

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05 - 2023

422

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05 - 2023

422

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	1048
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	1107
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	1114
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	1166
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	1177

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	1048
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	1107
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	1114
<u>PART V:</u> Change of Applicants	1166
<u>PART VI:</u> Correction	1177

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

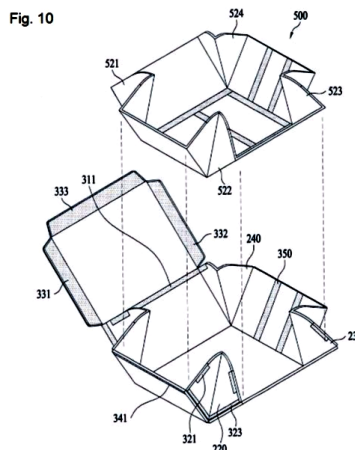
- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **94293 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2020-07479** (85) 23/12/2020
(22) 03/09/2020 (86) PCT/KR2020/011869 03/09/2020
(30) 10-2020-0104947 20/08/2020 KR (87) WO2022/039314 24/02/2022
(51) **B65D 5/02; B65D 81/38; B65D 5/42; B65D 5/49; B65D 5/20; B65D 5/24**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Yoo Suk (KR); LEE, Yoon Hyung (KR); SON, Yoo Lee (KR); WON, Jun Young (KR); KIM, Ui Gon (KR); SHIN, Jeong Sub (KR); YOU, Se Young (KR); KIM, Tae Yeun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỘP ĐÓNG HÀNG LÀM LẠNH**

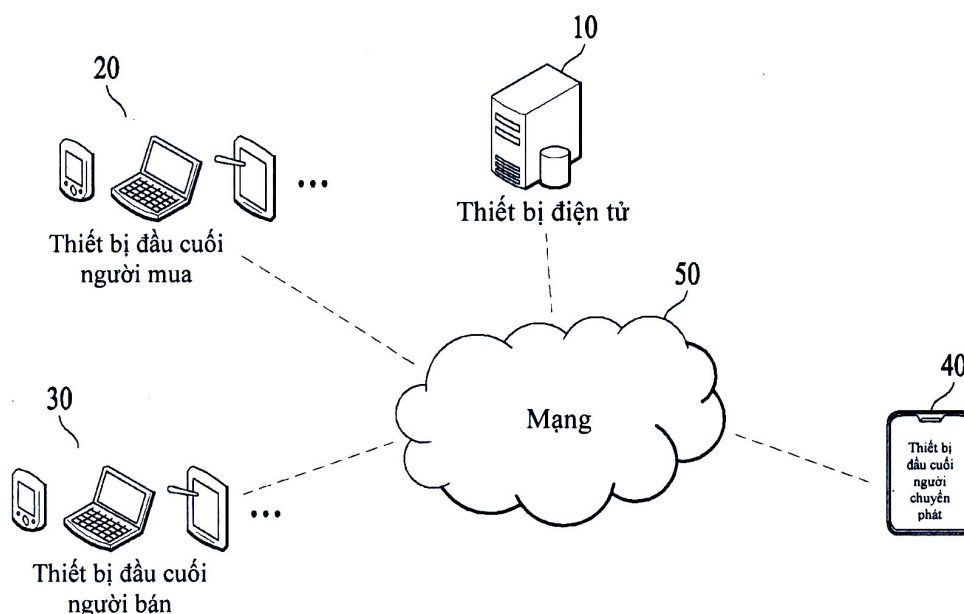
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp đóng hàng làm lạnh dạng gấp có thể chuyển từ chế độ hộp sang chế độ mở hoặc ngược lại, hộp đóng hàng làm lạnh này bao gồm: phần hộp có phần đáy, các phần thành bên và các phần khớp nối được tạo kết cấu để nối với nhau và để tạo thành một mặt phẳng trong chế độ mở; và phần gia cố làm lạnh được tạo kết cấu để được chèn vào bên trong của hộp và để tạo ra khối sáu mặt cùng với phần hộp đã nêu khi phần hộp này được chuyển sang chế độ hộp, trong đó phần gia cố làm lạnh đã nêu bao gồm phần đáy gia cố được tạo kết cấu để tạo ra bề mặt bên dưới và để hướng vào phần đáy của phần hộp khi chuyển sang chế độ hộp; các phần thành bên gia cố được tạo kết cấu để nối với phần đáy gia cố đã nêu và để hướng vào các phần thành bên của phần hộp; và các phần khớp nối gia cố được tạo kết cấu để nối các phần thành bên gia cố này, được gấp để hướng vào chính nó và để tiếp xúc gần với các phần thành bên gia cố, khi chuyển sang chế độ hộp, và trong đó phần đáy gia cố, các phần thành bên gia cố và các phần khớp nối gia cố đã nêu tạo thành một mặt phẳng trong chế độ mở.



- (11) 94294 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2020-07524 (85) 24/12/2020
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009491 17/07/2020
 (30) 10-2020-0077228 24/06/2020 KR (87) WO2021/261651 A1 30/12/2021
 (51) **G06F 3/048; G06Q 50/28; G06Q 10/08**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 (05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) LEE, Yul Hee (KR); MOON, Bo Ra (KR); LIM, Young Soo (KR); KIM, Tae Nyun (KR); NA, Yoo Cheol (KR); PI, Jeong Ho (KR); LEE, Sang Seok (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRẠNG THÁI GIAO HÀNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI CHUYỂN PHÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý trạng thái giao hàng được thực hiện bởi thiết bị điện tử. Phương pháp quản lý trạng thái giao hàng bao gồm các bước: truyền thông tin liên quan đến mặt hàng đến thiết bị đầu cuối người chuyển phát, nhận thông tin liên quan đến trạng thái tiến trình giao hàng của mặt hàng từ thiết bị đầu cuối người chuyển phát, và, khi thông tin liên quan đến trạng thái tiến trình giao hàng tương ứng với loại thứ nhất, thực hiện quy trình hoàn tiền cho mặt hàng. Theo sáng chế, có thể đề xuất phương pháp quản lý trạng thái giao hàng nhờ đó việc hoàn tiền do giao hàng bị gián đoạn không bị trì hoãn và quy trình hoàn tiền được thực hiện nhanh chóng cho khách hàng khi việc giao hàng bị gián đoạn.

FIG. 1



- (11) 94295 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2021-03173 (85) 01/06/2021
 (22) 15/02/2021 (86) PCT/IB2021/051254 15/02/2021
 (30) 16/999,163 21/08/2020 US (87) WO2022/038421 24/02/2022
 (51) **G06F 16/957; G06F 9/54; G06F 16/9538**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) LEE, Byeong Yong (KR); WANG, Zhongxing (CN); ZHANG, Yufeng (CN); ZHU, Wenhua (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẢI CÁC TRANG WEB CÓ NHIỀU MẶT HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được máy tính hóa để truyền dữ liệu trang web đến các thiết bị khách. Hệ thống gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các hoạt động. Các hoạt động có thể gồm các việc tạo ra nhiều cụm gồm số lượng cố định của các bản ghi, nhận yêu cầu để hiển thị danh sách từ thiết bị khách, và nhận dạng cụm thứ nhất, từ nhiều cụm, để hiển thị tại trang đích. Các hoạt động cũng có thể gồm việc tạo ra gói truyền thứ nhất với cụm thứ nhất và tập lệnh gọi ngược, tập lệnh gọi ngược gồm các chức năng được kích hoạt điều hướng và thông điệp gọi ngược. Các hoạt động cũng có thể gồm các việc truyền gói truyền thứ nhất đến thiết bị khách, nhận thông điệp gọi ngược từ khách, nhận dạng cụm thứ hai, tạo ra gói truyền thứ hai với cụm thứ hai, và truyền gói truyền thứ hai.

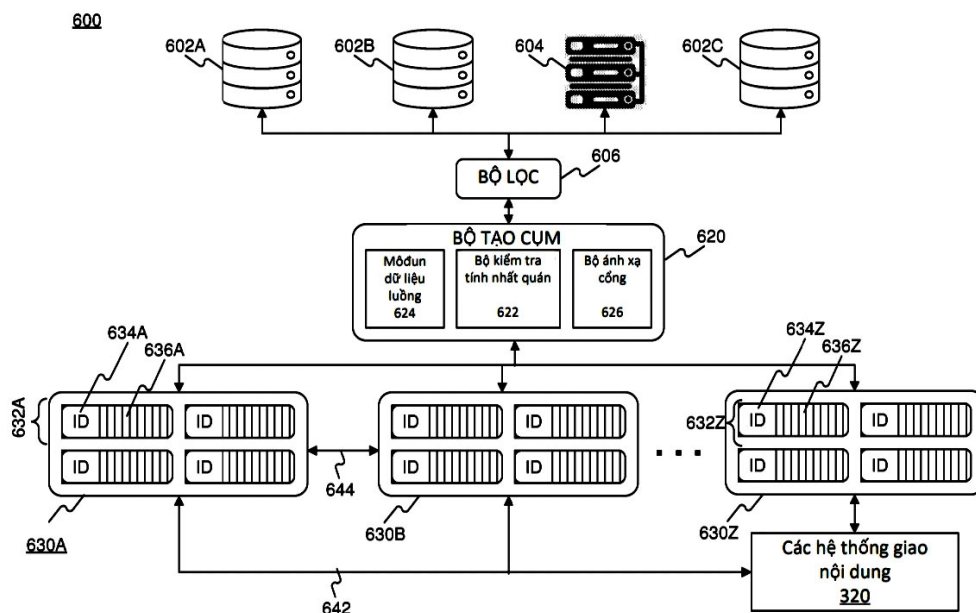


FIG. 6

- (11) 94296 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2021-04562 (85) 23/07/2021
(22) 21/07/2020 (86) PCT/KR2020/009572 21/07/2020
(30) 10-2020-0088696 17/07/2020 KR (87) WO2022/014763 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) *A01G 13/02; A01B 35/20*

(71) **GREEN AND SEED CORPORATION (KR)**

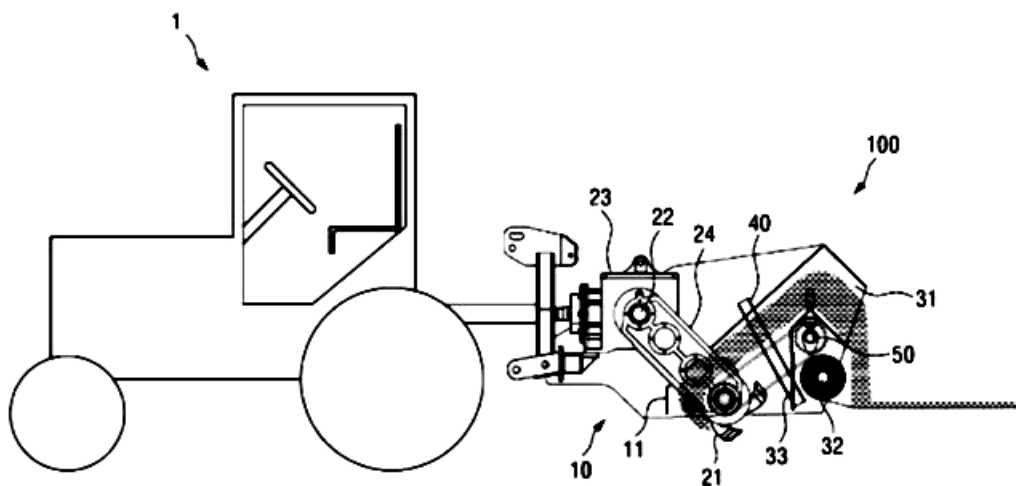
48, Sinseong-gil, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54801, Republic of Korea

(72) **CHOE, Sung-jin (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRẢI LỚP BỒI ĐẤT CÓ CHỨC NĂNG NGĂN NGỪA KẸT ĐẤT**

- (57) Sáng chế liên quan đến một thiết bị trải lớp bồi đất có chức năng ngăn ngừa kẹt đất trong đó thiết bị trải lớp bồi đất bao gồm: một bộ phận rải đất được bố trí ở phần cuối phía sau của máy nông nghiệp và bao gồm một khung bộ phận rải và phần rải được bố trí ở cạnh dưới khung bộ phận rải và rải đất lên một mặt sàn; một bộ phận trải lớp màng bồi bao gồm một khung bộ phận trải được nối với mặt cuối phía sau của bộ phận rải đất và bộ phận giữ màng bồi có một màng bồi quấn xung quanh và trải màng bồi lên một mặt sàn; một tấm lắc được đặt phía trên bộ phận giữ màng bồi và đưa đất được rải bởi bộ phận rải đất được vận chuyển xuống phía sau và đặt trên một bề mặt hướng lên trên của màng bồi; và một bộ phận lắc đất bao gồm các phương tiện dao động để lắc tấm lắc nhằm ngăn ngừa sự hình thành một bức tường đất trên tấm lắc.



Hình. 6

- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94297 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2021-05038 | (85) 16/08/2021 | |
| (22) 08/06/2021 | (86) PCT/CN2021/098919 | 08/06/2021 |
| (30) CN 202010822603.5 | 17/08/2020 CN | (87) WO2022/037195 |
| | | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Chunyan LI (CN); Chen XU (CN); Jingquan WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị. Bảng hiển thị này có vùng hiển thị (AA) và vùng theo chu vi (NA) bao quanh vùng hiển thị (AA), vùng theo chu vi (NA) bao gồm vùng theo chu vi thứ nhất (NA1), vùng uốn cong (B), và vùng theo chu vi thứ hai (NA2). Bảng hiển thị bao gồm nền đế (101), lớp mạch điều khiển, cấu trúc hữu cơ, và lớp bao bọc; cấu trúc hữu cơ bao gồm cấu trúc hữu cơ thứ nhất (201) và cấu trúc hữu cơ thứ hai (202) nằm cách nhau trong vùng theo chu vi (NA), cấu trúc hữu cơ thứ nhất (201) nằm trong vùng theo chu vi thứ nhất (NA), và cấu trúc hữu cơ thứ hai (202) bao gồm phần thứ nhất (202A) trong vùng theo chu vi thứ nhất (NA1) và phần thứ hai (202B) trong vùng uốn cong (B), mà liên tục với nhau; lớp bao bọc che phủ vùng hiển thị (AA) và ít nhất một phần của vùng theo chu vi thứ nhất (NA1), lớp bao bọc chồng một phần lên cấu trúc hữu cơ thứ hai (202) theo hướng vuông góc với nền đế (101), một phần của lớp bao bọc, mà chồng lên cấu trúc hữu cơ thứ hai (202), bao gồm phần bao bọc thứ nhất (301) và phần bao bọc thứ hai (302), và phần bao bọc thứ nhất (301) nằm ở phía của phần bao bọc thứ hai (302) gần với vùng hiển thị (AA); và theo hướng vuông góc với nền đế (101), độ dày trung bình của phần bao bọc thứ nhất (301) lớn hơn độ dày trung bình của phần bao bọc thứ hai (302). Bảng hiển thị này có độ tin cậy cao hơn.

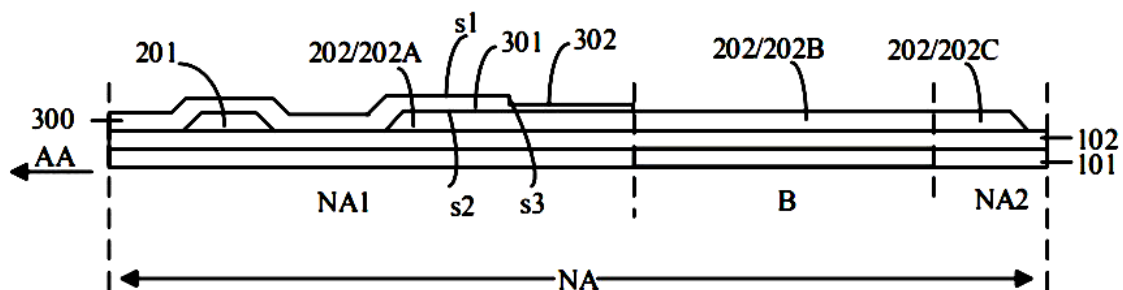


FIG. 2

- (11) 94298 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2021-05217 (85) 24/08/2021
 (22) 11/01/2021 (86) PCT/KR2021/000347 11/01/2021
 (30) 10-2020-0113730 07/09/2020 KR (87) WO2022/050516 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) A61K 36/185; A61P 31/14; A23L 33/105

(71) GENENCELL CO., LTD. (KR)

301, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16950
 Republic of Korea

(72) KANG, Se Chan (KR); JEONG, Yong Joon (KR); JEON, Hye Lin (KR); HER, Yang Mi (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM, THỰC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA, LÀM GIẢM HOẶC ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT CORONA CHỨA CHIẾT XUẤT ELAEOCARPUS SYLVESTRIS LÀM HOẠT CHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa, làm giảm hoặc điều trị nhiễm virus corona chứa chiết xuất từ lá *Elaeocarpus sylvestris* làm hoạt chất, và thực phẩm để phòng ngừa hoặc làm giảm nhiễm virus corona. Vì chiết xuất từ lá *Elaeocarpus sylvestris* thể hiện hoạt tính kháng virus tuyệt vời chống lại virus corona là loại virus gây bệnh hô hấp, bệnh tiêu hóa, bệnh gan hoặc bệnh não ở động vật có vú, đặc biệt là virus corona19, nó có thể được sử dụng hiệu quả trong thuốc và thực phẩm để phòng ngừa, làm giảm hoặc điều trị bệnh gây ra do nhiễm virus corona.

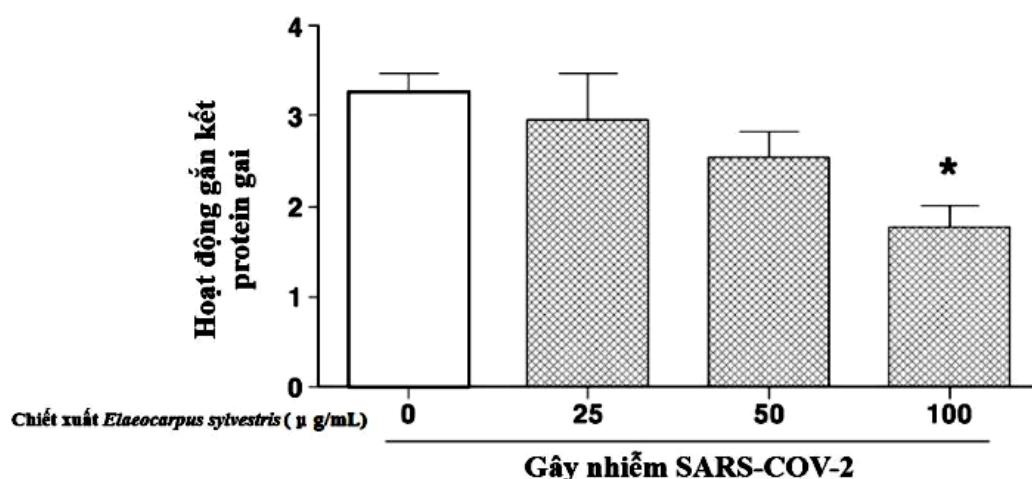


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94299 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2021-05600 | (85) 10/09/2021 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/JP2020/023956 | 18/06/2020 |
| | (87) WO2021/255890 | 23/12/2021 |

(51) **F02F 1/00; F16J 10/04**

(71) 1. **TPR CO., LTD.** (JP)

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

2. **TPR INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 9900561 Japan

(72) SATO, Akira (JP); SATO, Takashi (JP); KAWAI, Kiyoyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG LÓT CÓ GAI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG LÓT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất ống lót có gai mà có thể cải thiện hơn nữa độ bền liên kết khi được kết hợp với kim loại trên phía bề mặt chu vi ngoài. Ống lót có gai bao gồm các gai lồi bao gồm các gai lồi được co ép trên bề mặt. Khi ký hiệu số lượng các gai lồi được co ép trên mỗi 100 mm² trong số các gai lồi là Pc, độ cao trung bình của các gai lồi là h (mm), và trung bình của các độ dày lớn nhất và trung bình của các độ dày nhỏ nhất của 20 gai lồi bất kỳ trong số các gai lồi được co ép lần lượt là dw (mm) và dn (mm), giá trị tổng của (I) và (II) dưới đây là 1,55 hoặc cao hơn.

$$(I) = Pc \times [(0,35 h\pi/12) \times (2 dw^2 - dw \times dn - dn^2)]$$

$$(II) = Pc \times \{(dn^2 /4) \times \pi \times 0,35 h\}.$$

Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất ống lót có gai, và phương pháp xác định độ bền liên kết.

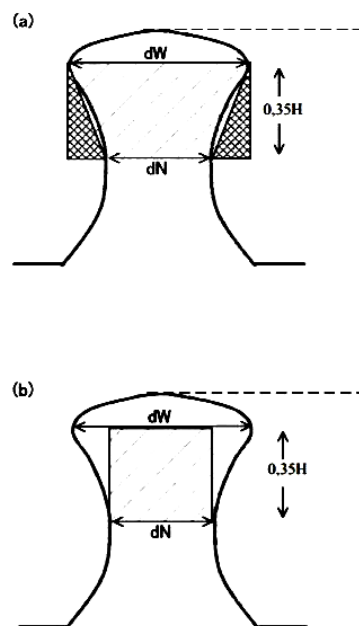


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94300 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2021-05847 | (85) 21/09/2021 | |
| (22) 22/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082008 | 22/03/2021 |
| (30) 202010822808.3 | 17/08/2020 CN (87) WO2022/037055 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **H01L 27/32; G06F 3/041**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China

2. BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P. R. China

(72) Jianbo XIAN (CN); Chen XU (CN); Pan LI (CN); Yong QIAO (CN); Xinyin WU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị và thiết bị hiển thị, trong đó bảng hiển thị bao gồm: lớp nền cơ bản, lớp màng tranzito, lớp tạo điểm ảnh, và các điện cực chạm. Diện tích vùng lỗ của điểm ảnh phụ màu thứ nhất nhỏ hơn diện tích vùng lỗ của điểm ảnh phụ màu thứ ba, và diện tích vùng lỗ của điểm ảnh phụ màu thứ hai nhỏ hơn diện tích của vùng lỗ của điểm ảnh phụ màu thứ ba. Hình chiếu vuông góc của tụ điện thứ hai trong điểm ảnh phụ màu thứ nhất trên lớp nền cơ bản và hình chiếu vuông góc của các điện cực chạm trên lớp nền cơ bản có diện tích xếp chồng phụ thứ nhất, hình chiếu vuông góc của tụ điện thứ hai trong điểm ảnh phụ màu thứ hai trên lớp nền cơ bản và hình chiếu vuông góc của các điện cực chạm trên lớp nền cơ bản có diện tích xếp chồng phụ thứ hai, và hình chiếu vuông góc của tụ điện thứ hai trong điểm ảnh phụ màu thứ ba trên lớp nền cơ bản và hình chiếu vuông góc của các điện cực chạm trên lớp nền cơ bản có diện tích xếp chồng phụ thứ ba. Ít nhất một diện tích trong số diện tích xếp chồng phụ thứ nhất và diện tích xếp chồng phụ thứ hai lớn hơn diện tích xếp chồng phụ thứ ba.

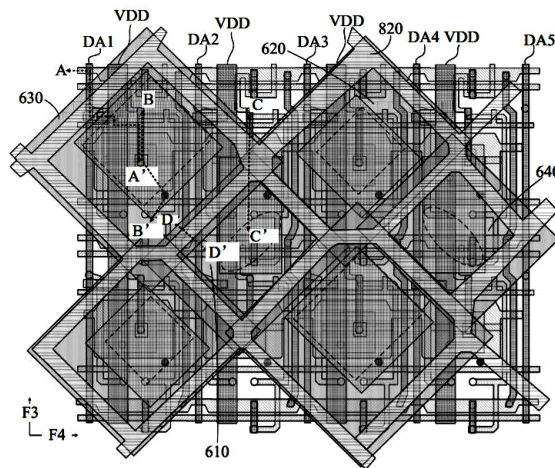


Fig.5A

(11) 94301 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06750

(22) 25/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) G06F 40/00; G06N 20/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

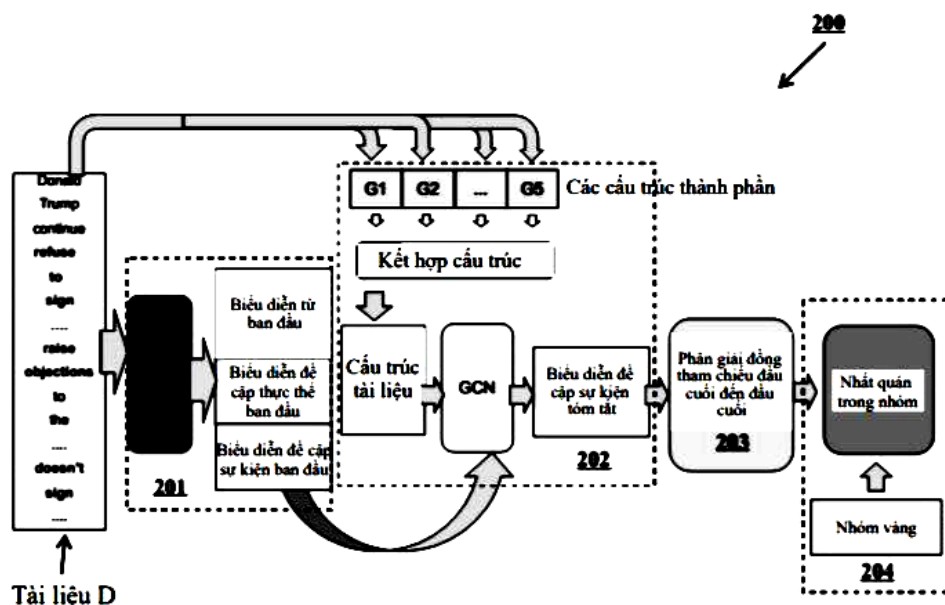
(72) Trần Minh Hiếu (VN); Phùng Văn Duy (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÂN GIẢI ĐỒNG THAM CHIẾU SỰ KIỆN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống phân giải đồng tham chiếu sự kiện dựa vào học sâu. Tính mới trong phương pháp và hệ thống phân giải đồng tham chiếu sự kiện gồm hai yếu tố. Trước tiên, các cấu trúc tài liệu được đưa vào để nắm bắt rõ ràng các đối tượng liên quan và các tương tác của chúng trong các tài liệu để hỗ trợ học biểu diễn. Thứ hai, một số kỹ thuật chính quy hóa được đề xuất để khai thác sự nhất quán giữa các cụm đề cập sự kiện do con người cung cấp và do máy tạo ra trong các tài liệu.

FIG. 2



(11) 94302 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06786

(22) 26/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) *G06F 16/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

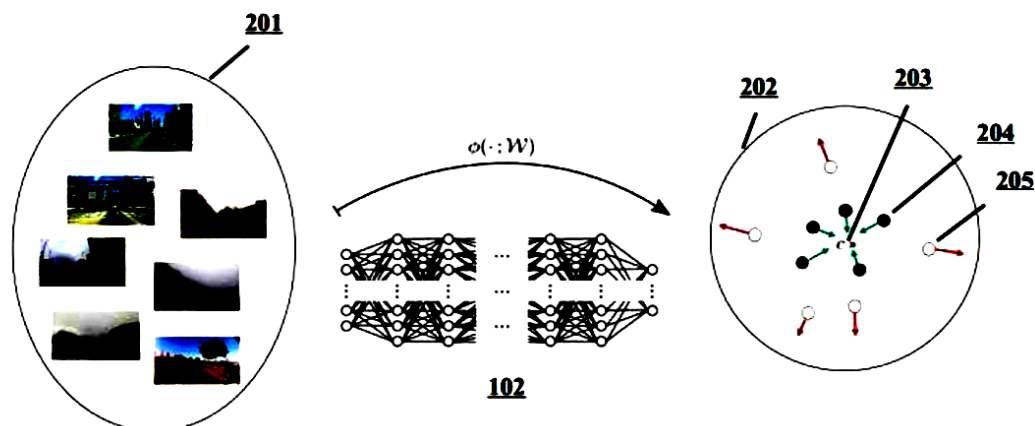
(72) Nguyễn Xuân Anh Quân (VN); Trần Thị Ngọc Diệp (VN); Trần Công Thành (VN); Nguyễn Hồ Mẫn Rạng (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỰ BẤT THƯỜNG CỦA DỮ LIỆU ĐẦU VÀO TỪ CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống phát hiện sự bất thường của dữ liệu đầu vào từ camera để xác định độ xuống cấp của camera. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra tập dữ liệu huấn luyện bao gồm các mục dữ liệu bình thường được tạo nhãn với trạng thái bình thường và các mục dữ liệu bất thường được tạo nhãn với trạng thái bất thường; tạo ra mô hình phát hiện bất thường bao gồm các tham số; thực hiện việc truyền chuyển tiếp ban đầu đối với tập dữ liệu huấn luyện nhờ sử dụng mô hình phát hiện bất thường để tạo ra các biểu diễn ban đầu cho tập dữ liệu huấn luyện và thu vectơ trung tâm dưới dạng trung bình của các biểu diễn ban đầu; huấn luyện một cách lặp đi lặp lại mô hình phát hiện bất thường nhờ sử dụng tập dữ liệu huấn luyện và vectơ trung tâm; xử lý dữ liệu đầu vào nhờ sử dụng mô hình phát hiện bất thường theo các giá trị được huấn luyện của các tham số để tạo ra biểu diễn dữ liệu đầu vào cho dữ liệu đầu vào; và tính toán điểm số bất thường dưới dạng khoảng cách giữa biểu diễn dữ liệu đầu vào và vectơ trung tâm, trong đó điểm số bất thường được sử dụng để xác định xem dữ liệu đầu vào là bình thường hay bất thường.

FIG. 2



(11) 94303 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06821

(22) 27/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) H02P 9/00

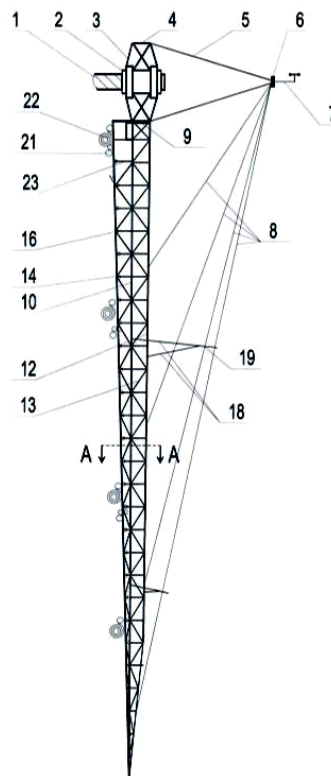
(71) LẠI BÁ ẮT (VN)

Số 32/24 phố Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lại Bá Ất (VN)

(54) **KẾT CẤU BỘ CẢNH DÂY VĂNG CHO TUABIN GIÓ CÓ TỐC ĐỘ BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bộ cánh dây văng cho tuabin gió có tốc độ quay biến đổi, nhằm mục đích chế tạo được các tuabin gió có giá thành rẻ, công suất rất lớn, độ dài cánh có thể lên đến 200m, bảo vệ tuabin khi gió có tốc độ quá cao bằng cách cuộn hết mặt cánh, kết cấu này bao gồm: trụ trung tâm hình lăng trụ đều, có ống lõi để lắp vào trục tuabin, có số mặt bên bằng số cánh để lắp ghép thân cánh, có tháp để lắp dây văng kéo xuống khung chịu lực dọc trục cho các cánh, thân cánh được hình thành bởi bộ khung hình lăng trụ tam giác là ba ống khung được kết nối vững chắc với nhau, một ống phía trước, hai ống khung phía sau song song với nhau vuông góc với hướng gió và mặt đất là vị trí để lắp các kết cấu mang mặt cánh, mặt cánh có độ nghiêng tối ưu, mặt cánh cuộn lại được và mở ra theo các máng trượt bởi cảm biến tốc độ gió, các thành phần của cánh được chế tạo để tháo rời xếp vào container, lắp ráp cánh tại chân cột tuabin.



Hình 1

(11) 94304 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06831

(22) 27/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) G06F 16/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

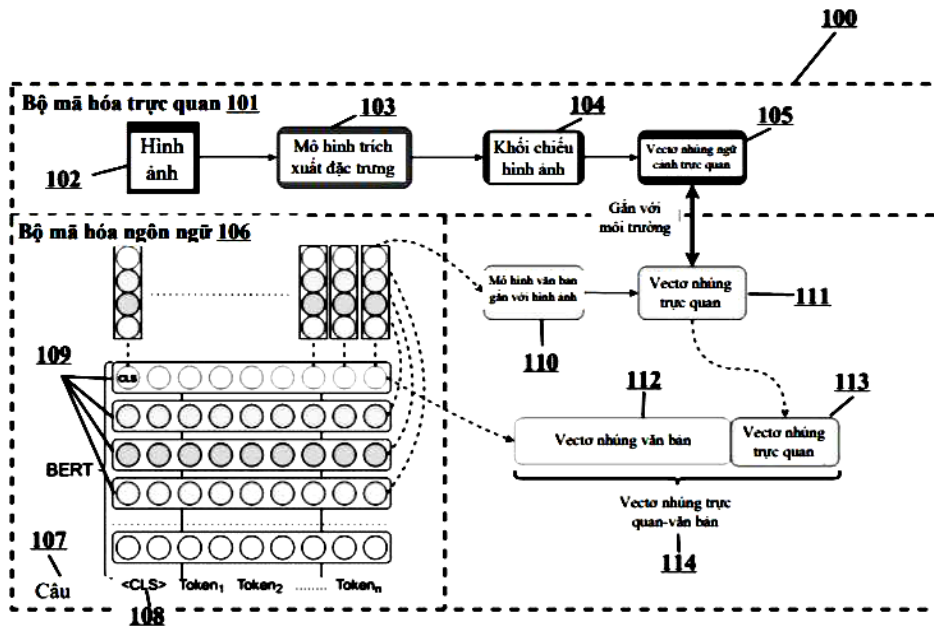
(72) Nguyễn Trần Công Duy (VN); Lưu Anh Tuấn (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỌC NGÔN NGỮ GẮN VỚI MÔI TRƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống học ngôn ngữ gắn với môi trường để nâng cao biểu diễn ngôn ngữ với thông tin trực quan. Phương pháp và hệ thống cung cấp mô hình văn bản gắn với hình ảnh để thu thập thông tin trực quan mà sau này kết hợp với biểu diễn văn bản để tạo thành biểu diễn trực quan-văn bản hợp nhất. Mô hình văn bản gắn với hình ảnh, mà được hỗ trợ bởi cả cơ chế học cấp câu và cấp thẻ từ, có khả năng thu thập cả quan hệ ngữ nghĩa toàn cục và cục bộ giữa văn bản và hình ảnh.

Fig.1



(11) 94305 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06842

(22) 27/10/2021

(51) A61L 2/00; A61L 9/16; A61L 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN AIRTECH THẾ LONG (VN)

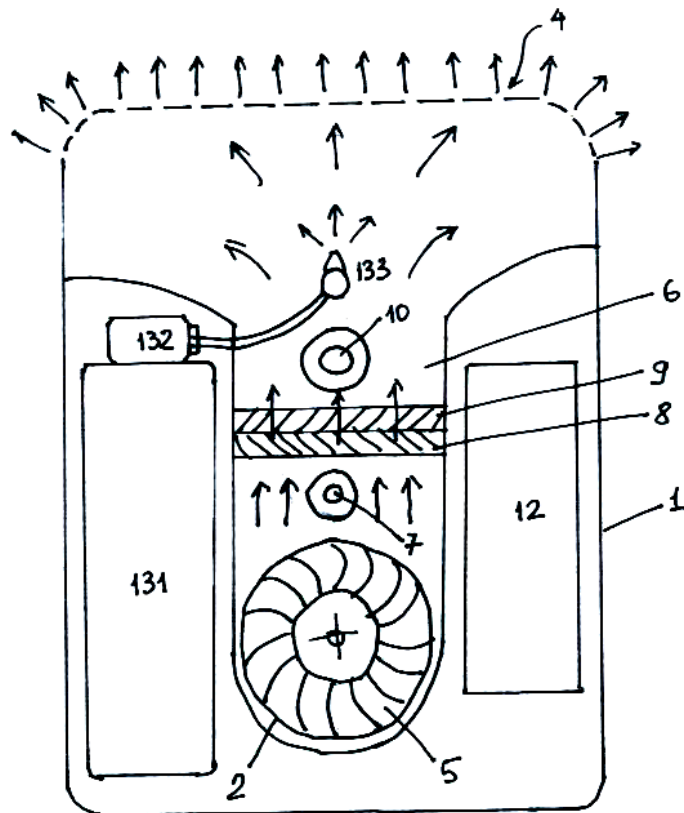
Số 144, phố Việt Hưng, tổ 3, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khắc Long (VN)

(54) THIẾT BỊ KHỬ KHUẨN THANG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử khuẩn cho thang máy bao gồm:

Vỏ (1) có cửa nạp không khí cần xử lý vào (2) được chắn bởi lưới lọc thô (3), và nhiều cửa xả không khí đã xử lý ra (4); quạt ly tâm (5); đường dẫn không khí (6); đèn UV (7); lớp lọc cacbon (8) và lớp lọc HEPA (9); bộ phát plasma (10); cảm biến chuyển động (11) để xác định trạng thái có người hoặc không có người trong thang máy; và bộ điều khiển (12) điều khiển tự động toàn bộ hoạt động của thiết bị khử khuẩn, khác biệt ở chỗ, bộ phận phun chất khử khuẩn thang máy (13) được bố trí ở khoang trong của vỏ (1) để phun chất khử khuẩn vào dòng không khí trong đường dẫn không khí (6) tỏa đi khắp thang máy khi phát hiện bên trong thang máy không có người, nhờ đó thực hiện việc khử khuẩn toàn bộ các bề mặt bên trong thang máy.



Hình 2

(11) 94306 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06903

(22) 29/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) C12M 1/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

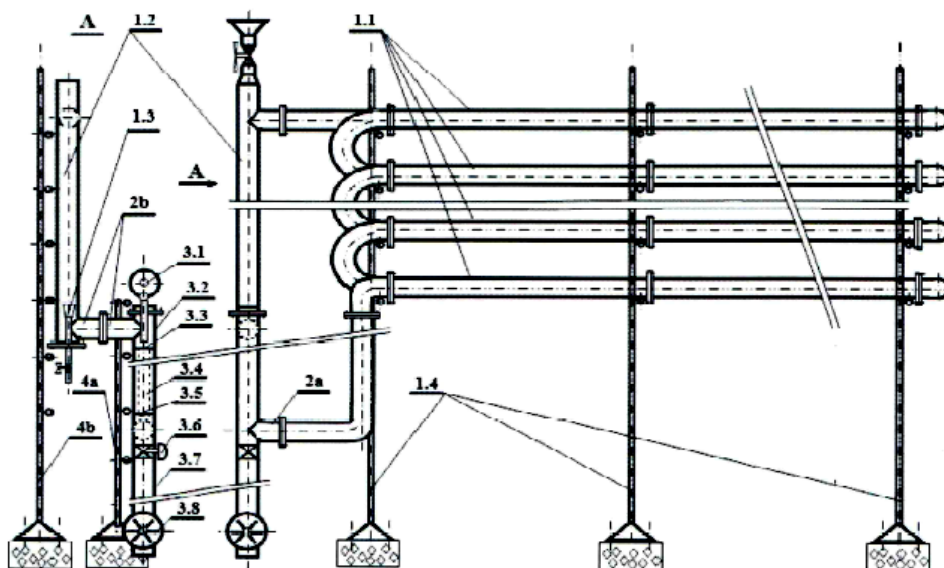
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Văn Dũng (VN)

(54) THIẾT BỊ CƠ ĐẶC TÁCH TẢO ĐƠN BÀO TỪ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG QUANG SINH HỌC DẠNG ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cơ đặc và tách tảo đơn bào từ thiết bị phản ứng quang sinh học dạng ống (TPBR), trong đó thiết bị này gồm cơ cấu cam (3.1), thân hình trụ (3.2), nắp trên (3.3), vách ngăn (3.4), nắp dưới (3.5), van chặn (3.6), bộ thu dịch tảo đậm đặc (3.7) và van xả (3.8). Thiết bị được kết nối với cửa ra (2a) của TPBR (1.1) và cửa vào (2.b) của ống bơm (1.2) tạo nên hệ thống kín hoạt động liên tục. Thiết bị này cô đặc và tách sản phẩm tảo từ TPBR tránh được sự lây nhiễm của vi sinh vật ngoại lai vào quá trình sản xuất. Nhờ đó giảm được nhân công, thùng chứa và bơm trung gian, giảm tiêu hao điện năng khi thu hoạch tảo. Thiết bị cô đặc và tách tảo được thay đổi kích thước cho phù hợp với thể tích TPBR và nồng độ cũng như kích thước tế bào của nó, nên có thể sử dụng độc lập đơn giản, chi phí thấp cho quy mô bất kỳ. Thiết bị này được giám sát và điều khiển từ xa nhờ bộ phân kết nối internet (IoT) bằng điện thoại thông minh.



Hình. 1

(11) **94307 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-06905**

(22) 29/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **A23L 33/105**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH THU NHẬN DỊCH CHIẾT CÔ ĐẶC DẠNG CAO LÔNG TỪ PHỤ PHẨM CÂY MĂNG TÂY**

(57) Sáng chế đã đưa ra quy trình thu nhận dịch chiết cô đặc từ phụ phẩm cây măng tây, bằng cách rửa sạch nguyên liệu, cho vào máy nghiền, tỷ lệ nước và nguyên liệu là 0,5:1 hoặc 1:1, sau đó chuyển vào nồi trích ly có áp suất, giữ ở 0,8atm trong 20 phút, lọc ép để thu dịch chiết, dịch chiết được cô có điều kiện chân không 550mmHg, thời gian 60-90 phút, dịch chiết cô đặc có độ đậm đặc là 1 lít dịch chiết cô đặc trên 10kg, hoặc 1 lít dịch chiết cô đặc dạng cao lông trên 50kg phụ phẩm nguyên liệu, sản phẩm được đóng lọ thủy tinh, thanh trùng ở 0,8atm trong 10 phút, dùng ngay hoặc bảo quản trong điều kiện mát.

(11) **94308 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-06906**

(22) 29/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **A23L 19/00; A23L 33/22**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH THU NHẬN CHẤT XƠ HOẠT TÍNH SINH HỌC TỪ PHỤ
PHẨM MĂNG TÂY**

(57) Quy trình thu nhận chất xơ hoạt tính sinh học từ phụ phẩm cây măng tây được thực hiện bằng cách: rửa sạch nguyên liệu là thân và gốc cây măng tây, nghiền trong nước, tỷ lệ nước: nguyên liệu là 0,5:1 hoặc 1:1, sau đó được chuyển qua nồi áp suất, giữ áp suất 0,8 atm trong 20 phút, sau đó được lọc ép để thu dịch chiết, dịch thu được dùng làm nguyên liệu sản xuất dịch chiết cô đặc, phần bã còn lại được sấy khô ở nhiệt độ 40-45°C, trong 1,5- 2 giờ và nghiền mịn qua mắt sàng 0,2mm để thu được sản phẩm chất xơ hoạt tính sinh học. Sản phẩm là nguyên liệu của nhiều công nghệ chế biến thực phẩm và thực phẩm chức năng.

(11) 94309 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06938

(22) 29/10/2021

(51) B02C 4/02; B03B 1/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)

Thôn Trảng Bàng 2, xã Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Mâu (VN); Nguyễn Quang Toàn (VN); Đồng Đức Cương (VN); Lương Quang Phú (VN); Nguyễn Duy Tấn (VN); Nguyễn Văn Yên (VN); Nguyễn Văn Lai (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) MÁY NGHIÊN SIÊU MỊN VÀ HỆ THỐNG NGHIÊN SIÊU MỊN VẬT LIỆU SẢN XUẤT NGÓI LỢP CAO CẤP

(57) Sáng chế đề cập tới máy nghiền siêu mịn dùng trong lĩnh vực sản xuất phối liệu dùng để sản xuất ngói trang trí cao cấp. Máy nghiền siêu mịn theo sáng chế có các quả lô nghiền (4.3) và đĩa nghiền (4.2) tạo thành cơ cấu nghiền nhỏ hạt, ống nạp liệu (4.5) và các phễu dẫn hướng luồng khí (4.8) kết hợp với quạt (4.6) được bố trí phía trên để tạo luồng khí đẩy các hạt vật liệu mịn ra khỏi máy nghiền, và vỏ bao kín có cửa ra ở phía trên. Nhờ kết cấu như vậy, khi hoạt động máy nghiền có thể hút được các hạt vật liệu cỡ micron lên phía trên và đẩy ra khỏi cửa ra (4.91). Nhờ đó có thể hút được các loại cỡ hạt micro khác nhau tùy thuộc yêu cầu bằng cách điều chỉnh tốc độ quạt để tạo luồng gió hút các hạt vật liệu mà không cần sàng phân loại cỡ hạt. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống nghiền siêu mịn vật liệu sản xuất ngói lợp cao cấp sử dụng máy nghiền siêu mịn này.

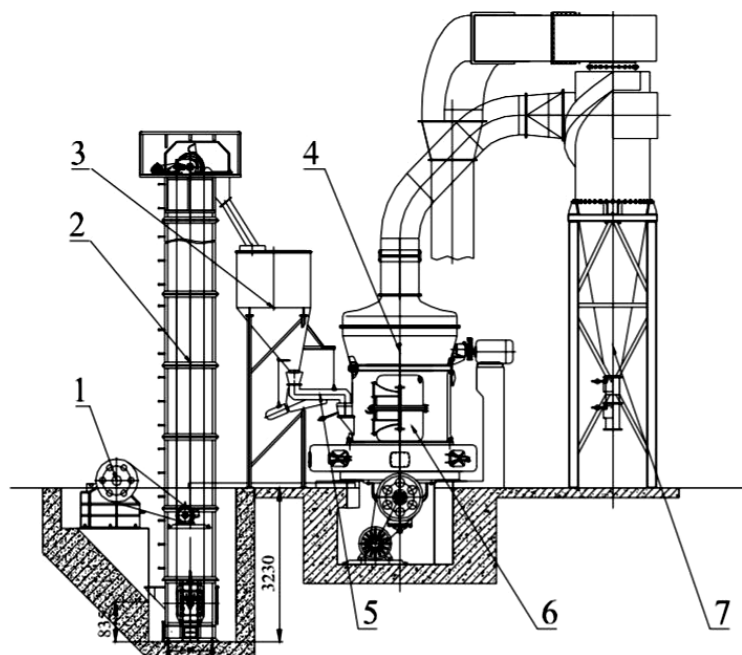


Fig.1

(11) **94310 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-06947**

(22) 01/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) *G08G 1/00*

(71) **TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỬ (VN)**

Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Vĩnh Thắng (VN); Đặng Nhật Anh (VN); Vũ Đức Lâm (VN); Nguyễn Gia Bảo (VN)

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM TRONG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHỖ KHÁCH**

(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực thiết bị cảnh báo các tình huống nguy hiểm trong các phương tiện giao thông như ô tô cá nhân, xe taxi, xe chở khách và xe bus. Thiết bị bao gồm: bộ điều khiển trung tâm (1) là bộ vi điều khiển có chức năng đọc dữ liệu từ các cảm biến CO2 cùng cảm biến tổng các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (TVOC) (2) sử dụng như cảm biến đo nồng độ cồn, cảm biến nhiệt hồng ngoại dạng ma trận 8x8 hoặc 16x16 (3), cảm biến đo nồng độ bụi PM2.5 (4), bộ chỉ thị với các đèn LED báo hiệu theo màu (5), module kết nối wifi (6) để báo thông tin qua các điểm kiểm tra - checkpoint (7). Dữ liệu từ các cảm biến được xử lý để ước lượng nền nhiệt trung bình, mật độ hành khách và tình trạng không khí trong phương tiện, qua đó đưa ra cảnh báo về mức độ nguy hiểm đối với hành khách tham gia.

(11) 94311 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06974

(22) 01/11/2021

(51) B62H 1/00

(71) MOTORBOX, INC. (US)

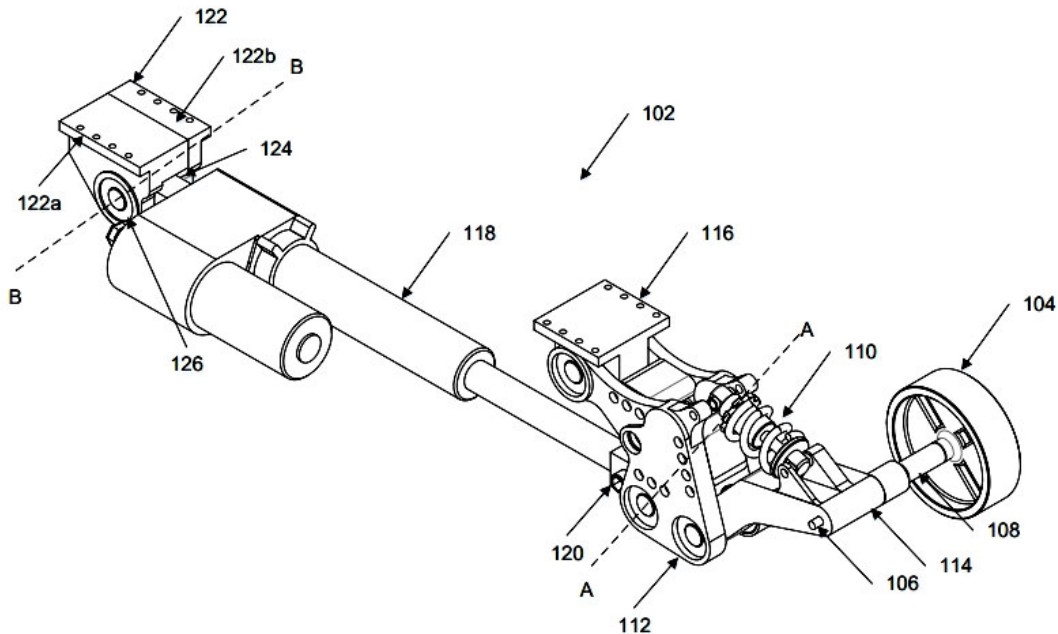
651 N Broad St, Suite 206, Middletown city, New Castle, state of Delaware, The United States

(72) Nguyễn Trung Chính (VN); Vũ Văn Phương (VN); Phạm Minh Quốc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHÂN CHỐNG THÔNG MINH DÀNH CHO LOẠI XE CÓ YÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chân chống thông minh dành cho loại xe có yên bao gồm một hoặc nhiều bánh răng hạ chống, mỗi bánh trong số một hoặc nhiều bánh răng hạ chống bao gồm ít nhất một bánh và ít nhất một cơ cấu truyền động được định cấu hình để cho phép chuyển động của ít nhất một bánh. Các hệ thống chân chống cũng bao gồm một bộ cảm biến gia tốc và góc nghiêng 6 trục (IMU) để phát hiện đặc điểm chuyển động của chiếc xe kiểu yên ngựa, một hoặc nhiều cảm biến đo khoảng cách (ToF - Time of Flight) cảm biến để phát hiện và đo khoảng cách giữa một hoặc nhiều bánh răng hạ chống hơn và ít nhất một chướng ngại vật trên bề mặt đất và bộ điều khiển điện tử (ECU) để phân tích các đặc điểm chuyển động do IMU phát hiện và khoảng cách giữa một hoặc nhiều bánh răng hạ chống và ít nhất một chướng ngại vật trên bề mặt đất được cảm biến ToF phát hiện.



(11) 94312 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06977

(22) 01/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) A41D 13/11; A62D 9/00; A62B 23/02; A61L 101/00; A61L 2/16

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)

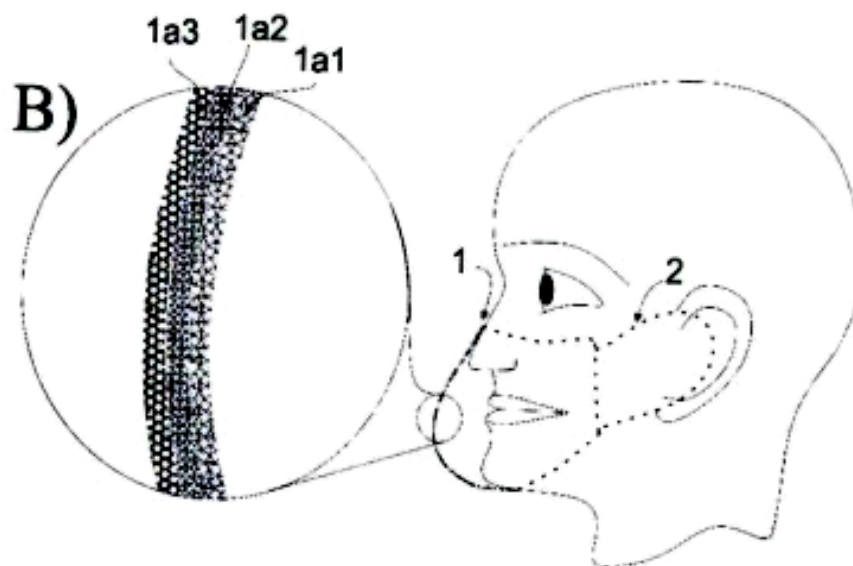
Số 1A Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Mạnh Huy (VN)

(54) **KHẨU TRANG BẤT HOẠT NHANH VI RÚT TRONG HẠT DỊCH HÔ HẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang bất hoạt nhanh vi rút trong hạt dịch hô hấp bao gồm: dây đeo và thân khẩu trang, trong đó thân khẩu trang bao gồm ít nhất một lớp vật liệu mao quản đã tẩm chất tác nhân diệt vi rút dạng tạo iốt tự do và ít nhất một hoặc không lớp vật liệu mao quản không tẩm ở phía mặt ngoài và/hoặc phía mặt trong tiếp xúc mặt người đeo. Khẩu trang bất hoạt nhanh vi rút trong hạt dịch hô hấp này cho phép vô hiệu hóa nhanh vi rút có trong các hạt dịch hô hấp được bắn ra bởi người nhiễm vi rút, từ đó vô hiệu hóa nguồn lan truyền vi rút gây bệnh. Chất tác nhân diệt vi rút sử dụng trong sáng chế là những chất rẻ, có sẵn, dễ mua trên thị trường nên có thể triển khai sản xuất và sử dụng loại khẩu trang này trên phạm vi toàn thế giới một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Hình. 1B



(11) 94313 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06978

(22) 01/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) *A41D 13/11; A61K 39/12; A61K 39/215; A62D 9/00; A61L 101/00; A61L 2/16; A62B 23/02; A61K 39/00; A61K 39/395*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)**

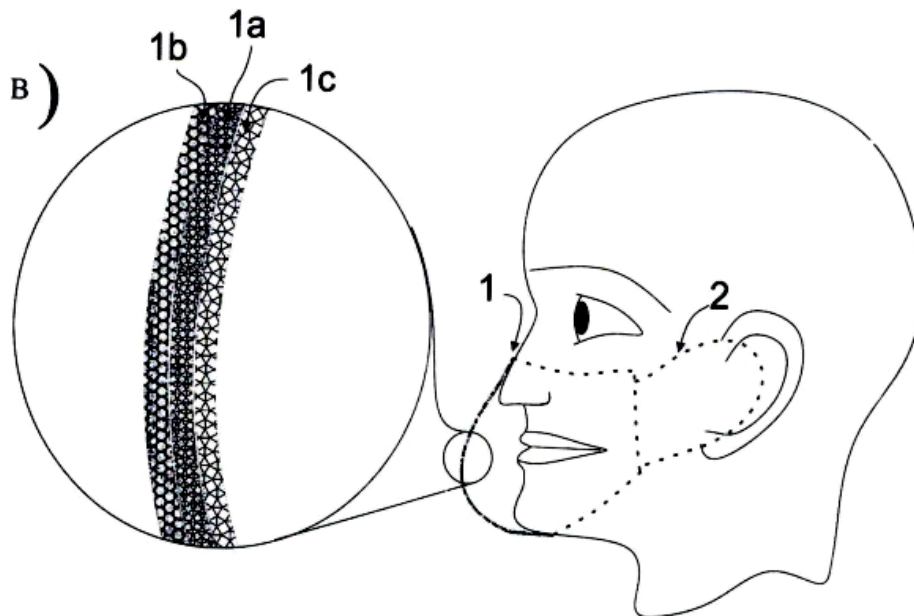
Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Mạnh Huy (VN)

(54) **KHẨU TRANG KHÁNG NGUYÊN BẤT HOẠT CHỌN LỌC HỢP PHẦN VI RÚT TRONG HẠT DỊCH HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang kháng nguyên bất hoạt chọn lọc hợp phần vi rút trong hạt dịch hô hấp bao gồm: dây đeo và thân khẩu trang, trong đó thân khẩu trang bao gồm phần bảo vệ protein gai vi rút, phần bất hoạt vi rút và ít nhất một hoặc không lớp vật liệu mao quản. Khẩu trang kháng nguyên bất hoạt chọn lọc hợp phần vi rút trong hạt dịch hô hấp này cho phép tận dụng trực tiếp nguồn vi rút phát tán từ bệnh nhân nhiễm vi rút làm nguồn kháng nguyên. Nhờ đó, ngoài tác dụng ngăn vi rút lan truyền, khẩu trang này còn có tác dụng tạo miễn dịch cộng đồng một cách đơn giản, nhanh chóng và hiệu quả.

Hình. 1B



Hình 1

(11) 94314 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-06981

(22) 02/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) *G01K 1/08*

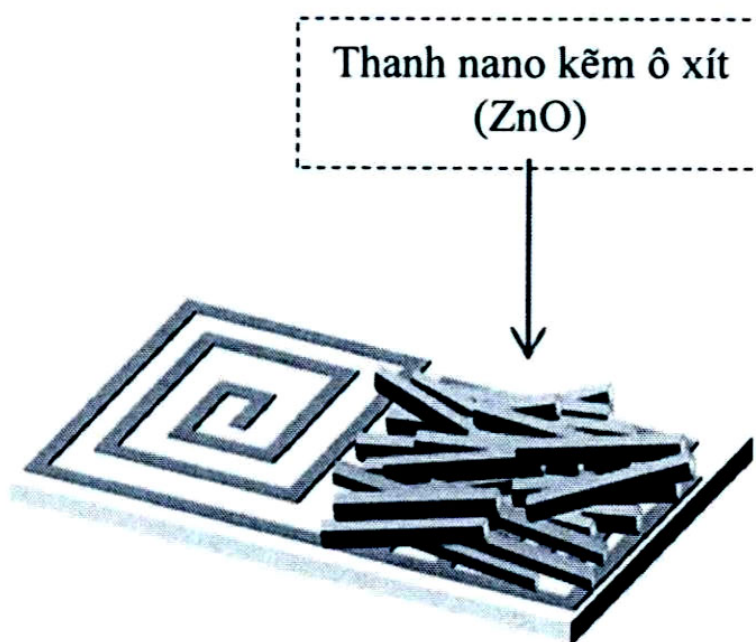
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Thành (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Đỗ Quang Lộc (VN); Nguyễn Việt Tuyên (VN); Sái Công Doanh (VN); Mai Hồng Hạnh (VN)

(54) **CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ CUỘN CẢM-TỤ ĐIỆN THỤ ĐỘNG KẾT HỢP VỚI THANH NANO KẼM OXIT (ZNO) VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến nhiệt độ cuộn cảm-tụ điện thụ động kết hợp với thanh nano ZnO, bao gồm: ít nhất một mạch cộng hưởng LC (cuộn cảm-tụ điện: inductor-capacitor) thụ động và ít nhất một lớp thanh nano kẽm oxit (ZnO) phủ lên phần tụ điện C của mạch cộng hưởng LC (cuộn cảm-tụ điện: inductor-capacitor) thụ động; và còn đề cập đến quy trình chế tạo cảm biến này mà đặc trưng ở bước phủ thanh ZnO lên phần tụ điện C của mạch thụ động LC.



(11) **94315 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07004**

(22) 02/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN NHŨ TƯƠNG NANO ANDROGRAPHOLIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền nhũ tương nano andrographolit bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha phân tán andrographolit; ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang tween 80/labrasol; iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang tween 80/labrasol và chất trợ hoạt động bề mặt propylen glycol; iv) đồng hóa tạo hệ tiền vi nhũ tương andrographolit; và v) lọc và ổn định hệ tiền nhũ tương nano andrographolit.

Quy trình theo sáng chế cho phép làm tăng tính sinh khả dụng của dược chất andrographolit. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế còn tạo andrographolit ở dạng tiền vi nhũ tan tốt trong nước và tạo các tiểu phân nano có kích thước bé hơn so với các tiểu phân nano được điều chế bằng các phương pháp truyền thống đã biết khác. Hơn nữa, sáng chế còn cho phép tạo hệ tiền nhũ tương nano andrographolit khi hoà tan vào nước tạo thành các hạt nano có lõi là dược chất, bao bọc phía ngoài là hỗn hợp chất mang tween 80/labrasol/propylen glycol, được dùng qua đường miệng với các hạt vi nhũ với kích thước nhỏ hơn 100 nm phân tán tốt trong nước, đó đó làm tăng sự hấp thụ thuốc ở đường tiêu hóa, tránh được sự đào thải của cơ quan gan và thận nên tính sinh khả dụng được cải thiện.

(11) 94316 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07034

(22) 03/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) H01L 27/15; H01L 33/00; H01L 21/76

(71) CHARMENGINEERING CO., LTD. (KR)

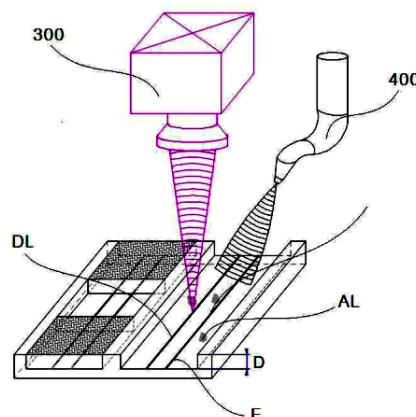
5, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea, 17118

(72) Yoo Seung cheol (KR); Lee Sang ho (KR); SIM Hounng duk (KR); KIM Young jae (KR); SUL Bong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA MÀN HIỂN THỊ ĐIÓT PHÁT QUANG (LIGHT EMITTING DIODE, LED) CỰC NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sửa chữa và phương pháp sửa chữa dùng cho màn hiển thị điốt phát quang (Light Emitting Diode, LED) cực nhỏ, và cụ thể hơn là, thiết bị sửa chữa và phương pháp sửa chữa dùng cho màn hiển thị LED cực nhỏ, có khả năng sửa chữa lỗi của màn hiển thị LED cực nhỏ, mà không thể được sửa chữa bởi thiết bị sửa chữa thông thường. Thiết bị sửa chữa dùng cho màn hiển thị LED cực nhỏ theo một phương án làm ví dụ của sáng chế bao gồm: bộ được tạo kết cấu để giữ màn hiển thị LED cực nhỏ bao gồm chip LED cực nhỏ và mẫu hình mạch để điều khiển chip LED cực nhỏ; nguồn laze được tạo kết cấu để cấp laze để loại bỏ phần bị lỗi của màn hiển thị LED cực nhỏ; và môđun quang được kết cấu để chiếu tia laze được tạo ra từ nguồn laze bằng cách thay đổi đường đi của tia laze để loại bỏ vùng định trước để sửa chữa phần bị lỗi của màn hiển thị LED cực nhỏ, trong đó môđun quang loại bỏ vùng định trước đến độ sâu trong đó mẫu hình mạch được bố trí ở phần phía dưới của màn hiển thị LED cực nhỏ để cấp điện cần thiết cho hoạt động của chip LED cực nhỏ được làm lộ ra. Theo thiết bị sửa chữa và phương pháp sửa chữa dùng cho màn hiển thị LED cực nhỏ theo một phương án làm ví dụ của sáng chế, thì có thể sửa chữa lỗi của màn hiển thị LED cực nhỏ mà không thể được sửa chữa bằng phương pháp sửa chữa thông thường, có thể tối đa hóa tỷ lệ sửa chữa thành công bằng cách loại bỏ vùng nhất định và sau đó làm sạch vùng này để sửa chữa chip LED bị lỗi, và có thể sửa chữa đơn giản bằng cách gắn chip LED thông thường thông qua mực sau khi loại bỏ hoặc vô hiệu hóa chip LED bị lỗi.



(11) 94317 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07037

(22) 03/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) G08G 1/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

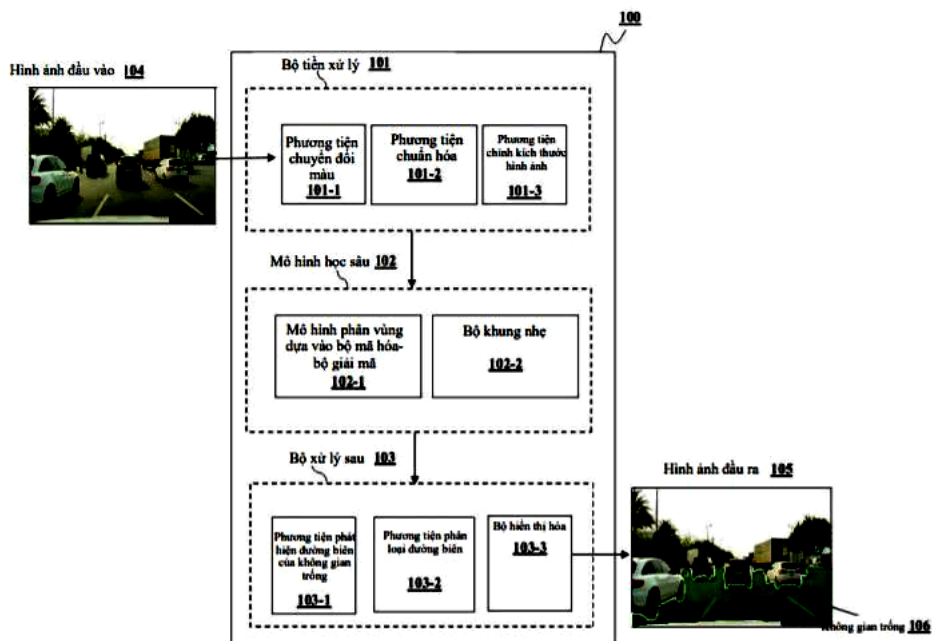
(72) Nguyễn Hoàng Phương (VN); Võ Trần Hải Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHÔNG GIAN TRỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp phát hiện không gian trống. Phương pháp bao gồm bước nhận, từ camera trên xe, hình ảnh đầu vào thể hiện môi trường của xe; tiền xử lý hình ảnh đầu vào để tạo ra hình ảnh đầu vào được tiền xử lý; bước xử lý hình ảnh đầu vào được tiền xử lý sử dụng mô hình phân vùng được huấn luyện để tạo ra bản đồ phân vùng gồm nhiều lớp bao gồm lớp đường, lớp người, lớp xe, lớp chướng ngại vật, và lớp nền; trích xuất nhiều vùng bao gồm vùng đường, vùng người, vùng xe, vùng chướng ngại vật, và vùng nền tương ứng với nhiều lớp sử dụng bản đồ phân vùng; phát hiện đường biên của không gian trống trên hình ảnh đầu vào được tiền xử lý trong đó không gian trống trên hình ảnh đầu vào được tiền xử lý tương ứng với vùng đường; và gán nhãn từng điểm ảnh trên đường biên của không gian trống với màu tương ứng cho biết liệu từng điểm ảnh có được kết hợp với vùng người, vùng xe, hoặc vùng chướng ngại vật hay không.

FIG. 1



(11) 94318 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07056

(22) 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) C08J 5/18; B32B 27/36; B29C 55/12; B32B 27/08

(71) SKC CO., LTD. (KR)

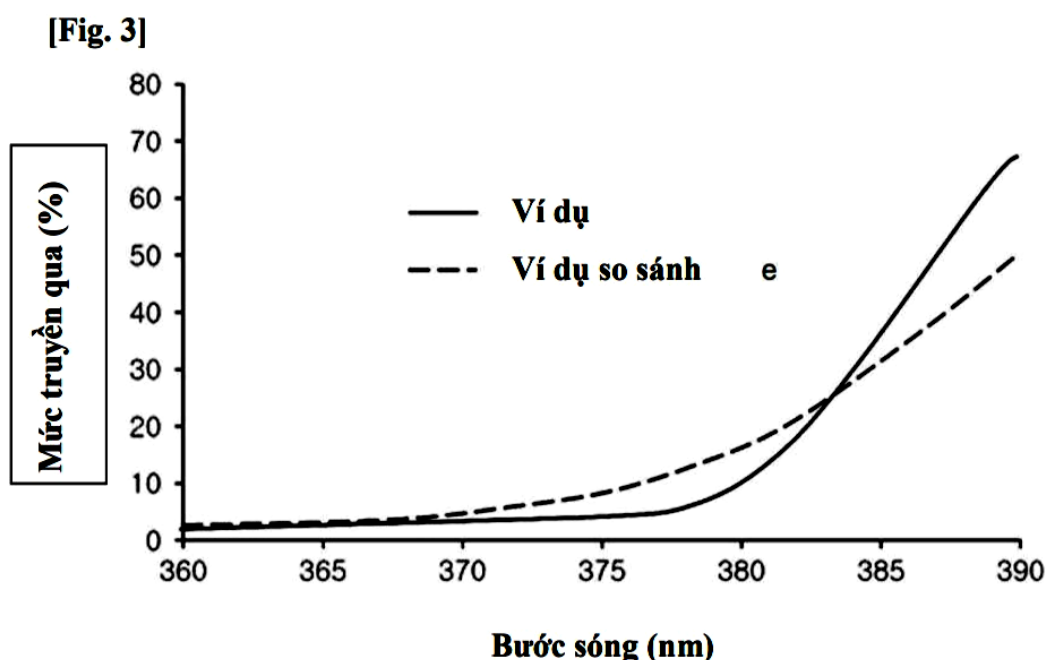
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Gun Uk KIM (KR); Jin-Seok PARK (KR); Sang Min CHOI (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÀNG POLYESTE, TẮM NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẸO LÀM TỪ CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến, theo một phương án, trong màng polyeste độ truyền qua của bước sóng cụ thể và biến dạng đối với tải trọng kéo đến các khoảng nhất định khi tiếp xúc với tia UV, nhờ đó có thể tăng cường độ bền và tính mềm dẻo của tia UV đồng thời. Theo đó, màng polyeste và tấm nhiều lớp chứa chúng có thể được đưa lên lớp phủ của thiết bị hiển thị mềm dẻo, đặc biệt là, thiết bị hiển thị có thể gấp lại được để ngăn ngừa sự xuất hiện kém hoặc biến dạng hoặc sự xuất hiện của các khuyết tật của thiết bị trong quá trình gấp lại nhiều lần và tiếp xúc với tia UV để sử dụng lâu dài.



(11) 94319 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07078

(22) 05/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) B01D 3/20

(75) WEN-TSU SU (TW)

4F., No. 29, Aly. 53, Ln. 12, Sec. 3, Bade Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TẠO BỌT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bọt bao gồm vỏ (3), bộ nạp khí (4) và bộ nạp chất lỏng (5). Vỏ (3) bao gồm đường dẫn dòng chảy (33) hội tụ từ đầu vỏ thứ nhất (31) về phía đầu vỏ thứ hai (32). Bộ nạp khí (4) bao gồm phần lắp (41) được lắp vào đầu vỏ thứ nhất (31), phần lồi (42) nhô lên và thu hẹp dần từ phần lắp (41) vào đường dẫn dòng chảy (33), và kênh dẫn khí (44) kéo dài qua phần lắp (41) và phần lồi (42) và thông với đường dẫn dòng chảy (33). Bộ nạp chất lỏng (5) bao gồm kênh dẫn chất lỏng (53) thông với đường dẫn dòng chảy (33) và có trục (531) không song song và lệch tâm trục (34) của đường dẫn dòng chảy (33).

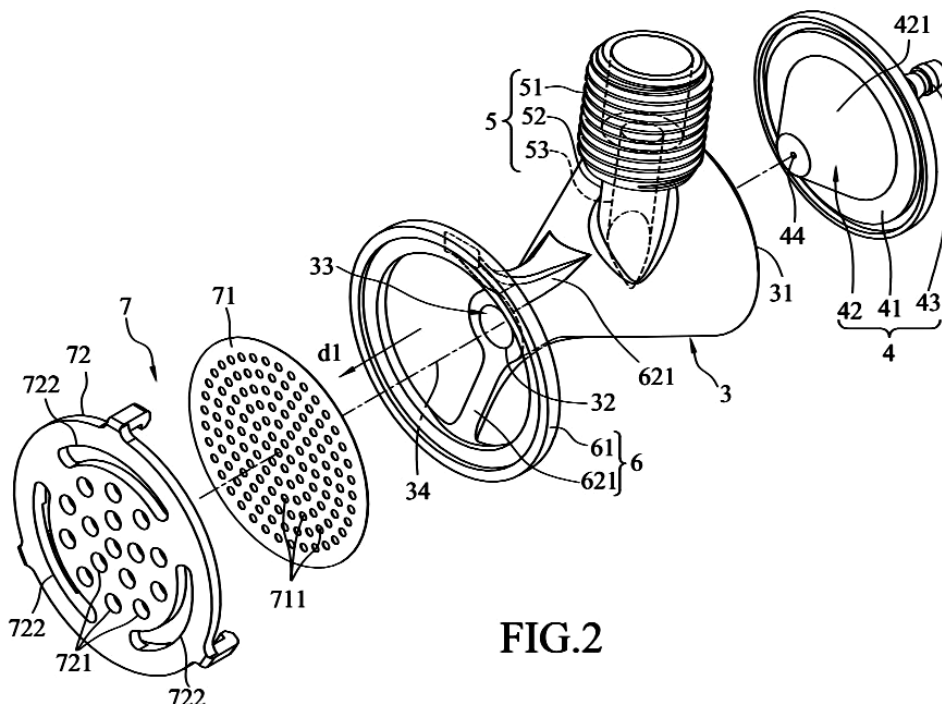


FIG.2

(11) 94320 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07086

(22) 05/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) G06T 5/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Huệ (VN); Trần Thị Ngọc Diệp (VN); Trần Công Thành (VN); Nguyễn Đức Minh Khôi (VN); Nguyễn Hồ Mẫn Rạng (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CẢI THIỆN ẢNH CÓ ÁNH SÁNG CỰC HẠN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cải thiện ảnh có ánh sáng cực hạn. Các ảnh có ánh sáng cực hạn thường được chụp trong điều kiện phơi thiếu sáng hoặc phơi quá sáng trong đó có quá nhiều hoặc quá ít ánh sáng cả về toàn cục và cục bộ. Đầu tiên, ảnh đầu vào truyền đến môđun phân loại ánh sáng để được phân loại thành hai loại: điều kiện phơi thiếu sáng và điều kiện phơi quá sáng. Sau đó, ảnh được phân loại được truyền đến môđun cải thiện bao gồm bộ phận cải thiện ảnh thứ nhất và bộ phận cải thiện ảnh thứ hai sử dụng hàm ánh xạ dựa trên hàm ánh xạ gama để ánh xạ ảnh được phân loại thành ảnh đầu ra, một cách tương ứng. Tham số của hàm ánh xạ gama được ước lượng bởi mạng ước lượng tham số, dựa trên ảnh được phân loại. Mạng ước lượng tham số có thể là mạng CNN nhẹ được huấn luyện bằng phương pháp không giám sát. Sáng chế có khả năng tạo ra sự cải thiện ảnh có ánh sáng cực hạn mạnh mẽ trong các điều kiện ánh sáng bất lợi khác nhau bao gồm điều kiện phơi thiếu sáng và điều kiện phơi quá sáng.

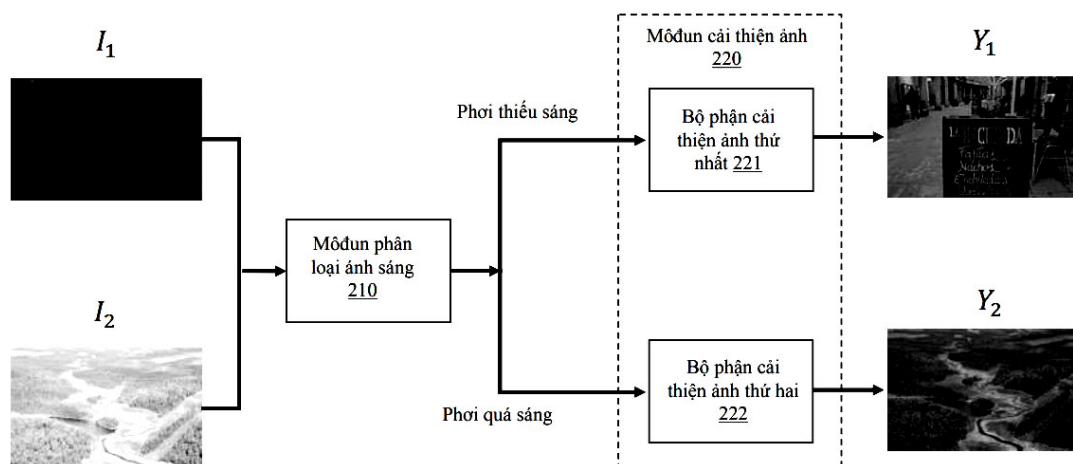


Fig.3B

(11) 94321 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07087

(22) 05/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) G06T 1/00; G08G 1/14

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

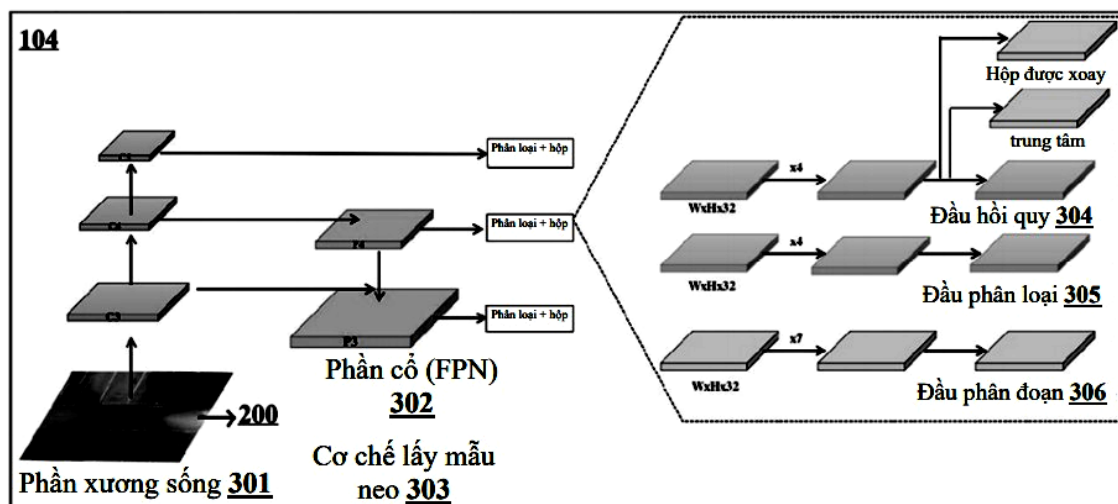
(72) Hồ Lai Tuấn (VN); Võ Trần Hải Anh (VN); Đỗ Việt Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN NƠI ĐỖ XE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống phát hiện nơi đỗ xe. Phương pháp bao gồm các bước: nhận các hình ảnh được chụp từ các camera được lắp trên xe trong môi trường đỗ xe; tạo ra hình ảnh hình chiếu nhìn từ trên xuống bao gồm hình chiếu xung quanh của xe dựa trên các hình ảnh; xử lý hình ảnh hình chiếu nhìn từ trên xuống nhờ sử dụng mô hình phát hiện vạch đỗ xe mà đã được huấn luyện nhờ sử dụng tập dữ liệu được chú thích để phát hiện các vạch đỗ xe cho nơi đỗ xe trong môi trường đỗ xe, tính toán hộp giới hạn cho nơi đỗ xe và xác định trạng thái chiếm dụng của nơi đỗ xe; và chuyển đổi thông tin tọa độ điểm ảnh của hộp giới hạn thành thông tin xe.

FIG. 3



(11) 94322 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07096

(22) 05/11/2021

(51) B25B 5/00

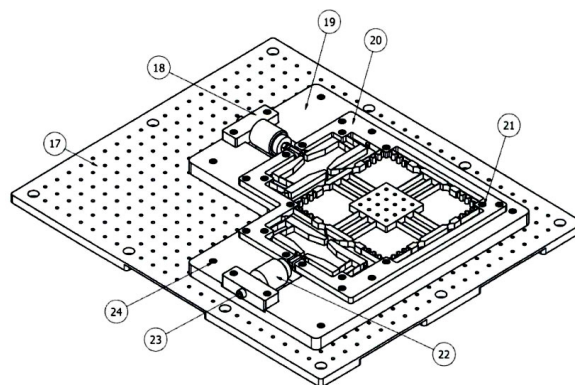
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(VN)

Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Minh Phụng (VN); Đào Thanh Phong (VN); Lê Hiếu Giang (VN); Nguyễn Quang Thi (VN); Nguyễn Ngọc Phác (VN)

(54) BỘ ĐỊNH VỊ HAI BẬC TỰ DO

(57) Bộ định vị hai bậc tự do dựa trên sự kết hợp của các cơ cấu khuỷch đại bốn cần đôi xứng tích hợp khớp mềm elip, cơ cấu dẫn sử dụng kết hợp khớp mềm dạng lá thẳng và khớp lá mềm ziczac, nhằm cải thiện chuyển vị đầu ra và giảm chuyển động theo để nâng cao độ chính xác điều khiển vị trí và định vị. Chuyển vị đầu vào được tạo ra từ động cơ, qua điểm đặt lực được thiết kế trên bộ định vị. Lực đầu vào sẽ được khuỷch đại thông qua cơ cấu bốn cần, cơ cấu dẫn hướng dạng lá giúp định hướng phương truyền lực, khớp lá thẳng mềm và khớp lá mềm ziczac sẽ giảm độ sai lệch của chuyển động theo và đảm bảo khuỷch đại dịch chuyển đầu ra. Đặc biệt, khớp mềm dạng elip được tích hợp vào bộ định để đảm bảo tăng khuỷch đại đầu ra và giảm chuyển động theo nhằm đảm bảo độ chính xác điều khiển và định vị vị trí. Bộ định vị hai bậc tự do sử dụng cơ cấu khuỷch đại bốn cần tích hợp khớp mềm elip, cơ cấu dẫn kết hợp sử dụng khớp lá mềm và khớp lá mềm dạng ziczac góp phần đóng góp về ý tưởng kết cấu mới cho lĩnh vực định vị chính xác, tích hợp bộ khuỷch đại để cải thiện không gian làm việc và giảm chuyển động theo. Tận dụng được ưu điểm về độ chính xác của động cơ, đồng thời khắc phục được nhược điểm về độ chuyển vị nhỏ thông qua cơ cấu khuỷch đại bốn cần tích hợp khớp mềm elip. Bộ định vị hai bậc tự do định hướng ứng dụng trong định vị chính xác, định vị mẫu trong hệ thống kiểm tra độ cứng vật liệu, trong lĩnh vực định vị vi cơ điện tử và trong lĩnh vực gia công chính xác trong tương lai do loại bỏ được khe hở giữa các khớp truyền động, không còn ma sát giữa các khớp.



Hình 2

(11) 94323 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07111

(22) 08/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) G06N 3/02; G06T 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

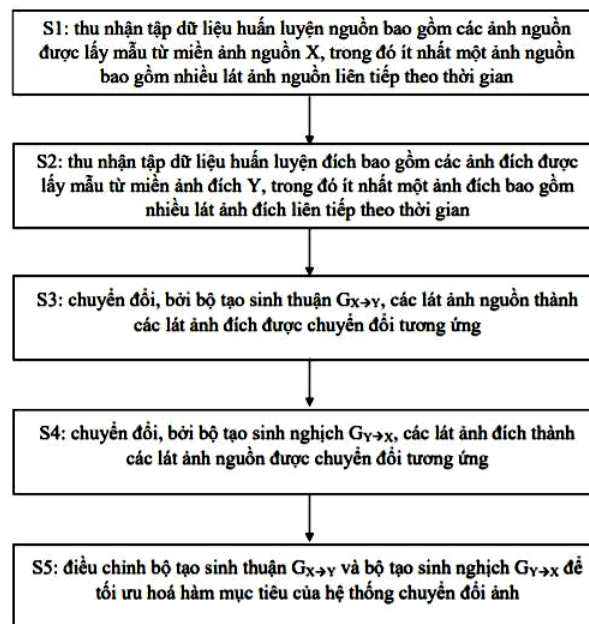
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Bùi Đức Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi ảnh để chuyển đổi các ảnh không được ghép cặp giữa hai miền ảnh nguồn X và miền ảnh đích Y nhờ bộ tạo sinh thuận $G_{X \rightarrow Y}$ và bộ tạo sinh nghịch $G_{Y \rightarrow X}$ mà được định rõ là phép ánh xạ khả nghịch và phương pháp huấn luyện hệ thống này. Hệ thống này được huấn luyện bằng cách điều chỉnh bộ tạo sinh thuận $G_{X \rightarrow Y}$ và bộ tạo sinh nghịch $G_{Y \rightarrow X}$ để tối ưu hoá hàm mục tiêu của hệ thống chuyển đổi ảnh, trong đó hàm mục tiêu này bao gồm thành phần mất mát đồng nhất theo thời gian thuận để bảo đảm tính đồng nhất theo thời gian giữa các lát ảnh nguồn và các lát ảnh đích được chuyển đổi tương ứng, và thành phần mất mát đồng nhất theo thời gian nghịch để đảm bảo tính đồng nhất theo thời gian giữa các lát ảnh đích và các lát ảnh nguồn được chuyển đổi tương ứng.



Hình 1

- (11) **94324 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2021-07116**
(22) 08/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021
(51) **A61K 9/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM NARINGENIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ nhũ tương nano liposome naringenin bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha phân tán chứa naringenin;
ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bao gồm lipoid P75, glyxerol và capryol™ 90;
iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán với hỗn hợp;
iv) loại bỏ dung môi bằng cách sấy hỗn hợp chất phân tán và chất mang;
v) phân tán hỗn hợp tiền nhũ sau khi sấy trong môi trường nước cất hai lần;
vi) lọc hệ vi nhũ sau khi đồng hóa qua màng lọc có kích thước từ 40 đến 60 μm .
Quy trình theo sáng chế cho phép điều chế hệ nhũ tương có chứa các tiểu phân naringenin có kích thước nano, phân tán tốt trong nước. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nano liposom naringenin thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

(11) **94325 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07117**

(22) 08/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM MYRICETIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ nhũ tương nano liposome myricetin bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha dầu chứa myricetin;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bao gồm glyxerol, phospholipids và Đ,L-a-tocopherol;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán với hỗn hợp;

iv) loại bỏ dung môi bằng cách sấy hỗn hợp chất phân tán và chất mang;

v) phân tán hỗn hợp tiền nhũ sau khi sấy trong môi trường nước cất hai lần;

vi) lọc hệ vi nhũ sau khi đồng hóa qua màng lọc có kích thước từ 40 đến 60 μm .

Quy trình theo sáng chế cho phép điều chế hệ nhũ tương có chứa các tiểu phân nano myricetin có kích thước đồng đều, đường kính trung bình khoảng 13 nm, và phân bố tốt trong nước. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nano liposom myricetin thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

(11) 94326 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07121

(22) 09/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) G06F 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)

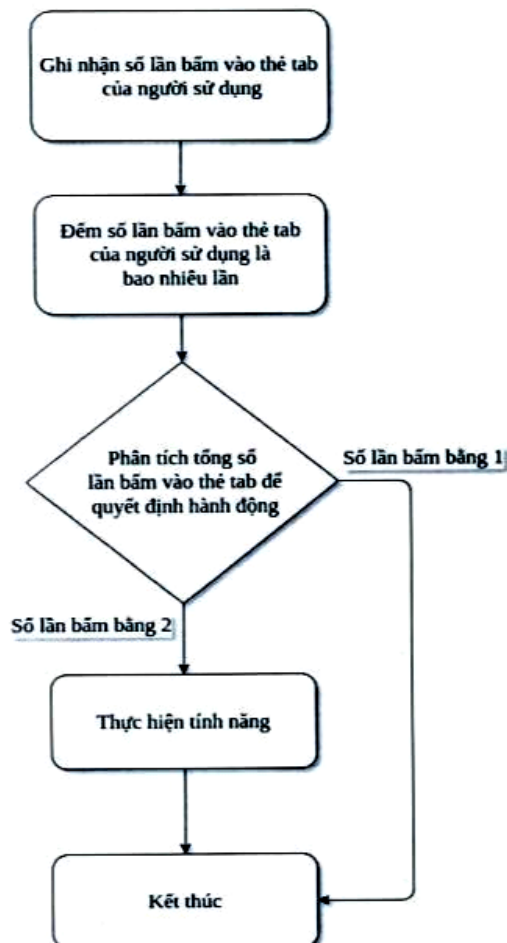
Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Lâm Hồng Quang (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP BẤM ĐÚP VÀO THẺ TAB VÀ THỰC HIỆN MỘT TÍNH NĂNG PHẦN MỀM TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bấm đúp vào thẻ tab và thực hiện một tính năng trên phần mềm bao gồm các bước: ghi nhận số lần bấm vào thẻ tab của người sử dụng; đếm số lần bấm vào thẻ tab của người sử dụng là bao nhiêu lần; phân tích tổng số lần bấm vào thẻ tab để quyết định hành động xử lý; số lần bấm bằng 2 thì thực hiện tính năng người sử dụng hay dừng.

HÌNH 1



(11) 94327 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07124

(22) 09/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) *G01N 33/26; G01N 33/28; C10G 7/00*

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Nguyên (VN); Nguyễn Thanh Sang (VN); Trương Như Tùng (VN); Lưu Thị Ánh Trinh (VN); Đặng Thị Tuyết Mai (VN); Đặng Thị Bích Phương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO SỰ VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH CỦA NHÀ MÁY LỌC DẦU BAO GỒM BỂ CHỨA DẦU THÔ VÀ PHẦN XỬNG CHUNG CÁT DẦU THÔ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhằm nâng cao sự vận hành ổn định của nhà máy lọc dầu với cấu hình công nghệ từ khu bể chứa dầu thô đến phân xưởng chung cất dầu thô bao gồm bể chứa dầu thô (1), hệ thống tiền gia nhiệt nguội (2), thiết bị tách muối (3), hệ thống tiền gia nhiệt nóng (4), lò đốt (5) và tháp chung cất dầu thô (6), đặc trưng ở chỗ, phương pháp này bao gồm bước:

i) phân loại dầu thô tại bể chứa dầu thô (1) trên cơ sở nhiệt độ điểm chảy của dầu thô trong bể chứa này thành dầu thô có nhiệt độ điểm chảy thấp và dầu thô có nhiệt độ điểm chảy cao, trong đó:

dầu thô có nhiệt độ điểm chảy thấp là dầu có nhiệt độ điểm chảy nhỏ hơn 16°C, và dầu thô có nhiệt độ điểm chảy cao là dầu có nhiệt độ điểm chảy lớn hơn 16°C;

ii) duy trì nhiệt độ bể chứa dầu thô (1) để đảm bảo lưu tính, độ nhớt và nhiệt độ của dầu thô nằm trong ngưỡng vận hành tối ưu trong khoảng từ 124 đến 138°C khi vào thiết bị tách muối (3) trong hầu hết thời gian vận hành trong năm, trong đó:

duy trì nhiệt độ bể chứa dầu thô (1) ở nhiệt độ là nhiệt độ môi trường, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 25 đến 27°C, cho dầu thô có nhiệt độ điểm chảy thấp nhỏ hơn 16°C, hoặc duy trì nhiệt độ bể chứa dầu thô (1) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 42°C cho dầu thô có nhiệt độ điểm chảy lớn hơn 16°C, và trong đó thiết bị trao đổi nhiệt (2.1) còn được lắp đặt thêm phía trước hệ thống tiền gia nhiệt nguội (2) để đảm bảo nhiệt độ dầu thô luôn nằm trong ngưỡng vận hành tối ưu trên đây nhằm nâng cao hiệu quả tách muối trong hầu hết thời gian vận hành trong năm và gia tăng tính chủ động, linh động trong vận hành, và trong đó tác nhân gia nhiệt dầu thô tại thiết bị trao đổi nhiệt bổ sung (2.1) để cung cấp nhiệt thêm cho dầu thô tại khu vực tiền gia nhiệt nguội (2) là tận dụng nhiệt từ dòng tuần hoàn thân tháp chung cất ở vị trí đỉnh tháp (6.1) có nhiệt độ khoảng 148°C.

Phương pháp theo sáng chế cũng được xem là công nghệ xanh, thân thiện với môi trường và nâng cao độ an toàn vận hành bởi việc tối ưu giúp tiết kiệm lượng hơi áp suất thấp tiêu thụ, tận dụng nhiệt, giảm tiêu hao năng lượng, giảm hao hụt hydrocacbon do bay hơi trong quá trình lưu trữ và tăng tính an toàn cho bể chứa dầu.

(11) 94328 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07131

(22) 09/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) A61K 36/00; A61K 36/906; A61K 47/10; A61K 36/8962

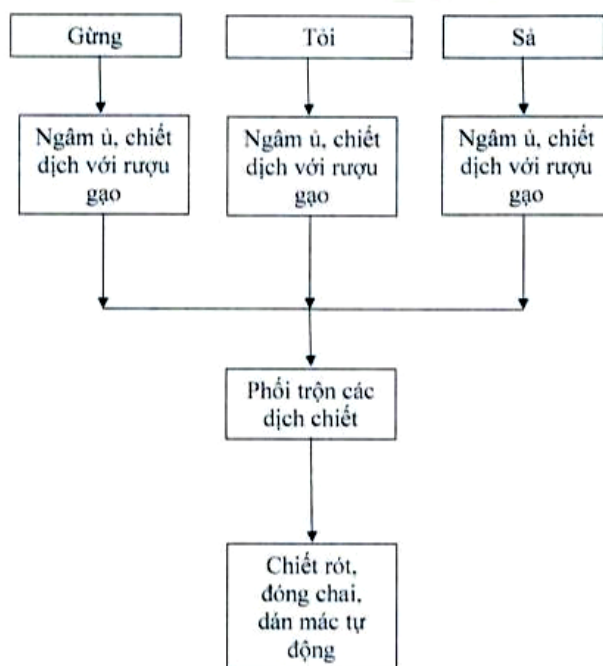
(71) NGUYỄN THỊ LỆ (VN)

Tòa V4 chung cư Vesta Phú Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Lệ (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÒNG VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ COVID-19 (ALTIC-COVIA) VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phòng và hỗ trợ điều trị Covid-19 bao gồm các bước chuẩn bị các dược liệu tự nhiên chứa hoạt chất theo tỷ lệ khối lượng gừng: tỏi: sả = 20%: 79%: 1%; tiếp đó, rửa sạch, xay nhuyễn các nguyên liệu này rồi cho vào thùng inox chứa rượu gạo 45-50° với tỷ lệ thích hợp để ngâm chiết trong điều kiện có khuấy nhẹ trong 48-72 giờ, và sau thời gian ngâm chiết, khuấy đều, ép lọc bã thu các dịch chiết để mang đi tiệt trùng, chiết rót đóng lọ tự động dưới dạng lọ dạng xịt hoặc dạng nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phòng và hỗ trợ điều trị Covid-19 được sản xuất bằng quy trình nêu trên.



Hình 1

(11) **94329 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07139**

(22) 09/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **C12Q 1/68**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lã Thị Huyền (VN); Nguyễn Trường Giang (VN); Lê Quang Huân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SÀNG LỌC APTAMER ĐẶC HIỆU VỚI NEOMYXIN VÀ ĐOẠN APTAMER ĐỂ PHÁT HIỆN NEOMYXIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sàng lọc aptamer đặc hiệu với neomycin, trong đó quy trình này tổng hợp ngẫu nhiên thư viện aptamer và tổng hợp các aptamer quan tâm với kỹ thuật PCR môi lệch để thu aptamer quan tâm. Sau đó các aptamer này được tách dòng và chọn lọc với neomycin trong điều kiện đánh giá liên kết BSA-neomycin cố định với streptavidin-peroxidaza cộng hợp để thu được các aptamer đặc hiệu cho neomycin. Sáng chế cũng đề cập đến aptamer liên kết đặc hiệu với neomycin thu được từ quy trình theo sáng chế có trình tự nêu trong SEQ ID NO.3.

(11) 94330 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07144

(22) 09/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) G06F 40/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

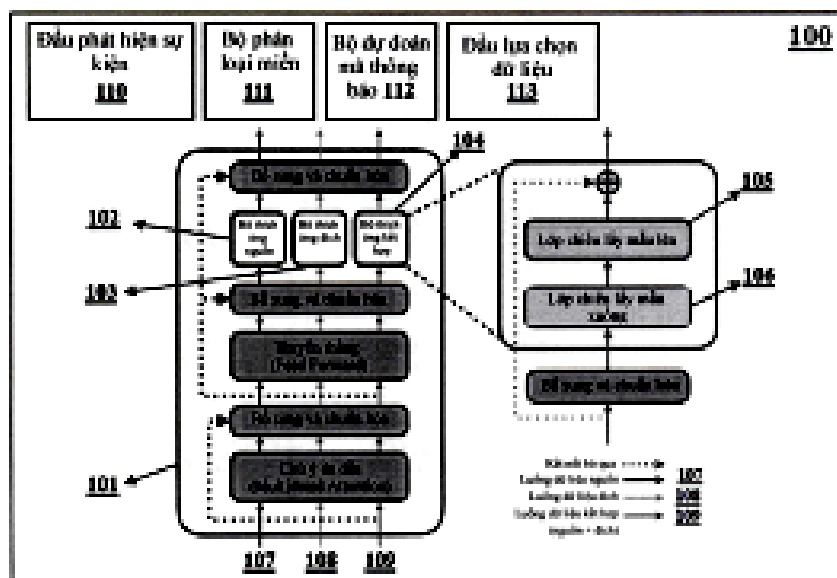
(72) Ngô Trung Nghĩa (VN); Phùng Văn Duy (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH HIỂU NGÔN NGỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để huấn luyện mô hình hiểu ngôn ngữ, trong đó mô hình hiểu ngôn ngữ được huấn luyện có khả năng thực hiện tác vụ phát hiện sự kiện. Bằng cách biểu diễn rõ ràng dữ liệu từ các miền khác nhau bằng các bộ thích ứng riêng biệt trong mỗi lớp của BERT (Bidirectional Encoder Representation from Transformers - biểu diễn mã hóa hai chiều từ các bộ biến đổi), phương pháp này đưa ra cơ chế học biểu diễn kết hợp mới và kỹ thuật dựa vào khoảng cách Wasserstein để lựa chọn dữ liệu trong việc học đối nghịch để về cơ bản làm tăng hiệu suất trên các miền đích.

Fig.1



(11) 94331 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07145

(22) 09/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) *G06F 21/00*; *G06N 3/08*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

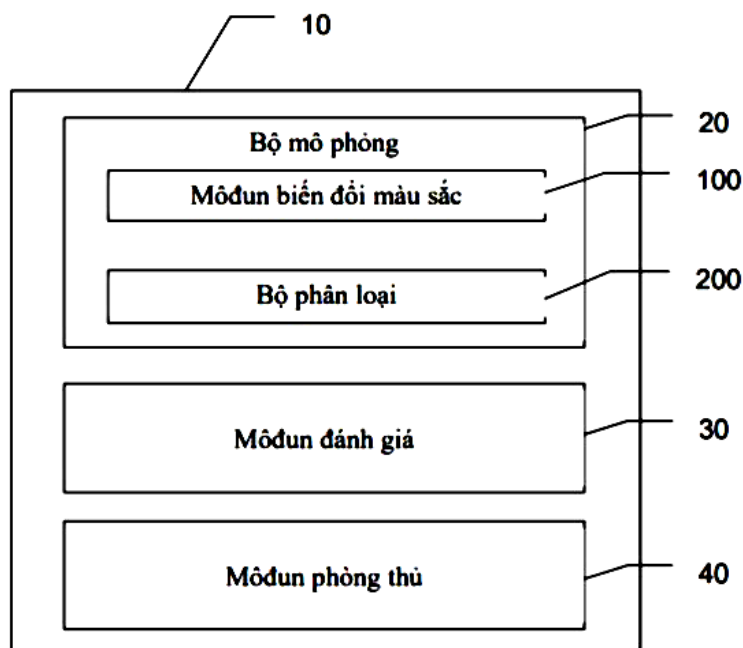
(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN); Phùng Thị Quỳnh (VN); Trần Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để đánh giá bảo mật. Phương pháp này bao gồm các bước: mô phỏng, bởi bộ mô phỏng, cuộc tấn công cửa sau dựa trên màu sắc, trong đó các kích hoạt cửa sau được tạo ra dựa vào tông màu; đánh giá, bởi môđun đánh giá, bảo mật và đưa ra cảnh báo về nguy cơ của cuộc tấn công cửa sau dựa vào kết quả đánh giá; và làm giảm nhẹ, bởi môđun phòng thủ, cuộc tấn công cửa sau dựa trên màu sắc bằng cách thu nhỏ độ sâu màu sắc.

Fig.1



(11) **94332 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07190**

(22) 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **B21D 28/24**

(71) **CÔNG TY TNHH THANH PHÚC WINDOW (VN)**

478 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Kim Thoản (VN)

(54) **MÁY DẬP ĐỘT LỖ THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dập đột lỗ cho thanh kim loại định hình chứa cơ cấu đột lỗ bao gồm: thanh định hướng, phần lưỡi đột lỗ được bố trí ở mặt dưới của mâm dập (1.1) và mâm dập (1.2), phân cối đệm (4.2) được bố trí trên mâm đỡ cố định (8.1) và (8.2) bằng chốt xoay tăng chỉnh (4.3) để có thể nâng/hạ cối đệm (4.2), hai mâm dập trên (1.1) và dập dưới (1.2) được bố trí song song với nhau và được gắn liền nhau thành một khối bởi thanh trượt (7). Hai mâm dập theo sáng chế được dẫn động nâng lên/ hạ xuống so với mâm đỡ cố định nhờ cơ cấu truyền động. Cơ cấu truyền động theo sáng chế gồm: xi lanh đứng (3) có một đầu xi lanh được bố trí cố định ở mặt dưới mâm đỡ cố định (8.1) đầu còn lại được nối vào cơ cấu dẫn động (5).

(11) 94333 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07192

(22) 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) G07C 5/00

(71) 1. **ROBERT BOSCH GmbH** (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

2. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)

Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Mạnh Kha (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GHI CHÉP DỮ LIỆU SỰ KIỆN KHI VẬN HÀNH CÁC CHỨC NĂNG HỖ TRỢ CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi chép dữ liệu sự kiện (EDR - Event Data Record) khi vận hành các chức năng hỗ trợ lái xe, hoặc lái xe tự động có thời gian hành trình kéo dài như điều khiển đỗ xe song song (PPSC- Parallel park steering control), hỗ trợ kiểm soát xoay vô lăng chéo (CPSC - Cross parking steering control), lấy xe ra khỏi bãi đỗ (POC - Pull out control), tự động dừng khẩn cấp (MEB - Maneuver Emergency Braking) khi bất ngờ gặp chướng ngại vật khi ở tốc độ thấp, hỗ trợ quan sát bên sườn xe (SVA - Side View Assistance) khi ở tốc độ cao. Phương pháp này được kích hoạt khi một chức năng hỗ trợ của xe được kích hoạt, ghi nhận và so sánh các giá trị tín hiệu hiện tại với giá trị tín hiệu trước đó, lưu trữ giá trị nhận được nếu sai khác lớn hơn mức đã định và ghi lại lịch sử dữ liệu theo định dạng đã định vào bộ nhớ.

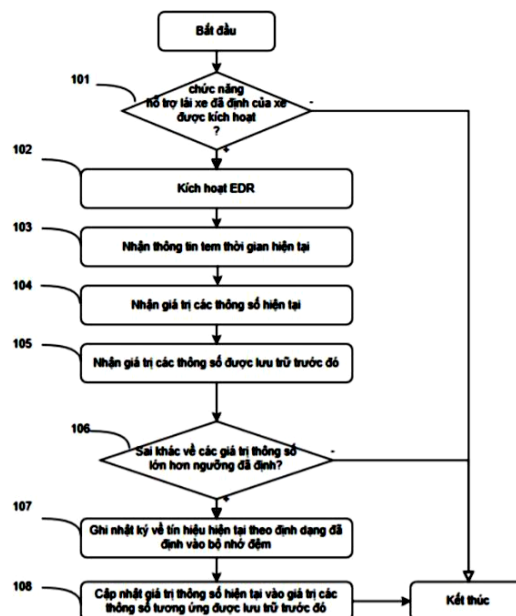


FIG. 1

(11) **94334 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07211**

(22) 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H02J 3/00; H02M 5/00**

(71) **NGUYỄN VĂN HÒA (VN)**

Số 3, Ngõ 134/44/9 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Hòa (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN NĂNG CÓ CÔNG SUẤT NHỎ THÀNH ĐIỆN NĂNG CÓ CÔNG SUẤT LỚN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển đổi điện năng có công suất nhỏ từ 0,1 Kwh đến 10 MW thành điện năng có công suất lớn từ 10 đến 200.000 kWh sử dụng hệ thống thiết bị phát điện chuyển đổi điện năng bao gồm động cơ điện (1), thanh truyền (2), đĩa quay (3), bộ phận cơ khí (4), đĩa quay (5) và máy phát điện (6), đặc trưng ở chỗ, phương pháp này bao gồm các bước: i) chuẩn bị cụm chuyển đổi điện năng bao gồm thanh truyền (2), đĩa quay (3), bộ phận cơ khí (4), đĩa quay (5) theo cách cho phép chuyển đổi chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến và ngược lại, đồng thời có khả năng sinh công chuyển đổi điện năng có công suất nhỏ thành điện năng có công suất lớn thông qua thanh truyền và các đĩa quay được liên kết theo cách thức phù hợp; ii) cấp điện năng có công suất nhỏ cần chuyển đổi cho động cơ điện (1) để chuyển đổi thành điện năng có công suất lớn hơn, trong đó tốc độ quay của động cơ điện (1) còn được kiểm soát, điều chỉnh tốc độ để đảm bảo quá trình vận hành ổn định. Giải pháp theo sáng chế không sử dụng nguyên liệu hay nhiên liệu trong quá trình sản xuất điện và do đó được xem là công nghệ thân thiện với môi trường. Ngoài ra, công nghệ này được vận hành hoàn toàn tự động, không tốn diện tích và/hoặc giảm đến mức tối đa diện tích để vận hành công nghệ cho quá trình phát điện với chi phí đầu tư, vận hành phù hợp thực tế. Hơn nữa, hệ thống thiết bị theo sáng chế không bị hạn chế về địa điểm lắp đặt, dễ vận chuyển thiết bị và do đó được xem là hữu ích trong công nghiệp sản xuất điện năng.

(11) **94335 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07220**

(22) 12/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **B01D 35/00**

(71) **NGUYỄN VĂN HUYỀN (VN)**

221 Kha Vạn Cân, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Huyền (VN)

(54) **PHỄU LỌC RÁC TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phễu lọc rác có buồng lọc rác tinh kèm giỏ di động chứa rác tiện lợi trong việc thu gom rác đầu nguồn, giảm bất tiện do rác gây ra tại khu vực lắp đặt phễu, ổn định về lưu lượng nước thoát qua phễu. Phễu lọc rác tinh theo sáng chế phù hợp với việc lọc dầu mỡ trong rác thải, hiện là thành phần chính gây tắc nghẽn đường ống hiện nay khi so với các loại phễu lọc đã biết.

- (11) **94336 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2021-07225**
- (22) 12/11/2021
- (51) **A01G 3/00**
- (71) **VÕ VĂN THẢO (VN)**
Số nhà 169, đường Trương Văn Kinh, ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- (72) Võ Văn Thảo (VN)
- (74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
- (54) **MÓC GÀI SỮA, ĐỊNH HÌNH CÂY KIỀNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến móc gài sữa, định hình cây kiềng bao gồm phần móc trên (1), thân móc (2), phần móc dưới (3).

(11) **94337 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07278**

(22) 15/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **A61K 47/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TỰ NHỮ HÓA NANO HONOKIOL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự nhũ hóa nano honokiol, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán honokiol; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang polysorbate 80/PEG 40 castor/etanol/propylen glycol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang polysorbate 80/PEG 40 castor/etanol/propylen glycol; d) đồng hóa hệ tự nhũ nano honokiol; và e) lọc và ổn định hệ tự nhũ hóa nano honokiol.

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94338 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2021-07334 | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 15/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080801 | 15/03/2021 |
| (30) PCT/CN2020/092806 | 28/05/2020 CN (87) WO2021/238342 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **G03F 1/00; G03F 7/22**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

2. **HEFEI XINSHENG OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Xinzhan Industrial Park, Hefei, Anhui 230012, China

(72) Jie LEI (CN); Qitao ZHENG (CN); Zouming XU (CN); Xintao WU (CN); Chunjian LIU (CN); Jian TIAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẶT NẠ, PHƯƠNG PHÁP PHOI SÁNG VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ, phương pháp phơi sáng và bảng điều khiển chạm. Mặt nạ bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, vùng thứ nhất được bố trí trên ít nhất một phía của vùng thứ hai. Vùng thứ nhất bao gồm dải chắn ánh sáng thứ nhất và dải chắn ánh sáng thứ hai, vùng thứ hai bao gồm dải chắn ánh sáng thứ ba, dải chắn ánh sáng thứ nhất, dải chắn ánh sáng thứ hai và dải chắn ánh sáng thứ ba kéo dài theo cùng hướng, dải chắn ánh sáng thứ hai được bố trí giữa dải chắn ánh sáng thứ nhất và dải chắn ánh sáng thứ ba, dải chắn ánh sáng thứ nhất, dải chắn ánh sáng thứ hai và dải chắn ánh sáng thứ ba được tạo kết cấu để chắn ánh sáng và bao quanh các khoảng trống, và các khoảng trống được tạo kết cấu theo cách sao cho ánh sáng được phép đi qua các khoảng trống. Chiều rộng của dải chắn ánh sáng thứ nhất theo hướng thứ nhất lớn hơn chiều rộng của dải chắn ánh sáng thứ hai theo hướng thứ nhất, và chiều rộng của dải chắn ánh sáng thứ hai theo hướng thứ nhất lớn hơn chiều rộng của dải chắn ánh sáng thứ ba theo hướng thứ nhất.

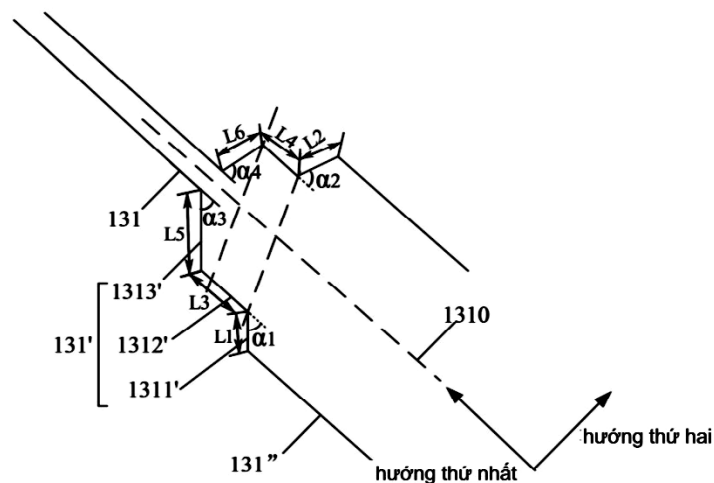


Fig.11

(11) 94339 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07354

(22) 17/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) A61L 15/16

(71) NGUYỄN THỊ HIỆP (VN)

145 Long Sơn, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN)

(54) **GẠC CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GẠC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gạc chăm sóc vết thương bao gồm lớp nguyên liệu vỏ cua đã xử lý bằng dung dịch bazơ và dung dịch axit; gạc chăm sóc vết thương theo sáng chế bao gồm lớp nguyên liệu vỏ cua đã xử lý bằng dung dịch bazơ và dung dịch axit và các hoạt chất điều trị được bổ sung lên lớp nguyên liệu vỏ cua đã xử lý bằng phương pháp ngâm, phun, hoặc phủ, trong đó các hoạt chất điều trị được chọn từ một trong nhóm các chất bao gồm: polysaccharit (polysaccharite), protein, polyme nhân tạo, và các hợp chất vô cơ; và phương pháp tạo gạc chăm sóc vết thương nêu trên.

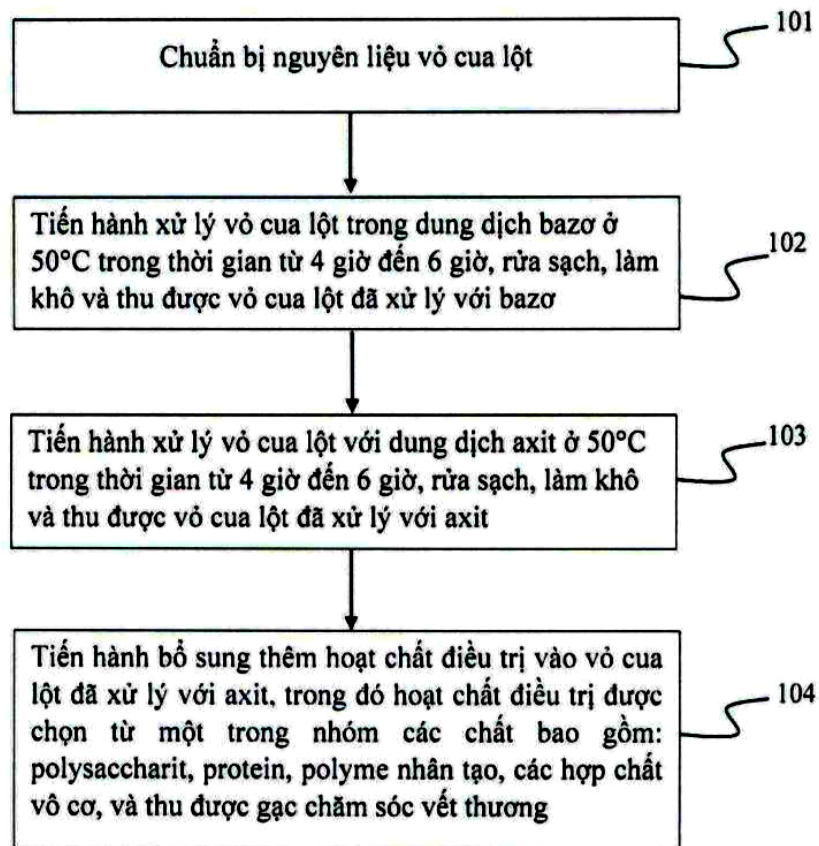


FIG.1

(11) 94340 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07355

(22) 17/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) *A41D 13/11*

(71) **VY LIÊM HÒA (VN)**

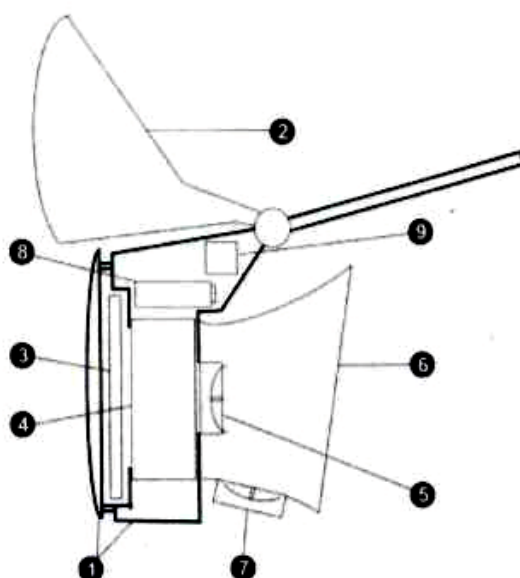
229-DT741, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(72) Vy Liêm Hòa (VN)

(54) **KÍNH CHE MẶT DIỆT KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến kính che mặt diệt khuẩn có phần che mắt trong suốt bao lấy phần trên khuôn mặt người, khác biệt là kết hợp với cơ cấu phát tia UVC để tiêu diệt vi khuẩn, virus dòng khí thở; kết quả là giảm thiểu tình trạng phơi nhiễm dịch bệnh qua đường hô hấp. Kính che mặt diệt khuẩn theo sáng chế là một vật dụng có thể sử dụng nhiều lần.

Hình 1. Cấu tạo Kính che mặt diệt khuẩn



- ① Khuôn bao và gọng
- ② Kính che
- ③ Tấm lọc bụi
- ④ Buồng phát tia UVC
- ⑤ Van một chiều thông không khí vào
- ⑥ Khuôn bao mũi và miệng
- ⑦ Van một chiều thoát không khí ra
- ⑧ Pin
- ⑨ Cảm biến

(11) **94341 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07407**

(22) 19/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **A61K 47/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM BROMELAIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ nhũ tương nano liposom bromelain, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha phân tán bromelain; ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang gồm pluronic, L- α -phosphatidylcholin, polyetylen glycol và glyxerol; iii) trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang pluronic/L- α -phosphatidylcholin/ polyetylen glycol/glyxerol tạo hỗn hợp tiền nhũ; iv) phân tán hỗn hợp tiền nhũ vào nước trên thiết bị đồng hóa; v) siêu âm hỗn dịch nhũ tương; và vi) lọc hệ nhũ tương nano liposom bromelain.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nano liposom bromelain thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

Ngoài ra, quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ nhũ tương nano liposom bromelain bao gồm tiểu phân tử có kích thước nano, có lõi chứa các hoạt chất, được bao bọc phía ngoài bởi lớp màng phospholipit kép. Các dược chất được bao trong lớp phospholipit hoạt tính ổn định, thời gian lưu lại trong cơ thể được kéo dài, tránh được sự đào thải của cơ quan gan và thận nên tính sinh khả dụng được cải thiện. Hệ nhũ tương nano liposom bromelain được tạo thành dùng qua đường miệng chứa các hạt vi nhũ có đường kính trung bình khoảng 30 nm. Hệ nhũ tương nano liposom này còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **94342 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2021-07422**

(22) 19/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **A23L 19/15; A23L 33/00**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn Việt Mẫn (VN); Trần Thị Hồng Hạnh (VN); Trần Thị Thu Trà (VN); Phạm Minh Trí (VN); Lâm Hoài Nhã (VN)

(54) **BỘT THỰC PHẨM CHỨA BÃ RAU MÁ (CENTELLA ASIALICA) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bột thực phẩm chứa bã rau má (*Centella asialica*) giúp tăng hàm lượng chất xơ, các chất phenolic và hoạt tính kháng oxy hóa bao gồm: i) bột bã rau má từ 5% đến 50% tổng khối lượng; và ii) bột thực phẩm từ 50% đến 95% tổng khối lượng; trong đó hàm lượng chất xơ tăng từ 1,2 lần đến 1423 lần, hàm lượng các chất phenolic tăng từ 1 lần đến 102,5 lần, và hoạt tính kháng oxy hóa tăng từ 1 lần đến 79,2 lần so với bột thực phẩm không chứa cùng hàm lượng bột bã rau má; và phương pháp sản xuất bột thực phẩm chứa bã rau má này.

(11) 94343 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07456

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) G06N 7/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

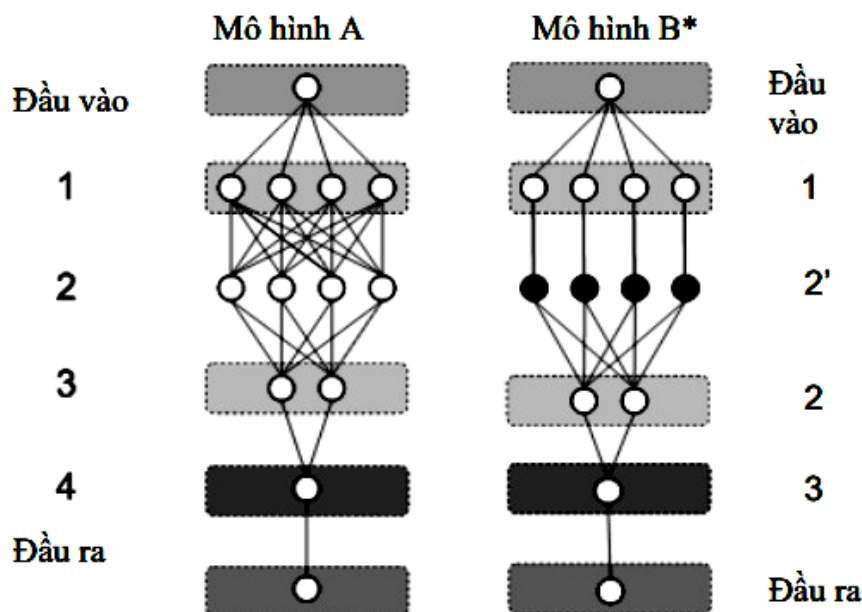
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tuấn Hải Đăng (VN); Nguyễn Bá Khải (VN); Phùng Quốc Định (VN); Bùi Hải Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT CÁC MẠNG NƠN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hợp nhất các mạng nơon và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến. Phương pháp này có thể áp dụng cho các mạng nơon mà có chiều rộng không bằng nhau và chiều sâu không bằng nhau. Đối với mạng nơon thứ nhất có số lớp ẩn lớn hơn số lớp ẩn của mạng nơon thứ hai. Phương pháp sử dụng căn chỉnh chéo lớp mà ánh xạ một-một từ lớp ẩn của mạng nơon thứ nhất và mạng nơon thứ hai, để xác định các lớp ẩn dư của mạng nơon thứ nhất mà không có lớp ẩn được căn chỉnh từ mạng nơon thứ hai. Các lớp ẩn dư của mạng nơon thứ nhất có thể được sáp nhập hoặc lớp ẩn mới có thể được thêm vào mạng nơon thứ hai, để thu hai mạng nơon có cùng kích thước. Sáng chế có thể áp dụng bất kỳ phương pháp đã biết trước đó nào dùng để hợp nhất hai mạng nơon có cùng kích thước để thu mạng nơon đã hợp nhất.



- (11) 94344 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2021-07466 (85) 23/11/2021
(22) 09/04/2021 (86) PCT/CN2021/086289 09/04/2021
(30) CN 202010450415.4 25/05/2020 CN (87) WO2021/238450 A1 02/12/2021
CN 202011267683.9 13/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) *H01L 27/32*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Haoran WANG (CN); Xiaolin LIU (CN); Hong ZHU (CN); Xiongnan ZHANG (CN); Ziyu ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm, bao gồm: bảng hiển thị mềm; pin mềm được bố trí ở phía của bảng hiển thị mềm cách xa bề mặt phát quang; cụm tản nhiệt bao gồm tấm tản nhiệt thứ nhất, tấm tản nhiệt thứ nhất này được bố trí ở phía của pin mềm đối diện với hoặc cách xa bảng hiển thị mềm, và tấm tản nhiệt thứ nhất có vùng uốn cong được. Do đó, đạt được độ mềm của toàn bộ thiết bị hiển thị, cũng có thể giảm được nhiệt độ cục bộ của pin, và ngăn không cho nhiệt độ cục bộ của pin bị quá cao, điều đó giải quyết vấn đề tản nhiệt của pin mềm.

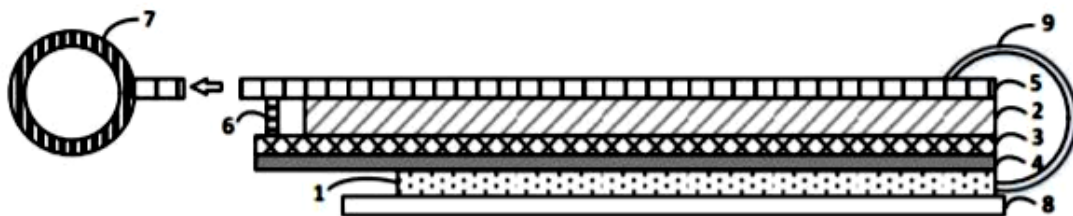
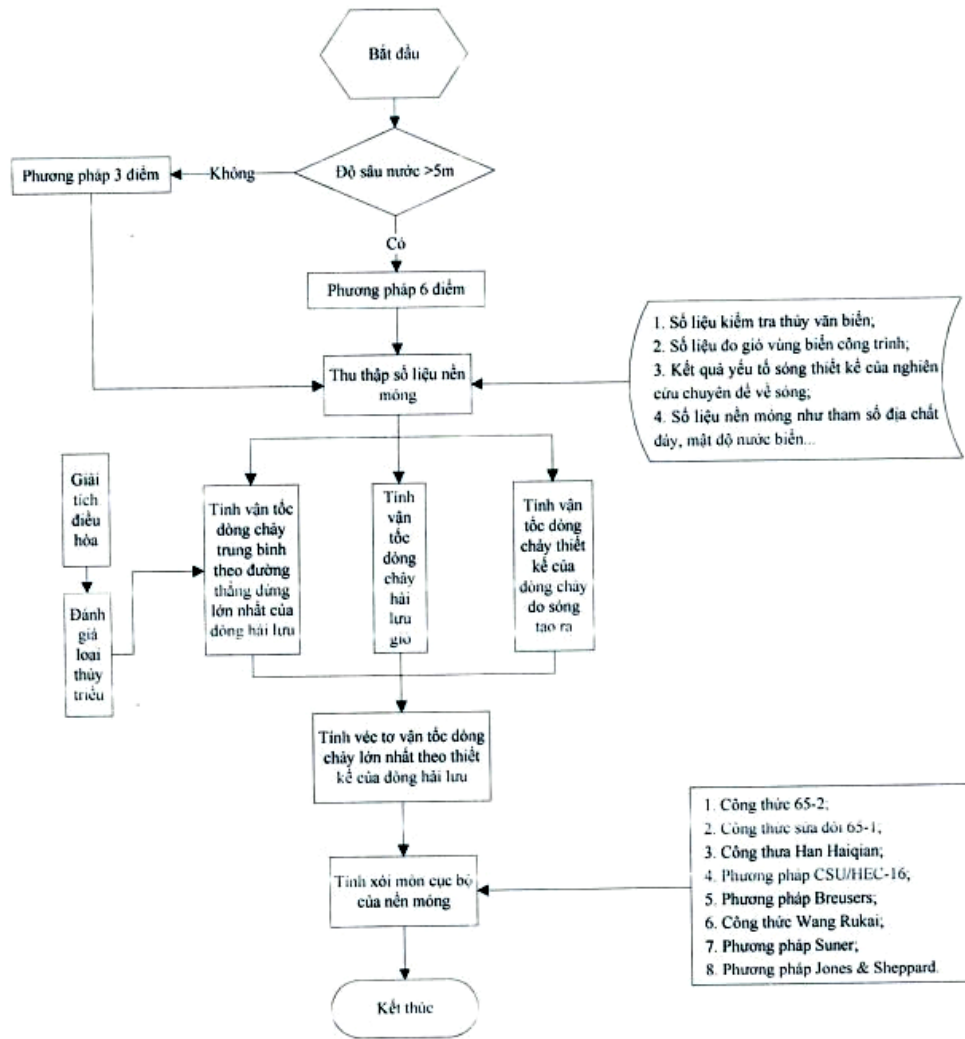


FIG. 19

- (11) **94345 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2021-07509** (85) 23/11/2021
(22) 31/08/2020 (86) PCT/CN2020/112420 31/08/2020
(30) 202010831362.0 18/08/2020 CN (87) WO2022/036752 24/02/2022
(51) **G06F 30/28; G06F 113/08; G06F 119/14**
(71) **CHINA ENERGY ENGINEERING GROUP JIANGSU POWER DESIGN INSTITUTE CO., LTD (CN)**
No. 10, Dujiang Road, Gulou District, Nanjing, Jiangsu 210036, China
(72) Pan Xiaochun (CN); Wang Xiaohui (CN); Cai Shenghua (CN); Shen Xuwei (CN); Wang Zuomin (CN); Ren Yaqun (CN); Xu Junmin (CN); Ge Haiming (CN); Li Gang (CN); Xu Wenchao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH ĐỘ SÂU XÓI MÒN CỤC BỘ NỀN MÓNG ĐÁY BIỂN DỰA TRÊN VẬN TỐC DÒNG CHẢY THIẾT KẾ CỦA DÒNG HẢI LƯU**

(57) Sáng chế tiết lộ công khai phương pháp và hệ thống để xác định độ sâu xói mòn cục bộ của nền đáy biển dựa trên vận tốc dòng chảy thiết kế của dòng hải lưu, thu thập dữ liệu quan sát dòng hải lưu theo từng lớp, phân tích và phân biệt loại thủy triều của mỗi lớp, tính toán vector vận tốc dòng chảy lớn nhất và vector vận tốc dòng chảy trung bình theo đường thẳng đứng của thủy triều theo từng lớp; xác định vector vận tốc dòng chảy của hải lưu gió theo dữ liệu vận tốc gió đo được và địa hình đáy biển; tính toán vector vận tốc dòng chảy thiết kế của dòng chảy do sóng tạo ra theo thiết kế đã xác định các yếu tố sóng; Kết hợp véc tơ vận tốc dòng chảy trung bình theo đường thẳng đứng của vector vận tốc dòng chảy lớn nhất có thể của thủy triều của các lớp tính toán được, vector vận tốc dòng chảy của hải lưu gió và vector vận tốc dòng chảy thiết kế của dòng chảy do sóng tạo ra để thu được vận tốc dòng chảy thiết kế của dòng hải lưu; dựa trên cơ sở này để xác định được độ sâu xói mòn cục bộ của nền đáy biển. Sáng chế này xác định tiêu chuẩn giá trị của điều kiện thủy động lực trong tính toán xói mòn cục bộ nền đáy biển thông qua chu kỳ tái hiện thiết kế yếu tố sóng, nguyên tắc tính toán phù hợp với quá trình và tình hình thực tế, kết quả tính toán đáng tin cậy hơn.



Hình 1

(11) 94346 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07536

(22) 24/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) *G10L 15/22*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

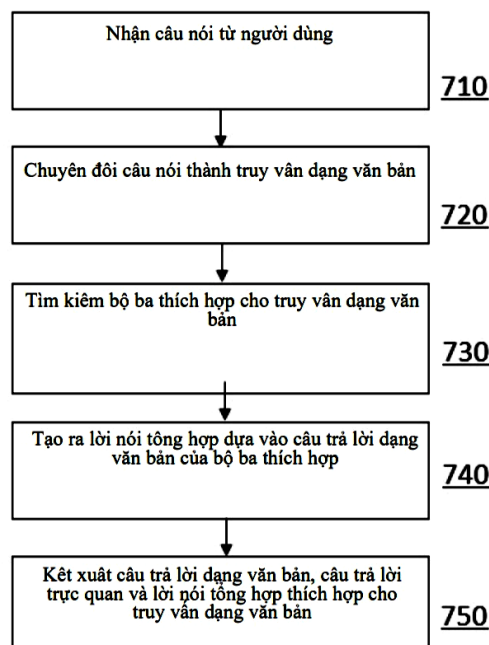
(72) Võ Duy Tín (VN); Lương Tiến Mạnh (VN); Lê Minh Dương (VN); Trần Minh Hiếu (VN); Nguyễn Hiền Tuấn Duy (VN); Nguyễn Hải Thiện (VN); Nguyễn Quốc Đạt (VN); Bùi Hải Hưng (US); Phùng Quốc Định (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cung cấp hướng dẫn sử dụng xe ô tô. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi khối giao diện người dùng (UI), câu nói từ người dùng; chuyển đổi, bởi khối nhận diện lời nói tự động (ASR), câu nói nhận được từ khối UI thành truy vấn dạng văn bản; tìm kiếm, bởi khối hiểu ngôn ngữ tự nhiên (NLU), trong cơ sở kiến thức (KB) bộ ba thích hợp cho truy vấn dạng văn bản, trong đó bộ ba thích hợp này bao gồm câu trả lời dạng văn bản, câu hỏi dạng văn bản và câu trả lời trực quan; tạo ra, bởi khối chuyển văn bản thành lời nói (TTS), lời nói tổng hợp dựa vào câu trả lời dạng văn bản của bộ ba thích hợp, và kết xuất, bởi khối UI, câu trả lời dạng văn bản, câu trả lời trực quan và lời nói tổng hợp thích hợp cho truy vấn dạng văn bản.

FIG.7



(11) 94347 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07593

(22) 26/11/2021

(30) 17/453,172 01/11/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) G08G 1/00

(71) INSTITUTE FOR INFORMATION INDUSTRY (TW)

11F, No.106, Sec.2, Heping E. Rd., Taipei 106, Taiwan, R.O.C.

(72) Yao-Shun YANG (TW); Hui-Tzu HUANG (TW); Jian-Ying CHEN (TW); Chuan-Chuan WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cảnh báo. Hệ thống cảnh báo bao gồm nhiều thiết bị cảm biến và máy chủ. Các thiết bị cảm biến được sử dụng để nhận biết quỹ đạo điều khiển của mỗi trong số nhiều phương tiện hai bánh. Máy chủ so sánh các quỹ đạo điều khiển với danh sách điểm nóng về tai nạn để xác định xem ít nhất một quỹ đạo điều khiển thứ nhất có khớp với vị trí điểm nóng về tai nạn hay không, trong đó danh sách điểm nóng về tai nạn được tạo ra bởi nhiều sự kiện hành vi điều khiển tương ứng với mỗi trong số các phương tiện hai bánh. Máy chủ tạo ra thông báo cảnh báo để nhắc nhở người điều khiển phương tiện hai bánh thứ nhất tương ứng với ít nhất một quỹ đạo điều khiển thứ nhất khi xác định rằng ít nhất một quỹ đạo điều khiển thứ nhất khớp với vị trí điểm nóng về tai nạn.

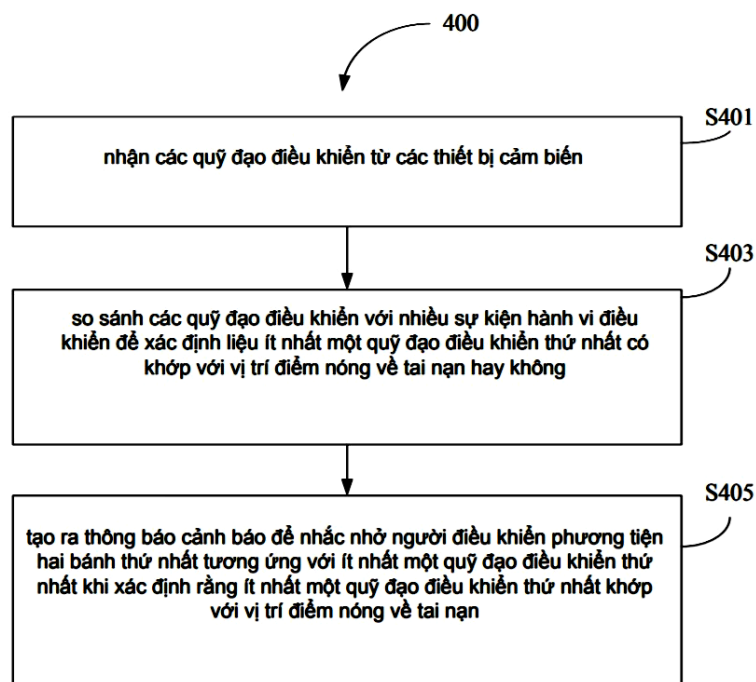


Fig.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94348 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2021-07712 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/CN2020/129783 | 18/11/2020 |
| (30) 202010436135.8 | 21/05/2020 CN | (87) WO2021/232715 |
| 202010522953.X | 10/06/2020 CN | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) *H01L 31/05; H01L 31/18; H01L 31/0224*

(71) **JINGAO SOLAR CO., LTD.** (CN)

Jinglong Street, Ningjin County, Xingtai City, Hebei 055550, China

(72) JIANG, Xiulin (CN); TANG, Wenshuai (CN); TANG, Kun (CN); WU, Lanfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÔ ĐUN PIN MẶT TRỜI LOẠI TIẾP ĐIỂM MẶT SAU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ ĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun pin mặt trời loại tiếp điểm mặt sau và phương pháp sản xuất mô đun này, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật pin mặt trời. Mô đun mặt trời loại tiếp điểm mặt sau có thể bao gồm: N tấm pin nhỏ, các vùng pha tạp p+ và các vùng pha tạp n+ được sắp xếp theo cách so le được bố trí trên bề mặt sau của tấm pin nhỏ, các vùng pha tạp p+ của tấm pin nhỏ được trang bị với các đường dây lưới nhỏ điện cực dương, các vùng pha tạp n+ của tấm pin nhỏ được trang bị với các đường dây lưới nhỏ điện cực âm, và mỗi tấm pin nhỏ không được trang bị với đường dây lưới chính để thu gom các dòng điện của các vùng pha tạp n+ và các vùng pha tạp p+; N-1 dải dẫn điện, trong đó mỗi dải bao gồm chất nền và các đường dẫn điện được sắp xếp trên chất nền, mỗi chất nền được bố trí giữa hai tấm pin nhỏ gần kề, và các đường dẫn điện được sử dụng để kết nối điện các đường dây lưới nhỏ có các cực tính đối nhau trên hai tấm pin nhỏ gần kề ở các khoảng cách đều nhau theo thứ tự để kết nối nối tiếp các tấm pin nhỏ tương ứng. Mô đun pin mặt trời loại tiếp điểm mặt sau được đề xuất trong phương thức thực hiện có độ ổn định hiệu quả tương đối cao, và tổn hao do điện trở thấp trên đường dây lưới bạc, và hệ số lấp đầy của mô đun cao.

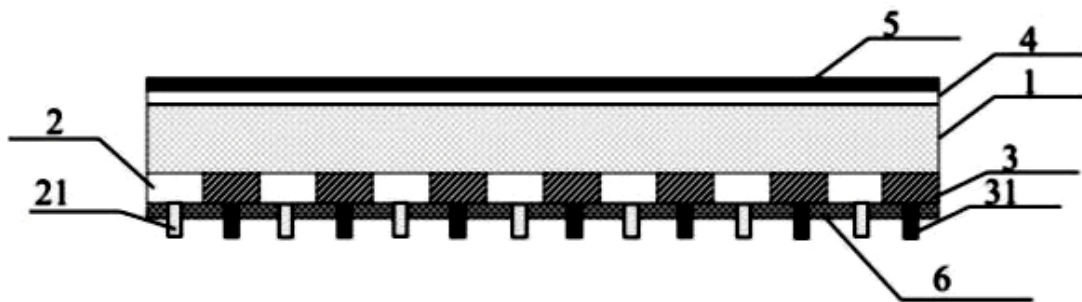


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94349 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2021-07775 | (85) 02/12/2021 | |
| (22) 09/06/2020 | (86) PCT/IB2020/055427 | 09/06/2020 |
| | (87) WO2021/250444 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) *A01M 1/02; A01M 1/08; G06Q 30/06; G06K 9/62; G06N 20/00; A01M 1/04; G01N 21/84*

(71) **RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD.** (SG)

60 Paya Lebar Road 05-57 Paya Lebar Square 409051 Singapore

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (CA); Hồng Quốc Cường (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Sơn Hoàng Phương (VN); Phạm Hoàng Lượm (VN); Phan Minh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát côn trùng (ISM), phương pháp vận hành và hệ thống thương mại điện tử liên quan. ISM bao gồm đèn thu hút côn trùng, cửa bắt, lối dẫn nằm giữa cửa bắt và cửa xả, lưới thu giữ côn trùng (ICN) trong lối dẫn, quạt để tạo luồng khí trong lối dẫn, và một hoặc nhiều máy ảnh hướng về ICN. Đèn thu hút côn trùng và quạt được vận hành sao cho côn trùng bị hút vào trong cửa bắt và bị giữ trên ICN. Máy ảnh chụp ảnh ICN. Ảnh chụp được xử lý và phân tích sử dụng thuật toán học máy để nhận dạng loài và số lượng côn trùng. Các khuyến nghị được đưa ra dựa trên phân tích. Trong một số khía cạnh, hệ thống kiểm soát côn trùng được kết nối với các thiết bị điện tử thông qua mạng truyền thông. Thiết bị điện tử có ứng dụng thương mại điện tử để bán các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng các khuyến nghị hoặc có thể tiếp thị cho người dùng.

(11) 94350 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-07894

(22) 08/12/2021

(30) 110213601 17/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **A63B 59/00**

(71) **ART COLLECTION CORPORATION (TW)**

2F., No. 282, Longmen 1st St., Xitun Dist., Taichung City 40755, Taiwan

(72) Chen-Han LIN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VỢT CÓ DẠNG MÁI CHÈO**

(57) Sáng chế đề cập đến vợt có dạng mái chèo (1), bao gồm: thân khung (10), bao gồm thành khung (11) và tay cầm (12) được kết nối với thành khung (11), thành khung (11) xác định không gian tiếp nhận (13); lõi lưới ba chiều (20), được bố trí trong không gian tiếp nhận (13) và được kết nối theo chu vi với thành khung (11), bao gồm nhiều rãnh (21) được bố trí qua lõi lưới ba chiều (20) theo hướng độ dày của lõi lưới ba chiều (20); và hai phần bề mặt đập (30), được bố trí trên hai mặt đối lập của lõi lưới ba chiều (20) và được kết nối với thành khung (11), mỗi phần trong số hai phần bề mặt đập (30) này bao gồm nhiều lỗ thông (31), các lỗ thông (31) tương ứng và giao với các rãnh (21).

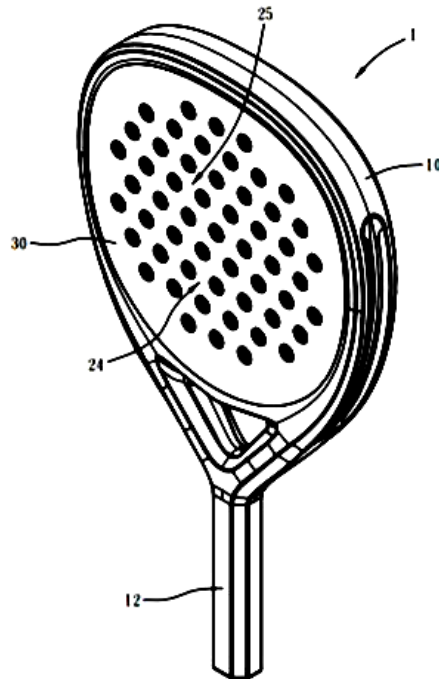


FIG. 1

- (11) **94351 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2021-08203** (85) 20/12/2021
(22) 19/06/2020 (86) PCT/EP2020/067055 19/06/2020
(30) 19181772.5 21/06/2019 EP (87) WO2020/254546 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **A61P 35/00; C07D 417/14; A61K 31/427**

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) DOLENTE, Cosimo (IT); GOERGLER, Annick (FR); HEWINGS, David Stephen (GB); JAESCHKE, Georg (DE); KUHN, Bernd (CH); NAGEL, Yvonne Alice (DE); NORCROSS, Roger David (GB); OBST-SANDER, Christa Ulrike (DE); RICCI, Antonio (IT); RUEHER, Daniel (CH); STEINER, Sandra (CH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ EGFR VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là chất ức chế dị lập thể chọn lọc của T790M/L858R, T790M/L858R/C797S, L858R, L858R/C797S chứa đột biến EGFR, việc điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng.

- (11) **94352 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2021-08240** (85) 22/08/2017
(22) 21/01/2016 (86) PCT/US2016/014365 21/01/2016
(30) 62/106,571 22/01/2015 US (87) WO2016/118774 28/07/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2018

- (51) **C07D 401/14; A61P 9/04; C07D 401/02; C07D 471/04; C07D 407/14; C07D 409/02; C07D 411/14; A61K 31/435; C07D 407/02**
(62) 1-2017-03248
(71) **MYOKARDIA, INC. (US)**
1000 Sierra Point Parkway, Brisbane, CA 94005, United States of America
(72) OSLOB, Johan (US); AUBELE, Danielle (US); KIM, Jae (US); MCDOWELL, Robert (US); SONG, Yonghong (US); SRAN, Arvinder (US); ZHONG Min (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PIPERIDIN URE ĐƯỢC THỂ METYLSULFONYL Ở VỊ TRÍ 4 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH GIÃN CƠ TIM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất piperidin ure được thể metylsulfonyl ở vị trí 4 để điều trị bệnh giãn cơ tim (DCM-dilated cardiomyopathy) và tình trạng bệnh đi kèm với rối loạn chức năng tâm thu hoặc dự trữ tâm thu ở thất trái và/hoặc phải. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 94353 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2021-08449

(22) 29/12/2021

(30) PI2021007001 24/11/2021 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **G01N 21/88**

(71) **CORTEX ROBOTICS SDN BHD (MY)**

No. 27, Jalan Sultan Azlan Shah, Zon Perindustrian Bayan Lepas, Phase 1, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia

(72) Leong Wai Shun (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA CHỈ SỐ TRONG SẢN XUẤT GĂNG TAY HOẶC BAO CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ hóa chỉ số trong sản xuất găng tay và bao cao su, trong đó thông tin chỉ số của các găng tay/bao cao su được thu thập bởi ít nhất một mô đun kích hoạt thứ nhất và ít nhất một bộ chỉ báo (115a, 115b) thích hợp bất kỳ được bố trí ở các vị trí thích hợp trên băng chuyền (109) của hệ thống sản xuất găng tay/bao cao su (111), được phát hiện bằng ít nhất một mô đun kích hoạt thứ hai (113), sao cho khi bộ chỉ báo (115a, 115b) được phát hiện, việc ghi chỉ số cho các găng tay và bao cao su (107) sẽ được thiết lập lại, cho phép việc ghi chỉ số của các găng tay và bao cao su được phân nhóm theo mẻ để giảm bớt các sai sót có thể xảy ra trong quá trình kiểm tra.

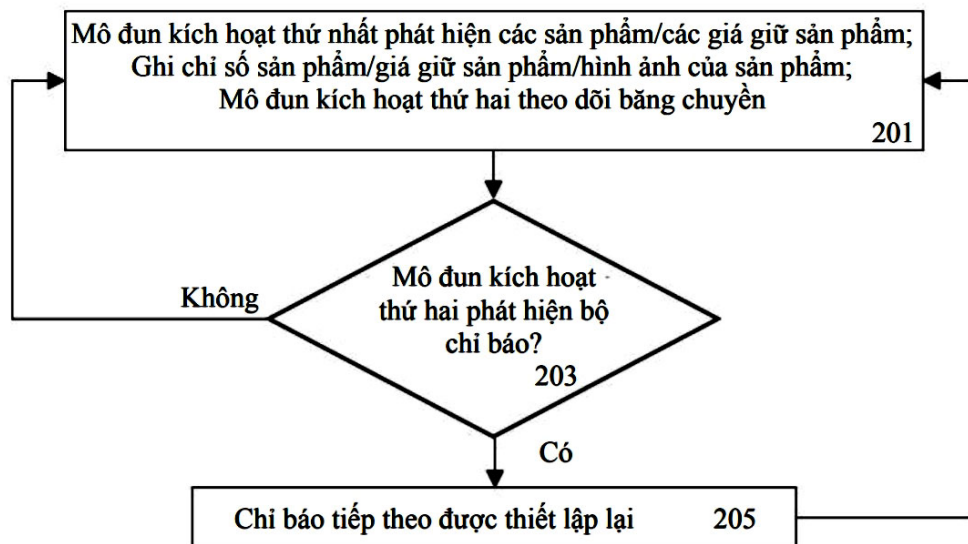


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94354 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-00424 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 02/04/2020 | (86) PCT/SG2020/050205 | 02/04/2020 |
| | (87) WO2021/201768 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

- (51) **H01M 10/44; H02J 7/00; B60L 58/22**
- (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
- (72) WU, Xihu (CN); JIANG, Lei (CN); YU, Pengfei (CN); ZHENG, Yi (CN); ZHANG, He (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NGUỒN ĐIỆN, HỆ THỐNG NGUỒN ĐIỆN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỂ LƯU TRỮ MÃ THỰC THI ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống nguồn điện, mà có thể bao gồm các bước: xác định trạng thái điện tích của bộ phận pin thứ nhất và trạng thái điện tích của bộ phận pin thứ hai; xác định chênh lệch giữa trạng thái điện tích của bộ phận pin thứ nhất và trạng thái điện tích của bộ phận pin thứ hai; và xác định xem là kích hoạt xả đồng thời cả bộ phận pin thứ nhất và bộ phận pin thứ hai, hay là kích hoạt xả một trong số các bộ phận pin thứ nhất và thứ hai, dựa trên chênh lệch giữa trạng thái điện tích của bộ phận pin thứ nhất và trạng thái điện tích của bộ phận pin thứ hai. Ít nhất một trong số các bộ phận pin thứ nhất và thứ hai có thể là bộ phận pin thay thế được. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống nguồn điện và vật ghi lưu trữ để lưu trữ mã thực thi được bởi máy tính bao gồm các lệnh để vận hành hệ thống nguồn điện.

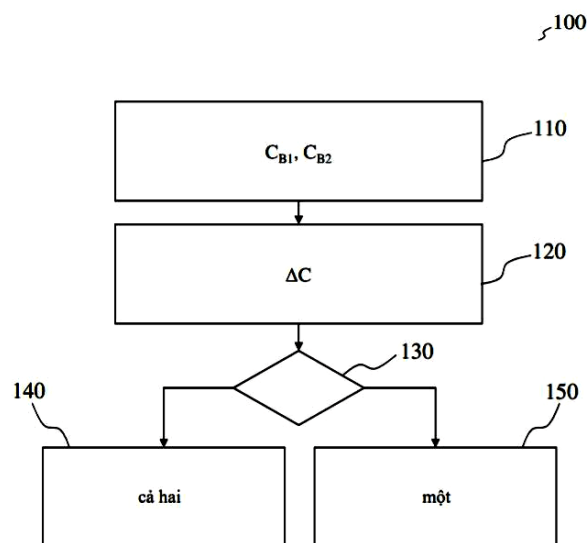


FIG. 1

(11) 94355 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-00555

(22) 25/01/2022

(30) 110140912 03/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) G02B 13/00; G02B 9/64; G02B 13/02

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) JIN SEN WANG (TW); Kuo-Jui WANG (TW); Kuan-Ting YEH (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHỤP ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chụp ảnh quang học bao gồm bảy chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu và chi tiết thấu kính thứ bảy. Mỗi trong số bảy chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ sáu lõm trong vùng bàng trục của nó. Ít nhất một bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của ít nhất một chi tiết thấu kính của hệ thống chụp ảnh quang học có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống chụp ảnh quang học và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

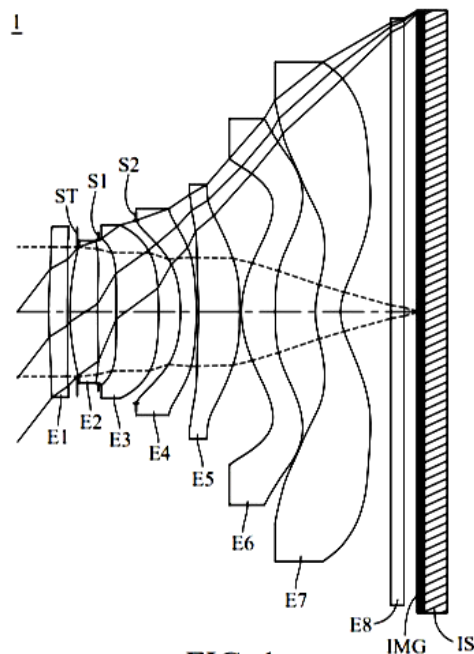


FIG. 1

- (11) **94356 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-00664** (85) 28/01/2022
(22) 20/07/2020 (86) PCT/FR2020/051302 20/07/2020
(30) 19 08996 06/08/2019 FR (87) WO2021/023922 A1 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) ***B01J 13/10; A23L 27/00; A23P 10/30; A61K 8/11; C11D 3/50; B01J 13/14; C09B 67/02; A01N 25/28; A61K 9/50***

(71) **MICROCAPSULES TECHNOLOGIES (FR)**
4 Route de Châtillon, 45390 PUISEAUX, France

(72) HABAR Gérard (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI NANG CHỨA THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH ƯA CHẤT BÉO, VI NANG ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP TRÊN VÀ CÁCH DÙNG CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vi nang chứa chất hoạt tính ưa chất béo, thành của vi nang bao gồm ít nhất hai polyme thu được bằng cách đồng liên kết ngang với polyme thu được bằng quá trình đồng tụ phức hợp và copolyme của silicon, melamin-cacbammat và polyuretan. Các vi nang được điều chế này có thể được sử dụng trong chế phẩm chứa chất hoạt động bề mặt, chẳng hạn như sản phẩm giặt hoặc chất tẩy rửa, hoặc trong các chế phẩm mỹ phẩm như dầu gội đầu hoặc xà phòng.

- (11) 94357 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-00978 (85) 17/02/2022
- (22) 14/05/2021 (86) PCT/JP2021/018382 14/05/2021
- (30) 2020-086289 15/05/2020 JP (87) WO2021/230346 18/11/2021
- (51) **G06Q 50/00**
- (71) **MITANI SANGYO CO., LTD. (JP)**
1-5 Tamagawa-cho, Kanazawa-shi, Ishikawa 9208685, Japan
- (72) MORI Koichi (JP); FUKABORI Toshiaki (JP); SHIGERI Tomokazu (JP); ODA Yoshikane (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG LIÊN KẾT THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp liên kết thông tin trong đó hệ thống bao gồm bộ thu thứ nhất thu mã nhận dạng thứ nhất từ máy chủ hệ thống thứ nhất, và dữ liệu hệ thống thứ nhất có định dạng dữ liệu thứ nhất được liên kết với mã nhận dạng thứ nhất, thu mã nhận dạng thứ hai khác với mã nhận dạng thứ nhất từ máy chủ hệ thống thứ hai, và dữ liệu hệ thống thứ hai bao gồm dữ liệu con thứ nhất và dữ liệu con thứ hai có định dạng dữ liệu thứ hai được liên kết với mã nhận dạng thứ hai, và bộ chuyển đổi dữ liệu thực hiện xử lý chuyển đổi định dạng dữ liệu để dữ liệu hệ thống thứ nhất và dữ liệu hệ thống thứ hai có một định dạng dữ liệu chung, trong dữ liệu hệ thống thứ hai, dữ liệu con thứ nhất được chuyển đổi thành mã nhận dạng thứ nhất, và bộ tạo tạo ra dữ liệu thống kê thứ nhất sau khi xử lý thống kê dữ liệu hệ thống thứ nhất, trong dữ liệu hệ thống thứ hai, dữ liệu con thứ hai được liên kết với mã nhận dạng thứ nhất và dữ liệu con thứ hai của dữ liệu hệ thống thứ hai được xử lý thống kê kết hợp với mã nhận dạng thứ nhất để tạo dữ liệu thống kê thứ hai.

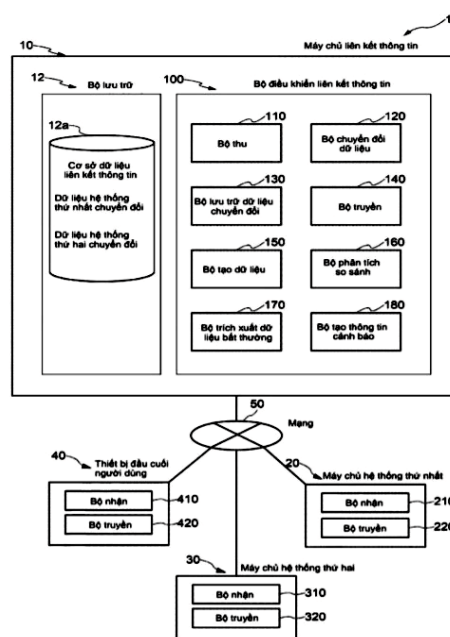


Fig.2

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 94358 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-01120 | (85) 23/02/2022 | |
| (22) 12/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010700 | 12/08/2021 |
| (30) 10-2020-0101526 | 13/08/2020 KR (87) WO2022/035242 A1 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **H01B 13/00; H05B 3/44; H02G 15/18**

(71) **SEWON ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

199, Chupalsandan 1-gil, Paengseong-eup, Pyeongtaek-Si Gyeonggi-do 17998, Republic of Korea

(72) SONG, Jiming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT CÓ KHẢ NĂNG GIA NHIỆT KHÁC NHAU CHO CÁC ỐNG CƠ NHIỆT**

- (57) Thiết bị gia nhiệt cho ống cơ nhiệt theo sáng chế bao gồm cặp hộp nguồn nhiệt được lắp đặt đối xứng qua mặt phẳng với nhau. Một ống thổi và một cặp ống gia nhiệt được bố trí song song với nhau bên trong mỗi cặp hộp nguồn nhiệt, trong đó các lỗ phun khí được bố trí cạnh nhau trên ống thổi. Cặp ống gia nhiệt, mỗi ống bao gồm một dây gia nhiệt phát ra tia hồng ngoại, được bố trí trên một khu vực mở trên một mặt của mỗi hộp nguồn nhiệt, ống thổi được bố trí giữa cặp ống gia nhiệt sao cho nó nằm sâu bên trong hơn so với cặp ống gia nhiệt tính từ khu vực mở và ống thổi được lắp đặt để luồng khí điều áp được thổi ra ngoài qua các lỗ phun khí về một trong hai bên của ống cơ nhiệt được đặt để gia nhiệt.

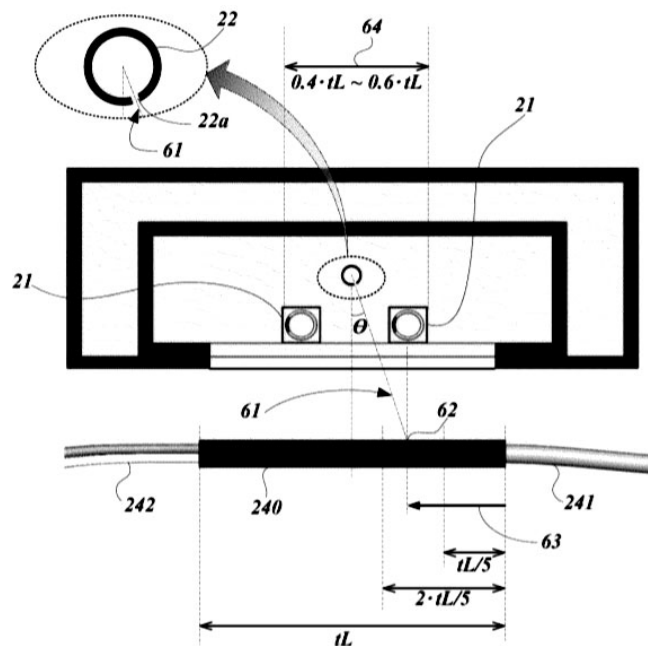


Fig.8

(11) 94359 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-01316

(22) 02/03/2022

(30) 110142871 18/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) A47G 21/18; B08B 9/00

(71) WONDER GREENER CO., LTD. (TW)

10F.-3, No. 63, Sec. 5, Nanjing E. Rd., Songshan Dist., Taipei City 10571, Taiwan

(72) LEE, Shih-Fa (TW); LIN, Yung-Yi (TW); HUNG, Cheng-Hsiao (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) MÁY SẢN XUẤT ống HÚT THỰC VẬT

(57) Máy sản xuất ống hút thực vật theo sáng chế bao gồm khối mang vật liệu, thiết bị thông nghẽn và thiết bị chuyển động. Khối mang vật liệu bao gồm trục và nhiều hơn một rãnh dọc trục. Thiết bị thông nghẽn bao gồm nhiều hơn một chốt thông nghẽn, tương ứng với nhiều hơn một rãnh dọc trục. Thiết bị chuyển động được bố trí theo hướng dọc trục ở phần dưới cùng của thiết bị thông nghẽn, và nhiều hơn một chốt thông nghẽn thực hiện chuyển động qua lại dọc trục của thiết bị chuyển động để thực hiện chuyển động chèn trên nhiều hơn một rãnh dọc trục. Do đó, phần bên trong của các ống hút thực vật được đặt trên nhiều rãnh dọc trục được làm sạch, đạt được mục đích nâng cao tỷ lệ năng suất sản xuất và hiệu quả của việc sản xuất các ống hút thực vật.

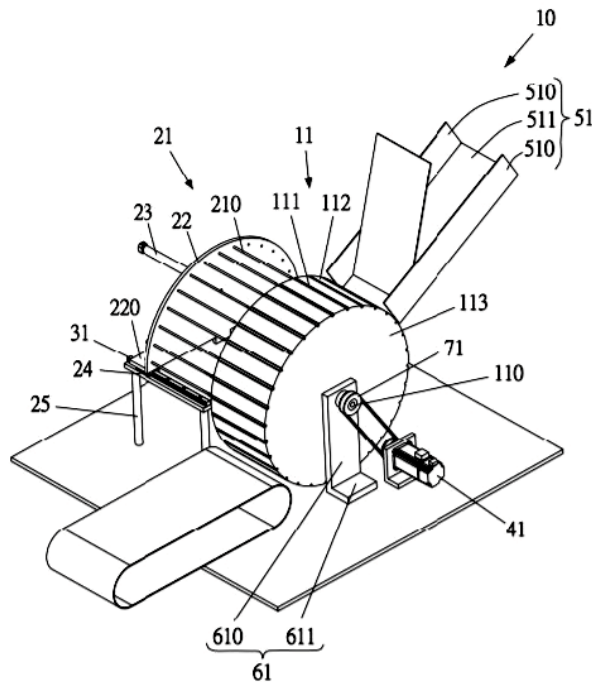


Fig.1

- | | | |
|--------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94360 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-01716 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 28/07/2021 | (86) PCT/CN2021/108915 | 28/07/2021 |
| (30) 2020108373547 | 19/08/2020 CN (87) WO2022/037378 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) *C09J 7/10; H01L 31/048; C09J 7/30; C09J 123/08*

(71) **CHANGZHOU BETTERIAL FILM TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Industrial Concentration Zone, Lijia Town, Wujin District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(72) RU Zhengwei (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **MÀNG KẾT DÍNH NÓNG CHẤY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng kết dính nóng chảy và phương pháp điều chế, sử dụng, và polyme organosilicon của chúng. Màng kết dính nóng chảy bao gồm: lớp bên trong, là chất đàn hồi polyolefin (polyolefin elastomer - POE); lớp bên ngoài, là copolyme etylen-vinyl axetat (EVA) trên hai bề mặt của lớp bên trong; và các lớp giữa, là polyme organosilicon giữa lớp bên trong và lớp bên ngoài. Như các lớp giữa, polyme organosilicon đóng vai trò kết nối và chuyển tiếp, cải thiện lực liên kết giữa các lớp EVA và POE, đồng thời cải thiện độ ổn định của màng kết dính nóng chảy trong quá trình sử dụng lâu dài. Màng kết dính nóng chảy có thể được sử dụng làm vật liệu bao gói cho các tấm pin mặt trời, màn hình cảm ứng và những thứ tương tự.

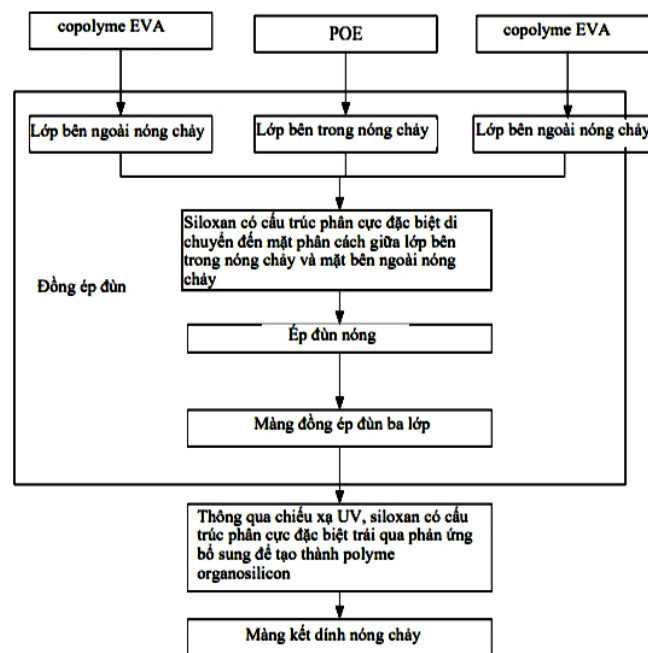


FIG 1

(11) **94361 A** (43) 25/05/2023

(21) **1-2022-01808**

(22) 23/03/2022

(30) 10-2021-0155039 11/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) **G01N 29/12**

(71) **ECOENTEK INC. (KR)**

Ho 203-1, Moving Technogwan, Business Incubator, 460, Iksan-daero, Iksan-si,
Jeollabuk-do, 54538, Republic of Korea

(72) KIM, Jun Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT CƯỜNG ĐỘ CỦA CẤU TRÚC VẬT LIỆU PHẢN
ỨNG HYDRAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CƯỜNG ĐỘ SỬ
DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát cường độ của cấu trúc vật liệu phản ứng hydrat hoá (phản ứng của quá trình hydrat hoá) và phương pháp kiểm soát cường độ sử dụng thiết bị này. Về chi tiết, sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát cường độ của vật liệu phản ứng hydrat hoá và phương pháp kiểm soát cường độ sử dụng thiết bị này, thiết bị và phương pháp này có thể ngăn ngừa sự hư hại phần tử cảm biến áp điện được nhúng vào cấu trúc vật liệu phản ứng hydrat hoá do phần tử cảm biến áp điện được bố trí trong một cơ cấu cảm biến, và có thể truyền và thu nhận tín hiệu điện xoay chiều (AC) đến và từ cấu trúc vật liệu phản ứng hydrat hoá theo nhiều hướng thông qua bộ phận truyền động.

(11) 94362 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-01858

(22) 24/03/2022

(30) 110142116 12/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) *A61L 2/235; A61K 33/42; A61L 15/18*

(71) **POPEYE MARINE BIOTECHNOLOGY LIMITED (TW)**

12F.-5, No. 239, Sec. 1, Datong Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) SHENG, Yi-Jen (TW); Yu-Hao CHAN (TW); Yu-Quan PENG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VẬT LIỆU TRICANXI PHOSPHAT XÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tricanxi phosphat xốp được biến đổi từ xương san hô và có nhiều lỗ rỗng, trong đó độ bền nén trung bình của vật liệu tricanxi phosphat xốp là 4 kgf đến 9 kgf. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu tricanxi phosphat xốp. Vật liệu tricanxi phosphat xốp của sáng chế có ưu điểm là tương thích sinh học và không có phản ứng đào thải miễn dịch, và còn có các đặc tính cơ học và hiệu quả chữa lành xương tốt hơn đáng kể để đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu của các bệnh nhân.

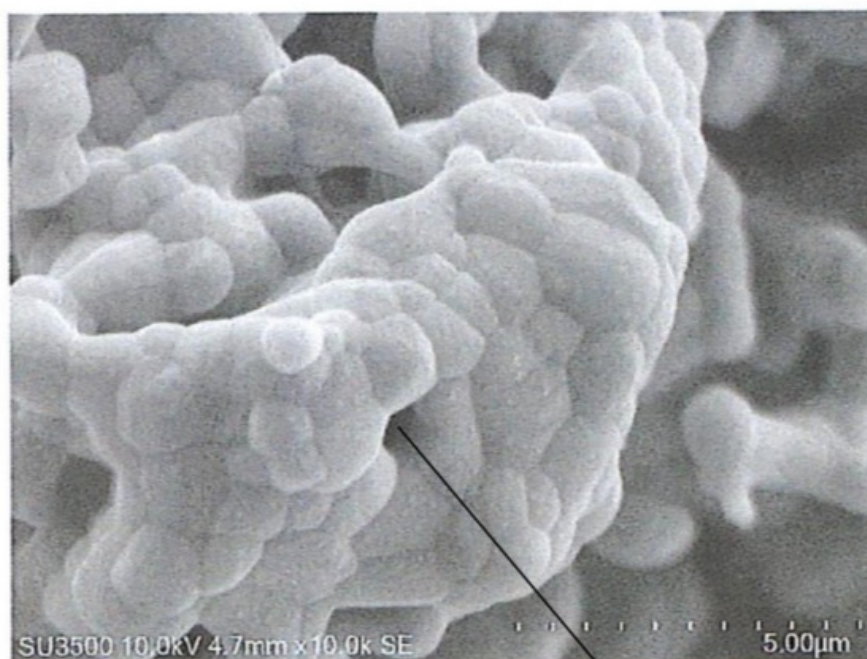


FIG.1

(11) 94363 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-01884

(22) 25/03/2022

(30) 17/523,992 11/11/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *H01R 4/00*

(71) GOGORO INC. (CN)

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) WANG, Yu-Jung (TW); HSU, Chen-Hsin (TW); CHEN, Zih-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) CẦU NÓI ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến cầu nối điện bao gồm bộ kết nối, đầu nối điện, môđun truyền thông không dây và bộ phận xử lý. Đầu nối điện được bố trí trên bộ kết nối. Môđun truyền thông không dây được bố trí trên bộ kết nối và được tạo cấu hình để tiếp nhận tín hiệu không dây. Bộ xử lý được tạo cấu hình để: thực hiện quá trình xác minh thông tin có trong tín hiệu không dây; và cho phép đầu nối điện truyền tải điện khi quá trình xác minh thông tin trên là thật.

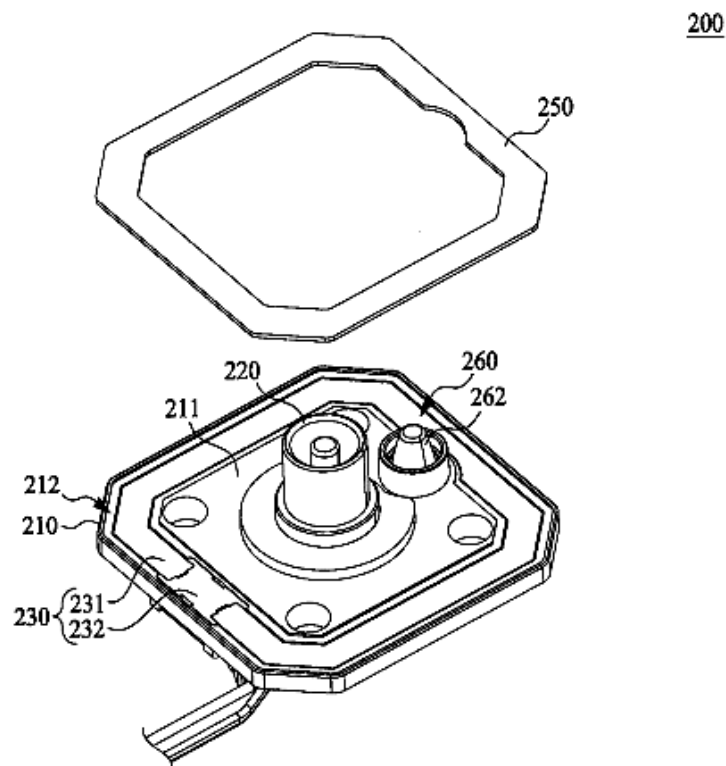


Fig. 3

- (11) 94364 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-02448 (85) 19/04/2022
(22) 06/07/2021 (86) PCT/KR2021/008567 06/07/2021
(30) 10-2020-0096398 31/07/2020 KR (87) WO2022/025467 03/02/2022
10-2021-0083117 25/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) *A24F 40/50; A24F 40/00; A24F 40/10; A24F 40/20; A24F 40/90; A24F 40/46; A24F 40/51; A24D 1/20; A24F 40/44*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)** (KR)

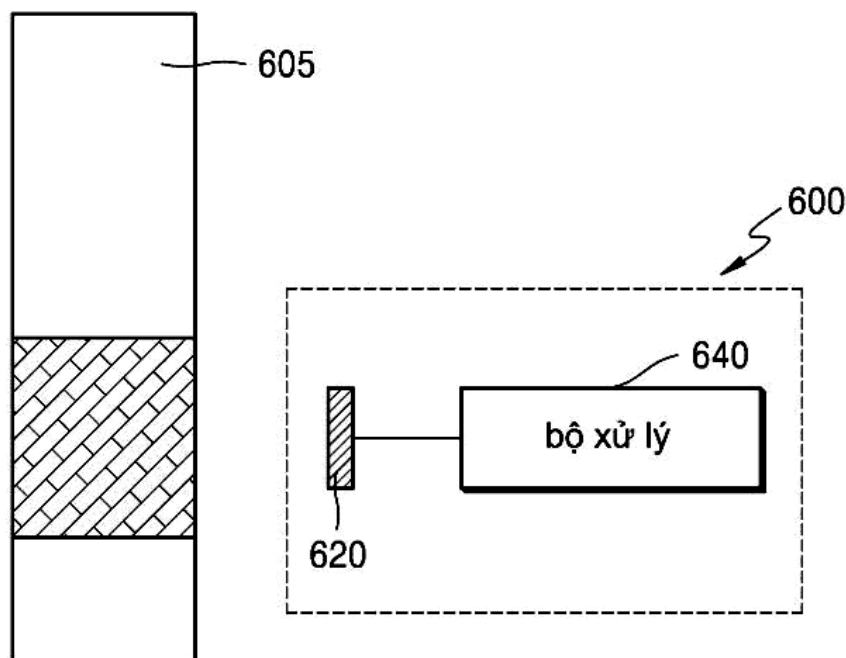
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) LEE, Jaemin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ BAO GỒM ĐIỆN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: bộ phận gia nhiệt, vỏ bao gồm phần chứa trong đó sản phẩm tạo ra sol khí được luân vào, điện cực được bố trí để được đặt cách khỏi sản phẩm tạo ra sol khí được luân vào trong phần chứa và được bố trí để tương ứng với ít nhất một vùng của sản phẩm tạo ra sol khí, và bộ xử lý được nối điện với điện cực. Các phương án khác nhau khác như được xác định trong bản mô tả này là có thể thực hiện được.



- (11) 94365 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-03027
(22) 13/05/2022
(30) 10-2021-0160535 19/11/2021 KR
(51) H04N 5/225; G03B 30/00; F16F 15/04; G03B 11/00
(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
(72) LEE, Ik Sun (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY CHỨA MÔĐUN MÁY ẢNH, CHI TIẾT CHẮN ÁNH SÁNG CHO MÔĐUN MÁY ẢNH**
(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, thiết bị điện tử cầm tay chứa môđun máy ảnh, chi tiết chắn ánh sáng cho môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính có nhiều thấu kính và được bố trí để có thể di chuyển dọc theo trục quang, môđun cảm biến hình ảnh nhận ánh sáng đi qua môđun thấu kính và chi tiết chắn ánh sáng được bố trí trong khoảng trống giữa môđun thấu kính và môđun cảm biến hình ảnh, trong đó chi tiết chắn ánh sáng bao gồm khung có cửa sổ mà ánh sáng đi qua đó và chi tiết giảm chấn được bố trí trên một bề mặt của khung đối diện với môđun thấu kính để hạn chế sự di chuyển của môđun thấu kính.

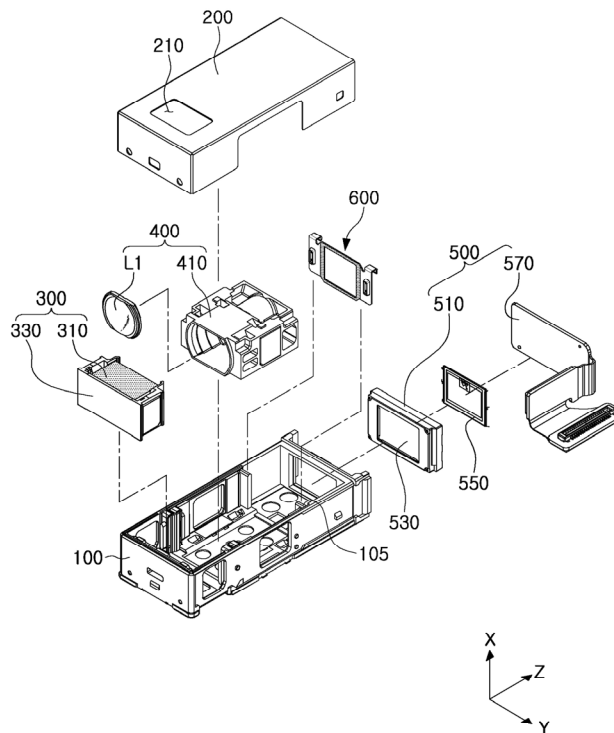


FIG. 3

(11) 94366 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-03372

(22) 30/05/2022

(30) 1-2021-07479 23/11/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) *H04L 12/00; G06F 17/00*

(71) **CÔNG TY CP PHẦN MỀM DIỆT VIRUS BKAV (VN)**

Tầng 3 - tòa nhà chung cư cao tầng CT1 - CT2 (GREEN PARK), thuộc dự án Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Tử Quảng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ NHẬN DIỆN XU HƯỚNG (TRENDING) TRÊN MẠNG (INTERNET) BẰNG VIỆC PHÂN TÍCH BIẾN THIÊN DỮ LIỆU**

(57) Bản chất của sáng chế này là đề xuất phương pháp xác định và nhận diện xu hướng trên mạng nhằm giải quyết được hạn chế của phương pháp xác định và nhận diện xu hướng trên mạng truyền thống trước đó, bằng cách lấy dữ liệu từ các nguồn báo chí hay mạng xã hội, sau đó tách ghép và thống kê để tạo thành danh sách các từ với chuỗi dữ liệu tần suất của các từ đó, rồi phân tích biến thiên của chuỗi dữ liệu tần suất trong bảy ngày gần nhất từ đó đưa ra các quy luật để xác định các từ là xu hướng thực sự, sau đó sắp xếp các từ đó theo chiều giảm dần của tần suất xuất hiện của ngày hôm đó để được danh sách các từ xu hướng theo chiều giảm dần.



Hình 2

- (11) **94367 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-03611** (85) 08/06/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060176 12/11/2020
(30) 62/934,287 12/11/2019 US (87) WO2021/097054 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) **C07D 213/75; A61P 11/00; C07D 403/12; C07D 241/22; C07D 403/04; A61K 31/495; C07D 239/69**

(71) **GENZYME CORPORATION (US)**

450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141, United States of America

(72) GAO, Zhongli (US); HURLBUT, Gregory (US); LIAO, Junkai (US); MUNSON, Mark (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HETEROARYLAMINOSULFONAMIT CÓ 6 CẠNH ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VÀ TÌNH TRẠNG DO HOẠT TÍNH CFTR THIẾU HỤT LÀM TRUNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl, các muối dược dụng của chúng, và các chế phẩm dược của chúng. Sáng chế cũng mô tả các chế phẩm và việc sử dụng các hợp chất như vậy trong các phương pháp điều trị bệnh và các tình trạng do hoạt tính CFTR thiếu hụt làm trung gian, cụ thể trong chúng xơ hóa nang.

- (11) 94368 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-03651 (85) 10/06/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/US2020/060574 13/11/2020
 (30) 62/935,732 15/11/2019 US (87) WO2021/097338 20/05/2021
 63/009,020 13/04/2020 US
 63/029,070 22/05/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) *C07K 16/28; A61K 39/395; C12N 1/19; A61K 39/00; A61P 21/00*

(71) **PLIANT THERAPEUTICS, INC. (US)**

260 Littlefield Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

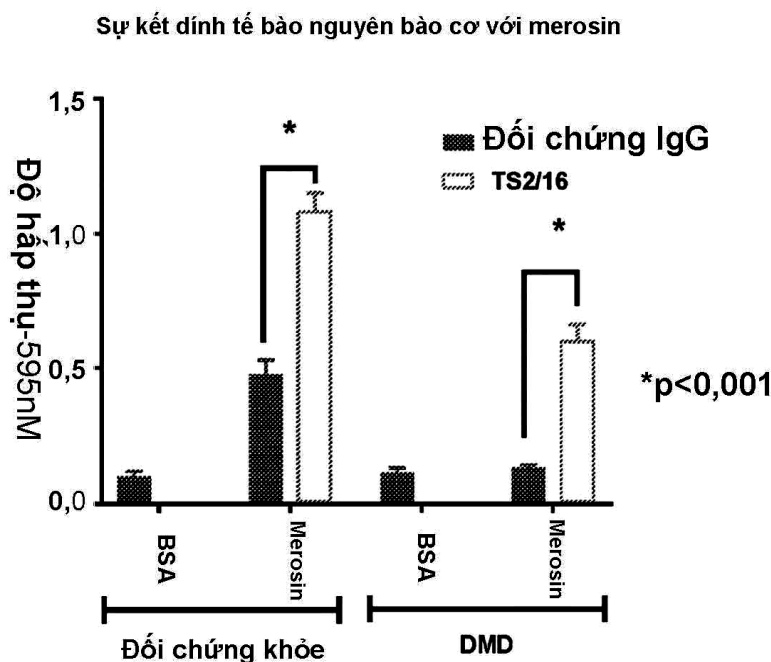
(72) Patrick ANDRE (US); Chun CHEN (US); Scott TURNER (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **DƯỢC CHẤT VÀ CHẾ PHẨM HOẠT HÓA INTEGRIN**

(57) Sáng chế đề xuất các dược chất và các chế phẩm mà hoạt hóa các integrin heterodime mà chứa protein integrin beta-1 mà liên kết đặc hiệu với protein laminin. Các chất và chế phẩm này là hữu dụng trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hiện tượng sai chức năng cơ, bao gồm các bệnh teo cơ.

FIG. 1



- (11) **94369 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-03674** (85) 10/06/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/060180 12/11/2020
(30) 62/934,293 12/11/2019 US (87) WO2021/097057 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **C07D 277/52; C07D 417/14; C07D 417/12; A61K 31/427; C07D 417/04**

(71) **GENZYME CORPORATION (US)**

450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141, UnitedStates of America

(72) LIAO, Junkai (US); MUNSON, Mark (US); GAO, Zhongli (US); HURLBUT, Gregory (US); BALTZER, Sylvie (FR); VIVET, Bertrand (US); FREED, Brian (US); NESTLER, Hans, Peter (DE); YEOMAN, Helen (US); MECHIN, Ingrid (US); SMRCINA, Martin (US); MA, Nina (US); LEBRETON, Sylvain (FR); HARTUNG, Ryan (US); WIRE, William (US); THURAIRATNAM, Sukanthini (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HETEROARYLAMINOSULFONAMIT CÓ 5 CẠNH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÀ TÌNH TRẠNG DO HOẠT TÍNH CFTR THIẾU HỤT LÀM TRUNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl, các muối dược dụng của chúng, và các chế phẩm dược chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng mô tả các chế phẩm và việc sử dụng các hợp chất như vậy trong các phương pháp điều trị bệnh và các tình trạng do hoạt tính CFTR thiếu hụt làm trung gian, cụ thể trong chúng xơ hóa nang.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94370 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-03767 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/CN2021/103175 | 29/06/2021 |
| | (87) WO2023/272497 | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

- (51) **C07C 227/04**; C07C 229/30; C22B 59/00; C07C 233/09; C22B 3/32; C07C 229/12; C07C 231/02
- (71) **FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD.** (CN)
Industrial New Developed Zone, Changting Longyan, Fujian Province 366300 China
- (72) WANG, Yanliang (CN); XIAO, Wentao (CN); WU, Yuyuan (CN); LIN, Jinchí (CN)
- (74) Công ty TNHH IPCELLS & Công Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG AXIT CARBOXYLIC N,N-ĐIHYDROCACBONYL AMINÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế và sử dụng axit carboxylic N,N-đihydrocacbonyl aminô. Axit carboxylic N,N-đihydrocacbonyl aminô có thể được sử dụng như là một chất chiết để làm giàu các nguyên tố đất hiếm từ nguyên liệu thô chứa các nguyên tố đất hiếm nồng độ thấp, tách và lọc nguyên tố ytri ra khỏi một nguyên liệu thô đất hiếm đã trộn, và tách các nguyên tố như nhôm, sắt, thori phóng xạ, urani phóng xạ và actinit từ một nguyên liệu thô đất hiếm đã trộn v.v. Hợp chất có thể được tổng hợp theo cách đơn giản và tiết kiệm chi phí. Như là một chất chiết, chất này có độ ổn định hóa học tốt và có khả năng chống lại axit mạnh và kiềm mạnh mà không bị phân hủy.

- (11) 94371 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-03929 (85) 22/06/2022
 (22) 26/05/2021 (86) PCT/KR2021/095062 26/05/2021
 (30) 10-2020-0063844 27/05/2020 KR (87) WO2021/242084 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022

(51) **D05B 57/14; D05B 59/00**

(71) **CRESCENT HOOK INC (KR)**

2F, Left Side, 295, Byeolmang-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15424, Republic of Korea

(72) SIM, Yong-Kun (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **BỘ PHẬN MAY CÓ THỂ QUAY BÊN TRONG BAO GỒM MÓC HÌNH LƯỚI LIỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận may có thể quay bên trong bao gồm móc hình lưới liềm, bộ phận may này bao gồm: phần vỏ có một phía hở và được tạo ra ở dạng hình trụ rỗng; phần bánh răng được đặt ở phía ngược với phía hở của phần vỏ và được quay bởi lực quay được truyền từ trục dẫn động; phần truyền lực được tiếp nhận trong phần vỏ và được quay bởi lực quay được truyền từ phần bánh răng; phần thân móc được tiếp nhận trong phần vỏ trong khi gần hơn với phía hở của phần vỏ so với phần truyền lực và được quay bởi lực quay được truyền từ phần truyền lực, phần thân móc bao gồm móc dạng vòng mà giữ sợi chỉ trên, trong đó không gian tiếp nhận sợi chỉ dưới được tạo ra trong phần thân móc theo hướng giống với hướng trong đó phần vỏ là hở, và sợi chỉ dưới được tiếp nhận trong không gian tiếp nhận sợi chỉ dưới được cấu tạo để được xả giữa phần thân móc và phần truyền lực và được giữ bởi sợi chỉ trên.

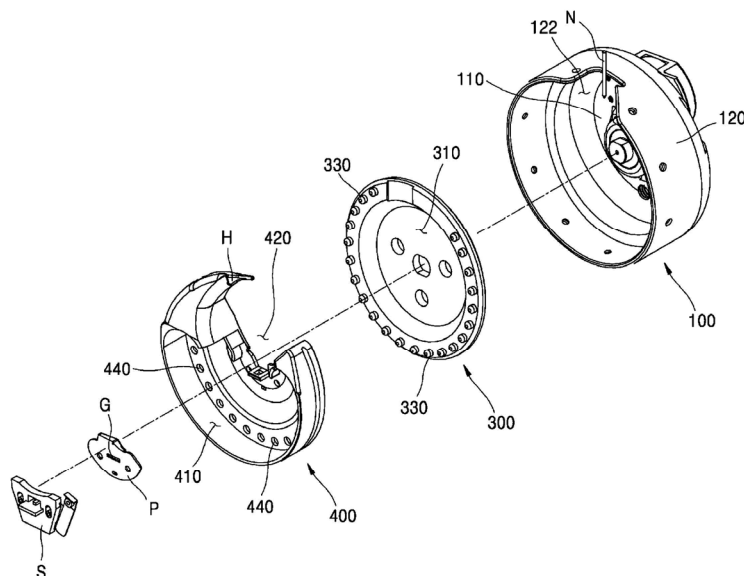


FIG. 12

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94372 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-03985 | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/KR2021/008857 | 12/07/2021 |
| (30) 10-2020-0086433 | 13/07/2020 KR (87) WO2022/014979 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) *A24F 40/50; A61M 15/00; A24F 40/51*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

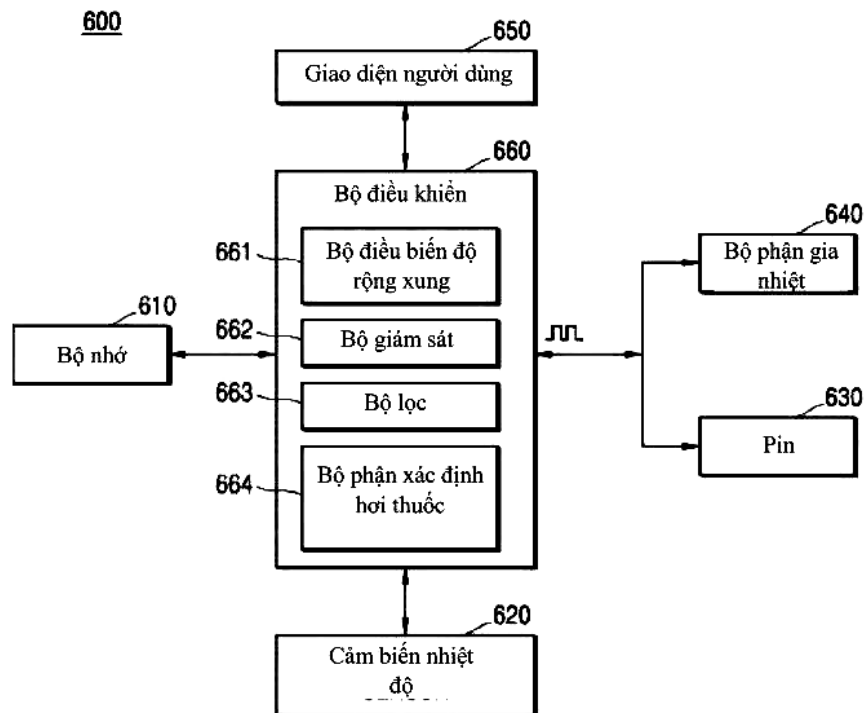
(72) LEE, Jaemin (KR); KIM, Yong Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm bộ phận gia nhiệt mà gia nhiệt nên tạo ra sol khí, cảm biến nhiệt độ mà phát hiện nhiệt độ của bộ phận gia nhiệt, và bộ điều khiển mà điều khiển điện cấp đến bộ phận gia nhiệt qua tín hiệu điện sao cho bộ phận gia nhiệt được gia nhiệt trong khoảng nhiệt độ thiết lập trước, lọc tín hiệu điện, và phát hiện hơi thuốc của người dùng dựa trên tín hiệu điện đã lọc. Do vậy, thiết bị tạo ra sol khí theo sáng chế có thể phát hiện chính xác hơn hơi thuốc của người dùng.

Fig.6



(11) 94373 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-04004

(22) 24/06/2022

(30) 10-2021-0148092 01/11/2021 KR

(51) H01L 51/56; G02F 1/13

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

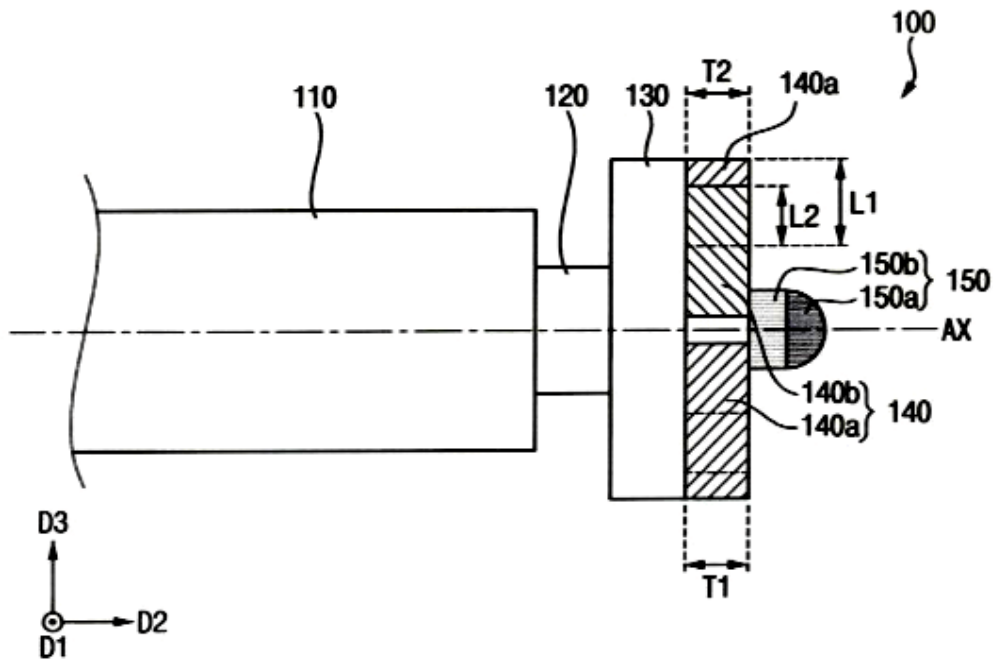
(72) Sehun Choi (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIA CÔNG NỀN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia công nền bao gồm phần thân nằm liền kề bề mặt bên của nền và quay, phần quay được ghép nối với phần thân và truyền lực quay tới phần thân, và phần mài biên được ghép nối với phần thân và bao gồm nhiều phần mài biên thứ nhất và nhiều phần mài biên thứ hai có độ nhám khác với độ nhám của các phần mài biên thứ nhất. Các phần mài biên thứ nhất và các phần mài biên thứ hai được sắp xếp xen kẽ để cách xa nhau theo hướng quay của phần thân. Chiều dài thứ nhất theo hướng từ tâm của phần thân về phía mép của phần thân của mỗi trong số các phần mài biên thứ nhất khác với chiều dài thứ hai theo hướng từ tâm của phần thân về phía mép của phần thân của mỗi trong số các phần mài biên thứ hai.

FIG. 3



(11) 94374 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-04074

(22) 29/06/2022

(30) 110140949 03/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **B01J 19/00**

(71) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)**

195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, 310401, Taiwan

(72) Feng-Sheng KAO (TW); Tzu-Yu LIU (TW); Cheng-Hsuan LIN (TW); Chih-Ying YEN (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI VÀ KIỂM SOÁT ĐIỀU KIỆN NHIỀU PHA CỦA CÁC CHẤT PHẢN ỨNG TRONG QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp theo dõi và kiểm soát điều kiện nhiều pha của chất phản ứng trong quy trình sản xuất. Phương pháp theo dõi và kiểm soát bao gồm các bước sau. Nhiều cụm hình ảnh theo dõi được ghi lại tương ứng với nhiều điểm thời gian phản ứng của quy trình trong nhiều vùng quan sát. Theo các cụm hình ảnh theo dõi, nhiều đặc điểm chỉ số hình ảnh được trích xuất. Theo các đặc điểm chỉ số hình ảnh, nhiều chế độ pha tương ứng với các vùng quan sát được xác định. Theo các đặc điểm chỉ số hình ảnh, cụm đặc tính tạo ra của chất phản ứng tương ứng với các chế độ pha được xác định. Theo cụm đặc tính tạo ra, sự điều chỉnh quy trình sản xuất được thực hiện.

100

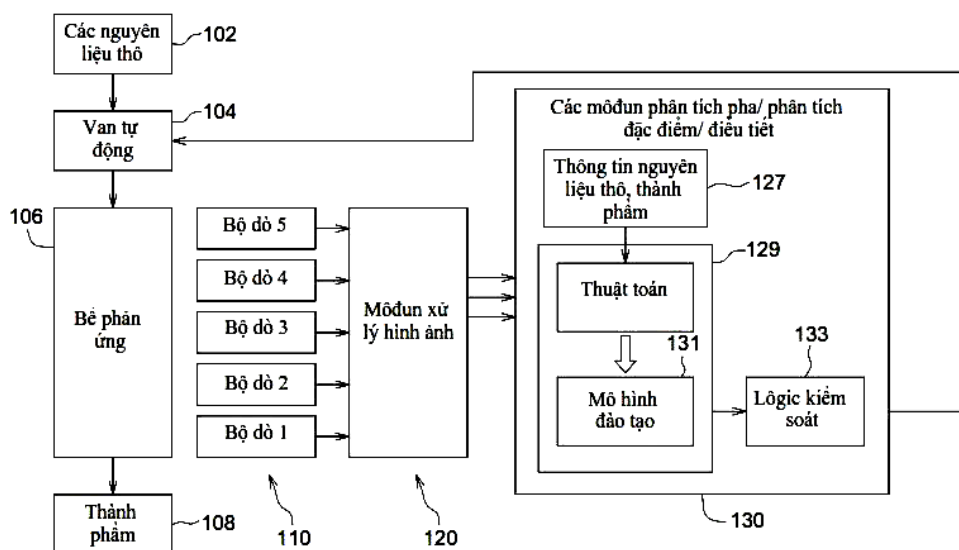


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94375 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-04081 | (85) 29/06/2022 | |
| (22) 01/03/2021 | (86) PCT/CN2021/078465 | 01/03/2021 |
| (30) 202010168544.4 | 11/03/2020 CN (87) WO2021/179928 | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) *F23L 15/04; F28G 1/08; F28D 7/16*

(71) **GUANGDONG JUMPER THERMAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

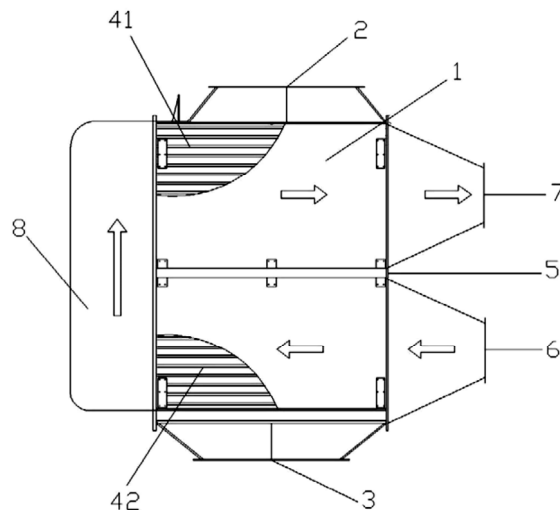
No. 1 and No. 2 Workshop, No. 9 Panjin Road, South China Hardware Industry Base, Danzao Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong 528000, China

(72) WAN, Peng (CN); LAI, Ridong (CN); TANG, Zhuanqing (CN); YANG, Peizhong (CN); SONG, Xu (CN); WU, Defu (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG SƠ BỘ KHÔNG KHÍ TỰ LÀM SẠCH**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực bộ trao đổi nhiệt, và cụ thể là đề cập đến thiết bị làm nóng sơ bộ không khí tự làm sạch. Đầu trên của buồng trao đổi nhiệt được trang bị đầu vào khí thải, đầu dưới của buồng trao đổi nhiệt được trang bị đầu ra khí thải, nhiều ống trao đổi nhiệt được bố trí trong buồng trao đổi nhiệt theo phương nằm ngang, hai đầu của các ống trao đổi nhiệt có các tấm ngăn, các tấm ngăn được tạo các lỗ mở với số lượng bằng số lượng ống trao đổi nhiệt, các ống trao đổi nhiệt gồm ống trao đổi nhiệt trên và ống trao đổi nhiệt dưới, một đầu của ống trao đổi nhiệt dưới được trang bị đầu vào không khí, cùng một đầu của ống trao đổi nhiệt trên được trang bị đầu ra không khí và buồng chuyển không khí được bố trí ở đầu còn lại của ống trao đổi nhiệt dưới và đầu còn lại của ống trao đổi nhiệt trên; và đầu vào không khí, ống trao đổi nhiệt dưới, buồng chuyển không khí, ống trao đổi nhiệt trên và đầu ra không khí tạo thành kênh trao đổi nhiệt không khí. Theo sáng chế, mục đích tăng cường truyền nhiệt đạt được bằng cách tăng hệ số truyền nhiệt và chênh lệch nhiệt độ truyền nhiệt, và bộ phận loại bỏ bụi được bố trí trên thiết bị, để giảm sự tích tụ bụi của các ống trao đổi nhiệt, và hiệu suất trao đổi nhiệt của thiết bị làm nóng sơ bộ không khí được cải thiện hơn nữa.



- (11) **94376 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-04110** (85) 30/06/2022
(22) 08/06/2021 (86) PCT/KR2021/007172 08/06/2021
(30) 10-2020-0069753 09/06/2020 KR (87) WO2021/251734 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **C07K 14/00; C12N 9/16; C12N 9/10; C12N 15/70; C12N 9/04**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) PARK, Hye Min (KR); KIM, So-Yeon (KR); SIM, Hee-jin (KR); LEE, Jin Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH SẢN SINH O-PHOSPHOSERIN, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT, VI SINH VẬT, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT O-PHOSPHOSERIN, XYPEIN, VÀ CÁC DẪN XUẤT XYPEIN SỬ DỤNG O-PHOSPHOSERIN**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có hoạt tính sản sinh *O*-phosphoserin (OPS), polynucleotit mã hóa polypeptit, vi sinh vật sản sinh *O*-phosphoserin, và các phương pháp sản xuất *O*-phosphoserin, xypein, và các dẫn xuất xypein sử dụng *O*-phosphoserin.

- (11) 94377 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-04165 (85) 01/07/2022
 (22) 03/12/2020 (86) PCT/JP2020/044989 03/12/2020
 (30) 2019-221268 06/12/2019 JP (87) WO2021/112162 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) *G01N 33/493*

(71) **HIROTSU BIO SCIENCE INC.** (JP)

22F, The New Otani GARDEN COURT, 4-1, Kioicho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020094, Japan

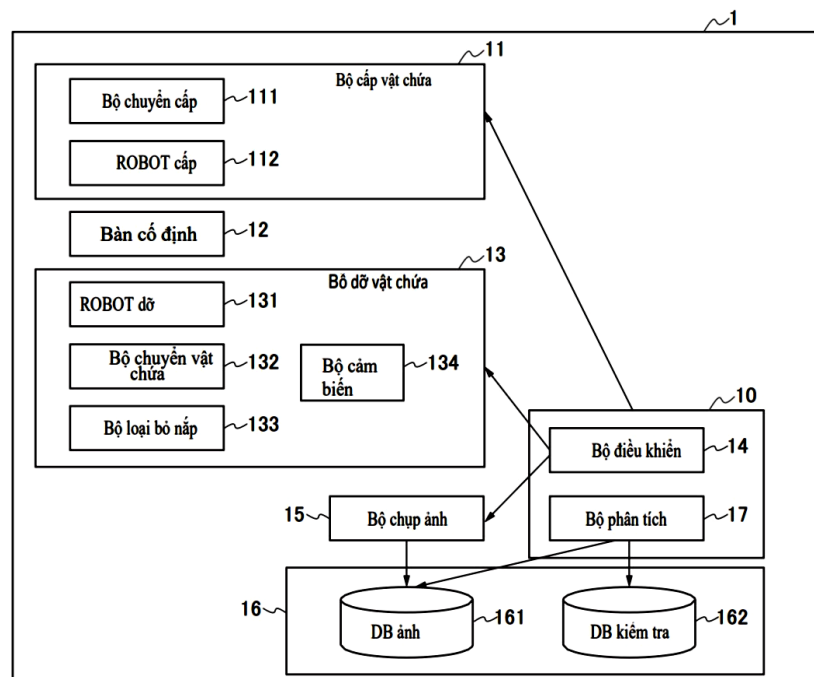
(72) IMAIZUMI Yuki (JP); IWAO Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HƯỚNG ĐỘNG, HỆ THỐNG PHÂN TÍCH HƯỚNG ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích hướng động để tiến hành phân tích hướng động của giun tròn sử dụng vật chứa trong đó điểm tham chiếu được bố trí trong vật chứa hoặc môi trường nuôi cấy trong vật chứa, phương pháp phân tích hướng động bao gồm các bước sau: chụp ảnh trạng thái phân bố của giun tròn trong vật chứa sau khi giun tròn và mẫu vật của đối tượng được thả vào trong vật chứa; phát hiện vị trí của vật thể của điểm tham chiếu tương ứng với điểm tham chiếu bao gồm trong ảnh thu được bằng cách chụp; xác định vùng hấp dẫn và vùng lảng tránh trên cơ sở vị trí; và tiến hành phân tích hướng động sử dụng vật thể của giun tròn trong vùng hấp dẫn và vùng lảng tránh được xác định. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống phân tích hướng động và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính.

FIG.1



(11) 94378 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-04533

(22) 18/07/2022

(30) 2021113030221 05/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) H01M 10/00

(71) WUHAN YIFI LASER CORP., LTD. (CN)

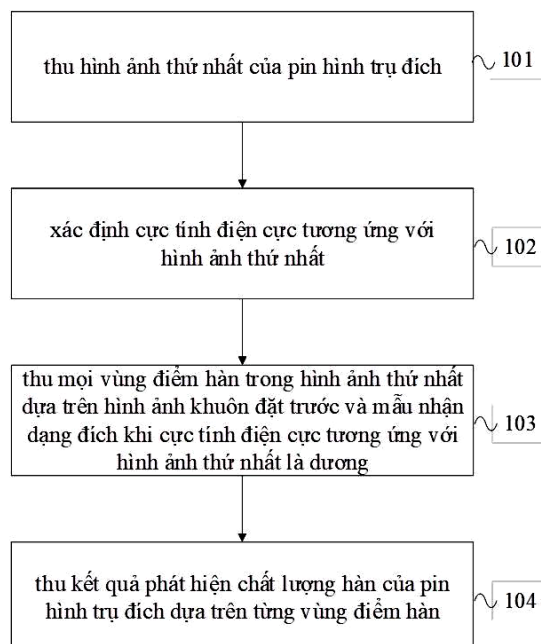
Room 1101, Building C1,1 I, Longshan Innovation Park, 999 Gaoxin Avenue, Wuhan East Lake New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei, China (Wuhan free Trade Zone) (CN)

(72) WU, Xuan (CN); RAN, Changlin (CN); LIU, Chao (CN); Cai, Hangang (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHẤT LƯỢNG HÀN CỦA PIN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện chất lượng hàn của pin hình trụ và thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: thu hình ảnh thứ nhất của pin hình trụ đích; xác định cực tính điện cực tương ứng với hình ảnh thứ nhất; thu mọi vùng điểm hàn trong hình ảnh thứ nhất dựa trên hình ảnh khuôn đặt trước và mẫu nhận dạng đích khi cực tính điện cực tương ứng với hình ảnh thứ nhất là dương; và thu kết quả phát hiện chất lượng hàn của pin hình trụ đích dựa trên từng vùng điểm hàn. Phương pháp và thiết bị phát hiện chất lượng hàn của pin hình trụ, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ được đề cập theo sáng chế có thể xác định cực tính điện cực tương ứng với hình ảnh thứ nhất của pin hình trụ đích, thu mọi diện tích điểm hàn dựa trên hình ảnh khuôn đặt trước và mẫu nhận dạng đích khi cực tính điện cực dương, có thể cải thiện hiệu quả phát hiện chất lượng hàn của pin hình trụ và làm cho độ chính xác của kết quả phát hiện cao hơn.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94379 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-04572 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 20/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081939 | 20/03/2021 |
| (30) 202011370284.5 | 30/11/2020 CN | (87) WO2022/110581 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) *C01B 32/05; H01M 4/36; H01M 4/133; C01B 32/15; C01B 32/162*

(71) **QINGDAO HENGNENGA ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Room 2501, Unit 1, Building 4, No. 18, YinChuan East Road, Laoshan District,
Qingdao, Shandong 266000, China

(72) ZHANG, Yongheng (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT GÓC CARBON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**

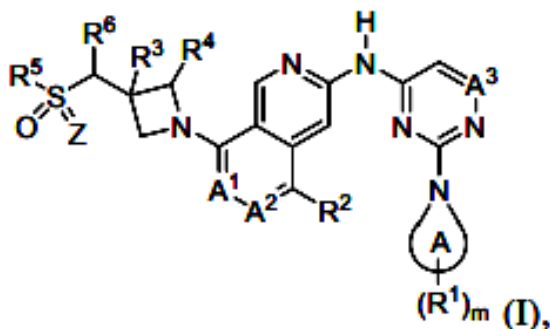
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit góc carbon và phương pháp điều chế và ứng dụng của nó, thuộc lĩnh vực kỹ thuật điều chế vật liệu carbon. Vật liệu composit góc carbon bao gồm nền, màng carbon và carbon cấu trúc. Màng carbon được tải trên bề mặt nền, và carbon cấu trúc phát triển trên màng carbon tạo thành cấu trúc tích hợp với màng carbon. Trong quá trình điều chế, các chất xúc tác kim loại kiềm và/hoặc kim loại kiềm thổ được sử dụng để làm cho nguồn carbon kết tủa màng carbon tích hợp và carbon cấu trúc trên bề mặt nền, để tránh sử dụng chất kết dính. Màng carbon và carbon cấu trúc cải thiện diện tích bề mặt riêng hiệu quả của vật liệu composit, tăng cường độ liên kết và hiệu suất tiếp xúc điện giữa vật liệu carbon và nền, đồng thời thay đổi sự truyền electron, ion và nguyên tử và các đặc điểm cấu trúc hóa học của bề mặt vật liệu. Do đó, vật liệu composit góc carbon được điều chế theo sáng chế có các đặc tính vật lý và hóa học ưu việt, có thể được sử dụng cho các điện cực pin, điện cực tụ điện khác nhau, cảm biến khác nhau, điện cực pin mặt trời, điện cực sản xuất hydro nước điện phân, vật liệu dự trữ hydro, chất xúc tác và chất mang xúc tác, vật liệu composit, vật liệu gia cố, vật liệu quang học, chất bán dẫn, vật liệu dẫn điện, vật liệu phát quang, vật liệu nhiệt độ cao và thấp, vật liệu chống ăn mòn và mài mòn, vật liệu chịu lửa v.v..



FIG. 4

- (11) **94380 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-04661** (85) 22/07/2022
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/US2020/066629 22/12/2020
 (30) 62/953,030 23/12/2019 US (87) WO2021/133809 01/07/2021
 (51) **C07D 401/14; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 491/04; C07D 491/08; C07D 491/10; A61K 31/506; C07D 471/04**
 (71) **BLUEPRINT MEDICINES CORPORATION (US)**
 45 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) CAMPBELL, John, Emmerson (US); DINEEN, Thomas, A. (US); BROOIJMANS, Natasja (NL); BRUBAKER, Jason, D. (US); ENO, Meredith, Suzanne (US); KIM, Joseph, L. (US); OZEN, Aysegul (TR); PEROLA, Emanuele (IT); WILLIAMS, Brett, D. (US); WILSON, Douglas (US); WILSON, Kevin, J. (GB); DE SAVI, Christopher (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỔ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ EGFR**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được trình bày bởi công thức cấu trúc (I) :

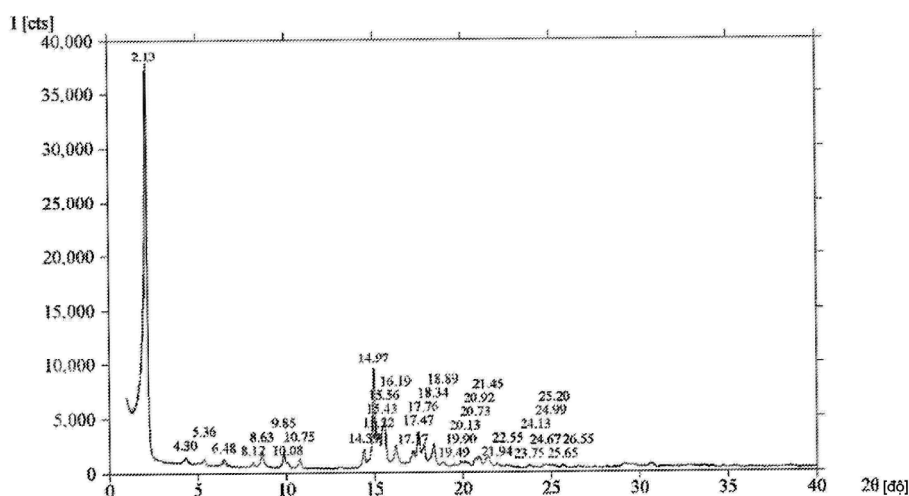


hoặc muối dược dụng của nó hữu ích để điều trị bệnh ung thư.

- (11) **94381 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-04726** (85) 27/07/2022
 (22) 23/12/2020 (86) PCT/US2020/066947 23/12/2020
 (30) 62/954,279 27/12/2019 US (87) WO2021/133976 01/07/2021
 (51) *A01N 1/02; A61K 31/575; C07J 31/00; A61K 31/568*
 (71) **DURECT CORPORATION (US)**
 10260 Bubb Road, Cupertino, California 95014-4166, United States of America
 (72) Andrew MIKSZTAL (US); Shawn JOHNSTONE (CA); Michael HOLTZ-
 MULHOLLAND (CA); Flavio LOPEZ (US); Howard SARD (US); Jie LI (US);
 Mario GONZALEZ (US); Stephan D. PARENT (US); Travis Lee HOUSTON (US);
 Robert WENSLOW (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **25-HYDROXY-CHOLEST-5-EN-3-SULFAT NATRI TINH THỂ VÀ TINH THỂ LỎNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các dạng tinh thể và tinh thể lỏng của 25HC3S natri. Sáng chế bao gồm các dạng I, II, III, V, IX, XI, và XIII của 25HC3S natri và hỗn hợp của chúng. Dược phẩm chứa các dạng này, hoặc hỗn hợp của chúng, và các phương pháp điều trị hoặc phòng ngừa các tình trạng bệnh lý như tăng cholesterol trong máu, tăng triglycerit trong máu, và các tình trạng bệnh lý liên quan đến tích tụ chất béo và bệnh viêm (ví dụ, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFLD), bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), bệnh viêm gan do rượu, tổn thương thận cấp tính (AKI), bệnh vẩy nến, và chứng xơ vữa động mạch) cũng được bộc lộ trong bản mô tả này. Các phương pháp tạo ra 25HC3S cũng được đề xuất.

Các đỉnh quan sát được của tệp tin XRPD 614894 được gom với bức xạ Cu-K α .

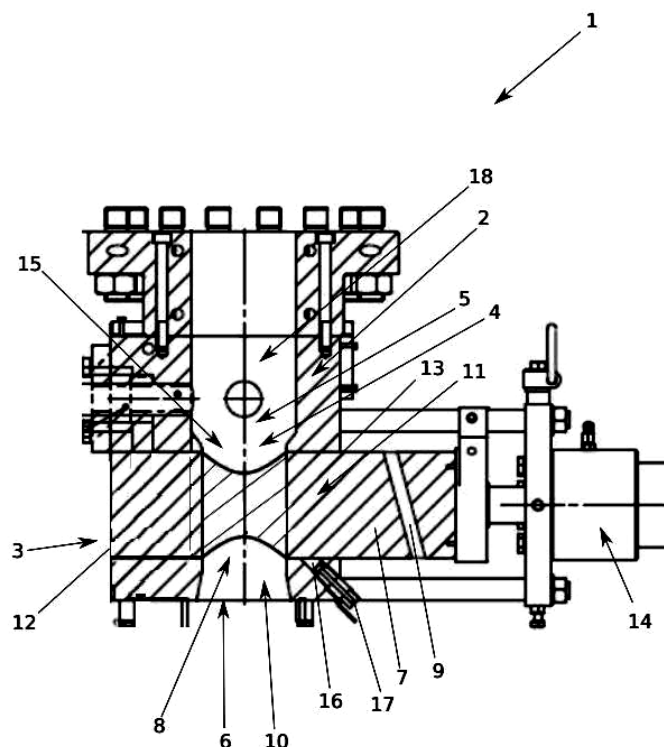


Đầu ra được kết xuất sử dụng Triads™ v2.1

Hình 1 - Nhiễu xạ đồ XRPD dạng I

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 94382 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-04820 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 21/01/2021 | (86) PCT/EP2021/051236 | 21/01/2021 |
| (30) 20152893.2 | 21/01/2020 | EP (87) WO2021/148489 |
| (51) B29C 48/255; B29C 48/25 | | |
| (71) 1. AUROTEC GMBH (AT) | | |
| Seestraße 11, 4844 Regau, Austria | | |
| 2. NORDSON CORPORATION (US) | | |
| 28601 Clemens Road, Westlake, 44145-1119, United States of America | | |
| (72) HERMANN, Helmut (DE); WÖSTMANN, Stefan (DE); LONGIN, Michael (AT); ZIKELI, Stefan (AT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) VAN, HỆ THỐNG VAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến van (1) bao gồm vỏ chứa van (2) và chi tiết chặn (3), trong đó vỏ chứa van (2) có vùng rỗng (4) để nhận chi tiết chặn (3), miệng đầu vào (5) cho phép chất lỏng chảy vào vùng rỗng (4) và miệng đầu ra (6) cho phép chất lỏng chảy ra khỏi vùng rỗng (4), trong đó chi tiết chặn (3) có thân dẫn hướng (7) và được bố trí chuyển động tuyến tính và ít nhất một phần trong vùng rỗng (4) của vỏ chứa van (2) giữa miệng đầu vào (5) và miệng đầu ra (6), trong đó chi tiết chặn (3) có ít nhất một lỗ (8) cho phép chất lỏng chảy từ miệng đầu vào (5) đến miệng đầu ra (6) qua miệng (8).



- (11) **94383 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-04860** (85) 01/08/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/CN2020/102349 16/07/2020
(30) 202010664254.9 10/07/2020 CN (87) WO2022/006947 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) **C03C 13/04; C03C 3/095**

(71) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)

Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone, Tongxiang City, Zhejiang 314500, China

(72) ZHANG, Lin (CN); XING, Wenzhong (VN); CAO, Guorong (CN); YAO, Zhonghua (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN SỢI THỦY TINH MÔĐUN CAO, SỢI THỦY TINH VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần sợi thủy tinh môđun cao, sợi thủy tinh và vật liệu composit của nó. Hợp phần sợi thủy tinh môđun cao chứa các thành phần sau đây được biểu diễn dưới dạng phần trăm khối lượng: 42-56,8% SiO₂, 15,8-24% Al₂O₃, 9,2-18% MgO, 0,1-6,5% CaO, lớn hơn 8% nhưng nhỏ hơn hoặc bằng 20% Y₂O₃, 0,01-4% TiO₂, 0,01-1,5% Fe₂O₃, 0,01-1,5% Na₂O, 0-1,5% K₂O, 0-0,7% Li₂O, 0-3% SrO, và 0-2,9% La₂O₃; trong đó, tổng phần trăm khối lượng của các thành phần nêu trên lớn hơn hoặc bằng 98%, và khoảng của tỷ lệ phần trăm khối lượng Cl=Y₂O₃/CaO lớn hơn 2,1. Hợp phần có thể làm tăng đáng kể môđun của sợi thủy tinh, làm giảm đáng kể nhiệt độ tinh chế và hàm lượng bong bóng trong thủy tinh nóng chảy; nó còn có thể cải thiện rõ rệt hiệu suất làm mát của sợi thủy tinh và làm giảm tỷ lệ kết tinh một cách hiệu quả. Hợp phần này thích hợp để sản xuất sợi thủy tinh môđun cao trên quy mô lớn.

(11) **94384 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2022-04869**

(22) 01/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/08/2022

(51) **C22C 38/00; H01F 1/00**

(71) **1. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Huy Dân (VN); Nguyễn Văn Thao (VN); Phạm Thị Thanh (VN); Nguyễn Huy Ngọc (VN); Trương Việt Anh (VN); Kiều Xuân Hậu (VN); Nguyễn Hải Yến (VN)

(54) **VẬT LIỆU TỪ CỨNG ALNICO CẢM ỨNG TỪ DƯ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu từ cứng Alnico có cảm ứng từ dư cao (tạo ra được từ trường mạnh), $B_r > 13$ kG, có lực kháng từ và tích năng lượng cực đại đủ lớn, $H_c > 0,7$ kOe và $(BH)_{\max} > 7$ MGOe, đáp ứng yêu cầu trong một số ứng dụng thực tế (máy phát điện, cảm biến...). Mặt khác, sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu từ cứng Alnico cảm ứng từ dư cao bằng cách lựa chọn hợp phần và các điều kiện chế tạo ở các giá trị tối ưu.

- (11) 94385 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-04937 (85) 04/08/2022
 (22) 08/01/2021 (86) PCT/US2021/012630 08/01/2021
 (30) 62/958,809 09/01/2020 US (87) WO2021/142212 15/07/2021
 62/958,827 09/01/2020 US
 62/967,104 29/01/2020 US
 62/967,242 29/01/2020 US
 63/064,506 12/08/2020 US
 63/064,571 12/08/2020 US
 63/112,202 11/11/2020 US
 63/112,219 11/11/2020 US

(51) **A61K 39/235; C07K 14/035; C12N 15/861; C07K 14/02**

(71) 1. **VIRION THERAPEUTICS, LLC (US)**

7 Creek Bend Court, Newark, Delaware 19711, United States of America

2. **THE WISTAR INSTITUTE (US)**

3601 Spruce Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

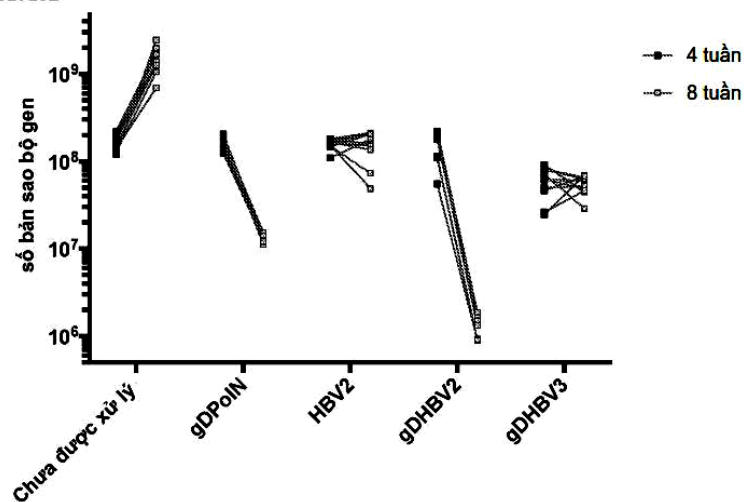
(72) ERTL, Hildegund CJ (US); MAGOWAN, Colin Stephen (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VECTƠ ADENOVIRUT MÃ HÓA KHÁNG THỂ VIRUT VIÊM GAN B ĐƯỢC DUNG HỢP VỚI GLYCOPROTEIN D CỦA VIRUT HERPES**

(57) Sáng chế đề cập đến các biến thể không có trong tự nhiên của protein Core virut viêm gan B (HBV), miền đầu tận cùng N polymeraza HBV, và miền đầu tận cùng C polymeraza HBV, cũng như các đoạn gây miễn dịch của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các protein dung hợp bao gồm các biến thể HBV được dung hợp với trình tự glycoprotein (gD) của virut herpes simplex (HSV), cũng như phương pháp sử dụng các protein dung hợp này.

FIG. 25B

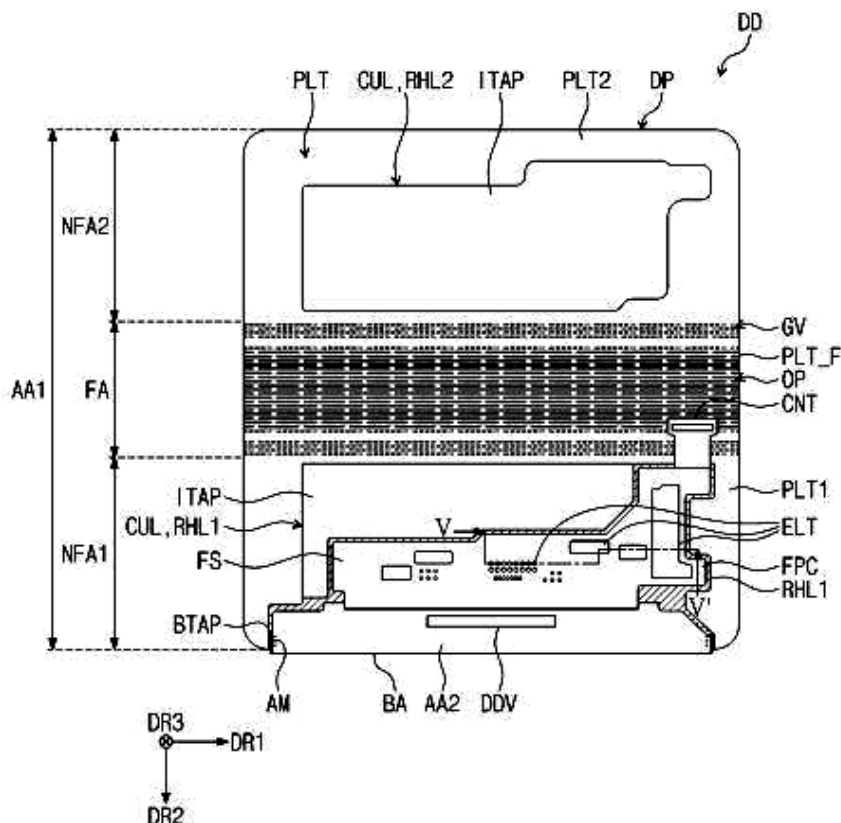


- (11) **94386 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-05289** (85) 19/08/2022
(22) 26/08/2021 (86) PCT/KR2021/011406 26/08/2021
(30) 10-2020-0110321 31/08/2020 KR (87) WO2022/045785 03/03/2022
(51) ***C09D 183/04; C08J 7/04; C09D 7/61; C09D 7/20; C08J 5/18; C08L 83/04***
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Jun Hyoung (KR); PARK, Jun Beom (KR); JUNG, Jihye (KR); SEO, Kwang Su (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ TRÊN CƠ SỞ SILIC VÀ MÀNG GIẢI PHÓNG TRÊN CƠ SỞ SILIC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ trên cơ sở silic, và màng giải phóng trên cơ sở silic chứa chế phẩm này.

- (11) 94387 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-05312
 (22) 19/08/2022
 (30) 10-2021-0150953 04/11/2021 KR
 (51) G09F 9/00; H05K 1/14
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) JAECHUN Park (KR); MINSEOP Kim (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai gồm dầu căn thẳng, và vùng uốn được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai và được uốn sao cho vùng thứ hai được bố trí bên dưới vùng thứ nhất; lớp bức xạ nhiệt được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai; phần đệm được bố trí giữa lớp bức xạ nhiệt và vùng thứ hai; và băng cản sáng được bố trí giữa lớp bức xạ nhiệt và phần đệm và kéo dài ở bên ngoài mép của phần đệm khi quan sát trên mặt phẳng. Dầu căn thẳng chông lên băng cản sáng khi quan sát trên mặt phẳng.

FIG. 19



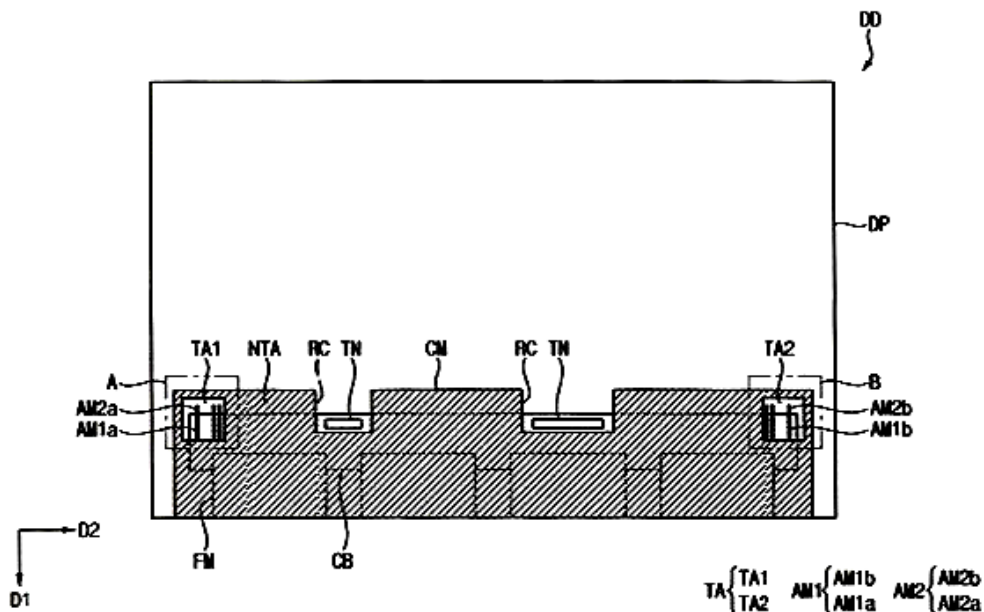
- (11) 94388 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-05322 (85) 19/08/2022
 (22) 22/01/2021 (86) PCT/US2021/014770 22/01/2021
 (30) 62/964,565 22/01/2020 US (87) WO2021/151004 29/07/2021
 (51) *A61K 39/395; A61K 38/00; A61K 38/08*
 (71) SPARK THERAPEUTICS, INC. (US)
 3737 Market Street, Suite 1300, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) ARMOUR, Sean (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) TÁC NHÂN LÀM GIẢM SỰ TƯƠNG TÁC CỦA GLOBULIN MIỄN DỊCH G (IGG) VỚI THỤ THỂ FC SƠ SINH (FCRN) VÀ BAO GÓI CHỨA TÁC NHÂN NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất chất phong bế, ức chế hoặc làm giảm sự tương tác giữa globulin miễn dịch G (IgG) và thụ thể Fc sơ sinh (FcRn), như kháng thể kháng FcRn, làm giảm sự tái tạo IgG và tăng cường sự thanh thải IgG in vivo để điều trị cho bệnh nhân mà có thể phát triển hoặc đã có kháng thể trung hòa liệu pháp gen tồn tại từ trước. Sáng chế còn đề xuất chất làm giảm sự tương tác của IgG với FcRn cho liệu pháp gen điều trị bệnh ở bệnh nhân cần điều trị bệnh.

Fig. 11



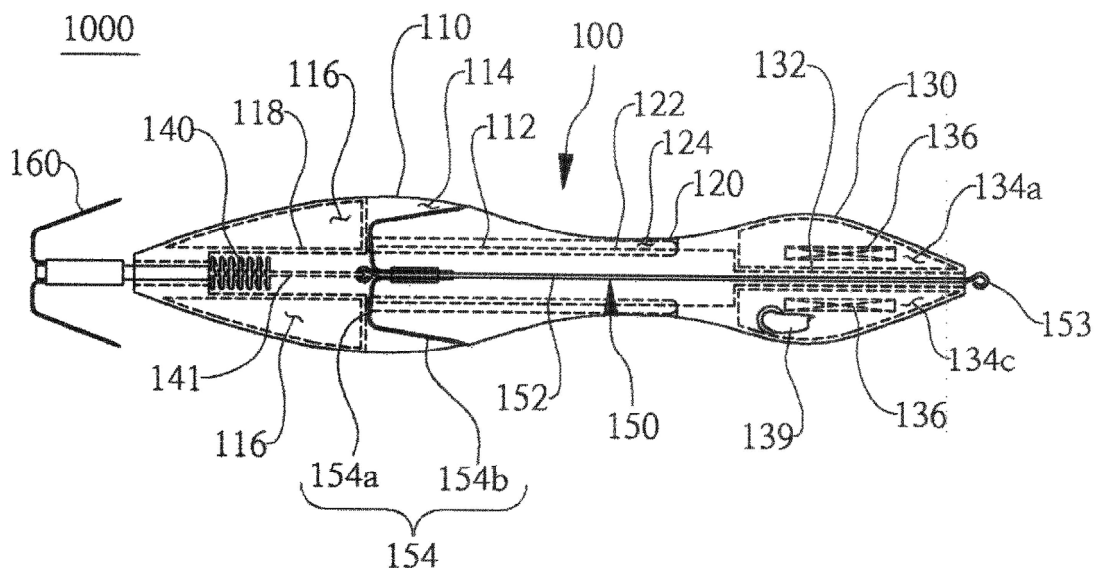
- (11) 94389 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-05366
 (22) 23/08/2022
 (30) 10-2021-0154328 10/11/2021 KR
 (51) H01L 51/52; H01L 27/32
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Hyunseop Song (KR); Jooyoung Kim (KR); Young-Joo Nam (KR); Byungchul Shin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị, bảng mạch có bề mặt thứ nhất quay về phía đáy của panen hiển thị và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất, và bộ phận nắp được gắn vào đáy của panen hiển thị để che bề mặt thứ hai của bảng mạch. Dầu căn thẳng thứ nhất được tạo ra trên bề mặt thứ hai của bảng mạch, và dầu căn thẳng thứ hai tương ứng với dầu căn thẳng thứ nhất được tạo ra ở vùng trong suốt của bộ phận nắp.

FIG. 2



- (11) 94390 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-05382 (85) 24/08/2022
(22) 08/07/2021 (86) PCT/KR2021/008707 08/07/2021
(30) 10-2020-0109970 31/08/2020 KR (87) WO2022/045573 03/03/2022
(51) *A01K 85/02; A01K 83/04*
(75) HAN, JEONGO (KR)
714-1102 (Jung Wangdong, Siheung Baegot SK View) 27-7, Baegot 3-ro Siheung-si
Gyeonggi-do 15036, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **MỎI CÂU NHÂN TẠO CÓ LƯỚI CÂU DI CHUYỂN ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến mồi câu nhân tạo có lưới câu di chuyển được để có thể dễ dàng bắt được các loài động vật chân đầu như bạch tuột hay mực nang sống trong nước, trong quá trình nhử cá, lưới câu di chuyển nằm ở một đầu của thân chính được cấu tạo để di chuyển về hướng đầu còn lại của thân chính theo lỗ dẫn hướng, nhờ đó dễ dàng bắt được các động vật chân đầu nhờ lưới câu di chuyển được nhô ra đột ngột.



- (11) **94391 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-05391** (85) 24/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/EP2021/054829 26/02/2021
(30) EP20160027.7 28/02/2020 EP (87) WO2021/170803 02/09/2021
(51) **C08G 18/10**; C08G 18/24; C08J 9/16; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 18/76;
C08G 101/00; C08G 18/32
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) THIELBEER, Frank (DE); SCHMIDT, Lisa Marie (DE); HUELSMANN, Theresa
(DE); POESEL, Elmar (DE); GUTMANN, Peter (DE); KEPPELER, Uwe (DE);
DOROODIAN, Amir (IR); REVALIENTE BOLIVAR, Barbara (ES); FREESE,
Michael (DE); SCHAEFER, Frank (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘT DỰA TRÊN NHÓM HYDROXYL KHÔNG SƠ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến viên tạo bột chứa polyuretan dẻo nhiệt có thể thu được hoặc thu được bằng quy trình bao gồm bước cho chế phẩm polyol (PZ-1) chứa ít nhất một polyol được chức hóa hydroxy (P1) phản ứng với tối đa 20% nhóm hydroxyl sơ cấp với polyisoxyanat (I1) để thu được chế phẩm polyol (PZ-2) chứa chất tiền trùng hợp (PP-1), và cho chế phẩm polyol (PZ-2) chứa chất tiền trùng hợp (PP-1) phản ứng với chế phẩm (C2) chứa chất kéo dài mạch (CE) có khối lượng phân tử < 500g/mol. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất thân đúc.

- (11) **94392 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-05406** (85) 25/08/2022
(22) 20/11/2020 (86) PCT/CN2020/130646 20/11/2020
(30) PCT/CN2020/082592 31/03/2020 CN (87) WO2021/196665 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) **H01M 10/04**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1, XinGang Road, ZhangWan Town, JiaoCheng District Ningde, Fujian 352106, China

(72) DONG, Yuyang (CN); YAN, Dongyang (CN); ZENG, Qiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **PIN**

(57) Pin gồm khối điện cực, lớp cách ly thứ nhất, lớp cách ly thứ hai, và tối thiểu một phần dính thứ nhất. Khối điện cực gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được bố trí xoay lưng lại với bề mặt thứ nhất; lớp cách ly thứ nhất, được bố trí trên bề mặt thứ nhất; lớp cách ly thứ hai, được bố trí trên bề mặt thứ nhất và được đặt cách một khoảng với lớp cách ly thứ nhất; và phần dính thứ nhất này được bố trí trên bề mặt thứ nhất và được đặt trong vùng giữa lớp cách ly thứ nhất và lớp cách ly thứ hai. Pin theo sáng chế giúp làm nâng độ bền va đập.

- (11) **94393 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-05495** (85) 29/08/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/US2021/019449 24/02/2021
 (30) 62/980,834 24/02/2020 US (87) WO2021/173697 02/09/2021
 (51) **C08K 5/57; C08L 27/24; C08L 27/06; C08K 5/00**
 (71) **PMC ORGANOMETALLIX, INC. (US)**
 1288 Route 73, Suite 401, Mount Laurel, New Jersey 08054, United States of America
 (72) ROSS, Kevin, John (US); NORRIS, Gene, Kelly (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH NHIỆT CÓ GỐC THIẾC CÓ CẦU NỐI ALKYL CHO NHỰA ĐƯỢC HALOGEN HOÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất làm ổn định cho polyme chứa halogen. Gần đây đã xác định được là chất làm ổn định chứa thiếc có nhóm alkyl cầu nối giữa hai tâm thiếc là chất làm ổn định hiệu quả đồng thời làm gấp đôi phân tử khối của chất làm ổn định có cầu nối không phải là alkyl tương ứng một cách hiệu quả. Dự kiến là thực nghiệm đang thực hiện khẳng định là chất làm ổn định có cầu nối alkyl có độ bay hơi thấp hơn mà dẫn đến giữ được nhiều hơn chất làm ổn định trong thành phẩm.

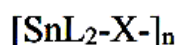
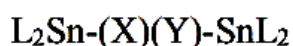
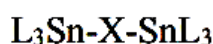
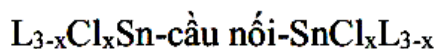


FIG. 4

- (11) 94394 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-05528 (85) 30/08/2022
(22) 25/04/2021 (86) PCT/CN2021/089646 25/04/2021
(30) 202010913304.2 03/09/2020 CN (87) WO2022/048166 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) *B05C 5/00; B05C 11/10*

(71) **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Mingseal Technology Building, Changzhou Science & Education Town, No. 18
Middle Changwu Road, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213164, China

(72) QU, Dongsheng (CN); ZHAO, Yajun (CN); ZHANG, Jin (CN); LI, Changfeng (CN); SUN, Pei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KEO DÁN HAI THÀNH PHẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối keo dán hai thành phần bao gồm bơm trực vít hai thành phần (400), cụm lắp (100), cơ cấu làm nguội (200), và cơ cấu làm kín (300). Bơm trực vít hai thành phần (400) bao gồm hai khối chứa (410), và cụm lắp (100) bao gồm khung lắp và chi tiết kẹp chặt. Hệ thống phân phối keo dán hai thành phần sử dụng bơm trực vít hai thành phần liền khối với các rãnh xả keo dán trên cùng một khối chứa gồm các chi tiết, số lượng các chi tiết yêu cầu để lắp ráp các cụm bơm keo dán được giảm, hiệu quả lắp ráp được cải thiện, và kích thước của bơm trực vít hai thành phần được giảm. Cụm lắp không chỉ cải thiện hiệu suất lắp và tháo của toàn bộ kết cấu, mà còn đảm bảo độ ổn định và tính nhỏ gọn của kết cấu, nhờ vậy tiết kiệm không gian.

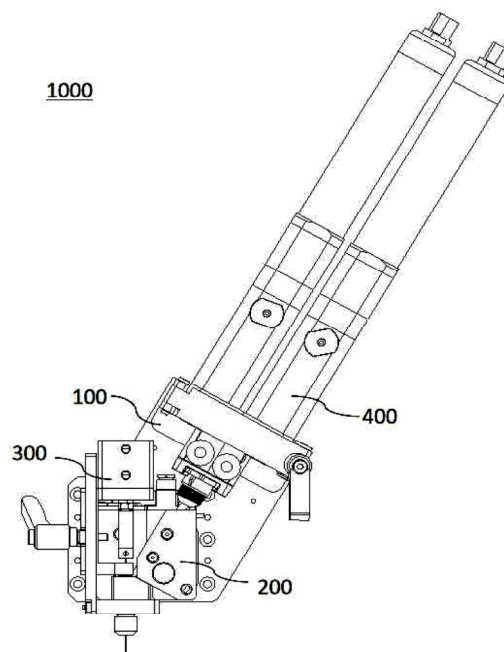


Fig.1

- (11) 94395 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-05634 (85) 05/09/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/CN2020/137120 26/02/2021
(30) 202010517199.0 09/06/2020 CN (87) WO2021/248865 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) C23C 16/513

(71) JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

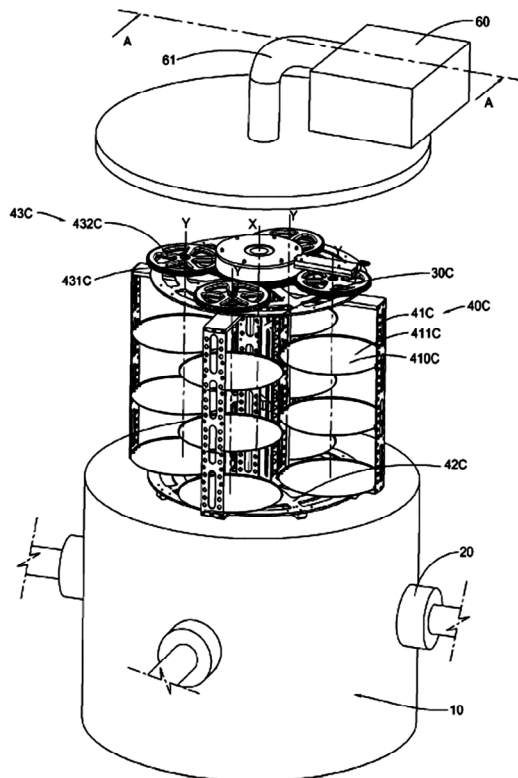
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ và phương pháp phủ. Thiết bị phủ bao gồm khoang phản ứng (10), khung đỡ (40), nguồn giải phóng monome (20), và nguồn kích thích plasma (30). Khung đỡ (40) bao gồm vùng đỡ (411) để đỡ nền (90). Nguồn giải phóng monome (20) bao gồm cửa nạp giải phóng (21) để đưa vật liệu tạo lớp phủ (201) vào khoang phản ứng (11). Nguồn kích thích plasma (30) được bố trí để hoạt hóa vật liệu tạo lớp phủ (201), trong đó vùng đỡ (411) của khung đỡ (40) được đặt giữa nguồn giải phóng monome (20) và nguồn kích thích plasma (30), vì vậy lớp phủ được tạo ra đồng đều trên bề mặt của nền, và tốc độ lắng phủ được gia tăng.



(11) 94396 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-05684

(22) 06/09/2022

(30) 10-2021-0158417 17/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) *H01L 31/00*

(71) 1. **SOLAR ENERGY CO.,LTD.** (KR)

240, Saemangeumbuk-ro, Gunsan-si, Jeollabuk-do 54002, Republic of Korea

2. **DEVELOPMENT ADVANCE SOLUTION CO., LTD.** (KR)

26-2, Dongnonggong-gil, Dong-myeon, Hwasun-gun, Jeollanam-do 58143, Republic of Korea

3. **GUARD-RAIL AND STEEL CO., LTD.** (KR)

26-2, Dongnonggong-gil, Dong-myeon, Hwasun-gun, Jeollanam-do 58143, Republic of Korea

4. **CERAMIC ECO-BUSINESS ROAD SAFETY ARCHITECTURE CO.,LTD.** (KR)

134-7, Bonghwangnonggongdanji-gil, Bonghwang-myeon, Naju-si, Jeollanam-do 58309, Republic of Korea

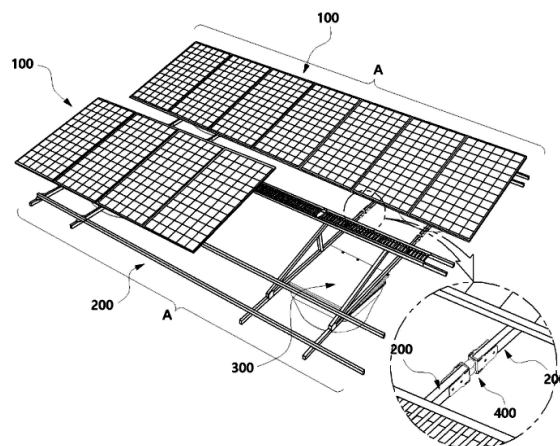
(72) Kim, Sung Yoon (KR); Han, Sang Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC PHÁT ĐIỆN MẶT TRỜI TRÊN MẶT NƯỚC**

(57) Sáng chế bộc lộ cấu trúc phát điện mặt trời trên mặt nước. Cụ thể, cấu trúc phát điện mặt trời trên mặt nước được tạo thành bằng cách lắp khớp các cấu trúc đơn vị với nhau bởi phương tiện nối, mỗi cấu trúc trong các cấu trúc đơn vị được tạo thành bằng cách lắp khớp thân nổi với phần dưới của bộ khung để đỡ tấm pin năng lượng mặt trời. Thân nổi bao gồm phần thân có thiết diện ngang được chuyển thành dạng thuôn dần xuống dưới từ mặt bên trên của phần thân, và phần nắp có dạng tương ứng với phần đầu bên trên của phần thân và được lắp khớp với phần đầu bên trên của phần thân để tạo thành phần khoảng trống được bịt kín.

FIG. 3



- (11) 94397 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-05853 (85) 13/09/2022
 (22) 30/07/2021 (86) PCT/CN2021/109731 30/07/2021
 (30) 202010756822.8 31/07/2020 CN (87) WO2022/022703 03/02/2022
 (51) **B29C 48/285; B29B 7/24; B29C 48/29; B01F 15/06; B29B 7/28**
 (71) **LIAOCHENG LUXI POLYCARBONATE CO., LTD. (CN)**
 Chemical Industrial Park, High Technology Industrial Development Zone,
 Liaocheng, Shandong 252000, China
 (72) SUN, Caihong (CN); JI, Shenglong (CN); ZHAO, Xibao (CN); CHEN, Yizhong
 (CN); HE, Qingrui (CN); XIAO, Yan (CN)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
 TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **THIẾT BỊ BỔ SUNG CHẤT PHỤ GIA VÀ QUY TRÌNH BỔ SUNG CHO
 POLYCARBONAT**

- (57) Sáng chế đề xuất đến thiết bị bổ sung chất phụ gia và quy trình bổ sung cho polycarbonat, có khả năng giải quyết vấn đề kỹ thuật về tăng tốc độ nóng chảy của các chất phụ gia trong khi đảm bảo chất lượng của các sản phẩm polycarbonat. Thiết bị bổ sung các chất phụ gia cho polycarbonat bao gồm bể điều chế trộn (1), bể chứa chất lỏng (2), máy bơm nguyên liệu (3) và đường ống vận chuyển (4), trong đó đường ống vận chuyển (4) được sử dụng để nối tuần tự bể điều chế trộn (1), bể chứa chất lỏng (2), máy bơm nguyên liệu (3); phễu cấp liệu (6) được cung cấp ở trên cùng của bể điều chế trộn (1); máy bơm nguyên liệu (3) được nối với cửa xả của bể điều chế trộn (1); đường ống tuần hoàn (7) được nối giữa bể điều chế trộn (1) và máy bơm nguyên liệu (3), và van bi của đường ống tuần hoàn (8) được lắp vào đường ống tuần hoàn (7); van bi của đường ống vận chuyển (9) được lắp vào đường ống vận chuyển (4) giữa máy bơm nguyên liệu (3) và bể chứa chất lỏng (2). Thiết bị có cấu trúc đơn giản, vận hành thuận tiện và chi phí sản xuất thấp, đồng thời có thể nâng cao hiệu quả trộn chất phụ gia kết hợp với ESO. Hơn nữa, theo phương pháp sử dụng thiết bị, nhiệt độ duy trì của ESO được giới hạn để tăng hiệu quả tỷ lệ hòa tan của các chất phụ gia, do đó các chất phụ gia có thể cải thiện tốt hơn chất lượng và hiệu suất của các sản phẩm polycarbonat.

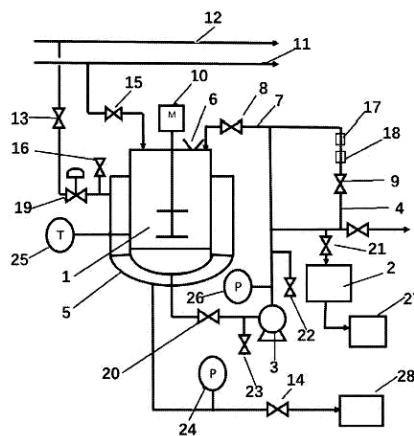


Fig. 1

(11) 94398 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06000

(22) 19/09/2022

(30) 110140160 28/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) **G03B 17/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Ming-Shun CHANG (TW); Lin-An CHANG (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Chun-Hua TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH CHỤP ẢNH, MÔĐUN CỤM ỐNG KÍNH CHỤP ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Cụm ống kính chụp ảnh có trục quang và bao gồm ít nhất một phần tử thấu kính. Ít nhất một phần tử thấu kính bao gồm vùng quang học hiệu dụng và phần ngoại biên. Phần ngoại biên bao gồm bề mặt phía đối tượng, bề mặt phía ảnh, bề mặt ngoại biên, cấu trúc đánh dấu vành khuyên và ít nhất một phần cung tròn. Bề mặt phía đối tượng quay mặt về phía đối tượng. Bề mặt phía ảnh quay mặt về phía ảnh và đối nhau với bề mặt phía đối tượng. Bề mặt ngoại biên nối bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía ảnh. Cấu trúc đánh dấu vành khuyên được bố trí trên một trong số bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía ảnh, và cấu trúc đánh dấu vành khuyên là cấu trúc nhô hình vành khuyên có đầu mút và bao quanh trục quang. Phần cung tròn được bố trí trên bề mặt còn lại trong số bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía ảnh, phần cung tròn là cung tròn nhô ra có hình vành khuyên.

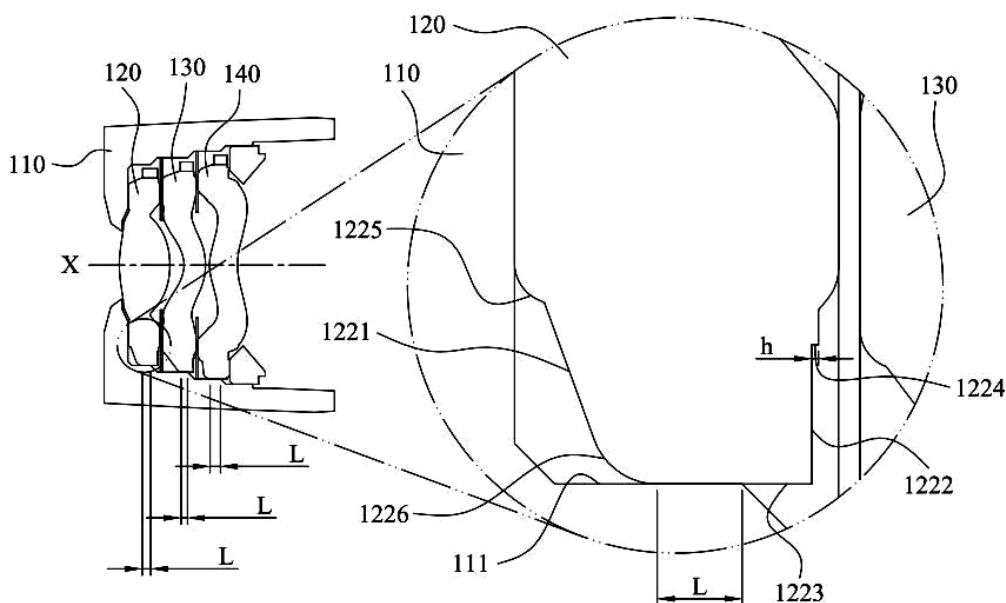


Fig. 1D

(11) 94399 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06017

(22) 20/09/2022

(30) 10-2021-0145135 28/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) G02F 1/1335; G09G 3/36; G02B 5/20

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

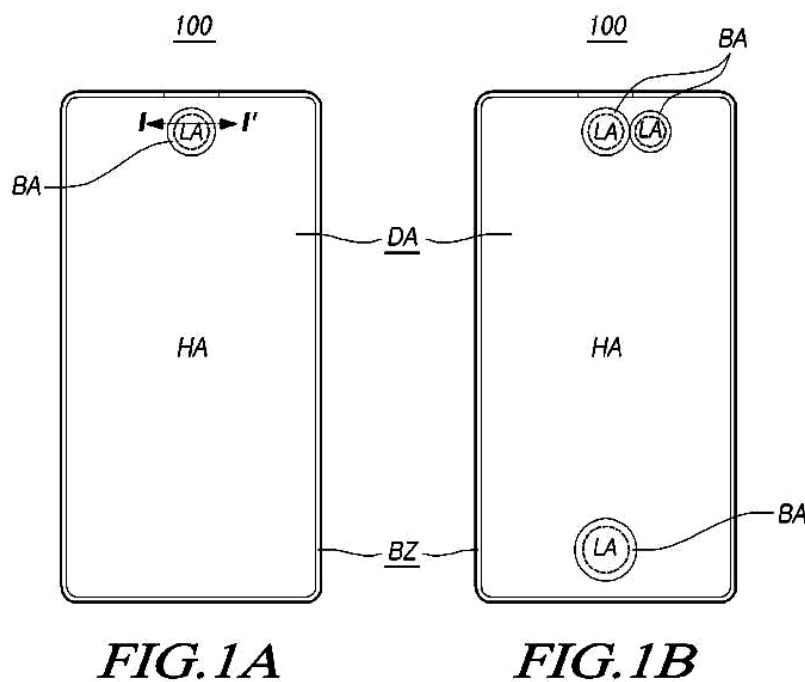
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Mihee Shin (KR); SeungHyun Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG HIỂN THỊ VÀ TẮM NỀN HIỂN THỊ CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Thiết bị hiển thị có thể bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm vùng thứ nhất tương ứng với độ phân giải thứ nhất, vùng thứ hai tương ứng với độ phân giải thứ hai thấp hơn độ phân giải thứ nhất, và vùng thứ ba tương ứng với độ phân giải thứ ba thấp hơn độ phân giải thứ hai, và bộ cảm biến được bố trí bên dưới tấm nền này để chồng với ít nhất một phần của vùng thứ ba. Các điểm ảnh được bố trí trong vùng thứ nhất dựa trên kiểu sắp xếp thứ nhất tương ứng với nhóm điểm ảnh thứ nhất bao gồm các điểm ảnh con. Các điểm ảnh được bố trí trong vùng thứ hai dựa trên kiểu sắp xếp thứ hai tương ứng với nhóm điểm ảnh thứ hai mà trong đó ít nhất một trong số các điểm ảnh con của nhóm điểm ảnh thứ nhất được lược bỏ. Các điểm ảnh được bố trí trong ít nhất một phần của vùng thứ ba dựa trên kiểu sắp xếp thứ nhất. Phần truyền sáng được bố trí ở phần khác của vùng thứ ba. Tấm nền hiển thị cũng được bộc lộ.



- (11) 94400 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-06080 (85) 22/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/US2021/019480 24/02/2021
 (30) 62/981,383 25/02/2020 US (87) WO2021/173723 A1 02/09/2021
 (51) *A61K 31/704; A61P 35/04; A61P 35/00; A61K 38/13; A61K 45/06*
 (71) **HEPION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 399 Thornall Street, 1st Floor Edison, New Jersey 08837, United States of America
 (72) Daren R. URE (CA); Daniel J. TREPANIER (CA); Patrick R. MAYO (CA); Robert T. FOSTER (CA)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ XYCLOSPORIN VÀ BỘ DỤNG CỤ CHỨA ĐƯỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và bộ dụng cụ thích hợp bao gồm chất tương tự cyclosporin (ví dụ, CRV431), hoặc muối dược dụng, solvat, đồng phân lập thể của chúng.

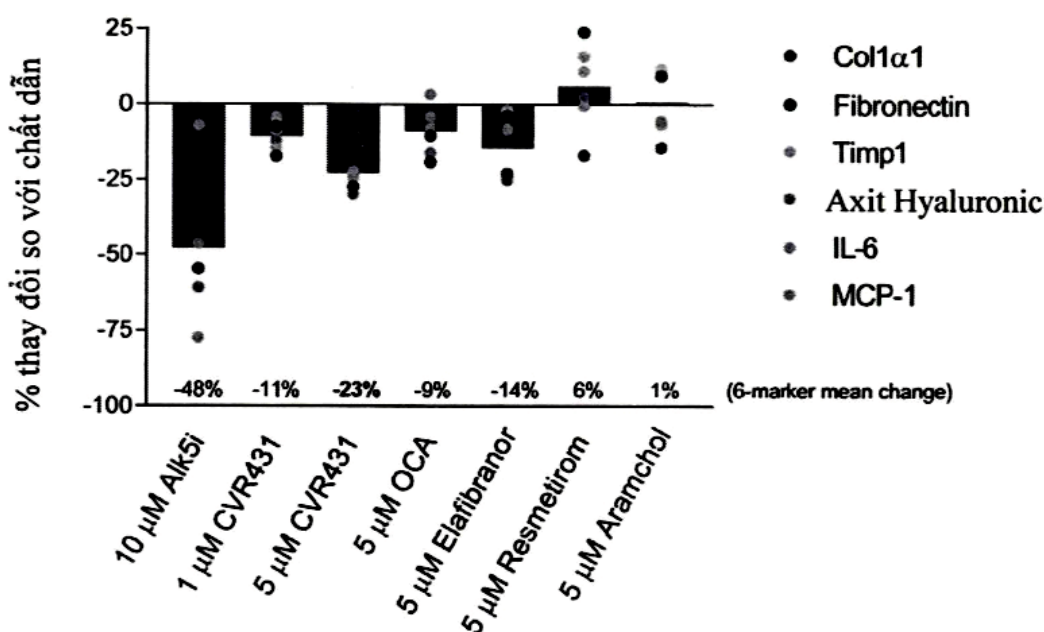


FIG. 1A

- (11) **94401 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-06144** (85) 23/09/2022
(22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054520 24/02/2021
(30) PA 2020 00259 28/02/2020 DK (87) WO2021/170628 02/09/2021
(51) ***C01B 3/38; C25B 1/04; C01B 13/02***
(71) **TOPSOE A/S (DK)**
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) TJÄRNEHOV, Emil Andreas (SE); HAN, Pat A (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế khí tổng hợp kết hợp điện phân nước, trùng chỉnh bằng hơi ống và trùng chỉnh tự cấp nhiệt nguyên liệu hydrocacbon một cách song song.

- (11) **94402 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-06168** (85) 26/09/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/GB2021/050560 05/03/2021
(30) 2003289.2 06/03/2020 GB (87) WO2021/176234 10/09/2021
2003292.6 06/03/2020 GB
2005878.0 22/04/2020 GB
2005880.6 22/04/2020 GB
2013541.4 28/08/2020 GB
- (51) **A61K 39/12; A61P 31/20; A61K 39/00**
(71) **1. THE PIRBRIGHT INSTITUTE (GB)**
Ash Road, Woking Surrey GU24 0NF, United Kingdom
2. KUMAMOTO UNIVERSITY (JP)
2 Chome-39-1 Kurokami, Chuo Ward, Kumamoto, Kumamoto 860-8555, Japan
3. THE CHANCELLOR MASTERS AND SCHOLARS OF THE UNIVERSITY OF OXFORD (GB)
Wellington Square, Oxford OX1 2JD, United Kingdom
- (72) DIXON, Linda (GB); REIS, Ana (PT); DAVIS, Simon (AU); LUI, Yuan Jenq (GB); IKEMIZU, Shinji (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VACXIN CHỐNG LẠI SỰ NHIỄM VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến virus dịch tả lợn châu Phi giảm độc lực. Virus giảm độc lực bảo vệ lợn chống lại các thử thách sau đó với virus độc hại. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng virus giảm độc lực như vậy để điều trị và/hoặc ngăn ngừa dịch tả lợn châu Phi.

- (11) **94403 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-06169** (85) 26/09/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/GB2021/050561 05/03/2021
(30) 2003289.2 06/03/2020 GB (87) WO2021/176235 10/09/2021
2003292.6 06/03/2020 GB
2005878.0 22/04/2020 GB
2005880.6 22/04/2020 GB
2013541.4 28/08/2020 GB
- (51) **A61K 39/12; A61P 31/20; A61K 39/00**
(71) **THE PIRBRIGHT INSTITUTE (GB)**
Ash Road, Woking Surrey GU24 0NF, United Kingdom
(72) DIXON, Linda (GB); REIS, Ana (PT); CONNELL, Samuel (GB);
RATHAKRISHNAN, Anusyah (MY)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VACXIN CHỐNG LẠI SỰ NHIỄM VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến virus dịch tả lợn châu Phi giảm độc lực và vacxin bao gồm virus dịch tả lợn châu Phi giảm độc lực hữu dụng trong việc điều trị và/hoặc ngăn ngừa dịch tả lợn châu Phi. Virus giảm độc lực bảo vệ lợn chống lại các thử thách sau đó với virus độc hại.

- (11) **94404 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-06205** (85) 27/09/2022
 (22) 06/04/2021 (86) PCT/EP2021/058974 06/04/2021
 (30) 20168324.0 06/04/2020 EP (87) WO2021/204825 14/10/2021
 20202118.4 15/10/2020 EP
 20211853.5 04/12/2020 EP
 21154647.8 01/02/2021 EP
 PCT/US21/20313 01/03/2021 US
 21160913.6 05/03/2021 EP
- (51) **A61K 39/12; A61P 31/00; A61K 31/00**
 (71) **VALNEVA AUSTRIA GMBH (AT)**
 Campus Vienna Biocenter 3, 1030 Vienna, Austria
 (72) MEINKE, Andreas (AT); MÖHLEN, Michael (AT); SCHLEGL, Robert (AT);
 HEINDL-WRUSS, Jürgen (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **VACXIN VIRUT SARS-COV-2 BẤT HOẠT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA VACXIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vacxin SARS-CoV-2 và chế phẩm và phương pháp sản xuất và được phẩm chứa vacxin này để dùng cho đối tượng có nhu cầu.

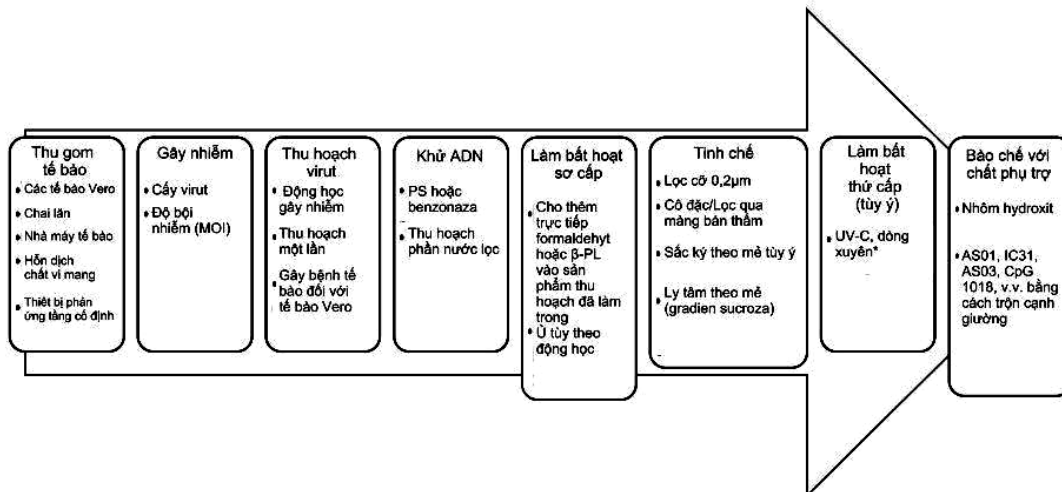
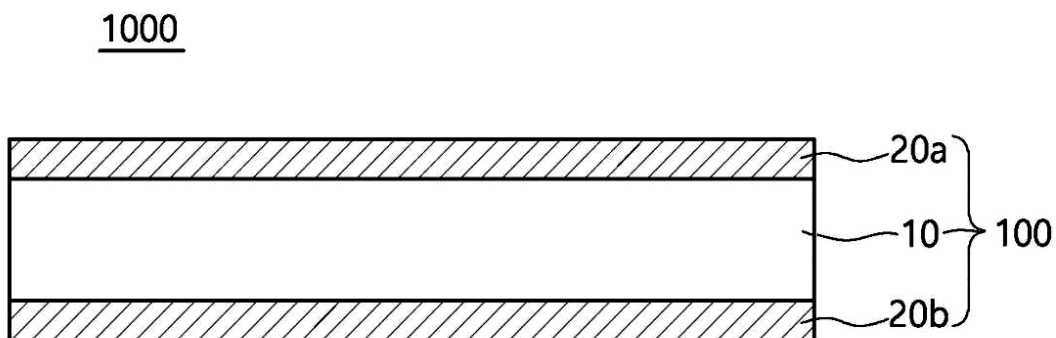


Fig.1

- (11) **94405 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-06253** (85) 28/09/2022
 (22) 24/11/2020 (86) PCT/KR2020/016692 24/11/2020
 (30) 10-2020-00115972 10/09/2020 KR (87) WO2022/055028 A1 17/03/2022
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022
 (51) **B32B 15/08; B32B 27/08; B32B 27/18; C08J 9/42; B32B 27/36; B32B 7/025; B32B 7/12; B32B 15/20; B32B 27/28**
 (71) **SANG-A FRONTEC CO.,LTD.** (KR)
 (Namchon-dong)18, Namdong-daero 369beon-gil, Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea
 (72) JEONG, Ji Hong (KR); CHO, Woo Hyun (KR); KIM, Won Soo (KR); KIM, Du Yeong (KR)
 (74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **MÀNG COMPOSIT ĐIỆN MÔI THẤP DÙNG CHO TẤM DẠNG LỚP PHỦ ĐỒNG (CCL) VÀ TẤM DẠNG LỚP PHỦ ĐỒNG ĐIỆN MÔI THẤP BAO GỒM MÀNG COMPOSIT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng composit điện môi thấp dùng cho tấm dạng lớp phủ đồng (CCL), và cụ thể là màng composit điện môi thấp dùng cho tấm dạng lớp phủ đồng (CCL) và tấm dạng lớp phủ đồng điện môi thấp bao gồm màng composit này, thể hiện hằng số điện môi thấp đáng kể và tổn thất điện môi thấp, đặc tính cơ học tốt và hệ số giãn nở nhiệt thấp đáng kể.

FIG. 1



(11) 94406 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06262

(22) 28/09/2022

(30) 2021-175786 27/10/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) G06F 13/10

(71) MIROKU JYOHO SERVICE CO., LTD. (JP)
4-29-1, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 1600004, Japan

(72) Tetsuo AWANO (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) [Vấn đề] Để đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu từ phía đám mây với cơ sở dữ liệu từ phía tại chỗ đồng thời giảm tải cho hệ thống.

[Giải pháp] Máy chủ tại chỗ (3) bao gồm: bộ phận thu thập sự kiện (333) để truyền, đến máy chủ đám mây (1), yêu cầu thăm dò dài hạn để yêu cầu thu thập thông tin xảy ra sự kiện chỉ báo rằng sự kiện cập nhật cơ sở dữ liệu thứ nhất (2) trên đám mây đã xảy ra, và thu thông tin xảy ra sự kiện trong thời gian định trước; bộ phận cập nhật (335) để cập nhật cơ sở dữ liệu thứ nhất (2) và cơ sở dữ liệu thứ hai (4) trên cơ sở thông tin cập nhật, được thu để đáp lại việc thu thông tin xảy ra sự kiện, tương ứng với sự kiện để cập nhật cơ sở dữ liệu thứ nhất (2) và cơ sở dữ liệu thứ hai (4) ở tại chỗ.

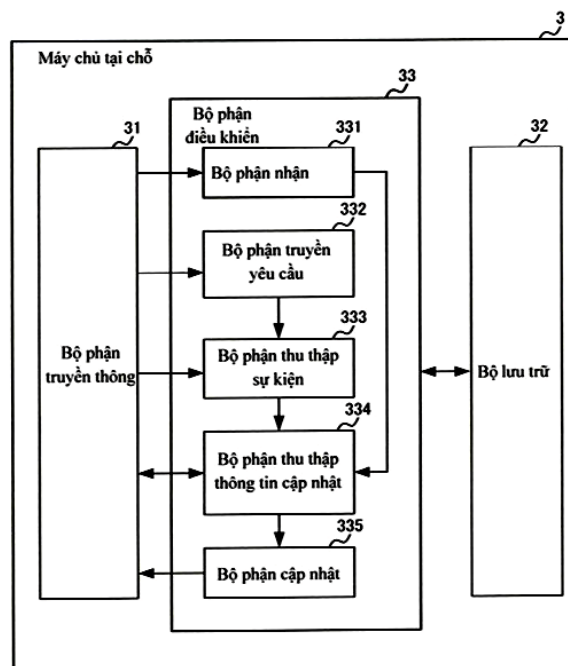


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94407 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06264 | (85) 28/05/2018 | |
| (22) 03/11/2016 | (86) PCT/US2016/060376 | 03/11/2016 |
| (30) 62/250,318 | 03/11/2015 | US (87) WO2017/079468 |
| | | 11/05/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2019

(51) *A23C 1/04; F26B 25/06; F26B 25/08; F26B 3/12; F26B 25/12; F26B 25/14; F26B 25/16; B01D 1/18; F26B 25/10*

(62) 1-2018-02258

(71) **SPRAYING SYSTEMS CO. (US)**

North Avenue and Schmale Road, P.O. Box 7900, Wheaton, Illinois 60187-7901, United States of America

(72) ACKERMAN, Thomas E. (US); BARNES, Christopher W. (US); BRIGHT, Adam (US); HUFFMAN, David C. (US); KOCSIS, Scott J. (US); ROSKOS, Kristopher E. (US); ST. PETER, Glenn R. (US); SMITH, Brian K. (US); SZCZAP, Joseph P. (US); THÉNIN, Michel R. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẤY PHUN TĨNH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT KÍCH THƯỚC KHỐI KẾT TỤ TRONG HỆ THỐNG PHUN TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy phun tĩnh điện để sấy chất lỏng thành bột. Máy sấy này bao gồm thân kéo dài tạo thành buồng sấy, cụm vòi phun ở một đầu của buồng sấy và vỏ bộ phận lọc và buồng thu gom bột ở đầu đối diện. Ống lót phi kim không chịu lực nằm trong thân kéo dài trong mối quan hệ cách với mặt thành trong để tạo thành khu vực sấy bên trong. Ống lót được lắp theo cách tháo ra được trong thân để cho phép tháo ra và thay chọn lọc sau một lần sử dụng cụ thể. Thân kéo dài được minh họa có cấu tạo theo môđun bao gồm nhiều môđun với ít nhất một môđun có thể lấy và thay chọn lọc để thay đổi chiều dài của buồng sấy cho một ứng dụng phun cụ thể. Ống lót cũng có thể thay được bằng một ống lót có chiều dài tương ứng với chiều dài đã thay đổi của buồng sấy hoặc với một đường kính khác cho một lần sử dụng cụ thể. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát kích thước khối kết tụ trong hệ thống phun sấy tĩnh điện.

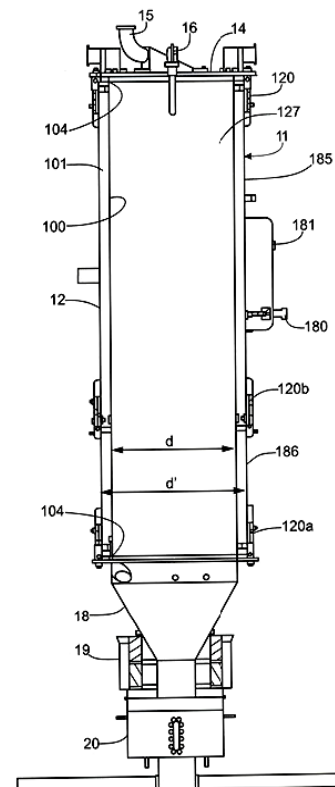


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94408 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06265 | (85) 28/05/2018 | |
| (22) 03/11/2016 | (86) PCT/US2016/060376 | 03/11/2016 |
| (30) 62/250,318 | 03/11/2015 | US (87) WO2017/079468 |
| | | 11/05/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2019

(51) *A23C 1/04; F26B 25/06; F26B 25/08; F26B 3/12; F26B 25/12; F26B 25/14; F26B 25/16; B01D 1/18; F26B 25/10*

(62) 1-2018-02258

(71) **SPRAYING SYSTEMS CO. (US)**

North Avenue and Schmale Road, P.O. Box 7900, Wheaton, Illinois 60187-7901, United States of America

(72) ACKERMAN, Thomas E. (US); BARNES, Christopher W. (US); BRIGHT, Adam (US); HUFFMAN, David C. (US); KOCSIS, Scott J. (US); ROSKOS, Kristopher E. (US); ST. PETER, Glenn R. (US); SMITH, Brian K. (US); SZCZAP, Joseph P. (US); THÉNIN, Michel R. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẤY PHUN ĐỂ SẤY CHẤT LỎNG THÀNH BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy phun tĩnh điện để sấy chất lỏng thành bột. Hệ thống sấy này bao gồm thân kéo dài tạo thành buồng sấy, cụm vòi phun ở một đầu của buồng sấy và vỏ bộ phận lọc và buồng thu gom bột ở đầu đối diện. Ống lót phi kim không chịu lực nằm trong thân kéo dài trong mối quan hệ cách với mặt thành trong để tạo thành khu vực sấy bên trong. Ống lót được lắp theo cách tháo ra được trong thân để cho phép tháo ra và thay chọn lọc sau một lần sử dụng cụ thể. Thân kéo dài được minh họa có cấu tạo theo môđun bao gồm nhiều môđun với ít nhất một môđun có thể lấy và thay chọn lọc để thay đổi chiều dài của buồng sấy cho một ứng dụng phun cụ thể. Ống lót cũng có thể thay được bằng một ống lót có chiều dài tương ứng với chiều dài đã thay đổi của buồng sấy hoặc với một đường kính khác cho một lần sử dụng cụ thể.

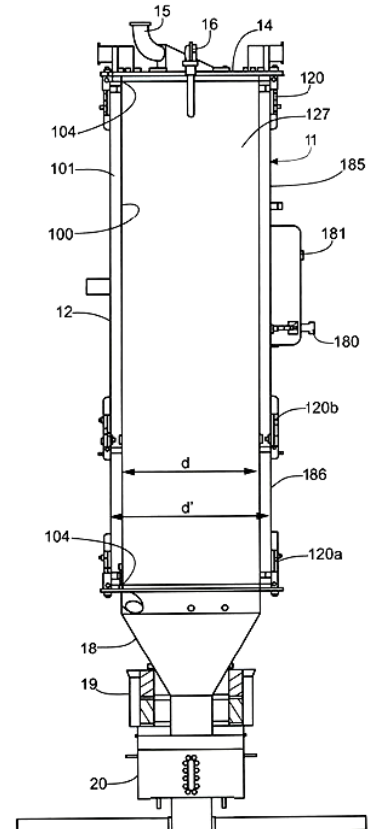


Fig. 2

- (11) 94409 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-06267 (85) 28/05/2018
 (22) 03/11/2016 (86) PCT/US2016/060376 03/11/2016
 (30) 62/250,318 03/11/2015 US (87) WO2017/079468 11/05/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2019

(51) A23C 1/04; F26B 25/06; F26B 25/08; F26B 3/12; F26B 25/12; F26B 25/14; F26B 25/16; B01D 1/18; F26B 25/10

(62) 1-2018-02258

(71) SPRAYING SYSTEMS CO. (US)

North Avenue and Schmale Road. P.O. Box 7900, Wheaton, Illinois 60187-7901, United States of America

(72) ACKERMAN, Thomas E. (US); BARNES, Christopher W. (US); BRIGHT, Adam (US); HUFFMAN, David C. (US); KOCSIS, Scott J. (US); ROSKOS, Kristopher E. (US); ST. PETER, Glenn R. (US); SMITH, Brian K. (US); SZCZAP, Joseph P. (US); THÉNIN, Michel R. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẤY PHUN TẦNG SÔI ĐỂ SẤY CHẤT LỎNG THÀNH BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy phun tầng sôi để sấy chất lỏng thành bột. Hệ thống sấy này bao gồm thân kéo dài tạo thành buồng sấy, cụm vòi phun ở một đầu của buồng sấy và vỏ bộ phận lọc và buồng thu gồm bột ở đầu đối diện. Ống lót phi kim không chịu lực nằm trong thân kéo dài trong mối quan hệ cách với mặt thành trong để tạo thành khu vực sấy bên trong. Ống lót được lắp theo cách tháo ra được trong thân để cho phép tháo ra và thay chọn lọc sau một lần sử dụng cụ thể. Thân kéo dài được minh họa có cấu tạo theo môđun bao gồm nhiều môđun với ít nhất một môđun có thể lấy và thay chọn lọc để thay đổi chiều dài của buồng sấy cho một ứng dụng phun cụ thể. Ống lót cũng có thể thay được bằng một ống lót có chiều dài tương ứng với chiều dài đã thay đổi của buồng sấy hoặc với một đường kính khác cho một lần sử dụng cụ thể.

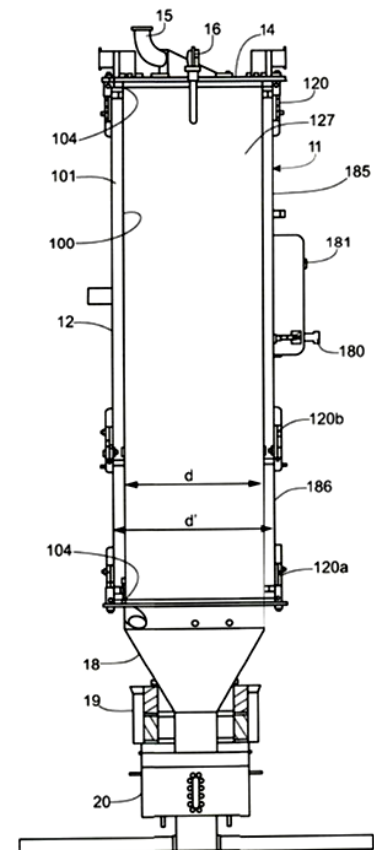


Fig. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94410 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06274 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 11/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010658 | 11/08/2021 |
| (30) 10-2020-0117049 | 11/09/2020 KR (87) WO2022/055140 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) *A24F 40/40; A24F 40/50; A24F 40/95; A24F 40/57; A24F 40/65; A24F 40/85; A24F 40/46; A24F 40/51*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

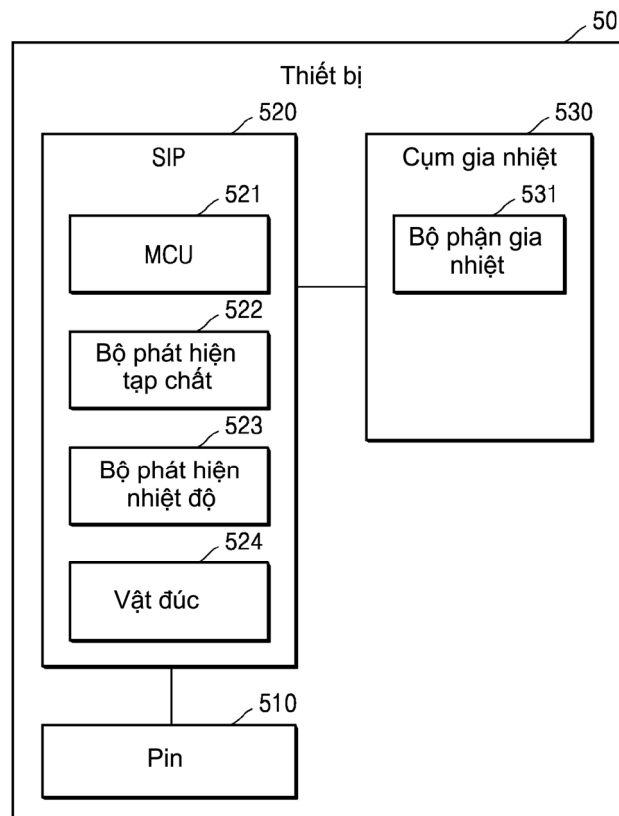
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) LEE, Seung Won (KR); KIM, Yong Hwan (KR); YOON, Sung Wook (KR); JANG, Seok Su (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TRONG GÓI VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ BAO GỒM HỆ THỐNG TRONG GÓI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trong gói (SIP) và thiết bị tạo ra sol khí bao gồm cụm gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt điều thuốc được luồn vào thiết bị tạo ra sol khí, pin được cấu tạo để cấp điện đến cụm gia nhiệt, và hệ thống trong gói (SIP) bao gồm bộ vi điều khiển (MCU); môđun cảm biến; và mạch tích hợp (IC) gia nhiệt được cấu tạo để điều khiển hoạt động gia nhiệt của cụm gia nhiệt.



- (11) 94411 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-06289 (85) 29/09/2022
(22) 25/08/2020 (86) PCT/CN2020/111129 25/08/2020
(87) WO2022/040930 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) *A24F 40/46; A24F 40/40*

(71) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO. LTD.** (CN)
Floor2, Building A1 No.2082, Jincheng Road, Haoer Community, Shajing Town,
Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN PHUN MÙ ĐƯỜNG DẪN KHÔNG KHÍ VÒNG QUANH VÀ CỤM LẮP RÁP PHUN MÙ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận phun mù có đường dẫn không khí vòng quanh và cụm lắp ráp phun mù. Bộ phận phun mù có đường dẫn không khí vòng quanh bao gồm chi tiết đế, nắp che ngoài, chi tiết dẫn chất lỏng, chi tiết đỡ, và chi tiết làm nóng. Lỗ không khí thứ nhất và lỗ không khí thứ hai nối thông với lỗ không khí thứ nhất được xác định ở chi tiết đế; lỗ không khí thứ ba được xác định ở nắp che ngoài; khoang tiếp nhận được xác định ở chi tiết dẫn chất lỏng và kéo dài qua hai cạnh bên của nó; rãnh được xác định ở mặt ngoài của chi tiết đỡ, và lỗ không khí thứ hai đối diện với mặt đáy của chi tiết đỡ; chi tiết đỡ đỡ chi tiết làm nóng được gắn chặt vào mặt trong của chi tiết dẫn chất lỏng; rãnh và chi tiết làm nóng xác định đường dẫn thông khí được nối thông với lỗ không khí thứ ba; ít nhất một phần mặt đáy của chi tiết đỡ và chi tiết đế xác định khoảng trống không khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất cụm lắp ráp phun mù bao gồm vỏ, nắp che trên, và bộ phận phun mù. Chi tiết dẫn chất lỏng, chi tiết đỡ, và chi tiết làm nóng được hợp nhất ở nắp che ngoài, và đường dẫn không khí vòng quanh được xác định bởi lỗ không khí thứ nhất, lỗ không khí thứ hai, khoảng trống không khí, đường dẫn thông khí, và lỗ không khí thứ ba có thể ngăn chặn sự rò rỉ của phần ngưng tụ hoặc các chất lỏng khác được tạo ra trong đường dẫn không khí.

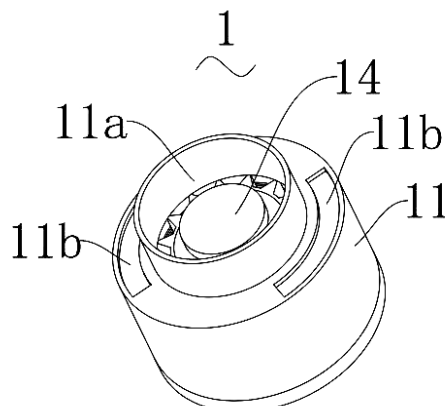


Fig.1

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 94412 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06300 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018951 | 19/05/2021 |
| (30) 2020-093622 | 28/05/2020 | JP (87) WO2021/241349 |
| | | 02/12/2021 |
| (51) <i>A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/51; A61F 13/49</i> | | |
| (71) UNICHARM CORPORATION (JP) | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan | | |
| (72) MUKAI, Hirotomo (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) với cả hai phần đầu theo hướng ngang được nối bởi phần nối (50) dọc theo hướng dọc, vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) khác biệt ở chỗ: kích thước (S) của mỗi phần trong số phần hợp nhất thứ nhất (51a) và phần hợp nhất thứ hai (51b) nhỏ hơn khoảng cách (P1) theo hướng dọc giữa tâm của phần hợp nhất thứ nhất (51a) và tâm của phần hợp nhất thứ hai (51b)); độ dày (11d) của chi tiết đàn hồi eo (11) nhỏ hơn khoảng cách (P2) theo hướng dọc giữa mép dưới của phần hợp nhất thứ nhất (51a) và mép trên của phần hợp nhất thứ hai (51b); và chi tiết đàn hồi eo (11) không chồng lên phần hợp nhất thứ nhất (51a) và phần hợp nhất thứ hai (51b) trong phần nối (50) khi nhìn theo hướng trước - sau.

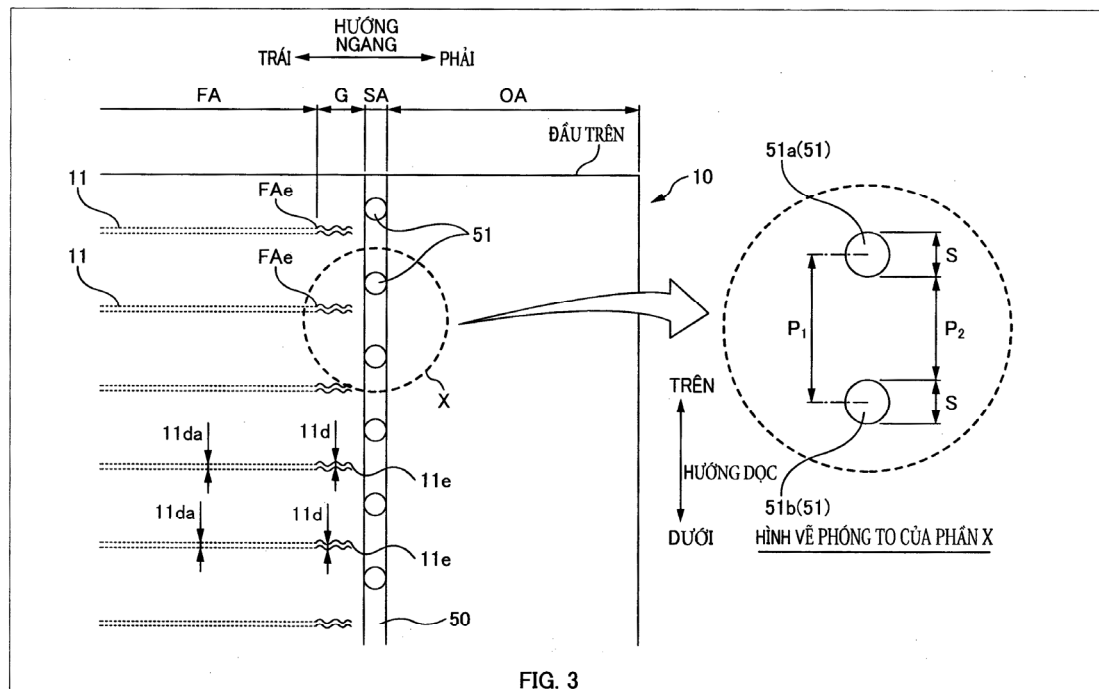


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94413 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06302 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104115 | 01/07/2021 |
| (30) 202010632127.0 | 03/07/2020 CN (87) WO2022/002221 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **H04L 1/00; H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Guogang (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP ĐA ĐƯỜNG, BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập đa đường, Bộ phận truyền thông và vật ghi máy tính đọc được. Khung đáp ứng liên kết đa đường mang thông tin ánh xạ bit vô tuyến, để chỉ báo điểm truy cập (Access Point, AP) được phép liên kết với kênh vô tuyến của bộ phận trạm đa đường (station thiết bị đa đường, STA MLD) hoặc liên kết được phép thiết lập nhờ sử dụng kênh vô tuyến của STA MLD, sao cho kênh vô tuyến lần lượt chuyển đổi giữa các AP hoặc các liên kết khác nhau. Khung đáp ứng liên kết đa đường mang thông tin trạng thái thiết lập đường truyền, để chỉ báo trạng thái thiết lập đường truyền của mỗi đường mà STA MLD yêu cầu thiết lập, sao cho thiết lập đa kênh linh hoạt hơn. Khung đáp ứng liên kết đa đường mang thông tin liên kết lại, để chỉ báo liệu mỗi tham số trong thông tin cấu hình liên kết được dành riêng, sao cho tránh vấn đề phụ tải báo hiệu tương đối lớn do hoạt động liên kết lại. Có thể biết rằng, trong phương pháp thiết lập đa đường, thông tin nêu trên được mang để cải thiện độ linh hoạt thiết lập đa đường. Sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN) hỗ trợ giao thức EHT không dây (Wi-Fi) thế hệ tiếp theo IEEE 802.11ax, chẳng hạn, giao thức họ 802.11, chẳng hạn, 802.11be.

Phương pháp thiết lập đa đường 100

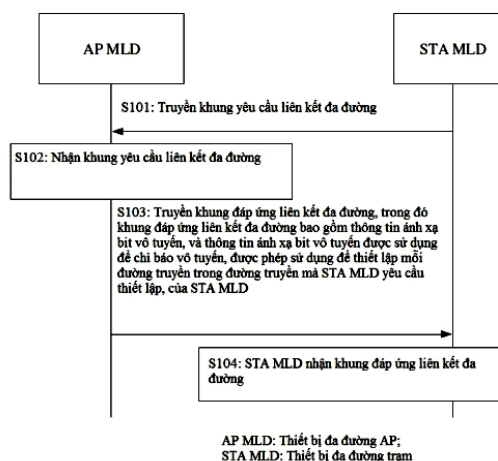


Fig.4

- (11) **94414 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-06329** (85) 30/09/2022
 (22) 05/03/2021 (86) PCT/GB2021/050562 05/03/2021
 (30) 2003289.2 06/03/2020 GB (87) WO2021/176236 10/09/2021
 2003292.6 06/03/2020 GB
 2005878.0 22/04/2020 GB
 2005880.6 22/04/2020 GB
 2013541.4 28/08/2020 GB
- (51) **A61K 39/12; A61P 31/20; A61K 39/00**
 (71) **1. THE PIRBRIGHT INSTITUTE (GB)**
 Ash Road, Woking Surrey GU24 0NF, United Kingdom
2. THE CHANCELLOR MASTERS AND SCHOLARS OF THE UNIVERSITY OF OXFORD (GB)
 Wellington Square, Oxford OX1 2JD, United Kingdom
3. KUMAMOTO UNIVERSITY (JP)
 2 Chome-39-1 Kurokami, Chuo Ward, Kumamoto, Kumamoto 860-8555, Japan
- (72) DIXON, Linda (GB); REIS, Ana (PT); DAVIS, Simon (AU); LUI, Yuan Jenq (GB); IKEMIZU, Shinji (JP); RATHAKRISHNAN, Anusyah (MY)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VACXIN CHỐNG LẠI SỰ NHIỄM VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến virus dịch tả lợn châu Phi giảm độc lực mà hữu dụng cho việc điều trị và/hoặc ngăn ngừa dịch tả lợn châu Phi. Virus giảm độc lực bảo vệ lợn chống lại các thử thách sau đó với virus độc hại. Sáng chế cũng đề cập đến các protein EP402R của virus dịch tả lợn châu Phi bao gồm các sự thay thế axit amin cụ thể, cũng như các polynucleotit mã hóa các protein như vậy và các virus dịch tả lợn châu Phi bao gồm các protein như vậy. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bao gồm virus dịch tả lợn châu Phi và vacxin bao gồm virus dịch tả lợn châu Phi.

- (11) **94415 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-06411** (85) 04/10/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/EP2021/055558 05/03/2021
(30) 62/986,006 06/03/2020 US (87) WO2021176038 10/09/2021
(51) **A61K 38/46; C12N 9/14; A61P 7/04; C07K 14/435; A61K 38/17; A61P 7/02**
(71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) CHEN, Ridong (US); JEONG, Soon, Seog (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM HIỆP ĐỒNG VÀ HƯỚNG ĐÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ HUYẾT KHỐI
ĐỘNG MẠCH VÀ TĨNH MẠCH**

(57) Các tổ hợp của apyraza và annexin, bao gồm các protein dung hợp của chúng, có tác dụng chống huyết khối hiệp đồng mà không gây ra sự chảy máu không mong muốn.

- (11) 94416 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-06487 (85) 07/10/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/JP2021/020890 01/06/2021
(30) 2020-096344 02/06/2020 JP (87) WO2021/246413 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) *C12N 15/13; A61K 39/395; A61K 48/00; A61P 21/00; A61P 35/00; C07K 16/28; C12P 21/08; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 31/7088; C07K 16/46*

(71) **TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)**

2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan

(72) MATSUKAWA, Hiroaki (JP); EGUCHI, Hiroshi (JP); NAMIKI, Naoko (JP); TANOKURA, Akira (JP)

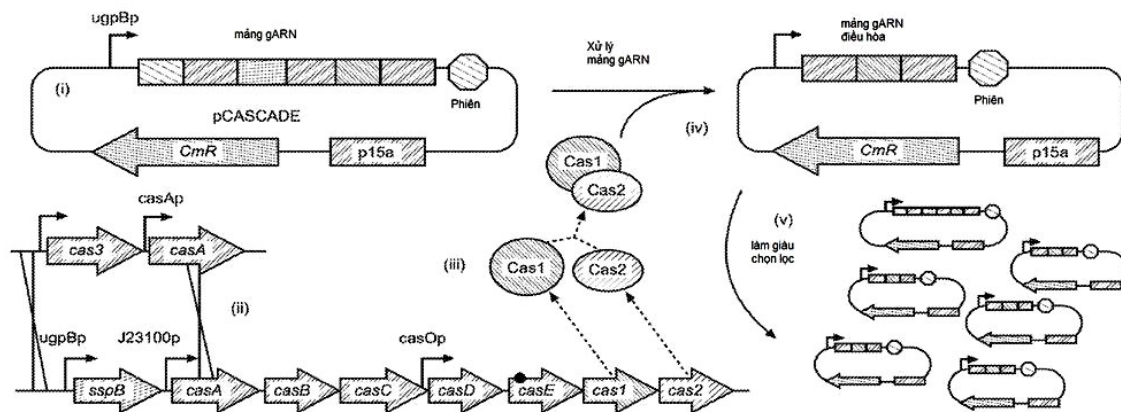
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC NHÂN HÓA KHÁNG THỤ THỂ IGF-I VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC CHỨA TRÌNH TỰ POLYNUCLEOTIT, VECTƠ TÁCH DÒNG CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO TÁI TỔ HỢP CÓ NGUỒN GỐC TỪ TẾ BÀO CHỦ, VÀ THÀNH PHẦN ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể được nhân hóa kháng thụ thể IGF-1 bao gồm các vùng xác định tính bổ sung (CDR) của chuỗi nhẹ và chuỗi nặng có nguồn gốc từ kháng thể IGF11-16 của chuột bố mẹ và các vùng khuôn (FR) tương ứng của chuỗi nhẹ và chuỗi nặng có nguồn gốc từ kháng thể người, và trong đó ít nhất một trong số các CDR bao gồm ít nhất một sự thay thế đơn phân axit amin đối với CDR tương ứng của kháng thể của chuột bố mẹ, một đoạn của kháng thể được nhân hóa kháng thụ thể IGF-1, hoặc một hợp chất của chúng.

- (11) 94417 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-06498 (85) 07/10/2022
 (22) 16/03/2021 (86) PCT/US2021/022583 16/03/2021
 (30) 62/990,172 16/03/2020 US (87) WO2021/188554 23/09/2021
 (51) C12N 1/20; C07H 21/04; C12N 15/00; A61K 38/46; C12N 1/00
 (71) DUKE UNIVERSITY (US)
 2812 Erwin Road Suite 306 Durham, North Carolina 27705 (US)
 (72) LYNCH, Michael D. (US); YE, Zhixia (US); MOREB, Eirik (US); LEBEAU, Juliana (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM LỌC GEN DỰA TRÊN HỆ THỐNG CRISPR LOẠI I-E ĐƯỢC CẢI THIẾN

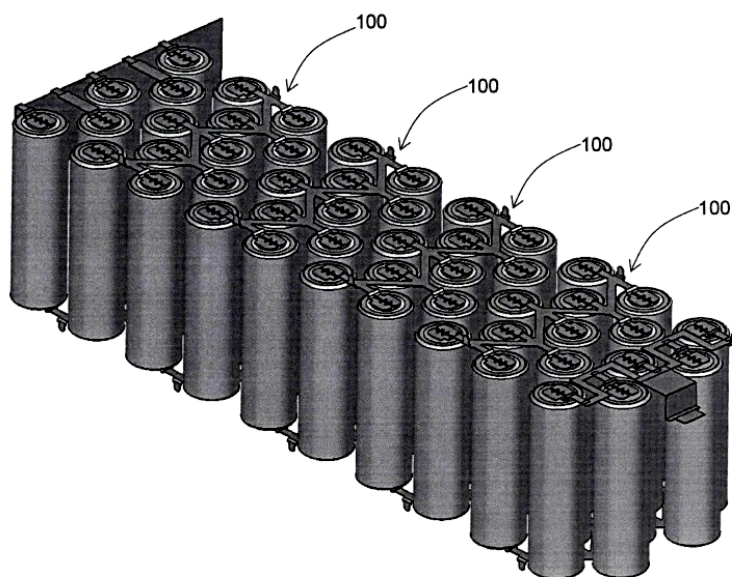
(57) Sáng chế đề cập đến sự can thiệp dựa trên công nghệ CRISPR đã trở nên phổ biến trong các dạng mạch di truyền ứng dụng khác nhau để kiểm soát chuyển hóa động. Trong E. coli, hệ thống CRISPR Cascade tự nhiên có thể được sử dụng để lọc bằng cách xóa nucleaza cas3 cùng với sự biểu hiện của các mảng ARN định hướng, nơi nhiều gen có thể được lọc khỏi một bản sao phiên mã duy nhất.



- (11) **94418 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-06587** (85) 12/10/2022
(22) 15/03/2021 (86) PCT/EP2021/056574 15/03/2021
(30) 20305267.5 13/03/2020 EP (87) WO2021/180984 16/09/2021
(51) *C12N 5/071; A01N 1/02; A61K 35/407*
(71) **1. GOLIVER THERAPEUTICS (FR)**
8 quai Moncoussu, BP 70721, 44007 Nantes Cedex 1, FRANCE
2. NANTES UNIVERSITÉ (FR)
1 quai de Tourville, 44000 NANTES, FRANCE
3. INSERM (INSTITUT NATIONAL DE LA SANTÉ ET DE LA RECHERCHE MÉDICALE) (FR)
101, rue de Tolbiac, 75654 PARIS CEDEX 13, FRANCE
(72) NGUYEN, Tuan Huy (FR); FOURRIER, Angélique (FR); RISPAL, Raphaël (FR); DELBOS, Frédéric (FR)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **QUẦN THỂ TẾ BÀO GIỐNG NHƯ TẾ BÀO GỐC GAN, DƯỢC PHẨM VÀ KIT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA CÁC BỆNH RỐI LOẠN GAN BẠO PHÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến quần thể tế bào chứa các tế bào giống như tế bào gốc gan và việc sử dụng điều trị của chúng, để điều trị và ngăn ngừa các bệnh rối loạn gan bạo phát. Các tế bào giống như tế bào gốc gan theo sáng chế có thể được tạo ra một cách an toàn và lặp lại được từ các tế bào gốc đa năng. Ngoài ra, mặc dù các tế bào giống như tế bào gốc gan theo sáng chế không biểu hiện kiểu hình của các tế bào gan trưởng thành về mặt sinh lý học, do chúng thiếu chất chỉ thị biểu hiện albumin (ALB-), nhưng chúng vẫn có thể được cấy ghép vào gan bị bệnh suy cấp tính, cứu chữa gan bị bệnh và thúc đẩy sự tái tạo gan. Hơn nữa, các quy trình khác nhau điều chế các tế bào giống như tế bào gốc gan theo sáng chế có thể được thực hiện, tất cả tạo ra với chất lượng cao và hiệu suất sản xuất cao. Cuối cùng là, các tế bào giống như tế bào gốc gan theo sáng chế có thể được bảo quản cryo và cũng có thể được điều chế làm các hạt hình phỏng cầu.

- (11) 94419 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-06600
(22) 12/10/2022
(30) 202111240246.2 25/10/2021 CN
(51) *H01M 10/00*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Hei Man LEE (CN); Lifeng WANG (CN); Nan WANG (CN); Shengfu YU (CN);
Weipeng CHEN (CN); Zexin CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN KẾT NỐI ĐIỆN ĐỂ KẾT NỐI CÁC ĐẦU CUỐI CỦA CÁC ĐƠN VỊ PIN TRONG BỘ PIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện kết nối điện để kết nối các đầu cuối của các đơn vị pin trong bộ pin, bao gồm nhiều thân được tạo ra từ vật liệu dẫn điện. Thân này ít nhất có phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai, và ít nhất một phần kết nối đầu cuối được cung cấp bởi phần thân thứ nhất hoặc phần thân thứ hai, để kết nối với đầu cuối của đơn vị pin. Phần kết nối đầu cuối bao gồm ít nhất một phần kết nối đầu cuối bao gồm ít nhất một bộ phận kết nối, mỗi bộ phận kết nối đã nêu bao gồm phần tiếp xúc để tiếp xúc với đầu cuối của đơn vị pin, ít nhất một phần kết nối đầu cuối còn bao gồm ít nhất một cầu kết nối phần tiếp xúc với phần thân thứ nhất hoặc phần thân thứ hai, nhiều thân được kết nối với nhau bởi ít nhất một phần kết nối, mỗi phần kết nối đã nêu có ít nhất một phần có thể nóng chảy được, ít nhất một phần có thể nóng chảy được có tiết diện ngang nhỏ hơn so với ít nhất một cầu, và ít nhất một phần có thể nóng chảy được được sử dụng làm cầu chì để ngắt dòng quá cao.



HÌNH 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94420 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06674 | | | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 09/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/041425 | 09/07/2020 |
| (30) 16/820,605 | 16/03/2020 | US | (87) WO2021/188139 | 23/09/2021 |

(51) **B60C 11/03**

(71) **AMERICAN TIRE ENGINEERING, INC. (US)**

10201 Wayzata Boulevard, Suite 250 Minnetonka, Minnesota 55305, United States of America

(72) MINEUR, Mark (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ LỚP XE, LỚP XE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẮP LẠI LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp xe có thể được đắp lại bằng cách sử dụng quy trình trong đó gai lốp bị mòn được loại bỏ khỏi vỏ. Gai lốp bị mòn có mẫu gai lốp thứ nhất, vỏ có thân lốp bao bọc ít nhất một dây đai gia cường, ít nhất một dây đai gia cường được bao theo chu vi trong thân lốp. Ít nhất một dây đai gia cường có các mép bên. Mẫu gai lốp thứ nhất bao gồm các dải phổ dụng thứ nhất trong số các dải phổ dụng có các phần nhô, trong đó các dải phổ dụng thứ nhất được bố trí nằm trên các mép bên của ít nhất một dây đai. Gai lốp mới có mẫu gai lốp thứ hai khác với mẫu gai lốp thứ nhất được đúc vào vỏ thứ nhất. Mẫu gai lốp thứ hai bao gồm các dải phổ dụng thứ hai của các phần nhô được bố trí nằm trên các vị trí bên giống như các dải phổ dụng thứ nhất.

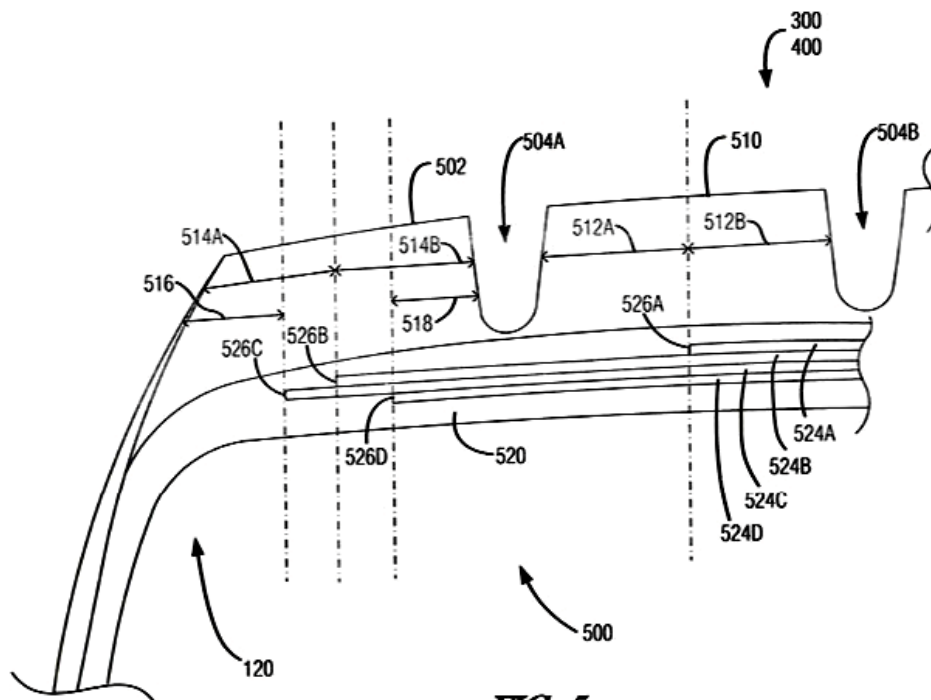


FIG. 5

(11) 94421 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06680

(22) 14/10/2022

(30) 110142475 16/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) *B65G 1/12; G06Q 50/28; B65G 1/137*

(71) **WISTRON NEWEB CORPORATION (TW)**

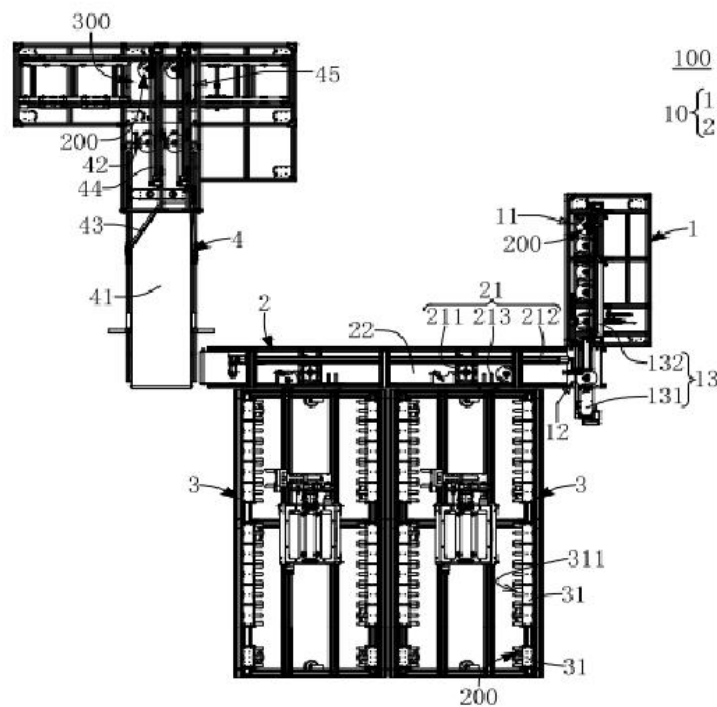
No. 20, Park Avenue II, Hsinchu Science Park, Hsinchu 30844, Taiwan, R.O.C.

(72) Chung-WEI LEE (TW); Hsiang-Pin CHANG (TW); Lee-Yi CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

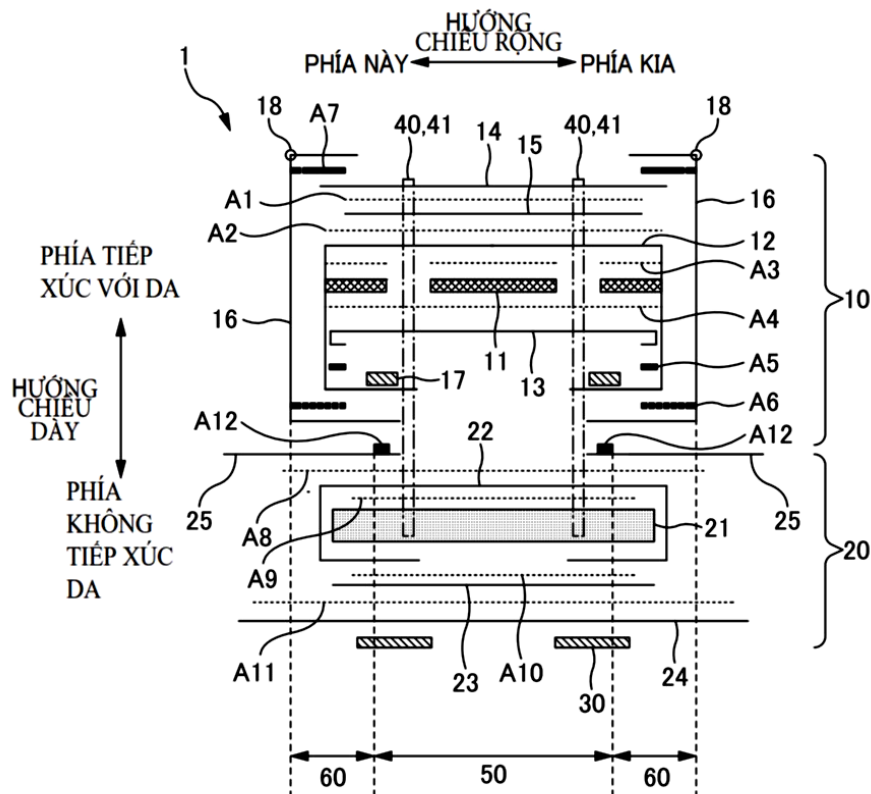
(54) **HỆ THỐNG KHO HÀNG, MÔĐUN PHÂN PHỐI CỦA CHÚNG, VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kho hàng (100), môđun phân phối (10) và thiết bị phân phối (2). Môđun phân phối bao gồm thiết bị nạp vật liệu và thiết bị phân phối. Thiết bị nạp vật liệu bao gồm khu vực chuẩn bị, khu vực chờ được đặt cách xa với khu vực chuẩn bị, và cơ cấu nạp vật liệu và vận chuyển. Cơ cấu nạp vật liệu và vận chuyển vật liệu tương ứng với vị trí của vùng chuẩn bị và vùng chờ, và được tạo cấu hình để vận chuyển vật liệu từ vùng chuẩn bị đến vùng chờ. Thiết bị phân phối bao gồm ít nhất một bộ phận phân phối, bao gồm nhiều bộ phận mang đầu vào được đặt cách xa nhau và một cơ cấu đỡ hàng và vận chuyển. Cơ cấu đỡ hàng và vận chuyển tương ứng với vị trí của vùng chờ và nhiều bộ phận mang đầu vào và được tạo cấu hình để vận chuyển vật liệu từ vùng chờ đến bất kỳ một trong những bộ phận mang đầu vào.



- (11) 94422 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-06753 (85) 19/10/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/JP2021/015602 15/04/2021
 (30) 2020-094871 29/05/2020 JP (87) WO2021/241056 02/12/2021
 (51) *A61F 13/15; A61F 13/534; A61F 13/539; A61F 13/53*
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) YAMAMOTO, Junko (JP); KOSAKA, Shoshi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có chi tiết thẩm hút thứ nhất (10) được bố trí với lỗ thẩm hút thứ nhất (11) và chi tiết thẩm hút thứ hai được bố trí với lỗ thẩm hút thứ hai (21) và được đặt xa hơn về phía không tiếp xúc da so với chi tiết thẩm hút thứ nhất (10), phần chất dính (30) được bố trí trên bề mặt phía không tiếp xúc với da của chi tiết thẩm hút thứ hai (20), trong đó vật dụng thẩm hút (1) có: phần nổi (50), được bố trí ở phần trung tâm theo hướng chiều rộng và trong đó bộ thẩm hút thứ nhất (10) và bộ thẩm hút thứ hai (20) được nối với nhau; và một cặp phần tách (60), được bố trí ở hai đầu theo hướng chiều rộng và trong đó phần thẩm hút thứ nhất (10) và phần thẩm hút thứ hai (20) được tách ra.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94423 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06792 | (85) 20/10/2022 | |
| (22) 19/03/2021 | (86) PCT/AU2021/050252 | 19/03/2021 |
| (30) 2020900862 | 20/03/2020 AU | (87) WO2021/184078 |
| | | 23/09/2021 |

(51) **C21B 13/00**

(71) **TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)**
Level 43, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) DRY, Rodney James (AU); BUCKLEY, Michael (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẮT ĐÃ ĐƯỢC KHỬ TRỰC TIẾP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình và thiết bị sản xuất sắt đã được khử trực tiếp (“DRI”) từ quặng sắt và sinh khối. Quy trình bao gồm gia nhiệt mẽ quặng sắt và sinh khối trong lò theo mẻ (3) và khử quặng sắt và tạo sản phẩm DRI rắn có độ kim loại hóa là 80-99% và tạo chất thải dạng khí. Quy trình bao gồm xả sản phẩm rắn ở cuối chu kỳ mẻ và xả chất thải dạng khí trong tiến trình chu kỳ mẻ. Quy trình vận hành lò theo mẻ ở nhiệt độ trong khoảng 700-1100°C trong thời gian chu kỳ mẻ là 10-100 giờ.

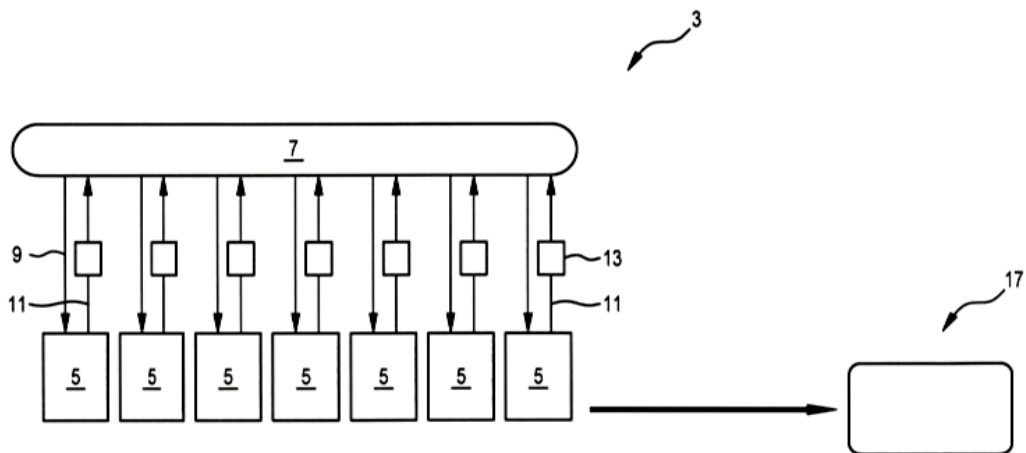


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94424 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06805 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018953 | 19/05/2021 |
| (30) 2020-097403 | 04/06/2020 JP | (87) WO2021/246175 |
| | | 09/12/2021 |

(51) *A01K 1/01*

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) OKAWA, Ayano (JP); SASANO, Yasuhiro (JP); NAKATANI, Misato (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP VỆ SINH DÙNG CHO ĐỘNG VẬT**

(57) Hộp vệ sinh dùng cho động vật (1) bao gồm: vật chứa phía trên (10) có phần dẫn chất lỏng (100) có nhiều các lỗ (12a) mà cho phép nước tiểu đi xuống và có các hướng trước-sau, trái-phải, và lên-xuống giao cắt với nhau; khay (20) mà trong đó có thân thấm hút (20a) để thấm hút nước tiểu đã đi qua phần dẫn chất lỏng (100); và vật chứa phía dưới (30) mà đỡ vật chứa phía trên (10) từ bên dưới và chứa khay (20) theo cách có thể tháo ra được. Vật chứa phía dưới (30) có quạt thông gió (52) để đưa không khí bên trong ra bên ngoài.

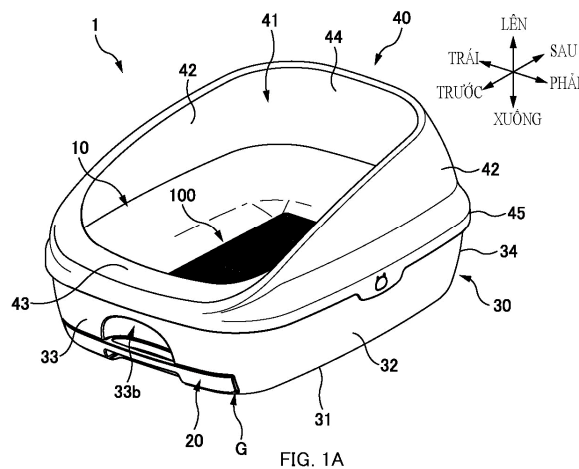


FIG. 1A

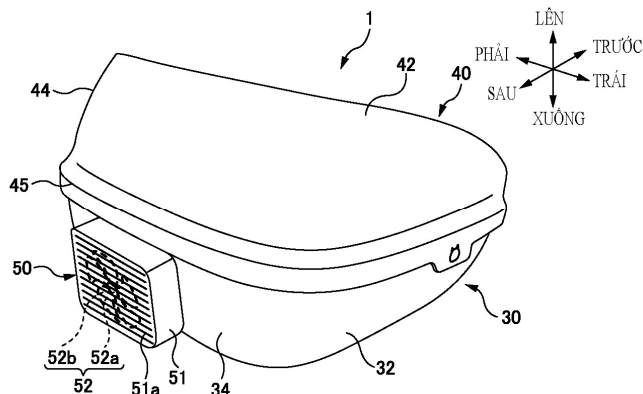


FIG. 1B

(11) 94425 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06838

(22) 24/10/2022

(30) 10-2021-0152695 09/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) H01L 29/786; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

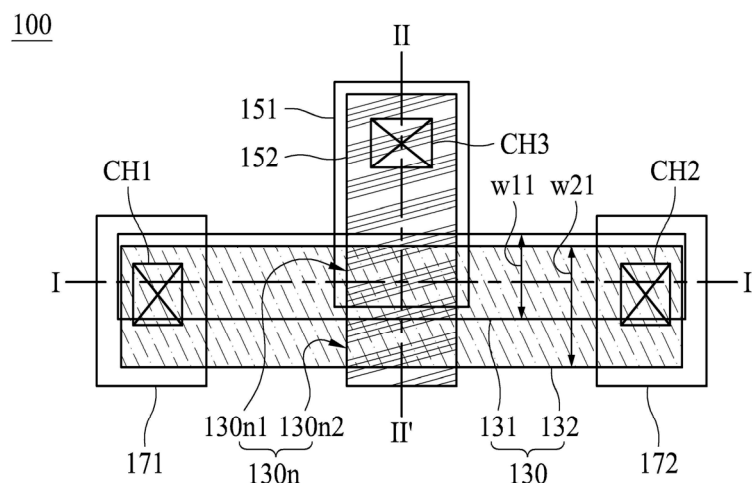
(72) Dohyung Lee (KR); HongRak Choi (KR); ChanYong Jeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito màng mỏng và thiết bị hiển thị bao gồm tranzito màng mỏng này. Tranzito màng mỏng bao gồm điện cực cổng thứ nhất và điện cực cổng thứ hai, mà được cách một khoảng với nhau để chồng nhau, và lớp hoạt động được bố trí giữa điện cực cổng thứ nhất và điện cực cổng thứ hai, bao gồm lớp hoạt động thứ nhất và lớp hoạt động thứ hai, trong đó lớp hoạt động bao gồm phần kênh, phần nổi thứ nhất mà tiếp xúc với một phía của phần kênh, và phần nổi thứ hai mà tiếp xúc với phía khác của phần kênh, phần kênh này bao gồm phần kênh thứ nhất và phần kênh thứ hai, mà được bố trí song song, phần kênh thứ nhất và phần kênh thứ hai được kéo dài từ phần nổi thứ nhất đến phần nổi thứ hai, một cách lần lượt, phần kênh thứ nhất chồng lên điện cực cổng thứ nhất và điện cực cổng thứ hai, phần kênh thứ hai không chồng điện cực cổng thứ nhất, và chồng điện cực cổng thứ hai, và lớp hoạt động thứ nhất được làm bằng vật liệu có độ linh động thấp hơn vật liệu của lớp hoạt động thứ hai.

Fig.1A



(11) 94426 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06839

(22) 24/10/2022

(30) 10-2021-0150885 04/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) *G02F 1/00; G06F 3/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

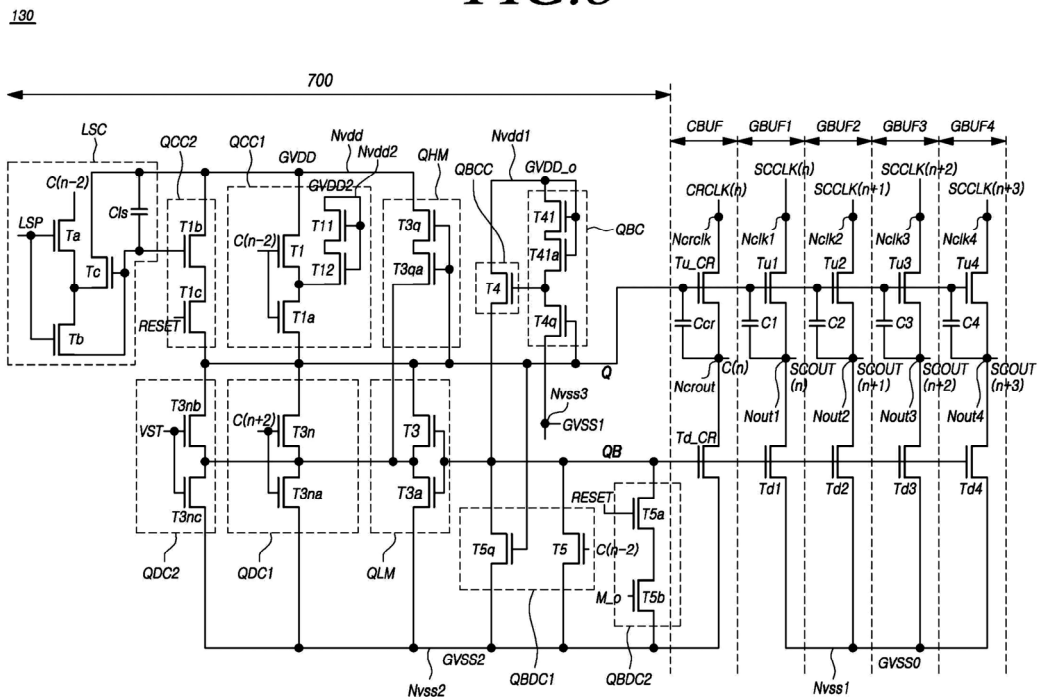
(72) YongHo Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH ĐIỀU VẬN CÔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế bộc lộ mạch điều vận công chứa mạch đệm đầu ra cổng thứ nhất và mạch điều khiển, và thiết bị hiển thị chứa chúng. Mạch điều khiển có thể chứa tranzito thứ nhất được kết nối giữa nút điện áp điều vận thứ nhất và nút QB, hai tranzito thứ hai được kết nối nối tiếp giữa nút QB và nút điện áp mức thấp thứ hai, tranzito thứ ba được kết nối giữa nút kết nối của hai tranzito thứ hai và nút điện áp điều vận thứ nhất, tranzito thứ tư được kết nối giữa nút cổng của tranzito thứ nhất và nút điện áp điều vận thứ nhất, và hai tranzito thứ năm được kết nối nối tiếp giữa nút cổng của tranzito thứ nhất và nút điện áp mức thấp thứ hai. Nút kết nối của hai tranzito thứ năm có thể được kết nối điện tới nút nguồn hoặc nút máng của tranzito thứ ba.

FIG. 8



- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94427 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-06845 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/IB2021/056233 | 12/07/2021 |
| (30) PCT/IB2020/056993 | 24/07/2020 | IB (87) WO2022/018562 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **C22C 38/04**; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/38; C21D 6/00; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/22; C22C 38/32; C22C 38/06

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

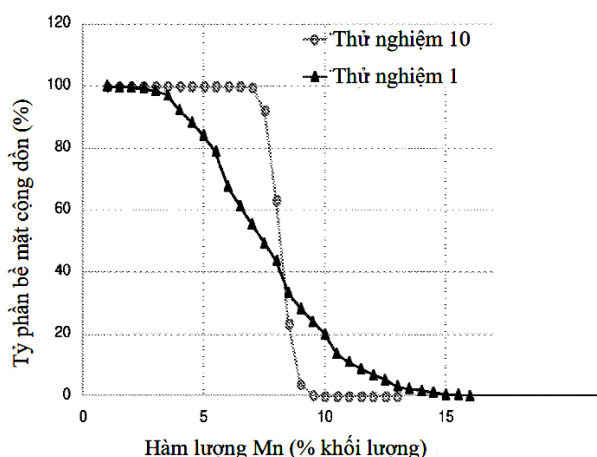
(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); KEGEL, Frédéric (FR); REMY, Blandine (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI VÀ Ủ VÀ MÔI HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ NÓI HAI CHI TIẾT LÀM TỪ TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và ủ, được sản xuất từ thép có thành phần bao gồm, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,03% - 0,18%; Mn: 6,0% - 11,0%; Al: 0,2% - 3%; Mo: 0,05% - 0,5%; B: 0,0005% - 0,005%; S ≤ 0,010%; P ≤ 0,020%; N ≤ 0,008%, và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau đây, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: Si ≤ 1,20%; Ti ≤ 0,050%; Nb ≤ 0,050%; Cr ≤ 0,5%; V ≤ 0,2%, phần còn lại của thành phần thép này là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình tinh luyện, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần bề mặt: từ 30% đến 55% là austenit dư, từ 45% đến 70% là ferit, ít hơn 5% mactensit mới, hàm lượng cacbon [C]_A và mangan [Mn]_A trong austenit, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, thỏa mãn điều kiện $[C]_A * [Mn]_A / ((0,1 + C\%) * (Mn\% + 2)) \geq 1,10$, và sự tái phân hóa không đồng đều của mangan đặc trưng ở chỗ đường phân bố mangan có độ dốc lớn hơn hoặc bằng -30. Sáng chế cũng đề cập đến môi hàn điểm điện trở nối hai chi tiết làm từ tấm thép này.

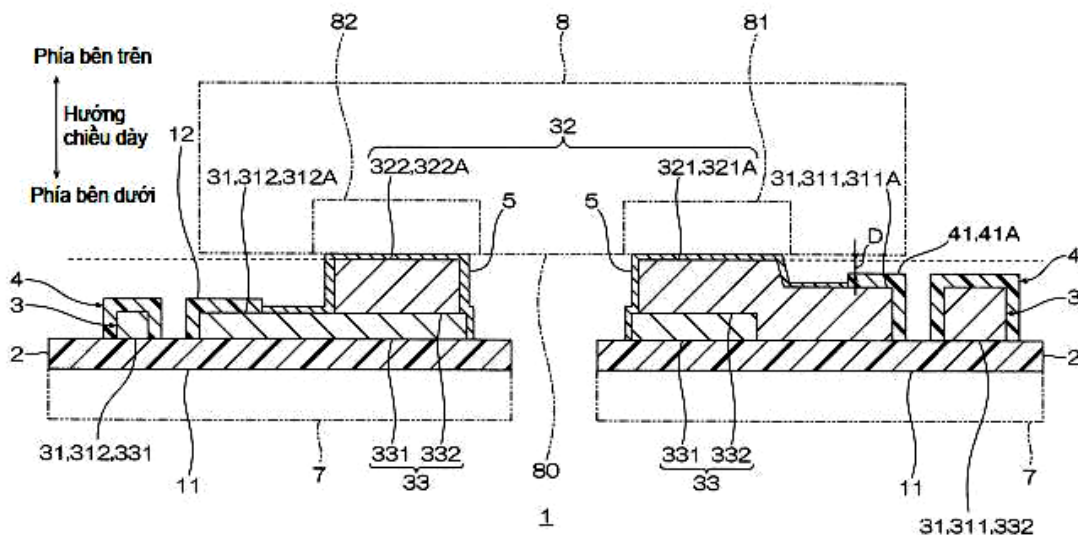
FIG.2



- (11) 94428 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-06862
 (22) 24/10/2022
 (30) 2021-178086 29/10/2021 JP
 (51) *G11B 5/60*
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) Hayato TAKAKURA (JP); Naoki SHIBATA (JP); Ryosuke SASAOKA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây mà cho phép sự nối điện giữa các phân tử và các đầu cực một cách dễ dàng và chắc chắn. Bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp nền cách điện (2), nhiều dây dẫn (31) có chiều dày khác nhau, và lớp phủ cách điện (4) hướng liên tiếp về phía bên trên. Các dây dẫn (31) bao gồm dây dẫn thứ nhất (311) có chiều dày lớn nhất. Bảng mạch nối dây (1) còn bao gồm nhiều đầu cực (32) được bố trí trên bề mặt phía trên của lớp nền cách điện (2). Các đầu cực (32) lần lượt được nối điện với các dây dẫn (31). Mỗi bề mặt trong số các bề mặt phía trên (321A) và (322A) của các đầu cực (32) nằm tại phía bên trên khi được so sánh với bề mặt phía trên (41A) của lớp phủ cách điện (4) (phần phủ dây dẫn (41)) mà phủ dây dẫn thứ nhất (311).

FIG. 2



(11) 94429 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06863

(22) 24/10/2022

(30) 2021-177287 29/10/2021 JP

(51) H05K 1/02

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

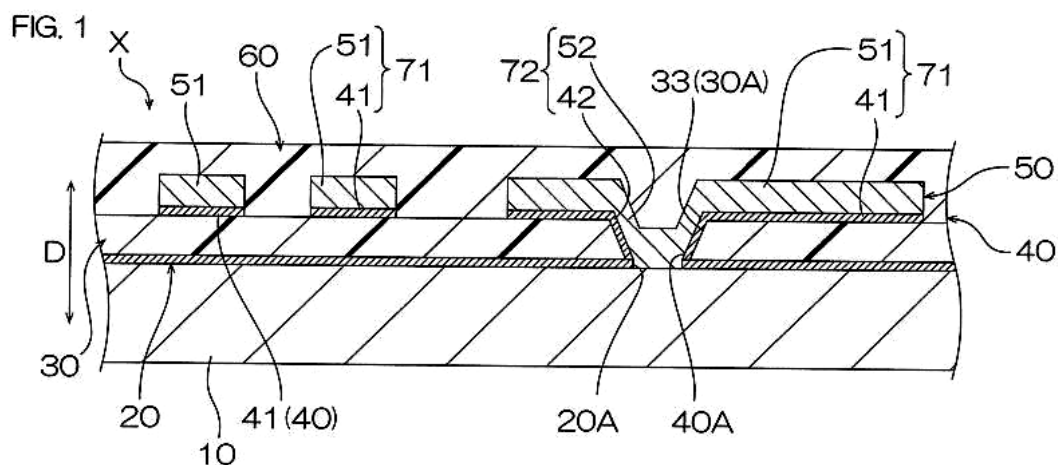
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) Takahiro IKEDA (JP); Teppei NIINO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây thích hợp để đạt được sự nối điện điện trở thấp giữa bảng đỡ kim loại và lớp dây dẫn được tạo ra trên lớp cách điện trên bảng mạch, và phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây này. Bảng mạch nối dây (X) theo sáng chế bao gồm bảng đỡ kim loại (10), màng mỏng kim loại (20), lớp cách điện (30), màng mỏng kim loại (40), và lớp dẫn điện (50) theo thứ tự này theo hướng chiều dày (D). Lớp cách điện (30) bao gồm lỗ thông (30A) xuyên qua theo hướng chiều dày (D). Lỗ thông (30A) bao gồm đầu hở (31) ở phía màng mỏng kim loại (20), đầu hở (32) đối diện đầu hở (31), và bề mặt thành bên trong (33) giữa các đầu hở (31 và 32). Màng mỏng kim loại (20) bao gồm phần hở (20A). Phần hở (20A) chồng lấp đầu hở (31) theo hình chiếu theo hướng chiều dày (D). Màng mỏng kim loại (40) bao gồm phần hở (40A). Phần hở (40A) chồng lấp phần hở (20A) và đầu hở (32) theo hình chiếu theo hướng chiều dày. Lớp dẫn điện (50) có phần via (52) được bố trí trong lỗ thông (30A) và được nối với bảng đỡ kim loại (10).



(11) 94430 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06868

(22) 24/10/2022

(30) 10-2021-0143029 25/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) G06Q 10/00

(71) HUPLE CO., LTD. (KR)

Room 308, JDC Smart Building, 213-3, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do 63309, Republic of Korea

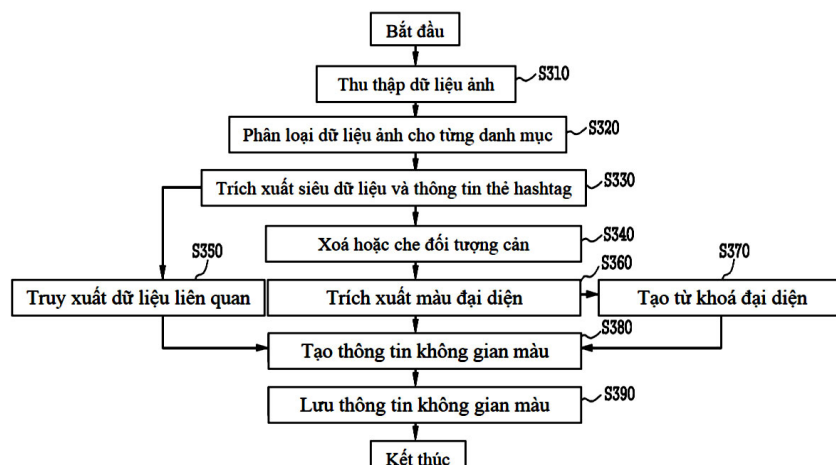
(72) KIM, HONG LAE (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY XUẤT ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU THÔNG TIN KHÔNG GIAN DỰA TRÊN MÀU SẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truy xuất điểm đến du lịch bằng cách sử dụng cơ sở dữ liệu thông tin không gian dựa trên màu sắc, hệ thống này bao gồm bộ thu thập dữ liệu được cấu hình để thu thập dữ liệu ảnh từ thiết bị đầu cuối người dùng, bộ trích xuất màu sắc được cấu hình để phân tích dữ liệu ảnh thu thập được để trích xuất thông tin màu đại diện, bộ tạo ID được cấu hình để tạo ra thông tin ID đại diện liên quan đến thông tin màu đại diện, bộ tạo thông tin điểm đến du lịch được cấu hình để tạo ra thông tin điểm đến du lịch tương ứng với thông tin màu đại diện và thông tin ID đại diện, bộ tổng hợp dữ liệu được cấu hình để tạo ra thông tin không gian màu bằng cách ánh xạ thông tin màu đại diện, thông tin ID đại diện, và thông tin điểm đến du lịch đến dữ liệu ảnh, bộ lưu dữ liệu được cấu hình để lưu thông tin không gian màu được tạo ra, và bộ xuất thông tin điểm đến du lịch được cấu hình để xuất ra thông tin điểm đến du lịch được đề xuất để đáp ứng cho việc nhận thông tin về ảnh truy xuất để truy xuất điểm đến du lịch từ thiết bị đầu cuối người dùng dựa trên sự tương đồng giữa thông tin ảnh truy xuất và thông tin không gian màu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truy xuất điểm đến du lịch.

FIG. 3



(11) **94431 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2022-06872**

(22) 24/10/2022

(30) 110139413 25/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H02J 7/02; H02J 7/00**

(71) **YANG, SHENG-AN (TW)**

9F. -9, No. 8, Ln. 19, Shuangcheng St., Zhongshan Dist., Taipei City 10460, Taiwan

(72) YANG, Sheng-An (TW)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) ĐỒ VẬT CÓ THỂ SẠC LẠI, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẶT TRƯỚC DUNG LƯỢNG SẠC MỤC TIÊU VÀ THÔNG BÁO SỰ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đặt trước dung lượng sạc mục tiêu và thông báo sự đạt được mục tiêu cho đồ vật có thể sạc lại có pin có thể sạc lại. Phương pháp bao gồm việc đặt trước dung lượng sạc mục tiêu của pin có thể sạc lại, và gửi thông báo sự đạt được dung lượng sạc mục tiêu dựa trên dung lượng sạc của pin có thể sạc lại đạt được dung lượng sạc mục tiêu. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống đặt trước dung lượng sạc mục tiêu và thông báo sự đạt được mục tiêu, đồ vật có thể sạc lại, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp sử dụng phương pháp đã nói. Bởi vậy, sáng chế cho phép người dùng đặt trước dung lượng sạc mục tiêu của pin có thể sạc lại của đồ vật có thể sạc lại, và gửi thông báo sự đạt được dung lượng sạc mục tiêu đến người dùng dựa trên dung lượng sạc của pin có thể sạc lại của đồ vật có thể sạc lại đạt được dung lượng sạc mục tiêu.

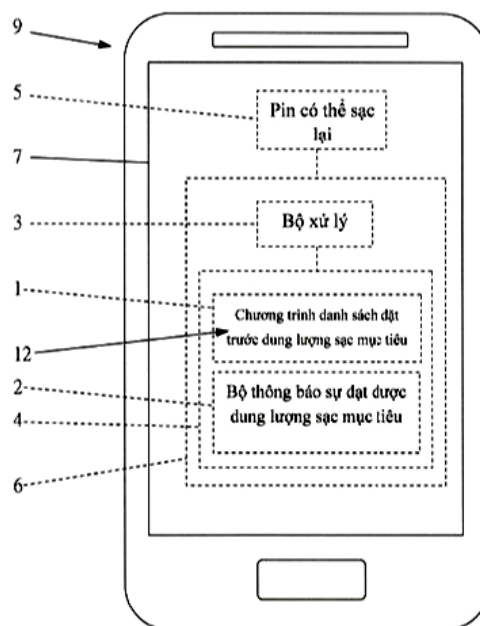


Fig. 1

- (11) 94432 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-06917 (85) 25/10/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/EP2021/061620 04/05/2021
 (30) 10 2020 111 996.8 04/05/2020 DE (87) WO2021/224204 11/11/2021

(51) **H05K 3/46**

(71) **UNIMICRON GERMANY GMBH (DE)**

Am Holländer See 70, 47608 Geldern, Germany

(72) HOLZ, Oliver (DE); SCHUMANN, Manuel (DE); KÖHLER, Dieter (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN VÀ BẢNG MẠCH IN CÓ ÍT NHẤT MỘT THÀNH PHẦN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC NHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất bảng mạch in (1) có ít nhất một thành phần điện tử được nhúng (2), trong số thành phần điện tử (2) có vỏ bọc (3) và các cực tiếp xúc (4), phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra lớp đỡ (5), tạo ra lớp định vị (6) có hốc rỗng (7, 7') lớn hơn diện tích đế tương ứng của thành phần điện tử (2), đặt lớp định vị (6) lên lớp đỡ (5), chèn thành phần điện tử (2) vào trong hốc rỗng (7, 7') trong lớp định vị (6), đặt ít nhất một lớp cách điện (8) trên thành phần điện tử (2) và lớp định vị (6) bao quanh thành phần điện tử (2), đặt lớp dẫn điện (9) trên ít nhất một lớp cách điện (8) bao phủ thành phần điện tử (2), ép chuỗi các lớp (10) được sản xuất theo cách này, tạo các lỗ khoan (11) trong chuỗi lớp được ép (10) trong diện tích của các cực tiếp xúc (4) của thành phần điện tử (2) đến ít nhất các cực tiếp xúc (4), và mạ kim loại lỗ khoan (11).

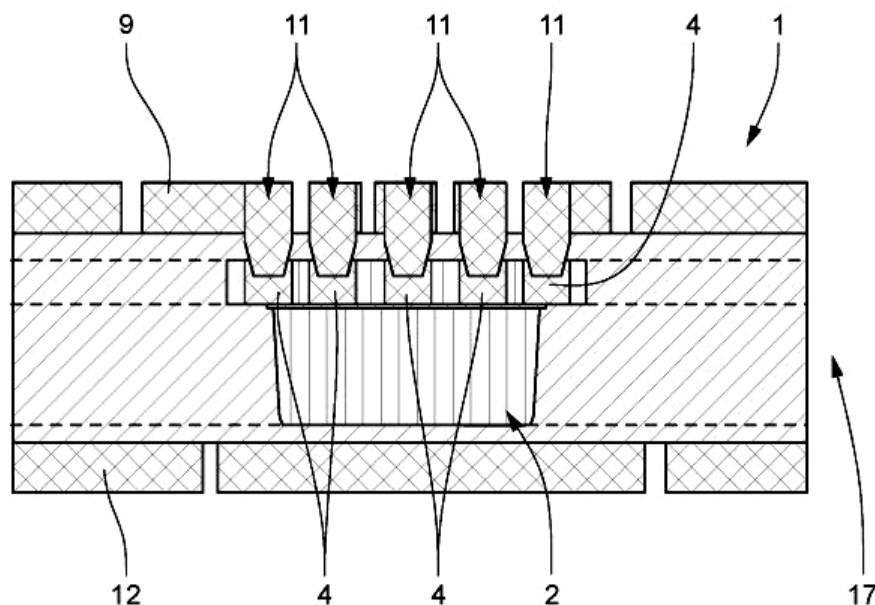


Fig. 1e

(11) 94433 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-06930

(22) 26/10/2022

(30) 10-2021-0149024 02/11/2021 KR

10-2021-0194500 31/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) H01L 29/08; H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

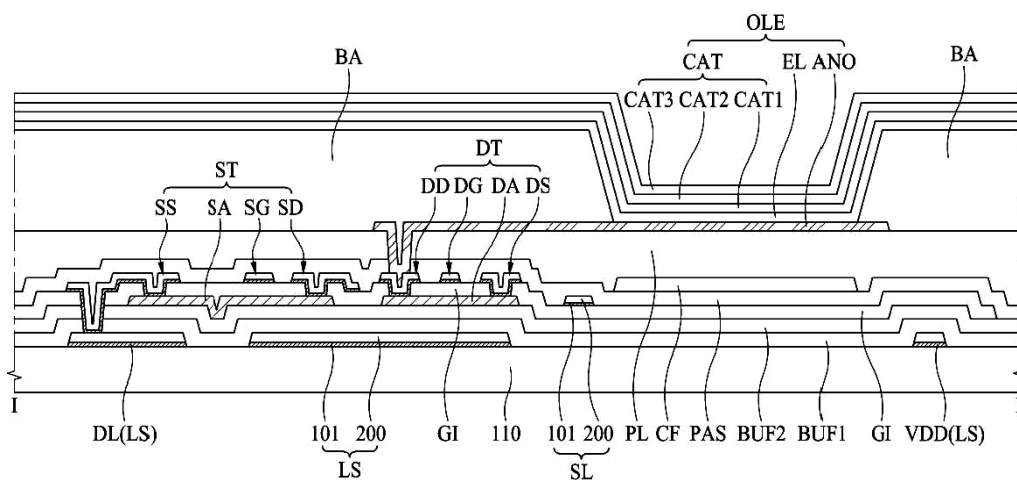
(72) JiYoung Ahn (KR); Yongjae Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị điện phát quang có chất lượng hiển thị được tăng cường bằng cách giảm sự phản xạ của ánh sáng bên ngoài. Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị điện phát quang bao gồm: lớp chắn sáng trên đế, lớp chắn sáng này bao gồm lớp kim loại thứ nhất và lớp kim loại thứ hai trên lớp kim loại thứ nhất; lớp đệm thứ nhất bao phủ ít nhất một phần lớp chắn sáng trên đế; lớp đệm thứ hai trên lớp đệm thứ nhất; lớp cách ly cổng trên lớp đệm thứ hai; đường cổng trên lớp cách ly cổng và không chồng với lớp chắn sáng, đường cổng này bao gồm lớp kim loại thứ ba và lớp kim loại thứ tư trên lớp kim loại thứ ba; lớp thụ động hoá bao phủ ít nhất một phần đường cổng; lớp làm phẳng trên lớp thụ động hoá; và phần tử phát xạ bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát xạ, và điện cực thứ hai được sắp xếp tuần tự trên lớp làm phẳng.

FIG. 4

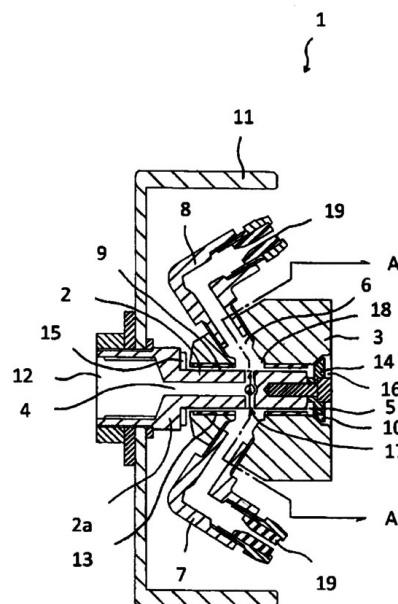


- (11) **94434 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-06956** (85) 26/10/2022
- (22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029909 29/04/2021
- (30) 63/017,589 29/04/2020 US (87) WO2021/222578 04/11/2021
63/108,796 02/11/2020 US
- (51) **A61P 35/02; C07K 16/28; A61P 35/00**
- (71) **TENEOBIO, INC.** (US)
7999 Gateway Boulevard, Suite 320, Newark, California 94560, United States of America
- (72) HARRIS, Katherine (US); SCHELLENBERGER, Ute (DE); VAFA, Omid (US); TRINKLEIN, Nathan (US); VAN SCHOOTEN, Wim (NL); FORCE ALDRED, Shelley (US); PHAM, Duy (US); CLARKE, Starlynn (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÁC KHÁNG THỂ CHUỖI NẶNG ĐA ĐẶC HIỆU CÓ VÙNG HẰNG ĐỊNH CHUỖI NẶNG ĐƯỢC CẢI BIẾN**
- (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể chuỗi nặng đa đặc hiệu của người (ví dụ, UniAb™) mà có vùng hằng định chuỗi nặng được cải biến mà truyền các thuộc tính có lợi. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất các kháng thể như vậy, các chế phẩm, bao gồm cả chế phẩm dược, chứa các kháng thể như vậy.

- (11) 94435 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-06976
 (22) 27/10/2022
 (30) 2021-178500 01/11/2021 JP
 (51) B05B 3/06
 (71) SUMOTO SEIBIKI SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
 4-6, 1-Chome, Uyama, Sumoto-shi, Hyogo, 656-0012, Japan
 (72) BANSHO, Shohei (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ VÒI PHUN QUAY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vòi phun quay có khả năng cải thiện độ bền một cách thích hợp, thông qua việc quay ở tốc độ cao trong khi đang phun nước làm sạch áp suất cao. Rôto 3 được gắn theo cách quay được trên trục rôto 2. Đường cấp nước 4 được tạo ra trong trục rôto 2. Nước được cấp tới lỗ trung tâm 5 của rôto 3 qua đường cấp nước 4. Đường dẫn hướng nước 6 được tạo ra để dẫn hướng nước được cấp tới bề mặt ngoại vi bên ngoài của rôto 3. Các vòi phun 7, 8 được trang bị để phun nước được dẫn hướng qua đường dẫn hướng nước 6, từ bề mặt ngoại vi bên ngoài của rôto 3. Hướng phun của từng vòi trong các vòi phun 7, 8 được làm nghiêng theo hướng chu vi vì so với hướng kính của rôto 3. Nước được phun trong khi đang quay rôto 3 bằng cách sử dụng phản lực đối với việc phun. Khe hở 9 được tạo ra giữa bề mặt ngoại vi bên ngoài của trục rôto 2 và bề mặt ngoại vi bên trong của lỗ trung tâm 5 của rôto 3. Cổng phun 10 được trang bị trong đầu mút của khe hở 9. Nước được cấp qua đường cấp nước 4 thấm vào trong khe hở 9 và chảy về phía đầu mút. Áp suất tiếp xúc giữa trục rôto 2 và rôto 3 được ngăn chặn, nhiệt ma sát được làm mát, và sự nghiêng của rôto 3 được ngăn chặn để làm ổn định đường tâm quay.

Fig.3



- (11) **94436 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-06995** (85) 27/10/2022
(22) 30/03/2021 (86) PCT/US2021/024937 30/03/2021
(30) 63/005,755 06/04/2020 US (87) WO2021/206965 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **A61K 39/395; C07K 16/30; A61K 47/26; C07K 16/28; A61K 47/10; A61K 47/12**

(71) **1. THE BOARD OF TRUSTEES OF THE LELAND STANFORD JUNIOR UNIVERSITY (US)**

Office of the General Counsel, Building 170, 3rd Floor, Main Quad, PO. Box 20386, Stanford, California 94305-2038, United States of America

2. FORTY SEVEN, INC. (US)

333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) MAJETI, Ravindra (US); WEISSMAN, Irving L. (US); NGUYEN, Phuong (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm của kháng thể kháng CD47 có nồng độ chấp nhận về mặt dược dụng và thời hạn sử dụng ổn định.

- (11) 94437 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07002 (85) 27/10/2022
 (22) 15/06/2021 (86) PCT/JP2021/022693 15/06/2021
 (30) 2020-137003 14/08/2020 JP (87) WO2022/034737 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **A62B 18/02**; *A41D 13/11*

(75) **WARIKATA, YUSOH (JP)**

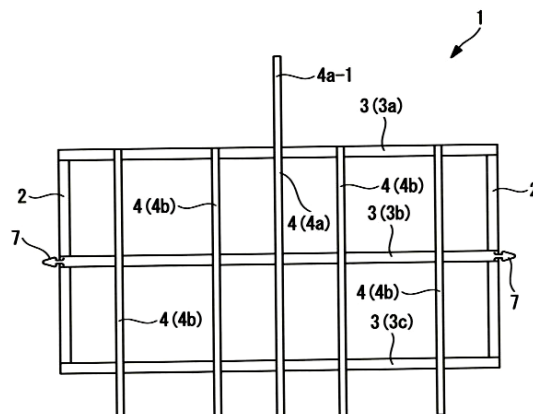
8-41-20-513, Shinyoshida-higashi, Kohhoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
 2230058, Japan

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHUNG KHẨU TRANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KHUNG KHẨU
 TRANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung khẩu trang có khả năng cho phép miệng ít bị ép bởi khung khẩu trang tại thời điểm nói chuyện trong khi ngăn chặn khẩu trang tiếp xúc với phần bao quanh miệng và mũi và có khả năng bao kín khuôn mặt không phụ thuộc vào hình dạng khuôn mặt của mỗi người và phương pháp sử dụng khung khẩu trang. Khung khẩu trang (1) bao gồm: hai vật liệu thẳng đứng (2) được bố trí sao cho hướng chiều dọc của các vật liệu thẳng đứng được kéo thẳng hàng theo hướng lên-xuống khi khung khẩu trang được đeo lên mặt và lần lượt tiếp xúc với má trái và má phải; nhiều vật liệu nằm ngang (3) được tạo ra ở giữa các vật liệu thẳng đứng (2) sao cho hướng chiều dọc của các vật liệu nằm ngang được kéo thẳng hàng theo phương nằm ngang và được bố trí ở các vị trí cách với khuôn mặt khi khung khẩu trang được đeo lên mặt; và các vật liệu gia cường (4) được bố trí sao cho hướng chiều dọc của các vật liệu gia cường được kéo thẳng hàng theo hướng lên-xuống khi khung khẩu trang được đeo lên mặt và được nối với từng vật liệu trong số nhiều vật liệu nằm ngang (3), trong đó các vật liệu thẳng đứng (2), các vật liệu nằm ngang (3) và các vật liệu gia cường (4) đặt được về phía trong hơn so với mép ngoài vi bên ngoài của lớp lọc của khẩu trang và tất cả các vật liệu nằm ngang (3) là cách với khuôn mặt sao cho không phần nào của từng vật liệu nằm ngang (3) tiếp xúc với khuôn mặt khi khung khẩu trang được đeo lên mặt.

FIG. 1



- (11) **94438 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07043** (85) 28/10/2022
(22) 24/06/2021 (86) PCT/KR2021/007967 24/06/2021
(30) 10-2020-0090826 22/07/2020 KR (87) WO2022/019498 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **C09D 163/00; C08L 63/00; C09D 5/08; C08L 83/06; C08K 5/541; C08L 75/00**

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) LEE, Gyu Sang (KR); KIM, Hyo Jeong (KR); DO, Kyung Hae (KR); CHOI, JAE Il (KR); KIM, Seong Min (KR); KIM, Geon Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SƠN KẾT TỬA ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn kết tủa điện phân bao gồm nhựa, chất làm tăng độ cứng, và chất phụ gia có các cation được phân tán trong nước, chất phụ gia được sản xuất từ chế phẩm phụ gia bao gồm nhựa epoxy thứ nhất, nhựa epoxy thứ hai, và alkoxy silan chứa nhóm amin, trong đó nhựa epoxy thứ nhất và nhựa epoxy thứ hai được bao gồm với tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng từ 1:1 đến 5:1.

(11) 94439 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07053

(22) 28/10/2022

(30) 110140992 03/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) B22C 7/02; C03B 11/00

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

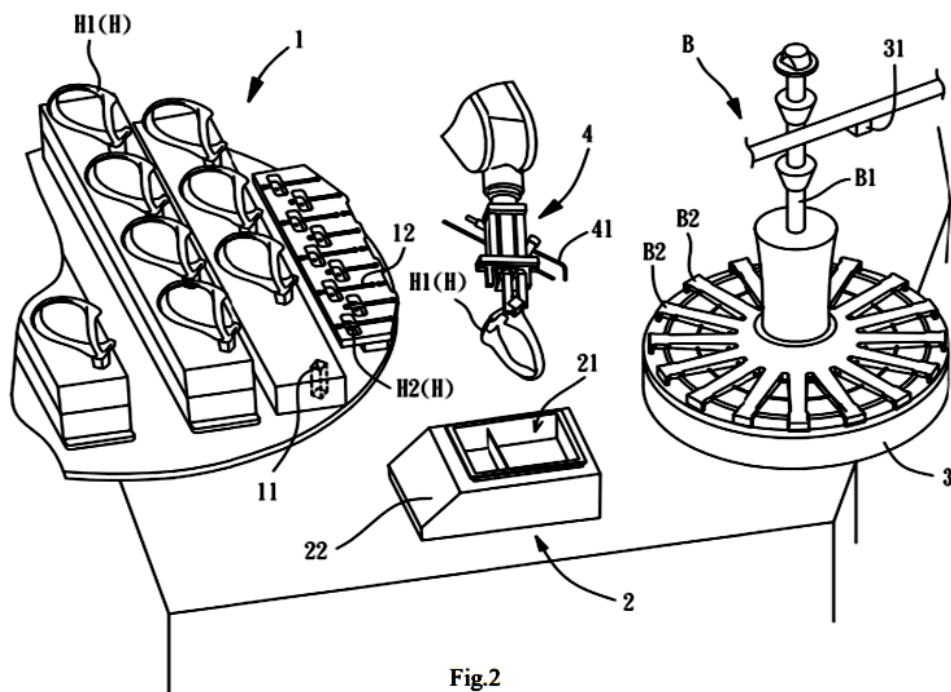
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Hsin-Hung LIN (TW)

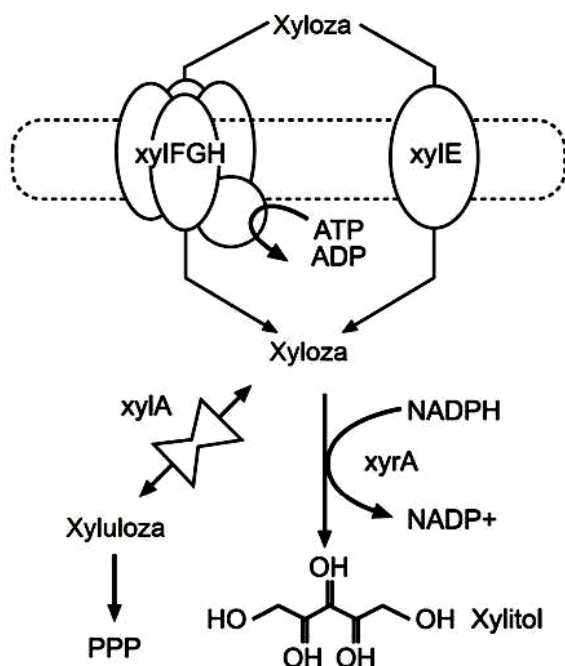
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH CÂY MÔ ĐUN SÁP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo hình cây mô đun sáp được sử dụng để giải quyết vấn đề tốn nhiều thời gian và chi phí nhân công của lắp ráp bằng phương pháp thủ công hiện có. Hệ thống bao gồm: thiết bị vận chuyển vật tư để đưa nhiều vật tư khác nhau; mô đun bẻ sáp có thùng sáp; bộ đặt cây được sử dụng để đặt đế cây; và mô đun kẹp, mô đun kẹp lần lượt kẹp các vật tư để nhúng vào sáp lỏng trong thùng sáp, và kết hợp các vật tư với đế cây để tạo thành bộ khung cây. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo hình cây mô đun sáp.



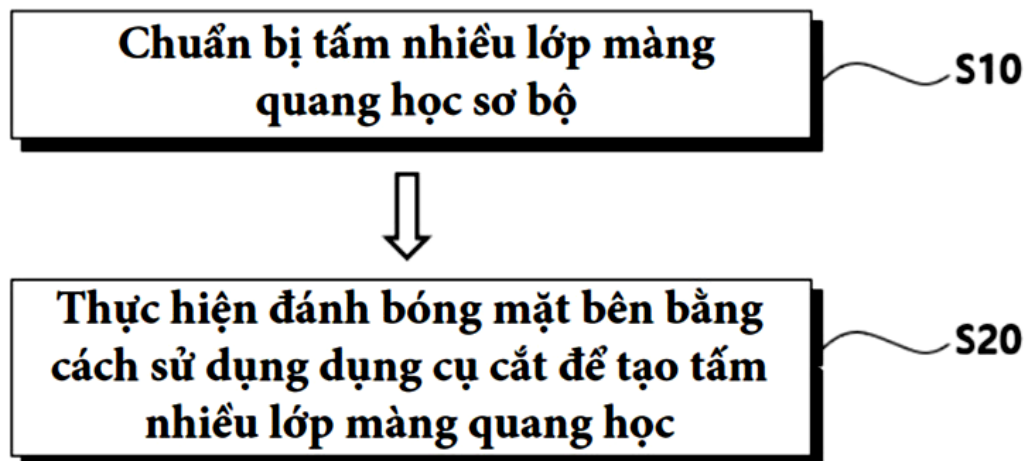
- (11) 94440 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07062 (85) 28/10/2022
 (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025487 02/04/2021
 (30) 63/004,740 03/04/2020 US (87) WO2021/242408 02/12/2021
 (51) *C12P 19/02; C12N 9/02; C12P 7/18; C12N 15/113; C12N 9/22*
 (71) DUKE UNIVERSITY (US)
 2812 Erwin Rd., STE 406 Durham, North Carolina 27709 (US)
 (72) LYNCH, Michael David (US); LI, Shuai (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) VI SINH VẬT BIẾN ĐỔI GEN ĐỂ SẢN XUẤT XYLITOL TỪ XYLOZA VÀ QUY TRÌNH SINH HỌC LÊN MEN ĐA PHA ĐỂ SẢN XUẤT XYLITOL TỪ VI SINH VẬT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến các chủng vi sinh vật được biến đổi gen và các quy trình sinh học liên quan để sản xuất xylitol. Cụ thể, việc sử dụng các van chuyển hóa tổng hợp được kiểm soát động để giảm hoạt tính của một số enzym, dẫn đến tăng sản xuất xylitol trong quy trình hai pha.



- (11) **94441 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07089** (85) 31/10/2022
(22) 24/08/2021 (86) PCT/JP2021/030945 24/08/2021
(30) 2020-146120 31/08/2020 JP (87) WO2022/045115 03/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022
(51) **C09G 1/06; C09D 7/20; C11D 7/50; C09K 3/00; C09D 201/04**
(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308323, Japan
(72) NAKAUE, Tsubasa (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOSHIYAMA, Asako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DẦU FLO, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH, PHƯƠNG
PHÁP HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa (A) 1,1,1,3,3,3-hexafluoisopropyl metyl ete
(HFE-356mmz) và/hoặc 1,1,2,3,3,3-hexaflopropyl metyl ete (HFE-356mec), và (B)
dầu flo.

- (11) 94442 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07091
(22) 31/10/2022
(30) 10-2021-0156490 15/11/2021 KR
(51) B32B 7/023
(71) DONGWOO FINE-CHEM CO., LTD. (KR)
132, Yakchon-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do, 54631, Republic of Korea
(72) HWANG, In Sup (KR); KONG, Ji Hoon (KR); CHOI, Dong Duk (KR); KIM, Ki Chang (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM NHIỀU LỚP MÀNG QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tấm nhiều lớp màng quang học, tấm nhiều lớp màng quang học sơ bộ bao gồm kính phân cực và lớp làm chậm được chuẩn bị. Quy trình đánh bóng mặt bên được thực hiện trên tấm nhiều lớp màng quang học sơ bộ bằng cách sử dụng dụng cụ cắt có thể quay. Góc giữa hướng di chuyển của dụng cụ cắt và trục hấp thụ của kính phân cực trong quy trình đánh bóng mặt bên được duy trì trong phạm vi từ 0° đến 90°. Biên dạng mặt bên có thể được cải thiện trong khi triệt tiêu các vết nứt mặt bên của kính phân cực bởi quy trình đánh bóng mặt bên.

Fig.1



(11) 94443 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07094

(22) 31/10/2022

(30) 110141420 05/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) HUANG, Hsin-Hsuan (TW); CHO, Meng-Kuan (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HỆ THỐNG CHỤP ẢNH, THIẾT BỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hệ thống chụp ảnh bao gồm năm phần tử thấu kính, đó là, theo thứ tự từ phía vật đến phía ảnh dọc theo trục quang học, phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba, phần tử thấu kính thứ tư và phần tử thấu kính thứ năm. Mỗi trong số năm phần tử thấu kính có bề mặt phía vật hướng về phía vật và bề mặt phía ảnh hướng về phía hình ảnh. Ít nhất một trong bề mặt phía vật và bề mặt phía ảnh của ít nhất một trong phần tử thấu kính thứ nhất đến phần tử thấu kính thứ năm bao gồm ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị hình ảnh và thiết bị điện tử có trang bị cụm thấu kính hệ thống chụp ảnh này.

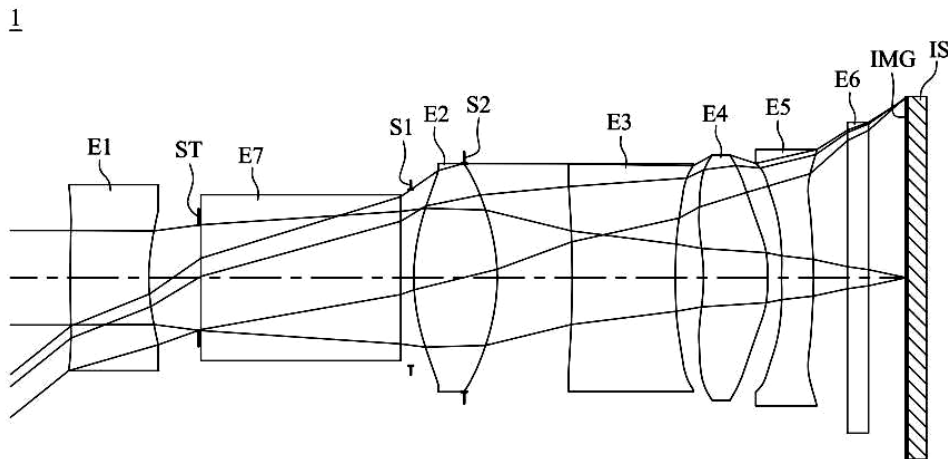


Fig. 1A

(11) 94444 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07099

(22) 31/10/2022

(30) 10-2021-0148063 01/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TUỔI THỌ CỦA PIN VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo tuổi thọ của pin và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Phương pháp dự báo tuổi thọ của pin bao gồm việc thu thập thông tin về pin bởi bộ thu thập thông tin pin, tạo ra dữ liệu giá trị pin thứ nhất bởi bộ xác định giá trị pin thứ nhất, tạo ra dữ liệu giá trị pin thứ hai bởi bộ xác định giá trị pin thứ hai và xác định giá trị pin dựa vào dữ liệu giá trị pin thứ nhất và dữ liệu giá trị pin thứ hai bởi bộ xác định giá trị pin, trong đó dữ liệu giá trị pin thứ nhất là giá trị của pin được xác định dựa trên thử nghiệm chẩn đoán pin, và dữ liệu giá trị pin thứ hai là giá trị của pin được xác định dựa trên dữ liệu xe cộ.

(11) **94445 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2022-07100**

(22) 31/10/2022

(30) 10-2021-0148064 01/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ THAY THẾ PIN VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ thay thế pin và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Phương pháp cung cấp dịch vụ thay thế pin bao gồm việc thu thập dữ liệu về pin bởi bộ thu thập dữ liệu pin, thu thập dữ liệu về xe cộ chạy điện bởi bộ thu thập dữ liệu xe cộ chạy điện, xác định pin mục tiêu cần thay thế trong số các pin bởi bộ xác định mục tiêu thay thế pin, xác định thời điểm thay thế của pin mục tiêu bởi bộ xác định thời điểm thay thế pin, xác định địa điểm thay thế pin mục tiêu bởi bộ xác định địa điểm thay thế pin, và cung cấp dịch vụ thay thế cho pin mục tiêu bởi bộ cung cấp dịch vụ thay thế pin.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94446 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07104 | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 20/07/2021 | (86) PCT/CN2021/107425 | 20/07/2021 |
| (30) 202010748593.5 | 30/07/2020 CN | (87) WO2022/022338 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **B28C 7/02**

(71) **SANY AUTOMOBILE MANUFACTURING CO., LTD (CN)**

Sany Industry Town, Economic and Technological Development Zone Changsha, Hunan 410100, China

(72) JIN, Junfa (CN); TANG, Yuejun (CN); TU, Mingchang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ TRÚT TẢI, TRẠM TRỘN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển để trút tải, trạm trộn và phương tiện có thể đọc được trên máy tính không nhất thời. Phương pháp điều khiển trút tải bao gồm các bước: thu được công thức vật liệu, và xác định xilô thứ nhất và xilô thứ hai mà liên kế theo trình tự trút tải theo công thức vật liệu; thu được thời gian trút tải và trọng lượng của cốt liệu bê tông trong xilô thứ nhất khi cửa trút tải của xilô thứ nhất được mở; xác định tốc độ trút tải theo thời gian trút tải và trọng lượng của cốt liệu bê tông trong xilô thứ nhất; và xác định khoảng thời gian giữa việc trút tải của xilô thứ hai và việc trút tải của xilô thứ nhất theo tốc độ trút tải và khoảng cách giữa xilô thứ nhất và xilô thứ hai.

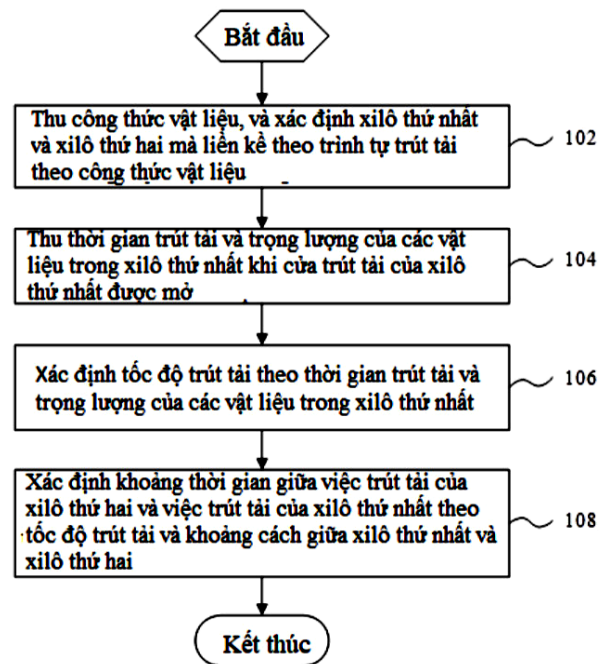


FIG. 1

(11) 94447 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07107

(22) 31/10/2022

(30) 110143084 19/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu Jui LIN (TW); Meng-Kuan Cho (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm thấu kính quang học bao gồm bảy chi tiết thấu kính mà, theo thứ tự từ phía vật thể đến phía hình ảnh dọc theo quang trình: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu và chi tiết thấu kính thứ bảy. Bề mặt bên vật thể của chi tiết thấu kính thứ nhất lõm xuống trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ dương. Bề mặt bên vật thể của chi tiết thấu kính thứ sáu lõm lên trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ sáu lõm xuống trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ bảy lõm xuống trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ bảy có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế cũng bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính quang học và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

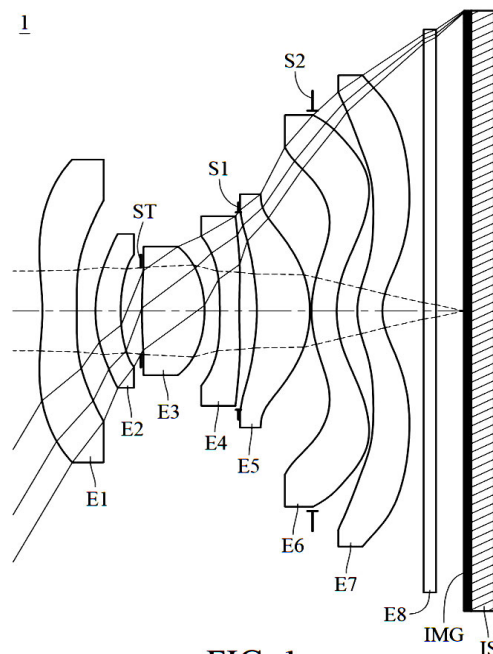


FIG. 1

- (11) **94448 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-07113** (85) 31/10/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/JP2021/015539 15/04/2021
 (30) 2020-073235 16/04/2020 JP (87) WO2021/210631 21/10/2021
 (51) **C07K 16/08; C12P 21/08; G01N 33/569; C12N 15/13**
 (71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
 (72) MIYAZAWA, Takashi (JP); KUWAHARA, Miwa (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO KHẢ NĂNG GÂY MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KHẢ NĂNG GÂY MIỄN DỊCH VỚI ADENOVIRUT**

(57) Đối tượng của sáng chế là đề xuất: kháng thể đơn dòng giúp adenovirut có trong mẫu xét nghiệm được phát hiện và được đo nhanh và đơn giản, và với độ nhạy cao; và thử nghiệm miễn dịch cho adenovirut và thiết bị thử nghiệm miễn dịch cho thử nghiệm này, mà kháng thể đơn dòng được sử dụng cho cả hai. Sáng chế đề xuất: kháng thể đơn dòng hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó, mà trải qua phản ứng kháng nguyên kháng thể với mỗi typ phụ của adenovirut: typ 1, typ 2, typ 3, typ 4, typ 5, typ 6, typ 7 typ 8, typ 11, typ 19, typ 31, typ 37, typ 53, typ 54, typ 56, typ 64, typ 79, typ 81, và typ 85; và thử nghiệm miễn dịch và thiết bị thử nghiệm miễn dịch, mà kháng thể đơn dòng này hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó được sử dụng cho cả hai.

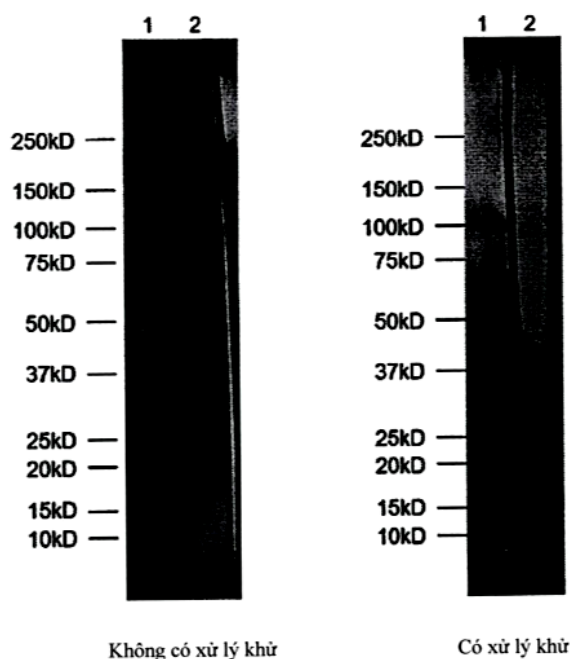


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94449 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07116 | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 01/06/2021 | (86) PCT/JP2021/020875 | 01/06/2021 |
| (30) 2020-096515 | 02/06/2020 | JP (87) WO2021/246409 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) *A01K 1/00; A01K 29/00*

(71) **ECO-PORK CO., LTD.** (JP)

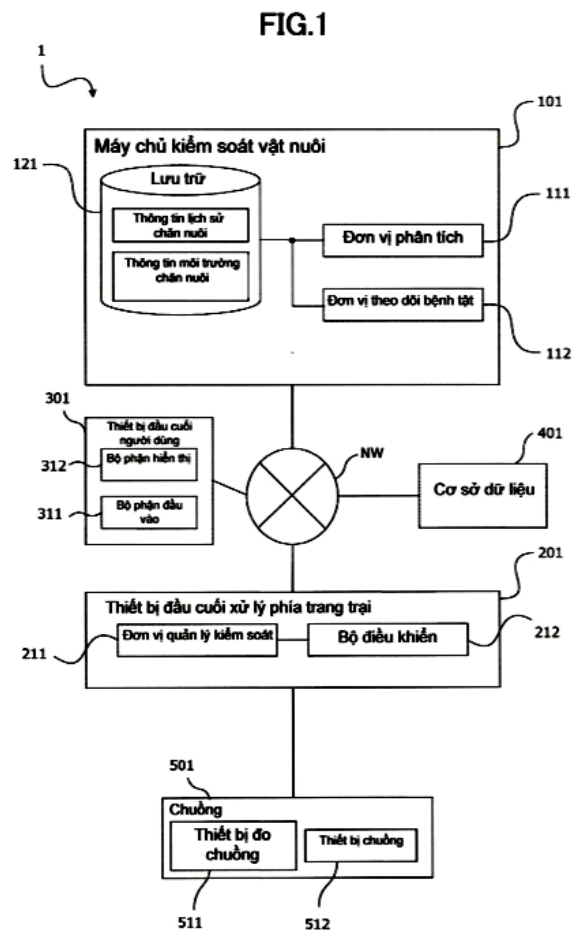
Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo 1300003, Japan

(72) NISHIMURA Kentaro (JP); KAMBAYASHI Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT VẬT NUÔI, MÁY CHỦ KIỂM SOÁT VẬT NUÔI, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẬT NUÔI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát vật nuôi bao gồm thiết bị đo chuồng (511) được tạo kết cấu để đạt được thông tin môi trường nuôi dưỡng ở chuồng (501); thiết bị chuồng (512) được tạo kết cấu để điều chỉnh môi trường nuôi dưỡng trong chuồng; và đơn vị phân tích (111) được tạo kết cấu để tạo ra thông số môi trường nuôi dưỡng mà là thông tin về môi trường mục tiêu trong chuồng (501) bằng cách sử dụng thông tin môi trường nuôi dưỡng thu được bởi thiết bị đo chuồng. Đơn vị phân tích (111) còn được tạo kết cấu để tạo ra thông số môi trường nuôi dưỡng thứ hai nếu xác nhận được rằng thông tin môi trường nuôi dưỡng thu được không thỏa mãn điều kiện định trước sau khi thời gian định trước trôi qua từ khi bắt đầu kiểm soát thiết bị chuồng (512) theo thông số môi trường nuôi dưỡng thứ nhất.



(11) 94450 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07121

(22) 31/10/2022

(30) 10-2021-0162785 23/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G06F 3/041**; G06F 3/00

(71) **LG DISPLAY CO., LTD (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

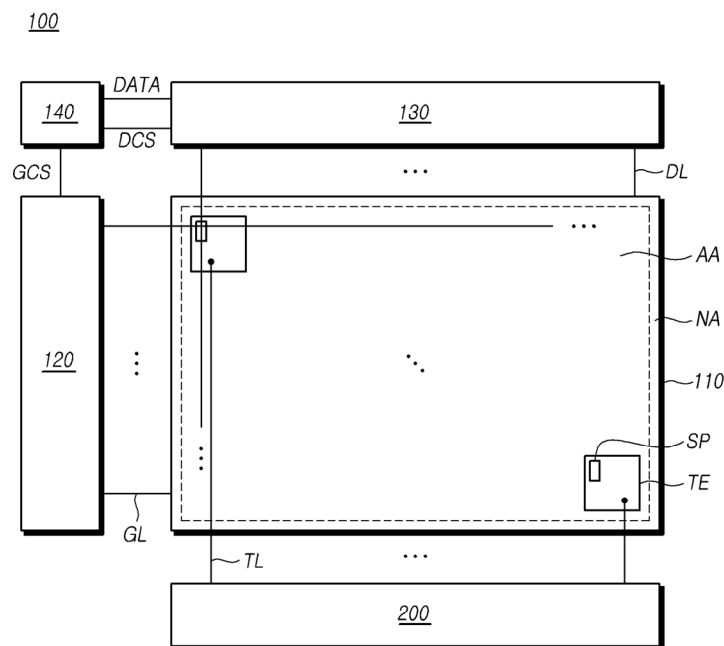
(72) Sojung Jung (KR); Youngwoo Jo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH ĐIỀU VẬN CHẠM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

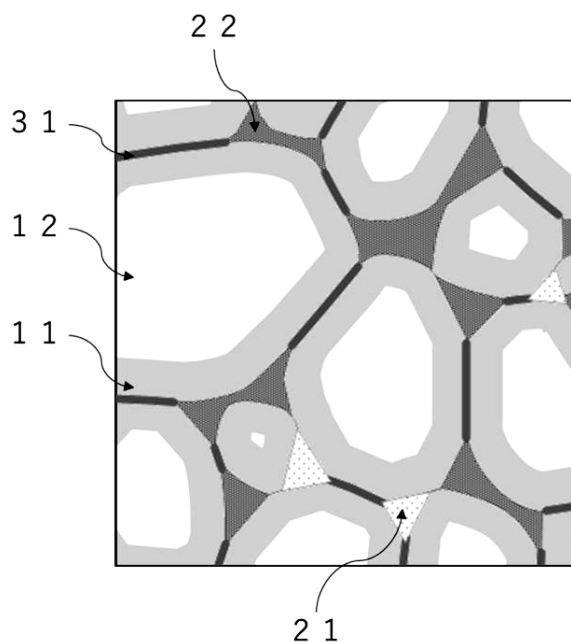
(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều vận chạm và thiết bị hiển thị chạm. Nhiều chuyển mạch kênh để điều vận các điện cực chạm được bố trí trong các vùng được bố trí một cách đối xứng với nhau có thể một cách đồng thời được bật lên để thực hiện việc cảm nhận chạm trong trạng thái trong đó nhiều đường chạm được nối điện với nhiều chuyển mạch kênh được làm ngắn mạch với nhau. Do đó, việc cảm nhận chạm có thể được thực hiện bằng cách sử dụng dữ liệu chạm trong đó độ lệch tải trọng do các đường chạm theo các vùng trong đó các điện cực chạm được bố trí được làm giảm, do đó cải thiện hiệu suất của việc cảm nhận chạm.

Fig.1

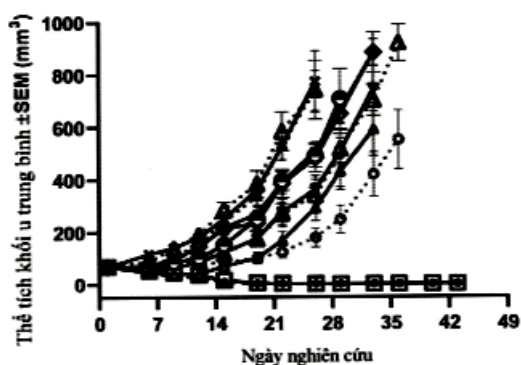


- (11) 94451 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07131
 (22) 01/11/2022
 (30) 2021-181252 05/11/2021 JP
 2022-141632 06/09/2022 JP
 (51) *H01F 1/057; C22C 38/00*
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
 (72) NOMURA, Tadao (JP); KAMATA, Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) NAM CHÂM NUNG KẾT ĐẤT HIẾM DỊ HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm nung kết đất hiếm dị hướng có tinh thể hợp chất dạng $Nd_2Fe_{14}B$ làm pha chính và chứa Ce, và có các đặc tính từ tốt, và phương pháp sản xuất nam châm này. Nam châm nung kết đất hiếm dị hướng này có thành phần có công thức $R_x(Fe_{1-a}Co_a)_{100-x-y-z}B_yM_z$ (trong đó R là hai hoặc nhiều loại trong số các nguyên tố được chọn từ các nguyên tố đất hiếm và bao gồm không thể thiếu Nd và Ce), trong đó pha chính được tạo bởi tinh thể hợp chất dạng $Nd_2Fe_{14}B$, có các hạt pha chính sao cho tỷ lệ Ce/R' trong phần giữa của các hạt này (trong đó R' là một hoặc nhiều loại trong số các nguyên tố được chọn từ các nguyên tố đất hiếm và bao gồm không thể thiếu Nd) là thấp hơn so với tỷ lệ Ce/R' trong phần vỏ ngoài của nó, và pha giàu R' chứa Ce và pha $R'(Fe,Co)_2$ chứa Ce tồn tại trong phần ranh giới hạt. Phương pháp sản xuất này là để sản xuất nam châm nung kết đất hiếm dị hướng.

Fig. 1



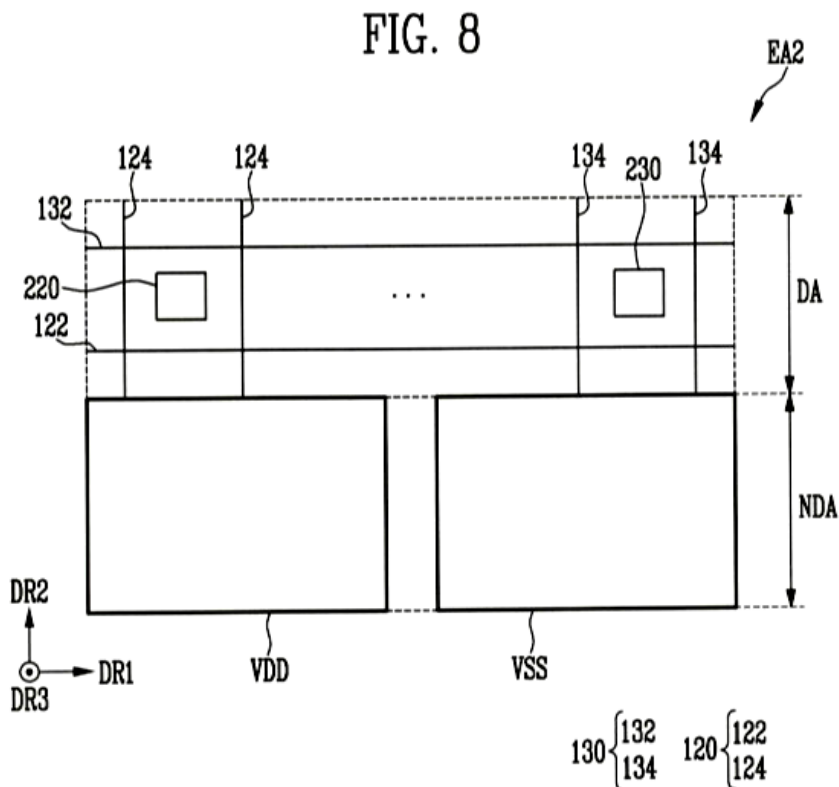
- (11) 94452 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07148 (85) 01/11/2022
 (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025556 02/04/2021
 (30) 63/004,108 02/04/2020 US (87) WO2021/202984 07/10/2021
 63/040,755 18/06/2020 US
 63/111,820 10/11/2020 US
 (51) **A61K 47/68; A61P 35/00**
 (71) **MERSANA THERAPEUTICS, INC. (US)**
 840 Memorial Drive, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
 (72) DUVALL, Jeremy R. (US); BENTLEY, Keith W. (US); BUKHALID, Raghida A. (US); CETINBAS, Naniye (CA); DAMELIN, Marc I. (US); KELLEHER, Eugene W. (US); LOWINGER, Timothy B. (US); THOMAS, Joshua D. (US); TOADER, Dorin (US); XU, Ling (CA); YANG, Liping (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THẺ LIÊN HỢP KHÁNG THẺ DƯỢC CHẤT CHỨA CHẤT CHỦ VẬN STING**
 (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc lõi và thẻ liên hợp kháng thể-dược chất (ADC) chứa yếu tố kích thích các gen interferon (STING).



- Tá dược lỏng
- ▲— Chất chủ vận STING diABZI, 1,5 mg/kg, q3dx3
- Hợp chất 30, 1,5 mg/kg, q3dx3
- ▲— Chất chủ vận STING diABZI, 0,128 mg/kg
- △— Hợp chất 30, 0,128 mg/kg
- Thẻ liên hợp 32b-2, 3,42 / 0,128 mg/kg
- ◇— XMT-1519, 3,00 mg/kg
- Thẻ liên hợp 32-5, 0,100 / 0,004 mg/kg
- Thẻ liên hợp 32-5, 0,300 / 0,013 mg/kg
- Thẻ liên hợp 32-5, 1,00 / 0,042 mg/kg
- Thẻ liên hợp 32-5, 3,00 / 0,128 mg/kg
- ▲— Thẻ liên hợp 32e, 1,00 / 0,039 mg/kg
- Thẻ liên hợp 32e, 3,00 / 0,117 mg/kg

FIG 20

- (11) 94453 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07165
 (22) 02/11/2022
 (30) 10-2021-0150836 04/11/2021 KR
 (51) H01L 27/12
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Yong Hee LEE (KR); Jin Seon KWAK (KR); Kyung Bae KIM (KR); Ji Hye LEE (KR); Ki Hyun PYO (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai trên lớp nền, đơn vị điểm ảnh gồm phần tử phát quang trên điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, đường tín hiệu thứ nhất được nối điện với điện cực thứ nhất, và đường tín hiệu thứ hai được nối điện với điện cực thứ hai, trong đó nguồn điện thứ nhất được tạo cấu hình để được cấp đến điện cực thứ nhất từ đường tín hiệu thứ nhất, trong đó nguồn điện thứ hai được tạo cấu hình để được cấp đến điện cực thứ hai từ đường tín hiệu thứ hai, trong đó ít nhất một phần của đường tín hiệu thứ nhất và ít nhất một phần của đường tín hiệu thứ hai kéo dài theo hướng thứ nhất, và trong đó ít nhất một phần khác của đường tín hiệu thứ nhất kéo dài theo hướng thứ hai mà không song song với hướng thứ nhất.



(11) 94454 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07168

(22) 02/11/2022

(30) 10-2021-0150077 03/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

(51) *F21S 2/00; F21Y 115/10; F21Y 113/10; F21V 7/00; F21Y 107/50*

(71) **SCL., LTD (KR)**

371, Gyeryong-ro, Seo-gu, Daejeon 35231, Republic of Korea

(72) YUN, Jae Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng có khả năng duy trì hiệu suất cao trong khi giả ánh sáng xanh lam. Thiết bị chiếu sáng này bao gồm: nguồn sáng thứ nhất; và nguồn sáng thứ hai có hiệu suất chiếu sáng thấp hơn so với nguồn sáng thứ nhất này và có cường độ sáng thấp hơn so với nguồn sáng thứ nhất này trong vùng bước sóng ánh sáng xanh lam, trong đó nguồn điện được cấp cho nguồn sáng thứ nhất này và nguồn sáng thứ hai này sao cho tỉ lệ giữa công suất tiêu thụ của nguồn sáng thứ nhất này và công suất tiêu thụ của nguồn sáng thứ hai này là 1:n, và n lớn hơn 1.

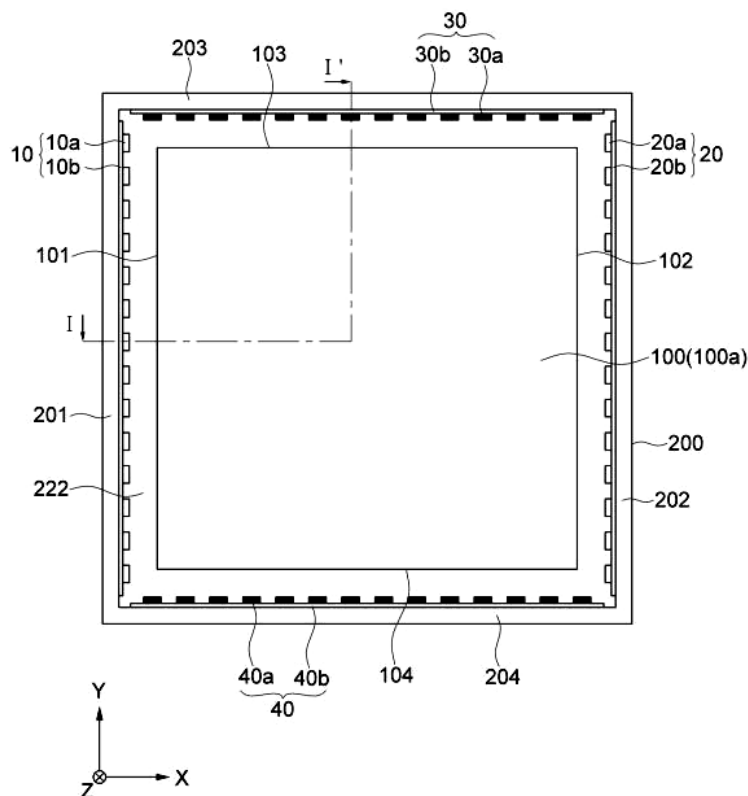


FIG. 1

- (11) **94455 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-07180**
- (22) 03/11/2022
- (30) 10-2021-0162404 23/11/2021 KR
- (51) **C07K 14/78**
- (71) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 04386, Republic of Korea
- (72) KWON, Minjung (KR); CHO, Wonkyung (KR); MOON, Changyong (KR); LIM, Sunghwan (KR); KIM, Wanki (KR); PARK, Chan Woong (KR); SHIN, Kwanghyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘT COLAGEN, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột collagen bao gồm các hạt collagen và một lớp bao được bao trên các hạt collagen, trong đó lớp bao chứa lecithin và dầu, chế phẩm chứa bột này, và phương pháp sản xuất bột collagen này.

(11) 94456 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07196

(22) 03/11/2022

(30) 63/275,966 05/11/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) **G02B 1/04**; *G02B 9/04*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Ssu-Hsin LIU (TW); Chen-Wei FAN (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Chien-Pang CHANG (TW); Wen-Yu TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Cụm ống kính quang học bao gồm gờ ống kính và nhóm thấu kính quang học. Gờ ống kính bao gồm lỗ ánh sáng đi vào, lỗ này được tạo kết cấu để cho phép ánh sáng đi vào gờ ống kính. Gờ ống kính chứa nhóm thấu kính quang học, và trục quang đi qua nhóm thấu kính quang học. Nhóm thấu kính quang học bao gồm nhiều phần tử thấu kính và ít nhất một tấm chắn sáng. Tấm chắn sáng là phần tử dạng tấm mờ đục và bao quanh trục quang để tạo thành lỗ truyền ánh sáng. Tấm chắn sáng bao gồm bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh, và bề mặt phía đối tượng được bố trí gần lỗ ánh sáng đi vào hơn so với bề mặt phía hình ảnh. Lớp phim thứ nhất được bố trí trên bề mặt phía đối tượng.

100

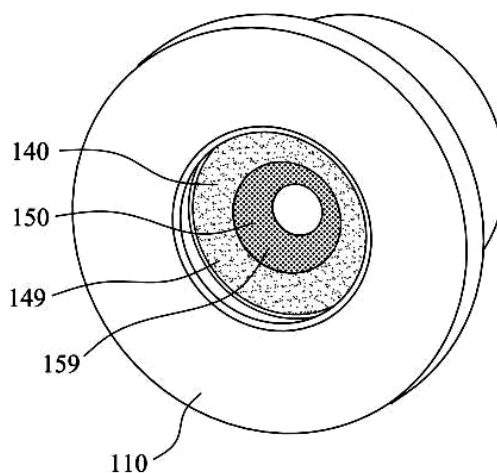


Fig.1A

- (11) 94457 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07198
 (22) 03/11/2022
 (30) 110212936 03/11/2021 TW
 (51) F01L 1/34; F02D 13/02
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Yu, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU NÂNG VAN BIẾN THIÊN

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có cơ cấu nâng van biến thiên bao gồm đầu xi lanh, cụm van được điều khiển thủy lực và bộ điều khiển. Đầu xi lanh bao gồm khối đầu xi lanh, cụm trục cam, cụm cò mổ nạp và cụm van. Khối đầu xi lanh được tạo ra có ống cấp dầu, ống dẫn dầu cò mổ và ống hồi dầu. Cụm cò mổ nạp bao gồm cò mổ thứ nhất được tạo ra có lỗ pittông thứ nhất, cò mổ thứ hai được tạo ra có lỗ pittông thứ hai và cơ cấu thanh truyền. Cơ cấu thanh truyền bao gồm pittông đồng bộ, pittông chặn và lò xo hồi. Sáng chế khác biệt ở chỗ là: pittông đồng bộ được tạo ra có lỗ định cỡ trong và lỗ định cỡ xuyên qua. Lỗ định cỡ trong nối thông với lỗ pittông thứ nhất và lỗ định cỡ xuyên qua nối thông với lỗ định cỡ trong và với bề mặt chu vi ngoài của pittông đồng bộ. Cò mổ thứ nhất được tạo ra có lỗ định cỡ điều chỉnh áp suất thủy lực, ở đó lỗ định cỡ điều chỉnh áp suất thủy lực nối thông với lỗ pittông thứ nhất và với bề mặt chu vi ngoài của cò mổ thứ nhất. Khi cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai là trong trạng thái ngắt đầu nối với nhau, ống dẫn dầu cò mổ nối thông với lỗ định cỡ điều chỉnh áp suất thủy lực thông qua lỗ định cỡ trong và lỗ định cỡ xuyên qua. Ngược lại, khi cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai là trong trạng thái đầu nối với nhau, ống dẫn dầu cò mổ nối thông với lỗ định cỡ điều chỉnh áp suất thủy lực thông qua lỗ pittông thứ nhất.

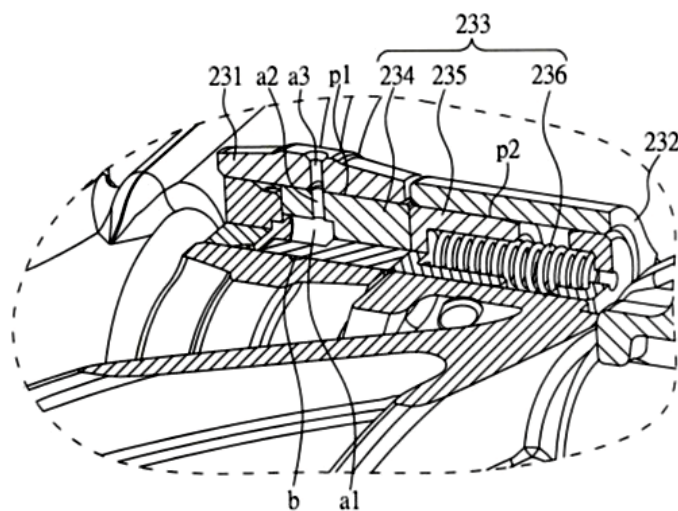
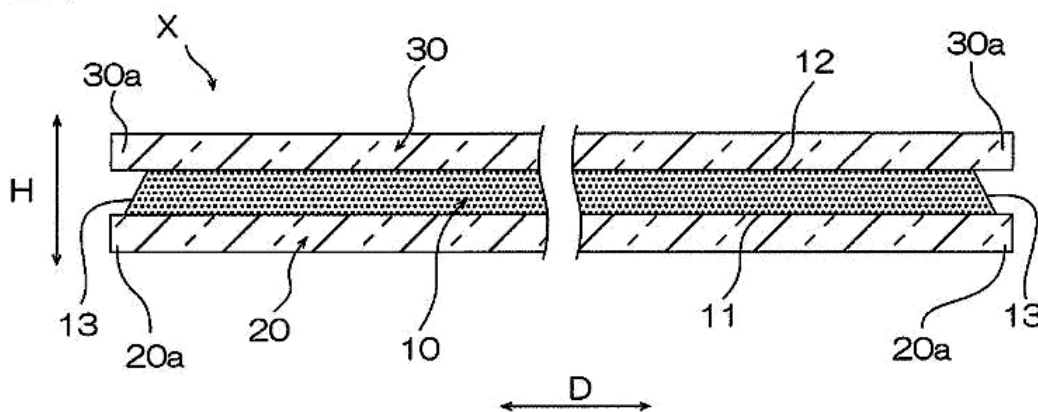


Fig. 11

- (11) 94458 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07225
 (22) 04/11/2022
 (30) 2021-181680 08/11/2021 JP
 (51) C09J 9/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Sora MICHISHITA (JP); Satoru TAKEDA (JP); Daigo SUZUKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM KEO NHẠY ÁP QUANG HỌC CÓ CÁC LỚP LÓT CHỐNG DÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm keo nhạy áp quang học được gắn lớp lót chống dính thích hợp để sản xuất với hiệu suất tốt trong khi ngăn chặn sự dính khối phần đầu của tấm keo nhạy áp, và thích hợp để đảm bảo các đặc tính quang học tốt. Tấm keo nhạy áp quang học được gắn lớp lót chống dính X bao gồm tấm keo nhạy áp quang học (10), và các lớp lót chống dính (20) và (30). Lớp lót chống dính (20) tiếp xúc theo cách bóc được với mặt thứ nhất (11) của tấm keo nhạy áp quang học (10). Lớp lót chống dính (30) tiếp xúc theo cách bóc được với mặt thứ hai (12) của tấm keo nhạy áp quang học (10). Lớp lót chống dính (20) có phần đầu kéo dài (20a). Phần đầu kéo dài (20a) kéo dài ra phía ngoài so với mặt đầu tấm (13) của tấm keo nhạy áp quang học (10) theo hướng mặt phẳng vuông góc với hướng chiều dày H. Mặt đầu tấm (13) là mặt đầu nghiêng nằm nghiêng ở góc bằng hoặc lớn hơn 45 độ và bằng hoặc nhỏ hơn 85 độ so với mặt thứ nhất (11) và có độ nhám bề mặt Ra bằng hoặc nhỏ hơn 0,25 μ m.

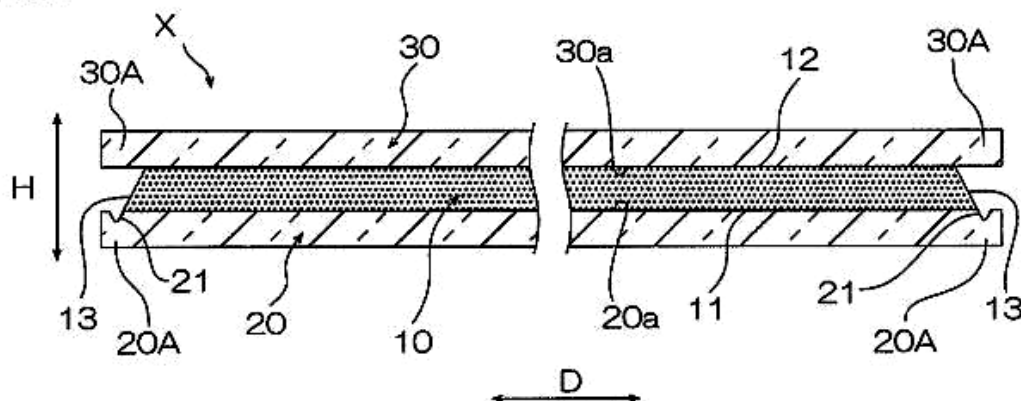
FIG. 1



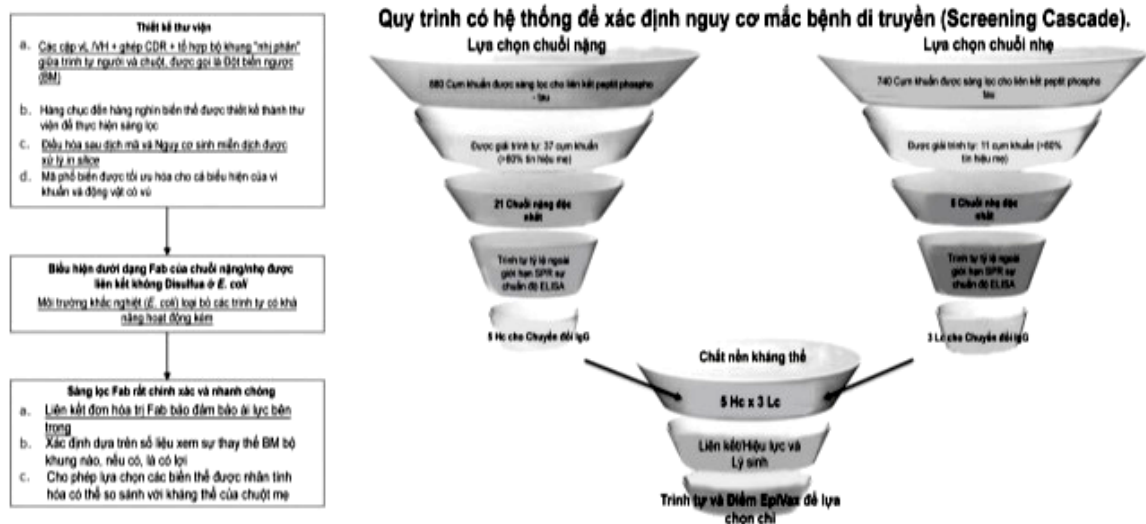
- (11) 94459 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07226
 (22) 04/11/2022
 (30) 2021-181681 08/11/2021 JP
 (51) C09J 9/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Satoru TAKEDA (JP); Sora MICHISHITA (JP); Daigo SUZUKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẮM KEO NHẠY ÁP QUANG HỌC CÓ CÁC LỚP LÓT CHỐNG DÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm keo nhạy áp quang học có lớp lót chống dính thích hợp để ngăn vết rách của lớp lót chống dính. Tấm keo nhạy áp quang học được gắn lớp lót chống dính X bao gồm tấm keo nhạy áp quang học (10) và các lớp lót chống dính (20) và (30). Lớp lót chống dính (20) tiếp xúc theo cách bóc được với mặt thứ nhất (11) của tấm keo nhạy áp quang học (10). Lớp lót chống dính (30) tiếp xúc theo cách bóc được với mặt thứ hai (12) của tấm keo nhạy áp quang học (10). Lớp lót chống dính (20) có phần đầu kéo dài (20A). Phần đầu kéo dài (20A) kéo dài ra phía ngoài so với mặt đầu tấm (13) của tấm keo nhạy áp quang học (10) theo hướng mặt phẳng D. Lớp lót chống dính (20) có rãnh cắt một nửa (21) có chiều sâu theo hướng chiều dày H dọc theo mặt đầu tấm (13) của tấm keo nhạy áp quang học (10). Rãnh cắt một nửa (21) có bề mặt thành bên trong (21a) ngang bằng với mặt đầu tấm (13), bề mặt thành bên trong (21b) đối diện với bề mặt thành bên trong (21a) theo hướng mặt phẳng D, và đáy tròn (21c) có bán kính cong bằng hoặc lớn hơn 1µm giữa các bề mặt thành bên trong (21a) và (21b) theo hướng mặt phẳng D.

FIG. 1



- (11) **94460 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-07227** (85) 04/11/2022
 (22) 07/04/2021 (86) PCT/IB2021/052890 07/04/2021
 (30) 63/007,118 08/04/2020 US (87) WO2021/205359 14/10/2021
 63/026,387 18/05/2020 US
 (51) **A61K 39/00; A61K 9/00; A61K 39/395**
 (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
 (72) VAN KOLEN, Kristof (BE); MERCKEN, Marc (BE); NANJUNDA, Rupesh (US);
 SINGH, Sanjaya (US); LA PORTE, Sherry (US); LUO, Jinquan (US);
 JAIPRASART, Pharavee (TH); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US);
 GANESAN, Rajkumar (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ
 THỂ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng PHF-tau đơn dòng và mảnh gắn kháng
 nguyên của chúng. Đồng thời sáng chế còn mô tả các axit nucleic mã hóa kháng thể,
 các chế phẩm bao gồm kháng thể, các phương pháp sản xuất kháng thể và mô tả
 việc sử dụng kháng thể để điều trị hoặc ngăn chặn tình trạng như bệnh lý do tau.



HÌNH 1

- (11) **94461 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07232** (85) 04/11/2022
(22) 08/06/2021 (86) PCT/EP2021/065331 08/06/2021
(30) 20181001.7 19/06/2020 EP (87) WO2021/254836 23/12/2021
(51) **C04B 28/04; C04B 40/00; C04B 103/30**
(71) **SIKA TECHNOLOGY AG (CH)**
Zugerstrasse 50, 6340 Baar, Switzzeland
(72) JUILLAND, Patrick (CH); FRUNZ, Lukas (CH); EBERHARDT, Arnd (DE);
GALLUCCI, Emmanuel (FR); PEGADO, Luis (PT); SCHÖNENBERGER, Denise
(CH); TARNUTZER, Carina (CH)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG KHẢ NĂNG GIA CÔNG CỦA CHẾ PHẨM
GẮN KẾT CHỨA XI MĂNG POÓC LĂNG, ĐẤT SÉT NUNG, VÀ ĐÁ VÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng khả năng gia công của chế phẩm gắn kết chứa đất sét nung, đá vôi, và xi măng poóc lăng. Phương pháp này bao gồm bước bổ sung phụ gia chứa ít nhất một PCE và ít nhất một chất phụ gia được chọn từ nhóm bao gồm axit đường, đường, rượu đường, và axit hydroxycarboxylic. Sáng chế còn đề cập đến phụ gia được sử dụng trong phương pháp nêu trên và các chế phẩm tôi cứng, đặc biệt là bê tông và vữa, có thể thu được bằng phương pháp này.

- (11) 94462 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07242 (85) 04/11/2022
(22) 05/04/2021 (86) PCT/IN2021/050336 05/04/2021
(30) 202021015008 04/04/2020 IN (87) WO2021/199086 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **G01J 3/02; G01N 33/487; G01N 21/17; G01N 21/63; A61B 5/145; G01J 3/18**

(71) **EZERX HEALTH TECH PRIVATE LIMITED (IN)**

4th floor, AA-24 Street No-61, Near new Town Bus Stand, Newtown Kolkata
700156, India

(72) MAHAPATRA, Partha Pratim Das (IN); SHARMA, Sandeep (IN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TÍNH CỦA CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác định các đặc tính của chất lỏng. Thiết bị này bao gồm dây đèn LED tạo ra ánh sáng nhìn thấy được, hệ thống quang học và bộ vi điều khiển. Trong thiết bị này, dây đèn LED tạo ra ánh sáng nhìn thấy được sẽ phát ra ánh sáng và tạo ra chùm ánh sáng để chiếu xạ một vật thể. Ngoài ra, trong thiết bị, hệ thống tối ưu bao gồm cách tử để nhận ánh sáng bức xạ từ vật thể qua ống chuẩn trực và phân tán ánh sáng thành các bước sóng, thấu kính hội tụ và cảm biến hình ảnh tuyến tính được bố trí tại mặt phẳng tiêu cự của thấu kính hội tụ để chuyển đổi ánh sáng bởi cách tử và được hội tụ bởi thấu kính hội tụ, thành các tín hiệu điện. Trong thiết bị này, bộ vi điều khiển được kết nối với cảm biến và xử lý các tín hiệu điện và giao tiếp để xử lý.

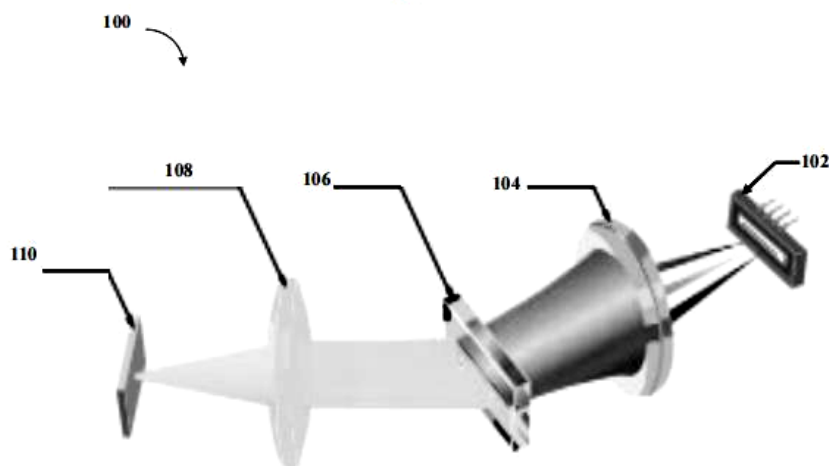
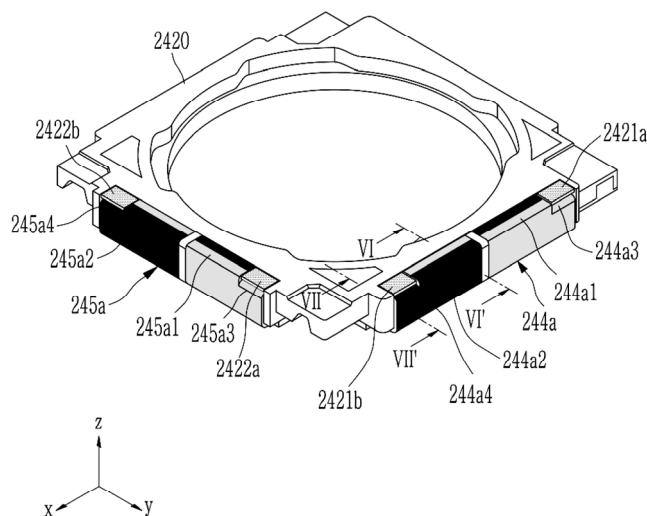


Fig. 1

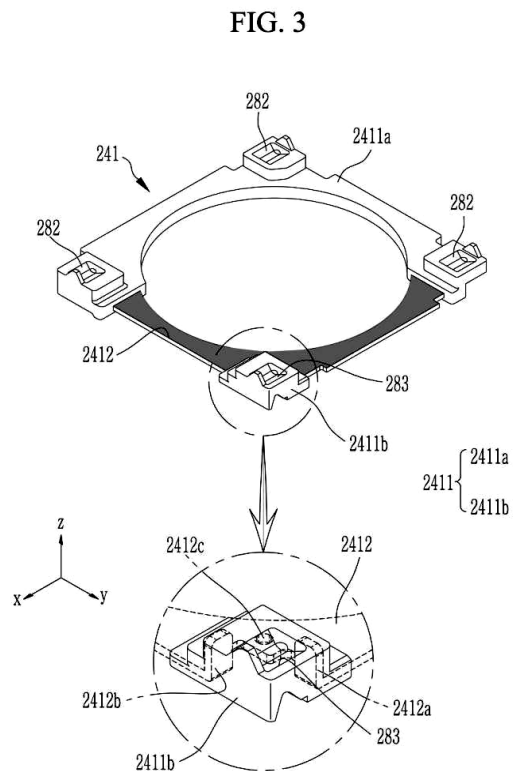
- (11) 94463 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07250
 (22) 07/11/2022
 (30) 10-2021-0152479 08/11/2021 KR
 10-2022-0049737 21/04/2022 KR
 (51) G03B 5/04; G03B 5/00
 (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
 Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic
 of Korea, zip code: 443-743
 (72) Seungyun PAEK (KR); Kyunghun LEE (VN)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM
 THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động thấu kính và môđun máy ảnh bao gồm thiết bị
 dẫn động thấu kính. Thiết bị dẫn động thấu kính bao gồm giá đỡ thấu kính được tạo
 kết cấu để giữ ống kính; và bộ dẫn động ổn định ảnh bao gồm nam châm ổn định
 ảnh và cuộn cảm ổn định ảnh đối diện nhau và được tạo kết cấu để áp dụng lực dẫn
 động với giá đỡ thấu kính theo hướng vuông góc với trục quang của giá đỡ thấu
 kính, trong đó giá đỡ thấu kính bao gồm kết cấu khung được đúc, và giá gắn nam
 châm bao gồm chi tiết tấm trên nhô ra khỏi đầu phía trên của mặt bên ngoài của kết
 cấu khung được đúc theo hướng vuông góc với trục quang, và mặt bên trên của chi
 tiết tấm phía trên được bố trí trên cùng một mặt phẳng như phía trên của kết cấu
 khung được đúc của giá đỡ thấu kính.

FIG. 4



- (11) 94464 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07251
 (22) 07/11/2022
 (30) 10-2021-0152472 08/11/2021 KR
 10-2021-0152473 08/11/2021 KR
 10-2022-0041845 04/04/2022 KR
 (51) G03B 5/00; G03B 17/12
 (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
 Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) Seungyun PAEK (KR); Kyunghun LEE (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM
 THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động thấu kính và môđun máy ảnh bao gồm thiết bị dẫn động thấu kính. Thiết bị dẫn động thấu kính bao gồm vật mang; và bộ phận ổn định hình ảnh bao gồm giá giữ thấu kính cho ống kính, và khung đỡ có kết cấu khung hình tứ giác bao gồm bốn vùng góc và đỡ giá giữ thấu kính. Giá giữ thấu kính được bố trí trong vật mang. Bộ phận ổn định hình ảnh được tạo kết cấu để di chuyển giá giữ thấu kính theo hướng vuông góc với hướng trục quang. Khung đỡ bao gồm khung phụ thứ nhất bao gồm phần được đúc kiểu nổi nổi ba vùng góc của kết cấu khung hình tứ giác, và phần được đúc kiểu tách biệt được tách rời khỏi phần được đúc kiểu nổi và được bố trí trong vùng góc thứ tư của kết cấu khung hình tứ giác, và khung phụ thứ hai làm bằng vật liệu có độ bền cao hơn vật liệu của khung phụ thứ nhất và nổi bốn vùng góc của kết cấu khung hình tứ giác và được kết hợp với phần được đúc kiểu nổi và phần được đúc kiểu tách biệt.



(11) 94465 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07253

(22) 07/11/2022

(30) 110143821 24/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **G06F 3/00**

(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**

3f., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan, R.O.C

(72) KAO, Kuo-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU CON TRỞ VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh dấu con trở và thiết bị chuyển mạch. Phương pháp đánh dấu con trở bao gồm các bước: bằng thiết bị chuyển mạch, phát hiện hoạt động của ít nhất một thiết bị đầu vào với ít nhất một thiết bị máy tính thông qua thiết bị chuyển mạch, trong đó ít nhất một thiết bị đầu vào được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một thao tác kích hoạt, để kích hoạt ít nhất một hệ điều hành của ít nhất một thiết bị máy tính thực hiện chức năng đánh dấu vị trí con trở; và khi thiết bị chuyển mạch phát hiện ít nhất một thao tác kích hoạt, bằng thiết bị chuyển mạch, điều khiển ít nhất một hệ điều hành của ít nhất một thiết bị máy tính thực hiện chức năng đánh dấu vị trí con trở, để hiển thị hiệu ứng đánh dấu vị trí con trở trên ít nhất một thiết bị hiển thị được ghép nối điện với ít nhất một thiết bị máy tính. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị chuyển mạch để thực hiện phương pháp này.

300

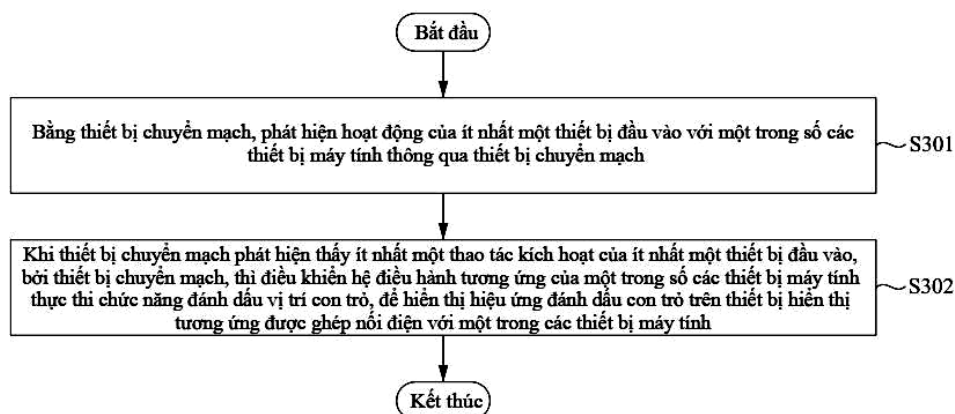


Fig. 3A

(11) 94466 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07254

(22) 07/11/2022

(30) CN202122754349.2 11/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) *D06B 23/20; D06B 3/10; D06B 23/22*

(71) **NANTONG TEIJIN CO., LTD.** (CN)

No. 19, Central Road, Economic and Technological Development Zone, Nantong, Jiangsu Province, China

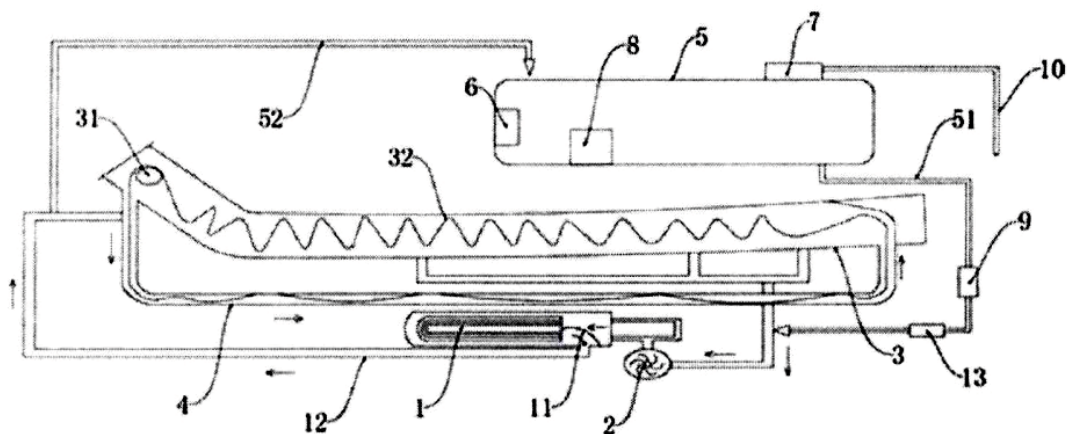
(72) Chen Deyu (CN); Wang Zigang (CN); Zhao Liang (CN); Miao Zheng (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ GIẢM XẢ ĐỂ TÁI CHẾ NƯỚC TINH KHIẾT SAU KHI NHUỘM DÒNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiết kiệm năng lượng và giảm xả để tái chế nước tinh khiết sau khi nhuộm dòng chất lỏng. Thùng chứa thông với thân máy bơm bằng đường ống, thân máy bơm được nối với đầu vào của bộ gia nhiệt, đầu ra của bộ gia nhiệt thông với đường ống hồi lưu, hai đầu của đường ống hồi lưu tương ứng thông với hai đầu của thùng trộn, tám ngăn được bố trí trong bộ gia nhiệt, để chia phần bên trong của bộ gia nhiệt thành hai phần, thùng chứa chất lỏng được bố trí ở một mặt của thùng trộn, thùng chứa chất lỏng thông với với một đầu của đường ống tái sử dụng, và đầu kia của đường ống tái sử dụng thông với đường ống hồi lưu. Bằng cách phân tích chất lượng nước của vùng nhuộm, sáng chế tiết kiệm hiệu quả 30%-40% lượng nước so với thiết bị nhuộm dòng chất lỏng truyền thống sau khi thiết bị tiết kiệm năng lượng và giảm xả để tái chế nước sau khi nhuộm dòng chất lỏng được đưa vào, nhờ đó giảm đáng kể chi phí xử lý nước, hơi nước và nước thải của nhà máy nhuộm, và ngoài ra, đạt được mục đích bảo vệ tài nguyên nước và môi trường do lượng xả tuyệt đối giảm đáng kể.

[FIG.1]



(11) 94467 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07270

(22) 07/11/2022

(30) 10-2021-0180551 16/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2022

(51) B29C 65/50; B29C 65/00; B29C 65/10

(71) SEO, HAN-NA (KR)

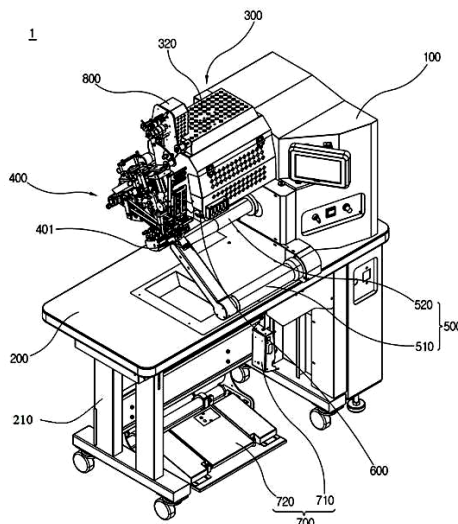
1114-dong, 1703 (Sindorim-dong, Sindorim 4th e-Pyeonhansesang Apt.), 16-15
Gyeongin-ro 65-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Seo, Han-na (KR)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) MÁY HÀN KHÍ NÓNG CHO NHỰA TỔNG HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến máy hàn khí nóng để gắn băng không thấm nước với vải không thấm nước làm bằng nhựa tổng hợp bằng không khí nóng ở nhiệt độ cao, và đặc biệt hơn, máy hàn khí nóng cho nhựa tổng hợp, được thiết kế sao cho hành trình nâng hạ của con lăn trên có thể được điều chỉnh thuận tiện thông qua bộ điều khiển hành trình, do đó có thể điều chỉnh nhanh chóng và chính xác mức độ ép tùy thuộc vào các loại vải và băng không thấm nước khác nhau. Ngoài ra, cấu trúc của trục lăn dưới bao gồm trục lăn dưới thứ nhất và trục lăn dưới thứ hai được cấu tạo tách biệt, do đó các bộ phận trục lăn dưới này có thể được sử dụng luân phiên khi cần thiết, tức là chúng có thể được thay đổi thuận tiện để thực hiện thao tác hàn tùy theo loại vải phẳng hay vải ống trụ. Hơn nữa, vì bộ gia nhiệt được gắn bên trong bộ phận tay đỡ hoặc tiến về phía con lăn và thu vào đoạn tay đỡ, thể tích của thiết bị được giảm xuống và cấu trúc được đơn giản hóa vì bộ gia nhiệt không tiếp xúc ra bên ngoài, đồng thời ngăn người vận hành khỏi bị bỏng và các tai nạn khác. Hơn nữa, thiết bị được thiết kế để điều chỉnh cấu trúc của bàn làm việc tùy theo tình trạng thể chất của người vận hành, sao cho bất kỳ ai cũng có thể thực hiện thao tác hàn ở vị trí thuận tiện.



(11) 94468 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07271

(22) 07/11/2022

(30) 10-2021-0175311 09/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) B29C 65/10; D06H 5/00; A41H 27/00; B29C 65/00

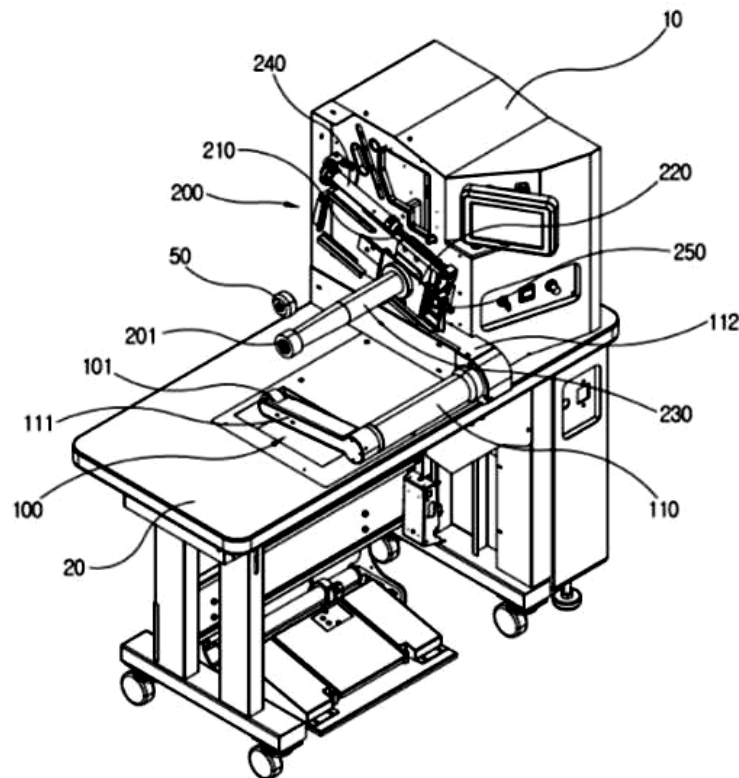
(75) SEO, HAN-NA (KR)

1114-dong, 1703 (Sindorim-dong, Sindorim 4th e-Pyeonhansesang Apt.), 16-15
Gyeongin-ro 65-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CƠ CẤU TRỤC LĂN DƯỚI CỦA MÁY HÀN KHÍ NÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến trục lăn dưới của máy hàn khí nóng và cụ thể hơn, đến cơ cấu trục lăn dưới của máy hàn khí nóng, bao gồm trục lăn dưới thứ nhất được lắp đặt trên bàn làm việc được xoay theo phương thẳng đứng và trục lăn dưới thứ hai được lắp đặt trên thân chính được di chuyển trượt ở cả phía trước và phía sau, sao cho thao tác hàn vải phẳng và hàn ống vải hình trụ có thể được thực hiện trong cùng một máy hàn khí nóng duy nhất thông qua việc sử dụng luân phiên các trục lăn dưới thứ nhất và trục lăn dưới thứ hai.



(11) 94469 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07289

(22) 08/11/2022

(30) 10-2021-0155825 12/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) *H01L 51/00; G02F 1/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) SungJin Park (KR); SangBin Lee (KR); Mihee Shin (KR); SeungHyun Lee (KR); Junghun Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị chứa nhiều điện tích phát sáng; thiết bị điện tử quang thứ nhất được định vị dưới panen hiển thị; và thiết bị điện tử quang thứ hai được định vị dưới panen hiển thị. Hơn nữa, điện tích quang thứ nhất của panen hiển thị chồng lán thiết bị điện tử quang thứ nhất chứa nhiều điện tích truyền ánh sáng thứ nhất ngoài nhiều điện tích phát sáng, điện tích quang thứ hai của panen hiển thị chồng lán thiết bị điện tử quang thứ hai chứa nhiều điện tích truyền ánh sáng thứ hai ngoài nhiều điện tích phát sáng, điện tích quang thứ ba của panen hiển thị không chồng lán các thiết bị điện tử quang thứ nhất và thứ hai chứa nhiều điện tích phát sáng mà không chứa các điện tích truyền ánh sáng thứ nhất và thứ hai, và các điện tích truyền ánh sáng thứ nhất có hình dạng hoặc kích cỡ khác với các điện tích truyền ánh sáng thứ hai, do đó, hệ số truyền qua ánh sáng của ánh sáng tới qua các điện tích truyền ánh sáng thứ nhất là khác với hệ số truyền qua ánh sáng của ánh sáng tới qua các điện tích truyền ánh sáng thứ hai.

FIG.6A

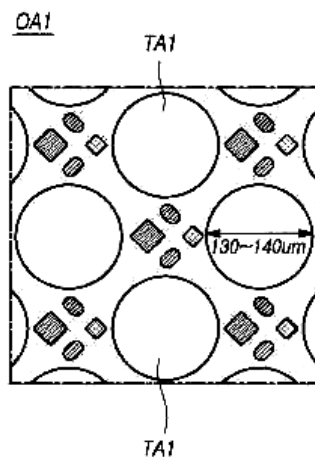
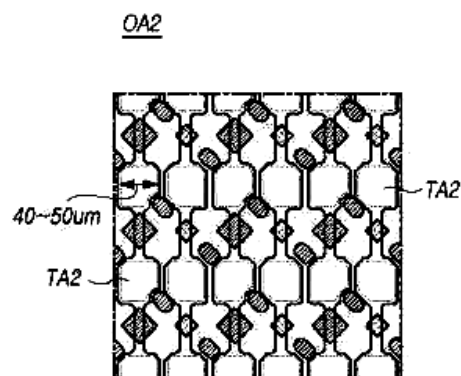


FIG.6B



(11) 94470 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07303

(22) 08/11/2022

(30) 2021-183757 10/11/2021 JP

(51) H05K 3/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

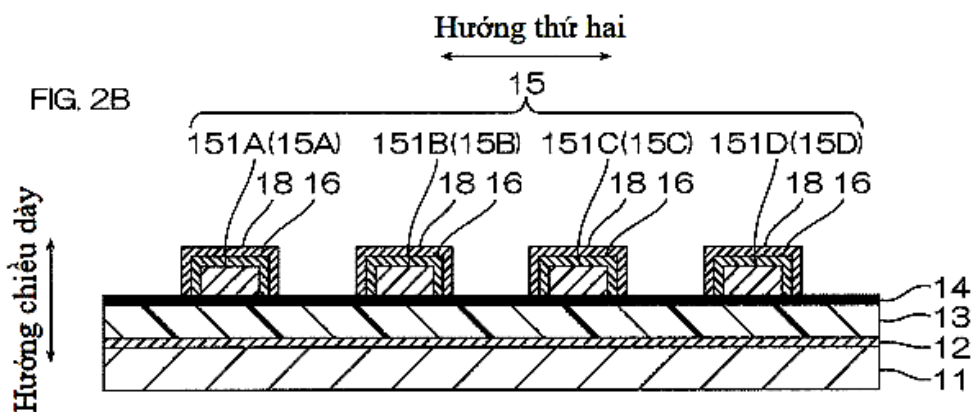
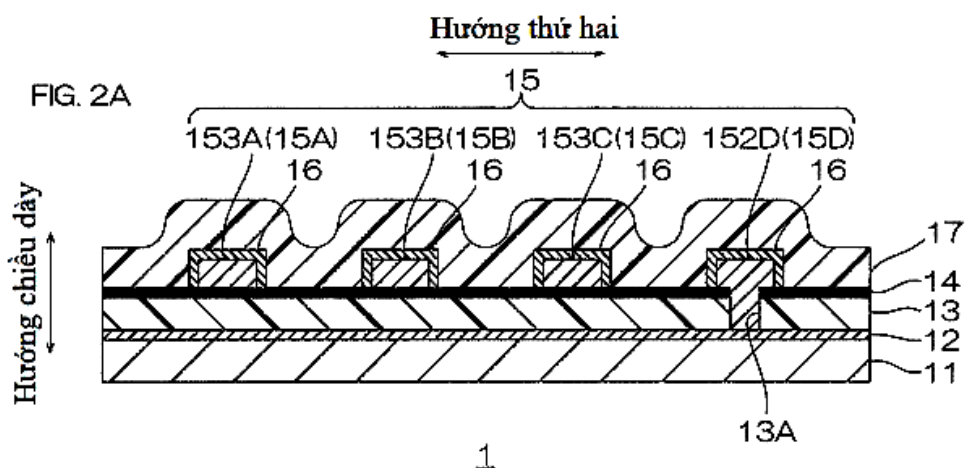
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Shusaku SHIBATA (JP); Teppei NIINO (JP); Yosuke NAKANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BẢNG MẠCH NỐI DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp cách điện thứ nhất (13), mẫu dẫn điện (15) được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất (13), và lớp bảo vệ thứ hai (14) được bố trí giữa lớp cách điện thứ nhất (13) và bảo vệ mẫu dẫn điện (15). Lớp bảo vệ thứ hai (14) gồm có oxit kim loại.



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94471 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07317 | (85) 09/11/2022 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/IB2021/056235 | 12/07/2021 |
| (30) PCT/IB2020/056994 | 24/07/2020 IB (87) WO2022/018563 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **C22C 38/04**; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/38; C21D 6/00; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/22; C22C 38/32; C22C 38/06

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

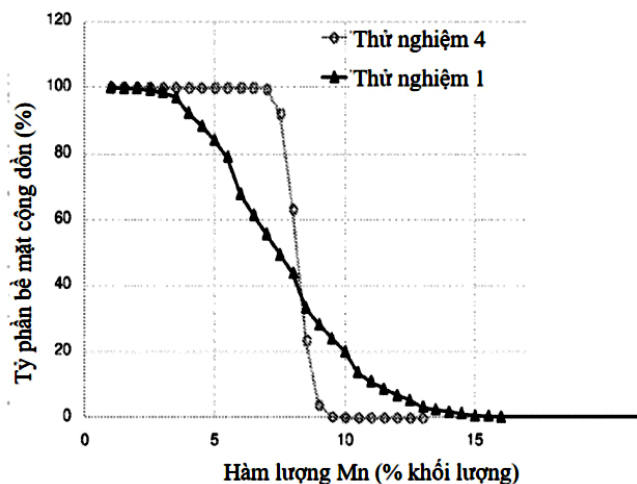
(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); JUNG, Coralie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI VÀ Ủ, VÀ MÔI HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và ủ, được sản xuất từ thép có thành phần bao gồm, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,03 - 0,18%; Mn: 6,0 - 11,0%; Al: 0,2 - 3%; Mo: 0,05 - 0,5%; B: 0,0005 - 0,005%; S ≤ 0,010%; P ≤ 0,020%; N ≤ 0,008%; và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau đây, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: Si ≤ 1,20%; Ti ≤ 0,050%; Nb ≤ 0,050%; Cr ≤ 0,5%; V ≤ 0,2%; phần còn lại của thành phần thép này là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình tinh luyện, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần bề mặt, từ 25% đến 54% là austenit dư, từ 46% đến 75% là ferit, ít hơn 8% mactensit mới, hàm lượng cacbon [C]A và mangan [Mn]A trong austenit, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, thỏa mãn điều kiện $[C]A \cdot \sqrt{[Mn]A}$ nằm trong khoảng từ 0,48 đến 1,8, và sự tái phân hóa không đồng đều của mangan đặc trưng ở chỗ đường phân bố mangan có độ dốc lớn hơn hoặc bằng -50.
Sáng chế cũng đề cập đến môi hàn điểm điện trở nối hai chi tiết làm từ tấm thép cán nguội và ủ theo sáng chế này.

FIG.2



(11) 94472 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07319

(22) 09/11/2022

(30) 110141872 10/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **B03C 1/005**

(71) **TAI HAN EQUIPMENT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**

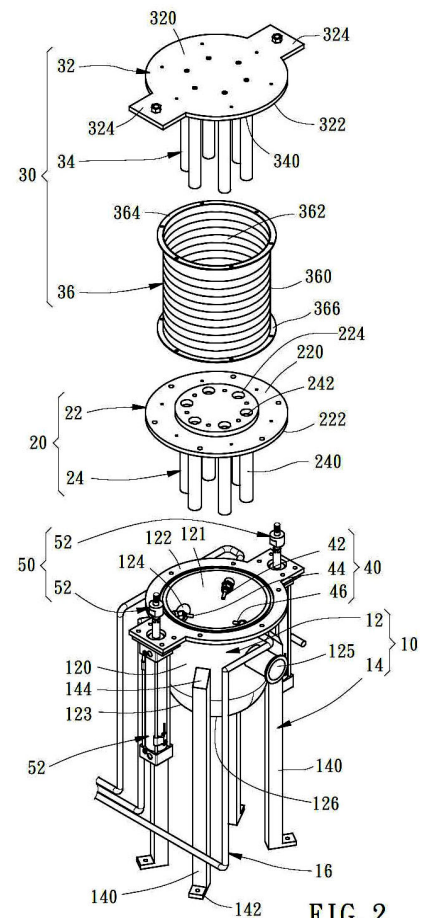
No. 44, Ln. 88, Sec. 3, Xinsheng N. Rd., Zhongshan dist., Taipei city 10461, Taiwan

(72) WEY, Shyh-Yi (TW); CHANG, Wen-Cheng (TW); LIN, Ken-Der (TW); LI, Bao-Ding (CN); HSIAO, Fu-Wen (TW); LIN, Hung-Yu (TW); WU, Yu-Hao (TW); HUANG, Huai-Hui (TW); LIN, Yi-Lun (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÁCH CÁC KIM LOẠI TẠP CHẤT RA KHỎI CÁC VẬT LIỆU THÔ DẠNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để tách các kim loại tạp chất ra khỏi các vật liệu thô dạng chất lỏng, thiết bị bao gồm khối thân (10), khối giữ (20), khối từ tính (30), khối rửa (40), và khối dẫn động (50). Khối thân (10) bao gồm bể chứa (12) để cấp vào và cấp ra các vật liệu thô dạng chất lỏng. Khối giữ (20) được gắn vào bể chứa (12) và bao gồm và nhiều bộ giữ phi từ tính (24) được tiếp nhận trong bể chứa (12). Khối từ tính (30) được lắp trên bể chứa (12) và bao gồm vỏ bao (36) có thành dạng ống lồng (360) để được trong trạng thái bị nén hoặc được mở rộng. Khối rửa (40) được cố định trên bề mặt bên trong của bể chứa (12) để rửa các bộ giữ phi từ tính (24). Khối dẫn động (50) được gắn bể chứa (12) và khối từ tính (30) để dẫn động khối nam châm (30) di chuyển giữa các vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Hệ thống (700) được lắp ráp từ các thiết bị (100), và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị (100) hoặc hệ thống (700).



(11) 94473 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07323

(22) 09/11/2022

(30) 2021-183756 10/11/2021 JP

(51) H05K 3/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

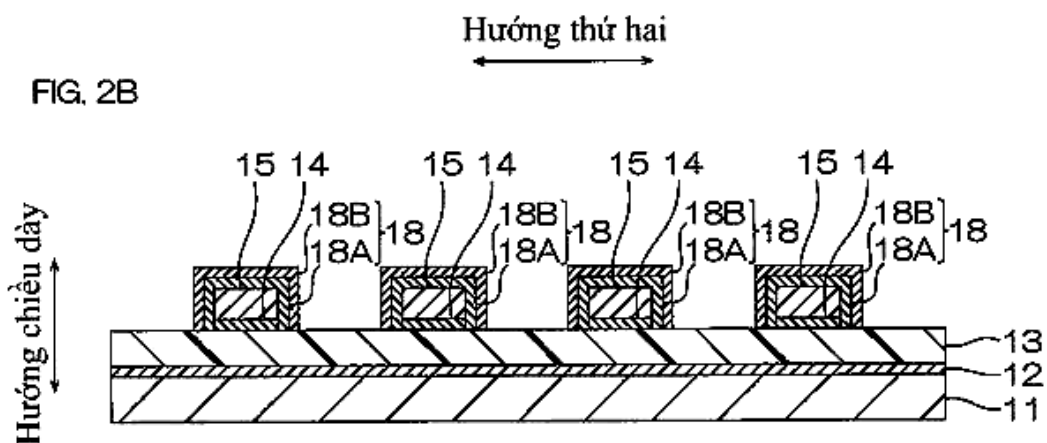
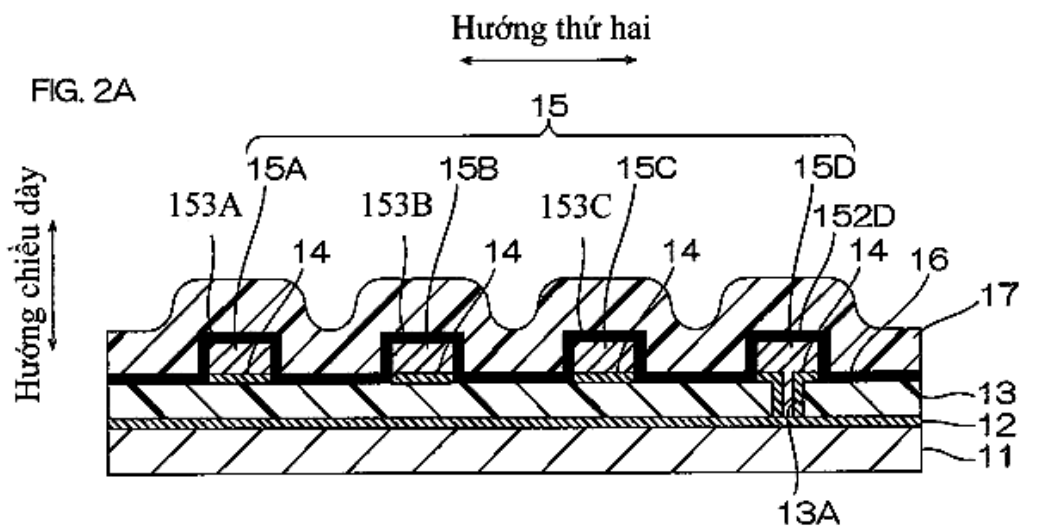
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Shusaku SHIBATA (JP); Teppei NIINO (JP); Yosuke NAKANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BẢNG MẠCH NỐI DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp cách điện thứ nhất (13), mẫu dẫn điện (15) được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất (13), lớp cách điện thứ hai (17) được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất (13) và bao phủ mẫu dẫn điện (15), và lớp bảo vệ thứ ba (16) được bố trí giữa mẫu dẫn điện (15) và lớp cách điện thứ hai (17) và bảo vệ mẫu dẫn điện (15). Lớp bảo vệ thứ ba (16) gồm có oxit kim loại.



- (11) **94474 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07326** (85) 09/11/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/EP2021/064420 28/05/2021
(30) 16/887,525 29/05/2020 US (87) WO2021/239983 A1 02/12/2021
(51) **A23P 10/10; A61J 7/00; A47G 21/18**
(71) **UNISTRAW CORP. (US)**
31175 Fox Hollow Drive, Pepper Pike, Ohio 44124
(72) PALAZZI, Kendall Norman (US)
(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **ỐNG HÚT VỚI LỚP PHỦ BÊN TRONG**
- (57) Ống hút với lớp phủ bên trong bao gồm phần thân hình ống dài bằng vật liệu không hòa tan có lớp phủ bên trong bao gồm chất kết dính có hoạt chất được phân tán trong chất kết dính, phần thân có kích thước để cho phép chất lỏng truyền được hút qua đó để chất lỏng truyền đi qua để chất kết dính giải phóng hoạt chất vào chất lỏng truyền để người uống uống. Chất kết dính bao gồm gồm guar được thủy phân một phần, axit và xenluloza biến đổi. Hoạt chất bao gồm chất tạo ngọt, hương liệu, chất dinh dưỡng và/hoặc dược phẩm và tùy chọn màu. Lớp phủ được chuẩn bị bằng cách trộn chất kết dính với nước để tạo thành bột nhão hoặc sirô và sau đó được sử dụng để phủ lên bề mặt bên trong của ống hút đến độ dày dưới 1mm. Chất lỏng được hút qua ống hút sẽ hòa tan hoặc phân tách lớp phủ, giải phóng hoạt chất vào chất lỏng để tiêu thụ.

- (11) 94475 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07332 (85) 09/11/2022
(22) 04/05/2021 (86) PCT/IB2021/053762 04/05/2021
(30) 63/019,871 04/05/2020 US (87) WO2021/224802 11/11/2021
63/024,031 13/05/2020 US
(51) **C07D 239/69; A01N 25/04; A01N 25/30; A01N 43/54; A01N 25/02; A01N 25/12**
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)
P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel
(72) YARDENI, Jenny (IL); SLOAN, James (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA 5-FLO-4-IMINO-3-METYL-1-TOSYL-3,4-DIHYDROPYRIMIDIN-2-ON, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm lỏng ổn định chứa: (a) lượng có hiệu quả diệt nấm của hợp chất có công thức I, và (b) chất mang lỏng, trong đó: (i) chế phẩm chứa (a) lượng có hiệu quả diệt nấm và gần như tinh khiết hợp chất có công thức I hoặc lượng có hiệu quả diệt nấm của hỗn hợp chứa hợp chất có công thức I, trong đó 95% hoặc nhiều hơn trọng lượng của hỗn hợp là hợp chất có công thức I, và (b) chất mang lỏng, và/hoặc (ii) 95% hoặc nhiều hơn lượng hợp chất có công thức I là ở dạng đa thù hình Dạng I, dạng đa thù hình Dạng II, Hydrat, hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế còn đề xuất hỗn hợp và chế phẩm chứa (a) lượng có hiệu quả diệt nấm của hợp chất có công thức I và (b) ít nhất một chất bổ trợ được chọn từ nhóm gồm: (i) polyalkylen oxit alkyl ete; (ii) copolyme siloxan polyalkylenoxit; (iii) este của axit béo; (iv) vinylpyrrolidon và dẫn xuất của nó; (v) chất hoạt động bề mặt gốc đường, (vi) lignin, (vii) terpen; và (viii) dạng kết hợp bất kỳ của (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi) và (vii). Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng hỗn hợp và chế phẩm được bộc lộ trong bản mô tả và quy trình điều chế hỗn hợp và chế phẩm được bộc lộ trong bản mô tả.

(11) 94476 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07345

(22) 10/11/2022

(30) 2116126.0 10/11/2021 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) *H05K 3/12; B41F 15/12; B41J 2/01; B41M 7/00; B41F 15/08; B41F 23/04*

(71) **ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)

2 Yishun Avenue 7, Singapore, 768924, Singapore

(72) Mark Alfred WHITMORE (GB); Jeffrey David SCHAKE (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỐI TƯỢNG PHẪNG TRÊN NỀN, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÀ MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đối tượng phẳng trên nền, bao gồm các bước in chất phủ chất liệu in lên trên nền, chất phủ in bao gồm bề mặt trên, biến đổi bề mặt trên của chất phủ in, chẳng hạn bằng cách làm khô một phần chất phủ in, và san phẳng chất phủ biến đổi để tạo ra đối tượng phẳng.

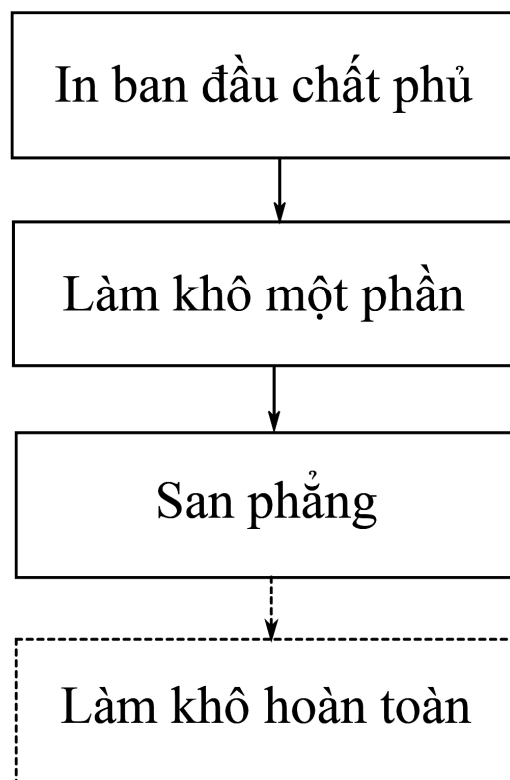
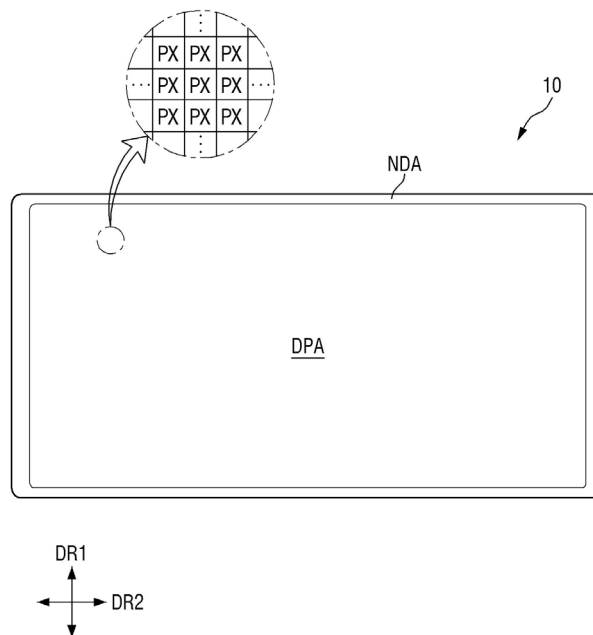


Fig.2

- (11) 94477 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07361
(22) 10/11/2022
(30) 10-2021-0154674 11/11/2021 KR
(51) H01L 27/00
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Jong Hwan CHA (KR); Ki Nyeng KANG (KR); Hong Joon MOON (KR); Kwang Taek HONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm vùng phát quang, vùng phụ thứ nhất ở một phía của vùng phát quang theo hướng thứ nhất, và vùng phụ thứ hai ở một phía khác của vùng phát quang theo hướng thứ nhất, lớp gờ bao quanh vùng phát quang, vùng phụ thứ nhất, và vùng phụ thứ hai, đường điện áp thứ nhất kéo dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất ở vùng phụ thứ nhất, và đường điện áp thứ hai kéo dài theo hướng thứ hai ở vùng phụ thứ hai, điện cực thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất và được bố trí ngang qua vùng phụ thứ nhất, vùng phát quang, và vùng phụ thứ hai, điện cực thứ hai kéo dài theo hướng thứ nhất và bao gồm phần được đặt cách điện cực thứ nhất theo hướng thứ hai ở vùng phát quang, và nhiều phần tử phát quang ở điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai ở vùng phát quang.

FIG. 1



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94478 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07367 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/IB2021/056237 | 12/07/2021 |
| (30) PCT/IB2020/056997 | 24/07/2020 IB (87) WO2022/018565 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **C21D 1/18**; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 8/04; C21D 9/46; C22C 38/18; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/14; C21D 1/22; C21D 9/48

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

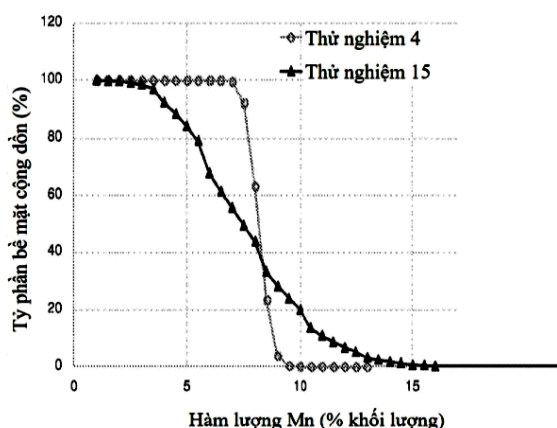
(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); JUNG, Coralie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI VÀ Ủ, VÀ MÔI HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và ủ, được sản xuất từ thép có thành phần bao gồm, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,03 - 0,18%; Mn: 6,0 - 11,0%; Al: 0,2 - 3%; Mo: 0,05 - 0,5%; B: 0,0005 - 0,005%; S ≤ 0,010%; P ≤ 0,020%; N ≤ 0,008% và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau đây, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: Si ≤ 1,20% Ti ≤ 0,050%; Nb ≤ 0,050% Cr ≤ 0,5%; V ≤ 0,2%, phần còn lại của thành phần thép này là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình tinh luyện, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ lệ phần bề mặt, từ 25% đến 55% là austenit dư, từ 5% đến 50% là ferit, từ 5 đến 70% là mactensit phân hóa, ít hơn 5% là mactensit mới, hàm lượng cacbon $[C]_A$ và mangan $[Mn]_A$ trong austenit, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, thỏa mãn điều kiện giá trị biểu thức $([C]_A^2 \times [Mn]_A) / (C\%^2 \times Mn\%)$ nằm trong khoảng từ 3,0 đến 8,0, trong đó C% và Mn% là các giá trị danh định của cacbon và mangan tính theo tỷ lệ % khối lượng và sự tái phân hóa không đồng đều của mangan đặc trưng ở chỗ đường phân bố mangan có độ dốc lớn hơn hoặc bằng -40.
Sáng chế cũng đề cập đến môi hàn điểm điện trở nổi hai chi tiết làm từ tấm thép cán nguội và ủ nêu trên.

FIG.2



(11) 94479 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07371

(22) 11/11/2022

(30) 110143221 19/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **F23D 14/46**; *F23D 14/66*

(71) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)**
No.1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Kai-Cheng Hsu (TW); Shao-Wen Tang (TW); Shun-Shan Pan (TW); Chih-Chang Su (TW); Hun-Yu Lin (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **LÒ ĐỐT CÓ BỘ PHẬN TRỘN KHÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt có bộ phận trộn khí. Bộ phận trộn khí trộn một phần khí được xả bởi lò với khí duy trì cháy. Nhiệt tuần hoàn lại có thể gia nhiệt sơ bộ khí duy trì cháy để tạo ra khí hỗn hợp, khí hỗn hợp này được vận chuyển trở lại lò để duy trì thêm nhiệt độ của lò. Ngoài việc ngăn chặn đáng kể sự tạo thành oxynitrua, mức phát thải cacbon dioxit và tiêu thụ nhiên liệu có thể được giảm, cũng như tăng cường hiệu quả đốt.

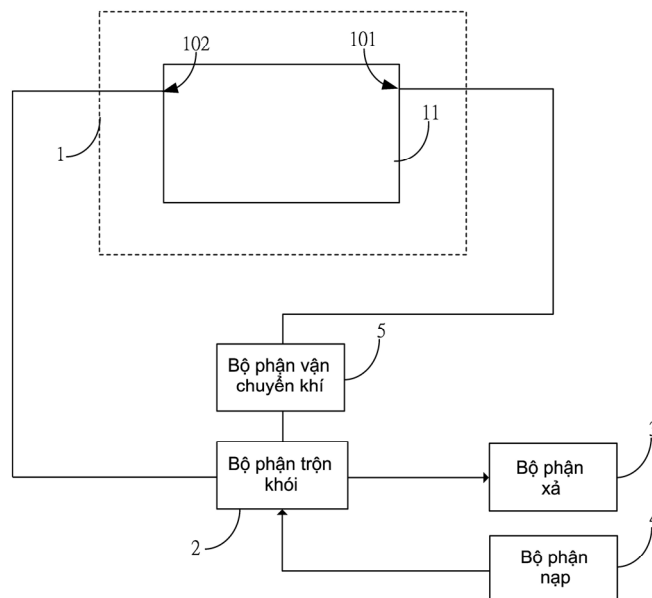


Fig. 1

- (11) **94480 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07378** (85) 11/11/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/CN2021/094748 20/05/2021
(30) 2020103114368.8 20/04/2020 CN (87) WO2021/213538 28/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022
(51) **C07D 239/54; A61K 31/55; A61P 5/02**
(71) **SHANGHAI INNOFORTUNE BOITECH CO.LTD (CN)**
Building 7, No.228, Jingle Road, Langxia Town, Jinshan District, Shanghai-201516,
China
(72) LIU, Guoqiang (CN); LIU, Wei (CN); WANG, Yandong (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỢP CHẤT HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG, ĐỒNG PHÂN, TIỀN CHẤT, ĐA
HÌNH HOẶC SOLVAT CỦA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP
CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối dược dụng, đồng phân, tiền chất, đa hình hoặc solvat của chúng, và phương pháp điều chế và sử dụng chúng. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính tương đương hoặc vượt trội với Elagolix như chất đối kháng GnRHR trong các thử nghiệm thông lượng canxi và có đặc tính dược động học tốt hơn. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thuốc bao gồm hợp chất hoặc muối dược dụng, đồng phân, tiền chất, đa hình hoặc solvat của chúng.

- (11) 94481 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07398 (85) 11/11/2022
(22) 17/05/2021 (86) PCT/JP2021/018650 17/05/2021
(30) 2020-092974 28/05/2020 JP (87) WO2021/241306 02/12/2021
(51) *A23L 5/00; A23L 2/66; C08B 37/00; A23L 2/62; A23L 29/00*
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540 Japan
(72) ASAI, Yuji (JP); KURE, Shoji (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **POLYSACARIT ĐẬU TƯƠNG HÒA TAN TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYSACARIT ĐẬU TƯƠNG HÒA TAN TRONG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polysacarit đậu tương hòa tan trong nước và phương pháp sản xuất polysacarit đậu tương hòa tan trong nước này, protein chất làm ổn định phân tán, đồ uống hoặc thực phẩm chứa protein có tính axit và phương pháp sản xuất đồ uống hoặc thực phẩm chứa protein có tính axit này, và phương pháp phân tán và làm ổn định protein trong đồ uống hoặc thực phẩm chứa protein có tính axit. Sáng chế đề xuất nguyên liệu mà có thể, trong đồ uống hoặc thực phẩm chứa protein có tính axit như là đồ uống chứa protein có tính axit, phân tán và làm ổn định các hạt protein ngay cả trong phạm vi độ pH với độ pH bằng 4,2 hoặc cao hơn điểm đẳng điện, và có độ nhớt thấp và có thể mang lại hương vị tươi mát. Polysacarit đậu tương hòa tan trong nước, trong đó tỷ lệ của arabinosa/galactoze, từ trong số các thành phần của các sacarit cấu thành của polysacarit đậu tương hòa tan trong nước, thỏa mãn biểu thức $0,15 \leq \text{arabinosa/galactoze} \leq 0,40$ và mức độ este hóa metyl là 30% hoặc thấp hơn, có thể phân tán và làm ổn định protein sữa trong đồ uống hoặc thực phẩm chứa protein có tính axit ngay cả trong phạm vi độ pH với độ pH bằng 4,2 hoặc cao hơn.

- (11) 94482 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07410 (85) 11/11/2022
(22) 14/04/2020 (86) PCT/JP2021/014266 14/04/2020
(30) 2020-072033 14/04/2020 JP (87) WO2021/210420 21/10/2021
(51) *C09D 183/04; C09K 3/18*
(71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) SAKOH Ryusuke (JP); UCHIDA Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA POLYME MANG NHÓM FLOPOLYETE VÀ/HOẶC CHẤT NGỪNG TỤ (THỦY PHÂN) MỘT PHẦN CHỨA NHÓM NÀY, VÀ VẬT PHẨM CÓ BỀ MẶT ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẤT NÀY**

(57) Chất xử lý bề mặt bao gồm polyme chứa nhóm flopolyete có công thức chung (1) và =/hoặc chất ngưng tụ một phần (thủy phân) của polyme chứa nhóm flopolyete có công thức chung (1). Chất xử lý bề mặt giúp tạo thành một lớp màng phủ đóng rắn có khả năng chống thấm nước và dầu tuyệt vời, chống mài mòn tuyệt vời và hệ số ma sát động cao.
 $Rf-[CH(V)_2]_n$ (1)
(Trong công thức, Rf là gốc polyme chứa nhóm fluorooxyalkylen hóa trị một hoặc hóa trị hai, bao gồm nhóm có công thức - (C₃F₆O)_d- (đơn vị lặp lại C₃F₆O có cấu trúc phân nhánh và d là số nguyên từ 2 đến 200), V là nhóm hóa trị một không bao gồm nhóm phân cực nhưng độc lập bao gồm nhóm silyl chứa nhóm hydroxyl ở đầu cuối hoặc nhóm silyl dễ thủy phân và α bằng 1 hoặc 2.)

- (11) 94483 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07412 (85) 14/11/2022
(22) 12/05/2020 (86) PCT/CN2020/089800 12/05/2020
(87) WO2021/226827 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **B65D 43/02; B65D 43/08; B65D 43/06**

(71) **CHANGZHOU CITY CHENG XIN ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

No. 1, Dahua Road, Industrial Concentration District, Daitou Town of Liyang City, Changzhou City, Jiangsu 213311, China

(72) LAI, Tzung-Shen (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **NẮP CỐC ĐÚC BẰNG NHỰA GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp cốc bằng nhựa đúc bằng giấy có khả năng gắn chặt hoàn toàn vào thân cốc, nắp cốc này được đúc nguyên khối được tạo thành bằng cách sử dụng kỹ thuật ép giấy nhựa. Mặt trong của nắp cốc được cung cấp vòng hình chữ C có hốc chứa và các vòng cung nhô ra tương ứng chiếu từ hai đầu của vòng hình chữ C chứa hốc. Nhờ vòng hình chữ C có chỗ lõm và các vòng cung nhô ra ở hai đầu của vòng chữ C có chỗ lõm, mép trên của thân cốc có thể được gắn chặt và bịt kín hoàn toàn, và do đó, hiệu quả của việc xiết chặt hoàn toàn và bịt kín đạt được.

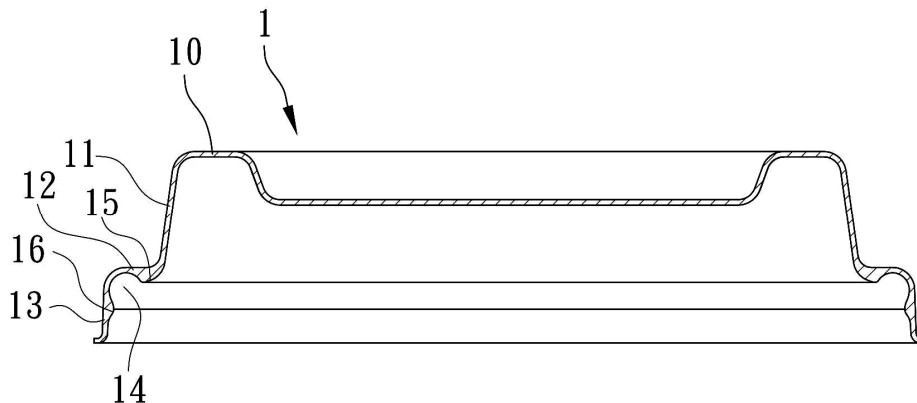


FIG. 1

(11) 94484 A (43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07425

(22) 14/11/2022

(30) 202111341361.9 12/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **H01H 13/00**

(71) **SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)**

35 Rue Joseph Monier, Rueil Malmaison, 92500 France

(72) MA, Zhen (CN); MENG, Huanbin (CN); YANG, Jie (CN); DU, Qilian (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CÔNG TẮC BẢNG ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÔNG TẮC BẢNG ĐIỀU KHIỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc bảng điều khiển và phương pháp vận hành công tắc bảng điều khiển này. Công tắc bảng điều khiển (100, 200) bao gồm: đế; và nắp(110, 290) được lắp có thể quay được vào đế (130, 260). Ít nhất một trong các cần truyền động (142, 242) để kích hoạt môđun công tắc và nắp bao gồm phần điều khiển (112, 212) được cấu hình để làm cho cần truyền động và nắp tương tác với nhau. Ở chế độ bập bênh, nắp (110, 290) ở tại vị trí thứ nhất, và phần điều khiển (112, 212) tỳ vào cần truyền động (142, 242) và xoay theo lực ấn vào nắp (110, 290), để kích hoạt cần truyền động (142, 242) xoay; và ở chế độ tịnh tiến, nắp (110, 290) có thể tịnh tiến từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai theo lực tịnh tiến được tác động vào nắp (110, 290), và phần điều khiển (112, 212) được cấu hình để kích hoạt cần truyền động (142, 242) xoay trong quá trình tịnh tiến của nắp (110, 290) từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

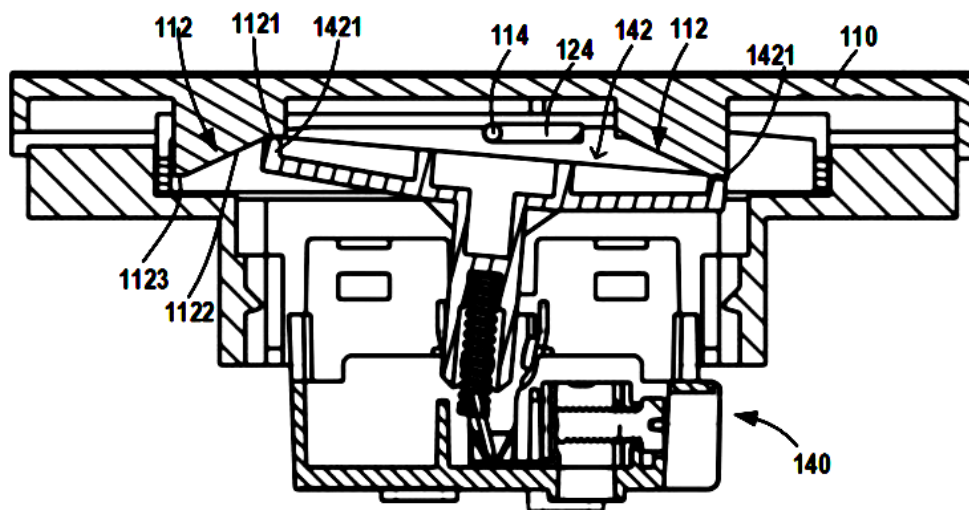


Fig.2

- (11) 94485 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07427 (85) 14/11/2022
(22) 05/05/2021 (86) PCT/US2021/030874 05/05/2021
(30) 63/020,394 05/05/2020 US (87) WO2021/226228 11/11/2021
(51) *F41G 11/00; G03B 29/00; G02B 23/16; F41C 27/00*
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)**
One Vortex Drive, Barneveld, WI 53507, United States of America
(72) HAVENS, Calen (US); HAMILTON, Samuel (US); KLEMM, Lan (US); CODY, Tom (US); SCHULTZ, Craig (US); BOLLIG, Garrison (US); CARLSON, Andy (US); LOWRY, William (US); TAYLOR, Cory (US); RUE, Tim (US); LEWIS, Alexander (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC CÓ GIAO DIỆN CÔNG CỤ PHỤ TRỢ**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có màn hiển thị hoạt động và cụm gắn dùng cho công cụ phụ trợ. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có một hoặc nhiều giao diện công cụ phụ trợ.

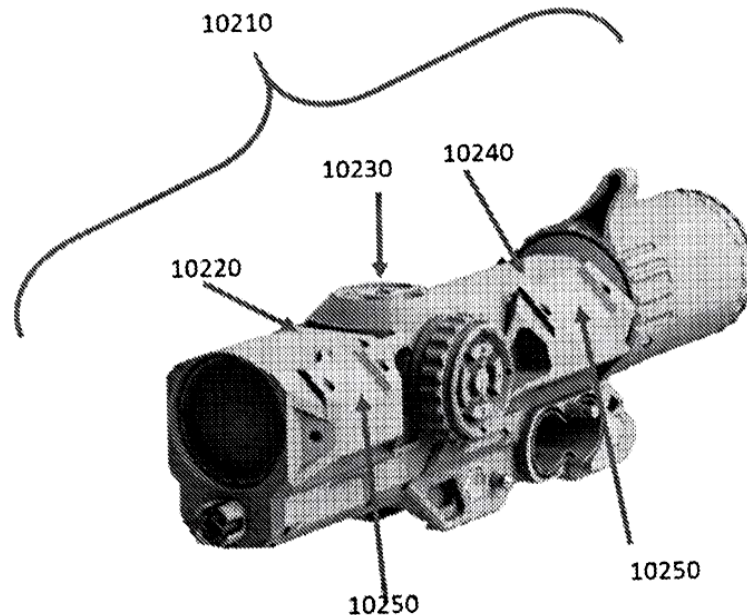
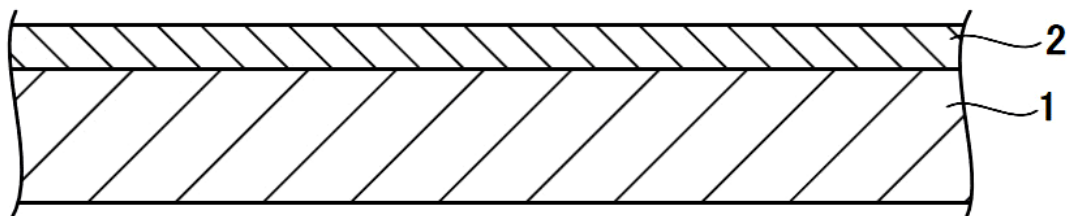


FIG. 102

- (11) **94486 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-07430** (85) 14/11/2022
- (22) 07/07/2021 (86) PCT/JP2021/025603 07/07/2021
- (30) 2020-131532 03/08/2020 JP (87) WO2022/030169 10/02/2022
- 2020-179333 27/10/2020 JP
- (51) **A63H 33/14; C23C 28/00; C23C 26/00; A63H 17/045**
- (71) **NIPPON PLATEC CO., LTD.** (JP)
334, Nishimishima 7-chome, Nasushiobara-shi, Tochigi 3292756, Japan
- (72) OIKAWA, Tetsushi (JP); ISHIKAWA, Yoshifusa (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MÔ HÌNH NHỰA, BỘ PHẬN MÔ HÌNH NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ HÌNH NHỰA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN MÔ HÌNH NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến mô hình nhựa mà có thể đạt được trạng thái bề mặt thật do gỉ sắt thật hoặc tương tự xuất hiện trên bề mặt bộ phận phủ sắt và phương pháp sản xuất mô hình nhựa, và bộ phận mô hình nhựa của nó và phương pháp sản xuất bộ phận mô hình nhựa. Vấn đề được mô tả phía trên được giải quyết bởi mô hình nhựa (20) được lắp ráp sử dụng bộ phận (10) gồm vật liệu nền (1) và ít nhất lớp phủ sắt (2) được tạo ra trên vật liệu nền (1) làm một số hoặc tất cả các bộ phận. Lớp phủ sắt (2) có thể được tạo ra trực tiếp trên vật liệu nền (1), có thể được tạo ra giữa vật liệu nền (1) và màng sơn (3), hoặc có thể được tạo ra làm lớp bề mặt ngoài cùng trên vật liệu nền (1) hoặc trên màng sơn (3) trên vật liệu nền (1) được tạo ra khi cần thiết trên vật liệu nền (1). Lớp phủ sắt (2) là lớp phủ sắt nguyên chất hoặc lớp phủ hợp kim sắt, và có thể chứa vật liệu phân tán.

FIG.1



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94487 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07445 | (85) 15/11/2022 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/IB2021/056243 | 12/07/2021 |
| (30) PCT/IB2020/057000 | 24/07/2020 IB (87) WO2022/018567 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **C22C 38/04**; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/38; C21D 6/00; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/22; C22C 38/32; C22C 38/06

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

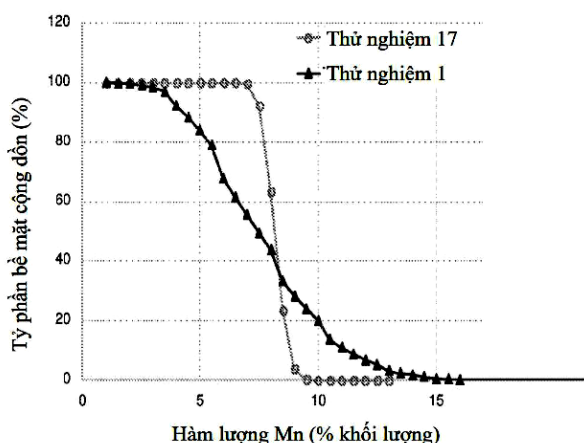
(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); KEGEL, Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI VÀ Ủ, VÀ MÔI HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và ủ, được sản xuất từ thép có thành phần bao gồm, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,03 - 0,18%; Mn: 6,0 - 11,0%; Al: 0,2 - 3%; Mo: 0,05 - 0,5%; B: 0,0005 - 0,005%; S ≤ 0,010%; P ≤ 0,020%; N ≤ 0,008% và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau đây, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: Si ≤ 1,20% Ti ≤ 0,050%; Nb ≤ 0,050% Cr ≤ 0,5% V ≤ 0,2%, phần còn lại của thành phần thép này là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình tinh luyện, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ lệ phần bề mặt, từ 25% đến 55% là austenit dư, từ 45% đến 75% là ferit, ít hơn 5% là mactensit mới, hàm lượng cacbon $[C]_A$ và mangan $[Mn]_A$ trong austenit, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, thỏa mãn điều kiện giá trị biểu thức $([C]_A \times [Mn]_A^2) / (C\% \times Mn\%)$ nằm trong khoảng từ 19,0% đến 41,0% khối lượng, trong đó C% và Mn% là các giá trị danh định của cacbon và mangan tính theo tỷ lệ % khối lượng, mật độ carbua nhỏ hơn $3 \times 10^6 / \text{mm}^2$ và sự tái phân hóa không đồng đều của mangan đặc trưng ở chỗ đường phân bố mangan có độ dốc lớn hơn hoặc bằng -30. Sáng chế cũng đề cập đến môi hàn điểm điện trở nối hai chi tiết làm từ tấm thép cán nguội và ủ nêu trên.

FIG.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94488 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07448 | (85) 15/11/2022 | |
| (22) 03/05/2021 | (86) PCT/US2021/010019 | 03/05/2021 |
| (30) 63/101,556 | 04/05/2020 | US (87) WO2021/225641 |
| | | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) *C10G 2/00; C25B 1/04; C01B 3/34; C01B 3/48*

(71) **INFINIUM TECHNOLOGY, LLC (US)**

2020 L Street, Suite 120, Sacramento, CA 95811-4260, United States of America

(72) SCHUETZLE, Robert (US); SCHUETZLE, Dennis (US); WRIGHT, Harold (US); HANBURY, Orion (US); CALDWELL, Matthew (US); RODRIGUEZ, Ramer (US)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP ĐỂ CHUYỂN HÓA DÒNG CẤP CHỨA CACBON DIOXIT THÀNH DÒNG SẢN PHẨM CHỨA CÁC HYDROCACBON**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tích hợp để chuyển hóa dòng cấp chứa cacbon dioxit thành dòng sản phẩm chứa các hydrocacbon có chiều dài từ 5 đến 24 nguyên tử cacbon. Quy trình này bao gồm bước điện phân, bước chuyển hóa nước-khí nghịch, bước tổng hợp hydrocacbon, và bước reforming tự nhiệt.

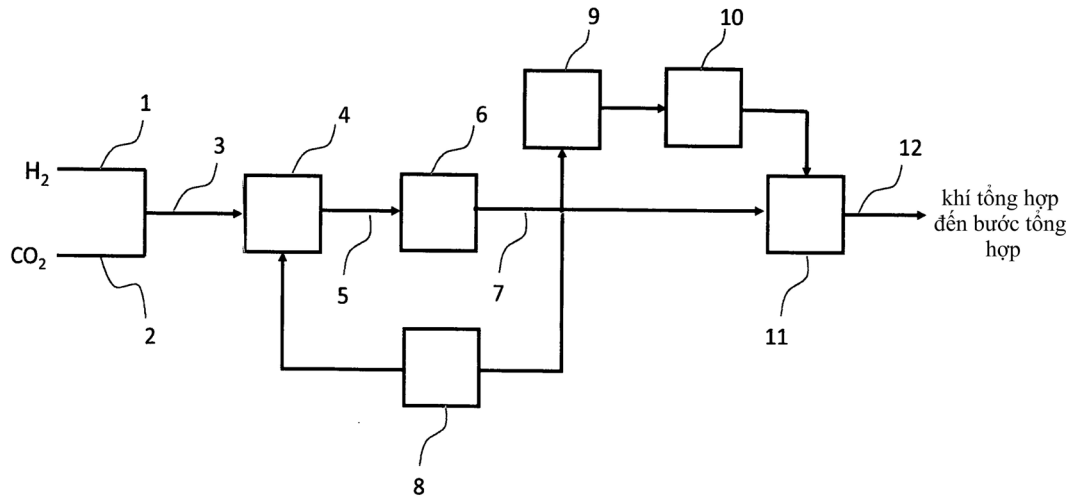
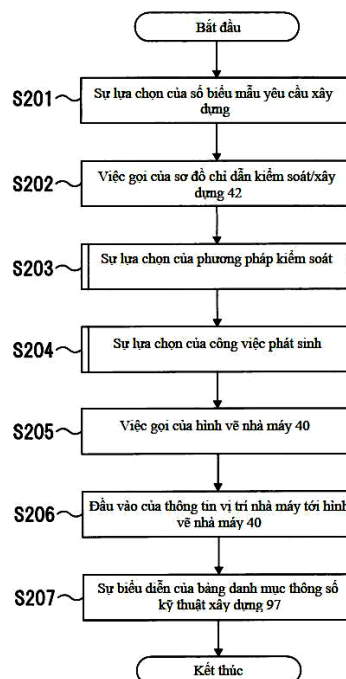


FIG 1

- (11) 94489 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07453
 (22) 15/11/2022
 (30) 2021-188332 19/11/2021 JP
 (51) G05B 23/02
 (71) VALQUA, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN
 (72) Masayuki YAMABE (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, PHƯƠNG TIỆN GHI, THIẾT BỊ VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHO VIỆC QUẢN LÝ XÂY DỰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý xây dựng để quản lý công việc xây dựng nhờ sử dụng máy tính, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra cơ sở dữ liệu được định rõ bởi thông tin thiết bị, và lưu trữ, trong cơ sở dữ liệu, ít nhất thông tin vị trí, thông tin hình vẽ, và thông tin xây dựng trong số thông tin thiết bị được kết hợp bởi thông tin quản lý; định rõ thông tin vị trí chỉ báo vị trí thiết bị từ thông tin vị trí, và lựa chọn thông tin hình vẽ được định rõ bởi thông tin vị trí từ thông tin hình vẽ; và bổ sung sự kết hợp giữa thông tin vị trí được định rõ trên thông tin hình vẽ và thông tin xây dựng, và thông tin chỉ dẫn chỉ báo sự kết hợp, tới thông tin hình vẽ. Kết quả là, có thể nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc của việc kiểm soát, công việc sửa chữa thường xuyên, và tương tự.

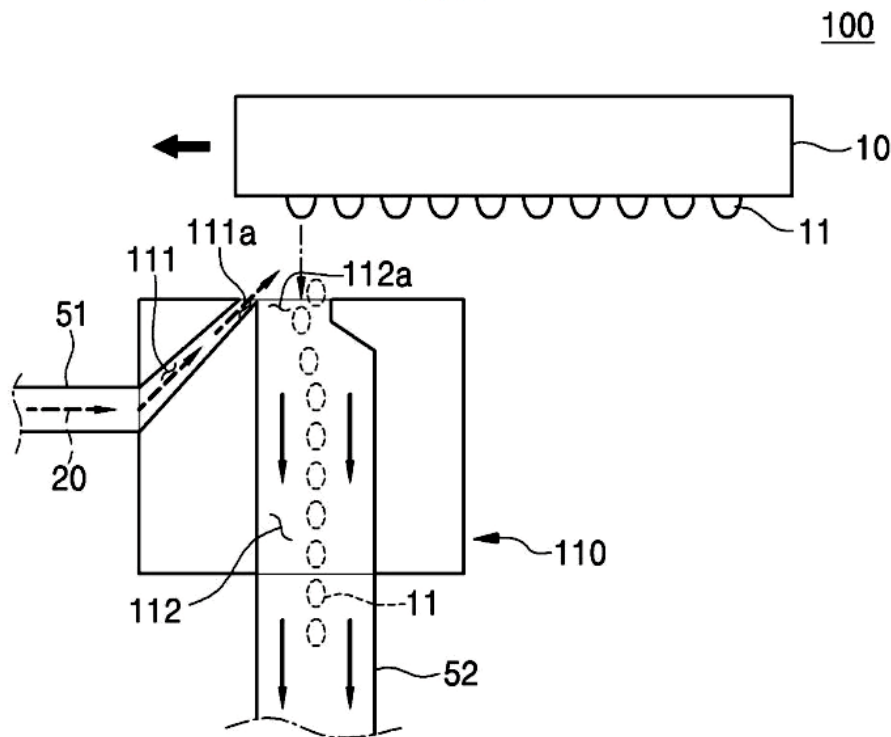
FIG.6



- (11) 94490 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07459
(22) 15/11/2022
(30) 10-2021-0163656 24/11/2021 KR
(51) B41J 2/165
(71) AP SYSTEMS INC. (KR)
15-5, Dongtansandan 8-Gil, Dongtan-Myeon, Hwaseong-Si, Gyeonggi-Do, 18487,
Republic of Korea
(72) KIM, Ho Am (KR); KIM, Jung Hoon (KR); SHIM, Jun Yeop (KR); KIM, Jeong Ho
(KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH ĐẦU PHUN MỰC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch đầu phun mực để làm sạch các chất bẩn bám vào bề mặt phụt của đầu phun mực. Thiết bị làm sạch đầu phun mực bao gồm: bộ phận xịt khí mà bao gồm phần vòi có lỗ xịt để xịt khí, và xịt khí về phía bề mặt phụt của đầu phun mực; và bộ phận hút chất bẩn mà bao gồm đường dẫn dòng hút có lỗ hút để hút các chất bẩn được tách ra khỏi bề mặt phụt của đầu phun mực bằng khí, và hút và loại bỏ các chất bẩn đã được tách. Phần vòi được làm nghiêng so với bề mặt phụt của đầu phun mực, và lỗ dòng vào và lỗ xịt của phần vòi có các kích thước khác so với nhau.

FIG. 1



(11) 94491 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07477

(22) 16/11/2022

(30) 110143222 19/11/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) **F23D 14/46; F23D 14/66**

(71) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)**

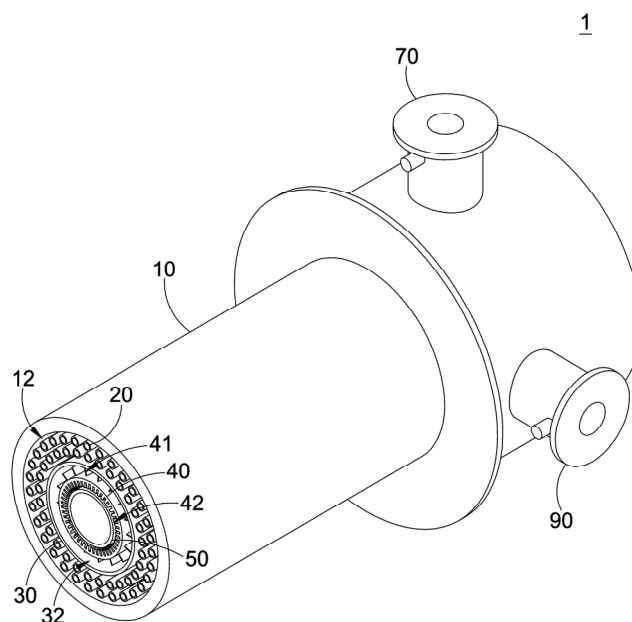
No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Kai-Cheng Hsu (TW); Shao-Wen Tang (TW); Chiu-Feng Lin (TW); Chih-Chang Su (TW); Hun-Yu Lin (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MỎ ĐỐT CÓ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến mỏ đốt có bộ trao đổi nhiệt hỗn hợp. Rãnh xả thứ nhất của chi tiết ống bên ngoài bao gồm nhiều chi tiết ống nạp thứ nhất, chi tiết ống bên trong thứ nhất được bố trí trong rãnh xả thứ nhất. Các chi tiết ống nạp thứ nhất được bố trí bao quanh phía bên ngoài của chi tiết ống bên trong thứ nhất. Chi tiết ống bên trong thứ nhất bao gồm rãnh xả thứ hai trên phía bên trong. Chi tiết ống bên trong thứ hai được bố trí trong rãnh xả thứ hai. Chi tiết ống bên trong thứ hai bao gồm nhiều cánh phẳng thứ nhất bao quanh phía bên ngoài. Chi tiết ống bên trong thứ hai bao gồm rãnh nạp trên phía bên trong. Ống nhiên liệu được bố trí trên phía bên trong rãnh nạp. Khí được vận chuyển bằng cách sử dụng các chi tiết ống nạp thứ nhất và chi tiết ống bên trong thứ hai. Sau khi khí được trộn với nhiên liệu được vận chuyển bởi chi tiết ống nhiên liệu và được đốt cháy, khí xả sau khi đốt cháy được vận chuyển và được xả bằng cách sử dụng chi tiết ống bên ngoài và chi tiết ống bên trong thứ nhất.



- (11) 94492 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07482 (85) 16/11/2022
(22) 26/05/2021 (86) PCT/EP2021/063965 26/05/2021
(30) FR2005562 26/05/2020 FR (87) WO2021/239767 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

(51) *F17C 3/02*

(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**

1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France

(72) SASSI, Mohamed (FR); DELANOE, Sébastien (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHỐI CÁCH NHIỆT, BỂ CHỨA KÍN VÀ CÁCH NHIỆT, TÀU VÀ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM LÔNG LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối cách nhiệt (6; 106; 206; 306) thích hợp để làm thành của bể chứa kín và cách nhiệt. Khối cách nhiệt bao gồm tấm đế (12; 112; 212; 312), tấm che (11; 111; 211; 311) và khối xốp (13; 113; 213; 313). Khối cách nhiệt cũng bao gồm cặp chi tiết tăng cứng (20, 21; 120; 250, 251; 380) được kết nối chặt chẽ với tấm đế và kéo dài dọc theo cặp cạnh của tấm đế, mỗi chi tiết tăng cứng nhô ra từ tấm đế theo hướng chiều dày của khối cách nhiệt và có bề mặt tiếp xúc tự do với bề mặt bên của khối xốp. Khối xốp có nhiều phần lõm (15; 115; 215; 315), mỗi phần lõm kéo dài giữa hai bề mặt bên liền kề của khối xốp và dùng để nhận chi tiết giữ (30), và khối cách nhiệt có bề mặt chịu tải (16; 116; 216; 316) cho chi tiết giữ trong phần lõm. Sáng chế cũng đề cập đến bể chứa kín và cách nhiệt, tàu và hệ thống vận chuyển sản phẩm lông lạnh.

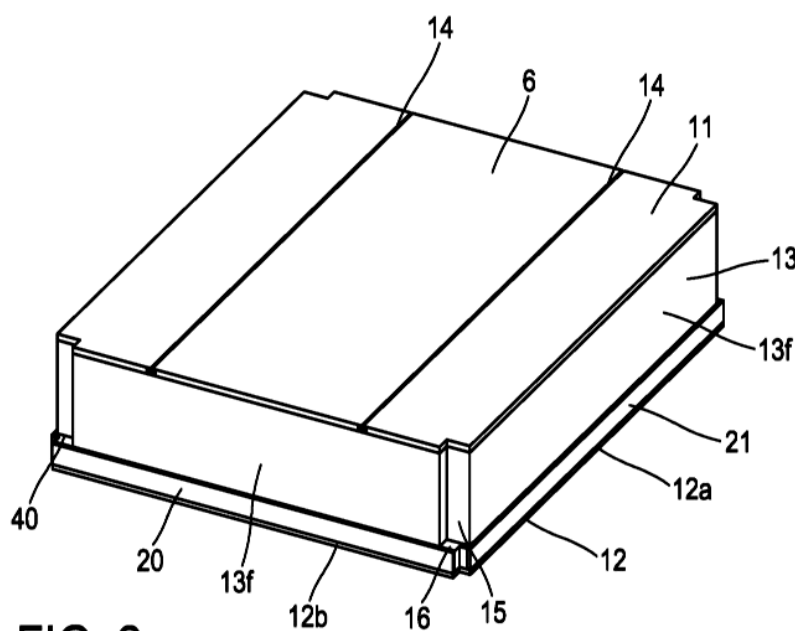
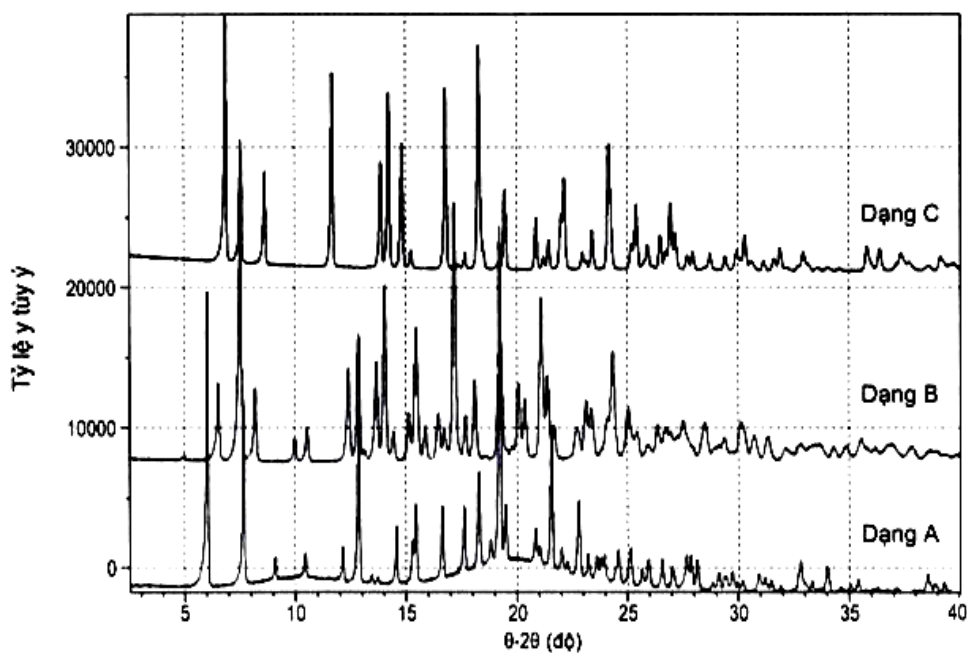


FIG. 2

- (11) 94493 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07485 (85) 16/11/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/US2021/030571 04/05/2021
 (30) 63/020,301 05/05/2020 US (87) WO2021/226020 11/11/2021
 63/136,691 13/01/2021 US
 (51) C07C 219/20; A61P 11/00
 (71) APNIMED, INC. (DELAWARE) (US)
 20 Holyoke Street Cambridge, MA 02138, United States of America
 (72) MOLNAR, Dennis (US); JOHNSTON, Sean (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) DẠNG ĐA HÌNH CỦA (R)-OXYBUTYNIN HYDROCLORUA
 (57) Sáng chế đề cập đến các dạng đa hình của (R)-oxybutynin HCl, bao gồm ba dạng tinh thể, được điều chế và xác định đặc điểm. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng các dạng đa hình khác nhau của (R)-oxybutynin HCl để điều trị chứng ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn (OSA).



Hình 1

- (11) 94494 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07501 (85) 17/11/2022
 (22) 12/07/2021 (86) PCT/IB2021/056244 12/07/2021
 (30) PCT/IB2020/057004 24/07/2020 IB (87) WO2022/018568 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **C21D 1/18**; C21D 1/25; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 8/04; C22C 38/18; C21D 9/48; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/14; C21D 1/22; C21D 9/46

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

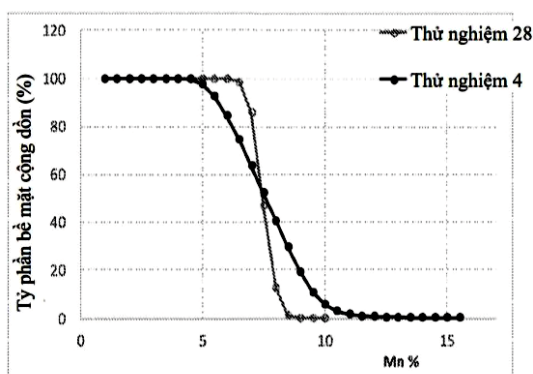
(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); JUNG, Coralie (FR); STOLTZ, Michael (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI, Ủ VÀ RAM, MỐI HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ VÀ CHI TIẾT THÉP DẬP NÓNG VÀ RAM**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội, ủ và ram, được sản xuất từ thép có thành phần bao gồm, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,03 - 0,18%; Mn: 6,0 - 11,0%; Al: < 3%; Mo: 0,05 - 0,5%; B: 0,0005 - 0,005%; S ≤ 0,010%; P ≤ 0,020%; N ≤ 0,008%, và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau đây, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: Si ≤ 1,20%; Ti ≤ 0,050%; Nb ≤ 0,050%; Cr ≤ 0,5%; V ≤ 0,2%, phần còn lại của thành phần thép này là sắt và các tạp chất không tránh khỏi tạo thành trong quá trình tinh luyện, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ lệ phần bề mặt, từ 0% đến 30% là ferit, ferit như vậy có cỡ hạt nhỏ hơn 1,0 μm, từ 3% đến 30% là austenit dư, từ 40 đến 95% là mactensit ram, ít hơn 5% là mactensit mới, hàm lượng cacbon [C]_A và mangan [Mn]_A trong austenit, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, thỏa mãn điều kiện giá trị biểu thức $([C]_A^2 \times [Mn]_A) / (C\%^2 \times Mn\%)$ nhỏ hơn 7,80, trong đó C% và Mn% là các giá trị danh định của cacbon và mangan tính theo tỷ lệ % khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến mối hàn điểm trở nối hai chi tiết thép làm từ tấm thép nêu trên và chi tiết thép dập nóng và ram có thành phần và cấu trúc tế vi của tấm thép này.

FIG.2



- (11) 94495 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07558 (85) 21/11/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064605 01/06/2021
(30) 20177988.1 03/06/2020 EP (87) WO2021/245046 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **C09D 5/03; C09D 7/61; C08K 3/22; C08K 3/36**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christan Neefstraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) KITTLE, Kevin Jeffrey (UK); GONZALEZ ALVAREZ, Maria Jose (UK)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN MỘT THÀNH PHẦN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bột sơn tĩnh điện một thành phần bao gồm hệ hóa rắn bao gồm nhựa có thể hóa rắn và một hoặc nhiều chất phụ gia hóa rắn để hóa rắn nhựa có thể hóa rắn, trong đó chế phẩm bột sơn tĩnh điện bao gồm:
- một thành phần phủ bột bao gồm nhựa có thể hóa rắn và một hoặc nhiều chất phụ gia hóa rắn này;
 - trong khoảng từ 0,1 đến 15,0% khối lượng là chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô thứ nhất bao gồm các thành phần vô cơ i), ii), và iii), trong đó thành phần i) là nhôm oxit không phủ hoặc oxit silic không phủ, thành phần ii) là nhôm hydroxit và/hoặc nhôm oxyhydroxit, và thành phần iii) là oxit silic, và trong đó, nếu thành phần i) là oxit silic không phủ, thành phần iii) không bao gồm oxit silic không phủ; và
 - trong khoảng từ 0,1 đến 35 % khối lượng là chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô thứ hai, trong đó chế phẩm bột sơn tĩnh điện bao gồm trong khoảng từ 1,0 đến 40 % khối lượng là chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô, trong đó % khối lượng của chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô được tính trên khối lượng của một thành phần phủ bột, và trong đó chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô thứ hai không chứa nhôm oxit, oxit silic, nhôm hydroxit và nhôm oxyhydroxit, trong đó chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô thứ nhất bao gồm oxit silic thứ nhất và thứ hai trong đó oxit silic thứ nhất là oxit silic được xử lý bề mặt với điện tích ma sát âm, và oxit silic thứ hai là oxit silic không phủ hoặc là oxit silic được xử lý bề mặt với điện tích ma sát dương.
- Sáng chế còn đề xuất nền được phủ chế phẩm bột sơn tĩnh điện như vậy.

- (11) 94496 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07559 (85) 21/11/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064601 01/06/2021
(30) 20177986.5 03/06/2020 EP (87) WO2021/245043 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **C09D 5/03**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christan Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) KITTLE, Kevin Jeffrey (UK); GONZALEZ ALVAREZ, Maria Jose (UK);
DONOGHUE, Andrew (UK)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bột sơn tĩnh điện bao gồm:

- ít nhất hai thành phần bột sơn tĩnh điện với hàm lượng nhựa có thể hóa rắn khác nhau và/hoặc ít nhất một chất phụ gia hóa rắn;
- từ 0,1 đến 25 % khối lượng là chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô C bao gồm các thành phần vô cơ i), ii), và iii) lần lượt là oxit nhôm không phủ hoặc oxit silic không phủ, nhôm hydroxit và/hoặc nhôm oxyhydroxit, và oxit silic; và
- tùy chọn tối đa đến 35 % khối lượng là chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô thêm D, trong đó tổng khối lượng của C và D tối đa là 40 % khối lượng, A và B và D có phân bố kích thước hạt với D_{v90} tối đa 50 μm và D_{v50} tối đa 30 μm , và tỉ số giữa D_{v50} của hai thành phần bột sơn tĩnh điện trong khoảng từ 0,8 đến 1,2. Sáng chế còn đề xuất nền được phủ chế phẩm này.

- (11) 94497 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07560 (85) 21/11/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064602 01/06/2021
(30) 20177987.3 03/06/2020 EP (87) WO2021/245044 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **C09D 5/03; C08K 9/08; C08K 3/22; C08K 3/36**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christan Neefstraat 2,1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) KITTLE, Kevin Jeffrey (UK); GONZALEZ ALVAREZ, Maria Jose (UK)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bột sơn tĩnh điện một thành phần bao gồm hệ hóa rắn bao gồm nhựa có thể hóa rắn và một hoặc nhiều chất phụ gia hóa rắn để hóa rắn nhựa có thể hóa rắn, trong đó chế phẩm bột sơn tĩnh điện bao gồm:
- một thành phần phủ bột bao gồm nhựa có thể hóa rắn và một hoặc nhiều chất phụ gia hóa rắn; và
 - trong khoảng từ 0,5 đến 25 % khối lượng của chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô bao gồm các thành phần vô cơ i), ii), và iii), trong đó thành phần i) là nhôm oxit không phủ hoặc oxit silic không phủ, thành phần ii) là nhôm hydroxit và/hoặc nhôm oxyhydroxit, và thành phần iii) là oxit silic, và trong đó, nếu thành phần i) là oxit silic không phủ, thành phần iii) không bao gồm oxit silic không phủ, trong đó chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô bao gồm oxit silic thứ nhất và thứ hai trong đó oxit silic thứ nhất là oxit silic được xử lý bề mặt với điện tích ma sát âm, và oxit silic thứ hai là oxit silic không phủ hoặc là oxit silic được xử lý bề mặt với điện tích ma sát dương trong đó % khối lượng của chất phụ gia vô cơ trộn khô được tính trên khối lượng của một thành phần phủ bột, và trong đó thành phần phủ bột có phân bố kích thước hạt với Dv90 tối đa là 50 μm và Dv50 tối đa là 30 μm , trong đó Dv90 và Dv50 được xác định bằng phương pháp nhiễu xạ laser theo ISO 13320 sử dụng mô hình Mie. Sáng chế còn đề xuất nền được phủ chế phẩm bột sơn tĩnh điện như vậy.

- (11) **94498 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07563** (85) 21/11/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064604 01/06/2021
(30) 20177987.3 03/06/2020 EP (87) WO2021/245045 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **C09D 5/03; C08K 9/08; C08K 3/22; C08K 3/36**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) KITTLE, Kevin Jeffrey (UK); GONZALEZ ALVAREZ, Maria Jose (UK)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bột sơn tĩnh điện một thành phần bao gồm nhựa có thể hóa rắn và một hoặc nhiều chất phụ gia hóa rắn để hóa rắn nhựa có thể hóa rắn, trong đó chế phẩm bột sơn tĩnh điện bao gồm:

- một thành phần phủ bột bao gồm nhựa có thể hóa rắn và một hoặc nhiều chất phụ gia hóa rắn này; và

- trong khoảng từ 1,0 đến 20 % khối lượng là chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô bao gồm các thành phần vô cơ i), ii), và iii), trong đó thành phần i) là nhôm oxit không phủ hoặc oxit silic không phủ, thành phần ii) là nhôm hydroxit và/hoặc nhôm oxyhydroxit, và thành phần iii) là oxit silic, và trong đó, nếu thành phần i) là oxit silic không phủ, thành phần iii) không bao gồm oxit silic không phủ, trong đó chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô bao gồm trong khoảng từ 50 đến 99 % khối lượng là thành phần vô cơ iii), trong đó % khối lượng của chất phụ gia vô cơ trộn khô được tính trên khối lượng của một thành phần phủ bột, và trong đó thành phần phủ bột có phân bố kích thước hạt với D_{v90} tối đa là 50 μm và D_{v50} tối đa là 30 μm , trong đó D_{v90} và D_{v50} được xác định bằng phương pháp nhiễu xạ laser theo ISO 13320 sử dụng mô hình Mie trong đó nếu thành phần phủ bột có phân bố kích thước hạt sao cho D_{v90} tối đa là 25 μm và D_{v50} tối đa là 12 μm , chế phẩm bột sơn tĩnh điện bao gồm trong khoảng từ 8,0 đến 20 % khối lượng là chất phụ gia hạt vô cơ trộn khô, tính trên khối lượng của một thành phần phủ bột, và trong đó nếu thành phần phủ bột có phân bố kích thước hạt sao cho D_{v90} trong khoảng từ trên 25 đến 50 μm và D_{v50} trong khoảng từ trên 12 đến 30 μm , chế phẩm bột sơn tĩnh điện bao gồm trong khoảng từ 1,0 đến 8,0 % khối lượng là chất phụ gia dạng hạt trộn khô, tính trên khối lượng của một thành phần phủ bột.

Sáng chế còn đề xuất nền được phủ chế phẩm bột sơn tĩnh điện như vậy.

- (11) **94499 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07567** (85) 21/11/2022
(22) 21/04/2021 (86) PCT/PL2021/050029 21/04/2021
(30) P.433649 23/04/2020 PL (87) WO2021/215947 28/10/2021
(51) **A01N 25/02; A01N 25/06; A01P 21/00; A01N 37/40; A01N 47/36; A01P 13/02; A01N 25/04; A01N 25/30**
(71) **SZEWczyk, ROMAN (PL)**
Roman Szewczyk Zakład Produkcyjno-Handlowy "Agromix", ul. Mokra 7, 32-005 Niepolomice, Poland
(72) SZEWczyk, Roman (PL); WOZNICA, Zenon (PL); WOS, Kazimierz (PL)
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **PHỤ GIA DÙNG CHO CÁC HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP**
(57) Sáng chế đề cập đến phụ gia dùng cho các hóa chất nông nghiệp, cụ thể là các chất bảo vệ thực vật, bao gồm thành phần dầu là chất được chọn từ nhóm gồm có: dầu thực vật, este metyl axit béo thực vật, este etyl axit béo thực vật, este butyl axit béo thực vật hoặc các hỗn hợp của chúng và thành phần ướt, chất tương hợp kiềm hóa bao gồm: chất hoạt động bề mặt kiềm không chứa ion gồm có hỗn hợp của các amin alkyl etoxyl hóa có chiều dài chuỗi alkyl C13-15 và chất hoạt động bề mặt không chứa ion từ nhóm gồm có các este thực vật polyglycerol của các axit béo thực vật có chiều dài chuỗi cacbon C12-22. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phun lá bao gồm: chất bảo vệ thực vật được lựa chọn từ nhóm gồm có các thuốc diệt cỏ, các chất kích thích sinh học, các chất điều hòa sinh trưởng hoặc các phân bón hoặc các hỗn hợp của chúng, nước và phụ gia theo sáng chế. Phụ gia theo sáng chế khác biệt ở khả năng phân hủy sinh học cao, được sử dụng để thu được dung dịch phun có tuổi thọ cao và đảm bảo độ hòa tan cao của các hoạt chất được sử dụng và khả năng giữ lại cao trên bề mặt được phun.

- (11) **94500 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07576** (85) 21/11/2022
(22) 27/05/2021 (86) PCT/JP2021/020274 27/05/2021
(30) 2020-094834 29/05/2020 JP (87) WO2021/241707 A1 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **C04B 28/14; C04B 14/32; C04B 14/36; C04B 22/06; C04B 22/08; G21F 3/00; C04B 24/22; C04B 24/26; C04B 24/30; G21F 1/06; B28B 1/30; C04B 24/18**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) Yosuke SATO (JP); Daisuke NAITO (JP); Natsuki OKAMOTO (JP); Masaki SUZUKI (JP); Yosaku IKEO (JP); Atsumichi KUSHIBE (JP); Hajime OKAMOTO (JP); Takemi NORIMONO (JP); Masanobu ODAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VÁN XÂY DỰNG GÓC THẠCH CAO CHẮN CHÙM HẠT NƠTRON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN XÂY DỰNG GÓC THẠCH CAO CHẮN CHÙM HẠT NƠTRON**

(57) Sáng chế đề cập đến ván xây dựng góc thạch cao chắn chùm hạt nơtron bao gồm thạch cao, vật liệu chứa Bo chứa một lượng Bo nằm trong khoảng từ 1,0 phần khối lượng đến 120 phần khối lượng đối với 100 phần khối lượng thạch cao, và chất khử nước nằm trong khoảng từ 0,05 phần khối lượng đến 2,0 phần khối lượng đối với 100 phần khối lượng thạch cao. Vật liệu chứa Bo bao gồm một hoặc nhiều loại được lựa chọn từ canxi borat, cacbua bo, axit boric, oxit bo, natri borat, và canxi borua, và trọng lượng riêng trong điều kiện khô nằm trong khoảng từ 0,65 đến 1,6.

- (11) **94501 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-07580** (85) 21/11/2022
 (22) 06/05/2021 (86) PCT/JP2021/017392 06/05/2021
 (30) 2020-082253 07/05/2020 JP (87) WO2021/225141 A1 11/11/2021
 (51) **H04M 3/42**
 (71) **WIDSLEY INC. (JP)**
 VORT Ebisu maxim 3rd floor 3-9-19 Higashi, Shibuya-ku, Tokyo 1500011, Japan
 (72) TAKAHASHI, Hiroataka (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN LẠC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối xử lý thông tin và phương pháp liên lạc lưu trữ nhật ký cuộc gọi của điện thoại di động xách tay. Thiết bị đầu cuối xử lý thông tin thực hiện liên lạc với thiết bị đầu cuối xử lý thông tin khác. Thiết bị đầu cuối xử lý thông tin bao gồm: bộ truyền dẫn được cấu hình để truyền thông tin nhật ký cuộc gọi của liên lạc với thiết bị đầu cuối xử lý thông tin khác đến thiết bị lưu trữ có trong hệ thống thông tin quản lý thiết bị đầu cuối xử lý thông tin khi liên lạc đã được thiết lập, và bộ lưu trữ được cấu hình để lưu trữ dữ liệu cuộc gọi cho biết chi tiết về liên lạc khi liên lạc với thiết bị đầu cuối xử lý thông tin khác đã được thiết lập.

TÊN HOẶC DANH XŨNG	SỐ ĐIỆN THOẠI	NGÀY VÀ GIỜ	TRANG THÁI	THỜI GIAN GỌI	DỮ LIỆU
A A A	080-0000-0000	13:45 03/12	Gọi	03:04	Dữ liệu cuộc gọi
B B B	010-0000-0000	09:04 04/12	Gọi	09:43	Dữ liệu cuộc gọi
C C C	080-1111-1111	12:54 04/12	Gọi	25:32	Dữ liệu video
...

Fig.4

- (11) **94502 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07584** (85) 21/11/2022
(22) 06/05/2021 (86) PCT/IB2021/053863 06/05/2021
(30) 63/021,401 07/05/2020 US (87) WO2021/224864 11/11/2021
63/110,751 06/11/2020 US
- (51) **C07D 211/46; C07D 417/14; A61K 31/453; A61K 31/4535; A61K 31/454; A61K 31/4545; A61P 1/16; A61P 25/00; A61P 3/00; C07D 401/10; C07D 401/14; C07D 405/06; C07D 405/10; C07D 409/06; C07D 413/10; C07D 413/14; C07D 417/06; A61K 31/445; A61K 31/4525**
- (71) **ALECTOS THERAPEUTICS INC. (CA)**
8999 Nelson Way, Burnaby, British Columbia V5A 4B5, Canada
- (72) Ramesh KAUL (CA); Ernest J. MCEACHERN (CA); Jianyu SUN (CA); David J. VOCADLO (CA); Yuanxi ZHOU (CA); Yongbao ZHU (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ GLUCOSYLCERAMIDAZA KHÔNG THUỘC LYSOSOM**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất để ức chế glucosylceramidaza, tiền dược chất của hợp chất này, và dược phẩm bao gồm hợp chất hoặc tiền dược chất của hợp chất này.

- (11) 94503 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07637 (85) 23/11/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/CN2021/100667 17/06/2021
(30) 202010643973.2 07/07/2020 CN (87) WO2022/007610 13/01/2022
202110614148.4 02/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) *B29C 65/48; B29L 31/08; F03D 1/06; B29C 65/78*

(71) **ZHUZHOU TIMES NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.18, Haitian Road, Tianyuan District Zhuzhou, Hunan 412000, China

(72) YANG, Jun (CN); PENG, Chaoyi (CN); FENG, Xuebin (CN); HOU, Binbin (CN); DENG, Hang (CN); HU, Jiehua (CN); LIANG, Pengcheng (CN); ZHAO, Jiangang (CN); ZHANG, Manchuang (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DẦM DỌC TRỌNG LƯỢNG NHẸ CÓ CẤU TRÚC LỖM CHO CÁNH QUẠT TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦM DỌC TRỌNG LƯỢNG NHẸ CÓ CẤU TRÚC LỖM CHO CÁNH QUẠT TUABIN GIÓ, TỔ HỢP CẤU TRÚC DẦM DỌC, CÁNH QUẠT TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁNH QUẠT TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế này đề xuất dầm dọc trọng lượng nhẹ có cấu trúc lỗm cho cánh quạt tuabin gió và phương pháp sản xuất dầm dọc trọng lượng nhẹ có cấu trúc lỗm cho cánh quạt tuabin gió, tổ hợp cấu trúc dầm dọc, cánh quạt tuabin gió và phương pháp sản xuất cánh quạt tuabin gió. Dầm dọc trọng lượng nhẹ này xét về tổng thể có dạng rãnh, và có các phần đỡ nằm trên hai cánh của dầm dọc trọng lượng nhẹ và phần nối trung gian nối hai phần đỡ này. Phương pháp sản xuất dầm dọc trọng lượng nhẹ bao gồm các bước trải phân thân gia cố của phần nối trung gian và vật liệu gia cố của phần đỡ, và thực hiện quy trình bơm nhựa. Tổ hợp cấu trúc dầm dọc có trụ xương và dầm dọc trọng lượng nhẹ, trong đó hai đầu của trụ xương được nối với dầm dọc trọng lượng nhẹ ở bề mặt chịu áp lực và dầm dọc trọng lượng nhẹ ở bề mặt chịu lực hút tương ứng thông qua cấu trúc khớp với cấu trúc định vị. Cánh quạt tuabin gió sử dụng tổ hợp cấu trúc dầm dọc trọng lượng nhẹ. Bằng cách xem xét toàn diện nhiều yếu tố, sáng chế này giảm trọng lượng của cánh quạt tuabin gió, nâng cao việc sử dụng vật liệu của cánh quạt tuabin gió, và tạo ra cánh quạt tuabin gió trọng lượng nhẹ.

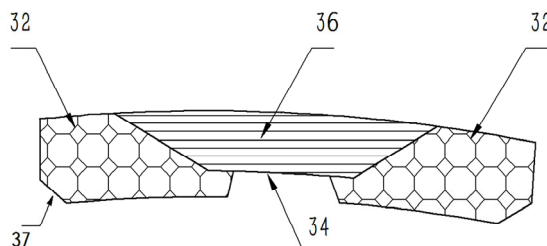


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94504 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07647 | (85) 23/11/2022 | |
| (22) 12/05/2021 | (86) PCT/KR2021/005943 | 12/05/2021 |
| (30) 10-2020-0064623 | 28/05/2020 KR (87) WO2021/241921 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) *A61M 15/00; A61M 11/04*

(71) **JD COSPHARMA CO., LTD.** (KR)

(digital empire Bldg., Yeongtong-dong) B-dong 902-ho, 16, Deogyong-daero 1556-beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do, 16690 Republic of Korea

(72) KWON, Oh-Seok (KR); KIM, Min-ji (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ HÍT VÀ HÓA HƠI THUỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hít và hóa hơi thuốc. Dụng cụ được thiết kế sao cho khi một bệnh nhân mắc bệnh hen suyễn, nhiễm vi-rút corona hoặc các bệnh tương tự hít thuốc ở dạng hạt thì thuốc được trộn lẫn cùng với hơi ẩm, và do vậy, thuốc có thể đến phổi của bệnh nhân hen suyễn, nhiễm vi-rút corona hoặc bệnh tương tự mà không bị thất thoát, nhờ đó ngăn ngừa một lượng thuốc nhất định sót lại trong bình chứa thuốc hít và cải thiện hiệu quả hít thuốc của bệnh nhân hen suyễn, nhiễm vi-rút corona hoặc các bệnh tương tự cùng với việc ngăn ngừa hít thuốc quá liều.

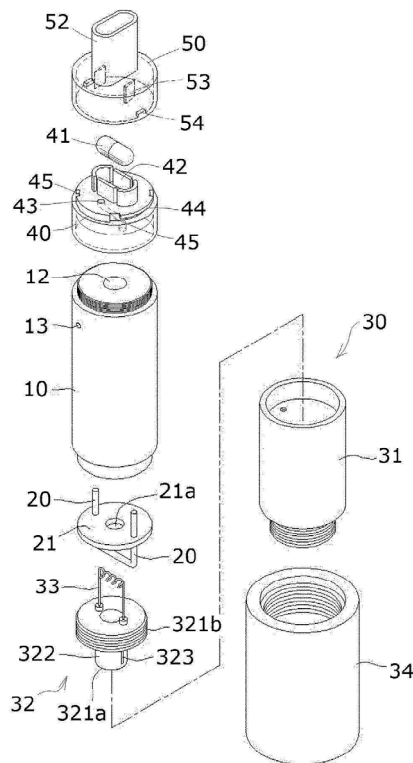


Fig.1

(11) 94505 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07653

(22) 23/11/2022

(30) 202122895581.8 23/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **H01H 21/54**

(71) **SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)**
35 Rue Joseph Monier, Reuil Malmaison, 92500 France

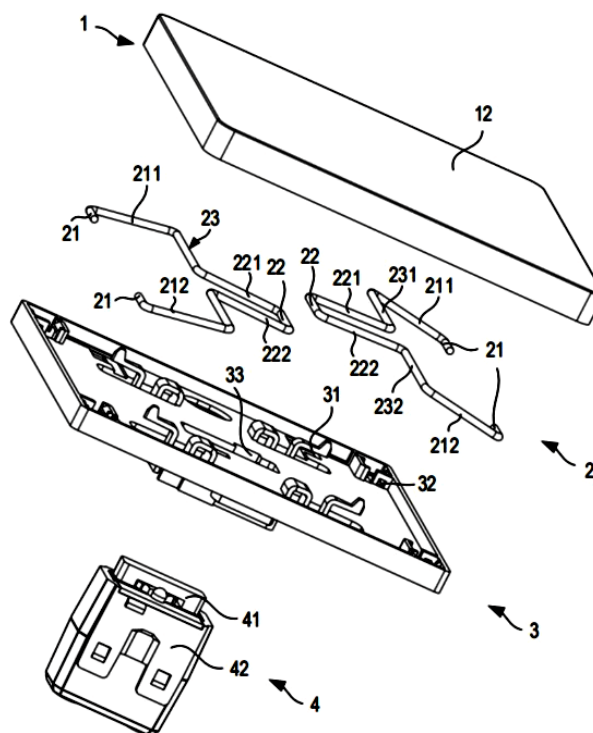
(72) ZHANG, Youliang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

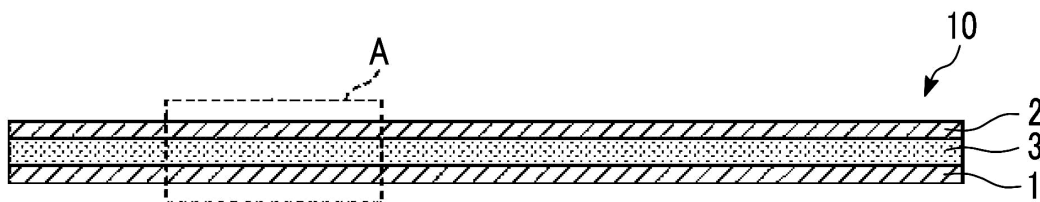
(54) **CÔNG TẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc. Đế của công tắc được cấu tạo thích hợp để được lắp vào bề mặt lắp; bảng điều khiển được liên kết với đế; môđun công tắc được liên kết với đế và bao gồm phần chuyển mạch được cấu hình để, khi được nhấn theo hướng nhấn, cho phép môđun công tắc chuyển giữa trạng thái ON và trạng thái OFF; và cần gạt được bố trí giữa đế và bảng điều khiển và bao gồm phần tỳ vào bảng điều khiển, đầu thứ nhất được kết nối có thể quay được với đế, và đầu thứ hai để nhấn vào phần chuyển mạch. Các phương án của sáng chế đề xuất công tắc mà có thể được vận hành thuận tiện bởi người dùng và có thể được chế tạo dưới dạng bảng điều khiển có kích thước đầy đủ.

FIG. 1



- (11) **94506 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-07663** (85) 24/11/2022
 (22) 03/08/2021 (86) PCT/JP2021/028849 03/08/2021
 (30) 2020-136422 12/08/2020 JP (87) WO2022/034834 17/02/2022
 (51) **B32B 27/00; C08L 23/20**
 (71) **SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)**
 5-8, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan
 (72) YAMAMOTO, SEIJI (JP); YAMATO, Hajime (JP); ENOMOTO, Yosuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG TÁCH KHUÔN ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC KHUÔN**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng tách khuôn đúc 10 bao gồm: lớp tách khuôn đúc thứ nhất 1 được tạo ra từ hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo thứ nhất; và lớp đệm 3, mà ở đó chiều dày trung bình của lớp tách khuôn đúc thứ nhất 1 lớn hơn hoặc bằng $12\mu\text{m}$ và nhỏ hơn hoặc bằng $38\mu\text{m}$, và ở đó môđun đàn hồi tích trữ E' của màng tách khuôn đúc 10 ở 180°C lớn hơn hoặc bằng 30 MPa . Ngoài ra, tốt hơn là chiều dày trung bình của màng tách khuôn đúc 10 lớn hơn hoặc bằng $80\mu\text{m}$ và nhỏ hơn $180\mu\text{m}$, và tốt hơn là chiều dày trung bình của lớp đệm 3 lớn hơn hoặc bằng $40\mu\text{m}$ và nhỏ hơn hoặc bằng $110\mu\text{m}$. Ngoài ra, ở lớp tách khuôn đúc thứ nhất 1, tốt hơn là độ nhám trung bình 10 điểm (Rz) trên bề mặt ở mặt đối diện với lớp đệm 3 lớn hơn hoặc bằng $3\mu\text{m}$ và nhỏ hơn hoặc bằng $20\mu\text{m}$.



- (11) **94507 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07672** (85) 24/11/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/EP2021/061182 28/04/2021
(30) 202021022247 27/05/2020 IN (87) WO2021/239375 A1 02/12/2021
20186063.2 15/07/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) ***C11D 3/22; C11D 3/30***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) PATHAK Gaurav (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG ĐỒ VẢI DẠNG LÔNG**

- (57) Phương pháp điều chế chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng lông tại nhà, trong đó chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng rắn bao gồm: hoạt chất làm mềm đồ vải và polyme làm đặc, được pha loãng với nước và chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng lỏng được tạo ra, phương pháp này bao gồm bước kết hợp chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng rắn và nước.

- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 94508 A | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07692 | | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 27/04/2021 | | (86) PCT/IB2021/053458 | 27/04/2021 |
| (30) 102020000009070 | 27/04/2020 | IT (87) WO2021/220153 | 04/11/2021 |
| 102020000009067 | 27/04/2020 | IT | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **B28B 11/00; B41M 3/00; B41J 11/00; B41J 3/407; B05C 19/04; B28B 11/04**

(71) **SACMI TECH S.P.A.** (IT)

Via Provinciale Selice, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy

(72) CANCELLARA, Marco (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ BỀ MẶT ĐỒ GÓM NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy (5) và phương pháp xử lý bề mặt đồ gốm nền (CB) có ít nhất một bề mặt cần được xử lý (7); trong đó cụm in thứ nhất (15) ứng dụng lớp thứ nhất (16) từ vật liệu dính (17) trên ít nhất phần bề mặt cần được xử lý (7); cụm lắng thứ nhất (20) lắng lớp thứ hai (21) từ vật liệu bột (22) trên ít nhất phần (23) của lớp thứ nhất (16) để vẫn dính với lớp thứ nhất (16); và cụm in thứ hai (31) ứng dụng lớp thứ ba (32) bao gồm (cụ thể là, gồm có) vật liệu dính và/hoặc vật liệu phủ, trên ít nhất phần lớp thứ hai (21).

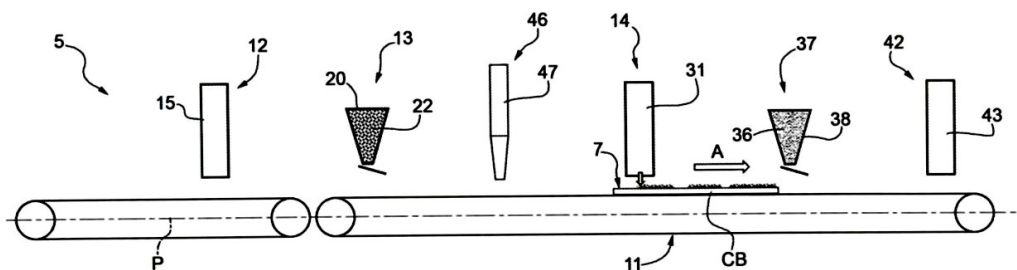


FIG.11

- (11) 94509 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07698 (85) 25/11/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/JP2021/020546 28/05/2021
(30) 2020-094859 29/05/2020 JP (87) WO2021/241759 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) *C12N 1/20; C12R 1/07; A01N 63/22; A01P 3/00*

(71) 1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKAI NATIONAL
HIGHER EDUCATION AND RESEARCH SYSTEM (JP)

1, Furo-cho, Chikusa-ku, Nagoya-shi Aichi 4648601 Japan

2. KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782 Japan

(72) SHIMIZU, Masafumi (JP); KANEKO, Isao (JP); OHTAKA, Nobuaki (JP);
MARUYAMA, Nozomu (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN THUỘC CHI BACILLUS, TÁC NHÂN KIỂM SOÁT
BỆNH THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH THỰC VẬT SỬ
DỤNG CHŨNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn thuộc chi bacillus, tác nhân kiểm soát bệnh thực vật và phương pháp kiểm soát bệnh thực vật sử dụng chủng vi khuẩn này. Tác nhân kiểm soát bệnh thực vật sinh ra từ đất mà có thể sử dụng an toàn như thuốc bảo vệ thực vật sinh học, trong số các loại khác. Thành phần hoạt tính được sử dụng trong sáng chế bao gồm các vi khuẩn sống được của các chủng Bacillus và Fictibacillus mới, hoặc việc nuôi cấy các vi khuẩn này, mà chưa được biết là có hiệu quả kiểm soát đối với bệnh thực vật sinh ra từ đất. Điều này đã làm cho sáng chế có thể cung cấp tác nhân kiểm soát bệnh thực vật sinh ra từ đất, ví dụ, một chất kiểm soát bệnh héo rũ trên rau. Đặc điểm của tác nhân kiểm soát là có thể được áp dụng (phun) lên thân và lá để kiểm soát bệnh héo rũ do vi khuẩn gây ra bởi vi khuẩn trong đất phức hợp loài *Ralstonia solanacearum* và/hoặc bệnh thối mềm do vi khuẩn.

(11) 94510 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2022-07701

(22) 25/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2022

(51) H02M 1/08; B01D 61/02

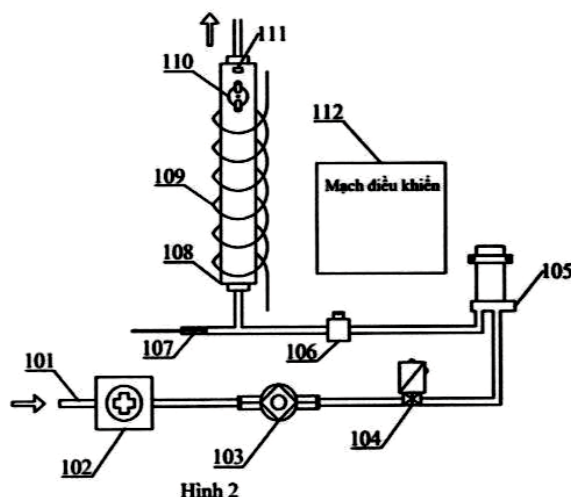
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)**

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **BỘ LÀM NÓNG NƯỚC CAO TẦN DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ làm nóng nước cao tần dùng cho thiết bị lọc nước, bộ làm nóng nước cao tần này bao gồm: bình gia nhiệt bên trong có đường nước dịch đặc bên trong, vật liệu chế tạo bình gia nhiệt từ tính cao; cuộn dây bao gồm một số vòng dây quấn lại thành nhiều vòng, dây quấn được làm bằng vật liệu dẫn điện tốt và sơn cách điện sơn cách điện bên ngoài, cuộn dây khi có dòng điện đi qua sẽ tạo ra từ trường; cảm biến nhiệt độ để thu được thông tin về nhiệt độ của nước đầu vào; bộ chuyển mạch công suất để cấp nguồn điện tần số cao cho cuộn dây nêu trên; mạch cài đặt người dùng để cho phép người dùng cài đặt yêu cầu về nhiệt độ và yêu cầu về lượng nước nóng cần được cung cấp. Mạch điều khiển này được tạo cấu hình để tính toán xung điện cấp vào bộ chuyển mạch công suất dựa trên ít nhất là thông tin về nhiệt độ của nước đầu vào, và yêu cầu về nhiệt độ và yêu cầu về lượng nước nóng cần được cung cấp, và điều khiển bộ chuyển mạch công suất cấp giá trị tần số dòng điện tương ứng, với dòng điện có tần số cao đi qua cuộn dây tạo ra từ trường mà ta đặt bình gia nhiệt bên trong cuộn dây sẽ sinh ra dòng fôcault, dòng fôcault này tác động lên bình gia nhiệt, làm nóng bình gia nhiệt nhờ đó làm nóng nước theo yêu cầu về nhiệt độ và yêu cầu về lượng nước nóng cần được cung cấp. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng bộ làm nóng nước cao tần này.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 94511 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07711 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 10/05/2021 | (86) PCT/EP2021/062327 | 10/05/2021 |
| (30) 20177450.2 | 29/05/2020 EP (87) WO2021/239453 A1 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **C11D 3/00**; C11D 11/00; C11D 17/00; C11D 3/37; C11D 3/34; C11D 1/02; C11D 17/04

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

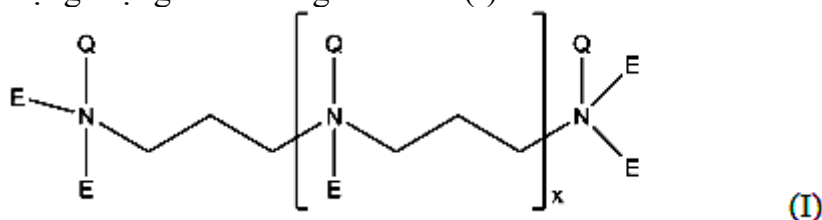
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNETT Julie (GB); CARSWELL Robert John (GB); TÜRK Holger Michael (DE); ENGERT Susanne Carina (DE); HAYDL Alexander Michael (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY DẠNG LỎNG**

- (57) Chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng gồm có: (i) chất hoạt động bề mặt được chọn từ các chất hoạt động bề mặt anion không xà phòng, chất hoạt động bề mặt không ion, và hỗn hợp của chúng với lượng từ 1% đến 60% trọng lượng toàn bộ chế phẩm; và (ii) oligopropyleneimin etoxylat được biến đổi lưỡng tính với lượng từ 0,05% đến 10% trọng lượng và có công thức sau (I)



trong đó E là chuỗi bên etoxy tương ứng với công thức $-(RO)_n-R'(I)$, trong đó đơn vị R là etylen; n có giá trị trung bình từ 5 đến 50, tốt hơn là từ 10 đến 40; từng đơn vị R' được chọn độc lập từ chất hydro và SO_3^- , trong đó ít nhất 30%, tốt hơn là ít nhất 50% đơn vị R' là SO_3^- ; từng đơn vị Q được chọn độc lập từ alkyl có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon, H và cặp điện tử tự do, trong đó ít nhất 50%, tốt hơn là ít nhất 80%, tốt hơn nữa là ít nhất 90% đơn vị Q là alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; và x có giá trị trong khoảng từ 1 đến 3.

- (11) 94512 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07718 (85) 25/11/2022
(22) 21/05/2021 (86) PCT/US2021/033780 21/05/2021
(30) 63/029,321 22/05/2020 US (87) WO2021/237178 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/187; H04N 19/46; H04N 19/105; H04N 19/30*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị tạo mã số đếm thứ tự ảnh (POC) trong xử lý dòng bit video. Phương pháp xử lý video ví dụ bao gồm thực hiện biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều ảnh và dòng bit của video, trong đó dòng bit tương hợp với quy tắc định dạng, trong đó quy tắc định dạng xác định rằng dẫn xuất của ảnh được liên kết với cờ thứ nhất và trong quá trình giải mã cho POC dựa trên cờ thứ hai, trong đó ảnh được liên kết với cờ thứ nhất là ảnh đứng trước theo thứ tự giải mã mà có (i) định danh thứ nhất giống như tiêu đề lát hoặc ảnh viên dẫn đến cấu trúc cú pháp danh sách ảnh tham chiếu, (ii) định danh thứ hai và cờ thứ hai bằng 0, và (iii) loại ảnh khác với ảnh đứng đầu bỏ qua truy nhập ngẫu nhiên và ảnh đứng đầu có thể giải mã truy nhập ngẫu nhiên.

600

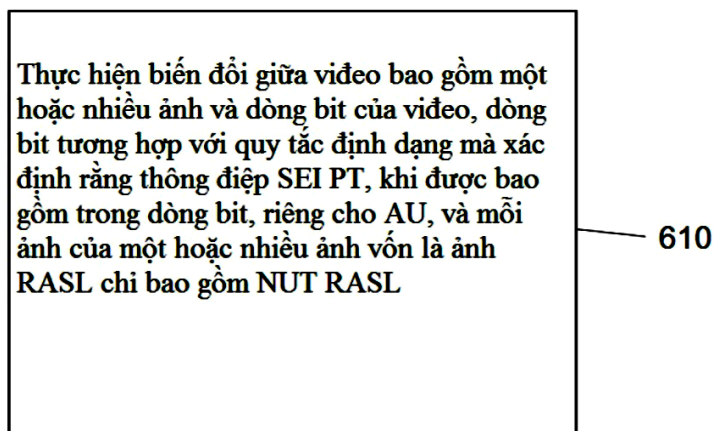


Fig.6

- (11) 94513 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07751 (85) 28/11/2022
(22) 03/06/2021 (86) PCT/JP2021/021154 03/06/2021
(30) 2020-096856 03/06/2020 JP (87) WO2021/246475 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) **C09K 3/18; C08G 18/10; C08G 18/63; D06M 15/564; C08G 18/80; D06M 13/395; C08G 18/08; C08G 18/79**

(71) **MEISEI CHEMICAL WORKS, LTD. (JP)**

1, Nakazawa-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6158666 Japan

(72) Tatsuya MATSUMURA (JP); Naoki DAIDO (JP); Hiroshi NISHIMURA (JP); Takafumi HASHIMOTO (JP)

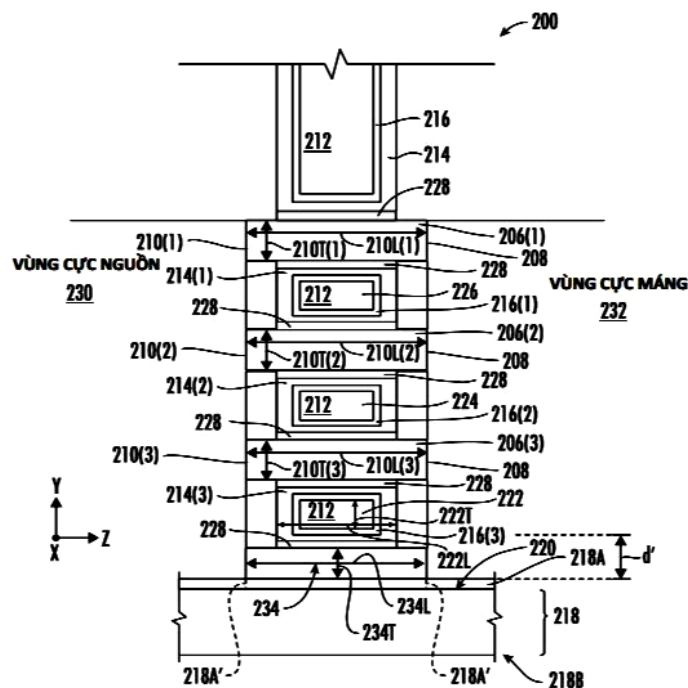
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM KHÔNG THẨM NƯỚC, KIT, SẢN PHẨM SỢI KHÔNG THẨM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm không thấm nước có khả năng chống vết phân tốt. Chế phẩm không thấm nước này chứa ít nhất là sản phẩm phản ứng (AB) của hợp chất polyol (A) với hợp chất polyisoxyanat (B) và hợp chất tạo tính không thấm nước (C). Trong chế phẩm không thấm nước này: hợp chất polyol (A) bao gồm hợp chất polyol (A1) có một hoặc nhiều nhóm chức trong số ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm nhóm ete, nhóm carbonat và nhóm este và/hoặc hợp chất polyol (A2) không có nhóm nào trong số các nhóm chức nêu trên; sản phẩm phản ứng (AB) có nhóm isoxyanat; khi hợp chất polyol (A) chỉ bao gồm hợp chất polyol (A2) trong sản phẩm phản ứng (AB), tỷ lệ theo mol (B/A2) của nhóm isoxyanat trong hợp chất polyisoxyanat (B) với nhóm hydroxyl trong hợp chất polyol (A2) là bằng hoặc lớn hơn 2,1; hợp chất tạo tính không thấm nước (C) không có nhóm perfluoralkyl có số nguyên tử cacbon bằng hoặc lớn hơn 7; và tỷ lệ theo khối lượng (AB/C) của sản phẩm phản ứng (AB) với hợp chất tạo tính không thấm nước (C) là bằng hoặc lớn hơn 0,05.

- (11) 94514 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-07755 (85) 28/11/2022
- (22) 28/04/2021 (86) PCT/US2021/029595 28/04/2021
- (30) 16/893,993 05/06/2020 US (87) WO2021/247167 A1 09/12/2021
- (51) **B82Y 10/00; H01L 29/775; H01L 29/423; H01L 29/66; H01L 29/06; H01L 29/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YUAN, Jun (CN); FENG, Peijie (CN); SONG, Stanley Seungchul (US); RIM, Kern (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp và phương pháp tạo mạch tích hợp. Các tranzito có cực cổng dạng vòng xung quanh (gate-all-around - GAA) với kênh dưới cùng bổ sung để làm giảm điện dung ký sinh và các phương pháp chế tạo các tranzito này bao gồm một hoặc nhiều kênh được đặt giữa vùng cực nguồn và vùng cực máng. Một hoặc nhiều kênh, có thể là chất bán dẫn dây nano hoặc tấm nano, được bao quanh bởi vật liệu cực cổng. Tranzito GAA còn bao gồm kênh bán dẫn bổ sung giữa phần dưới cùng của vật liệu cực cổng và lớp nền silic trên chất cách điện (silicon on insulator - SOI) trong tranzito GAA. Kênh bổ sung này, đôi khi được gọi là kênh dưới cùng, có thể mỏng hơn các kênh khác trong tranzito GAA và có thể có chiều dày nhỏ hơn chiều dài của nó.



HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94515 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07775 | (85) 28/11/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/JP2021/014214 | 01/04/2021 |
| (30) 2020-103778 | 16/06/2020 JP | (87) WO2021/256050 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) *F02N 11/04; F02N 11/08; F02D 29/02; F02D 45/00*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

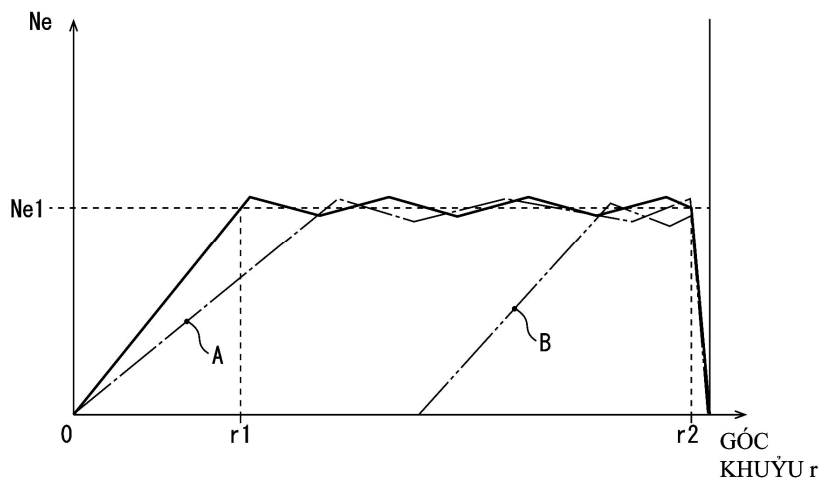
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) OSAWA Toshifumi (JP); TAJIMA Katsuki (JP); FURUSAWA Yoshikazu (JP); KODAMA Hirokatsu (JP); KAMON Kunihito (JP); AOKI Erina (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

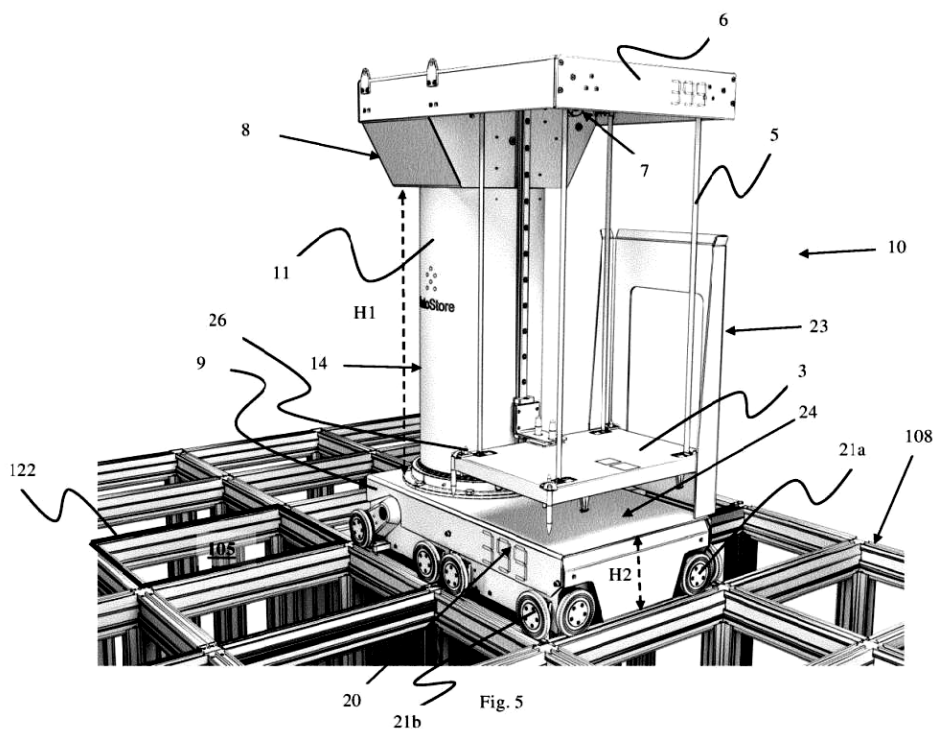
(54) **THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khởi động động cơ có khả năng dừng một cách chính xác dẫn động chuyển động quay nghịch khi điều khiển quay ngược trong khoảng mong muốn. Thiết bị khởi động động cơ (100), bao gồm mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50), cảm biến góc khuỷu (40) có kết cấu để phát hiện trạng thái chuyển động quay của trục khuỷu (C), cụm tính toán tốc độ quay (81) có kết cấu để tính toán tốc độ quay (N_e) của trục khuỷu (C), và bộ điều khiển (80) có kết cấu để dẫn động điều khiển và tạo ra điện năng của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50). Bộ điều khiển (80) có kết cấu để thực hiện điều khiển quay ngược để dẫn động theo cách ngược lại trục khuỷu (C) đến khoảng định trước khi động cơ (E) được khởi động. Bộ điều khiển (80) có kết cấu để giảm công suất ra của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50) khi tốc độ quay (N_e) vượt quá ngưỡng (N_{e1}) trong quá trình điều khiển quay ngược, và tăng công suất ra của mô tơ khởi động máy phát điện xoay chiều (50) khi tốc độ quay (N_e) nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng (N_{e1}) trong quá trình điều khiển quay ngược.



- (11) **94516 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-07790** (85) 29/11/2022
 (22) 18/05/2021 (86) PCT/EP2021/063130 18/05/2021
 (30) 20200612 25/05/2020 NO (87) WO2021/239509 02/12/2021
 (51) **B65G 1/04**
 (71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
 Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway
 (72) **AUSTRHEIM, Trond (NO); MÆHLE, Ole Alexander (NO); FAGERLAND, Ingvar (NO)**
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **XE XẾP DỠ THÙNG CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất xe xếp dỡ thùng chứa để nâng thùng chứa cất giữ từ kết cấu khung nằm dưới, xe bao gồm thân xe và cụm nâng thùng chứa để nâng thùng chứa cất giữ; thân xe bao gồm đế có bánh xe, bộ phận đỡ và ít nhất một phần công xôn; trong đó đế có bánh xe có bộ bánh xe thứ nhất, được bố trí trên các phía đối diện của thân xe, bộ bánh xe thứ hai được bố trí trên các phía đối diện của thân xe; bộ phận đỡ bao gồm đầu dưới được nối vào đế có bánh xe và phần trên được nối vào phần công xôn; cụm nâng thùng chứa có khung nâng và nhiều dải nâng, sao cho khung nâng có thể được nâng hoặc hạ so với phần công xôn; phần công xôn kéo dài theo hướng ngang từ phần trên của bộ phận đỡ và được bố trí để quay theo hướng ngang quanh đường trục thẳng đứng so với đế có bánh xe giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai.



(11) 94517 A			(43) 25/05/2023	
(21) 1-2022-07791			(85) 29/11/2022	
(22) 18/05/2021			(86) PCT/EP2021/063150	18/05/2021
(30) 20200612	25/05/2020	NO	(87) WO2021/239515	02/12/2021
	20201315	30/11/2020	NO	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) *B65G 1/04*

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) DJUVE, HEGGEBØ, Jørgen (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE XẾP DỠ THÙNG CHỨA, PHƯƠNG PHÁP TẢI THÙNG CHỨA CÁT GIỮ VÀ HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất xe xếp dỡ thùng chứa để hoạt động trên hệ thống ray hai chiều bao gồm bộ ray song song thứ nhất được bố trí để dẫn hướng sự di chuyển của các xe xếp dỡ thùng chứa theo hướng thứ nhất ngang qua đỉnh của kết cấu khung, và bộ ray song song thứ hai được bố trí vuông góc với bộ ray thứ nhất để dẫn hướng sự di chuyển của các xe xếp dỡ thùng chứa theo hướng thứ hai mà vuông góc với hướng thứ nhất, các bộ ray song song thứ nhất và thứ hai tạo thành lưới mà chia hệ thống ray thành cụm ô lưới. Sáng chế còn đề xuất hệ thống cát giữ và tìm kiếm tự động liên kết và phương pháp tải và dỡ tải thùng chứa cát giữ giữa vị trí được chõng trong hệ thống cát giữ và tìm kiếm tự động và vị trí cát giữ trên xe xếp dỡ thùng chứa.

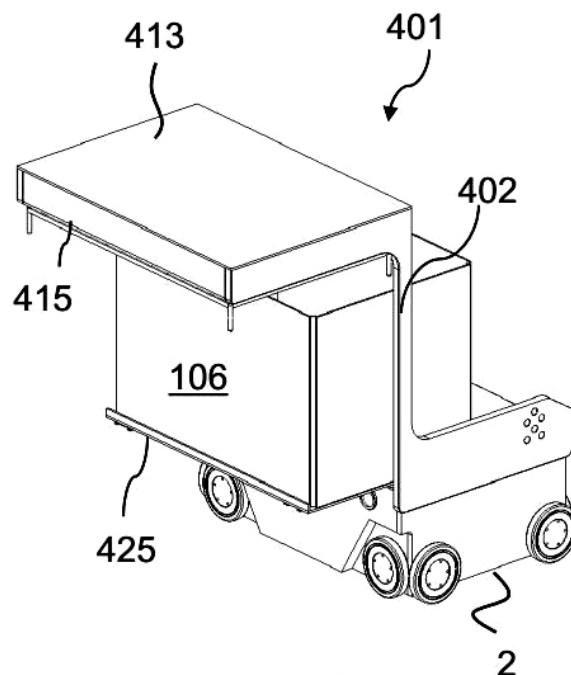


Fig. 5C

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94518 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07814 | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 08/06/2020 | (86) PCT/JP2020/022560 | 08/06/2020 |
| | (87) WO2021/250748 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) **A44B 19/26**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

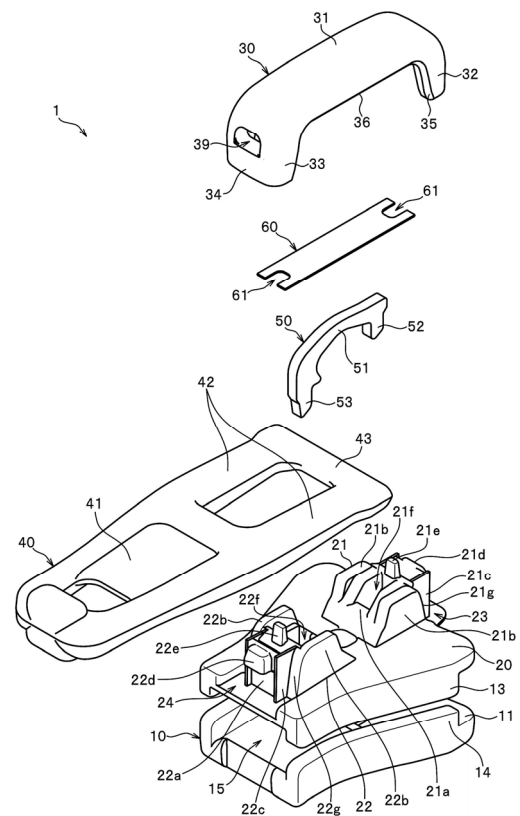
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) OZAWA, Takanori (JP); NANBO, Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trượt (1, 2) bao gồm thân bộ phận trượt (10, 70), vấu (40), và bộ phận nắp che (30, 90) mà biến dạng đàn hồi được, thân bộ phận trượt (10, 70) có trụ gắn trước (21, 81) và trụ gắn sau (22, 82) đứng thẳng từ cánh trên (20, 80), và bộ phận nắp che (30, 90) gài vào trụ gắn trước (21, 81) và trụ gắn sau (22, 82), trụ gắn trước (21, 81) và trụ gắn sau (22, 82) có hai phần thành bên thứ nhất bên phải và bên trái (21b, 22b, 81b, 82b) và hai phần thành bên thứ hai bên phải và bên trái (21c, 22c, 81c, 82c) được bố trí ở bên ngoài các phần thành bên thứ nhất (21b, 22b, 81b, 82b) theo hướng chiều dài, các bề mặt thành ngoài của các phần thành bên thứ hai (21c, 22c, 81c, 82c) được bố trí ở bên trong các phần thành bên thứ nhất (21b, 22b, 81b, 82b) nhờ các phần bậc (21g, 22g, 81g, 82g) theo hướng chiều rộng, ít nhất một phần của các bề mặt thành ngoài của các phần thành bên thứ hai (21c, 22c, 81c, 82c) quay mặt vào bề mặt thành trong của bộ phận nắp che (30, 90). Điều này cho phép bộ phận nắp che (30, 90) được tạo ra khó bị nghiêng theo hướng chiều rộng hơn kể cả nếu bộ phận nắp che (30, 90) nhận lực theo hướng chiều rộng của bộ phận trượt.



- (11) **94519 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07830** (85) 30/11/2022
(22) 25/05/2021 (86) PCT/NZ2021/050085 25/05/2021
(30) 764712 25/05/2020 NZ (87) WO2021/242122 A1 02/12/2021
764783 26/05/2020 NZ
764780 29/05/2020 NZ
765203 08/06/2020 NZ
765211 08/06/2020 NZ
765239 09/06/2020 NZ
771062 14/12/2020 NZ
774851 09/04/2021 NZ
774955 12/04/2021 NZ
- (51) **C05G 3/90; C09K 15/30; C05G 3/80**
(71) **LINCOLN UNIVERSITY (NZ)**
c/o - James & Wells, Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street, Hamilton, 3204,
New Zealand
- (72) **PODOLYAN, Andriy (NZ); RENNISON, David (GB); COOK, Gregory (NZ); DI,
Hong Jie (NZ); CAMERON, Keith Craig (NZ); BRIMBLE, Margaret Anne (NZ);
FERGUSON, Scott (NZ); RONIMUS, Robert Starr (NZ); CARBONE, Vincenzo
(AU)**
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ NITRAT HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế nitrat hóa để ngăn rửa trôi nitrat hoặc phát thải nitơ
oxit cũng như làm tăng sản lượng đồng cỏ hoặc cây trồng. Sáng chế cũng đề cập
đến phương pháp giảm tốc độ nitrat hóa trong đất nông nghiệp và phương pháp xử
lý mảng đất chứa nước tiểu sử dụng các chất ức chế nitrat hóa này.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94520 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07831 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 11/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010614 | 11/08/2021 |
| (30) 10-2020-0102445 | 14/08/2020 | KR (87) WO2022/035202 A1 |
| | | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **C10G 1/10; C10B 33/00; C10B 41/00; C10B 53/07; C10K 3/00; C10G 75/00; C10K 1/00; C10B 27/00; C10G 1/00**

(71) **WASTE ENERGY SOLUTION INC. (KR)**

2F, 740, Goha-daero, Mokpo-si, Jeollanam-do 58637, Republic of Korea

(72) NA, Seong-yong (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHIỆT PHÂN ĐỂ KIỂM SOÁT KHÍ KHÔNG NGỪNG TỤ DƯ THỪA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhiệt phân để kiểm soát khí không ngưng tụ dư thừa, hệ thống nhiệt phân bao gồm: các thiết bị nhiệt phân thứ nhất và thứ hai đều bao gồm: phương tiện nạp được cấu tạo để nạp các chất thải polyme vào lò nhiệt phân; lò nhiệt phân được nối với phương tiện nạp ở một phía và được cấu tạo để phân hủy nhiệt các chất thải polyme bằng cách sử dụng phương tiện gia nhiệt và chuyển các chất thải polyme tới công xả ở phía còn lại; ống xả khí được nối với công xả; bộ tách khí được nối với ống xả khí và được cấu tạo để tách khí ra khỏi sương dầu được cấp từ lò nhiệt phân; phương tiện làm mát được cấu tạo để hóa lỏng khí được tách bởi bộ tách khí; phương tiện lưu trữ dầu được thu hồi được cấu tạo để lưu trữ dầu thu hồi được hóa lỏng; và phương tiện cấp khí được nối với phương tiện làm mát qua ống khí không ngưng tụ và được cấu tạo để trữ khí không ngưng tụ và tái cấp khí không ngưng tụ cho buồng đốt qua ống tái cấp, mà trong đó các ống giao cắt khí thứ nhất và thứ hai được nối giữa các ống khí không ngưng tụ của các thiết bị nhiệt phân thứ nhất và thứ hai, và mà trong đó các van giao cắt khí thứ nhất và thứ hai được bố trí trong các ống giao cắt khí thứ nhất và thứ hai và được cấu tạo để di chuyển khí không ngưng tụ dư thừa chỉ theo một hướng.

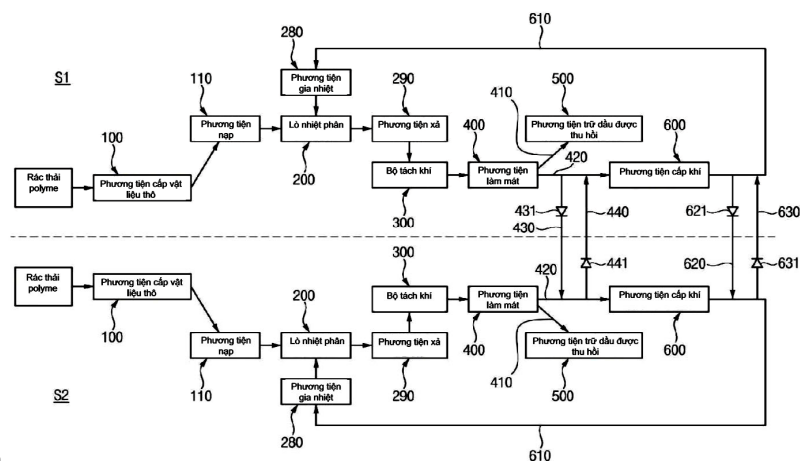
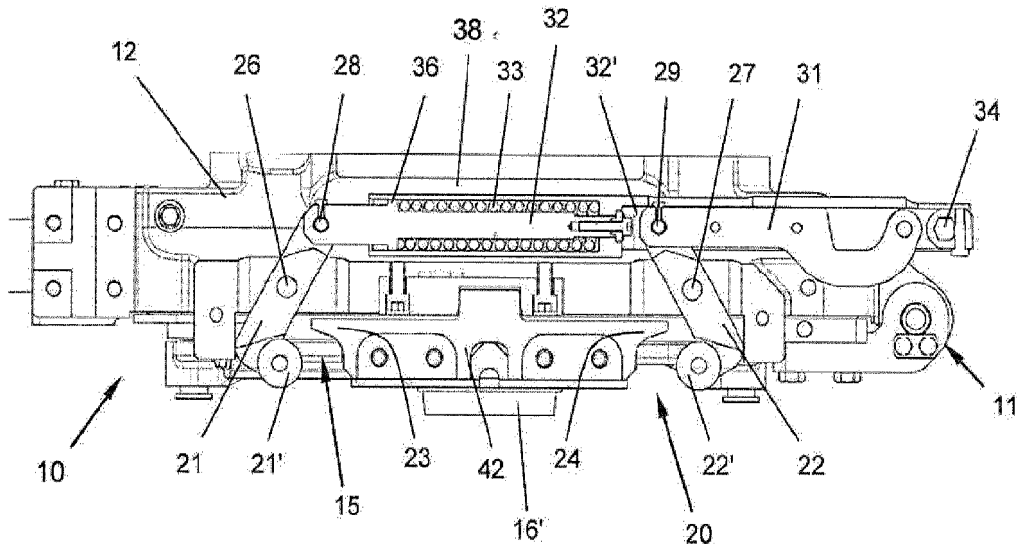


Fig. 2a

- | | | |
|---|------------------------|----------------------------------|
| (11) 94521 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07865 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 04/06/2021 | (86) PCT/EP2021/065008 | 04/06/2021 |
| (30) 20186977.3 | 21/07/2020 | EP (87) WO2022/017673 27/01/2022 |
| (51) B22D 41/24; B22D 41/38; B22D 41/40; B22D 41/34 | | |
| (71) REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien, AUSTRIA | | |
| (72) HEINRICH, Beat (CH); COUSIN, Jean-Daniel (CH) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) NẤP TRƯỢT Ở ĐẦU RA CỦA PHẦN CHỨA LUYỆN KIM | | |

(57) Sáng chế đề cập đến nắp trượt (10) ở đầu ra của phần chứa luyện kim có vỏ (12), ít nhất một tấm đóng kín được bố trí trong đó, tấm đóng kín dịch chuyển được theo phương dọc và nắp che (15), được kẹp chặt vào vỏ (12) bởi cơ cấu giằng (20). Các tấm đóng kín có thể được ép tỳ vào nhau bởi cơ cấu giằng (20) qua nắp che (15). Cơ cấu giằng (20) có ít nhất một bộ phận lò xo (33) có các đòn siết (21, 22) được chứa xoay được ở một trong hai mặt ở vỏ (12) và các phần đỡ (23, 24) mà kết hợp với nhau, dẫn đến việc, bằng cách xoay các đòn siết (21, 22) này, nắp che (15) có thể được kẹp chặt vào, hoặc nhả ra khỏi, vỏ. Theo cách này, các tấm đóng kín, mà thường cần được thay thế, cũng có thể được giằng, luân đều và tối ưu, tỳ vào nhau, kể cả sau nhiều lần sử dụng.



- (11) **94522 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-07921** (85) 02/12/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/US2021/030719 04/05/2021
 (30) 63/019,768 04/05/2020 US (87) WO2021/226135 11/11/2021
 (51) **A61K 31/517; A61P 25/28; C07D 471/04; A61P 25/16**

(71) **1. AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand oaks, California 91320-1799, United States of America

2. VIGIL NEUROSCIENCE, INC. (US)

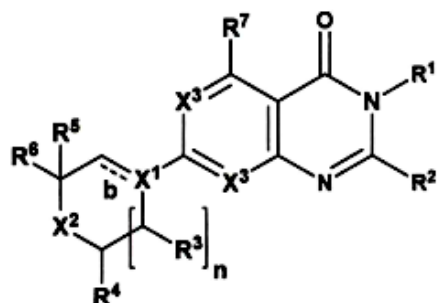
One Broadway, Suite 07-300, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) CZABANIUK, Lara C. (US); HOPPER, Timothy (US); HOUZE, Jonathan B. (US); RESCOURIO, Gwenaella (FR); SANTORA, Vincent (US); WANG, Haoxuan (CN); WHITE, Ryan D. (US); WONG, Alice R. (US); WU, Yongwei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀ CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ KÍCH HOẠT BIỂU HIỆN TRÊN TẾ BÀO DÒNG TỬY LOẠI 2**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I, hữu dụng cho sự hoạt hóa của thụ thể kích hoạt biểu hiện trên các tế bào dòng tủy loại 2 (Triggering Receptor Expressed on Myeloid Cells 2 - "TREM2").



I

Sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm bao gồm các hợp chất này, và các hợp chất hoặc các chế phẩm được dùng để điều trị, ví dụ, rối loạn thoái hóa thần kinh. Ngoài ra, sáng chế đề xuất các chất trung gian hữu dụng trong tổng hợp các hợp chất có công thức I.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94523 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07933 | (85) 05/12/2022 | |
| (22) 24/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019545 | 24/05/2021 |
| (30) 2020-100050 | 09/06/2020 JP | (87) WO2021/251119 |
| | | 16/12/2021 |

(51) **C08G 73/10; H05K 1/03; B32B 15/08**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

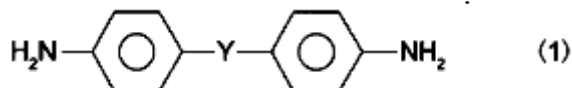
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) MISHIMA, Kei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

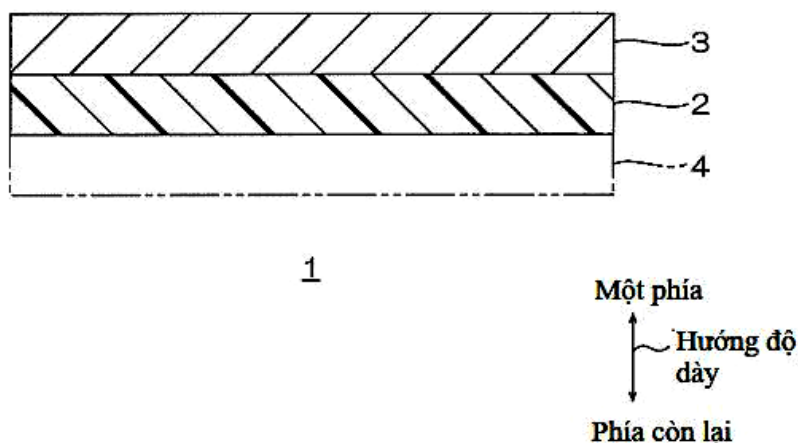
(54) **MÀNG POLYIMIT VÀ SẢN PHẨM NHIỀU LỚP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyimit là sản phẩm phản ứng của thành phần diamin và thành phần dianhydrit của axit. Thành phần diamin này chứa p-phenylendiamin, diamin thơm thứ nhất, và diamin thơm thứ hai. Diamin thơm thứ nhất và diamin thơm thứ hai là khác nhau và được thể hiện bằng công thức (1) sau đây:



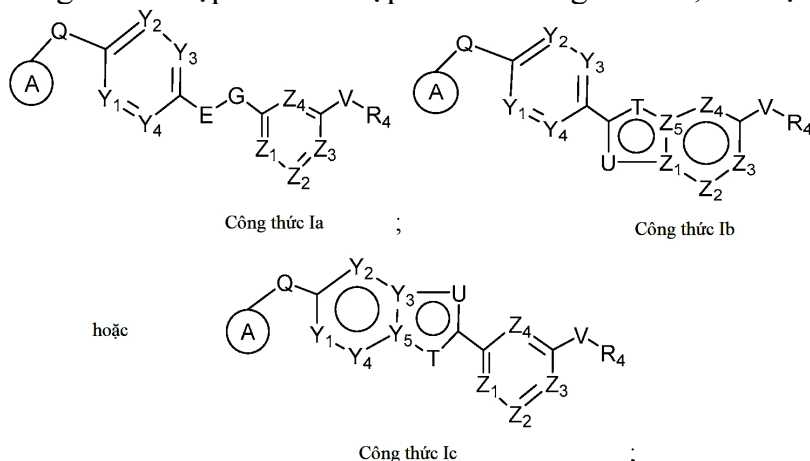
Trong thành phần diamin, mỗi trong số tỷ lệ mol của p-phenylendiamin, tỷ lệ mol của diamin thơm thứ nhất, và tỷ lệ mol của diamin thơm thứ hai là bằng hoặc lớn hơn 10% mol và bằng hoặc nhỏ hơn 70% mol. Thành phần dianhydrit của axit này chứa dianhydrit của axit chứa vòng thơm.

Fig. 1



- (11) 94524 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07968 (85) 06/12/2022
 (22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031381 07/05/2021
 (30) 63/022,111 08/05/2020 US (87) WO2021/226517 11/11/2021
 63/120,984 03/12/2020 US
 (51) C07K 1/107; C07K 7/56; C07K 1/113
 (71) GEORGIAMUNE LLC (US)
 942 Clopper Road, Gaithersburg, MD 20878, United States of America
 (72) KHLEIF, Samir (US); MKRTICHYAN, Mikayel (US); MACCOSS, Malcolm (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) CHẤT ĐIỀU BIẾN AKT3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức Ia, Ib hoặc Ic,



trong đó các phần tử thể khác nhau được xác định ở đây. Các hợp chất này có thể điều biến đặc tính hoặc tác dụng của Akt3 *in vitro* hoặc *in vivo*, và có thể cũng được sử dụng, riêng lẻ hoặc kết hợp với các tác nhân khác, để ngăn ngừa hoặc điều trị các tình trạng bệnh khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tổng hợp các hợp chất, dược phẩm chứa hợp chất này, riêng lẻ hoặc kết hợp với các tác nhân hoặc chế phẩm khác để ngăn ngừa hoặc điều trị các tình trạng bệnh khác nhau.

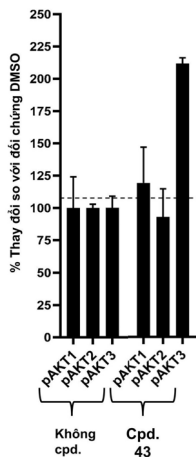


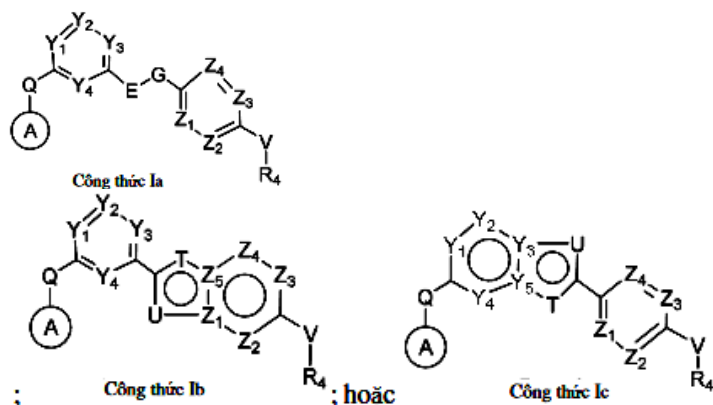
Fig. 9

- (11) **94525 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-07969** (85) 06/12/2022
(22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031372 07/05/2021
(30) 63/021,797 08/05/2020 US (87) WO2021/226510 11/11/2021
(51) **A61K 31/397; C07D 471/14; A61K 31/4985**
(71) **GEORGIAMUNE LLC (US)**
942 Clopper Road, Gaithersburg, MD 20878, United States of America
(72) KHLEIF, Samir (US); MKRTICHYAN, Mikayel (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN AKT3 VÀ DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ AKT3**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất điều biến Akt3 để điều trị hoặc phòng các bệnh khác nhau. Chất hoạt hóa và chất ức chế Akt3 được bộc lộ này để sử dụng trong việc điều trị và phòng các bệnh khác nhau.

- (11) 94526 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07970 (85) 06/12/2022
 (22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031325 07/05/2021
 (30) 63/021,987 08/05/2020 US (87) WO2021/226477 11/11/2021
 63/121,001 03/12/2020 US
 (51) A61K 31/167; C07D 401/14; A61K 31/4709
 (71) GEORGIAMUNE LLC (US)
 942 Clopper Road, Gaithersburg, MD 20878, United States of America
 (72) MACCOSS, Malcolm (US); KHLEIF, Samir (US); MKRTICHYAN, Mikayel (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) CHẤT ĐIỀU BIẾN PROTEIN AKT3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức Ia, Ib, hoặc Ic:



trong đó các nhóm thế khác nhau là như được xác định trong phần mô tả. Hợp chất theo sáng chế có thể điều biến đặc tính hoặc tác dụng của Akt3 in vitro hoặc in vivo, và cũng có thể được sử dụng, riêng rẽ hoặc kết hợp với các chất khác, để phòng ngừa hoặc điều trị nhiều tình trạng bệnh. Sáng chế cũng mô tả phương pháp điều chế các hợp chất, dược phẩm và phương pháp sử dụng các hợp chất hoặc dược phẩm, riêng rẽ hoặc kết hợp với các chất hoặc dược phẩm khác, để phòng ngừa hoặc điều trị nhiều tình trạng bệnh.

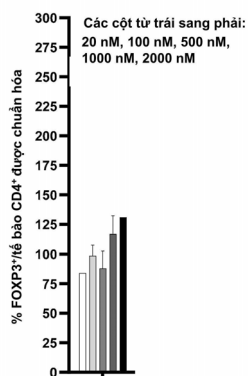
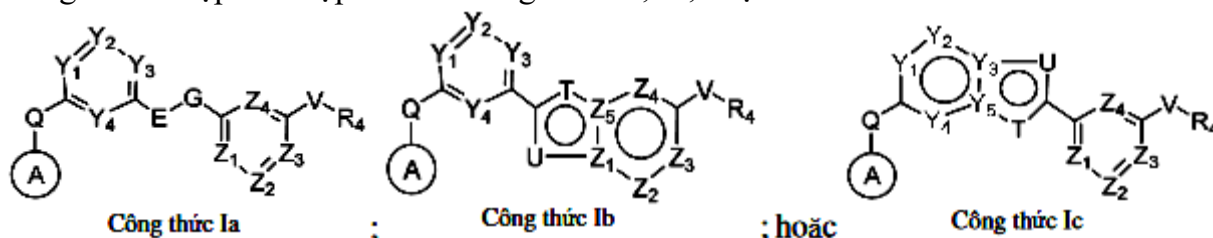


Fig.1

- (11) 94527 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07971 (85) 06/12/2022
 (22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031297 07/05/2021
 (30) 63/021,981 08/05/2020 US (87) WO2021/226458 11/11/2021
 63/121,000 03/12/2020 US
 (51) *A61K 31/47; C07D 401/14; A61P 35/00; A61K 31/4523*
 (71) **GEORGIAMUNE LLC (US)**
 942 Clopper Road, Gaithersburg, MD 20878, United States of America
 (72) MKRTICHYAN, Mikayel (US); MACCOSS, Malcolm (US); KHLEIF, Samir (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN PROTEIN AKT3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức Ia, Ib, hoặc Ic:



trong đó các nhóm thế khác nhau là như được mô tả trong phần mô tả. Hợp chất theo sáng chế có thể điều biến đặc tính hoặc tác dụng của Akt3 in vitro hoặc in vivo, và cũng có thể được sử dụng, riêng rẽ hoặc kết hợp với các chất khác, để phòng ngừa hoặc điều trị nhiều tình trạng bệnh. Sáng chế cũng mô tả phương pháp điều chế các hợp chất, dược phẩm và phương pháp sử dụng các hợp chất hoặc dược phẩm, riêng rẽ hoặc kết hợp với các chất hoặc dược phẩm khác, để phòng ngừa hoặc điều trị nhiều tình trạng bệnh.

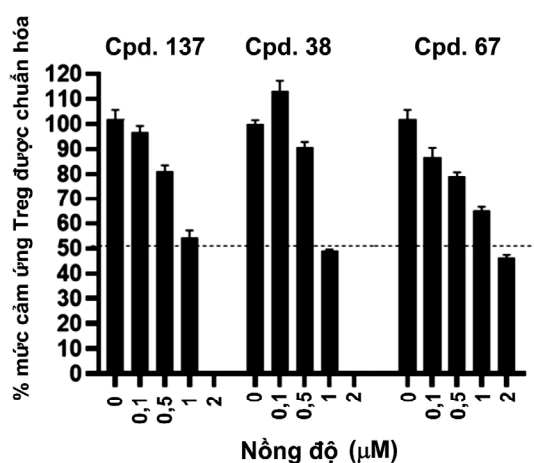
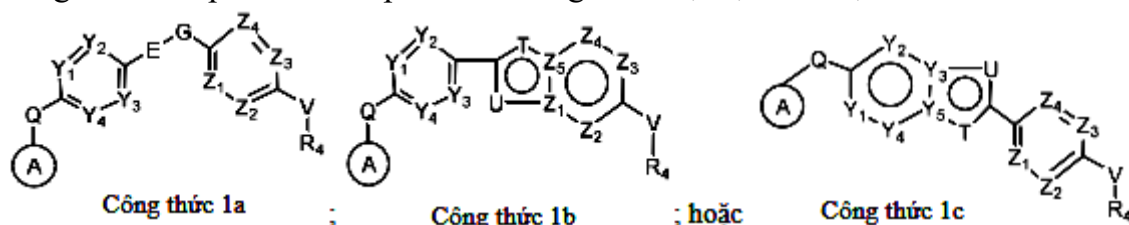


Fig.1

- (11) 94528 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-07972 (85) 06/12/2022
 (22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031386 07/05/2021
 (30) 63/021,727 08/05/2020 US (87) WO2021/226519 11/11/2021
 63/121,077 03/12/2020 US
 (51) C07K 1/107; C07K 7/56; C07K 1/113
 (71) GEORGIAMUNE LLC (US)
 942 Clopper Road, Gaithersburg, MD 20878, United States of America
 (72) MKRTICHYAN, Mikayel (US); MACCOSS, Malcolm (US); KHLEIF, Samir (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) CHẤT ĐIỀU BIẾN AKT3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức Ia, Ib, hoặc Ic,



,trong đó các phần tử thể khác nhau được xác định ở đây. Các hợp chất này có thể điều biến đặc điểm hoặc hiệu quả của Akt3 *in vitro* hoặc *in vivo*, và có thể cũng được sử dụng, riêng lẻ hoặc kết hợp với các tác nhân khác, để ngăn ngừa hoặc điều trị các tình trạng bệnh khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tổng hợp các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này, riêng rẽ hoặc kết hợp với tác nhân hoặc chế phẩm khác, để ngăn ngừa hoặc điều trị các tình trạng bệnh khác nhau.

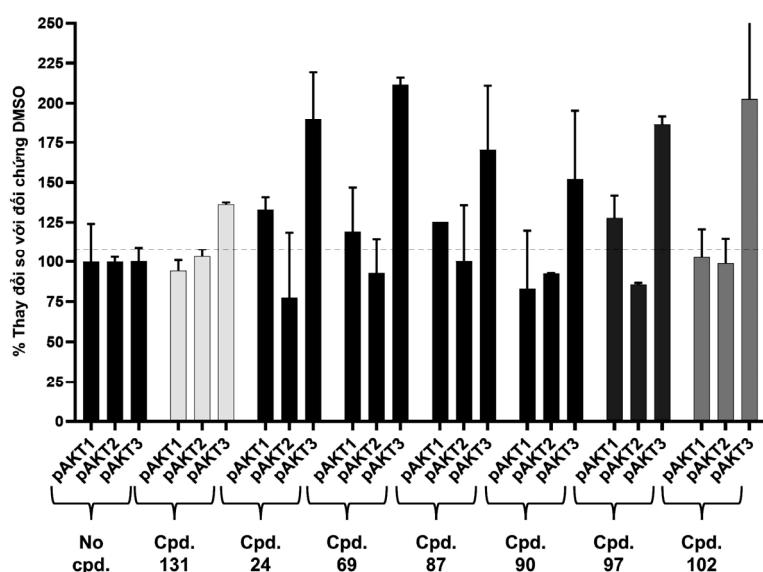


Fig. 6

- (11) **94529 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-07986** (85) 07/12/2022
 (22) 19/05/2021 (86) PCT/NL2021/050320 19/05/2021
 (30) 2025622 19/05/2020 NL (87) WO2021/235934 25/11/2021
 (51) **B67D 1/08**
 (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands
 (72) Henderikus Hilvert LUTH (NL); Frans Wiebe ROZEBOOM (NL); Johan ONNEKINK (NL); Alexander PATJE (NL); Johannes Rogier DE VRIND (NL); Arie Maarten PAAUWE (NL)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **VAN DÙNG CHO VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG VÀ VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG BAO GỒM VAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến van (1) dùng cho vật chứa đồ uống (100) bao gồm chi tiết lắp để lắp van (1) trong miệng vật chứa. Chi tiết lắp (10) kéo dài theo hướng kính từ phía bên trong tạo ra đường dẫn chất lưu (12) qua chi tiết lắp (10) đến phía chu vi ngoài để bịt sát vào cạnh của vật chứa ở miệng vật chứa. Chi tiết lắp (10) được lắp vào vỏ van (20) bao gồm thành bên (21) của vỏ kéo dài theo hướng kính từ thành trên (22) của vỏ đến thành dưới (23) của vỏ. Thành trên (22) của vỏ được bịt sát vào chi tiết lắp (10) và có miệng rót đồ uống (25) được xếp thẳng hàng với đường dẫn chất lưu (12). Thành bên (21) của vỏ có miệng nạp đồ uống. Thân van (30) có thể dịch chuyển dọc trục bên trong vỏ van (20) từ vị trí thứ nhất đóng miệng rót đồ uống (25) đến vị trí thứ hai mở kết nối chất lưu qua miệng rót đồ uống (25). Thân van (30) bao gồm phần đầu trên kín (31) được tiếp nhận cố định trong miệng rót đồ uống (25) ở vị trí thứ nhất và có thể vận hành để dịch chuyển dọc trục cách khỏi miệng rót đồ uống (25) đến vị trí thứ hai đi qua ít nhất một phần của miệng nạp đồ uống trong thành bên. Thân van (30) còn bao gồm phần đầu dưới (32) kéo dài theo hướng kính từ đầu trên kín (31) theo hướng của thành dưới (23) của vỏ, đầu dưới được bố trí để tiếp xúc với bề mặt trong của vỏ (20) ít nhất ở vị trí thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến vật chứa đồ uống bao gồm van này.

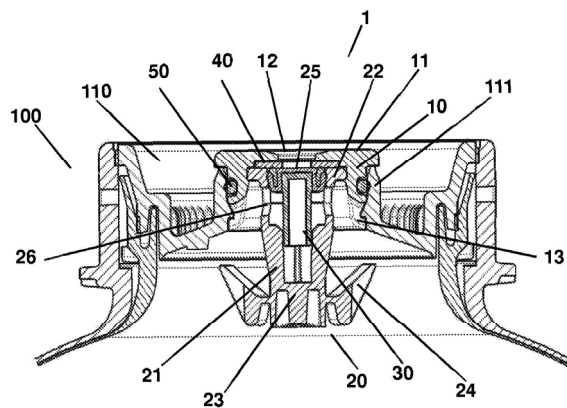


FIG.1A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94530 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-07992 | | | (85) 07/12/2022 | |
| (22) 13/07/2021 | | | (86) PCT/JP2021/026321 | 13/07/2021 |
| (30) 2020-120926 | 14/07/2020 | JP | (87) WO2022/014598 A1 | 20/01/2022 |
| 2020-120925 | 14/07/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) **B29C 45/14**; H01L 23/473; H05K 7/20; H01M 10/625; H01M 10/6556; H01M 10/6568; F16J 15/06; H01M 10/613

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

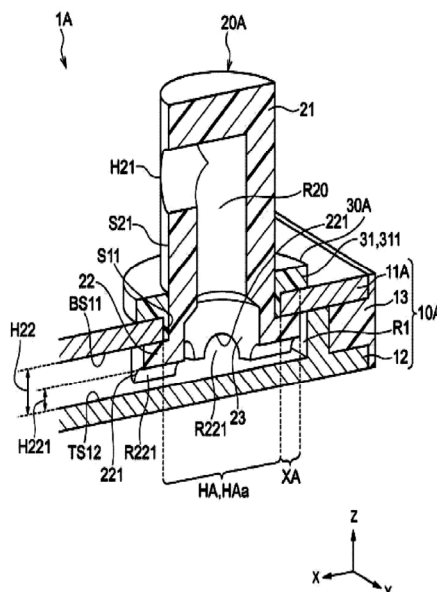
(72) TOMINAGA, Takahiro (JP); KIMURA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CƠ CẤU TRAO ĐỔI NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu trao đổi nhiệt và phương pháp chế tạo cơ cấu trao đổi nhiệt này. Theo sáng chế, cơ cấu trao đổi nhiệt bao gồm: phần thân chính trao đổi nhiệt, chi tiết khớp nối, và phần bịt kín bằng nhựa. Phần thân chính trao đổi nhiệt có đường dẫn dòng bên trong mà môi chất trao đổi nhiệt đi qua đó, và phần thành kim loại có lỗ xuyên nối thông với đường dẫn dòng bên trong. Chi tiết khớp nối có phần nhô lên và phần rỗng. Phần nhô lên có lỗ hở mà qua đó môi chất trao đổi nhiệt được cấp hoặc được xả. Phần nhô lên nhô về phía bên ngoài phần thân chính trao đổi nhiệt qua lỗ xuyên. Phần rỗng được tạo ra để làm cho lỗ hở và đường dẫn dòng bên trong nối thông với nhau. Phần bịt kín bằng nhựa để bịt kín khe hở giữa mặt theo chu vi trong của lỗ xuyên và mặt theo chu vi ngoài của phần nhô lên.

Fig.7



- (11) 94531 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-07995 (85) 07/12/2022
(22) 09/06/2021 (86) PCT/CN2021/099195 09/06/2021
(30) 202010519756.2 09/06/2020 CN (87) WO2021/249438 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) **H04W 28/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XIE, Zhenhua (CN); ZHANG, Yanxia (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CHẾ ĐỘ VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển chế độ và thiết bị phía mạng. Phương pháp này có thể được áp dụng cho thiết bị đích phía mạng và bao gồm: dự trữ tài nguyên giao diện vô tuyến phát đa hướng trong trường hợp nhận được thông tin QoS về chất lượng dịch vụ phát đa hướng được nhận từ chức năng mạng phát đa hướng (Multicast Broadcast Network Function, MB NF), trong đó tài nguyên giao diện vô tuyến phát đa hướng được sử dụng cho thiết bị đầu cuối để nhận dữ liệu dịch vụ phát đa hướng ở chế độ đích mà thiết bị đầu cuối chuyển sang, thông tin QoS phát đa hướng tương ứng với dữ liệu dịch vụ phát đa hướng; và gửi tài nguyên giao diện vô tuyến phát đa hướng tới thiết bị nguồn phía mạng hoặc MB NF.

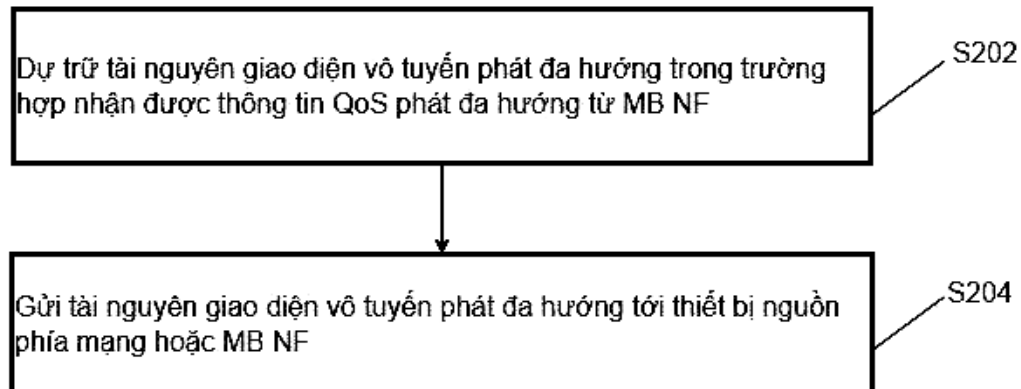


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94532 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08030 | | | (85) 08/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/037337 | 15/06/2021 |
| (30) 63/063,590 | 10/08/2020 | US | (87) WO2022/035504 | 17/02/2022 |
| 17/343,257 | 09/06/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) *A41C 3/14; A41C 3/00; A41C 3/10*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United State of America

(72) PENNINGTON, Tara L. (US); RENDONE, Nicole (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ÁO NGỰC CÓ ĐỆM CHÈN**

(57) Sáng chế đề cập đến đệm chèn được tạo kết cấu để được đặt kiểu gỡ ra được bên trong không gian dạng túi được tạo ra trong phần che ngực của trang phục đỡ. Đệm chèn có hình dạng chu vi bao gồm một hoặc nhiều mép lõm, và một hoặc nhiều mép thẳng. Không gian dạng túi của phần che ngực có hình dạng chu vi mà về cơ bản là giống hình dạng chu vi của đệm chèn. Do đó, khi đệm chèn nằm bên trong không gian dạng túi các mép lõm của đệm chèn căn thẳng với các mép lõm của không gian dạng túi, và các mép thẳng của đệm chèn căn thẳng với các mép thẳng của không gian dạng túi. Kết quả của kết cấu được mô tả là đệm chèn “được khóa” tại chỗ bên trong không gian dạng túi mà ngăn đệm chèn xô dịch và/hoặc xoay trong quá trình giặt và mặc.

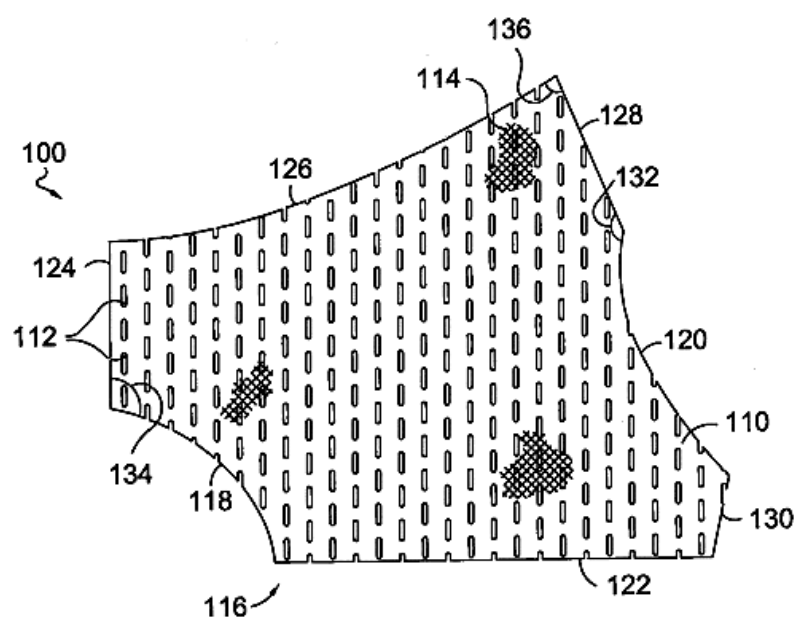


FIG. 1.

- (11) **94533 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08032** (85) 08/12/2022
(22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032293 13/05/2021
(30) 63/034,220 03/06/2020 US (87) WO2021/247217 09/12/2021
63/130,242 23/12/2020 US
- (51) **A61P 9/00; C07D 471/04; A61P 11/00; A61P 13/12; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/08; C07D 249/06; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; A61K 31/4439; A61K 31/506**
- (71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) BESTVATER, Brian P. (CA); DU, Zhimin (CA); FARAND, Julie (CA); KAPLAN, Joshua A. (US); PHILLIPS, Barton W. (US); TANG, Doris T. (CA); VENKATARAMANI, Chandrasekar (US); WANG, Peiyuan (US); YANG, Kin S. (US); ZAGORSKA, Anna (PL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ LPA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất liên kết với thụ thể axit Lysophosphatidic 1 (Lysophosphatidic Acid Receptor - LPAR1) và hoạt động như chất đối kháng LPAR1. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất để sử dụng trong điều chế thuốc điều trị bệnh và/hoặc tình trạng bệnh thông qua liên kết LPAR1, bao gồm bệnh xơ hóa và các bệnh gan như viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), bệnh phổi kẽ (ILD), hoặc bệnh thận mãn tính (CKD). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94534 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08049 | (85) 09/12/2022 | |
| (22) 14/08/2020 | (86) PCT/JP2020/030888 | 14/08/2020 |
| | (87) WO2022/034684 A1 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) *H04L 9/14; G06F 21/60; G06F 21/62*

(71) AISLE SOFT CORPORATION (JP)

1-18-1, Suemori-dori, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4640821 Japan

(72) Mitsuyuki ICHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU ĐỂ LƯU CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN**

(57) Mục đích của sáng chế là phân phối dữ liệu đoạn tin mã hóa đến thiết bị bên ngoài trong khi vẫn đảm bảo được tính bảo mật của dữ liệu đoạn tin mã hóa.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối thực hiện việc truyền thông tin với thiết bị bên ngoài thông qua thiết bị trung gian dựa vào mô hình đoạn tin xuất bản-đăng ký. Thiết bị đầu cuối bao gồm: cụm thu nhận để thu nhận dữ liệu bên ngoài; cụm xử lý mã hóa để mã hóa ít nhất một phần dữ liệu bên ngoài nhằm tạo ra dữ liệu đoạn tin mã hóa bao gồm dữ liệu đã mã hóa; và cụm phân phối dữ liệu để phân phối đoạn tin xuất bản mã hóa, bao gồm dữ liệu chỉ định chủ đề ở dạng dữ liệu gốc và dữ liệu đoạn tin mã hóa, đến thiết bị trung gian.

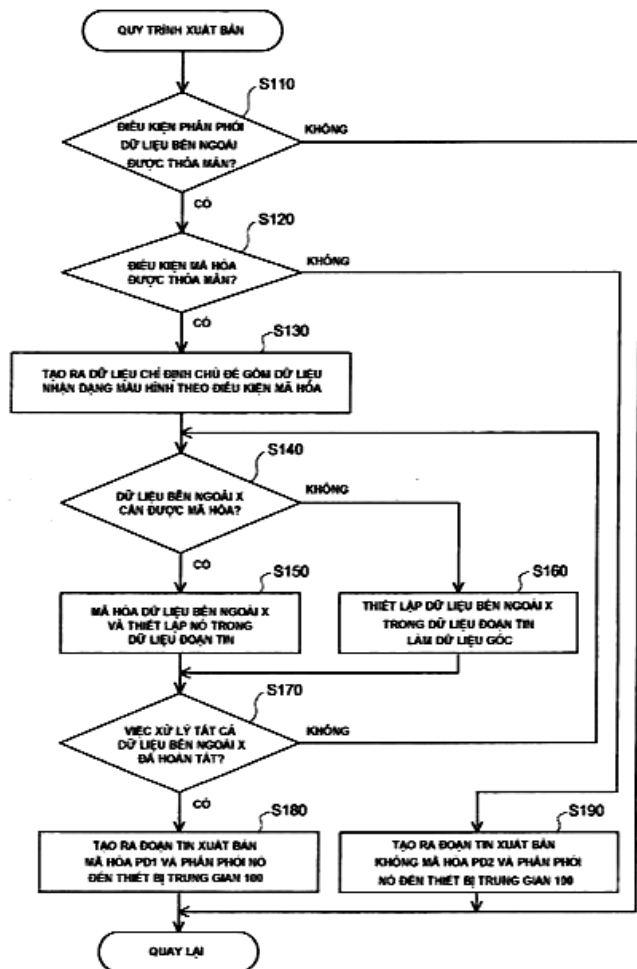


FIG.4

- (11) **94535 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08063** (85) 09/12/2022
(22) 26/07/2021 (86) PCT/JP2021/027505 26/07/2021
(30) 2020-126311 27/07/2020 JP (87) WO2022/024979 03/02/2022
(51) **A61K 31/197; A61K 47/22; A61K 47/26; A61K 47/36; A61P 43/00; A61K 9/16; A61K 9/20; A61P 25/02; A61P 25/04; A61K 47/12; A61K 47/38**
(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) YOSHINAGA Shinji (JP); NAKAHASHI Toshiyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VIÊN NÉN PHÂN RÃ TRONG MIỆNG CHỨA MIROGABALIN BESYLAT**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén phân rã trong miệng chứa mirogabalin besylat có tính ổn định tốt. Viên nén phân rã trong miệng theo sáng chế chứa (A) các hạt chứa mirogabalin besylat, và (B) các hạt không chứa dược chất chứa xenluloza tinh thể hoặc bột hỗn hợp không chứa dược chất chứa xenluloza tinh thể.

- (11) 94536 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08065 (85) 09/12/2022
(22) 25/05/2021 (86) PCT/EP2021/063921 25/05/2021
(30) 20305837.5 21/07/2020 EP (87) WO2022/017664 27/01/2022
(51) C04B 26/04; C09D 5/34; C04B 28/14
(71) SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
(72) ADAM, Robert (AT); RIDDLE, Carl (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT ĐỘN
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất độn, hợp chất độn này bao gồm các hạt chất độn và chất kết dính, lẫn trong đó các hạt chất độn bao gồm các hạt của ít nhất một vật liệu thủy tinh, và các hạt của vật liệu thủy tinh ít nhất là 10% trọng lượng của khối lượng khô của hợp chất độn, và trong đó ít nhất 30% trọng lượng của các hạt chất độn có đường kính từ 50 đến 100 micron.

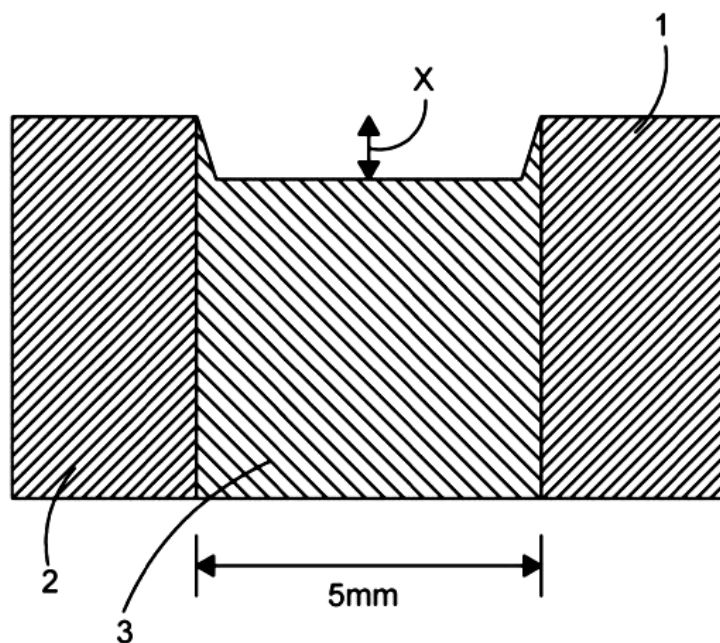


FIG. 1

- (11) 94537 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08070 (85) 09/12/2022
 (22) 26/04/2021 (86) PCT/US2021/029215 26/04/2021
 (30) 63/025,283 15/05/2020 US (87) WO2021/231074 A1 18/11/2021
 (51) *A47J 43/07; A23G 3/02; A47J 43/04; A23G 3/00; A23L 9/20*
 (71) **RICH PRODUCTS CORPORATION (US)**
 One Robert Rich Way, Buffalo, New York 14213, US
 (72) CAMPBELL Shawn (CA); REISER Ralf (US); DODDANAARI SHAMAKUMAR Rakshitha (US); KAISER Alexander (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **THANH TRỘN CỦA THIẾT BỊ SỤC ĐÚC PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THANH TRỘN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thanh trộn của thiết bị sục bao gồm phần thân có đầu thứ nhất, đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất và bề mặt ngoài kéo dài giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Phần thân xác định trục dọc kéo dài qua đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Thanh trộn của thiết bị sục cũng bao gồm nhiều răng kéo dài hướng tâm ra ngoài từ bề mặt ngoài của phần thân, với hàng răng thứ nhất và hàng răng thứ hai cách hàng răng thứ nhất một khoảng dọc theo trục dọc. Đường dẫn thứ nhất được hình thành giữa các răng liền kề của hàng răng thứ nhất, và đường dẫn thứ hai được hình thành giữa các răng liền kề của hàng răng thứ hai. Đường dẫn thứ nhất ít nhất là lệch một phần với đường dẫn thứ hai theo hướng song song với trục dọc sao cho đường dẫn thứ nhất và đường dẫn thứ hai được tạo kết cấu để tạo thành ít nhất một phần đường xoắn cho chất lỏng chảy dọc theo bề mặt ngoài của phần thân. Thanh trộn của thiết bị sục được hình thành từ vật liệu có thể đúc phun bằng quy trình đúc phun.

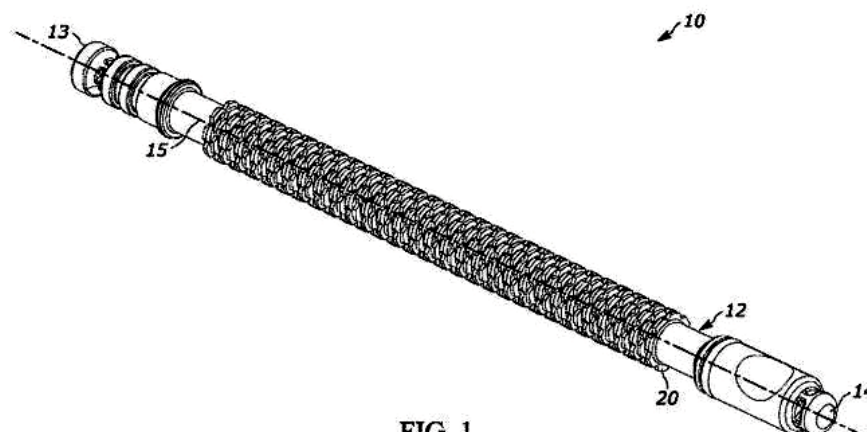


FIG. 1

- (11) 94538 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08079 (85) 09/12/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/CN2021/089246 23/04/2021
(30) 202010418043.7 15/05/2020 CN (87) WO2021/227829 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) H04W 72/04

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

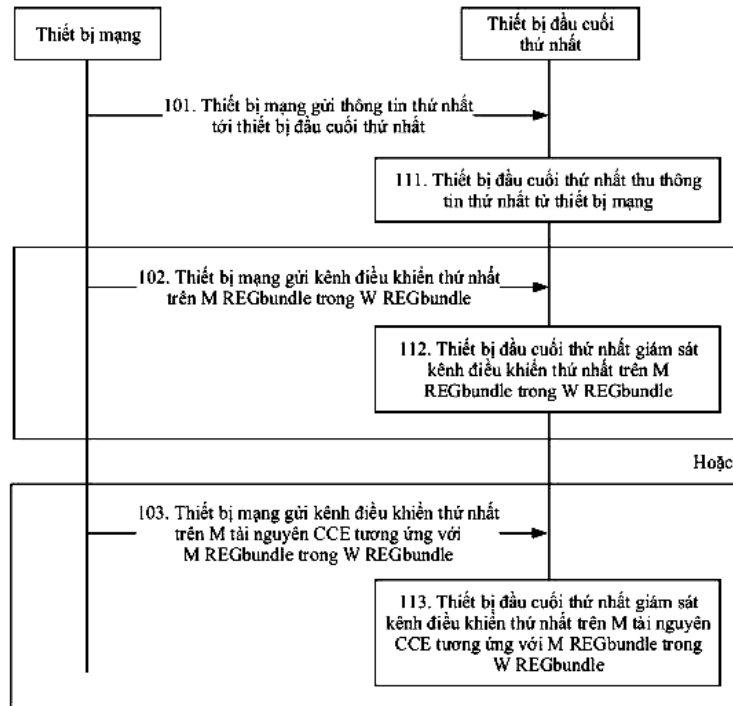
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WEN, Ronghui (CN); YU, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: thu thông tin thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tập tài nguyên điều khiển thứ nhất, số lượng của các khối tài nguyên của tập tài nguyên điều khiển thứ nhất là N , số lượng của các bó nhóm phần tử tài nguyên (resource element group bundle, REGbundle) của tập tài nguyên điều khiển thứ nhất là W , và băng thông được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất nhỏ hơn so với băng thông tương ứng với N khối tài nguyên, và N và W là các số nguyên dương; giám sát kênh điều khiển thứ nhất trên M REGbundle trong W REGbundle, trong đó M nhỏ hơn W , các chỉ số $\{i, i+1, \dots, i+(Y-1)\}$ của Y REGbundle trong M REGbundle là liên tiếp, các chỉ số $\{i+(Y+X), i+(Y+X+1), \dots, i+(M-1+X)\}$ của $(M-Y)$ REGbundle còn lại trong M REGbundle là liên tiếp, M biểu diễn số lượng của các REGbundle khả dụng của thiết bị đầu cuối thứ nhất, i , Y , và X là các giá trị được xác định bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, M và Y là các số nguyên dương, và i và X là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0; hoặc giám sát kênh điều khiển thứ nhất trên M tài nguyên phần tử kênh điều khiển (control channel element, CCE) tương ứng với M REGbundle trong W REGbundle, trong đó M nhỏ hơn W , các chỉ số của Y tài nguyên CCE trong M tài nguyên CCE là $\{C1, C1+2, \dots, C1+(Y-1)\times 2\}$, và các chỉ số của $(M-Y)$ tài nguyên CCE còn lại trong M tài nguyên CCE là $\{C2, C2+2, \dots, C2+(M-Y-1)\times 2\}$; hoặc các chỉ số của M tài nguyên CCE trong M tài nguyên CCE là $\{C1, C1+2, \dots, C1+(M-1)\times 2\}$; và M biểu diễn số lượng của các REGbundle khả dụng của thiết bị đầu cuối thứ nhất, $C1$, $C2$, Y , và X là các giá trị được xác định bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, M và Y là các số nguyên dương, và $C1$ và $C2$ là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0.



- (11) 94539 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08085 (85) 12/12/2022
(22) 08/06/2021 (86) PCT/US2021/036484 08/06/2021
(30) 63/036,808 09/06/2020 US (87) WO2021/252541 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) *H04N 7/26; H04L 29/06*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hoá video và các phương pháp và thiết bị giải mã video. Phương pháp xử lý video ví dụ bao gồm thực hiện biến đổi giữa video và dòng bit của video, trong đó dòng bit bao gồm một hoặc nhiều tập hợp lớp đầu ra bao gồm một hoặc nhiều lớp video theo quy tắc định dạng, trong đó quy tắc định dạng xác định rằng thông điệp thông tin tăng bước bổ sung không lồng tính khả mở mà bao gồm thông tin liên quan đến bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD), có thể áp dụng cho tất cả các tập hợp lớp đầu ra bao gồm các lớp video giống như dòng bit.

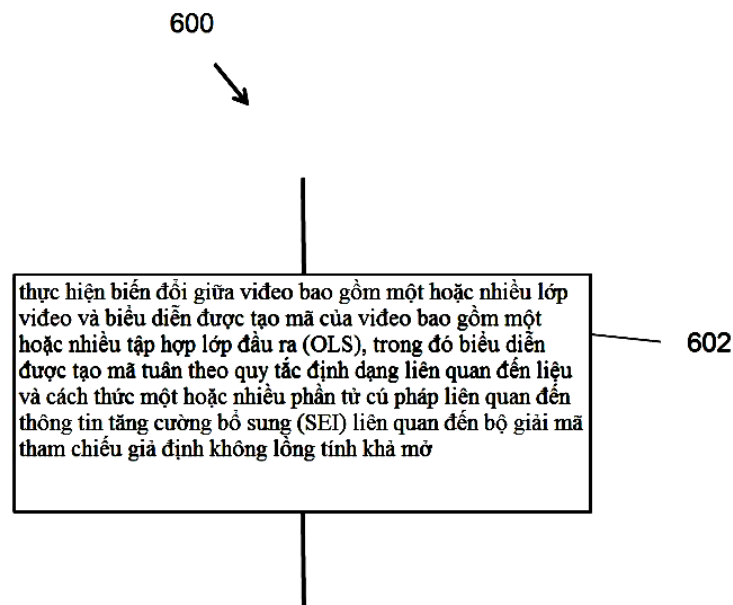


Fig.3

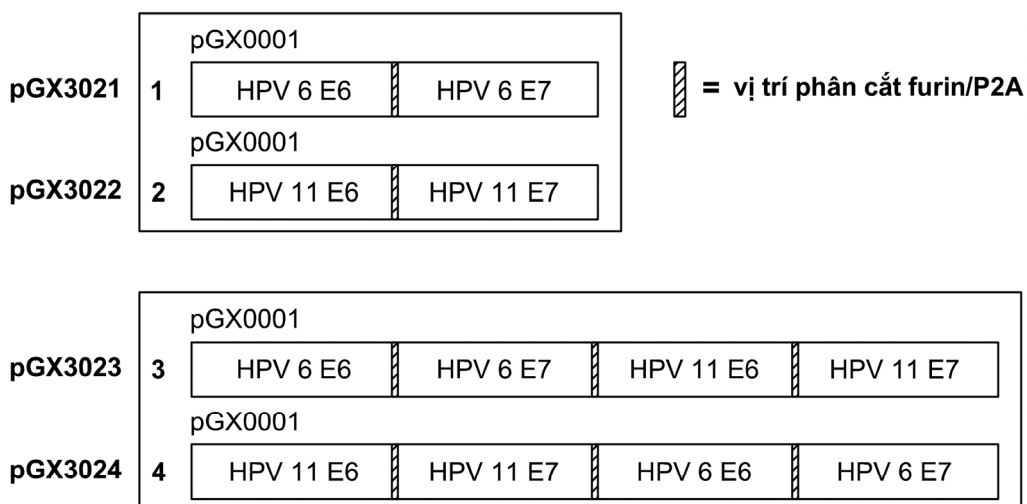
- (11) **94540 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08089** (85) 12/12/2022
(22) 17/05/2021 (86) PCT/US2021/032793 17/05/2021
(30) 63/025,559 15/05/2020 US (87) WO2021/232018 A1 18/11/2021
(51) *A61L 27/50; C08F 220/18; B01D 71/26; C08F 220/10; B01D 69/02; B01D 69/12*
(71) **TRUSTEES OF TUFTS COLLEGE (US)**
Ballou Hall, 4th Floor, Medford, MA 02155, US
(72) LOUNDER Samuel J. (US); ALEXIOU Ayse Asatekin (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **COPOLYME, MẠNG COPOLYME CÓ LIÊN KẾT NGANG VÀ MÀNG LỌC HỖN HỢP DẠNG MÀNG PHIM MỎNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ copolyme, bao gồm nhiều đơn vị lặp lại ion lưỡng tính, và nhiều đơn vị lặp lại kỵ nước, trong đó các đơn vị lặp lại kỵ nước một cách độc lập bao gồm nhóm chức có thể tạo liên kết ngang; mạng copolyme có liên kết ngang, bao gồm loại copolyme này; cũng như màng lọc hỗn hợp dạng màng phim mỏng có bao gồm mạng copolyme có liên kết ngang như vậy.

- (11) 94541 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08098 (85) 12/12/2022
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/032545 14/05/2021
 (30) 63/024,912 14/05/2020 US (87) WO2021/231925 18/11/2021
 (51) **A61K 39/12; C07K 14/025**
 (71) **INOVIO PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 660 W. Germantown Pike, Suite 110, Plymouth Meeting, PA 19462 United States of America
 (72) RAMOS, Stephanie (US); REED, Charles (US); WALTERS, Jewell (US); YAN, Jian (US); SLAGER, Anna (US); BRODERICK, Kate (US)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG NGUYÊN VIRUT U NHÚ Ở NGƯỜI, VẮC XIN VÀ DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH U NHÚ ĐƯỜNG HÔ HẤP TÁI PHÁT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa kháng nguyên virut u nhú ở người (human papillomavirus - HPV). Sáng chế cũng đề cập đến vắc xin chống lại virut u nhú ở người (HPV) có chứa axit nucleic và dược phẩm điều trị bệnh u nhú đường hô hấp tái phát.

Fig. 1A

Plasmid mã hóa cho các kháng nguyên E6 và E7 của HPV6 và HPV11



- (11) 94542 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08106 (85) 12/12/2022
 (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033140 19/05/2021
 (30) 63/026,858 19/05/2020 US (87) WO2021/236757 25/11/2021
 (51) A47K 1/06; E03C 1/24; A61H 33/02; A61H 35/00; A47K 1/00; A61H 33/00
 (71) CONTEGO SPA DESIGNS INC. (US)
 12856 Brookhurst St. Garden Grove, CA 92840, United States of America
 (72) TA, Jeff (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ GHÉP NỐI ĐỂ CỐ ĐỊNH THIẾT BỊ XẢ KHÍ BÊN TRONG ỚNG DẪN KHÍ CỦA LỚP LÓT KHÔNG THẤM CHẤT LỎNG BAO PHỦ BỒN TIẾP NHẬN CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để cố định đầu xả của thiết bị xả khí bên trong ống dẫn khí của lớp lót không thấm chất lỏng bao phủ bồn tiếp nhận chất lỏng có phần thứ nhất được tạo kết cấu để đỡ trên bồn sao cho gắn với mặt ngoài của lớp lót mà thường ăn khớp bồn và phần thứ hai của thiết bị được tạo kết cấu để có thể di chuyển được so với phần thứ nhất để gắn một cách có chọn lọc mặt trong của lớp lót đối diện với phần thứ nhất ở vị trí làm việc. Mặt trong của lớp lót xác định phần bên trong của bồn được phủ lớp lót. Phần thứ nhất và phần thứ hai được tạo kết cấu để hợp tác tạo thành khoang hình ống nối chung bao quanh đáng kể ống dẫn khí ở vị trí làm việc, để kẹp ống dẫn khí qua đầu xả của thiết bị xả khí để về cơ bản tạo thành vòng đệm chất lỏng ở giữa.

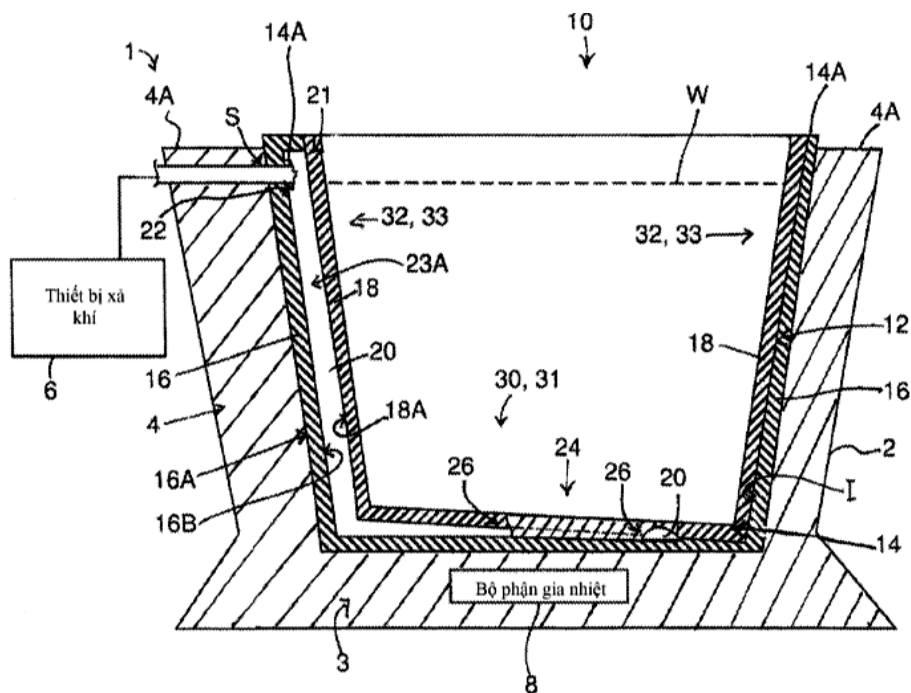


FIG. 2A

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94543 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08110 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/CN2020/136493 | 15/12/2020 |
| (30) 202020786779.5 | 13/05/2020 CN (87) WO2021/227488 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **C10K 1/12**

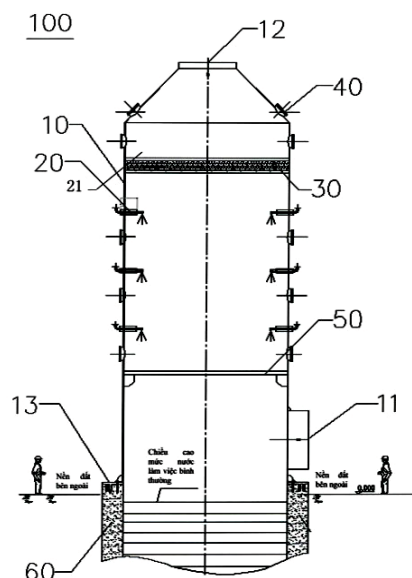
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development
 Zone Wuhan, Hubei 430000, China

(72) HU, Xueyu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ AXIT GIẢM NHIỆT ĐỘ KHÍ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị khử axit giảm nhiệt độ khí, gồm tháp khử axit giảm nhiệt độ; trên tháp tháp khử axit giảm nhiệt độ bố trí đầu cấp khí và đầu thoát khí, các đầu phun dung dịch kiềm cố định trên thành ống của tháp khử axit giảm nhiệt độ, đồng thời phun dung dịch vào khoang trong của tháp, van điều khiển điện dùng để nối với hệ thống cấp dung dịch kiềm, van điều khiển điện thông với đầu phun dung dịch kiềm, cảm biến nhiệt độ bố trí ở khoang trong của tháp khử axit giảm nhiệt độ và sát với chỗ đầu thoát khí, bộ điều khiển lần lượt nối với cảm biến nhiệt độ và van điều khiển điện. Đầu phun dung dịch kiềm phun ra dung dịch kiềm nhiệt độ thấp, thông qua việc bố trí hệ thống điều khiển nhiệt độ trong thiết bị khử axit giảm nhiệt độ khí và điều tiết lưu lượng của đầu phun dung dịch kiềm, đã giảm nhiệt độ khí một cách hợp lý, giải quyết được vấn đề kỹ thuật nhiệt độ đường ống hệ thống khí quá cao và không thể kiểm soát được nhiệt độ một cách hiệu quả trong kỹ thuật hiện nay; thông qua việc đầu phun dung dịch kiềm bố trí trong thiết bị khử axit giảm nhiệt độ khí được cố định trên thành ống của tháp khử axit giảm nhiệt độ, đồng thời phun dung dịch vào khoang trong của tháp và trộn với khí, đã giúp giảm tính axit.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94544 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08112 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140764 | 29/12/2020 |
| (30) 202020786784.6 | 13/05/2020 CN (87) WO2021/227522 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **C10K 1/10**

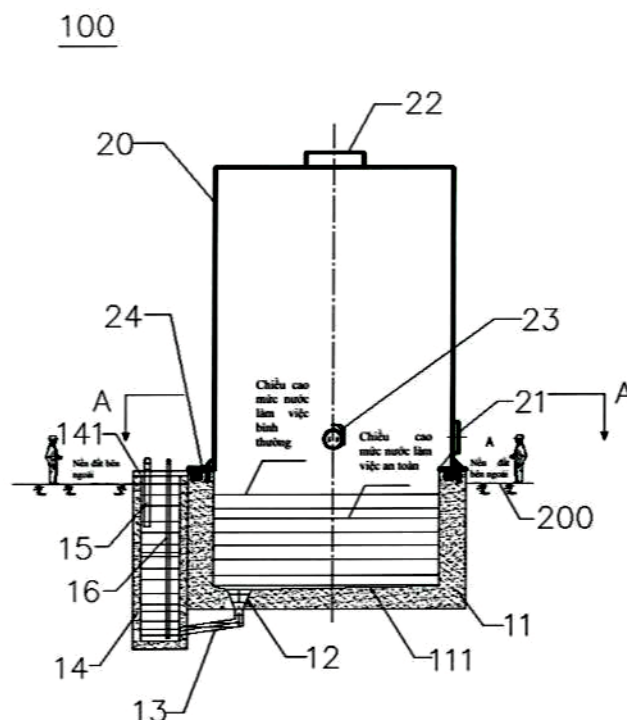
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development
 Zone Wuhan, Hubei 430000, China

(72) HU, Xueyu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỂ THU NƯỚC LÀM SẠCH KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ**

(57) Sáng chế này đề cập đến bể thu nước làm sạch khí, dùng để thu hồi dung dịch kiềm sau khi trung hòa axit - bazơ khí trong tháp làm sạch khí, bể thu nước làm sạch khí bao gồm bể nước tuần hoàn và phần chính bể thu bố trí bên dưới mặt bệ của tháp làm sạch khí, bể nước tuần hoàn lắp đặt bên dưới mặt đất, phần chính bể thu thông với bể nước tuần hoàn. Bằng cách bố trí phần chính bể thu ở bên dưới mặt bệ tháp làm sạch khí, tức là dùng phần chính bể thu làm bệ khung tháp của tháp làm sạch khí, đã giảm chiều cao đặt khung tháp làm sạch và tránh gặp phải vấn đề kỹ thuật là phần chính bể thu chiếm diện tích tương đối lớn; Bể nước tuần hoàn lắp đặt bên dưới mặt đất, cũng có thể giảm bớt diện tích. Tóm lại sáng chế này đã giải quyết vấn đề kỹ thuật khung tháp làm sạch đặt tương đối cao, bể thu độc lập và bể nước tuần hoàn chiếm diện tích tương đối lớn trong kỹ thuật hiện nay.



- (11) **94545 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08127** (85) 13/12/2022
- (22) 12/05/2021 (86) PCT/US2021/070542 12/05/2021
- (30) 63/042,178 22/06/2020 US (87) WO2021/263255 A1 30/12/2021
- 17/302,736 11/05/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00; H04W 72/04; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, phương pháp để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận, từ trạm cơ sở, cấu hình tần số chỉ báo ít nhất một băng thông mặc định được kết hợp với phần băng thông (Bandwidth Part - BWP) được tạo cấu hình; và truyền thông với trạm cơ sở bằng cách sử dụng ít nhất một chùm mặc định được kết hợp với ít nhất một băng thông mặc định của BWP được tạo cấu hình. Một số khía cạnh khác cũng được đề xuất.

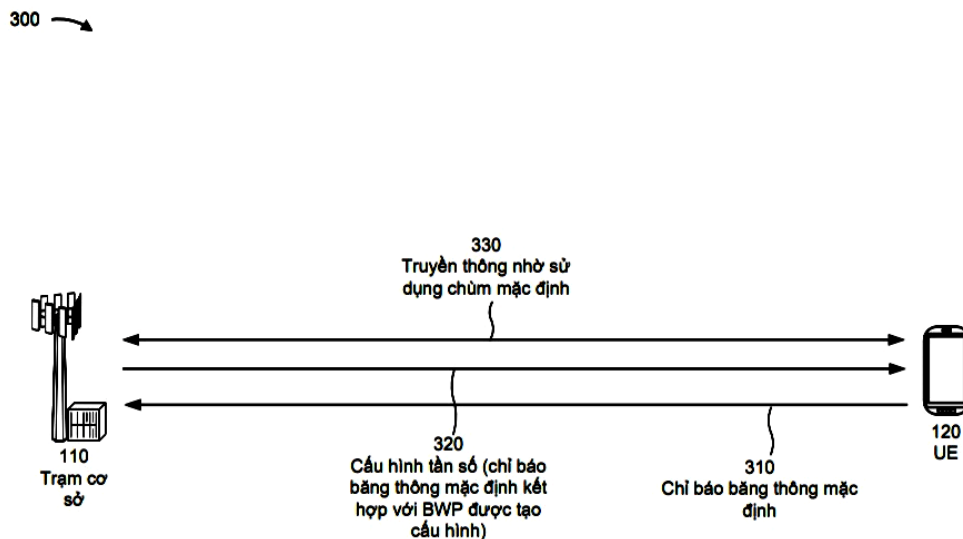


FIG. 3

- (11) 94546 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08158 (85) 14/12/2022
(22) 13/08/2020 (86) PCT/CN2020/109018 13/08/2020
(87) WO2022/032594 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) *H04W 40/22; H04W 8/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN); YANG, Haorui (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông chuyển tiếp. Thiết bị người dùng từ xa có thể chọn thiết bị chuyển tiếp dựa vào mạng công cộng mặt đất di động (Public Land Mobile Network, PLMN) được chọn, sao cho chỉ các mạng PLMN khác nhau có giao thức chuyển tiếp có thể chuyển tiếp các dịch vụ với nhau, nhờ đó tối ưu hoá hiệu quả truyền thông chuyển tiếp. Phương pháp truyền thông chuyển tiếp này bao gồm các bước: thiết bị từ xa chọn mạng PLMN mục tiêu; và thiết bị từ xa chọn thiết bị chuyển tiếp mục tiêu dựa vào mạng PLMN mục tiêu.

200

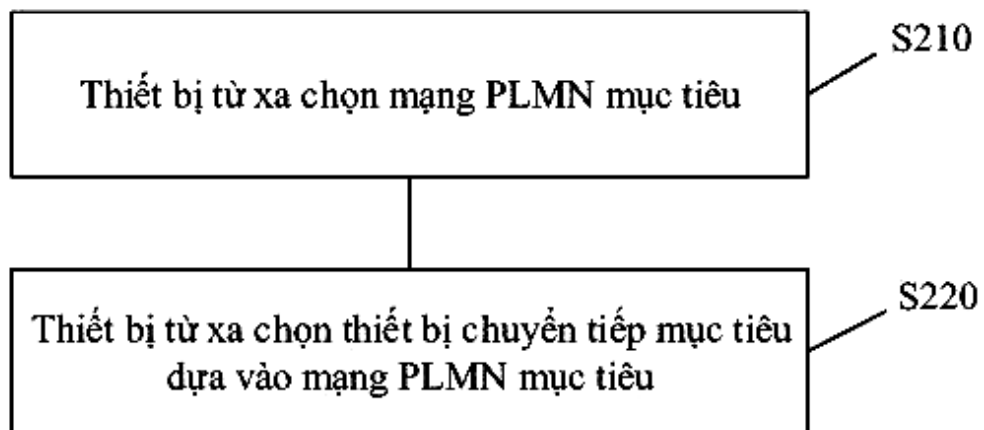


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94547 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08172 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/JP2021/024232 | 25/06/2021 |
| (30) 2020-126932 | 28/07/2020 | JP (87) WO2022/024628 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **F02M 35/08; F02M 35/04**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

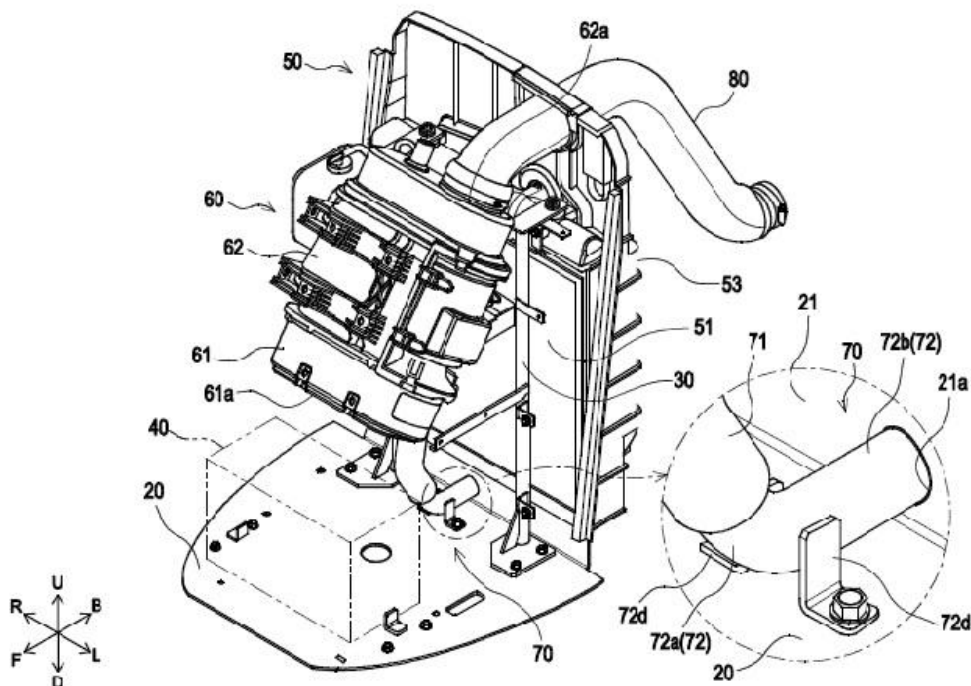
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) **KONISHI Tatsunori (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương tiện làm việc có khả năng tiết kiệm không gian của thiết bị làm sạch không khí và ống xả. Thiết bị làm sạch không khí (60) mà được đặt phía trước bộ tản nhiệt (50), có bề mặt đáy nghiêng về phía sau và hướng lên trên để hướng về phía bộ tản nhiệt (50), và lọc không khí chuyển đến động cơ (10); và ống xả (70) mà được bố trí để kéo dài từ bề mặt đáy của thiết bị làm sạch không khí (60) đến phần dưới của bộ tản nhiệt (50) và xả bụi được tách ra bởi thiết bị làm sạch không khí (60) được bao gồm.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94548 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08194 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 30/06/2021 | (86) PCT/JP2021/024756 | 30/06/2021 |
| (30) 2020-123432 | 20/07/2020 | JP (87) WO2022/019071 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **B01D 61/58; B08B 3/02; B21D 51/26; C23G 1/36; C02F 3/12; C23G 1/12; C23G 1/22; B01D 65/02; C02F 1/44**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

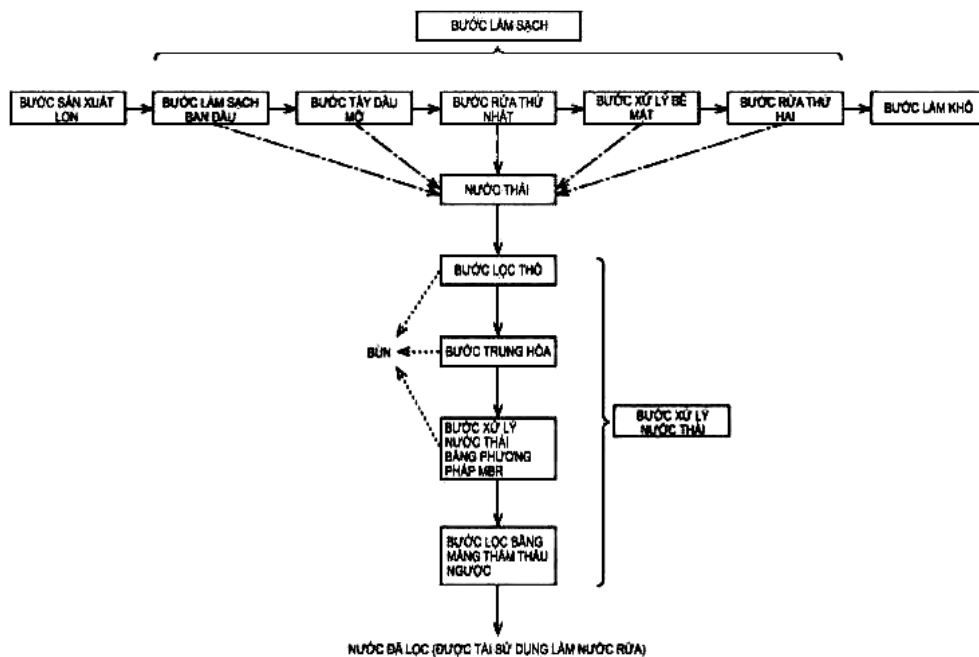
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640 Japan

(72) OKADA, Yoshiaki (JP); SASAKI, Shotaro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH DÀNH CHO LON NHÔM LIÊN MẢNH**

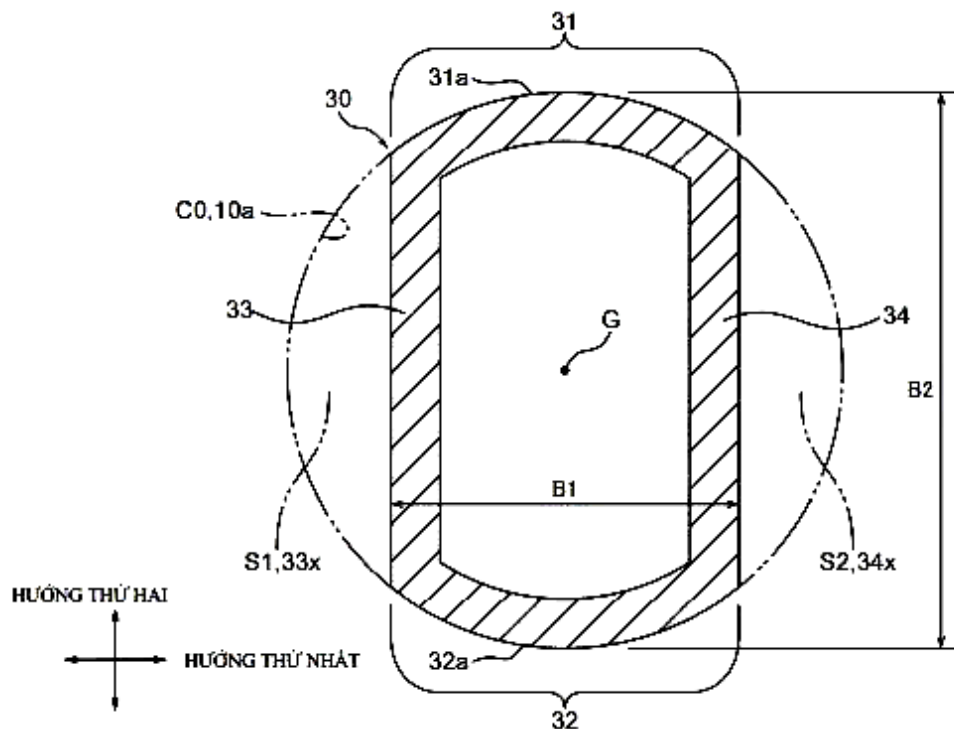
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch dành cho lon nhôm liên mảnh giúp giảm tải trọng môi trường, bao gồm phương pháp xử lý nước thải mà trong đó nước thải có thể được tái sử dụng sau khi xử lý. Phương pháp làm sạch bao gồm ít nhất một bước tẩy dầu mỡ để tẩy dầu mỡ cho lon nhôm liên mảnh bằng chất tẩy dầu mỡ; bước rửa để rửa lon nhôm liên mảnh đã tẩy dầu mỡ bằng nước; và bước xử lý nước thải để xử lý (bằng phương pháp xử lý bùn hoạt tính tách màng) nước thải từ bước tẩy dầu mỡ và bước rửa. Lượng nhôm trong nước thải được cung cấp trong bước xử lý nước thải là từ 5 đến 200mg/L.



HÌNH 1

- (11) 94549 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08195 (85) 14/12/2022
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/JP2021/022844 16/06/2021
 (30) 2020-105964 19/06/2020 JP (87) WO2021/256502 23/12/2021
 (51) **B62K 23/02; B62J 6/16**
 (71) 1. **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan
 2. **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) KAKUTA Masaki (JP); MATSUMOTO Takahiro (JP); KOSAKA Tetsuo (JP);
 KATAOKA Yuuichi (JP); ISHIMI Shugo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ CÔNG TẮC DỪNG TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị công tắc dừng tay. Tiếng lạch cạch mà xuất hiện trong thiết bị công tắc dừng tay được ngăn chặn một cách đảm bảo hơn. Bộ phận nhô định vị (30) có vùng (R0) trong đó đường kính của đường tròn ảo (C0) ngoại tiếp bộ phận nhô định vị (30) trở nên nhỏ hơn về phía đầu theo hướng nhô. Ít nhất trong vùng ăn khớp (R0), độ rộng tối đa (B1) theo hướng thứ nhất là ngắn hơn so với độ rộng tối đa (B2) theo hướng thứ hai trong hình dạng mặt cắt ngang của bộ phận nhô định vị (30).



- (11) **94550 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08197** (85) 15/12/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/CN2021/096568 28/05/2021
(30) 202010472577.8 29/05/2020 CN (87) WO2021/239082 02/12/2021
202110335100.X 29/03/2021 CN
(51) **C07K 14/605; A61P 3/10; A61K 38/26; A61P 3/04**
(71) **BEIJING TUO JIE BIOPHARMACEUTICAL CO. LTD.** (CN)
Level 7, No.4 Building, No.9 Yi Ke Road, ZGC Life Science Park, Changping
District, Beijing 102206, China
(72) WU, Fangzhou (CN); WANG, Lei (CN); HUANG, Xuchao (CN); WU, Ran (CN);
LIU, Renzhi (CN); HUA, Haiqing (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ PEPTIT GIỐNG GLUCAGON 1 (GLP-1) VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính chủ vận kép đối với cả thụ thể peptit-1
giống Glucagon (GLP-1) và Polypeptit hướng insulin phụ thuộc glucoza và ứng
dụng của chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chất tương tự polypeptit thu được từ
GLP-1 và muối dược dụng của chúng, mà có tác dụng chủ vận trên thụ thể GLP-1
người và thụ thể GIP người và có thể được sử dụng để điều trị các bệnh chuyển hóa
như béo phì, tiểu đường typ II, và gan nhiễm mỡ không do rượu.

- (11) 94551 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08209 (85) 15/12/2022
(22) 16/07/2021 (86) PCT/US2021/041929 16/07/2021
(30) 63/053,068 17/07/2020 US (87) WO2022/016033 20/01/2022
63/092,057 15/10/2020 US

(51) **B65H 75/44**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

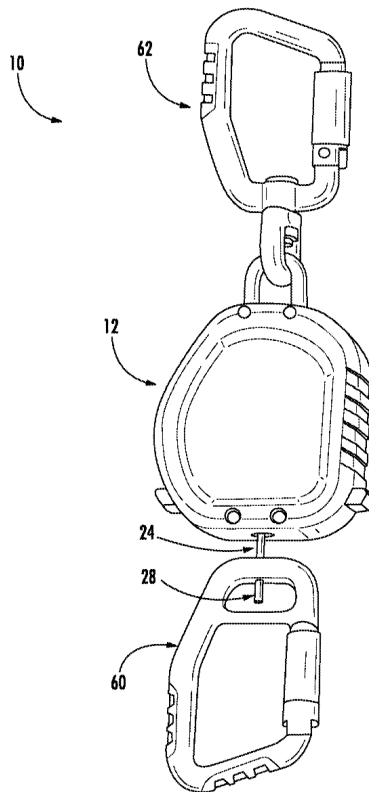
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) PAULSEN, Alexander J. (US); WAGNER, Andrew G. (US); HANGARTNER, Scott M. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DÂY BẢO HỘ CÓ CẢN KHÓA**

(57) Sáng chế đề xuất dây bảo hộ có cơ cấu khóa. Cơ cấu khóa dây bảo hộ vận hành giữa vị trí bị khóa và vị trí mở khóa. Ở vị trí bị khóa, ống cuộn của dây bảo hộ bị hạn chế quay, và ở vị trí mở khóa, ống cuộn của dây bảo hộ được cho phép quay với sự cản trở của cơ cấu khóa giảm đi. Cơ cấu khóa bao gồm thành phần làm chệch mà làm chệch cơ cấu khóa để vẫn đứng yên trừ khi tác dụng đủ lực.



HÌNH 1

- (11) **94552 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08230** (85) 15/12/2022
- (22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/038513 22/06/2021
- (30) 63/042,537 22/06/2020 US (87) WO2021/262736 A1 30/12/2021
- 17/353,564 21/06/2021 US
- (51) **GIIC 11/54; GIIC 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KESKIN, Mustafa (US); SRIVASTAVA, Ankit (IN); WADHWA, Sameer (US);
MIAO, Guoqing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ NHỚ CHO HỌC MÁY VÀ ỨNG DỤNG HỌC MÁY, VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CHO NƠN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ cho học máy và ứng dụng học máy, và phương pháp hoạt động cho nơon. Mạng tính toán trong bộ nhớ được cung cấp trong đó mỗi nơon gồm tụ điện và tranzito đầu ra. Trong pha đánh giá, điện áp trọng số lọc và trạng thái nhị phân của bit đầu vào điều khiển việc có tắt tranzito đầu ra hay không để làm ảnh hưởng đến điện áp của đường bit đọc được kết nối với tranzito đầu ra.

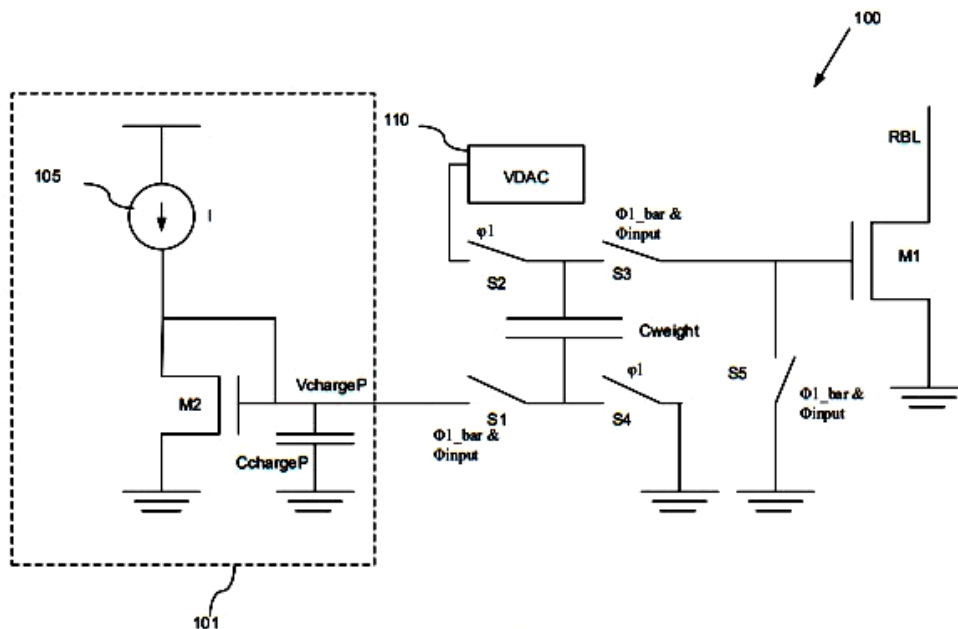


FIG.1A

- (11) 94553 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08231 (85) 15/12/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/IB2021/054815 01/06/2021
 (30) 63/039,065 15/06/2020 US (87) WO2021/255565 23/12/2021
 (51) G06T 7/00; G06T 7/33
 (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
 3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
 (72) FLOEDER, Steven P. (US); ADOLF, Jeffrey P. (US); ROWEKAMP, Nathaniel S. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA HÀNG HÓA DẠNG TẤM SỬ DỤNG HỌC SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra bao gồm thiết bị kiểm tra có ít nhất một thiết bị chụp ảnh. Thiết bị chụp ảnh này chụp dữ liệu hình ảnh của chi tiết dạng tấm đi qua thiết bị kiểm tra. Bộ phận xử lý của thiết bị kiểm tra cung cấp dữ liệu hình ảnh biểu diễn chi tiết dạng tấm cho các mạng nơron, trong đó mỗi trong số các mạng nơron này được huấn luyện để xác định lỗi tương ứng trong chi tiết dạng tấm và dữ liệu đầu ra biểu thị sự có mặt của lỗi tương ứng này. Bộ phận xử lý xác định loại chất lượng của chi tiết dạng tấm dựa vào dữ liệu biểu thị sự có mặt của lỗi tương ứng được xuất ra bởi mỗi mạng nơron tương ứng. Bộ phận xử lý có thể còn xuất ra loại chất lượng của chi tiết dạng tấm cho bộ sắp xếp để có thể sắp xếp chi tiết dạng tấm dựa vào loại chất lượng.

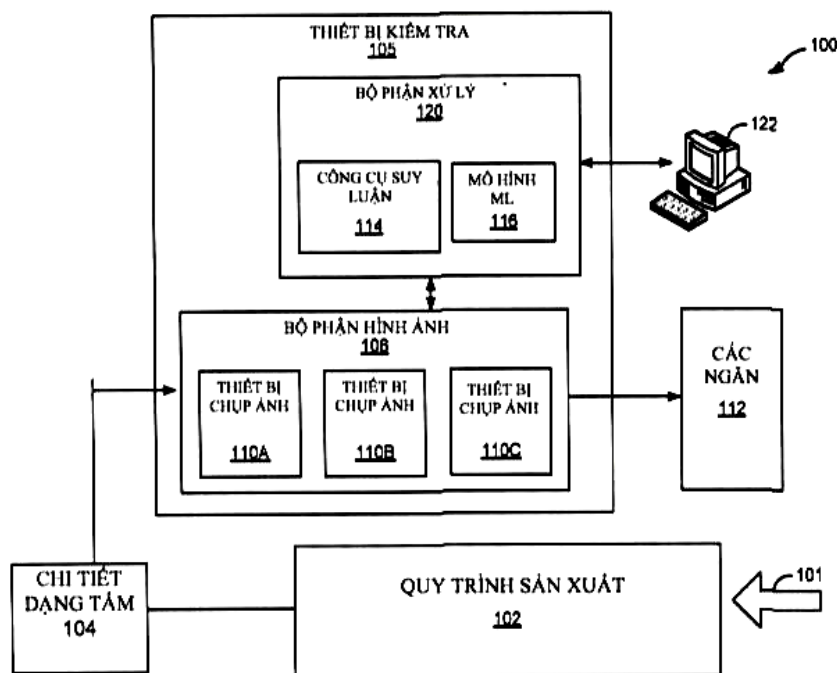


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94554 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08233 | | | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 22/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/038439 | 22/06/2021 |
| (30) 63/042,557 | 22/06/2020 | US | (87) WO2021/262691 A1 | 30/12/2021 |
| 63/046,569 | 30/06/2020 | US | | |
| 63/051,264 | 13/07/2020 | US | | |
| 17/353,673 | 21/06/2021 | US | | |

(51) **H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Kanke (CN); CHEN, Jialing Li (CN); YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây. Các khía cạnh khác nhau đề cập đến việc tạo và truyền không dây trường huấn luyện dài (LTF) và trường dữ liệu trong kênh băng thông 320 MHz hoặc 240 MHz. LTF bao gồm một chuỗi LTF dựa trên sự ghép của nhiều chuỗi con LTF, mỗi chuỗi con LTF được liên kết với một băng thông kênh nhỏ hơn tổng băng thông của kênh, mỗi trong số nhiều chuỗi con LTF được quay pha có chọn lọc để giảm tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình. Mỗi trong số nhiều chuỗi con LTF có thể được liên kết với một LTF được thiết kế cho kênh băng thông 80 MHz. Sau đó, LTF và trường dữ liệu có thể được truyền trong một gói không dây đến ít nhất một thiết bị truyền thông không dây thứ hai qua kênh băng thông 320 MHz hoặc 240 MHz.

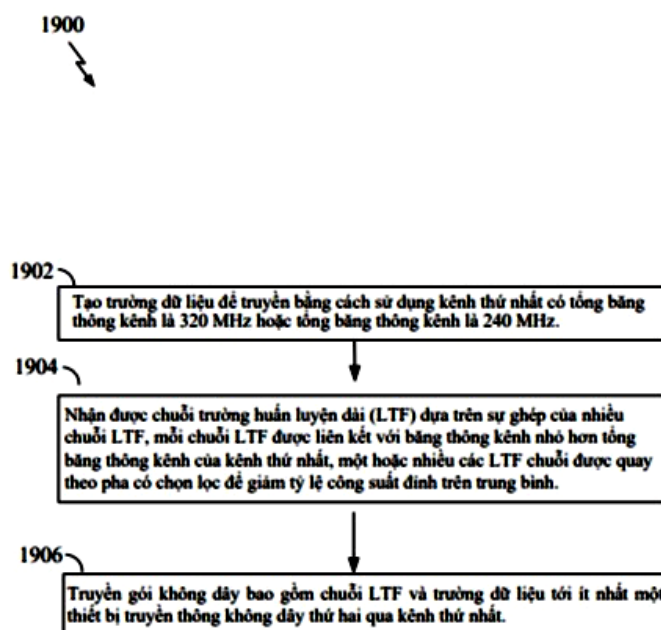


Fig. 19

- (11) 94555 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08234 (85) 15/12/2022
 (22) 21/06/2021 (86) PCT/US2021/038298 21/06/2021
 (30) 63/042,499 22/06/2020 US (87) WO2021/262613 A1 30/12/2021
 17/304,367 18/06/2021 US
- (51) *H04W 52/14; H04W 52/36; H04W 52/16*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) GOPAL, Thawatt (MY); CHEN, Qingxin (US); SHAHIDI, Reza (US); GATTA,
 Francesco (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
 PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để hỗ trợ quản lý chế độ đồng thời nhiều SIM cho các sóng mang chồng phổ hoặc cùng băng tần TDD được mô tả ở đây. Phương pháp truyền thông không dây làm ví dụ tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm ước lượng công suất truyền tối đa cho thuê bao thứ nhất dựa vào ngưỡng công suất đầu vào bộ khuếch đại nhiễu thấp (low-noise amplifier - LNA) kết hợp với chuỗi nhận hoạt động của thuê bao thứ hai, trong đó UE bao gồm thuê bao thứ nhất và thuê bao thứ hai. Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước truyền, qua chuỗi truyền hoạt động của thuê bao thứ nhất, dữ liệu cuộc truyền đường lên tại công suất truyền tối đa của thuê bao thứ nhất dựa vào thuê bao thứ nhất và thuê bao thứ hai hoạt động đồng thời, và công suất truyền kết hợp với dữ liệu cuộc truyền đường lên lớn hơn công suất truyền tối đa của thuê bao thứ nhất.

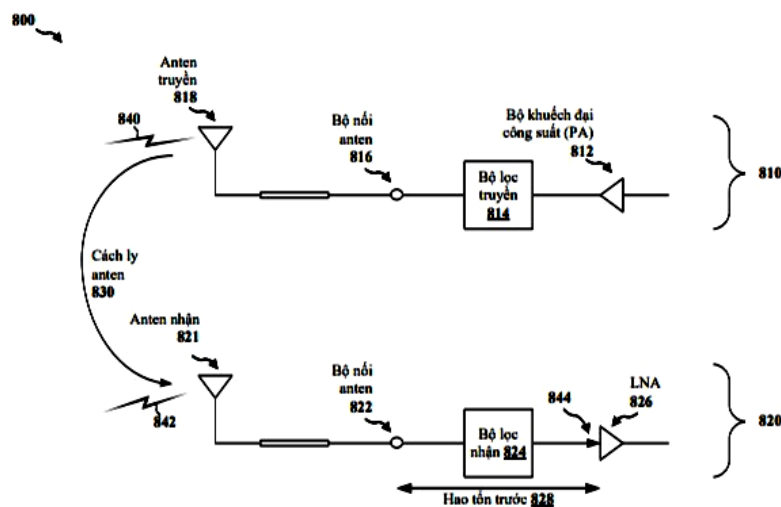


Fig.8

- (11) **94556 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08235** (85) 15/12/2022
 (22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/038423 22/06/2021
 (30) 63/042,443 22/06/2020 US (87) WO2021/262681 A1 30/12/2021
 17/353,269 21/06/2021 US
 (51) **H04W 76/28; H04W 74/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN); WU, Shuanshuan (CN); GULATI,
 Kapil (IN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush
 (IR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) liên kết phụ giới hạn cảm biến truyền thông liên kết phụ nhận được trong cửa sổ cảm biến. UE lựa chọn các tài nguyên cho cuộc truyền tương lai từ nhóm tài nguyên dựa trên truyền thông liên kết phụ nhận được được cảm biến. UE cũng gửi cuộc truyền tương lai trên các tài nguyên được chọn. Giới hạn cảm biến có thể là kết quả của sự giảm khoảng cách tối đa giữa các dự trữ xuống ít hơn 32 khe logic. Giới hạn cảm biến có thể là cảm biến với chu kỳ nhiệm vụ cảm biến giảm với cảm biến không liên tục hoặc cảm biến trong chu kỳ thời gian đáp lại xung khởi động. UE có thể thực hiện cảm biến một phần đối với lưu lượng định kỳ, và giới hạn cảm biến đối với lưu lượng không định kỳ.

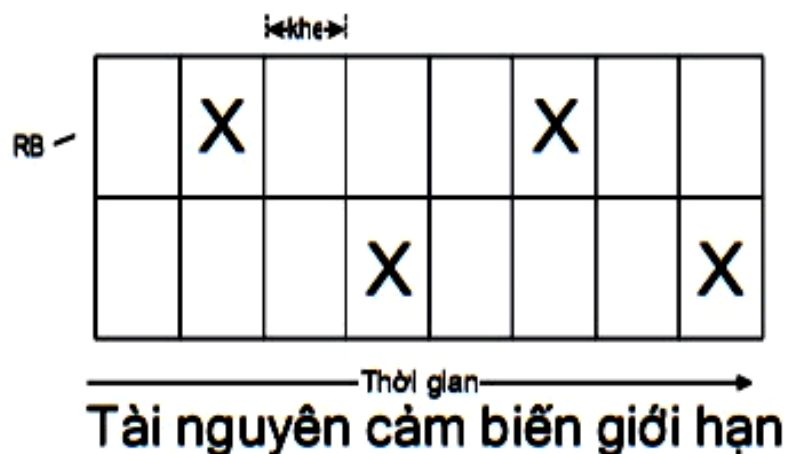


FIG. 11B

- (11) 94557 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08236 (85) 15/12/2022
 (22) 15/06/2021 (86) PCT/US2021/037449 15/06/2021
 (30) 16/901,911 15/06/2020 US (87) WO2021/257578 A1 23/12/2021
 17/212,701 25/03/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) *H04N 19/31; H04N 19/187*

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
 1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) ATKINS, Robin (CA); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN);
 MCCARTHY, Sean Thomas (US); HUSAK, Walter J. (US); CHEN, Tao (US); SU,
 Guan-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng thay đổi tốc độ khung. Sự hỗ trợ được đưa ra cho các chuỗi video đầu vào và đầu ra với tốc độ khung thay đổi và góc cửa trập thay đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi video đầu vào với tốc độ khung đầu vào và góc cửa trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra video được xuất ra ở tốc độ khung và góc cửa trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Sáng chế còn đề cập đến các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã có hiệu quả tính toán hơn tốc độ khung đích và góc cửa trập tương thích ngược cụ thể trong số các tốc độ khung đích và góc cửa trập. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

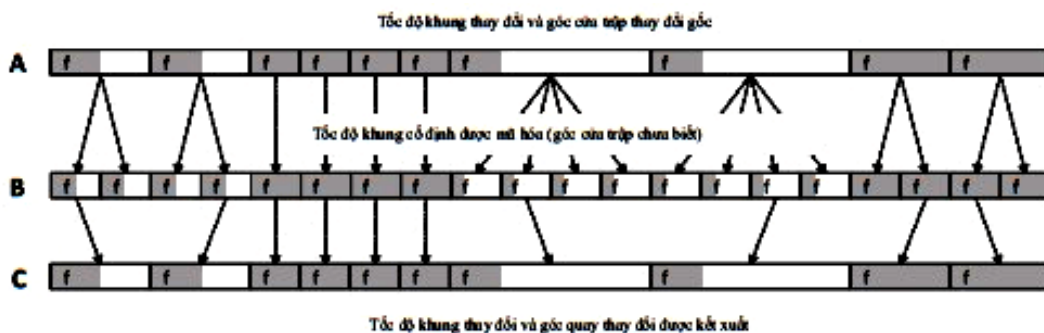


FIG. 3

- (11) **94558 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08237** (85) 15/12/2022
- (22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/038391 22/06/2021
- (30) 63/042,431 22/06/2020 US (87) WO2021/262661 A1 30/12/2021
- 17/353,141 21/06/2021 US
- (51) **H04L 1/18; H04L 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN); CHANDE, Vinay (US); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các khía cạnh bao gồm phương pháp, thiết bị, và phương tiện đọc được bằng máy tính để nhận thông tin đường xuống thứ nhất, thất bại giải mã phân thứ nhất của thông tin đường xuống thứ nhất, truyền, đến trạm cơ sở (base station - BS), phản hồi thứ nhất bao gồm báo nhận phủ định (negative acknowledgement - NACK) chỉ báo thất bại giải mã thứ nhất liên quan đến phân thứ nhất của thông tin đường xuống thứ nhất, nhận thông tin đường xuống thứ hai, thất bại giải mã phân thứ nhất của thông tin đường xuống thứ hai, phát hiện bộ đệm yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) không khả dụng, xác định để loại bỏ thông tin NACK gắn với NACK, thiết lập lại ít nhất một phần của bộ đệm HARQ, đáp lại việc phát hiện bộ đệm HARQ không khả dụng, bằng cách loại bỏ thông tin NACK gắn với NACK, tạo ra NACK được thiết lập lại chỉ báo thiết lập lại bộ đệm HARQ và chỉ báo thông tin NACK bị loại bỏ, và truyền phản hồi thứ hai bao gồm NACK được thiết lập lại đến BS. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng trong mạng.

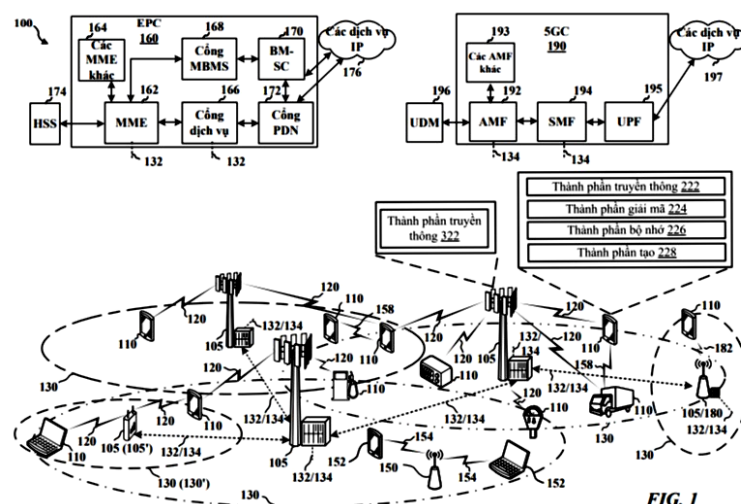


FIG. 1

- (11) 94559 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-08238 (85) 15/12/2022
- (22) 18/06/2021 (86) PCT/US2021/038008 18/06/2021
- (30) 63/042,432 22/06/2020 US (87) WO2021/262540 A1 30/12/2021
- 63/046,512 30/06/2020 US
- 17/350,603 17/06/2021 US

(51) **G06T 9/00; H04N 19/70; H04N 19/91; H04N 19/13**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa dữ liệu đám mây điểm, thiết bị này bao gồm: bộ nhớ để lưu trữ dữ liệu đám mây điểm; và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ và được triển khai trong hệ mạch, một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: xác định vị trí mặt phẳng ngang của nút, trong đó vị trí mặt phẳng ngang chỉ ra vị trí của mặt phẳng đơn vuông góc với trục thứ nhất của hệ tọa độ, trong đó trục thứ nhất là trục ngang; xác định, từ nhiều ngữ cảnh bao gồm 8 ngữ cảnh, ngữ cảnh cho vị trí mặt phẳng ngang của nút; và thực hiện mã hóa số học trên phân tử cú pháp chỉ ra vị trí mặt phẳng ngang bằng cách sử dụng ngữ cảnh được xác định. Sáng chế cũng liên quan đến thiết bị giải mã dữ liệu đám mây điểm và phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm.



FIG. 9

- (11) **94560 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08242** (85) 16/12/2022
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/EP2021/066246 16/06/2021
 (30) 20180341.8 16/06/2020 EP (87) WO2021/255097 23/12/2021
 20195110.0 08/09/2020 EP
 (51) **C01B 25/238; C01G 11/00; C01G 13/00; C01G 21/00; C01G 28/00; C01G 3/00; C22B 3/44; C01G 39/00; C01G 9/00; C02F 1/54; C02F 1/56; C02F 1/66; C22B 3/38; B09B 3/00; C01G 37/00**
 (71) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**
 Drammensveien 131, 0277 Oslo, Norway
 (72) KITA, Patrycja (PL); VOJNOVIC, Tanja (NO); BØYESEN, Katrine, Lie (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CÁC KIM LOẠI NẶNG RA KHỎI HỖN HỢP CHỨA AXIT PHOSPHORIC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT POLYME DẠNG ION**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ các kim loại nặng, đặc biệt là cadimi, ra khỏi hỗn hợp lỏng chứa axit phosphoric, trong đó chất kết tủa kim loại nặng organothiophosphor và chất hoạt động bề mặt polyme dạng ion, tốt hơn nếu là chất hoạt động bề mặt copolyme polyacrylamit dạng cation, cùng được bổ sung vào hỗn hợp chứa axit phosphoric, tốt hơn nếu dưới các điều kiện khuấy trộn mạnh, như từ 500 và 700 vòng/phút. Chất hoạt động bề mặt polyme dạng ion này thúc đẩy quá trình kết tủa các kim loại nặng. Cụ thể hơn, hỗn hợp chứa axit phosphoric này là hỗn hợp thu được từ quá trình phân hủy đá phosphat bằng axit, tốt hơn là bằng axit nitric, axit sulfuric, hoặc hỗn hợp của chúng.

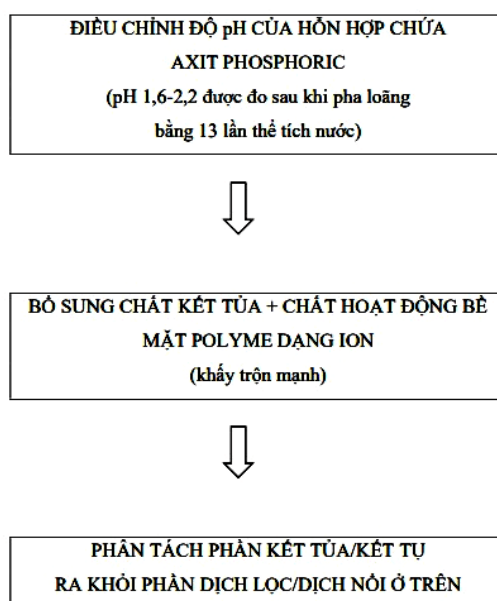
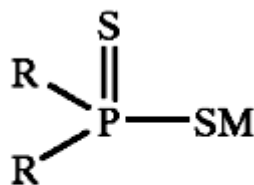


Fig.1

- (11) **94561 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08243** (85) 16/12/2022
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/EP2021/066244 16/06/2021
 (30) 20180341.8 16/06/2020 EP (87) WO2021/255096 23/12/2021
 (51) **B09B 3/00; C01G 11/00; C22B 7/00; C01G 21/00; C22B 3/16; C22B 3/44; C01B 25/234; C01G 13/00**
 (71) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**
 Drammensveien 131, 0277 Oslo, Norway
 (72) KITA, Patrycja (PL); VOJNOVIC, Tanja (NO); SUND, Lene (NO); BØYESEN, Katrine, Lie (NO); JØRGENSEN, Tom, Rames (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỖN HỢP RẮN CHỨA KIM LOẠI NẶNG NGUY HIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển hóa hỗn hợp rắn chứa kim loại nặng nguy hiểm thành hỗn hợp rắn chứa kim loại nặng không nguy hiểm và hỗn hợp lỏng hầu như không chứa kim loại nặng. Phương pháp này bao gồm các bước a) trộn và hòa tan hỗn hợp rắn chứa kim loại nặng nguy hiểm bằng dung dịch axit, nhờ đó thu được hỗn hợp axit kim loại nặng nguy hiểm; b) kết tủa kim loại nặng từ hỗn hợp axit kim loại nặng nguy hiểm bằng cách: đo độ pH của hỗn hợp axit sau khi pha loãng bằng 13 lần thể tích nước, và điều chỉnh độ pH của hỗn hợp rắn chứa kim loại nặng nguy hiểm đến ít nhất 0,9 nếu độ pH đo được thấp hơn 0,9; và cho hỗn hợp axit kim loại nặng nguy hiểm phản ứng với chất kết tủa kim loại nặng; và c) kết tủa kim loại nặng từ hỗn hợp axit kim loại nặng nguy hiểm bằng cách điều chỉnh giá trị độ pH của hỗn hợp tới giá trị bằng ít nhất 0,9 nếu độ pH được đo ở bước b) thấp hơn 0,9 và cho phản ứng với chất kết tủa kim loại nặng; và d) phân tách kết tủa kim loại nặng ra khỏi phần dịch nổi ở trên, nhờ đó thu được hỗn hợp rắn trơ chứa kim loại nặng bao gồm kim loại nặng kết tủa và hỗn hợp lỏng hầu như không chứa kim loại nặng bao gồm dịch nổi ở trên. Chất kết tủa kim loại nặng được dùng bao gồm axit điorgano-đithiophosphinic hoặc các muối kim loại kiềm hoặc muối amoni của chúng có Công thức 1



Công thức 1

trong đó R là gốc hydrocarbon mạch thẳng hoặc mạch nhánh được chọn từ alkyl, aryl, alkylaryl, hoặc aralkyl, và trong đó gốc hydrocarbon này có từ 3 đến 20 nguyên tử cacbon, và M là H, kim loại kiềm hoặc amoniac.

- (11) **94562 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08244** (85) 16/12/2022
(22) 16/06/2021 (86) PCT/US2021/037631 16/06/2021
(30) 63/040,411 17/06/2020 US (87) WO2021/257706 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) **A61K 39/12; A61K 39/155; A61K 39/17; A61K 39/245; A61P 31/22; A61K 39/295; A61P 31/12; A61P 31/14; A61P 31/16; A61P 31/20; A61K 39/00; A61K 39/255**

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**

Binger Strasse 173 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) KASSA, Aemro (US); MEBATSION, Teshome (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VECTƠ VIRUS TÁI TỔ HỢP, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA VECTƠ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ virus tái tổ hợp và chế phẩm sinh miễn dịch chứa vectơ này để sử dụng làm tá dược dẫn để gây đáp ứng miễn dịch. Vectơ virus đa thành phần có thể được sử dụng trong chế phẩm hoặc vacxin chứa một hoặc nhiều vectơ virus tái tổ hợp để bảo vệ chống lại nhiều tác nhân gây bệnh. Phương pháp sản xuất vectơ virus tái tổ hợp này có thể bao gồm bước chèn và biểu hiện gen ngoại lai để bảo vệ chống lại nhiều tác nhân gây bệnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vectơ virus tái tổ hợp này, cũng như chế phẩm sinh miễn dịch chứa vectơ và/hoặc kháng nguyên này. Cụ thể là, chế phẩm sinh miễn dịch có thể chứa vectơ virus tái tổ hợp như vHVT509, vHVT522, và/hoặc vHVT523.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 94563 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08247 | | | (85) 16/12/2022 | |
| (22) 23/06/2021 | | | (86) PCT/IB2021/055523 | 23/06/2021 |
| (30) 2006615 | 24/06/2020 | FR | (87) WO2021/260562 | 30/12/2021 |
| | 2006654 | 25/06/2020 | FR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **C07H 1/06**; C08F 10/00; C07H 3/06

(71) **STRAINCHEM (FR)**

Rue Emile Duclaux, Biopôle Clermont Limagne, 63360 Saint-beauzire, France

(72) YOUTE TENDOUNG, Jean-Jacques (FR); SERRE, Audrey (FR)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ĐẠI PHÂN TỬ TRONG DUNG DỊCH TỪ CÁC ĐƠN VỊ DẪN XUẤT HYDRAT CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp đại phân tử được tạo thành từ các đơn vị U mà hầu hết là monosacarit hoặc các dẫn xuất monosacarit, bằng cách kéo dài liên tiếp đơn vị thứ nhất UI được gắn bằng liên kết cộng hóa trị với một phân tử liên kết hòa tan được trong dung môi hữu cơ. Quá trình kéo dài diễn ra bằng cách nối monome hoặc oligome M có ít nhất hai chức năng. Phương pháp đặc trưng ở chỗ phân tử liên kết bao gồm một chuỗi polyolefin hoặc polyolefin oligome hoặc polyalken, với ít nhất 5 đơn vị monome, và tốt hơn là trong khoảng từ 10 đến 50 đơn vị monome, tốt hơn là chuỗi polyolefin là chuỗi polyisobuten.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94564 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08253 | (85) 16/12/2022 | |
| (22) 31/05/2021 | (86) PCT/CN2021/097358 | 31/05/2021 |
| (30) 202010522551.X | 10/06/2020 CN | (87) WO2021/249231 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **H04W 4/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Biao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO TẦM NGẮN DỰA TRÊN ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thông báo tầm ngắn dựa trên ứng dụng, thiết bị điện tử, và hệ thống. Theo phương pháp, trong quá trình chạy ứng dụng, khi định danh kịch bản thông báo tương ứng với ứng dụng, thiết bị điện tử có thể gửi thông điệp tầm ngắn đến thiết bị điện tử khác ở gần bằng cách sử dụng công nghệ truyền thông không dây tầm ngắn. Thông điệp tầm ngắn mang mã định danh của ứng dụng và mã định danh của kịch bản thông báo được định danh bởi thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử ở gần khác mà trên đó ứng dụng cũng được cài đặt có thể nhận và phân tích cú pháp thông điệp tầm ngắn, và xuất ra thông tin nhắc đề thông báo cho người dùng về kịch bản thông báo. Bằng cách này, thông báo tầm ngắn giữa các thiết bị điện tử được hoàn thành. Phương pháp là độc lập với Internet, và thiết bị điện tử không cần báo cáo thông tin vị trí, do đó thiết bị điện tử có thể gửi/nhận thông điệp tầm ngắn linh hoạt, thuận lợi, và hiệu quả hơn, và việc tiết lộ quyền riêng tư của người dùng có thể tránh được.

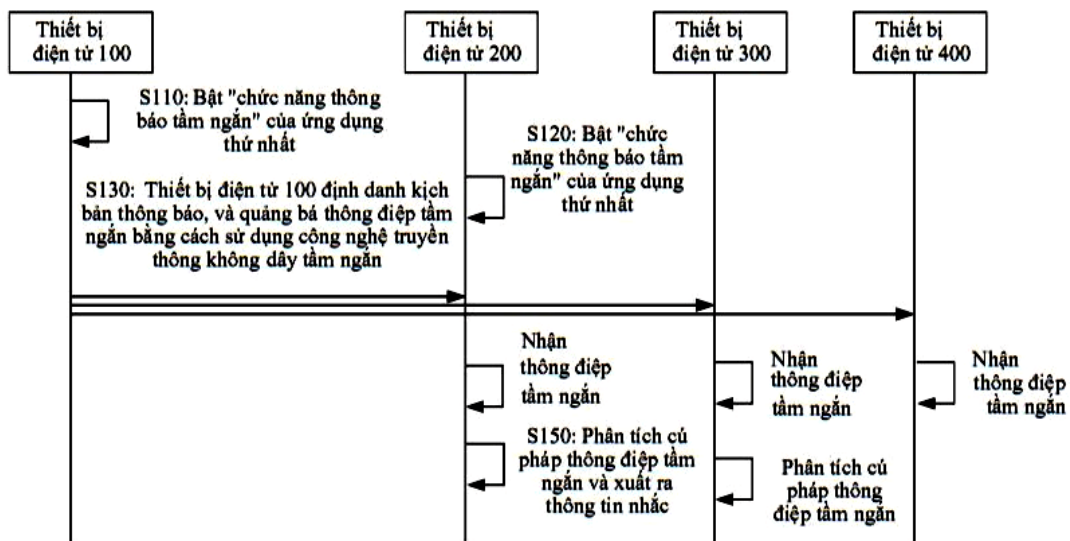


FIG. 4

- (11) 94565 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08255 (85) 16/12/2022
 (22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033915 24/05/2021
 (30) 16/910,486 24/06/2020 US (87) WO2021/262368 A1 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) *H01L 25/065; H01L 23/498; H01L 25/16; H01L 25/00; H01L 23/00; H01L 23/538*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) WE, Hong Bok (US); HSU, Marcus (US); PATIL, Aniket (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến gói mạch tích hợp và phương pháp chế tạo gói mạch tích hợp. Các gói mạch tích hợp (IC) sử dụng cấu trúc kim loại hóa IC hai mặt phân tách để hỗ trợ môđun khuôn bán dẫn sử dụng khuôn xếp chồng, và các phương pháp chế tạo liên quan được bộc lộ. Nhiều khuôn IC trong gói IC được xếp chồng lên nhau và liên kết với nhau theo cấu hình khuôn IC giáp lưng, trên và dưới trong môđun khuôn IC, điều này có thể giảm thiểu chiều cao của gói IC. Cấu trúc kim loại hóa được phân tách giữa các cấu trúc kim loại hóa trên và dưới riêng biệt liên kết với các bề mặt trên và dưới tương ứng của môđun khuôn IC để tạo điều kiện thuận lợi cho các kết nối giữa các khuôn và các kết nối điện bên ngoài tới khuôn. Các cấu trúc kim loại hóa trên và dưới có thể có hai mặt bằng cách để lộ các kết nối lớp nền trên các bề mặt trong và ngoài tương ứng cho các kết nối điện bên ngoài và khuôn tương ứng. Trong các khía cạnh khác, liên kết nén được sử dụng giữa các khuôn IC được gắn với nhau theo cấu hình giáp lưng để giảm thiểu hơn nữa chiều cao tổng thể của gói IC.

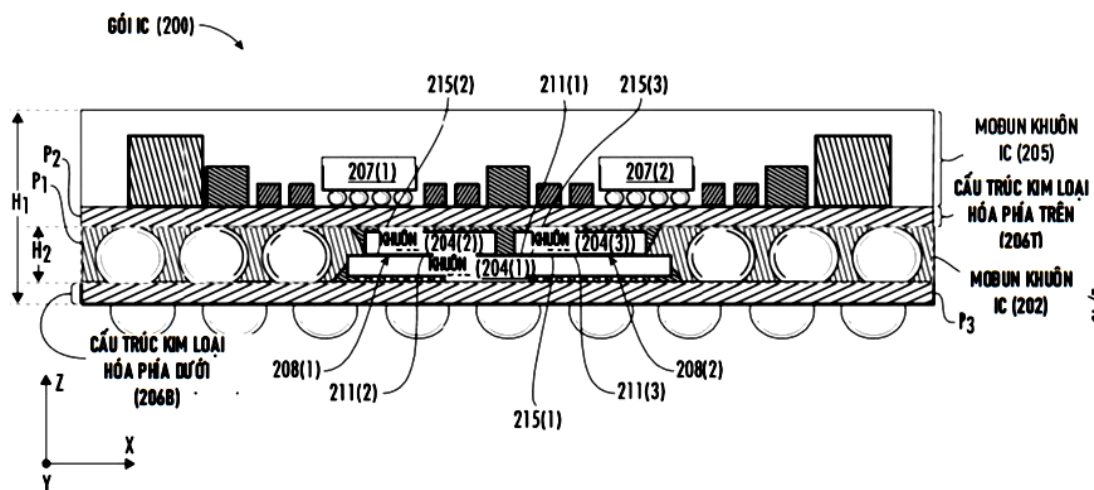


FIG. 2A

- (11) **94566 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08256** (85) 16/12/2022
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/US2021/038830 24/06/2021
 (30) 63/043,666 24/06/2020 US (87) WO2021/262939 A1 30/12/2021
 17/355,904 23/06/2021 US
 (51) **G06T 9/00; H04N 19/597; H04N 19/70; H04N 19/126**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KEROFISKY, Louis Joseph (US);
 RAY, Bappaditya (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ
 ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM**
 (57) Sáng chế được đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã đám mây điểm, thiết bị
 được tạo cấu hình để mã hóa và giải mã đám mây điểm. Bộ mã hóa G-PCC mã hóa
 và bộ giải mã G-PCC có thể lần lượt lượng tử hóa và định tỷ lệ, vị trí của nút con.
 Bộ mã hóa GPCC có thể điều khiển độ chính xác của lượng tử hóa và định tỷ lệ
 bằng cách sử dụng giá trị tham số lượng tử hóa (QP) và giá trị tham số k, trong đó
 giá trị tham số k chỉ rõ số lượng các điểm QP trên mỗi nhân đôi của kích thước
 bước định tỷ lệ được sử dụng tại bộ giải mã.

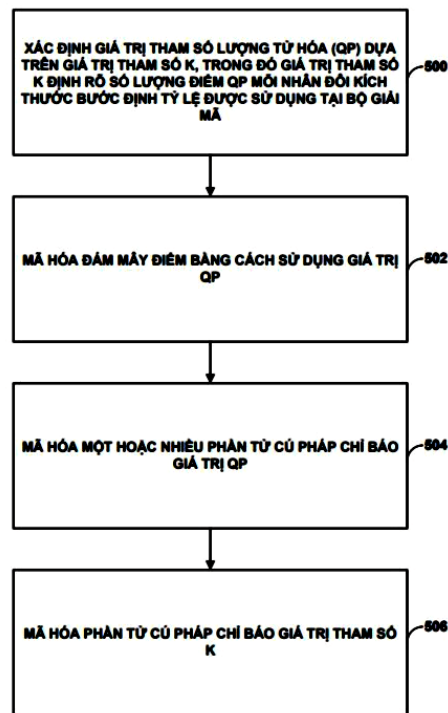


FIG. 5

- (11) **94567 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08257** (85) 16/12/2022
- (22) 30/04/2021 (86) PCT/US2021/030270 30/04/2021
- (30) 63/042,945 23/06/2020 US (87) WO2021/262320 A1 30/12/2021
 16/940,630 28/07/2020 US
- (51) **H04L 29/08; H04W 8/24; H04W 48/18; H04W 4/50; H04W 4/70**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) CHILLA, Rajashekar (US); SHAH, Abhi Umeshkumar (US); GARIMELLA
 SRIVENKATA, Lakshmi Bhavani (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ QUẢN LÝ THIẾT BỊ TRONG KẾT NỐI VÔ
 TUYẾN MỚI THỂ HỆ THỨC NĂM CHO CÁC THIẾT BỊ INTERNET VẠN
 VẬT VÀ TRẠM GỐC ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG VỚI
 THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗ trợ kết nối 5G NR đối với các thiết bị Internet vạn vật (IoT) bằng cách bổ sung một hoặc nhiều phần tử thông tin hỗ trợ kênh mang mạng NR 5G cho đối tượng giám sát kết nối của giao thức máy-tới-máy bậc thấp (LwM2M), và sử dụng các tham số riêng cho 5G để bổ sung hỗ trợ cho các đối tượng không độc lập (NSA) 5G và/hoặc độc lập (SA) 5G cho giao thức LwM2M. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ quản lý thiết bị trong kết nối vô tuyến mới thể thức năm cho các thiết bị internet vạn vật và trạm gốc được tạo cấu hình để truyền thông với các thiết bị internet vạn vật.

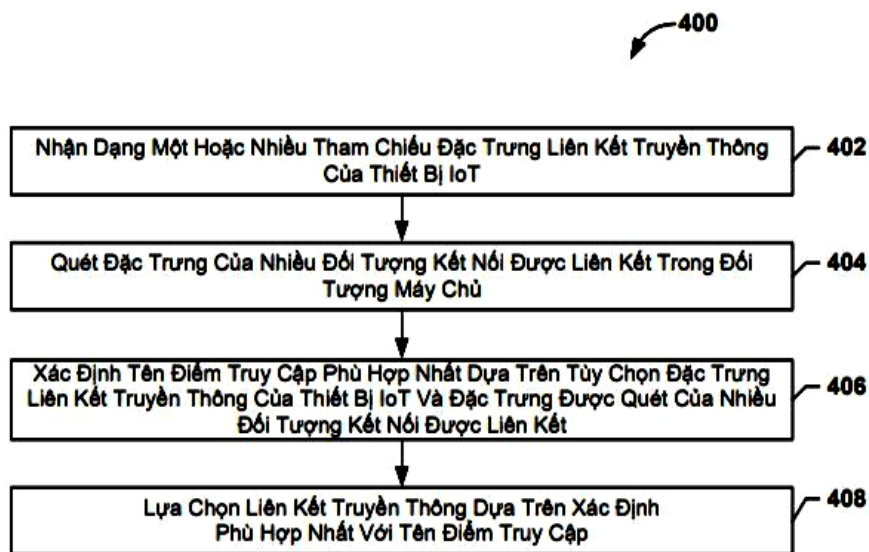


FIG. 4A

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94568 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08258 | (85) 16/12/2022 | |
| (22) 17/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018667 | 17/05/2021 |
| (30) 2020-089918 | 22/05/2020 JP (87) WO2021/235403 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **B21D 22/28; B65D 25/34; B65D 1/16; B21D 51/26; B32B 15/09**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

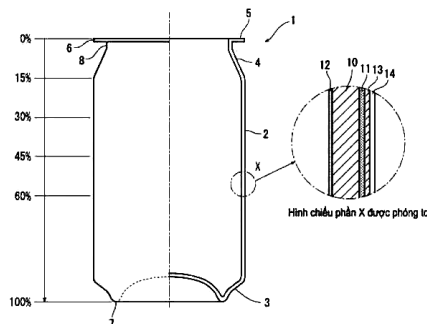
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640, Japan

(72) UCHINO, Shota (JP); KANAZAWA, Seitaro (JP); ADACHI, Shiori (JP); OBARA, Noriyoshi (JP); KUROKAWA, Wataru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LON LIÊN MẢNH ĐƯỢC PHỦ NHỰA POLYESTE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến loại lon liền mảnh được phủ nhựa polyeste mà ngay cả khi tiếp xúc với điều kiện nhiệt độ cao có độ ẩm cao như quy trình xử lý tiệt trùng bằng nồi hấp, hiện tượng đốm trắng vẫn được ngăn chặn, và ngay cả khi toàn bộ lon bị tiếp xúc với điều kiện nhiệt độ cao trong quá trình gia nhiệt nhằm mục đích loại bỏ chất bôi trơn và giảm độ biến dạng tạo hình trong quá trình sản xuất lon, hiện tượng đốm trắng như các vết sọc trắng được ngăn chặn và độ bám dính của lớp phủ nhựa cũng rất tốt, cũng như phương pháp sản xuất loại lon này. Lon này bao gồm phần đường kính thu nhỏ đạt được bằng cách xử lý phần cổ trong khoảng cách từ 0% đến 15% tính từ phần trên cùng của thân lon so với tổng chiều cao của lon liền mảnh từ phần trên cùng của thân lon đến phần đáy của lon liền mảnh. Tỷ lệ I_m/I_u là 1,0 trở lên, trong đó I_u là giá trị (cps/ μm) được tính bằng cách lấy giá trị lớn nhất của cường độ đỉnh trong phạm vi thỏa mãn điều kiện $15^\circ \leq 2\Theta \leq 19^\circ$ của lớp phủ nhựa polyeste bề mặt ngoài dựa trên phương pháp nhiễu xạ tia X trong phần đường kính thu nhỏ tối đa của phần đường kính thu nhỏ chia cho độ dày của lớp phủ nhựa polyeste tại vị trí đo, và I_m là giá trị (cps/ μm) được tính bằng cách lấy giá trị lớn nhất của cường độ đỉnh trong phạm vi thỏa mãn điều kiện $15^\circ \leq 2\Theta \leq 19^\circ$ của lớp phủ nhựa polyeste bề mặt ngoài dựa trên phương pháp nhiễu xạ tia X tại vị trí đo cách phần trên cùng của thân lon trong khoảng từ 45% đến 60% chia cho độ dày của lớp phủ nhựa polyeste bề mặt ngoài tại vị trí đo.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94570 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08260 | (85) 16/12/2022 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/IB2021/054392 | 20/05/2021 |
| (30) 63/029,116 | 22/05/2020 | US (87) WO2021/234635 |
| | | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **H04W 36/00; H04W 4/06**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE); VESELY, Alexander (AT); RÖNNEKE, Hans Bertil (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO TÍNH LIÊN TỤC PHIÊN CỦA PHIÊN QUẢNG BÁ ĐA ĐIỂM, VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG TRUY CẬP RADIÔ THỂ HỆ TIẾP THEO**

(57) Các phương pháp, các thiết bị không dây và các nút mạng truy cập radiô thể hệ tiếp theo (Next Generation Radio Access Network, NG-RAN) cho tính liên tục phiên của các phiên quảng bá đa điểm (Multicast Broadcast, MB) được đề xuất. Trong một số phương án, phương pháp được thực hiện bởi trạm cơ sở cho tính liên tục phiên của các phiên MB bao gồm ít nhất một trong số bước: cung cấp ít nhất một phiên MB cho thiết bị không dây được kết nối trong 5G; xác định là thiết bị không dây được chuyển giao đến mạng truy cập radiô thể hệ tiếp theo (Next Generation Radio Access Network, NG-RAN) mục tiêu; và cung cấp tính liên tục phiên của ít nhất một phiên MB cho thiết bị không dây. Trong một số phương án, bước đang được chuyển giao đến NG-RAN mục tiêu bao gồm việc chuyển giao Xn. Trong một số phương án, bước đang được chuyển giao cho NG-RAN mục tiêu bao gồm việc chuyển giao N2. Một số phương án của sáng chế này cung cấp sự hỗ trợ cho tính liên tục phiên quảng bá đa điểm (cũng được biết đến như “việc chuyển giao”) tại bước chuyển giao Xn liên gNB và bước chuyển giao N2 liên gNB trong truy cập radiô NR 5G.

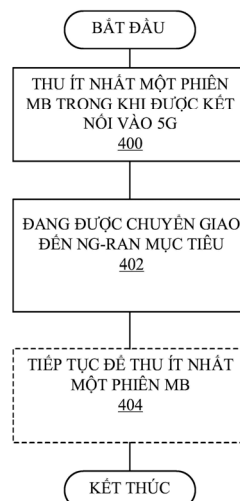


Fig. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94571 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08267 | (85) 16/12/2022 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097588 | 23/06/2020 |
| | (87) WO2021/258274 A1 | 30/12/2021 |

(51) **G09G 5/36**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Yunzhen (CN); WEN, Yanshan (CN); WANG, Hailong (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GIẢM NHU CẦU ĐIỆN NĂNG TRONG VIỆC TẠO RA HÌNH ẢNH CHO CÁC MÀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để giảm nhu cầu điện năng trong việc tạo ra hình ảnh cho các màn hiển thị và phương pháp điều khiển bộ xử lý. Việc giảm nhu cầu điện năng để tạo ra hình ảnh cho các màn hiển thị bỏ qua việc kết xuất các khung mà rất giống nhau dựa trên sự so sánh các tham số nhất định liên quan đến các lệnh gọi. Tập lệnh gọi thứ nhất nhận được từ công cụ trò chơi bởi mạch đơn vị xử lý trung tâm (central processing unit - CPU) và sau đó tập lệnh gọi thứ hai được cung cấp cho mạch CPU. Mạch CPU so sánh tập lệnh gọi thứ hai với tập lệnh gọi thứ nhất. Nếu có thay đổi trong ít nhất một tham số mà vượt quá ngưỡng, thì khi đó mạch CPU gửi tập lệnh gọi thứ hai tới mạch đơn vị xử lý đồ họa (graphics processing unit - GPU) để kết xuất. Tuy nhiên, nếu thay đổi trong các tham số được lựa chọn ở dưới ngưỡng, thì khi đó mạch CPU gửi hình ảnh được kết xuất sớm hơn tới màn hiển thị để trình chiếu cho người dùng, loại bỏ một cách hiệu quả việc sử dụng mạch GPU cho khung đó.

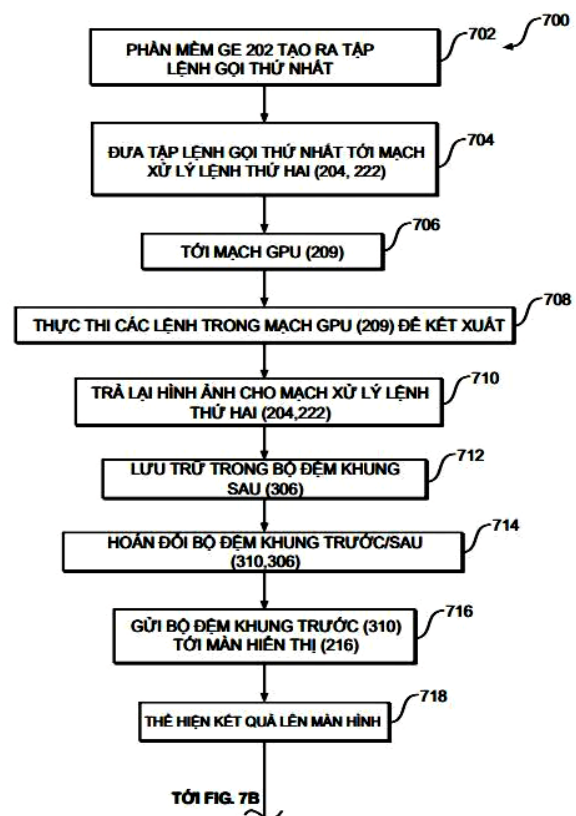


FIG. 7A

- (11) 94572 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08273 (85) 16/12/2022
(22) 18/05/2021 (86) PCT/KR2021/006192 18/05/2021
(30) 10-2020-0058971 18/05/2020 KR (87) WO2021/235817 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **G06Q 10/08**; G06F 3/0488; G06K 19/06; G06Q 50/28; G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06F 3/0484; G06K 7/14

(71) **OASIS CO., LTD.** (KR)

218, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13216, Republic of Korea

(72) KIM, Young Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ ĐÓNG GÓI VÀ PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM BỞI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ việc đóng gói và phân phối các sản phẩm bởi người dùng, phương pháp được đặc trưng bởi việc bao gồm: bước trong đó mã phản hồi nhanh (QR) trên xác nhận đơn hàng được quét bởi người dùng; bước cung cấp thông tin đảm bảo bao gói và thông tin chi tiết đơn hàng, bao gồm danh sách các sản phẩm được đặt hàng, trên cơ sở mã QR trên xác nhận đơn hàng; bước hiển thị thông tin đảm bảo bao gói ở màu thứ nhất khi thông tin đảm bảo bao gói được chọn bởi người dùng; bước trong đó sản phẩm cụ thể trong danh sách sản phẩm được đặt hàng được chọn bởi người dùng khi việc đóng gói sản phẩm cụ thể trong danh sách sản phẩm được đặt hàng đã được hoàn thành; bước hiển thị sản phẩm cụ thể ở màu thứ nhất khi sản phẩm cụ thể được chọn; và bước trong đó trạng thái của danh sách sản phẩm được đặt hàng bởi người dùng được chuyển thành trạng thái hoàn thành đóng gói, khi việc đóng gói đã được hoàn thành cho tất cả các sản phẩm trong danh sách sản phẩm được đặt hàng.

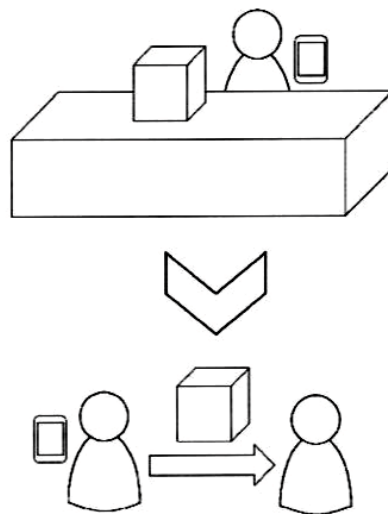


FIG. 1

- (11) 94573 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08275 (85) 16/12/2022
 (22) 27/07/2021 (86) PCT/KR2021/009696 27/07/2021
 (30) 10-2020-0094053 28/07/2020 KR (87) WO2022/025585 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

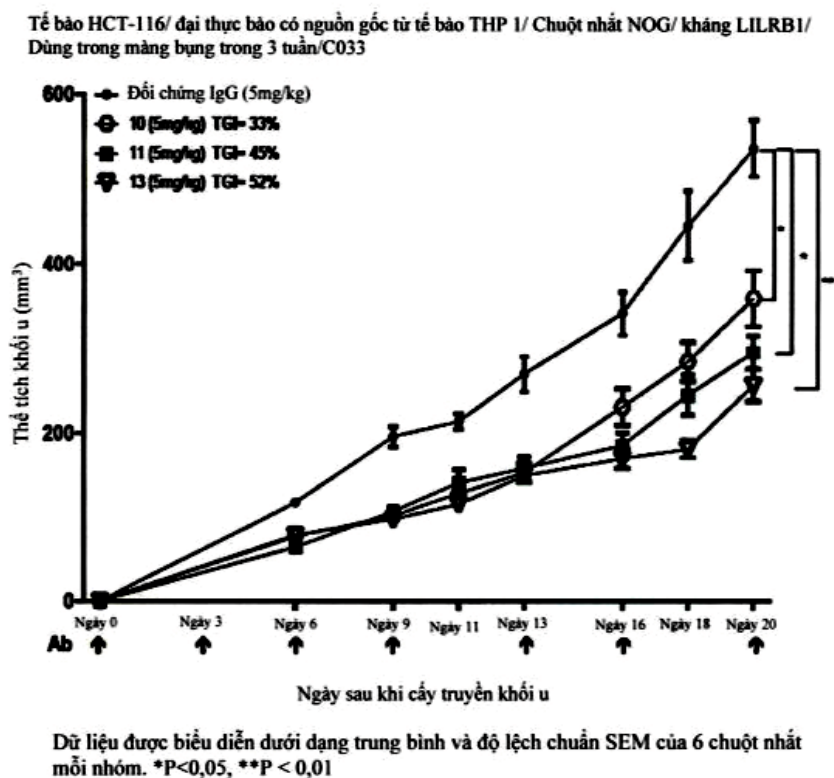
(72) CHOI, Yoon Aa (KR); KIM, Han Byul (KR); KANG, Shinyoung (KR); KIM, Jung A (KR); KIM, Heehang (KR); KIM, Minsoon (KR); CHO, Junhaeng (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

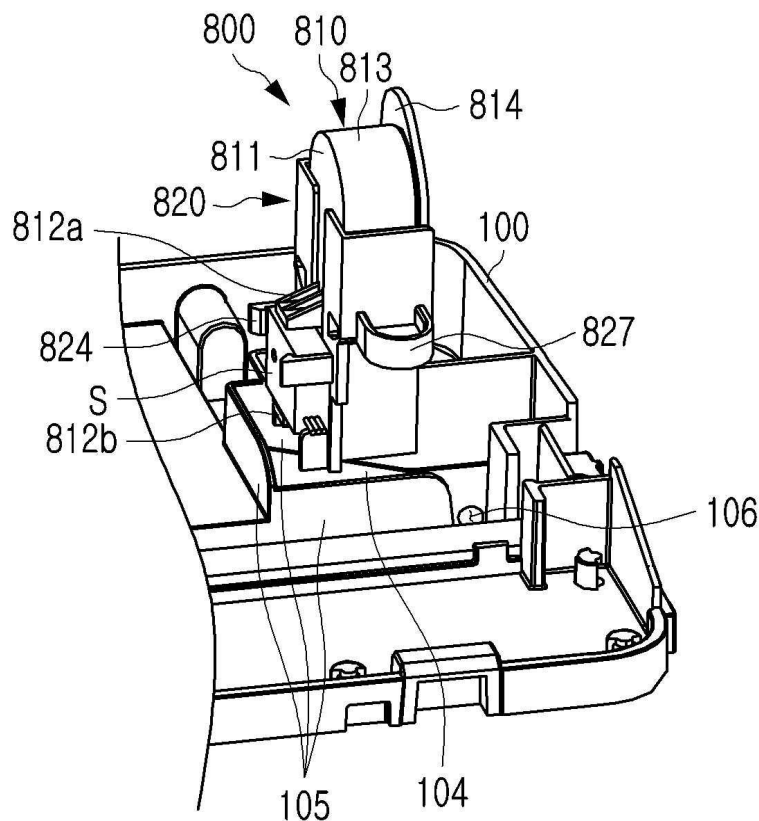
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG LILRB1

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LILRB1 có tính đặc hiệu tăng đối với LILRB1, và việc sử dụng kháng thể này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LILRB1 hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và việc sử dụng chúng trong điều trị bệnh ung thư.

Fig. 5



- (11) 94574 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08276 (85) 16/12/2022
(22) 02/06/2021 (86) PCT/KR2021/006874 02/06/2021
(30) 10-2020-0072459 15/06/2020 KR (87) WO2021/256741 23/12/2021
(51) *E03D 9/08; H02P 1/18; H02J 1/10*
(71) **COWAY CO., LTD.** (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508,
Republic of Korea
(72) NAM, Dong Ik (KR); JEON, Doo Youl (KR); SONG, Minsu (KR); KIM, Youngpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA**
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp bồn cầu xịt rửa, theo đó nó có thể phát hiện xem bộ cảm biến có được tạo áp lực hay trạng thái áp lực của bộ cảm biến được giải phóng theo sự thay đổi áp lực tác dụng lên bề ngồi hay không sao cho có thể phát hiện tác động ngồi xuống của người dùng và nguồn điện một chiều (DC) chỉ được cung cấp cho nắp bồn cầu xịt rửa ở trạng thái phát hiện tác động ngồi xuống và hơi ẩm có thể bị ngăn chặn không cho đi vào bộ cảm biến để phát hiện tác động ngồi xuống của người dùng sao cho độ bền của bộ cảm biến có thể được nâng cao.



- (11) 94575 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08282 (85) 01/08/2012
 (22) 01/08/2012 (86) PCT/US2012/049233 01/08/2012
 (30) 61/574,406 01/08/2011 US (87) WO2013/019906 07/02/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2015

(51) *A61P 35/00; C07K 16/30; C07K 16/28; A61K 39/395*

(62) 1-2014-00477

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America

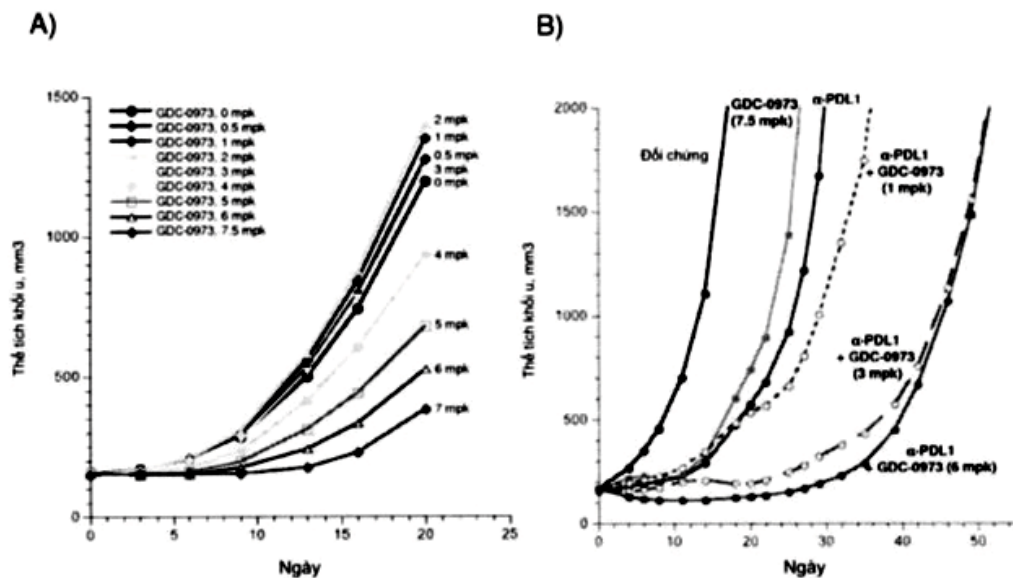
(72) MAECKER, Heather (US); IRVING, Bryan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KIT BAO GỒM CHẤT ỨC CHẾ MEK VÀ KIT BAO GỒM CHẤT ĐỐI KHÁNG GẮN KẾT TRỰC PD-1 VÀ CHẤT ỨC CHẾ MEK**

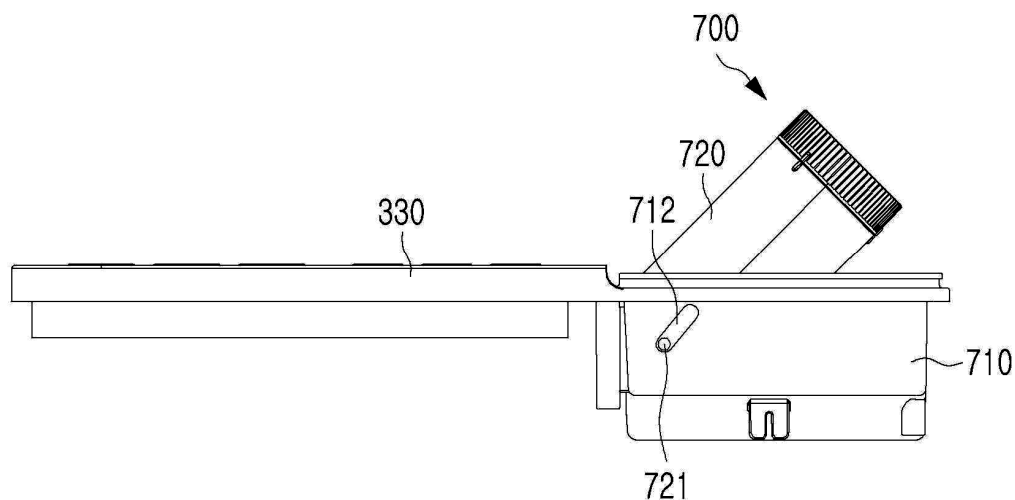
(57) Sáng chế đề cập đến kit bao gồm chất ức chế MEK và kit bao gồm chất đối kháng gắn kết trực PD-1 và chất ức chế MEK, mà cả hai kit này đều bao gồm tờ rơi bao gồm hướng dẫn sử dụng chất ức chế MEK trong tổ hợp với chất đối kháng gắn kết trực PD-1, để điều trị hoặc làm chậm sự tiến triển của bệnh ung thư ở cá thể.

Fig. 8



- (11) **94576 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08288** (85) 19/12/2022
 (22) 03/06/2021 (86) PCT/KR2021/006921 03/06/2021
 (30) 10-2020-0072456 15/06/2020 KR (87) WO2021/256744 23/12/2021
 (51) **E03D 9/08; H01M 50/20; H01M 50/10**
 (71) **COWAY CO., LTD. (KR)**
 136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508,
 Republic of Korea
 (72) NAM, Dong Ik (KR); JEON, Doo Youl (KR); SONG, Minsu (KR); KIM, Youngpyo (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp bồn cầu xịt rửa bao gồm: phần thân chính nắp bồn cầu (100) được bố trí trên bệ bồn cầu (10); bộ phận điều khiển (300) để nhập lệnh cho hoạt động của phần thân chính nắp bồn cầu (100) vào đó; và bộ cấp nguồn (700) cung cấp nguồn điện cho hoạt động của bộ phận điều khiển (300) và phần thân chính nắp bồn cầu (100), trong đó bộ phận điều khiển (300) bao gồm: vỏ bên ngoài (310) có không gian thứ nhất (311) được tạo ra trong đó; và nắp (320) đậy phần mở của vỏ bên ngoài (310) và được lắp có thể tháo rời với vỏ bên ngoài (310), và bộ cấp nguồn (700) bao gồm: vỏ bên trong (710) được bố trí trong không gian thứ nhất (311) của vỏ bên ngoài (310), có không gian thứ hai (711) nhỏ hơn không gian thứ nhất (311), và có bộ phận điều hướng thứ nhất (712) được tạo nghiêng về một phía; hộp đựng pin (720) được bố trí trong không gian thứ hai (711) của vỏ bên trong (710), trên bề mặt bên ngoài có bộ phận điều hướng thứ hai (721) được lắp với bộ phận điều hướng thứ nhất (712), và được lộ ra bên ngoài so với vỏ bên trong (710) theo vị trí tương đối của bộ phận điều hướng thứ hai (721) so với bộ phận điều hướng thứ nhất (712); và pin được lắp trong hộp đựng pin (720).



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94577 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08291 | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 18/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081549 | 18/03/2021 |
| (30) 202010446009.0 | 22/05/2020 CN | (87) WO2021/232919 |
| | | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **H04W 48/08; H04W 48/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Qianghua (CN); ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY, VÀ HỆ THỐNG TRUY CẬP MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp, bộ máy, và hệ thống truy cập mạng, để giải quyết vấn đề gây ra khi thiết bị đầu cuối thứ nhất cố gắng truy cập mạng không công cộng. Phương pháp bao gồm: Bước thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tin báo thứ nhất đến phần tử mạng quản lý truy cập trong mạng không công cộng thứ nhất, nơi tin báo thứ nhất được sử dụng để yêu cầu truy cập thiết bị đầu cuối thứ nhất với mạng không công cộng thứ nhất. Bước thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận tin báo thứ hai từ phần tử mạng quản lý truy cập, nơi tin báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo rằng việc đăng ký của thiết bị đầu cuối thứ nhất với mạng không công cộng thứ nhất bị từ chối, tin báo thứ hai bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo rằng sự truy cập của thiết bị đầu cuối thứ nhất vào mạng không công cộng thứ nhất bị cấm. Bước thiết bị đầu cuối thứ nhất bổ sung thông tin về mạng không công cộng thứ nhất vào danh sách mạng cấm của thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất.

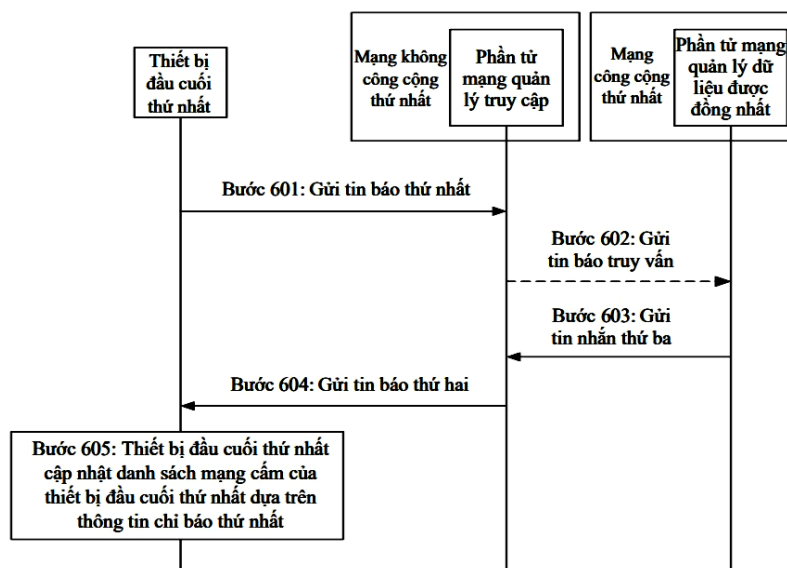


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94578 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08293 | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 31/05/2021 | (86) PCT/CN2021/097263 | 31/05/2021 |
| (30) 63/033,130 | 01/06/2020 | US (87) WO2021/244476 A1 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **H04W 68/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (TW); CHEN, Hungchen (TW); TSENG, Yunglan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC LỰA CHỌN NHÓM TRUY CẬP ĐÓNG TRONG MẠNG PHI CÔNG CỘNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện việc lựa chọn nhóm truy cập đóng (closed access group, viết tắt là CAG) trong mạng phi công cộng (non-public network, viết tắt là NPN) đối với thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE). Phương pháp này bao gồm bước thu, từ ô CAG, chỉ báo thứ nhất và nhận dạng CAG qua khối thông tin hệ thống 1 (System Information Block 1, viết tắt là SIB1), báo cáo, bởi lớp tầng truy cập (Access Stratum, viết tắt là AS) của UE, tới lớp tầng không truy cập (Non-Access Stratum, viết tắt là NAS) của UE, chỉ báo thứ nhất và nhận dạng CAG khi yêu cầu từ lớp NAS được thu, và thực hiện việc lựa chọn ô hoặc thủ tục lựa chọn lại theo nhận dạng CAG, trong đó chỉ báo thứ nhất được kết hợp với nhận dạng CAG và chỉ báo rằng nhận dạng CAG được phép được lựa chọn thủ công ngay cả khi nhận dạng CAG không được bao gồm trong danh mục CAG được phép của UE.

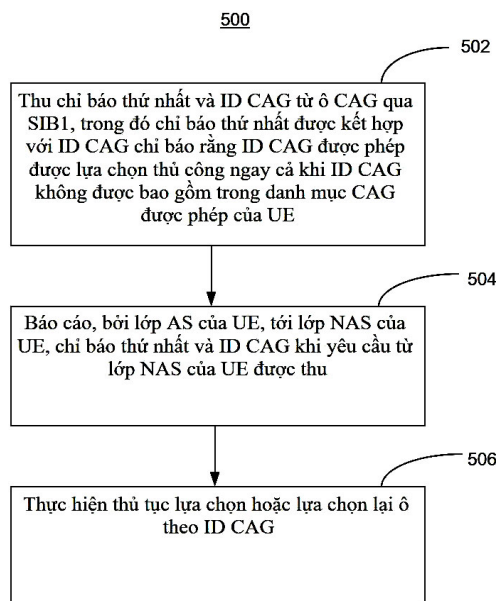


Fig. 5

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94579 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08295 | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094458 | 18/05/2021 |
| (30) 202010432875.4 | 20/05/2020 CN (87) WO2021/233313 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **H04J 3/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LV, Jingfei (CN); YU, Fang (CN); FAN, Boling (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH TRẠNG THÁI CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cấu hình trạng thái công và thuộc về lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị cấu hình thu nhập các tập hợp dữ liệu công của M công của N bộ dịch, trong đó N là số nguyên lớn hơn 1, M là số nguyên lớn hơn 1, N bộ dịch được tích hợp vào ít nhất hai thiết bị độc lập, M công là M công giao thức thời gian chính xác, và các tập hợp dữ liệu công là các tập hợp dữ liệu công giao thức thời gian chính xác. Thiết bị cấu hình cấu hình các trạng thái công của M công dựa trên các tập hợp dữ liệu công của M công, trong đó các trạng thái công là các trạng thái công giao thức thời gian chính xác. Sáng chế đạt được việc cấu hình tự động của các trạng thái công và cải thiện độ chính xác cấu hình.

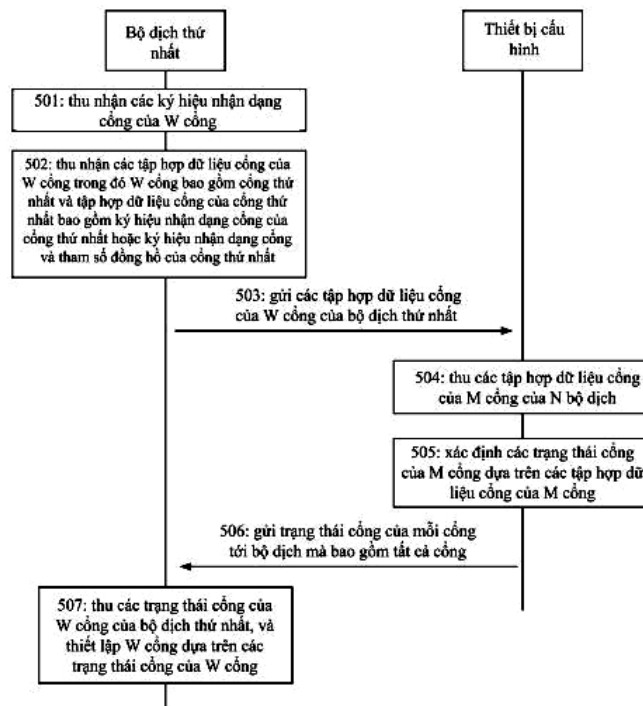


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94580 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08296 | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 29/01/2021 | (86) PCT/CN2021/074345 | 29/01/2021 |
| (30) 202010441748.0 | 22/05/2020 CN (87) WO2021/232849 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **H04W 24/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

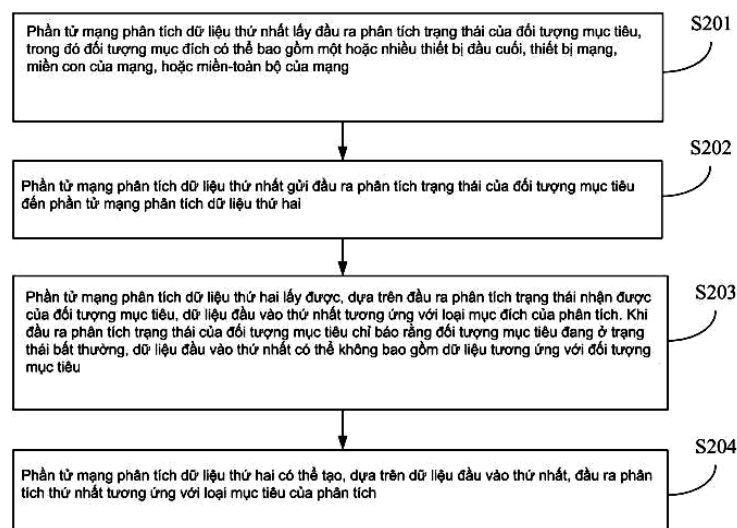
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) CHONG, Weiwei (CN); XIN, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này tiết lộ phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm: Phần tử mạng phân tích dữ liệu thứ hai nhận đầu ra phân tích trạng thái của đối tượng mục tiêu từ phần tử mạng phân tích dữ liệu thứ nhất, trong đó đối tượng mục tiêu bao gồm một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, miền con của mạng, hoặc miền-toàn bộ của mạng, miền phụ của mạng, miền-toàn bộ của mạng, hoặc thiết bị đầu cuối. Phần tử mạng phân tích dữ liệu thứ hai lấy được, dựa trên đầu ra phân tích trạng thái của đối tượng mục tiêu, dữ liệu đầu vào thứ nhất tương ứng với loại mục tiêu của phân tích, khi đầu ra phân tích trạng thái của đối tượng mục tiêu chỉ báo rằng đối tượng mục tiêu đang ở trạng thái bất thường, dữ liệu đầu vào thứ nhất không bao gồm dữ liệu tương ứng với đối tượng mục tiêu. Phần tử mạng phân tích dữ liệu thứ hai tạo, dựa trên dữ liệu đầu vào thứ nhất, đầu ra phân tích thứ nhất tương ứng với loại mục tiêu của phân tích. Khi đầu ra phân tích trạng thái của đối tượng mục tiêu biểu thị rằng đối tượng mục tiêu đang ở trạng thái bất thường, dữ liệu đầu vào thứ nhất không bao gồm dữ liệu tương ứng với đối tượng mục tiêu. Bằng cách này, đầu ra phân tích thứ nhất có thể không bị ảnh hưởng bởi dữ liệu không chính xác tương ứng với đối tượng mục tiêu, do đó tính chính xác của đầu ra phân tích thứ nhất có thể được cải thiện.



- (11) **94581 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08297** (85) 19/12/2022
 (22) 01/07/2021 (86) PCT/IN2021/050641 01/07/2021
 (30) 202041028032 01/07/2020 IN (87) WO2022/003725 06/01/2022
 (51) **B60Q 1/068; B62J 6/02; B62J 17/00**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) SARAVANAN, Subramani (IN); SRIKANTH, Kaanchi Mohan (IN);
 MUTHUSANKARALINGAM SANKARALINGAM, Tamilkumaran (IN);
 MOSALI, Nagarjun Reddy (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CỤM ĐÈN PHA**

(57) Sáng chế đề xuất cụm đèn pha (105) bao gồm một hoặc nhiều cụm nắp đèn pha (102) và một hoặc nhiều đèn pha (103). Một hoặc nhiều đèn pha (103) được gắn với một hoặc nhiều cụm nắp đèn pha (102). Một hoặc nhiều đèn pha (103) bao gồm một hoặc nhiều vít điều chỉnh (302) và có một đầu được nối với một hoặc nhiều cụm nắp đèn pha (102). Hốc cắm (302A) của vít điều chỉnh (302) có thể dễ dàng được tiếp cận bởi người dùng từ lỗ (401A) trong nắp che trước (401). Do đó, thao tác điều chỉnh đèn pha (105) đơn giản và tốn ít thời gian có thể được thực hiện bởi người dùng thông thường mà không cần sử dụng các dụng cụ chuyên dụng vì nó không yêu cầu các kỹ năng chính xác và các dụng cụ chuyên dụng để điều chỉnh.

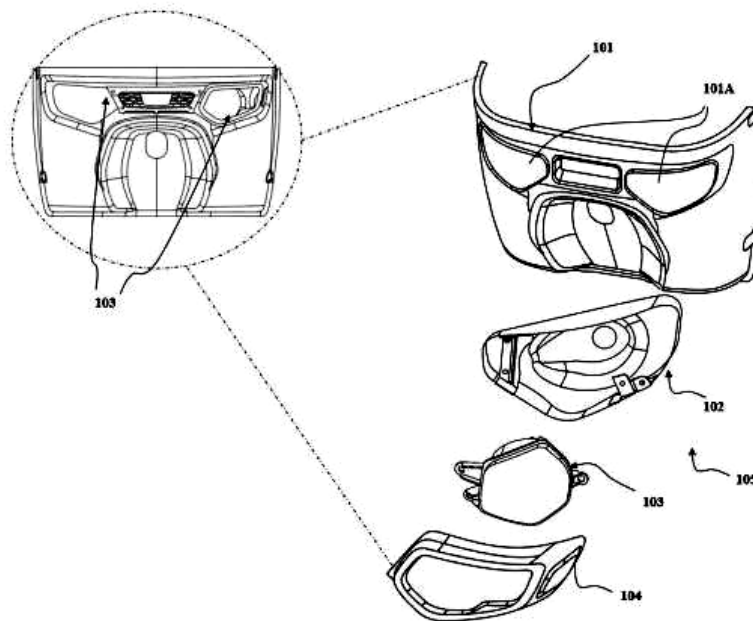


Fig.1

- (11) 94582 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08298 (85) 19/12/2022
 (22) 30/06/2021 (86) PCT/IN2021/050634 30/06/2021
 (30) 202041027881 30/06/2020 IN (87) WO2022/003722 06/01/2022
 (51) **F02M 21/02**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) MUGILAN, Meibalan (IN); ANKIT, Rawat (IN); CHITHAMBARAM,
 Subramoniam (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KẾT CẤU HỆ THỐNG PHUN NHIÊN LIỆU DẠNG KHÍ CHO XE NHIỀU
 BÁNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới xe nhiều bánh hoạt động bằng nhiên liệu dạng khí và cụ thể hơn tới kết cấu hệ thống phun nhiên liệu dạng khí cho xe nhiều bánh (100). Cảm biến ống phân phối (404) hoặc được tạo liền khối hoặc được gắn với bộ lọc thông thấp (405) và bộ lọc thông thấp (405) được lắp với hộp trục khuỷu (415) của động cơ (201) sử dụng giá lắp thứ nhất (407) để cung cấp sự đỡ cứng cho cả bộ lọc thông thấp (405) và cảm biến ống phân phối (404). Đường trục X-X' của bộ phun nhiên liệu dọc theo đường dẫn thứ hai (408) được nghiêng chệch với đường trục đầu xi lanh Y-Y' và đường dẫn thứ hai (408) được uốn vòng quanh hướng ra ngoài cách xa khỏi đường trục đầu xi lanh Y-Y'. Trong kết cấu này, phần uốn gấp của ống mềm của bộ phun dọc theo đường dẫn thứ hai (408) có thể được tránh.

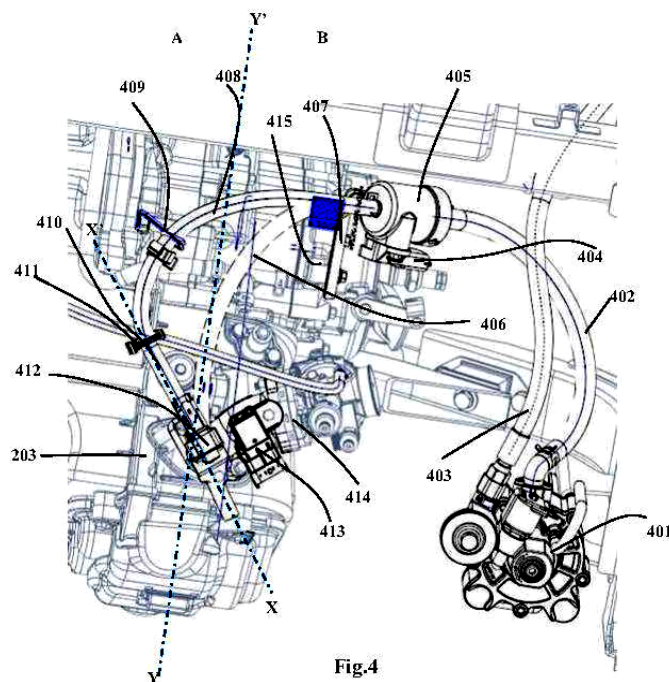


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94583 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08303 | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/US2021/033502 | 20/05/2021 |
| (30) 63/027,718 | 20/05/2020 | US (87) WO2021/236988 |
| | | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/119; H04N 19/172**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yiwen (CN); MA, Tsungchuan (CN); JHU, Hongjheng (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BẢO HIỆU PHẦN TỬ CÚ PHÁP TRONG MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa video. Phương pháp này bao gồm bộ giải mã nhận phần tử cú pháp thứ nhất trong các tập tham số ảnh (Picture Parameter Set, PPS) chỉ định xem liệu ảnh tương ứng với PPS có bao gồm một hoặc nhiều đơn vị lớp trừu tượng mạng (Network Abstraction Layer, NAL) hay không và liệu một hoặc nhiều đơn vị NAL có cùng một loại đơn vị NAL hay không, và bộ giải mã nhận phần tử cú pháp thứ hai trong tiêu đề ảnh (Picture Header, PH) chỉ định xem liệu ảnh tương ứng với PH là ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên nội bộ (Intra Random Access Point, IRAP) hay ảnh làm mới giải mã từng bước (Gradual Decoding Refresh, GDR); và bộ giải mã xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ hai hoặc xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ hai dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất.

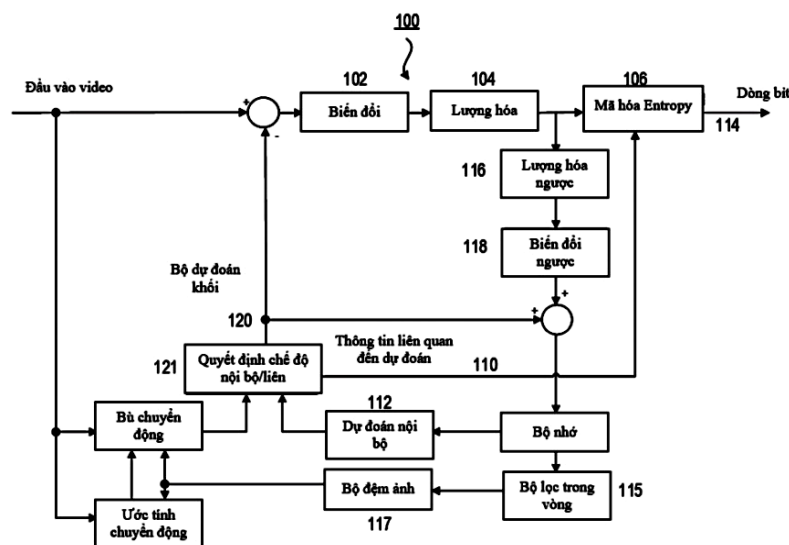
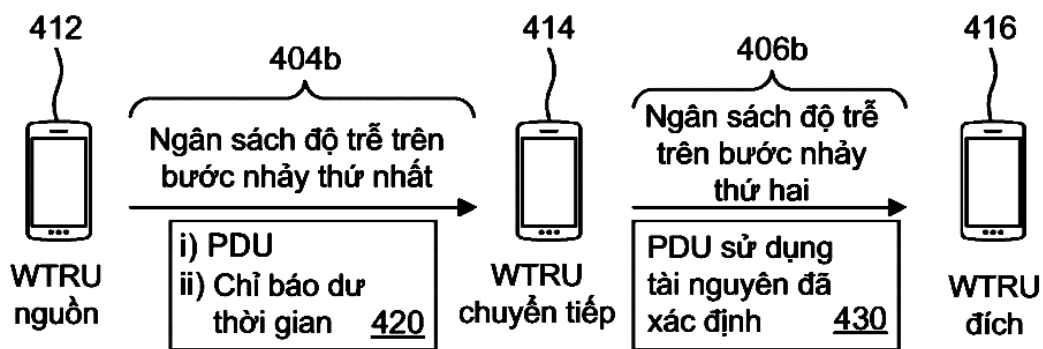


Fig.1

- (11) **94584 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08309** (85) 19/12/2022
- (22) 20/05/2021 (86) PCT/US2021/033444 20/05/2021
- (30) 63/027,646 20/05/2020 US (87) WO2021/236951 25/11/2021
63/091,648 14/10/2020 US
- (51) **H04L 12/841; H04W 28/02**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Jaya RAO (MY); Martino FREDA (CA); Tuong Duc HOANG (VN); Tao DENG (US); Moon IL LEE (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY CHUYÊN TIẾP (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ ĐẦU-CUỐI (QOS) DO WTRU THỰC HIỆN**

(57) Phương pháp để đạt chất lượng dịch vụ (QoS) đầu-cuối được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm bước thu đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) và chỉ báo thời gian dư từ WTRU nguồn, và bước xác định độ trễ dự kiến dành cho liên kết bước nhảy tiếp theo dựa trên số đo phụ tải kênh. Việc này cũng có thể bao gồm bước xác định động ngân sách độ trễ bước nhảy tiếp theo dựa trên chỉ báo thời gian dư đã thu và độ trễ dự kiến, cũng như bước xác định tài nguyên để phát PDU thu được dựa trên ngân sách độ trễ bước nhảy tiếp theo đã xác định. Nếu có sẵn tài nguyên, PDU thu được có thể được phát trên bước nhảy tiếp theo bằng cách sử dụng tài nguyên đã xác định.



HÌNH 4B

- (11) **94585 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08310** (85) 19/12/2022
(22) 18/05/2021 (86) PCT/IB2021/054250 18/05/2021
(30) 202021020899 18/05/2020 IN (87) WO2021/234557 25/11/2021
(51) **A43B 3/26; A43D 3/02; A43B 23/07**
(71) **MITTAL, SATYAJIT (IN)**
C/o Sanosyzo Private Limited B - 202, California CHS Limited S No. 9/1, NIBM
Undri Road, Pune - 411060, Maharashtra, India
(72) MITTAL, Satyajit (IN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **GIÀY CÓ THỂ MỞ RỘNG ĐƯỢC CẢI TIẾN CÓ KHẢ NĂNG THAY ĐỔI THEO BÀN CHÂN CỦA NGƯỜI MANG GIÀY/NGƯỜI DÙNG VỚI HƠN BA KÍCH CỠ**

(57) Sáng chế đề cập đến giày có thể mở rộng (01) có khả năng thay đổi theo bàn chân của người mang giày/người dùng bao gồm: phần trên (18) cùng với đế (16) mở rộng có khả năng tự động điều chỉnh và thích ứng một cách thoải mái với bàn chân của người mang giày, giúp tăng sự thoải mái, khả năng sử dụng và làm trì hoãn lỗi thời của giày; trong đó đế (16) có nhiều nắp (14) mọc hướng lên trên từ bề mặt dưới của đế (16) xung quanh chu vi của đế (16); trong đó giày (01) có cơ chế điều chỉnh bao gồm nhiều đường cắt được định vị ở các vị trí khác nhau trong đế (16) có một số và/hoặc bằng và/hoặc khoảng cách lớn hơn giữa các nắp (14) và trong đó các đường cắt nói trên để thay đổi chiều dài và chiều rộng của giày (01) và thay đổi kích thước bên trong giày (01) để mang lại cảm giác vừa vặn một cách thoải mái cho người mang giày/người dùng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khuôn giày (44) để sản xuất giày có thể mở rộng này.

- (11) **94586 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08312** (85) 19/12/2022
 (22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033923 24/05/2021
 (30) 63/043,265 24/06/2020 US (87) WO2021/262369 A1 30/12/2021
 17/100,121 20/11/2020 US
 (51) **H05K 1/02; H05K 3/46; H05K 1/14**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HAN, Jeahyeong (KR); HWANG, Suhyung (KR); ISKANDER, Mina (EG);
 KUMAR, Rajneesh (US); JESSIE, Darryl, Sheldon (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CẤU TRÚC ĐƯỜNG TÍN HIỆU ĐỂ KẾT NỐI HAI NỀN MANG ANTEN VÀ
 MODUN ANTEN**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc đường tín hiệu để kết nối hai nền mang anten và modul anten. Các hệ thống che chắn các đường tín hiệu uốn cong cung cấp các cách ghép nối các mảng anten khác nhau cho các mạch tích hợp (IC) tần số vô tuyến (RF) (RFIC) được kết hợp với chúng trong đó các mảng anten được định hướng theo các hướng khác nhau. Do các mảng anten được định hướng theo các hướng khác nhau nên các cấu trúc anten chứa các anten có thể được sắp xếp trên các mặt phẳng khác nhau, và các đường tín hiệu kéo dài giữa các mặt phẳng đó có thể bao gồm một đoạn uốn cong. Để ngăn nhiễu điện từ (EMI) hoặc nhiễu xuyên âm điện từ (EMC) tác động tiêu cực đến tín hiệu trên các đường tín hiệu, các đường tín hiệu có thể được che chắn. Các tấm chắn có thể còn bao gồm các via kết nối các mặt phẳng nối đất dạng lưới và được đặt bên ngoài các đường tín hiệu. Mật độ của via có thể thay đổi để mang lại độ cứng mong muốn trong các mặt phẳng chứa các mảng anten trong lúc mang lại độ uốn mong muốn tại vị trí uốn cong mong muốn trong các đường tín hiệu để giúp quá trình uốn cong chính xác hơn.

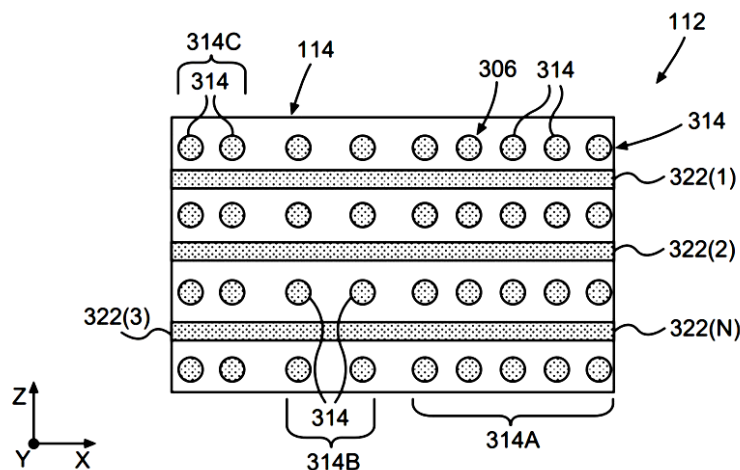


FIG. 3B

- (11) **94587 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08313** (85) 19/12/2022
- (22) 25/06/2021 (86) PCT/US2021/039194 25/06/2021
- (30) 63/044,752 26/06/2020 US (87) WO2021/263170 A1 30/12/2021
- 63/044,866 26/06/2020 US
- 63/045,572 29/06/2020 US
- 17/357,387 24/06/2021 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống truyền thông không dây và các phương pháp liên quan đến không gian tìm kiếm đường xuống có hoặc không có phép gộp giám sát PDCCH trong mạng truyền thông không dây. UE nhận cấu hình giám sát từ BS bao gồm sự lặp lại DCI qua nhiều trường hợp giám sát PDCCH của không gian tìm kiếm. Cấu hình giám sát chỉ ra một hoặc nhiều dạng của sự phân tập giữa các trường hợp giám sát PDCCH. Sự phân tập có thể đạt được, ví dụ, bởi chênh lệch phân bố tần số CORESET, chênh lệch phân bố tài nguyên tần số của trường hợp giám sát PDCCH và/hoặc các hàm băm khác nhau đối với chỉ số CCE của các trường hợp giám sát PDCCH trong CORESET. Sự phân tập bổ sung có thể thực hiện được bằng cách sử dụng các chùm khác nhau và các phương pháp khác. Khi được kích hoạt rõ ràng hoặc ngầm, UE giám sát các truyền dẫn PDCCH từ thiết bị thứ nhất dùng gộp giám sát PDCCH được tạo cấu hình.

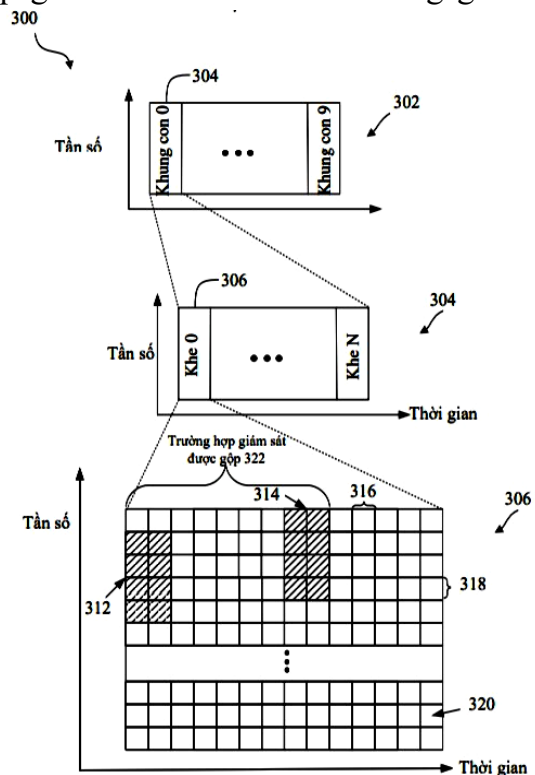


Fig. 3

- (11) **94588 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08317** (85) 19/12/2022
- (22) 25/06/2021 (86) PCT/US2021/039179 25/06/2021
- (30) 63/044,986 26/06/2020 US (87) WO2021/263161 A1 30/12/2021
- 63/044,996 26/06/2020 US
- 63/044,992 26/06/2020 US
- 17/357,471 24/06/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/10; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Qian (US); ZHOU, Yan (US); ABEDINI, Navid (US); LI, Junyi (US);
LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG SONG
CÔNG TOÀN PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp để truyền thông song công toàn phần. Các khía cạnh đề cập đến việc báo cáo lỗi chùm. Khi phát hiện lỗi chùm, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền yêu cầu khôi phục lỗi chùm tới trạm cơ sở. Nếu đường lên đang hoạt động, UE có thể truyền yêu cầu khôi phục lỗi chùm thông qua báo hiệu đường lên (ví dụ, qua kênh điều khiển đường lên vật lý hoặc kênh chia sẻ đường lên vật lý). Nếu đường lên không hoạt động hoặc nếu chùm bị lỗi do suy giảm chất lượng đường xuống, UE có thể truyền yêu cầu khôi phục lỗi chùm qua thông báo kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH).

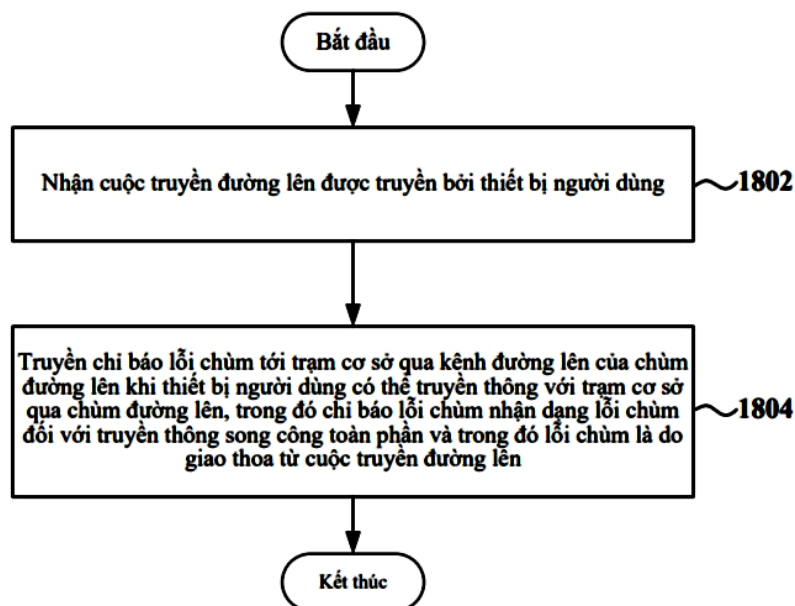


FIG. 18

- (11) **94589 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08320** (85) 19/12/2022
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/US2021/038825 24/06/2021
 (30) 63/044,931 26/06/2020 US (87) WO2021/262936 A1 30/12/2021
 17/355,414 23/06/2021 US
 (51) **G06T 9/00; H04N 19/70; H04N 19/597**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN
 DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); ARCZEWICZ,
 Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM
 VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã đám mây điểm và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Ví dụ về phương pháp mã hóa đám mây điểm bao gồm các bước xác định một hoặc nhiều tham số thuộc tính của thuộc tính điểm trong đám mây điểm của khung, trong đó một hoặc nhiều tham số thuộc tính chỉ rõ cách xác định hoặc sử dụng giá trị của thuộc tính và có thể áp dụng được cho nhiều điểm trong đám mây điểm; và báo hiệu, trong luồng bit chỉ báo đám mây điểm, một hoặc nhiều tham số thuộc tính trong cấu trúc cú pháp dành riêng cho khung.

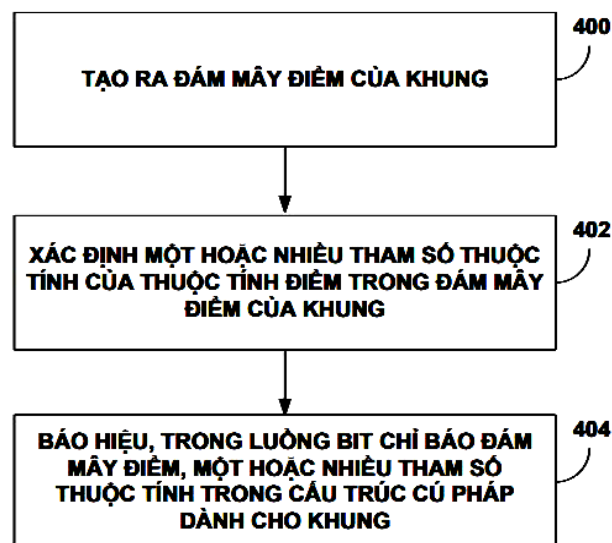
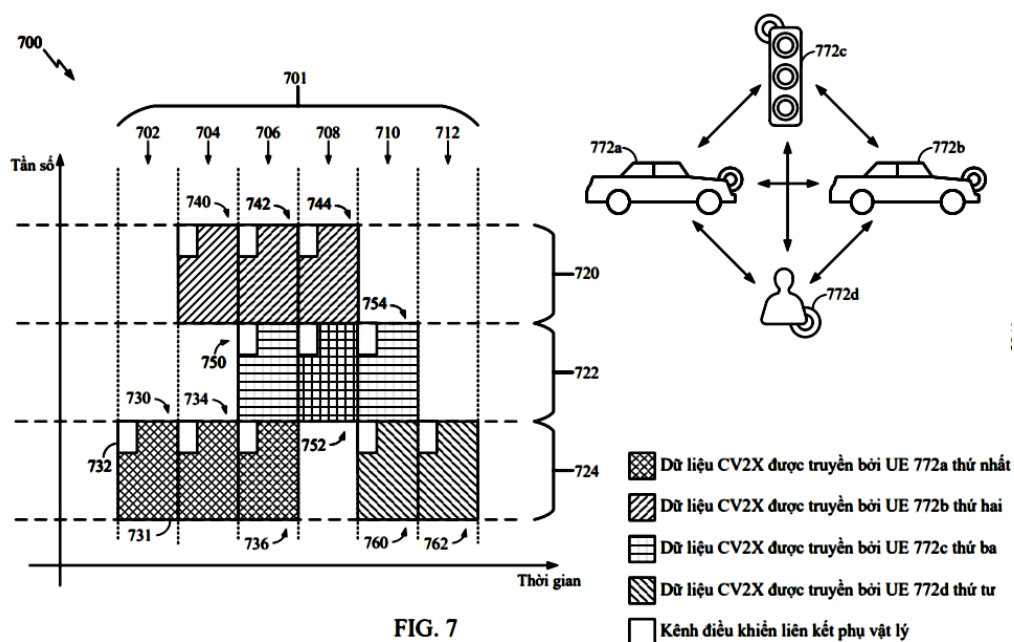


FIG. 4

- (11) 94590 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08321 (85) 19/12/2022
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038765 23/06/2021
 (30) 20200100358 24/06/2020 GR (87) WO2021/262896 A1 30/12/2021
 (51) *H04W 74/00; H04W 74/08*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GUBESKYS, Arthur (IL); WU, Shuanshuan (CN); STEFANATOS, Stelios (GR);
 ZHANG, Xiaoxia (CN); GAAL, Peter (US); LUO, Tao (US); SUN, Jing (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng thứ nhất và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật chia sẻ thời gian chiếm dụng kênh không được cấp phép dựa trên cường độ tín hiệu thu được. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất bao gồm việc nhận cuộc truyền thứ nhất từ UE thứ hai, cuộc truyền thứ nhất cho biết UE thứ hai đã giành được băng tần trong thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT). Phương pháp cũng có thể bao gồm việc truyền tín hiệu trong băng tần trong COT để đáp lại cường độ tín hiệu của cuộc truyền thứ nhất mà UE thứ nhất nhận được lớn hơn ít nhất một ngưỡng.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 94591 A | (43) 25/05/2023 | | |
| (21) 1-2022-08324 | (85) 19/12/2022 | | |
| (22) 23/06/2021 | (86) PCT/US2021/038770 | | 23/06/2021 |
| (30) 63/043,725 | 24/06/2020 | US | (87) WO2021/262901 A1 |
| 17/355,070 | 22/06/2021 | US | 30/12/2021 |

(51) **H04L 1/18; H04L 1/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, MÁY VÀ VẬT PHẨM SẢN XUẤT SỬ DỤNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây, máy và vật phẩm sản xuất sử dụng trong mạng truyền thông không dây. Các khía cạnh đề cập đến việc tạo cấu hình và quản lý số mã phản hồi báo nhận (acknowledgment - ACK) yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) (HARQ-ACK) để sử dụng trong các hệ thống truyền thông không dây. Các số mã HARQ-ACK bao gồm các số mã HARQ-ACK dựa trên mức ưu tiên có các mức ưu tiên khác nhau, như các số mã Loại 1 và Loại 2, và các số mã HARQ-ACK một lần (Loại 3). Theo một ví dụ, thiết bị truyền thông không dây có thể được tạo cấu hình để thu được tập hợp các số mã HARQ-ACK bao gồm các số mã HARQ-ACK dựa trên mức ưu tiên có các mức ưu tiên khác nhau và số mã HARQ-ACK một lần riêng. Thiết bị truyền thông không dây có thể còn được tạo cấu hình để xử lý các kênh đường lên vật lý thứ nhất và thứ hai dựa vào mức ưu tiên của kênh đường lên vật lý thứ nhất và mức ưu tiên của kênh đường lên vật lý thứ hai, trong đó một trong số hai kênh đường lên vật lý bao gồm số mã HARQ-ACK một lần, và với quy trình xử lý được thực hiện kết hợp với việc sử dụng các số mã HARQ-ACK dựa trên mức ưu tiên.

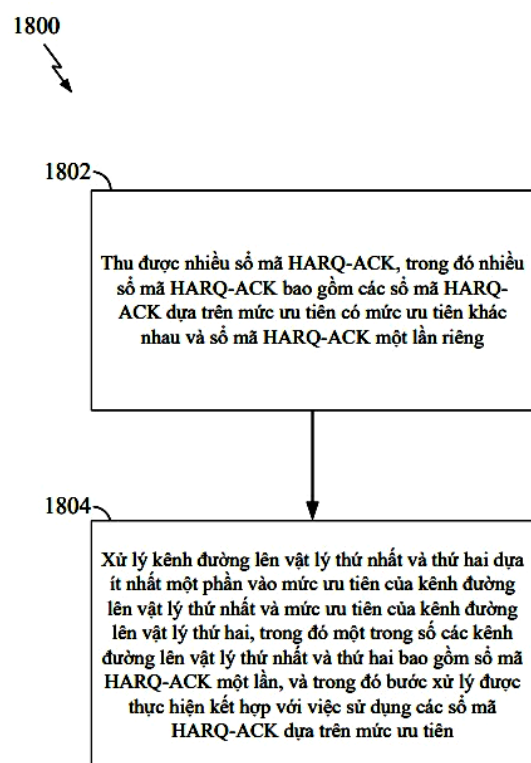


Fig.18

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 94592 A | (43) 25/05/2023 | | | |
| (21) 1-2022-08325 | (85) 19/12/2022 | | | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/US2021/034819 | 28/05/2021 | | |
| (30) 20200100359 | 24/06/2020 | GR | (87) WO2021/262389 A1 | 30/12/2021 |

(51) *H04W 74/08; H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

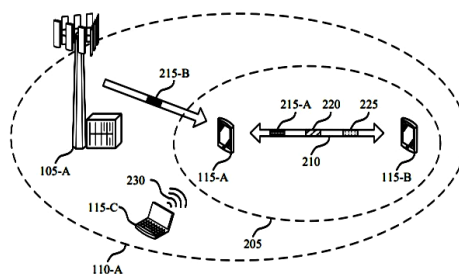
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); PATIL, Shailesh (US); GUBESKYS, Arthur (IL); MARSH, Gene Wesley (US); STEFANATOS, Stelios (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng trong đó thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể dự phòng một hoặc nhiều tài nguyên thời gian tần số trong dải phổ tần số không cần cấp phép cho một hoặc nhiều cuộc truyền liên kết phụ. UE có thể dự phòng tài nguyên thời gian tần số qua thông báo liên kết phụ được truyền trong khe thứ nhất của việc chiếm kênh (channel occupancy - CO) dùng chung. UE có thể giám sát tập con của khe trước tài nguyên thời gian tần số được dự phòng cho các cuộc truyền liên kết phụ từ các UE khác dùng chung CO. Việc giám sát tập con của khe có thể bao gồm giải mã các thông báo điều khiển hoặc thông tin điều khiển trong mỗi trong số tập con của khe, phép đo công suất nhận tín hiệu tham chiếu (reference signal received power - RSRP) của các cuộc truyền liên kết phụ trong tập con của khe, cảm biến kênh với phát hiện năng lượng trong cửa sổ cảm biến, hoặc kết hợp của chúng. UE có thể truyền thông trong khe được dự phòng dựa vào việc giám sát. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây.



200

FIG. 2

- (11) **94593 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08327** (85) 19/12/2022
- (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038642 23/06/2021
- (30) 63/044,862 26/06/2020 US (87) WO2021/262824 A1 30/12/2021
17/354,713 22/06/2021 US
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/70; H04N 19/597**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN
DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ
THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU
ĐÁM MÂY ĐIỂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến đám mây điểm có thể được lập mã bằng cách sử dụng các góc
laze. Theo một ví dụ, bộ lập mã video có thể được tạo cấu hình để lập mã nhiều
phần tử cú pháp chỉ báo các giá trị tương ứng của các góc laze theo thứ tự được
phân loại theo một ràng buộc. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và
giải mã dữ liệu đám mây điểm và thiết bị được tạo cấu hình để mã hóa và giải mã
dữ liệu đám mây điểm.

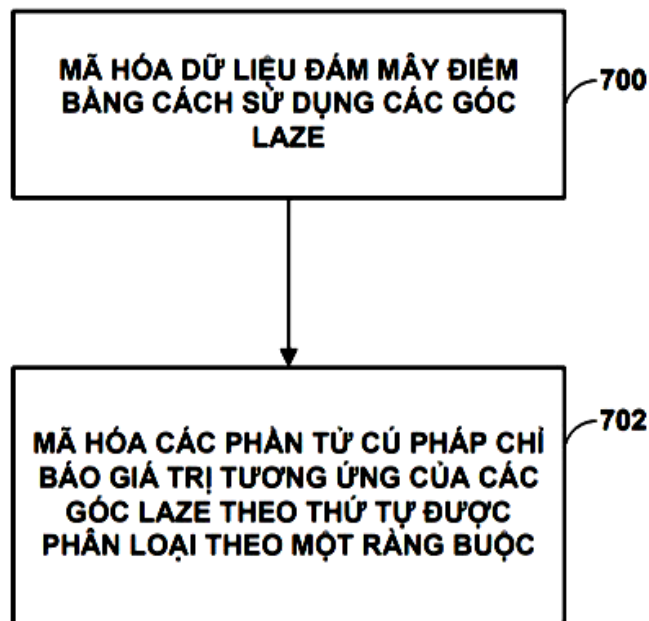


FIG. 7

- (11) 94594 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08328 (85) 19/12/2022
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/US2021/038962 24/06/2021
 (30) 63/043,619 24/06/2020 US (87) WO2021/263029 A1 30/12/2021
 17/356,153 23/06/2021 US
 (51) H04N 19/82; H04N 19/136; H04N 19/98; H04N 19/117; H04N 19/176
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHEN, Chun-Chi (TW); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US);
 KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG TIỆN
 LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video, phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị ví dụ để giải mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để định hình lại khối mẫu tham chiếu miền điểm ảnh bằng cách sử dụng hàm ánh xạ thuận thành khối mẫu tham chiếu miền được ánh xạ và lấy các tham số mô hình bù sáng cục bộ (LIC) từ khối mẫu tham chiếu miền được ánh xạ và khối mẫu tái tạo lân cận miền được ánh xạ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để áp dụng các tham số mô hình LIC cho các tín hiệu dự đoán bù chuyển động và giải mã dữ liệu video dựa trên việc áp dụng các tham số mô hình LIC.

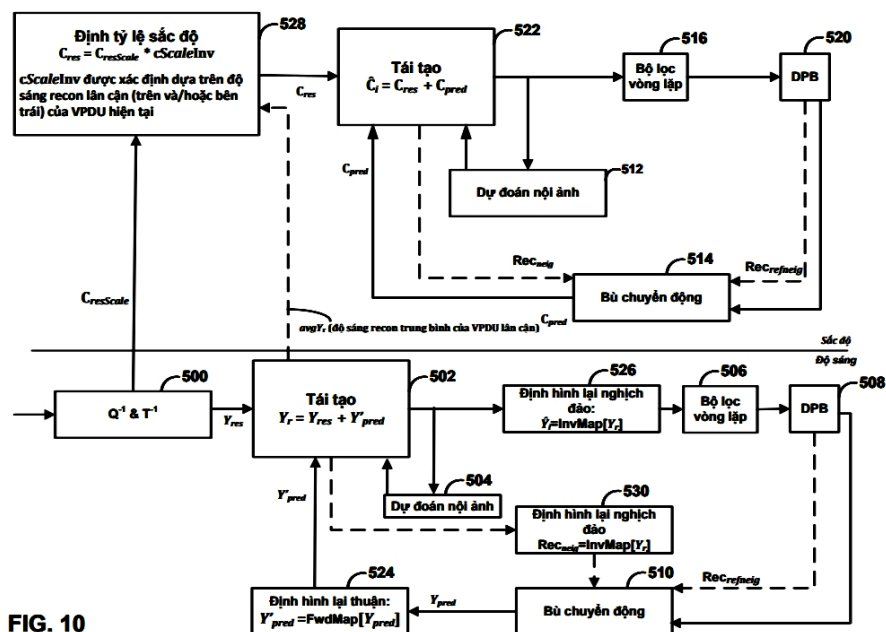


FIG. 10

- (11) **94595 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08329** (85) 19/12/2022
 (22) 25/06/2021 (86) PCT/US2021/039113 25/06/2021
 (30) 63/044,769 26/06/2020 US (87) WO2021/263117 A1 30/12/2021
 17/357,310 24/06/2021 US
 (51) **H04L 1/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YANG, Ming (US); RAY CHAUDHURI, Kausik (IN); MONTOJO, Juan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cho cấu hình tổng hợp khe với thông tin trợ giúp thiết bị người dùng (user equipment - UE). Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi UE có thể bao gồm bước truyền, tới trạm cơ sở (base station -BS), thông tin trợ giúp chỉ báo hệ số lập ưu tiên. Phương pháp nói chung bao gồm bước nhận chỉ báo từ BS về hệ số lập. BS có thể xác định hệ số lập cho UE dựa, ít nhất một phần, vào thông tin trợ giúp và chỉ báo hệ số lập được xác định cho UE.

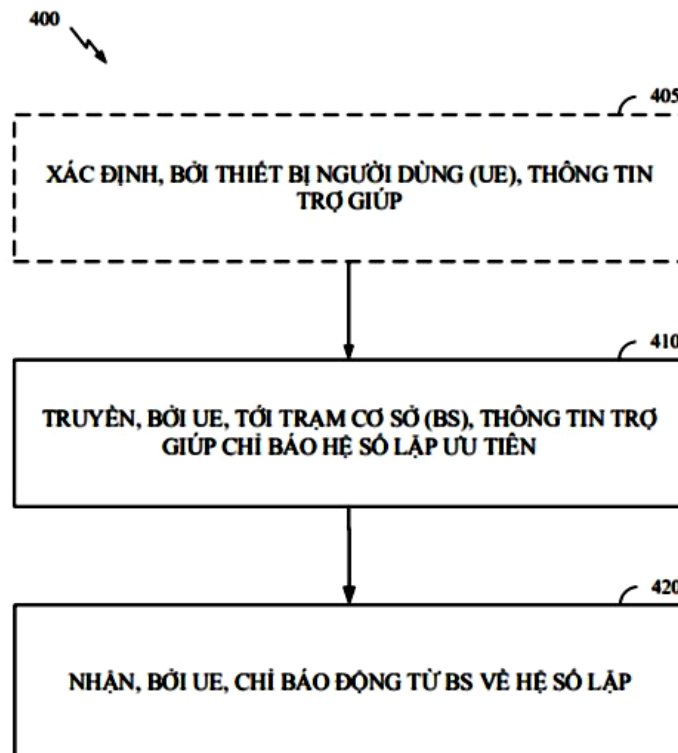


FIG. 4

- | | | | | |
|--|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 94596 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08330 | | | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 27/05/2021 | | | (86) PCT/EP2021/064176 | 27/05/2021 |
| (30) 20176900.7 | 27/05/2020 | EP | (87) WO2021/239868 | 02/12/2021 |
| | BE2021/5077 | 03/02/2021 | BE | |
| (51) A24F 40/05 | | | | |
| (71) JOOZEF (BE) | | | | |
| | Avenue Jupiter, 147 1190 Forest, Belgium | | | |
| (72) HARFOUCHE, Joseph (BE) | | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | | |
| (54) DỤNG CỤ ĐỂ HÍT CHẤT | | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để hít chất (1), bao gồm: bộ phun mù chất lỏng lạnh (2), cụm (E) bao gồm bộ phun mù (2) và bình chứa thứ nhất (3) được bố trí để chứa ít nhất một chất cần được hít ở dạng lỏng hoặc trong dung dịch, bộ phun mù (2) nối thông chất lưu với bình chứa thứ nhất (3), bình chứa thứ hai (4) được bố trí để chứa khí có áp và nối thông chất lưu với cụm (E), ống ngậm (5) nối thông chất lưu với đầu ra của bộ phun mù (2), bộ khởi động (6) được bố trí để giải phóng lượng khí ra khỏi bình chứa thứ hai (4) và về phía cụm (E), và bơm (P) được bố trí để hút, phun và nén không khí xung quanh vào trong bình chứa thứ hai (4).

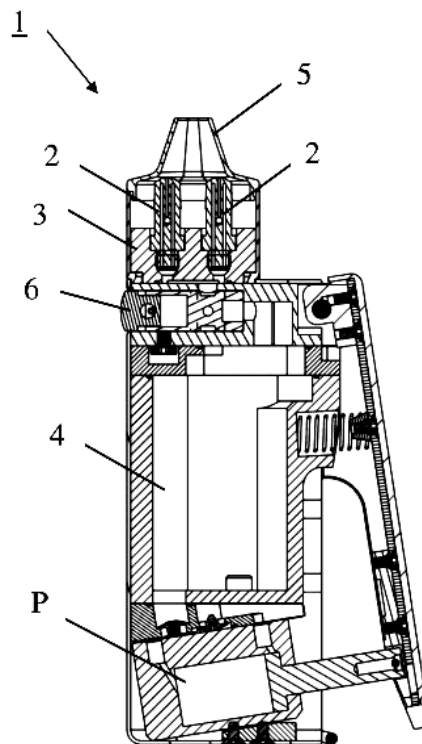


FIG. 13

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 94597 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08339 | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 29/04/2021 | (86) PCT/CN2021/091229 | 29/04/2021 |
| (30) 202010451572.7 | 25/05/2020 CN (87) WO2021/238578 A1 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **H04W 72/04; H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); YANG, Xun (CN); LI, Yiqing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI THÔNG TIN BÁO HIỆU, ĐIỂM TRUY NHẬP, TRẠM, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được áp dụng cho thiết bị đa liên kết trong mạng cục bộ không dây (WLAN - wireless local area network) và thiết bị liên quan, mà được áp dụng cho, ví dụ, WLAN hỗ trợ 802.11be. Phương pháp này bao gồm: điểm truy cập (AP - access point) báo cáo gửi khung quản lý đến trạm. AP báo cáo thuộc về thiết bị đa liên kết (MLD - multilink device) AP thứ nhất, và AP báo cáo thuộc về tập đa BSSID. Khung quản lý bao gồm thông tin MLD. Thông tin MLD mang, bằng cách sử dụng các loại phần tử MLD khác nhau, như là phần tử MLD chính thức, phần tử MLD ảo, và nhiều phần tử BSSID, ví dụ, thông tin về AP khác trong MLD mà AP thuộc về, thông tin về tập đa BSSID (Basic Service Set identifier - ký hiệu nhận dạng tập dịch vụ cơ sở) mà AP thuộc về, và thông tin về AP trong tập đa BSSID bao gồm AP khác trong MLD mà AP thuộc về. Trạm thu nhận thông tin về AP báo cáo và thông tin khác về AP được báo cáo dựa trên khung quản lý. Theo cách này, trạm có thể lựa chọn AP tương ứng hoặc thiết bị đa liên kết AP để thiết lập liên kết.

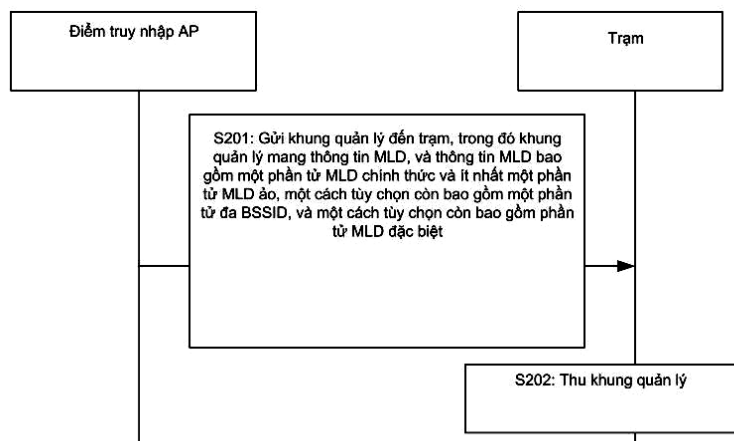


FIG. 10a

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 94598 A | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08340 | | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 21/06/2021 | | (86) PCT/JP2021/023475 | 21/06/2021 |
| (30) 63/042169 | 22/06/2020 | US (87) WO2021/261458 | 30/12/2021 |

(51) **G06T 9/00**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

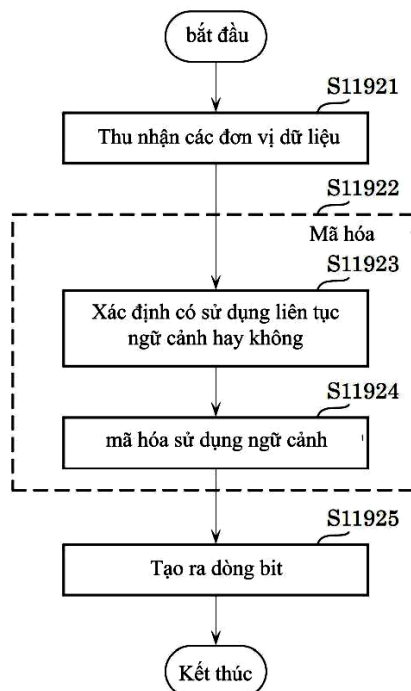
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 United States of America

(72) Noritaka IGUCHI (JP); Toshiyasu SUGIO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: thu nhận đơn vị dữ liệu mà bao gồm các điểm ba chiều (S11921); mã hóa các điểm ba chiều được chứa trong đơn vị dữ liệu (S11922); và tạo ra dòng bit mà bao gồm dữ liệu được mã hóa thu được bằng cách mã hóa đơn vị dữ liệu (S11925). Trong bước mã hóa (S11922): việc xác định thứ nhất để xác định có sử dụng liên tục hay không ngữ cảnh để mã hóa đơn vị dữ liệu được thực hiện (S11923), ngữ cảnh được sử dụng trong việc mã hóa đơn vị dữ liệu trước đó mà đứng trước đơn vị dữ liệu; và đơn vị dữ liệu được mã hóa nhờ sử dụng ngữ cảnh theo kết quả của việc xác định thứ nhất (S11924). Trong việc xác định thứ nhất (S11923), khi đơn vị dữ liệu là đơn vị dữ liệu đứng đầu trong đơn vị truy nhập ngẫu nhiên, được xác định để không sử dụng liên tục ngữ cảnh được sử dụng trong việc mã hóa đơn vị dữ liệu trước đó.



- (11) **94599 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08351** (85) 20/12/2022
(22) 28/10/2020 (86) PCT/KR2020/014786 28/10/2020
(30) 10-2020-0068566 05/06/2020 KR (87) WO2021/246584 A1 09/12/2021
10-2020-0101517 13/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **C09K 5/18**; *A61F 7/02*; *A61F 7/03*; *B65H 37/04*; *C09D 123/06*; *C09J 5/06*; *A61F 7/00*; *B65H 35/00*

(71) **HUMMINGAVIS CO., LTD.** (KR)

59, Milgu 1-gil, Geoncheon-eup, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do 38054, Republic of Korea

(72) YU, Sung Ryong (KR); KIM, Ju Taek (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHẦN TỬ GIA NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT GÓI MẶT NẠ DÙNG CHO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa phần tử gia nhiệt, và phương pháp sản xuất gói mặt nạ dùng cho mắt, cho thấy nhiệt độ gia nhiệt đều đặn, và nhiệt được tạo ra đồng đều, gói gia nhiệt có thể được đeo ở trạng thái gần tiếp xúc ngay cả với bề mặt cong, thời gian bảo quản dài, nhiệt độ gia nhiệt và thời gian sinh nhiệt có thể được điều chỉnh từng phút. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất gói mặt nạ dùng cho mắt có khả năng sản xuất gói tự gia nhiệt nhanh chóng ngay cả khi không sử dụng nito.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94600 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08362 | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094491 | 19/05/2021 |
| (30) 202010438309.4 | 21/05/2020 CN (87) WO2021/233321 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **H04W 28/16; H04W 88/06; H04W 68/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YING, Jiangwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để cho phép đặc tính nhiều môđun định danh thuê bao đa năng (MUSIM) một cách linh hoạt. Điều này giúp tiết kiệm các tài nguyên mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối xác định thông tin chỉ báo thứ nhất dựa trên các trạng thái của các môđun định danh thuê bao đa năng (USIM), trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo để cho phép hoặc vô hiệu hóa chức năng cải tiến tìm gọi, và/hoặc cho phép hoặc vô hiệu hóa chức năng tránh xung đột cơ hội tìm gọi, và thiết bị đầu cuối bao gồm các USIM; và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị chức năng quản lý truy cập và di động (AMF). Do đó, thiết bị đầu cuối xác định liệu cho phép hay vô hiệu hóa đặc tính MUSIM, và thông báo, bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo thứ nhất, cho AMF về việc liệu cho phép hay vô hiệu hóa đặc tính MUSIM, sao cho AMF thực hiện hoạt động tương ứng dựa trên nội dung được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo thứ nhất.

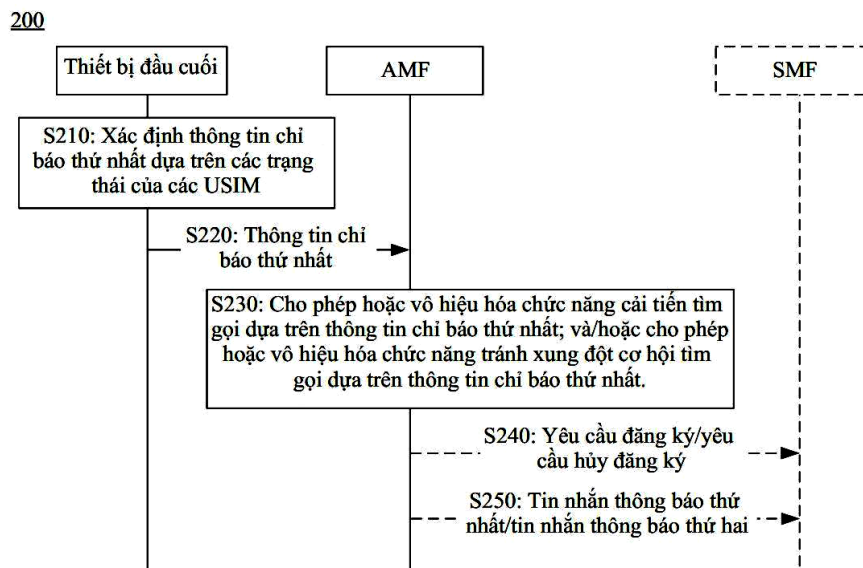


FIG. 2

- (11) 94601 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08363 (85) 20/12/2022
 (22) 31/05/2021 (86) PCT/KR2021/006726 31/05/2021
 (30) 10-2020-0065154 29/05/2020 KR (87) WO2021/242064 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/70; G06T 9/40; H04N 19/597

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

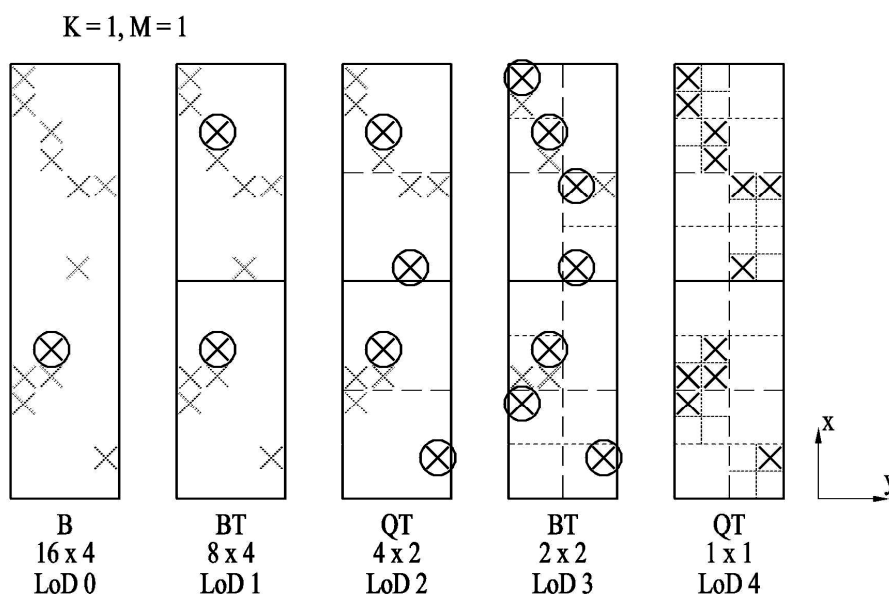
(72) OH, Hyunmook (KR); OH, Sejin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

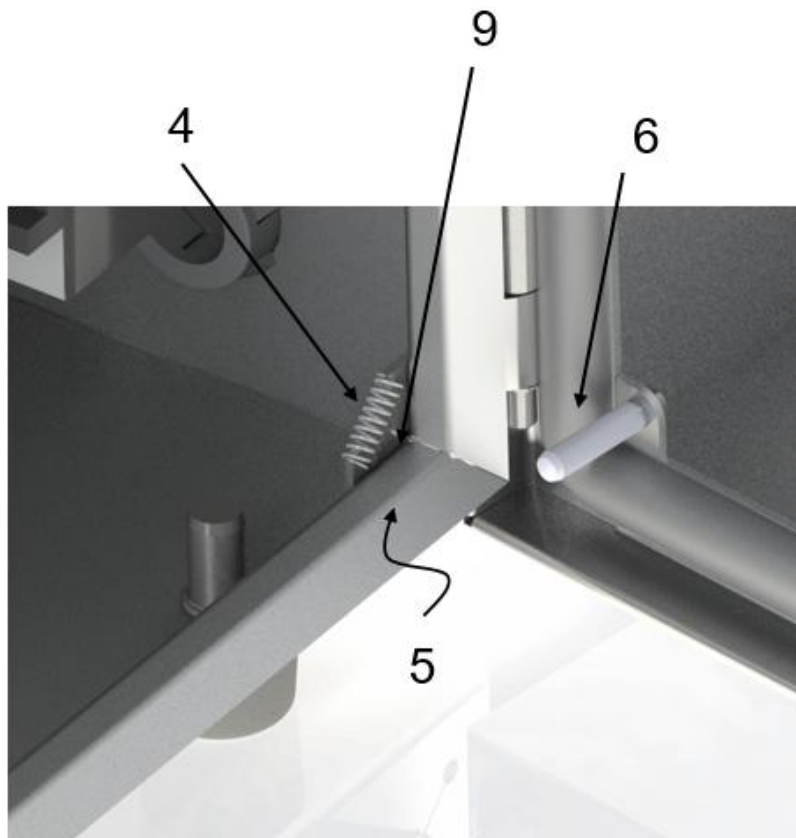
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận dữ liệu đám mây điểm; mã hóa, bằng cách áp dụng cây dạng hình học, thông tin dạng hình học bao gồm các vị trí của các điểm của dữ liệu đám mây điểm này; mã hóa thông tin thuộc tính bao gồm các giá trị thuộc tính của các điểm của dữ liệu đám mây điểm này trên cơ sở cây dạng hình học này; và truyền thông tin dạng hình học được mã hóa này, thông tin thuộc tính được mã hóa này, và thông tin báo hiệu, trong đó bước mã hóa thông tin thuộc tính bao gồm: bước tạo ra các mức độ chi tiết (Level of Detail, LoD) trên cơ sở cây dạng hình học này và bước nén thông tin thuộc tính trên cơ sở các LoD này.

FIG. 23



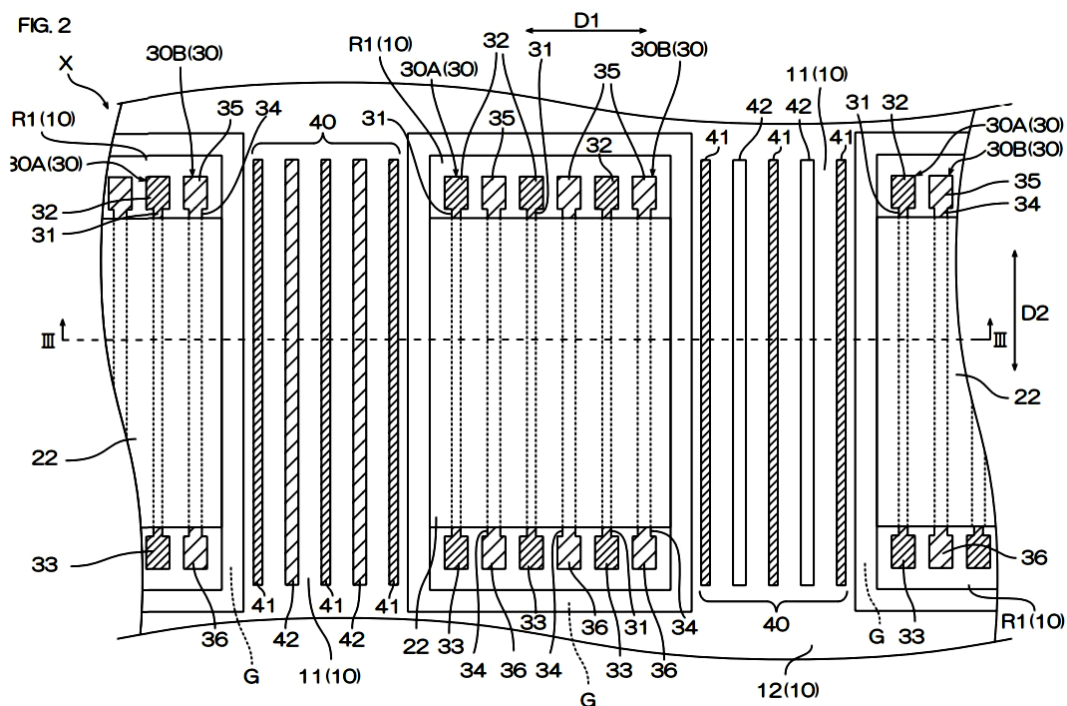
- (11) **94602 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08367** (85) 21/12/2022
(22) 03/06/2021 (86) PCT/EP2021/064926 03/06/2021
(30) 20180560.3 17/06/2020 EP (87) WO2021/254787 23/12/2021
(51) **H05K 9/00**
(71) **PRIMOZONE PRODUCTION AB (SE)**
Terminalvägen 2, 246 42 Löddeköpinge, Sweden
(72) STOLTZ, Fredrik (SE); VAN DER SCHAAF, Joakim (SE)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **TỦ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ TỦ MÁY KHỎI NHIỀU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ máy và phương pháp thực hiện nối đất và chắn điện từ cho tủ máy được tạo cấu trúc để chứa máy tạo ozon.



- (11) 94604 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08372 (85) 21/12/2022
 (22) 31/05/2021 (86) PCT/JP2021/020758 31/05/2021
 (30) 2020-109973 25/06/2020 JP (87) WO2021/261178 30/12/2021
 (51) *H05K 1/02; H05K 3/18; H05K 3/00*
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) SHIBATA, Naoki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM LẮP RÁP BẢNG MẠCH DÂY DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**
TẤM LẮP RÁP BẢNG MẠCH DÂY DẪN

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm lắp ráp (X) là tấm lắp ráp bảng mạch dây dẫn bao gồm nền (10), mẫu hình dây dẫn (30), và mẫu hình dây dẫn mô phỏng (40). Nền (10) bao gồm vùng sản phẩm (R1) và vùng khung (R2) liền kề với vùng sản phẩm (R1). Mẫu hình dây dẫn (30) được bố trí ở một phía theo hướng chiều dày của nền (10) trong vùng sản phẩm (R1), và bao gồm dây dẫn thứ nhất (31) và dây dẫn thứ hai (34) dày hơn dây dẫn thứ nhất (31). Mẫu hình dây dẫn mô phỏng (40) được bố trí ở một phía theo hướng chiều dày trong vùng khung (R2), và bao gồm dây dẫn mô phỏng thứ nhất (41) và dây dẫn mô phỏng thứ hai (42) dày hơn dây dẫn mô phỏng thứ nhất (41).



- (11) 94605 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08380 (85) 21/12/2022
 (22) 25/05/2021 (86) PCT/JP2021/019883 25/05/2021
 (30) 2020-093682 28/05/2020 JP (87) WO2021/241601 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) G06F 16/36; G06F 16/383

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

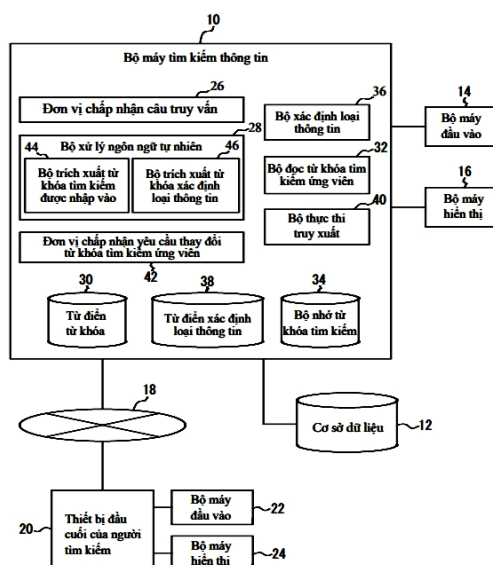
(72) TAKEMURA Yusuke (JP); ETO Ayaka (JP); MOROOKA Nobuyuki (JP); KARIYA Akira (JP); KUWABARA Satoshi (JP); SHIGEOKA Daiki (JP); TAKENAKA Shudo (JP); ITO Daigo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG TÌM KIẾM THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tìm kiếm thông tin mà cho phép người tìm kiếm tìm theo cách hiệu quả thông tin họ muốn biết, hệ thống bao gồm: cơ sở dữ liệu (12) mà lưu trữ nhiều mảnh thông tin mà tìm kiếm được bằng văn bản; đơn vị chấp nhận câu truy vấn (26) mà chấp nhận câu truy vấn theo định dạng ngôn ngữ tự nhiên; bộ trích xuất từ khóa tìm kiếm được nhập vào (44) mà trích xuất từ khóa tìm kiếm được nhập vào từ câu truy vấn; bộ thực thi truy xuất (40) mà thực thi xử lý truy xuất từ cơ sở dữ liệu bằng việc sử dụng từ khóa tìm kiếm được nhập vào, cùng với từ khóa liên quan đến từ khóa tìm kiếm được nhập vào; và từ điển từ khóa (30) mà trong đó các từ được liên kết với các danh mục được ghi vào, trong đó bộ thực thi truy xuất thu về, từ từ điển từ khóa, các từ được liên kết với một trong các danh mục được lựa chọn bởi người tìm kiếm, phân loại lại thông tin được truy xuất làm kết quả của quá trình xử lý truy xuất, dựa trên các từ được thu về, và hiển thị thông tin đến người tìm kiếm.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94606 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08382 | (85) 21/12/2022 | |
| (22) 14/05/2021 | (86) PCT/CN2021/093950 | 14/05/2021 |
| (30) 202010443487.6 | 22/05/2020 CN | (87) WO2021/233233 |
| 202010963022.3 | 14/09/2020 CN | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) **H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN); GUO, Yuchen (CN); LIU, Chenchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHUNG THÔNG BÁO GÓI DỮ LIỆU RỖNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền khung thông báo gói dữ liệu rỗng (null data packet announcement, NDPA) và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: Điểm truy nhập (access point, AP) tạo khung NDPA, trong đó khung NDPA bao gồm trường thông tin trạm, và trường thông tin trạm bao gồm trường phụ AID chỉ báo định danh liên kết (association identifier, AID) của trạm; trường thông tin trạm còn bao gồm trường phụ thông tin băng thông một phần; trường phụ thông tin băng thông một phần chỉ báo đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) nằm trong băng thông tương ứng với khung NDPA và trạm cần phản hồi thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI); và băng thông tương ứng với khung NDPA lớn hơn 160 MHz. AP truyền khung NDPA. Trong trường hợp này, trường thông tin trạm có thể chỉ báo trạm định âm kênh có băng thông lớn hơn 160 MHz, nhờ đó thực hiện truyền dữ liệu trong băng thông lớn hơn và cải thiện hiệu suất truyền. Các phương án thực hiện sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN) hỗ trợ giao thức có thông lượng cực cao (extreme high throughput, EHT)) Wi-Fi thế hệ tiếp theo của chuẩn IEEE 802.11, chẳng hạn, giao thức 802.11be.

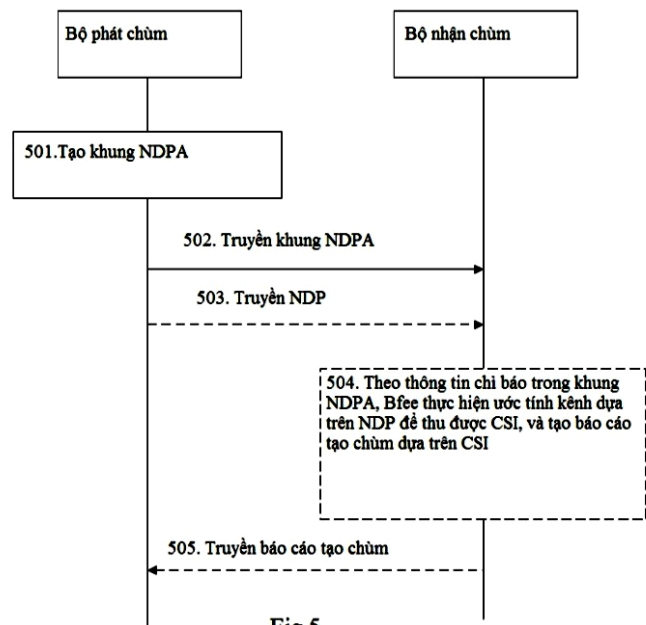


Fig.5

- (11) 94607 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08384 (85) 21/12/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/KR2021/003293 17/03/2021
(30) 10-2020-0072264 15/06/2020 KR (87) WO2021/256666 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) **B62K 5/10; B62D 3/02; B62D 61/06; B62K 5/027; B62K 5/05; B62K 5/08; B60G 15/06; B62K 25/04**

(71) **HJ MOTO CO., LTD.** (KR)

208-ho, 296, Sandan-ro Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do 15433, Republic of Korea

(72) CHOI, Hyeong Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KHUNG GÀM TRƯỚC CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG NGHIÊNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khung gầm trước của phương tiện giao thông nghiêng, và hệ thống khung gầm trước của phương tiện giao thông nghiêng, theo một khía cạnh của sáng chế, có thể bao gồm: cánh tay đòn trước-LH được nối với và được lắp tại thân phương tiện giao thông và bánh lái trước-LH, và cánh tay đòn trước-RH được nối với và được lắp tại thân phương tiện giao thông và bánh lái trước-RH; bộ giảm xóc trước-LH được nối với và được lắp tại cánh tay đòn trước-LH, và bộ giảm xóc trước-RH được nối với và được lắp tại cánh tay đòn trước-RH; thanh nghiêng trước được nối có thể quay được với và được lắp tại thân phương tiện giao thông, và được nối với và được lắp tại bộ giảm xóc trước-LH và bộ giảm xóc trước-RH; ít nhất một con lăn đàn hồi trước được lắp tại thân phương tiện giao thông để điều khiển hoạt động quay của thanh nghiêng trước; và thiết bị lái được liên kết với và được lắp tại phần bánh lái được lắp ráp tại thân phương tiện giao thông, và được nối với và được lắp tại bánh lái trước-LH và bánh lái trước-RH.

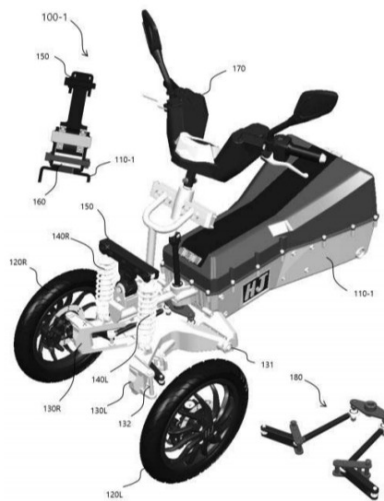


Fig. 1

- (11) **94608 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08385** (85) 21/12/2022
- (22) 29/06/2021 (86) PCT/US2021/039609 29/06/2021
- (30) 63/045,297 29/06/2020 US (87) WO2022/006101 A3 06/01/2022
- 63/053,331 17/07/2020 US
- 17/360,950 28/06/2021 US
- (51) **H04S 7/00; H04R 29/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SCHEVCIW, Andre (US); PETERS, Nils Gunther (US); MUNOZ, Isaac Garcia
(US); MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TRƯỜNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều chỉnh trường âm thanh. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, qua cuộc truyền không dây từ thiết bị phát lại, dữ liệu liên quan đến tư thế của thiết bị phát lại. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để lựa chọn, dựa vào dữ liệu này, dạng biểu diễn cụ thể của trường âm thanh từ nhiều dạng biểu diễn của trường âm thanh. Mỗi dạng biểu diễn tương ứng của trường âm thanh tương ứng với một sector khác của tập hợp các sector. Một sector đại diện cho một dải các giá trị liên quan đến sự chuyển động của thiết bị phát lại. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để tạo ra dữ liệu âm thanh tương ứng với dạng biểu diễn được chọn của trường âm thanh, một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để gửi, qua cuộc truyền không dây, dữ liệu âm thanh dưới dạng dữ liệu truyền trực tuyến đến thiết bị phát lại.

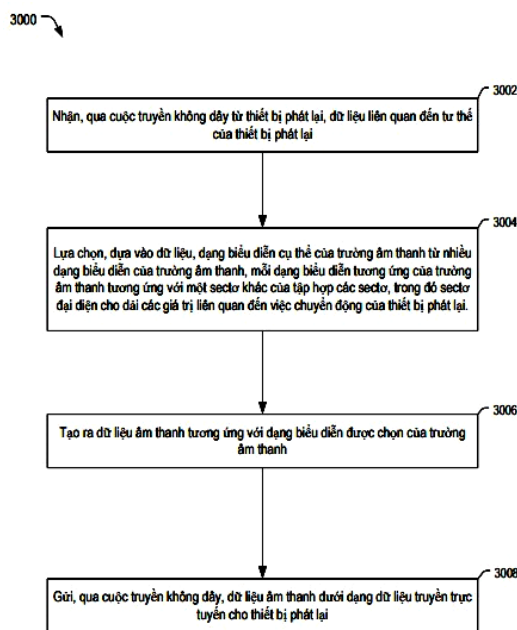


Fig. 30

- (11) **94609 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08386** (85) 21/12/2022
 (22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033917 24/05/2021
 (30) 63/045,787 29/06/2020 US (87) WO2022/005645 A1 06/01/2022
 17/327,285 21/05/2021 US
 (51) **H04B 1/06; H04Q 11/04; H04B 1/44; H03K 17/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DABBAGH REZAEI, Vahid (IR); ABBAS MOHAMED HELMY, Ahmed (EG);
 THOPPAY EGAMBARAM, Prakash (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến thiết bị, máy truyền thông không dây, phương pháp, và hệ mạch cho bộ chuyển mạch chữ T với cổng rẽ mạch. Một khía cạnh là thiết bị bao gồm bộ chuyển mạch vi sai thứ nhất có đầu vào điều khiển. Ngoài ra, thiết bị còn bao gồm bộ chuyển mạch vi sai thứ hai được ghép nối với bộ chuyển mạch vi sai thứ nhất, bộ chuyển mạch vi sai thứ hai, và đầu vào điều khiển điện song song được ghép nối giữa đầu ra thứ nhất và đầu ra thứ hai của bộ chuyển mạch vi sai thứ nhất, và đầu vào thứ nhất và đầu vào thứ hai của bộ chuyển mạch vi sai thứ hai. Bộ chuyển mạch song song thứ nhất có đầu vào điều khiển, đầu vào, và đầu ra có đầu vào và đầu ra được ghép nối với đầu vào điều khiển của bộ chuyển mạch vi sai thứ nhất. Bộ chuyển mạch song song thứ hai có đầu vào điều khiển, đầu vào, và đầu ra, có đầu vào và đầu ra được ghép nối với đầu vào điều khiển của bộ chuyển mạch vi sai thứ hai.

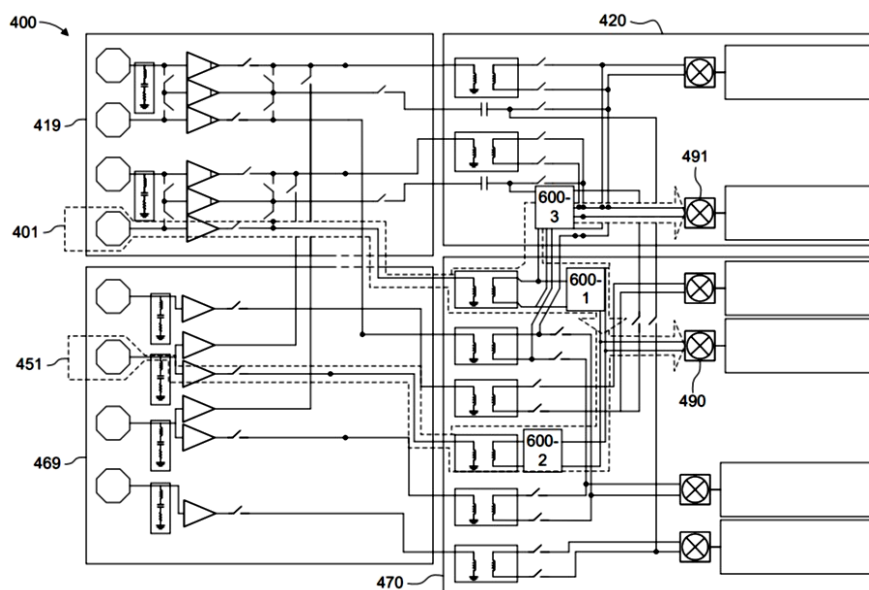
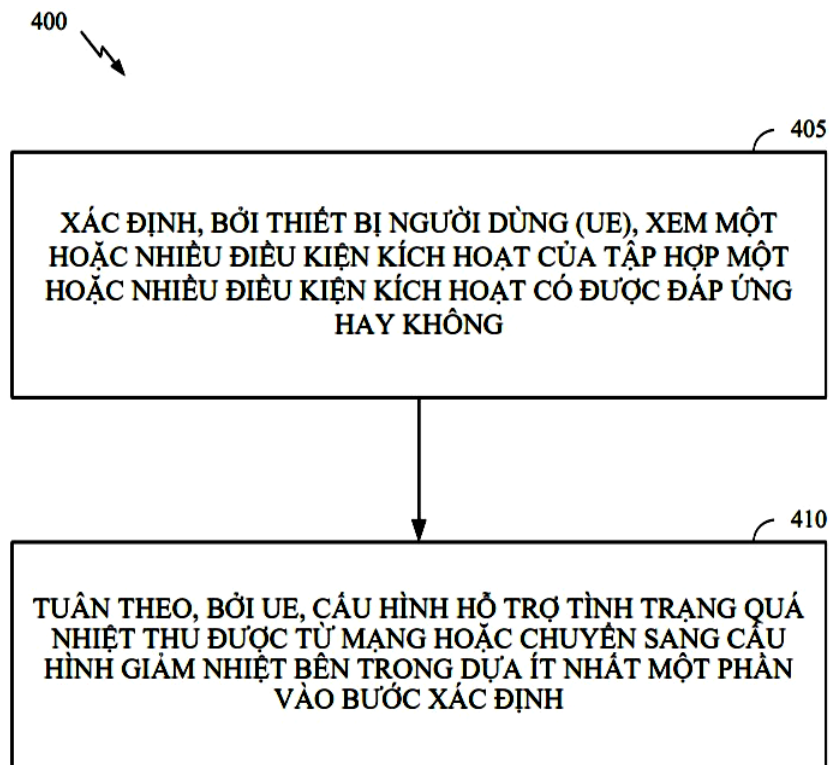


FIG. 4A

- (11) **94610 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08387** (85) 21/12/2022
(22) 30/06/2021 (86) PCT/CN2021/103552 30/06/2021
(30) PCT/CN2020/099340 30/06/2020 CN (87) WO2022/002135 A1 06/01/2022
PCT/CN2020/113898 08/09/2020 CN
(51) **H04W 8/24**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) WANG, Shanshan (CN); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); MAI, Tian
(CA); SHAHIDI, Reza (US); GHELICHI, Mahbod (US); GEEKIE, James Francis
(US); PATHAK, Yash (GB); TAMBARAM KAILASAM, Sundaresan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật dành cho chiến lược thích ứng để tăng cường giảm nhiệt và báo hiệu tình trạng quá nhiệt, cụ thể là các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp có thể được thực hiện bằng thiết bị người dùng (UE) bao gồm bước xác định xem một hoặc nhiều điều kiện kích hoạt có được đáp ứng hay không và bước tuân theo cấu hình hỗ trợ tình trạng quá nhiệt (OA) thu được từ mạng hoặc bước chuyển sang cấu hình giảm nhiệt bên trong, dựa ít nhất một phần vào bước xác định.



- (11) 94611 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-08388 (85) 21/12/2022
- (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038620 23/06/2021
- (30) 63/046,311 30/06/2020 US (87) WO2022/005831 A1 06/01/2022
- 17/355,016 22/06/2021 US
- (51) *H01L 27/02; H03K 19/003; H02H 9/04*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) DUNDIGAL, Sreeker (US); JALILIZEINALI, Reza (US); CHILLARA, Krishna
 Chaitanya (IN); CHEN, Wen-Yi (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHIP, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ SỰ PHÓNG TÍNH ĐIỆN (ESD) CHO
 MẠCH GIAO ĐIỆN ĐƯỢC GHEP NỐI VỚI LỚP ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến chip, phương pháp bảo vệ sự phóng tĩnh điện (electrostatic discharge - ESD) cho mạch giao diện được ghép nối với lớp đệm. Các sơ đồ mạch phóng tĩnh điện (electrostatic discharge - ESD) làm ví dụ được cung cấp theo một số khía cạnh của sáng chế. Theo một số khía cạnh, đường dòng điện được tạo ra trong biến cố ESD mà khiến cho dòng điện chạy qua điện trở được ghép nối với tranzito được bảo vệ (ví dụ, tranzito điều khiển). Dòng điện đi qua điện trở tạo ra sự sụt giảm điện áp trên điện trở, mà làm giảm điện áp ở tranzito được bảo vệ. Theo một số khía cạnh, đường dòng điện được cung cấp bởi mạch ESD được ghép nối với nút giữa điện trở và tranzito. Theo một số khía cạnh, đường dòng điện được tạo ra bằng cách bật tranzito trong biến cố ESD bằng thiết bị kích hoạt.

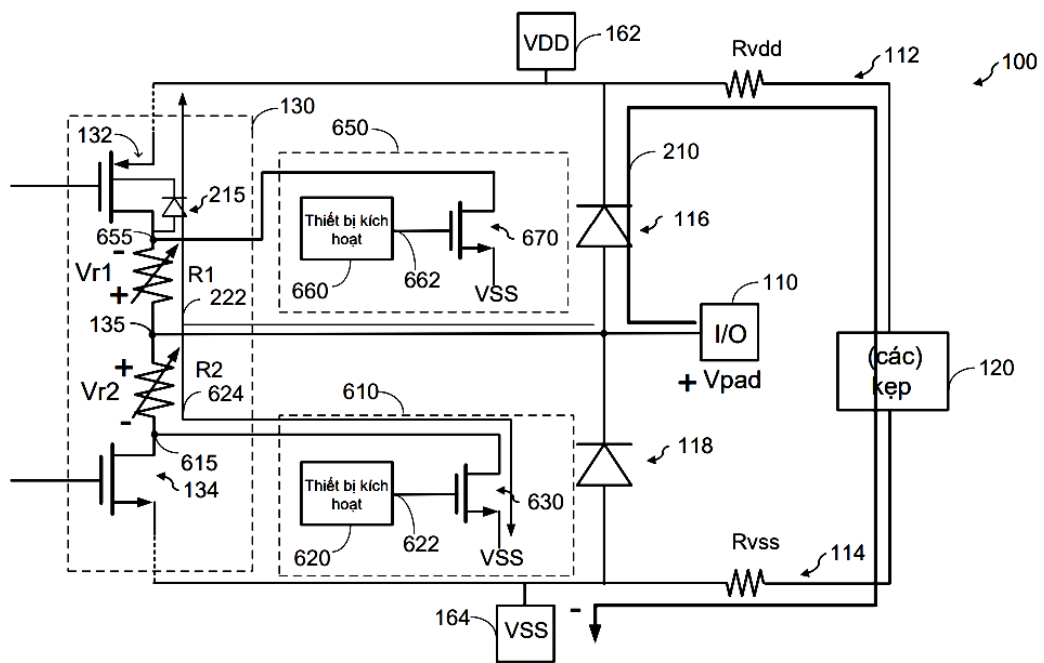


Fig.6

- (11) 94612 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-08389 (85) 21/12/2022
- (22) 04/05/2021 (86) PCT/US2021/030724 04/05/2021
- (30) 63/046,581 30/06/2020 US (87) WO2022/005598 A1 06/01/2022
- 16/937,631 24/07/2020 US
- (51) **G06F 3/0488; G06F 3/0484**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ARELLANO, Suzana (US); SONG, Livingstone (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI CHẠY ỨNG DỤNG ĐÃ CHỌN TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp được thực thi bởi bộ xử lý của thiết bị điện toán để khởi chạy ứng dụng đã chọn trên thiết bị điện toán. Các phương án khác nhau có thể bao gồm cấp quyền cho người dùng dựa trên dấu vân tay của ngón tay được phát hiện trên phần cảm biến vân tay của màn hình cảm ứng khớp với dấu vân tay của người dùng được cấp quyền của thiết bị điện toán, xác định ứng dụng đã chọn được cài đặt trên thiết bị điện toán từ tương tác có chọn lọc của ngón tay trên màn hình cảm ứng, liên tục từ phần cảm biến vân tay, tạo ra chỉ báo về lựa chọn ứng dụng của người dùng và mở khóa ứng dụng đã chọn để phản hồi lại sự tương tác có chọn lọc của ngón tay trên màn hình cảm ứng. Trong một số phương án, việc lựa chọn ứng dụng có thể dựa trên chuyển động vuốt liên tục của ngón tay trên màn hình cảm ứng từ phần cảm biến vân tay về phía biểu tượng trên màn hình cảm ứng đại diện cho ứng dụng đã chọn.

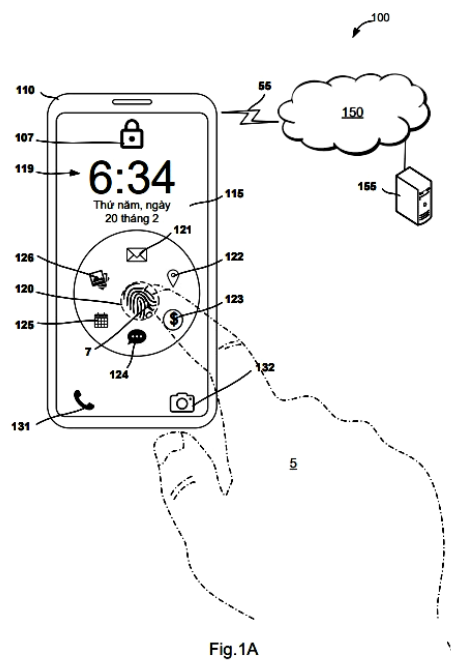


Fig.1A

- (11) **94613 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08390** (85) 21/12/2022
- (22) 02/06/2021 (86) PCT/US2021/035374 02/06/2021
- (30) 63/045,186 28/06/2020 US (87) WO2022/005677 A1 06/01/2022
- 17/335,243 01/06/2021 US
- (51) **H04L 25/03; H04W 28/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Lin (US); KIM, Youhan (US); TIAN, Bin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây mà có thể được sử dụng để giảm tỷ số công suất đỉnh trên trung bình (peak-to-average power ratio - PAPR) của cuộc truyền dữ liệu bằng cách tăng độ ngẫu nhiên mà theo đó dữ liệu được xáo trộn để truyền trên phương tiện không dây. Theo một số phương án triển khai, thiết bị truyền có thể xác định giá trị hạt xáo trộn bao gồm ít nhất 11 bit, trong đó ít nhất một trong số 7 bit ít quan trọng nhất (least significant bit - LSB) của giá trị hạt xáo trộn có giá trị khác 0. Thiết bị truyền có thể tạo chuỗi xáo trộn dựa vào giá trị hạt xáo trộn và đa thức, có thể xây dựng đơn vị dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ lớp vật lý (physical layer convergence protocol (PLCP) protocol data unit - PPDU) bao gồm khung yêu cầu để gửi (request-to-send - RTS) nhiều người dùng (multi-user - MU) và giá trị hạt xáo trộn, có thể xáo trộn một hoặc nhiều phần của PPDU dựa vào chuỗi xáo trộn; và có thể truyền PPDU trên phương tiện không dây.

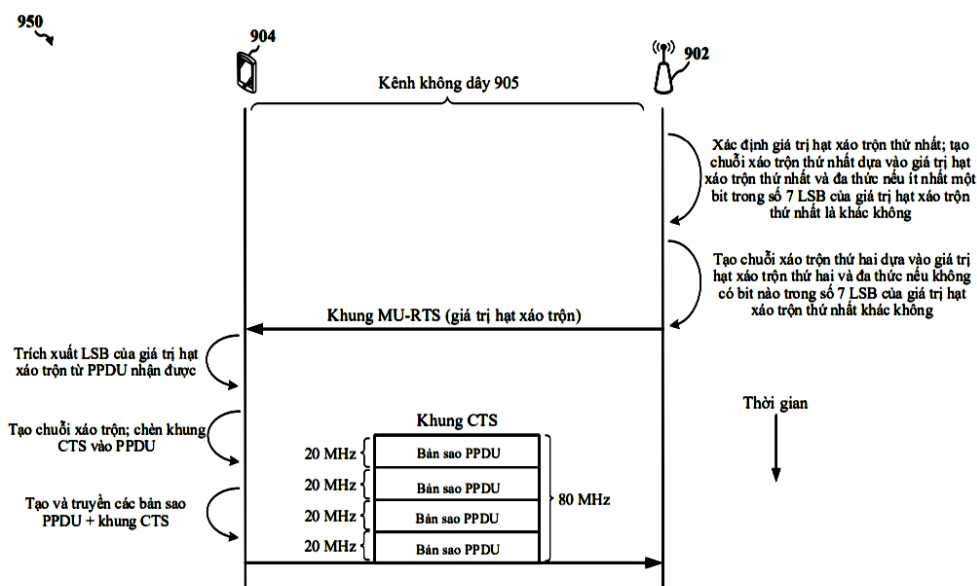


Fig.9B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94614 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08391 | | | (85) 21/12/2022 | |
| (22) 13/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/070547 | 13/05/2021 |
| (30) 63/045,560 | 29/06/2020 | US | (87) WO2022/006568 A1 | 06/01/2022 |
| 17/302,771 | 12/05/2021 | US | | |

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LY, Hung Dinh (US); YANG, Wei (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); SRIDHARAN, Gokul (IN); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đến thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định số lần lặp lại truyền thông tin nhắn 3 (msg3) của thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) bốn bước mà được truyền tới trạm gốc. UE có thể truyền, tới trạm gốc, các lần lặp lại truyền thông msg3 được dựa ít nhất một phần vào xác định số lần lặp lại truyền thông msg3. Các khía cạnh khác cũng được đề cập.

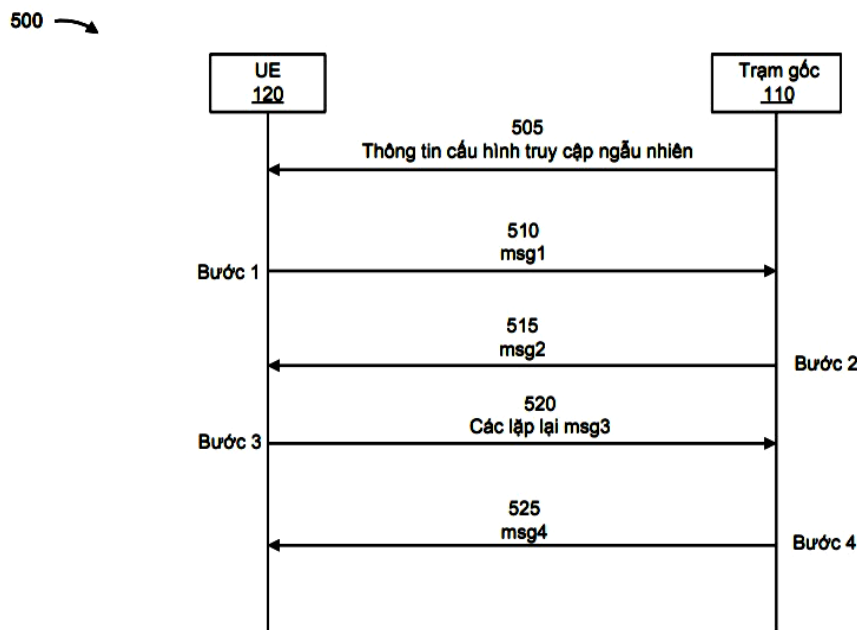


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94615 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08392 | (85) 21/12/2022 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/JP2020/025464 | 29/06/2020 |
| | (87) WO2022/003758 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) **H02P 29/024**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

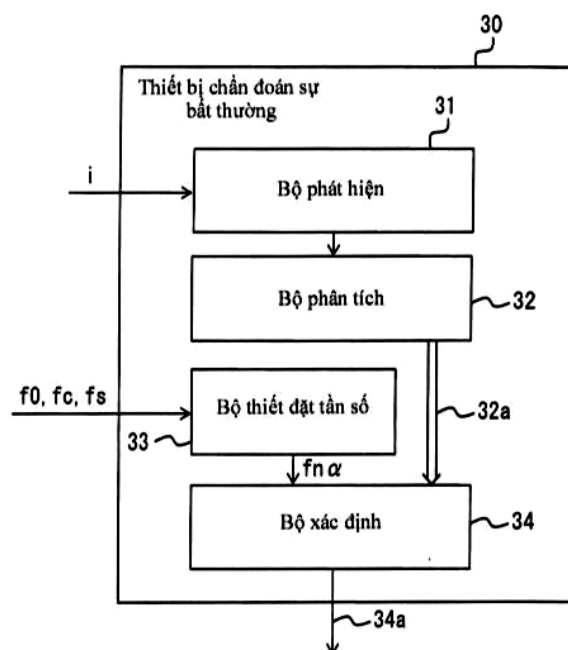
(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP); HIRAKIDA Ken (JP); SANO Sota (JP); SUGAWARA Retsu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG, THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN SỰ BẤT THƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán sự bất thường (30), trong thiết bị chẩn đoán sự bất thường (30) này, dòng điện đi tới động cơ điện (2) được điều khiển bằng cách kiểm soát sự điều chế độ rộng xung của thiết bị chuyển đổi điện (100) được phát hiện và được cho phân tích tần số, và bộ xác định (34) xác định sự bất thường của động cơ điện (2) dựa trên cơ sở đỉnh phổ của ít nhất một thành phần sóng dải bên của sóng điều chế thu được từ kết quả phân tích. Thiết bị chẩn đoán sự bất thường (30) bao gồm bộ thiết đặt tần số (33) để thiết đặt, từ trước, các tần số nhiều ($f_n\alpha$) trong dòng điện. Bộ xác định (34) đánh giá xem có nhiều ở đỉnh phổ của thành phần sóng dải bên hay không dựa trên cơ sở tần số của thành phần sóng dải bên và các tần số nhiều được thiết đặt ($f_n\alpha$), để thực hiện xác định sự bất thường.

FIG. 2



- (11) **94616 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08393** (85) 21/12/2022
- (22) 04/06/2021 (86) PCT/US2021/035974 04/06/2021
- (30) 63/034,667 04/06/2020 US (87) WO2021/248050 09/12/2021
- (51) **A63B 69/36**
- (71) **HOLE-IN-ONE MEDIA, INC. (US)**
500 N. Capital of Texas, Hwy, Bldg. 2, Suite 204, Austin, TX 78746, United States of America
- (72) IMES, Kevin R. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THI ĐẤU GÔN TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và ghi và xử lý hoạt động bao gồm một hoặc nhiều camera để ghi một cách tự động video về hoạt động này. Hệ thống đa phương tiện từ xa được đặt ở vị trí diễn ra hoạt động. Bộ xử lý và các dịch vụ đa phương tiện mạng được ghép nối theo cách truyền thông với hệ thống đa phương tiện từ xa. Hệ thống đa phương tiện từ xa này bao gồm một hoặc nhiều camera có khả năng AI. Camera có khả năng AI được tạo cấu hình để ghi hoạt động này. Bộ xử lý đa phương tiện mạng được tạo cấu hình để nhận yêu cầu kích hoạt của camera có khả năng AI và xác nhận yêu cầu ghi. Hệ thống này có thể quản lý một cách tự động cuộc thi đấu dựa trên kỹ năng.

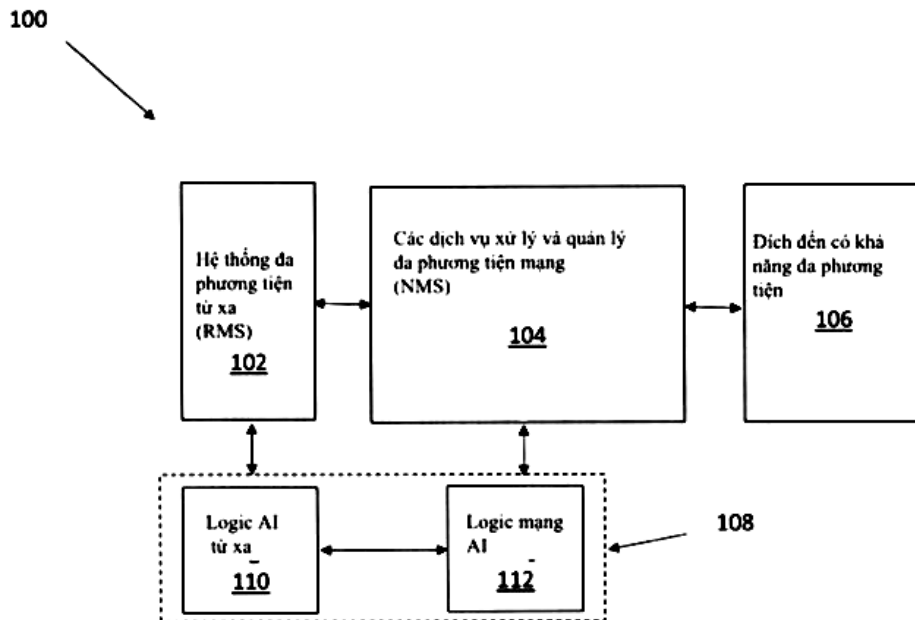


FIG. 1

- (11) 94617 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08394 (85) 21/12/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/SG2021/050310 01/06/2021
 (30) 10202005958Q 22/06/2020 SG (87) WO2021/262092 30/12/2021
 (51) *H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 48/16*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO ẢO HÓA THÔNG LƯỢNG CỰC CAO (EHT) VỚI CÁC THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông cho ảo hóa EHT cho các thiết bị MLD được đề xuất. Phương án của sáng chế đề xuất điểm truy cập (Access Point - AP) có trong nhiều AP được liên kết với thiết bị đa kết nối AP (Multi-link Device - MLD) được đề xuất, trong đó mỗi trong số các AP thông báo mã định danh bộ dịch vụ cơ bản (Basic Service Set Identifier - BSSID) và cung cấp đường liên kết được xác định bởi mã định danh cho đường liên kết (Link ID), AP bao gồm: hệ mạch, mà khi hoạt động, tạo ra khung mạng phần tử đa kết nối chứa thông tin về MLD của AP và nhiều AP; và bộ phát, mà khi hoạt động, phát khung lên đường liên kết, phần tử đa kết nối chỉ ra Link ID của đường liên kết mà trên đó khung được phát.

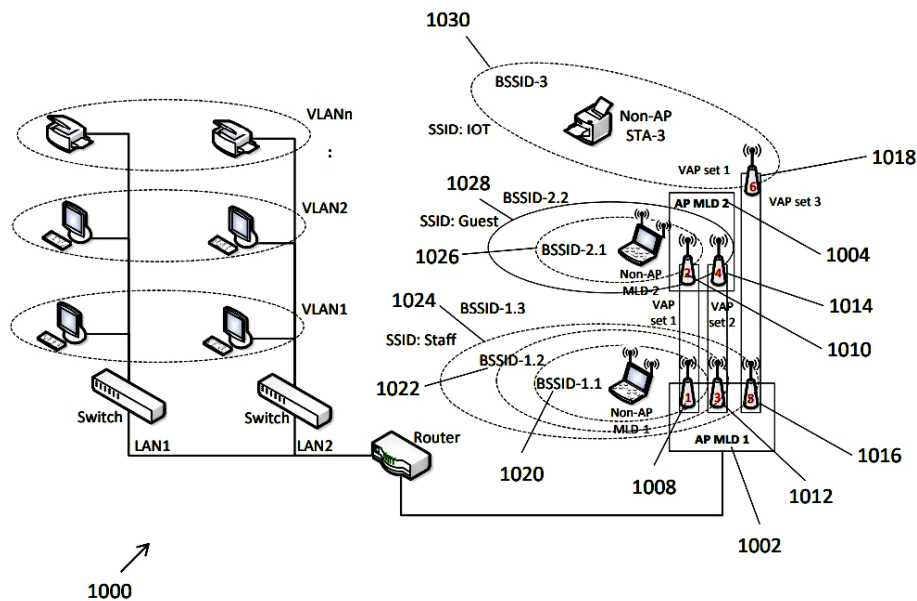


Figure 10A

- (11) 94618 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08395 (85) 21/12/2022
 (22) 21/05/2021 (86) PCT/EP2021/063656 21/05/2021
 (30) 2007691.5 22/05/2020 GB (87) WO2021/234148 25/11/2021
 2014361.6 11/09/2020 GB
 (51) **B63B 21/50; B63B 35/44; B63B 22/02**
 (71) **SLLP 134 LIMITED (GB)**
 28 Albyn Place, Aberdeen AB10 1YL, United Kingdom
 (72) BOWIE, Malcolm (GB)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ THỐNG NEO GIỮ CÓ THỂ THÁO RỜI**

- (57) Hệ thống neo giữ có thể tháo rời cho kết cấu nổi nửa chìm trên biển. Phao có thể tháo rời có nhiều dây neo bao gồm xích phao giữa xích neo và phao. Xích neo và xích phao được nối thông qua đầu nổi neo ba chiều, với khớp nối thứ ba được định kết cấu để kéo đầu nổi neo một điểm neo trên kết cấu. Trong cấu trúc thứ nhất, phao được tháo rời và hỗ trợ xích neo để phục hồi ở độ sâu nông để được kéo vào. Trong cấu trúc thứ hai, các dây neo được kéo vào thông qua các đầu nổi neo, do đó tạo ra neo mở rộng đến kết cấu bằng xích phao còn lại như đường dây xích giữa phao và điểm neo.

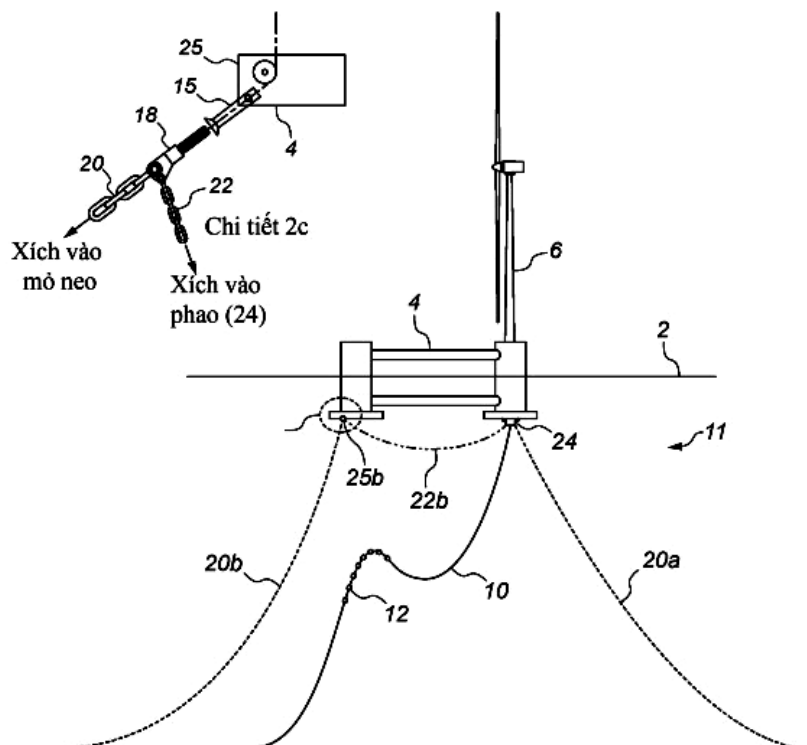


FIG. 2b

- (11) 94619 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08399 (85) 21/12/2022
 (22) 10/05/2021 (86) PCT/JP2021/017766 10/05/2021
 (30) 2020-123422 20/07/2020 JP (87) WO2022/018932 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) *F16C 13/00; G03G 15/02; G03G 15/16; G03G 15/00*

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

(72) SUZUKI, Shogo (JP); IKEDA, Atsushi (JP); FUKUOKA, Satoshi (JP); SASAKI, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRỤC LĂN DẪN ĐIỆN, THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TRỤC LĂN DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục lăn dẫn điện bao gồm: bộ phận lõi có bề mặt ngoài dọc theo và bao quanh đường trục của nó; và lớp bề mặt được sắp xếp dọc theo bề mặt ngoài của bộ phận lõi. Lớp bề mặt có phần dẫn điện được tạo thành từ hợp phần nhựa dẫn điện, và vật liệu tạo độ nhám bề mặt ở dạng các hạt phân tán trong phần dẫn điện. Kích thước hạt trung bình của vật liệu tạo độ nhám bề mặt nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 6 micromet và nhỏ hơn hoặc bằng 10 micromet. Số lượng hạt của vật liệu tạo độ nhám bề mặt trên mỗi đơn vị diện tích của lớp bề mặt nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng $1,0 \times 10^4$ hạt trên mỗi mm^2 và nhỏ hơn hoặc bằng $2,0 \times 10^6$ hạt trên mỗi mm^2 . Độ dày trung bình của lớp bề mặt nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 3,0 micromet và nhỏ hơn hoặc bằng 15,0 micromet.

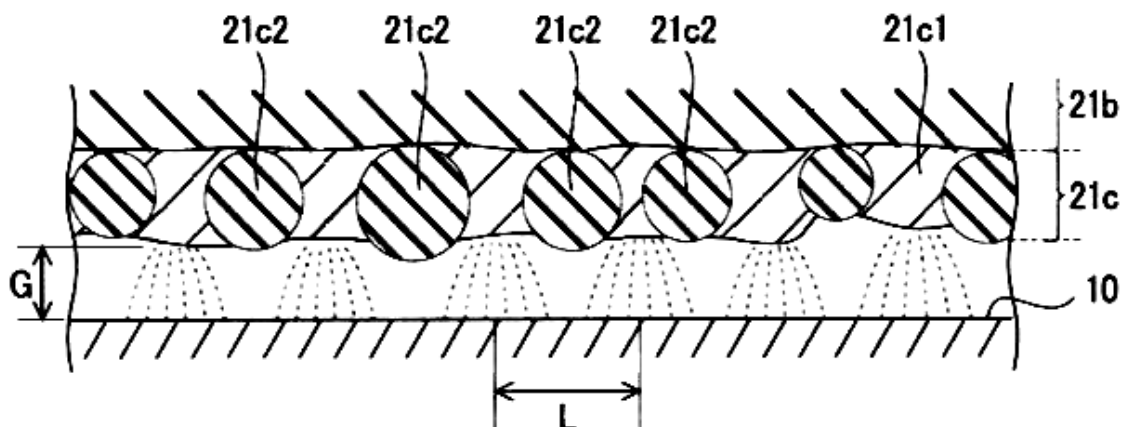


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94620 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08400 | (85) 21/12/2022 | |
| (22) 10/05/2021 | (86) PCT/JP2021/017767 | 10/05/2021 |
| (30) 2020-123424 | 20/07/2020 JP (87) WO2022/018933 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) *F16C 13/00; G03G 15/02; G03G 15/16; G03G 15/00*

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

(72) SUZUKI, Shogo (JP); IKEDA, Atsushi (JP); FUKUOKA, Satoshi (JP); SASAKI, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRỤC LĂN DẪN ĐIỆN, THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TRỤC LĂN DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục lăn dẫn điện bao gồm: bộ phận lõi có bề mặt ngoài dọc theo và bao quanh đường trục của nó; và lớp bề mặt được sắp xếp dọc bề mặt ngoài của bộ phận lõi. Lớp bề mặt bao gồm phần dẫn điện được tạo thành từ hợp phần nhựa dẫn điện và vật liệu tạo độ nhám bề mặt ở dạng các hạt phân tán trong phần dẫn điện. Kích thước hạt trung bình của vật liệu tạo độ nhám bề mặt nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 6 micromet và nhỏ hơn hoặc bằng 10 micromet. Số lượng hạt của vật liệu tạo độ nhám bề mặt trên mỗi đơn vị diện tích của lớp bề mặt nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng $3,5 \times 10^5$ hạt trên mỗi mm^2 và nhỏ hơn hoặc bằng $7,5 \times 10^5$ hạt trên mỗi mm^2 . Độ dày trung bình của lớp bề mặt nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 0,2 micromet và nhỏ hơn hoặc bằng 5,5 micromet.

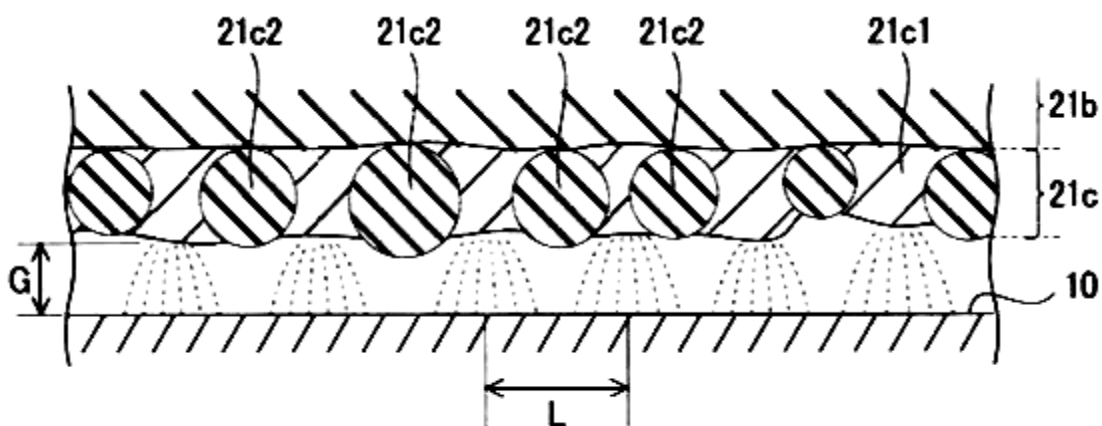


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94621 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08401 | (85) 21/12/2022 | |
| (22) 10/05/2021 | (86) PCT/JP2021/017768 | 10/05/2021 |
| (30) 2020-123485 | 20/07/2020 JP (87) WO2022/018934 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) *F16C 13/00; G03G 15/02; G03G 15/00*

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

(72) SUZUKI, Shogo (JP); FUKUOKA, Satoshi (JP); SASAKI, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRỤC LĂN DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục lăn dẫn điện có đế bao gồm bề mặt ngoài dọc theo và bao quanh đường trục của nó, và lớp bề mặt được bố trí trên bề mặt ngoài của đế. Lớp bề mặt bao gồm các hạt. Độ nhám trung bình mười điểm Rz của bề mặt ngoài của đế lớn hơn hoặc bằng 6,0 micromet và nhỏ hơn hoặc bằng 8,0 micromet. Độ nhám trung bình mười điểm Rz của bề mặt ngoài của lớp bề mặt lớn hơn hoặc bằng 5,5 micromet và nhỏ hơn hoặc bằng 8,5 micromet. Tốt hơn, đế có trong trục lăn dẫn điện bao gồm bộ phận lõi và lớp đàn hồi dẫn điện được bố trí giữa bộ phận lõi và lớp bề mặt. Tốt hơn, lớp bề mặt có phần dẫn điện bao gồm vật liệu nhựa và chất dẫn điện.

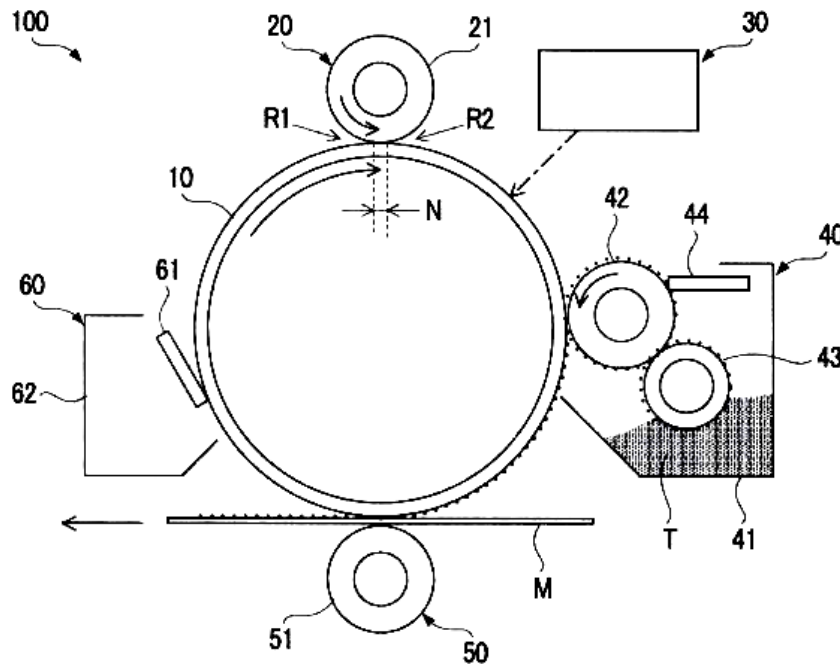


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94622 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08404 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096174 | 26/05/2021 |
| (30) 202010456818.X | 26/05/2020 CN | (87) WO2021/239011 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) **G01B 3/1007; G01B 3/1043; G01B 3/1005**

(71) **NINGBO HONGDI MEASURING TAPE INDUSTRY CO., LTD (CN)**
 CW4, Far-East Industry Park, Yuyao, Zhejiang 315400, CHINA

(72) ZHOU, Xiaogang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THƯỚC CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến thước cuộn bao gồm: vỏ thước cuộn (1) có hốc chứa; cụm lõi thước (2) được bố trí trong hốc chứa; và cụm dây thước (3) quấn quanh cụm lõi thước (2). Vỏ thước cuộn (1) còn có đầu ra thước cho cụm dây thước (3) để kéo dài ra ngoài. Thước cuộn còn bao gồm cụm hãm (4) và cụm dẫn động (5), trong đó cụm dẫn động (5) được gắn theo cách di chuyển được trên vỏ thước cuộn (1); cụm lõi thước (2) có mặt hãm (201); và ở trạng thái trong đó cụm dẫn động (5) di chuyển đến vị trí hãm, cụm dẫn động (5) dẫn động cụm hãm (4) đi vào tiếp xúc với mặt hãm (201) của cụm lõi thước (2) và để ép mặt hãm này, nhờ đó thực hiện việc hãm. Sự mài mòn thang đo trên bề mặt của dây thước được ngăn chặn một cách hiệu quả, và tuổi thọ của thước cuộn được kéo dài.

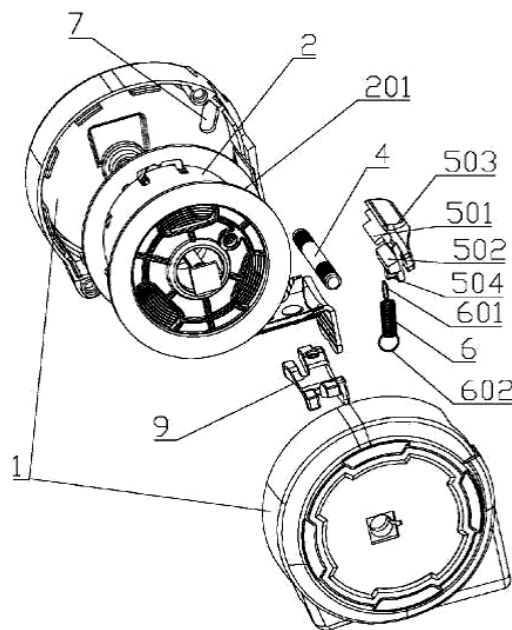


Fig.5

- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 94623 A | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08415 | | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 03/06/2021 | | (86) PCT/JP2021/021201 | 03/06/2021 |
| (30) JP2020-097339 | 04/06/2020 JP | (87) WO2021/246488 | 09/12/2021 |
| JP2020-139288 | 20/08/2020 JP | | |
| JP2020-159188 | 23/09/2020 JP | | |
| PCT/JP2020/048100 | 23/12/2020 JP | | |
| JP2021-040879 | 14/03/2021 JP | | |
| JP2021-074669 | 27/04/2021 JP | | |
| JP2021-093197 | 02/06/2021 JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **B65D 3/00; B65D 43/06; B65D 43/08; B65D 41/04**

(71) **KY7 INC. (JP)**

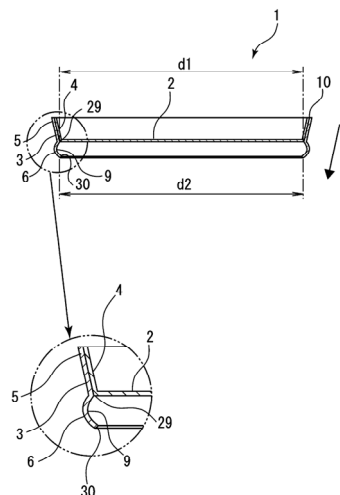
Higashi-Gotanda KB Bldg.4F, 9-2, Higashi-Gotanda 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022 Japan

(72) Akira TAKANO (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

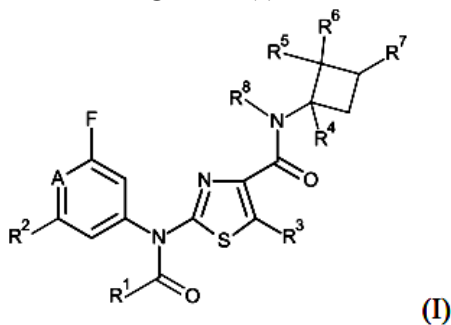
(54) **NẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp có khả năng bịt kín tốt của phần miệng của vật chứa. Nắp theo sáng chế là nắp để gắn phần miệng của vật chứa theo cách có thể tháo được, đặc trưng ở điểm bao gồm vách che và vách bên mà bao quanh chu vi của vách che, mà được vuốt thon từ đầu bên mà bao quanh chu vi của vách che, mà được vuốt thon từ đầu phía trên xuống đầu phía dưới và được làm từ vật liệu giấy, trong đó vách che và vách bên được tích hợp với nhau bởi phần đứng được tạo ra trên chu vi của vách che được kết hợp với bề mặt bên trong của vách bên trên của vách bên, trong đó phần gắn để gắn phần miệng của vật chứa được cung cấp trên phía chu vi bên trong của vách phía dưới của vách bên.



- (11) **94624 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08422** (85) 22/12/2022
 (22) 27/05/2021 (86) PCT/EP2021/064263 27/05/2021
 (30) 20178038.4 03/06/2020 EP (87) WO2021/244952 09/12/2021
 (51) **C07D 417/14; A01N 43/78; C07D 417/12**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) EDMUNDS, Andrew (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT VI SINH VẬT, CHẾ PHẨM HOÁ NÔNG BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ XÂM NHẬP THỰC VẬT HỮU ÍCH BỞI VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó các nhóm thế như được xác định trong điểm 1, hữu dụng làm chất diệt sinh vật gây hại, và đặc biệt là chất diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hoá nông bao gồm hợp chất này và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự xâm nhập các thực vật hữu ích bởi các vi sinh vật gây bệnh, trong đó lượng hữu hiệu diệt nấm của hợp chất có công thức (I) hoặc chế phẩm hoá nông bao gồm hợp chất này được áp dụng cho cây, cho các bộ phận của cây hoặc nơi mọc của chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94625 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08435 | (85) 23/06/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050012 | 20/12/2019 |
| (30) 2018-247409 | 28/12/2018 | JP (87) WO2020/137850 A1 |
| | | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(62) 1-2021-03782

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

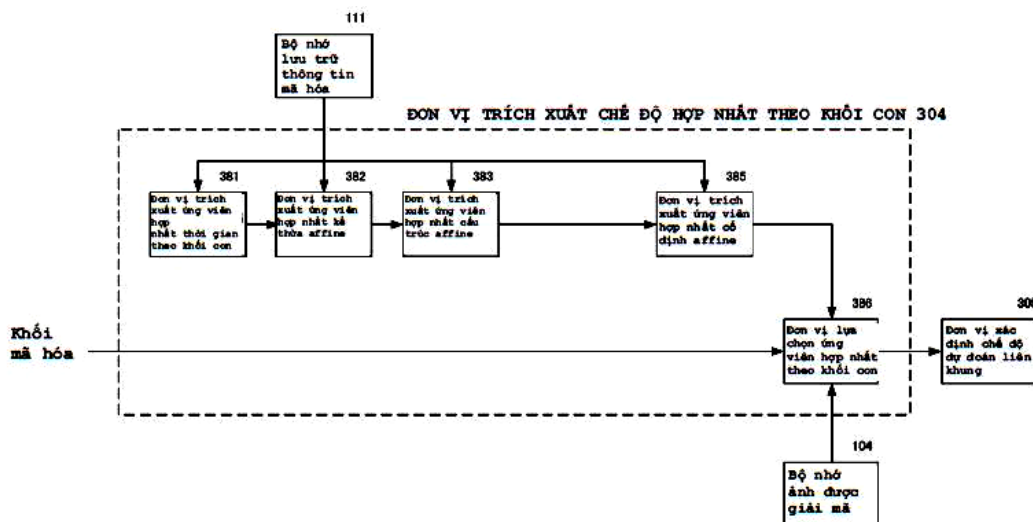
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh động để tiến hành biến đổi affine theo các đơn vị của các khối mã hóa bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine để kế thừa mô hình affine của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian, đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine từ nhiều phần tử thông tin chuyển động của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian hoặc thời gian và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine trong đó thông tin chuyển động của điểm điều khiển affine được cố định. Vector chuyển động của mỗi điểm điều khiển affine được cố định là (0, 0) trong ứng viên hợp nhất cố định affine. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh động, thiết bị giải mã ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.



- (11) **94626 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08437** (85) 22/12/2022
(22) 25/06/2021 (86) PCT/EP2021/067470 25/06/2021
(30) 20182988.4 29/06/2020 EP (87) WO2022/002782 06/01/2022
(51) **A61K 31/506**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) BINDER, Florian, Paul, Christian (DE); FLECK, Martin, Thomas (DE);
WILLWACHER, Jens (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT TETRAZOL CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ TRPA1
VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất tetrazol nhất định mà là các chất ức chế của ankyrin điện thế phụ thuộc thụ thể thoáng qua 1 (transient receptor potential ankyrin 1 - TRPA1), và do đó hữu dụng để điều trị các bệnh có thể điều trị được bằng cách ức chế TRPA1. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các dẫn xuất này, và các quy trình để điều chế các hợp chất đã nêu.

- (11) 94627 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08438 (85) 22/12/2022
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/FR2021/051159 24/06/2021
 (30) FR2006825 29/06/2020 FR (87) WO2022/003277 06/01/2022
 (51) **G06Q 10/04; B26F 1/38; A41H 43/00; B26D 5/00**
 (71) **LECTRA (FR)**
 16/18 rue Chalgrin, 75016 PARIS, France
 (72) BODIVIT, Stéphane (FR); JÉZÉQUEL, Loïc (FR); GUERRERO, christelle (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT TỰ ĐỘNG CÁC BỘ PHẬN TRONG VẬT LIỆU MỀM DẸO ĐƯỢC ĐÓNG GÓI DƯỚI DẠNG CUỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cắt tự động các bộ phận trong vật liệu mềm dẻo được đóng gói dưới dạng cuộn. Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cắt tự động các bộ phận trong vật liệu mềm dẻo được đóng gói dưới dạng cuộn, bao gồm các bước kế tiếp gồm chuẩn bị cách bố trí ban đầu (S1), trải vật liệu trên bàn cắt (S2) một lớp của vật liệu mềm dẻo trên bàn cắt, bắt đầu (S5) việc cắt tự động các bộ phận trong vật liệu được trải ra theo cách bố trí ban đầu, trong quá trình cắt, khi nhận sự kiện kích hoạt (Evt) mà đối với nó cách bố trí của ít nhất một bộ phận trong số các bộ phận này không còn được làm thích ứng với môi trường cắt nữa hoặc đối với nó danh sách các bộ phận theo cách bố trí ban đầu cần được cải biến, chuẩn bị danh sách các bộ phận cần được giữ lại (S6), và tự động chuẩn bị cách bố trí mới (S7) có tính đến vị trí của các bộ phận cần được giữ lại và tính các vị trí mới dành cho tất cả hoặc một phần của các bộ phận khác mà không tính đến các vị trí của chúng trong cách bố trí ban đầu.

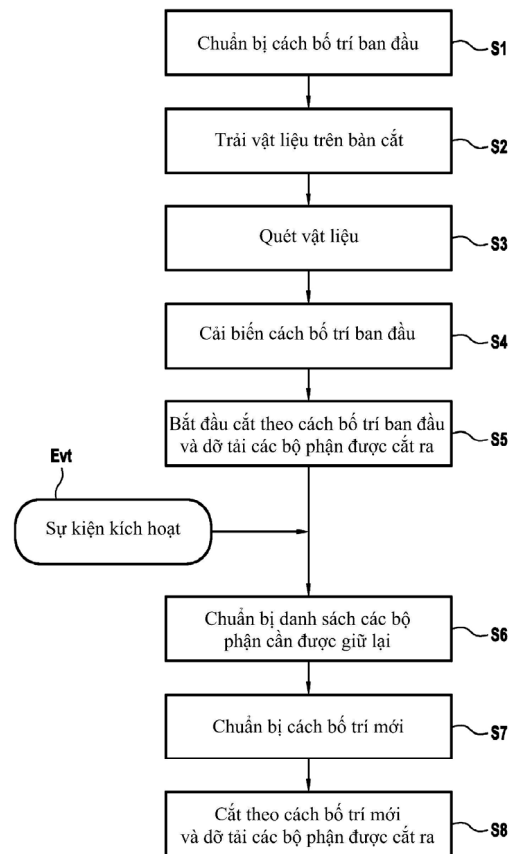


FIG.3

- (11) 94628 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08439 (85) 22/12/2022
(22) 29/06/2021 (86) PCT/CN2021/103165 29/06/2021
(30) 2020108207655 14/08/2020 CN (87) WO2022/033214 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **B05C 5/02; B05C 9/14**

(71) 1. **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Mingseal Technology Building, Changzhou Science & Education Town, No. 18 Middle Changwu Road, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213164, China

2. **MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY (DONGGUAN) CO., LTD.** (CN)

Room 110, Building 2, No. 4 Industry South Road, Songshanhu I-Park, Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) QU, Dongsheng (CN); LI, Changfeng (CN); GAO, Fuliang (CN); ZHOU, Dianqiu (CN); YANG, Junfu (CN); MIAO, Hu (CN); CHEN, Wenjie (CN); FAN, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI KEO DÁN VẬN HÀNH NHIỀU TRẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối keo dán vận hành nhiều trạm và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị phân phối keo dán vận hành nhiều trạm bao gồm: ít nhất hai cụm vận chuyển, mỗi một cụm trong số ít nhất hai cụm vận chuyển có vùng gia công; và cơ cấu gia công được tạo kết cấu để di chuyển tới vùng gia công của cụm bất kỳ trong số ít nhất hai cụm vận chuyển và thực hiện ít nhất hai nguyên công lặp lại trên chi tiết gia công được đặt trong vùng gia công, thời gian chờ gia công đặt trước hiện diện giữa hai nguyên công lặp lại. Khi cơ cấu gia công nằm trong vùng gia công của một cụm trong số ít nhất hai cụm vận chuyển kết thúc một nguyên công trong số ít nhất hai nguyên công lặp lại trên chi tiết gia công trong vùng gia công và nằm trong thời gian chờ gia công mà sau đó nguyên công kế tiếp của ít nhất hai nguyên công lặp sẽ được thực hiện, cơ cấu gia công di chuyển tới vùng gia công của cụm vận chuyển kia trong số ít nhất hai cụm vận chuyển và thực hiện một nguyên công trên chi tiết gia công được đặt trong vùng gia công của cụm vận chuyển khác.

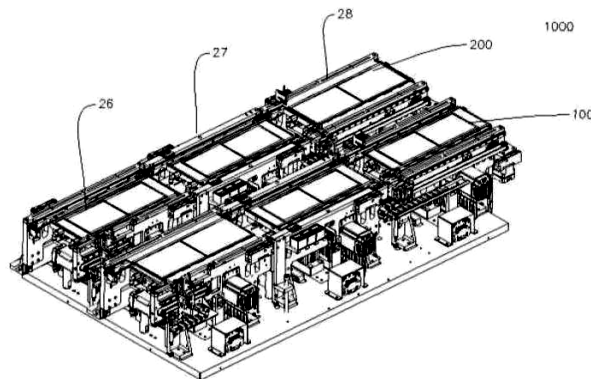


Fig.1

- (11) **94629 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08440** (85) 22/12/2022
 (22) 27/07/2021 (86) PCT/IN2021/050729 27/07/2021
 (30) 202041032203 27/07/2020 IN (87) WO2022/024141 03/02/2022
 (51) **B60K 8/00; B60K 17/00**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) VINOTH, Murugan (IN); RAMAKRISHNAN, Kuppusamy (IN); DHINAGAR,
 Samraj Jabez (IN); VENKATESAN, Palanisamy (IN); EZHILARASAN,
 Subramanian (IN); CHETHAN, Gangaiah (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **XE**

(57) Nói chung, sáng chế này đề cập tới xe (100) bao gồm cụm kéo (107). Cụm kéo (107) được bố trí lệch với đường trục dọc (A-A') và được bố trí ở phía sau cụm ghế cho hành khách (không được thể hiện) của xe ba bánh (100), cụm kéo (107) được đỡ với cấu trúc khung sau (103) bằng nhiều phương tiện gắn. Cụm (107) được lắp trên nhiều chi tiết đàn hồi khử rung (113, 115) và được lắp bằng phương tiện bất kỳ trong số phương tiện gắn thứ nhất (117), phương tiện gắn thứ hai (118), và phương tiện gắn thứ ba (119) trên phần sau (R) của xe (100). Cụm kéo (107) cung cấp kết cấu lắp chắc chắn để triệt tiêu các rung động được tạo ra bởi mô-tơ (107(a)) và để mang lại sự điều khiển êm ái đối với xe (100) và sự thoải mái lớn hơn cho người lái.

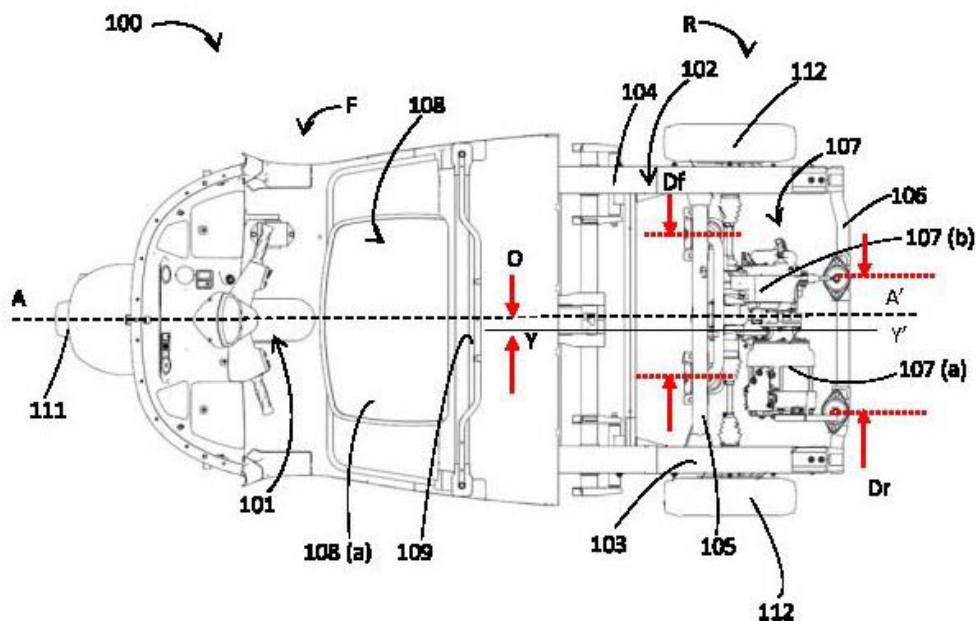


Fig.1

- (11) 94630 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08441 (85) 22/12/2022
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/KR2021/007848 23/06/2021
 (30) 10-2020-0076489 23/06/2020 KR (87) WO2021/261897 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **H04N 21/2343**; G06T 9/00; H04N 19/597; H04N 21/4402; H04N 21/236; H04N 21/434; G06T 15/04; H04N 19/70

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

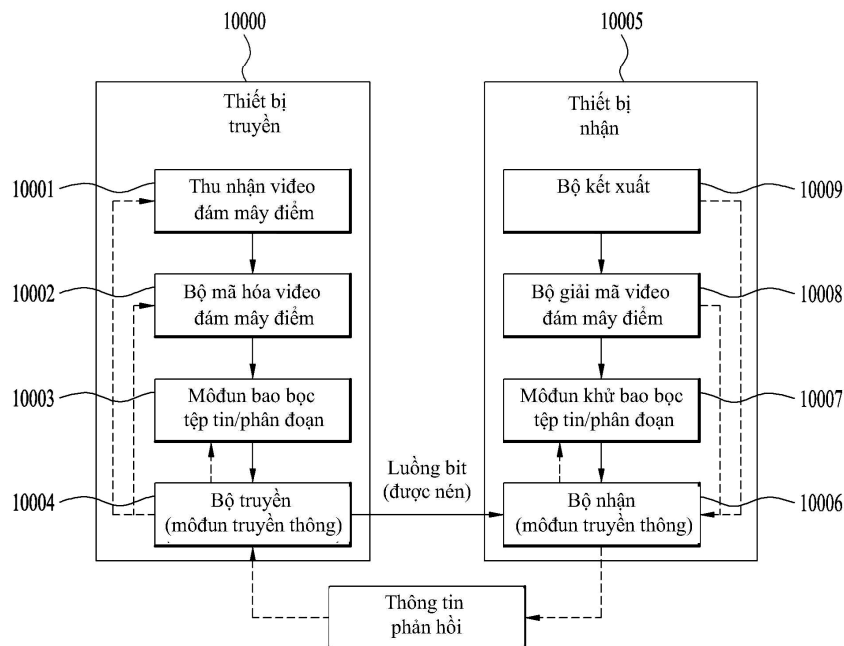
(72) LEE, Jinwon (KR); OH, Sejin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm bao gồm các bước mã hóa dữ liệu đám mây điểm, và truyền dữ liệu đám mây điểm, và phương pháp nhận dữ liệu đám mây điểm bao gồm các bước nhận dữ liệu đám mây điểm, giải mã dữ liệu đám mây điểm này, và kết xuất dữ liệu đám mây điểm này.

FIG. 1



- (11) **94631 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08442** (85) 22/12/2022
(22) 11/06/2021 (86) PCT/JP2021/022377 11/06/2021
(30) JP2020-106735 22/06/2020 JP (87) WO2021/261298 A1 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **A62D 1/02**

(71) **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**

17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071 JAPAN

(72) Wataru KOBAYASHI (JP); Yuki TAKATSUKA (JP); Shogo TOMIYAMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **CHẤT CHỮA CHÁY BỘT**

(57) Sáng chế đề xuất chất chữa cháy bột không chứa hợp chất flo và có thể đáp ứng hiệu năng định trước. Chất chữa cháy bột theo sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm từ 0,1 đến 2% khối lượng là hợp chất chứa phospho, và từ 1 đến 10% khối lượng là polyme cation.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94632 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08443 | | | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 30/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/070804 | 30/06/2021 |
| (30) 63/046,310 | 30/06/2020 | US | (87) WO2022/006594 A1 | 06/01/2022 |
| 17/305,014 | 29/06/2021 | US | | |

(51) **H04B 17/391**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận tín hiệu tham chiếu trong dải tần số thứ nhất có khoảng tần số thứ nhất; thực hiện phép đo tín hiệu tham chiếu; xác định phép đo dự đoán trong dải tần số thứ hai có khoảng tần số thứ hai bằng cách sử dụng mô hình và dựa ít nhất một phần trên phép đo tín hiệu tham chiếu thu được trong dải tần số thứ nhất có khoảng tần số thứ nhất; và truyền thông tin phép đo trong dải tần số thứ hai dựa ít nhất một phần trên phép đo dự đoán. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

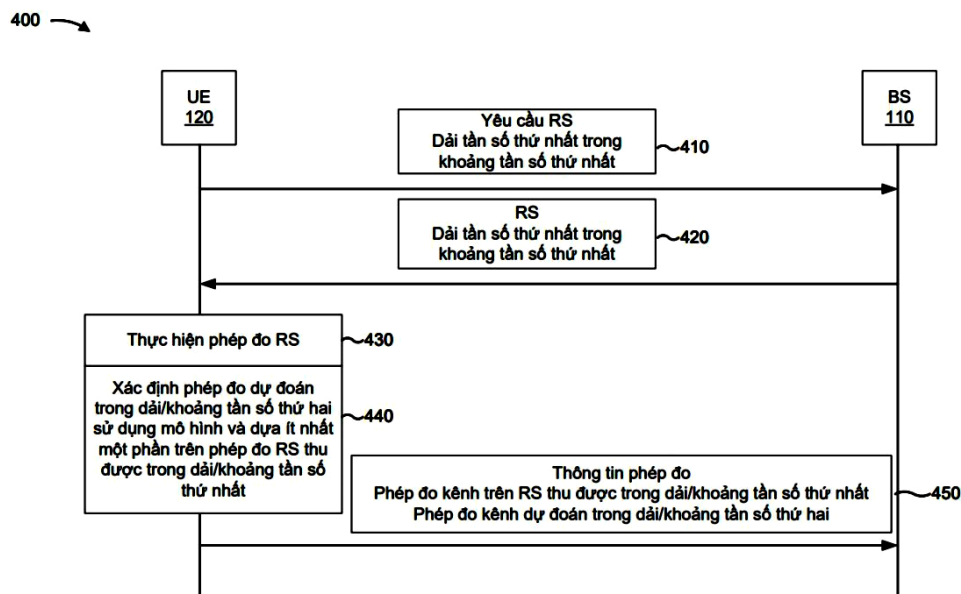


FIG. 4

- (11) **94633 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08444** (85) 22/12/2022
- (22) 25/01/2021 (86) PCT/US2021/014963 25/01/2021
- (30) 202041027775 30/06/2020 IN (87) WO2022/005528 A1 06/01/2022
- (51) **H04W 24/02; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BANSAL, Hargovind Prasad (IN); CHIN, Tom (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây, phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) bao gồm nhận thông báo cấu hình đo mà bao gồm cấu hình đo ghi nhật ký từ trạm cơ sở. Phương pháp cũng bao gồm bắt đầu phiên tối thiểu hóa các kiểm tra ổ đĩa (minimization of drive tests - MDT) đáp lại việc nhận thông báo cấu hình đo và tạo ra nhật ký MDT tại mỗi thực thể ghi nhật ký trong số một số thực thể ghi nhật ký cho đến khi hoàn thành phiên MDT. Phương pháp còn bao gồm truyền, đến trạm cơ sở, nhật ký MDT của mỗi thực thể ghi nhật ký sau khi hoàn thành phiên MDT. Đối với mỗi nhật ký MDT nhận được, phương pháp xác định liệu phần tử thông tin hiện thời của phép đo hiện thời được thu thập tại một thực thể ghi nhật ký hiện thời có khớp với phần tử thông tin trước đó của phép đo trước đó được thu thập tại một thực thể ghi nhật ký trước đó, và loại bỏ phần tử thông tin hiện thời từ nhật ký MDT của thực thể ghi nhật ký hiện thời khi phép đo hiện thời khớp với phần tử thông tin trước đó.

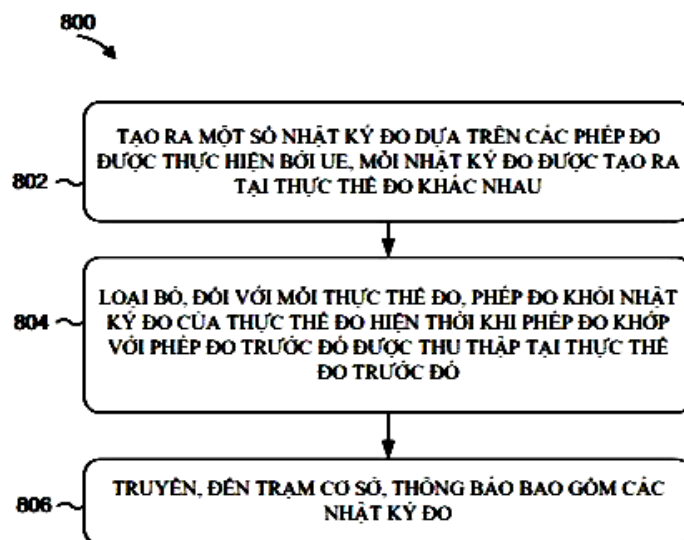


Fig. 8

- (11) **94634 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08445** (85) 22/12/2022
- (22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032308 13/05/2021
- (30) 63/045,813 29/06/2020 US (87) WO2022/005629 06/01/2022
- 17/318,959 12/05/2021 US
- (51) **H03H 11/12; H04B 1/10; H03H 11/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAKHSHIANI, Mehran (IR); LAKDAWALA, Hasnain (US); ABBAS MOHAMED HELMY, Ahmed (US); KARMAKER, Rahul (IN); GUHADOS, Shankar (IN); GATTA, Francesco (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lọc tín hiệu. Một khía cạnh bao gồm phương pháp lọc bao gồm các bước vận hành bộ lọc thứ nhất để lọc tín hiệu đầu vào thứ nhất để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ nhất; vận hành bộ lọc thứ hai để lọc tín hiệu đầu vào thứ hai để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ hai; và ghép nối có chọn lọc ít nhất một phần của bộ lọc thứ hai với bộ lọc thứ nhất để lọc tín hiệu đầu vào thứ ba để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ ba. Khía cạnh khác bao gồm phương pháp lọc bao gồm các bước vận hành các thiết bị chuyển mạch để tạo cấu hình bộ lọc với tập hợp thứ nhất của (các) cực; lọc tín hiệu đầu vào thứ nhất để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ nhất với bộ lọc được tạo cấu hình với tập hợp thứ nhất của (các) cực; vận hành các thiết bị chuyển mạch để tạo cấu hình bộ lọc với tập hợp thứ hai của các cực; và lọc tín hiệu đầu vào thứ hai để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ hai với bộ lọc được tạo cấu hình với tập hợp thứ hai của các cực.

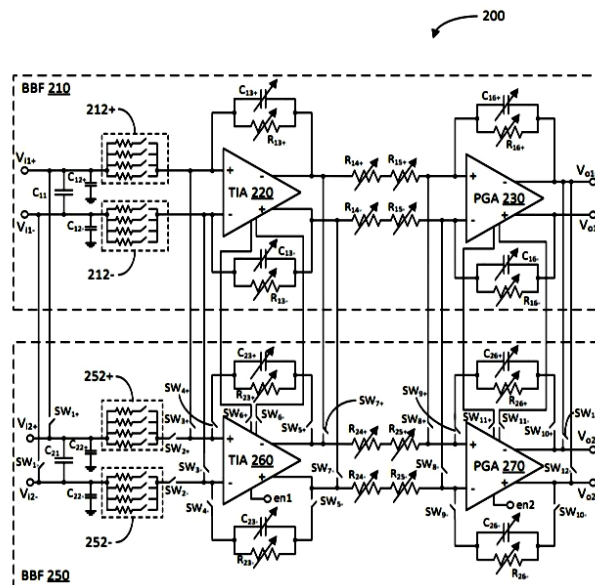


FIG. 2A

- (11) **94635 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08446** (85) 22/12/2022
 (22) 25/06/2021 (86) PCT/US2021/039212 25/06/2021
 (30) 63/045,793 29/06/2020 US (87) WO2022/005908 A1 06/01/2022
 17/357,631 24/06/2021 US
- (51) **H04W 84/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) AKL, Naeem (LB); HAMPEL, Karl Georg (US); OZTURK, Ozcan (US); ABEDINI,
 Navid (US); LUO, Jianghong (US); BLESSENT, Luca (IT); LI, Junyi (US); LUO,
 Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG
 TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh được mô tả ở đây liên quan đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm: nhận, bởi chức năng kết cuối di động (MT) của nút backhaul và truy cập tích hợp (IAB), chỉ báo thứ nhất để di chuyển từ nút IAB donor thứ nhất được liên kết với nhóm ô thứ nhất và đơn vị trung tâm (CU) thứ nhất sang nút IAB donor thứ hai được liên kết với nhóm ô thứ hai và CU thứ hai, thực hiện, bởi nút IAB và dựa ít nhất một phần vào việc nhận chỉ báo thứ nhất, thủ tục truy cập ngẫu nhiên thứ nhất để kết nối với nhóm ô thứ hai được liên kết với nút IAB donor thứ hai, thiết lập, bởi nút IAB bên cạnh chức năng đơn vị phân tán (DU) thứ nhất của nút IAB phục vụ nhóm ô thứ ba và dựa vào việc thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, chức năng DU thứ hai phục vụ nhóm ô thứ tư. Ngoài ra, sáng chế còn liên quan đến thiết bị truyền thông không dây và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính.

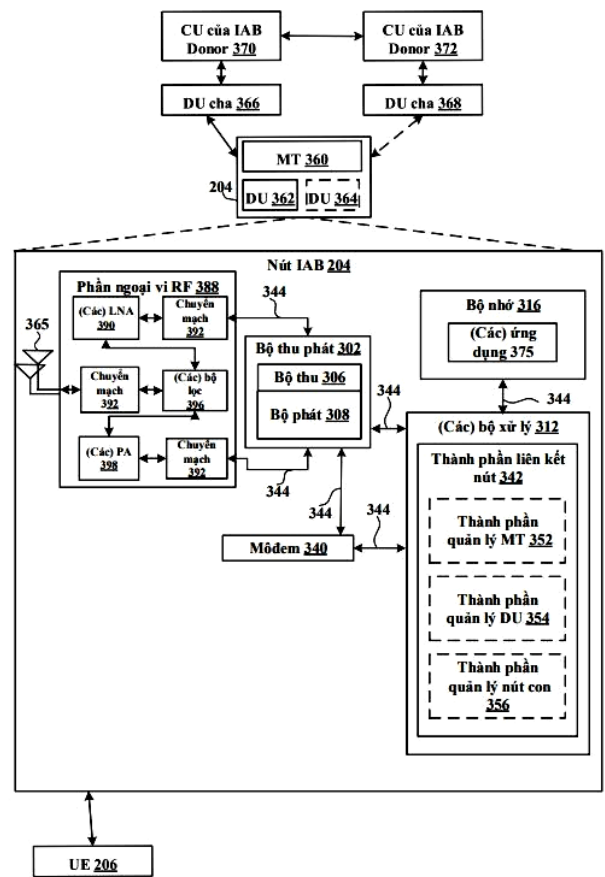


FIG. 3

- (11) **94636 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08447** (85) 22/12/2022
 (22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032310 13/05/2021
 (30) 63/045,813 29/06/2020 US (87) WO2022/005630 A1 06/01/2022
 17/318,968 12/05/2021 US
 (51) **H03H 11/12; H04B 1/10; H03H 11/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ABBAS MOHAMED HELMY, Ahmed (US); BAKHSHIANI, Mehran (IR);
 GATTA, Francesco (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc và phương pháp lọc tín hiệu. Một khía cạnh bao gồm phương pháp lọc bao gồm các bước vận hành bộ lọc thứ nhất để lọc tín hiệu đầu vào thứ nhất để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ nhất; vận hành bộ lọc thứ hai để lọc tín hiệu đầu vào thứ hai để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ hai; và hợp nhất ít nhất một phần của bộ lọc thứ hai với bộ lọc thứ nhất để lọc tín hiệu đầu vào thứ ba để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ ba. Khía cạnh khác bao gồm phương pháp lọc bao gồm các bước vận hành các thiết bị chuyển mạch để tạo cấu hình bộ lọc với tập hợp thứ nhất của (các) cực; lọc tín hiệu đầu vào thứ nhất để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ nhất với bộ lọc được tạo cấu hình với tập hợp thứ nhất của (các) cực; vận hành các thiết bị chuyển mạch để tạo cấu hình bộ lọc với tập hợp thứ hai của các cực; và lọc tín hiệu đầu vào thứ hai để tạo ra tín hiệu đầu ra thứ hai với bộ lọc được tạo cấu hình với tập hợp thứ hai của các cực.

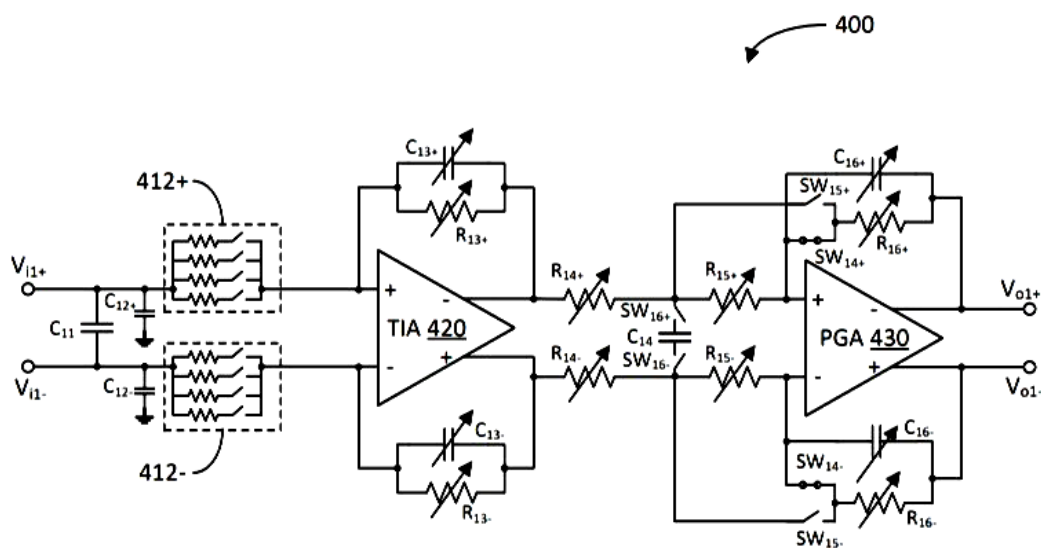


FIG. 4A

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 94637 A | (43) 25/05/2023 | | |
| (21) 1-2022-08448 | (85) 22/12/2022 | | |
| (22) 11/06/2021 | (86) PCT/US2021/036919 | | 11/06/2021 |
| (30) 63/045,735 | 29/06/2020 | US | (87) WO2022/005724 A1 |
| 17/344,109 | 10/06/2021 | US | 06/01/2022 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); KWON, Hwan Joon (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); CHEN, Wanshi (CN); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH ĐỘNG MỘT HOẶC NHIỀU THAM SỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TRONG PHIÊN ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng, phương pháp và thiết bị tạo cấu hình động một hoặc nhiều tham số chất lượng dịch vụ trong phiên định vị. Thiết bị người dùng (ví dụ, thiết bị di động) có thể nhận thông báo yêu cầu vị trí từ máy chủ (ví dụ, chức năng quản lý vị trí), trong đó thông báo yêu cầu vị trí nhận dạng nhiều tham số chất lượng dịch vụ cho phiên định vị giao thức định vị LTE (LTE Positioning Protocol - LPP). Theo ít nhất một phương án, thiết bị người dùng có thể nhận lựa chọn một hoặc nhiều tham số chất lượng dịch vụ cho phiên định vị LPP. Theo ít nhất một phương án, thiết bị người dùng có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng theo một hoặc nhiều tham số chất lượng dịch vụ đã chọn. Theo ít nhất một phương án, thiết bị người dùng có thể tạo ra thông báo hồi đáp vị trí theo các tham số QoS đã chọn. Thiết bị người dùng có thể gửi thông báo hồi đáp vị trí đến máy chủ. UE có thể chọn các tham số QoS trong khi truyền thông với máy chủ và/hoặc với UE thứ hai thông qua các truyền thông liên kết phụ.

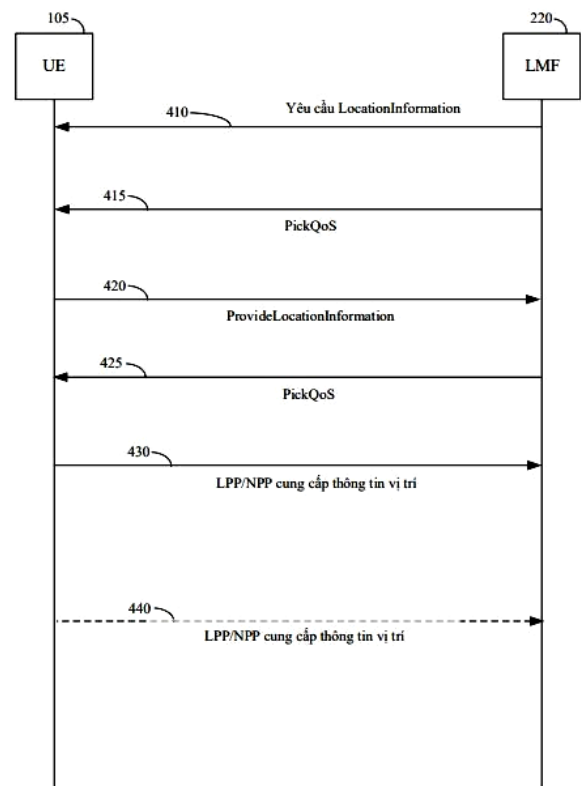


Fig. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94638 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08449 | | | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 14/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/032412 | 14/05/2021 |
| (30) 63/046,641 | 30/06/2020 | US | (87) WO2022/005632 A1 | 06/01/2022 |
| 17/319,995 | 13/05/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); MITRA, Alok (IN); ASHAR, Darshan (IN); MEYLAN, Arnaud (CH)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG XUỐNG**

(57) Phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng và thiết bị để quản lý truyền dữ liệu đường xuống. Một số khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất kỹ thuật được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) để thu được chùm gói giao thức điều khiển truyền (TCP) truyền tải đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) bởi lớp TCP giao thức ứng dụng của chồng giao thức truyền thông của UE. Sau đó, UE có thể xác định số lượng thứ nhất của nhiều token báo nhận (ACK) thứ nhất để truyền trong khoảng thời gian truyền (TTI) thứ nhất dựa trên lượng dữ liệu được sử dụng để ACK chùm gói TCP. Sau đó, UE có thể truyền nhiều token ACK thứ nhất trong TTI thứ nhất và một token ACK đơn nhất trong TTI thứ hai sau TTI thứ nhất.

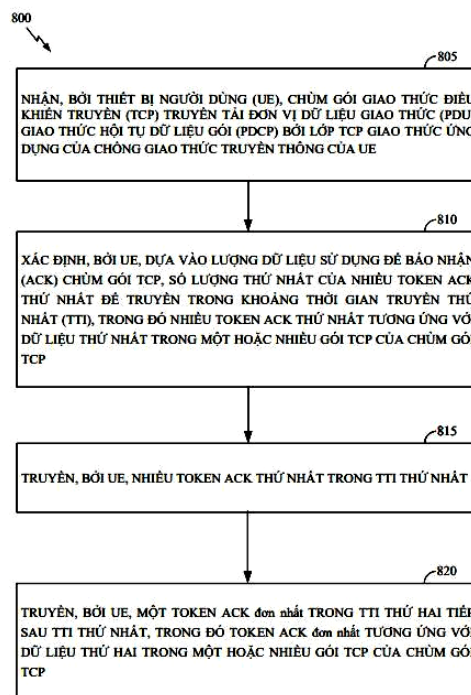


FIG. 8

- (11) **94639 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08450** (85) 22/12/2022
- (22) 29/06/2021 (86) PCT/US2021/039616 29/06/2021
- (30) 63/045,297 29/06/2020 US (87) WO2022/006108 A1 06/01/2022
- 63/053,331 17/07/2020 US
- 17/360,971 28/06/2021 US
- (51) **H04S 7/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SCHEVCIW, Andre (US); MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN); PETERS,
Nils Gunther (US); MUNOZ, Isaac Garcia (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TRƯỜNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều chỉnh trường âm thanh. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, qua cuộc truyền không dây từ thiết bị truyền trực tuyến, dữ liệu âm thanh ambisonics đã mã hóa biểu diễn trường âm thanh. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thực hiện giải mã dữ liệu âm thanh ambisonics để tạo ra dữ liệu âm thanh ambisonics đã giải mã, bước giải mã dữ liệu âm thanh ambisonics đã mã hóa và bao gồm có chọn lọc bước giải mã lớp tăng cường đáp ứng lượng chuyển động của thiết bị. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để điều chỉnh dữ liệu âm thanh ambisonics đã giải mã để thay đổi trường âm thanh dựa vào dữ liệu liên quan đến ít nhất một trong số mức dịch hoặc hướng liên quan đến sự chuyển động của thiết bị. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để xuất ra dữ liệu âm thanh ambisonics đã giải mã được điều chỉnh cho hai hoặc nhiều loa để phát lại.

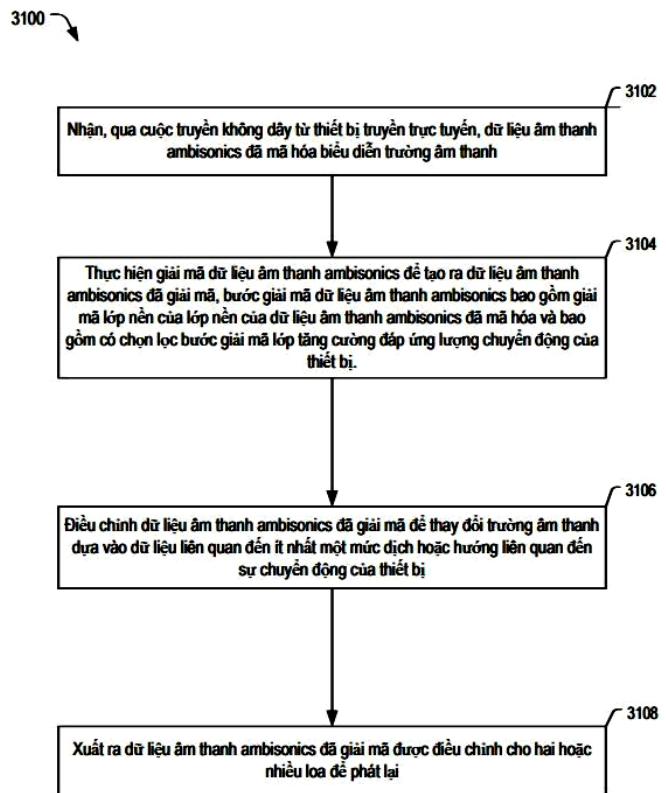


Fig. 31

- (11) 94640 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08451 (85) 22/12/2022
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038567 23/06/2021
 (30) 63/045,565 29/06/2020 US (87) WO2022/005824 A1 06/01/2022
 17/354,108 22/06/2021 US

(51) *H04W 64/00; H04W 92/18*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Xiaoxia (CN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ THỤ ĐỘNG VÀ CUNG CẤP DỮ LIỆU HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để định vị thụ động thiết bị người dùng (user equipment - UE) với hỗ trợ liên kết phụ. Phương pháp ví dụ để định vị thụ động bao gồm nhận tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất từ trạm thứ nhất ở thời điểm thứ nhất, nhận tín hiệu tham chiếu định vị thứ hai từ trạm thứ hai ở thời điểm thứ hai, nhận dữ liệu hỗ trợ định vị được kết hợp với tín hiệu tham chiếu định vị mà thiết bị người dùng gần nhất nhận được, xác định chênh lệch định thời của tín hiệu tham chiếu dựa ít nhất một phần vào thời điểm thứ nhất và thời điểm thứ hai, và xác định vị trí hiện tại dựa ít nhất một phần vào chênh lệch định thời của tín hiệu tham chiếu và dữ liệu hỗ trợ định vị. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cung cấp dữ liệu hỗ trợ định vị, và thiết bị để định vị thụ động và cung cấp dữ liệu hỗ trợ định vị.

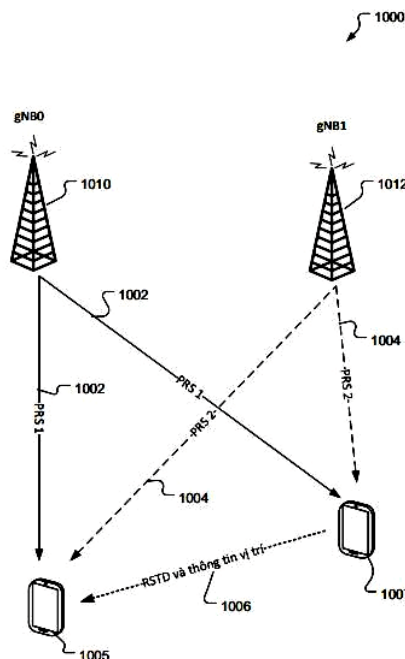
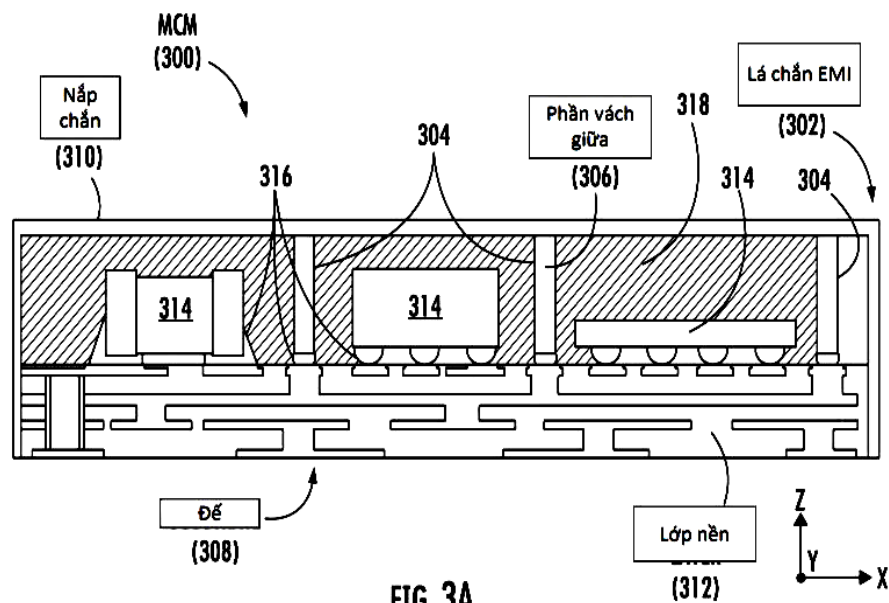


FIG. 10

- (11) 94641 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-08454 (85) 22/12/2022
- (22) 03/06/2021 (86) PCT/US2021/035625 03/06/2021
- (30) 63/045,509 29/06/2020 US (87) WO2022/005688 A1 06/01/2022
- 17/336,512 02/06/2021 US
- (51) **H01L 23/552; H01L 23/00; H01L 25/18; H01L 25/00; H01L 25/065; H01L 25/16; H01L 21/56; H01L 23/66**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SALMON, Jay Scott (US); BHAT, Anirudh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MODUN ĐA THÀNH PHẦN BAO GỒM KẾT CẤU CHE CHẮN CÁCH LY ĐIỆN TỪ (EMI) CÓ THỂ ĐỊNH CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Modun đa thành phần (MCM) bao gồm kết cấu che chắn nhiễu điện từ (EMI) có thể định cấu trúc và các phương pháp liên quan được bộc lộ. Lá chắn EMI bao quanh một IC hoặc một linh kiện điện khác trong MCM có thể bảo vệ các linh kiện khác trong MCM khỏi EMI do linh kiện bên trong phát ra. Lá chắn EMI cũng bảo vệ linh kiện bên trong khỏi EMI do các linh kiện điện khác phát ra. Lá chắn EMI với các kết cấu vách bên, trong đó các vật dẫn điện dọc được hỗ trợ bởi phần vách giữa ghép nối điện nắp của lá chắn EMI với lớp nền trong đế, cung cấp khả năng bảo vệ EMI có thể điều chỉnh trong MCM. Lá chắn EMI cũng có thể được sử dụng để tăng khả năng tản nhiệt. Các kết cấu vách bên của lá chắn EMI được bố trí trên một hoặc nhiều mặt của linh kiện điện và có thể được định cấu trúc để cung cấp mức độ cách ly EMI mong muốn. Phương pháp chế tạo modun đa thành phần cũng được đề xuất.



- (11) 94642 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08455 (85) 22/12/2022
 (22) 08/06/2021 (86) PCT/US2021/036334 08/06/2021
 (30) 202041027773 30/06/2020 IN (87) WO2022/005709 A1 06/01/2022
 (51) H04L 29/06
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GORAIN, Kanchan Kumar (IN); SHANDILYA, Saurabh (IN); BACHU, Raja
 Sekhar (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây. Khối phân tán (distributing unit - DU) báo hiệu độ rộng bit của dữ liệu IQ lớn nhất để truyền thông đường xuống kết hợp với ký hiệu nhận dạng (identifier - ID) đoạn tới khối vô tuyến (radio unit - RU). DU báo hiệu thông số độ rộng bit tới RU để truyền thông đường xuống trên mỗi khối tài nguyên vật lý (PRB). DU truyền và RU nhận cuộc truyền thông đường xuống dựa trên ít nhất một trong số độ rộng bit của dữ liệu IQ lớn nhất hoặc thông số độ rộng bit cho PRB. Với truyền thông đường lên, DU truyền chỉ báo thứ nhất về độ rộng bit của dữ liệu IQ lớn nhất tới RU trong thông báo của mặt phẳng C. RU truyền chỉ báo thứ hai về thông số độ rộng bit để truyền thông đường lên trên mỗi PRB. RU truyền và DU nhận cuộc truyền thông đường lên dựa trên ít nhất một trong số độ rộng bit của dữ liệu IQ lớn nhất hoặc thông số độ rộng bit cho PRB.

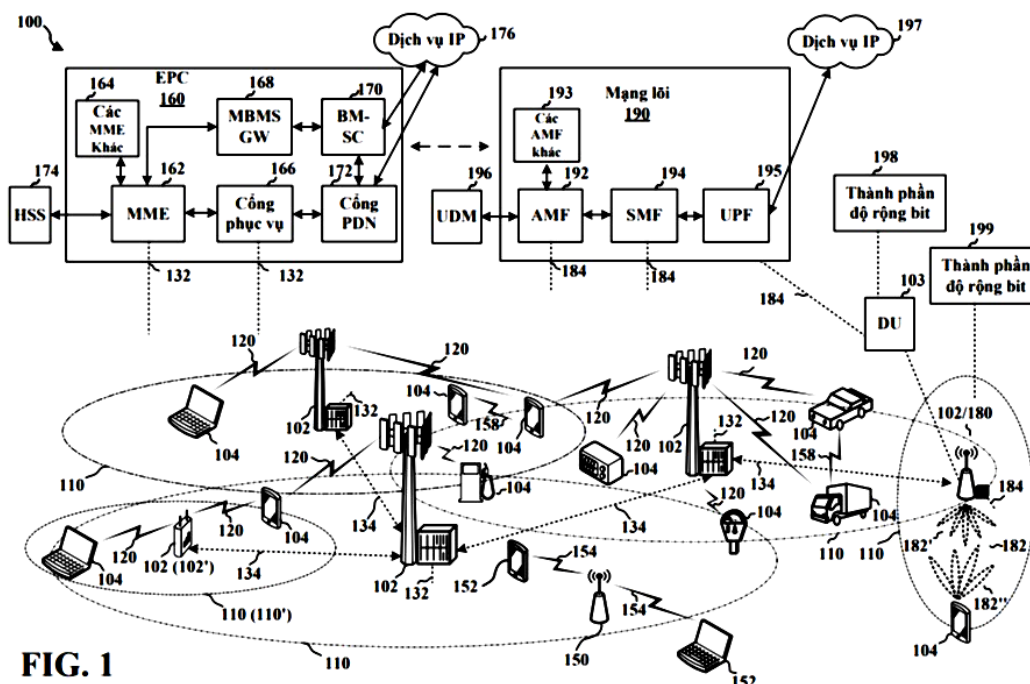


FIG. 1

- (11) 94643 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08456 (85) 16/06/2017
(22) 11/01/2016 (86) PCT/US2016/012911 11/01/2016
(30) 62/101,917 09/01/2015 US (87) WO2016/112396 14/07/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2018

(51) *A23G 1/30*

(62) 1-2017-02263

(71) **MARS, INCORPORATED (US)**

6885 Elm St. McLean, Virginia 22101, United States of America

(72) MARELLI, Jean-Philippe (FR); BIZZOTTO, Carolina Schaper (BR); ROYAERT, Stefan Emiel (BE); NWOSU, Chigozie V. (US); MOTOMAYOR ARIAS, Juan Carlos (US); CAMPOS, Rodrigo (MX)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU HẠT GIỐNG LAI TỪ ĐỒNG THỰC VẬT LAI CHÉO GIỮA THEOBROMA CACAO VÀ THEOBROMA GRANDIFLORUM VÀ HẠT GIỐNG LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định một hoặc nhiều hạt giống lai từ dòng thực vật lai chéo giữa *Theobroma cacao* và *Theobroma grandiflorum*, bao gồm các bước sau: (a) lai chéo giống *Theobroma cacao* và giống *Theobroma grandiflorum* để thu được các hạt giống lai thế hệ sau; (b) phân tích ít nhất một phần các hạt giống lai thế hệ sau nêu trên về sự có mặt của axit tetrametyluric; (c) xác định một hoặc nhiều hạt giống lai từ các hạt giống lai thế hệ sau được phân tích trong bước (b), trong đó một hoặc nhiều hạt giống lai này là một hoặc nhiều hạt giống lai thế hệ sau chứa axit tetrametyluric; hạt giống lai được xác định bằng phương pháp này; và phương pháp sản xuất hạt giống lai của *Theobroma cacao* và *Theobroma grandiflorum* bao gồm các bước sau: (a) lai chéo giống *Theobroma cacao* và giống *Theobroma grandiflorum* và thu nhận các hạt giống lai từ đó; (b) phân tích ít nhất một phần các hạt giống lai nêu trên để đo hàm lượng axit palmitic dưới dạng tỷ lệ phần trăm của các axit béo tổng số so với *Theobroma cacao*; và (c) trên cơ sở kết quả phân tích ở bước (b), chọn lọc hạt giống lai có hàm lượng axit palmitic dưới dạng tỷ lệ phần trăm của các axit béo tổng số thấp hơn *Theobroma cacao*; và hạt giống lai được sản xuất bằng phương pháp này.

Loài <i>Theobroma</i>	Thành phần axit béo (%)							
	Axit palmitic (C16:0)	Axit palmitoleic (C16:1)	Axit stearic (C18:0)	Axit oleic (C18:1)	Axit linoleic (C18:2)	Axit linolenic (C18:3)	Axit arachidic (C20:0)	Axit behenic (C22:0)
<i>T. cacao</i>	30,6	0,6	33,9	31,4	2,5	vết	0,9	vết
<i>T. sylvestre</i>	42,0	0,6	24,0	28,4	4,4	vết	0,6	vết
<i>T. speciosum</i>	46,9	0,8	20,2	23,3	7,2	vết	1,3	vết
<i>T. bicolor</i>	8,1	0,2	47,8	41,0	1,2	vết	1,6	vết
<i>T. obovatum</i>	8,6	vết	31,7	42,0	6,1	vết	9,7	1,4
<i>T. grandiflorum</i>	8,5	0,2	34,6	42,0	3,4	vết	9,9	1,3
<i>T. subincanum</i>	6,8	0,4	31,8	45,6	3,2	0,7	10,3	1,4
<i>T. microcarpum</i>	14,4	0,8	6,4	31,4	27,1	3,6	6,6	9,8

Fig.1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94644 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08461 | (85) 23/12/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014757 | 28/10/2020 |
| (30) 10-2020-0078494 | 26/06/2020 KR (87) WO2021/261673 | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

(51) **H01R 9/24**

(71) **VISION TECH. INC (KR)**

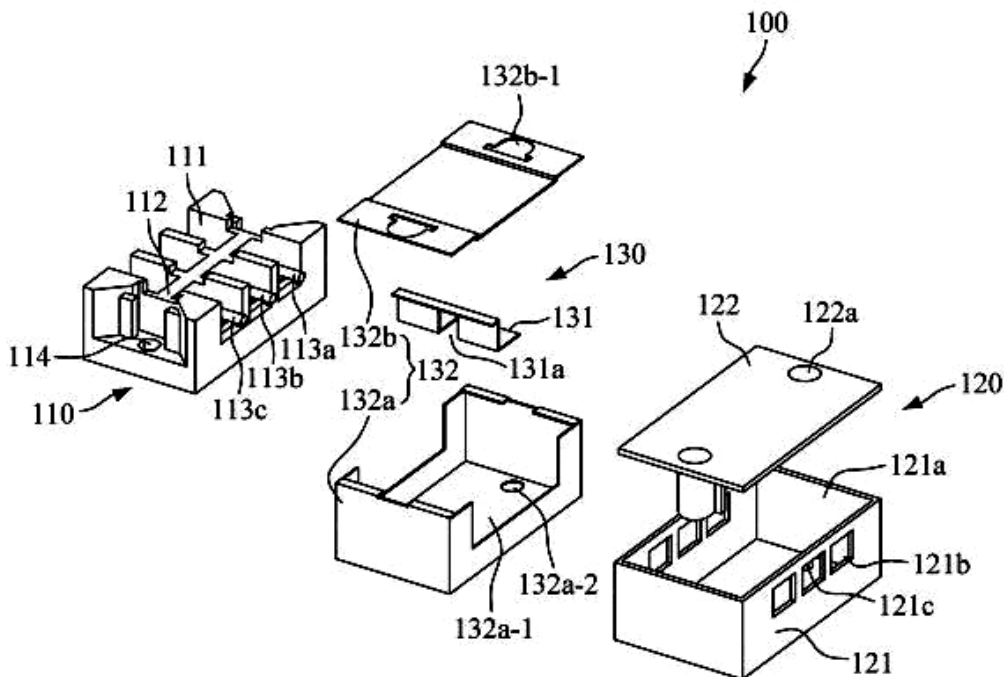
263, Gaejwa-ro, Geumjeong-gu, Busan, 46257 Republic of Korea

(72) LEE, Ho Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **KHỐI ĐẦU DÂY CÓ CHỨC NĂNG GIỚI HẠN DÒNG ĐIỆN RÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến khối đầu dây có chức năng giới hạn dòng điện rò, trong đó dòng điện rò được giới hạn bằng cách sử dụng các độ chênh lệch theo các diện tích của các điện cực dẫn truyền lần lượt kết nối các đầu của đường điện áp pha (đường R), đường trung hòa (đường N) và đường nối đất (G) phía đầu vào đường ba pha đơn với đường điện áp pha (đường R), đường trung hòa (đường N) và đường nối đất (G) phía đầu ra đường ba pha đơn, và do đó các tai nạn sốc điện có thể được ngăn chặn hiệu quả hơn.



- (11) 94645 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08462 (85) 23/12/2022
 (22) 25/05/2021 (86) PCT/JP2021/019885 25/05/2021
 (30) 2020-093683 28/05/2020 JP (87) WO2021/241602 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

(51) **G06F 16/36**; G06F 16/383

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

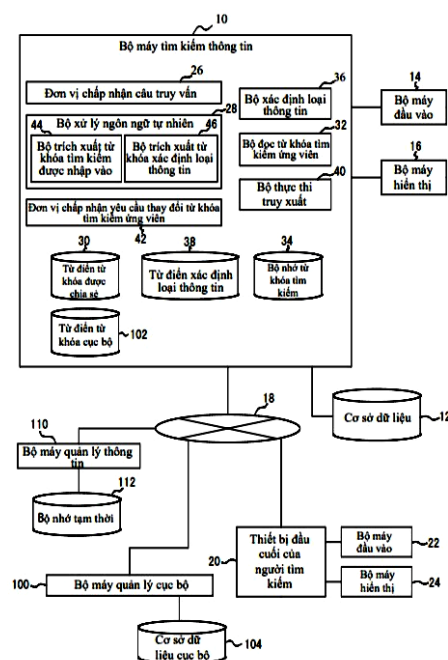
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TAKEMURA Yusuke (JP); KARIYA Akira (JP); KUWABARA Satoshi (JP); ETO Ayaka (JP); MOROOKA Nobuyuki (JP); SHIGEOKA Daiki (JP); TAKENAKA Shudo (JP); ITO Daigo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG TÌM KIẾM THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tìm kiếm thông tin mà bằng nó tìm kiếm tốc độ cao được sử dụng thường xuyên khả thi ở nhiều quận, hệ thống bao gồm: cơ sở dữ liệu (12) mà lưu trữ nhiều mảnh thông tin mà tìm kiếm được bằng văn bản; đơn vị chấp nhận câu truy vấn (26) mà chấp nhận câu truy vấn; bộ trích xuất từ khóa tìm kiếm được nhập vào (44) mà trích xuất từ khóa tìm kiếm được nhập vào từ câu truy vấn; bộ thực thi truy xuất (40) mà thực thi quá trình xử lý truy xuất từ cơ sở dữ liệu sử dụng từ khóa tìm kiếm được nhập vào; bộ máy quản lý cục bộ (100) mà lưu trữ tư liệu quận trong cơ sở dữ liệu cục bộ (104); và bộ máy quản lý thông tin (110) mà thực thi quá trình xử lý trích xuất kí tự đối với tư liệu được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu cục bộ và chuyển đổi định dạng tệp tin của tư liệu theo kích cỡ của nó, lưu trữ tư liệu trong bộ nhớ tạm thời làm tư liệu được lưu trữ, và xuất ra tư liệu được lưu trữ đến cơ sở dữ liệu.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94646 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08463 | (85) 23/12/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096181 | 26/05/2021 |
| (30) 202010496328.2 | 03/06/2020 CN (87) WO2021/244376 | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

(51) **H04B 7/0456; H04B 7/0413**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Jianbiao (CN); HE, Gaoning (CN); LU, Jianmin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Trong phương pháp, bộ máy truyền thông thứ nhất xác định chỉ mục thứ nhất biểu thị vectơ tiền mã hóa thứ nhất, và gửi chỉ mục thứ nhất đến bộ máy truyền thông thứ hai. Bộ máy truyền thông thứ hai nhận chỉ mục thứ nhất từ bộ máy truyền thông thứ nhất, xác định vectơ tiền mã hóa thứ nhất dựa trên chỉ mục thứ nhất, và tiền mã hóa dữ liệu dựa trên vectơ tiền mã hóa thứ nhất. Vectơ tiền mã hóa thứ nhất bao gồm thông tin góc không gian và thông tin độ sâu không gian của kênh giữa bộ máy truyền thông thứ nhất và bộ máy truyền thông thứ hai. Thông tin độ sâu không gian được đưa vào vectơ tiền mã hóa, vì vậy kênh có thể được xác định từ các kích thước của góc không gian và độ sâu không gian, vì vậy giá trị tái tạo thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI) thu được bởi bộ máy truyền thông thứ hai dựa trên vectơ tiền mã hóa tương ứng với chỉ mục được phản hồi bởi bộ máy truyền thông thứ nhất gần với giá trị thực CSI hơn. Theo cách này, độ lợi dồn kênh không gian và độ lợi mảng của mảng độ mở cực lớn (extremely large aperture array, ELAA) được tối đa hóa.

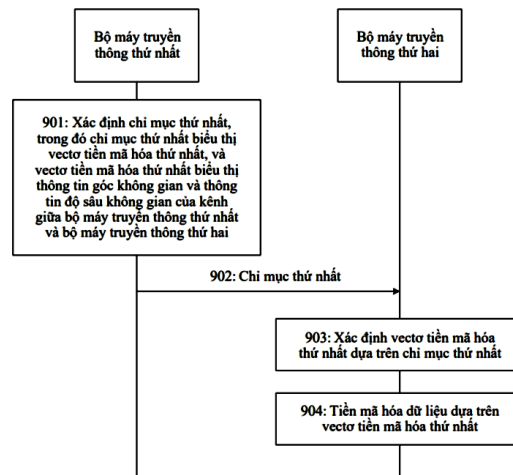


FIG. 9

- (11) **94647 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08466** (85) 23/12/2022
(22) 26/05/2021 (86) PCT/EP2021/063998 26/05/2021
(30) 2025684 26/05/2020 NL (87) WO2021/239788 02/12/2021
2026921 18/11/2020 NL
- (51) ***E04C 2/04; E04F 15/10; B28B 1/52***
- (71) **CHAMPION LINK INTERNATIONAL CORPORATION (AI)**
OMC Offices, Babrow Building The Valley, AI-2640, Anguilla
- (72) BAERT, Thomas Luc Martine (BE); VAN POYER, Tom (BE); BOON, Sven (BE)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **TẤM ỐP LÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm và phương pháp sản xuất tấm. Tấm cụ thể là tấm ốp lát sàn, tường hoặc trần và bao gồm ít nhất một lớp lõi, lớp lõi bao gồm mặt lõi trên và mặt lõi dưới và ít nhất một cặp cạnh đối diện; trong đó lớp lõi bao gồm xi măng oxit magiê; trong đó lõi có mật độ gần như đồng nhất trên toàn bộ thể tích của nó, và trong đó ít nhất một lớp trang trí mặt trên được dán vào mặt lõi trên của lớp lõi.

- (11) 94648 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08468 (85) 23/12/2022
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038623 23/06/2021
 (30) 63/046,331 30/06/2020 US (87) WO2022/005832 A1 06/01/2022
 17/354,659 22/06/2021 US
 (51) *H01L 27/02; H02H 9/04; G06F 30/36*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DUNDIGAL, Sreeker (US); JALILIZEINALI, Reza (US); CHILLARA, Krishna
 Chaitanya (IN); CHEN, Wen-Yi (TW)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP TRÌNH BẢO VỆ SỰ PHÓNG TĨNH ĐIỆN
 TRÊN CHIP VÀ BẢO VỆ SỰ PHÓNG TĨNH ĐIỆN CHO TRÌNH ĐIỀU
 KHIỂN CÓ ĐẦU RA ĐƯỢC GHEP NỐI VỚI LỚP ĐỆM**
 (57) Sáng chế đề cập đến chip bao gồm lớp đệm và trình điều khiển có đầu ra được ghép
 nối với lớp đệm. Chip còn bao gồm một hoặc nhiều đi-ốt được ghép nối giữa lớp
 đệm và thanh nối đất, trong đó một hoặc nhiều đi-ốt có hướng thuận từ lớp đệm đến
 thanh nối đất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lập trình bảo vệ sự phóng tĩnh
 điện trên chip và bảo vệ sự phóng tĩnh điện cho trình điều khiển có đầu ra được
 ghép nối với lớp đệm.

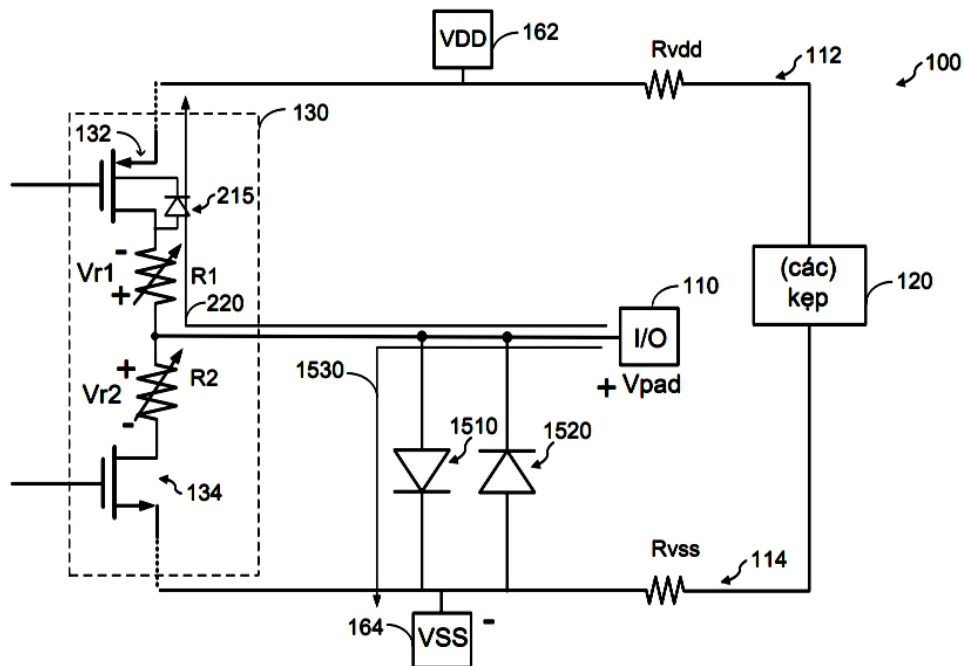


Fig.15

- (11) 94649 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08469 (85) 23/12/2022
 (22) 28/05/2021 (86) PCT/US2021/034862 28/05/2021
 (30) 16/917,295 30/06/2020 US (87) WO2022/005669 06/01/2022

(51) *H01L 23/00; H01L 23/498*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Yangyang (US); HE, Dongming (US); ZHAO, Lily (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LINH KIỆN CHIP LẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN CHIP LẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến linh kiện chip lật và phương pháp chế tạo linh kiện chip lật. Linh kiện chip lật bao gồm khuôn có nhiều miếng kim loại hóa dưới mỗi liên kết (under bump metallization - UBM); và lớp nền của gói có nhiều chân dán liên kết. Nhiều UBM bao gồm bộ UBM thứ nhất có kích thước thứ nhất và bước tối thiểu thứ nhất và bộ UBM thứ hai có kích thước thứ hai và bước tối thiểu thứ hai. Bộ UBM thứ nhất và bộ UBM thứ hai lần lượt được nối điện với lớp nền của gói bằng kết nối liên kết trên chân dán.

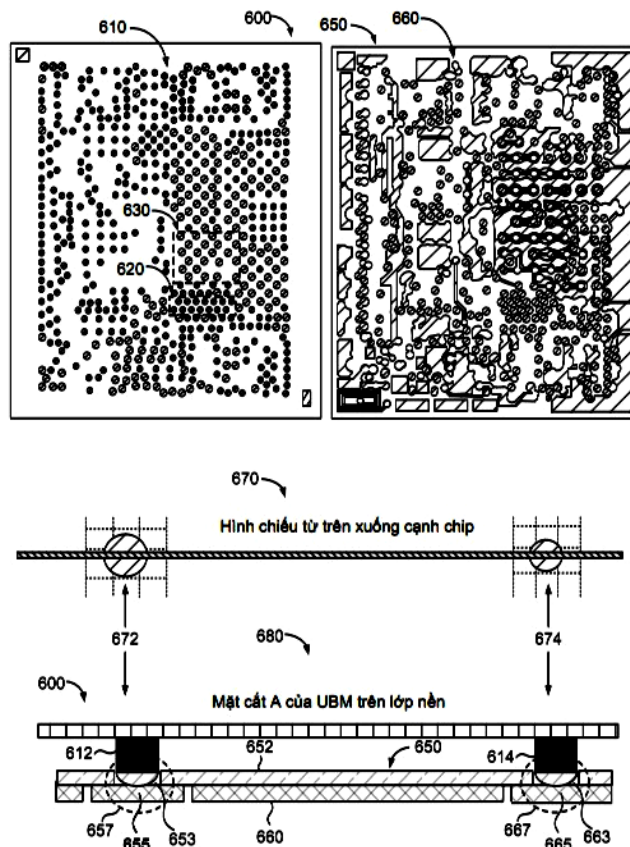


FIG. 6

- (11) 94650 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08472 (85) 23/12/2022
(22) 24/06/2021 (86) PCT/EP2021/067274 24/06/2021
(30) 20182876.1 29/06/2020 EP (87) WO2022/002735 A1 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

(51) *C09J 7/10; C09J 7/30; B32B 27/00; B32B 7/12*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

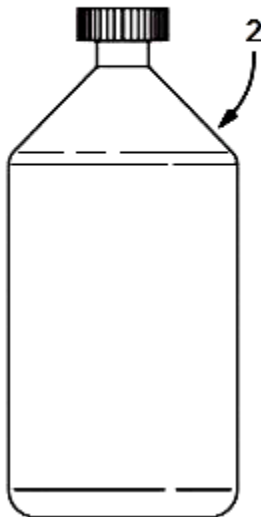
(72) MURALIDHARAN Girish (IN); PATHAK Gaurav (IN); RAMACHANDRAN Rajeesh Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

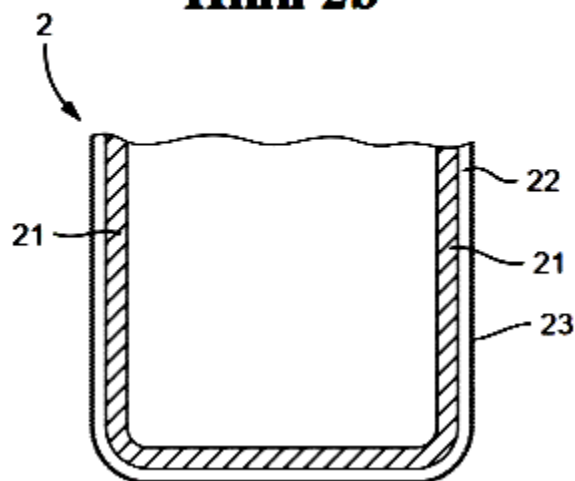
(54) **ĐỒ CHỨA ĐỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỒ CHỨA ĐỰNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến đồ chứa đựng bao gồm nền dạng màng có chứa graphen hoặc dẫn xuất của nó và chất dán dính. Sáng chế còn mô tả phương pháp sản xuất đồ chứa đựng bao gồm: bước điều chế chất huyền phù của graphen hoặc dẫn xuất của nó trong dung môi, cung cấp lớp dán dính, phủ lớp dán dính bằng huyền phù và để cho dung môi bay hơi.

Hình 2a



Hình 2b



- (11) 94651 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08479 (85) 23/12/2022
 (22) 26/05/2021 (86) PCT/EP2021/064127 26/05/2021
 (30) 10 2020 206 810.0 29/05/2020 DE (87) WO2021/239856 02/12/2021
 (51) *F24S 25/636; F24S 40/80; F24S 25/65*
 (71) **K2 SYSTEMS GMBH (DE)**
 Industriestr. 18, 71272 Renningen, Germany
 (72) WIGGERS, Melanie (DE); KOCH, Bernd (DE); DANNING, Matthew G. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ KHUNG LẮP, CỤM KHUNG LẮP VÀ HỆ THỐNG LẮP ĐẶT PIN MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm khung lắp (1) và hệ khung lắp (2) dùng cho các môđun pin mặt trời dạng tấm (3), bao gồm thanh ray đế (4), mà có thể được bố trí trên mái nhà, bao gồm ít nhất một giá đỡ môđun pin mặt trời dạng chữ L (9), mà có chân giữ (10) được gắn vào thanh ray đế (4), và chân đỡ (11), mà được căn chỉnh ít nhất về cơ bản vuông góc lên đó, trong đó chân đỡ (11) có gờ đỡ cho ít nhất một môđun pin mặt trời (3), và chân giữ (10) được tạo thành để tựa lên thanh ray đế (4) ít nhất ở một số vùng, và bao gồm bộ phận giữ (19) để bắt chặt chân giữ (10) vào thanh ray đế (4), và bao gồm đế con trượt (29), mà có thể được di chuyển trong thanh ray đế (4) và được nối hoặc có thể được nối với bộ phận giữ (19) bằng kết nối kiểu vít (48) để bắt chặt chân giữ (10) vào thanh ray đế (4). Sáng chế đề xuất rằng trong phần đế (34), bộ phận giữ (19) có phần gờ (22), mà có thể được tựa lên chân giữ (10) và có thể được nối theo cách chắc chắn với chân giữ (10), và, được đặt cách một khoảng với phần gờ (22), ít nhất một miếng đệm (28), mà nhô ra khỏi mặt dưới (26) của phần đế, để tựa lên thanh ray đế (4), miếng đệm này ít nhất làm giảm lực kẹp, mà có thể được tạo ra bằng kết nối kiểu vít (48) và tác dụng lên chân giữ (10).

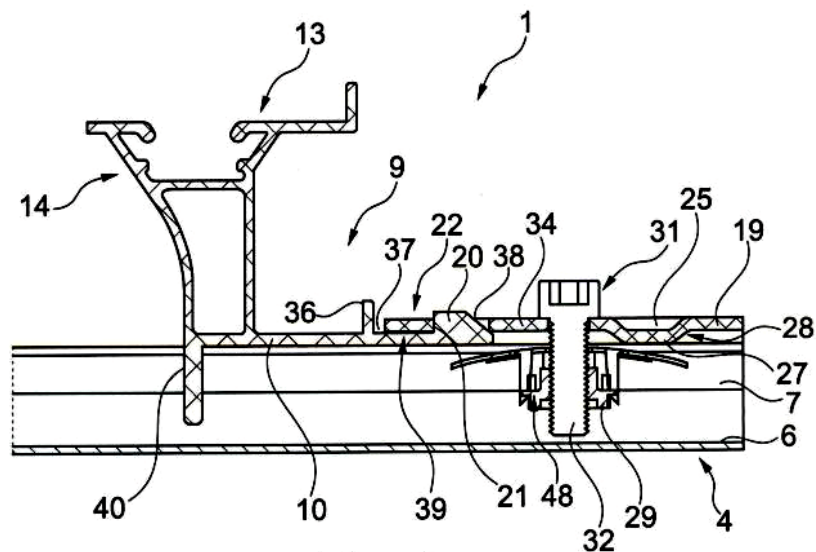


Fig. 4

- (11) **94652 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08480** (85) 23/12/2022
(22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038645 23/06/2021
(30) 63/043,349 24/06/2020 US (87) WO2021/262826 30/12/2021
63/139,648 20/01/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

(51) **C07D 487/04; A61K 31/53; A61P 31/12**

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) BYUN, Daniel H. (US); CHUN, Byoung-Kwon (KR); CLARKE, Michael O. (US); JANSA, Petr (CZ); KALLA, Rao V. (US); KOLTUN, Dmitry (US); MACKMAN, Richard L. (GB); PERRY, Thao D. (US); SIEGEL, Dustin S. (US); SIMONOVICH, Scott P. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ 1'-CYANO NUCLEOSIDE VÀ DƯỢC PHẨM CỦA CHÚNG**

(57) Các hợp chất có Công thức (I) và các hợp chất nói trên để sử dụng riêng hoặc sử dụng kết hợp với thuốc bổ sung, và chế phẩm dược của các hợp chất nói trên để điều trị nhiễm vi rút đều được đề xuất.

- (11) **94653 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08482** (85) 23/12/2022
(22) 25/06/2021 (86) PCT/EP2021/067467 25/06/2021
(30) 20182987.6 29/06/2020 EP (87) WO2022/002780 06/01/2022
(51) **A61K 31/5365; A61K 31/54; A61K 31/519**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) FLECK, Martin, Thomas (DE); BINDER, Florian, Paul, Christian (DE);
WILLWACHER, Jens (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẪN XUẤT TETRAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ TRPA1, MUỐI DƯỢC DỤNG
CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất tetrazol nhất định mà là các chất ức chế ankyrin
tiềm năng thụ thể tạm thời 1 (transient receptor potential ankyrin 1 - TRPA1), và vì
vậy hữu hiệu để điều trị bệnh có thể điều trị bằng cách ức chế TRPA1. Sáng chế
cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này, và quy trình điều chế hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94654 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08488 | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 26/05/2020 | (86) PCT/IB2020/054992 | 26/05/2020 |
| | (87) WO2021/240216 | 02/12/2021 |

(51) **C08L 95/00**

(71) **ASFALTO LIQUIDO TECNOLOGIA EXTREMA ALTEX SOCIEDAD ANONIMA (CR)**

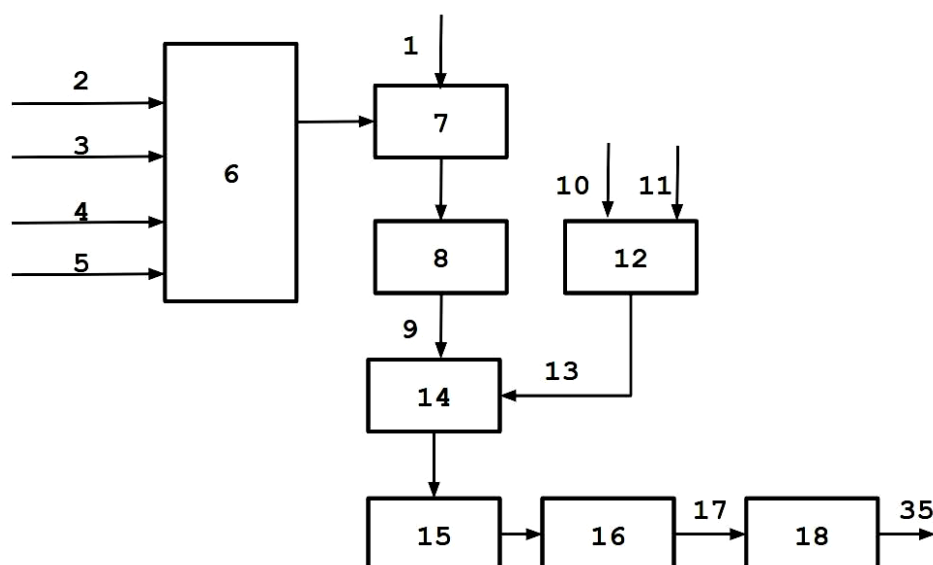
Santa Ana, radial Santa Ana–Lindora, Centro Empresarial Vía Lindora, tercer piso, oficinas ALS San José, Costa Rica

(72) DELGADO BARROETA, Romher Gerardo (VE)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẤT ĐIỀU HÒA HỖN HỢP ASPHAN, HỖN HỢP TRÁI ĐƯỜNG ASPHAN ĐƯỢC ĐIỀU HÒA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, BỀ MẶT TRÁI ĐƯỜNG VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT CHẤT ĐIỀU HÒA HỖN HỢP ASPHAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điều hòa hỗn hợp asphan bao gồm bitum, polyhydric alcohol, chất hoạt động bề mặt, axit vô cơ và nước. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp trái đường asphan được điều hòa bao gồm bitum, cốt liệu và chất điều hòa hỗn hợp asphan. Chất điều hòa hỗn hợp asphan được sử dụng như chất phụ gia, giải quyết các vấn đề của kỹ thuật hiện có liên quan đến chế phẩm trái đường bitum, đòi hỏi phải sử dụng ngay các chế phẩm asphan tại chỗ. Chất phụ gia góp phần sản xuất hỗn hợp trái đường asphan được điều hòa có thể bảo quản ở nhiệt độ môi trường trong thời gian dài hơn, trong đó chất phụ gia ở nhiệt độ môi trường có thể được bổ sung vào hỗn hợp cốt liệu và bitum. Trước khi được áp dụng trên bề mặt, được gia nhiệt đến phạm vi nhiệt độ từ 130°C đến 170°C, trong đó tất cả các tính năng cần thiết để áp dụng đúng cách trên bề mặt được duy trì. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bề mặt trái đường, phương pháp sản xuất hỗn hợp trái đường asphan, và hệ thống sản xuất chất điều hòa hỗn hợp asphan.



- (11) 94655 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08489 (85) 26/12/2022
(22) 13/07/2021 (86) PCT/CN2021/106081 13/07/2021
(30) 202010746227.6 29/07/2020 CN (87) WO2022/022278 A1 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) *H04N 19/513*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

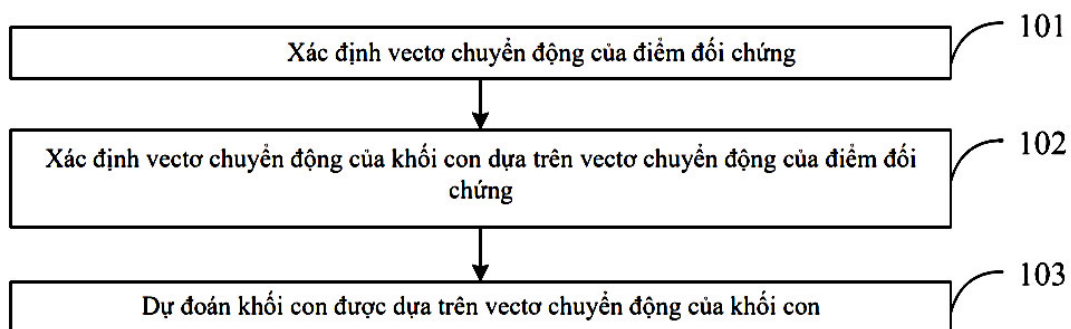
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán liên khung, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: bộ giải mã phân tách dòng bit để thu được thông số phương thức dự đoán của khối hiện tại; nếu thông số phương thức dự đoán biểu thị rằng trị số dự đoán liên khung của khối hiện tại được xác định sử dụng phương thức dự đoán liên khung, xác định vector chuyển động thứ nhất của khối con của khối hiện tại, trong đó khối hiện tại bao gồm nhiều khối con; xác định, dựa trên vector chuyển động thứ nhất, trị số dự đoán thứ nhất của khối con và độ lệch vector chuyển động giữa vị trí điểm ảnh và khối con, trong đó vị trí điểm ảnh là vị trí của điểm ảnh trong khối con; xác định hệ số bộ lọc của bộ lọc hai chiều theo độ lệch vector chuyển động, trong đó bộ lọc hai chiều được sử dụng để thực hiện quy trình dự đoán thứ cấp theo hình dạng đặt trước; và xác định trị số dự đoán thứ hai của khối con dựa trên hệ số bộ lọc và trị số dự đoán thứ nhất, và xác định trị số dự đoán thứ hai như trị số dự đoán liên khung của khối con.



- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 94656 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08490 | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 25/04/2021 | (86) PCT/CN2021/089664 | 25/04/2021 |
| (30) 202010482658.6 | 29/05/2020 CN (87) WO2021/238540 A1 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **H04N 19/103; H04N 19/186**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm: phân chia hình ảnh được phân chia, và xác định phương thức dự đoán nội khung thành phần độ sáng và phương thức dự đoán nội khung thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện tại; khi phương thức dự đoán nội khung thành phần sắc độ biểu thị sử dụng thành phần độ sáng của khối mã hóa hiện tại để xác định trị số dự đoán của thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện tại, khối dự đoán của thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện tại được xác định theo phương thức dự đoán nội khung thành phần độ sáng; và thực hiện tinh chỉnh dự đoán trên khối dự đoán của thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện tại, để thu được khối dự đoán được tinh chỉnh của thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện tại. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, bộ mã hóa và bộ giải mã.

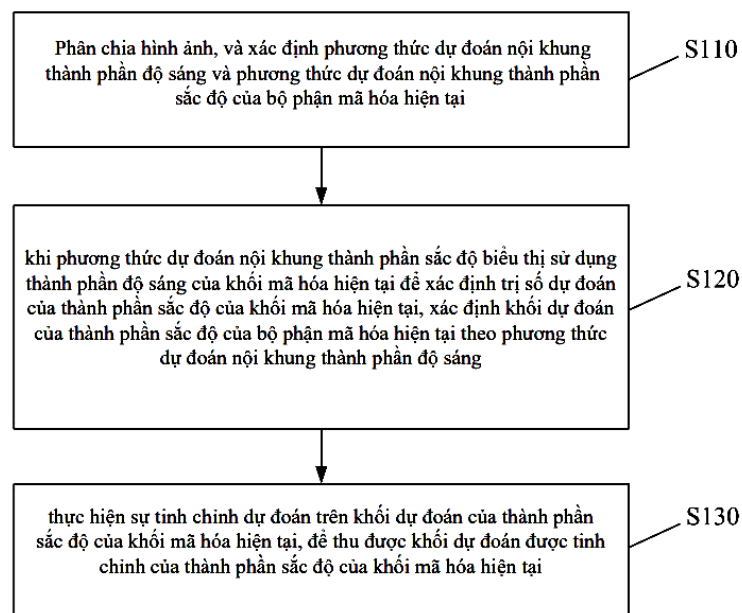
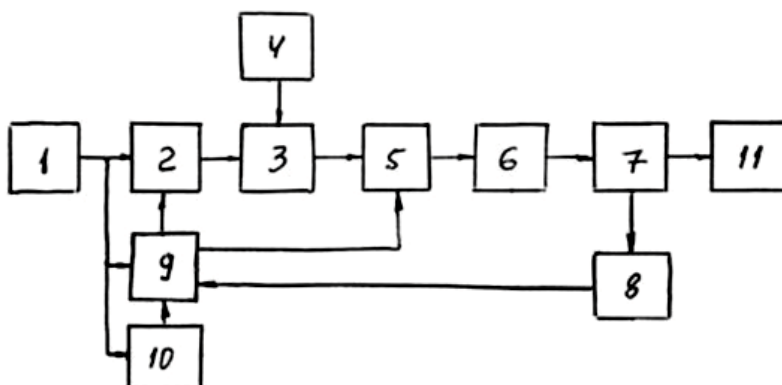


FIG. 12A

- (11) **94657 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08491**
(22) 26/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2022
(51) *A61M 13/00; A61M 15/00*
(75) 1. **NGUYỄN BÁ ANH (VN)**
Số 58, đường Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. **ALEKSEY ASADOVICH SEID-GUSEINOV (RU)**
kv.347, D.3< Korp.3, Str. 26-Bakinshkikh Komissarov, 119571 Moscow City, Russian Federation
3. **VALERIY PAVLOVISCH TSCHEHONIN (RU)**
kv.40, D58, Str.9-oi, Gvardeiskoi Divizii, Istra City, 143500 Moscow Region, Russian Federation
4. **KIRILL ALEXEEVICH ZYKOV (RU)**
7-2-141, Dmitrovskoe Shosse, 127434 Moscow City, Russian Federation
5. **KONSTANTIN NIKITICH YARYGIN (RU)**
Kv.182, Building 1, Zhulebinsky Bulvard 33,109431 Moscow City, Russian Federation
6. **NIKOLAI VLADIMIROVICH IARYGIN (RU)**
kv.74, D. 5, Lomonosovsky prospect, 119261 Moscow City, Russian Federation
7. **TEPLOVA NATALIA VADIMOVNA (RU)**
kv.170, Troitskaya Str. D.9 Bld.1, 117513 Moscow City, Russian Federation
8. **ALEXEY VIKTOROVICH SOZYKIN (RU)**
kv 381, D4, Solncevskii Prospekt, 119620 Moscow City, Russian Federation
9. **NELLI ANATOLYEVNA VISHNYAKOVA (RU)**
kv.19, Korp.3, D19, Str. Silicatnaya, Mytishi City, 400003 Moscow Obl, Russian Federation
10. **NGUYỄN KIỀU VÂN (VN)**
Số 44D, đường Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
11. **BAIROVA KERMEN IVANOVNA (RU)**
kv 728, Bld1, D123, Leninskii Prospekt, 117513 Moscow City, Russian Federation
12. **MIKHAIL ALEKSEEVICH SHUVAEV (RU)**
kv. 108, ul. Profsoyuznaya d. 99,117279 Moscow City, Russian Federation
13. **VLADISLAV GENNADIEVITCH MIKHAILIKOV (RU)**
Kv.13, Str. Kolpakova D.39, Mytishi, 141008 Moscow Region, Russian Federation
14. **IVAN ALEXEEVICH SOZYKIN (RU)**
kv 381, D4, Solncevskii Prospekt, 119620 Moscow City, Russian Federation
(54) **THIẾT BỊ CÁ NHÂN ĐỂ OZÔN HÓA KHÔNG KHÍ HÍT VÀO DÙNG ĐIỀU TRỊ VÀ BẢO VỆ BỆNH NHÂN**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cá nhân có chức năng ozôn hóa không khí hít vào nhằm tạo ra hỗn hợp hô hấp chứa khí ozôn để tiêu diệt virus, bao gồm nhiều loại virus lây nhiễm có hại khác nhau, cũng như các tác nhân gây bệnh khác và có thể được sử dụng cho mục đích điều trị và bảo vệ bệnh nhân.

Hình 1



1-Nguồn điện; 2 – bộ biến đổi tạo điện áp cao; 3-buồng phát tia lửa điện; 4-
đầu thu không khí; 5- bơm đẩy khí; 6- đường ống dẫn khí dầu ra; 7- khối cấp khí
hỗn hợp dầu vào cho bệnh nhân; 8 – cảm biến hô hấp; 9 – khối điều khiển; 10 – bộ
điều chỉnh; 11– bệnh nhân.

- (11) 94658 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08493 (85) 26/12/2022
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/KR2021/007965 24/06/2021
 (30) 10-2020-0078652 26/06/2020 KR (87) WO2021/261939 30/12/2021
 10-2021-0007240 19/01/2021 KR
 10-2021-0026879 26/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) C08J 11/10; B01J 20/26; C08J 11/24; C08J 11/16; C08J 11/22; B01D 11/02

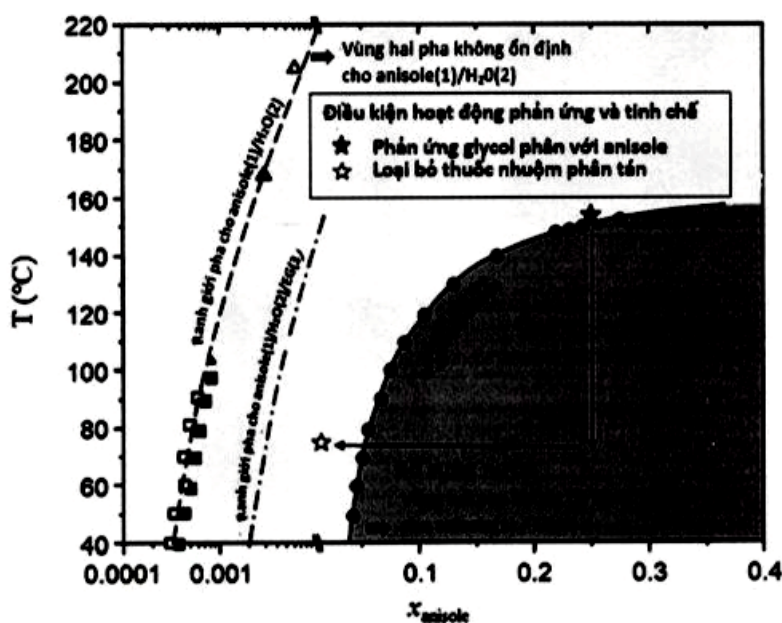
(71) KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)
 141, Gajeong-ro Yuseong-gu Daejeon 34114, Republic of Korea

(72) CHO, Joungmo (KR); HONG, Do Young (KR); LE, Thi Hong Ngan (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỆU QUẢ KHỬ TRÙNG HỢP POLYME MANG NHÓM CHỨC ESTE VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử trùng hợp polyme mang nhóm chức este có hoặc không có sắc tố hoặc thuốc nhuộm, chế phẩm dùng để khử trùng hợp, và phương pháp tinh chế để tách có chọn lọc các chất ngoại lai ra khỏi monome của polyme, và được đặc trưng trong đó một hợp chất có công thức 1 được thêm vào dưới dạng chất phụ gia. Phương pháp khử trùng hợp theo sáng chế cho phép khử trùng hợp ở nhiệt độ thấp và có thể làm tăng hiệu suất của sản phẩm mục tiêu. Ngoài ra, phương pháp tinh chế theo sáng chế có thể loại bỏ các chất ngoại lai bao gồm sắc tố hoặc thuốc nhuộm từ monome của polyme để điều chế monome có độ tinh khiết cao.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94659 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08495 | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019887 | 25/05/2021 |
| (30) 2020-093684 | 28/05/2020 | JP (87) WO2021/241603 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **G06F 16/36**; G06F 16/383

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TAKEMURA Yusuke (JP); KARIYA Akira (JP); KUWABARA Satoshi (JP); ETO Ayaka (JP); MOROOKA Nobuyuki (JP); SHIGEOKA Daiki (JP); TAKENAKA Shudo (JP); ITO Daigo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG TÌM KIẾM THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tìm kiếm thông tin, bao gồm: cơ sở dữ liệu (12); đơn vị chấp nhận câu truy vấn (26) chấp nhận câu truy vấn; bộ trích xuất từ khóa tìm kiếm được nhập vào (44) trích xuất từ khóa tìm kiếm được nhập vào từ câu truy vấn; từ điển từ khóa được chia sẻ (30) mà trong đó các từ khóa liên quan được ghi vào trong sự liên kết với nhau; từ điển từ khóa cục bộ (102) trong đó các từ khóa quận được sử dụng trong các quận cụ thể được ghi vào; bộ đọc từ khóa tìm kiếm ứng viên (32) đọc ra từ khóa mà liên quan đến từ khóa tìm kiếm được nhập vào; và bộ thực thi truy xuất (40) thực thi quá trình xử lý truy xuất từ cơ sở dữ liệu bằng việc sử dụng từ khóa tìm kiếm được nhập vào, trong đó, trong trường hợp mà từ khóa tìm kiếm được nhập vào không được ghi vào trong từ điển từ khóa cục bộ, bộ đọc từ khóa tìm kiếm ứng viên tham chiếu đến từ điển từ khóa được chia sẻ, để đọc ra từ khóa mà liên quan đến từ khóa tìm kiếm được nhập vào.

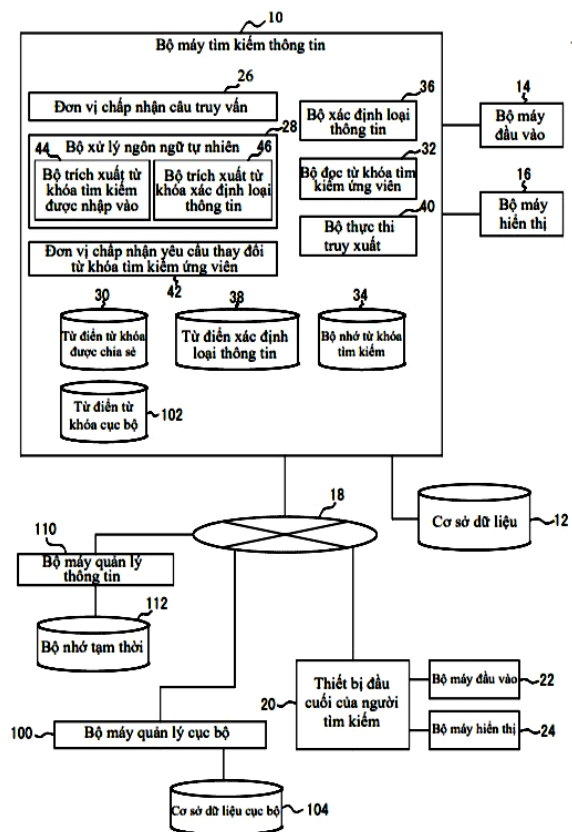


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94661 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08497 | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 09/06/2020 | (86) PCT/JP2020/022741 | 09/06/2020 |
| | (87) WO2021/250790 A1 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **H02K 3/12; H02K 3/28**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013, Japan

(72) TOI, Takahiro (JP); MAKINO, Hiroaki (JP); AWAZU, Minoru (JP); MATSUSHITA, Makoto (JP); YASUI, Kazuya (JP); KANO, Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **STATO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập tới stato của máy điện quay bao gồm: lõi stato (16) có các khe (20), và các cuộn dây phân đoạn nhiều pha, từng cuộn dây phân đoạn nhiều pha này có các đoạn cuộn dây, từng đoạn cuộn dây này có phần dạng thẳng thứ nhất và phần dạng thẳng thứ hai được bố trí trong các khe khác nhau và phần cầu, đoạn cuộn dây được làm bằng dây dẫn hình chữ nhật. Ít nhất đoạn cuộn dây trong cùng (CS1) trong khe được cấu thành bởi các đoạn chia (DS1, DS2) được dán với nhau, từng đoạn chia có phần dạng thẳng thứ nhất (LA1, LB1) và phần dạng thẳng thứ hai (LA1, LB2), và phần cầu (BA, BB), và được làm bằng dây dẫn hình chữ nhật có diện tích tiết diện ngang nhỏ hơn so với dây dẫn hình chữ nhật của các đoạn cuộn dây khác. Các phần cầu của các đoạn chia được bố trí cắt qua nhau theo hướng kính. Các phần dạng thẳng thứ nhất trong khe được bố trí thẳng hàng theo hướng thứ nhất của hướng kính và các phần dạng thẳng thứ hai trong khe được bố trí thẳng hàng theo hướng ngược với hướng thứ nhất.

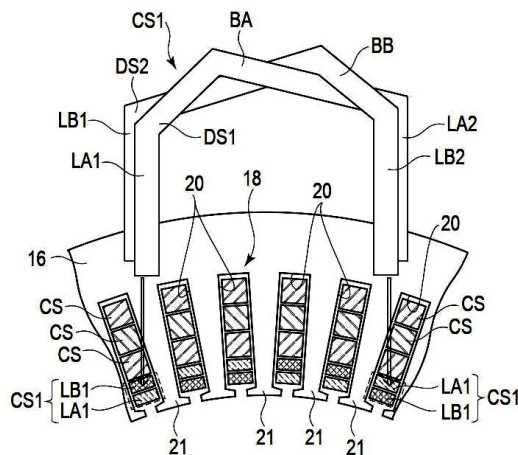


FIG. 4

- (11) **94662 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08498** (85) 26/12/2022
(22) 24/05/2021 (86) PCT/JP2021/019639 24/05/2021
(30) 2020-094649 29/05/2020 JP (87) WO2021/241508 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **C12P 7/42; C12N 1/21**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) OSAMURA, Tatsuya (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẤT BIẾN NẠP CÓ KHẢ NĂNG TẠO AXIT GALIC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất biến nạp có thể tạo ra axit galic hoặc muối của chúng bằng cách sử dụng sacarit làm nguyên liệu thô và phương pháp sản xuất axit galic hoặc muối của chúng bằng cách sử dụng chất biến nạp này. Chất biến nạp có khả năng tạo axit galic hoặc muối của chúng và có sự biểu hiện tăng cường của (A) polypeptit có hoạt tính 3,4-dihydroxybenzoat hydroxylaza, (B) polypeptit có hoạt tính 3-hydroxybenzoat synthaza, và (C) polypeptit hoạt tính có 3-hydroxybenzoat hydroxylaza.

- (11) **94663 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08499** (85) 26/12/2022
(22) 16/06/2021 (86) PCT/EP2021/066251 16/06/2021
(30) FR2006760 26/06/2020 FR (87) WO2021/259731 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **A01N 65/03; A01P 21/00; A01N 59/00**

(71) **OLMIX (FR)**

Lieu-dit Le Lintan, 56580 BREHAN, FRANCE

(72) **DARIDON, Bruno (FR); LEVERGE, Clément (FR); AUDIER, Thierry (FR); NYVALL-COLLEN, Pi (SE)**

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM HỮU CƠ KHOÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hữu cơ khoáng để sử dụng bằng cách phun lá để kích thích sự phát triển cây với sự có mặt của ít nhất một căng thẳng phi sinh học, chế phẩm này chứa các hợp chất sau:

- dịch chiết tảo 5 đến 50%
- silic oxit tan được được biểu thị dưới dạng SiO_2 0,5 đến 2,5%
- chất dinh dưỡng khoáng 0 đến 30%
- các nguyên tố vết 0 đến 12%
- các axit hữu cơ 0 đến 30%,

các tỷ lệ phần trăm được biểu thị dưới dạng khối lượng của chất khô của mỗi hợp chất này so với tổng khối lượng chất khô của chế phẩm hữu cơ khoáng.

- (11) 94665 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08503 (85) 26/12/2022
 (22) 09/12/2021 (86) PCT/JP2021/045246 09/12/2021
 (30) 2021-145946 08/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) *B01D 21/01; C10L 5/00; C02F 1/52*

(71) SUNNY SERVICE CORPORATION (JP)

101, Kawaramachi, Tottori-shi, Tottori, 6800821, JAPAN

(72) NODA Kimihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN BÁNH SIÊU MỊN VÀ CHẾ PHẨM XỬ LÝ CÔ ĐẶC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhờ đó than bánh siêu mịn có hàm lượng nước thấp có thể được sản xuất dễ dàng. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất than bánh siêu mịn bao gồm bước (1) là bước rửa than thô bằng nước và thực hiện công đoạn sàng lọc, sau đó phân loại để thu được than bùn siêu mịn; và bước (2) là bước cô đặc than bùn siêu mịn trong sự có mặt của polysulfonat hữu cơ (A) và poly(met)acrylamit (B), sau đó thực hiện công đoạn lọc để thu được than bánh siêu mịn. Tốt hơn nếu công đoạn lọc trong bước (2) được thực hiện bằng cách sử dụng thiết bị lọc ép áp suất cao. Tốt hơn nếu tỷ lệ khối lượng (A/B) của polysulfonat hữu cơ (A) và poly(met)acrylamit (B) nằm trong khoảng từ 20/80 đến 90/10. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm xử lý cô đặc để sử dụng trong phương pháp sản xuất than bánh siêu mịn nêu trên, chứa polysulfonat hữu cơ (A) và poly(met)acrylamit (B).

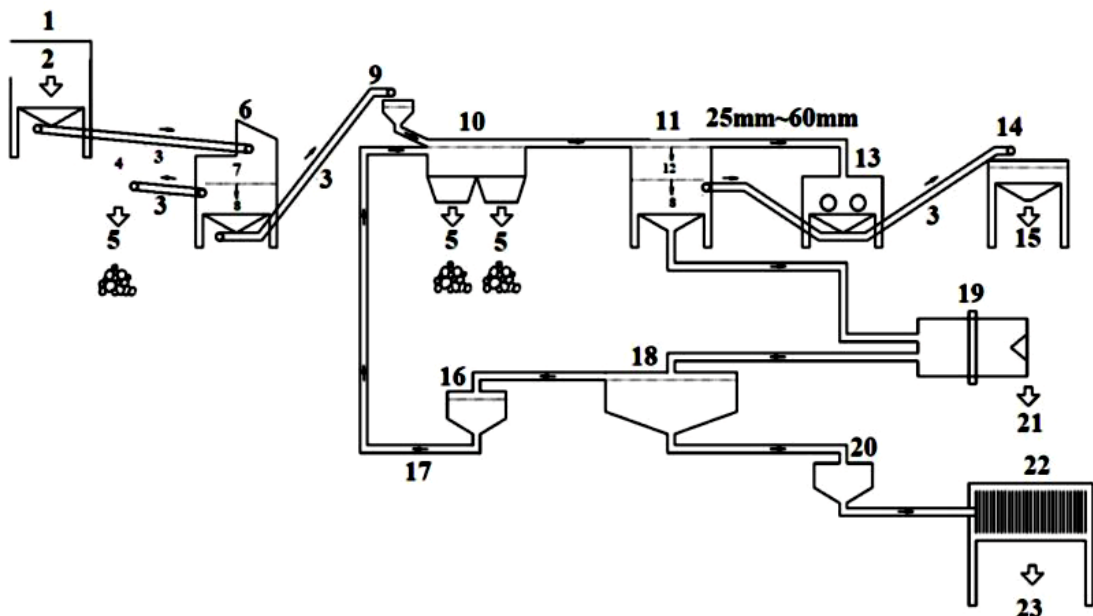


Fig.1

- (11) 94666 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-08505 (85) 26/12/2022
- (22) 29/06/2021 (86) PCT/US2021/039511 29/06/2021
- (30) 63/047,432 02/07/2020 US (87) WO2022/006046 A1 06/01/2022
- 17/360,647 28/06/2021 US
- (51) *H04L 1/00; H04L 1/16; H04L 1/18; H04L 1/08*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RICO ALVARINO, Alberto (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); SENGUPTA, Ayan (IN); PHUYAL, Umesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây được mô tả trong đó các lần lặp của các cuộc truyền thông có thể được tạo cấu hình cho các cuộc truyền thông nhiều khối truyền tải (transport block - TB). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định rằng nhận được báo nhận của một hoặc nhiều lần lặp ban đầu của một hoặc nhiều TB, và có thể hủy bỏ một hoặc nhiều lần lặp sau đó của (các) TB được báo nhận. Báo nhận của một hoặc nhiều lần lặp ban đầu có thể được cung cấp bởi trạm cơ sở trong cấp phép tài nguyên mới mà cung cấp báo nhận ẩn của một hoặc nhiều TB. Trong các trường hợp mà ở đó nhiều TB khác nhau có thể được gán với cấp phép tài nguyên trước đó, UE có thể xác định để bỏ đi một hoặc nhiều lần lặp sau báo nhận ẩn của TB dựa vào việc có hay không các cấp phép tài nguyên là cho một TB hoặc là cho nhiều TB.

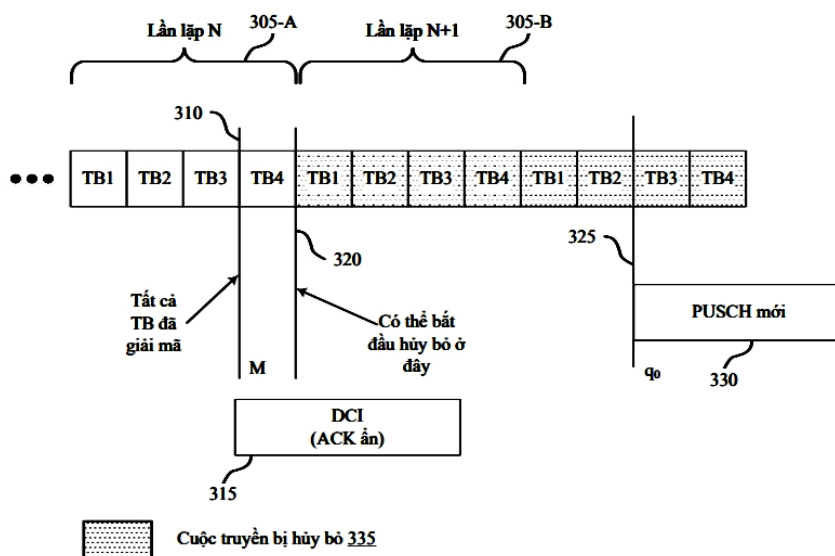


Fig.3

300

- (11) 94667 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-08506 (85) 26/12/2022
- (22) 14/06/2021 (86) PCT/US2021/037176 14/06/2021
- (30) 63/047,211 01/07/2020 US (87) WO2022/005727 A1 06/01/2022
17/345,183 11/06/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04W 74/08; H04W 56/00; H04W 64/00; G01S 5/00; H04W 4/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Trong một số phương án, phương pháp truyền thông không dây bao gồm việc truyền, từ bộ khởi tạo của nhóm tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) đến các thành viên khác của nhóm PRS, chỉ báo truy cập vào kênh không dây cho nhóm PRS. Phương pháp còn bao gồm việc phát quảng bá PRS thứ nhất thông qua từng chùm anten trong số nhiều chùm anten. Mảng anten của bộ khởi tạo được tạo cấu hình để truyền thông qua nhiều chùm anten. Sáng chế còn đề xuất thiết bị được tạo cấu hình để truyền thông không dây.

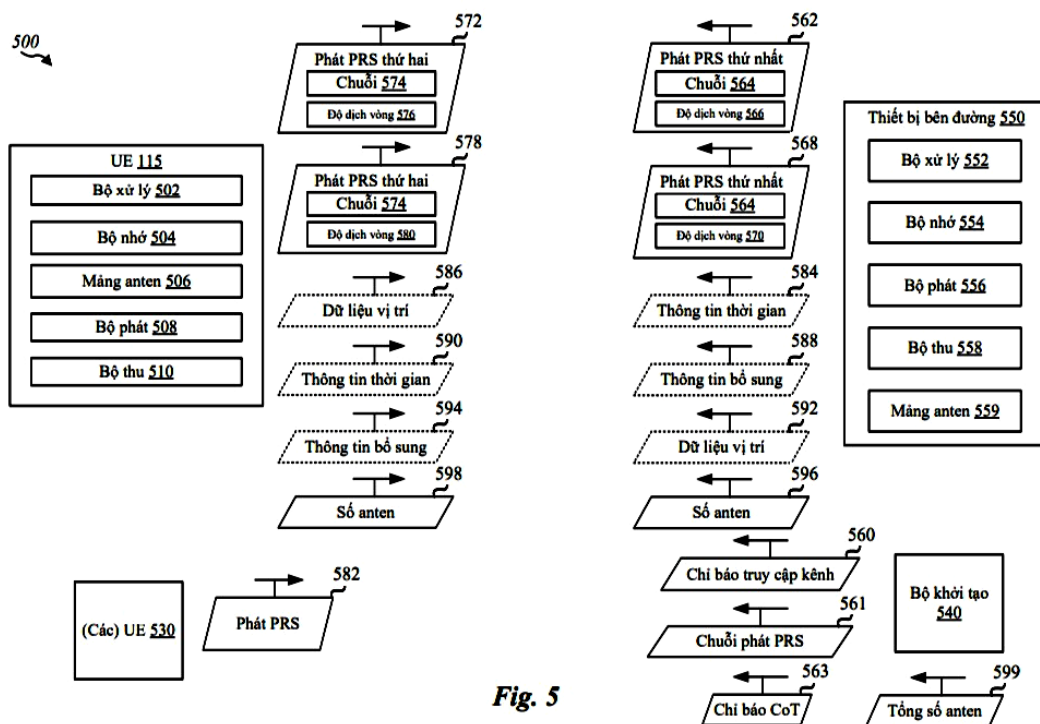


Fig. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94668 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08507 | | | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 03/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/070655 | 03/06/2021 |
| (30) 63/046,992 | 01/07/2020 | US | (87) WO2022/006570 A1 | 06/01/2022 |
| 17/303,577 | 02/06/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); LUO, Tao (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM CƠ SỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là trạm di động và trạm cơ sở để truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi trạm di động và trạm cơ sở này. Theo một số khía cạnh, trạm di động có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông tin chỉ báo vị trí tài nguyên trong đó một hoặc nhiều khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB), trong tập hợp SSB, sẽ được truyền. Trạm di động có thể giám sát có chọn lọc nhiều tập hợp nhóm phân tử tài nguyên (resource element group - REG) của các lần lặp của kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) dựa ít nhất một phần vào việc liệu ít nhất một SSB, trong số một hoặc nhiều SSB, có xung đột với một hoặc nhiều trong số nhiều tập hợp REG hay không. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

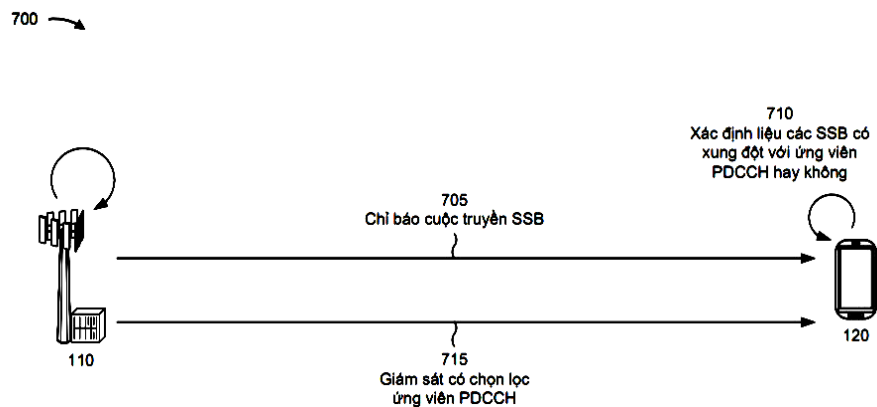


FIG. 7A

- (11) **94669 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08512** (85) 26/12/2022
- (22) 02/06/2021 (86) PCT/US2021/035437 02/06/2021
- (30) 202041028396 03/07/2020 IN (87) WO2022/005680 A1 06/01/2022
- (51) **H04W 56/00; A63F 13/355**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (US); MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN); HANDE, Prashanth Haridas (US); AGARWAL, Ravi (US); SAMPATH, Hemanth (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU ĐƯỢC ĐỒNG BỘ HÓA THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông dữ liệu được đồng bộ hóa thời gian và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh nhất định theo sáng chế cung cấp các kỹ thuật truyền thông dữ liệu được đồng bộ hóa thời gian giữa máy khách và máy chủ. Phương pháp làm ví dụ thường bao gồm bước đồng bộ hóa, bởi máy khách, đồng hồ của máy khách với nguồn đồng hồ của máy khách với nguồn đồng hồ. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền, từ máy khách đến máy chủ, ở mức ứng dụng, thông tin cho biết nguồn đồng hồ, mã nhận dạng ô của ô phục vụ của máy khách và độ chính xác của nguồn đồng hồ dưới dạng giá trị thời gian. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền, từ máy khách đến máy chủ, bản tin bao gồm dữ liệu và dấu thời gian tương quan với sự kiện được kết hợp với dữ liệu dựa trên đồng hồ. Phương pháp này còn bao gồm bước, để đáp lại bản tin, máy khách nhận dữ liệu đã được tạo từ máy chủ.

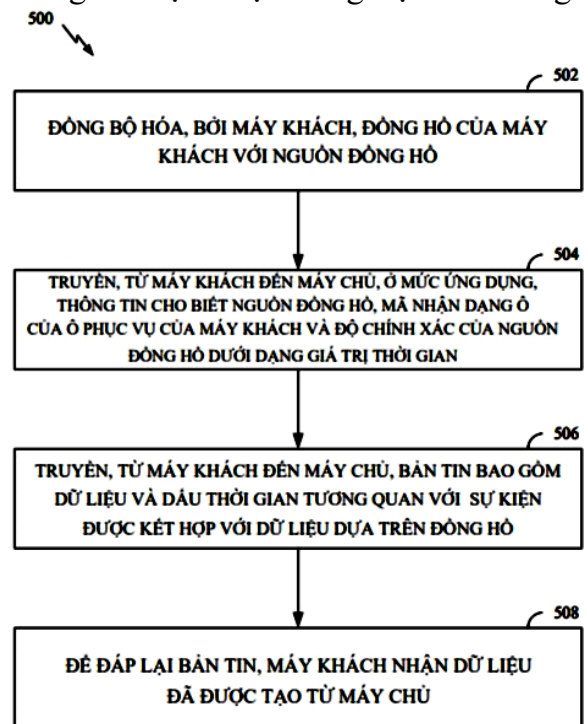


FIG. 5

- (11) 94670 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2022-08513 (85) 26/12/2022
- (22) 28/04/2021 (86) PCT/US2021/029635 28/04/2021
- (30) 16/920,410 02/07/2020 US (87) WO2022/005587 A1 06/01/2022
- (51) *B60W 30/02; B60W 40/08*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) TARTZ, Robert (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA VÀ CẢI THIỆN CHỨNG SAY XE CỦA NGƯỜI DÙNG TRONG XE VÀ THIẾT BỊ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ngăn chặn hoặc cải thiện chứng say xe của người dùng trong xe và thiết bị máy tính. Các kỹ thuật được mô tả ở đây bao gồm phát hiện mức độ say xe của người dùng trong xe. Kết hợp thích hợp của dữ liệu sinh lý học (nhịp tim, tham số sự thay đổi nhịp tim, xung thể tích máu, giá trị oxy, giá trị thở, phản ứng điện trên da, giá trị dẫn điện của da, v.v.), dữ liệu hướng nhìn của mắt (ví dụ, hình ảnh của người dùng), dữ liệu chuyển động của xe (ví dụ, dữ liệu gia tốc kế, con quay hồi chuyển biểu thị dao động của xe) có thể được dùng để xác định mức độ say xe của người dùng. Một hoặc nhiều hành động tự động có thể được thực hiện để ngăn chặn sự gia tăng về mức độ say xe của người dùng hoặc để cải thiện mức độ say xe hiện tại của người dùng.

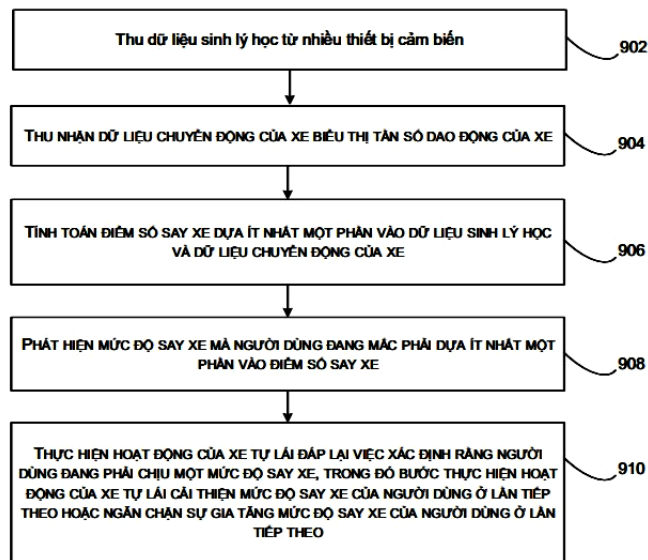


Fig.9

900 ↗

- (11) **94671 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08514** (85) 26/12/2022
- (22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/039822 30/06/2021
- (30) 63/047,153 01/07/2020 US (87) WO2022/006229 A1 06/01/2022
17/362,673 29/06/2021 US
- (51) **H04N 21/235; H04N 21/236; H04N 21/854; H04N 21/434; H04N 21/84; H04N 21/845; H04N 21/2343; H04N 21/262**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); BOUAZIZI, Imed (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHỤC HỒI DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm ví dụ để phục hồi dữ liệu phương tiện truyền thông bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu phương tiện truyền thông; và một hoặc nhiều bộ xử lý bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: phục hồi dữ liệu của rãnh thông tin tài nguyên có thể định địa chỉ (ARI) của phần trình diễn phương tiện truyền thông, dữ liệu của rãnh ARI mô tả tài nguyên có thể định địa chỉ và các tập hợp con của bộ chuyển đổi của phần trình diễn phương tiện truyền thông, bộ chuyển đổi bao gồm nhiều rãnh phương tiện truyền thông bao gồm tài nguyên có thể định địa chỉ, rãnh ARI là một rãnh chỉ số của phần trình diễn phương tiện truyền thông, tài nguyên có thể định địa chỉ bao gồm dữ liệu phương tiện truyền thông có thể phục hồi được; xác định thời khoảng và kích cỡ của các tài nguyên có thể định địa chỉ từ dữ liệu của rãnh ARI; xác định một hoặc nhiều tài nguyên có thể định địa chỉ để phục hồi bằng cách sử dụng dữ liệu của rãnh ARI bao gồm các khúc của tài nguyên có thể định địa chỉ; phục hồi tài nguyên có thể định địa chỉ được xác định; và lưu trữ tài nguyên có thể định địa chỉ được phục hồi trong bộ nhớ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phục hồi dữ liệu phương tiện truyền thông.

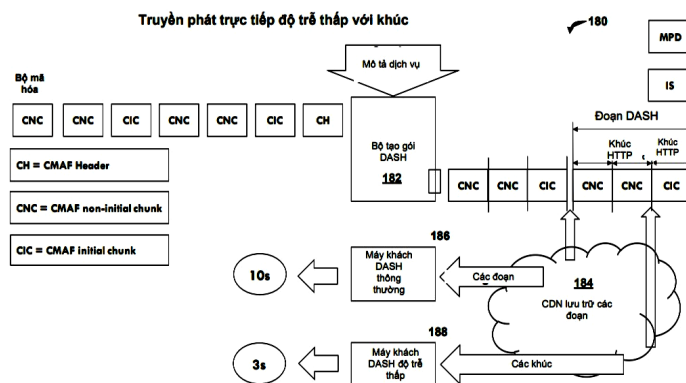


Fig.5

- (11) **94672 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2022-08515** (85) 26/12/2022
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/US2021/039407 28/06/2021
 (30) 63/047,769 02/07/2020 US (87) WO2022/005990 A2 06/01/2022
 17/359,291 25/06/2021 US
 (51) **H04W 36/06; H04W 72/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
 (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); RICO ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US); MA, Jun (US); PHUYAL, Umesh (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thực thể mạng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định bộ định thời không hoạt động kết hợp với tập hợp một hoặc nhiều chùm thứ nhất được sử dụng để truyền thông với thực thể mạng kết hợp với vệ tinh đã hết thời hạn. UE có thể nhận dạng thông tin vị trí tương ứng với vị trí của UE so với thực thể mạng. UE có thể nhận dạng thông tin hình học chùm cho một hoặc nhiều chùm kết hợp với thực thể mạng. Ví dụ, UE có thể nhận thông tin hình học chùm từ thực thể mạng. UE có thể xử lý thông tin vị trí và thông tin hình học chùm để nhận dạng tập hợp một hoặc nhiều chùm thứ hai, tập hợp thứ hai khác với tập hợp thứ nhất. UE và thực thể mạng có thể truyền thông theo tập hợp một hoặc nhiều chùm thứ hai.

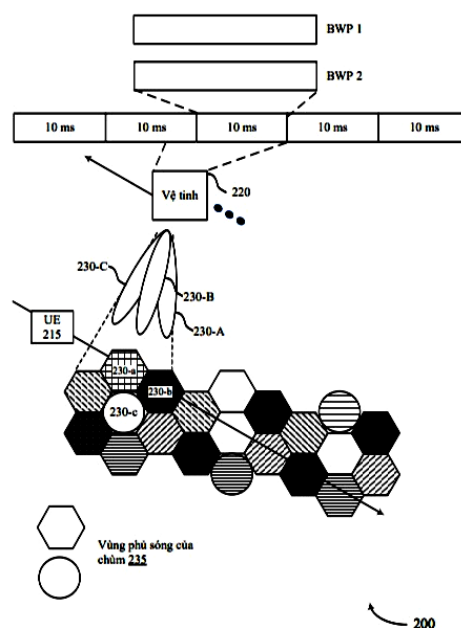


FIG. 2

- (11) 94673 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08516 (85) 26/12/2022
(22) 03/06/2021 (86) PCT/CN2021/098177 03/06/2021
(30) 202010508167.4 05/06/2020 CN (87) WO2021/244617 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) *H04N 5/225; G06T 5/00*

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) CHEN, Fangdong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TĂNG CƯỜNG HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy tăng cường hình ảnh. Phương pháp tăng cường hình ảnh bao gồm: đối với một điểm ảnh bất kỳ, mà đáp ứng điều kiện lọc thứ nhất, trong khối hiện tại, việc xác định giá trị điểm ảnh thứ nhất của điểm ảnh sau lần lọc thứ nhất; và thực hiện tăng cường trên giá trị điểm ảnh của điểm ảnh dựa trên giá trị điểm ảnh thứ nhất và giá trị điểm ảnh thứ hai của điểm ảnh chỉ ra trước lần lọc thứ nhất, để thu được giá trị điểm ảnh thứ ba, mà đã được tăng cường, của điểm ảnh này.

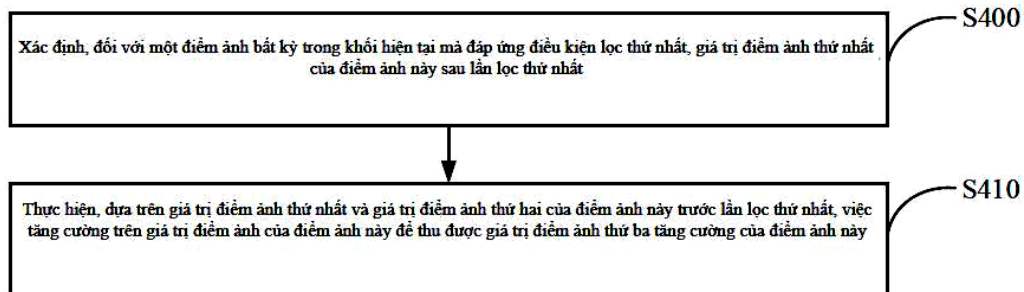


FIG.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94674 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08522 | | | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 03/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/035581 | 03/06/2021 |
| (30) 63/047,738 | 02/07/2020 | US | (87) WO2022/005684 A1 | 06/01/2022 |
| 17/190,617 | 03/03/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CIFTCIOGLU, Ertugrul Necdet (TR); BANISTER, Brian Clarke (US); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); SINGH, Sumit Kumar (IN); UMATT, Bhupesh Manoharlal (US); DUTTA, Himanshu (IN); SIVAKUMAR, Preeti (US); HINGORANI, Vishal (IN); KADAVAKUDURU, Prem Swaroop (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thiết lập kết nối truyền thông với ô phục vụ được kết hợp với cấu hình chu kỳ thu không liên tục (DRX) thứ nhất, xác định, dựa ít nhất một phần vào ít nhất một trong số thời lượng hoạt động thứ nhất của chu kỳ DRX thứ nhất được chỉ định bởi cấu hình chu kỳ DRX thứ nhất hoặc loại lưu lượng của một hoặc nhiều cuộc truyền thông được nhận trong chu kỳ DRX thứ nhất, khoảng dừng để đo tự động được liên kết với ô lân cận, và thực hiện phép đo ô lân cận trong khoảng dừng để đo tự động. Phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng, thiết bị người dùng và thiết bị để truyền thông không dây cũng được đề xuất.

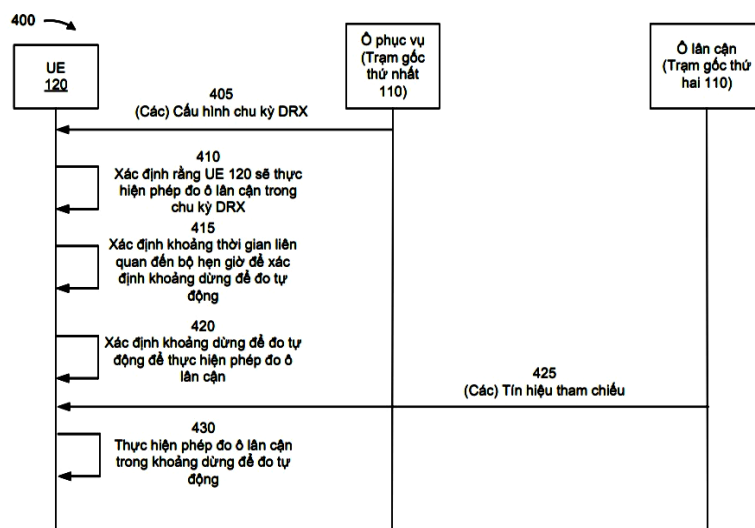


FIG. 4

(11) **94675 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2022-08530**

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2022

(51) **A61K 31/722**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Hiền (VN); Vũ Thị Huyền (VN); Nguyễn Thị Phương Huê (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO HẠT NANO SẮT KIM LOẠI LÀM BỀN BẰNG CHITOSAN ĐỂ KÍCH THÍCH NẢY MẦM HẠT CẢI BÓ XÔI, HẠT VẬT LIỆU NANO SẮT KIM LOẠI LÀM BỀN BẰNG CHITOSAN VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH NẢY MẦM HẠT CẢI BÓ XÔI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo hạt nano sắt kim loại làm bền bằng chitosan ứng dụng kích thích nảy mầm hạt cải bó xôi, về cơ bản bao gồm các công đoạn: (i) chế tạo hạt nano sắt kim loại làm bền bằng chitosan sử dụng dung dịch NaBH_4 và hỗn hợp bao gồm dung dịch FeCl_3 và chitosan; (ii) khảo sát các đặc trưng của hạt nano sắt kim loại làm bền bằng chitosan. Sản phẩm theo sáng chế là các hạt nano sắt kim loại làm bền bằng chitosan và các hạt nano này có tác dụng kích thích nảy mầm hạt cải bó xôi, rút ngắn thời gian và nâng cao tỷ lệ nảy mầm hạt cải bó xôi. Sáng chế còn đề xuất phương pháp kích thích nảy mầm hạt cải bó xôi bằng cách sử dụng dung dịch hạt nano sắt kim loại làm bền bằng chitosan thu được theo quy trình trên đây.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 94676 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08541 | | | (85) 27/12/2022 | |
| (22) 24/12/2020 | | | (86) PCT/JP2020/048425 | 24/12/2020 |
| (30) 2020-112687 | 30/06/2020 | JP | (87) WO2022/004024 | 06/01/2022 |
| | 2020-207110 | 14/12/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) *C23C 18/18; H05K 3/18*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Kazuya SHIMADA (JP); Masahito HAYAMIZU (JP); Toshihiko SAKATA (JP); Makoto CHAKUNO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC MÀNG PHÂN LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC MÀNG PHÂN LỚP**

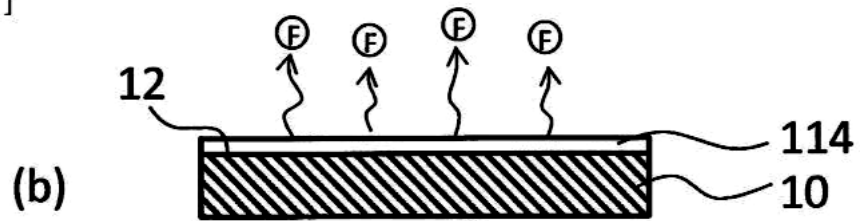
(57) Các phương pháp thông thường dùng để tạo màng kim loại bằng cách mạ sau khi tạo ra lớp oxit trên đối tượng cần xử lý thể hiện độ bám dính kém của màng kim loại và cho phép màng kim loại như vậy sẽ được tạo ra trên bề mặt cần xử lý phẳng, nhưng không dễ để tạo ra màng kim loại như vậy trên bề mặt thành bên trong của các lỗ xuyên.

Sáng chế đề cập đến màng kim loại, được sản xuất bằng phương pháp tạo màng kim loại bao gồm bước tạo màng thứ nhất là tạo ra lớp oxit (114) trên bề mặt cần xử lý (12) của đối tượng cần xử lý (10) bằng cách cho bề mặt cần xử lý tiếp xúc với dung dịch phản ứng chứa flo và tiền chất oxit, bước loại bỏ flo là loại bỏ flo trong lớp oxit, bước mang chất xúc tác là mang chất xúc tác (30a) trên lớp oxit bằng cách cho lớp oxit tiếp xúc với dung dịch chất xúc tác, và bước tạo màng thứ hai là làm lắng màng kim loại trên lớp oxit bằng cách cho lớp oxit tiếp xúc với chất lỏng mạ không điện cực (118), cải thiện độ bám dính và có thể còn được tạo ra trên thành bên trong của các lỗ xuyên.

[Fig. 1]



[Fig. 1]



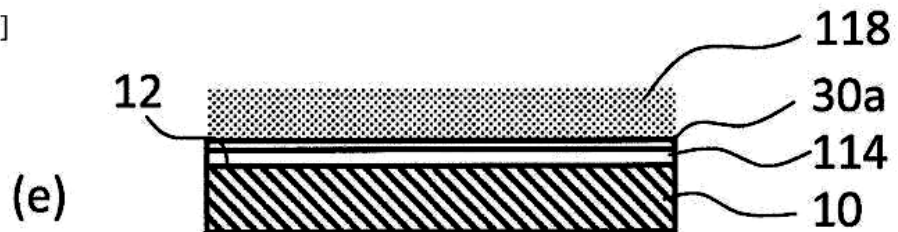
[Fig. 1]



[Fig. 1]



[Fig. 1]



[Fig. 1]



- (11) 94677 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08546 (85) 27/12/2022
(22) 06/08/2021 (86) PCT/JP2021/029382 06/08/2021
(30) 2020-143629 27/08/2020 JP (87) WO2022/044784 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) *A41D 13/11; A45D 44/22*

(71) **TAIKI CORP., LTD.** (JP)

2-16, Miyakojimakitadori 1-chome, Miyakojima-ku, Osaka-shi, Osaka 5340014,
Japan

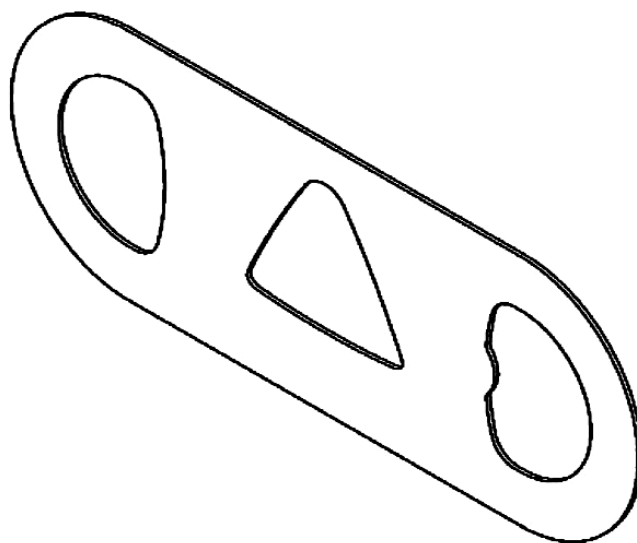
(72) NAKAMURA, Koji (JP); NAKAMURA, Yasuko (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **KHẨU TRANG ĐỂ SỬ DỤNG KẾT HỢP VỚI KHẨU TRANG KHÁNG
KHUẨN**

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang mỹ phẩm mà cho hiệu quả làm ẩm đóng vai trò là giải pháp chống lại vấn đề da khô như "sự kích ứng gây ra do khẩu trang" trong khẩu trang kháng khuẩn được đeo và còn không mang lại cảm giác lạ lẫm nếu đeo khi đi ra ngoài. Do đó, khẩu trang để sử dụng kết hợp với khẩu trang kháng khuẩn được đề xuất. Khẩu trang này bao gồm tấm mỹ phẩm trong đó sợi không dệt (A) và màng nhựa (B) được dát mỏng với nhau mà phần của sợi tạo thành sợi không dệt (A) được bao gồm bên trong màng nhựa (B). Khẩu trang có khoảng hở ít nhất ở vị trí nơi mũi, miệng và tai được bố trí khi đeo.

FIG. 1



- (11) 94678 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08557 (85) 27/12/2022
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/JP2021/024322 28/06/2021
 (30) 2020-111750 29/06/2020 JP (87) WO2022/004642 06/01/2022
 (51) **B01D 65/02; C02F 3/34**
 (71) 1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)
 Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan
 2. MAEZAWA INDUSTRIES, INC. (JP)
 5-17, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan
 (72) KIMURA, Katsuki (JP); ISHIDA, Susumu (JP); TSUMURAYA, Terumi (JP); MIYOSHI, Taro (JP); NGUYEN, Thanh Phong (VN); ZHANG, Liang (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý nước thải và phương pháp xử lý nước thải có thể đáp lại chính xác các thăng-giáng tải hằng ngày trong nước thải để thực hiện việc nitrat hóa và khử nitơ có hiệu quả cũng như tiết kiệm năng lượng với tiêu thụ điện giảm. Thiết bị xử lý nước thải bao gồm thiết bị tách bằng màng (2), ống khuếch tán (4) và màng ngăn (7) ở bên trong lò phản ứng (1) và còn bao gồm: phương tiện thiết đặt trước giá trị đích cho ít nhất một mục điều khiển được chọn từ nhóm gồm khoảng thời gian, tỷ lệ thời gian chảy tràn, chiều sâu nước chảy tràn, phương pháp vận hành máy bơm nước nguyên liệu (6) và phương pháp vận hành máy bơm hút (3) tùy thuộc vào các thăng-giáng tải trong nước thải; phương tiện phát hiện các thăng-giáng tải trong nước thải được cung cấp cho thiết bị xử lý nước thải; và phương tiện điều khiển mục điều khiển sao cho mục điều khiển này đạt tới giá trị đích được thiết đặt trước dựa vào các thăng-giáng tải phát hiện được.

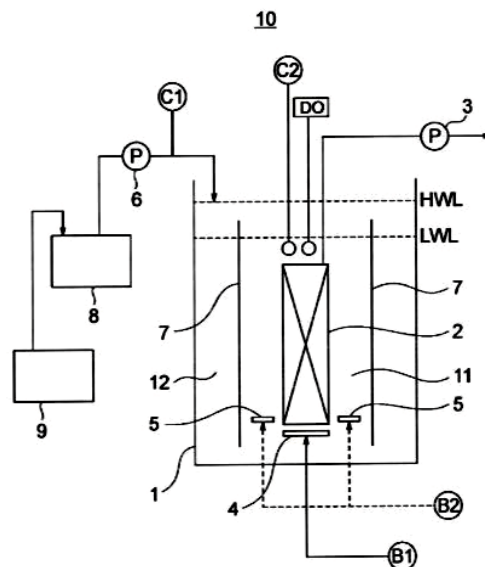


Fig.1

- (11) **94679 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08569** (85) 28/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/CN2021/100465 17/06/2021
(30) 202010558141.0 18/06/2020 CN (87) WO2021/254409 23/12/2021
202110490430.6 06/05/2021 CN
(51) ***C07D 403/10; A61K 31/41; C07C 231/12; C07C 233/47; A61K 31/216; A61P 9/00***
(71) **SHENZHEN SALUBRIS PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**
Zone A, 4F, 289 Digitland, 2 Hongliu Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong
518017, China
(72) CAI, Yanxia (CN); YE, Guanhao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC**
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật bào chế dược phẩm, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa phức và phương pháp bào chế chúng, và cụ thể là đề cập đến dược phẩm chứa phức của sản phẩm chuyển hóa chất đối kháng thụ thể angiotensin II và chất ức chế NEP và phương pháp bào chế dược phẩm này.

- (11) **94680 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08578** (85) 28/12/2022
(22) 12/07/2021 (86) PCT/IB2021/056245 12/07/2021
(30) PCT/IB2020/057008 24/07/2020 IB (87) WO2022/018569 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **C21D 1/18; C21D 6/00; C21D 1/22**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); STOLTZ, Michael (FR); JUNG, Coralie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP ĐÃ ĐƯỢC CÁN NGUỘI, Ủ VÀ PHÂN VÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội, ủ và phân vùng, được sản xuất từ thép có thành phần bao gồm, tính theo phần trăm khối lượng:

C: 0,05 - 0,18 %

Mn: 6,0 – 11,0 %

Mo: 0,05 - 0,5 %

B: 0,0005 – 0,005%

S ≤ 0,010 %

P ≤ 0,020 %

N ≤ 0,008 %

và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau, tính theo phần trăm khối lượng:

Al < 3%

Si ≤ 1,20 %

Ti ≤ 0,050 %

Nb ≤ 0,050 %

Cr ≤ 0,5 %

V ≤ 0,2 %

phần còn lại của thành phần thép này là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tạo ra từ quá trình tinh luyện, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, ở phần bề mặt,

- từ 0% đến 30% ferit, ferit này, khi có mặt, có cỡ hạt nhỏ hơn 1,0 μm,

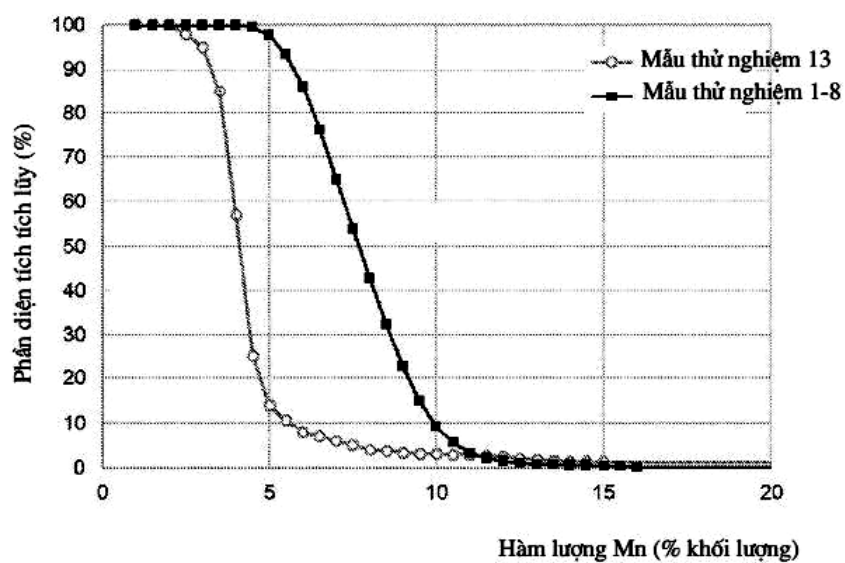
- từ 8% đến 40% austenit dư, phần đảo austenit có kích thước lớn hơn 0,5 μm là nhỏ hơn hoặc bằng 5%,

- từ 30 đến 92% mactensit phân vùng

- ít hơn 3% mactensit mới,

- hàm lượng cacbon [C]_A và mangan [Mn]_A trong austenit, tính theo phần trăm khối lượng, sao cho tỷ lệ $([C]_{A^2} \times [Mn]_A) / (\%C^2 \times \%Mn)$ nhỏ hơn 18,0, %C và %Mn là các giá trị danh nghĩa trong cacbon và mangan tính theo % khối lượng.

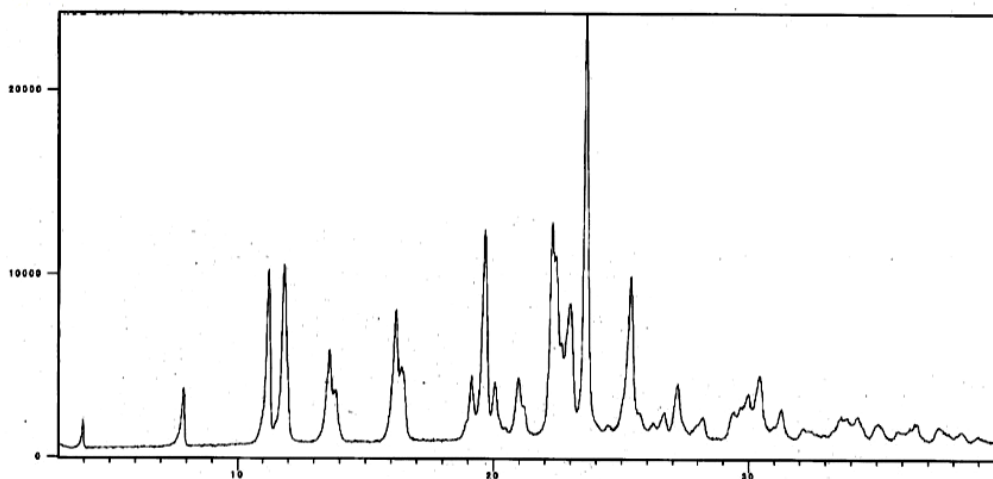
FIG. 3



- (11) 94681 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08584 (85) 28/12/2022
 (22) 05/07/2021 (86) PCT/JP2021/025233 05/07/2021
 (30) 2020-116507 06/07/2020 JP (87) WO2022/009815 13/01/2022
 (51) C07D 495/04; A61P 25/00; A61P 5/10; A61K 31/4365; A61P 25/16
 (71) KISSEI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 19-48, Yoshino, Matsumoto-shi, Nagano 3998710, Japan
 (72) TAKEUCHI, Hideki (JP); JO, Kazumichi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) MUỐI SUCXINAT CỦA HỢP CHẤT OCTAHYDROTHIENOQUINOLIN VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA MUỐI ĐÓ

- (57) Đối tượng theo sáng chế là đề xuất hợp chất mà có tính ổn định lưu trữ cao và thích hợp để sử dụng làm thuốc. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến muối succinat của 1- $\{[(4aR,6R,8aR)-2\text{-amino-3-cyano-8-methyl-4,4a,5,6,7,8,8a,9\text{-octahydrothieno}[3,2\text{-}g]\text{quinolin-6-yl}]carbonyl\}$ -3-[2-(dimethylamino)ethyl]-1-propylure, mà thích hợp để làm thuốc mà có tính ổn định lưu trữ và tính kết tinh tốt và hữu dụng trong việc điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh Parkinson, hội chứng chân không yên, tăng prolactin máu hoặc tương tự.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94682 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08585 | (85) 28/12/2022 | |
| (22) 16/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022858 | 16/06/2021 |
| (30) 2020-118610 | 09/07/2020 JP | (87) WO2022/009630 |
| | | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **C21C 7/10**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

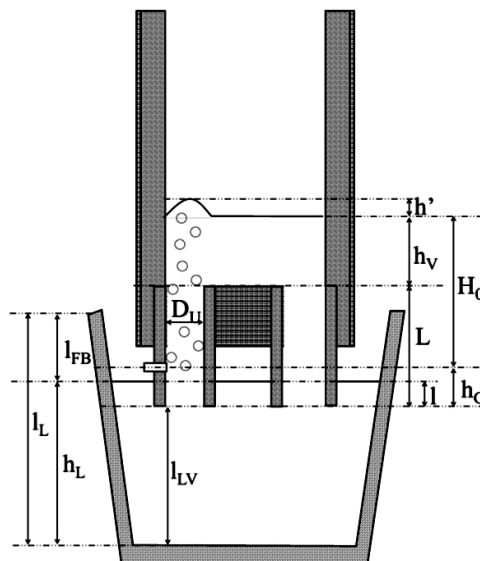
(72) MIZOBATA Keisuke (JP); HARADA Akifumi (JP); NAKAI Yoshie (JP); MURAI Takeshi (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN THÉP NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính luyện thép nóng chảy làm tăng tốc độ tuần hoàn sử dụng thiết bị khử khí chân không RH. Độ sâu nhúng 1 của ống nhúng vào thép nóng chảy bên trong bể chân không hoặc tốc độ dòng khí tuần hoàn G được xác định sao cho mật độ năng lượng công suất khuấy ε đối với thép nóng chảy đáp ứng công thức sau. (Các ký hiệu trong công thức đại diện như sau. G: tốc độ dòng khí tuần hoàn, T: nhiệt độ của thép nóng chảy, ρ_L : mật độ của thép nóng chảy, g: gia tốc trọng trường, H_0 : độ cao từ vị trí của một vòi thổi khí tuần hoàn vào bề mặt bể của kim loại nóng chảy bên trong bể chân không ở trạng thái đứng yên, P: áp suất bên trong bể chân không, P_0 : áp suất khí quyển, h_V : chiều cao từ bề mặt bể thép nóng chảy bên trong bể chân không ở trạng thái tĩnh đến nền, L: chiều cao từ đầu dưới của ống nhúng đến nền, h_G : chiều cao từ đầu dưới của ống nhúng đến vị trí vòi thổi khí tuần hoàn vào, l: độ sâu nhúng của ống nhúng vào thép nóng chảy và D_U : đường kính trong ống hướng lên.) $\varepsilon = [371GT \times \ln\{1 + (\rho_L g H_0 / P)\}] / W_V$, $W_V = (\pi \cdot D_V^2 / 4) \times H_0 \times \rho_L / 1000$, $H_0 = h_V + L - h_G$, $h_V = (P_0 - P) / (\rho_L g) + l - L$, $1,35 \times 10^5 \times D_U / W_V < \varepsilon < 2,1 \times 10^4$.

FIG.2



- (11) **94683 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2022-08592** (85) 28/12/2022
- (22) 11/05/2021 (86) PCT/CN2021/092977 11/05/2021
- (30) 202021555269.3 31/07/2020 CN (87) WO2022/021995 03/02/2022
- (51) **H01R 13/02; F24H 9/18; H01R 24/00; H01R 13/10; F24H 3/04**
- (71) **PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS GUANGDONG CO., LTD.** (CN)
2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui), Foshan,
Guangdong 528306, China
- (72) LIANG, Haohui (CN); WEN, Yingying (CN); LIANG, Ziyang (CN); CHEN, Jiaxuan
(CN); HUANG, Rui (CN); CAO, Lihong (CN); ZHANG, Xiaofei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KẾT CẤU NỐI ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ CẤP KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG KẾT CẤU
NỐI ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối điện và thiết bị cấp không khí sử dụng kết cấu nối điện này. Kết cấu nối điện này bao gồm: đầu cuối thứ nhất được nối với thành phần điện tử thứ nhất; đầu cuối thứ hai được nối với thành phần điện tử thứ hai; và ít nhất một phần cố định đầu cuối được bố trí trên ít nhất một thành phần trong số thành phần điện tử thứ nhất và thành phần điện tử thứ hai, trong đó ít nhất một phần cố định đầu cuối được tạo kết cấu để lắp cố định và đỡ một đầu cuối tương ứng trong số đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai, sao cho một đầu cuối tương ứng trong số đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai này được nối vào và tiếp xúc với đầu cuối còn lại trong số đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai. Kết cấu này có thể áp dụng được cho sản xuất tự động hiện đại, v.v., nâng cao hiệu quả lắp ráp và lắp đặt, và tránh được các vấn đề gây ra bởi việc nối dây dẫn, như lắp đặt bất tiện, hiệu quả thấp, khả năng dễ mài mòn và lão hóa, khó quản lý, không gian giữ dây dẫn v.v.

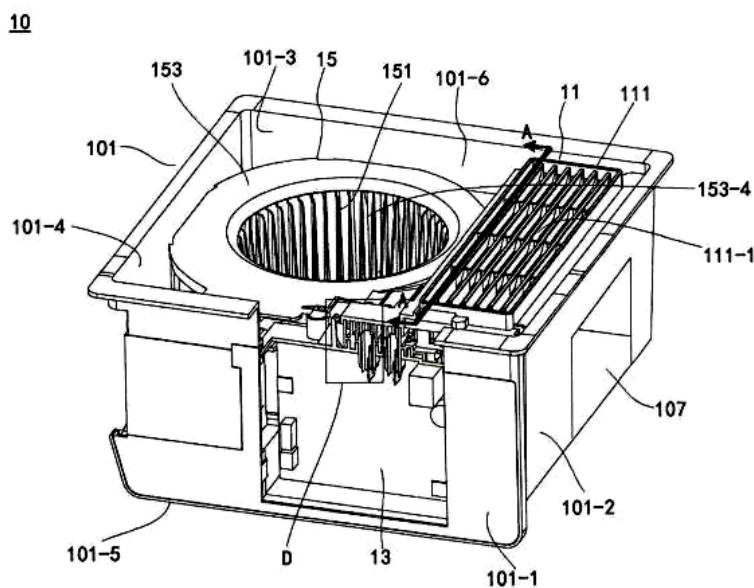


FIG. 2

- (11) 94684 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08617 (85) 29/12/2022
(22) 22/06/2021 (86) PCT/EP2021/066970 22/06/2021
(30) PCT/CN2020/100181 03/07/2020 CN (87) WO2022/002692 A1 06/01/2022
20190805.0 13/08/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) *CIID 11/00; CIID 17/04*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) SHEN Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO NANG CHỨA LIỀU LƯỢNG ĐƠN VỊ**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp sản xuất bao nang chứa liều lượng đơn vị để xử lý đồ vật có bề mặt ngoài, bao gồm các bước: (a) đặt tấm màng thứ nhất cấu tạo bằng rượu polyvinyl có thể tan trong nước lên trên khuôn có các bộ hốc lõm, mỗi bộ đó có ba hốc lõm được bố trí kết tiếp nhau trên đường tròn thuộc mặt phẳng ngăn kín, sao cho tổng diện phủ của khoang chứa thứ hai và thứ ba là bằng từ 0,8 lần đến 2,5 lần diện phủ của khoang chứa thứ nhất; (b) gia nhiệt và tác động hút chân không vào màng để ép màng vào các hốc lõm của khuôn, và giữ cố định để tạo thành ba hốc lõm trên màng; hốc lõm thứ nhất, hốc lõm thứ hai và hốc lõm thứ ba, ba hốc lõm đó tiếp giáp với các hốc lõm kế bên tương ứng qua màng; (c) nạp ba phần chế phẩm xử lý đồ vật có bề mặt ngoài khác nhau vào ba hốc lõm, ba hốc lõm này cùng nhau tạo thành chế phẩm hoàn thiện để xử lý đồ vật có bề mặt ngoài; (d) dán tấm màng thứ hai với tấm màng thứ nhất ngang qua các hốc lõm đã được tạo ra để tạo thành dải dán kín ngăn cách, bao gồm riềm dán kín ngăn cách bao quanh và dải dán kín ngăn cách các khoang chứa với nhau; và (e) cắt ở phần giữa các bao nang để tạo thành một loạt các bao nang có ba khoang chứa, mỗi bao nang chứa từng phần của chế phẩm xử lý đồ vật có bề mặt ngoài trong ba khoang chứa.

- (11) **94685 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08618** (85) 29/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/EP2021/066428 17/06/2021
(30) PCT/CN2020/100182 03/07/2020 CN (87) WO2022/002613 A1 06/01/2022
20190809.2 13/08/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) ***C11D 11/00; C11D 17/04***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHEN Yanchao (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO NANG CHỨA LIỀU LƯỢNG ĐƠN VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
BAO NANG CHỨA LIỀU LƯỢNG ĐƠN VỊ**

(57) Sáng chế cung cấp bao nang chứa liều lượng đơn vị (101) để xử lý đồ vật có bề mặt ngoài, bao nang (101) có ba khoang chứa (102, 103, 104) để chứa chế phẩm xử lý đồ vật có bề mặt ngoài, trong đó: bao nang (101) được tạo thành từ hai tấm màng có thể tan trong nước, hai tấm màng này được dán kín với nhau tạo thành dải dán kín ngăn cách nằm trên mặt phẳng ngăn kín, dải dán kín ngăn cách bao gồm dải dán kín ngăn cách xung quanh (108), dải dán kín ngăn cách các khoang (1024, 1023, 1034) để ngăn cách giữa các khoang chứa với nhau, và dải dán kín ngăn cách trung tâm (10234), trong đó các khoang chứa có tỉ lệ mở rộng bề mặt trung bình trong khoảng từ 1,5 đến 3, tỉ lệ mở rộng bề mặt là tỉ số giữa diện tích bề mặt của màng nằm bên trên mặt phẳng ngăn kín so với diện tích diện phủ của khoang chứa nằm trên mặt phẳng ngăn kín.

- (11) **94686 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08619** (85) 29/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/EP2021/066363 17/06/2021
(30) 202021028469 03/07/2020 IN (87) WO2022/002607 A1 06/01/2022
20192326.5 24/08/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) ***C11D 3/48; C11D 1/66; C11D 3/20; C11D 3/30; C11D 1/62; C11D 11/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BISWAS Sarmistha (IN); MAJUMDAR Udayan (IN); PATHAK Gaurav (IN);
VADHYAR Jayashree Anantharam (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến một chế phẩm để làm sạch thực phẩm, đặc biệt là trái cây và rau củ quả. Sáng chế bộc lộ một chế phẩm để làm sạch thực phẩm bao gồm 0,1 đến 2% trọng lượng chất hoạt động bề mặt không ion, một diol kền, và muối amoni bậc bốn, trong đó diol có từ 7 đến 14 nguyên tử cacbon. Sáng chế còn bộc lộ một phương pháp để làm sạch thực phẩm bằng cách pha loãng chế phẩm chứa 0,1 đến 2% trọng lượng chất hoạt động bề mặt không ion, một diol kền có từ 7 đến 14 nguyên tử cacbon và muối amoni bậc bốn trong nước, rửa thực phẩm trong hỗn hợp pha loãng của chế phẩm trong nước, và sau đó rửa sạch.

- (11) **94687 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2022-08620** (85) 29/12/2022
(22) 12/07/2021 (86) PCT/IB2021/056241 12/07/2021
(30) PCT/IB2020/056999 24/07/2020 IB (87) WO2022/018566 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **C21D 1/26; C21D 8/02; C22C 38/14; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C21D 6/00; C21D 9/46**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); KEGEL, Frédéric (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP ĐÃ ĐƯỢC CÁN NGUỘI VÀ Ủ HAI LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội và ủ hai lần, được sản xuất từ thép có thành phần khối lượng như sau:

C: 0,03 - 0,18 %

Mn: 6,0 – 11,0 %

$0,2 \leq Al < 3\%$

Mo: 0,05 - 0,5 %

B: 0,0005 – 0,005%

$S \leq 0,010 \%$

$P \leq 0,020 \%$

$N \leq 0,008 \%$

và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau, tính theo phần trăm khối lượng:

$Si \leq 1,20 \%$

$Nb \leq 0,050 \%$

$Ti \leq 0,050 \%$

$Cr \leq 0,5 \%$

$V \leq 0,2 \%$

phần còn lại của thành phần thép này là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tạo ra từ quá trình tinh luyện,

tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo phần bề mặt:

- từ 0% đến 45% ferit,

- từ 20% đến 50% austenit dư,

- từ 5 đến 80% mactensit đã được ủ,

- ít hơn 5% mactensit mới,

- hàm lượng cacbon [C]A và mangan [Mn]A trong austenit, được tính theo % khối lượng, sao cho tỷ lệ $([C]_{A^2} \times [Mn]A) / (\%C^2 \times \%Mn)$ nằm trong khoảng từ 4,5 đến 11,0, %C và %Mn là tỷ lệ phần trăm khối lượng danh nghĩa của C và Mn trong thép và - mật độ cacbua dưới $4 \times 10^6 / \text{mm}^2$.

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94688 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08621 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/IB2021/056247 | 12/07/2021 |
| (30) PCT/IB2020/057009 | 24/07/2020 IB (87) WO2022/018571 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **C21D 6/00; C21D 9/46; C21D 1/26**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); KEGEL Frédéric (FR); REMY, Blandine (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ XỬ LÝ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nóng và xử lý nhiệt, được sản xuất từ thép có thành phần bao gồm, theo phần trăm khối lượng:

C: 0,03 - 0,18 %

Mn: 6,0 – 11,0 %

Mo: 0,05 - 0,5 %

B: 0,0005 – 0,005%

S ≤ 0,010 %

P ≤ 0,020 %

N ≤ 0,008 %

và tùy ý còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố sau, tính theo phần trăm khối lượng:

Al < 3%

Si ≤ 1,20 %

Ti ≤ 0,050 %

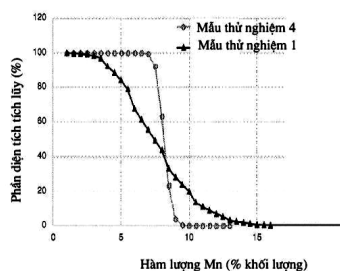
Nb ≤ 0,050 %

Cr ≤ 0,5%

V ≤ 0,2%

phần còn lại của thành phần thép này là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tạo ra từ quá trình tinh luyện, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, ở phần bề mặt, - từ 10% đến 60% austenit dư, - từ 40% đến 90% ferit, - ít hơn 5% mactensit, - cacbua dưới 0,8%, - và sự tái phân bố không đồng đều của mangan, được đặc trưng bởi đường phân bố mangan có độ dốc lớn hơn hoặc bằng -40.

FIG. 2



- (11) 94689 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2022-08623 (85) 29/12/2022
(22) 09/07/2021 (86) PCT/KR2021/008763 09/07/2021
(30) 10-2020-0085591 10/07/2020 KR (87) WO2022/010298 13/01/2022
10-2021-0090033 09/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) *C08J 5/18; C08K 9/04; G09F 9/30; C08K 3/36*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

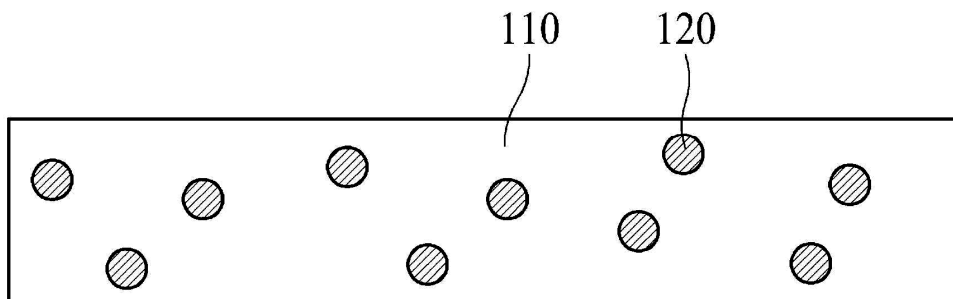
(72) PARK, Hyo Jun (KR); JUNG, Hak-Gee (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÀNG GỐC POLYIMIT CÓ KHẢ NĂNG PHÂN TÁN CHẤT ĐỘN TỐI ƯU VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng gốc polyimit bao gồm ma trận gốc polyimit và chất độn được phân tán trong ma trận gốc polyimit và có tỉ lệ mật độ (DR) của mật độ thực với mật độ trong ống gradient mật độ, nhỏ hơn hoặc bằng 1,10; và thiết bị hiển thị bao gồm màng gốc polyimit.

100



- (11) 94690 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08629 (85) 29/12/2022
 (22) 15/07/2021 (86) PCT/CN2021/106589 15/07/2021
 (30) 202010845318.5 20/08/2020 CN (87) WO2022/037344 A1 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) *H04N 19/513*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XIE, Zh Huang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán liên khung, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bao gồm: phân tách dòng mã để thu được thông số phương thức dự đoán của khối hiện tại; khi thông số phương thức dự đoán biểu thị là phương thức dự đoán liên khung được sử dụng để xác định trị số dự đoán liên khung của khối hiện tại, xác định vector chuyển động thứ nhất của khối con hiện tại của khối hiện tại; dựa trên vector chuyển động thứ nhất, xác định trị số dự đoán thứ nhất của khối con hiện tại, và xác định vị trí điểm ảnh mục tiêu tương ứng với vị trí điểm ảnh hiện tại; vị trí điểm ảnh hiện tại là vị trí của điểm ảnh trong khối con hiện tại, và vị trí điểm ảnh mục tiêu là vị trí của điểm ảnh để thực hiện sự dự đoán thứ cấp hoặc xử lý PROF trên điểm ảnh của vị trí điểm ảnh hiện tại; nếu vị trí điểm ảnh mục tiêu không thuộc về khối con hiện tại, khi đó thực hiện cập nhật việc xử lý trên vị trí điểm ảnh mục tiêu dựa trên vị trí điểm ảnh cập nhật; dựa trên trị số dự đoán thứ nhất và vị trí điểm ảnh cập nhật, xác định trị số dự đoán thứ hai tương ứng với khối con hiện tại, và xác định trị số dự đoán thứ hai là trị số dự đoán liên khung của khối con hiện tại.

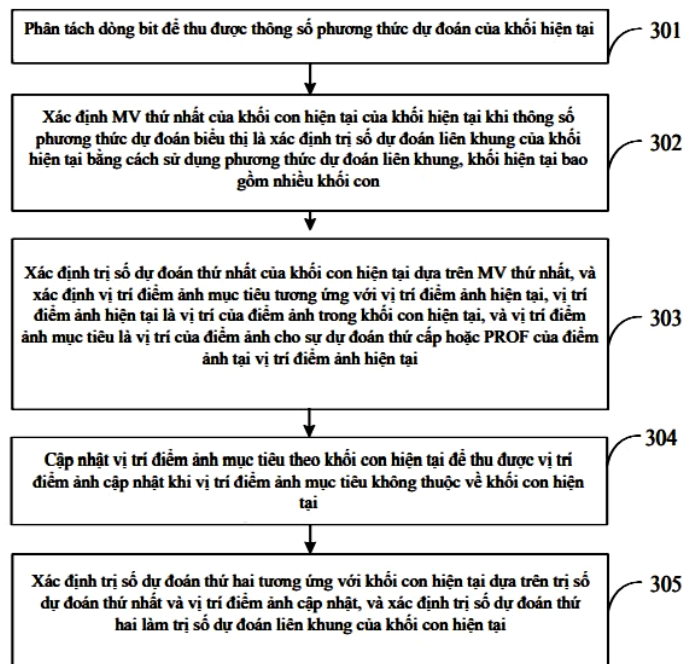


FIG. 15

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 94691 A | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08643 | | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 15/02/2021 | | (86) PCT/JP2021/005542 | 15/02/2021 |
| (30) 2020-135580 | 11/08/2020 | JP (87) WO2022/034701 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **E04B 1/58**

(71) 1. **KAWAKIN CORE-TECH CO., LTD.** (JP)
2-2-7 Kawaguchi, Kawaguchi-shi, Saitama 3320015, Japan

2. **DAIWA HOUSE INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
3-3-5 Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308241, Japan

(72) IWATA Mamoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỐNG UỐN DỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lượng khoảng hở định trước được đảm bảo với độ chính xác cao giữa vật liệu lõi và các bề mặt tiếp xúc với vật liệu lõi của hai chi tiết chống uốn dọc. Trong phương pháp chế tạo vật liệu xây dựng chống uốn dọc, các chi tiết duy trì khoảng hở (18) để đảm bảo lượng khoảng hở định trước Δt giữa vật liệu lõi (2) và các bề mặt tiếp xúc với vật liệu lõi (3d), (3d) của hai chi tiết chống uốn dọc (1), (1) kẹp vật liệu lõi được bố trí giữa các bề mặt tiếp xúc với vật liệu lõi. Phương pháp bao gồm bước điều chỉnh khoảng hở để áp dụng việc xử lý bề mặt để điều chỉnh lượng khoảng hở trên các phần bề mặt tham chiếu khoảng hở (3e) mà là các phần của bề mặt tiếp xúc với vật liệu lõi và tiếp xúc với các chi tiết duy trì khoảng hở, và bước làm mịn để thực hiện quy trình làm mịn của bề mặt tiếp xúc với vật liệu lõi trước bước điều chỉnh khoảng hở. Trong bước điều chỉnh khoảng hở, việc xử lý bề mặt không được áp dụng cho phần bề mặt khác hơn là các phần bề mặt tham chiếu khoảng hở trên bề mặt tiếp xúc với vật liệu lõi.

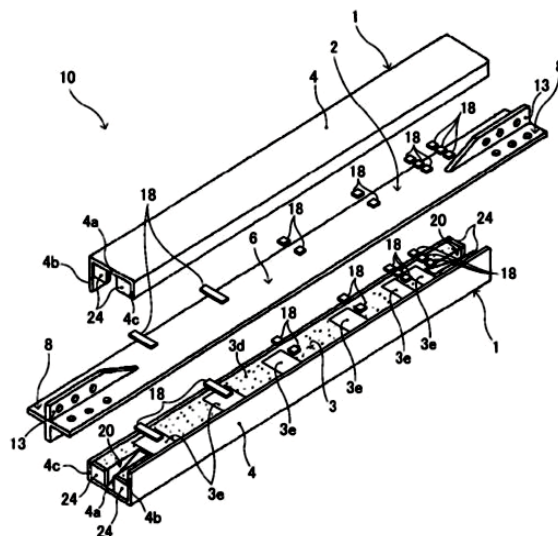


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94692 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08656 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107921 | 07/08/2020 |
| | (87) WO2022/027626 | 10/02/2022 |

(51) **H04W 68/02**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) NIU, Li (CN); SHA, Xiubin (CN); DAI, Bo (CN); LU, Ting (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây, cụ thể, là phương pháp và hệ thống để phân phát và nhận thông điệp tìm gọi một cách đáng tin cậy và giảm mức tiêu thụ điện năng. Phương pháp bao gồm: gửi, bởi phần tử mạng thứ nhất của mạng truyền thông không dây, thông điệp tìm gọi thứ nhất nhằm mục tiêu đến UE và bao gồm tập hợp các tham số tìm gọi thứ nhất tới phần tử mạng thứ hai của mạng truyền thông không dây; xác định, bởi phần tử mạng thứ nhất, tình trạng lỗi tìm gọi liên quan đến thông điệp tìm gọi thứ nhất; và gửi, bởi phần tử mạng thứ nhất, khi xác định tình trạng lỗi tìm gọi, thông điệp tìm gọi thứ hai nhằm mục tiêu đến UE và bao gồm tập hợp các tham số tìm gọi thứ hai khác với tập hợp các tham số tìm gọi thứ nhất tới phần tử mạng thứ hai.

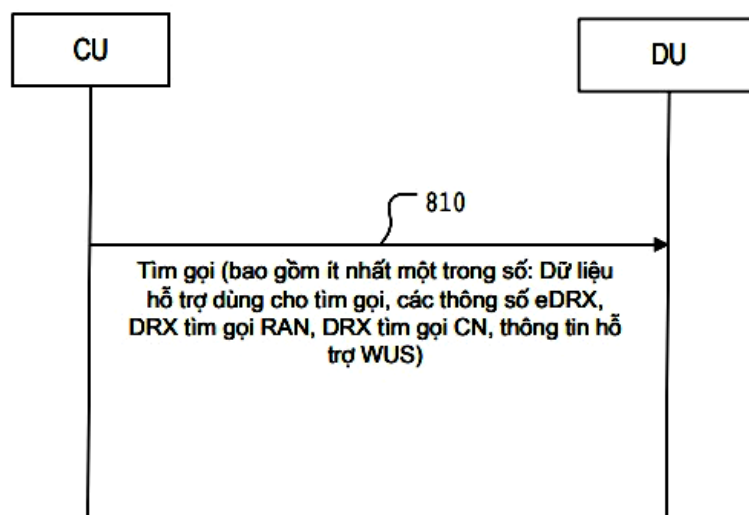


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94694 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2022-08669 | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/IL2021/050715 | 15/06/2021 |
| (30) 275502 | 18/06/2020 | IL (87) WO2021/255725 |
| | | 23/12/2021 |

(51) *A61J 9/04; B65D 51/16*

(71) **AGALOO LTD. (IL)**

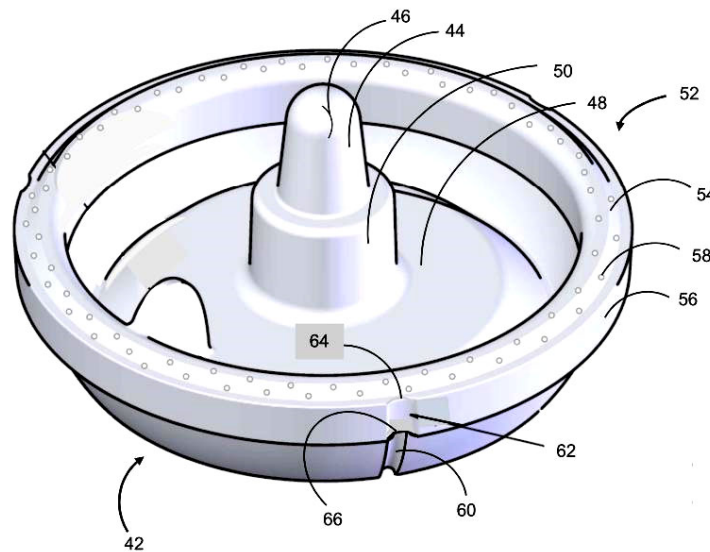
Har Yaaleh 119, 9977000 Mesilat Tzion, Israel

(72) BERKOVITCH, Amikam (IL)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

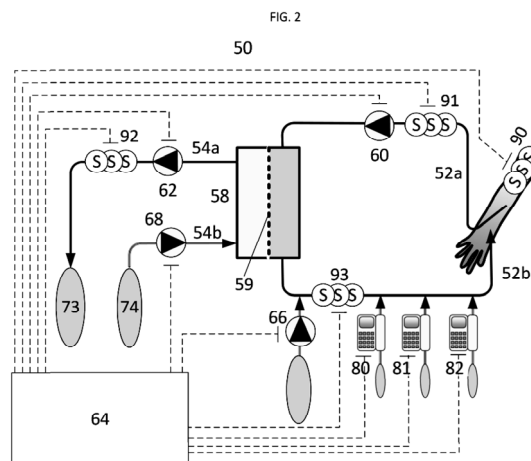
(54) **HỆ THỐNG THÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỆ THỐNG THÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông khí để không khí môi trường xung quanh đi vào đồ chứa chất lỏng trong khi ngăn chặn sự rò rỉ ra khỏi đồ chứa, trong đó cửa nạp không khí của đồ chứa chất lỏng không yêu cầu lỗ ở đáy của đồ chứa để thông khí. Đúng hơn, không khí môi trường xung quanh đi vào đồ chứa giữa các phần liên kết bổ sung của thân đồ chứa và chi tiết đóng, và qua ống dẫn không khí trong hệ thống thông khí, mà bao gồm chỗ lõm hoặc lỗ thủng thông khí được tạo ra trong gờ chu vi của phần bịt kín, khe thông khí được tạo ra ở bề mặt đáy của phần bịt kín, một lỗ trong phần bịt kín được cấu tạo để thông chọn lọc với phần bên trong của thân đồ chứa, và van một chiều trong chi tiết bịt kín bịt kín lỗ chống lại việc dẫn chất lỏng ra khỏi đồ chứa và cho phép dẫn không khí theo cách chọn lọc qua lỗ này vào phần bên trong của đồ chứa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra hệ thống thông khí.



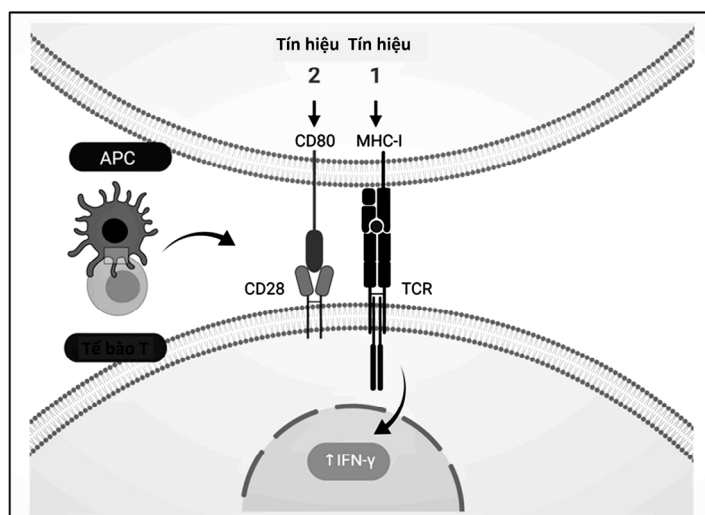
- (11) 94695 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08670 (85) 30/12/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064592 01/06/2021
 (30) 2050621-8 01/06/2020 SE (87) WO2021/245040 09/12/2021
 (51) *A61M 1/16*
 (71) **GAMBRO LUNDIA AB (SE)**
 Magistratsvägen 16 226 43 Lund, Sweden
 (72) HOBRO, Sture (SE); FORSAL, Innas (SE); HANCOCK, Viktoria (SE); NILSSON, Anders (SE)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ MÁU NGOÀI CƠ THỂ, BỘ ĐIỀU TRỊ, BỘ TÍNH TOÁN CỦA HỆ THỐNG, VÀ DỊCH THẨM TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý máu ngoài cơ thể, bộ điều trị, bộ tính toán của hệ thống, và dịch thẩm tách. Hệ thống xử lý máu ngoài cơ thể (50) để điều trị đối tượng, hệ thống bao gồm: mạch máu ngoài cơ thể (52); mạch dịch thẩm tách (54); mạch máu ngoài cơ thể và mạch dịch thẩm tách đã nêu được chia tách bởi màng (56) của bộ lọc (58); ít nhất một bơm máu (60) để điều khiển dòng máu qua mạch máu; ít nhất một bơm dịch thẩm tách (62) để điều khiển dòng dịch thẩm tách qua mạch dịch thẩm tách (54); bộ tính toán của hệ thống (64) được nối vận hành với bơm máu và bơm dịch thẩm tách, bộ tính toán của hệ thống đã nêu có ít nhất một phương tiện đầu vào; trong đó: bộ tính toán của hệ thống được thích ứng để nhận nồng độ máu mong muốn GLN_b của glutamin, để nhận nồng độ máu mong muốn $GLUCOZA_b$ của glucoza, và để nhận nồng độ máu mong muốn của thể keton $KETON_b$; bộ tính toán của hệ thống được thích ứng để điều khiển bơm máu đã nêu và bơm dịch thẩm tách để giá trị nồng độ thực tế GLN_a của glutamin được dẫn về phía GLN_b và giá trị nồng độ thực tế $GLUCOZA_a$ của glucoza được dẫn về phía D_b . và giá trị nồng độ thực tế của các thể keton được dẫn về phía $KETON_a$. Sáng chế cũng đề cập đến bộ điều trị để sử dụng trong hệ thống xử lý máu ngoài cơ thể, phương pháp điều trị bệnh ung thư sử dụng hệ thống, bộ điều khiển để điều khiển phương pháp cũng như dịch thẩm tách phù hợp cho phương pháp.



- (11) 94696 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08685 (85) 30/12/2022
 (22) 02/06/2021 (86) PCT/EP2021/064728 02/06/2021
 (30) 20178032.7 03/06/2020 EP (87) WO2021/245111 09/12/2021
 (51) *A61K 35/766; C12N 7/00; C12N 15/86; C07K 14/005; C07K 14/705*
 (71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
 Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
 (72) MUELLER, Philipp (DE); ERB, Klaus (US); ERLMANN, Patrik (DE);
 WOLLMANN, Guido (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VIRUT GÂY VIÊM MIỆNG CÓ MỤN NƯỚC MÃ HÓA TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA CHO
 PROTEIN DUNG HỢP FC MIỀN NGOẠI BÀO CD80, ĐƯỢC PHẪM CHỨA
 VIRUT NÀY, VÀ TẾ BÀO SẢN XUẤT VIRUT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực virus hủy u và cụ thể là rhabdovirus tái tổ hợp, chẳng hạn như virus gây viêm miệng có mụn nước mã hóa trong bộ gen của nó protein dung hợp FC miền ngoại bào CD80. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm, chế phẩm và kit gồm các phần chứa các virus này, tế bào sản xuất các virus này, và cả phương pháp sản xuất các virus này. Các virus tái tổ hợp này là hữu dụng trong điều trị bệnh ung thư.

FIG.1



- (11) 94697 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2022-08690 (85) 30/12/2022
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/CN2020/125296 30/10/2020
 (30) 202010507083.9 05/06/2020 CN (87) WO2021/243936 09/12/2021
 (51) *C08F 4/02; B01J 35/08; B01J 35/10; B01J 37/00; C08F 4/654; C01B 33/18; C08F 10/00; C08F 10/02; B01J 35/00; B01J 37/02*
 (71) 1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
 22A Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
 2. BEIJING RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY, CHINA
 PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
 No. 14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China
 (72) KANG, Yu (CN); LYU, Xinping (CN); LIU, Dongbing (CN); GUO, Zifang (CN);
 LIU, Hongmei (CN); LI, Bingyi (CN); WANG, Ruen (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU MAO QUẢN SIÊU LỚN MAO QUẢN TRUNG BÌNH GIỐNG HÌNH CẦU VÀ CHẤT XÚC TÁC POLYOLEFIN CHỨA VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu mao quản siêu lớn mao quản trung bình giống hình cầu, chất xúc tác polyolefin, và phương pháp tạo ra chúng và quy trình polyme hóa olefin. Vật liệu mao quản siêu lớn giống hình cầu có cấu trúc kênh của lỗ được sắp thứ tự sáu cạnh hai chiều; vật liệu mao quản trung bình có kích thước mao quản trung bình nằm trong khoảng từ 10 nm đến 15 nm, diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 300 m²/g đến 400 m²/g, và kích thước hạt trung bình nằm trong khoảng từ 1 μm đến 3 μm; tính theo tổng khối lượng của vật liệu mao quản trung bình, hàm lượng nước theo khối lượng trong vật liệu mao quản trung bình là < 1 ppm; và hàm lượng oxy theo khối lượng trong vật liệu mao quản trung bình là < 1 ppm. Khi chất xúc tác polyolefin được tạo ra bằng vật liệu mao quản trung bình làm chất mang được sử dụng cho phản ứng polyme hóa olefin, chất xúc tác này có hiệu suất xúc tác cao và có thể thu được sản phẩm polyolefin có phân bố phân tử lượng hẹp và chỉ số nóng chảy tốt.

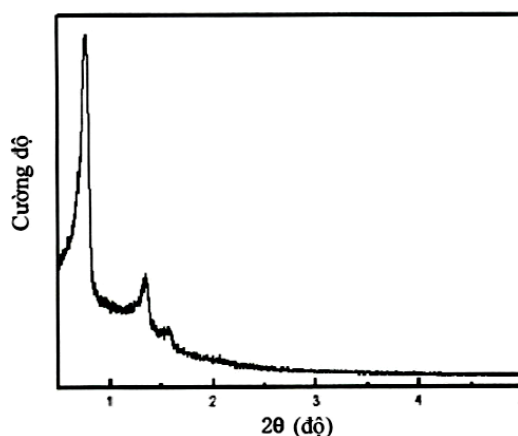


Fig. 1

- (11) 94698 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00001 (85) 03/01/2023
(22) 27/05/2021 (86) PCT/CN2021/096390 27/05/2021
(30) 202010536981.7 12/06/2020 CN (87) WO2021/249198 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2023

(51) **H04B 1/401; H04B 1/40**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

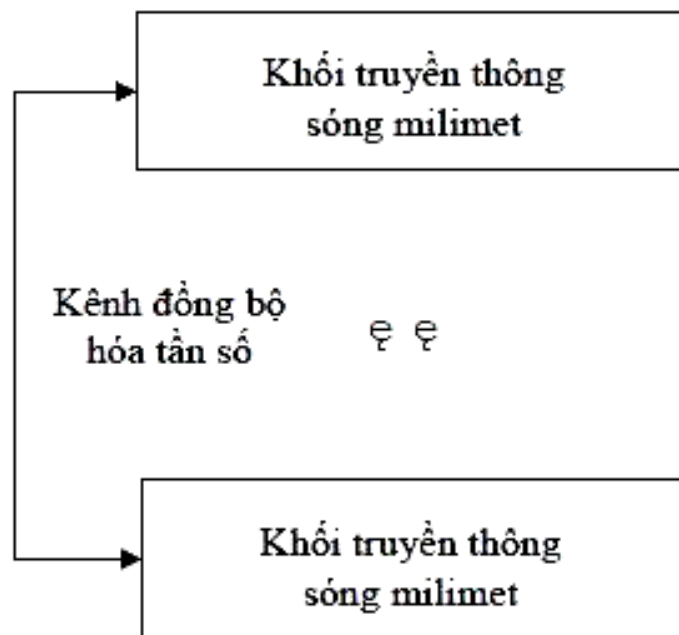
ZTE Plaza Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) FAN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông, phương pháp truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Hệ thống truyền thông bao gồm ít nhất hai khối truyền thông sóng milimet; một trong các khối truyền thông sóng milimet là khối truyền thông sóng milimet tham chiếu; kênh đồng bộ hóa tần số được thiết lập giữa khối truyền thông sóng milimet tham chiếu và các khối truyền thông sóng milimet khác, và tần số tham chiếu được truyền đến các khối truyền thông sóng milimet khác bằng phương tiện của kênh đồng bộ hóa tần số; khối truyền thông sóng milimet giải điều biến tín hiệu sóng milimet nhận được trên cơ sở tần số tham chiếu bằng phương tiện mô đun tần số vô tuyến tương ứng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94699 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00005 | (85) 03/01/2023 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/EP2020/068206 | 29/06/2020 |
| | (87) WO2022/002344 A1 | 06/01/2022 |

(51) **B24B 13/005; B24B 47/22**

(71) **TRANSITIONS OPTICAL, LTD. (IE)**

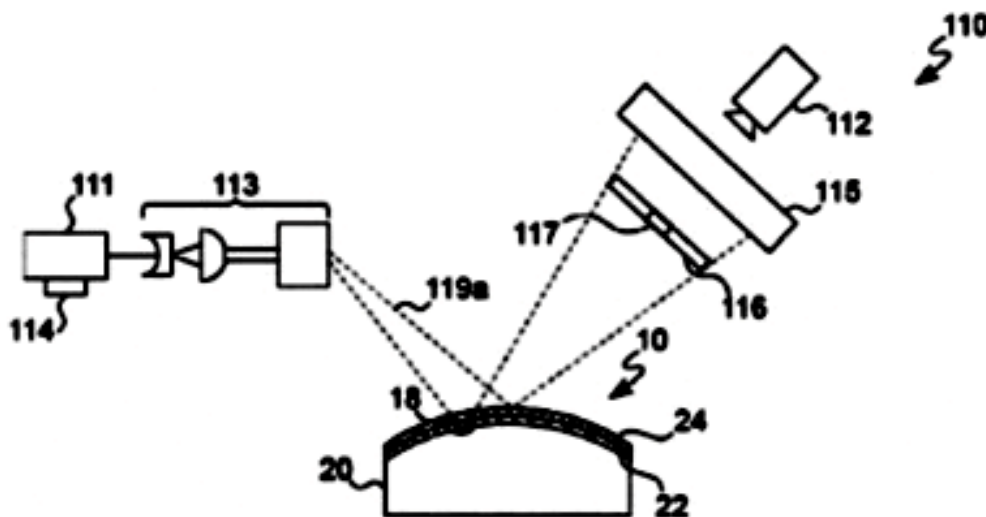
IDA Industrial Estate, Dunmore Road, Tuam, Co. Galway, Ireland

(72) CARPENTER, William D. (IE); BLACKBURN, Forrest R. (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ ĐÁNH DẤU VẬT PHẨM QUANG HỌC ĐƯỢC PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để đánh dấu vật phẩm quang học được phủ (10) có ít nhất một dấu thứ nhất (18) trên bề mặt của nền (20) của vật phẩm quang học được phủ (10) bao gồm thiết bị nhận diện ít nhất một dấu (18) có ít nhất một nguồn bức xạ điện (111) được tạo cấu hình để chiếu xạ ít nhất một phần của bề mặt của nền (20) có dấu thứ nhất mà ít nhất phải có một (18) bằng bức xạ điện từ (119A, 123). Thiết bị nhận diện ít nhất một dấu (18) còn bao gồm ít nhất một thiết bị chụp hình được tạo cấu hình để tiếp nhận một phần của bức xạ điện từ (119A, 123) được phản xạ từ bề mặt của nền (20) có dấu thứ nhất mà ít nhất phải có một (18) và xác định vị trí của dấu thứ nhất mà ít nhất phải có một (18) trên bề mặt của nền (20). Hệ thống này còn bao gồm ít nhất một thiết bị đánh dấu được tạo cấu hình để đánh dấu vật phẩm quang học được phủ (10) bằng ít nhất một dấu thứ hai (180) dựa trên vị trí của dấu thứ nhất mà ít nhất phải có một (18).



HÌNH 3A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94700 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00007 | (85) 03/01/2023 | |
| (22) 08/06/2021 | (86) PCT/US2021/036288 | 08/06/2021 |
| (30) 63/036,132 | 08/06/2020 | US (87) WO2021/252412 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2023

(51) **B26F 1/38; B65H 16/04; B65H 35/06; B65H 16/00**

(71) **GERBER TECHNOLOGY LLC (US)**

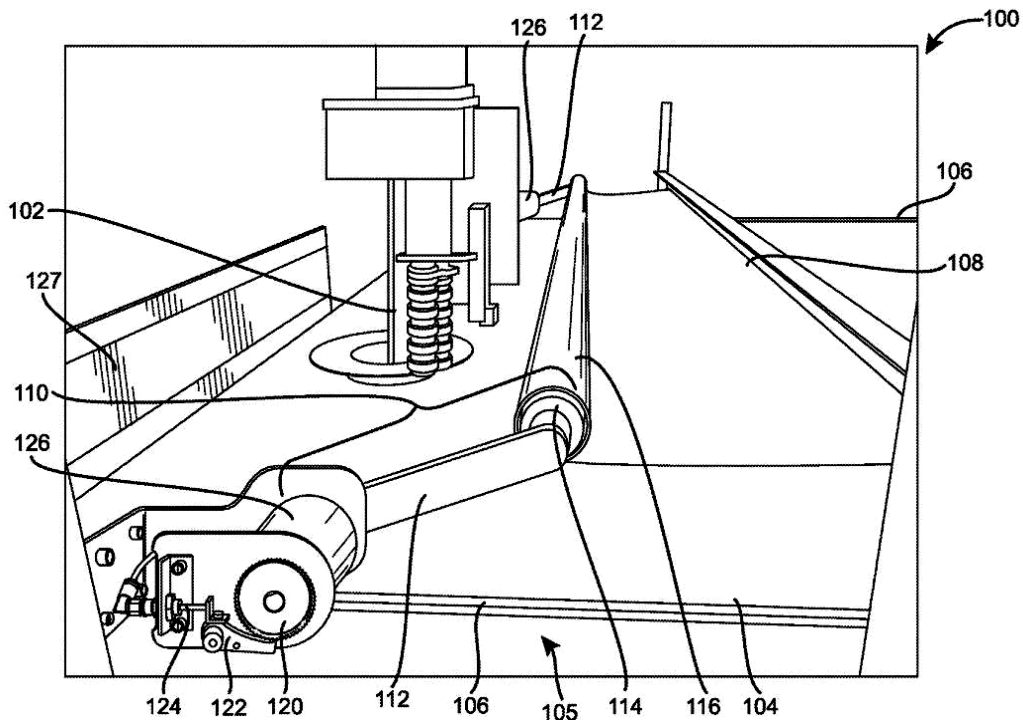
24 Industrial Park Road West Tolland, Connecticut 06084 (US)

(72) POULIN, Brett (US); PAN, Hong (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BỘ HÀN CHO MÁY CẮT NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ hàn cho máy cắt nhiều lớp bao gồm bàn máy cắt và khung máy cắt. Khung máy cắt bao gồm đầu hàn cố định được gắn vào màng phủ. Màng phủ bao phủ một phôi gia công trên bàn máy cắt thông qua đầu hàn di động, được dịch chuyển dọc theo bàn và bao gồm một tay xoay ở mỗi bên của bàn. Ngoài ra, khung máy cắt còn bao gồm một trục gá được gắn giữa các tay quay của đầu hàn di động và màng phủ. Mỗi tay đòn bao gồm một bộ truyền động được gắn vào đó, cung cấp khả năng quay của từng tay đòn theo hướng thứ nhất quanh trục của bộ truyền động, từ đó nâng trục gá lên trên bàn. Bộ truyền động cũng bao gồm bộ hãm xuống ngăn cản sự quay của tay quay theo hướng thứ hai, từ đó thiết lập chiều cao tối thiểu của trục gá phía trên bàn.



- (11) 94701 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00008 (85) 03/01/2023
(22) 03/06/2021 (86) PCT/FR2021/051007 03/06/2021
(30) 20 05925 05/06/2020 FR (87) WO2021/245359 09/12/2021
(51) C04B 28/00; C04B 12/00; E04G 21/12; C04B 32/02; E04C 5/10; B28B 23/00
(71) SOLETANCHE FREYSSINET (FR)
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 RUEIL MALMAISON, France
(72) TOURNEUR, Christian (FR); MERCIER, Julien (FR); ZIVANOVIC, Ivica (FR);
HALLOPEAU, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **VỮA LỎNG GEOPOLYME ĐỂ BẢO VỆ CỐT THÉP DỰ ỨNG LỰC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VỮA LỎNG GEOPOLYME, VÀ QUY TRÌNH LẮP ĐẶT CẤP CẤU TRÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến vữa lỏng geopolymer để bảo vệ cốt thép dự ứng lực, vữa lỏng geopolymer bao gồm metakaolin, tro nhẹ và hỗn hợp chất hoạt hóa, hỗn hợp chất hoạt hóa bao gồm natri hydroxit và natri silicat, trong đó tỷ lệ mol $\text{Na}_2\text{O}:\text{SiO}_2$ của natri silicat là từ 0,40 và 0,70. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất vữa lỏng geopolymer, và quy trình lắp đặt cấp cấu trúc.

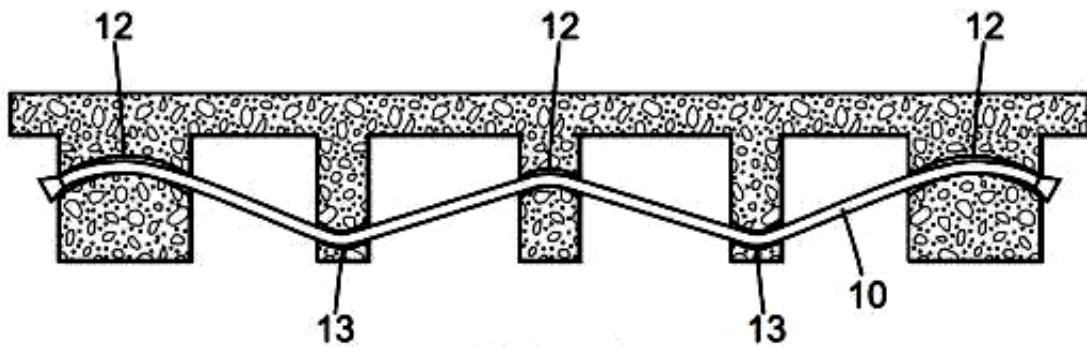


FIG. 1

- (11) 94702 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00011 (85) 02/12/2019
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/KR2018/004830 26/04/2018
 (30) 10-2017-0056440 02/05/2017 KR (87) WO2018/203614 08/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) *G09F 9/30; G06F 1/16*

(67) 1-2019-06774

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

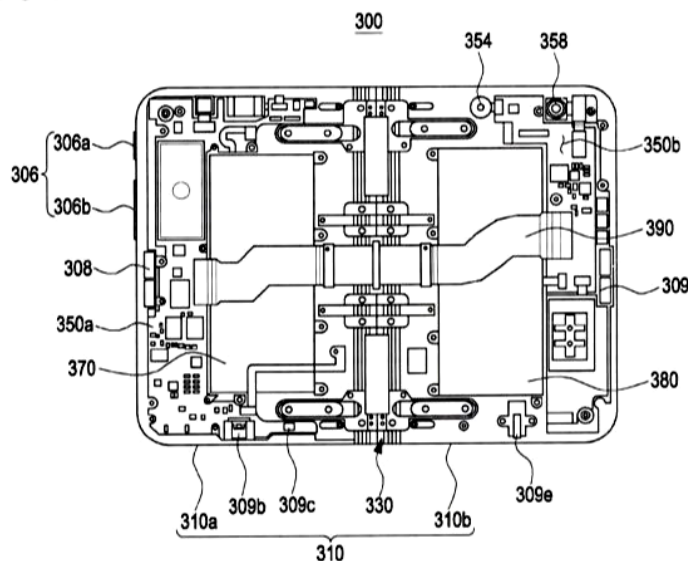
(72) YOO, Chung-Keun (KR); KIM, Jung-Jin (KR); KIM, Jong-Yoon (KR); KIM, Gi-Dae (KR); PARK, Young-Sun (KR); BAEK, Moo-Hyun (KR); SIM, Hyun-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG BAO GỒM MÀN HÌNH MỀM ĐỀ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ thứ nhất bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai hướng theo chiều đối lập với bề mặt thứ nhất, vỏ thứ hai bao gồm bề mặt thứ ba và bề mặt thứ tư hướng theo chiều đối lập với bề mặt thứ ba, bản lề được bố trí giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được tạo kết cấu để tạo ra chuyển động quay giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, và màn hình mềm dẻo được bố trí từ bề mặt thứ nhất của vỏ thứ nhất ngang qua bản lề đến bề mặt thứ ba của vỏ thứ hai, ít nhất một phần màn hình mềm dẻo được tạo kết cấu để tạo thành bề mặt cong khi kết cấu bản lề được gập vào, trong đó bản lề có thể bao gồm các bản lề trục kép được tạo kết cấu để tạo ra trục quay thứ nhất cho phép vỏ thứ nhất xoay quanh vỏ thứ hai và trục quay thứ hai cho phép vỏ thứ hai xoay quanh vỏ thứ nhất và các cơ cấu trượt được ghép với vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và được tạo kết cấu để tạo ra chuyển động trượt vuông góc với chiều dài của vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai.

[Fig. 7]



- (11) **94703 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00013** (85) 03/01/2023
- (22) 02/07/2021 (86) PCT/US2021/040355 02/07/2021
- (30) 202041029245 09/07/2020 IN (87) WO2022/010800 A1 13/01/2022
- (51) **G06K 9/00; G06F 1/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KASILYA SUDARSAN, Vishnu Vardhan (IN); SAHU, Sumeet Kumar (IN); GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); PALLERLA, Rakesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG CẢM BIẾN SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để thực hiện hoạt động cảm biến siêu âm. Theo một ví dụ, phương pháp bao gồm: nhận chỉ báo rằng đối tượng nằm trong một khoảng cách từ dãy các bộ chuyển đổi siêu âm; dựa trên chỉ báo này, tạo cấu hình tập con của dãy các bộ chuyển đổi siêu âm để thực hiện hoạt động cảm biến siêu âm trên đối tượng; thu được, từ tập con của dãy các bộ chuyển đổi siêu âm, đầu ra của hoạt động cảm biến siêu âm; và thực hiện hành động dựa trên đầu ra của hoạt động cảm biến siêu âm.

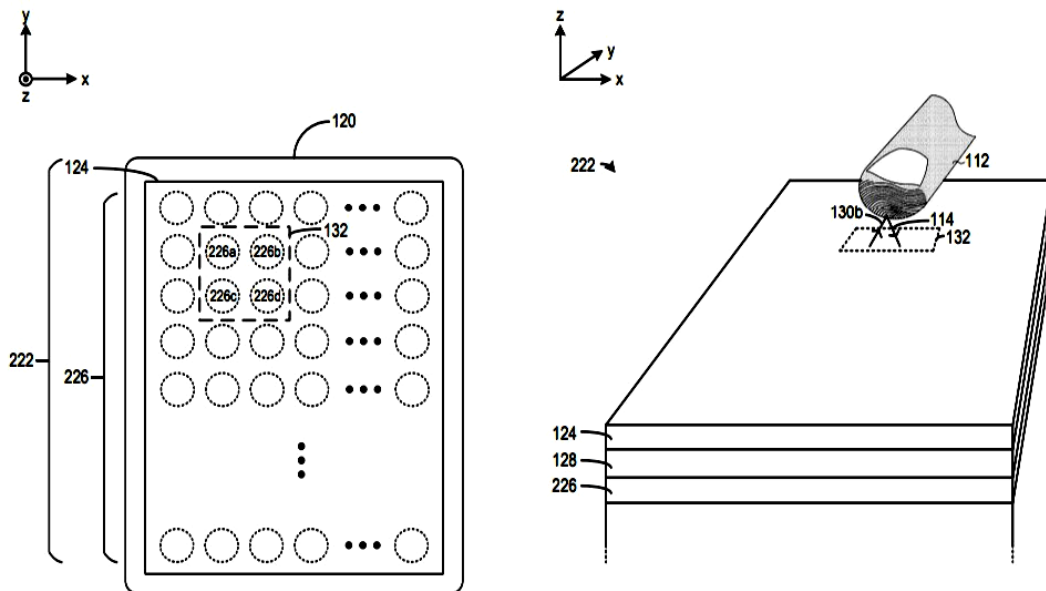


FIG. 2A

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 94704 A | (43) 25/05/2023 | | |
| (21) 1-2023-00014 | (85) 03/01/2023 | | |
| (22) 07/06/2021 | (86) PCT/US2021/036151 | | 07/06/2021 |
| (30) 63/050,725 | 10/07/2020 | US | (87) WO2022/010605 A1 |
| 17/195,553 | 08/03/2021 | US | 13/01/2022 |

(51) **H04W 64/00; G01S 5/02; H04W 76/14; G01S 1/02; H04W 4/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); WU, Shuanshuan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THỰC THỂ ĐỊNH VỊ**

(57) Phương pháp truyền thông không dây bởi thực thể định vị bao gồm việc xác định độ chính xác của ước lượng định vị của thiết bị người dùng (user equipment - UE) liên kết phụ không neo thứ nhất. Phương pháp cũng bao gồm việc xác định độ chính xác thỏa mãn điều kiện về độ chính xác. Phương pháp còn bao gồm tạo cấu hình UE liên kết phụ không neo thứ nhất dưới dạng UE neo thứ nhất dựa vào ước lượng định vị thỏa mãn điều kiện về độ chính xác. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị để truyền thông không dây bởi thực thể định vị.

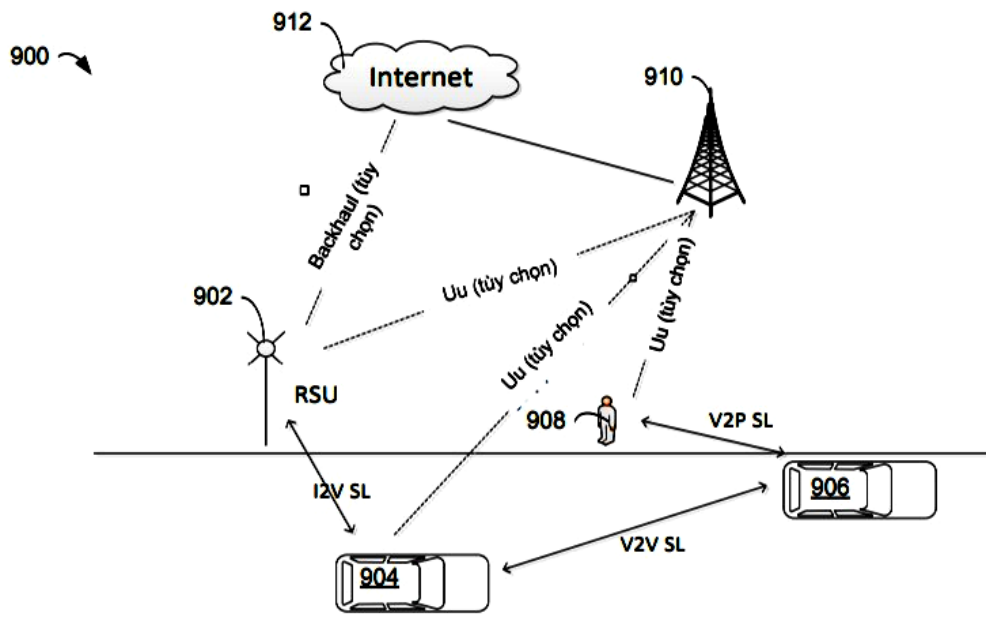


FIG. 9

- (11) 94705 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00015 (85) 03/01/2023
(22) 16/06/2021 (86) PCT/US2021/037691 16/06/2021
(30) 16/926,503 10/07/2020 US (87) WO2022/010627 A1 13/01/2022
(51) *H04N 5/232*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
California 92121-1714, United States of America
(72) RAJU, Hariharan (IN); ANNAM, Raja Shekhar Reddy (IN); KADAMBALA, Ravi
Shankar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH TOÀN CẢNH VÀ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến chụp ảnh toàn cảnh bằng thiết bị chụp ảnh có chứa camera. Một phương pháp ví dụ bao gồm nhận lệnh của người dùng để bắt đầu tạo ảnh toàn cảnh, chụp nhiều ảnh bằng camera để tạo ảnh toàn cảnh, đồng thời chụp nhiều ảnh, nhận chỉ báo chỉ định vùng quan tâm (ROI) trung tâm, hoàn thành chụp nhiều ảnh, và tự động tạo ảnh toàn cảnh dựa trên nhiều ảnh, trong đó ảnh toàn cảnh được căn giữa tại ROI trung tâm đã xác định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ảnh toàn cảnh.

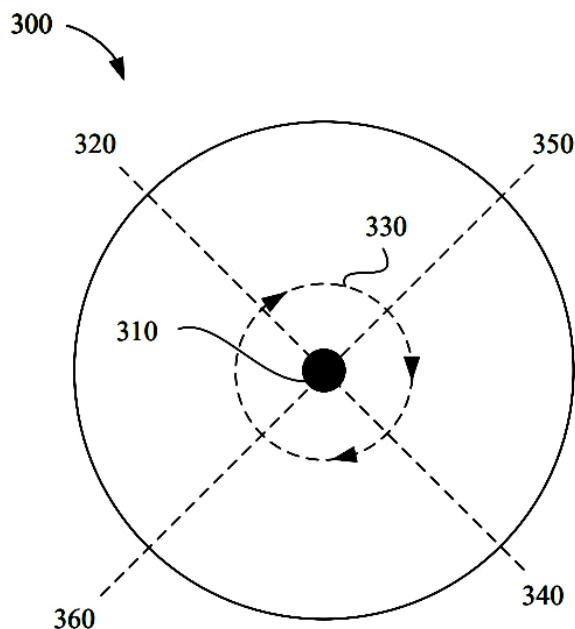


Fig.3

- (11) 94706 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00016 (85) 05/04/2019
(22) 06/03/2018 (86) PCT/KR2018/002622 06/03/2018
(30) 10-2017-0031395 13/03/2017 KR (87) WO2018/169237 20/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

(51) *H04M 1/02; C25D 11/04*

(62) 1-2019-01717

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

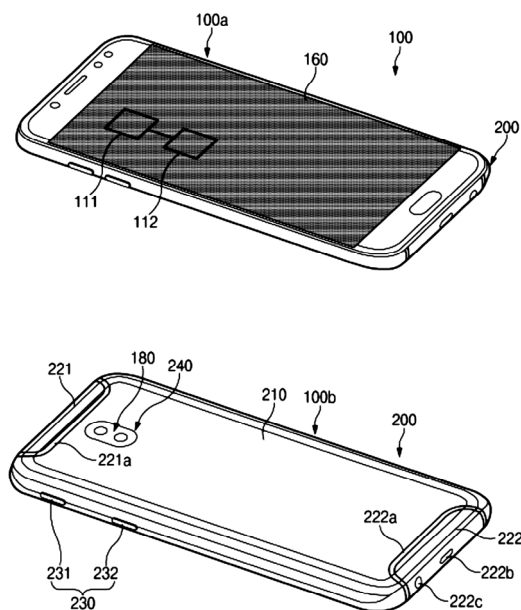
(72) BAEK, Seung Chang (KR); SON, Hyeong Sam (KR); SONG, Chang Jin (KR); SHIN, Chang Hyeok (KR); CHO, Sung Ho (KR); CHO, Chong Kun (KR); HWANG, Han Gyu (KR); YOO, Min Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông xách tay. Thiết bị truyền thông xách tay bao gồm: vỏ bao gồm thành mặt bên dẫn điện có bề mặt bên ngoài và bề mặt bên trong, bề mặt bên trong của thành mặt bên dẫn điện bao gồm hốc lõm được tạo thành trong bề mặt này; và chi tiết không dẫn điện bao gồm lỗ hở được tạo thành trong chi tiết không dẫn điện được bố trí trên bề mặt bên trong của thành mặt bên dẫn điện sao cho chu vi thứ nhất của lỗ hở gần như được sắp hàng với chu vi thứ nhất của hốc lõm, và việc chu vi thứ hai của lỗ hở quay về phía chu vi thứ nhất của lỗ hở gần như được sắp hàng với chu vi thứ hai của hốc lõm quay về phía chu vi thứ nhất của hốc lõm.

Fig.1



- (11) 94707 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00021 (85) 04/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/EP2021/067737 28/06/2021
(30) 20183164.1 30/06/2020 EP (87) WO2022/002872 A1 06/01/2022
(51) *A24B 15/14; A24B 15/30; A24B 3/14; A24B 15/16*
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) ARNDT, Daniel (DE); CAMPANONI, Prisca (IT); SCHALLER, Jean-Pierre (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG CÓ NỀN TẠO SOL KHÍ
BAO GỒM CÁC LOẠI CÚC MẪU VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

- (57) Vật dụng tạo sol khí được làm nóng (1000) bao gồm nền tạo sol khí (1020), nền tạo sol khí được tạo ra từ nguyên liệu hoa cúc đồng nhất bao gồm các hạt hoa cúc, chất tạo sol khí và chất kết dính. Nền tạo sol khí còn bao gồm ít nhất 20 microgam bisabolol oxit A trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô; ít nhất 100 microgam các chất đồng phân tonghaosu trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô; và ít nhất 15 microgam alpha-bisabolol trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô. Sáng chế còn đề xuất hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí và vật dụng tạo sol khí được làm nóng.

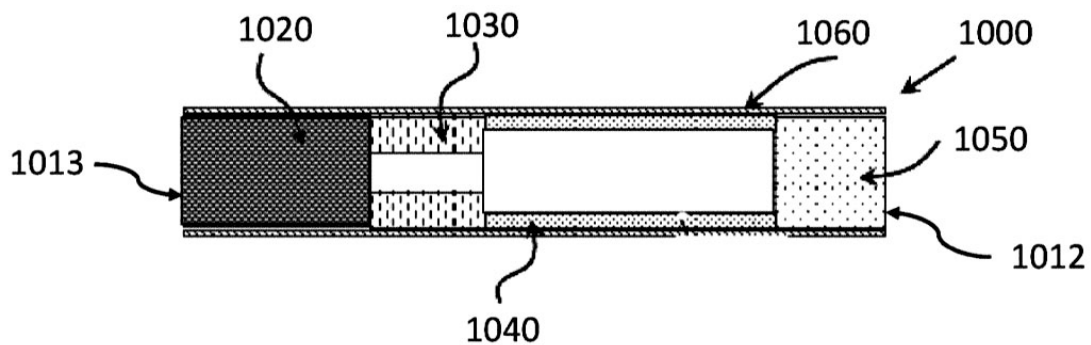


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94708 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00030 | (85) 04/01/2023 | |
| (22) 11/06/2021 | (86) PCT/US2021/037003 | 11/06/2021 |
| (30) 16/927,823 | 13/07/2020 | US (87) WO2022/015439 A1 |
| | | 20/01/2022 |

(51) **H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

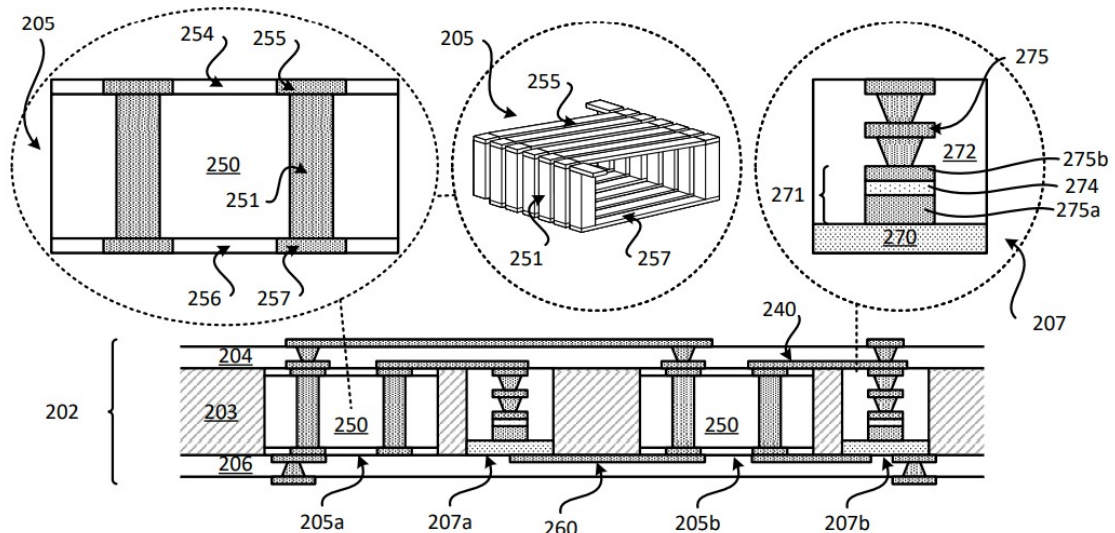
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KIM, Jonghae (US); SHAH, Milind (US); CHIDAMBARAM, Periannan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐỂ, GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỂ**

(57) Gói bao gồm bộ khuếch đại công suất và để được ghép nối với bộ khuếch đại công suất. Để bao gồm lớp bao quanh, thiết bị tụ điện nằm trong lớp bao quanh, cuộn cảm nằm trong lớp bao quanh, ít nhất một lớp điện môi thứ nhất ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp bao quanh, và nhiều liên kết được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp bao quanh. Nhiều liên kết thứ nhất nằm ít nhất trong ít nhất một lớp điện môi thứ nhất. Nhiều liên kết thứ nhất được ghép nối với thiết bị tụ điện và cuộn cảm. Cuộn cảm và thiết bị tụ điện được tạo cấu hình để ghép nối với nhau bằng điện để hoạt động như các phần tử của mạch thích ứng trở kháng cho bộ khuếch đại công suất. Thiết bị tụ điện được tạo cấu hình để ghép nối đất. Cũng được đề xuất là phương pháp chế tạo để.



HÌNH TRẮC DỌC BÊN

FIG. 2

- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 94709 A | | | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-00031 | | | (85) 04/01/2023 |
| (22) 15/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/041901 15/07/2021 |
| (30) 63/052,371 | 15/07/2020 | US | (87) WO2022/016019 A1 20/01/2022 |
| 17/376,067 | 14/07/2021 | US | |

(51) **H04W 52/36**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo các khía cạnh nhất định, sáng chế đề cập đến thiết bị không dây bao gồm các bộ phát và bộ xử lý được ghép nối với các bộ phát. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định giá trị phơi nhiễm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) tại vị trí đỉnh dựa vào các mức công suất truyền cho các bộ phát, xác định mức đóng góp của mỗi trong số các bộ phát vào giá trị phơi nhiễm RF tại vị trí đỉnh và giảm mức công suất truyền cho mỗi bộ phát trong số một hoặc nhiều bộ phát dựa vào các đóng góp của các bộ phát vào giá trị phơi nhiễm RF tại vị trí đỉnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được triển khai trong thiết bị không dây và thiết bị truyền thông không dây.

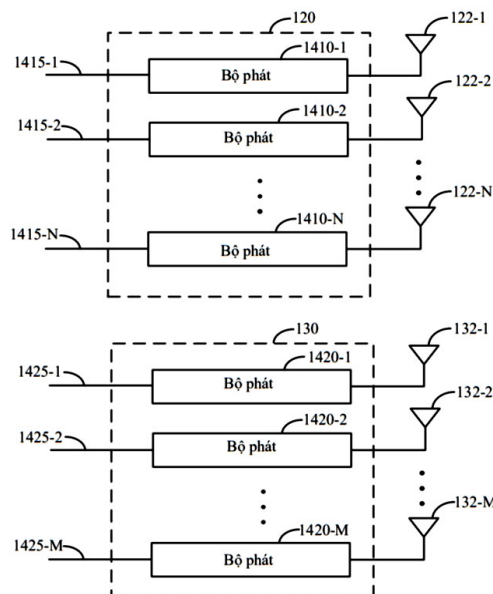


Fig. 14

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94710 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00032 | (85) 04/01/2023 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104005 | 01/07/2021 |
| (30) 202010634269.0 | 02/07/2020 CN | (87) WO2022/002199 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2023

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); LI, Gen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ TÍN HIỆU KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ (PUSCH), THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp ánh xạ tín hiệu PUSCH, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp ánh xạ tín hiệu PUSCH bao gồm: xác định, theo loại phân bổ tài nguyên miền tần số cho thiết bị đầu cuối và thông tin phân bổ tài nguyên miền tần số cho thiết bị đầu cuối, khối tài nguyên mục tiêu được phân bổ cho PUSCH. Trong đó khối tài nguyên đích bao gồm VRB đích thứ nhất hoặc PRB đích thứ nhất; xác định, theo loại phân bổ tài nguyên miền tần số và/hoặc chế độ lập lịch của PUSCH, chế độ ánh xạ để ánh xạ tín hiệu PUSCH tới PRB đích thứ hai, trong đó PRB đích thứ hai là PRB đích thứ nhất hoặc PRB tương ứng với VRB đích thứ nhất; và ánh xạ tín hiệu PUSCH tới PRB đích thứ hai bằng cách sử dụng chế độ ánh xạ.

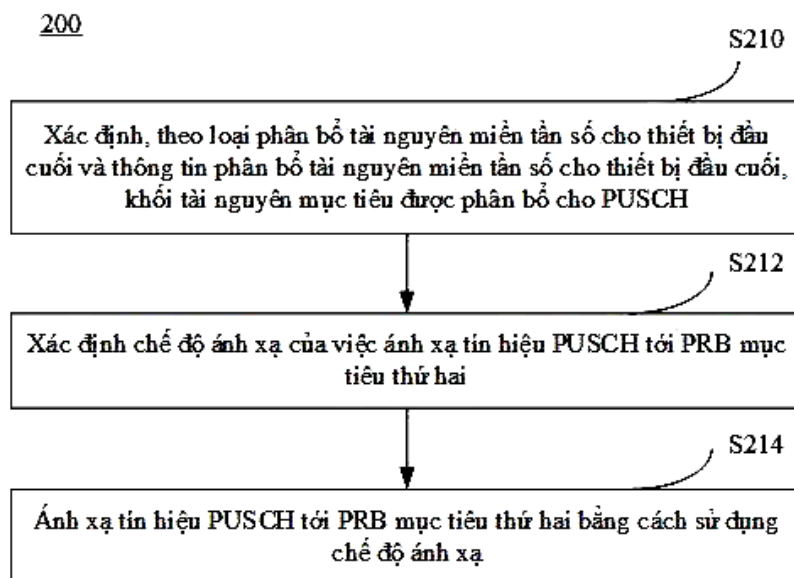
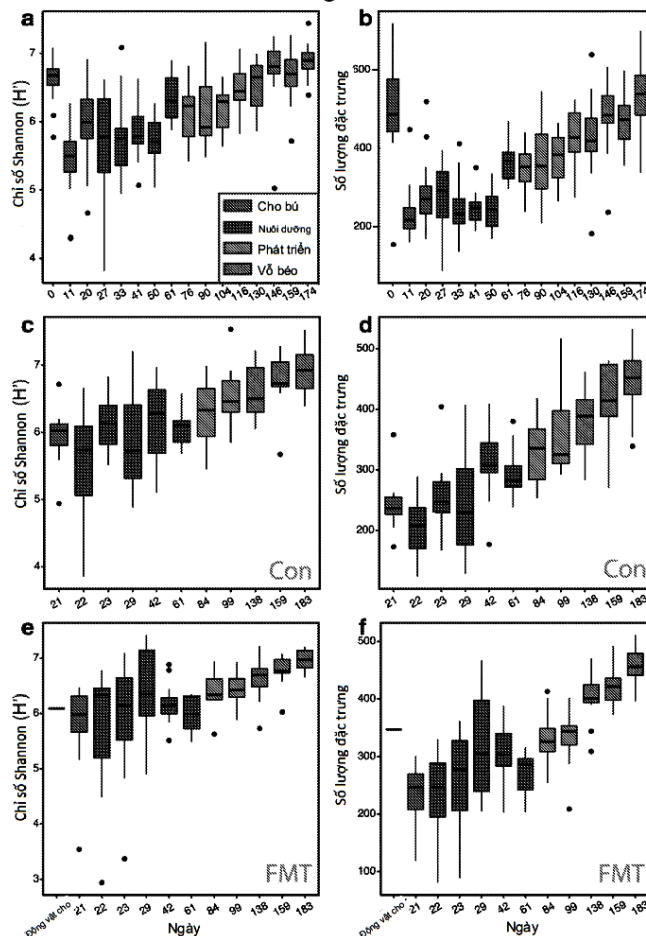


Fig.2

- (11) 94711 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00034 (85) 04/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036804 10/06/2021
 (30) 63/037,435 10/06/2020 US (87) WO2021/252760 16/12/2021
 (51) *A61K 35/747; C12R 1/46; C12R 1/225; C12R 1/25; A23L 33/135; C12N 1/20*
 (71) THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)
 2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America
 (72) ZHAO, Jiangchao (CN); WANG, Xiaofan (CN); TSAI, Tsungcheng (TW);
 MAXWELL, Charles, V. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) LỢI KHUẨN CÓ NGUỒN GỐC TỪ LỢN ĐỀ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE
 VÀ KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG Ở LỢN
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm lợi khuẩn chứa chủng vi khuẩn được phân lập, được gọi ở đây là LactX, StrepX1 và StrepX3. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sử dụng các chế phẩm này để làm tăng tốc độ sinh trưởng ở lợn và tăng cường sản lượng chăn nuôi lợn.

Fig. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94713 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00039 | (85) 05/01/2023 | |
| (22) 10/12/2020 | (86) PCT/CN2020/135400 | 10/12/2020 |
| (30) 202010544465.9 | 15/06/2020 | CN (87) WO2021/253751 |
| 202021108338.6 | 15/06/2020 | CN |
| 202021106709.7 | 15/06/2020 | CN |
| 202021101871.X | 15/06/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **H01L 31/072; H01L 31/18; H01L 31/0224**

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) WU, Zhao (CN); XU, Chen (CN); LI, Zifeng (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **PIN MẶT TRỜI TIẾP XÚC NGƯỢC, HỆ PIN TIẾP XÚC NGƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời tiếp xúc ngược và phương pháp sản xuất cũng như hệ pin tiếp xúc ngược, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện. Pin mặt trời tiếp xúc ngược bao gồm: đế silic (1), trong đó mặt bóng của đế silic (1) được phân định thành vùng thứ nhất và vùng thứ hai (2), và vùng thứ hai (2) được pha tạp để tạo thành đầu thu hạt tải điện tích điện thứ hai; lớp hợp chất kim loại-chalcogen (4), trong đó lớp hợp chất kim loại-chalcogen (4) được kết tủa trong ít nhất vùng thứ nhất của đế silic (1), và vùng của lớp hợp chất kim loại-chalcogen (4) tương ứng với vùng thứ nhất tạo thành đầu thu hạt tải điện tích điện thứ nhất; điện cực thứ nhất (5), trong đó điện cực thứ nhất (5) được cung cấp tương ứng ở đầu thu hạt tải điện tích điện thứ nhất; và điện cực thứ hai (6), trong đó điện cực thứ hai (6) được cung cấp tương ứng trong vùng tương ứng với vùng thứ hai (2). Việc thu và truyền hạt tải điện tích điện thứ nhất được thực hiện bằng cách sử dụng đầu thu hạt tải điện tích điện thứ nhất. Lớp hợp chất kim loại-chalcogen (4) có khả năng điều chỉnh tốt về cấu trúc và hiệu suất, độ ổn định nhiệt tốt và cửa sổ lựa chọn xử lý rộng, đồng thời có thể thực hiện khả năng dẫn ngang thấp hơn và khả năng dẫn dọc cao hơn.

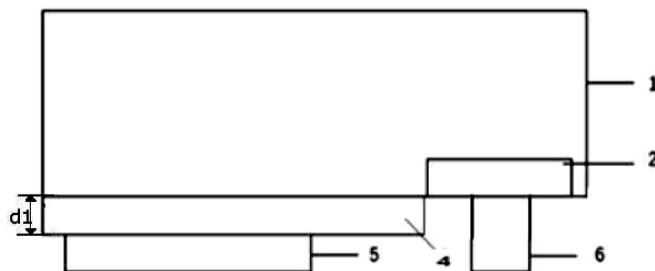


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94714 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00042 | (85) 05/01/2023 | |
| (22) 08/06/2021 | (86) PCT/CN2021/098776 | 08/06/2021 |
| (30) 202010558954.X | 18/06/2020 CN (87) WO2021/254207 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) *H04L 1/00; H04W 16/14; H04W 16/06*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Chenchen (CN); LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN); ZHANG, Meihong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI KHUNG DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi khung dữ liệu, phương pháp gửi thông tin, bộ máy truyền thông không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp gửi khung dữ liệu bao gồm: mã hóa thông tin thứ nhất bằng cách sử dụng bộ mã hóa thứ nhất, để tạo ra phân đoạn được mã hóa thứ nhất và phân đoạn được mã hóa thứ hai; xen kẽ thông tin thứ nhất bằng cách sử dụng M bộ xáo trộn, để tạo ra M mẫu thông tin, trong đó M mẫu thông tin một đối một tương ứng với M bộ xáo trộn; mã hóa M mẫu thông tin bằng cách sử dụng bộ mã hóa thứ nhất, để tạo ra 2M phân đoạn được mã hóa; tạo ra khung dữ liệu, trong đó khung dữ liệu bao gồm N phân đoạn được mã hóa, và N phân đoạn được mã hóa bao gồm tất cả hoặc một phân đoạn được mã hóa thứ nhất, phân đoạn được mã hóa thứ hai, và 2M phân đoạn được mã hóa; và gửi khung dữ liệu qua ít nhất hai kênh phụ trong N kênh phụ. Theo cách này, đầu thu có thể khôi phục thông tin thứ nhất dựa trên các phân đoạn được mã hóa của hai kênh phụ bất kỳ và thông tin về bộ xáo trộn tương ứng với các kênh phụ. Điều này cải thiện độ linh hoạt đánh thủng mở đầu và độ chắc chắn truyền thông.

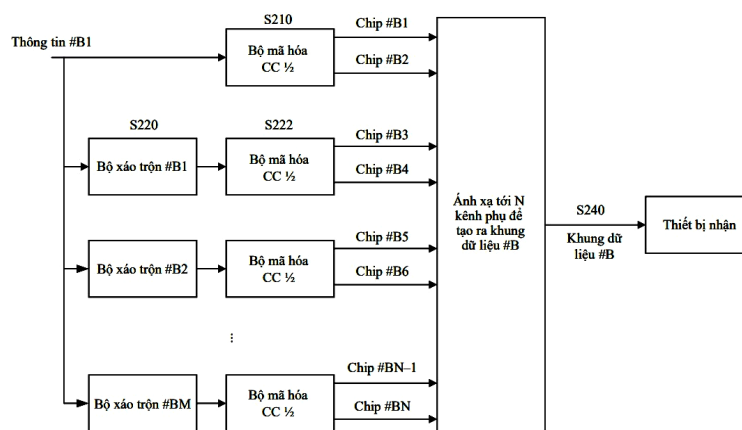


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94715 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00046 | (85) 05/01/2023 | |
| (22) 18/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100948 | 18/06/2021 |
| (30) 63/041,775 | 19/06/2020 | US (87) WO2021/254488 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **H04W 36/08**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (TW); TSENG, Yunglan (TW); CHEN, Hungchen (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN LẠI Ô TRONG MẠNG PHI CÔNG CỘNG VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn lại ô trong mạng phi công cộng (non-public network, viết tắt là NPN) dùng cho thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE). Phương pháp bao gồm bước thu, từ ô thứ nhất qua khối thông tin hệ thống 1 (System Information Block 1, viết tắt là SIB1) thứ nhất, nhận dạng mạng thứ nhất được kết hợp với chỉ báo thứ nhất, thu, từ ô thứ hai qua SIB1 thứ hai, nhận dạng mạng thứ hai được kết hợp với chỉ báo thứ hai, lựa chọn một trong số nhận dạng mạng thứ nhất và nhận dạng mạng thứ hai, xác định xem chỉ báo thứ nhất là có mặt hay không và xem nhận dạng mạng thứ nhất được lựa chọn bởi UE hay không, xác định ô thứ nhất khi bị ngăn cấm đối với việc lựa chọn lại ô khi chỉ báo thứ nhất là có mặt, nhưng nhận dạng mạng thứ nhất không được lựa chọn bởi UE.

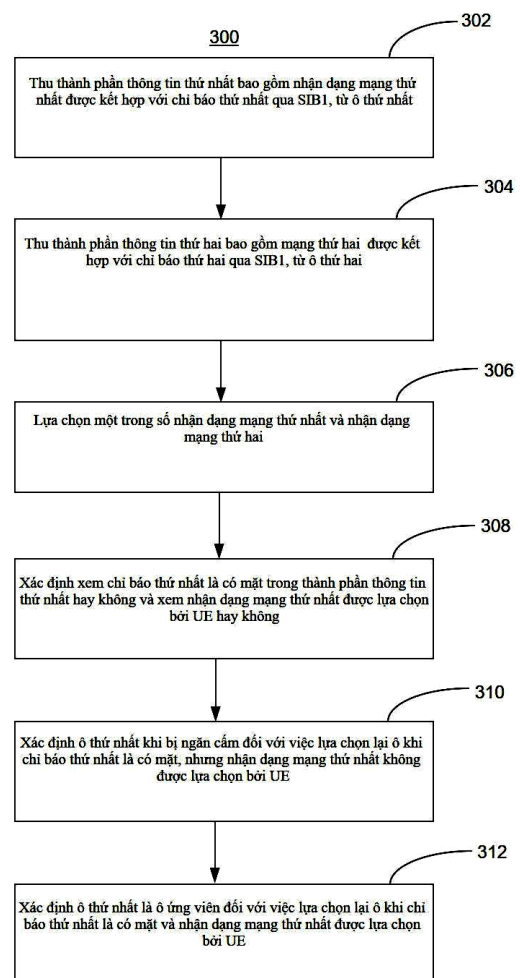


FIG. 3

- (11) 94716 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00050 (85) 05/01/2023
 (22) 03/06/2021 (86) PCT/EP2021/064912 03/06/2021
 (30) 20178515.1 05/06/2020 EP (87) WO2021/245190 A1 09/12/2021
 (51) **H05B 6/10; A24F 40/465; A24D 1/20; A24F 40/20**
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) MIRONOV, Oleg (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **CỤM CHI TIẾT CẢM ỨNG ĐIỆN TỬ BAO GỒM MỘT HOẶC NHIỀU HẠT CẢM ỨNG ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP, VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết cảm ứng điện tử bao gồm một hoặc nhiều hạt cảm ứng điện tử tổng hợp để làm nóng cảm ứng nền tạo sol khí dưới ảnh hưởng của từ trường biến thiên. Mỗi một trong số một hoặc nhiều hạt cảm ứng điện tử bao gồm lõi hạt và vỏ hạt bọc hoàn toàn lõi hạt. Lõi hạt chứa hoặc được làm bằng vật liệu lõi sắt từ hoặc feri từ có độ từ thẩm tương đối ít nhất là 200 đối với các tần số lên đến 10 kHz ở nhiệt độ 20 độ C. Vỏ hạt chứa hoặc được làm bằng vật liệu vỏ dẫn điện. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí bao gồm cụm chi tiết cảm ứng điện tử này cũng như đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm vật dụng này và thiết bị tạo sol khí. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cụm chi tiết cảm ứng điện tử này.

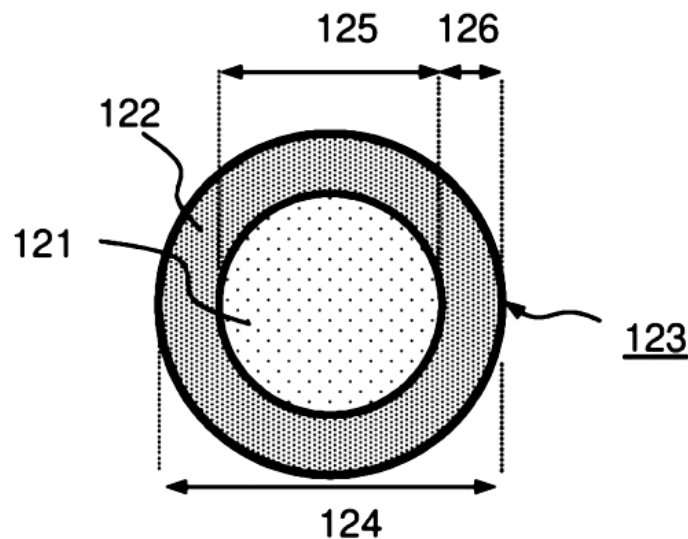


Fig.3

- (11) 94717 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00051 (85) 05/01/2023
(22) 16/07/2021 (86) PCT/CN2021/106723 16/07/2021
(30) 202010693611.4 17/07/2020 CN (87) WO2022/012658 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **G06F 40/284**; G06F 9/451; G06F 3/0481

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XUE, Xinglong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY HIỂN THỊ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy hiển thị thông tin, và thiết bị điện tử thuộc lĩnh vực công nghệ giao tiếp. Phương pháp hiển thị thông tin bao gồm: xác định một thông tin chính thứ nhất và một thông tin phụ thứ nhất của một thông tin thông báo thứ nhất nhận được; và hiển thị, trong một trường hợp mà thông tin thông báo thứ nhất và một thông tin thông báo thứ hai nhận được trước đây có liên hệ với cùng một sự kiện, thông tin chính thứ nhất và thông tin phụ thứ nhất thay cho một thông tin chính thứ hai và một thông tin phụ thứ hai của thông tin thông báo thứ hai.

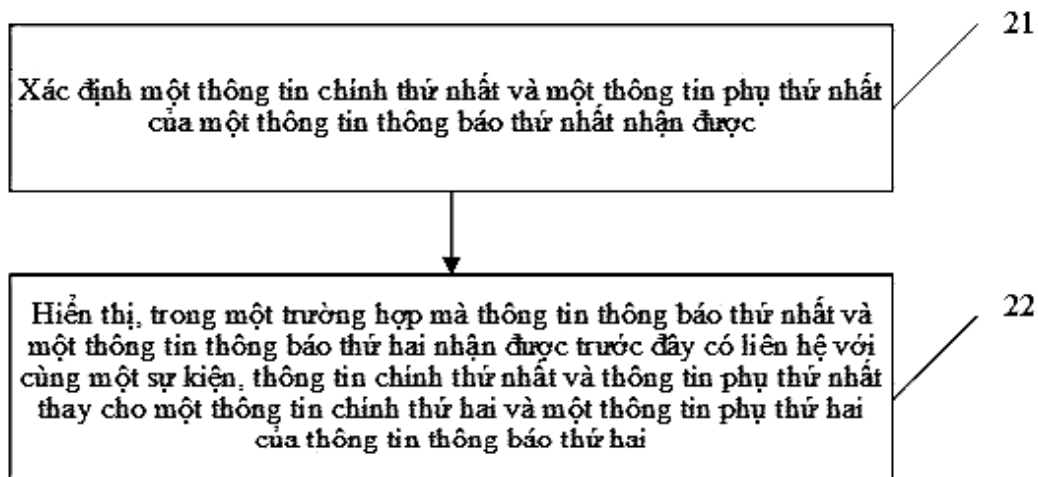


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94718 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00053 | (85) 05/01/2023 | |
| (22) 18/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100783 | 18/06/2021 |
| (30) 202010562039.8 | 18/06/2020 CN (87) WO2021/254467 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); LI, Yiqing (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP KÊNH DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, phương pháp truy cập kênh dùng cho thiết bị đa liên kết, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, ví dụ, được áp dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11be. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đa liên kết thực hiện tranh chấp kênh thứ nhất trên liên kết thứ nhất, trong đó giá trị ban đầu của bộ đếm chờ để truyền trong tranh chấp kênh thứ nhất được xác định dựa vào giá trị thứ nhất của cửa sổ tranh chấp. Thiết bị đa liên kết có thể thực hiện tranh chấp kênh thứ hai trên liên kết thứ nhất khi giá trị của bộ đếm chờ để truyền trở thành 0 trong tranh chấp kênh thứ nhất và thiết bị đa liên kết không thực hiện việc truyền trên liên kết thứ nhất, trong đó giá trị ban đầu của bộ đếm chờ để truyền trong tranh chấp kênh thứ hai được xác định dựa vào giá trị thứ hai của cửa sổ tranh chấp, và giá trị thứ hai bằng giá trị thứ nhất hoặc giá trị tối thiểu của cửa sổ tranh chấp. Theo các phương án theo sáng chế, sự cân bằng giữa thời gian chờ để truyền và xác suất xung đột tranh chấp có thể đạt được.

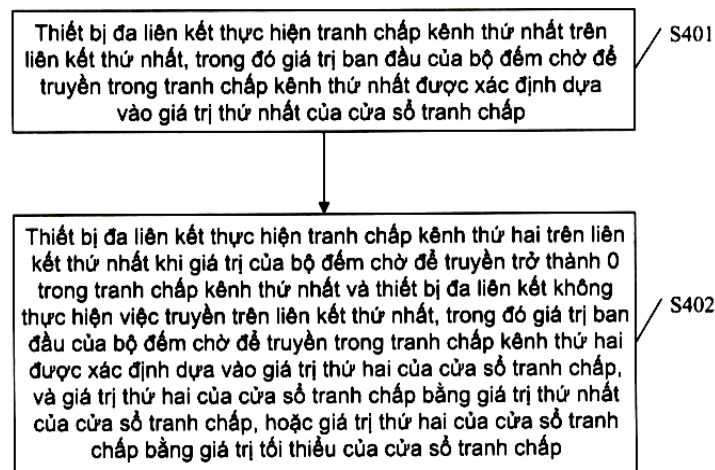


FIG. 4

- (11) 94719 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00055 (85) 05/01/2023
(22) 16/11/2020 (86) PCT/IB2020/060777 16/11/2020
(30) 63/044,096 25/06/2020 US (87) WO2021/260425 30/12/2021
(51) **F01B 9/02; F16C 5/00; F16C 9/04; F02B 25/02**
(71) **AQUARIUS ENGINES (A.M.) LTD. (IL)**
19 Hamelacha St., Industrial Park Afek, 4809149 Rosh Haayin, Israel
(72) YAAKOBY, Shaul (IL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CÓ BUỒNG TRAO ĐỔI KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong, trong đó động cơ này có thể được tạo kết cấu để có pittông chuyển động tịnh tiến trong xi lanh, trong đó các khí thoát đi từ buồng đốt trong xi lanh đến khu vực bên ngoài xi lanh. Pittông có thể được nối với cần pittông được tạo kết cấu để chuyển động tịnh tiến tuyến tính. Động cơ có thể bao gồm buồng trao đổi khí được tạo kết cấu để giữ các khí thoát trong khoảng không gian giữa xi lanh và buồng chứa cơ cấu dẫn động được nối với một đầu của cần pittông.

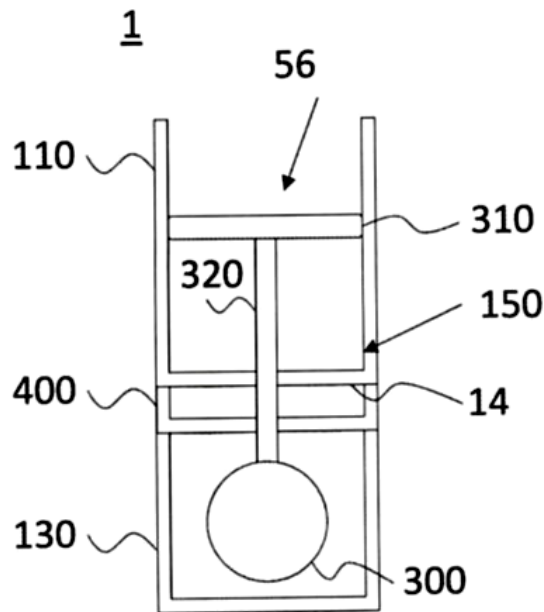


FIG. 1

(11) 94720 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00061

(22) 06/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2023

(51) C12N 1/20; B09C 1/10; C02F 3/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

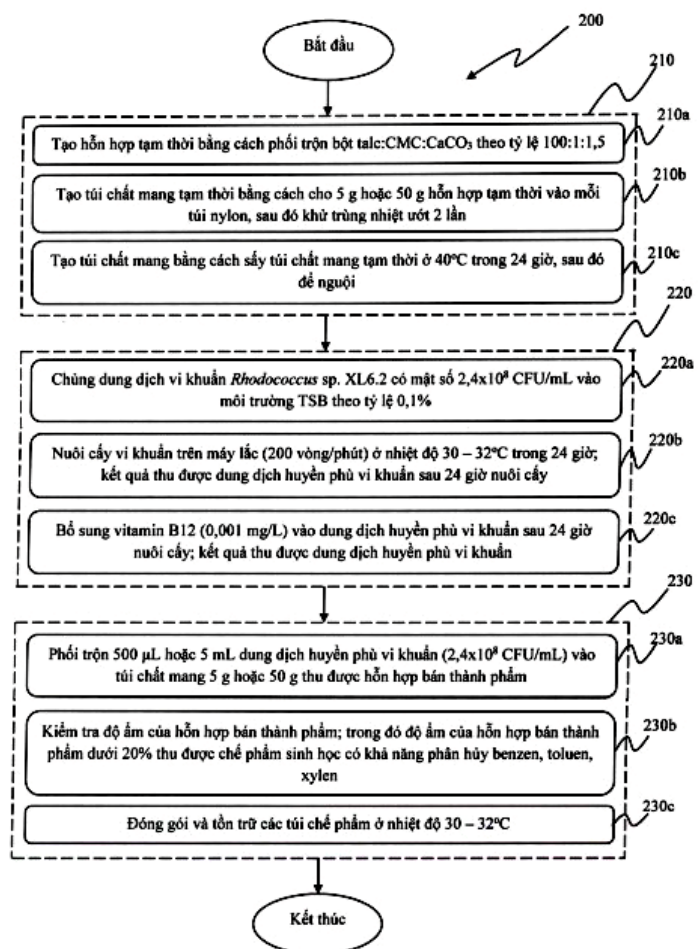
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Thị Phi Oanh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN RHODOCOCCUS SP. XL6.2 CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY BENZEN, TOLUEN, XYLEN VÀ QUY TRÌNH TẠO CHẾ PHẨM SINH HỌC CHỨA CHŨNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một chủng vi khuẩn *Rhodococcus* sp. XL6.2 thuần khiết về mặt sinh học, có trình tự nêu trong SEQ ID NO. 1, có khả năng tăng trưởng và phân hủy hỗn hợp benzen, toluen, và xylen trong môi trường khoáng tối thiểu có bổ sung benzen, toluen, và xylen là nguồn cung cấp cacbon duy nhất ở nồng độ 0,1% (v/v) trong điều kiện pH có giá trị 7 - 8 ở điều kiện thông khí, chất mang được sử dụng để tồn trữ vi khuẩn *Rhodococcus* sp. XL6.2 trong 6 tháng là bột talc khi huyền phù vi khuẩn có bổ sung vitamin B₁₂. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo chế phẩm sinh học chứa chủng vi khuẩn trên có khả năng phân hủy benzen, toluen, và xylen tốt hơn là ở mật độ 10¹⁰ tế bào/1m³ nước thải nhiễm benzen, toluen, và xylen.



Hình. 10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94721 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00064 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | (86) PCT/CN2021/110855 | 05/08/2021 |
| (30) 202021645795.9 | 10/08/2020 CN | (87) WO2022/033386 |
| 202010796438.0 | 10/08/2020 CN | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **B24D 7/10; B24D 13/18; B24D 5/10**

(71) **GUILIN CHAMPION UNION DIAMOND CO., LTD. (CN)**

No. 8 Chuangxin Road, Qixing District Guilin, Guangxi 541004, China

(72) SONG, Jingxin (CN); LIANG, Anning (CN); YE, Yong (CN); LONG, Huiling (CN); GUO, Xinling (CN); ZHAO, Liang (CN); WANG, Zhiyong (CN); LIU, Renjie (CN); QIN, Fengming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LÀM NGUỘI BÁNH MÀI DẠNG CỐC TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu làm nguội bánh mài dạng cốc tốc độ cao. Kết cấu làm nguội gồm có đế và vành lưỡi cắt, trong đó vành lưỡi cắt được bố trí trên đế và được gắn cố định vào đế; vành lưỡi cắt có nhiều nhóm rãnh dẫn nước, mà được bố trí cách nhau liên tục theo hướng chu vi của vành lưỡi cắt; và mỗi nhóm trong số các nhóm rãnh dẫn nước gồm có hai hoặc nhiều rãnh dẫn nước bên trong, mà được bố trí cách nhau liên tục theo hướng chu vi của vành lưỡi cắt, chiều rộng của mỗi rãnh trong số hai hoặc nhiều rãnh dẫn nước bên trong theo hướng bán kính của vành lưỡi cắt được tăng dần. So sánh với giải pháp đã biết, kết cấu làm nguội theo sáng chế cho phép nước làm nguội bao phủ toàn bộ bề mặt gia công để cải thiện hiệu suất làm nguội đối với bề mặt gia công và cũng cải thiện một cách hiệu quả hiệu suất sử dụng của nước làm nguội, và cũng có thể giảm các ảnh hưởng từ các thông số gia công để cải thiện theo cách có lợi khả năng mài và chất lượng mài, nhờ đó cho phép bánh mài dạng cốc thích ứng với mài tốc độ cao.

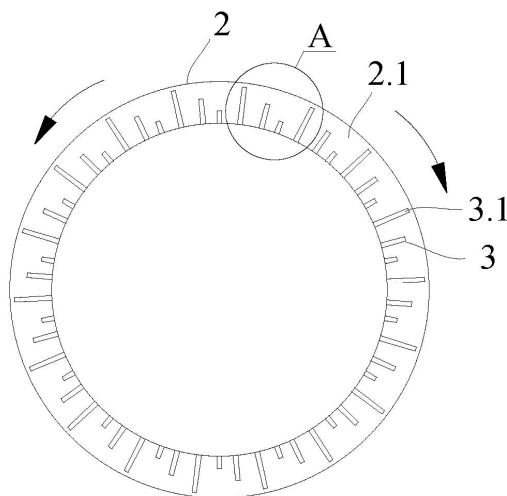


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94722 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00068 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 08/06/2021 | (86) PCT/JP2021/021682 | 08/06/2021 |
| (30) 2020-119375 | 10/07/2020 | JP (87) WO2022/009585 |
| | | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **B65D 8/04**; *B21D 51/44*

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan

(72) KOBAYASHI Tomomi (JP); YAMAMURA Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NẤP LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẤP LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp lon. Bằng cách tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về chiều dày tấm, khả năng chịu áp suất được cải thiện trong khi thỏa mãn nhu cầu làm giảm thêm chiều dày tấm. Nắp lon có phần panen trung tâm, phần vách panen, phần bán kính vách kẹp, phần vách kẹp, và phần cong. Giữ $t_2 > t_1$, trong đó t_1 là chiều dày tấm của phần panen trung tâm, và t_2 là chiều dày tấm của đầu đáy của phần vách panen.

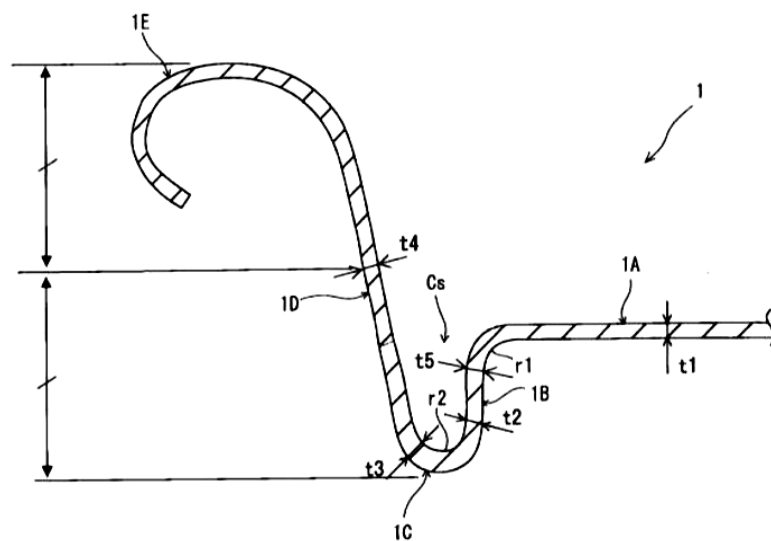
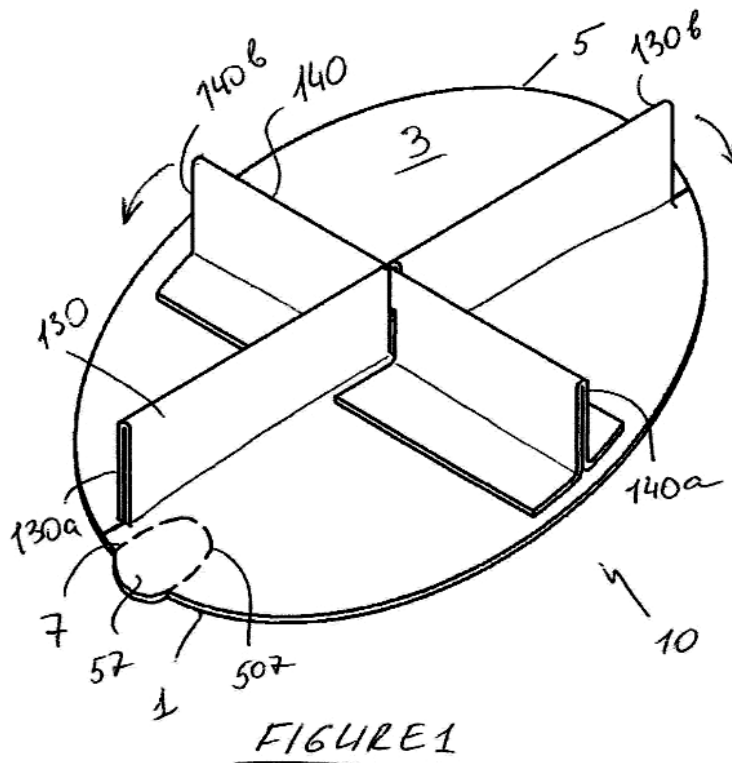


Fig. 1

- (11) 94723 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00069 (85) 06/01/2023
(22) 15/06/2021 (86) PCT/EP2021/066163 15/06/2021
(30) S2020/0125 15/06/2020 IE (87) WO2021/255056 23/12/2021
(51) **B65D 43/02**
(71) **HANPAK LIMITED (IE)**
Jamestown House, Ballybrittas, Co. Laois, Ireland
(72) LU, Wei (IE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **NẮP ĐẬY KHÔNG VÀNH CHO HỘP ĐỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy không vành (10, 97, 99) cho hộp đựng, nắp đậy không vành bao gồm: chi tiết nắp có mặt ngoài (1) và mặt trong (3) và mép biên (5); và bố trí gia cố bao gồm một hoặc nhiều chi tiết gia cố (30, 140, 530, 540, 630, 640) nằm trong mặt trong (3) của chi tiết nắp; trong đó ít nhất một trong số mép biên (5) của chi tiết nắp một hoặc nhiều chi tiết gia cố (30, 140, 530, 540, 630, 640) được tạo cấu hình để ăn khớp ma sát với thành bên trong của hộp đựng khi nắp đậy được lắp vào đó.



- (11) 94724 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00070 (85) 06/01/2023
(22) 16/06/2021 (86) PCT/JP2021/022772 16/06/2021
(30) 2020-115474 03/07/2020 JP (87) WO2022/004367 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **C23C 18/18**

(71) **OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)

4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan

(72) SETO, Hiroki (JP); HASHIZUME, Kei (JP); TANAKA, Katsuyuki (JP);
KAWASAKI, Kana (JP); NAGAO, Toshimitsu (JP)

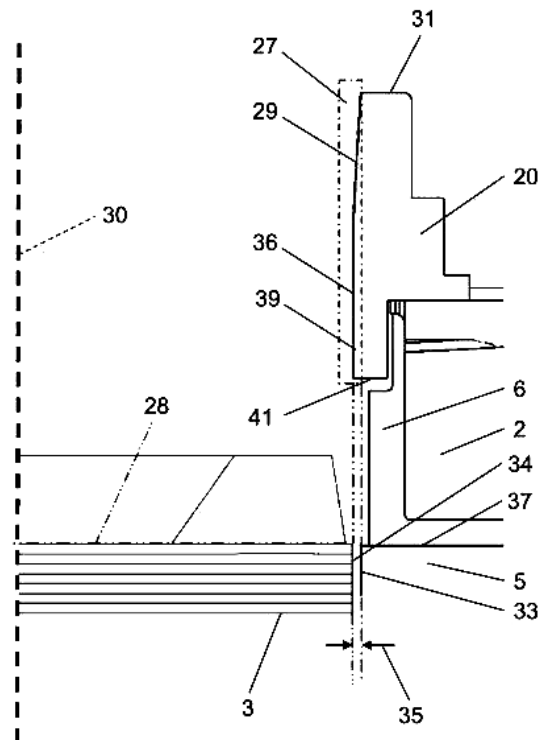
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DUNG DỊCH TRUYỀN CHẤT XÚC TÁC DÙNG CHO QUÁ TRÌNH MẠ VÔ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch bổ sung chất xúc tác để sử dụng trong quá trình tiền xử lý mạ vô điện trên vật liệu kim loại, có hiệu quả để tạo ra màng mạ vô điện có mức lắng đọng cao của lớp mạ, sự lắng đọng chọn lọc, các đặc tính chắn, khả năng liên kết, v.v.; và cũng có độ ổn định dung dịch mạ vượt trội.

- (11) 94725 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00073 (85) 06/01/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/JP2021/028271 30/07/2021
(30) 2020-139739 21/08/2020 JP (87) WO2022/038999 A1 24/02/2022
(51) *H02K 5/00; H02K 15/16; H02K 3/46*
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yasuhito SHIOTANI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) STATO VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN ĐƯỢC BỐ TRÍ STATO NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến stato (2) bao gồm: lõi (5); cuộn dây; và vật cách điện (6) mà cách điện giữa lõi (5) và cuộn dây. Stato (2) bao gồm không gian đặt rôto, trên mặt ngoại vi bên trong, mà trong đó rôto (3) được chèn theo cách có thể quay được. Vật cách điện (6) bao gồm phần cố định nền (20) cố định nền mà cuộn dây được nối vào. Phần cố định nền (20) bao gồm phần lõi (27) mà lõi ra theo hướng ngoại vi bên trong so với bề mặt cong bên trong của lõi (5) mà đối diện rôto (3).

FIG. 7



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94726 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00074 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 09/06/2021 | (86) PCT/US2021/036593 | 09/06/2021 |
| (30) 16/899,813 | 12/06/2020 | US (87) WO2021/252613 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) *F24B 1/198*

(75) **BAKER, MICHAEL T (US)**

1486 Bell Manor Dr., Germantown, Tennessee 38138, United States of America

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ BAO QUANH LÒ SỬI KHÔNG CHÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao quanh lò sưởi. Kết cấu bao quanh lò sưởi bao gồm phần mặt lò sưởi, phần chân thẳng đứng thứ nhất và phần chân thẳng đứng thứ hai. Phần chân thứ nhất và phần chân thứ hai kéo dài hướng xuống từ phần mặt lò sưởi ở các đầu đối diện để tạo ra kết cấu bao quanh lò sưởi nguyên khối. Mỗi phần chân có khung thanh cốt sườn có nhiều phần thanh định ra kết cấu hình chữ nhật thông thường có ba mặt. Mỗi mặt trong số các mặt có phần băng không cháy trọng lượng nhẹ được gắn ở phần bên ngoài của khung. Kết cấu bao quanh lò sưởi được mở sang một bên và có thể gắn trên bề mặt tường. Mỗi phần băng được đúc từ hỗn hợp gồm xi măng pooc lăng, silic oxit, và các sợi xenluloza, mà được kết hợp và thiêu kết thành kết cấu băng phẳng.

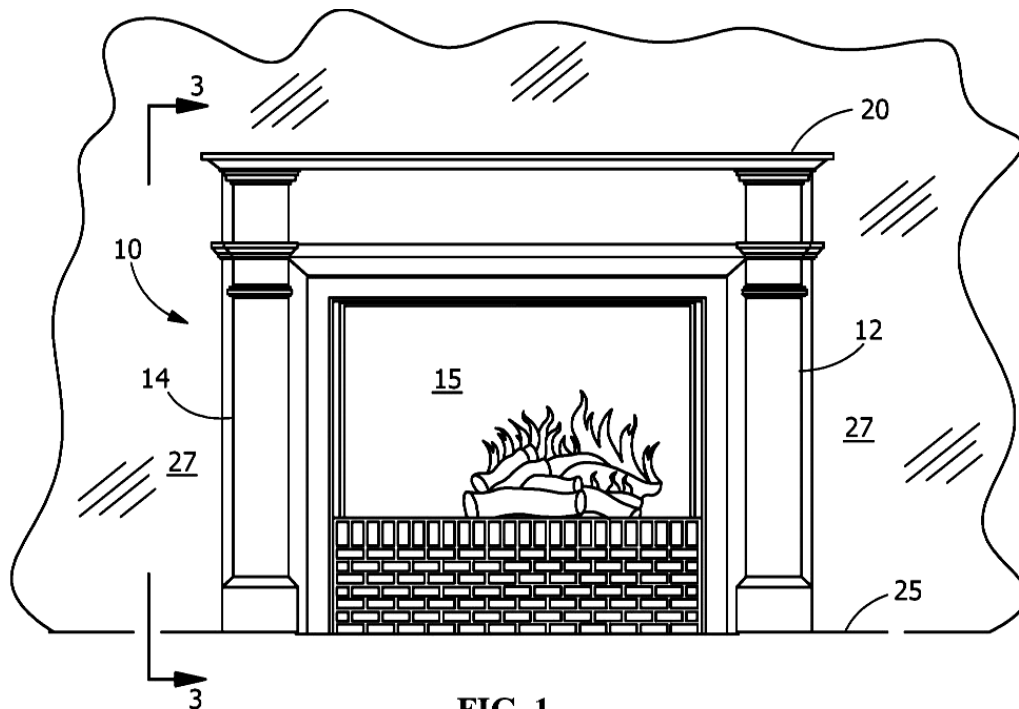


FIG. 1

- (11) 94727 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00075 (85) 06/01/2023
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/KR2021/006812 01/06/2021
 (30) 10-2020-0069444 09/06/2020 KR (87) WO2021/251673 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) *A61K 38/08; C07K 7/06; A61P 1/02*

(71) **HYSENSBIO (KR)**

(Gwacheon-dong)2F, 10, Dwitgol-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, 13814, Republic of Korea

(72) PARK, Joo Hwang (KR); LEE, Ji Hyun (KR); LEE, Dong Seol (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH NHA CHU HOẶC RĂNG BỊ TRẬT KHỚP DO CHẤN THƯƠNG VÀ CHẾ PHẨM TÁI TẠO NHA CHU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa và điều trị bệnh nha chu hoặc chấn thương trật khớp răng, bao gồm peptit có trình tự axit amin đặc hiệu và chế phẩm tái tạo nha chu.

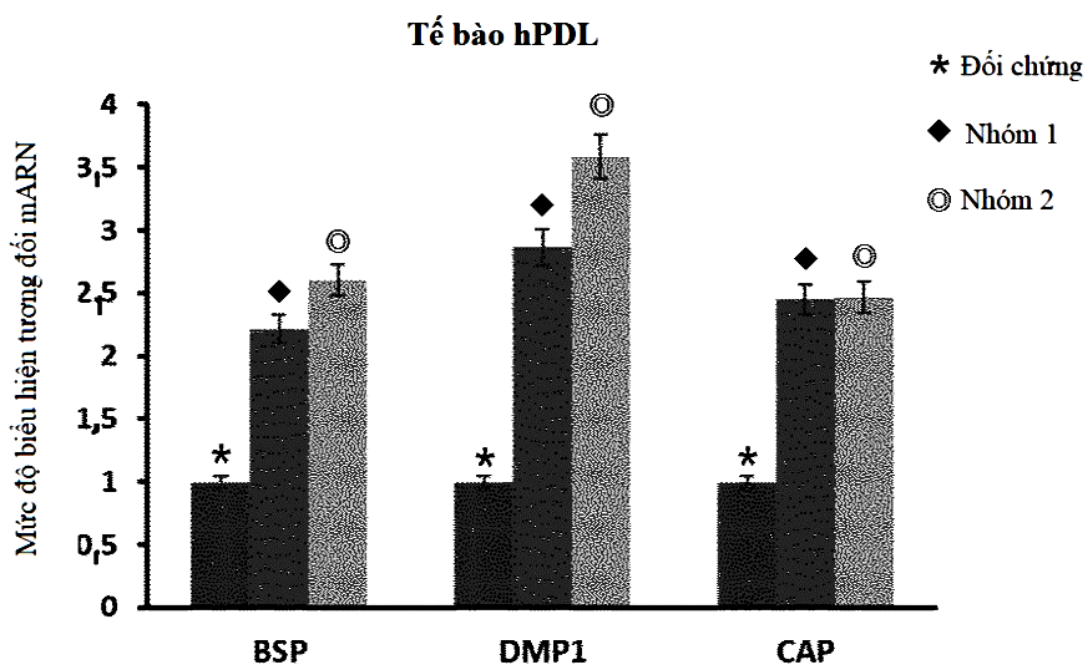


Fig.1

- (11) 94728 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00076 (85) 06/01/2023
 (22) 07/07/2021 (86) PCT/US2021/040693 07/07/2021
 (30) 16/928,218 14/07/2020 US (87) WO2022/015549 A1 20/01/2022
 (51) *H03K 3/017; H03K 19/21; H03K 5/156; H03K 5/00; H03K 5/135; H03B 19/14*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
 (72) WU, Jing (CN); DUAN, Ying (CN); ZHU, Zhi (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ NHÂN ĐÔI TẦN SỐ, VÀ BỘ TẠO XUNG NHỊP NỬA TỐC ĐỘ BAO GỒM BỘ NHÂN ĐÔI TẦN SỐ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP NHÂN ĐÔI TẦN SỐ CỦA TÍN HIỆU XUNG NHỊP ĐẦU VÀO**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế nói chung đề cập đến các kỹ thuật và thiết bị để nhân đôi tần số của tín hiệu. Ví dụ, một số khía cạnh nhất định được hướng đến mạch nhân đôi tần số chỉ-làm trễ-cạnh lên dựa trên bộ tách tần số pha (phase frequency detector - PFD). Một mạch nhân đôi tần số ví dụ nói chung gồm tầng trễ thứ nhất, tầng trễ thứ hai, PFD thứ nhất, ô trễ điều chỉnh được chỉ-cạnh lên thứ nhất, PFD thứ hai, ô trễ điều chỉnh được chỉ-cạnh lên thứ hai, cổng logic, và bộ so sánh được tạo cấu hình để so sánh giá trị điện áp một chiều (direct-current - DC) của đầu ra cổng logic với điện áp tham chiếu và điều khiển các ô trễ điều chỉnh được chỉ-cạnh lên thứ nhất và thứ hai dựa trên so sánh. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ nhân đôi tần số và bộ tạo xung nhịp nửa tốc độ bao gồm các thành phần tương tự, và phương pháp nhân đôi tần số của tín hiệu xung nhịp đầu vào.

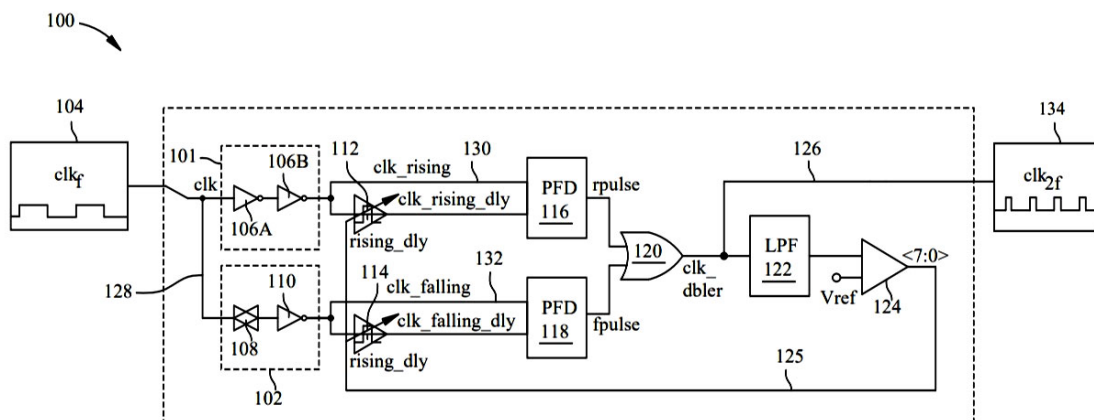


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94729 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00077 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/US2021/070490 | 30/04/2021 |
| (30) 16/946,802 | 07/07/2020 | US (87) WO2022/011365 A1 |
| | | 13/01/2022 |

(51) **H04W 4/40; G08G 1/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); GULATI, Kapil (IN); YOO, Taesang (US); PATIL, Shailesh (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ CỦA NGƯỜI THAM GIA GIAO THÔNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị của người tham gia giao thông dễ bị tổn thương (vulnerable road user - VRU) và thiết bị người dùng trên phương tiện để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị VRU có thể xác định rằng tham số gắn với dịch chuyển của thiết bị VRU thỏa mãn một hoặc nhiều ngưỡng được chỉ báo trong cấu hình báo cáo sự kiện. Thiết bị VRU có thể truyền, đến thiết bị của thiết bị người dùng trên phương tiện, chỉ báo về sự kiện gắn với thiết bị VRU dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng tham số thỏa mãn một hoặc nhiều ngưỡng. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

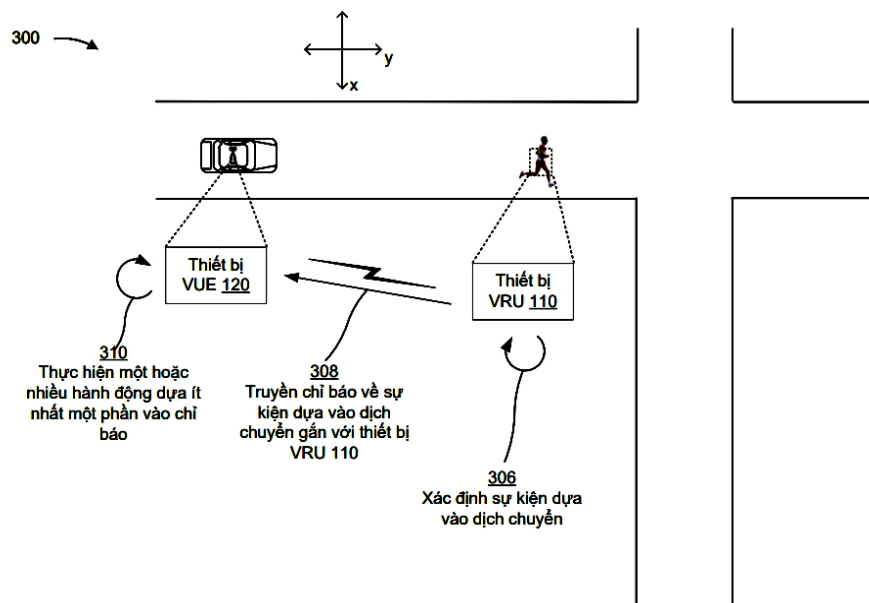


FIG. 3C

- (11) 94730 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00079 (85) 06/01/2023
(22) 21/06/2021 (86) PCT/KR2021/007737 21/06/2021
(30) 10-2020-0080274 30/06/2020 KR (87) WO2022/005078 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) *E04F 15/024; B25J 15/06; B25J 19/02; B25J 9/16; B25J 11/00; B25J 15/10*

(71) **SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)**

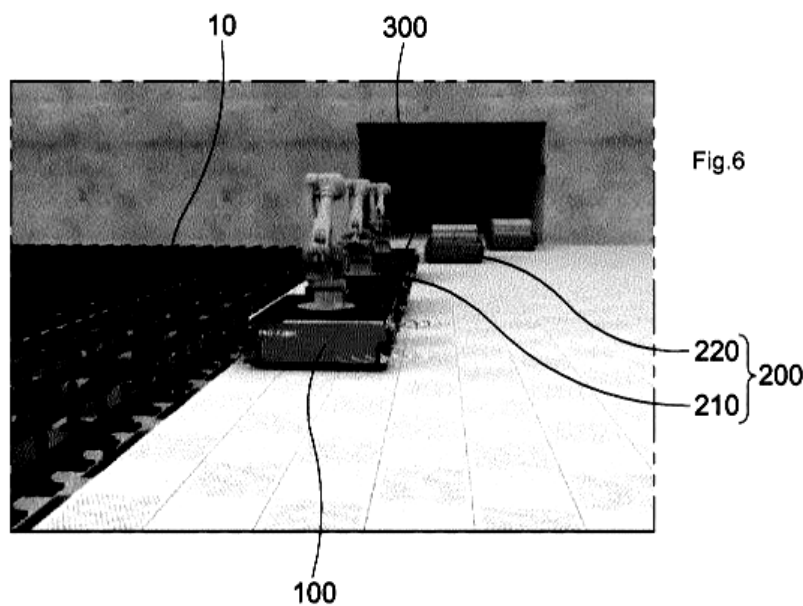
(Sangil-dong)26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul 05288, Republic of Korea

(72) JEON, Hae Moon (KR); HEO, Yunjae (KR); LEE, Sang Heon (KR); YANG, Seongyeong (KR); KIM, Kun Sub (KR); JUNG, Eunyoung (KR); SONG, Jongeui (KR); LEE, Kye Young (KR); LEE, Seunghyeok (KR); LEE, Suengjae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **SÀN NÂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG SÀN NÂNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG RÔBÔT TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng sàn nâng bằng cách sử dụng rôbốt tự động, phương pháp này bao gồm: bước thứ nhất (S100) xây dựng khung lắp (10) và tấm biên (60) được tạo ở biên của khung lắp; bước thứ hai (S200) bố trí rôbốt tự động trên tấm biên (60); và bước thứ ba (S300) ghép sàn (30) với khung lắp (10) bằng rôbốt tự động trong khi đi dọc theo tấm biên (60). Theo sáng chế, rôbốt tự động có thể lắp đặt thảm và sàn thay cho công nhân thực hiện công việc lắp sàn nguy hiểm, để ngăn ngừa xảy ra tai nạn nguy hiểm tại công trường. Hơn nữa, nhờ vào việc lắp đặt thảm và sàn bằng rôbốt, việc lựa chọn vị trí lắp sàn và làm phẳng có thể được thực hiện nhanh chóng, giúp giảm chi phí xây dựng và rút ngắn thời gian xây dựng.



- (11) 94731 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00080 (85) 06/01/2023
(22) 25/06/2021 (86) PCT/US2021/039095 25/06/2021
(30) 63/045,000 26/06/2020 US (87) WO2021/263107 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **H05B 6/36; C21D 1/42; H05B 6/44; H05B 6/10; C21D 1/10; H05B 6/02**

(71) **AJAX TOCCO MAGNETHERMIC CORPORATION (US)**

1745 Overland Avenue, Warren, Ohio 44482, United States of America

(72) LAZOR, David (US)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG THÔNG LƯỢNG NGANG ĐỂ GIA NHIỆT SẢN PHẨM PHẪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt cảm ứng và phương pháp sử dụng trong đó thiết bị này bao gồm hai cực, mỗi cực bao gồm cặp cuộn dây được đặt cách nhau trong đó ít nhất một trong số khoảng cách giữa các cực và bước của cực có thể điều chỉnh được để kiểm soát mật độ năng lượng được truyền tới phôi ngang qua chiều rộng của nó. Theo một số phương án thực hiện, tấm chắn thông lượng di động cũng được điều chỉnh để kiểm soát mật độ năng lượng được truyền dọc theo các phần cạnh của phôi.

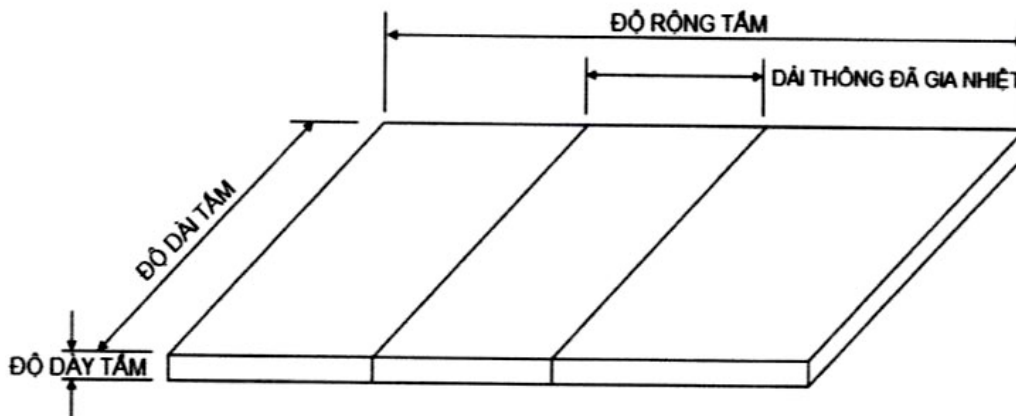


Fig. 1

- (11) 94732 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00082 (85) 06/01/2023
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/CN2021/102199 24/06/2021
 (30) 202010622752.7 30/06/2020 CN (87) WO2022/001837 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) H04N 19/176

(71) HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No.555 Qianmo Road, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) SUN, Yucheng (CN); CAO, Xiaoqiang (CN); CHEN, Fangdong (CN); WANG, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy và thiết bị mã hóa và giải mã. Phương pháp mã hóa và giải mã bao gồm: thu được góc dự đoán trọng số và các thông số cấu hình trọng số; cấu hình giá trị trọng số tham chiếu đối với các vị trí bao quanh bên ngoài khối hiện tại dựa trên các thông số cấu hình trọng số của khối hiện tại; đối với mỗi vị trí điểm ảnh của khối hiện tại, xác định vị trí so khớp bao quanh mà vị trí điểm ảnh chỉ vào các vị trí bao quanh bên ngoài khối hiện tại dựa trên góc dự đoán trọng số của khối hiện tại; xác định giá trị trọng số mục tiêu của vị trí điểm ảnh dựa trên giá trị trọng số tham chiếu liên quan đến vị trí so khớp bao quanh, và xác định giá trị trọng số liên quan của vị trí điểm ảnh dựa trên giá trị trọng số mục tiêu của vị trí điểm ảnh; xác định giá trị dự đoán thứ nhất của vị trí điểm ảnh và giá trị dự đoán thứ hai; xác định giá trị dự đoán có trọng số của vị trí điểm ảnh dựa trên giá trị dự đoán thứ nhất, giá trị trọng số mục tiêu, giá trị dự đoán thứ hai và giá trị trọng số liên quan; và xác định các giá trị dự đoán có trọng số của khối hiện tại dựa trên giá trị dự đoán có trọng số của mỗi vị trí điểm ảnh của khối hiện tại.

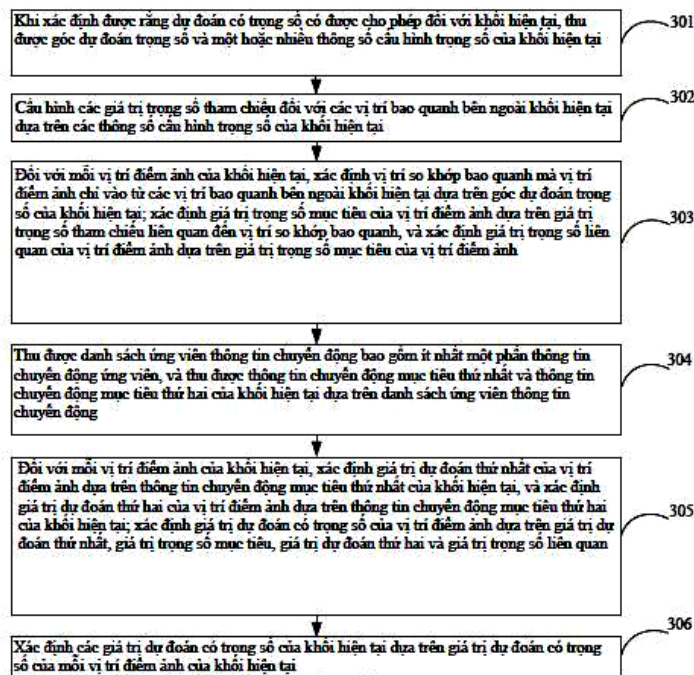


FIG. 3

- (11) **94733 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00087** (85) 06/01/2023
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/US2021/036605 09/06/2021
 (30) 63/036,910 09/06/2020 US (87) WO2021/252619 16/12/2021
 63/036,902 09/06/2020 US
- (51) **A01H 1/04; A01H 6/46; C12N 9/22; C12N 15/29; C12N 15/82; A01H 1/08; C07K 14/415**
- (71) **1. UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)**
 210 S. Jackson Street, 110 Terrell Hall, Athens, GA 30602, United States of America
2. COLD SPRING HARBOR LABORATORY (US)
 1 Bungtown Road, Cold Spring Harbor, NY 11724, United States of America
- (72) **DAWE, R., Kelly (US); JACKSON, David (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÂY MỘT LÁ MÀM CENH3 DỊ HỢP TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG NÓ ĐỂ CẢM ỨNG ĐƠN BỘI VÀ CHỈNH SỬA HỆ GEN ĐỒNG THỜI**
- (57) Sáng chế đề xuất cây một lá mầm dị hợp tử đối với histon 3 ở tâm động (CenH3) và tùy ý biểu hiện cấu trúc chỉnh sửa gen, để sử dụng trong việc cảm ứng đơn bội với cây một lá mầm đích và tùy ý qua đó chỉnh sửa gen. Cây cảm ứng đơn bội một lá mầm đặc trưng bao gồm tế bào cây lưỡng bội chỉ có một alen mã hóa protein CENH3 chức năng. Tế bào cây lưỡng bội cũng có thể bao gồm, ví dụ, một alen CENH3 mã hóa protein CENH3 không có chức năng. Theo một số phương án, alen mã hóa protein CENH3 không có chức năng là đột biến dịch chuyển khung, alen vô hiệu protein, alen vô hiệu ARN, hoặc hỗn hợp của chúng. Cây cảm ứng đơn bội một lá mầm cũng có thể bao gồm bộ máy chỉnh sửa gen, như nucleaza hướng vào vị trí và tùy ý ARN dẫn đường được biểu hiện ổn định bởi tế bào cây một lá mầm. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp gây cảm ứng sự tạo thành cây một lá mầm đơn bội đích trong khi tùy ý đồng thời chỉnh sửa hệ gen của cây một lá mầm đích.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 94734 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00089 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 07/06/2021 | (86) PCT/US2021/036102 | 07/06/2021 |
| (30) 63/036,234 | 08/06/2020 | US (87) WO2021/252320 |
| (51) G02C 7/02; G02C 7/06; A61F 9/00 | | |
| (71) ACUCELA INC. (US) | | |
| 600 University Street, Suite 2900, Seattle, WA 98101-4174, United States of America | | |
| (72) KUBOTA, Ryo (JP); BUSCEMI, Philip, M. (US); GUPTA, Amitava (US); BAUER, Stefan (DE); CROOK, Benjamin (GB); SAUVET, Julien (FR) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ DÁN SẴN SỬ DỤNG LỆCH TIÊU NGOẠI VI ĐỂ ĐIỀU TRỊ TẬT KHÚC XẠ TĂNG DẦN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để điều trị tật khúc xạ của mắt bao gồm bộ phận quang học gồm vùng quang học và kết cấu quang học lệch tiêu ngoại vi để tạo ra hình ảnh của nhiều kích thích ở phía trước hoặc ở phía sau phần ngoại vi của võng mạc của mắt. Theo một số phương án, kết cấu quang học lệch tiêu ngoại vi được định vị bên ngoài vùng quang học. Theo một số phương án, kết cấu quang học lệch tiêu ngoại vi bao gồm công suất quang học để hội tụ ánh sáng đến chiều sâu khác nhau của mắt hơn vùng quang học. Theo một số phương án, bộ phận quang học bao gồm một hoặc nhiều trong số thấu kính, chất nền trong suốt quang học, bộ tách chùm tia, lăng kính, hoặc giá truyền quang.

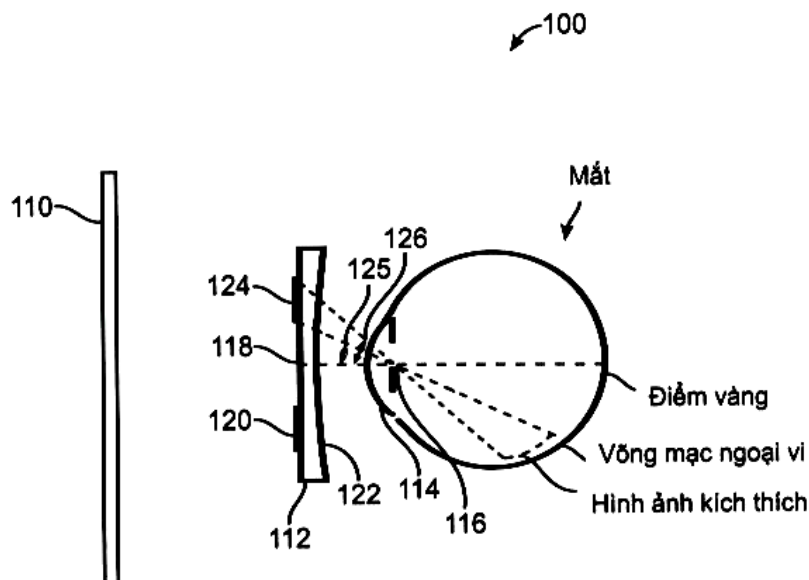


FIG. 1

- (11) **94735 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00094** (85) 06/01/2023
- (22) 16/06/2021 (86) PCT/US2021/037596 16/06/2021
- (30) 63/051,206 13/07/2020 US (87) WO2022/015455 A3 20/01/2022
- 17/348,553 15/06/2021 US
- (51) **H04W 56/00; H04B 17/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nút truyền thông và phương pháp vận hành nút truyền thông. Theo một khía cạnh, nút truyền thông chọn thiết bị tham chiếu cho thủ tục định vị dựa vào tính năng nhóm phần cứng gắn với các thiết bị tham chiếu tham gia vào thủ tục định vị (ví dụ, RTT, RTT vi sai, RTT vi sai kép, TDOA, v.v.). Theo một khía cạnh khác, khoảng cách giữa các thiết bị tham chiếu được ước lượng dựa vào phép đo định thời của (các) tín hiệu tham chiếu để định vị. Độ trễ nhóm phần cứng gắn với các thiết bị tham chiếu được ước lượng dựa vào (i) khoảng cách được ước lượng giữa thiết bị tham chiếu thứ nhất và thứ hai, và (ii) khoảng cách đã biết giữa thiết bị tham chiếu thứ nhất và thứ hai.

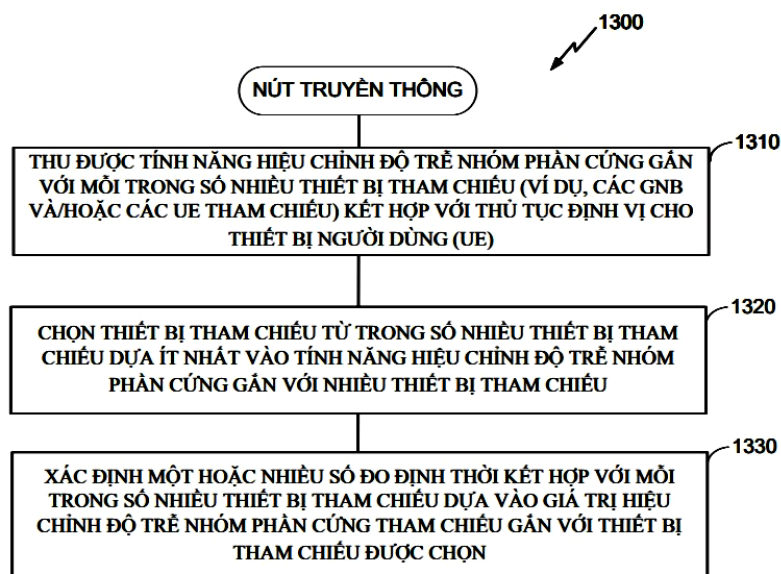


FIG. 13

- (11) 94736 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00095 (85) 06/01/2023
 (22) 13/07/2020 (86) PCT/CN2020/101650 13/07/2020
 (87) WO2022/011504 A1 20/01/2022

(51) H04N 1/60; G06T 5/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SONG, Boen (CN); HE, Ke (CN); LIU, Xiande (CN); ZHANG, Xinfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH MÀU TRONG ĐƯỜNG ỐNG XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH MÀU

(57) Sáng chế đề cập đến hiệu chỉnh màu trong đường ống xử lý hình ảnh, cụ thể là phương pháp hiệu chỉnh màu trong đường ống xử lý hình ảnh và thiết bị để hiệu chỉnh màu. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm bước nhận dữ liệu hình ảnh thứ nhất tương ứng với dữ liệu độ chói tham chiếu và dữ liệu sắc độ tham chiếu cho từng điểm ảnh trong số nhiều điểm ảnh, xác định rằng dữ liệu hình ảnh thứ nhất tương ứng với hình ảnh thô được chụp trong môi trường tối, tạo ra dữ liệu hình ảnh thứ hai bằng cách thực hiện một hoặc nhiều thao tác ánh xạ tông màu trên dữ liệu hình ảnh thứ nhất, dữ liệu hình ảnh thứ hai tương ứng với dữ liệu độ chói hiện tại và dữ liệu sắc độ hiện tại cho từng điểm ảnh trong số nhiều điểm ảnh, và tạo ra dữ liệu hình ảnh đầu ra. Đối với mỗi điểm ảnh trong số nhiều điểm ảnh, dữ liệu đầu ra có thể bao gồm giá trị độ chói đầu ra của một điểm ảnh tương ứng của dữ liệu độ chói hiện tại, và các giá trị sắc độ của điểm ảnh tương ứng từ dữ liệu sắc độ tham chiếu hoặc dữ liệu sắc độ hiện tại đã chọn, việc lựa chọn dựa ít nhất một phần vào dữ liệu sắc độ tham chiếu và dữ liệu sắc độ hiện tại.

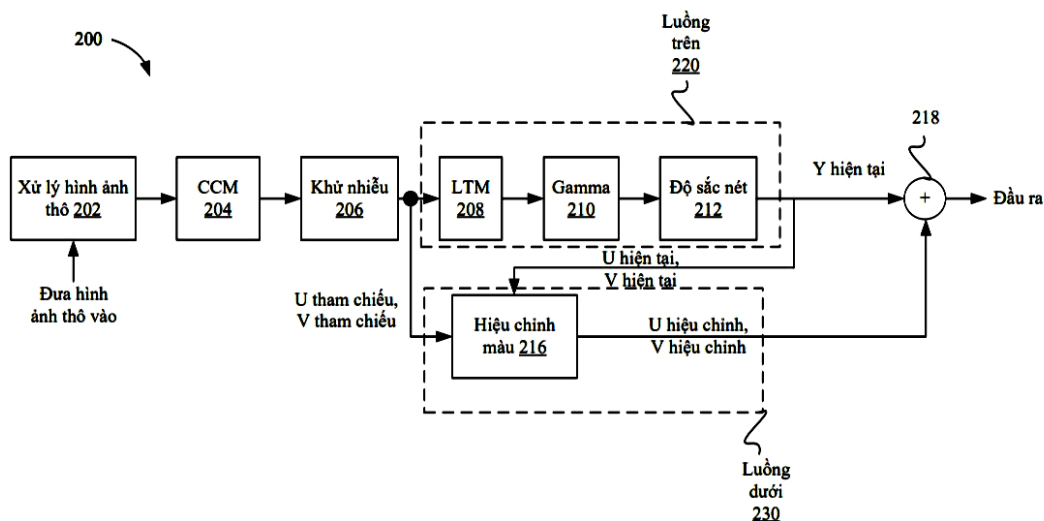


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94737 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00096 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 08/06/2021 | (86) PCT/US2021/036367 | 08/06/2021 |
| (30) 16/927,818 | 13/07/2020 | US (87) WO2022/015431 A1 |
| | | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) *GIIC 29/00; GIIC 17/18; GIIC 5/00; GIIC 29/52; GIIC 17/14*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Hochul (KR); KOTA, Anil Chowdary (US); SRIKANTH, Anne (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **Ô BIT, THIẾT BỊ BỘ NHỚ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến các ô bit có dự phòng dữ liệu theo các khía cạnh khác nhau. Theo các khía cạnh nhất định, ô bit gồm phần tử bộ nhớ thứ nhất được ghép nối với đường bit ghi, và chuyển mạch truy cập ghi thứ nhất được ghép nối giữa phần tử bộ nhớ thứ nhất và điểm tiếp đất. Ô bit cũng gồm phần tử bộ nhớ thứ hai được ghép nối với đường bit ghi, và chuyển mạch truy cập ghi thứ hai được ghép nối giữa phần tử bộ nhớ thứ hai và điểm tiếp đất. Ô bit còn gồm chuyển mạch truy cập đọc được ghép nối giữa phần tử bộ nhớ thứ nhất và đường bit đọc, trong đó đầu vào điều khiển của chuyển mạch truy cập đọc được ghép nối với đường lựa chọn đọc. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị bộ nhớ và hệ thống thiết bị bộ nhớ.

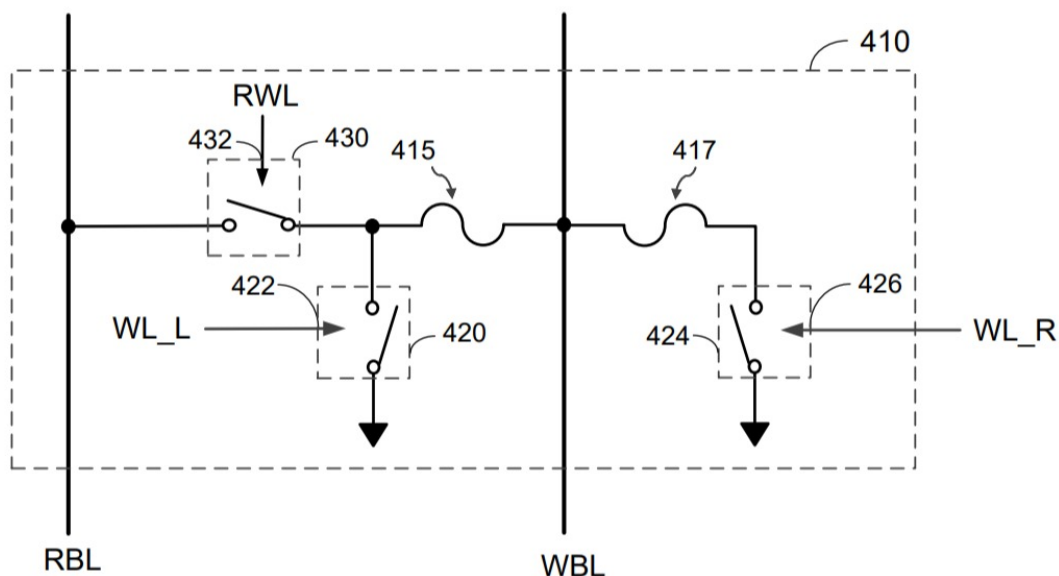


FIG.4A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94738 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00097 | | | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 04/06/2021 | | | (86) PCT/IB2021/054919 | 04/06/2021 |
| (30) 63/036,522 | 09/06/2020 | US | (87) WO2021/250521 | 16/12/2021 |
| 63/116,204 | 20/11/2020 | US | | |
| 63/175,655 | 16/04/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **C07D 239/90; A61P 35/00; C07D 405/12; C07D 401/12; C07D 403/12; A61K 31/517**

(71) **ARRAY BIOPHARMA INC. (US)**

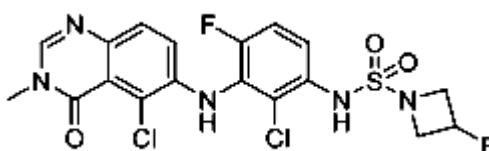
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) BETTENDORF, Tanna Marie (US); DOERNER BARBOUR, Patrick Michael (US); KAHN, Dean Russell (US); KELLUM, Alex Andrew (US); LAIRD, Ellen Ruth (US); MORENO, David Austin (US); REN, Li (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

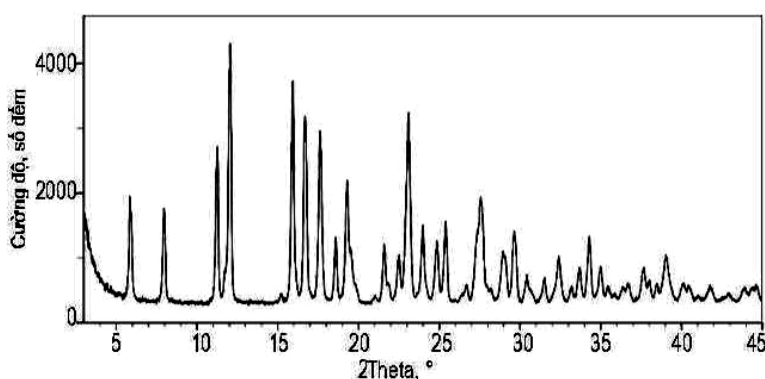
(54) **HỢP CHẤT 4-OXO-3,4-DIHYDROQUINAZOLINON ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÀ RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN BRAF, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-(2-clo-3-((5-clo-3-metyl-4-oxo-3,4-dihydroquinazolin-6-yl)amino)-4-flophenyl)-3-floazetidín-1-sulfonamít có cấu trúc:



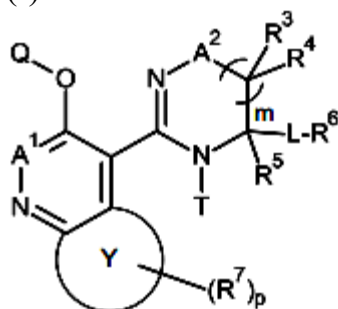
hoặc muối dược dụng của chúng. Hợp chất hoặc muối dược dụng này hữu dụng để điều trị các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến BRAF, bao gồm các khối u liên quan đến BRAF. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này.

FIG. 1



- (11) 94739 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00098 (85) 06/01/2023
 (22) 08/06/2021 (86) PCT/EP2021/065273 08/06/2021
 (30) 20179186.0 10/06/2020 EP (87) WO2021/249995 16/12/2021
 (51) **C07D 413/04**; C07D 491/048; A01N 43/88; A01N 43/90; C07D 215/50; C07D 237/26; C07D 237/28; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 403/04; C07D 403/12; C07D 413/14; C07D 471/04; A01N 43/42; A01N 43/58
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) GEIST, Julie (FR); MILLET, Anthony (FR); MONTAGNE, Cyril (FR); NICOLAS, Lionel (FR); LOQUE, Dominique (FR); THOMAS, Vincent (FR); ES-SAYED, Mazen (Đã chết) (DE); SUDAU, Alexander (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG ĐƯỢC THẾ BẰNG AZABIXYCLYL LÀM CHẤT DIỆT NẤM, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng được thế bằng azabixyclyl có công thức (I)

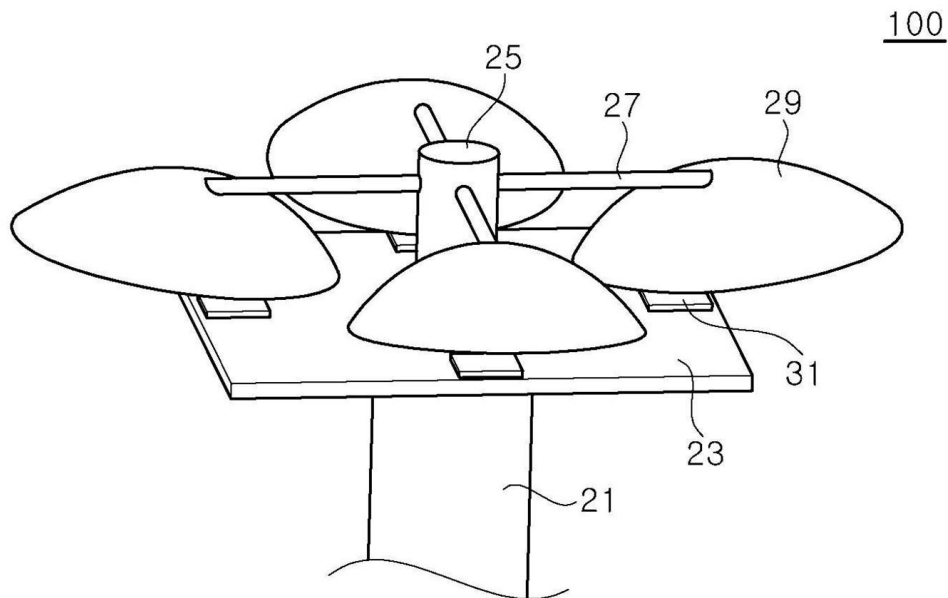


(I),

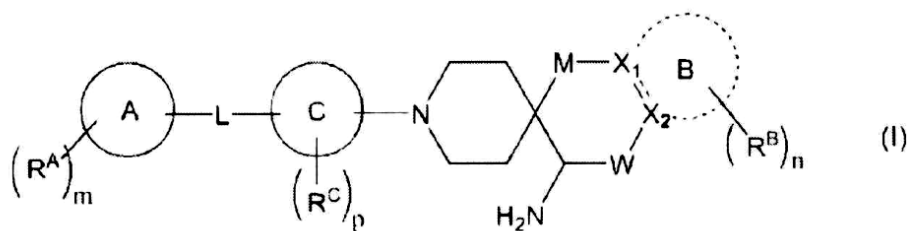
trong đó A¹, A², m, R³, R⁴, R⁵, L, R⁶, T, vòng Y, p, R⁷ và Q có nghĩa như được xác định trong bản mô tả này, các chế phẩm chứa các hợp chất này, các quy trình và hợp chất trung gian để điều chế chúng. Các hợp chất theo sáng chế là hữu ích để phòng trừ các vi sinh vật gây bệnh thực vật, như nấm gây bệnh thực vật.

- (11) 94740 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00100 (85) 06/01/2023
(22) 16/07/2021 (86) PCT/KR2021/009171 16/07/2021
(30) 10-2020-0088156 16/07/2020 KR (87) WO2022/015100 20/01/2022
(51) *A61L 2/10; F21V 15/01; A61L 9/20*
(71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD.** (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
(72) Lee, Jang Weon (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng. Thiết bị khử trùng này bao gồm: môđun phát sáng; và bộ phản xạ phản xạ ánh sáng được phát ra từ môđun phát sáng, trong đó môđun phát sáng bao gồm điôt phát quang phát ra ánh sáng khử trùng, và bộ phản xạ bao gồm bề mặt phản xạ lõm phản xạ ánh sáng được phát ra từ môđun phát sáng hướng về phía bề mặt nằm ngang bên dưới môđun phát sáng, bề mặt phản xạ lõm có bán kính cong ở gần một đầu của đường kính lớn của nó nhỏ hơn so với ở gần một đầu khác của đường kính lớn của nó.



- (11) **94741 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00104** (85) 09/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/CN2021/099275 10/06/2021
 (30) PCT/CN2020/095674 11/06/2020 CN (87) WO2021/249449 16/12/2021
 PCT/CN2020/131791 26/11/2020 CN
 202110574621.0 25/05/2021 CN
 (51) **C07D 401/14; C07D 471/04; A61K 31/4985; A61P 35/00**
 (71) **BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
 355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China
 (72) FU, Bang (CN); SUN, Zhongxin (CN); XU, Xiaofeng (CN); REN, Wei (CN); LI,
 Yinlong (CN); LI, Ling (CN); DING, Lieming (CN); WANG, Jiabing (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
 (54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ SHP2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP
 CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (1), và dược phẩm chứa các hợp
 chất như vậy. Các hợp chất này hữu dụng để điều trị các bệnh qua trung gian SHP2.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94742 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00107 | (85) 17/07/2017 | |
| (22) 12/12/2015 | (86) PCT/EP2015/080876 | 12/12/2015 |
| (30) 1422957.9 | 22/12/2014 | GB (87) WO2016/102513 |
| | | 21/12/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2018

(51) **C08F 210/16; F16L 9/12; C08L 23/16; C08F 2/00; C08L 23/08**

(62) 1-2017-02722

(71) **NORNER VERDANDI AS (NO)**

Asdalstrand 291, 3960 Stathelle, Norway

(72) DRENG, Tore (NO); LUNDQUIST, Morten (NO); LINDROOS, Jarmo (NO)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **POLYETYLEN NHIỀU THÀNH PHẦN CHỨA METANLOXEN VÀ ỐNG BAO GỒM POLYETYLEN NHIỀU THÀNH PHẦN CHỨA METANLOXEN**

(57) Sáng chế đề cập đến polyetylen nhiều thành phần chứa metanloxen và ống bao gồm polyetylen nhiều thành phần chứa metanloxen. Quy trình điều chế polyetylen nhiều thành phần bao gồm bước: (i) polyme hóa etylen và một cách tùy chọn comonome α olefin trong giai đoạn polyme hóa thứ nhất để sản xuất polyme etylen thứ nhất; và (ii) polyme hóa etylen và một cách tùy chọn comonome α -olefin, trong sự có mặt của polyme etylen thứ nhất đã nêu, trong giai đoạn polyme hóa thứ hai, trong đó các giai đoạn polyme hóa thứ nhất và thứ hai đã nêu được thực hiện trong sự có mặt của chất xúc tác metanloxen không có chất mang và từng giai đoạn polyme hóa sản xuất ít nhất 5% theo trọng lượng polyetylen nhiều thành phần đã nêu, và polyetylen nhiều thành phần đã nêu có sự phân bố phân tử lượng nhiều thành phần, phân tử lượng bằng ít nhất 50.000g/mol và mật độ khối bằng ít nhất 250g/dm³, và trong đó sử dụng dung dịch của chất xúc tác metanloxen không có chất mang đã nêu hòa tan trong dung môi. Sáng chế cũng đề cập đến polyetylen nhiều thành phần, quy trình tạo ra ống bao gồm điều chế polyetylen nhiều thành phần và ép đùn polyetylen nhiều thành phần để sản xuất ống, và ống thu bao gồm polyetylen nhiều thành phần này.

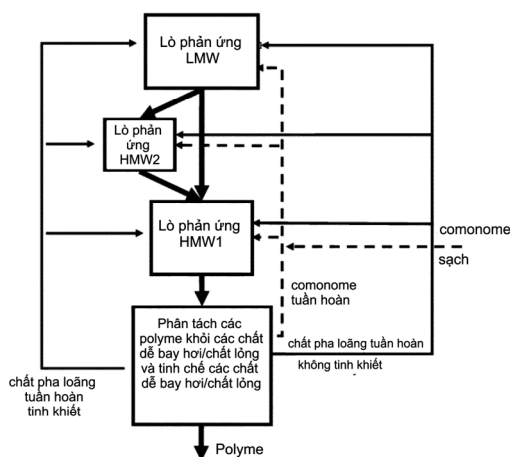


FIG.1

- (11) 94743 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00108 (85) 09/01/2023
 (22) 12/01/2021 (86) PCT/KR2021/000416 12/01/2021
 (30) 10-2020-0102523 14/08/2020 KR (87) WO2022/035003 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) *A61K 9/48; A61P 17/14; A61P 13/08; A61K 31/58*

(71) **PHIL INTERNATIONAL CO., LTD.** (KR)

17, Nonhyeon-ro 99-gil, Gangnam-gu, Seoul 06126 Republic of Korea

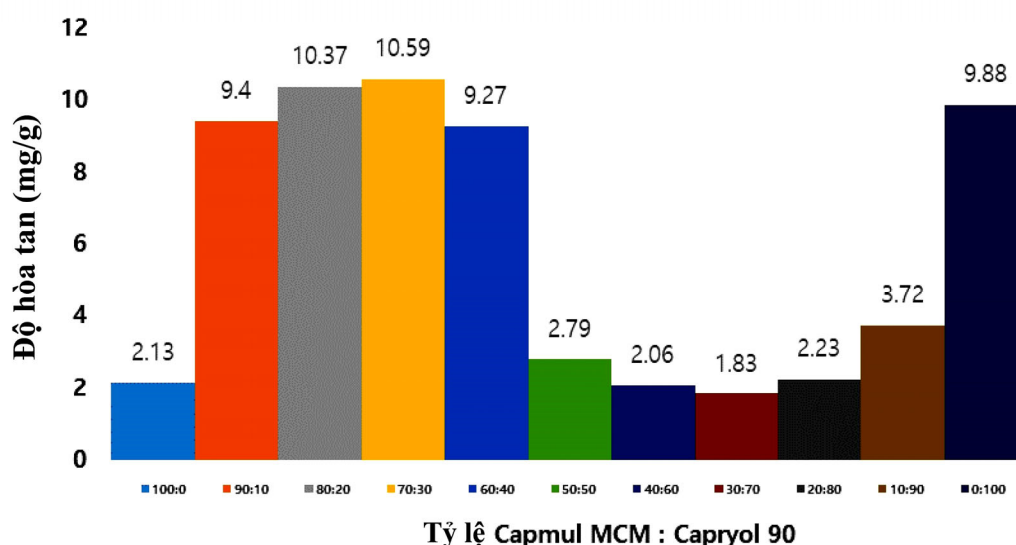
(72) LEE, Jin Kyo (KR); SHIN, Hyung Soo (KR); KIM, Jung A (KR); SOHN, Soo Bin (KR); KIM, Sang Dong (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA DUTASTERIDE, VIÊN NANG CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dutasteride, và cụ thể hơn là dược phẩm chứa dutasteride, glyxerol monocaprylocaprat và propylen glycol monocaprylat, trong đó tỷ lệ trọng lượng của glyxerol monocaprylocaprat và propylen glycol monocaprylat là từ 9:1 đến 6:4, viên nang chứa dược phẩm này; và phương pháp bào chế dược phẩm thành viên nang. Dược phẩm theo sáng chế có thể chứa ổn định dutasteride ở nồng độ cao mà không chứa chất hoạt động bề mặt riêng biệt, và có thể dễ dàng bào chế với chi phí thấp. Với việc chứa dược phẩm này, dạng bào chế theo sáng chế có thể có kích thước nhỏ trong khi chứa dutasteride ở nồng độ cao, hoặc có thể chứa một lượng lớn dutasteride trong một dạng bào chế, và do đó có thể cải thiện sự tuân thủ dùng thuốc. Ngoài ra, khi phương pháp bào chế theo sáng chế được sử dụng, có thể bào chế dạng bào chế dutasteride tốt như được mô tả ở trên thông qua quy trình đơn giản.

Độ hòa tan của dutasteride theo tỷ lệ thành phần dầu



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94744 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00111 | (85) 09/01/2023 | |
| (22) 28/07/2020 | (86) PCT/CN2020/105031 | 28/07/2020 |
| | (87) WO2022/021041 A1 | 03/02/2022 |

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Huilin (CN); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); LEI, Jing (US); KIM, Yuchul (KR); LY, Hung Dinh (US); KWON, Hwan Joon (KR); GAAL, Peter (US); SRIDHARAN, Gokul (IN); WEI, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, máy truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, từ trạm cơ sở, chỉ báo các cuộc truyền thông kênh dùng chung đường xuống vật lý (physical downlink shared channel - P S H được kết hợp cho các mục đích đóng gói tín hiệu tham chiếu giải điều chế. UE có thể xác định liệu tính liên tục pha có được duy trì cho các cuộc truyền thông PDSCH hay không dựa ít nhất một phần vào các giả định gần như cùng vị trí tương ứng cho các cuộc truyền thông PDSCH. UE có thể xử lý các cuộc truyền thông PDSCH dựa ít nhất một phần vào việc liệu tính liên tục pha có được duy trì không. Một số khía cạnh khác cũng được đưa ra.

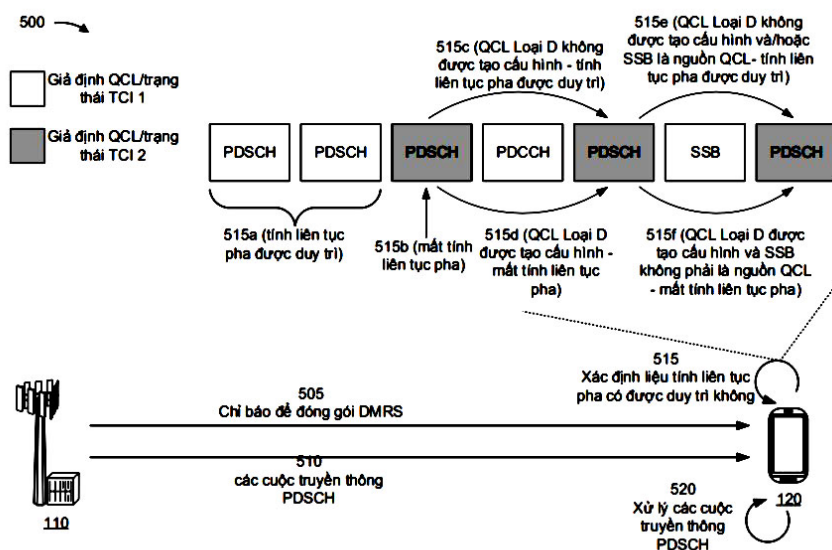


FIG. 5

(11) 94745 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00112

(22) 09/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2023

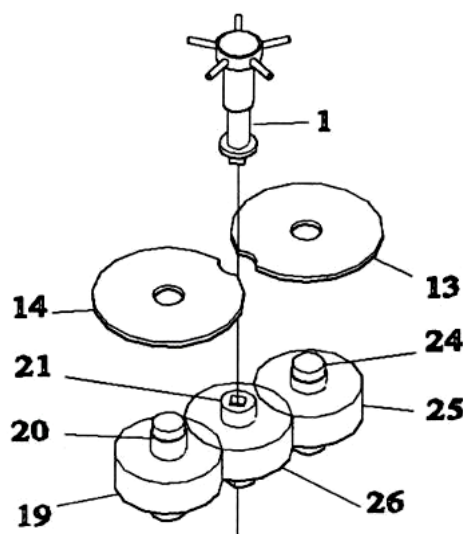
(51) E05B 37/00

(75) PHẠM THÀNH LONG (VN)

Phòng KHCN&HTQT, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, số 666, đường 3/2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(54) KHÓA MẬT MÃ KẾT HỢP VÀ CƠ CẤU ĐĨA CHẶN Ổ KHOÁ

(57) Sáng chế đề cập đến khóa mật mã kết hợp và cơ cấu đĩa chặn ổ khoá thích hợp sử dụng cho khoá này. Khóa mật mã kết hợp sử dụng ít nhất là hai đĩa xoay mật mã (4, 5) để người dùng cài đặt mật mã bí mật dùng cho việc mở ổ khoá và việc mở xoay khoá. Khi người dùng xoay các đĩa xoay mật mã (4, 5) sẽ dẫn động xoay các đĩa chặn ổ khoá (13, 14) và các đĩa chặn xoay (19, 25) tương ứng. Để mở được khoá, trước tiên hai đĩa xoay mật mã (4, 5) cần được xoay tới đúng vị trí mật mã mở ổ khoá để các đĩa chặn ổ khoá (13, 14) xoay tới vị trí có các phần khuyết mở ổ khoá tạo thành khoảng trống cho phép chìa khoá được tạo ra có dạng tay xoay (1) được đẩy vào ăn khớp với ổ khoá (21) được tạo ra trên chi tiết ổ khoá trung tâm (26). Tiếp theo, trong khi chìa khoá đang ăn khớp trong ổ khoá, các đĩa xoay mật mã (4, 5) cần được xoay tiếp để các đĩa chặn xoay (19, 25) xoay từ trạng thái khoá xoay mà chi tiết ổ khoá trung tâm (26) không xoay được, tới trạng thái mở xoay mà chi tiết ổ khoá trung tâm (26) xoay được. Lúc này, người dùng có thể “vặn chìa khoá” (hay xoay tay xoay (1)) để xoay chi tiết ổ khoá trung tâm (26) dẫn động một hoặc nhiều chốt khoá tới vị trí mở khoá thông qua cơ cấu truyền động chốt khoá.



Hình 11

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94746 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00113 | | | (85) 29/03/2021 | |
| (22) 13/09/2019 | | | (86) PCT/JP2019/036141 | 13/09/2019 |
| (30) 2018-183954 | 28/09/2018 | JP | (87) WO2020/066702 | 02/04/2020 |
| 2019-166981 | 13/09/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/196; H04N 19/11; H04N 19/134*

(62) 1-2021-01681

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

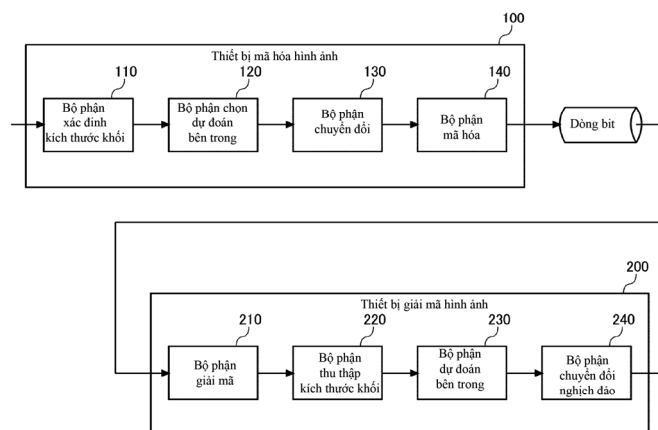
(72) Hideki TAKEHARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

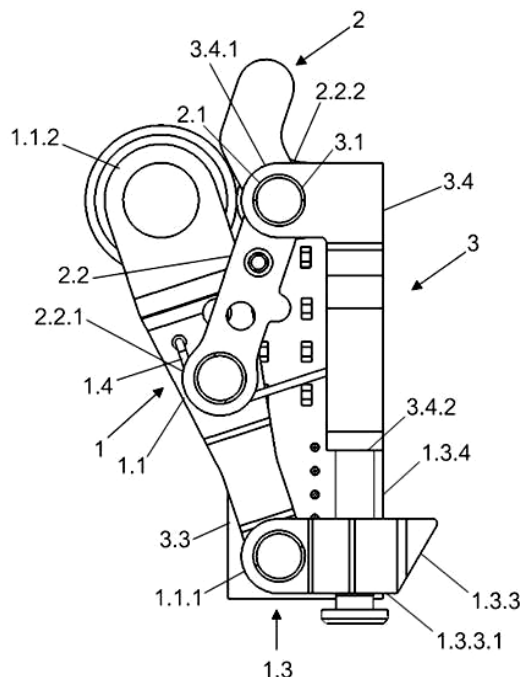
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm bộ phận tạo ứng viên chế độ dự đoán tạo danh sách ứng viên chế độ dự đoán thứ nhất và danh sách ứng viên chế độ dự đoán thứ hai từ chế độ dự đoán bên trong của khối lân cận với khối đang dự đoán. Bộ phận chọn chế độ dự đoán sẽ chọn chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và chế độ dự đoán bên trong thứ hai từ danh sách ứng viên chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và danh sách ứng viên chế độ dự đoán bên trong thứ hai, tương ứng. Bộ phận tính toán giá trị dự đoán mà tính toán giá trị dự đoán thứ nhất từ một điểm ảnh được giải mã lân cận với khối đang dự đoán, dựa trên chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và tính toán giá trị dự đoán thứ hai từ điểm ảnh được giải mã lân cận khối đang dự đoán, dựa trên chế độ dự đoán bên trong thứ hai. Bộ phận hiệu chỉnh giá trị dự đoán mà tính toán giá trị dự đoán thứ ba dựa trên giá trị dự đoán thứ nhất và giá trị dự đoán thứ hai.

FIG.3



- (11) 94747 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00118 (85) 09/01/2023
(22) 18/06/2021 (86) PCT/IB2021/055383 18/06/2021
(30) 10202005824X 18/06/2020 SG (87) WO2021/255697 23/12/2021
(51) *G01N 27/90; G01N 27/9013*
(71) **RAYONG ENGINEERING AND PLANT SERVICE CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800 Thailand
(72) PANDUM, Paisal (TH); UMPAWANWONG, Santipap (TH);
PUNTURAUMPORN, Varith (TH); SATIRAPATTANAKUL, Komgrit (TH);
KANPUKDEE, Deacha (TH); CHONGCHAROEN, Kittikun (TH);
SONGDECHPHEERAKORN, Thanon (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÔĐUN CẢM BIẾN ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ GỒ GHỀ CỦA BỀ MẶT, THIẾT BỊ
CÓ MÔĐUN CẢM BIẾN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ GỒ
GHỀ CỦA BỀ MẶT SỬ DỤNG MÔĐUN CẢM BIẾN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến môđun cảm biến để phát hiện sự gồ ghề của bề mặt, cụ thể là để phát hiện chỗ phồng và cong của bề mặt bên ngoài đường ống. Môđun cảm biến bao gồm cụm cần bao gồm thân cần có ít nhất hai đầu, một hoặc nhiều chi tiết tiếp xúc với bề mặt được gắn với ít nhất một đầu của thân cần; cụm nam châm bao gồm ít nhất một nam châm để tạo ra đường sức từ; và cụm cảm biến từ bao gồm cảm biến từ được lắp ráp liền kề với nam châm để nhận biết những thay đổi của đường sức từ tương ứng với chuyển động của thân cần. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị có môđun cảm biến này và phương pháp để phát hiện sự gồ ghề của bề mặt sử dụng môđun cảm biến này.



- (11) **94748 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00122** (85) 09/01/2023
- (22) 12/07/2021 (86) PCT/US2021/041315 12/07/2021
- (30) 63/051,720 14/07/2020 US (87) WO2022/015664 A1 20/01/2022
- 17/372,145 09/07/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00; H04B 7/185**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); SHRESTHA, Bharat (US); LIU, Le (CN); WANG, Xiao Feng (CA); GAAL, Peter (US); MA, Liangping (US); PHUYAL, Umesh (US); MA, Jun (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và máy truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) và vệ tinh của mạng phi mặt đất (NTN) có thể thiết lập truyền thông trên chùm vệ tinh. UE có thể nhận, trên sóng mang thứ nhất của tập hợp sóng mang thứ nhất liên quan đến chùm thứ nhất, cấu hình cho tập hợp sóng mang thứ nhất liên quan đến chùm thứ nhất và tập hợp sóng mang thứ hai liên quan đến chùm thứ hai. Sóng mang thứ nhất có thể được sử dụng để gửi tập hợp các tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất, và sóng mang thứ hai của tập hợp sóng mang thứ hai có thể là được sử dụng để gửi tập hợp các tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai. UE có thể nhận dạng một số thông tin hệ thống liên quan đến tập hợp sóng mang thứ hai dựa trên cấu hình và chọn lại chùm thứ hai dựa trên cấu hình.

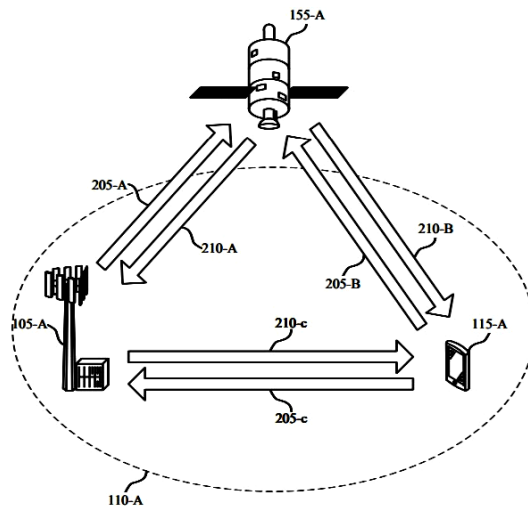


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94749 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00123 | (85) 09/01/2023 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/CN2020/102180 | 15/07/2020 |
| | (87) WO2022/011612 A1 | 20/01/2022 |

(51) *H04W 52/00; H04W 72/00; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); YUAN, Fang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị, và máy truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông báo điều khiển thứ nhất chỉ báo cấu hình điều khiển công suất đường lên cho UE. Cấu hình điều khiển công suất đường lên có thể được kết hợp với ký hiệu nhận dạng điều khiển công suất và ký hiệu nhận dạng tập hợp tài nguyên. UE có thể nhận thông báo điều khiển thứ hai lập lịch thông báo đường lên cho UE. Thông báo điều khiển thứ hai có thể chỉ báo ký hiệu nhận dạng tập hợp tài nguyên và ký hiệu nhận dạng điều khiển công suất để truyền thông báo đường lên. UE có thể xác định công suất truyền cho thông báo đường lên dựa vào tập hợp tham số điều khiển công suất, tập hợp tham số điều khiển công suất tương ứng với ký hiệu nhận dạng tập hợp tài nguyên và ký hiệu nhận dạng điều khiển công suất. UE có thể truyền thông báo đường lên bằng cách sử dụng tập hợp tài nguyên được kết hợp với ký hiệu nhận dạng tập hợp tài nguyên và theo công suất truyền được xác định.

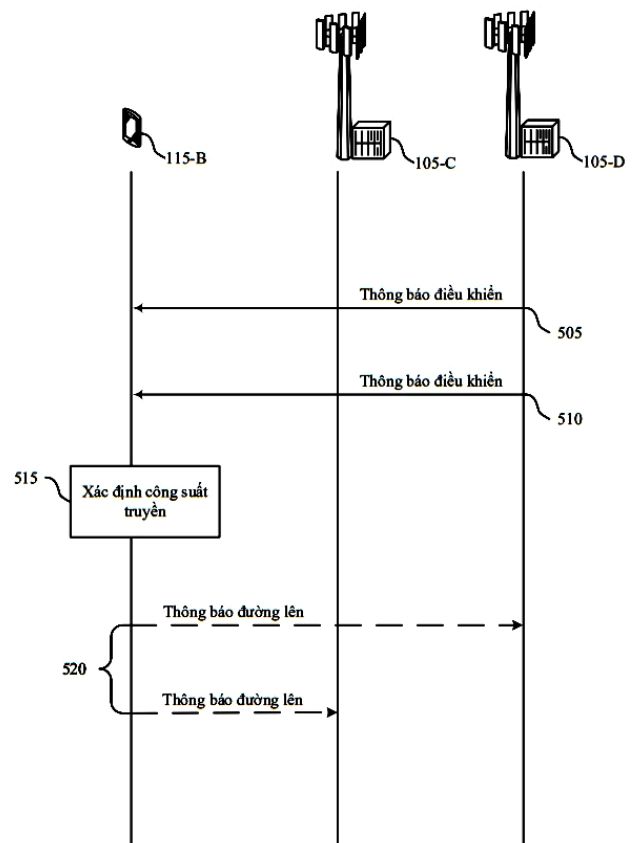


Fig.5

500

- (11) 94750 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00124 (85) 09/01/2023
- (22) 09/11/2020 (86) PCT/US2020/059746 09/11/2020
- (30) 63/051,663 14/07/2020 US (87) WO2022/015352 A1 20/01/2022
- 17/092,165 06/11/2020 US
- (51) **G09G 3/00; G09G 3/20; G06T 7/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WIERCIENSKI, Paul Christopher John (CA); WONG, John Chi Kit (CA); GULATI, Rahul (IN); CIAMBELLA, Gary Arthur (CA); MODAIKKAL, Sreekanth (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu, ví dụ, đơn vị xử lý hiển thị (display processing unit - DPU). Thiết bị có thể nhận dữ liệu bao gồm nhiều bit dữ liệu, dữ liệu được liên kết với ít nhất một nguồn dữ liệu. Thiết bị cũng có thể xác định liệu ít nhất một phần dữ liệu có tương ứng với dữ liệu ưu tiên hay không, dữ liệu ưu tiên có nằm trong vùng quan tâm (region of interest - ROI) hay không. Thiết bị cũng có thể phát hiện lượng điều chỉnh của dữ liệu nhận được khi ít nhất một phần dữ liệu tương ứng với dữ liệu ưu tiên, dữ liệu được hiển thị hoặc lưu trữ dựa vào lượng điều chỉnh phát hiện được.

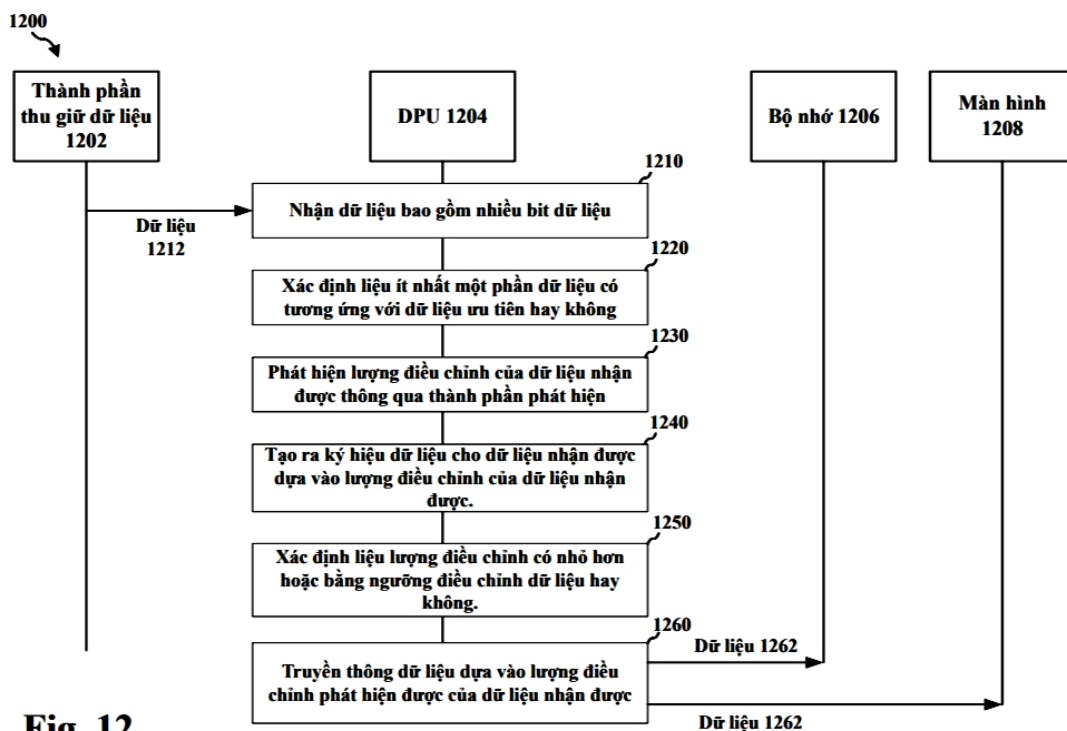


Fig. 12

- (11) 94751 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00125 (85) 09/01/2023
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/CN2020/101787 14/07/2020
 (87) WO2022/011529 A1 20/01/2022

(51) H04B 1/10

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Shaofeng (CN); YANG, Rongliang (CN); PATNAIK, Devdutt (IN); TRIPATHI, Rohit (US); NGAI, Francis (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một phương án, thiết bị truyền thông không dây gồm bộ thu phát thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu truyền và mạch chọn bộ lọc thông dải (band pass filter - BPF) được tạo cấu hình để lọc tín hiệu truyền bởi một trong số BPF thứ nhất có dải thông tần tương đối cao hoặc một BPF thứ hai với dải thông tần tương đối thấp. Thiết bị truyền thông không dây gồm bộ thu phát thứ hai được tạo cấu hình để nhận tín hiệu được nhận được lọc bởi bộ lọc khác trong số BPF thứ nhất hoặc thứ hai. Việc lọc các tín hiệu truyền và được nhận bởi hai bộ lọc thông dải khác nhau cải thiện sự cách ly giữa bộ phát và bộ thu. Một phương án khác tạo cấu hình bộ thu phát thứ nhất để gồm tập hợp các BPF thứ nhất và thứ hai của riêng nó, và bộ thu phát thứ hai cũng gồm các BPF thứ nhất và thứ hai của riêng nó.

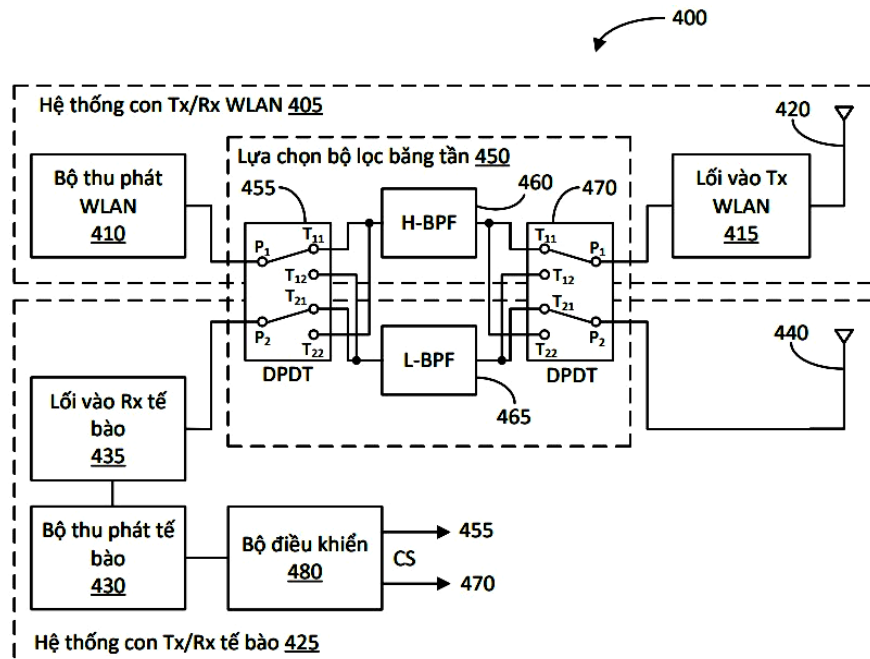


FIG.4A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94752 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00126 | (85) 09/01/2023 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101885 | 14/07/2020 |
| | (87) WO2022/011549 A1 | 20/01/2022 |

(51) **H04L 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

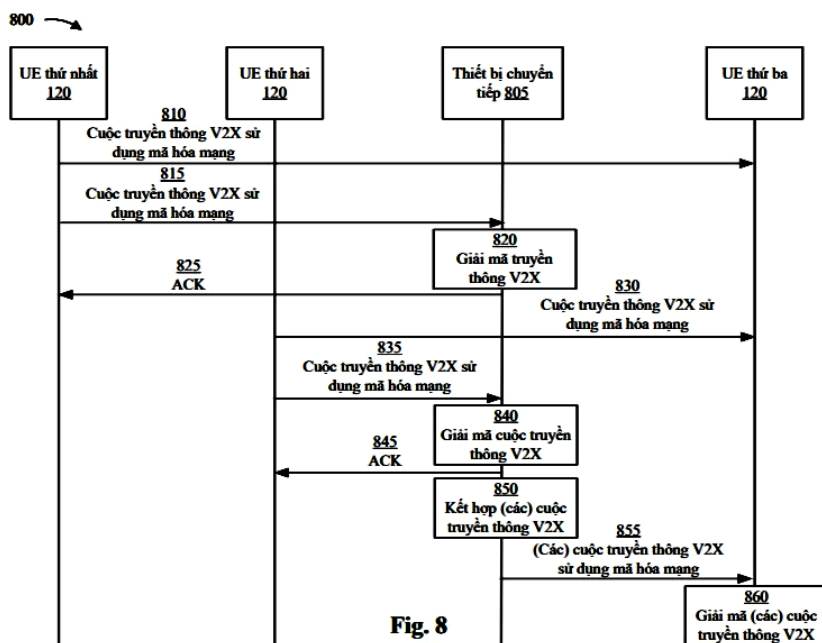
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Kangqi (CN); XU, Changlong (CN); LI, Jian (CN); WU, Liangming (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và thiết bị chuyển tiếp để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, đến một UE khác, tập hợp các gói đã mã hóa được kết hợp với cuộc truyền thông từ phương tiện đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X), trong đó tập hợp các gói đã mã hóa là được tạo ra theo sơ đồ mã hóa mạng, truyền, đến thiết bị chuyển tiếp, tập hợp các gói đã mã hóa được kết hợp với cuộc truyền thông V2X, và nhận, từ thiết bị chuyển tiếp, thông báo xác nhận dựa ít nhất một phần vào việc truyền, đến thiết bị chuyển tiếp, tập hợp các gói đã mã hóa được kết hợp với cuộc truyền thông V2X. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.



- (11) 94753 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00127 (85) 09/01/2023
(22) 15/07/2020 (86) PCT/CN2020/102133 15/07/2020
(87) WO2022/011600 A1 20/01/2022
- (51) *H04W 92/18; H04W 72/04*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LIU, Chih-Hao (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); XUE, Yisheng (CN); XU, Changlong (CN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể xác định rằng UE thứ nhất được lập lịch để truyền tín hiệu điều khiển và tín hiệu đồng bộ hóa gắn với khối tín hiệu đồng bộ hóa. UE thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ hai trong tập hợp ký hiệu thứ nhất trong một khoảng thời gian, tín hiệu điều khiển gắn với cuộc truyền thông liên kết phụ. Trong một số ví dụ, UE thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ hai trong ký hiệu theo sau tập hợp ký hiệu thứ nhất, tín hiệu đồng bộ hóa gắn với khối tín hiệu đồng bộ hóa, và có thể truyền thông với UE thứ hai theo tín hiệu điều khiển được truyền và tín hiệu đồng bộ hóa được truyền.

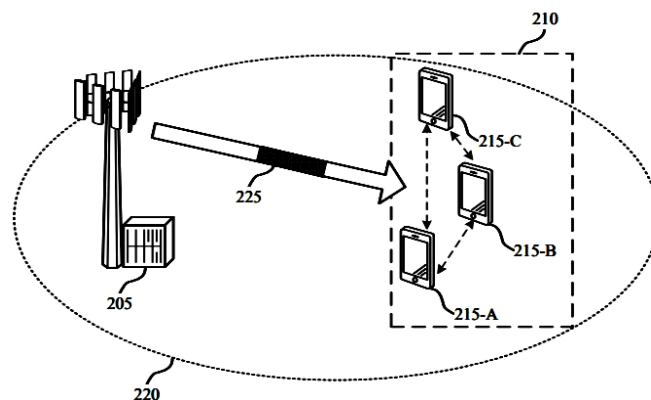


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94754 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00128 | (85) 09/01/2023 | |
| (22) 09/06/2021 | (86) PCT/CN2021/099127 | 09/06/2021 |
| (30) 202010535846.0 | 12/06/2020 CN | (87) WO2021/249430 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) **H04W 76/25; H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Haoren (CN); JIN, Weisheng (CN); LI, Huan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để quản lý tài nguyên giao diện không gian qua sự kết nối RRC chung của các thẻ khác nhau trong đầu cuối đa SIM đa chế độ chờ, thực hiện sự đồng thời dịch vụ của đầu cuối đa SIM đa chế độ chờ, và nâng cao hiệu quả truyền thông. Theo phương pháp, sau khi thiết đặt sự kết nối RRC để truyền thông giữa mạng thứ nhất và thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy cập thu, từ thiết bị đầu cuối qua sự kết nối RRC để truyền thông giữa mạng thứ nhất và thiết bị đầu cuối, tin nhắn yêu cầu đăng ký mà yêu cầu đăng ký với mạng thứ hai, và gửi tin nhắn yêu cầu đăng ký tới thiết bị mạng lõi trong mạng thứ hai tương ứng. Sau đó, sau khi thiết bị mạng truy cập thu tin nhắn phản hồi đăng ký từ thiết bị mạng lõi, thiết bị mạng truy cập gửi tin nhắn phản hồi đăng ký tới thiết bị đầu cuối, để kết thúc quy trình xử lý trong đó thiết bị đầu cuối đăng ký với mạng thứ hai.

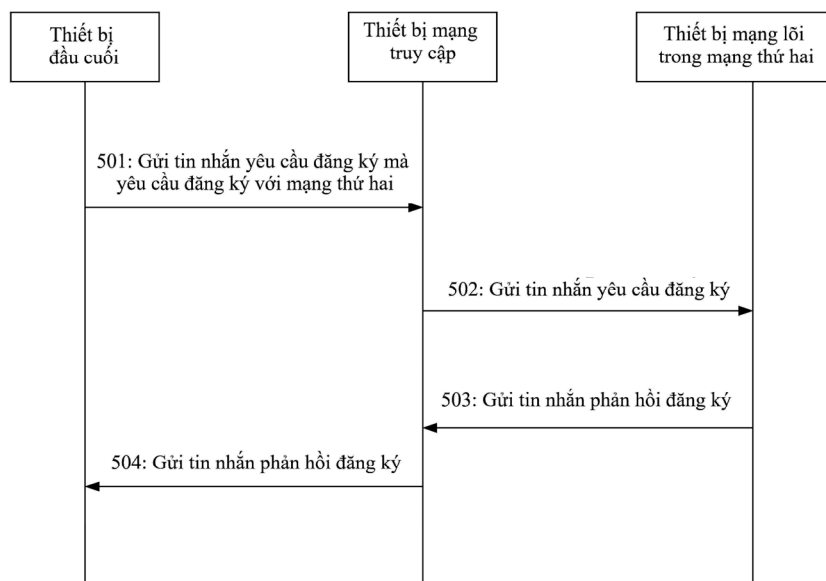


FIG. 5

- (11) 94755 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00129 (85) 10/01/2023
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/EP2021/065513 09/06/2021
 (30) 20200738 24/06/2020 NO (87) WO2021/259644 30/12/2021
 (51) **B65G 1/04; B65G 29/00; B65G 65/23; B65G 1/137**
 (71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
 Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, Norway
 (72) SKÅLERUD, Amund (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TRẠM TIẾP CẬN, HỆ THỐNG CÁT GIỮ CÓ TRẠM TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯA RA CÔNGTENƠ CHỨA**

- (57) Sáng chế đề xuất trạm tiếp cận (7) cho hệ thống cát giữ, trạm tiếp cận bao gồm ít nhất một giá đỡ côngtenơ (8a, 8b) được bố trí để quay quanh đường trục quay (C), trong đó đường trục quay (C) được nghiêng ở góc thứ nhất (X) tương đối với hướng thẳng đứng (V); và giá đỡ côngtenơ (8a, 8b) được bố trí để chứa côngtenơ chứa (106) và được tạo kết cấu sao cho đường tâm (D) của côngtenơ chứa (106) khi được đỡ bởi giá đỡ côngtenơ được nghiêng ở góc thứ hai (Y) tương đối với đường trục quay (C), trong đó giá đỡ côngtenơ (8a, 8b) có thể quay giữa vị trí thứ nhất (P1), nơi mà đường tâm (D) của côngtenơ chứa thích hợp (106) là thẳng đứng, và vị trí thứ hai (P2) đối diện với vị trí thứ nhất tương đối với đường trục quay (C), nơi mà đường tâm (D) của côngtenơ chứa thích hợp (106) được nghiêng ở góc thứ ba (XY) tương đối với hướng thẳng đứng (V), góc thứ ba bằng tổng của góc các góc thứ nhất và thứ hai.

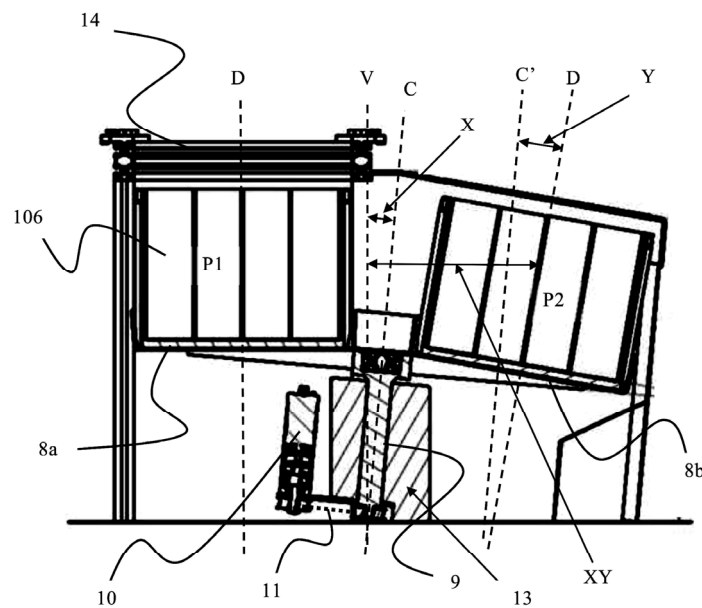


Fig.7 (A-A)

- (11) **94756 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00130** (85) 10/01/2023
 (22) 26/07/2021 (86) PCT/EP2021/070849 26/07/2021
 (30) 2008106 30/07/2020 FR (87) WO2022/023262 03/02/2022
 (51) **C10G 1/00; C10G 65/12**
 (71) **1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
 1 et 4 avenue de Bois-Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, France
2. REPSOL S.A. (ES)
 C/ Mendez Alvaro, 44, 28045 MADRID, Spain
 (72) WEISS, Wilfried (FR); BONNARDOT, Jérôme (FR); RIBAS SANGÜESA, Iñigo (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU CHỨA DẦU NHIỆT PHÂN CHẤT DỄ VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý dầu nhiệt phân chất dẻo, bao gồm các bước:
 a) hydro hóa chọn lọc nguyên liệu đưa vào với sự có mặt của ít nhất hydro và của ít nhất một chất xúc tác hydro hóa chọn lọc;
 b) xử lý dòng chất lỏng đã được hydro hóa bằng hydro với sự có mặt của ít nhất hydro và của ít nhất một chất xúc tác quá trình xử lý bằng hydro, để thu được dòng chất lỏng đã được xử lý bằng hydro;
 c) hydrocracking dòng chất lỏng đã được xử lý bằng hydro này với sự có mặt của ít nhất hydro và của ít nhất một chất xúc tác hydrocracking, để thu được dòng chất lỏng đã được hydrocracking;
 d) phân tách dòng chất lỏng đã được hydrocracking này với sự có mặt của dòng nước, ở nhiệt độ từ 50 đến 370°C, để thu được ít nhất một dòng chất khí, dòng nước lỏng và dòng chất lỏng chứa hydrocarbon.
 và sản phẩm thu được bằng quy trình này.

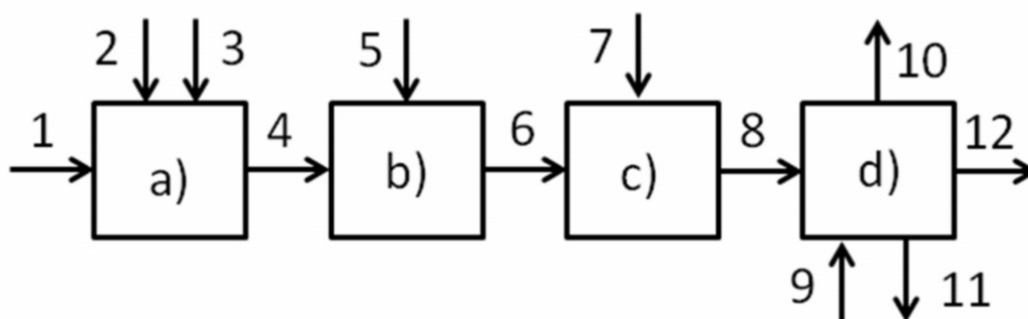


Fig.1

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 94757 A | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-00131 | (85) 10/01/2023 |
| (22) 22/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101396 22/06/2021 |
| (30) 202010582185.7 23/06/2020 CN | (87) WO2021/259224 30/12/2021 |
| 202010582153.7 23/06/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2023

(51) **C07D 251/38**; A01N 43/66; A01P 13/00

(71) 1. **SHENYANG SINOCEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD.** (CN)

No. 8-1 Shenliao East Road, Tiexi District, Shenyang, Liaoning 110021, P.R. China

2. **JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD.** (CN)

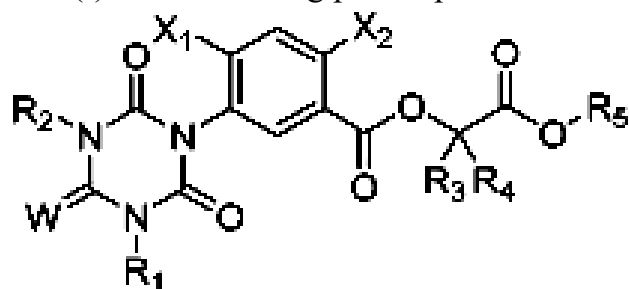
39 Wenfeng Road, Yangzhou, Jiangsu, 225009, China

(72) CHEN, Lin (CN); YANG, Huibin (CN); MA, Hongjuan (CN); WANG, Gang (CN); CUI, Dongliang (CN); LI, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT TRIAZIN BENZOAT VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT TRIAZIN BENZOAT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất triazin benzoat có cấu trúc được thể hiện trong công thức (I) hoặc chất đồng phân lập thể:



Định nghĩa của mỗi nhóm thế trong công thức I được mô tả trong phần mô tả. Hợp chất có công thức I theo sáng chế có hoạt tính diệt cỏ tốt và có thể được sử dụng để phòng trừ cỏ dại. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất triazin benzoat và phương pháp phòng trừ cỏ dại bằng cách sử dụng chế phẩm này.

- (11) **94758 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00132** (85) 10/01/2023
- (22) 16/07/2021 (86) PCT/US2021/042035 16/07/2021
- (30) 63/053,447 17/07/2020 US (87) WO2022/016091 A4 20/01/2022
- 17/376,873 15/07/2021 US
- (51) **G01S 3/02; G01S 3/48; G01S 3/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể hơn là phương pháp truyền thông không dây, thực thể mạng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thực thể mạng xác định vị trí của trạm cơ sở mục tiêu và vị trí của ít nhất một thiết bị tham chiếu, xác định số đo góc tới (angle-of-arrival - AoA) của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu nhận được bởi ít nhất một mảng ăng ten của trạm cơ sở mục tiêu từ ít nhất một thiết bị tham chiếu, xác định AoA kỳ vọng giữa ít nhất một mảng ăng ten và ít nhất một thiết bị tham chiếu dựa vào vị trí của trạm cơ sở mục tiêu và vị trí của ít nhất một thiết bị tham chiếu, và xác định độ lệch hướng của ít nhất một mảng ăng ten dựa vào chênh lệch giữa AoA kỳ vọng và số đo AoA.

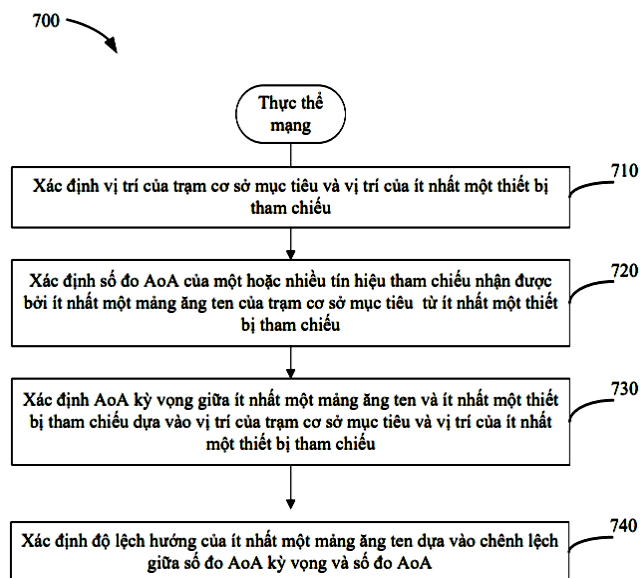


Fig. 7

- (11) **94759 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00134** (85) 10/01/2023
(22) 25/09/2020 (86) PCT/KR2020/013094 25/09/2020
(30) 10-2020-0093015 27/07/2020 KR (87) WO2022/025342 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2023

(51) ***D01F 6/70; D01F 1/10; D06P 3/24; D01F 6/72; D02G 3/32; D01D 5/04***

(71) **HYOSUNG TNG CORPORATION (KR)**

119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

(72) KANG, Ji Young (KR); KANG, Yeon Soo (KR); KIM, Tae Heon (KR); CHO, Seong Bin (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN-URE CÓ THỂ NHUỘM BẰNG THUỐC NHUỘM HOẠT TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan-ure có thể nhuộm bằng thuốc nhuộm hoạt tính bao gồm sản phẩm phản ứng của ít nhất hai polyol, hợp chất điiisoxyanat, chất độn mạch điamin, tác nhân ngắt mạch amin, và hợp chất dietyltri amin, trong đó một trong số polyol là polyetylen glycol, được bao gồm với lượng từ 20 đến 30,0 mol% tính trên tổng lượng polyol, polyme polyuretan-ure bao gồm 10 meq/kg đến 45 meq/kg các đầu amin bậc một và tỷ lệ chất bảo vệ (CR) của điiisoxyanat so với polyol là 1,8 đến 2,0.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94760 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00142 | (85) 27/08/2021 | |
| (22) 17/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002207 | 17/02/2020 |
| (30) 10-2019-0019576 | 19/02/2019 KR (87) WO2020/171497 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023

(51) **H04M 1/02**

(62) 1-2021-05314

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

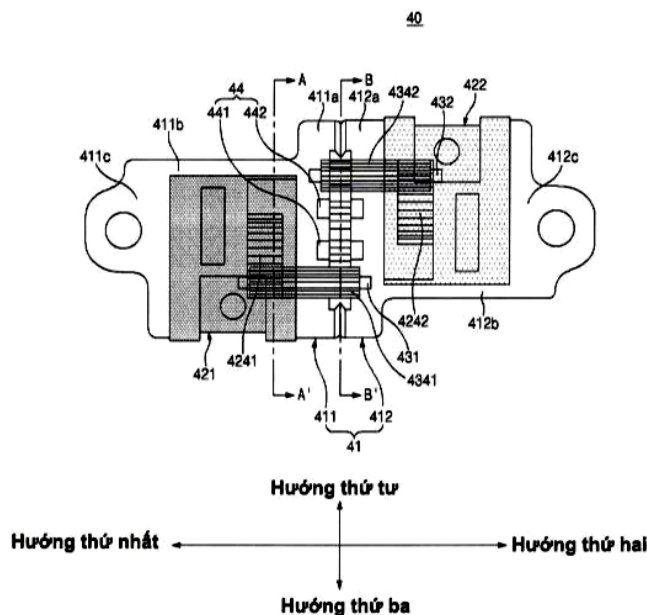
(72) KIM, Jungjin (KR); KIM, Jongyoon (KR); YOO, Chungkeun (KR); KANG, Jongmin (KR); LEE, Suman (KR); HWANG, Sungkyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG XÁCH TAY VÀ MÔĐUN BẢN LỀ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị truyền thông xách tay và môđun bản lề. Theo sáng chế, môđun bản lề bao gồm kết cấu cố định có phần trung tâm, phần dẫn hướng có mép đối diện với mép của phần trung tâm, và phần đỡ được làm thích ứng để nối phần trung tâm và phần dẫn hướng, trong đó khoảng trống bên trong được tạo ra giữa phần trung tâm và phần dẫn hướng, trục nối kéo dài vào khoảng trống bên trong qua phần trung tâm và có bánh răng được tạo ra trên ít nhất một phần của mặt theo chu vi ngoài của trục nối, và kết cấu quay được bố trí trong khoảng trống bên trong, kết cấu quay này có bánh răng hình cung tròn có các răng bánh răng được bố trí có dạng hình cung tròn và được gài với bánh răng, trong đó kết cấu quay quay quanh trục quay tưởng tượng đi qua tâm của hình cung tròn của bánh răng hình cung tròn.

Fig.6



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94761 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00143 | (85) 11/01/2023 | |
| (22) 30/06/2020 | (86) PCT/CN2020/099159 | 30/06/2020 |
| | (87) WO2022/000241 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2023

- (51) **H04W 48/10; H04W 76/40**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
 Guangdong 518057 (CN)
- (72) GOU, Wei (CN); HAO, Peng (CN); ZHANG, Chenchen (CN); CHEN, Wei (CN);
 WEI, Xingguang (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế mô tả phương pháp và thiết bị để xác định thiết bị người dùng (user equipment - UE) để thực hiện phản hồi đường lên phát quảng bá và phát đa hướng đa phương tiện (multimedia broadcast multicast - MBMS). Phương pháp bao gồm nhận, bởi ít nhất một UE, truyền dẫn kênh lưu lượng phát đa hướng (MTCH) trong dịch vụ MBMS từ mạng truy nhập vô tuyến (RAN); để đáp lại việc xác định rằng chỉ số chất lượng kênh (CQI) của UE thỏa mãn điều kiện thiết lập trước, xác định, bởi UE, để thực hiện phản hồi đường lên MBMS.

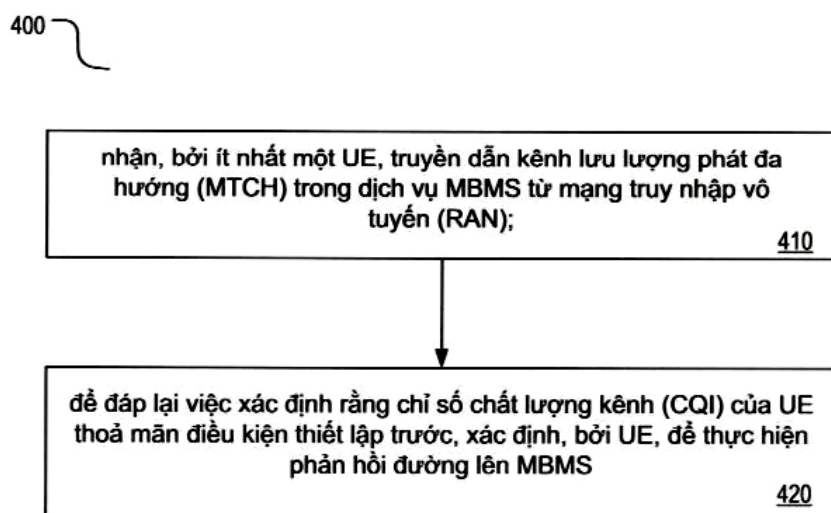
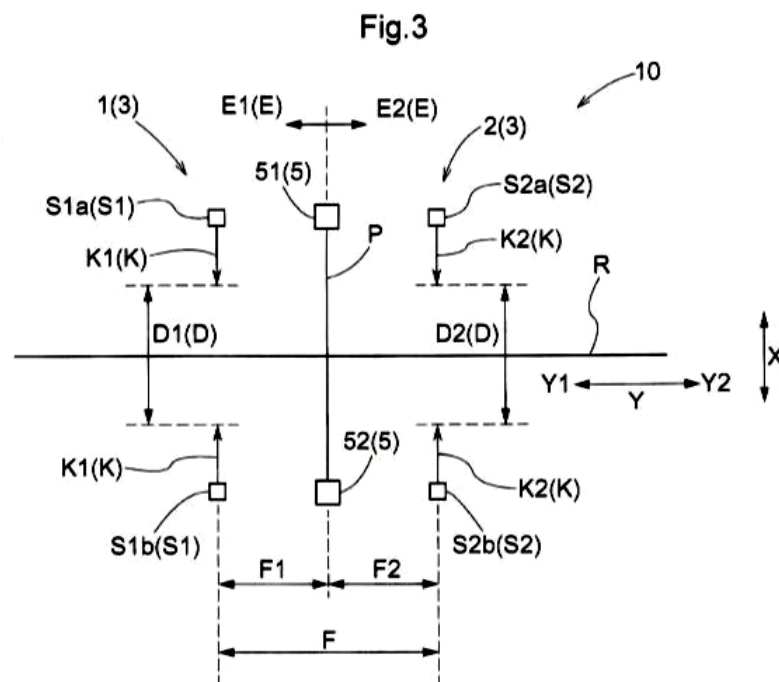


FIG. 4

- (11) 94762 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00146 (85) 11/01/2023
 (22) 23/04/2021 (86) PCT/JP2021/016445 23/04/2021
 (30) 2020-102444 12/06/2020 JP (87) WO2021/251012 16/12/2021
 (51) **B65G 1/00; F16P 3/14; B23Q 11/00**
 (71) **DAIFUKU CO., LTD.** (JP)
 2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 5550012, Japan
 (72) TSUDA Yasuhiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN XÂM NHẬP**

(57) Trong hệ thống phát hiện xâm nhập để phát hiện đối tượng đi vào khu vực được xác định trước, việc phát hiện đối tượng được phép vào khu vực bị vô hiệu hóa một cách thích hợp. Hệ thống phát hiện xâm nhập (10) để phát hiện đối tượng (B) đi vào khu vực (E2) bao gồm: cảm biến phát hiện xâm nhập (5) được định cấu hình để phát hiện xem một phần của đối tượng (B) có mặt trong mặt phẳng phát hiện xâm nhập (P) hay không; phần cảm biến tất âm (3) bao gồm thiết bị thứ nhất (1) và thiết bị thứ hai (2); và thiết bị điều khiển (7). Thiết bị điều khiển (7) vô hiệu hóa cảm biến phát hiện xâm nhập (5) để đáp ứng với ít nhất một trong số trạng thái phát hiện thứ nhất (ST1) và trạng thái phát hiện thứ hai (ST2) được thiết lập, trạng thái phát hiện thứ nhất (ST1) là trạng thái mà trong đó thiết bị thứ nhất (1) được bố trí ở hướng đi qua - phía thứ nhất (Y1) của mặt phẳng phát hiện xâm nhập (P) phát hiện đối tượng (B) và trạng thái phát hiện thứ hai (ST2) là trạng thái trong đó thiết bị thứ hai (2) được bố trí ở hướng đi qua - phía thứ hai (Y2) của mặt phẳng phát hiện xâm nhập (P) phát hiện đối tượng (B).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94763 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00147 | (85) 11/01/2023 | |
| (22) 22/07/2020 | (86) PCT/EP2020/070610 | 22/07/2020 |
| | (87) WO2022/017595 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023

(51) **G03B 9/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

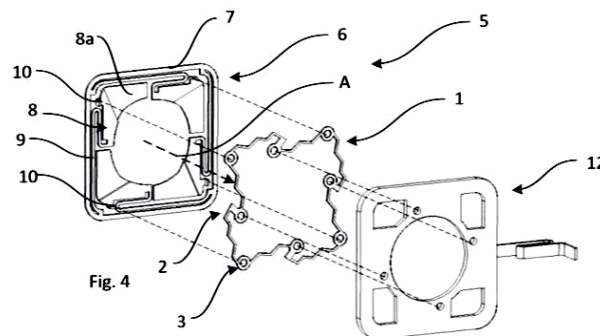
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen. Guangdong 518129. P. R. China

(72) EROMAKI, Marko (PL)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ DẪN ĐỘNG MỘT MẢNH, BỘ PHẬN KHẨU ĐỘ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH BAO GỒM BỘ DẪN ĐỘNG MỘT MẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH KÍCH THƯỚC VÙNG KHẨU ĐỘ CỦA BỘ PHẬN KHẨU ĐỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động một mảnh (1) để dịch chuyển nhiều phần tử di động (8), bộ dẫn động một mảnh (1) bao gồm nhiều vùng gắn chặt (2) được tạo cấu hình để được gắn chặt bằng cách sử dụng ít nhất một phần tử gắn chặt thứ nhất (13), trong đó việc gắn chặt như vậy cho phép các vùng gắn chặt (2) vẫn giữ cố định trong khi kích hoạt. Bộ dẫn động một mảnh (1) còn bao gồm nhiều cánh tay kích hoạt (4) và nhiều vùng dịch chuyển (3) được tạo cấu hình để di chuyển trong khi kích hoạt, đối với các vùng gắn chặt (2). Mỗi vùng dịch chuyển (3) được tạo cấu hình để được kết nối cơ học với một trong số các phần tử di động (8). Mỗi cánh tay kích hoạt (4) mở rộng từ một vùng gắn chặt (2) đến một vùng dịch chuyển, và được tạo cấu hình để biến dạng để đáp lại sự kích hoạt điện và/hoặc từ bằng cách sử dụng một vùng gắn chặt (2). Một vùng dịch chuyển (3) được di chuyển để đáp lại sự biến dạng. Điều này cho phép sự dịch chuyển của một vài phần tử di động (8) bằng cách sử dụng chỉ một bộ dẫn động một mảnh (1), giảm số lượng thành phần cần thiết và vì thế giải phóng không gian cho các thành phần khác và/hoặc dễ dàng giảm kích thước thiết bị bao gồm bộ dẫn động một mảnh (1), chẳng hạn như hệ thống quang học của máy ảnh cầm tay thông minh. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận khẩu độ có thể điều chỉnh, thiết bị điện tử và phương pháp điều chỉnh kích thước vùng khẩu độ của bộ phận khẩu độ.



- (11) **94764 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00150** (85) 11/01/2023
(22) 11/06/2021 (86) PCT/US2021/037056 11/06/2021
(30) 63/038,304 12/06/2020 US (87) WO2021/252927 16/12/2021
(51) *C12N 1/15; A61P 1/14; A01N 63/00; A23L 33/135*
(71) **PEBBLE LABS INC. (US)**
100 Entrada Drive, Los Alamos, New Mexico 87544, United States of America
(72) Elena SINEVA (US); Pedro COSTA-NUNES (US); Tatiana VINOGRADOVA-SHAH (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VI KHUẨN CÓ LỢI KIỂM SOÁT MÀM BỆNH Ở ĐỘNG VẬT THỦY SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn có lợi cư trú trong mô động vật, và cụ thể là đường tiêu hóa (GI) của động vật thủy sinh được nuôi trong môi trường nuôi trồng thủy sản và có thể được thiết kế thêm để biểu hiện và phân phối phân tử ARN can thiệp được cấu hình để điều hòa giảm sự biểu hiện của một hoặc nhiều mầm bệnh, hoặc gen vật chủ nội sinh.

- (11) 94765 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00152 (85) 11/01/2023
(22) 10/06/2021 (86) PCT/EP2021/065613 10/06/2021
(30) 63/037,673 11/06/2020 US (87) WO2021/250167 16/12/2021
63/193,974 27/05/2021 US
(51) *G10L 19/005; G10L 25/12*
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) BRUHN, Stefan (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA KHUNG THAY THẾ CHO KHUNG ÂM THANH BỊ MẤT CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra khung thay thế cho khung âm thanh bị mất của tín hiệu âm thanh. Phương pháp có thể bao gồm bước xác định bộ lọc âm thanh dựa trên các mẫu của khung âm thanh hợp lệ trước khung âm thanh bị mất. Phương pháp có thể bao gồm bước tạo ra khung thay thế dựa trên bộ lọc âm thanh và các mẫu của khung âm thanh hợp lệ trước khung âm thanh bị mất. Phương pháp có thể được áp dụng một cách thuận lợi cho kênh hiệu ứng tần số thấp (low frequency effect - LFE) của tín hiệu âm thanh đa kênh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo ra khung thay thế cho khung âm thanh bị mất của tín hiệu âm thanh.

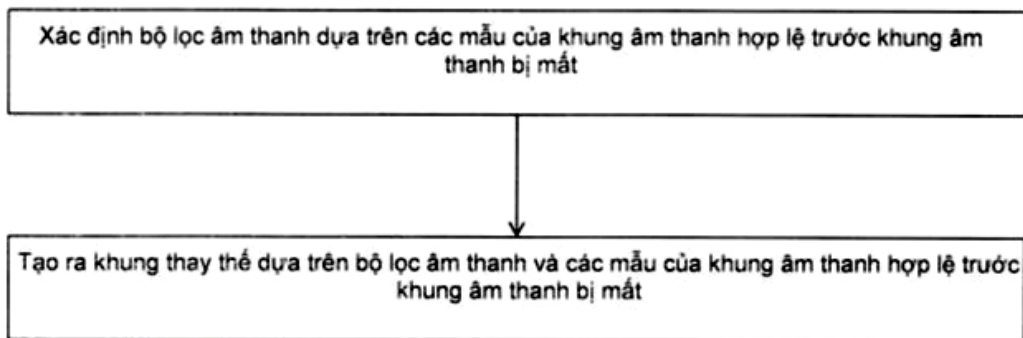


Fig. 1

- (11) 94766 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00153 (85) 11/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036714 10/06/2021
 (30) 63/037,650 11/06/2020 US (87) WO2021/252705 A1 16/12/2021
 63/193,946 27/05/2021 US
 (51) **G10L 19/008; G10L 19/012**
 (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
 1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
 (72) ECKERT, Michael (US); TYAGI, Rjshabh (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐẦU VÀO ĐA KÊNH VÀ GIẢI MÃ LUỒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (600) và đơn vị mã hóa (100) để mã hóa tín hiệu đầu vào đa kênh (101) bao gồm N kênh khác nhau. Phương pháp (600) bao gồm các bước, đối với khung hiện thời của chuỗi các khung, xác định (601) liệu khung hiện thời là khung hoạt động hay khung không hoạt động bằng cách sử dụng bộ phát hiện hoạt động giọng nói và/hoặc tín hiệu, và xác định (602) tín hiệu giảm mức (103) dựa vào tín hiệu đầu vào đa kênh (101), trong đó tín hiệu giảm mức (103) bao gồm N kênh hoặc ít hơn. Ngoài ra, phương pháp (600) bao gồm bước xác định (603) siêu dữ liệu tăng mức (105) bao gồm tập hợp tham số để tạo ra, dựa vào tín hiệu giảm mức (103), tín hiệu đa kênh được tái tạo (111) bao gồm N kênh, trong đó siêu dữ liệu tăng mức (105) được xác định phụ thuộc vào việc liệu khung hiện thời là khung hoạt động hay khung không hoạt động. Phương pháp (600) còn bao gồm mã hóa (604) siêu dữ liệu tăng mức (105) vào luồng bit. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp (610) và đơn vị giải mã (150) để giải mã luồng bit và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

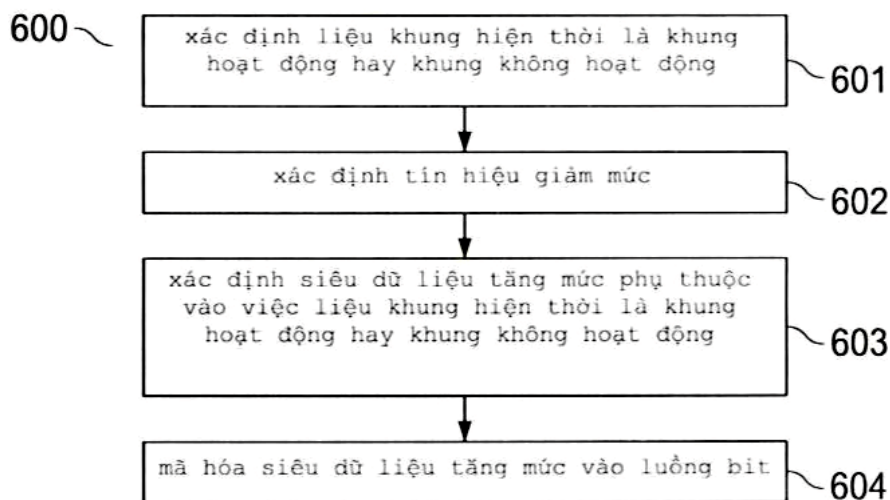


Fig. 6a

- (11) **94767 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00154** (85) 11/01/2023
- (22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036886 10/06/2021
- (30) 63/037,784 11/06/2020 US (87) WO2021/252811 A3 16/12/2021
- 63/194,010 27/05/2021 US
- (51) **G10L 19/032; G10L 19/008**
- (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
- (72) MCGRATH, David S. (AU); TYAGI, Rishabh (IN); BROWN, Stefanie (AU);
TORRES, Juan Felix (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA THEO KHUNG SIÊU DỮ LIỆU CHO TÍN HIỆU ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa theo khung siêu dữ liệu cho tín hiệu đầu vào, siêu dữ liệu bao gồm nhiều tham số có liên quan ít nhất một phần với nhau mà có thể tính toán được từ tín hiệu đầu vào. Phương pháp bao gồm các bước, đối với mỗi khung, thực hiện theo cách lặp, bằng cách sử dụng quy trình vòng lặp, các bước: xác định một chiến lược xử lý từ nhiều chiến lược xử lý để tính toán và lượng tử hóa các tham số; tính toán và lượng tử hóa các tham số dựa vào chiến lược xử lý được xác định để thu được các tham số được lượng tử hóa; và mã hóa các tham số được lượng tử hóa. Cụ thể, mỗi trong số nhiều chiến lược xử lý bao gồm chỉ báo thứ nhất tương ứng chỉ báo về thứ tự liên quan đến tính toán và lượng tử hóa của các tham số riêng lẻ; và chiến lược xử lý được xác định dựa vào ít nhất một ngưỡng tốc độ bit. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị mã hóa theo khung siêu dữ liệu cho tín hiệu đầu vào và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

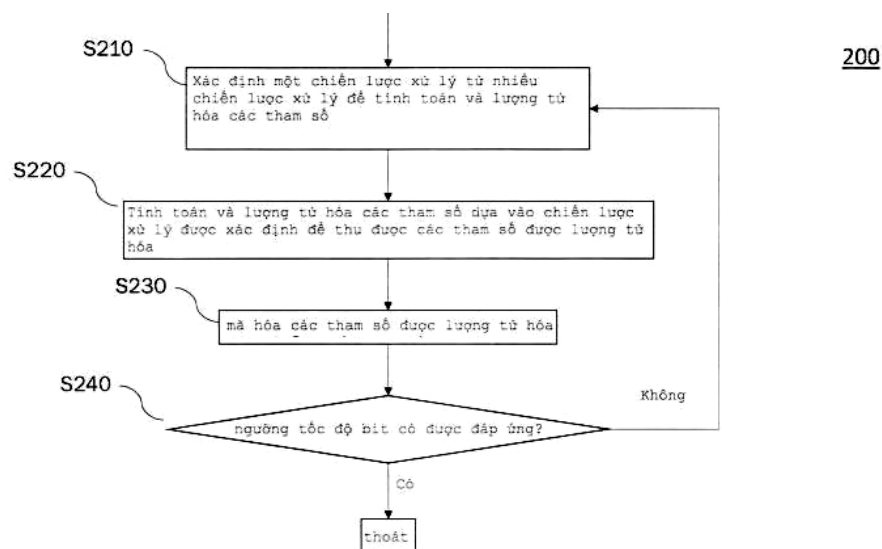


Fig. 2

- (11) 94768 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00155 (85) 11/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036789 10/06/2021
 (30) 63/037,635 11/06/2020 US (87) WO2021/252748 A1 16/12/2021
 63/193,926 27/05/2021 US
 (51) **G10L 19/008**; G10L 19/04; G10L 19/02
 (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
 1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
 (72) MCGRATH, David S. (AU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để giảm mức thích ứng của các tín hiệu âm thanh với tính liên tục được cải thiện. Hệ thống mã hóa âm thanh nhận tín hiệu âm thanh đa kênh đầu vào bao gồm kênh âm thanh đầu vào chính và L kênh âm thanh đầu vào phụ. Hệ thống xác định tập hợp L độ lợi đầu vào. Đối với mỗi trong số các kênh và độ lợi, hệ thống tạo thành kênh âm thanh đầu vào phụ được định tỷ lệ tương ứng. Hệ thống tạo thành kênh âm thanh đầu ra chính từ tổng của kênh âm thanh đầu vào chính và các kênh âm thanh đầu vào phụ được định tỷ lệ. Hệ thống xác định tập hợp L độ lợi dự đoán. Hệ thống tạo thành kênh dự đoán từ kênh âm thanh đầu ra chính. Hệ thống tạo thành L kênh âm thanh đầu ra phụ. Hệ thống tạo thành tín hiệu âm thanh đa kênh đầu ra từ kênh âm thanh đầu ra chính và L kênh âm thanh đầu ra phụ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa âm thanh.

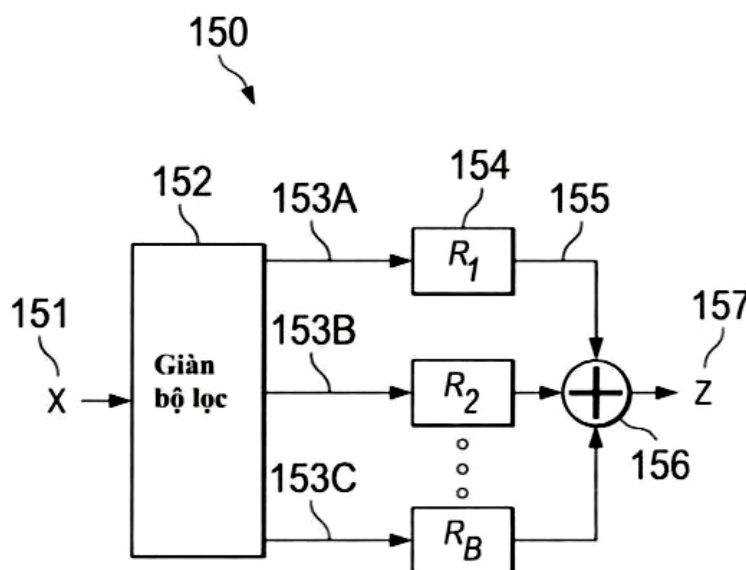


Fig. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94769 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00157 | | | (85) 20/05/2019 | |
| (22) 17/10/2017 | | | (86) PCT/US2017/056851 | 17/10/2017 |
| (30) 62/409,735 | 18/10/2016 | US | (87) WO2018/075429 | 26/04/2018 |
| 15/589,641 | 08/05/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2019

- (51) **D05B 55/02**
 (62) 1-2019-02587
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) HO, Lai Wa C. (HK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm kim dùng cho máy khâu bao gồm gá khâu bao gồm giá kim, đai kẹp kim và gá giữ cố định. Giá kim có các hốc kim để giữ các kim. Đai kẹp kim được nối với giá kim để giữ các kim trong các hốc. Gá giữ cố định được nối với đai kẹp kim để lắp với thanh chuyển động tịnh tiến qua lại của máy khâu. Sáng chế còn đề cập đến máy dập kim và phương pháp sản xuất sản phẩm giày dép phần mũ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước trải tấm vật liệu thứ nhất; đặt tấm vật liệu thứ hai chồng với tấm vật liệu thứ nhất tại phần chông; đặt vật liệu ni liên kề phần chông sao cho tấm vật liệu thứ hai nằm giữa tấm vật liệu thứ nhất và vật liệu ni; và tạo ni vật liệu ni để kéo các sợi của vật liệu ni qua các tấm vật liệu thứ nhất và thứ hai.

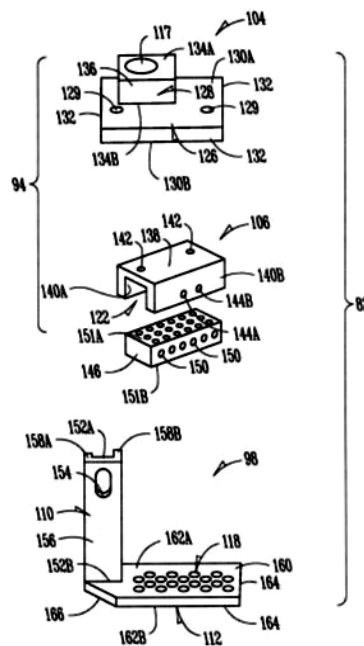


Fig 8

- (11) 94770 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00158 (85) 11/01/2023
- (22) 17/06/2021 (86) PCT/MY2021/050048 17/06/2021
- (30) PI2020003403 30/06/2020 MY (87) WO2022/005275 06/01/2022
- (51) **F16L 55/00; G08C 17/02**
- (71) **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)**
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia
- (72) MAHMOOD, Ahmad Kamil (MY); AB RAHIM, Lukman (MY); ABDUL AZIZ, Izzatdin (MY); JAAFAR, Jafreezal (MY); HASSAN, Mohd Fadzil (MY); HASAN, Mohd Hilmi (MY); M ALI, M Nazmi (MY); ABU BAKAR, M Hisham (MY); M TUSELIM, Ahmad Sirwan (MY); ZAKARIA, Muzdalifah (MY)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA, KẾT CẤU KẸP VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KẾT HỢP VỚI HỆ THỐNG KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu (104) là kết cấu có thể thích hợp để sử dụng cùng đường ống (102). Đường ống (102) có thể bao gồm các đoạn ống (102a, 102b, 102c). Kết cấu (104) có thể được tạo hình và được định kích thước để ghép nối ít nhất hai đoạn ống. Kết cấu (104) có thể bao gồm vỏ (202) có thể được tạo hình và được định kích thước để mang ít nhất một thiết bị (204). Thiết bị (204) có thể có khả năng nhận ít nhất một tín hiệu phát hiện liên quan đến đường ống (102). Tín hiệu phát hiện có thể truyền thông trong ít nhất một phần của đường ống (102). Hơn nữa, tín hiệu phát hiện có thể nhận được bởi máy phân tích (106) để phân tích để xác định ít nhất một chỗ hư hỏng liên quan đến đường ống (102).

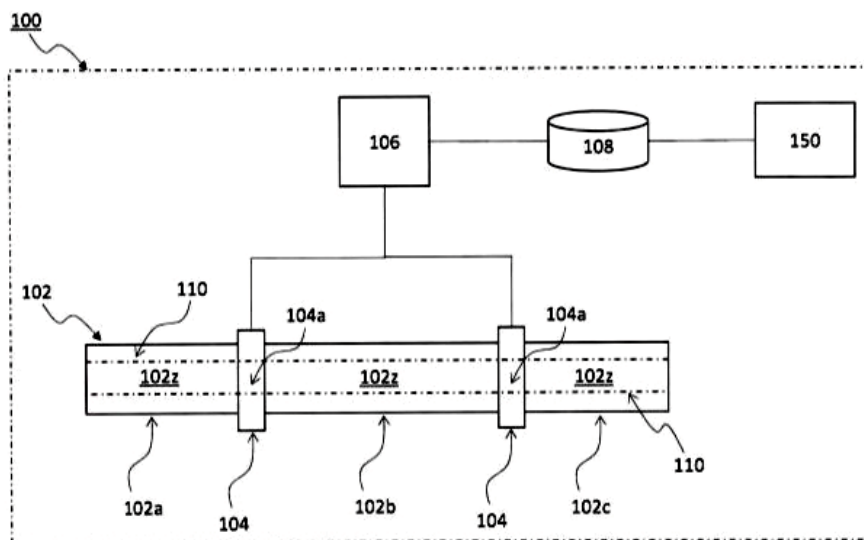


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94771 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00164 | (85) 07/06/2018 | |
| (22) 11/11/2016 | (86) PCT/US2016/061684 | 11/11/2016 |
| (30) 62/255,317 | 13/11/2015 | US (87) WO2017/083762 |
| | | 18/05/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2019

(51) **C07K 14/755; C12N 15/86; A61K 48/00**

(62) 1-2018-02468

(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**

1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) FALKNER, Falko-Günter (DE); HORLING, Franziska (DE); LENGLER, Johannes (DE); ROTTENSTEINER, Hanspeter (AT); SCHEIFLINGER, Friedrich (AT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYNUCLEOTIT CHỨA TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT YẾU TỐ VIII, VECTO VÀ HẠT VIRUT LIÊN HỢP ADENO CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY, QUY TRÌNH SẢN SINH HẠT VIRUT LIÊN HỢP ADENO, VÀ TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC GÂY NHIỄM BẰNG HẠT VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất, ngoài các khía cạnh khác, polynucleotit được biến đổi codon mã hóa các biến thể Yếu tố VIII để biểu hiện trong các tế bào động vật có vú. Trong một số phương án, sáng chế cũng đề xuất các vectơ và hạt virus liên hợp adeno chứa polynucleotit này, quy trình sản sinh hạt virus liên hợp adeno (AAV) này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất tế bào chủ được gây nhiễm bằng hạt virus liên hợp adeno (AAV) nói trên.

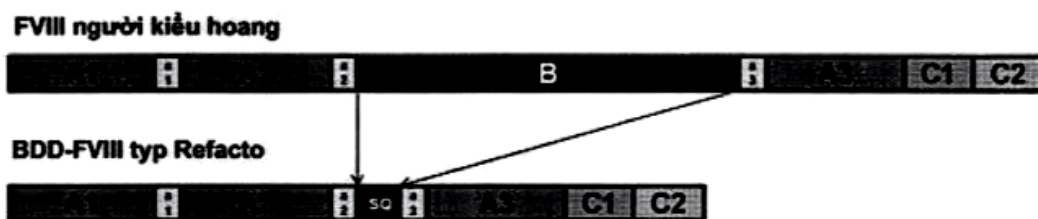


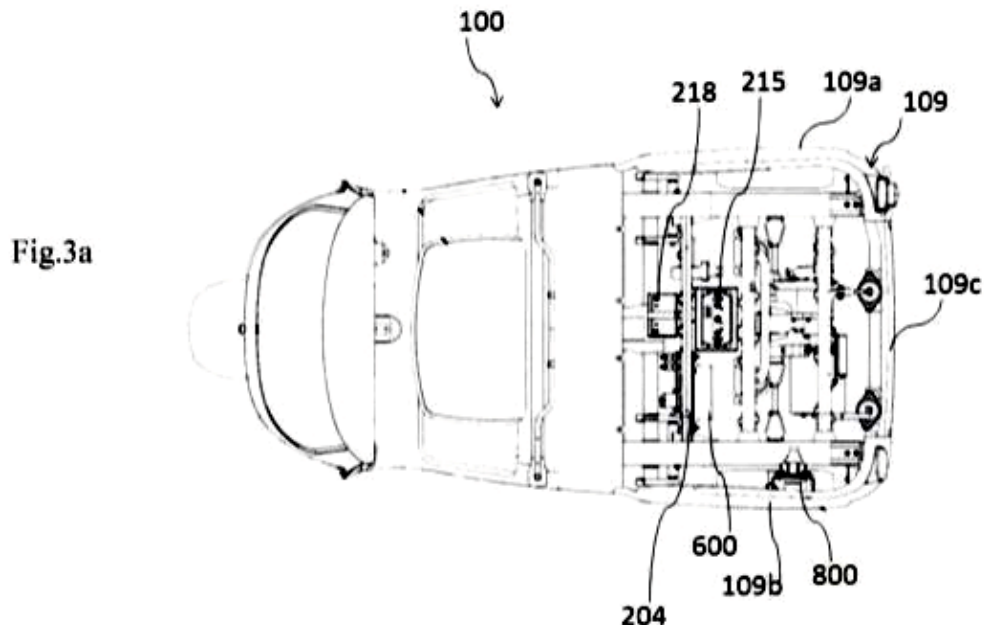
Fig. 1

- (11) **94772 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00165** (85) 11/01/2023
(22) 19/07/2021 (86) PCT/CN2021/107210 19/07/2021
(30) 202010690319.7 17/07/2020 CN (87) WO2022/012694 A1 20/01/2022
(51) **C09D 133/08; C09D 175/14; C09D 167/06; C09D 171/00; C09D 133/14; C09D 163/10**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306 (CN)
(72) Yijiang LIU (CN); Qiongbo WANG (CN); Wei YANG (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG SỰ HÓA VÀNG VÀ CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG ĐÈN LED UV**

(57) Chế phẩm phủ có thể hóa rắn bằng đèn LED UV bao gồm: (a) ít nhất một acrylat polyete được biến tính amin; (b) ít nhất một polyme (meth)acrylat khác với (a); (c) ít nhất một hợp chất thiol đa chức; và (d) ít nhất một oxit axylphosphin làm chất hoạt hóa quang học. Ngoài ra, nó còn liên quan đến vật phẩm bao gồm chất nền được phủ một phần hoặc toàn bộ bằng chế phẩm phủ có thể hóa rắn bằng đèn LED UV.

- (11) 94773 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00171 (85) 12/01/2023
(22) 17/08/2021 (86) PCT/IN2021/050789 17/08/2021
(30) 202041035640 19/08/2020 IN (87) WO2022/038635 24/02/2022
(51) **B60L 53/16; B60L 53/30**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) VINOTH, Murugan (IN); RAMAKRISHNAN, Kuppusamy (IN); SAMRAJ JABEZ,
Dhinagar (IN); VENKATESAN, Palanisamy (IN); EZHILARASAN, Subramanian
(IN); CHETHAN, Gangaiah (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE CƠ GIỚI**

(57) Sáng chế này nói chung là đề cập đến xe cơ giới (100). Sáng chế này cụ thể là đề cập đến cổng sạc (800) lắp trên ít nhất một tấm vỏ của cụm cabin (109) của xe (100). Bằng cách tạo ra cổng sạc (800) trên ít nhất tấm vỏ của cụm cabin (109) cho phép vị trí của cổng sạc (800) gần hơn với thiết bị sạc năng lượng chẳng hạn như ắc quy mà nói chung là được lắp ở phần sau của xe (100) chẳng hạn như bên dưới cụm ghế ngồi hành khách (108) của xe và được lắp vào ít nhất một bộ phận khung của cụm khung (200) của xe (100).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94774 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00172 | | | (85) 12/01/2023 | |
| (22) 16/06/2021 | | | (86) PCT/JP2021/022815 | 16/06/2021 |
| (30) 2020-104511 | 17/06/2020 | JP | (87) WO2021/256488 | 23/12/2021 |
| 2020-109525 | 25/06/2020 | JP | | |
| 2020-168735 | 05/10/2020 | JP | | |
| 2020-191979 | 18/11/2020 | JP | | |
| 2020-219280 | 28/12/2020 | JP | | |
| 2020-219281 | 28/12/2020 | JP | | |
| 2020-219282 | 28/12/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

- (51) **H05K 9/00**; C08K 3/016; C08K 3/04; C08K 5/00; C08K 7/04; C08K 7/06; C08L 101/00; C08L 25/04; C08L 67/02; C08L 67/03; C08L 69/00; C08K 3/013; C08K 7/14
- (71) **MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)**
9-2, Higashi-shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050021, Japan
- (72) ISEKI Shuta (JP); SHOJI Hidekazu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ CHẤT HẤP THỤ SÓNG ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng cho chất hấp thụ sóng điện từ có khả năng hấp thụ lớn của sóng điện từ, hệ số truyền nhỏ và hệ số phản xạ nhỏ của sóng điện từ, cũng như chứng minh được sự biến thiên nhỏ của hệ số phản xạ phụ thuộc vào tần số của sóng điện từ; và chất hấp thụ sóng điện từ. Chế phẩm nhựa này chứa từ 0,1 đến 10,0 phần khối lượng của vật liệu hấp thụ sóng điện từ, trên 100 phần khối lượng của nhựa nhiệt dẻo, chứng minh được độ hấp thụ ở tần số 76.5 GHz là từ 40.0 đến 100%, khi tạo ra được kích cỡ có độ dày 150 mm x 150 mm x 2 mm và được xác định bởi đẳng thức (A); chứng minh được sự chênh lệch giữa giá trị tối đa và giá trị tối thiểu của hệ số phản xạ trong khoảng tần số từ 70 GHz đến 80 GHz là 20.0% hoặc nhỏ hơn, khi tạo ra được kích cỡ có độ dày 150 mm x 150 mm x 2 mm và được xác định bởi đẳng thức (B); và được dự định để dùng làm chất hấp thụ sóng điện từ.

- (11) 94775 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00176 (85) 12/01/2023
(22) 25/06/2021 (86) PCT/CN2021/102279 25/06/2021
(30) 202021561663.8 31/07/2020 CN (87) WO2022/022184 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

(51) **H01R 4/28; H01M 50/50**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE PARTS CORPORATION (CN)**

1st Floor, No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District
Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)**

(54) **ĐẦU KẸP BU-LÔNG ẮC QUY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu kẹp bu-lông ắc quy. Đầu kẹp bu-lông ắc quy liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật kết nối thiết bị điện của ô tô bao gồm đầu kẹp (100), bao gồm bộ phận kết nối cọc ắc quy (101). Bộ phận chịu nén (102) được lắp ở hai phía của đầu mở của bộ phận kết nối cọc ắc quy (101). Bộ phận kết nối cáp (104) được lắp ở đầu mở khác của bộ phận kết nối cọc ắc quy (101). Ngoài ra, đầu kẹp bu-lông ắc quy còn bao gồm phần đệm (200) với bộ phận ép (201), và một phía của phần đệm (200) được trang bị bộ phận xoay (202), trong đó bộ phận chịu nén (102) được kết nối có thể xoay với bộ phận quay (202) và bộ phận quay (202) được trang bị bộ phận khóa (203). Đầu kẹp bu-lông ắc quy thuận tiện để vận hành và có hiệu quả làm việc cao, việc tháo lắp không cần dụng cụ đạt được khi kết nối cọc ắc quy, công cụ siết bu-lông được bỏ qua, ứng dụng linh hoạt, và làm giảm chi phí lắp đặt.

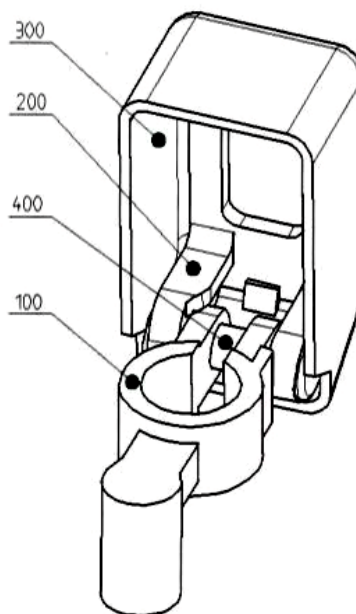


FIG. 1

- (11) **94776 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00177** (85) 12/01/2023
(22) 15/07/2020 (86) PCT/JP2020/027474 15/07/2020
(87) WO2022/013966 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **B65G 63/00**

(71) 1. **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

2. **MITSUI-SOKO CO., LTD.** (JP)

22-23, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080022 Japan

(72) IBA, Tooru (JP); KISHIZAWA, Natsuki (JP); KIMURA, Taiki (JP); KAWAKAMI, Kazuya (JP); SATO, Tatsuhiro (JP); IMANISHI, Ryosuke (JP); YOSHII, Kazuhiko (JP); FUJIMAKI, Kazuyoshi (JP); MATSUOKA, Hidenori (JP); KAWAKAMI, Jun (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ LẬP KẾ HOẠCH LƯU TRỮ THÙNG HÀNG, HỆ THỐNG LẬP KẾ HOẠCH LƯU TRỮ THÙNG HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH LƯU TRỮ THÙNG HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập kế hoạch lưu trữ thùng hàng để xây dựng kế hoạch lưu trữ thùng hàng trong bến bốc dỡ thùng hàng, bao gồm: bộ phận dự đoán thứ tự chuyển đi được tạo cấu hình để tạo ra mô hình dự đoán để dự đoán ngày chuyển đi của các thùng hàng tương ứng bằng cách sử dụng, dưới dạng đầu vào, thông tin hàng hóa của thùng hàng là thông tin chỉ ra các thuộc tính liên quan đến các thùng hàng được dỡ xuống và chuyển đi khỏi bến bốc dỡ thùng hàng trong quá khứ và ngày chuyển đi thực tế của các thùng hàng tương ứng đã được chuyển đi trong quá khứ, để dự đoán ngày chuyển đi của các thùng hàng được dỡ xuống bến bốc dỡ thùng hàng và các thùng hàng được lưu trữ trong bến bốc dỡ thùng hàng bằng cách sử dụng thông tin hàng hóa của thùng hàng được gắn với thùng hàng dưới dạng đầu vào cho mô hình dự đoán, và gắn thứ tự chuyển đi cho các thùng hàng; và bộ phận xây dựng kế hoạch lưu trữ thùng hàng được tạo cấu hình để xác định vị trí lưu trữ của các thùng hàng tương ứng trong bến bốc dỡ thùng hàng bằng cách sử dụng, dưới dạng đầu vào, thông tin hàng hóa của thùng hàng được gắn với các thùng hàng được dỡ xuống bến bốc dỡ thùng hàng, thông tin thùng hàng được lưu trữ là thông tin cho biết vị trí lưu trữ của các thùng hàng trong bến bốc dỡ thùng hàng, và thứ tự chuyển đi của các thùng hàng được tính toán bởi bộ phận dự đoán thứ tự chuyển đi, sao cho các vị trí lưu trữ đáp ứng điều kiện hạn chế và chỉ số đánh giá, điều kiện hạn chế liên quan đến việc lưu trữ thùng hàng được xác định trước thúc đẩy việc tăng hiệu quả công việc xếp dỡ hàng hóa, chỉ số đánh giá được chỉ định dựa trên thứ tự chuyển đi của các thùng hàng và điều kiện hạn chế để giảm công việc tái xếp dỡ liên quan đến việc chuyển thùng hàng đi nhiều nhất có thể. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống lập kế hoạch lưu trữ thùng hàng và phương pháp lập kế hoạch lưu trữ thùng hàng.

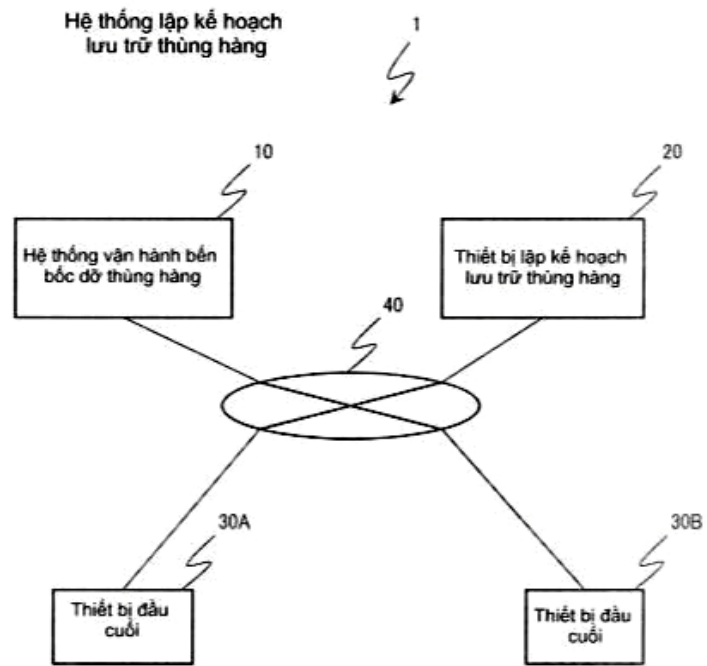


Fig. 6

- (11) 94777 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00178 (85) 12/01/2023
(22) 20/05/2021 (86) PCT/JP2021/019248 20/05/2021
(30) 2020-104061 16/06/2020 JP (87) WO2021/256161 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

(51) C21C 7/00; C21C 7/10; C21C 7/072; C21C 7/06

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) HARADA Akifumi (JP); MATSUI Akitoshi (JP); NAKAI Yoshie (JP); KONDO Hirokazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CÓ ĐỘ SẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép có độ sạch cao mà ngăn chặn hoàn toàn hơn sự hình thành của các bao thể gốc MgO-Al₂O₃ và có tuổi thọ mỗi cán ưu việt. Theo sáng chế, quá trình tinh luyện trong thùng rót bao gồm giai đoạn thứ nhất mà trong đó công suất khuấy của thép nóng chảy là giá trị thứ nhất, và giai đoạn thứ hai tiếp theo mà trong đó công suất khuấy của thép nóng chảy là giá trị thứ hai, mà nhỏ hơn giá trị thứ nhất. Al được bổ sung vào thép nóng chảy tại thời điểm bắt đầu hoặc trong giai đoạn thứ hai. Sau đó, thời gian t (phút) từ khi bổ sung Al đến khi kết thúc quá trình tinh luyện trong thùng rót trong giai đoạn thứ hai thỏa mãn mối quan hệ $t \leq 1,6 \times 10^5 \times (V/A)^{2/3} \times \varepsilon_2^{-1/3} \times (a_O/a_{MgO})$. trong đó V: thể tích (m³) của thép nóng chảy. A: diện tích tiếp giáp của phản ứng thép nóng chảy/xi (m²), ε_2 : công suất khuấy (W/t) của thép nóng chảy trong giai đoạn thứ hai. a_O: hoạt độ của oxy (-) trong thép nóng chảy sau khi bổ sung Al trong giai đoạn thứ hai, và a_{MgO}: hoạt độ của MgO (-) trong xỉ tại thời điểm bắt đầu giai đoạn thứ hai.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94778 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00179 | (85) 12/01/2023 | |
| (22) 24/06/2021 | (86) PCT/US2021/039003 | 24/06/2021 |
| (30) 63/043,569 | 24/06/2020 | US (87) WO2021/263057 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

- (51) **H04N 19/107**; H04N 19/132; H04N 19/593; H04N 19/159; H04N 19/186; H04N 19/503; H04N 19/109; H04N 19/137

- (71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

- (72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI THỰC HIỆN MÃ HÓA VIDEO SỬ DỤNG TỶ LỆ PHẦN DƯ PHỤ THUỘC DỰ ĐOÁN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị tính toán và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời thực hiện mã hóa video bằng cách sử dụng tỷ lệ phần dư phụ thuộc dự đoán trong các bộ mã hóa để khắc phục sự cố độ dài bit mã hóa ánh xạ thuận do ánh xạ độ sáng với thang đo sắc độ (Luma Mapping with Chroma Scaling, LMCS) đưa ra. Trong một phương pháp, thu được các mẫu dự đoán, trong miền được ánh xạ, của thành phần độ sáng của bộ mã hóa (Coding Unit, CU) được mã hóa bằng chế độ phối hợp dự đoán nội bộ và kết hợp (Combined Inter and Intra Prediction, CUP) trong khung LMCS; các mẫu phần dư, trong miền được ánh xạ, của thành phần độ sáng của CU được thu được, các mẫu dự đoán nội bộ miền được ánh xạ được cộng vào các mẫu phần dư trong miền được ánh xạ, tạo ra các mẫu tái tạo, trong miền được ánh xạ, của thành phần độ sáng và các mẫu tái tạo của thành phần độ sáng được chuyển đổi từ miền được ánh xạ thành miền ban đầu dựa trên các hệ số tỷ lệ ánh xạ nghịch đảo được xác định trước.

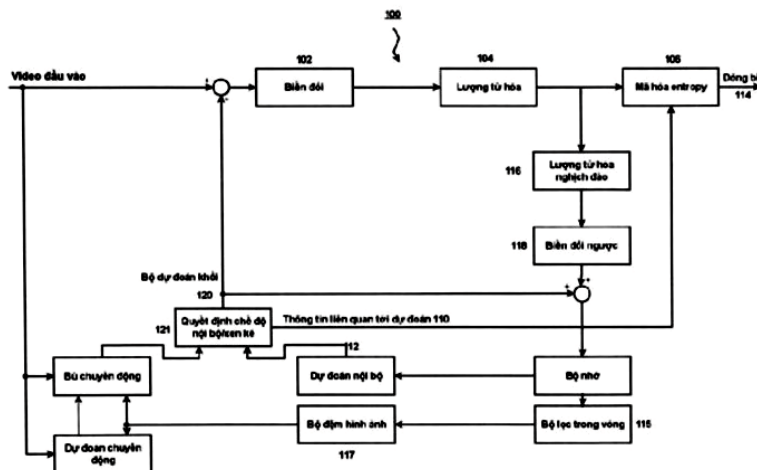


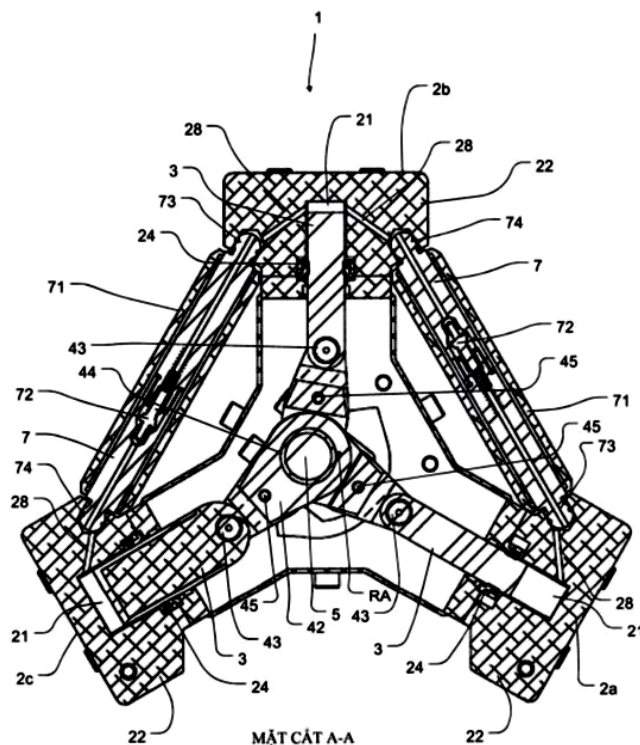
Fig.1

- (11) **94779 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00184** (85) 12/01/2023
(22) 21/06/2021 (86) PCT/IB2021/000412 21/06/2021
(30) 63/041,937 21/06/2020 US (87) WO2021/260427 30/12/2021
(51) **A61K 9/00; A61K 31/498; A61K 31/5377; A61K 31/542; A61P 27/06; A61K 47/02; A61K 47/36; A61K 9/08; A61K 31/382; A61K 31/5575**
(71) **I.COM MEDICAL GMBH (DE)**
Käflerstr. 15, 81241 München, Germany
(72) **MÜLLER-LIERHEIM, Wolfgang, Georg Konrad (DE)**
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA CHỨA AXIT HYALURONIC ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ NGĂN NGỪA BỆNH TĂNG NHÃN ÁP VÀ CƯỜM MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm nhãn khoa chứa sự kết hợp của axit hyaluronic (HA) làm tá dược lỏng, và một hoặc nhiều chất tương tự prostaglandin chẳng hạn như latanoprost làm thành phần dược chất (active pharmaceutical ingredient: API), trong đó HA hoạt động như tá dược lỏng vận chuyển (chất vận chuyển) của chất tương tự prostaglandin vào mắt. Các chế phẩm nhãn khoa theo sáng chế có độ ổn định cải thiện, khả năng hòa tan API cải thiện và hiệu quả cải thiện trong giảm áp lực nội nhãn.

- (11) **94780 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00187** (85) 12/01/2023
- (22) 07/07/2021 (86) PCT/DK2021/050227 07/07/2021
- (30) PA 2020 00817 07/07/2020 DK (87) WO2022/008018 13/01/2022
- (51) **F04B 25/00; F04B 35/01; F04B 53/02; F04B 27/04**
- (71) **INVENIO LAB APS (DK)**
Lyngsø Alle 3, 2970 Hørsholm, Denmark
- (72) HANSEN, Bent Schultz (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY NÉN ĐA CẤP, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NÉN CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén đa cấp để nén chất lưu, máy nén này bao gồm: hai hoặc hơn hai xi lanh, mỗi xi lanh có buồng nén và pittông, sao cho chất lưu trong mỗi buồng nén có thể được nén bởi pittông đi kèm; các xi lanh được đầu nối nối tiếp, sao cho chất lưu đi vào đầu vào của máy nén có thể được nén đến áp suất thứ nhất trong buồng nén của xi lanh thứ nhất và sau đó, đi vào buồng nén của xi lanh thứ hai, ở đó chất lưu nén được nén đến áp suất cao hơn thứ hai, trước khi chất lưu đi ra từ đầu ra của máy nén; trong đó, từng pittông được dẫn động bởi một và cùng một cổ biên của máy nén. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp nén chất lưu và hệ thống bao gồm máy nén đa cấp.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94781 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00190 | (85) 12/01/2023 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/CN2021/103972 | 01/07/2021 |
| (30) 202010622036.9 | 01/07/2020 CN (87) WO2022/002192 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

(51) *H04W 76/11*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT MÃ NHẬN DẠNG KẾT HỢP (AID), THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là phương pháp cấp phát mã nhận dạng kết hợp (AID), thiết bị truyền thông, chip, và hệ thống truyền thông mà được sử dụng cho, ví dụ, mạng cục bộ không dây hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11be. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đa liên kết điểm truy cập tạo ra và gửi khung thứ nhất. Thiết bị trạm nhận và phân tách khung thứ nhất một cách tương ứng để thu được AID mà được cấp phát cho thiết bị trạm và được mang trong khung thứ nhất. AID không phải là BSSID mà có thể được hỗ trợ bởi điểm truy cập kiểu thứ nhất trong thiết bị đa liên kết điểm truy cập cũng không phải là mã nhận dạng của điểm truy cập trong thiết bị đa liên kết điểm truy cập. Điểm truy cập kiểu thứ nhất là điểm truy cập để thiết lập liên kết giữa thiết bị trạm và thiết bị đa liên kết điểm truy cập. Theo các phương án của sáng chế, AID chính xác hơn có thể được cấp phát cho thiết bị trạm, nhờ đó tránh được sự không rõ ràng của AID trong chỉ báo TIM liên kết ngang.

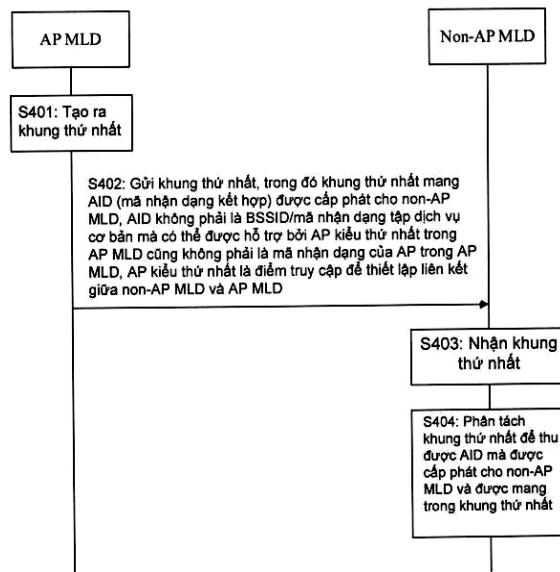


FIG. 4

- (11) 94782 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00192 (85) 13/01/2023
 (22) 22/07/2021 (86) PCT/EP2021/070473 22/07/2021
 (30) 10 2020 119 388.2 22/07/2020 DE (87) WO2022/018180 27/01/2022
 (51) *A24D 3/06; A24D 3/17; A24D 3/10*
 (71) DELFORTGROUP AG (AT)
 Eabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
 (72) VOLGGER, Dietmar (AT); BACHMANN, Stefan (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **VẬT LIỆU LỌC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU LỌC, ĐOẠN BAO GỒM VẬT LIỆU LỌC VÀ SẢN PHẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lọc để sản xuất một đoạn của sản phẩm hút, trong đó vật liệu lọc này bao gồm vật liệu không dệt được làm rối bởi nước và vật liệu không dệt bao gồm sợi, trong đó sợi được chọn từ nhóm gồm sợi bột giấy, sợi từ xenluloza tái sinh và hỗn hợp của chúng, và các sợi này cùng được chứa trong vật liệu không dệt với lượng tối thiểu 50% và tối đa 100% khối lượng của vật liệu không dệt được làm rối bởi nước, và trong đó vật liệu không dệt ở dạng tấm, có hướng dọc theo hướng chạy của tấm, hướng ngang vuông góc với đó và nằm trong mặt phẳng tấm và hướng độ dày vuông góc với hướng dọc và hướng ngang. Vật liệu không dệt được tạo dạng sao cho vật liệu này có cấu trúc sóng trong mặt phẳng tạo ra bởi hướng ngang và hướng độ dày có chiều cao sóng tối thiểu 50 μm và tối đa 1000 μm , cũng như chiều dài sóng (22, 32, 42) tối thiểu 150 μm và tối đa 5000 μm . Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu lọc, đoạn bao gồm vật liệu lọc và sản phẩm hút.

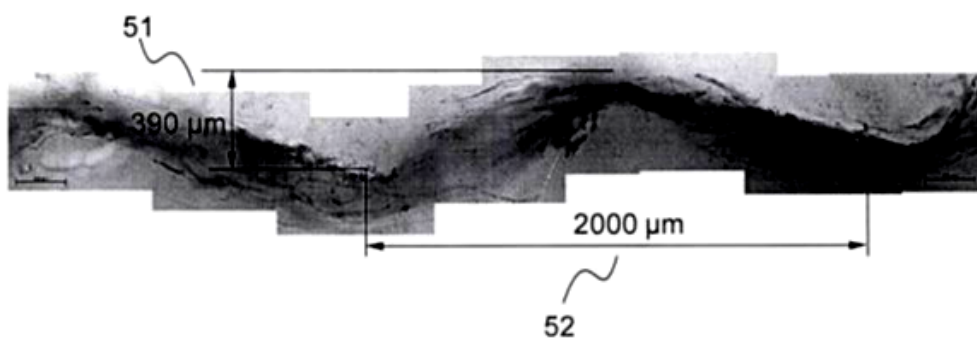


Fig.3

(11) 94783 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00197

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2023

(51) **F25B 17/10; F25D 17/00; F25B 27/00**

(71) 1. **ĐẶNG TRẦN THỌ** (VN)

P.801 Thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

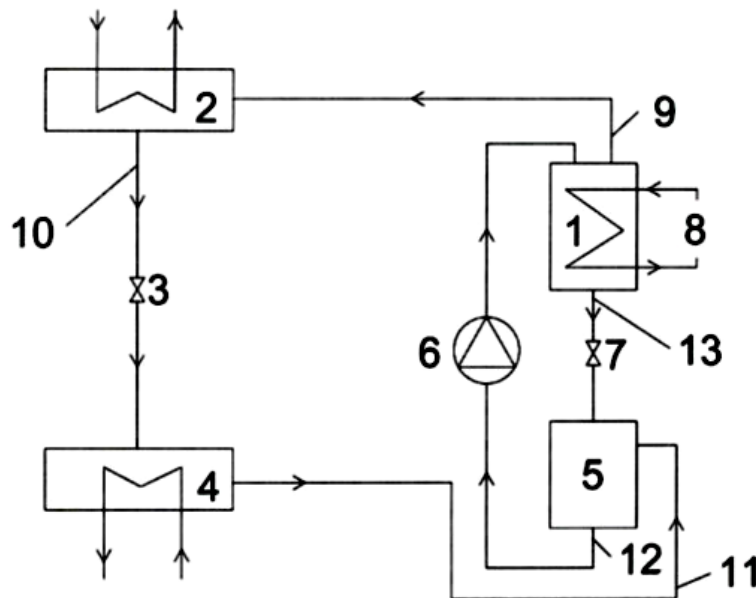
2. **ĐẶNG VĂN AN** (VN)

P.801 Thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Trần Thọ (VN); Đặng Văn An (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hoà không khí sử dụng năng lượng mặt trời bao gồm: bình sinh hơi (1), dàn ngưng tụ (2), van tiết lưu môi chất lạnh (3), dàn bay hơi (4), bình hấp thụ (5), bơm dung dịch (6), van tiết lưu dung dịch (7), nguồn nhiệt năng lượng mặt trời (8), và các đường ống nối (9, 10, 11, 12, 13). Nguồn nhiệt năng lượng mặt trời (8) là nước sử dụng năng lượng mặt trời được các tấm thu nhiệt chuyển hoá từ quang năng thành nhiệt năng đun nóng.



Hình 1

(11) **94784 A** (43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00198**

(22) 13/01/2023

(30) 1-2022-04644 22/07/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2023

(51) **E02D 5/00**

(71) **CÔNG TY TNHH ĐỊA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH KIM CHỈ NAM (VN)**

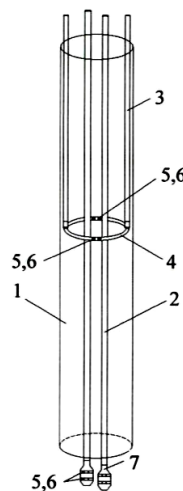
Phòng 313, Tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) ZIGANG SHI (CN); Xiaodong Yang (CN); Chongchong Wang (CN); Guomin Xing (CN); Jianguo Liu (CN); Guanglei Liu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHỤT VỮA MŨI CỌC VÀ THÀNH CỌC KHOAN NHỒI VÀ QUY TRÌNH THI CÔNG VÀ VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phụt vữa tại mũi cọc và thành cọc khoan nhồi và quy trình thi công và vận hành thiết bị này. Thiết bị được đề cập trong sáng chế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phụt vữa để cải thiện sức chịu tải cọc khoan nhồi, thiết bị được tổ hợp từ những vật liệu và cấu kiện đơn giản để dễ dàng lắp đặt và thao tác, chi phí thấp và thi công nhanh. Thiết bị được đề cập bao gồm: các đường ống cấp vữa từ đỉnh cọc đến vị trí phụt vữa; các đầu phun vữa và các van một chiều chặn vữa có tác dụng ngăn chặn dung dịch vữa đẩy ngược trở lại đường ống. Quy trình thi công và vận hành thiết bị bao gồm: lắp đặt và cố định các đường ống cấp vữa vào lồng thép; kết nối các ống này với đầu phun vữa; khi bê tông cọc nhồi đạt 48 giờ tuổi thì bơm nước áp lực để vào đường ống để xuyên phá lớp bê tông xung quanh miệng các lỗ phụt vữa trên đầu phun; khi bê tông cọc nhồi đạt cường độ nhất định thì tiến hành bơm phụt vữa cho đến khi lượng vữa phụt đạt đến giá trị xác định trước thì kết thúc thi công và tháo dỡ thiết bị phụt vữa.



Hình 1

(11) 94785 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00199

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2023

(51) E02D 15/00

(71) CÔNG TY TNHH ĐỊA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH KIM CHỈ NAM (VN)

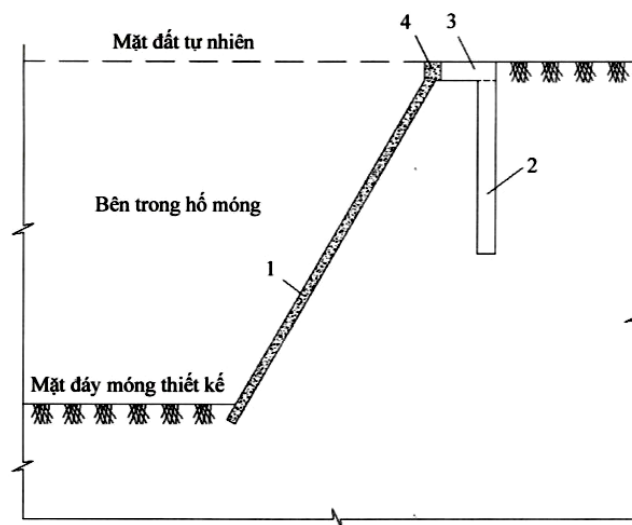
Phòng 313, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) ZIGANG SHI (CN); Xiaodong Yang (CN); Chongchong Wang (CN); Guomin Xing (CN); Jianguo Liu (CN); Guanglei Liu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) **HỆ KẾT CẤU CHỐNG ĐỔ MÁI DỐC HỐ MÓNG VÀ QUY TRÌNH THI CÔNG HỆ KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ kết cấu chống đổ mái dốc hố móng và quy trình thi công móng sử dụng hệ kết cấu này. Hệ kết cấu được đề cập trong sáng chế nhằm đáp ứng điều kiện mặt bằng thi công bị giới hạn về chỉ giới xây dựng, giảm thiểu ảnh hưởng đến công trình xung quanh, hệ kết cấu được tổ hợp từ những cấu kiện đơn giản, chi phí thấp và thi công nhanh. Hệ kết cấu được đề cập bao gồm: các cọc đứng bố trí thành hàng dọc theo biên hố móng để chịu áp lực đất trực tiếp; tấm bê tông áp mái, dầm mũ và dầm liên kết ngang. Quy trình thi công hệ kết cấu nêu trên bao gồm: thi công các cọc thẳng đứng theo hàng dọc tại vị trí và độ sâu theo thiết kế; đào móng lớp thứ nhất để thi công tấm ốp mái trong lớp cùng với dầm mũ và dầm liên kết ngang, tiếp tục đào móng và đổ tấm bê tông áp mái lớp đất tiếp theo cho đến khi đạt cao trình đáy móng thiết kế. Liên kết giữa cọc đứng, dầm liên kết ngang, dầm mũ và tấm bê tông áp mái là liên kết cứng để hình thành một kết cấu tổng thể giữ ổn định toàn bộ mái hố móng công trình.



Hình 1

(11) 94786 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00200

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2023

(51) E02D 15/00

(71) CÔNG TY TNHH ĐỊA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH KIM CHỈ NAM (VN)

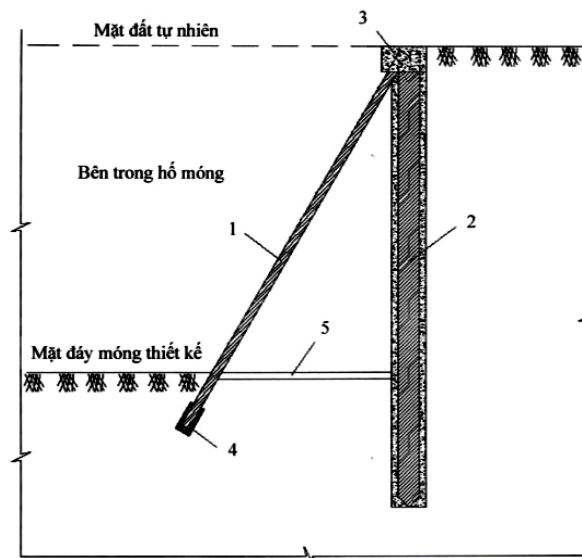
Phòng 313, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) ZIGANG SHI (CN); Xiaodong Yang (CN); Chongchong Wang (CN); Guomin Xing (CN); Jianguo Liu (CN); Guanglei Liu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) **HỆ KẾT CẤU CHỐNG VÁCH HỒ MÓNG VÀ QUI TRÌNH THI CÔNG KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ kết cấu chống vách hố móng và qui trình thi công hệ kết cấu này. Hệ kết cấu được đề cập trong sáng chế nhằm đáp ứng điều kiện mặt bằng thi công bị giới hạn về chỉ giới xây dựng, giảm thiểu ảnh hưởng đến công trình xung quanh, chi phí thấp và thi công nhanh. Hệ kết cấu được đề cập bao gồm: các cọc đứng bố trí thành hàng dọc theo biên hố móng để chịu áp lực đất trực tiếp; các cọc xiên và dầm liên kết các cọc đứng với nhau và liên kết với các cọc xiên. Qui trình thi công hệ kết cấu nêu trên bao gồm: thi công các cọc thẳng đứng theo hàng dọc tại các vị trí mà sẽ hình thành đường biên hố móng; thi công các cọc xiên; thi công dầm liên kết để liên kết các cọc đứng với nhau và với các cọc xiên; khi đào móng, phần mặt nền móng nằm trong khoảng giữa các cọc đứng và cọc xiên sẽ được gia cố cứng hóa để kết hợp với các cọc đứng và cọc xiên tạo thành một kết cấu chịu lực cơ bản là có dạng hình tam giác có đặc tính chịu lực tốt nhất giúp ổn định toàn bộ đường biên hố móng công trình.



Hình 1

- (11) 94787 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00201 (85) 13/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/CN2021/099313 10/06/2021
 (30) 202010523728.8 10/06/2020 CN (87) WO2021/249461 16/12/2021
 (51) *F24F 11/64; F24F 11/63*
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
 Guangdong 518057, China
 (72) LIU, Mingming (CN); XIONG, Yong (CN); HU, Xianhong (CN); LIN, Donghua
 (CN); QIN, Shihao (CN)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ LÀM MÁT, THIẾT
 BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển thiết bị làm mát, bao gồm: xác định nhiệt độ ngoài trời hiện tại; nhập dữ liệu mẫu lịch sử trong cùng thời kỳ về tải của thiết bị làm mát và hệ số tác động định sẵn vào mô hình mạng nơ-ron thứ nhất dưới dạng tham số đầu vào thứ nhất để có được tải dự đoán của thiết bị làm mát vào ngày hiện tại; nhập dữ liệu mẫu lịch sử cùng kỳ về nhiệt độ ngoài trời và tải dự đoán của thiết bị làm mát vào ngày hiện tại vào mô hình mạng nơ-ron thứ hai dưới dạng tham số đầu vào thứ hai để thu được nhiệt độ trong nhà dự đoán vào ngày hiện tại; nhập nhiệt độ trong nhà dự đoán vào ngày hiện tại và hệ số hiệu quả làm mát định sẵn vào mô hình mạng nơ-ron thứ ba làm tham số đầu vào thứ ba để có được các tham số điều khiển tối ưu của thiết bị làm mát vào ngày hiện tại; và điều khiển các thiết bị làm mát hoạt động theo các tham số điều khiển tối ưu. Sáng chế còn đề xuất cơ cấu điều khiển thiết bị làm mát, thiết bị máy tính, và phương tiện mà máy tính có thể đọc được.

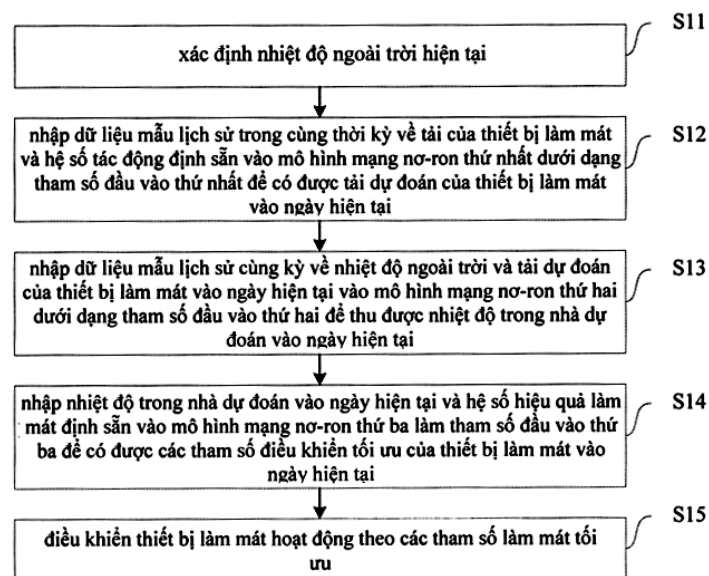


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94788 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00202 | (85) 13/01/2023 | |
| (22) 16/07/2020 | (86) PCT/CN2020/102361 | 16/07/2020 |
| | (87) WO2022/011637 A1 | 20/01/2022 |
- (51) **H04W 4/70**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
 Guangdong 518057, China
- (72) ZHU, Jinguo (CN); HUANG, He (CN); HUANG, Qiang (CN)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN NÚT VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây để sử dụng trong chức năng quản lý truy cập và di động. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm việc nhận đăng ký thông tin nút vô tuyến được liên kết với thiết bị đầu cuối không dây trong nút mạng không dây, và truyền, tới chức năng hiển thị mạng, thông tin nút vô tuyến được liên kết với thiết bị đầu cuối không dây trong nút mạng không dây.

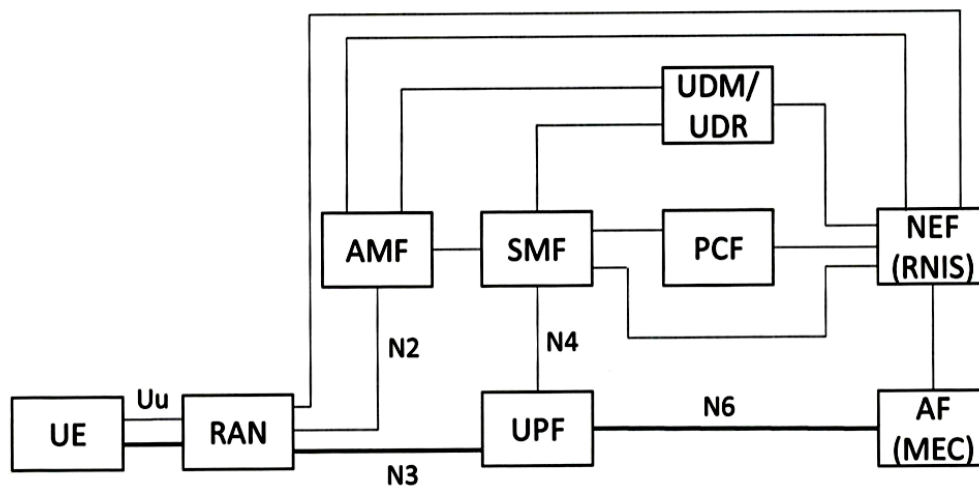


FIG. 1

- (11) 94789 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00203 (85) 13/01/2023
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/JP2021/016093 20/04/2021
 (30) 2020-129888 31/07/2020 JP (87) WO2022/024478 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **G01B 7/00**; **G01N 27/90**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda, Tokyo 1000011 Japan

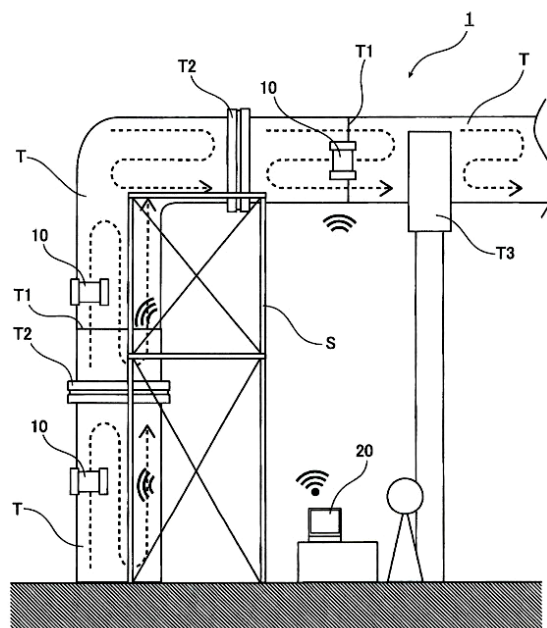
(72) TOKUMOTO Yuta (JP); NISHIZAWA Yuji (JP); ISHIDA Kyohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ MÁY KIỂM TRA, HỆ THỐNG KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA BỘ PHẬN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy kiểm tra, hệ thống kiểm tra, và phương pháp kiểm tra mà có khả năng kiểm tra các khuyết tật theo cách ổn định và hiệu quả cho bộ phận đối tượng kiểm tra ở phạm vi rộng mà không giới hạn phạm vi kiểm tra của bộ phận đối tượng kiểm tra. Phương pháp sửa chữa bộ phận cũng được đề cập đến. Bộ máy kiểm tra bao gồm thân chính bộ máy kiểm tra được đặt di chuyển được trên bề mặt của bộ phận đối tượng kiểm tra; cơ cấu di chuyển được tạo kết cấu để di chuyển thân chính bộ máy kiểm tra theo bề mặt của bộ phận đối tượng kiểm tra; thiết bị đo được bố trí ở thân chính bộ máy kiểm tra và được tạo kết cấu để đo độ dày của thành của bộ phận đối tượng kiểm tra; máy phát được bố trí ở thân chính bộ máy kiểm tra và được tạo kết cấu để truyền không dây thông tin được phát hiện bởi thiết bị đo ra bên ngoài; và pin được bố trí ở thân chính bộ máy kiểm tra và được tạo kết cấu để cấp điện năng đến cơ cấu di chuyển, thiết bị đo, và máy phát.

FIG. 1



- (11) **94790 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00204** (85) 13/01/2023
- (22) 19/08/2021 (86) PCT/JP2021/030401 19/08/2021
- (30) 2020-145019 28/08/2020 JP (87) WO2022/044964 03/03/2022
- (51) **A61F 13/15; A61F 13/56**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
- (72) OMURA, Natsumi (JP); HOSOKAWA, Masashi (JP); KAWAMORI, Ryota (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); UEDA, Takahiro (JP); YOKOICHI, Aya (JP); MORISAWA, Takashi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT, VÀ THÂN BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thân bao gói vật dụng thẩm hút (1) có hướng thứ nhất và hướng thứ hai, phương pháp này có nhiều bước gấp trong đó vật dụng thẩm hút (10) và/hoặc thân liên tục của vật liệu bao gói (20) liên tục theo hướng vận chuyển theo hướng thứ nhất, được gấp lại theo hướng thứ hai, số bước gấp bằng hoặc lớn hơn bốn, phương pháp này còn có: bước gấp thứ nhất; và bước gấp thứ hai trong đó vật dụng thẩm hút (10) và thân liên tục của vật liệu bao gói (20) được gấp lại sao cho bề mặt bên ngoài tại các vị trí trên thân liên tục của vật liệu bao gói (20) đã được gấp lại trong bước gấp thứ nhất hướng vào nhau, và trong đó ít nhất một số vị trí trên thân liên tục của vật liệu bao gói (20) đã được gấp lại hơn nữa là liên tục theo hướng vận chuyển.

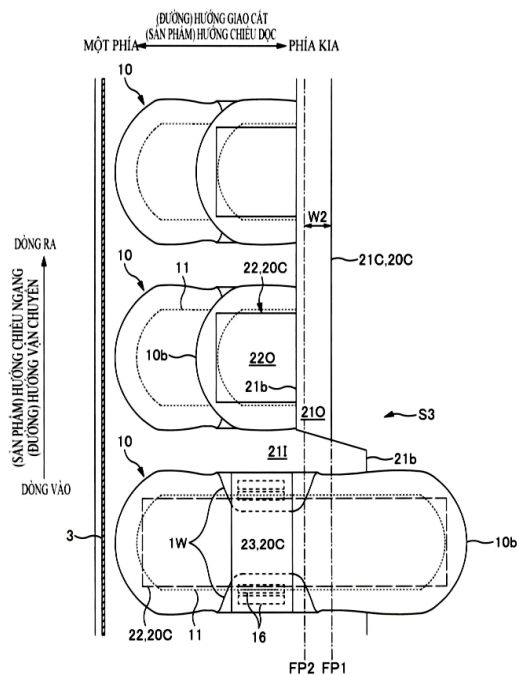


FIG. 6

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94791 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00205 | (85) 31/12/2015 | |
| (22) 31/12/2015 | (86) PCT/CN2015/100091 | 31/12/2015 |
| (30) 201510543542.8 | 29/08/2015 | CN (87) WO2017/036045 |
| | | 09/03/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/0218

(51) **H04N 19/105**

(62) 1-2018-01286

(71) 1. **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong province 518129, China

2. **UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF CHINA (CN)**

No.96 JinZhai Road, Hefui, Anhui 230026, China

(72) LV, Zhuoyi (CN); LI, Li (CN); LI, Houqiang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HÌNH ẢNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự đoán hình ảnh. Phương pháp dự đoán hình ảnh bao gồm các bước: thu nhận bộ phận tham chiếu thứ nhất của một bộ phận hình ảnh, trong đó các hình ảnh được dự đoán tương ứng thu được cho bộ phận hình ảnh và bộ phận tham chiếu thứ nhất này nhờ sử dụng cùng một mô hình afin; thu nhận thông tin chuyển động của các bộ phận bù chuyển động cơ bản ở hai hoặc nhiều vị trí đặt trước trong bộ phận tham chiếu thứ nhất; và thu nhận thông tin chuyển động của bộ phận bù chuyển động cơ bản của bộ phận hình ảnh theo thông tin chuyển động. Theo cách này, thông tin chuyển động của bộ phận tham chiếu thứ nhất sử dụng cùng một mô hình dự đoán afin được sử dụng lại, và thu được vector chuyển động chính xác hơn của bộ phận hình ảnh hiện tại, nâng cao độ chính xác dự đoán và duy trì được độ phức tạp của mã hóa và giải mã, nhờ đó nâng cao hiệu suất mã hóa và giải mã.

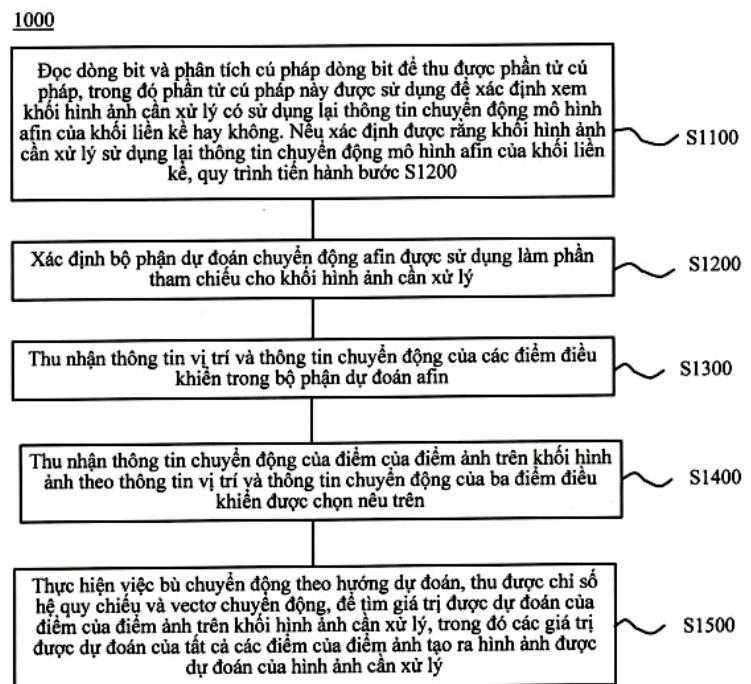


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94792 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00208 | (85) 13/01/2023 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/JP2021/009614 | 10/03/2021 |
| (30) 2020-120727 | 14/07/2020 | JP (87) WO2022/014092 A1 |
| | | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **H04W 16/26; H04B 7/0413; H04W 16/28; H04B 7/026; H04B 7/08**

(71) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) DOI, Toshinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển tiếp truyền thông và phương tiện lưu trữ lưu trữ chương trình máy tính mà cho phép sự nâng cao chất lượng truyền thông bởi trạm di động. Thiết bị chuyển tiếp truyền thông theo phương án bao gồm anten, anten phát hiện cường độ tín hiệu, anten tìm kiếm thứ nhất, và anten tìm kiếm thứ hai. Anten tạo chùm sóng radio theo hướng tùy ý. Bộ phận phát hiện cường độ tín hiệu phát hiện cường độ tín hiệu thu được bởi anten. Bộ phận tìm kiếm thứ nhất thay đổi hướng của chùm được tạo bởi anten trong khoảng thứ nhất, và phát hiện hướng mà trạm di động được bố trí dựa vào cường độ tín hiệu được phát hiện bởi bộ phận phát hiện cường độ tín hiệu. Bộ phận tìm kiếm thứ hai thay đổi hướng của chùm được tạo bởi anten trong khoảng thứ hai hẹp hơn khoảng thứ nhất, và phát hiện hướng mà trạm di động được bố trí dựa vào cường độ tín hiệu được phát hiện bởi bộ phận phát hiện cường độ tín hiệu.

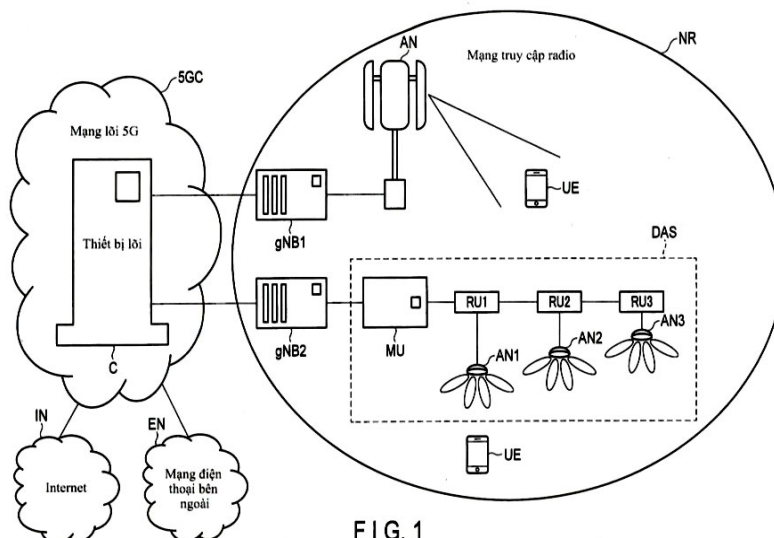
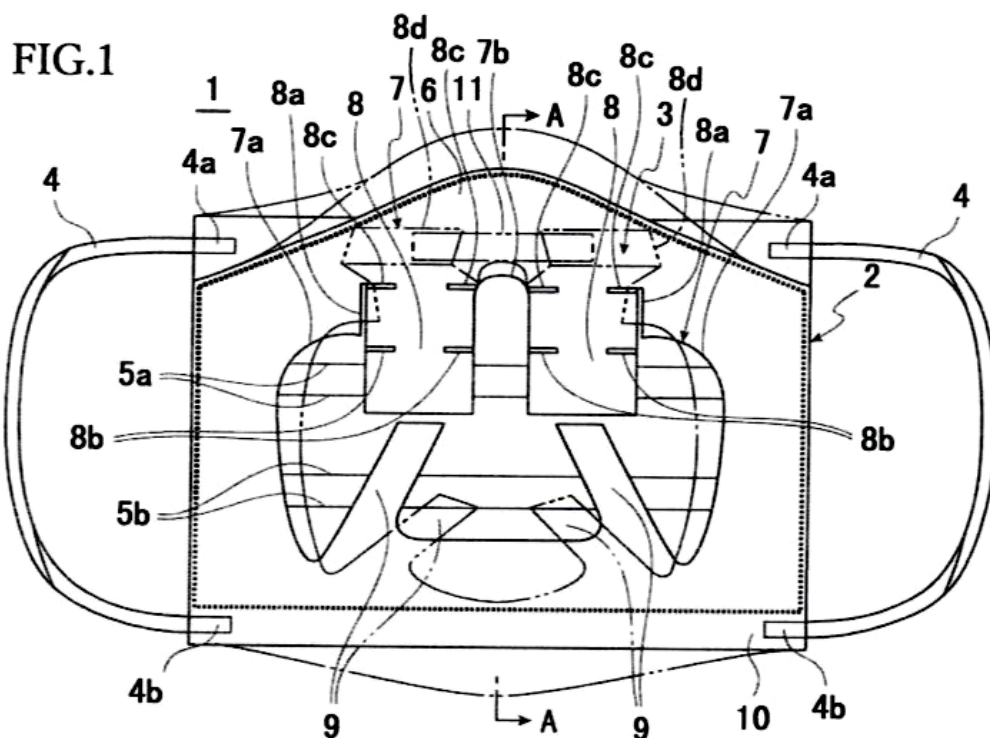


FIG. 1

- (11) 94793 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00210 (85) 13/01/2023
 (22) 06/05/2021 (86) PCT/JP2021/017321 06/05/2021
 (30) 2020-103120 15/06/2020 JP (87) WO2021/256108 A1 23/12/2021
 (51) *A62B 18/02; A41D 13/11*
 (71) **KOKEN LTD.** (JP)
 7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028459 Japan
 (72) TAGUCHI, Seiji (JP); ISHIKAWA, Shingo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **KHẨU TRANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang có khả năng đảm bảo sự tiếp xúc tuyệt vời với khuôn mặt của người đeo. Khẩu trang (1) bao gồm phần lọc (2) mà được làm bằng vật liệu dạng tấm lọc không khí và che ít nhất là mũi và miệng khi đeo; thân tiếp xúc khuôn mặt về cơ bản có hình khuyên (3) mà được liên kết với phần lọc (2), và tiếp xúc với ít nhất là phần lân cận của mũi và phần lân cận của miệng trên khuôn mặt khi đeo; và dây mắc (4) để được mắc quanh đầu hoặc tai sao cho phần lọc (2) và thân tiếp xúc khuôn mặt được che phủ lên khuôn mặt. Ở đây, phần nhô (8d, 8d) được bố trí ít nhất là tại một phần của thân tiếp xúc khuôn mặt (3) để tiếp xúc với ít nhất là phần lân cận của mũi trên khuôn mặt khi đeo vào khuôn mặt và ép phần lọc (2) để tạo ra hình dạng ba chiều mà cho phép phần lọc (2) phù hợp với sự nhấp nhô của khuôn mặt.



- (11) 94794 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00211 (85) 13/01/2023
 (22) 10/03/2021 (86) PCT/JP2021/009615 10/03/2021
 (30) 2020-120027 13/07/2020 JP (87) WO2022/014093 A1 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) *H04W 16/26; H04B 7/0413; H04W 72/04; H04W 16/28; H04B 7/026; H04B 7/204*

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) TANGO, Toshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển tiếp truyền thông và phương tiện lưu trữ lưu trữ chương trình máy tính mà cho phép nâng cao chất lượng truyền thông bởi trạm di động. Thiết bị chuyển tiếp truyền thông bao gồm bộ phận phát hiện và bộ phận điều khiển. Bộ phận phát hiện phát hiện trạm di động được bố trí trong vùng phủ sóng được tạo bởi các bộ phận từ xa. Bộ phận điều khiển điều khiển, đối với các bộ phận từ xa, các nguồn truyền thông được sử dụng bởi các bộ phận từ xa để truyền thông với trạm di động, dựa vào kết quả phát hiện của bộ phận phát hiện.

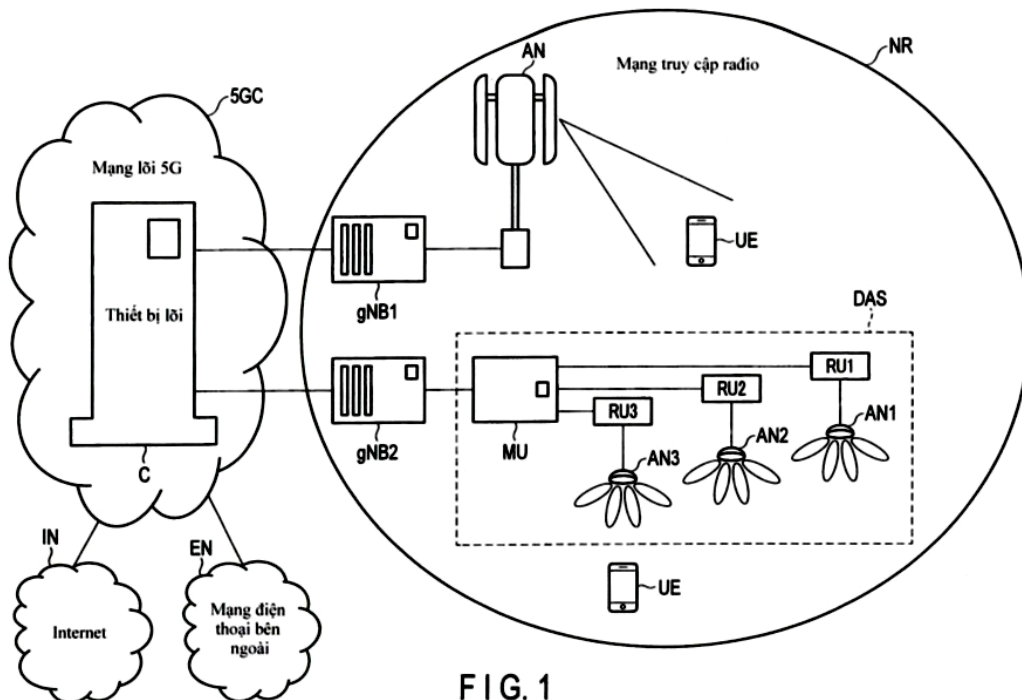


FIG. 1

- (11) **94795 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00213** (85) 13/01/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/CN2021/108735 27/07/2021
(30) 202010756175.0 31/07/2020 CN (87) WO2022/022529 A1 03/02/2022
(51) **C08G 18/08; C09D 175/04; C08L 75/04; C08G 18/67; C08G 18/79**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306 (CN)
(72) Libin WU (CN); Yijiang LIU (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ POLYURETHAN HAI THÀNH PHẦN, LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẾ PHẨM PHỦ POLYURETHAN HAI THÀNH PHẦN NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến một chế phẩm phủ polyurethan hai thành phần, lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ polyurethan hai thành phần này và sản phẩm được phủ. Chế phẩm phủ polyurethan hai thành phần này bao gồm: thành phần A gồm có một hệ phân tán trong nước của ít nhất một loại nhựa có nhóm chức hydroxyl; và thành phần B gồm có ít nhất một chất hóa rắn isocyanat kỵ nước và ít nhất một chất pha loãng, trong đó ít nhất một chất pha loãng bao gồm ít nhất một este ankyl glycol, ít nhất một este carbonat vòng, hoặc tổ hợp của các chất này, và ít nhất một este ankyl glycol đó không có liên kết ete. Sản phẩm được phủ theo sáng chế bao gồm lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ polyurethan hai thành phần này. Chế phẩm phủ theo sáng chế sử dụng chất hóa rắn kỵ nước chi phí thấp, và lớp phủ tạo thành có độ bóng hoặc độ trong suốt cải thiện.

- (11) **94796 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00218** (85) 13/01/2023
- (22) 03/06/2021 (86) PCT/JP2021/021282 03/06/2021
- (30) 2020-122948 17/07/2020 JP (87) WO2022/014192 20/01/2022
- (51) **H04W 76/14; H04W 84/12; H04W 52/16; H04W 52/18**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Tomofumi TAKATA (JP); Takashi IWAI (JP); Yoshio URABE (JP); Lei HUANG (SG); Rojan CHITRAKAR (NP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Mục đích của sáng chế là để khử nhiễu trên điểm truy cập như là kết quả của sự truyền thông từ thiết bị đầu cuối đến thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối này được đề xuất với: mạch điều khiển thực hiện điều khiển công suất phát của đường liên kết thứ hai với thiết bị đầu cuối khác, trên cơ sở tham số liên quan đến trạng thái của đường liên kết thứ nhất với điểm truy cập; và mạch phát mà phát các tín hiệu tuân theo sự điều khiển công suất phát.

200

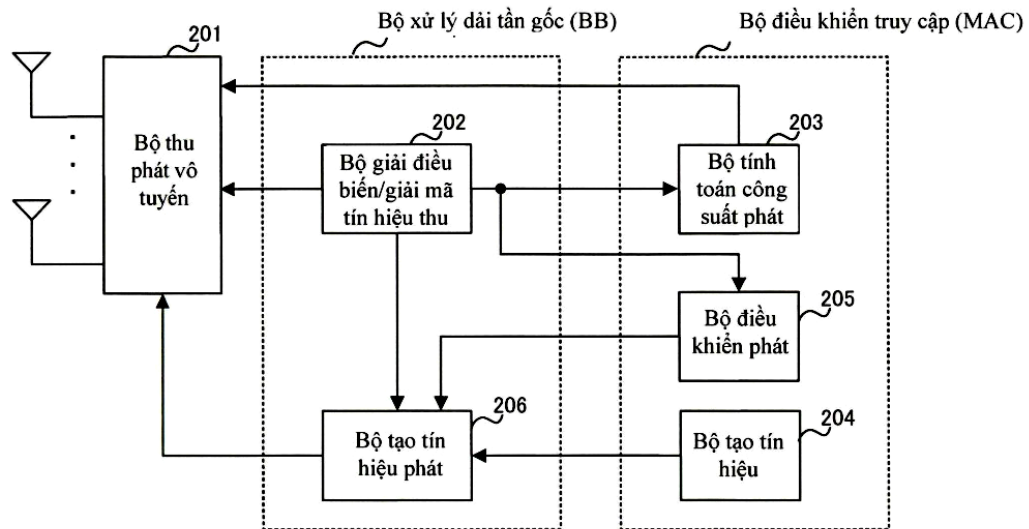


FIG. 13

- (11) 94797 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00221 (85) 13/01/2023
 (22) 12/07/2021 (86) PCT/EP2021/069373 12/07/2021
 (30) 10 2020 118 418.2 13/07/2020 DE (87) WO2022/013170 20/01/2022
 (51) H02J 7/00; H01M 50/51
 (71) DUESENFELD GMBH (DE)
 Rothbergstraße 8, 38176 Wendeburg, Germany
 (72) AHRENS, Jonathan (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ XẢ PIN NẠP LẠI ĐƯỢC ĐỂ XẢ CÁC PIN NẠP LẠI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP XẢ CÁC PIN NẠP LẠI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả pin nạp lại được (10) để xả các pin nạp lại được (20) với (a) kết nối pin nạp lại được thứ nhất (12.1) để kết nối pin nạp lại được thứ nhất (20.1), (b) kết nối pin nạp lại được thứ hai (12.2) để kết nối pin nạp lại được thứ hai (20.2), (c) ít nhất là kết nối pin nạp lại được thứ ba (12.3) để kết nối pin nạp lại được thứ ba (20.3) và (d) kết nối tải (14) cho tải (16) để tiêu tán đầu ra điện trong quá trình xả của các pin nạp lại được (20). Sáng chế đề xuất (e) mạch xả (18) bao gồm (i) chuyển mạch ngắt mạch thứ nhất (24.1), (ii) von kế thứ nhất (22.1) được bố trí để đo điện áp của pin nạp lại được thứ nhất ($U_{20,1}$) bị sụt qua kết nối pin nạp lại được thứ nhất (12.1), (iii) chuyển mạch ngắt mạch thứ hai (24.2), (iv) von kế thứ hai (22.2) được bố trí để đo điện áp của pin nạp lại được thứ hai ($U_{20,2}$) bị sụt qua kết nối pin nạp lại được thứ hai (12.2), (v) chuyển mạch ngắt mạch thứ ba (24.3), (vi) von kế thứ ba (22.3) được bố trí để đo điện áp của pin nạp lại được thứ ba ($U_{20,3}$) bị sụt qua kết nối pin nạp lại được thứ ba (12.3), và (vii) bộ phận điều khiển (27), bộ phận điều khiển (27) được thiết kế để thực hiện tự động phương pháp bao gồm các bước: (i) đối với tất cả các von kế (22.i), phát hiện điện áp của pin nạp lại được tương ứng ($U_{20,i}$), (ii) khi điện áp của pin nạp lại được tương ứng ($U_{20,i}$) vượt quá điện áp nhỏ nhất định trước (U_{min}), kết nối pin nạp lại được tương ứng (20.i) vào mạch nối tiếp với ít nhất một pin nạp lại được khác và (iii) khi điện áp của pin nạp lại được tương ứng ($U_{20,i}$) không vượt quá điện áp nhỏ nhất (U_{min}), loại bỏ pin nạp lại được tương ứng (20.i) từ mạch nối tiếp nhờ chuyển mạch ngắt mạch tương ứng.

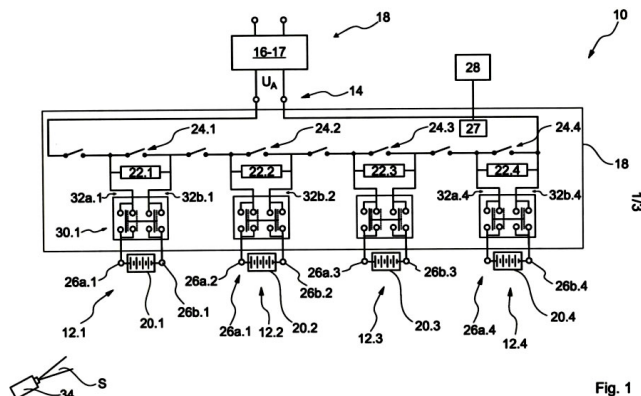
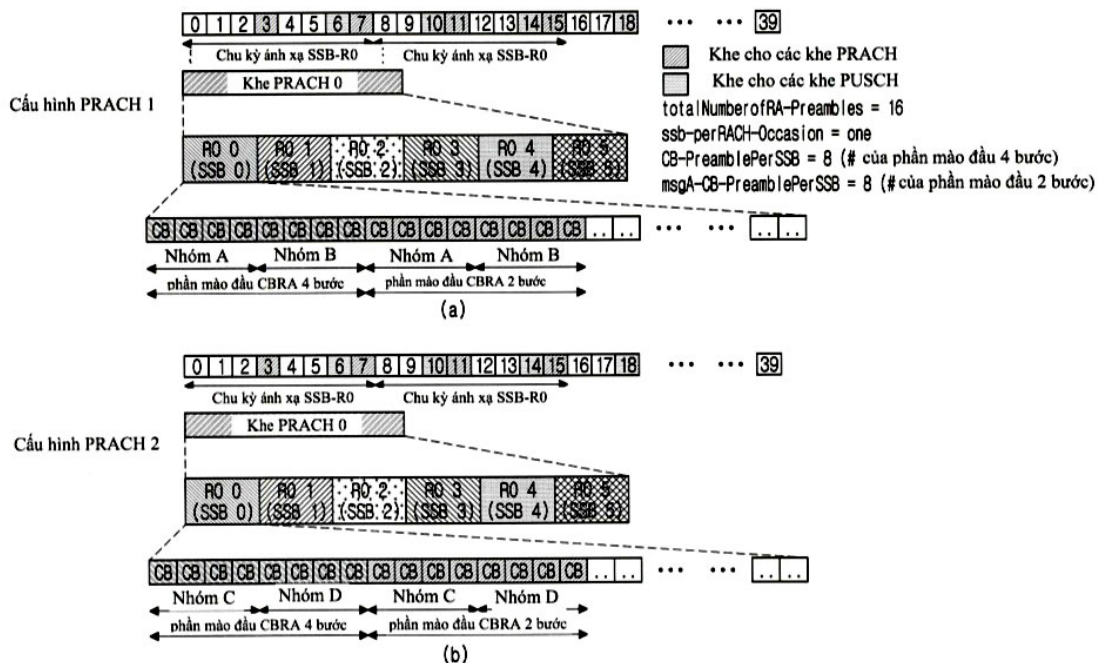


Fig. 1

- (11) 94798 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00222 (85) 13/01/2023
- (22) 11/06/2021 (86) PCT/KR2021/007330 11/06/2021
- (30) 10-2020-0072274 15/06/2020 KR (87) WO2021/256782 23/12/2021
- (51) *H04W 72/12; H04W 74/00; H04W 74/08; H04W 72/14*
- (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
- (72) LEE, Won Seok (KR); PARK, Dong Hyun (KR); KWON, Ki Bum (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN PHÁT DỮ LIỆU NHỎ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế có thể đề cập đến phương pháp truyền phát, bởi thiết bị người dùng (UE), dữ liệu nhỏ trong hệ thống truyền thông không dây. Ở đây, phương pháp truyền phát dữ liệu nhỏ có thể bao gồm các bước: kích hoạt cấu hình dữ liệu nhỏ trong UE; khởi phát, bởi UE, việc truyền phát dữ liệu nhỏ; truyền phát, bởi UE, kênh điều khiển chung (CCCH) và thông tin dữ liệu đệm đến trạm cơ sở trong thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH); thu nhận đáp ứng truy cập ngẫu nhiên (RAR) gồm trợ cấp đường lên (UL) từ trạm cơ sở dựa trên thông tin dữ liệu đệm; và truyền phát dữ liệu nhỏ dựa trên trợ cấp UL.

Fig. 25



- (11) **94799 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00223** (85) 13/01/2023
- (22) 16/06/2021 (86) PCT/US2021/037676 16/06/2021
- (30) 63/055,168 22/07/2020 US (87) WO2022/020037 A1 27/01/2022
17/348,605 15/06/2021 US
- (51) **G01S 5/02; H04W 64/00; G01S 19/48**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandras (GR); KUMAR, Mukesh (IN); SHRIVASTAVA,
Avinash (IN); YERRAMALUI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CHÚNG ĐỂ HỖ TRỢ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, máy chủ định vị, và phương pháp được thực hiện bởi chúng để hỗ trợ xác định vị trí của thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) cung cấp cho máy chủ định vị đề xuất hoặc yêu cầu công nghệ và phương pháp định vị mà có thể là phù hợp với môi trường mà UE được đặt. UE có thể cung cấp đề xuất hoặc yêu cầu có thể là danh sách ưu tiên của một hoặc nhiều công nghệ định vị chuyên biệt, một hoặc nhiều phương pháp chuyên biệt của công nghệ định vị, kết hợp của chúng. Sự ưu tiên dựa trên UE cho việc định vị có thể được cung cấp không yêu cầu hoặc yêu cầu bởi máy chủ định vị. Sự ưu tiên dựa trên UE cho việc định vị có thể được cung cấp là một phần của thông báo sử dụng trong các giao thức định vị hiện tại, như Giao thức định vị (LPP) phát triển dài hạn (LTE), ví dụ, bằng cách xếp hạng các phần tử thông tin (IE) gắn với mỗi công nghệ và phương pháp định vị trong nội dung của thông báo hoặc là một phần của IE chung.

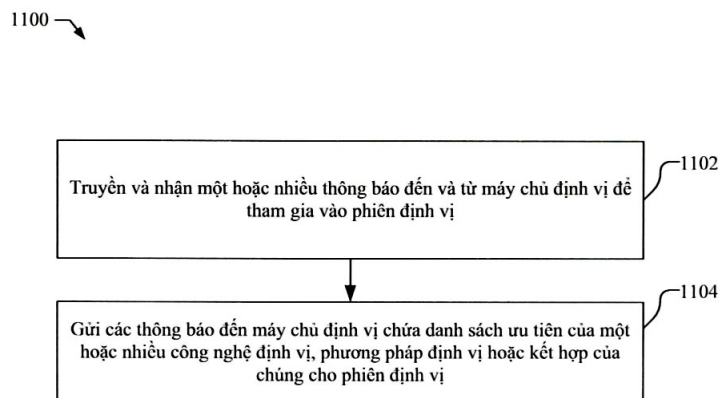


Fig.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94800 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00224 | (85) 13/01/2023 | |
| (22) 21/07/2020 | (86) PCT/CN2020/103246 | 21/07/2020 |
| | (87) WO2022/016366 A1 | 27/01/2022 |

(51) **G09G 5/02; H04N 9/79**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Xinchao (CN); ZHANG, Nan (CN); XU, Yongjun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GAM MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để làm giảm sự suy giảm độ sáng trong quá trình ánh xạ gam màu. Có thể giảm giá trị tăng của ít nhất một màu cơ bản trong gam màu gốc dựa trên kỹ thuật tương tự (ví dụ, sử dụng DDIC trong bảng hiển thị) để cung cấp gam màu giảm nhỏ hơn gam màu gốc. Gam màu giảm có thể có cùng độ sáng như gam màu gốc. Một hoặc nhiều màu có trong gam màu gốc có thể được ánh xạ bởi kỹ thuật số (ví dụ, sử dụng DPU hoặc bộ xử lý khác) tới gam màu đã giảm. Quá trình ánh xạ có thể được tạo cấu hình để cung cấp mức ngưỡng độ chính xác của màu trong gam màu giảm. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp và máy để chuyển đổi các gam màu.

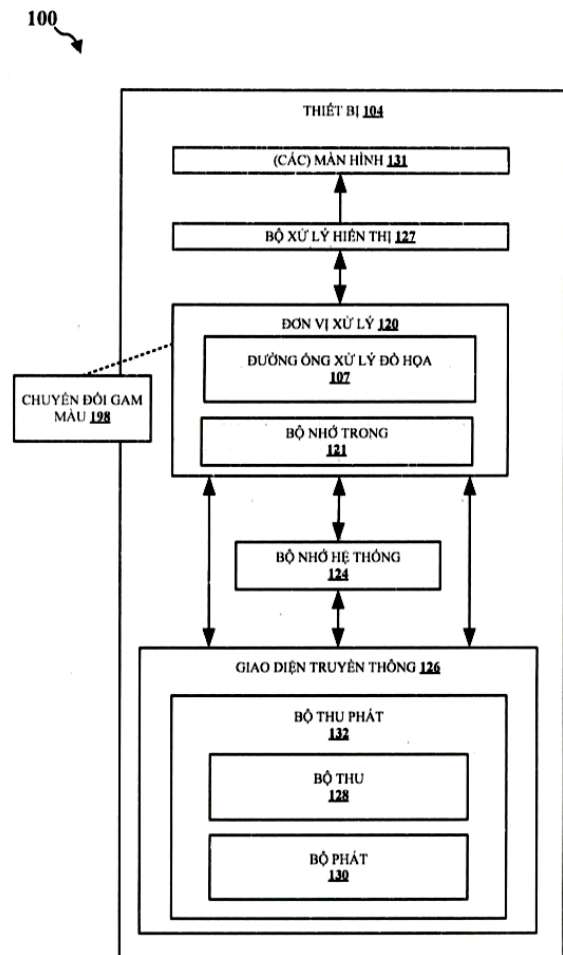


Fig.1

- (11) **94801 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00225** (85) 13/01/2023
- (22) 17/06/2021 (86) PCT/US2021/037845 17/06/2021
- (30) 63/058,365 29/07/2020 US (87) WO2022/026074 A1 03/02/2022
 17/349,375 16/06/2021 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO,
 Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN
 HÀNH CÁC THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng và trạm cơ sở và phương pháp vận hành các
 thiết bị này. Trong một khía cạnh, UE thu được nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu
 định vị (positioning reference signal - PRS). UE nhận, từ BS, thông báo L1 hoặc L2
 chỉ báo một trong nhiều cấu hình PRS, từ đó kích hoạt thủ tục PRS phi định kỳ hoặc
 bán định kỳ theo cấu hình PRS được chỉ báo.

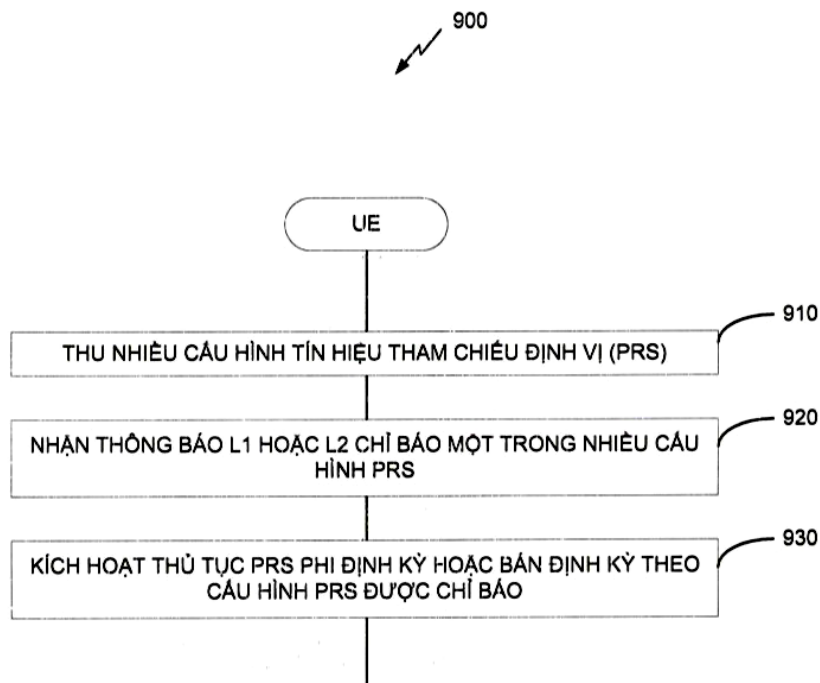


FIG. 9

- (11) 94802 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00226 (85) 13/01/2023
 (22) 20/07/2021 (86) PCT/US2021/042424 20/07/2021
 (30) 63/054,147 20/07/2020 US (87) WO2022/020386 A1 27/01/2022
 17/379,833 19/07/2021 US
 (51) G06N 3/04; G06N 3/08; G06N 3/063
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LIN, Jamie Menjay (US); PORIKLI, Fatih Murat (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SUY LUẬN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KHỐI CỎ CHAI ĐÀN HỒI, PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN KHỐI CỎ CHAI ĐÀN HỒI VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp suy luận bằng cách sử dụng khối cỏ chai đàn hồi, phương pháp huấn luyện khối cỏ chai đàn hồi và hệ thống xử lý. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp bao gồm các bước: xác định số lượng các vòng lặp cho lớp tích chập của khối cỏ chai đàn hồi; đối với mỗi vòng lặp của số lượng các vòng lặp: tải tập hợp trọng số tích chập dành riêng cho vòng lặp; thực hiện phép toán tích chập bằng cách sử dụng tập hợp trọng số tích chập dành riêng cho vòng lặp; và lưu trữ các kết quả tích chập dành riêng cho vòng lặp trong bộ nhớ cục bộ; và xác định đầu ra của lớp tích chập dựa vào tổng các kết quả tích chập dành riêng cho vòng lặp được liên kết với mỗi vòng lặp của số lượng các vòng lặp.

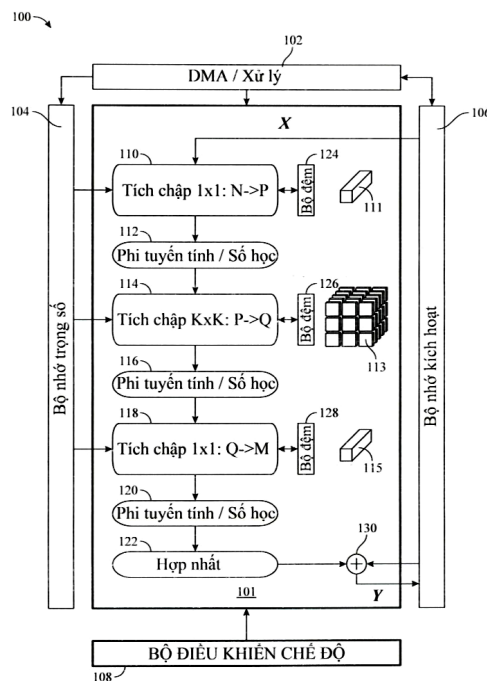


Fig. 1

- (11) 94803 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00228 (85) 13/01/2023
(22) 25/07/2020 (86) PCT/CN2020/104672 25/07/2020
(87) WO2022/020981 A1 03/02/2022
- (51) *H04W 76/27*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) CHENG, Peng (CN); PALADUGU, Karthika (US); OZTURK, Ozcan (US); HORN,
Gavin Bernard (US); CHENG, Hong (SG)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để gửi thông tin tìm gọi trong các trường hợp chuyển tiếp L2 liên kết phụ. Nói chung, phương pháp ví dụ bao gồm việc nhận, từ một trong số thực thể mạng hoặc UE chuyển tiếp mà UE từ xa được kết nối với nó, chỉ báo chuyển từ trạng thái kết nối sang trạng thái rỗi hoặc không hoạt động; và chuyển sang trạng thái rỗi hoặc không hoạt động để đáp lại việc nhận chỉ báo.

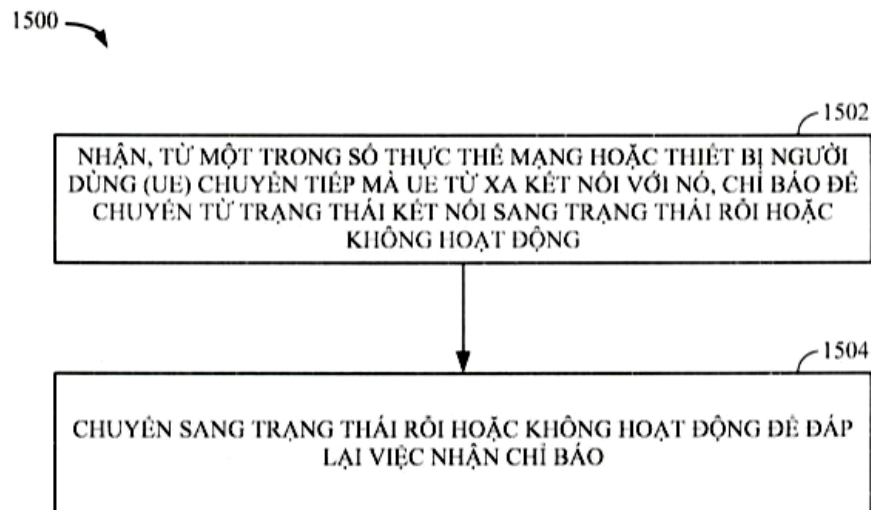


FIG. 15

- (11) **94804 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00229** (85) 13/01/2023
- (22) 30/03/2021 (86) PCT/US2021/024874 30/03/2021
- (30) 16/937,329 23/07/2020 US (87) WO2022/019965 A1 27/01/2022
- (51) **G01S 5/02; H04W 64/00; H04W 4/02**
- (71) **SKYHOOK WIRELESS, INC. (US)**
5775 Morehouse Drive San Diego, CA 92121-1714 (US)
- (72) ISSAKOV, Simon (US); DODDS, Larry V. (US); ANDERSON, Robert J. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP ĐỊNH VỊ DỰA TRÊN THỜI GIAN KHỬ HỒI VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Trong các phương án khác nhau, các kỹ thuật tìm nguồn đám đông được cung cấp để cho phép định vị UE dựa trên RTT. Để giải quyết các vấn đề về việc tìm máy phát beacon nào (ví dụ, Wi-Fi AP, trạm gốc di động, bộ phát BLE, v.v.) hỗ trợ phép đo RTT (ví dụ, theo IEEE 802.11me, 3GPP Phiên bản 16, V.V.), khả năng RTT của máy phát beacon có thể được lấy nguồn từ đám đông từ UE và được duy trì bởi nền tảng vị trí dựa trên đám mây 160 trong cơ sở dữ liệu máy phát beacon (hay cụ thể hơn là phần cơ sở dữ liệu RTT của cơ sở dữ liệu đó). Để giải quyết vấn đề xác định vị trí anten vật lý, các phép đo RTT có thể được lấy từ đám đông từ UE cho các máy phát beacon có khả năng RTT, và được sử dụng bởi thuật toán ba phương (ví dụ, thuật toán đa phương WLS) để xác định vị trí anten vật lý, điều này cũng có thể được duy trì trong cơ sở dữ liệu máy phát beacon. Độ chính xác của phép đo ba chiều có thể được nâng cao bằng cách lấy các phép đo GNSS thô (ví dụ, khoảng cách giá) từ UE và thực hiện sửa vị trí RTK GNSS dựa trên đám mây cho UE.

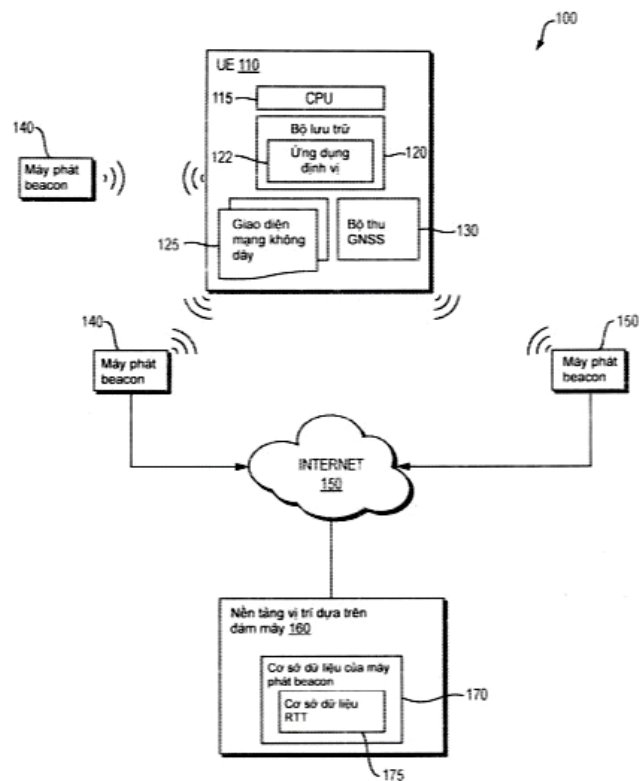


FIG. 1

- (11) **94805 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00230** (85) 13/01/2023
- (22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/070746 22/06/2021
- (30) 62/705,900 21/07/2020 US (87) WO2022/020830 A1 27/01/2022
17/248,472 26/01/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04B 7/06; H04B 7/08; H04W 88/06; H04W 72/00; H04B 7/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) JAIN, Sachin (IN); BANDARU, Sridhar (US); UMATT, Bhupesh Manoharlal (US); GOPAL, Thawatt (MY)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông trộn sóng mang sơ cấp bằng cách sử dụng cổng anten thứ nhất. UE có thể truyền thông trên sóng mang thứ cấp bằng cách sử dụng cổng anten thứ hai. UE có thể xác định xem có chuyển sóng mang thứ cấp từ cổng anten thứ hai sang cổng anten thứ nhất dựa trên điều kiện kênh liên quan đến cổng anten thứ hai hay không. UE có thể chuyển sóng mang thứ cấp từ cổng anten thứ hai sang cổng anten thứ nhất dựa trên việc xác định chuyển sóng mang thứ cấp từ cổng anten thứ hai sang cổng anten thứ nhất. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

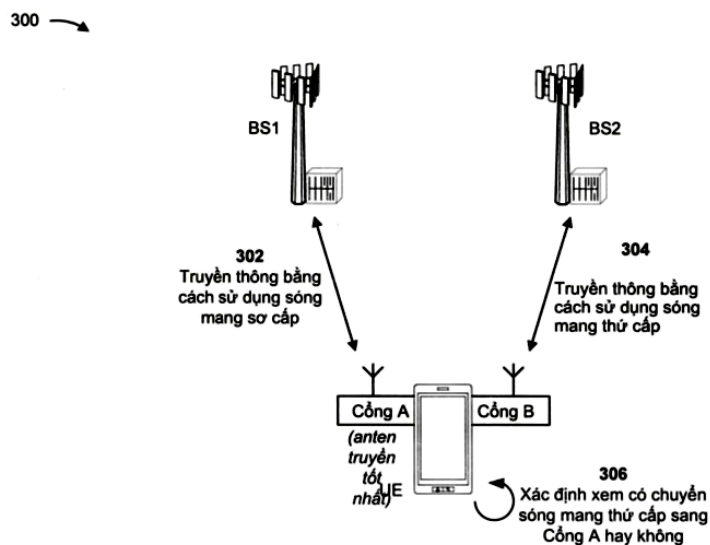
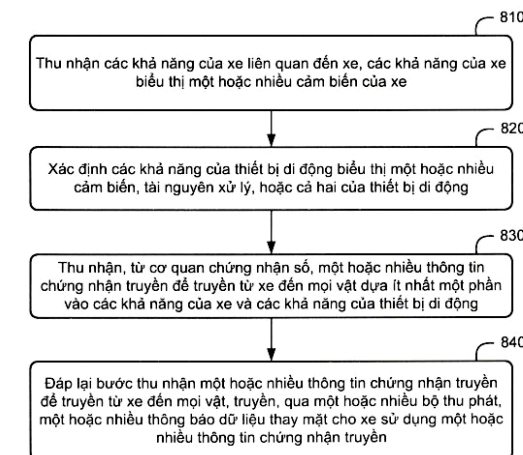


Fig.3A

- (11) **94806 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00231** (85) 13/01/2023
- (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038746 23/06/2021
- (30) 16/936,428 23/07/2020 US (87) WO2022/020054 A1 27/01/2022
- (51) **H04W 4/40; H04L 9/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
921211714, United States of America
- (72) LUND, Benjamin (US); DAS, Soumya (US); PARK, Edwin Chongwoo (US);
SHRIVER, Garrett (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU BẰNG THIẾT
BỊ DI ĐỘNG THAY MẶT CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật được mô tả ở đây bao gồm bước sử dụng thiết bị di động làm bộ thu và/hoặc bộ phát ủy nhiệm cho xe trong mạng V2X. Theo một số phương án, các khả năng của thiết bị di động liên quan đến thiết bị di động có thể được tạo cấu hình để thu nhận các khả năng của xe và lưu trữ dữ liệu như vậy vào bộ nhớ ở thiết bị di động. Thiết bị di động có thể thu nhận kết hợp thích hợp bất kỳ của thông tin chứng nhận nhận và một hoặc nhiều thông tin chứng nhận truyền. Theo một số phương án, một hoặc nhiều thông tin chứng nhận truyền có thể được tạo bởi cơ quan chứng nhận dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng các khả năng của xe và các khả năng của thiết bị di động biểu thị rằng (các) cảm biến và/hoặc tài nguyên xử lý của xe và/hoặc thiết bị di động đáp ứng các ngưỡng yêu cầu truyền cho mạng. Sau đó thiết bị di động có thể truyền thông báo dữ liệu thích hợp bất kỳ thay mặt cho xe bằng cách sử dụng ít nhất một trong số các thông tin chứng nhận truyền. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu bằng thiết bị di động thay mặt cho xe.



800 ↗

(11) 94807 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00234

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2023

(51) B65D 88/00; B65D 90/00

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)
Tầng 7, số 8 Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Hoàng Hà (VN)

(54) BỒN CHỨA NƯỚC BẢO ÔN CÓ KHẢ NĂNG CÁCH NHIỆT VÀ GIỮ NHIỆT

(57) Giải pháp đề xuất bồn inox bảo ôn chứa nước có cấu tạo bao gồm ba lớp là lớp ngoài, lớp trong và lớp giữa là lớp bảo ôn. Theo một phương án chất bảo ôn là bọt xốp polyuretan. Bồn cơ bản có dạng hình trụ, lớp trong bao gồm phần đầu, phần thân và phần đáy; lớp ngoài bao gồm phần đầu và phần thân, miệng và nắp bảo ôn. Lớp ngoài khi được ghép sẽ bao bên ngoài lớp trong, và không che toàn bộ lớp trong mà để hở phần dưới.

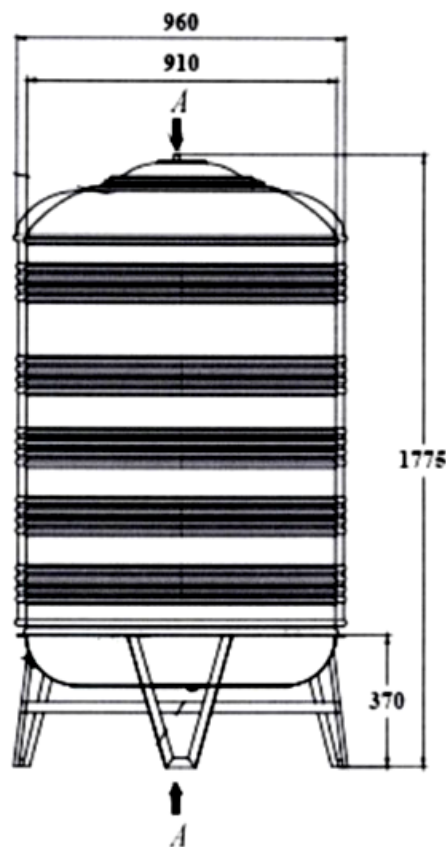


Fig. 1

(11) 94808 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00235

(22) 16/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2023

(51) A61K 31/00; A61P 19/10; C07J 63/00; A61P 19/00

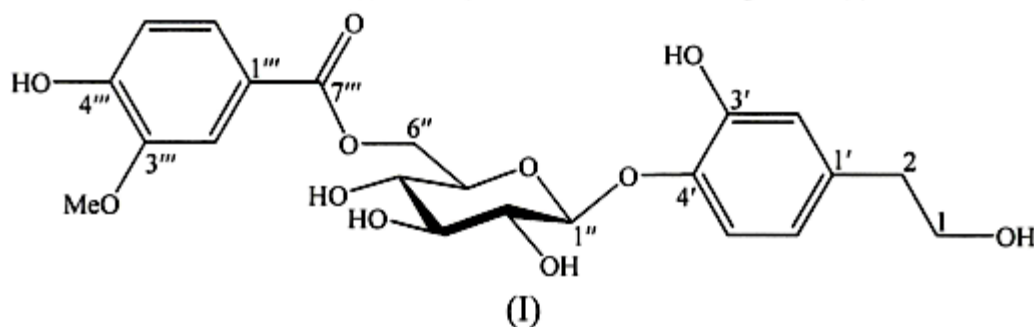
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Tường (VN); Phạm Xuân Phong (VN); Nguyễn Văn Lĩnh (VN); Đỗ Thị Trang (VN); Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Bùi Hữu Tài (VN)

(54) HỢP CHẤT PASIFOSID A VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI LẠC TIÊN PASSIFLORA FOETIDA L.

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất passifosid A có công thức (I):



và phương pháp phân lập hợp chất này từ loài Lạc tiên (*Passiflora foetida* L.), thu hái ở Hòa Bình, Việt Nam. Hợp chất passifosid A có tác dụng bảo vệ tế bào gan ở người. Hợp chất passifosid A và phương pháp phân lập hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng hỗ trợ và bảo vệ chức năng gan.

- (11) 94809 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00236 (85) 16/01/2023
(22) 01/06/2021 (86) PCT/US2021/035312 01/06/2021
(30) 63/039,779 16/06/2020 US (87) WO2021/257274 23/12/2021

(51) *A43B 7/14; A61F 5/14*

(71) MATMARKET, LLC (US)

Regeneration Park, Dept. #5 3612 Lafayette Road, Portsmouth, New Hampshire
03801, United States of America

(72) Gregory DIHARCE (US); John HEALY (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM MIẾNG LÓT GIÀY DẠNG MÔĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO
CỤM MIẾNG LÓT GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng đệm vòm chân bao gồm phần gót, hai khung đỡ vòm chân kéo dài từ phần gót về phía vùng ngón chân, hai khung đỡ vòm chân có chiều dài không bằng nhau, phần gót và hai khung đỡ vòm chân là liên tục, và ít nhất một lỗ hở được bố trí trên ít nhất một trong số phần gót và hai khung đỡ vòm chân.

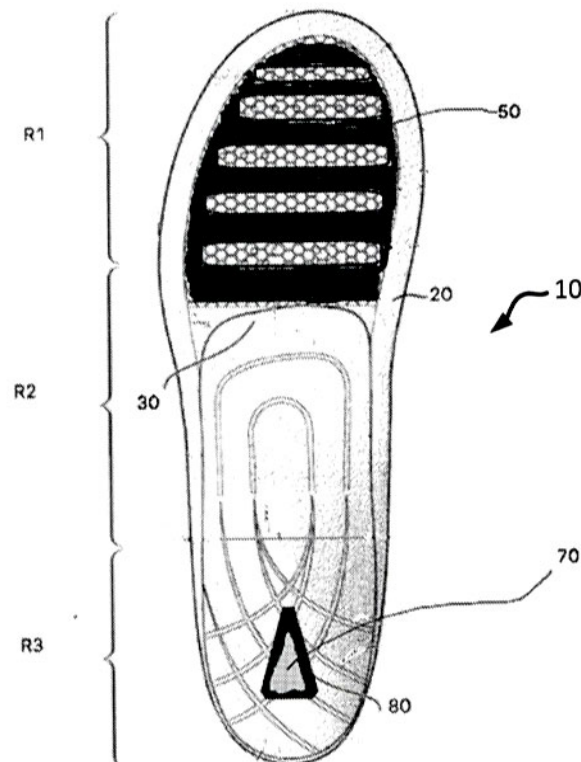
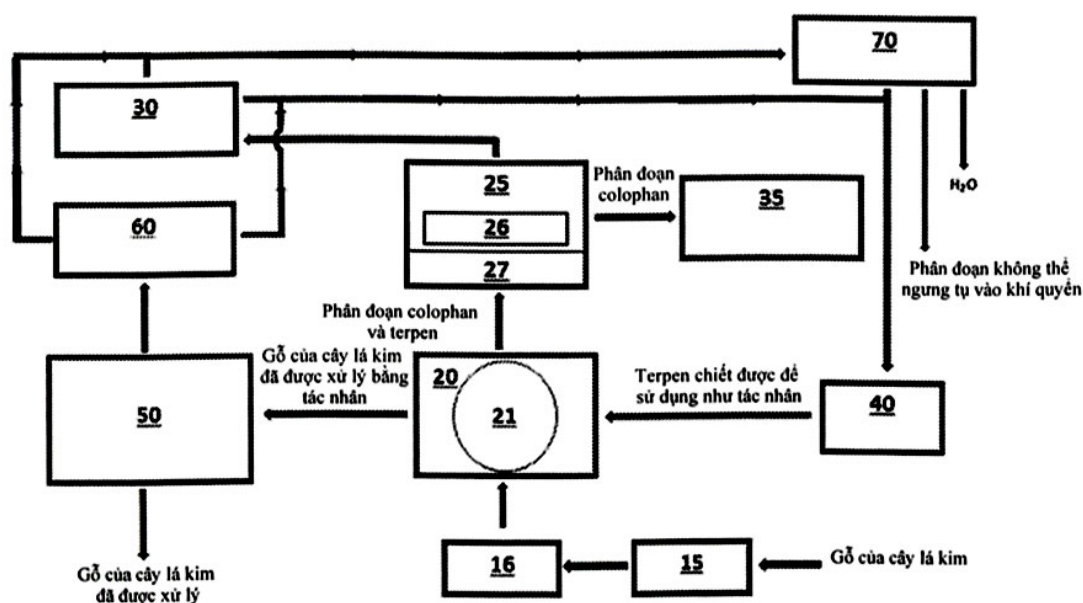


FIG. 2

- (11) **94810 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00237** (85) 16/01/2023
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/AU2021/050622 16/06/2021
 (30) 2020901996 16/06/2020 AU (87) WO2021/253083 23/12/2021
 (51) **C09F 1/00; B01D 3/14; C08L 93/00; C09F 3/00; C09F 1/02; C09F 1/04; B01D 11/02; C08L 93/04**
 (71) **ESSENTIAL QUEENSLAND PTY LTD (AU)**
 345 Kevin Livingston Drive, Isis Central, Queensland 4660, Australia
 (72) Ramon Dudley MOUNTFORT (NZ)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHIẾT PHÂN ĐOẠN COLOPHAN VÀ/HOẶC TERPEN TỪ GỖ CÓ NHỰA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYME HOẶC ESTE**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chiết phân đoạn terpen và/hoặc colophan từ gỗ có nhựa bằng tác nhân chứa, gồm hoặc chủ yếu gồm terpen để bằng cách đó chiết các phân đoạn colophan và/hoặc terpen từ gỗ có nhựa, thiết bị để chiết các phân đoạn colophan và/hoặc terpen gồm khoang xử lý để xử lý gỗ có nhựa bằng tác nhân. Khoang xử lý thông với khoang chưng cất để tách các phân đoạn colophan và terpen chiết được từ gỗ có nhựa. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra polyme hoặc este.

Hình . 1



- (11) 94811 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00239 (85) 16/01/2023
- (22) 15/06/2021 (86) PCT/CN2021/100060 15/06/2021
- (30) 202010576749.6 22/06/2020 CN (87) WO2021/259089 30/12/2021
- (51) **H04L 29/08**
- (71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China
- (72) ZHANG, Qian (CN); ZHAO, Junjie (CN); ZHAO, Yanqiu (CN); SU, Jing (CN);
WANG, Xinan (CN); CHEN, Shaobei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẪN HƯỚNG TÀI NGUYÊN, VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dẫn hướng tài nguyên, thiết bị và vật ghi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: bộ nhận thứ nhất thu được yêu cầu đích được gửi bởi bộ yêu cầu thứ nhất, yêu cầu đích mang thông tin tài nguyên và địa chỉ đích, địa chỉ đích bao gồm địa chỉ tài nguyên ảo, và thông tin tài nguyên bao gồm thông tin được khuyến nghị; và bộ nhận thứ nhất thu được thông tin được khuyến nghị theo địa chỉ tài nguyên ảo, và xác định bộ thực thi hành động theo địa chỉ tài nguyên ảo, thông tin được khuyến nghị đang được sử dụng để khuyến nghị hành động thực thi tiếp theo đến bộ thực thi hành động.

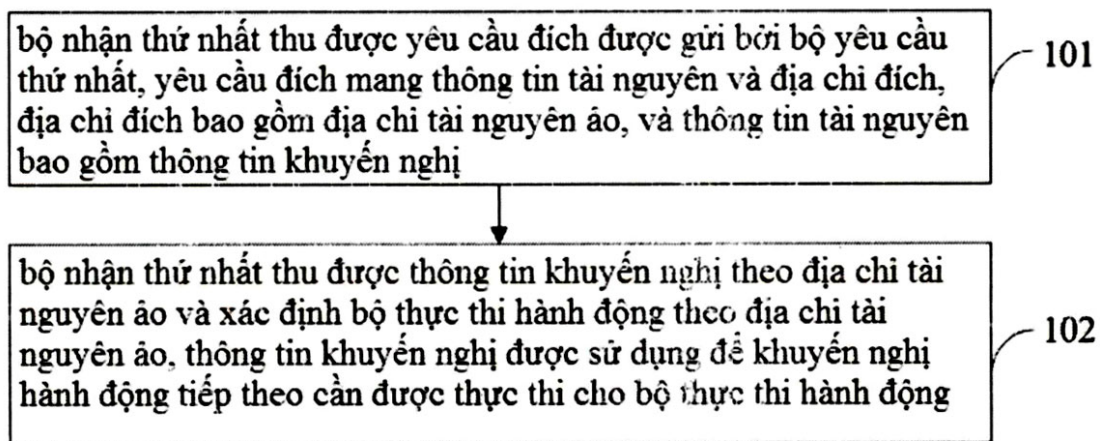


Fig.2

- (11) 94812 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00243 (85) 16/01/2023
(22) 30/06/2021 (86) PCT/EP2021/068050 30/06/2021
(30) 20183867.9 03/07/2020 EP (87) WO2022/003050 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) *G01F 1/66; H04R 17/00*

(71) HUBA CONTROL AG (CH)

Industriestrasse 17, 5436 Würenlos, Switzerland

(72) ANLIKER, Peter (CH); MENZI, Stefan (CH); STAMMEIER, Mathias (DE); SARRACH, Timo (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP CẢM BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp cảm biến (1) bao gồm vỏ hộp (3a, 3b) bao gồm phần hình ống (3b), màng (4), cáp (5), cảm biến siêu âm (6), và cảm biến khác (2); trong đó phần hình ống (3b) bao gồm đầu cuối thứ nhất; trong đó phần hình ống (3b) kết nối tới màng (4) tại đầu cuối thứ nhất của phần hình ống (3b); trong đó cảm biến siêu âm (6) bao gồm bộ biến năng áp điện và điện cực cuộn vòng quanh; trong đó bộ biến năng áp điện bao gồm phía thứ nhất và phía thứ hai, phía thứ hai của bộ biến năng áp điện đang được bố trí đối diện với phía thứ nhất của bộ biến năng áp điện; trong đó phía thứ nhất của bộ biến năng áp điện được gắn với màng (4); trong đó điện cực cuộn vòng quanh bao gồm phía thứ nhất và phía thứ hai, phần thứ hai của điện cực cuộn vòng quanh đang được bố trí đối diện với phần thứ nhất của điện cực cuộn vòng quanh.

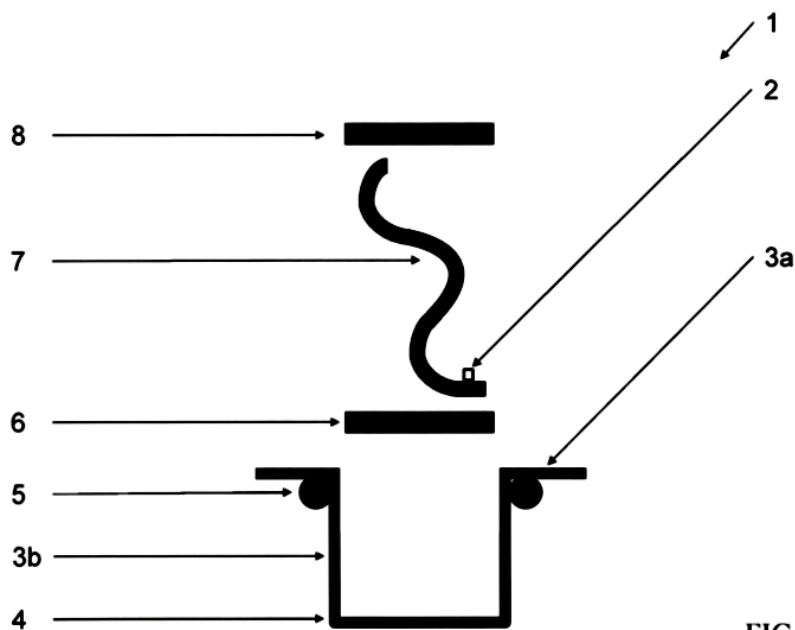


FIG.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94813 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00245 | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 13/05/2021 | (86) PCT/CN2021/093700 | 13/05/2021 |
| (30) 202010570506.1 | 22/06/2020 CN | (87) WO2021/258905 |
| | 202010923712.6 | 04/09/2020 CN |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H04W 52/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Jian (CN); XUE, Yifan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển công suất và thiết bị truyền thông, và liên quan đến các công nghệ truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối xác định thông tin chỉ thị thứ nhất (S202). Thông tin chỉ thị thứ nhất này được dùng để chỉ thị một hoặc nhiều công suất phát thứ nhất của thiết bị đầu cuối. Công suất phát thứ nhất là công suất phát tương ứng với sự nhảy pha của tín hiệu đường lên của thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối gửi thông tin chỉ thị thứ nhất này đến thiết bị mạng (S201). Thiết bị mạng (10) có thể xác định điểm nhảy công suất của thiết bị đầu cuối (20) dựa trên thông tin chỉ thị thứ nhất, và điều chỉnh sự điều khiển công suất của thiết bị đầu cuối (20) hoặc điều chỉnh hoạt động cùng ước lượng kênh của thiết bị mạng (10), để tránh sự cố cùng ước lượng kênh của thiết bị mạng (10), và còn cải thiện chất lượng của tín hiệu đường lên của thiết bị đầu cuối (20). Phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và chip cũng được đề xuất.

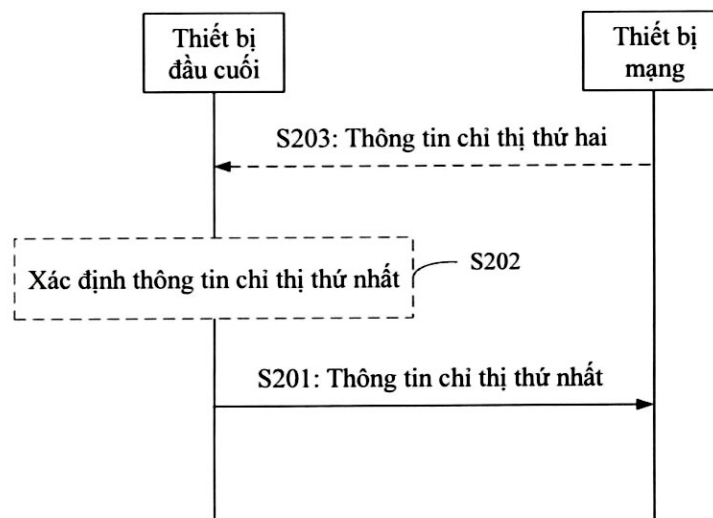


Fig.2

(11) 94814 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00248

(22) 16/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2023

(51) G01B 9/00; G01B 11/00

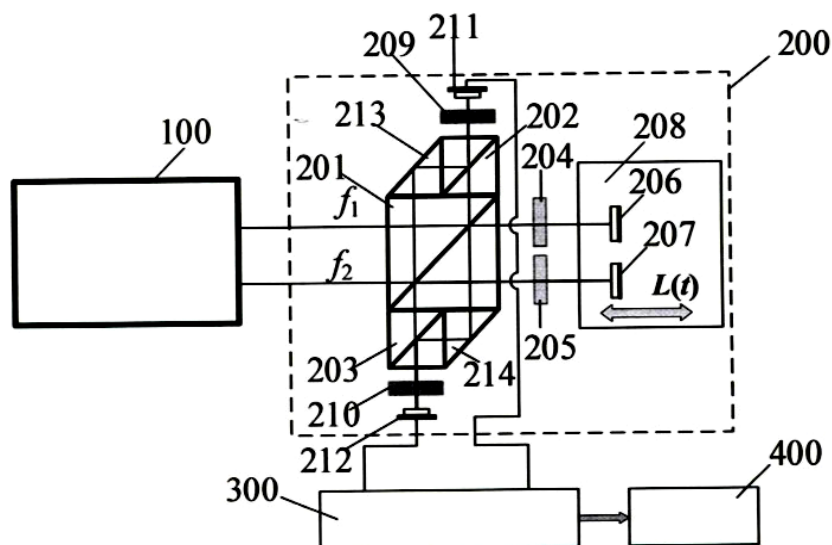
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thành Đông (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐO DỊCH CHUYỂN TỐC ĐỘ CAO VỚI BIÊN ĐỘ NHỎ TRONG THỜI GIAN THỰC SỬ DỤNG GIAO THOA KẾ HAI TẦN SỐ SỬA ĐỔI ĐỂ KHỬ LỖI PHI TUYẾN TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo dịch chuyển tốc độ cao với biên độ nhỏ trong thời gian thực sử dụng giao thoa kế hai tần số sửa đổi để khử lỗi phi tuyến tuần hoàn, hệ thống đo dịch chuyển tốc độ cao với biên độ nhỏ trong thời gian thực sử dụng giao thoa kế hai tần số sửa đổi để khử lỗi phi tuyến tuần hoàn này bao gồm: nguồn laze hai tần số (100), giao thoa kế (200), máy đo pha (300) và máy tính (400), trong đó: nguồn laze hai tần số (100) phát ra hai chùm tia laze với hai tần số f_1 và f_2 được tách biệt với nhau trong không gian; giao thoa kế (200) bao gồm: ba bộ tách chùm tia BS (201), (202) và (203), hai tấm một phần tư bước sóng (204) và (205), gương phẳng phản xạ tham chiếu (206) được gắn cố định, gương phẳng phản xạ đo (207) được di chuyển nhờ bàn dịch chuyển áp điện PZT (208), hai tấm phân cực (209) và (210) và hai cảm biến quang (211) và (212); máy đo pha (300) bao gồm: hệ thống xử lý tín hiệu tương tự (301) kết nối với hệ thống xử lý tín hiệu số (304) qua cổng giao tiếp dữ liệu USB, hệ thống xử lý tín hiệu tương tự (302) kết nối với hệ thống xử lý tín hiệu số (305) qua cổng giao tiếp dữ liệu USB, mạch đếm đồng bộ CLK (303) và bộ trừ (306).



Hình 1b

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94815 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00250 | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 28/07/2021 | (86) PCT/JP2021/027985 | 28/07/2021 |
| (30) 2020-138739 | 19/08/2020 JP (87) WO2022/038983 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **G08B 13/00**; G07C 5/00; B60K 15/03; F02D 45/00

(71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**

4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 Japan

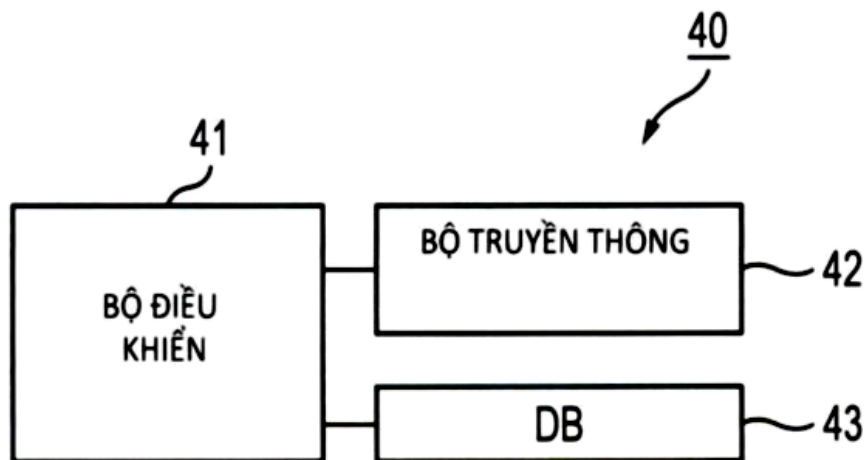
(72) INOUE Naoko (JP); MASUDA Tomohiro (JP); TAKANOHASHI Daisuke (JP); TANAKA Akitomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MẮT TRỘM NHIÊN LIỆU VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN MẮT TRỘM NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện mắt trộm nhiên liệu và thiết bị phát hiện mắt trộm nhiên liệu. Máy đo nhiên liệu (10) phát hiện lượng nhiên liệu còn lại bằng cách sử dụng cảm biến lượng còn lại (11) sau mỗi 100 mili giây và tính toán tự trị số trung bình của lượng còn lại được phát hiện hiện tại và các lượng còn lại được phát hiện cho đến trước một số lần định trước. Khi độ chênh lệch giữa trị số trung bình được tính hiện tại và trị số trung bình đã tính trước đó lớn hơn trị số định trước, máy đo nhiên liệu (10) sẽ hiệu chỉnh toán tự trị số trung bình đã tính trước đó sao cho độ chênh lệch trở thành trị số định trước. Thiết bị máy chủ (40) tính toán tự độ chênh lệch thu được bằng cách trừ trị số trung bình đã hiệu chỉnh đã tính trước đó sau khi hiệu chỉnh từ trị số trung bình đã hiệu chỉnh được tính hiện tại, và tính toán tự trị số tích hợp của độ chênh lệch được tính hiện tại và độ chênh lệch đã tính cho đến trước khoảng thời gian nhất định (t-s). Thiết bị máy chủ (40) phát hiện mắt trộm nhiên liệu dựa trên trị số tích hợp.

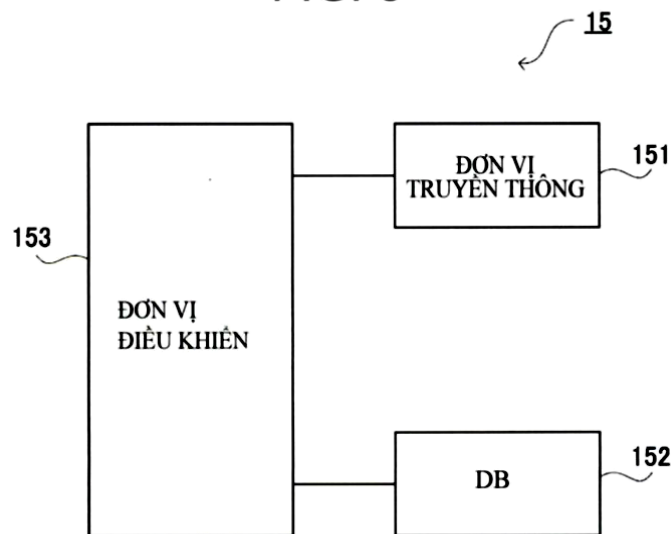
FIG. 4



- (11) 94816 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00251 (85) 16/01/2023
- (22) 21/07/2021 (86) PCT/JP2021/027408 21/07/2021
- (30) 2020-138738 19/08/2020 JP (87) WO2022/038959 24/02/2022
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 30/06**
- (71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333, Japan
- (72) KOHNO Yasushi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỆ THỐNG ĐẶT HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đặt hàng trong đó thiết bị đầu cuối người tiêu dùng (11) nhận đầu vào thông tin về sản phẩm được người tiêu dùng (3) mong muốn và truyền thông tin sản phẩm đầu vào đến thiết bị máy chủ (15). Thiết bị máy chủ nhận thông tin sản phẩm từ thiết bị đầu cuối người tiêu dùng (11), và truyền thông tin sản phẩm được nhận đến nhiều thiết bị đầu cuối cửa hàng đại lý (12) hoặc nhiều thiết bị đầu cuối trung tâm xử lý (13). Khi nhận thông tin sản phẩm từ thiết bị máy chủ (15) và đầu vào của phản hồi mà chỉ báo rằng đơn hàng liên quan đến thông tin sản phẩm được nhận có thể nhận được, các thiết bị đầu cuối cửa hàng đại lý (12) hoặc các thiết bị đầu cuối trung tâm xử lý (13) truyền phản hồi đến thiết bị máy chủ (15). Thiết bị máy chủ (15) nhận phản hồi mà chỉ báo rằng đơn hàng liên quan đến thông tin sản phẩm có thể nhận được từ các thiết bị đầu cuối cửa hàng đại lý (12) hoặc các thiết bị đầu cuối trung tâm xử lý (13), và đặt hàng sản phẩm được chỉ báo bởi thông tin sản phẩm đến một trong các thiết bị đầu cuối cửa hàng đại lý (12) hoặc các thiết bị đầu cuối trung tâm xử lý (13) mà nhận phản hồi chỉ báo rằng đơn hàng có thể nhận được.

FIG. 3



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94817 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00257 | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100530 | 17/06/2021 |
| (30) 202010554839.5 | 17/06/2020 CN (87) WO2021/254422 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H04L 1/18; H03M 13/13**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHANG, Huazi (CN); TONG, Jiajie (CN); ZHANG, Gongzheng (CN); DAI, Shengchen (CN); WANG, Xianbin (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA MÃ CỰC, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ MÃ CỰC VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa mã cực, phương pháp giải mã mã cực, và các thiết bị thực hiện phương pháp này, để làm giảm độ phức tạp mã hóa và giải mã. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm: tạo ra vectơ đầu vào, trong đó vectơ đầu vào bao gồm T khối con, bit thông tin thứ nhất của khối con thứ nhất được thu nhận bằng cách sao chép bit thông tin thứ hai của khối con thứ hai, khối con thứ nhất và khối con thứ hai là các khối con của T khối con, số thứ tự của khối con thứ nhất đứng sau số thứ tự của khối con thứ hai, và T là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2; và thực hiện mã hóa cực trên vectơ đầu vào để thu nhận bit được mã hóa.

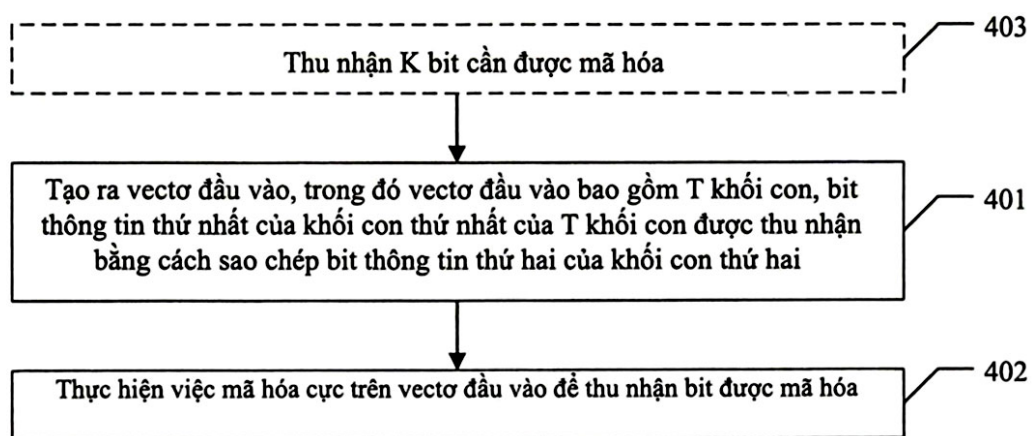


FIG 4A

- (11) 94818 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00258 (85) 16/01/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/CN2021/105405 09/07/2021
(30) 202010658663.8 09/07/2020 CN (87) WO2022/007928 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) *H04W 36/00; H04W 52/02*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHANG, Yanxia (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN HỖ TRỢ, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN HỖ TRỢ, VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế này trình bày một phương pháp xử lý thông tin hỗ trợ, một phương pháp gửi thông tin hỗ trợ, và một thiết bị liên quan, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ giao tiếp. Phương pháp này bao gồm: tiếp nhận thông tin phạm vi bộ nhận dạng tế bào vật lý PCI, trong đó, thông tin phạm vi PCI bao gồm một phạm vi PCI và thông tin mạng tương ứng với phạm vi PCI; và xác định, dựa trên thông tin mạng, một mạng tương ứng với phạm vi PCI; trong đó, thông tin mạng bao gồm một chỉ số mạng hoặc một bộ nhận dạng mạng.

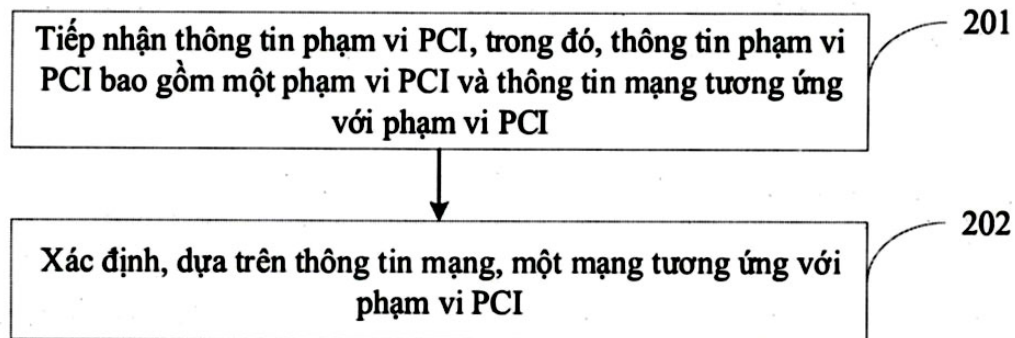


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94819 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00259 | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 08/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105302 | 08/07/2021 |
| (30) 202010670865.4 | 13/07/2020 CN (87) WO2022/012414 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H04W 72/04; H04W 72/10; H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHÉP KÊNH THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị ghép kênh thông tin cũng như thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp tài nguyên miền thời gian cho kênh dữ liệu đường lên và ít nhất một kênh điều khiển đường lên chồng lẫn nhau thì ghép kênh ít nhất một UCI vào kênh dữ liệu đường lên và mã hóa ít nhất một UCI dựa trên thông tin về loại của ít nhất một UCI đó, trong đó ít nhất một UCI này là UCI mang trên ít nhất một kênh điều khiển đường lên.

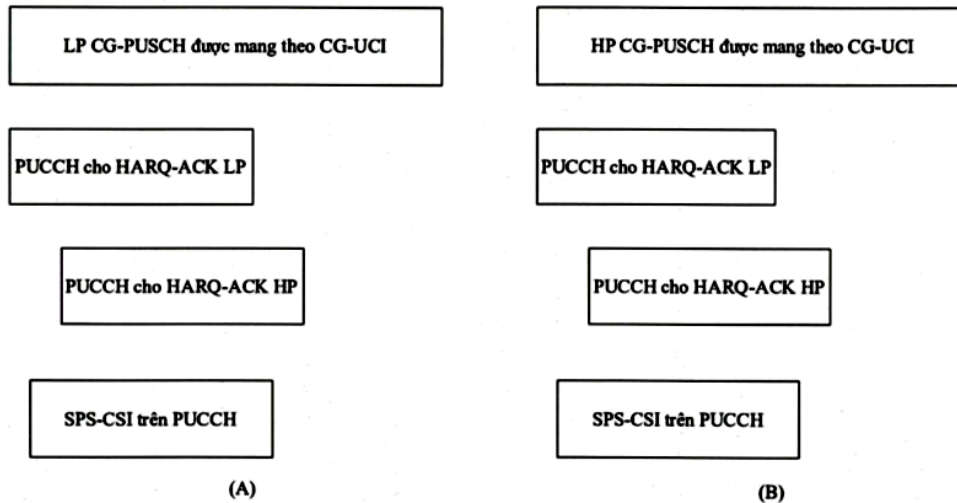


FIG. 5

- (11) 94820 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00260 (85) 16/01/2023
(22) 30/06/2020 (86) PCT/CN2020/099584 30/06/2020
(87) WO2022/000342 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2023

(51) **H01M 50/531**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LTD. (CN)**

No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District Ningde, Fujian 350900, China

(72) ZHANG, Xiang (CN); XIA, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẮM ĐIỆN CỰC, CỤM ĐIỆN CỰC CHỨA TẮM ĐIỆN CỰC NÀY, VÀ PIN**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm điện cực, bao gồm thân tấm điện cực, cực, lớp keo thứ nhất và lớp keo thứ hai. Cực bao gồm phần kết nối và phần kéo dài được kết nối với phần kết nối. Phần kết nối chông lên và được kết nối với thân tấm điện cực. Phần kéo dài nhô ra khỏi phần kết nối ra khỏi một bên của thân tấm điện cực dọc theo hướng thứ nhất. Lớp keo thứ nhất được bố trí trên phần kéo dài. Lớp keo thứ hai bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất được kết dính với một bề mặt của thân tấm điện cực và bao phủ phần kết nối. Phần thứ hai được hình thành bằng cách kéo dài phần thứ nhất từ một phía gần lớp keo thứ nhất dọc theo hướng thứ nhất và được kết dính với lớp keo thứ nhất. Theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, chiều rộng của phần thứ hai nhỏ hơn chiều rộng của phần thứ nhất, từ đó cải thiện độ tin cậy và an toàn của tấm điện cực. Sáng chế còn đề xuất cụm điện cực có chứa tấm điện cực này và pin có chứa cụm điện cực này.

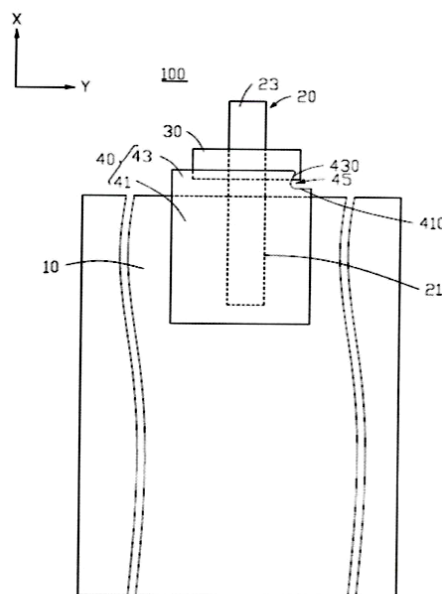


Fig.1

- (11) 94821 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00281 (85) 16/01/2023
 (22) 29/07/2021 (86) PCT/US2021/071044 29/07/2021
 (30) 62/706,077 30/07/2020 US (87) WO2022/027056 03/02/2022
 17/443,904 28/07/2021 US
 (51) **H04B 7/06; H04W 74/00; H04W 72/04; H04B 7/0404; H04B 7/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEI, Jing (US); HE, Linhai (US); KWAK, Yongjun (KR); XU, Huilin (CN);
 MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); CHEN, Wanshi (CN); KWON, Hwan Joon
 (KR); JI, Tingfang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến máy đề truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông báo cấu hình chỉ báo nhóm truyền dữ liệu nhỏ - trợ cấp được tạo cấu hình (configured grant - small data transfer - CG-SDT) bao gồm UE. Nhóm CG-SDT kết hợp với chùm đường xuống cyar trạm cơ sở và một hoặc nhiều cơ hội CG-SDT. UE có thể truyền, đến trạm cơ sở và trong một hoặc nhiều cơ hội CG-SDT, cuộc truyền thông đường lên bằng cách sử dụng chùm đường lên của UE tương ứng với chùm đường xuống của UE, trong đó chùm đường xuống của UE kết hợp với chùm đường xuống của trạm cơ sở được sử dụng để truyền ít nhất một trong số thông báo cấu hình, thông báo phân trang, hoặc tín hiệu tham chiếu. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

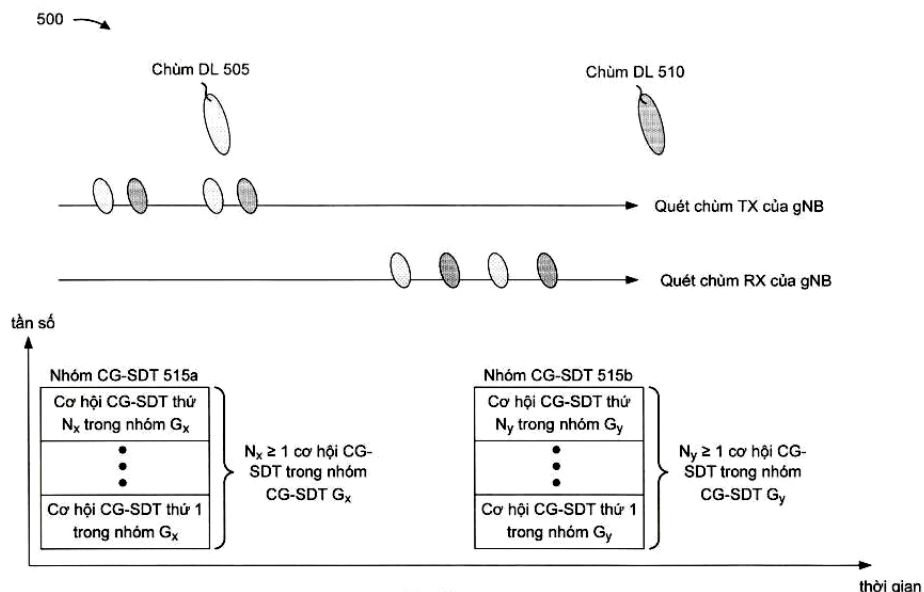


Fig.5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94822 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00282 | | | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 08/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/036451 | 08/06/2021 |
| (30) 16/941,261 | 28/07/2020 | US | (87) WO2022/026060 A1 | 03/02/2022 |
| 16/941,230 | 28/07/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **G05F 1/59**; G05F 1/614; H04L 25/02; H03K 17/567; H03K 17/687; G05F 1/565; G05F 1/618

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HAFIZI, Madjid (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến chip bao gồm bộ ổn áp. Theo các khía cạnh nhất định, bộ ổn áp bao gồm tranzito hiệu ứng trường loại-n (n-type field effect transistor - NFET) thông qua được kết nối giữa đường điện áp thứ nhất và đường điện áp thứ hai, và tranzito hiệu ứng trường loại -p (p-type field effect transistor - PFET) thông qua được kết nối giữa đường điện áp thứ nhất và đường điện áp thứ hai. Bộ ổn áp cũng bao gồm bộ khuếch đại thứ nhất có đầu ra, công tắc thứ nhất được kết nối giữa đầu ra của bộ khuếch đại thứ nhất và cực cổng của NFET thông qua, bộ khuếch đại thứ hai có đầu ra, và công tắc thứ hai được kết nối giữa đầu ra của bộ khuếch đại thứ hai và cực cổng của PFET thông qua, công tắc thứ ba được kết nối giữa cực cổng của NFET thông qua và đường điện áp thứ hai, và công tắc thứ tư được kết nối giữa cực cổng của NFET thông qua và đường điện áp thứ hai.

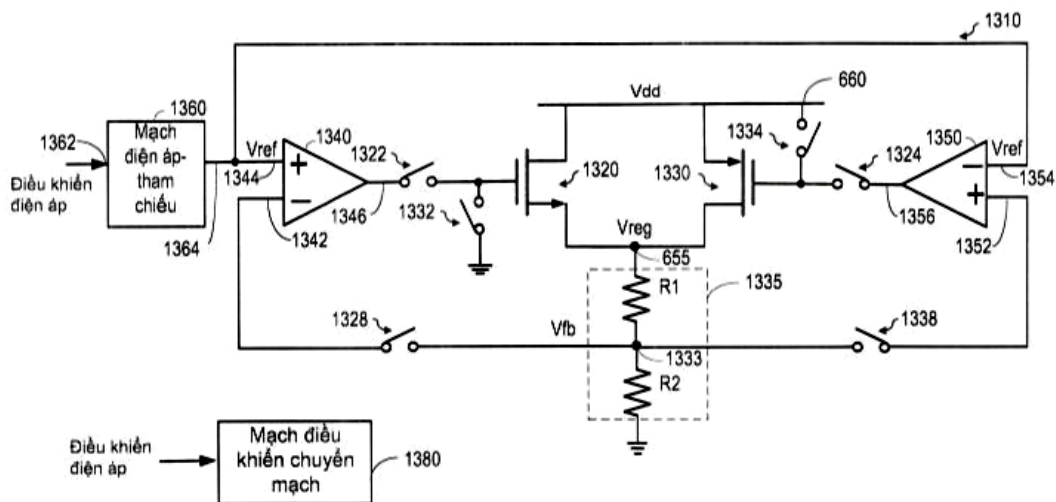


FIG. 13

- (11) 94823 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00283 (85) 16/01/2023
(22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/03 8452 22/06/2021
(30) 62/705,946 23/07/2020 US (87) WO2022/020049 A1 27/01/2022
17/122,850 15/12/2020 US
(51) H04N 19/463; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/159
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Mart (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO
CẤU HÌNH ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị được tạo cấu hình để giải mã dữ liệu video. Bộ mã hóa video có thể báo hiệu tập hợp giá trị cho một hoặc nhiều tham số lọc tách khối tại tập hợp tham số mức cao. Bộ giải mã video có thể nhận và giải mã tập hợp giá trị. Bộ mã hóa video cũng có thể mã hóa chỉ số cho tập hợp giá trị tại mức thấp hơn. Bộ giải mã video có thể giải mã chỉ số và sau đó sử dụng chỉ số để xác định giá trị cụ thể từ tập hợp giá trị để xác định tham số lọc tách khối.

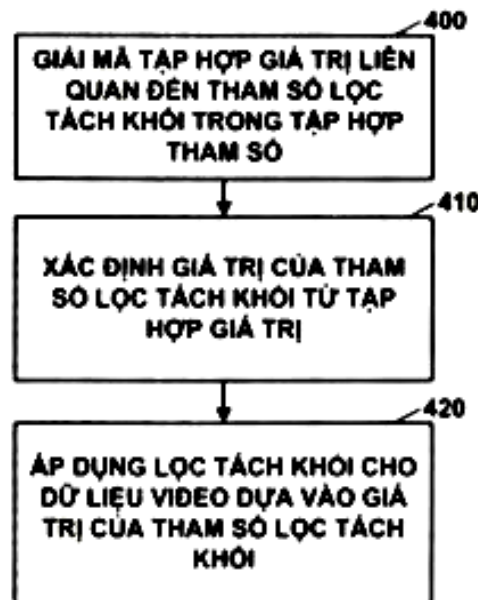


FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94824 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00284 | | | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 08/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/036448 | 08/06/2021 |
| (30) 16/941,261 | 28/07/2020 | US | (87) WO2022/026059 A1 | 03/02/2022 |
| 16/941,230 | 28/07/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H03K 17/16**; G05F 1/59; G05F 1/614; H04L 25/02; H03K 17/567; H03K 17/687; G05F 1/565; G05F 1/618

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HAFIZI, Madjid (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến chip bao gồm trình điều khiển. Theo các khía cạnh nhất định, trình điều khiển bao gồm tranzito kéo xuống được kết nối giữa đầu ra và đất, tranzito hiệu ứng trường loại-n (n-type field effect transistor - NFET) kéo lên được kết nối giữa đường điện áp thứ nhất và đầu ra, và tranzito hiệu ứng trường loại-p (p-type field effect transistor - PFET) kéo lên được kết nối giữa đường điện áp thứ nhất và đầu ra. Trình điều khiển cũng bao gồm công tắc (switch) thứ nhất được kết nối giữa cực cổng của NFET kéo lên và đất, và công tắc thứ hai được kết nối giữa cực cổng của PFET kéo lên và đường điện áp thứ hai.

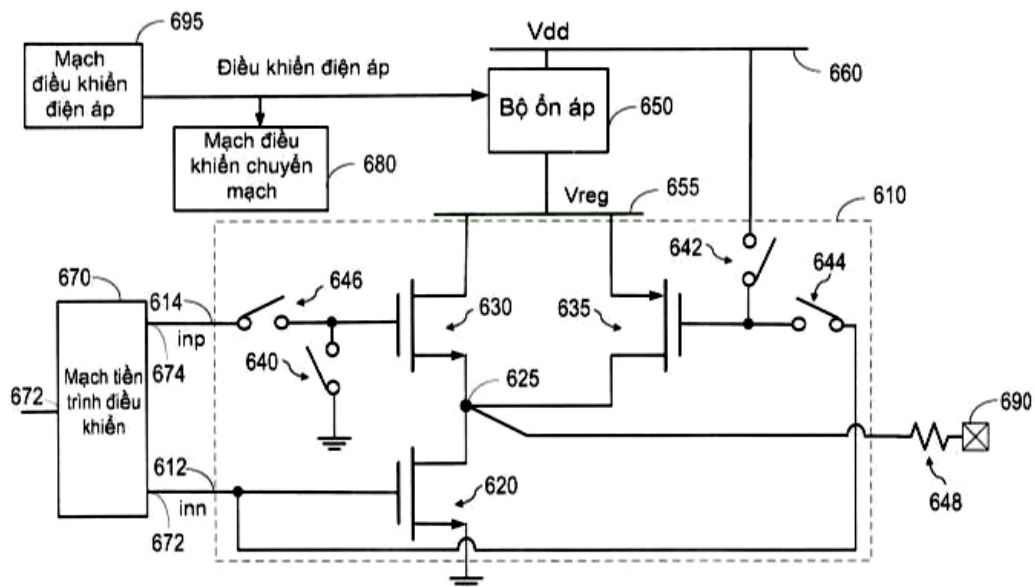


FIG. 6

- (11) 94825 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00285 (85) 16/01/2023
- (22) 19/07/2021 (86) PCT/US2021/042148 19/07/2021
- (30) 16/937,907 24/07/2020 US (87) WO2022/020225 A1 27/01/2022
- (51) **G06F 21/79**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LI, Yanru (US); CHUN, Dexter Tamio (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO PHẢN HỒI VỀ CHO PHÉP TRUY CẬP/VI PHẠM CHO HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ THIẾT BỊ BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo phản hồi về cho phép truy cập/vi phạm cho hệ thống trên chip và thiết bị bộ nhớ. Các phương án đề xuất phương pháp và hệ thống để cung cấp phép truy cập thiết bị bộ nhớ trong an toàn của thiết bị bộ nhớ bằng hệ thống trên chip (system-on-a-chip - SOC). Các phương pháp khác nhau có thể bao gồm bước nhận bản tin cấu hình từ SOC để tạo cấu hình điều khiển truy cập bộ nhớ của thiết bị bộ nhớ và tạo cấu hình điều khiển truy cập bộ nhớ dựa trên bản tin cấu hình. Các phương án khác nhau có thể bao gồm bước nhận bản tin yêu cầu truy cập từ SOC yêu cầu truy cập vào địa chỉ cơ sở của bộ nhớ và phạm vi truy cập của bộ nhớ của mảng ô nhớ của thiết bị bộ nhớ, trong đó bản tin yêu cầu truy cập bao gồm hoạt động đọc/ghi. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc so sánh bản tin yêu cầu truy cập với điều khiển truy cập bộ nhớ đã được tạo cấu hình để xác định xem bản tin yêu cầu truy cập có được cho phép hay không. Các phương án khác nhau có thể còn bao gồm việc thực hiện hoạt động đọc/ghi để đáp lại việc xác định rằng bản tin yêu cầu truy cập được cho phép.

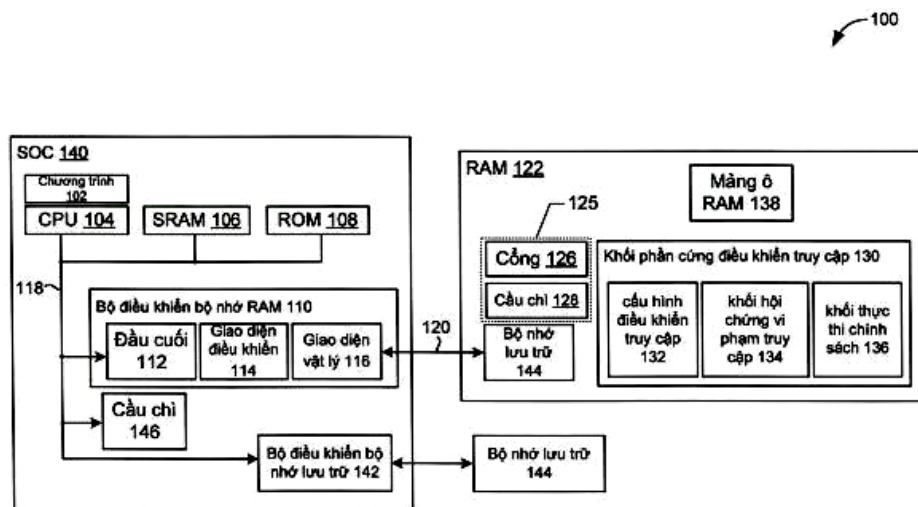


FIG. 1

- (11) 94826 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00286 (85) 16/01/2023
(22) 24/06/2021 (86) PCT/US2021/038970 24/06/2021
(30) 16/941,472 28/07/2020 US (87) WO2022/026091 A1 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) *H01L 23/528; H01L 23/538; H01L 21/3205*

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BRUNNER, Sebastian (AT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐÈ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐÈ VÀ GÓI BAO GỒM ĐÈ**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói mà bao gồm thiết bị tích hợp, đế được ghép nối với thiết bị tích hợp, và lớp bọc kín được ghép nối với đế. Lớp bọc kín bọc kín thiết bị tích hợp. Đế bao gồm ít nhất một lớp điện môi, nhiều liên kết được đặt trong ít nhất một lớp điện môi, trong đó ít nhất một trong số các liên kết có mặt cắt bên hình chữ nhật có ít nhất một góc với bán kính góc nhỏ hơn ngưỡng bán kính góc. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến đế và phương pháp chế tạo đế.

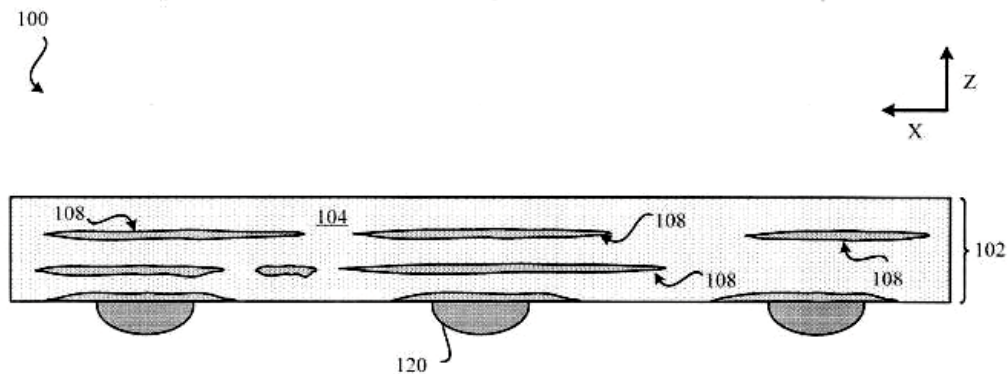


Fig.1

- (11) **94827 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00287** (85) 16/01/2023
- (22) 22/07/2021 (86) PCT/US2021/042805 22/07/2021
- (30) 63/056,399 24/07/2020 US (87) WO2022/020610 A1 27/01/2022
- 17/382,242 21/07/2021 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US); KIM, Youhan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để đánh giá kênh rãnh (clear channel assessment - CCA). Theo một khía cạnh, thiết bị thực hiện kiểm tra đánh giá kênh rãnh (CCA) thứ nhất trên kênh con sơ cấp của kênh có tổng băng thông lớn hơn hoặc bằng 40 megahertz (MHz), nhiều kênh con của kênh cùng trải trên tổng băng thông của kênh, nhiều kênh con bao gồm kênh con sơ cấp và một hoặc nhiều kênh con thứ cấp, kênh con sơ cấp và một hoặc nhiều kênh con thứ cấp, mỗi kênh con thứ cấp có băng thông 20 MHz, thực hiện, trên mỗi trong số một hoặc nhiều kênh con thứ cấp, kiểm tra CCA thứ hai tương ứng, và truyền thông trên kênh dựa vào trạng thái của mỗi trong số kênh con sơ cấp và một hoặc nhiều kênh con thứ cấp dựa vào hiệu suất của kiểm tra CCA thứ hai tương ứng hoặc kiểm tra CCA thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị truyền thông không dây.

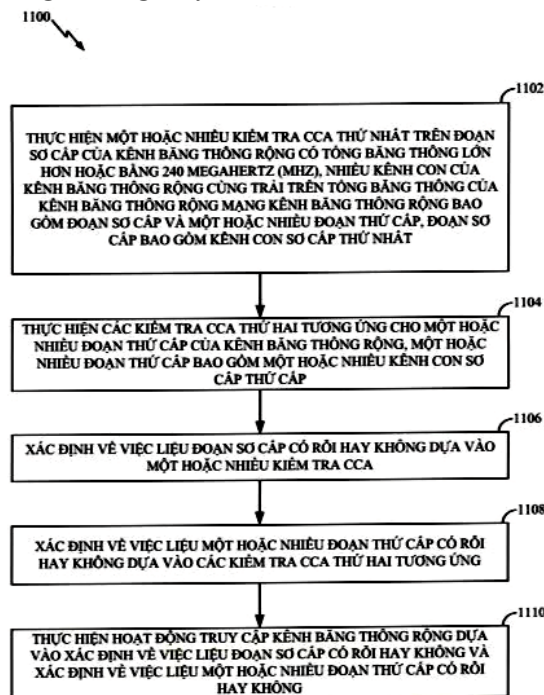


Fig. 11

- (11) 94828 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00288 (85) 16/01/2023
 (22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033937 24/05/2021
 (30) 16/937,397 23/07/2020 US (87) WO2022/020002 27/01/2022
 (51) *H04N 5/225; G02B 13/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GRUHLKE, Russell (US); SHENOY, Ravindra Vaman (US); LASITER, Jon (US);
 KIDWELL, Donald William (US); ALAM, Khurshid Syed (US); LI, Kebin (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CẢM BIẾN HÌNH ẢNH, CẢM BIẾN QUANG HỌC, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CẢI
 TIẾN HÀM TRUYỀN ĐIỀU BIẾN CỦA CẢM BIẾN HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cảm biến hình ảnh, cảm biến quang học, và thiết bị cải tiến hàm truyền điều biến của cảm biến hình ảnh. Cảm biến hình ảnh bao gồm mảng cảm biến phẳng, ống kính được cấu tạo để tạo thành hình ảnh quang học trên mảng cảm biến phẳng, và được đặc trưng bởi quỹ tích các tiêu điểm trên bề mặt cong và kính che có nhiều mức dày hoặc nhiều kính che có kích thước khác nhau. Một hoặc nhiều kính che được cấu tạo để dịch chuyển quỹ tích các tiêu điểm cho các góc trường lớn, sao cho có nhiều giao điểm giữa mảng cảm biến phẳng và quỹ tích các tiêu điểm cho FOV lớn, và do đó có nhiều vùng lấy nét tốt nhất trên mảng cảm biến phẳng.

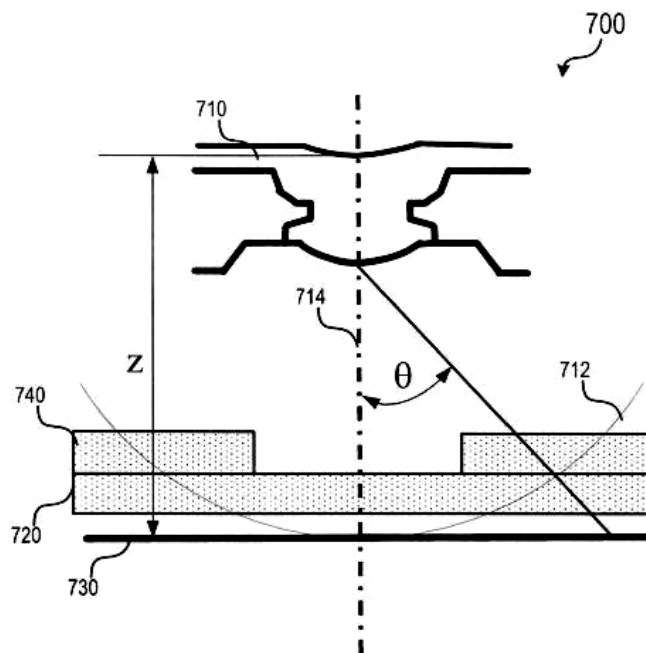


Fig.7A

- (11) **94829 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00289** (85) 16/01/2023
 (22) 30/07/2021 (86) PCT/US2021/043837 30/07/2021
 (30) 63/059,104 30/07/2020 US (87) WO2022/026793 A1 03/02/2022
 17/389,216 29/07/2021 US
 (51) **G01S 19/21; G01S 19/48; G01S 19/03**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) TUCK, David (US); GUM, Arnold Jason (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÙNG GIẢ MẠO CHỨA TÍN HIỆU VỆ TINH
 GIẢ MẠO VÀ BÙ TÍN HIỆU VỆ TINH GIẢ MẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xác định ranh giới của vùng giả mạo nhận dạng tín hiệu vệ tinh giả mạo có thể bao gồm xác định, dựa trên tập hợp tín hiệu Hệ thống Vệ tinh Định vị Toàn cầu (GNSS) thứ nhất nhận được tại bộ thu GNSS trong khoảng thời gian thứ nhất, ít nhất một tín hiệu GNSS tương ứng với vệ tinh GNSS đã trải qua chuyển đổi thứ nhất, trong đó chuyển đổi thứ nhất bao gồm chuyển đổi từ trạng thái không giả mạo trong đó ít nhất một tín hiệu GNSS không được xác định là giả mạo sang trạng thái giả mạo trong đó ít nhất một tín hiệu GNSS được xác định là giả mạo, hoặc chuyển đổi từ trạng thái giả mạo sang trạng thái không giả mạo. Ngoài ra, vị trí thứ nhất tương ứng với vị trí của bộ thu GNSS trong chuyển đổi thứ nhất có thể được xác định. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xác định vùng giả mạo chứa tín hiệu vệ tinh giả mạo và bù cho tín hiệu vệ tinh giả mạo.

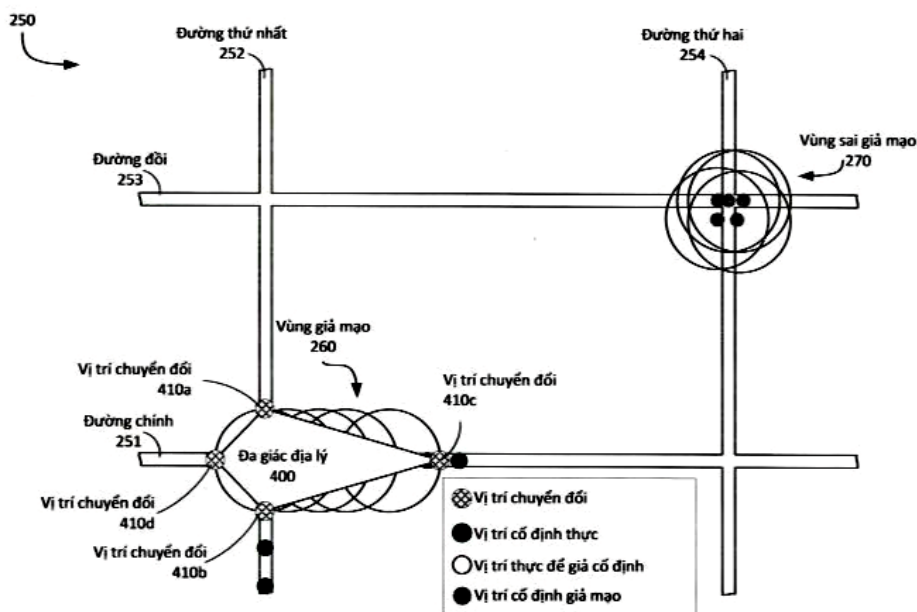


FIG. 4B

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94830 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00290 | (85) 16/01/2023 | |
| (22) 18/06/2021 | (86) PCT/US2021/070727 | 18/06/2021 |
| (30) 16/940,280 | 27/07/2020 | US (87) WO2022/026972 A1 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **GIIC 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RASMUS, Todd Morgan (US); SUN, Li (CN); REN, Dong (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TẦNG TÁI SINH CỦA BỘ KHUẾCH ĐẠI CẢM BIẾN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TẦNG TÁI SINH CỦA BỘ KHUẾCH ĐẠI CẢM BIẾN VÀ HỆ THỐNG BỘ KHUẾCH ĐẠI CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất tầng tái sinh của bộ khuếch đại cảm biến, phương pháp vận hành tầng tái sinh của bộ khuếch đại cảm biến và hệ thống bộ khuếch đại cảm biến. Theo các khía cạnh nhất định, tầng tái sinh của bộ khuếch đại cảm biến bao gồm bộ đảo điện thứ nhất có đầu vào và đầu ra, và bộ đảo điện thứ hai có đầu vào và đầu ra. Tầng tái sinh cũng bao gồm bộ đảo điện thứ ba có đầu vào, đầu ra được ghép nối với đầu vào của bộ đảo điện thứ hai, đầu cuối cấp nguồn thứ nhất được ghép nối với đường tiếp nguồn và đầu cuối cấp nguồn thứ hai được ghép nối với đầu ra của bộ đảo điện thứ nhất. Tầng tái sinh còn bao gồm bộ đảo điện thứ tư có đầu vào, đầu ra được ghép nối với đầu vào của bộ đảo điện thứ nhất, đầu cuối nguồn thứ nhất được ghép nối với đường tiếp nguồn và đầu cuối nguồn thứ hai được ghép nối với đầu ra của bộ đảo điện thứ hai.

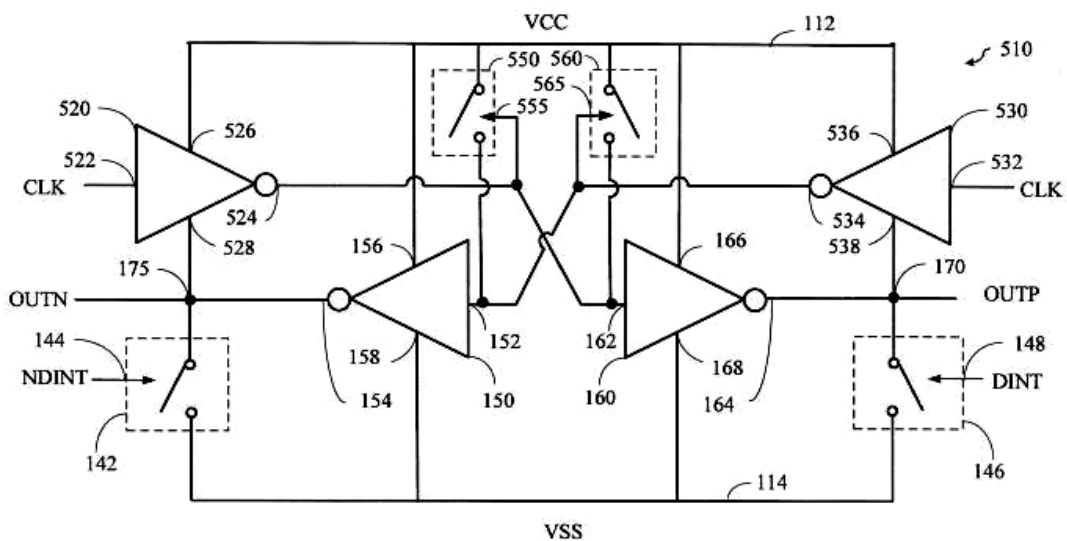


Fig. 5

- (11) **94831 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00291** (85) 16/01/2023
 (22) 11/06/2021 (86) PCT/US2021/037000 11/06/2021
 (30) 16/941,487 28/07/2020 US (87) WO2022/026064 A1 03/02/2022
 (51) **H01L 23/367; H01L 21/683; H01L 23/48; H01L 25/10; H01L 23/552; H01L 23/66; H01L 25/065; H01L 21/48; H01L 23/49**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) YIN, Wen (CN); AN, Yonghao (CN); ALVARADO, Reynante Tamunan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **GÓI GỒM LIÊN KẾT DÂY ĐƯỢC CẤU HÌNH NHƯ BỘ TẢN NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gói gồm liên kết dây được cấu hình như bộ tản nhiệt và phương pháp chế tạo gói này. Gói bao gồm lớp nền, linh kiện tích hợp, nhiều liên kết dây thứ nhất, ít nhất một liên kết dây thứ hai, và lớp bao bọc. Linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền. Nhiều liên kết dây thứ nhất được ghép nối với linh kiện tích hợp và lớp nền. Nhiều liên kết dây thứ nhất được cấu hình để cung cấp ít nhất một đường điện giữa linh kiện tích hợp và lớp nền. Ít nhất một liên kết dây thứ hai được ghép nối với linh kiện tích hợp. Ít nhất một liên kết dây thứ hai được cấu hình để không có kết nối điện với mạch của linh kiện tích hợp. Lớp bao bọc được đặt trên lớp nền và linh kiện tích hợp. Lớp bao bọc bao bọc linh kiện tích hợp, nhiều liên kết dây thứ nhất và ít nhất một liên kết dây thứ hai.

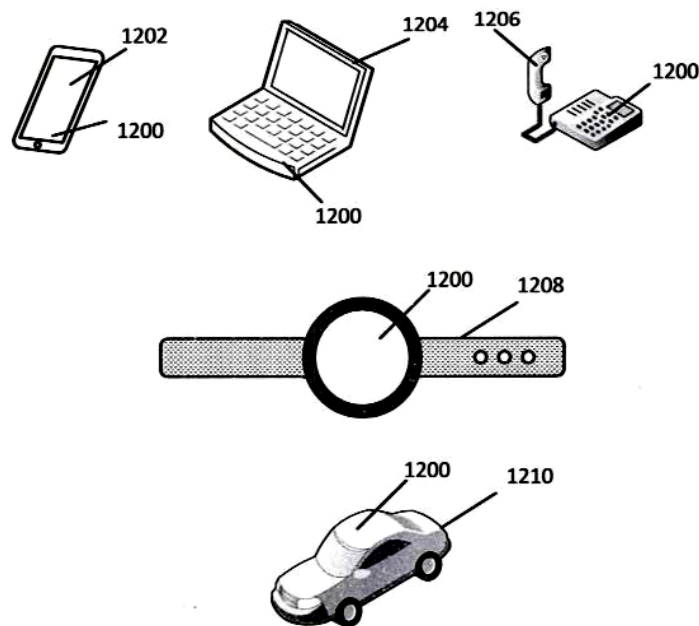


FIG. 12

- (11) **94832 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00292** (85) 16/01/2023
- (22) 30/07/2021 (86) PCT/US2021/043867 30/07/2021
- (30) 63/059,149 30/07/2020 US (87) WO2022/026808 A1 03/02/2022
- 17/388,344 29/07/2021 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VERMANI, Sameer (US); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US); TIAN, Bin (US); YANG, Lin (US); CHEN, Jialing Li (CN); CHERIAN, George (US); KIM, Youhan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp để truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để tạo ra các gói thăm dò nâng cao. Cụ thể hơn, một số phương án thực hiện liên quan đến thiết kế gói thăm dò hỗ trợ nâng cao cho giao thức truyền thông không dây kết hợp với bản sửa đổi 802.11be của Viện Kỹ sư Điện và Điện tử (Institute of Electrical and Electronics Engineers - IEEE), và các thế hệ sau này, của chuẩn IEEE 802.11. Theo một số phương án thực hiện, khung thông báo gói dữ liệu rỗng (null data packet announcement - NDPA) nâng cao có thể cấu hình được để hỗ trợ nhiều phiên bản của chuẩn IEEE 802.11. Ví dụ, khung NDPA nâng cao có thể được tạo cấu hình theo định dạng khung NDPA kế thừa hoặc không kế thừa. Theo một số phương án thực hiện khác, khung NDPA nâng cao có thể bao gồm trường con mang thông tin nhận dạng bộ dịch vụ cơ bản (basic service set - BSS) cụ thể mà có thể kết hợp với một hoặc nhiều trường thông tin STA. Ngoài ra, theo một số phương án thực hiện, PPDU thông lượng cực cao (Extremely High Throughput - EHT) có thể bao gồm báo hiệu để chỉ báo liệu EHT PPDU có được định dạng như NDP thăm dò hay không.

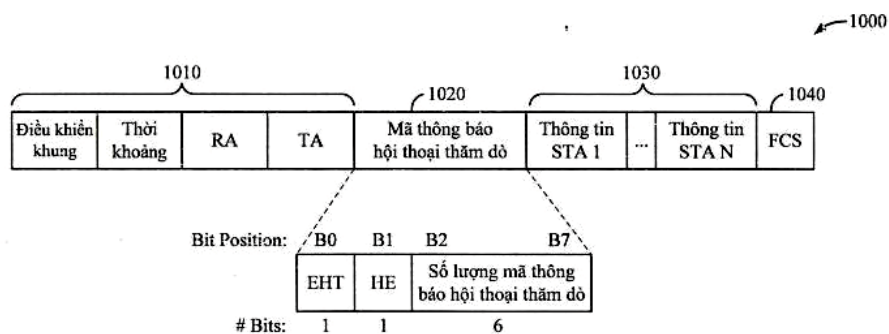


Fig.10

- (11) **94833 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00293** (85) 16/01/2023
- (22) 22/07/2021 (86) PCT/US2021/042819 22/07/2021
- (30) 63/055,316 22/07/2020 US (87) WO2022/020622 A1 27/01/2022
- 17/382,263 21/07/2021 US
- (51) **H04L 27/26; H04B 7/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) WU, Kanke (CN); CHEN, Jialing Li (CN); TIAN, Bin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Cuộc truyền đơn vị dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ lớp vật lý (PLCP) (PPDU) sao chép được mô tả cho thiết bị không dây có tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (PAPR) giảm. Một ví dụ bao gồm thu được PPDU con thứ nhất từ PPDU bao gồm trường dữ liệu có nội dung dữ liệu. PPDU con thứ hai cũng có thể thu được bằng cách sao chép PPDU bao gồm cả nội dung dữ liệu của PPDU. Ít nhất một trong số các phép quay pha, lệch pha hoặc tăng pha được áp dụng cho ít nhất một phần của tập hợp sóng mang con thứ hai của kênh băng rộng. PPDU con thứ nhất được truyền trên tập hợp các sóng mang con thứ nhất của kênh băng rộng và PPDU con thứ hai được truyền trên tập hợp các sóng mang con thứ hai của kênh băng rộng.

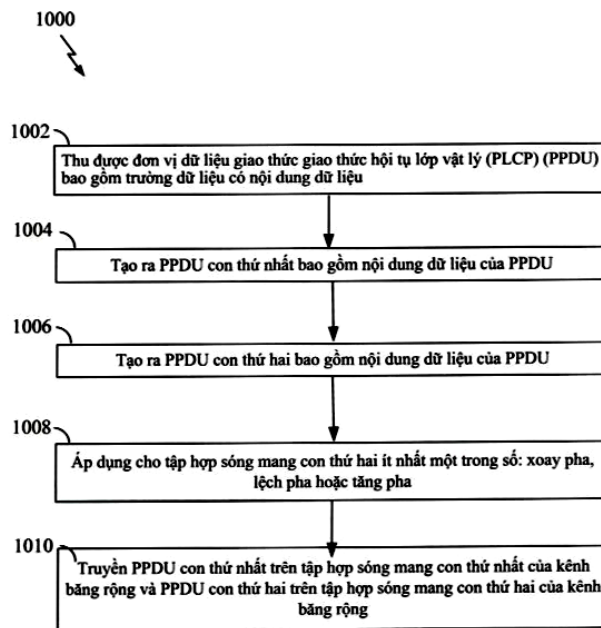


FIG. 10

- (11) **94834 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00294** (85) 16/01/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/US2021/043840 30/07/2021
(30) 63/059,104 30/07/2020 US (87) WO2022/026795 A1 03/02/2022
17/389,028 29/07/2021 US
- (51) **G01S 19/21**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) COOKMAN, Jordan (US); RAO, Krishnarajan (US); WONG, Jeffrey (US); TUCK,
David (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ VẬN HÀNH BỘ THU CỦA HỆ
THỐNG VỆ TINH ĐIỀU HƯỚNG TOÀN CẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và máy móc để vận hành bộ thu của hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (Global Navigation Satellite System - GNSS). Ở điều kiện trong đó giả mạo tín hiệu hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (Global Navigation Satellite System - GNSS) có khả năng đang diễn ra, bộ thu GNSS có thể được vận hành ở trạng thái vận hành giảm đối với một hoặc nhiều băng tần GNSS mà có khả năng đang bị giả mạo. Theo các phương án, trạng thái vận hành giảm liên quan đến băng tần GNSS có thể bao gồm thực hiện một hoặc nhiều chức năng sau đây liên quan đến băng tần GNSS: vô hiệu giải điều chế và giải mã dữ liệu, vô hiệu thiết lập thời gian (ví dụ, thời gian trong tuần (time of week - TOW), số tuần, v.v.) vô hiệu bước tiếp nhận vệ tinh chưa biết/không nhìn thấy, vô hiệu chênh lệch vệ tinh, vô hiệu hồi phục lỗi, giảm thời gian tích hợp không nhất quán, và quay vòng chu kỳ làm việc đối với công suất cho một hoặc nhiều khối bộ thu liên quan đến băng tần GNSS.

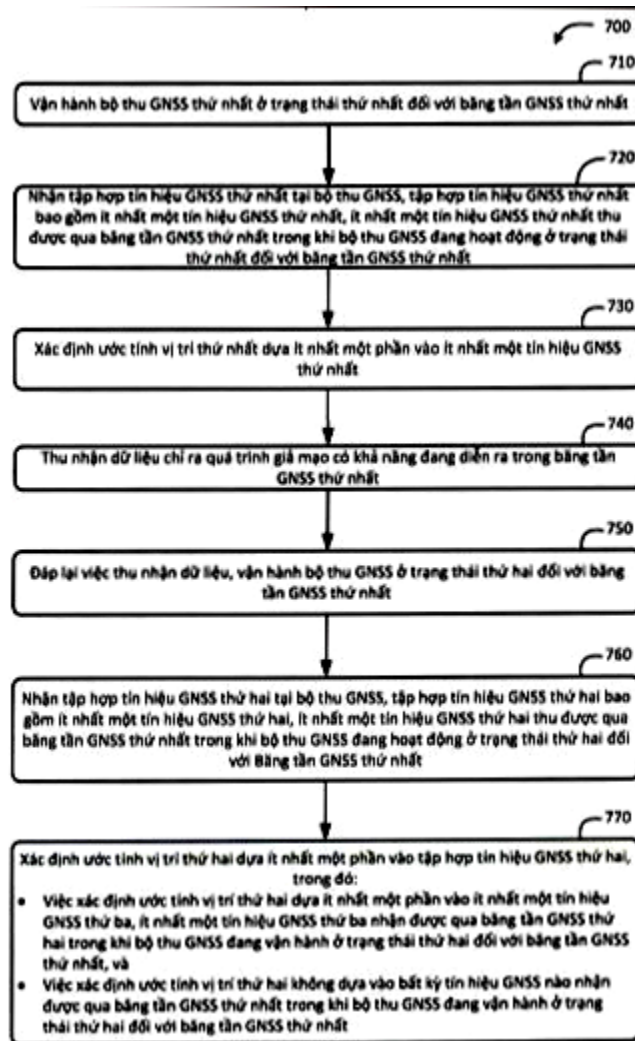


Fig. 7

- (11) **94835 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00295** (85) 16/01/2023
- (22) 18/06/2021 (86) PCT/US2021/038033 18/06/2021
- (30) 63/057,552 28/07/2020 US (87) WO2022/026078 A1 03/02/2022
- 17/158,374 26/01/2021 US
- (51) **H01L 23/538; H01L 25/065; H01L 21/48; H01L 23/49**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KANG, Kuiwon (KR); KIM, Michelle Yejin (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US); TONG, Jialing (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP (IC) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP (IC)**

(57) Sáng chế đề cập đến gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) và phương pháp chế tạo gói mạch tích hợp (IC). Gói mạch tích hợp (IC) với các kết nối liên kết dây khuôn xếp chồng có hai khuôn IC xếp chồng, trong đó khuôn thứ nhất ghép nối trực tiếp với cấu trúc kim loại hóa và khuôn thứ hai xếp chồng trên khuôn thứ nhất kết nối với cấu trúc kim loại hóa qua các kết nối liên kết dây. Các khuôn IC được ghép nối với nhau qua một lớp kim loại bên trong của cấu trúc kim loại hóa. Trụ dẫn điện được sử dụng để ghép nối với lớp kim loại bên trong.

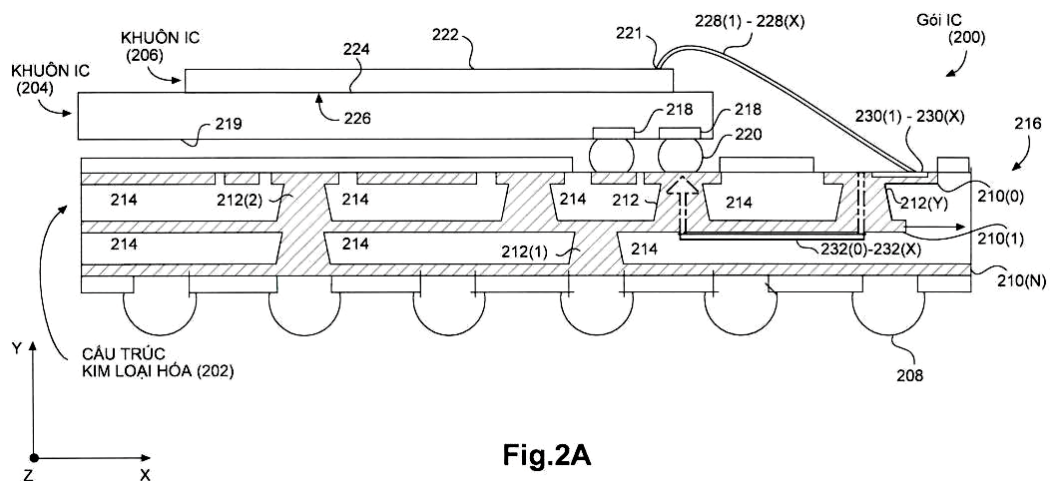


Fig.2A

- (11) **94836 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00296** (85) 16/01/2023
- (22) 07/07/2021 (86) PCT/US2021/040687 07/07/2021
- (30) 63/058,761 30/07/2020 US (87) WO2022/026141 A1 03/02/2022
- 17/368,560 06/07/2021 US
- (51) **H04W 74/08; H04W 92/18; H04W 74/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATIN: international IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxia (CN); WU, Shuanshuan (CN); SUN, Jing (US); GUBESKYS, Arthur (IL); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, và các máy, bao gồm cả các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để truyền thông không dây. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm nhận thông báo thứ nhất từ thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ nhất bao gồm bộ khởi tạo của thời gian chiếm kênh (channel occupancy time - COT) thứ nhất. Phương pháp cũng có thể bao gồm truyền thông báo thứ hai bao gồm định danh (identity - ID) nguồn của thiết bị thứ nhất. Các khía cạnh và dấu hiệu khác cũng được đề cập và mô tả.

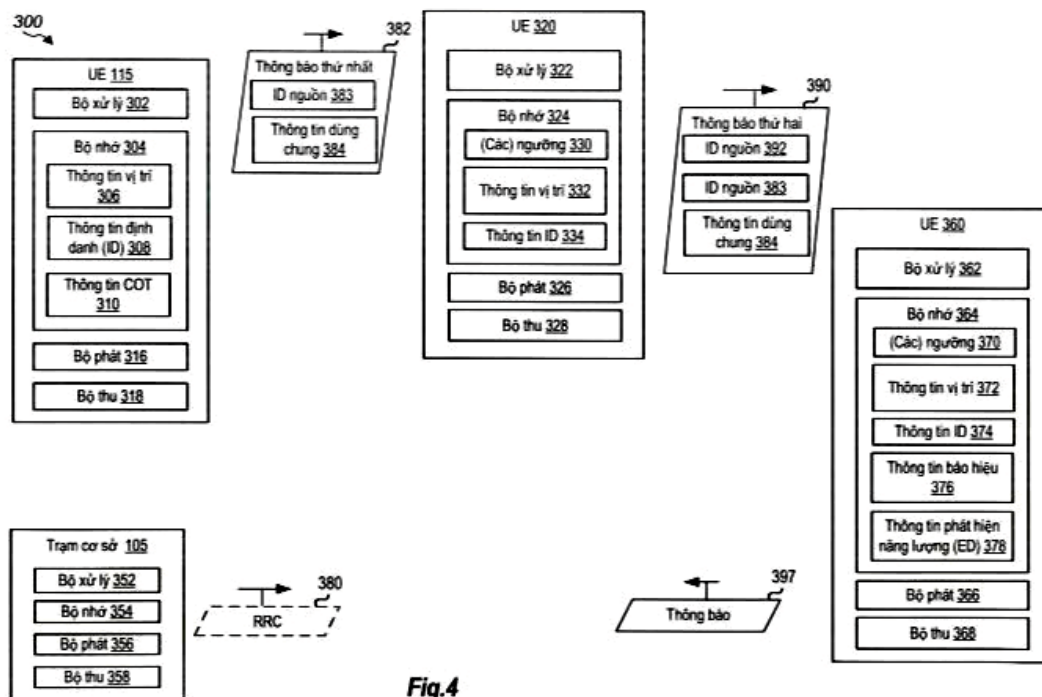


Fig.4

- (11) **94837 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00297** (85) 16/01/2023
- (22) 09/06/2021 (86) PCT/US2021/070680 09/06/2021
- (30) 62/706,060 29/07/2020 US (87) WO2022/026969 A1 03/02/2022
- 17/303,801 08/06/2021 US
- (51) **H04B 7/185; H04W 56/00; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); WANG, Xiao Feng (CA); LIU, Le (CN); SHRESTHA, Bharat (US); MA, Liangping (US); GAAL, Peter (US); MA, Jun (US); PHUYAL, Umesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định thông tin độ lệch định thời đối với độ lệch định thời giữa dòng thời gian đường lên và dòng thời gian đường xuống liên quan đến ô phi mặt đất. UE có thể truyền thông tin độ lệch định thời đến vệ tinh liên quan đến ô phi mặt đất. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

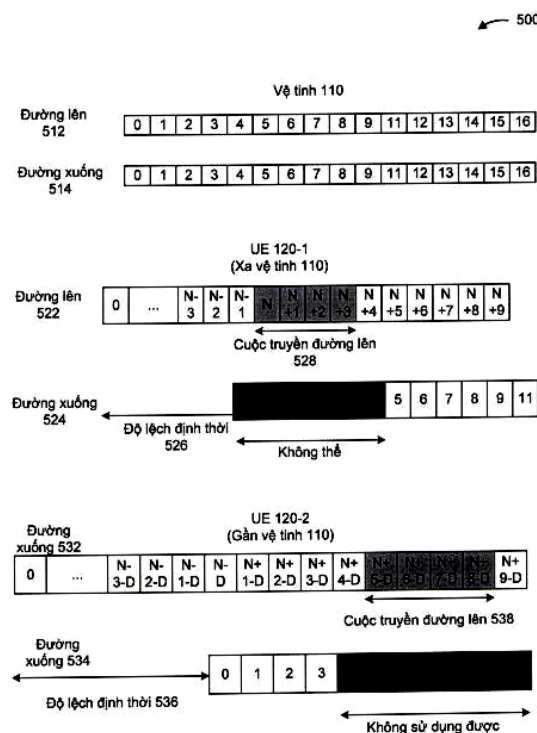


FIG. 5

- (11) 94838 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00298 (85) 16/01/2023
 (22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/039930 30/06/2021
 (30) 16/941,346 28/07/2020 US (87) WO2022/026112 A1 03/02/2022
 (51) **G02B 27/00; G06F 21/60; G06T 19/00; G06F 3/042; G06F 3/0481; G06K 9/00; G06F 21/32; G06F 3/01**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) HOLLAND, Wesley James (US); CHANDRASEKHAR, Ramesh (IN); GUEST, Daniel James (US); MOUNIER, Sebastien (US); FORUTANPOUR, Bijan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO RA CÁC GIAO DIỆN ĐIỀU KHIỂN CHO CÁC TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ MỞ RỘNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, và phương tiện bất biến để tạo ra các giao diện điều khiển riêng cho các trải nghiệm thực tế mở rộng (extended reality - XR). Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước xác định tư thế của thiết bị XR trong cảnh được ánh xạ của môi trường vật lý được liên kết với thiết bị XR; phát hiện vùng riêng trong môi trường vật lý và vị trí của vùng riêng có liên quan đến tư thế của thiết bị XR, vùng riêng này bao gồm khu vực được ước tính nằm trong trường nhìn (field of view - FOV) của người dùng thiết bị XR và ngoài FOV của người trong môi trường vật lý, thiết bị ghi trong môi trường vật lý, và/hoặc đối tượng trong môi trường vật lý; dựa vào tư thế của thiết bị XR và vị trí của vùng riêng, ánh xạ giao diện điều khiển riêng ảo tới vùng riêng; và kết xuất giao diện điều khiển riêng ảo trong vùng riêng.

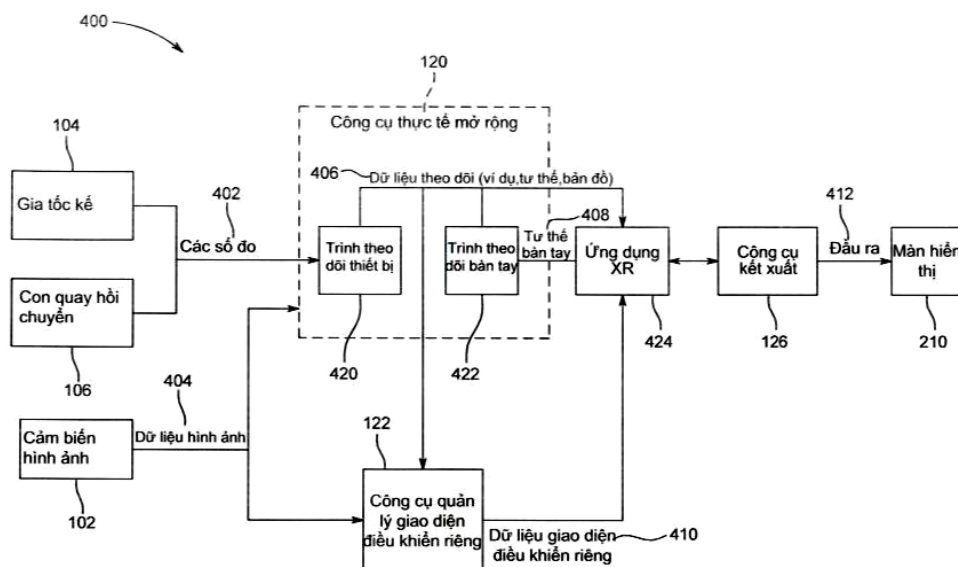
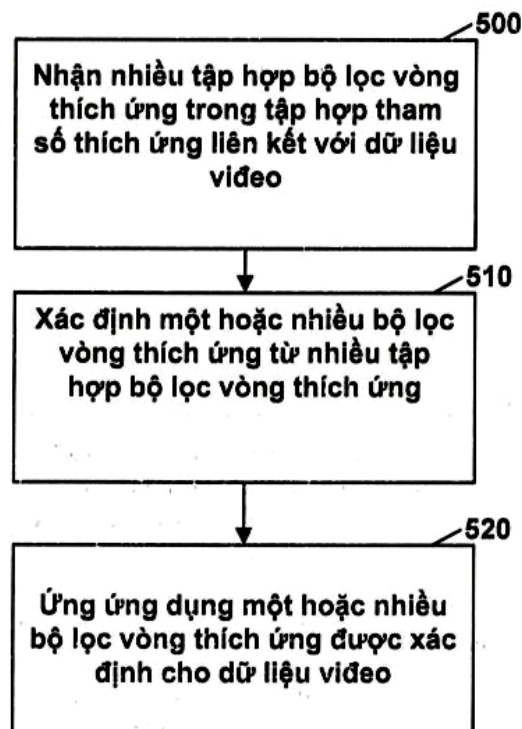


FIG. 4

- (11) **94839 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00299** (85) 16/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/US2021/039386 28/06/2021
(30) 62/705,992 24/07/2020 US (87) WO2022/020068 A1 27/01/2022
17/126,671 18/12/2020 US
(51) **H04N 19/70; H04N 19/86; H04N 19/82**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa video có thể được tạo cấu hình để mã hóa nhiều tập hợp bộ lọc vòng thích ứng trong tập hợp tham số thích ứng kết hợp với dữ liệu video. Bộ giải mã video có thể nhận nhiều tập hợp bộ lọc vòng thích ứng trong tập hợp tham số thích ứng kết hợp với dữ liệu video, xác định một hoặc nhiều bộ lọc vòng thích ứng từ nhiều tập hợp bộ lọc vòng thích ứng, và ứng dụng một hoặc nhiều bộ lọc vòng thích ứng được xác định cho dữ liệu video. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video.



- (11) **94840 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00300** (85) 16/01/2023
 (22) 29/07/2021 (86) PCT/US2021/071043 29/07/2021
 (30) 62/706,078 30/07/2020 US (87) WO2022/027055 A1 03/02/2022
 17/443,877 28/07/2021 US
 (51) **H04W 72/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEI, Jing (US); HE, Linhai (US); KWAK, Yongjun (KR); MUKKAVILLI, Krishna
 Kiran (US); XU, Huilin (CN); KIM, Yuchul (KR); CHEN, Wanshi (CN); KWON,
 Hwan Joon (KR); JI, Tingfang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông báo cấu hình chỉ báo phân bố tài nguyên vô tuyến và sơ đồ cuộc truyền cho một hoặc nhiều cơ hội cấp quyền được tạo cấu hình - truyền dữ liệu nhỏ (configured grant -small data transfer - CG-SDT) thứ nhất và một hoặc nhiều cơ hội CG-SDT thứ hai. Một hoặc nhiều cơ hội CG-SDT thứ hai được lồng ít nhất một phần, về thời gian, tần số, hoặc kết hợp của chúng, trong một hoặc nhiều cơ hội CG-SDT thứ nhất. Do đó UE có thể truyền, tới trạm cơ sở, cuộc truyền thông đường lên trong một hoặc nhiều cơ hội CG-SDT thứ nhất hoặc một hoặc nhiều cơ hội CG-SDT thứ hai, bằng cách sử dụng phân bố tài nguyên vô tuyến và sơ đồ cuộc truyền. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

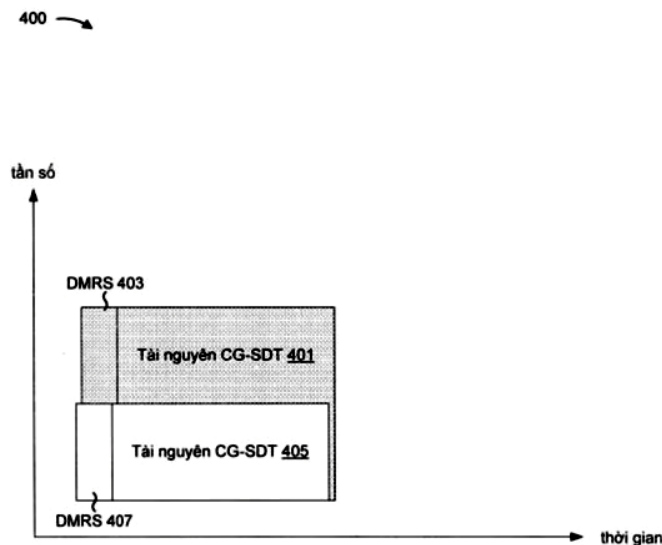


FIG. 4A

- (11) 94841 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00301 (85) 16/01/2023
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/US2021/027440 15/04/2021
 (30) 202041031744 24/07/2020 IN (87) WO2022/019969 A1 27/01/2022
 (51) *G05F 1/575; H02M 3/07*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PANDE, Darshan Chandrashekhar (IN); LEE, Chulkyu (US); MOHAMAD, Sajin
 (IN); LEKKALA, Suresh Naidu (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ ỔN ÁP, CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ ỔN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ổn áp bao gồm tranzito thông được kết nối giữa đầu vào của bộ ổn áp và đầu ra của bộ ổn áp, và bộ khuếch đại có đầu vào thứ nhất được kết nối với điện áp tham chiếu, đầu vào thứ hai được kết nối với đầu ra của bộ ổn áp thông qua đường phản hồi, và đầu ra. Bộ ổn áp cũng bao gồm bộ tăng điện áp được kết nối giữa đầu ra của bộ khuếch đại và cổng của tranzito thông. Theo các khía cạnh nhất định, bộ tăng điện áp bao gồm tụ điện thứ nhất và tụ điện thứ hai để sạc điện tích kép. Theo các khía cạnh nhất định, mạch điều khiển của bộ tăng điện áp được kết nối với nguồn điện áp không phụ thuộc vào điện áp đầu ra của bộ khuếch đại. Ngoài ra chip và phương pháp vận hành bộ ổn áp cũng được đề xuất.

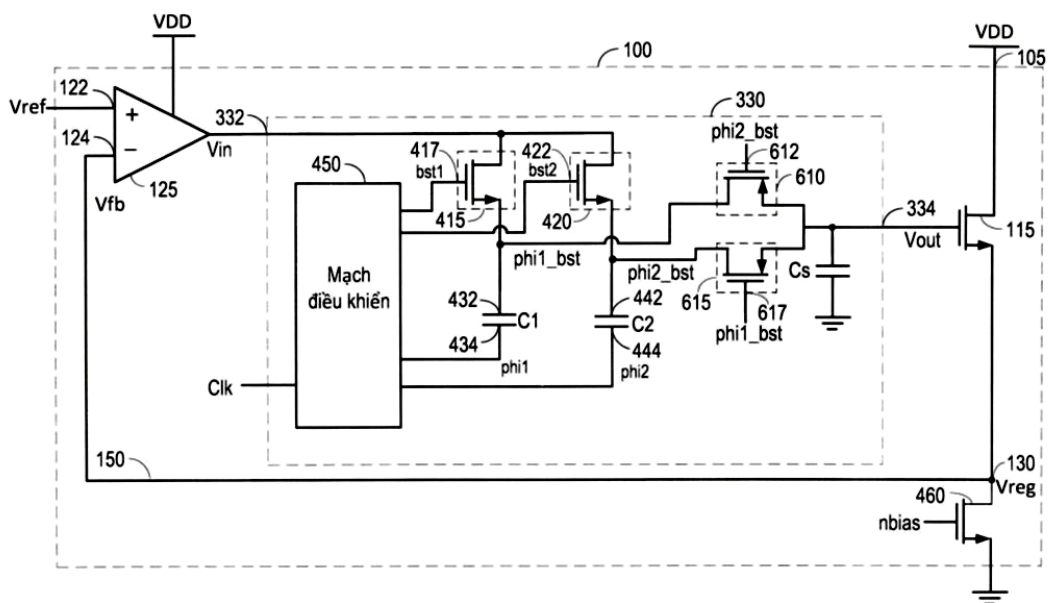


FIG. 6

- (11) **94842 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00303** (85) 16/01/2023
- (22) 23/07/2021 (86) PCT/US2021/042905 23/07/2021
- (30) 63/055,599 23/07/2020 US (87) WO2022/020682 A1 27/01/2022
17/382,585 22/07/2021 US
- (51) **H04W 84/12; H04L 27/26; H04W 72/14; H04B 7/0452; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SHELLHAMMER, Stephen, Jay (US); VERMANI, Samcer (US); CHEN, Jialing Li (CN); TIAN, Bin (US); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây để tạo ra các khung kích hoạt nâng cao. Một số phương án thực hiện liên quan đến các thiết kế khung kích hoạt hỗ trợ độ lợi trong thông lượng dữ liệu đạt được theo bản sửa đổi IEEE 802.11be, và các thế hệ tương lai, của chuẩn IEEE 802.11. Theo một số phương án thực hiện, khung kích hoạt nâng cao có thể được sử dụng để yêu cầu đơn vị dữ liệu giao thức theo giao thức hội tụ giao thức lớp vật lý (physical layer protocol convergence protocol (PLCP) protocol data unit - PPDU) dựa vào kích hoạt (trigger-based - TB) không kế thừa từ một hoặc nhiều kỳ trạm (station - STA) không dây. Theo một số phương án thực hiện, khung kích hoạt nâng cao có thể cấu hình được để hỗ trợ nhiều phiên bản của chuẩn IEEE 802.11. Ví dụ, khung kích hoạt nâng cao có thể được tạo cấu hình theo định dạng khung kích hoạt kế thừa hoặc định dạng khung kích hoạt không kế thừa. Do đó, khi được tạo cấu hình theo định dạng khung kích hoạt kế thừa, khung kích hoạt nâng cao cũng có thể được sử dụng để PPDU TB kế thừa từ một hoặc nhiều STA.

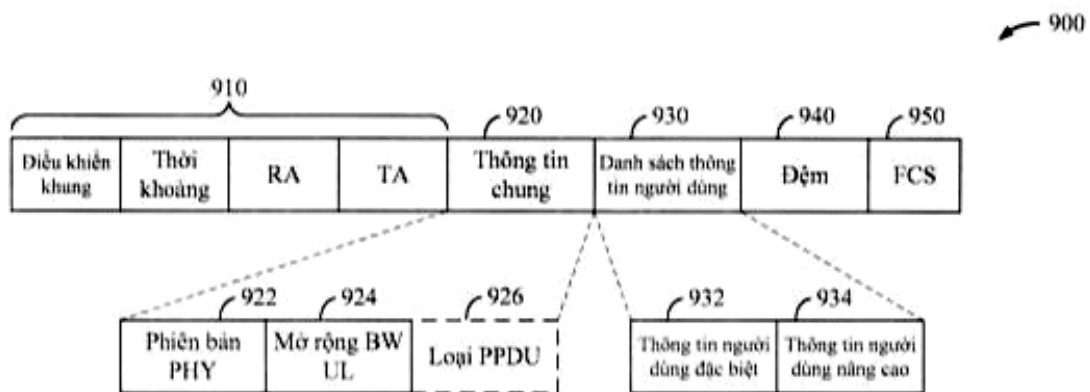


Fig.9

- (11) **94843 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00304** (85) 16/01/2023
- (22) 21/06/2021 (86) PCT/US2021/038216 21/06/2021
- (30) 16/936,263 22/07/2020 US (87) WO2022/020047 27/01/2022
- (51) **H01L 21/60; H01L 23/538; H01L 25/10; H01L 21/98**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); HSU, Marcus (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói và phương pháp sản xuất gói này. Các ví dụ ở đây bao gồm các kết nối cấu trúc khuôn kim loại hóa giúp loại bỏ mối hàn để giảm điện trở và nhiễu trên kết nối. Trong một ví dụ, khuôn thứ nhất được gắn vào lớp kim loại hóa bằng nhiều kết nối bằng đồng và khuôn thứ hai được gắn vào lớp kim loại hóa đối diện với khuôn thứ nhất thông qua nhiều kết nối bằng đồng khác. Trong ví dụ này, các kết nối đồng có thể kết nối khuôn tương ứng với cấu trúc kim loại hóa trong lớp kim loại hóa.

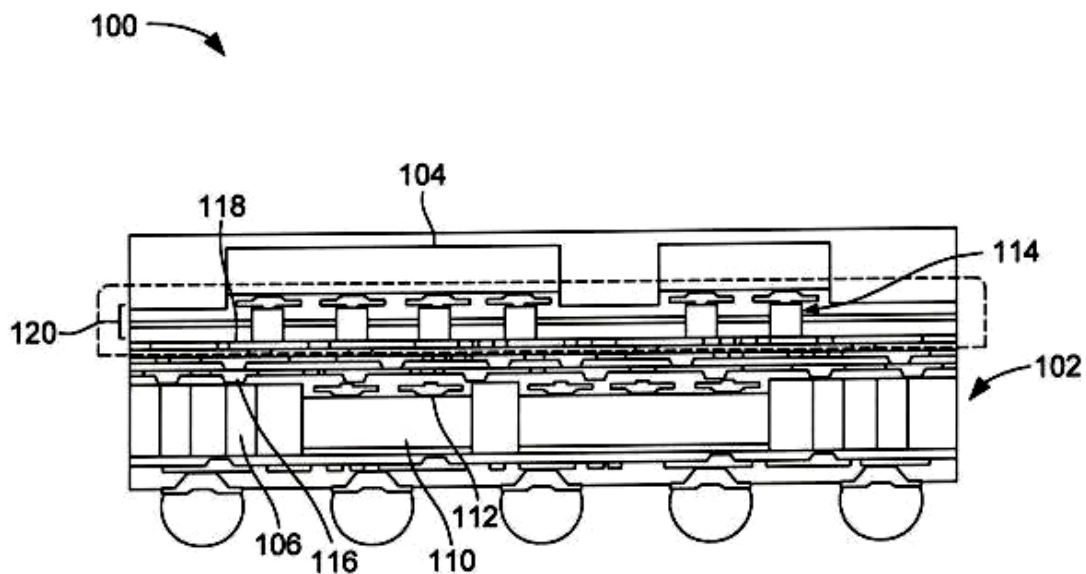


FIG. 1

- (11) 94844 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00305 (85) 16/01/2023
 (22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/039955 30/06/2021
 (30) 16/941,412 28/07/2020 US (87) WO2022/026113 A1 03/02/2022
 (51) **G06F 3/01; G06F 21/32; G06F 21/60; G06T 19/00; G06F 3/042; G06F 3/0481; G06K 9/00; G02B 27/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) HOLLAND, Wesley, James (US); CHANDRASEKHAR, Ramesh (IN); GUEST, Daniel, James (US); MOUNIER, Sebastien (US); FORUTANPOUR, Bijan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO RA CÁC GIAO DIỆN ĐIỀU KHIỂN CHO CÁC TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ MỞ RỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và phương tiện bất biến để tạo ra các giao diện điều khiển bị xáo trộn cho các trải nghiệm thực tế mở rộng (extended reality - XR). Phương pháp làm ví dụ có thể bao gồm xác định tư thế của thiết bị XR trong cảnh được ánh xạ của môi trường vật lý được liên kết với thiết bị XR; kết xuất giao diện điều khiển ảo trong cảnh được ánh xạ theo cấu hình bao gồm kích thước thứ nhất, vị trí thứ nhất có liên quan đến tư thế của thiết bị XR, thứ tự thứ nhất của các phần tử đầu vào, và/hoặc số lượng thứ nhất của các phần tử đầu vào; và điều chỉnh cấu hình của giao diện điều khiển ảo dựa vào đặc điểm riêng của dữ liệu được liên kết với giao diện điều khiển ảo và/hoặc các đặc điểm của môi trường vật lý được liên kết với thiết bị XR, cấu hình được điều chỉnh bao gồm kích thước thứ hai, thứ tự thứ hai của các phần tử đầu vào, số lượng thứ hai của các phần tử đầu vào, và/hoặc vị trí thứ hai có liên quan đến tư thế của thiết bị XR và/hoặc vị trí thứ nhất.

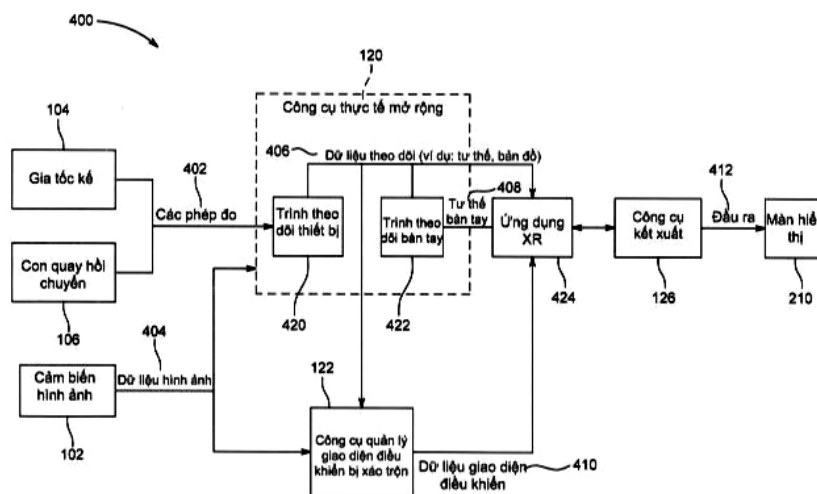


FIG. 4

- (11) 94845 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00308 (85) 17/01/2023
 (22) 18/06/2021 (86) PCT/JP2021/023131 18/06/2021
 (30) PCT/JP2020/023958 18/06/2020 JP (87) WO2021/256549 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) **F02D 29/02**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

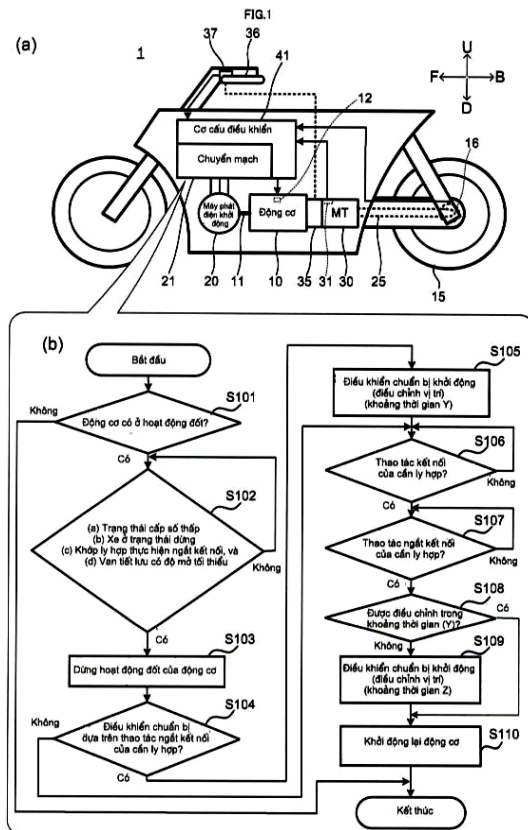
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Takatoshi JIMBA (JP); Makoto KOSUGI (JP); Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE DẠNG YÊN NGỰA KIỂU TRUYỀN ĐỘNG THỦ CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xe dạng yên ngựa kiểu MT bao gồm cơ cấu điều khiển và máy phát điện khởi động dẫn động trực khuỷu khi động cơ khởi động. Cơ cấu điều khiển điều chỉnh vị trí của trục khuỷu để chuẩn bị khởi động lại động cơ bằng cách điều khiển máy phát điện khởi động bên trong một trong số các khoảng thời gian chuẩn bị khởi động SMG (Y) và (Z). Khoảng thời gian chuẩn bị khởi động SMG (Y) là khoảng thời gian từ thao tác ngắt kết nối của cần ly hợp với động cơ ở hoạt động đột cho đến thao tác kết nối của cần ly hợp. Khoảng thời gian chuẩn bị khởi động SMG (Z) là khoảng thời gian từ thao tác ngắt kết nối lại của cần ly hợp với trục khuỷu được dừng cho đến khi khởi động lại động cơ.



(11) **94846 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00312**

(22) 17/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2023

(51) **A61K 9/00; A61K 9/14; A61K 31/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

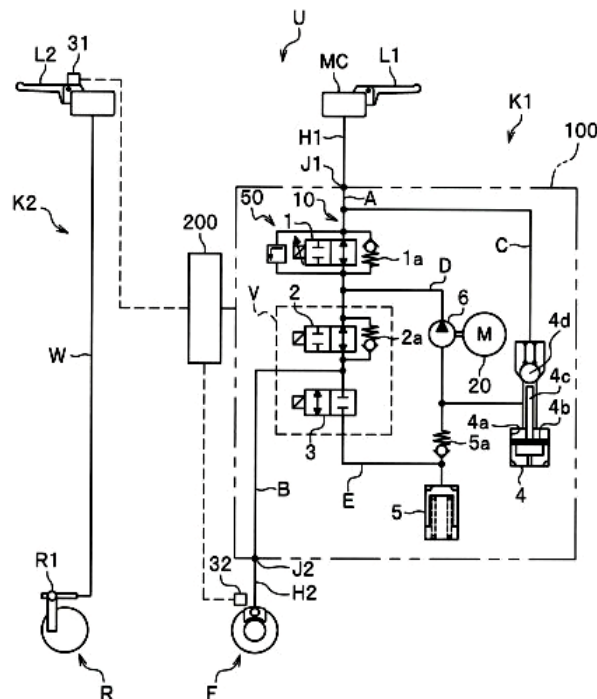
(72) Hoàng Mai Hà (VN); Hồ Thị Oanh (VN); Hoàng Thị Minh Hiền (VN); Hắc Thị Nhung (VN); Đoàn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Văn Tuyên (VN); Ngô Quốc Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ NANO ASTAXANTHIN/KAEMPFEROL CÓ TÁC DỤNG CHỐNG OXY HÓA VÀ GIẢM RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA LIPIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ nano astaxanthin/kaempferol hai thành phần gồm astaxanthin và kaempferol có khả năng phân tán tốt trong nước với kích thước hạt nhỏ từ 62-109 nm, bao gồm các bước: lựa chọn chất bao bọc vi nang là β -cyclodextrin, tạo hệ nano astaxanthin/kaempferol theo các tỷ lệ hàm lượng hai hoạt chất astaxanthin và kaempferol khác nhau bằng phương pháp sấy phun. Sản phẩm hệ nano astaxanthin/kaempferol thu được không gây độc tế bào, có khả năng chống oxy hóa cao và làm giảm tích lũy lipit.

- (11) **94847 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00313** (85) 17/01/2023
 (22) 28/07/2021 (86) PCT/JP2021/027836 28/07/2021
 (30) 2020-130822 31/07/2020 JP (87) WO2022/025095 03/02/2022
 (51) **B62L 3/08; B60T 8/00; B60T 8/26; B60T 13/68; B60T 8/1761**
 (71) **HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)**
 2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan
 (72) TSUDA Fumiya (JP); TSUCHIYA Tomoharu (JP); TERAO Fuminori (JP);
 MURAYAMA Tetsuji (JP); OBINATA Naoto (JP); ATSUTA Daiki (JP);
 SHIMMURA Tetsu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ PHANH CHO XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh (U) bao gồm: bộ phát hiện lượng vận hành (31); bộ phát hiện tốc độ bánh xe (32); bộ điều khiển (50) để điều khiển phanh bánh xe (F); và bộ điều khiển điện tử (200). Bộ điều khiển điện tử (200) thiết lập việc giảm tốc đích trên cơ sở của lượng vận hành của cần phanh (L2), và thiết lập việc giảm tốc được ước tính trên cơ sở của tốc độ bánh xe. Hơn nữa, bộ điều khiển điện tử (200) điều khiển bộ điều khiển (50) trên cơ sở của việc giảm tốc đích và việc giảm tốc được ước tính. Thiết bị phanh (U) cải thiện cảm giác vận hành cho tài xế, trong khi có khả năng giảm số lượng của các bộ phận và làm đơn giản hóa việc điều khiển.

FIG. 1



- (11) 94848 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00314 (85) 29/03/2018
(22) 22/01/2014 (86) PCT/SE2014/050068 22/01/2014
(30) 61/760,814 05/02/2013 US (87) WO2014/123471 14/08/2014
61/761,051 05/02/2013 US
61/760,822 05/02/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

- (51) **G10L 19/005**
(62) 1-2018-01337
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) BRUHN, Stefan (DE); SVEDBERG, Jonas (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LÀM THÍCH ỨNG VỚI PHƯƠNG PHÁP GIẤU VIỆC MẮT KHUNG TRONG VIỆC GIẢI MÃ AUDIO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển phương pháp giấu đối với khung audio bị mất của tín hiệu audio nhận được được bộc lộ theo một phương án để làm ví dụ của sáng chế. Phương pháp đối với bộ giải mã để giấu khung audio bị mất bao gồm bước phát hiện về đặc tính của tín hiệu audio được nhận và được tái tạo từ trước, hoặc về đặc tính thống kê của các việc mất khung được quan sát, điều kiện nhờ đó việc thay thế khung bị mất khiến cho chất lượng bị làm giảm một cách tương đối. Trong trường hợp, điều kiện như vậy được phát hiện, phương pháp giấu được sửa đổi bằng cách điều chỉnh một cách chọn lựa pha hoặc độ lớn phổ của phổ khung thay thế.

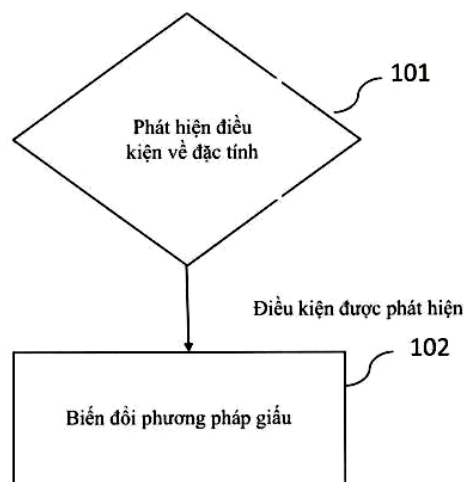


FIG. 10

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94849 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00315 | (85) 17/01/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029067 | 05/08/2021 |
| (30) 2020-134239 | 06/08/2020 JP (87) WO2022/030571 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) *B21D 37/12; B30B 15/02; B21D 53/00*

- (71) 1. **ICHISHI SEIKOU DENKI Ltd.** (JP)
 811 Hisai Nomura-cho, Tsu-shi, Mie 514-1113 Japan
 2. **MIE UNIVERSITY** (JP)
 1577 Kurimamachiya-cho, Tsu-shi, Mie 514-8507 Japan

(72) KITAZUMI, Shinichi (JP); IKEURA, Ryojun (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU KHUÔN, THIẾT BỊ GIA CÔNG ÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khuôn, thiết bị gia công ép, và phương pháp gia công ép. Kết cấu khuôn mà có thể làm giảm sự ảnh hưởng của độ chính xác định vị không ổn định được gây ra bởi thân chính máy ép, không đòi hỏi việc điều chỉnh của thiết bị gia công ép bởi kỹ thuật viên lành nghề, có năng suất mỹ mãn, và được dễ dàng lắp vào và tháo rời khỏi thân chính máy ép được đề xuất. Kết cấu khuôn (1) bao gồm khuôn bên dưới (3) được cố định vào bàn cố định (2), khuôn bên trên (4) được bố trí phía trên khuôn bên dưới (3), thân đàn hồi thứ nhất (11) và cỡ chặn (10) được bố trí giữa khuôn bên trên (4) và khuôn bên dưới (3), và thiết bị điều chỉnh áp lực (6) được ghép nối với phía bàn có thể di chuyển (5) của khuôn bên trên (4), trong đó tại thời điểm không điều áp của gia công ép, thân đàn hồi thứ nhất (11) phân tách khuôn bên trên (4) và khuôn bên dưới (3), và tại thời điểm điều áp của gia công ép, áp lực từ hàn có thể di chuyển (5) được tải qua thân đàn hồi thứ hai (8) từ tấm áp lực (7) của thiết bị điều chỉnh áp lực (6) tới khuôn bên trên (4) để kẹp phôi gia công (30) giữa khuôn bên trên (4) và khuôn bên dưới (3) trong khi cỡ chặn (10) xác định vị trí điểm chết đáy của khuôn bên trên (4).

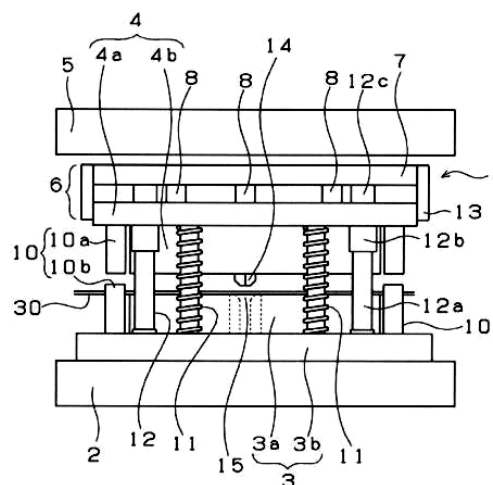


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94850 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00316 | (85) 17/01/2023 | |
| (22) 02/06/2021 | (86) PCT/CN2021/097971 | 02/06/2021 |
| (30) 202010569190.4 | 19/06/2020 CN (87) WO2021/254152 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ mạng không dây, và cụ thể, đến phương pháp chỉ báo tài nguyên, điểm truy cập, và trạm. Phương pháp bao gồm: điểm truy cập tạo ra PPDU (physical layer protocol data unit, đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý), và gửi PPDU, trong đó PPDU bao gồm trường thông tin chấm thủng phân đầu; và trong đó khi PPDU ở chế độ truyền đa truy cập phân chia theo tần số không trực giao (non-orthogonal frequency division multiple access, viết tắt là không OFDMA), trường thông tin chấm thủng phân đầu được sử dụng để chỉ báo tình trạng chấm thủng của toàn bộ độ rộng dải tương ứng với PPDU; khi PPDU ở chế độ truyền đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiple access, viết tắt là OFDMA), trường thông tin chấm thủng phân đầu được sử dụng để chỉ báo tình trạng chấm thủng của 80 MHz tương ứng với mảnh miền tần số. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip.

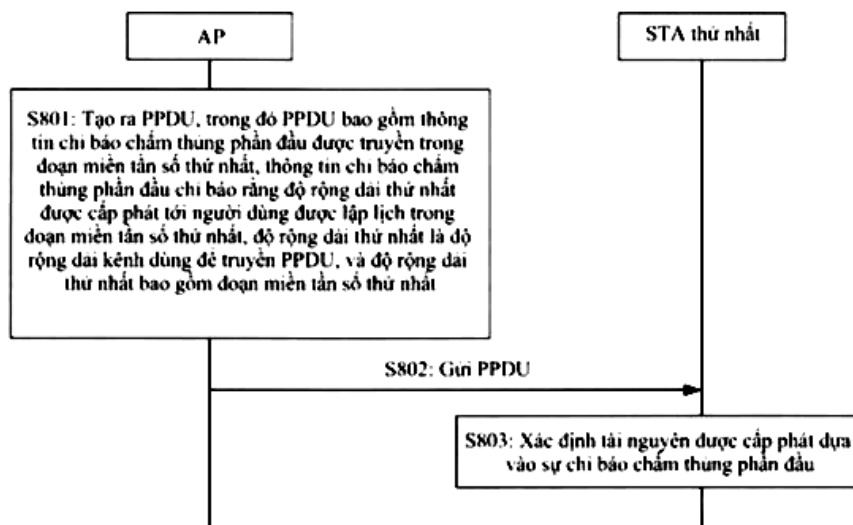


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94851 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00317 | (85) 17/01/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/EP2021/067519 | 25/06/2021 |
| (30) 63/044,421 | 26/06/2020 | US (87) WO2021/260188 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) **H04W 40/24; H04W 88/08; H04W 84/04; H04W 36/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) TEYEB, Oumer (SE); BARAC, Filip (CS); BELLESCHI, Marco (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, ĐƠN VỊ TRUNG TÂM MỤC TIÊU, VÀ NÚT DI TRÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ mạng không dây, và cụ thể, đến phương pháp chỉ báo tài nguyên, điểm truy cập, và trạm. Phương pháp bao gồm: điểm truy cập tạo ra PPDU (physical layer protocol data unit, đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý), và gửi PPDU, trong đó PPDU bao gồm trường thông tin chấm thủng phân đầu; và trong đó khi PPDU ở chế độ truyền đa truy cập phân chia theo tần số không trực giao (non-orthogonal frequency division multiple access, viết tắt là không OFDMA), trường thông tin chấm thủng phân đầu được sử dụng để chỉ báo tình trạng chấm thủng của toàn bộ độ rộng dải tương ứng với PPDU; khi PPDU ở chế độ truyền đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiple access, viết tắt là OFDMA), trường thông tin chấm thủng phân đầu được sử dụng để chỉ báo tình trạng chấm thủng của 80 MHz tương ứng với mảnh miền tần số. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip.

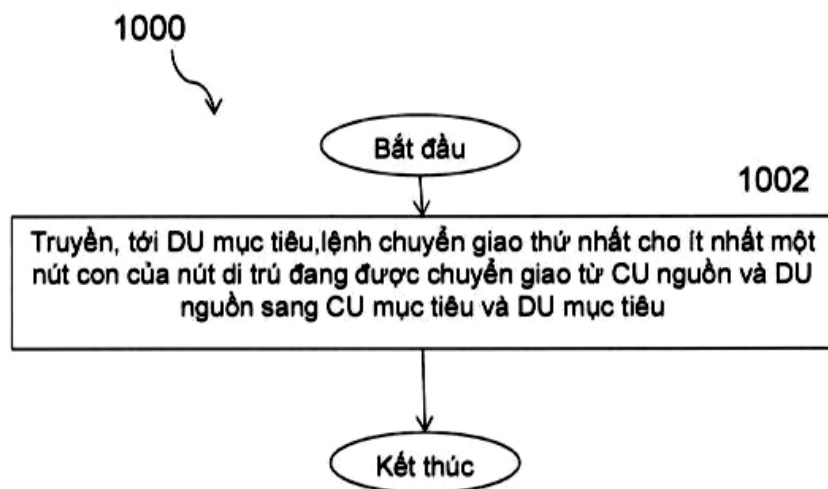


FIG.20

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94852 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00318 | (85) 17/01/2023 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/SE2021/050664 | 01/07/2021 |
| (30) 63/046,769 | 01/07/2020 | US (87) WO2022/005385 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) *H04W 74/00; H04W 74/08; H04W 56/00*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET EM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIBERG, Olof (SE); HÖGLUND, Andreas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG ĐỂ XỬ LÝ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT LÊN**

(57) Sáng chế này liên quan đến thiết bị không dây, nút mạng, và các phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị này, để xử lý hoạt động truyền thông liên kết lên. Thiết bị không dây (130) thu (601) được cấu hình của tập các tài nguyên liên kết lên định kỳ dành riêng cho thiết bị. Cấu hình định cấu hình tập các tài nguyên để hỗ trợ: a) thủ tục thứ nhất bao gồm hoạt động truyền kênh chia sẻ liên kết lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) thứ nhất của hoạt động truyền thông điệp A (Message A, MsgA), b) thủ tục thứ hai bao gồm các hoạt động truyền liên kết lên của, hoặc tương ứng với, thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (Random Access Channel, RACH) hai bước bao gồm, hoạt động truyền kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (Physical Random Access Channel, PRACH) thứ nhất và hoạt động truyền PUSCH thứ hai, và/hoặc c) thủ tục thứ ba bao gồm các hoạt động truyền liên kết lên của, hoặc tương ứng với, thủ tục RACH bốn bước bao gồm hoạt động truyền PRACH thứ hai, và hoạt động truyền PUSCH thứ ba. Giá trị độ sớm định thời (Timing Advance, TA) của ít nhất một trong số các hoạt động truyền là: i) có thể định cấu hình theo cách độc lập giữa các hoạt động truyền PUSCH và PRACH, ii) được định cấu hình là không (0), và thiết bị không dây (130) tìm kiếm phê chuẩn giá trị TA, và/hoặc iii) được định cấu hình rõ ràng và được phê chuẩn trước khi truyền từ chế độ không hoạt động hoặc chạy không.

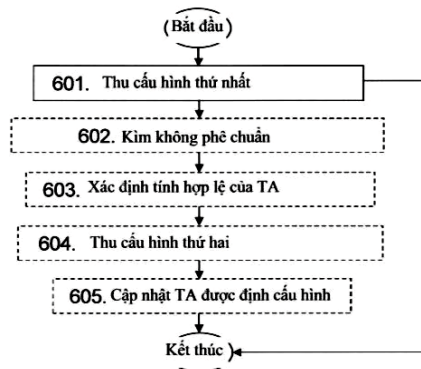
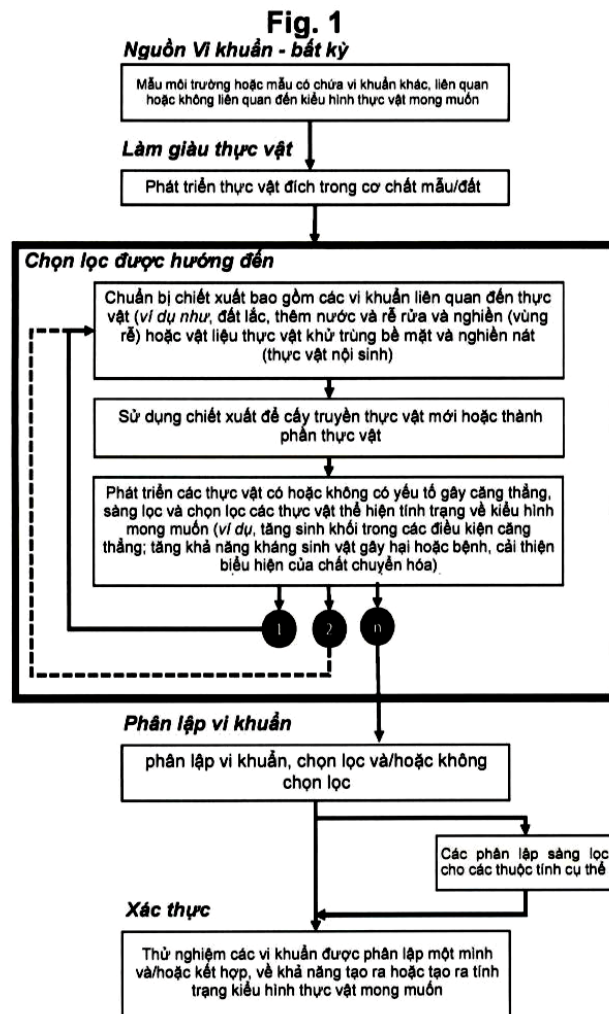


FIG.6

- (11) 94853 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00320 (85) 17/01/2023
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/US2021/037653 16/06/2021
 (30) 62/705,239 17/06/2020 US (87) WO2021/257718 23/12/2021
 (51) *A01N 25/00; A01N 63/10; A01N 63/22; A01N 63/00*
 (71) **BIOCONSORTIA, INC. (US)**
 279 Cousteau Place, Suite 100, Davis, CA 95618, United States of America
 (72) SANTIAGO-ORTIZ, Jorge (US); WILLIAMS, Thomas (US); WILK, Debora (US);
 ZHU, Hong (US); PATRI, Abhishek (CA); HYMUS, Graham (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM TỔNG HỢP CHỨA TẾ BÀO VI KHUẨN, CHỦNG VI KHUẨN
 PHÂN LẬP, CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỨA CÁC CHỦNG NÀY,
 PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN TÍNH TRẠNG CÓ TẦM QUAN TRỌNG NÔNG
 HỌC TRONG THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến các vi sinh vật được phân lập - bao gồm các chủng của các vi sinh vật, tổ hợp vi khuẩn, và các chế phẩm nông học bao gồm chế phẩm tương tự.

Hơn nữa, sáng chế còn hướng dẫn các phương pháp sử dụng các vi sinh vật đã được mô tả, các dạng liên hợp vi khuẩn, và các chế phẩm nông học bao gồm chế phẩm tương tự, trong các phương pháp truyền các đặc tính có lợi đến các loài thực vật đích. Theo các khía cạnh cụ thể, sáng chế đề xuất các phương pháp làm tăng các tính trạng mong muốn của thực vật ở các loài cây trồng quan trọng về nông học.



- (11) **94854 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00323** (85) 17/01/2023
(22) 16/06/2021 (86) PCT/EP2021/066189 16/06/2021
(30) 20180707.0 18/06/2020 EP (87) WO2021/255070 23/12/2021
(51) *A01N 43/88; A01P 3/00*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) KLÜKEN, Agostinos, Michael (DE); GEIST, Julie (FR); MONTAGNE, Cyril (FR);
MILLET, Anthony (FR); NICOLAS, Lionel (FR); TSUCHIYA, Tomoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TỔ HỢP HOẠT CHẤT, CHẾ PHẨM CHỨA TỔ HỢP HOẠT CHẤT,
PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VI SINH VẬT GÂY HẠI VÀ HẠT ĐƯỢC PHỦ
BẰNG TỔ HỢP HOẠT CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hoạt chất, cụ thể là trong chế phẩm diệt nấm, mà chứa
hợp chất có công thức (I) làm hợp chất (A) và hợp chất có hoạt tính diệt nấm khác
làm hợp chất (B) như được xác định rõ trong bản mô tả. Ngoài ra sáng chế đề cập
đến các chế phẩm chứa tổ hợp hợp chất như vậy, phương pháp kiểm soát vi sinh vật
gây hại, tốt hơn là nấm hại gây bệnh ở thực vật, trong bảo vệ cây trồng và bảo vệ
nguyên liệu và hạt được phủ tổ hợp hoạt chất này.

(11) **94855 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00324**

(22) 17/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2023

(51) **G01C 21/00**

(71) **CÔNG TY TNHH ALPHA ASIMOV ROBOTICS (VN)**

Tầng 3, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Lê Anh Sơn (VN); Nguyễn Duy Hưng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ROBOT GIAO HÀNG TỰ HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển robot giao hàng tự hành, phương pháp bao gồm các bước: nhận tuyến đường giao hàng từ hệ thống trung tâm từ xa; thu dữ liệu từ các camera bao gồm ảnh RGB (đỏ-lục-lam), ảnh chiều sâu và dữ liệu từ các cảm biến siêu âm được bố trí ở đầu phía trước và cảm biến laze được bố trí ở đầu phía trước và đầu phía sau của robot giao hàng; xác định trạng thái hiện tại của robot giao hàng gồm vị trí, góc lái, vận tốc, khoảng cách của robot so với tuyến đường và góc lệch giữa hướng di chuyển hiện tại của robot (d) và tới điểm đích (a); xác định xem có vật cản trên hướng di chuyển của robot hay không dựa vào dữ liệu từ các camera và các cảm biến ở trên, robot di chuyển từ điểm bắt đầu đến điểm đích bao gồm 3 module chính: module đánh lái tự động bám làn; module tìm-dẫn đường theo bản đồ; module tránh vật cản. Robot có 3 lớp an toàn, lớp tránh từ xa dùng mô hình mạng nơ ron học sâu phát hiện vật thể và đánh lái, lớp dùng cảm biến siêu âm tìm các vật cản phía trước, nếu ở khoảng cách quá gần sẽ tự động dừng robot, và lớp dùng cảm biến Lidar 1D phòng trường hợp khi các cảm biến khác có vấn đề, Lidar vẫn có thể hoạt động và dừng robot lại.

- (11) 94856 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00326 (85) 17/01/2023
 (22) 11/06/2021 (86) PCT/JP2021/022274 11/06/2021
 (30) 2020-107132 22/06/2020 JP (87) WO2021/261292 30/12/2021

(51) **B65D 1/02**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

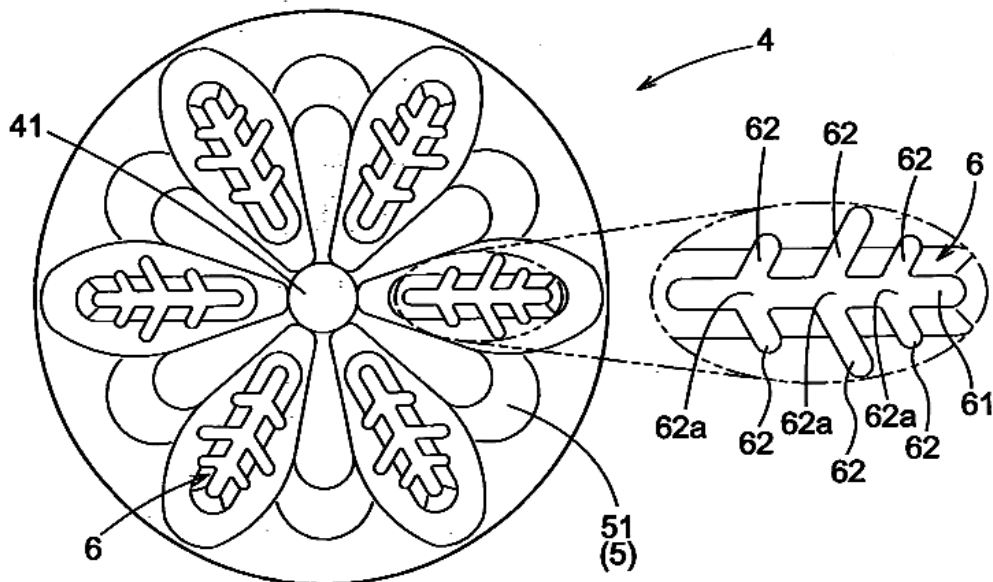
(72) SHIMIZU Yuzo (JP); MATSUTAKE Naoto (JP); SAYERS Alistair (NZ)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHAI NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến chai nhựa bao gồm đế chai (4) dạng hình cánh hoa. Đế chai (4) bao gồm nhiều rãnh (6) kéo dài xuyên tâm từ vùng giữa (41) của đế chai (4) và nhiều chân (5) được tách biệt với nhau bởi các rãnh (6). Ít nhất một rãnh (6) trong số các rãnh (6) bao gồm gân thứ nhất (61) và gân thứ hai (62) mỗi gân được tạo rãnh vào bên trong đế chai (4). Gân thứ nhất (61) kéo dài theo hướng kéo dài, trong đó ít nhất một rãnh (6) kéo dài. Gân thứ hai (62) là liên tục với gân thứ nhất (61).

Fig.2



- (11) 94857 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00327 (85) 17/01/2023
 (22) 25/06/2021 (86) PCT/CA2021/050883 25/06/2021
 (30) 63/044,061 25/06/2020 US (87) WO2021/258222 30/12/2021

(51) *A63G 21/18; A63G 21/02*

(71) **PROSLIDE TECHNOLOGY INC. (CA)**

2650 Queensview Drive, Suite 150, Ottawa, Ontario K2B 8H6, Canada

(72) HUNTER, Richard Douglas (CA); SMEGAL, Raymond Thomas (CA)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁNG TRƯỢT NƯỚC CÓ PHẦN NỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máng trượt nước. Máng trượt nước này có máng dẫn được làm thích ứng để người chơi hoặc phương tiện trượt đi từ vị trí ban đầu ở độ cao thứ nhất đến vị trí cuối ở độ cao thứ hai thấp hơn độ cao thứ nhất. Máng dẫn bao gồm ít nhất một phần trượt trong đó người chơi hoặc phương tiện trượt trượt trên mặt trượt của máng dẫn và ít nhất một phần nổi trong đó người chơi hoặc phương tiện trượt nổi trong máng dẫn. Phần nổi được kết nối chất lưu với phần trượt thứ nhất và bao gồm nhiều phần tử thay đổi dòng được gắn vào và nhô ra từ máng dẫn.

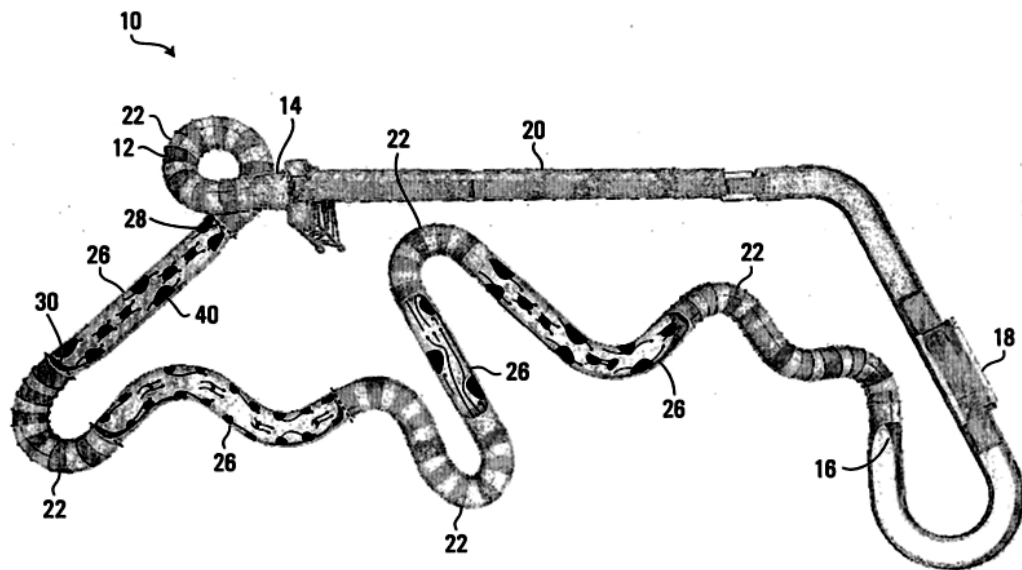
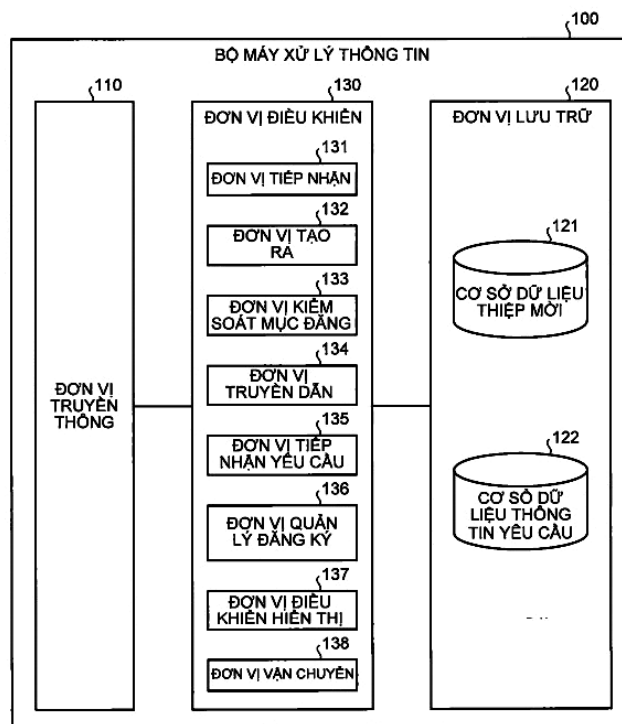


FIG. 1A

- (11) **94859 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00332** (85) 17/01/2023
- (22) 21/07/2021 (86) PCT/JP2021/027413 21/07/2021
- (30) 2020-128678 29/07/2020 JP (87) WO2022/024943 03/02/2022
- (51) **G06Q 50/10**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
- (72) OTSU, Akiko (JP); TAGUSAGAWA, Ciro (BZ); ALMEIDA, Vinicius (BZ)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ MÁY XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Bộ máy xử lý thông tin theo sáng chế bao gồm đơn vị tiếp nhận mà nhận, từ người tổ chức của sự kiện cho người phụ nữ mang thai đang mong đợi em bé, sự chỉ định của sản phẩm vải không dệt mà được mong muốn sẽ được tặng từ người khách đã được mời đến sự kiện và được sử dụng bởi đứa trẻ của người phụ nữ mang thai; và đơn vị tạo mà tạo ra, dựa trên thông tin sản phẩm mà chỉ báo sản phẩm vải không dệt được chỉ định bởi người tổ chức, thiệp mời cho sự kiện chỉ báo rằng sản phẩm vải không dệt là mục tiêu tặng đối với người phụ nữ mang thai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý thông tin và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời.

FIG.3



- (11) **94860 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00333** (85) 17/01/2023
(22) 03/08/2021 (86) PCT/US2021/044280 03/08/2021
(30) 63/060,930 04/08/2020 US (87) WO2022/031656 10/02/2022
(51) ***B25B 13/50; B25G 1/04; B25B 23/10; B25B 13/46***
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) LOWNIK, Matthew A. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **MỎ LẾT CÓ THỂ KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến mỏ lết mở ống được cung cấp với tay cầm có thể kéo dài khớp vào trong khoang của phần đầu. Cần gạt khóa độ dài được kéo dài của tay cầm có thể kéo dài dọc theo phạm vi liên tục giữa mức kéo dài tối đa và tối thiểu của tay cầm. Cần gạt bao gồm các bề mặt cam. Ở vị trí mở khóa, độ dày của cần gạt giữa trục và tấm ma sát nhỏ hơn độ dày giữa trục và tấm ma sát ở vị trí được khóa. Tấm ma sát là tổng hợp bao gồm tấm đòn trên, phần giữa, và bề mặt lõm. Tấm đòn và bề mặt lõm bao gồm các vật liệu cứng, bền, và phần giữa là vật liệu đàn hồi mềm giúp phân bổ lại các lực ma sát qua khối ma sát. Khóa kênh ngăn ngừa việc vô ý kéo dài quá mức và/hoặc vô tình tháo của tay cầm có thể kéo dài.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94861 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00334 | (85) 02/07/2015 | |
| (22) 02/07/2015 | (86) PCT/CN2015/083186 | 02/07/2015 |
| | (87) WO2017/000308 | 05/01/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2018

- (51) **H04W 24/00**
 (62) 1-2018-00480
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong province 518129, China
 (72) YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN); GAN, Ming (CN); LIN, Meilu (CN); LOC, Peter (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN VỀ TRẠNG THÁI KÊNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để truyền thông tin về trạng thái kênh. Phương pháp truyền thông tin về trạng thái kênh bao gồm các bước: nhận, bởi trạm, tin nhắn biểu thị phản hồi, trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao và tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên được gửi bởi điểm truy cập; và khi xác định được rằng trạm thuộc các trạm đích, phản hồi tin nhắn xác nhận đến điểm truy cập nhờ sử dụng tài nguyên truyền thông được biểu thị bởi tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên. Tin nhắn biểu thị phản hồi được sử dụng để biểu thị ít nhất hai STA đích cần phản hồi thông tin về trạng thái kênh đến AP, và trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao được sử dụng để xác định thông tin về trạng thái kênh của STA. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, tin nhắn xác nhận được phản hồi đến điểm truy cập. Bằng cách này, sự lãng phí tài nguyên xảy ra khi một số trạm không thể thực hiện ngay lập tức sự phản hồi có thể được ngăn chặn, và hiệu suất truyền dẫn thông tin về trạng thái kênh có thể được nâng cao.

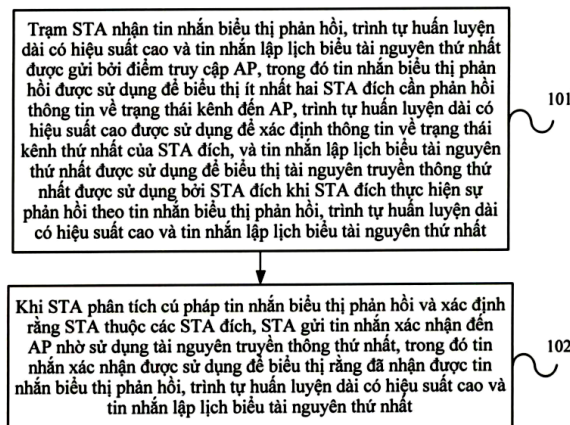


FIG 1B

- (11) **94862 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00335** (85) 17/01/2023
- (22) 28/07/2021 (86) PCT/US2021/043508 28/07/2021
- (30) 202041032932 31/07/2020 IN (87) WO2022/026583 A1 03/02/2022
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); PRAKASH, Rajat (US); ZORGUI, Marwen (TN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp vận hành thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) và trạm cơ sở (base station - BS) truyền thông lưu lượng dữ liệu theo cấu hình băng thông (bandwidth part - BWP) thứ nhất. BS gửi, đến UE kết hợp với truyền thông nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị (ví dụ, tín hiệu tham chiếu điều khiển (positioning reference signal - PRS), tín hiệu tham chiếu thăm dò để định vị (sounding reference signal for positioning - SRS-P, V.V.), chỉ báo về cấu hình BWP thứ hai bao gồm băng thông khác với cấu hình BWP thứ nhất. UE và BS truyền thông, trong thời khoảng của cuộc truyền thông nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị, ít nhất nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị theo cấu hình BWP thứ hai.

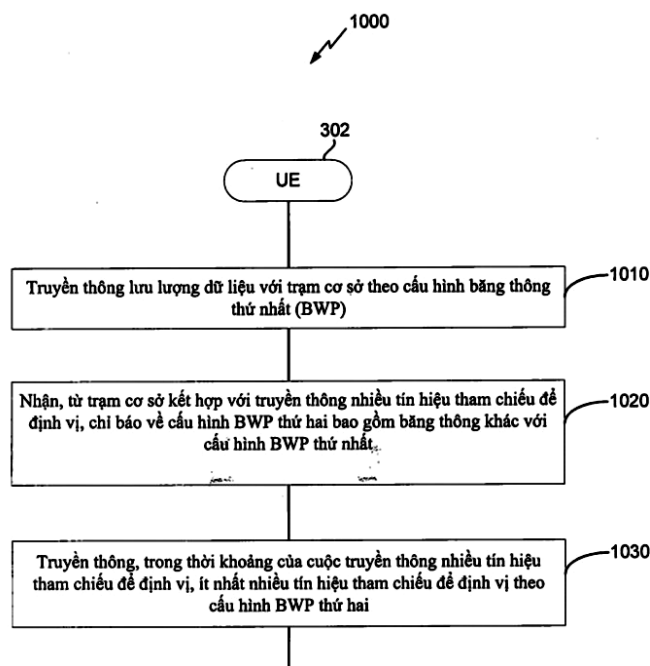


Fig.10

- (11) **94863 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00336** (85) 17/01/2023
- (22) 28/07/2021 (86) PCT/US2021/043351 28/07/2021
- (30) 202041032888 31/07/2020 IN (87) WO2022/026489 A1 03/02/2022
- (51) **G06F 1/3296; G06F 1/3234**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 921211714, United States of America
- (72) SAMSON, Giby (IN); HEGGOND, Smecta (IN); MISTRY, Jitu Khushalbai (IN); GUPTA, Paras (IN); KANSAGRA, Keyurkuinar Karsanbhai (IN); MEDISETTI, Kaniesh (IN); VILANGUDIPITCHAI, Rainaprasath (IN); SHEEPARAMATTI, Arshath (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP GHEP NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trên chip (SOC) bao gồm: khối bộ nhớ thứ nhất và khối bộ nhớ thứ hai; đơn vị xử lý được ghép nối với khối bộ nhớ thứ nhất và khối bộ nhớ thứ hai; bộ ghép nguồn thứ nhất được bố trí giữa khối bộ nhớ thứ nhất và khối bộ nhớ thứ hai và được ghép nối với ray nguồn thứ nhất được cấu hình để cung cấp điện áp hoạt động cho cả khối bộ nhớ thứ nhất và khối bộ nhớ thứ hai; và mạch logic kích hoạt được bố trí ở vùng ngoại vi của SOC cách xa khối bộ nhớ thứ nhất và khối bộ nhớ thứ hai, logic kích hoạt được ghép nối với các đầu cuối điều khiển của bộ ghép nguồn thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp ghép nguồn.

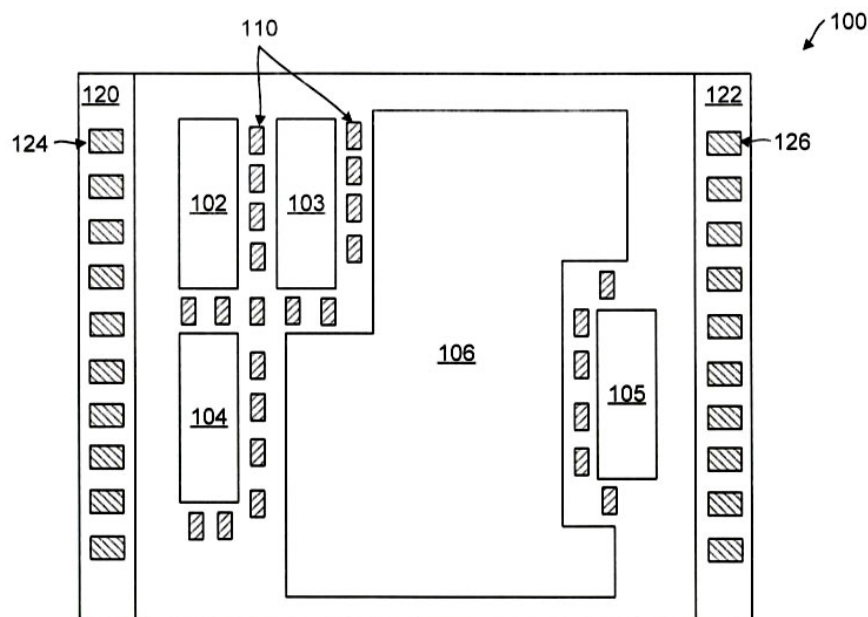
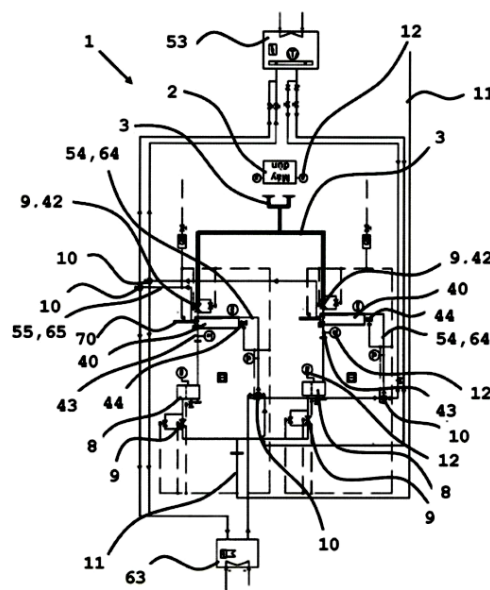


FIG. 1

- (11) 94864 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00338 (85) 17/01/2023
- (22) 22/06/2021 (86) PCT/EP2021/067001 22/06/2021
- (30) DE 10 2020 116 14.9 22/06/2020 DE (87) WO2021/259931 A1 30/12/2021
- (51) **B01D 5/00; B01D 53/00; F28D 7/12; B29B 13/00; B29C 37/00; B29C 48/76; B01D 19/00; B01D 7/00**
- (71) **BARATTI GMBH (CH)**
Sattlen 65, 3914 Belalp (CH)
- (72) Gerhard BARATTI (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ KHÍ TỪ QUÁ TRÌNH KHỬ KHÍ CỦA POLYME NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị (1) để tinh chế khí từ quá trình khử khí của polyme nóng chảy, cụ thể là để tiếp tục quá trình xử lý liên tục thành màng polyme kéo dài. Trong trường hợp này, khí cần tinh chế được cung cấp từ vùng chân không (2) của bộ phận hóa dẻo qua ít nhất một đường chân không hoặc khử khí (3) đến thiết bị tách chân không (40) có cửa nạp khí (42) và cửa thoát khí (43), trong đó các vật liệu có thể ngưng tụ, có thể làm đông lạnh và/hoặc có thể tái thăng hoa được tách ra khỏi khí được cung cấp và được tinh chế bằng thiết bị làm mát (50), và các vật liệu đã tách được lấy ra khỏi thiết bị tách chân không (40). Bằng thiết bị gia nhiệt (60), các vật liệu được tách ra bằng thiết bị làm mát (50) ít nhất được hóa lỏng hoặc làm mềm một phần trong thiết bị tách chân không (40) và được loại bỏ khỏi thiết bị tách chân không (40), cụ thể là bằng cách hút. Điều này cho phép tạo ra một phương pháp và thiết bị đặc biệt hiệu quả (1) để tinh chế khí từ quá trình khử khí của polyme nóng chảy.



Hình 1

- (11) **94865 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00341** (85) 17/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/JP2021/024320 28/06/2021
(30) 2020-111483 29/06/2020 JP (87) WO2022/004640 06/01/2022
(51) **B28B 1/30; C04B 14/10; C04B 22/06; C04B 16/06; C04B 18/08; C04B 18/14; B28B 1/42; C04B 16/02**
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801, Japan
(72) HITOMI, Yoshinori (JP); IMAGAWA, Akira (JP); HORIKOSHI, Takafumi (JP); OGAWA, Atsuhisa (JP); IWASAKI, Yoshihiro (JP); SUEMORI, Hisashi (JP); HIGASHIMOTO, Yoshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM ĐỊNH HÌNH NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm định hình nhiều lớp bao gồm hai hoặc nhiều tấm định hình, mỗi tấm được tạo ra từ chế phẩm có thể hóa rắn chứa (A) nguồn aluminosilicat, (B) hydroxit kim loại kiềm, (C) sợi trên cơ sở xenluloza và (D) sợi bện kiềm khác với sợi trên cơ sở xenluloza, trong đó nguồn aluminosilicat (A) bao gồm xỉ lò cao, và hàm lượng của xỉ lò cao có diện tích bề mặt riêng bằng hoặc lớn hơn 1000 cm²/g và bằng hoặc nhỏ hơn 9000 cm²/g là lớn hơn 55% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 90% khối lượng so với tổng hàm lượng chất rắn trong chế phẩm có thể hóa rắn.

- (11) 94866 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00344 (85) 17/01/2023
(22) 16/07/2020 (86) PCT/JP2020/027642 16/07/2020
(87) WO2022/014002 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) *A63F 13/20; A63F 9/00; A63F 13/95*

(71) MARVELOUS INC. (JP)

12-8, Higashi-Shinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan

(72) DOTE, Shingo (JP); NARITA, Tsutomu (JP); YAMAGUCHI, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI VẬT PHẨM VÀ THIẾT BỊ TRÒ CHƠI**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phân phối vật phẩm để phân phối các vật phẩm liên quan đến trò chơi. Cơ cấu bao gồm: bộ phận chứa để chứa các vật phẩm; bộ phận giữ ứng viên phân phối giữ vật phẩm dưới dạng ứng viên phân phối; cơ cấu đẩy để đẩy từng vật phẩm nằm trong bộ phận chứa sang bộ phận giữ ứng viên phân phối; và bộ phận điều khiển để điều khiển hoạt động của cơ cấu đẩy.

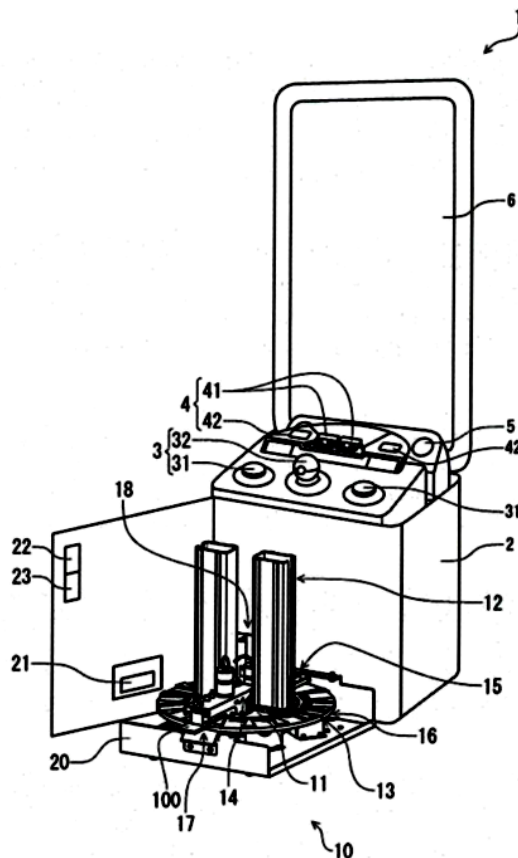


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94867 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00358 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 31/07/2020 | (86) PCT/JP2020/029413 | 31/07/2020 |
| | (87) WO2022/024338 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **G08B 17/00**

(71) **NITTAN COMPANY, LIMITED (JP)**

54-5, Sasazuka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518535, Japan

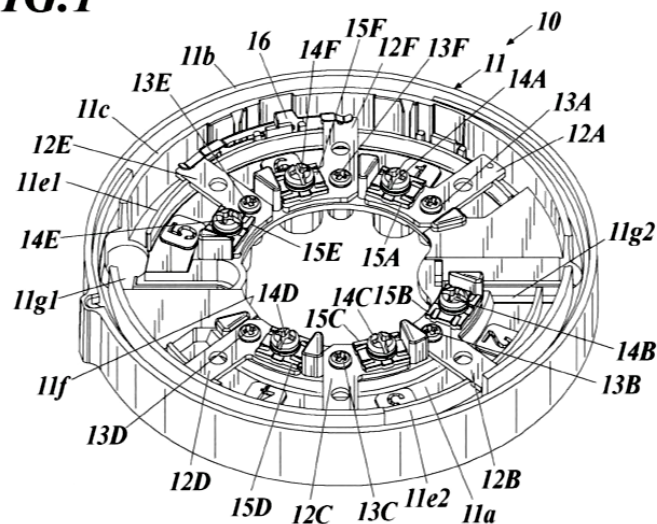
(72) KOYANO, Satoru (JP); YANAGISAWA, Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỂ BỘ PHÁT HIỆN VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến để bộ phát hiện bao gồm tấm đáy mà tạo thành hình dạng tròn, thành ngoại biên ngoài được tạo ra tấm đáy bao quanh, và nhiều đầu nối điện kết nối được bố trí trên tấm đáy tại các khoảng được quy định theo hướng chu vi, để bộ phát hiện đang được tạo cấu hình để cho phép thực hiện việc gắn của bộ phát hiện được tạo ra với nhiều đầu nối điện ở ngoài có khả năng tiếp xúc với từng thiết bị trong số nhiều đầu nối điện kết nối, trong đó: để bộ phát hiện bao gồm, giữa hai đầu nối điện kết nối bất kỳ trong số nhiều đầu nối điện kết nối, các chi tiết ngăn mạch có các phần tiếp xúc có khả năng tiếp xúc với các đầu nối điện tiếp xúc tương ứng tại cả hai đầu cuối và được bố trí để có khả năng di chuyển theo cách chuyển động qua lại; hai phần nhô có các độ cao khác nhau được tạo ra đối với các chi tiết ngăn mạch; và các chi tiết ngăn mạch được tạo cấu hình sao cho các phần tiếp xúc tại cả hai đầu cuối được tiếp xúc bởi hai đầu nối điện tiếp xúc tương ứng khi các chi tiết ngăn mạch được di chuyển đến một phía của khoảng di chuyển của chúng, và sao cho ít nhất một phần trong số các phần tiếp xúc tại hai đầu cuối được tách biệt khỏi các đầu nối điện kết nối khi các chi tiết ngăn mạch được di chuyển đến phía còn lại của khoảng di chuyển.

FIG.1



- (11) 94868 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00360 (85) 18/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/CN2021/102832 28/06/2021
(30) 202010602225.X 28/06/2020 CN (87) WO2022/001979 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Baojun (CN); WU, Xiaofang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

- (57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp cấp phát tài nguyên miền thời gian, thiết bị mạng, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống chip. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập chế độ cấp phát tài nguyên miền thời gian thứ nhất tại thời điểm hiện tại; chuyển mạch từ chế độ cấp phát tài nguyên miền thời gian thứ nhất sang chế độ cấp phát tài nguyên miền thời gian thứ hai khi điều kiện chuyển mạch được thiết đặt trước, mà tương ứng với việc chuyển mạch từ chế độ cấp phát tài nguyên miền thời gian thứ nhất sang chế độ cấp phát tài nguyên miền thời gian thứ hai, được thoả mãn; và cấp phát tài nguyên miền thời gian cho thiết bị đầu cuối trong chế độ cấp phát tài nguyên miền thời gian thứ hai. Các phương án của sáng chế giúp cải thiện hiệu quả truyền thông đường lên và đường xuống.

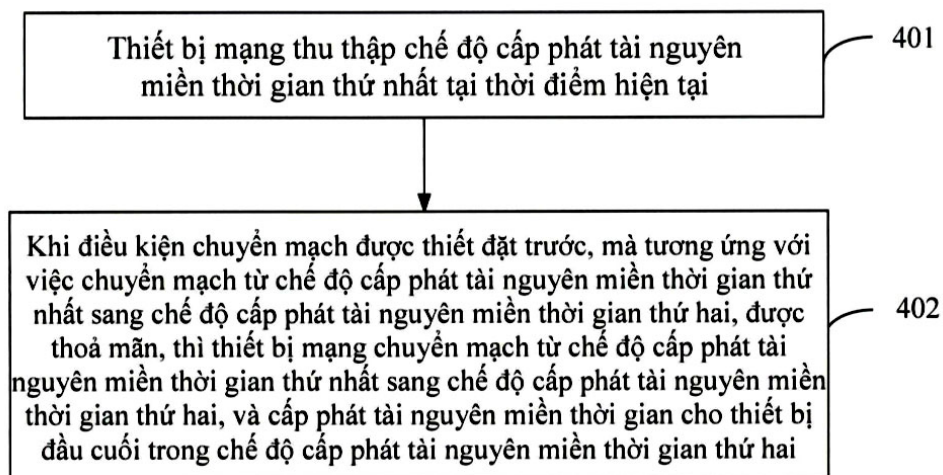


Fig.4

- (11) **94869 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00365** (85) 18/01/2023
- (22) 29/06/2021 (86) PCT/EP2021/067812 29/06/2021
- (30) 10 2020 208 163.8 30/06/2020 DE (87) WO2022/002915 06/01/2022
- (51) **B41F 15/08; H05K 3/12; B41F 15/44; B41F 15/36; B41F 15/40**
- (71) **EKRA AUTOMATISIERUNGSSYSTEME GMBH (DE)**
Zeppelinstr. 16, 74357 Bonnigheim, Germany
- (72) SZEKERESCH, Jakob (DE); HAMMANN, Michael (DE); VEGELAHN, Torsten (DE); KREIBL, Werner (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY IN VÀ HỆ THỐNG IN CÓ KHAY LƯỚI ĐỂ IN TRÊN CÁC NỀN PHẪNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in (1) để in trên các nền phẳng, cụ thể là các bảng mạch, máy in này bao gồm: bàn in (4) kéo dài theo mặt phẳng nằm ngang và trên đó ít nhất một nền cần để in lên có thể được bố trí; ít nhất một thiết bị in được ấn định cho bàn in (4), thiết bị in có giá đỡ lưới (12) để các lưới in thay thế lẫn nhau được (22, 23) và cơ cấu gạt (7) được ấn định cho giá đỡ lưới (12), trong đó nhờ cơ cấu gạt (7), vật liệu in có thể được phủ lên nền cần được in thông qua các lưới in (22, 23); và khay lưới (18) được ấn định cho cơ cấu gạt (7) để lưu trữ ít nhất một lưới in (22, 23) đối với cơ cấu gạt (7). Theo sáng chế, khay lưới (18) có vỏ chứa (19) với ít nhất hai ngăn kéo (20, 21) được bố trí song song với nhau và từng ngăn kéo được thiết kế để chứa một lưới in (22, 23), trong đó vỏ chứa (19) được bố trí xoay sao cho có thể xoay giữa vị trí đầu thứ nhất, trong đó các ngăn kéo (20, 21) được định hướng song song với mặt phẳng nằm ngang và vị trí đầu thứ hai, trong đó các ngăn kéo được định hướng theo một góc so với mặt phẳng nằm ngang, cụ thể là theo phương thẳng đứng với mặt phẳng nằm ngang.

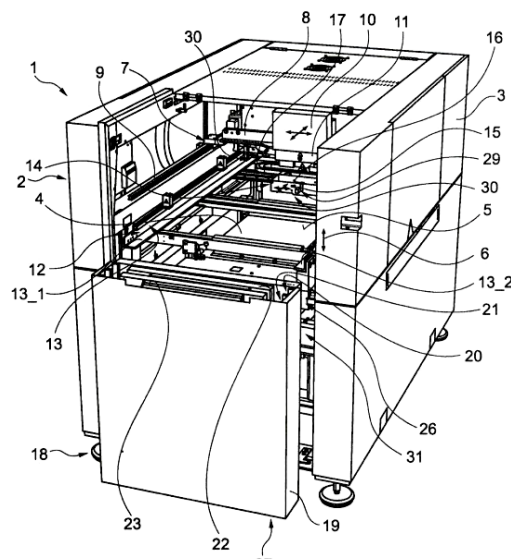


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94870 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00366 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 09/06/2021 | (86) PCT/CN2021/099044 | 09/06/2021 |
| (30) 202010714725.2 | 23/07/2020 CN | (87) WO2022/017035 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **C25B 1/04; B01D 53/26; G01M 3/04; C25B 15/02; C25B 9/00; B01D 46/00; C25B 15/00**

(75) **LIN, HSIN-YUNG (CN)**

No.340, Shanying Rd., Gueishan Dist., Taoyuan City, Taiwan 33341, China

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HYDRO CÓ CHỨC NĂNG NHẬN BIẾT SỰ RÒ RỈ HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hydro có chức năng tự nhận biết sự rò rỉ hydro bao gồm môđun điện phân, thiết bị đường dẫn tích hợp, bộ lọc ngưng tụ, cốc làm ẩm, vỏ, bộ phận nhận biết hydro bên trong, và thiết bị giám sát. Môđun điện phân được tạo kết cấu để điện phân nước điện phân để tạo ra khí chứa hydro. Thiết bị đường dẫn tích hợp bao gồm đường dẫn đầu vào khí và đường dẫn đầu ra khí. Bộ lọc ngưng tụ được tạo kết cấu để lọc khí chứa hydro. Cốc làm ẩm được tạo kết cấu để làm ẩm khí chứa hydro. Khí chứa hydro đi qua bộ lọc ngưng tụ và cốc làm ẩm bằng cách sử dụng thiết bị đường dẫn tích hợp. Bộ phận nhận biết hydro bên trong được tạo kết cấu trong vỏ để nhận biết nồng độ hydro trong vỏ để tạo ra kết quả nhận biết bên trong. Thiết bị giám sát được ghép nối với bộ phận nhận biết hydro bên trong. Thiết bị giám sát điều khiển sự vận hành của thiết bị tạo hydro theo kết quả nhận biết bên trong để tránh thiết bị tạo hydro khỏi vấn đề gây ra do hydro.

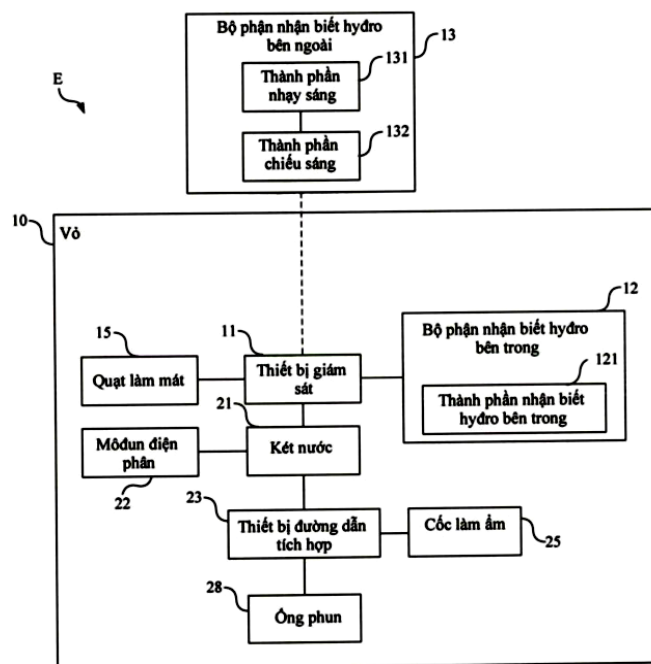


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94871 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00370 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 26/06/2020 | (86) PCT/SG2020/050372 | 26/06/2020 |
| | (87) WO2021/262085 | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **G06Q 30/02**

(71) **YONG HAI TECHNOLOGY PTE LTD (SG)**

15 White House Park, The Glencaird Residences, Singapore 257632, Singapore

(72) POH, Po Lian (SG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG DANH MỤC ĐẦU TƯ ĐỂ LIÊN KẾT VỚI HỆ THỐNG GIAO DỊCH GIÚP DUY TRÌ DANH MỤC ĐẦU TƯ NGẦM, PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ DANH MỤC ĐẦU TƯ NGẦM VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống danh mục đầu tư để liên kết với một hoặc nhiều hệ thống giao dịch giúp duy trì danh mục đầu tư ngầm và phương pháp duy trì danh mục đầu tư ngầm. Hệ thống danh mục đầu tư bao gồm môđun đầu vào, môđun đầu vào này được tạo cấu hình để nhận một hoặc nhiều bản ghi giao dịch; môđun danh mục đầu tư được liên kết với môđun đầu vào, môđun danh mục đầu tư được tạo cấu hình để duy trì danh mục đầu tư ngầm, môđun danh mục đầu tư còn được tạo cấu hình để cập nhật danh mục đầu tư ngầm với giá trị danh mục đầu tư, bản cập nhật dựa trên thông tin phân thưởng được bao gồm trong một hoặc nhiều bản ghi giao dịch và giá trị danh mục đầu tư duy trì sự đảm bảo bằng tài sản cho danh mục đầu tư ngầm; và môđun đảm bảo được liên kết với môđun danh mục đầu tư, môđun đảm bảo này được tạo cấu hình để tạo điều kiện gia tăng giá trị danh mục đầu tư.

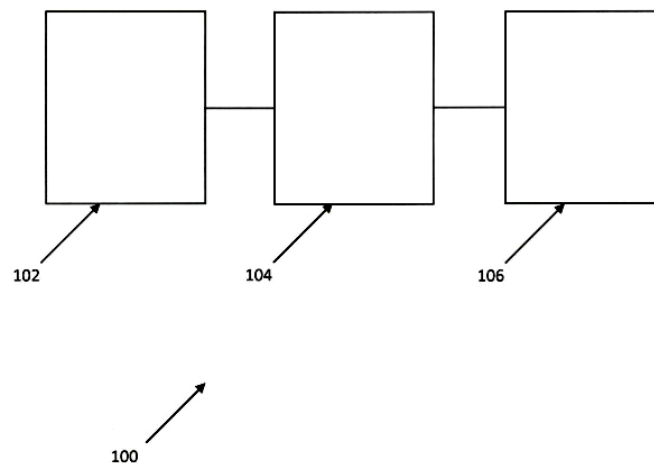


FIG. 1

(11) 94872 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00372 (85) 18/01/2023
(22) 11/06/2021 (86) PCT/JP2021/022272 11/06/2021
(30) 2020-107131 22/06/2020 JP (87) WO2021/261290 30/12/2021

(51) **B65D 1/02**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) SHIMIZU Yuzo (JP); KOBAYASHI Toshiya (JP); MATSUTAKE Naoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHAI NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến chai nhựa bao gồm đế (4) là hình cánh hoa. Đế (4) bao gồm các hốc (6) kéo dài xuyên tâm từ vùng trung tâm (41) của đế (4) và các chân (5) được ngăn cách với nhau bởi các hốc (6). Ít nhất một hốc (6) trong số các hốc (6) bao gồm gờ (61) lõm vào bên trong đế (4). Gờ (61) được chia thành các phần (61a, 61b) được bố trí theo hướng kéo dài trong đó ít nhất một hốc (6) kéo dài.

Fig.2

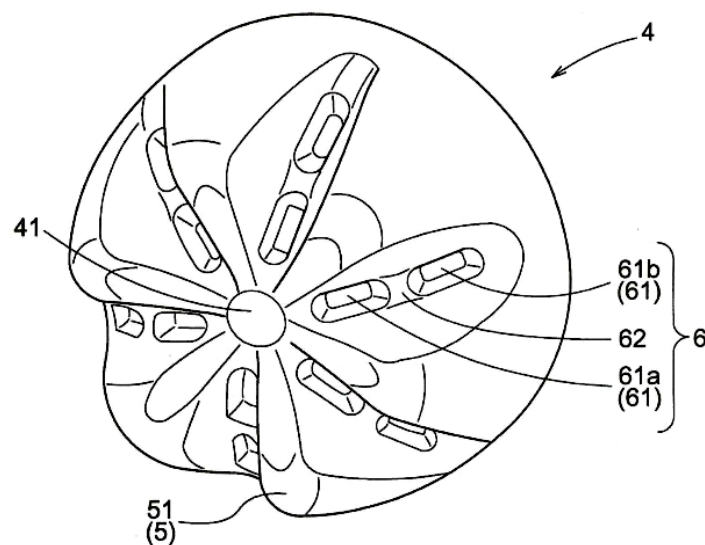


Fig.3

- (11) **94873 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00373** (85) 18/01/2023
(22) 13/07/2021 (86) PCT/JP2021/026239 13/07/2021
(30) 2020-122106 16/07/2020 JP (87) WO2022/014563 20/01/2022
(51) ***C12Q 1/6844; G01N 33/50; G01N 33/569; G01N 33/48***
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) MIYAZAWA Takashi (JP); TIEN Chihfang (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU MẪU CHỨA DỊCH NIÊM MẠC BÁM DÍNH VÀO BỀ MẶT NIÊM MẠC CỦA KHOANG MŨI VÀ KIT XÉT NGHIỆM ĐỂ PHÁT HIỆN CHẤT PHÂN TÍCH TRONG MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích chất phân tích trong mẫu theo cách nhanh chóng và đơn giản với độ chính xác cao bằng cách sử dụng mẫu chứa dịch niêm mạc bám dính vào bề mặt niêm mạc của khoang mũi thu được nhờ sử dụng dụng cụ xịt mũi theo cách ít xâm lấn và đơn giản. Phương pháp này bao gồm việc phát hiện bệnh lây nhiễm bằng cách dùng chất lỏng rửa cho khoang mũi của đối tượng nghi mắc bệnh lây nhiễm để rửa bề mặt niêm mạc của khoang mũi và sử dụng chất lỏng rửa thu được chứa dịch niêm mạc bám dính vào bề mặt niêm mạc của khoang mũi làm mẫu.

- (11) 94874 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00381 (85) 18/01/2023
 (22) 28/05/2021 (86) PCT/JP2021/020340 28/05/2021
 (30) 2020-133820 06/08/2020 JP (87) WO2022/030083 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **G01N 21/892**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

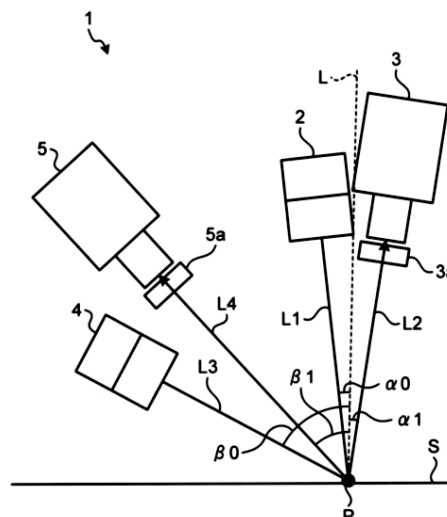
(72) YOSHIDA, Keisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BỀ MẶT DẢI KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BỀ MẶT DẢI KIM LOẠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra bề mặt dải kim loại, phương pháp kiểm tra bề mặt dải kim loại, và phương pháp sản xuất dải kim loại. Thiết bị kiểm tra bề mặt dải kim loại bao gồm: bộ phận nguồn sáng thứ nhất mà phát ánh sáng đến bề mặt dải kim loại; bộ phận tạo ảnh thứ nhất mà tạo ảnh ánh sáng phản xạ bình thường trên bề mặt dải kim loại bởi ánh sáng phát xạ từ bộ phận nguồn sáng thứ nhất; bộ phận nguồn sáng thứ hai mà phát ánh sáng có dải bước sóng khác với của ánh sáng phát xạ của bộ phận nguồn sáng thứ nhất đến bề mặt dải kim loại; bộ phận tạo ảnh thứ hai mà tạo ảnh ánh sáng phản xạ bất thường trên bề mặt dải kim loại bởi ánh sáng phát xạ từ bộ phận nguồn sáng thứ hai; và bộ phận phân biệt khuyết tật bề mặt mà phân biệt khuyết tật bề mặt dải kim loại bởi việc sử dụng ánh sáng phản xạ bình thường được chụp ảnh bởi bộ phận tạo ảnh thứ nhất và ánh sáng phản xạ bất thường được chụp ảnh bởi bộ phận tạo ảnh thứ hai, trong đó ánh sáng phát xạ từ bộ phận nguồn sáng thứ nhất và ánh sáng phát xạ từ bộ phận nguồn sáng thứ hai được áp dụng đồng thời đến cùng vị trí trên bề mặt dải kim loại.

Fig.1



- (11) **94875 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00383** (85) 18/01/2023
(22) 20/08/2021 (86) PCT/JP2021/030488 20/08/2021
(30) 2020-139702 20/08/2020 JP (87) WO2022/039247 A1 24/02/2022
(51) **A23L 23/00**
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) HATAZAWA, Satoshi (JP); KUSHIRO, Kanako (JP); WATANABE, Takenori (JP);
NABESHIMA, Takuma (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NƯỚC XỐT KEM CHỨA LÒNG ĐỎ TRỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến loại nước sốt kem chứa lòng đỏ trứng mà không bị giảm chất lượng ngay cả khi nước sốt kem được đun nóng và đông lạnh, và cũng có vị và hương vị đậm đà vốn có của lòng đỏ trứng. Sáng chế đề cập đến nước sốt kem chứa lòng đỏ trứng bao gồm: lòng đỏ trứng được xử lý bằng enzym; và lòng đỏ trứng muối, trong đó tổng lượng của lòng đỏ trứng được xử lý bằng enzym và lòng đỏ trứng muối nằm trong khoảng từ 0,5 đến 10% khối lượng trên cơ sở lượng lòng đỏ trứng. Lòng đỏ trứng được xử lý bằng enzym tốt hơn là lòng đỏ trứng đã được xử lý bằng phospholipaza và proteaza. Nước sốt kem chứa lòng đỏ trứng theo sáng chế tốt hơn là được sử dụng làm nước sốt Carbonara.

- (11) **94876 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00384** (85) 18/01/2023
- (22) 06/07/2021 (86) PCT/EP2021/068662 06/07/2021
- (30) 20188861.7 31/07/2020 EP (87) WO2022/022951 A1 03/02/2022
- (51) **G03F 7/00**
- (71) **MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)**
De Run 4281 5503 LM Veldhoven, The Netherlands
- (72) SHAHROKHAVAND, Maryam (NL); TITULAER, Bram Johannes (NL); TER MEULEN, Jan Matthijs (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KHUÔN DẬP MỀM DẸO CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH KÍCH THƯỚC CAO VỚI VÙNG TĂNG BỀN ĐƯỢC GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn dập mềm dẻo bao gồm ít nhất một lớp tăng bền và ít nhất một lớp kết cấu với vùng nổi, trong đó ít nhất một phần thuộc ít nhất một lớp tăng bền được định vị bên dưới ít nhất một lớp kết cấu và đỡ ít nhất một phần thuộc vùng nổi và lớp kết cấu, trong đó tổ hợp gồm phần thuộc lớp tăng bền này, lớp kết cấu và vùng nổi tạo ra vùng hoạt động, trong đó khuôn dập mềm dẻo cũng bao gồm vùng không hoạt động mà bao gồm ít nhất một phần bổ sung thuộc ít nhất một lớp tăng bền mà không đỡ lớp kết cấu và vùng nổi hoặc ít nhất một lớp tăng bền bổ sung, trong đó mỗi lớp tăng bền có hệ số giãn nở nhiệt thấp hơn hoặc bằng 10 ppm/°c, môđun Young nằm trong khoảng từ 10 GPa đến 200 GPa, và chiều dày lớp dưới 300µm, trong đó vùng hoạt động và vùng không hoạt động của khuôn dập mềm dẻo chiếm ít nhất 90% tổng diện tích của khuôn dập mềm dẻo.

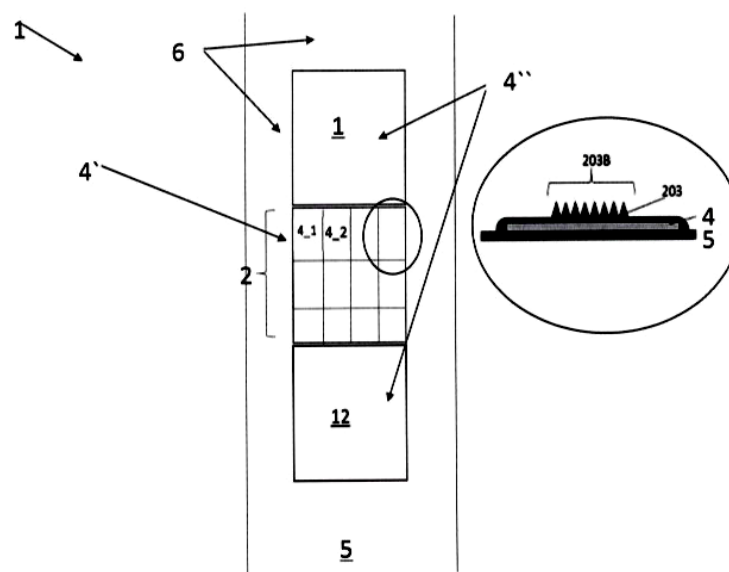


Fig.1

- (11) 94877 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00385 (85) 18/01/2023
(22) 16/07/2021 (86) PCT/EP2021/070042 16/07/2021
(30) 20188855.9 31/07/2020 EP (87) WO2022/023090 A1 03/02/2022
(51) G03F 7/00
(71) MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)
De Run 4281 5503 LM Veldhoven, The Netherlands
(72) KOMMEREN, Alexander Sebastiaan (NL); TER MEULEN, Jan Matthijs (NL);
TITULAER, Bram Johannes (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SAO CHÉP KẾT CẤU

(57) Sáng chế đề cập đến quá trình sao chép kết cấu, trong đó phương pháp được đề xuất để tạo ra một cách liên tục khuôn dập mềm dẻo và sử dụng khuôn dập mềm dẻo này để tạo kết cấu cho nhựa bằng cách kết hợp quá trình từ con lăn sang tấm và quá trình từ tấm sang con lăn. Hơn thế nữa, thiết bị được đề xuất là thích hợp cho quá trình liên tục.

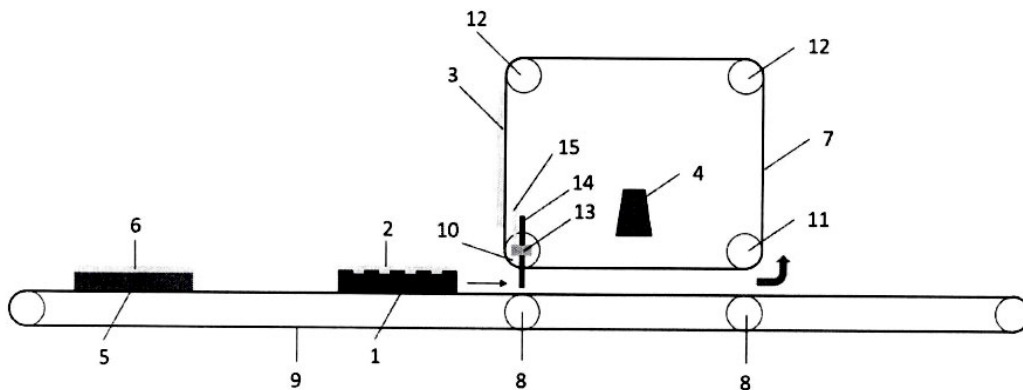


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 94878 A | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00386 | | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 30/06/2021 | | (86) PCT/EP2021/068071 | 30/06/2021 |
| (30) 20188862.5 | 31/07/2020 | EP (87) WO2022/022937A1 | 03/02/2022 |

(51) **G03F 7/00**

(71) **MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)**

De Run 4281 5503 LM Veldhoven, The Netherlands

(72) VELDHUIZEN, Leon Willem (NL); TER MEULEN, Jan Matthijs (NL);
TITULAER, Bram Johannes (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHỐI ĐẾ SAO CHÉP CÁC KHUÔN DẬP MỀM DẪO TỪ BẢN GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến khối bao gồm bản gốc dùng để in dấu các cấu trúc cỡ micro và cỡ nano, bản gốc này có ở bề mặt trên của nó vùng hoạt động với cấu trúc nổi dùng để in dấu các cấu trúc cỡ micro và cỡ nano, trong đó bản gốc có chiều dày $d_{\text{bản gốc}}$, khối này còn bao gồm các phần khung được bố trí quanh và nằm ngang bằng dọc theo chu vi ngoài của bản gốc, với các phần khung có chiều dày d_{khung} , trong đó chiều dày d_{khung} của các phần khung lệch với chiều dày $d_{\text{bản gốc}}$ của bản gốc với độ lệch lớn nhất là $250\mu\text{m}$. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến khuôn dập mềm dẻo với sự căn thẳng được cải thiện.

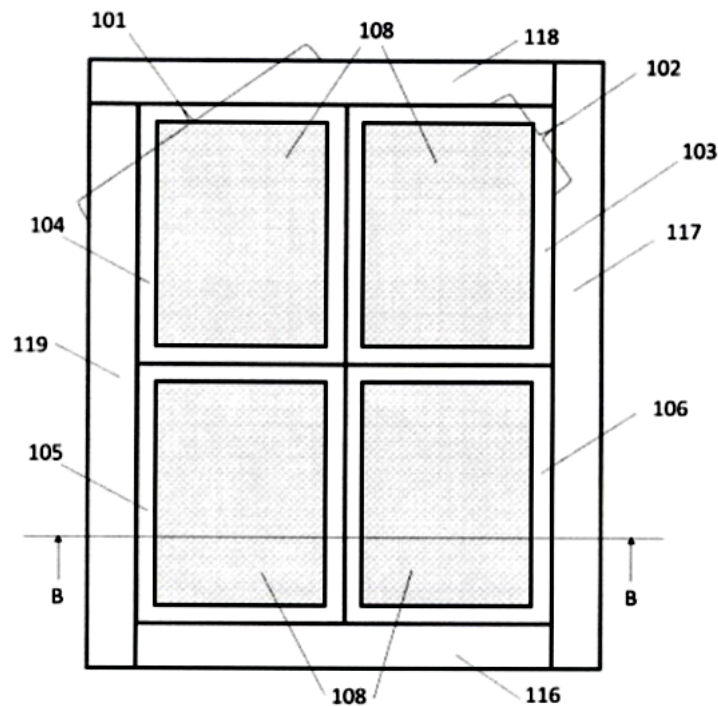


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94879 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00389 | (85) 24/04/2019 | |
| (22) 28/09/2016 | (86) PCT/CN2016/100617 | 28/09/2016 |
| | (87) WO2018/058379 A1 | 05/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2019

- (51) **GIOL 19/00**
 (62) 1-2019-02102
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) WANG, Zhe (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU AUDIO ĐA KÊNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu audio đa kênh, bộ mã hóa, bộ giải mã, và hệ thống mã hóa và giải mã và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật mã hóa và giải mã audio, để khắc phục nhược điểm trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là tín hiệu audio không thể được truyền một cách gián đoạn trong hệ thống truyền thông audio đa kênh. Bộ mã hóa bao gồm bộ phận phát hiện tín hiệu và bộ phận mã hóa tín hiệu. Bộ phận mã hóa tín hiệu được tạo cấu hình để: khi bộ phận phát hiện tín hiệu phát hiện rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N bao gồm tín hiệu giọng nói, mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N; hoặc khi bộ phận phát hiện tín hiệu phát hiện rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N không bao gồm tín hiệu giọng nói: mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N nếu bộ phận phát hiện tín hiệu xác định rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N thỏa mãn điều kiện mã hóa khung audio thiết đặt trước, hoặc bỏ qua việc mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N nếu bộ phận phát hiện tín hiệu xác định rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N không thỏa mãn điều kiện mã hóa khung audio thiết đặt trước. Theo giải pháp kỹ thuật này, bởi vì việc mã hóa trên tín hiệu được giảm mức là gián đoạn, vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là tín hiệu audio không thể được truyền một cách gián đoạn được giải quyết.

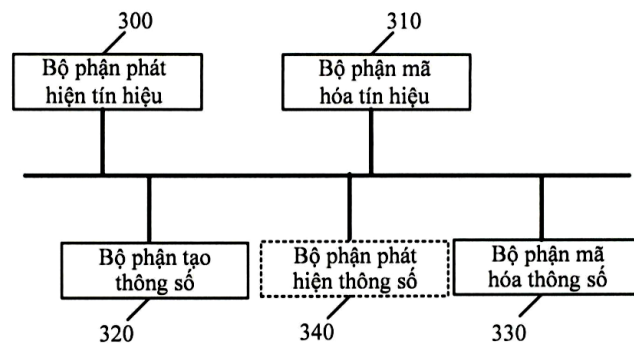


FIG. 3a

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94880 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00390 | (85) 10/10/2018 | |
| (22) 15/11/2016 | (86) PCT/CN2016/105856 | 15/11/2016 |
| | (87) WO2018/090174 A1 | 24/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2018

- (51) **H02J 7/00**
 (62) 1-2018-04462
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) SI, Hui (CN); LONG, Haohui (CN); FANG, Jianping (CN); WANG, Yanlin (CN); LIU, Taixiang (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÒ TÌM SỰ NGẮM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ sạc điện, thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp sạc điện. Thiết bị bảo vệ sạc điện bao gồm bộ vi điều khiển (MCU - Micro control unit), mạch dò dòng điện, mạch công, và giao diện đầu vào/đầu ra (I/O - input/output). Mạch dò dòng điện dò dòng sạc điện phía ngoài chạy qua cáp tải điện. Mạch dò dòng điện truyền dòng sạc điện phía ngoài tới MCU. MCU truyền dòng sạc điện phía ngoài tới thiết bị đầu cuối người dùng bằng cách sử dụng giao diện I/O, sao cho thiết bị đầu cuối người dùng tính toán độ chênh lệch dòng điện giữa dòng sạc điện phía ngoài và dòng sạc điện bên trong được phát hiện bởi thiết bị đầu cuối người dùng, và xác định, dựa trên độ chênh lệch dòng điện, rằng có tạo ra lệnh điều khiển mạch điện hay không. MCU thu lệnh điều khiển mạch điện được gửi bởi thiết bị đầu cuối người dùng, và điều khiển, theo lệnh điều khiển mạch điện, mạch công để nằm trong trạng thái đóng hoặc trạng thái mở. Theo sáng chế, việc dòng điện rò có tồn tại hay không được giám sát trong xử lý sạc điện hiện tại, và trong trường hợp của dòng điện rò, cáp tải điện được ngắt kịp thời bằng cách sử dụng thiết bị bảo vệ sạc điện, để bảo vệ thiết bị đầu cuối người dùng.

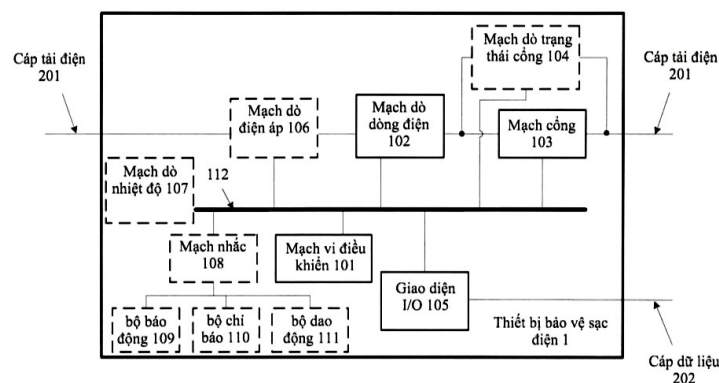


FIG 2

- (11) 94881 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00391 (85) 18/01/2023
 (22) 20/07/2021 (86) PCT/JP2021/027197 20/07/2021
 (30) 2020-129499 30/07/2020 JP (87) WO2022/024885 A1 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **H01M 10/48**; H02J 7/10; B60L 58/12; B60L 58/16; G01R 31/382; G01R 31/385; G01R 31/387; G01R 31/389; G01R 31/392; G16Y 10/40; G16Y 20/20; G16Y 40/20; H02J 7/00; H02J 7/02; H02J 7/04; B60L 3/00; B60L 53/10

(71) **HITACHI HIGH-TECH CORPORATION (JP)**

17-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1056409 Japan

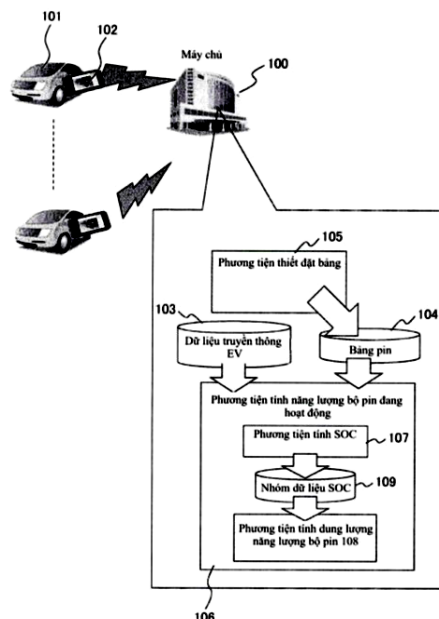
(72) INOUE Takeshi (JP); HIRASAWA Shigeki (JP); ISHIMARU Tetsuya (JP); HONKURA Kohei (JP); MAKINO Shigeki (JP); KAWAJI Jun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN BỘ PIN, PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN Ô, THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN BỘ PIN, VÀ THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán bộ pin có cấu hình trong đó nhiều ô được kết nối nối tiếp, nhờ sử dụng hệ thống thu nhận dữ liệu được phát hiện bao gồm dòng điện và nhiệt độ của bộ pin và điện áp của mỗi ô, bao gồm: bước tính dung lượng sạc điện và trạng thái sạc (state of charge, viết tắt là SOC) của mỗi ô, nhờ sử dụng dòng điện và nhiệt độ, điện áp của mỗi ô, điện áp hở mạch (open circuit voltage, viết tắt là OCV) - hàm SOC, và OCV - bảng điện trở, và tính lượng mất cân bằng, mà là trị số được dự đoán của SOC, và điện trở cho mỗi ô khi bộ pin được sạc đầy; và bước tính dung lượng năng lượng của bộ pin nhờ sử dụng dung lượng sạc điện, lượng mất cân bằng, và các điện trở. Kết quả là, dung lượng năng lượng của bộ pin có thể được tính một cách chính xác, thậm chí ở trạng thái mất cân bằng.

[FIG. 1]



- (11) **94882 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00394** (85) 18/01/2023
(22) 05/07/2021 (86) PCT/JP2021/025282 05/07/2021
(30) 2020-124433 21/07/2020 JP (87) WO2022/019097 27/01/2022
(51) **C08F 290/06; A61K 8/37; A61K 8/86; A61Q 3/02; A61K 8/35; A61K 8/55**
(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) MORIKAWA, Yumi (JP); WACHI, Takanori (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐÓNG RẮN ĐƯỢC NHỜ ÁNH SÁNG CHO MÓNG HOẶC MÓNG GIẢ, SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ LÊN MÓNG HOẶC MÓNG GIẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa đóng rắn được nhờ ánh sáng cho móng hoặc móng giả mà có thể tạo thành sản phẩm đóng rắn có độ trong suốt và độ bóng tuyệt vời trong khi vẫn có độ cứng cần thiết để phủ lên móng hoặc móng giả.
Chế phẩm nhựa đóng rắn được nhờ ánh sáng cho móng hoặc móng giả bao gồm các thành phần từ (A) đến (D) dưới đây:
thành phần (A): oligome uretan (met)acrylat,
thành phần (B): hợp chất có từ ba nhóm chức (met)acryloyl trở lên (không bao gồm thành phần (A)),
thành phần (C): hợp chất có trọng lượng phân tử từ 200 trở xuống và có nhóm hydroxyl và nhóm metacryloyl (không bao gồm thành phần (A) và (B)), và
thành phần (D): chất khơi mào quang.

- (11) 94883 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00395 (85) 18/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/CN2021/102722 28/06/2021
(30) 202010599408.0 28/06/2020 CN (87) WO2022/001946 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) *H04W 72/12; H04L 5/00*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1 No. 5 Shangdi East Road, Haidian District Beijing 100085, China

(72) HUANG, Qiuping (CN); GAO, Qiubin (CN); CHEN, Runhua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu. Phương pháp này bao gồm: cấu hình thông tin thứ nhất cho thiết bị thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo vị trí truyền miền thời gian của tín hiệu tương ứng với tài nguyên tín hiệu thứ nhất và/hoặc tập tài nguyên tín hiệu thứ nhất; và gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị thứ hai bằng tín hiệu. Do đó, theo các phương án thực hiện của sáng chế, thiết bị thứ hai thực hiện truyền tín hiệu tương ứng trên cơ sở lập lịch linh hoạt của thiết bị thứ nhất, nhờ đó cải thiện độ tin cậy và tính linh hoạt của truyền tín hiệu.

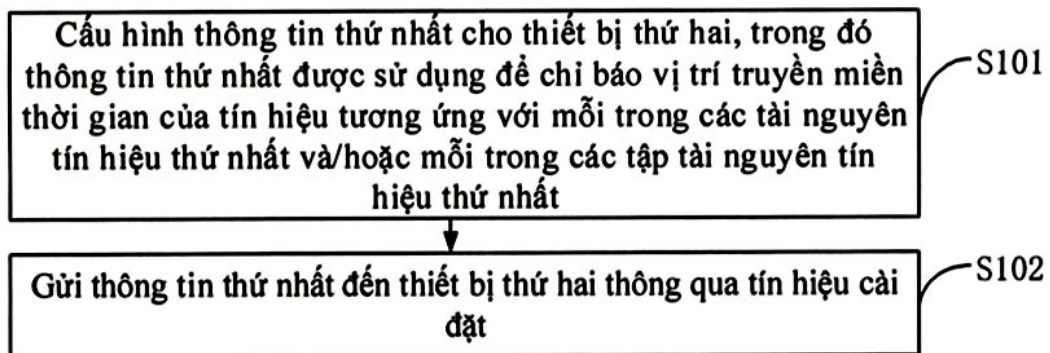


Fig.1

- (11) 94884 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00396 (85) 18/01/2023
(22) 29/06/2021 (86) PCT/CN2021/102889 29/06/2021
(30) 202021226406.9 29/06/2020 CN (87) WO2022/001995 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) A47L 11/283; A47L 11/40

(71) NINGBO FUJIA INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

No. 303, Changan Road, Yuyao City Ningbo, Zhejiang 315400, China

(72) FANG, Jianqiang (CN); WANG, Xu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU BỘ PHẬN LAU SÀN CÓ THỂ NÂNG, XOAY VÀ MÁY LAU SÀN

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bộ phận lau sàn có thể nâng lên và xoay được cũng như máy lau sàn được trang bị cơ cấu bộ phận lau sàn có thể nâng lên và xoay được. Cơ cấu bộ phận lau sàn có thể nâng lên và xoay được bao gồm bộ phận lau sàn bao gồm cây lau sàn, bàn xoay và trục xoay, trong đó cây lau sàn được kết nối với bàn xoay và trục xoay được kết nối với bàn xoay. Trục quay có chức năng nâng bàn xoay và truyền động cho bàn quay quay, bao gồm một trục trong và một trục ngoài bao quanh trục trong. Một cấu trúc giới hạn được bố trí giữa trục trong và trục ngoài sao cho trục trong và trục ngoài có thể di chuyển tương đối với nhau theo hướng dọc trục nhưng bị giới hạn theo hướng xoay tròn.

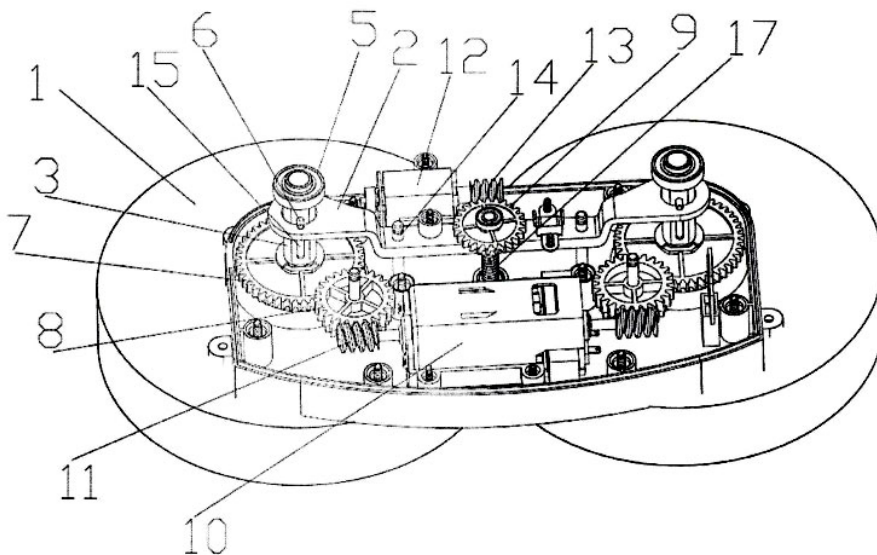


Fig.1

- (11) 94885 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00397 (85) 18/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/CN2021/102876 28/06/2021
(30) 202021226406.9 29/06/2020 CN (87) WO2022/001992 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) *A47L 11/24; A47L 11/40; A47L 11/283*

(71) **NINGBO FUJIA INDUSTRIAL CO., LTD.** (CN)

No. 303, Changan Road, Yuyao Ningbo, Zhejiang 315400, China

(72) FANG, Jianqiang (CN); WANG, Xu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NÂNG CÂY LAU SÀN VÀ MÁY LAU SÀN**

- (57) Thiết bị nâng bộ phận lau sàn và máy lau sàn được cung cấp thiết bị nâng bộ phận lau sàn. Thiết bị nâng bộ phận lau sàn bao gồm bộ phận lau sàn, cơ cấu nâng bộ phận lau sàn, và một cơ cấu dẫn động để quay bộ phận lau sàn. Cơ cấu dẫn động là cơ cấu dẫn động thứ nhất được thiết kế để không được nâng lên cùng với bộ phận lau sàn, cơ cấu nâng và bộ phận lau sàn được tạo thành từ một khối hoặc từ các phần riêng biệt. Cơ cấu dẫn động là cơ cấu dẫn động thứ hai được thiết kế để nâng lên cùng với bộ phận lau sàn, cơ cấu nâng và bộ phận lau sàn được tạo thành từ các phần riêng biệt.

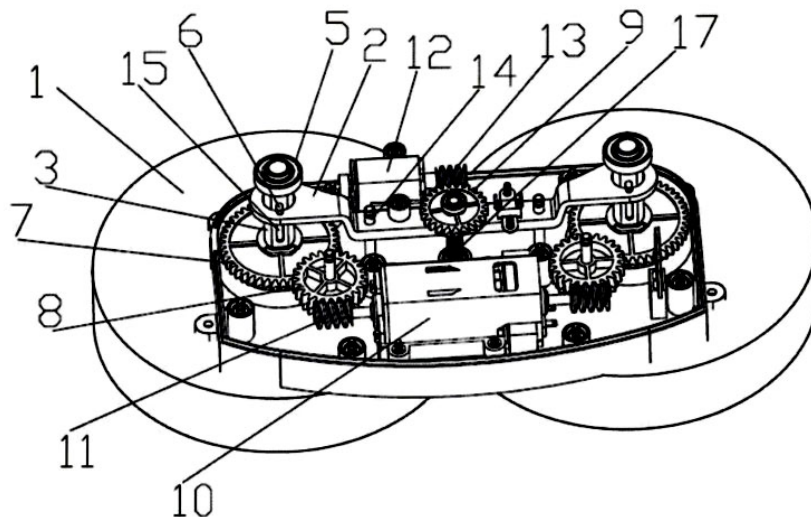


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94886 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00398 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140774 | 29/12/2020 |
| (30) 202010598224.2 | 28/06/2020 CN (87) WO2022/001052 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **C23G 1/36; B01D 53/14; C02F 1/02**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
Wang, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China

(72) ZHAO, Jinbiao (CN); WANG, Jun (CN); GAO, Junfeng (CN); DING, Yu (CN); CHANG, Qinxue (CN); WU, Zongying (CN); GUO, Jincang (CN); YAN, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁI SINH DUNG DỊCH THẢI AXIT CLOHYDRIC DỰA TRÊN PHƯƠNG PHÁP TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái sinh dung dịch thải axit clohydric dựa trên phương pháp tầng sôi, gồm: Dung dịch thải axit clohydric đi vào bộ cô đặc sơ bộ Venturi để tiến hành cô đặc; Dung dịch thải cô đặc được đưa vào lò phản ứng tầng sôi để phản ứng, sinh ra sắt oxit và khí thải nhiệt độ cao; Sau khi khử bụi thô, tiến hành sử dụng nhiệt thải của khí thải nhiệt độ cao, làm cho nhiệt độ khí thải giảm xuống còn 420 ~ 550°C; Khí thải sau khi được sử dụng nhiệt thải được đưa vào trong bộ cô đặc sơ bộ Venturi trao đổi nhiệt với dung dịch thải axit clohydric, để thu được dung dịch thải cô đặc; Khí thải tại đầu ra của bộ cô đặc sơ bộ Venturi tiến hành thu hồi HCl, thu được axit tái sinh. Tương ứng còn đề cập đến hệ thống tái sinh dung dịch thải axit clohydric dựa trên phương pháp tầng sôi. Bằng cách sử dụng nhiệt thải của khí thải nhiệt độ cao tại đầu ra của lò phản ứng tầng sôi, sau đó đưa vào bộ cô đặc sơ bộ Venturi, có thể sử dụng hoàn toàn nhiệt thải của khí thải nhiệt độ cao; Kiểm soát nhiệt độ của khí thải tại đầu vào của bộ cô đặc sơ bộ Venturi trong phạm vi hợp lý, có thể hủy thao tác thêm nước mới hoặc nước rửa vào bộ cô đặc sơ bộ Venturi truyền thống, giảm một cách hiệu quả tiêu hao năng lượng cần thiết cho việc tái sinh dung dịch thải axit clohydric.

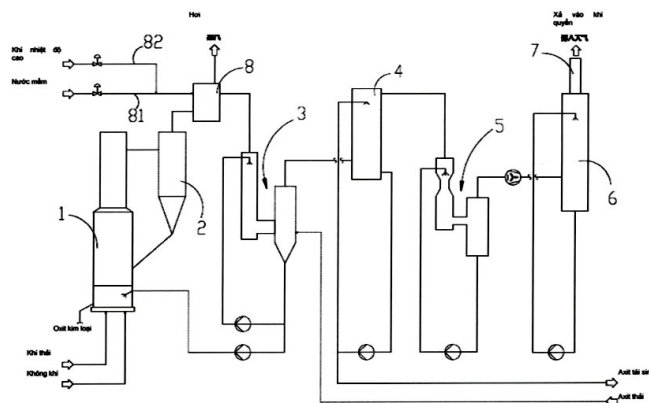
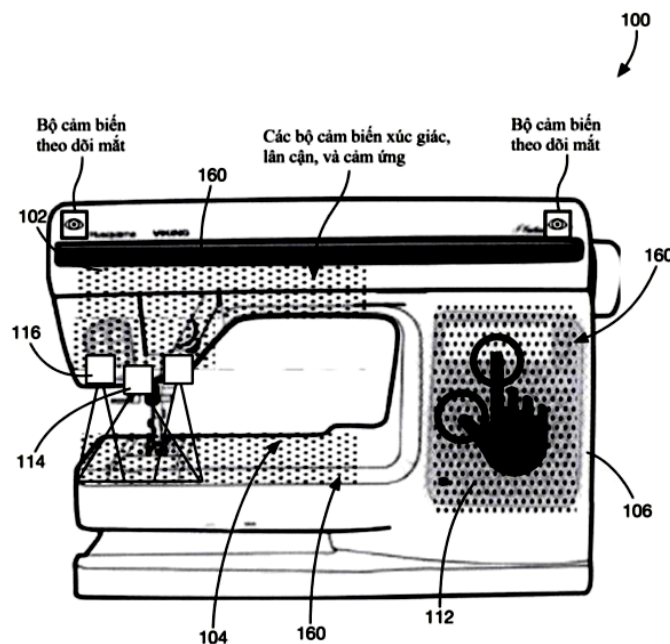


Fig. 2

- (11) **94887 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00399** (85) 18/01/2023
 (22) 18/06/2021 (86) PCT/US2021/038151 18/06/2021
 (30) 63/041,204 19/06/2020 US (87) WO2021/258027 A1 23/12/2021
 63/175,035 14/04/2021 US
 (51) **G06N 3/04; G06N 3/08; D05B 19/02; D05B 19/12**
 (71) **SINGER SOURCING LIMITED LLC (US)**
 1714 Heil Quaker Boulevard, La Vergne, Tennessee 37086, United States of America
 (72) **KVARNSTRAND, Laura (US); NILSSON, Mattias (SE); THEANDER, Adam (SE)**
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **MÁY MAY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY MAY, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY MAY, VÀ BỘ PHẬN MÁY MAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may bao gồm đầu may, thanh kim giữ kim, động cơ để di chuyển kim trong hoạt động may, giao diện người dùng, thiết bị thu thập dữ liệu, thiết bị lưu trữ dữ liệu, và bộ xử lý. Thiết bị thu thập dữ liệu thu thập dữ liệu liên quan đến ít nhất một trong số máy may, môi trường xung quanh máy may, vật liệu may, hoạt động may được thực hiện bởi máy may, và một hoặc nhiều tương tác của người dùng với máy may. Thiết bị lưu trữ dữ liệu lưu trữ dữ liệu được thu thập và dữ liệu liên quan đến mạng thần kinh. Bộ xử lý xử lý dữ liệu được thu thập qua mạng thần kinh để tạo ra dữ liệu được xử lý. Dựa trên dữ liệu được xử lý, bộ xử lý điều khiển ít nhất một trong số giao diện người dùng, thiết bị lưu trữ dữ liệu, và động cơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển máy may, hệ thống điều khiển máy may, và bộ phận máy may.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94888 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00400 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 29/07/2021 | (86) PCT/JP2021/028146 | 29/07/2021 |
| (30) 2020-132681 | 04/08/2020 JP | (87) WO2022/030360 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **B32B 27/00; B41M 5/00; B65D 65/40; C09D 5/00; C09D 11/30; C09D 11/322; C09D 201/00; B41J 2/01; B65D 65/42**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP) (JP)**

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) FUKAHORI Atsushi (JP); AKIMOTO Munekazu (JP); MURAKAMI Shigenobu (JP); MAEDA Masayuki (JP); YAMADA Kouji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **VẬT CHỨA DẠNG BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT CHỨA DẠNG BAO GÓI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật chứa dạng bao gói, phương pháp chế tạo bao gồm bước tạo thành lớp neo bằng cách phủ, lên vật liệu nền in, chế phẩm neo chứa thành phần nhựa thứ nhất cần được đóng rắn, tạo thành lớp mực trên cơ sở nước bằng cách tiến hành in phun bằng mực của chế phẩm mực trên cơ sở nước cho lớp neo, tạo thành phần in bao gồm vật liệu nền in, lớp neo, lớp mực trên cơ sở nước, và lớp phủ, bằng cách tạo thành lớp phủ bằng cách phủ, trực tiếp hoặc gián tiếp lên lớp mực trên cơ sở nước, chế phẩm phủ chứa thành phần nhựa thứ hai và thành phần đóng rắn để làm cho thành phần nhựa thứ nhất được đóng rắn, và làm cho phần này được đóng rắn, và tạo ra phần in cho một bề mặt của phần đỡ bao gói. Sáng chế cũng đề cập đến vật chứa dạng bao gói.

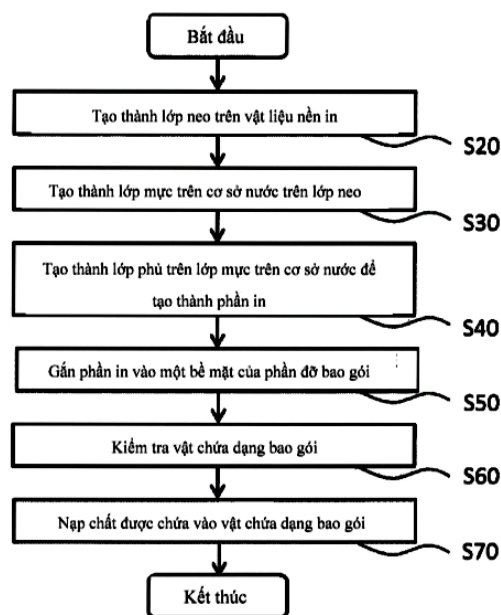


FIG.11

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 94889 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00401 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 23/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017300 | 23/11/2021 |
| (30) 10-2020-0159906 | 25/11/2020 | KR (87) WO2022/114738 A1 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **G01N 29/06; G01N 29/22; G01N 29/14; G01D 5/245**

(71) **PUKYONG NATIONAL UNIVERSITY INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION (KR)**

45, Yongso-ro, Nam-gu, Busan 48513, Republic of Korea

(72) OH, Jung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÔNG TIN HÌNH ẢNH QUÉT SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo thông tin hình ảnh quét siêu âm, có thể chuyển đổi chuyển động quay của động cơ thành chuyển động tuyến tính qua lại của đầu dò siêu âm để cho phép đầu dò siêu âm có thể quét vật thể với tốc độ cao, đồng thời nhanh chóng tạo ra hình ảnh siêu âm ba chiều bằng cách sử dụng tín hiệu kích hoạt. Thiết bị tạo thông tin hình ảnh quét siêu âm bằng cách chuyển đổi chuyển động quay theo một hướng của động cơ truyền động thành chuyển động tuyến tính của đầu dò siêu âm và tạo ra hình ảnh của vật thể bằng cách quét vật thể theo hai chiều bằng đầu dò và chuyển động vuông góc với chuyển động tuyến tính, bao gồm: bộ phận phát/nhận sóng siêu âm thực hiện phát sóng siêu âm tới vật thể thông qua đầu dò và nhận tín hiệu dội lại của sóng siêu âm được phát ra qua đầu dò đó; bộ phận chuyển đổi tín hiệu nhận tín hiệu dội lại và chuyển đổi tín hiệu dội lại nhận được thành tín hiệu hình ảnh kỹ thuật số; bộ điều khiển chính nhận tín hiệu hình ảnh kỹ thuật số và tạo ra thông tin hình ảnh siêu âm về vật thể; và bộ điều khiển kích hoạt tạo ra tín hiệu kích hoạt dựa trên thông tin chuyển động của đầu dò, trong đó thông tin hình ảnh siêu âm được tạo ra đồng bộ với tín hiệu kích hoạt.

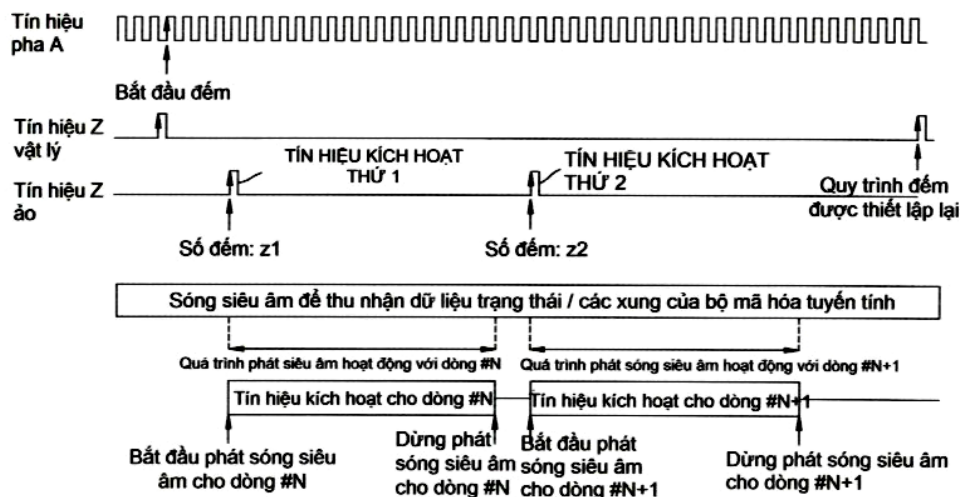


Fig. 5

- (11) 94890 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00402 (85) 18/01/2023
(22) 27/05/2021 (86) PCT/CN2021/096221 27/05/2021
(30) 202010576321.1.1 22/06/2020 CN (87) WO2021/258974 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **H04L 27/26; H04L 1/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) XIN, Yu (CN); BAO, Tong (CN); YU, Guanghui (CN); HU, Liujun (CN); XU, Jin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHẾ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị điều chế dữ liệu, thiết bị, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp điều chế dữ liệu bao gồm điều chế chuỗi dữ liệu bằng cách sử dụng N ký hiệu điều chế điểm chòm sao $\{S(n)\}$, mà N ký hiệu điều chế điểm chòm sao được chia thành hai nhóm ký hiệu điều chế, chênh lệch pha giữa hai nhóm ký hiệu điều chế là góc định trước, n là số nguyên từ 0 đến N - 1, và N là số nguyên chẵn lớn hơn hoặc bằng 4; và truyền, trên nguồn vật lý, các ký hiệu dữ liệu thu được sau phép điều chế.

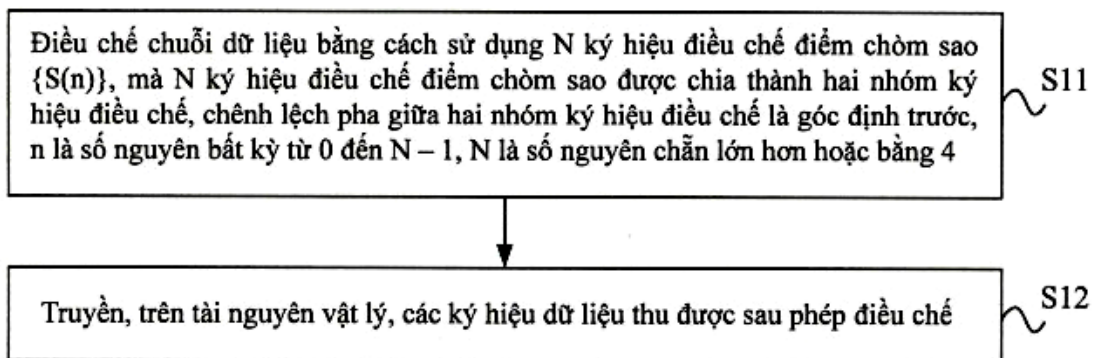


FIG. 1

- (11) 94891 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00404 (85) 18/01/2023
 (22) 18/06/2021 (86) PCT/CN2021/100863 18/06/2021
 (30) PCT/CN2020/098081 24/06/2020 CN (87) WO2021/259160 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) C07K 16/18; A61P 17/00; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00

(71) STAIDSON (BEIJING) BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN) (CN)

No.36, Jinghai Er Road, Beijing Economic-Technological Development Area Beijing 100176, China

(72) ZHU, Pingxia (CN); LI, Zhong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THÀNH PHẦN BỔ THỂ 5A, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ TẾ BÀO VẬT CHỦ CHỨA NÓ, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY VÀ VECTO CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng thành phần bổ thể 5a (anti-complement component 5a: C5a) hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó mà gắn kết đặc hiệu với ít nhất một gốc axit amin được chọn từ gốc D ở vị trí 31, gốc E ở vị trí 32 và gốc R ở vị trí 40 của C5a người như được thể hiện trong SEQ ID NO: 141. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phân tử axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể kháng C5a, vectơ chứa phân tử axit nucleic này, tế bào vật chủ được phân lập chứa kháng thể kháng C5a, phương pháp sản xuất kháng thể kháng C5a hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó và dược phẩm chứa kháng thể kháng C5a này.

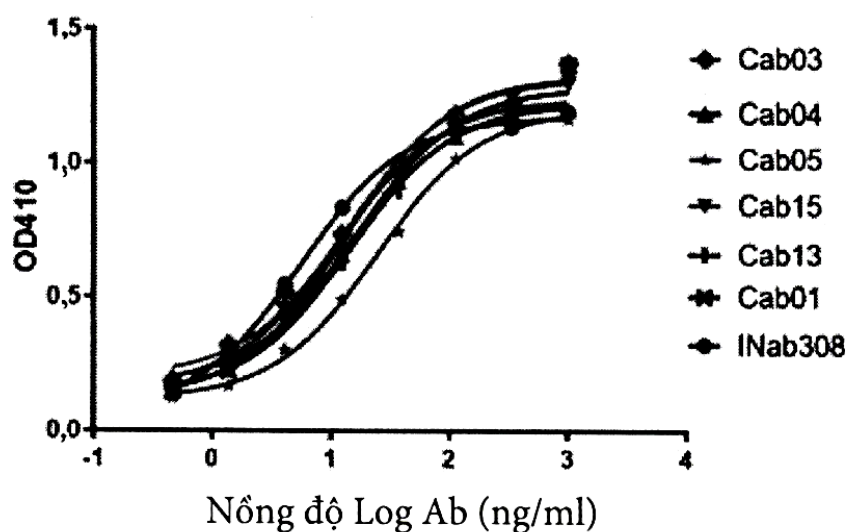


FIG.1A

(11) 94892 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00406

(22) 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2023

(51) C07D 249/00; C07F 15/00

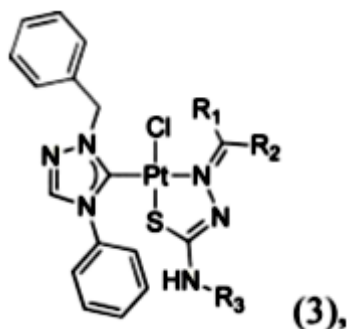
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Hà (VN); Phùng Thị Thanh Hiền (VN); Hoàng Văn Chiến (VN); Đoàn Thành Đạt (VN)

(54) PHỨC CHẤT PLATINUM(H) CHỨA CARBENE DỊ VÒNG NITƠ CÓ KHUNG TRIAZOL

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (3):



hoặc chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, solvat hoặc hydrat của nó và quy trình tổng hợp hợp chất này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94893 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00409 | (85) 19/01/2023 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080048 | 10/03/2021 |
| (30) 202010605324.3 | 29/06/2020 CN | (87) WO2022/001166 |
| 202110049548.5 | 14/01/2021 CN | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) **H04L 12/02**; G06F 13/42; H04L 1/00

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Xinyuan (CN); HE, Xiang (CN); REN, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIAO DIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến giao diện, thiết bị điện tử, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Giao diện bao gồm phần chức năng 1 và phần chức năng 2, trong đó phần chức năng 1 được tạo cấu hình để thực hiện việc xử lý tùy thuộc vào tốc độ điều khiển truy nhập môi trường (medium access control, MAC); và phần chức năng 2 được tạo cấu hình để thực hiện việc xử lý độc lập với tốc độ MAC.

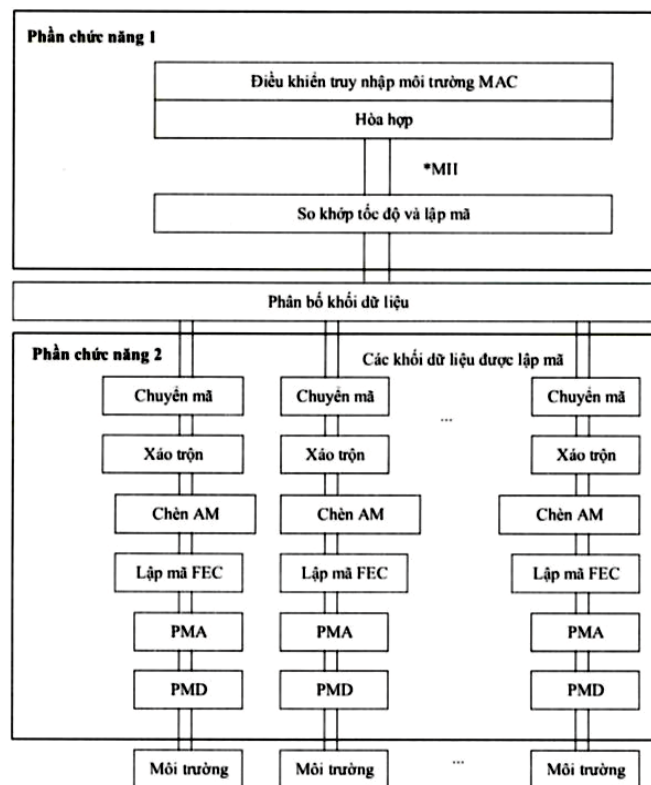


Fig.4A

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94894 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00410 | (85) 19/01/2023 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/CN2021/103275 | 29/06/2021 |
| (30) 202010605251.8 | 29/06/2020 CN (87) WO2022/002079 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) **H04B 7/0456; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R.China

(72) YU, Jian (CN); GUO, Zhiheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MA TRẬN MÃ HÓA TRƯỚC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định ma trận mã hóa trước, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo mã hóa trước thứ nhất từ thiết bị mạng; và thiết bị đầu cuối xác định, từ tập bảng mã thứ nhất, ma trận mã hóa trước thứ nhất được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo mã hóa trước thứ nhất, trong đó tập bảng mã thứ nhất bao gồm ma trận mã hóa trước thứ nhất, ma trận mã hóa trước thứ hai, và ma trận mã hóa trước thứ ba, phần tử ở vị trí thứ nhất trong ma trận mã hóa trước thứ nhất bằng giá trị của hàm mũ với giá trị thứ nhất là số mũ và hằng số tự nhiên là cơ số, phần tử ở vị trí thứ nhất trong ma trận mã hóa trước thứ hai bằng giá trị của hàm mũ với giá trị thứ hai là số mũ và hằng số tự nhiên là cơ số, phần tử ở vị trí thứ nhất trong ma trận mã hóa trước thứ ba bằng giá trị của hàm mũ với giá trị thứ ba là số mũ và hằng số tự nhiên là cơ số, giá trị thứ nhất, giá trị thứ hai, và giá trị thứ ba là các số thuần ảo khác nhau, và ít nhất một phần tử trong ma trận mã hóa trước thứ nhất là số phức có phần thực và phần ảo không phải là không. Tập bảng mã với độ chính xác cao hơn được sử dụng, để cải thiện dung lượng đường lên.

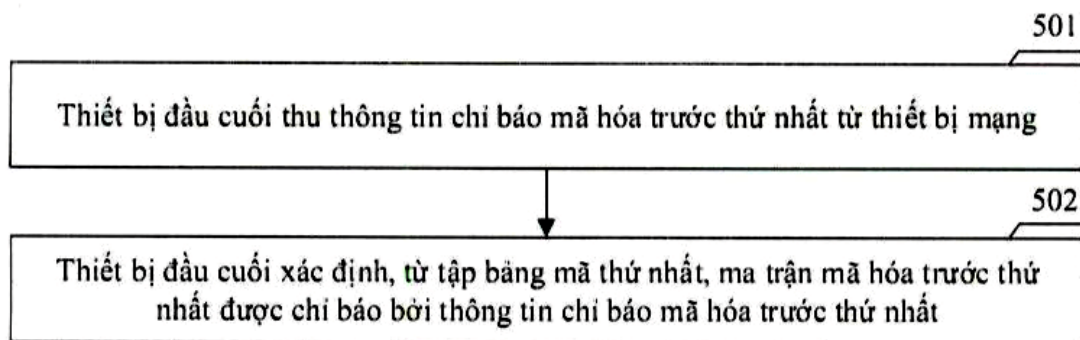
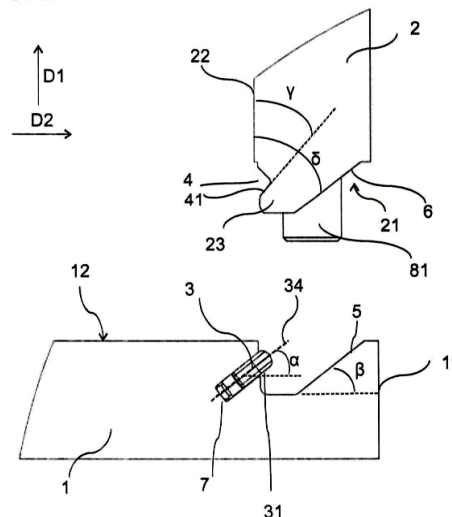


Fig.5

- (11) 94895 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00411 (85) 19/01/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/SE2021/050697 08/07/2021
 (30) 2050905-5 17/07/2020 SE (87) WO2022/015222 A1 20/01/2022
 (51) A47B 47/04; B27F 1/04; F16B 12/26; B23C 3/30
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Christian BOO (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ TẮM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TẮM

- (57) Sáng chế đề xuất bộ tằm bao gồm tằm thứ nhất (1) với mặt phẳng chính thứ nhất, tằm thứ hai (2) với mặt phẳng chính thứ hai và thiết bị khoá cơ học được tạo kết cấu để khóa tằm thứ nhất (1) với tằm thứ hai (2). Tằm thứ nhất (1) bao gồm cạnh thứ nhất (11) và bề mặt tằm thứ nhất (12) và tằm thứ hai (2) bao gồm cạnh thứ hai (21) và bề mặt tằm thứ hai (22). Mặt phẳng chính thứ nhất được bố trí về cơ bản vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai ở vị trí khóa của tằm thứ nhất và tằm thứ hai. Thiết bị khoá cơ học bao gồm lưỡi thứ nhất (3) và bề mặt rãnh (5) tại bề mặt tằm thứ nhất (12), rãnh khoá (4) và bề mặt cạnh (6) tại cạnh thứ hai (21). Lưỡi thứ nhất (3) bao gồm bề mặt khoá thứ nhất (31), rãnh khoá (4) bao gồm bề mặt khóa thứ hai (41), bề mặt khoá thứ nhất (31) được tạo kết cấu để tương tác với bề mặt khóa thứ hai (41) ở vị trí khóa, trong đó lưỡi thứ nhất (3) và/hoặc rãnh khoá (4) là dễ uốn để tạo thuận lợi cho việc khóa tằm thứ nhất với tằm thứ hai. Trục dọc (34) của lưỡi thứ nhất (3) kéo dài theo góc thứ nhất (α) từ mặt phẳng chính thứ nhất, bề mặt rãnh (5) kéo dài theo góc thứ hai (β) từ mặt phẳng chính thứ nhất, bề mặt khóa thứ hai (41) kéo dài theo góc thứ ba (γ) từ mặt phẳng chính thứ hai, bề mặt cạnh (6) kéo dài theo góc thứ tư (δ) từ mặt phẳng chính thứ hai, và góc thứ nhất (α) > góc thứ hai (β) và/hoặc góc thứ ba (γ) < góc thứ tư (δ). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo tằm.

FIG. 2



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94896 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00415 | (85) 19/01/2023 | |
| (22) 24/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102002 | 24/06/2021 |
| (30) 202010602154.3 | 28/06/2020 CN | (87) WO2022/001806 |
| 202011141042.9 | 22/10/2020 CN | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) **G06T 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Chen (CN); WANG, Xiaoe (CN); WANG, Tizheng (CN); SU, Chen (CN); XIAO, Zhaolei (CN); TIAN, Jingduo (CN); ZHENG, Shisheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị biến đổi hình ảnh, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp biến đổi hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu được hình ảnh thứ nhất cho cảnh đích bằng cách sử dụng máy ghi hình mặt trước, trong đó cảnh đích bao gồm khuôn mặt của người chụp đích; thu được khoảng cách mục tiêu giữa khuôn mặt của người chụp đích và máy ghi hình mặt trước; và khi khoảng cách mục tiêu nhỏ hơn ngưỡng định trước, thực hiện việc xử lý thứ nhất trên hình ảnh thứ nhất để thu được hình ảnh thứ hai. Việc xử lý thứ nhất bao gồm thực hiện việc hiệu chỉnh độ méo trên hình ảnh thứ nhất dựa trên khoảng cách mục tiêu. Khuôn mặt của người chụp đích trong hình ảnh thứ hai là gần hơn với diện mạo thực của khuôn mặt của người chụp đích so với khuôn mặt của người chụp đích trong hình ảnh thứ nhất. Theo sáng chế hiệu quả chụp ảnh và tạo hình ảnh trong trường hợp tự chụp có thể được cải thiện.

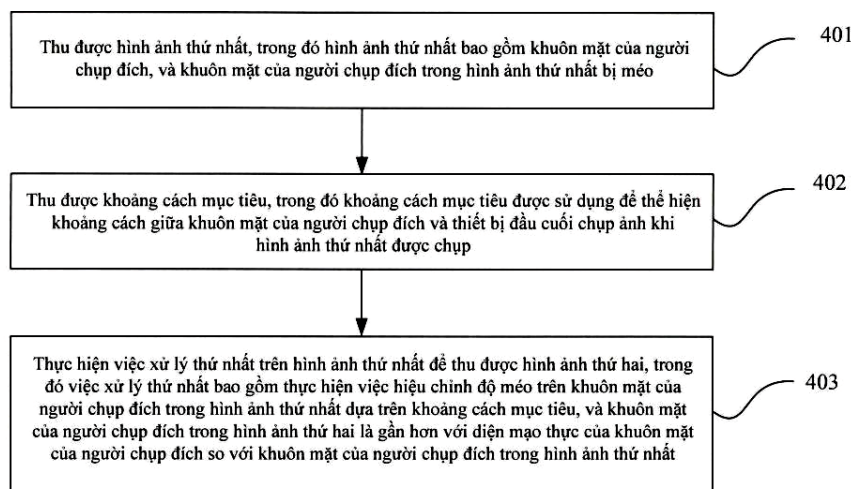


FIG. 14a

- (11) **94897 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00418** (85) 19/01/2023
(22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038780 23/06/2021
(30) 63/042,822 23/06/2020 US (87) WO2021/262909 30/12/2021
63/165,094 23/03/2021 US
63/165,469 24/03/2021 US
(51) *C12N 15/67; A61K 48/00*
(71) **MODERNATX, INC.** (US)
200 Technology Square, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) REID, David (US); JAIN, Ruchi (IN); BICKNELL, Alicia (US); KOHRER, Caroline (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT, HỢP PHẦN HẠT NANO LIPIT (LNP) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa cho polypeptit, mà polynucleotit này có chứa: UTR 5' được mô tả trong bản mô tả này; vùng mã hóa có chứa tải lượng và thành phần kết thúc được mô tả trong bản mô tả này; và UTR 3' được mô tả trong bản mô tả này, và hợp phần LNP có chứa chúng. Polynucleotit và/hoặc hợp phần LNP theo sáng chế có thể: làm tăng hàm lượng và/hoặc hoạt tính của tải lượng bằng cách làm tăng thời gian bán thải và/hoặc khoảng thời gian của sự biểu hiện của polynucleotit mã hóa cho tải lượng hoặc của tải lượng polypeptit. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp làm tăng sự biểu hiện của tải lượng, ví dụ như, tải lượng trị liệu hoặc tải lượng phòng ngừa trong tế bào và phương pháp phân phối hợp phần LNP cho tế bào.

- (11) **94898 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00423** (85) 19/01/2023
(22) 24/06/2021 (86) PCT/EP2021/067306 24/06/2021
(30) 20382554.2 24/06/2020 EP (87) WO2021/260093 30/12/2021
(51) **A61K 9/48; A61K 31/202; A61P 43/00; A61K 31/00; A61K 31/685**
(71) **ITF RESEARCH PHARMA, S.L.U (ES)**
Polígono Industrial Alcobendas, San Rafael 3, E-28108 Alcobendas, Madrid, Spain
(72) MOSCOSO DEL PRADO, Jaime (ES); URSO, Katia (IT); PÉREZ HERNANDO, Elena (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VIÊN NANG GELATIN MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIÊN NANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nang gelatin mềm, sử dụng viên nang gelatin mềm này dưới dạng thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng và thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phương pháp bào chế viên nang gelatin mềm này, viên nang gelatin mềm để sử dụng trong y học và viên nang gelatin mềm để sử dụng trong điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh hoặc bệnh lý.

- (11) 94899 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00424 (85) 19/01/2023
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/JP2021/024352 28/06/2021
 (30) 2020-111452 29/06/2020 JP (87) WO2022/004653 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) G06Q 10/10

(71) ACALL, INC. (JP)

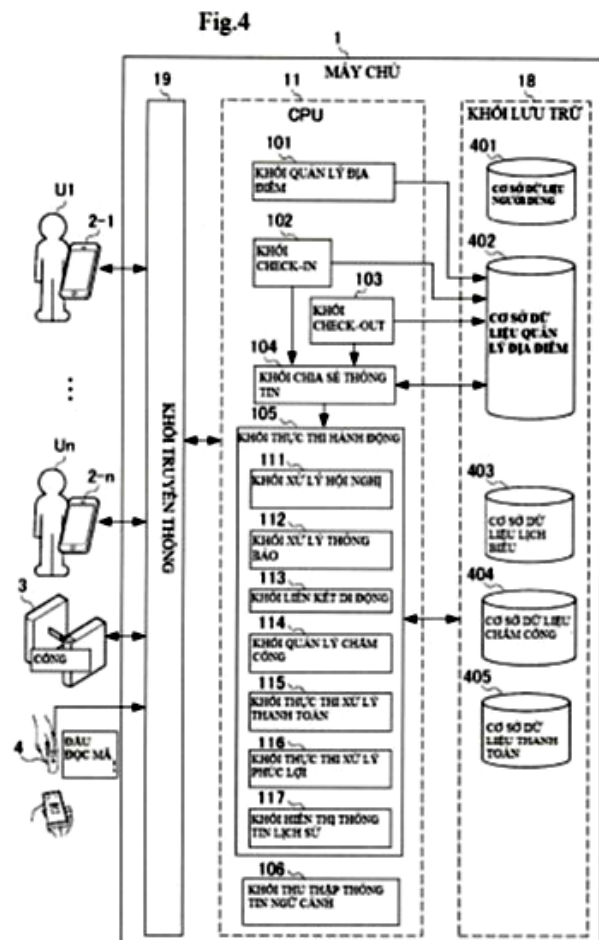
4-2-1 Kanocho, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo 6500001, Japan

(72) NAGANUMA Yoshihisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN

- (57) Sáng chế đề cập đến việc cho phép nhân viên hoặc người tương tự chia sẻ thông tin thích hợp về nơi tham gia (chẳng hạn, cuộc họp nội bộ hoặc bên ngoài) với các nhân viên khác trong khi hoạt động suốt một ngày, nhờ đó đạt được các hiệu quả trong công việc được tiến hành trong tổ chức công ty hoặc tương tự, tăng cường truyền thông, và tối ưu hóa lối sống của nhân viên. Máy chủ (1) thu thập thông tin cá nhân liên quan đến nhân viên hoặc tương tự, để hỗ trợ cải thiện hiệu suất của các quá trình kinh doanh được thực hiện bởi nhân viên hoặc tương tự. Máy chủ (1) tăng cường truyền thông bằng cách chia sẻ thông tin giữa nhân viên hoặc tương tự. Ngoài ra, máy chủ (1) xác định thông tin cá nhân liên quan đến nhân viên hoặc tương tự theo trạng thái kết nối của các thiết bị đầu cuối được mỗi nhân viên hoặc tương tự sở hữu, để giải quyết các vấn đề liên quan đến các vấn đề sức khỏe tâm thần và sức lao động. Ngoài ra, máy chủ (1) tự động kích hoạt chức năng hỗ trợ cuộc họp từ lịch biểu của nhân viên hoặc tương tự, để hỗ trợ tiến trình của các cuộc họp được nhân viên hoặc tương tự tổ chức.



- (11) 94900 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00426 (85) 19/01/2023
 (22) 07/06/2021 (86) PCT/JP2021/021578 07/06/2021
 (30) PCT/JP2020/029560 31/07/2020 JP (87) WO2022/024552 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) **F23D 1/02**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)

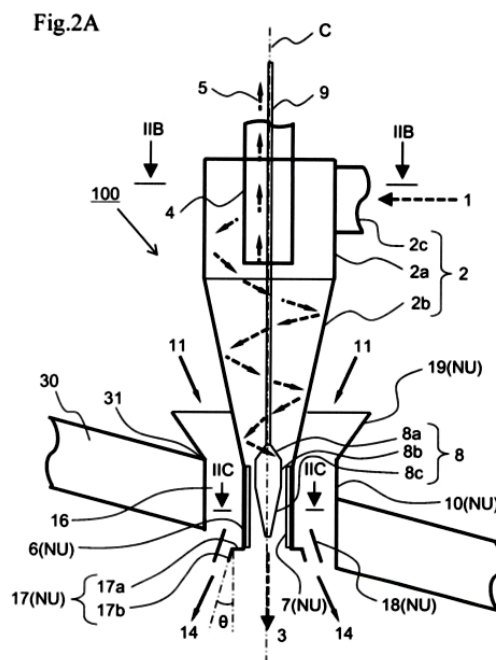
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332 Japan

(72) TANIGUCHI Hitoshi (JP); HAMASAKI Shinya (JP); OCHI Yusuke (JP); KIYAMA Kenji (JP); MARUMOTO Takahiro (JP); ARITA Kenso (JP); MINE Toshihiko (JP)

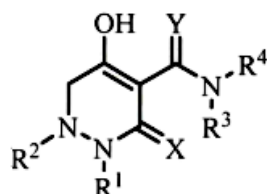
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỎ ĐỐT XICLON, CỤM MỎ ĐỐT XICLON, CỤM VÒI PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN MỎ ĐỐT XICLON**

- (57) Sáng chế đề cập đến mỏ đốt xyclon có sự đốt cháy được cải thiện. Mỏ đốt xyclon (100, 200) để được đưa vào trong họng mỏ đốt (31) được khoan vào trong phần vách (30) của lò đốt (21) bao gồm: bộ tập trung xyclon (2) được bố trí đồng trục với đường trục tâm (C) của mỏ đốt xyclon và gồm có phần hình trụ (2a) mà chất lưu hỗn hợp gồm nhiên liệu rắn và không khí sơ cấp được cấp theo phương tiếp tuyến đến đó, và phần hình nón cụt rộng (2b) được bố trí tại phần đỉnh của phần hình trụ và giảm đường kính hướng về phía đỉnh; vòi phun nhiên liệu (6), được bố trí tại phần đỉnh của bộ tập trung xyclon, để phun chất lưu hỗn hợp; vòi phun không khí đốt cháy (10), được bố trí ở phía chu vi ngoài của vòi phun nhiên liệu đồng tâm với vòi phun nhiên liệu, để phun không khí đốt cháy; và vách ổn định lửa (17) được bố trí ở phía chu vi ngoài của phần đỉnh của vòi phun nhiên liệu.



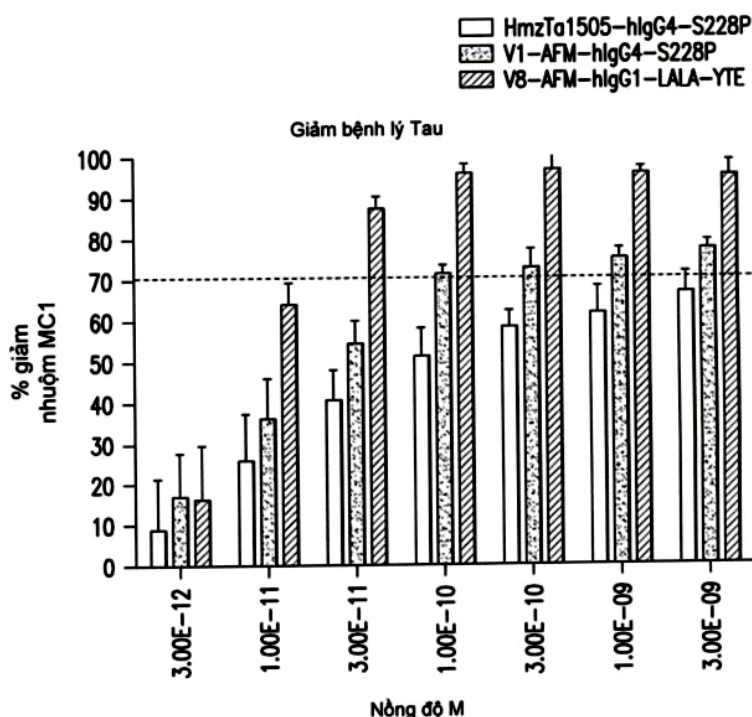
- (11) **94901 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00428** (85) 19/01/2023
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/JP2021/023984 24/06/2021
 (30) 2020-110400 26/06/2020 JP (87) WO2021/261563 30/12/2021
 (51) **C07D 237/24; C07D 513/04; A01N 43/58; A01N 43/60; A01N 43/653; A01N 43/66; A01N 43/707; A01N 43/713; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/824; A01N 43/836; A01N 43/90; A01N 47/02; A01N 53/14; A01P 7/04; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/12; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/04; C07D 409/14; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 417/04; C07D 417/14; C07D 471/04; A01M 1/20; A01N 43/50**
 (71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)**
 19-8, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 Japan
 (72) TANAKA, Koji (JP); TANAKA, Ryosuke (JP); MATSUI, Shunsuke (JP); YAMADA, Takayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT ARYL TETRAHYDRO PYRIDAZIN HOẶC MUỐI CỦA NÓ, THUỐC TRỪ SÂU CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC NÀY**
 (57) Năng suất cây trồng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và tương tự vẫn bị ảnh hưởng đáng kể bởi các loài gây hại và loài tương tự, và đã xuất hiện các loài gây hại kháng lại các loại thuốc hiện có. Do các mối quan ngại như vậy, có mong muốn phát triển các thuốc trừ sâu và thuốc diệt ve bét mới. Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức chung (1):



(1)

trong đó X và Y là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh, R¹ là nguyên tử hydro hoặc tương tự. R² là nhóm phenyl được thế hoặc tương tự, R³ là nguyên tử hydro hoặc tương tự, và R⁴ là nhóm phenyl hoặc tương tự, hoặc muối của nó có tác dụng trừ sâu cao đối với các loài gây hại trong nông nghiệp và nghề làm vườn, và tương tự. Sáng chế đề cập đến thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp và nghề làm vườn chứa hợp chất hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính, và phương pháp sử dụng thuốc trừ sâu này.

- (11) 94902 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00432 (85) 19/01/2023
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038591 23/06/2021
 (30) 63/044,291 25/06/2020 US (87) WO2021/262791 30/12/2021
 (51) *A61K 39/395; C07K 16/18; A61P 25/28; A61K 39/00*
 (71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey, 07065 United states of America
 (72) BAKER, Jeanne, E. (US); PARMENTIER BATTEUR, Sophie (US); CHEN, Ming-Tang (US); CHENG, Alan, C. (US); HSIEH, Chung-Ming (US); MIECZKOWSKI, Carl (US); SUON, Sokreine (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ÁI LỰC CAO HƯỚNG ĐÍCH TAU ĐƯỢC PHOSPHORYL HÓA Ở SERIN 413**
 (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể hoặc các mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng có ái lực cao mà gắn kết đặc hiệu với tau-pS413 người. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm, kit bao gồm các kháng thể như vậy hoặc các mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng và phương pháp sản xuất chúng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94903 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00436 | (85) 19/01/2023 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/RU2020/000314 | 29/06/2020 |
| | (87) WO2022/005319 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **E21B 17/042**

(71) **PAO "TMK" (RU)**

Pokrovka Street, 40, bldg. 2A, Moscow, 105062, Russian Federation

(72) REKIN Sergey Alexandrovich (RU); TYULDIN Maxim Evgenievich (RU); SIDORENKO Pavel Nikolaevich (RU); KRUCHKOV Maxim Nikolaevich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI REN CHO ỐNG CHỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dầu và khí và có thể được áp dụng cho mối nối ren cho ống chống được sử dụng để xây dựng giếng khoan thẳng đứng, giếng khoan định hướng và giếng khoan ngang. Mối nối bao gồm chi tiết ren ngoài và chi tiết ren trong, các đầu của chúng, ở cả bên ngoài và bên trong, được tạo ra tương ứng với các ren côn hình thang, các bề mặt bịt kín, bề mặt chuyển tiếp và bề mặt đầu vai. Đỉnh và chân của profin đường ren của ren song song với đường trục của ren. Các bề mặt phụ được tạo ra ở dạng bề mặt côn trên chi tiết ren trong và bề mặt côn hoặc bề mặt hình cầu lõm trên chi tiết ren ngoài. Sự chuyển tiếp từ các bề mặt bịt kín sang các bề mặt phụ được tạo ra dưới dạng bề mặt hình cầu lõm trên chi tiết ren ngoài và dạng bề mặt hình cầu lõm trên chi tiết ren trong. Độ kín cao của mối nối dưới tải trọng cơ học đầy đủ đạt được nhờ các đặc tính cải tiến lắp ráp mối nối, ngăn việc kẹt mối nối ở giai đoạn lắp ráp ban đầu, không làm hư hỏng (sự mòn do ma sát) bề mặt bịt kín.

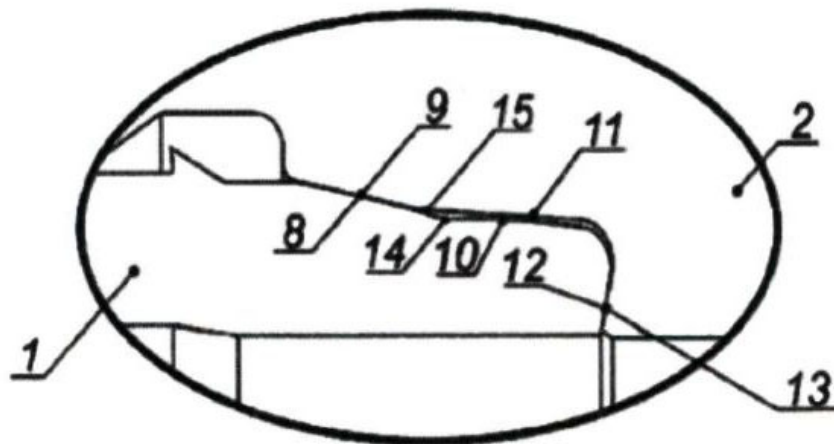


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94904 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00437 | (85) 19/01/2023 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/RU2020/000315 | 29/06/2020 |
| | (87) WO2022/005320 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **E21B 17/042**

(71) **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO TRUBNAYA METALLURGICHESKAYA KOMPANIYA” (PAO “TMK”)** (RU)
Pokrovka Street, 40, bldg. 2A, Moscow, 105062, Russian Federation

(72) REKIN Sergey Alexandrovich (RU); MYSLEVTSEV Alexey Sergeevich (RU); SIDORENKO Pavel Nikolaevich (RU); PONOMARENKO Pavel Konstantinovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI REN ĐỂ SẢN XUẤT ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren cho đường ống bao gồm chi tiết ren ngoài và chi tiết ren trong, tại các đầu của nó, tương ứng, trên bề mặt ngoài và bề mặt trong, các ren côn hình thang được tạo ra, và các bề mặt bịt kín, các bề mặt phụ và các bề mặt đầu vai tạo thành bộ phận bịt kín bên trong. Các ren được tạo ra với độ côn 1:16, góc nghiêng của sườn tải của profin đường ren so với pháp tuyến của trục ren nằm trong khoảng từ -1° đến $+1^\circ$, góc nghiêng của sườn đâm của profin đường ren so với pháp tuyến của trục ren nằm trong khoảng từ 14° đến 16° , các đỉnh của profin đường ren song song với đường trục ren, các chân ren của profin đường ren được tạo ra với độ côn 1:16. Bộ phận bịt kín bên trong được hình thành bởi các bề mặt bịt kín được tạo ra với góc nghiêng nằm trong khoảng từ 17° đến 19° so với đường trục ren, và các bề mặt đầu vai được tạo ra với góc nằm trong khoảng từ 14° đến 16° so với pháp tuyến của trục ren. Các bề mặt phụ được tạo ra giữa các bề mặt bịt kín và bề mặt đầu vai. Phần nổi của các bề mặt bịt kín với các bề mặt phụ được tạo dưới dạng bề mặt hình cầu lõm ở trên chi tiết ren ngoài và bề mặt hình cầu lồi ở trên chi tiết ren trong. Đạt được độ kín cao của mối nối ở các tải trọng cơ học đủ nhờ các đặc tính cải thiện về lắp ráp mối nối, các bề mặt không bị hư hỏng.

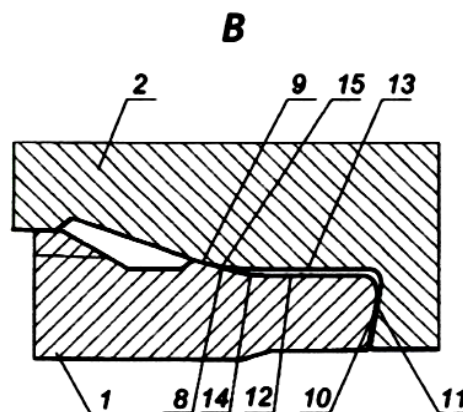


Fig. 3

- (11) 94905 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00444 (85) 19/01/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/SG2021/050402 08/07/2021
 (30) 10202007139P 24/07/2020 SG (87) WO2022/019830 27/01/2022
 (51) H04W 72/04; H04W 84/12; H04L 5/00
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ TRUYỀN TẢI ĐA NGƯỜI DÙNG ĐƯỜNG LÊN DỰA TRÊN KÍCH HOẠT

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông để truyền dẫn đa người dùng dựa trên đường lên. Thiết bị truyền thông được cung cấp bao gồm: mạch, khi hoạt động, tạo ra khung kích hoạt bao gồm trường thông tin chung và nhiều trường thông tin người dùng; và bộ phát, khi hoạt động, truyền khung kích hoạt được tạo; trong đó mỗi trường trong số nhiều trường thông tin người dùng bao gồm trường thứ nhất cho biết liệu thủ tục thích ứng đơn vị tài nguyên (RU) có bị vô hiệu hóa cho thiết bị truyền thông khác được giải quyết bởi mỗi trong số nhiều trường thông tin người dùng và trường thứ hai cho biết RU và tổ hợp RU được phân bổ cho thiết bị truyền thông khác hay không.

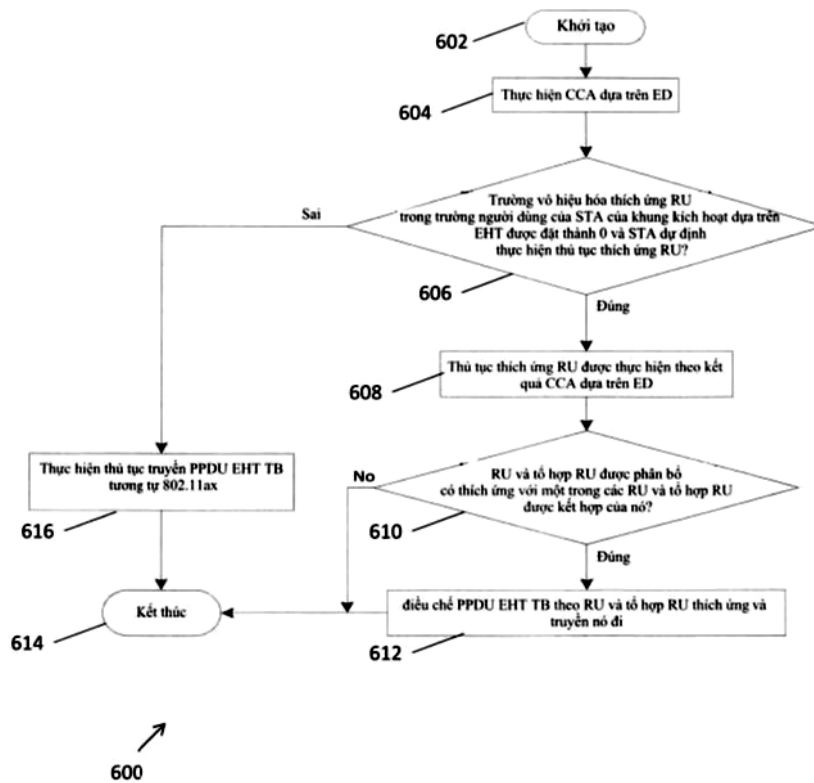


Fig. 6

- (11) **94906 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00446** (85) 27/01/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/CN2021/109438 30/07/2021
(30) 202010755954.9 31/07/2020 CN (87) WO2022/022660 03/02/2022
202110831575.8 22/07/2021 CN
(51) **A61K 39/395; A61P 35/00**
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
(72) MO, Xiyele (CN); YAN, Zhen (CN); LIU, Xun (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ PD-1, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ
DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA KHÁNG THỂ PD-1 VÀ
DUNG DỊCH HOÀN NGUYÊN CHỨA KHÁNG THỂ PD-1**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kháng thể kháng PD-1 và mô tả việc sử dụng nó.
Cụ thể là, sáng chế đề xuất dược phẩm chứa kháng thể kháng PD-1 và dung dịch
đậm. Phương pháp bào chế dược phẩm, chế phẩm đông khô chứa kháng thể kháng
PD-1, dung dịch hoàn nguyên chứa kháng thể kháng PD-1 và sản phẩm bao gồm vật
chứa có chứa dược phẩm hoặc chế phẩm đông khô hoặc dung dịch hoàn nguyên
cũng được đề xuất

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94907 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00450 | (85) 27/01/2023 | |
| (22) 27/05/2021 | (86) PCT/EP2021/064175 | 27/05/2021 |
| (30) 10 2020 119 510.9 | 23/07/2020 DE (87) WO2022/017668 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) B65D 41/18

(71) **TUNAP GMBH & CO. KG** (DE)

Bürgermeister-Seidl-Straße 2, 82515 Wolfratshausen, Germany

(72) HOFMANN, André (DE); HAUPTMANN, Marek (DE); GRUNERT, Jochen (DE); HEROLD, Steffen (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP LÀM BẰNG GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp (100) và phương pháp sản xuất nắp (100) để đóng đồ chứa. Nắp (100) bao gồm ống bọc được cuộn xoắn ốc (101) bao gồm lỗ thứ nhất (105) và lỗ thứ hai (104), trong đó lỗ thứ nhất (105) và lỗ thứ hai (104) đối diện với nhau. Hơn nữa, nắp (100) bao gồm đĩa đầu (102), trong đó đĩa đầu (102) được bố trí để đóng lỗ thứ nhất (105) của ống bọc (101). Ống bọc (101) được làm bằng giấy. Lỗ thứ hai (104) của ống bọc (101) có chi tiết gia cố (106), và chi tiết gia cố (106) là kết cấu kéo dài vào phía bên trong của ống bọc (101).

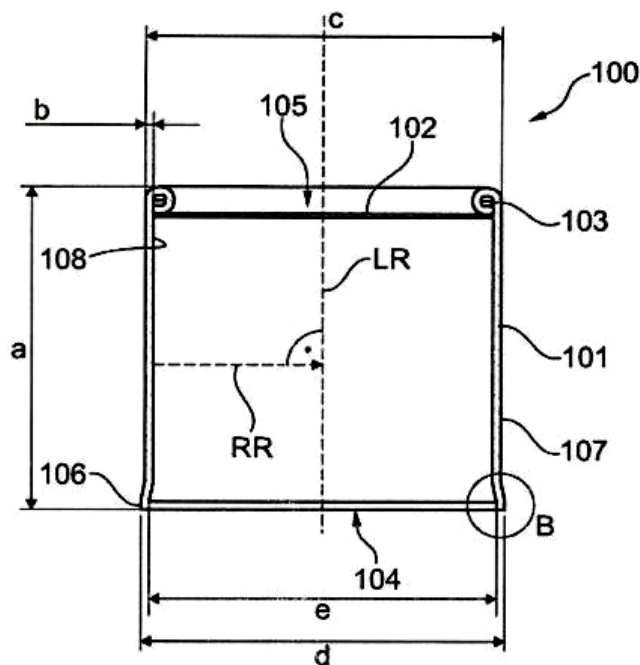


Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94908 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00451 | (85) 24/05/2018 | |
| (22) 24/05/2018 | (86) PCT/KR2018/005879 | 24/05/2018 |
| (30) 10-2017-0065495 | 26/05/2017 KR | (87) WO2018/217024 |
| 10-2017-0097259 | 31/07/2017 KR | 29/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/70; H04N 19/176

(62) 1-2019-07195

(71) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)

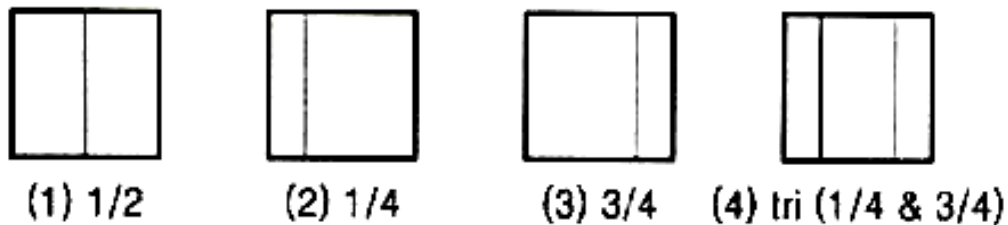
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) LIM, Jeong-yeon (KR); LEE, Sun-young (KR); KIM, Hyeong-duck (KR); KIM, Hyo Song (KR); SON, Se-hoon (KR); SHIN, Jae-seob (KR); LEE, Gyeong-taek (KR)

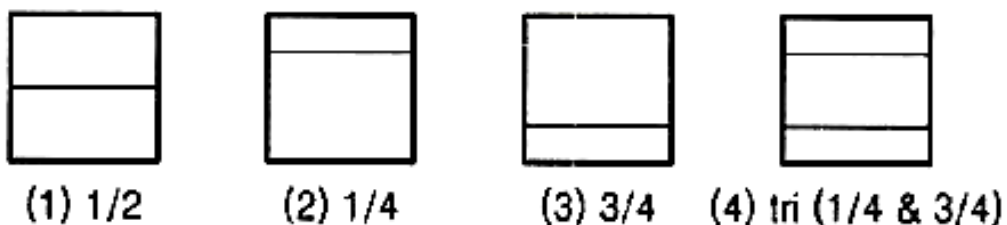
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa hoặc giải mã video để mã hóa hiệu quả video. Các giải pháp của sáng chế đề cập đến các hình dạng được tách khác nhau của khối, các cú pháp đại diện các loại khối được tách khác nhau, và các phần tử cú pháp được biểu diễn ở mức cao cho nó.



(a) Tách khối theo phương thẳng đứng



(b) Tách khối theo phương nằm ngang

Fig.3

(11) 94909 A	(43) 25/05/2023	
(21) 1-2023-00454	(85) 27/01/2023	
(22) 30/07/2020	(86) PCT/IB2020/057190	30/07/2020
	(87) WO2022/023794	03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **B60G 7/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) ABDEDDINE, Zakariae (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÀN ĐIỀU KHIỂN BÊN DƯỚI PHÍA SAU DÙNG CHO XE Ô TÔ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÀN ĐIỀU KHIỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cần điều khiển bên dưới phía sau (5) dùng cho xe ô tô bao gồm bộ phận trên (5t) và bộ phận dưới (5b) cùng nhau tạo ra thể tích rỗng (5h), các bộ phận trên (5t) và dưới (5b), mỗi bộ phận lần lượt có lỗ thứ nhất trên (17t) và dưới (17b) và lỗ thứ hai trên (19t) và dưới (19b), trong đó các bộ phận trên (5t) và dưới (5b) được nối với nhau bằng cách gắn chặt vào nhau ít nhất một phần của các chu vi ngoài bề mặt nằm ngang trên (5tho) và dưới (5bho), ít nhất một phần của các chu vi ngoài thành bên lỗ thứ nhất trên (17tso) và dưới (17bso), ít nhất một phần của các chu vi ngoài thành bên lỗ thứ hai trên (19tso) và dưới (19bso).

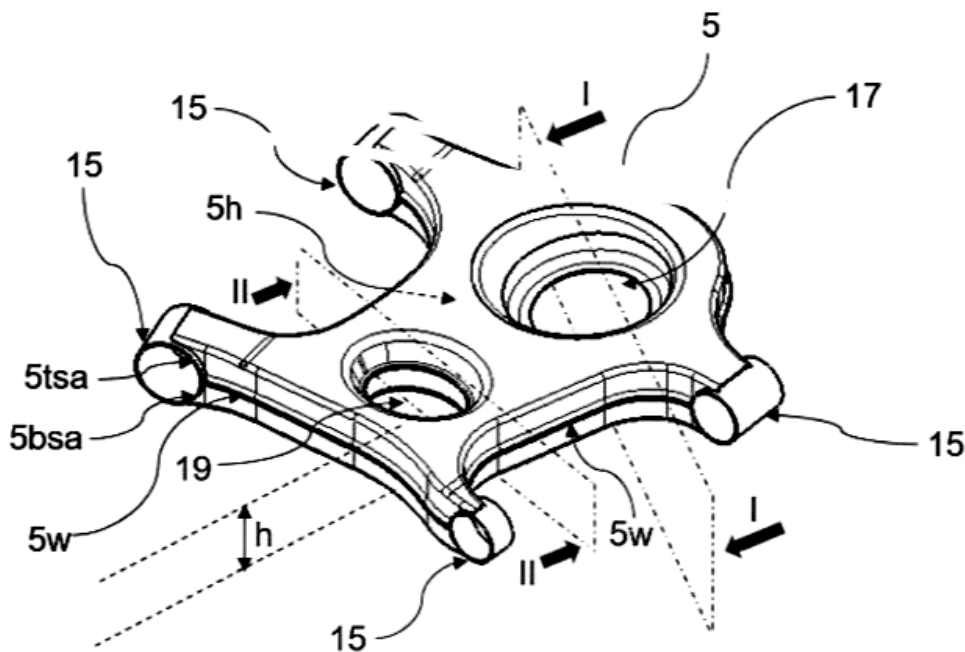


FIG. 5

- (11) **94910 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00461** (85) 30/10/2017
(22) 30/10/2017 (86) PCT/IB2017/056710 30/10/2017
(30) 201631037704 04/11/2016 IN (87) WO2018/083577 11/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **A01N 47/14; A01N 43/50; A01N 43/54; A01P 3/00; A01N 43/653; A01N 37/50; A01N 43/56**

(62) 1-2019-02524

(71) **UPL LTD (IN)**

Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Carlos Eduardo FABRI (BR); Rajju Devidas SHROFF (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm gồm thuốc diệt nấm đithiocarbamat, thuốc diệt nấm gây ức chế succinat dehydrogenaza và ít nhất một loại thuốc diệt nấm gây ức chế sinh tổng hợp ergosterol hoặc thuốc diệt nấm gây ức chế bên ngoài quinon. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt nấm bao gồm ít nhất một thuốc diệt nấm gây ức chế succinat dehydrogenaza, ít nhất một thuốc diệt nấm đithiocarbamat, ít nhất một chất gây ức chế sinh tổng hợp ergostrol, và/hoặc ít nhất một chất gây ức chế bên ngoài quinon; và ít nhất một tá chất được chấp nhận trong ngành hóa nông.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94911 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00466 | (85) 27/01/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029429 | 06/08/2021 |
| (30) 2020-135378 | 07/08/2020 JP (87) WO2022/030638 | 10/02/2022 |
| | PCT/JP2021/004828 09/02/2021 JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) *A23L 5/00; A23L 11/00*

(71) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD.** (JP)

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

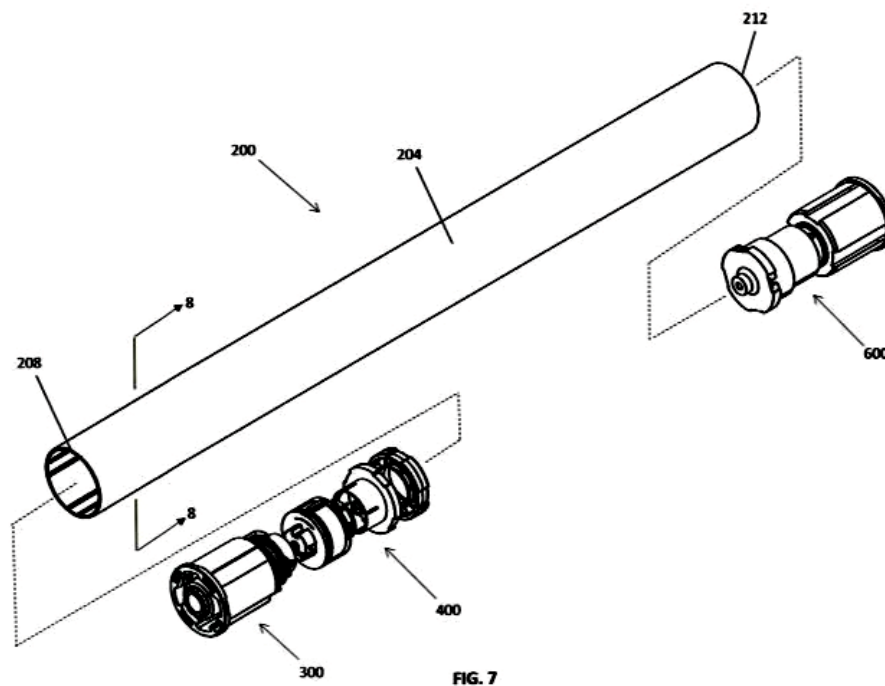
(72) HIBI, Naruhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN CHỨA TINH BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn chứa tinh bột có cả độ đàn hồi thích hợp trong khi giữ nước và độ nhớt thấp trong khi giữ nước khi được gia nhiệt trong điều kiện chứa nước. Chế phẩm thỏa mãn tất cả các yêu cầu từ (1) đến (4) sau đây. (1) Hàm lượng tinh bột trong chế phẩm là 20 % khối lượng hoặc nhiều hơn tính theo khối lượng khô. (2) yêu cầu (a) và/hoặc (b) được thỏa mãn. (a) 300 mảnh/mm² hoặc ít hơn cấu trúc hạt tinh bột được quan sát trong 6% huyền phù của sản phẩm đã nghiền thành bột của chế phẩm, (b) Nhiệt độ đỉnh của quá trình gelatin hóa là thấp hơn 120°C như được đo nhờ sử dụng máy phân tích độ nhớt nhanh khi 14 % khối lượng huyền phù đặc chứa nước của chế phẩm đã nghiền thành bột được gia nhiệt từ 50°C đến 140°C ở tốc độ gia nhiệt 12,5°C/phút. (3) Mức gelatin hóa tinh bột trong chế phẩm là 50 % khối lượng hoặc nhiều hơn. (4) Đối với chế phẩm, [giá trị a] sau đây là 60% hoặc nhỏ hơn, và [giá trị PJ sau đây là 35% hoặc lớn hơn. [Giá trị a] Trong đường cong phân bố phân tử lượng thu được bằng cách phân tích tinh bột tinh chế trong [Điều kiện A], tinh bột tinh chế thu được bằng cách xử lý chế phẩm trong lượng nước gấp 40 lần ở nhiệt độ không đổi 90°C trong 15 phút và sau đó sử dụng [quy trình a], tỷ lệ của diện tích dưới đường cong trong đoạn trong đó logarit phân tử lượng là ít nhất 5,0 và nhỏ hơn 6,5 so với diện tích dưới toàn bộ đường cong. [Giá trị PJ Trong đường cong phân bố phân tử lượng, tỷ lệ của diện tích dưới đường cong trong phần trong đó logarit phân tử lượng là ít nhất 6,5 và nhỏ hơn 8,0 so với diện tích dưới toàn bộ đường cong, ([quy trình a] và [điều kiện A] là như được mô tả trong bản mô tả.)

- (11) 94912 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00467 (85) 27/01/2023
(22) 02/07/2021 (86) PCT/US2021/040276 02/07/2021
(30) 63/047,554 02/07/2020 US (87) WO2022/006511 06/01/2022
(51) **E06B 9/44; E06B 9/90; E06B 9/78; E06B 9/50; E06B 9/60**
(71) **SPRINGS WINDOW FASHIONS, LLC (US)**
7549 Graber Road, Middleton, WI 53562, United States of America
(72) GRAYBAR, Michael, Allen (US); KRANTZ-LILIENHAL, Eric, Nathan (US);
HALL, Jason, Wilhelm (US); MALESKY, Jake (US); KOLBECK, Benjamin, James
(US); ALBRECHT, Brian, Matthew (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM BÓNG LẤN**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bóng lăn bao gồm ống lăn bao gồm đầu thứ nhất đối diện đầu thứ hai, ống lăn xác định lỗ mở kéo dài theo chiều dọc giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai, và cụm bánh răng được tiếp nhận một phần bởi lỗ mở ở đầu thứ nhất, cụm bánh răng này bao gồm vỏ bánh răng, pittông được tiếp nhận bởi vỏ bánh răng, và chi tiết nghiêng được tạo kết cấu để tác dụng lực nghiêng lên trên pittông, trong đó pittông được tạo kết cấu để trượt so với vỏ bánh răng, và pittông được tạo kết cấu để gắn khớp có chọn lọc với chi tiết giá đỡ.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94913 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00469 | (85) 27/01/2023 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/KR2021/008213 | 29/06/2021 |
| (30) 10-2020-0079676 | 29/06/2020 KR (87) WO2022/005180 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) *H04W 72/12; H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 76/15; H04L 27/26*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

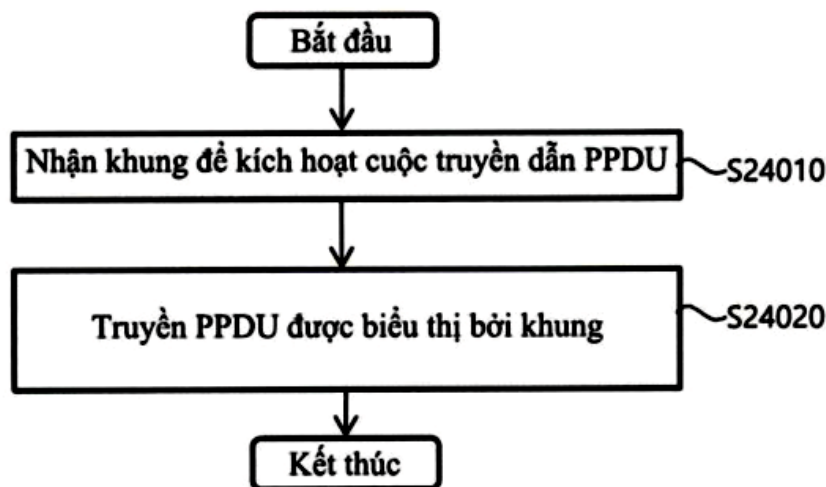
(72) KO, Geonjun (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Sanghyun (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN HOẶC NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền hoặc nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối nhận, từ điểm truy cập (access point, AP), khung biểu thị, cho một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối, cuộc truyền dẫn của PPDU. Khung bao gồm trường thông tin chung và trường thông tin người dùng cho mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối, và ít nhất một trong số trường thông tin chung và trường thông tin người dùng được sử dụng để xác định xem PPDU được biểu thị bởi khung kích hoạt tương ứng với PPDU thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT) hay là PPDU hiệu quả cao (high efficiency, HE). Đáp lại khung, thiết bị đầu cuối truyền PPDU.

FIG.24



- (11) 94914 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00471 (85) 27/01/2023
(22) 20/07/2021 (86) PCT/US2021/042282 20/07/2021
(30) 16/935,070 21/07/2020 US (87) WO2022/020290 27/01/2022
(51) *A45D 8/00*
(71) **SLEEPY TIE, INC. (US)**
16 John Finley III Way, Suite 305, Framingham, MA 01701, United States of America
(72) SHTIFTER, Rachael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHỤ KIỆN TÓC ĐỂ GIỮ TÓC ĐÃ TẠO KIỂU TRƯỚC ĐÓ**

- (57) Sáng chế liên quan đến phụ kiện tóc, và cụ thể hơn, phụ kiện tóc để dùng khi nằm ngủ nhằm giữ tóc đã tạo kiểu trước đó. Theo các khía cạnh và phương án, phụ kiện tóc được đề xuất có vòng dây có thể co giãn và phần hình cung được gắn vuông góc với vòng dây có thể co giãn. Người dùng có thể kéo tóc đã tạo kiểu qua vòng dây có thể co giãn, quấn tóc đã tạo kiểu đồng tâm quanh phần hình cung, và cố định phụ kiện trên tóc sao cho tóc được búi lên nhưng có thể trở lại trạng thái đã tạo kiểu trước đó bằng cách tháo phụ kiện ra.

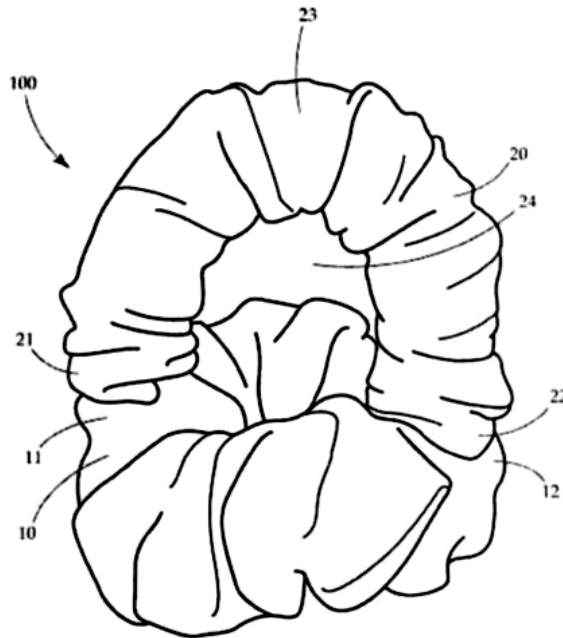


FIG. 1

- (11) **94915 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00477** (85) 27/01/2023
- (22) 15/06/2021 (86) PCT/US2021/037349 15/06/2021
- (30) 63/060,557 03/08/2020 US (87) WO2022/031371 A1 10/02/2022
- 17/346,960 14/06/2021 US
- (51) **H04L 1/20; H04W 24/00; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao, Feng (CA); SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); PHUYAL, Umesh (US); MA, Jun (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số mạng, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện giám sát liên kết vô tuyến theo một hoặc nhiều cấu hình giám sát liên kết vô tuyến. UE này có thể chọn cấu hình giám sát liên kết vô tuyến từ cấu hình giám sát liên kết vô tuyến thứ nhất được liên kết với giám sát liên kết vô tuyến trong khoảng thời gian mà quy trình yêu cầu lặp lại tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) được bật và cấu hình giám sát liên kết vô tuyến thứ hai được liên kết với giám sát liên kết vô tuyến trong khoảng thời gian mà quy trình EIRQ bị tắt. UE này có thể giám sát các tín hiệu tham chiếu bằng cách sử dụng cấu hình giám sát liên kết vô tuyến được chọn và có thể xác định lỗi liên kết vô tuyến, lỗi chùm, hoặc cả hai đã xảy ra dựa vào việc giám sát một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu bằng cách sử dụng cấu hình giám sát liên kết vô tuyến được chọn. Sau đó, UE này có thể truyền báo cáo phép đo dựa vào việc xác định lỗi liên kết vô tuyến, lỗi chùm, hoặc cả hai.

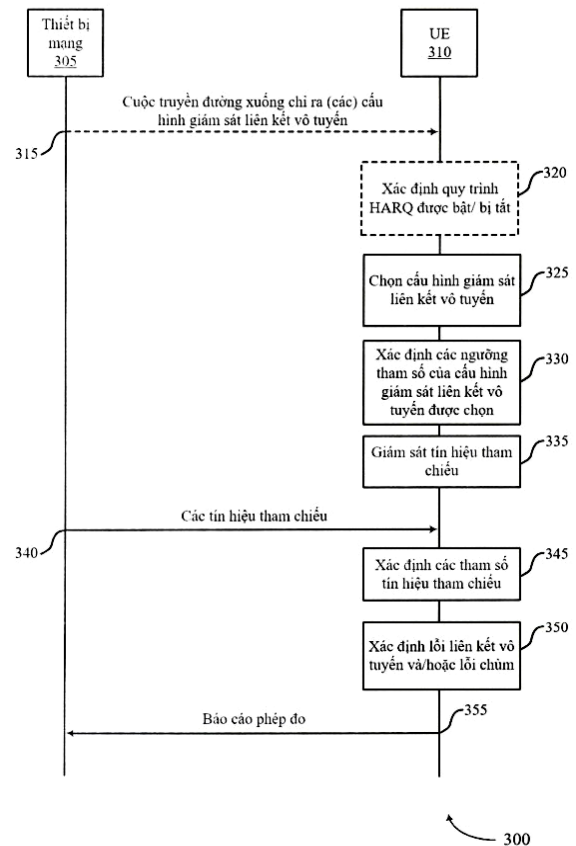


Fig. 3

- (11) **94916 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00478** (85) 27/01/2023
- (22) 26/05/2021 (86) PCT/US2021/034172 26/05/2021
- (30) 63/042,181 22/06/2020 US (87) WO2021/262378 A1 30/12/2021
- 17/178,864 18/02/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04W 36/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Yongle (CN); LAGHATE, Mihir Vijay (IN); MESHKATI, Farhad (US); CHALLA, Raghu Narayan (US); VATTIKONDA, Jyothi Kiran (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể đo chùm, theo cấu hình đo, để xác định giá trị điều kiện kênh của chùm, sửa đổi giá trị điều kiện kênh dựa ít nhất một phần vào ít nhất một trong số một hoặc nhiều đặc điểm chùm, giá trị độ lợi chùm thu được, hoặc ước tính giá trị độ lợi chùm, và truyền, cho trạm gốc, báo cáo đo biểu thị giá trị điều kiện kênh được sửa đổi. Một số khía cạnh khác cũng được đề xuất.

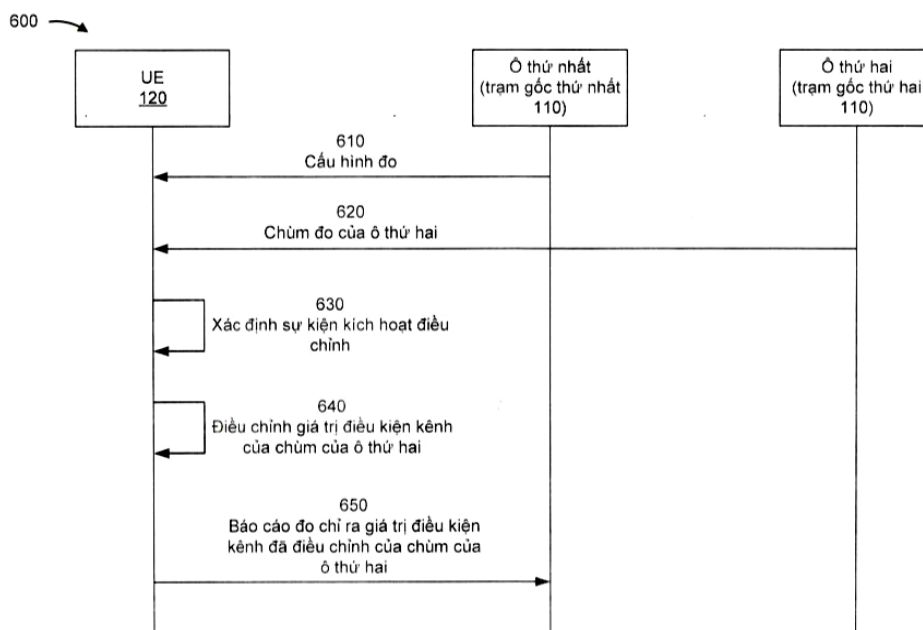


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94917 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00479 | (85) 27/01/2023 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/US2021/033384 | 20/05/2021 |
| (30) 16/907,131 | 19/06/2020 | US (87) WO2021/257240 |
| | | 23/12/2021 |

(51) *H04W 72/12; H04W 72/14*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) NAMJOSHI, Aditya (US); PARK, Chaehun (KR); BHANDIWAD, Harish (IN); CHIGULURI, Rajendra (IN); SONVANE, Snehal Sanjeev (IN); KONG, Timothy (CA); KASHYAP, Amogh (IN); ATLA, Srivastav Reddy (IN); SHAH, Bhanik (IN); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); MEYLAN, Arnaud (CH); ZHANG, Xinchen (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể xác định cấu hình liên lạc cho một đường truyền bao gồm liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai. UE có thể xác định các gói để truyền và mỗi gói có thể được liên kết với một số thứ tự. UE có thể nhận được quyền đầu tiên của tài nguyên đường lên thứ nhất và quyền thứ hai của tài nguyên đường lên thứ hai và UE có thể xác định liên kết của các gói với tài nguyên đường lên đầu tiên hoặc tài nguyên đường lên thứ hai dựa trên số thứ tự của các gói và tương ứng, thời gian hoàn thành của các quá trình giải mã liên quan đến tài nguyên đường lên thứ nhất và tài nguyên đường lên thứ hai. UE có thể truyền các gói qua tài nguyên đường lên thứ nhất hoặc tài nguyên đường lên thứ hai theo sự liên kết đã xác định của các gói với tài nguyên đường lên thứ nhất hoặc tài nguyên đường lên thứ hai.

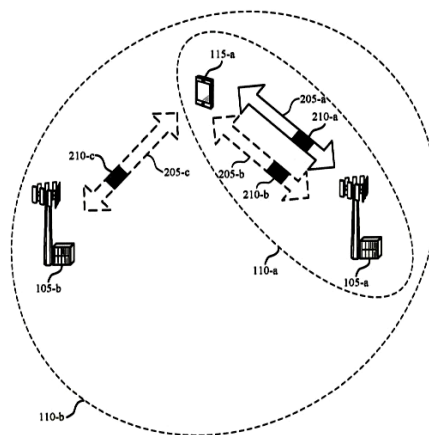


FIG. 2

200

+

- (11) 94918 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00480 (85) 27/01/2023
(22) 08/07/2021 (86) PCT/JP2021/025744 08/07/2021
(30) 2020-125693 22/07/2020 JP (87) WO2022/019131 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **H04W 72/04; H04W 76/15; H04W 84/12; H04W 74/02**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

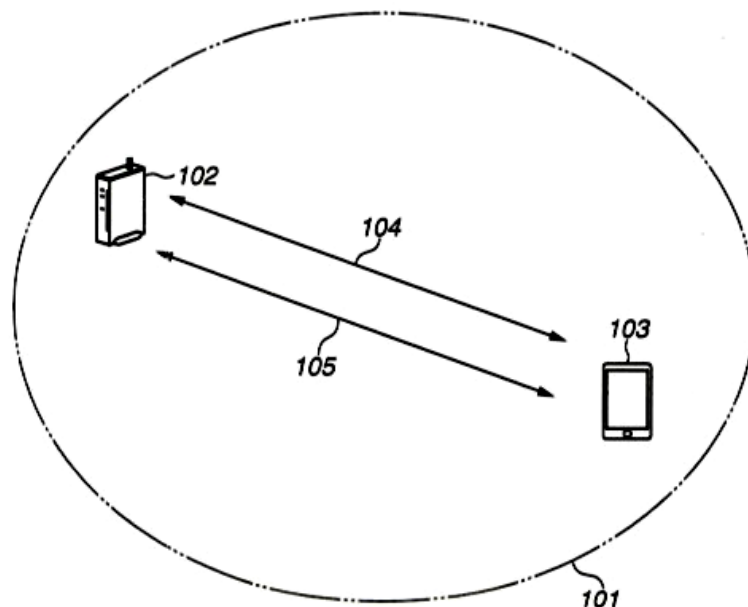
(72) INOHIZA Hirohiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề xuất điểm truy nhập (AP - access point) 102 nhận, từ thiết bị truyền thông khác, khung yêu cầu thăm dò từ trạm (STA) 103, và truyền, tới STA 103, khung đáp ứng thăm dò bao gồm thông tin dung lượng về truyền thông đa liên kết tương ứng với dải tần số hoặc kênh tần số được quyết định dựa trên thông tin về dải tần số hoặc kênh tần số được bao gồm trong khung yêu cầu thăm dò được nhận.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94919 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00482 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 31/10/2019 | (86) PCT/JP2019/042921 | 31/10/2019 |
| (30) 2019-003563 | 11/01/2019 JP | (87) WO2020/144919 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) **H04W 16/32; H04W 72/04; H04W 36/36**

(62) 1-2021-03984

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) FUTAKI Hisashi (JP); HAYASHI Sadafuku (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ NÚT CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến nút truy nhập mạng vô tuyến, thiết bị đầu cuối vô tuyến và phương pháp truyền thông trong đó nút phụ (2) truyền đến thiết bị đầu cuối vô tuyến (3), qua nút chính (1), thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) thứ nhất chỉ báo điều kiện thực thi của thay đổi tế bào chính có điều kiện của tế bào chính của nhóm tế bào phụ từ tế bào thứ nhất sang tế bào thứ hai. Ngoài ra, nút phụ (2) nhận, qua nút chính (1), thông điệp RRC thứ hai được truyền từ thiết bị đầu cuối vô tuyến (3) đáp lại việc thỏa mãn điều kiện thực thi. Điều này góp phần vào, chẳng hạn, cho phép nút phụ nhận thức về việc thỏa mãn điều kiện thực thi của thay đổi tế bào chính (PSCell) có điều kiện trong đó báo hiệu RRC giữa nút phụ và thiết bị đầu cuối vô tuyến được thực hiện qua nút chính.

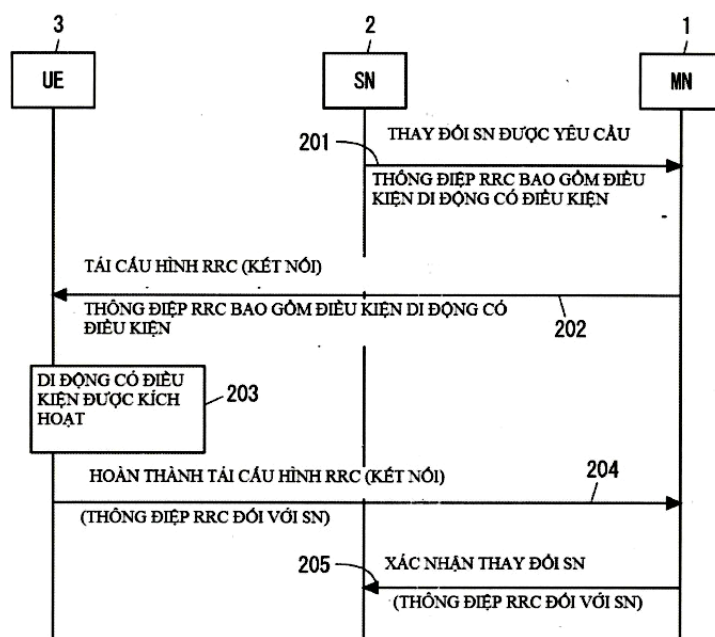


Fig.2

- (11) 94920 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00486 (85) 27/01/2023
(22) 04/08/2021 (86) PCT/CN2021/110510 04/08/2021
(30) 202010780254.5 05/08/2020 CN (87) WO2022/028463 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **H04L 12/28**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Jiamin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỊCH VỤ PHÁT ĐA HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH DỊCH VỤ PHÁT ĐA HƯỚNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA BÊN MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây và đề xuất phương pháp nhận dịch vụ phát đa hướng, phương pháp cấu hình dịch vụ phát đa hướng, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía bên mạng. Phương pháp nhận dịch vụ phát đa hướng bao gồm: nhận thông tin cấu hình dịch vụ MBS do thiết bị phía bên mạng gửi, trong đó thông tin cấu hình dịch vụ MBS bao gồm thông tin xác định xem có cho phép sắp xếp lại tầng PDCP và/hoặc tầng RLC không; và nhận dịch vụ MBS dựa theo thông tin cấu hình dịch vụ MBS.

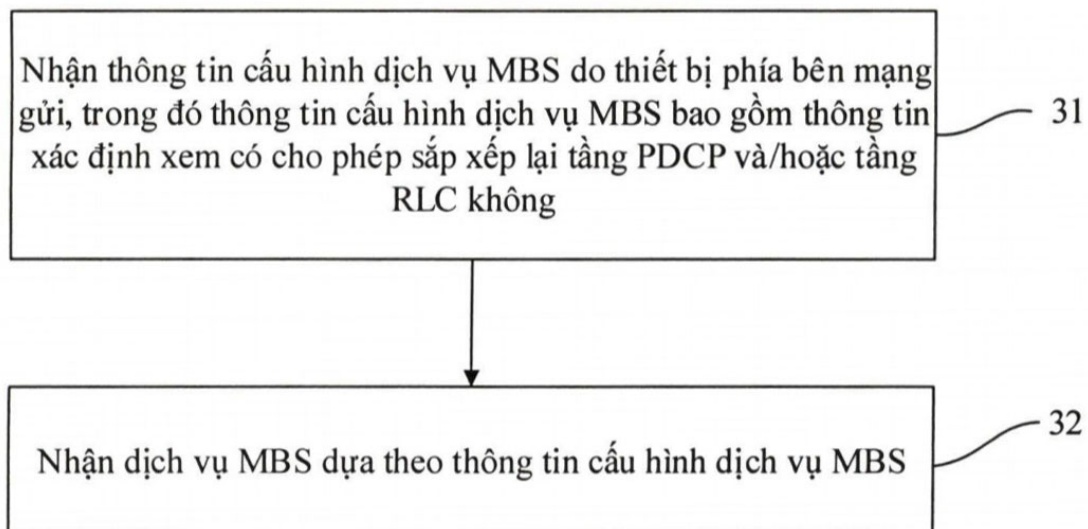
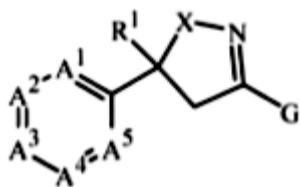


Fig.3

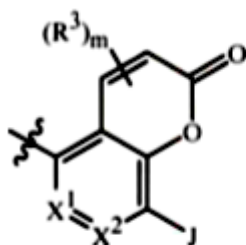
- (11) 94921 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00487 (85) 27/01/2023
 (22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/038332 22/06/2021
 (30) 63/042,812 23/06/2020 US (87) WO2021/262621 30/12/2021
 (51) **C07D 413/04; C07D 413/14; A01N 43/80; A61P 33/00**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Wenming ZHANG (CN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP CHẤT CHROMENON ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



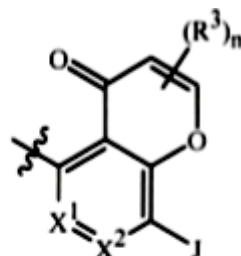
1

trong đó
G là



G-1

hoặc



G-2

và A1, A2, A3, A4, A5, R1, R3, m, X, X1, X2 và J là như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế còn bộc lộ chế phẩm chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng có hiệu quả sinh học của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

(11) 94922 A	(43) 25/05/2023	
(21) 1-2023-00488	(85) 27/01/2023	
(22) 01/07/2020	(86) PCT/JP2020/025814	01/07/2020
	(87) WO2022/003861	06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

(51) **H02N 3/00**

(71) **IWATANI CORPORATION (JP)**

6-4, Hommachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) AKAGI, Yuya (JP); NAKAMURA, Sadaki (JP); MORISAWA, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy phát điện di động có khả năng cải thiện lượng điện phát ra và hiệu quả phát điện. Máy phát điện di động (2) là máy phát điện di động tạo ra năng lượng bằng cách sử dụng nhiệt đốt cháy và được cấu hình để có thể di động. Máy phát điện di động (2) bao gồm vòi đốt (4) đốt cháy khí nhiên liệu được cung cấp từ thùng chứa khí nhiên liệu (31) có chứa khí nhiên liệu, phần có nhiệt độ cao (51) được làm nóng bằng nhiệt truyền từ ngọn lửa (41) và khí thải phát ra từ vòi đốt (4), phần có nhiệt độ thấp (52) được lắp đặt sao cho đối diện với phần có nhiệt độ cao (51) và trong đó nhiệt độ là được giữ thấp hơn nhiệt độ của phần nhiệt độ cao (51), và bộ phận nhiệt điện (53) được lắp đặt để được kẹp giữa phần nhiệt độ cao (51) và phần nhiệt độ thấp (52) và tạo ra năng lượng dựa trên chênh lệch nhiệt độ được tạo ra giữa phần có nhiệt độ cao (51) và phần có nhiệt độ thấp (52). Bề mặt (511) của phần có nhiệt độ cao (51) nhận nhiệt truyền từ ngọn lửa (41) và khí thải nghiêng theo hướng (A1) vuông góc với bề mặt lắp đặt (9) của máy phát điện di động (2).

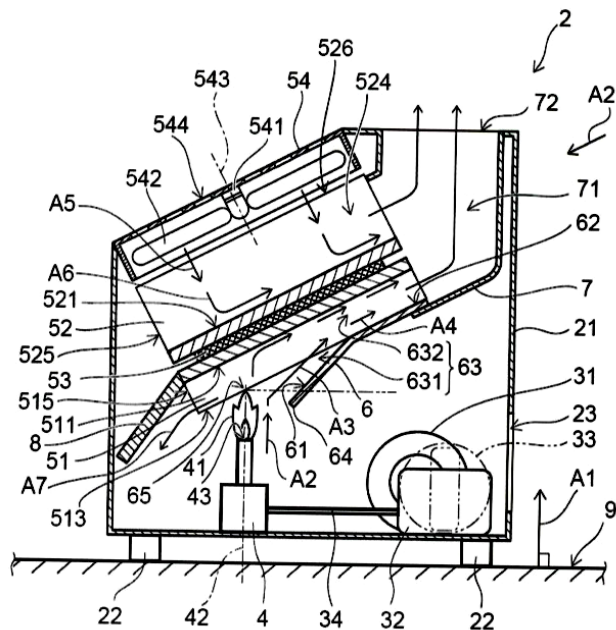


Fig.1

- (11) 94923 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00489 (85) 27/01/2023
(22) 01/07/2021 (86) PCT/CN2021/104009 01/07/2021
(30) 202010636191.6 03/07/2020 CN (87) WO2022/002201 06/01/2022
202010694065.6 17/07/2020 CN
202011138452.8 22/10/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) **H04W 72/04**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) LI, Hui (CN); CHEN, Runhua (US); GAO, Qiubin (CN); LUO, Yajuan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO CHÙM**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo chùm và thiết bị chỉ báo chùm. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất và bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận tin nhắn thứ nhất, trong đó tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin liên quan đến chùm để chỉ báo N hướng chùm, N là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền ít nhất hai kênh mục tiêu và/hoặc tín hiệu tham chiếu mục tiêu theo thông tin liên quan đến chùm.

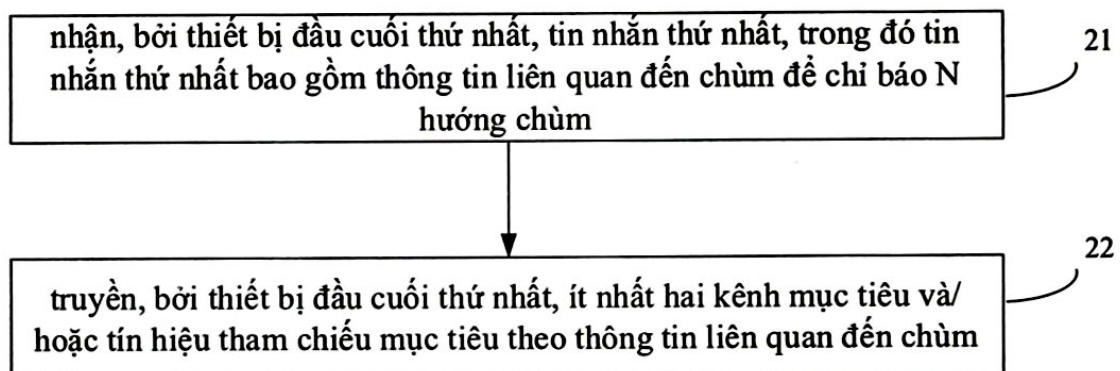


Fig.2

- (11) 94924 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00490 (85) 27/01/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/CN2021/105403 09/07/2021
(30) 202010658650.0 09/07/2020 CN (87) WO2022/007927 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) *H04W 48/16*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHANG, Yanxia (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ THU NHẬN DỊCH VỤ KHẨN CẤP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển và thiết bị điều khiển để thu nhận dịch vụ khẩn cấp. Phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin điều khiển truy cập được cung cấp bởi một tế bào, trong đó thông tin điều khiển truy cập được sử dụng để chỉ báo liệu thiết bị đầu cuối hoạt động ở chế độ mạng mục tiêu có được hỗ trợ trong việc thu nhận dịch vụ khẩn cấp hay không; và trong trường hợp chế độ mạng mà trong đó thiết bị đầu cuối hoạt động khớp với chế độ mạng mục tiêu và thông tin điều khiển truy cập chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối hoạt động ở chế độ mạng mục tiêu được hỗ trợ trong việc thu nhận dịch vụ khẩn cấp, xác định rằng tế bào đó là tế bào mà trong đó dịch vụ khẩn cấp khả dụng.

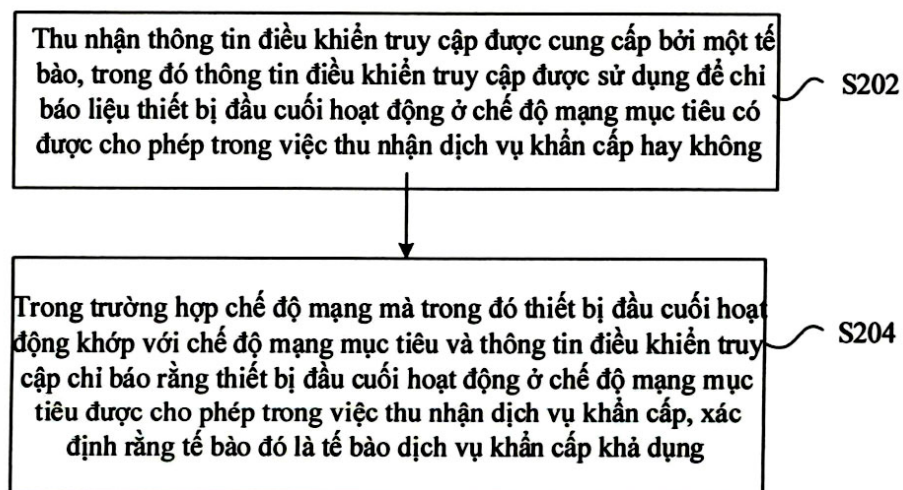


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94925 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00493 | (85) 30/01/2023 | |
| (22) 16/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081092 | 16/03/2021 |
| (30) 202010618161.2 | 30/06/2020 CN | (87) WO2022/001191 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

(51) **H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xingong (CN); LV, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CAMERA, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ CAMERA**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp sử dụng camera, thiết bị điện tử, và camera. Camera này được kết nối với thiết bị điện tử thông qua giao diện thứ nhất bao gồm bộ xử lý, bộ nhớ, và chương trình máy tính được lưu trữ trong bộ nhớ. Khi chương trình máy tính được thi hành bằng bộ xử lý, camera thực hiện các bước sau đây: thu nhận thông báo thứ nhất chứa thông tin nhận dạng (IDentification, ID) của ứng dụng hoặc thông tin ID chức năng con của ứng dụng; khi phát hiện thấy rằng loại tương ứng với thông báo thứ nhất là loại thứ nhất, xuất ra kết quả xử lý thứ nhất của loại thông báo thứ nhất dọc theo đường truyền thứ nhất thông qua giao diện thứ nhất; hoặc khi phát hiện thấy rằng loại tương ứng với thông báo thứ nhất là loại thứ hai, xuất ra kết quả xử lý thứ hai của loại thông báo thứ hai dọc theo đường truyền thứ hai hoặc đường truyền thứ ba thông qua giao diện thứ nhất; thu nhận thông báo thứ hai chứa thông tin ID của ứng dụng khác hoặc thông tin ID chức năng con của ứng dụng khác; và khi phát hiện thấy rằng loại tương ứng với thông báo thứ hai là loại thứ nhất, xuất ra kết quả xử lý thứ ba của loại thông báo thứ nhất dọc theo đường truyền thứ nhất thông qua giao diện thứ nhất. Theo sáng chế này, phương pháp sử dụng camera bởi nhiều ứng dụng và/hoặc nhiều chức năng có thể được thực hiện, để nâng cao sự trải nghiệm của người dùng.

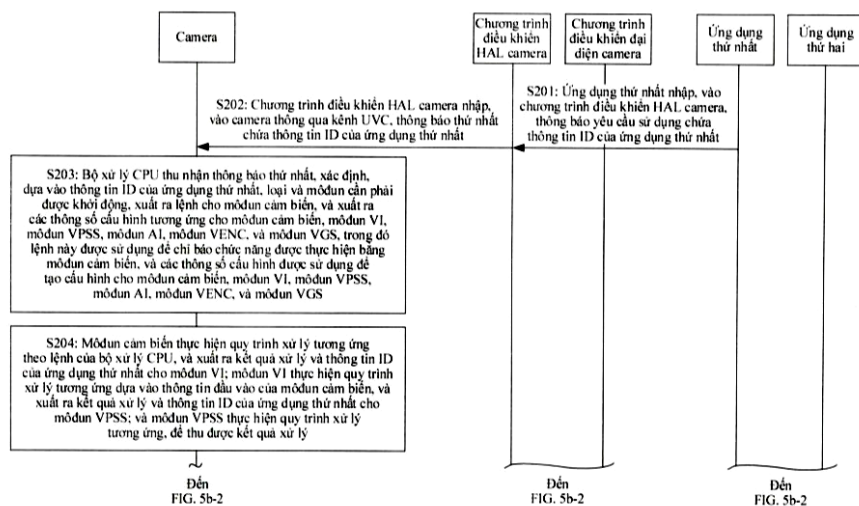


FIG. 5b-1

- (11) 94926 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00494 (85) 30/01/2023
 (22) 30/06/2021 (86) PCT/EP2021/067959 30/06/2021
 (30) 10 2020 120 433.7 03/08/2020 DE (87) WO2022/028779 10/02/2022
 (51) *G01R 31/52; B60L 3/00*
 (71) 1. ISABELLENHÜTTE HEUSLER GMBH & CO. KG (DE)
 Eibacher Weg 3-5 35683 Dillenburg, Germany
 2. BENDER GMBH & CO.KG (DE)
 Londorfer Str. 65 35305 Grünberg, Germany
 (72) MARIEN, Jan (DE); SEEL, Benjamin (DE); LEPPER, Andreas (DE); LEBEAU, Felix (DE); WASSMANN, Alexander (DE); LEHR, Mario (DE); WÖLFEL, Daniel (DE); BRÖCKMANN, Eckhard (DE); WEISS, Carsten (DE); GRÜN, Matthias (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ CẢM BIẾN CỦA HỆ THỐNG ĐIỆN XE**

(57) Sáng chế đề xuất bộ cảm biến (S), cụ thể là dành cho mạng điện của xe được dẫn động điện, cụ thể là trong ô tô điện. Bộ cảm biến theo sáng chế trước hết bao gồm bộ phận đo (ME) để đo dòng điện và/hoặc để đo điện áp trong mạng điện, cụ thể là bằng bộ điện trở cảm biến dòng điện điện trở thấp để đo dòng điện theo kỹ thuật bốn dây. Hơn nữa, bộ cảm biến (S) theo sáng chế bao gồm bộ phận giám sát cách điện tích hợp (ME, IQ, Rk, S3) để giám sát độ cách điện của phía cao áp và/hoặc phía hạ áp của mạng điện. Bộ cảm biến (S) theo sáng chế khác biệt ở chỗ bộ phận giám sát cách điện (ME, IQ, Rk, S3) hoạt động theo cách chủ động và nhập các xung đo lường vào mạng điện để giám sát cách điện.

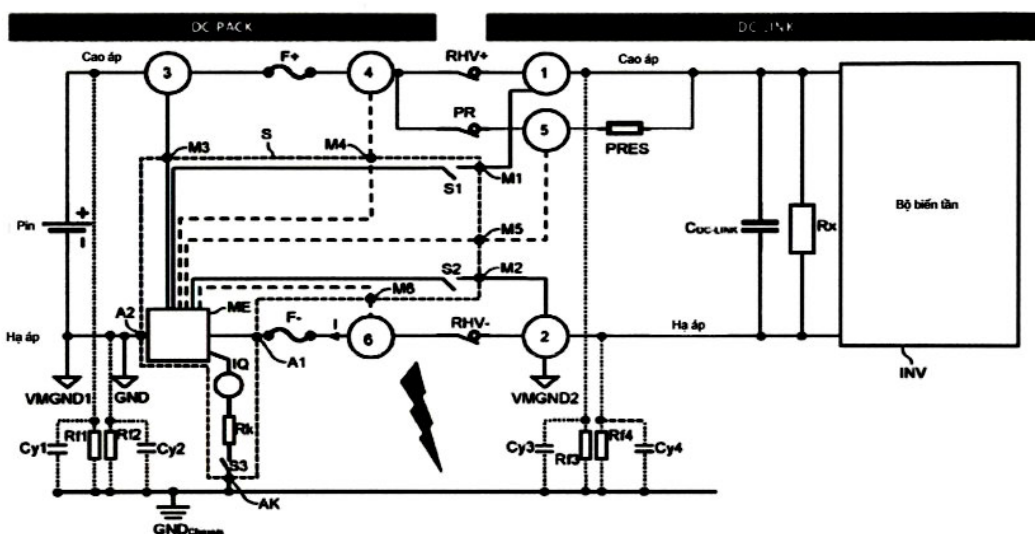


Fig. 1

- (11) 94927 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00496 (85) 30/01/2023
 (22) 24/03/2021 (86) PCT/CN2021/082841 24/03/2021
 (30) 202010621400. X 30/06/2020 CN (87) WO2022/001229 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

(51) **H04Q 11/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QI, Biao (CN); ZHANG, Qi (CN); DONG, Zhenhua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CHIA, MẠNG PHÂN PHỐI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BƯỚC SÓNG TƯƠNG ỨNG VỚI CẤU TRÚC BỘ LỌC QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chia, mạng phân phối quang và phương pháp xác định bước sóng. Bộ chia bao gồm phần đầu vào quang, N phân nhánh quang và ít nhất (N-1) cấu trúc bộ lọc quang. Mỗi cấu trúc bộ lọc quang phản xạ tín hiệu quang của một bước sóng, ít nhất (N-1) cấu trúc bộ lọc quang bao gồm cấu trúc bộ lọc quang đặc biệt và ít nhất (N-3) cấu trúc bộ lọc quang thường và bước sóng của tín hiệu quang được phản xạ bởi mỗi trong số ít nhất (N-3) cấu trúc bộ lọc quang thường là bước sóng thường. Bước sóng của tín hiệu quang được phản xạ bởi cấu trúc bộ lọc quang đặc biệt thứ nhất là bước sóng đặc biệt thứ nhất và bước sóng của tín hiệu quang được phản xạ bởi cấu trúc bộ lọc quang đặc biệt thứ hai là bước sóng đặc biệt thứ hai. Ít nhất (N-3) bước sóng thường tạo thành cấp số cộng, chênh lệch giữa bước sóng đặc biệt thứ nhất và bước sóng thường lớn nhất lớn hơn dung sai của cấp số cộng và chênh lệch giữa bước sóng đặc biệt thứ hai và bước sóng thường nhỏ nhất lớn hơn dung sai của cấp số cộng. Điều này làm giảm tải nguyên bước sóng.

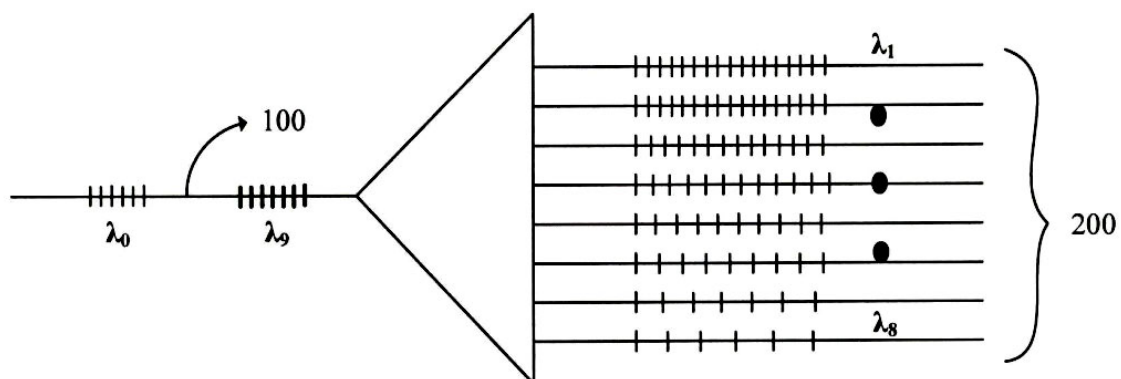
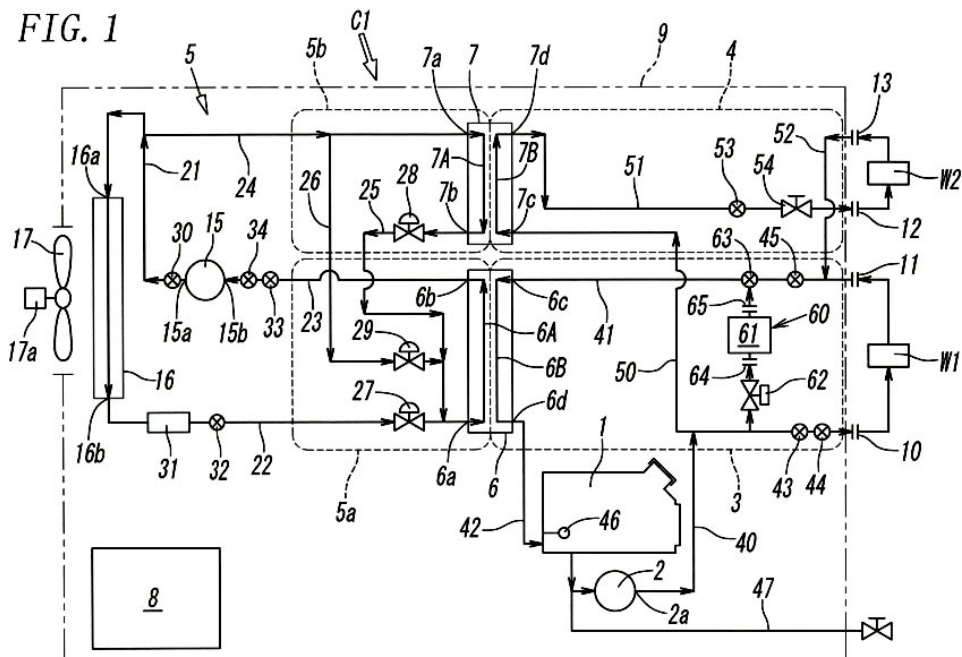


FIG 7

- (11) 94928 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00497 (85) 30/01/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/JP2021/025707 08/07/2021
 (30) 2020-123202 17/07/2020 JP (87) WO2022/014450 20/01/2022
 (51) **F25B 6/02; F25B 1/00**
 (71) **SMC CORPORATION (JP)**
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
 (72) FUJII Kunihide (JP); TOBE Yohei (JP); SASATANI Toshiki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ LÀM LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ làm lạnh có kích thước, chi phí và mức sử dụng năng lượng giảm. Bộ làm lạnh (C1) bao gồm bình chứa (1), bơm (2), các mạch chất tải lạnh (3) và (4) được tạo kết cấu để làm mát các tải tương ứng, và mạch làm lạnh (5). Các mạch chất tải lạnh (3) và (4) và mạch làm lạnh (5) được nối với nhau thông qua các bộ trao đổi nhiệt tương ứng (6) và (7) có khả năng điều khiển riêng hiệu năng làm mát. Bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (6) nối mạch chất tải lạnh thứ nhất (3) và mạch làm lạnh (5) được tạo kết cấu để điều chỉnh nhiệt độ của chất tải lạnh quay trở lại từ tải thứ nhất (W1) và tải thứ hai (W2) đến bình chứa (1). Bộ trao đổi nhiệt thứ hai (7) nối mạch chất tải lạnh thứ hai (4) và mạch làm lạnh (5) được tạo kết cấu để điều chỉnh nhiệt độ của chất tải lạnh được cấp từ bình chứa (1) đến tải thứ hai (W2).

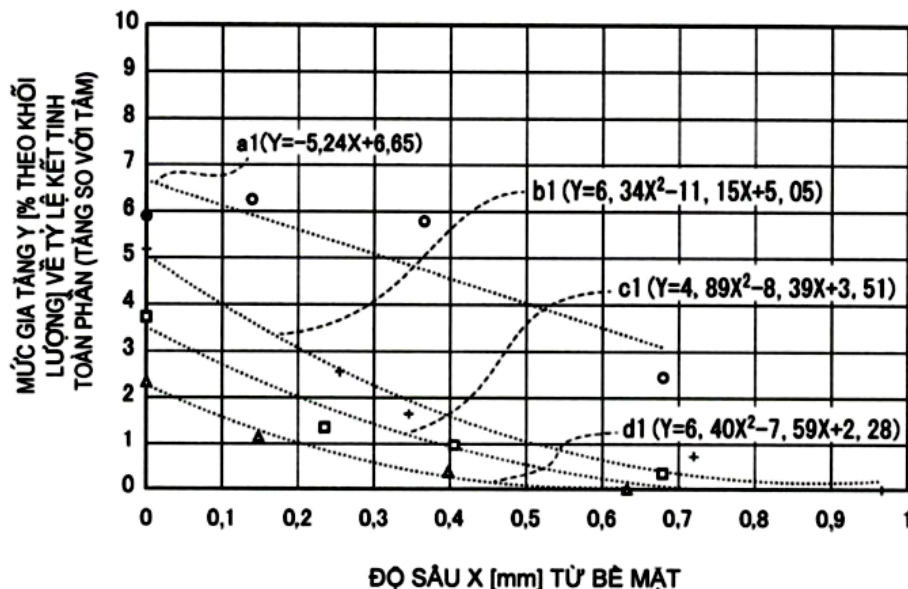


- (11) 94929 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00498 (85) 30/01/2023
 (22) 12/03/2021 (86) PCT/JP2021/009953 12/03/2021
 (30) 2020-131178 31/07/2020 JP (87) WO2022/024441 03/02/2022
 (51) A23L 5/00; A23C 9/18
 (71) MEIJI CO., LTD. (JP)
 2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
 (72) KAMIYA Tetsu (JP); HANYU Keigo (JP); KATO Aya (JP); YAMAMURA Koji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THỰC PHẨM RẮN VÀ SỮA RẮN

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm rắn và sữa rắn mà có độ tan thích hợp và độ cứng vừa đủ để chống vỡ vụn trong quá trình bốc dỡ. Thực phẩm rắn là thực phẩm rắn có dạng rắn thu được bằng cách ép khuôn bột thực phẩm, trong đó mức gia tăng Ya (% theo khối lượng) của tỷ lệ kết tinh toàn phần, mà là mức chênh lệch giữa tỷ lệ tinh thể đối với tổng khối lượng ở độ sâu Xa (mm) từ bề mặt của thực phẩm rắn so với tỷ lệ tinh thể ở phần bên trong của thực phẩm rắn, thoả mãn công thức sau đây (1A),

$$Ya < -5,24Xa + 6,65 \quad (1A)$$

FIG. 7



- (11) 94930 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00504 (85) 30/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/AU2021/050592 10/06/2021
 (30) 2020902206 30/06/2020 AU (87) WO2022/000023 06/01/2022
 (51) G07F 17/32; G06K 9/82
 (71) SENSEN NETWORKS GROUP PTY LTD (AU)
 Level 1,9 Harper Street, Abbotsford, Victoria 3067, Australia
 (72) Louis QUINN (AU); Duc Dinh Minh VO (AU); Nhat VO (AU); Subhash CHALLA (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHƠI TRÒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và vật ghi đọc được bằng máy tính để giám sát chơi trò chơi. Cụ thể, giải pháp kỹ thuật theo sáng chế xử lý các ảnh để xác định sự có mặt của đối tượng chơi trò chơi trên bàn chơi trong các ảnh. Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế ước tính tư thế của một hoặc nhiều người chơi trong các ảnh và dựa trên các tư thế đã ước tính xác định người chơi đích gắn liền với đối tượng chơi trò chơi trong số một hoặc nhiều người chơi.

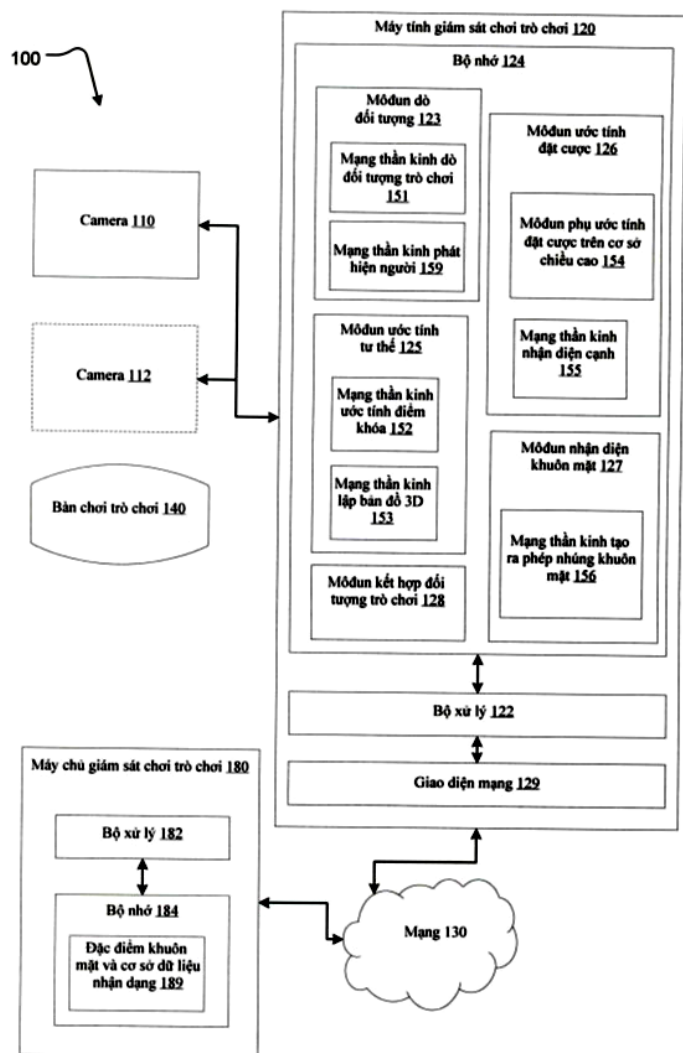


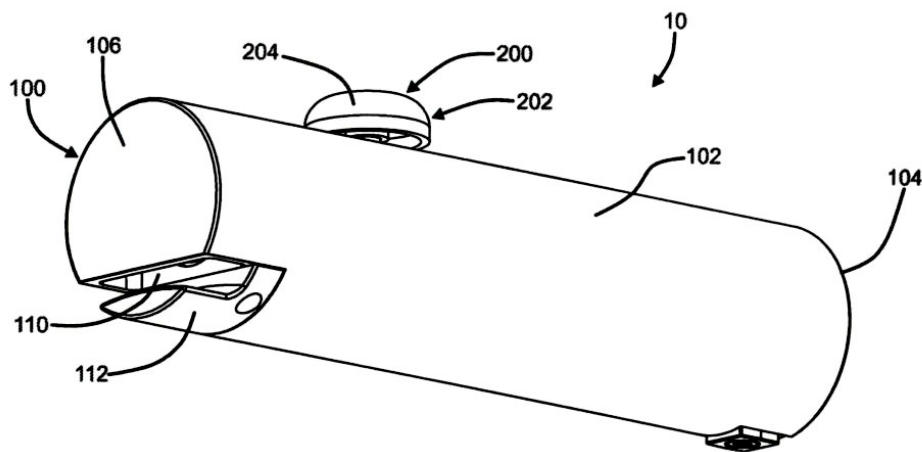
FIG.1

- (11) **94931 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00506** (85) 30/01/2023
(22) 29/06/2021 (86) PCT/EP2021/067882 29/06/2021
(30) 20183134.4 30/06/2020 EP (87) WO2022/002960 06/01/2022
(51) ***C12C 12/00; C12R 1/86***
(71) **CARLSBERG A/S (DK)**
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark
(72) Klaus LENGELER (DE); Michael KATZ (SE); Jochen FÖRSTER (DE); Ross FENNESSY (IE); Claes GJERMANSSEN (DK); Anna CHAILYAN (AM)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHŨNG NẤM MEN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN CHIẾT CÓ NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất các chủng nấm men thuộc loài *Saccharomyces pastorianus* có đặc tính hữu dụng nhằm tạo ra lượng diacetyl thấp trong quá trình lên men. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra đồ uống dựa trên mạch nha và/hoặc ngũ cốc bằng các chủng này, cũng như đồ uống tạo ra được theo phương pháp này.

- (11) 94932 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00514 (85) 30/01/2023
(22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/038362 22/06/2021
(30) 63/050,591 10/07/2020 US (87) WO2022/010640 13/01/2022
(51) **E03C 1/04**
(71) **SPECTRUM BRANDS, INC. (US)**
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
(72) ROMERO, Oscar (US); CAI, Haibo (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
(54) **CỤM VÒI VÀ BỘ CHUYỂN HƯỚNG CHO CỤM VÒI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm vòi và bộ chuyển hướng cho vòi bao gồm khoang có ngăn có lỗ mở và một hoặc nhiều đường chảy được bố trí xung quanh ngăn để cho phép dòng nước đi qua. Bộ phận kích hoạt mở rộng vào ngăn. Bộ kích hoạt có thể trượt theo hướng thứ nhất từ vị trí nghỉ sang vị trí chuyển hướng và có thể trượt theo hướng thứ hai từ vị trí chuyển hướng sang vị trí nghỉ. Hướng thứ nhất và hướng thứ hai là các hướng ngược nhau song song với trục trung tâm của nhà ở. Bộ kích hoạt được cấu hình để chặn dòng nước khi ở vị trí chuyển hướng.

FIG. 1



- (11) 94933 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00515 (85) 30/01/2023
(22) 24/08/2020 (86) PCT/MY2020/050074 24/08/2020
(30) PI 2020003607 12/07/2020 MY (87) WO2022/015153 20/01/2022
(51) **H02B 11/167; H02B 3/00; H02B 13/035; H01H 33/66**
(71) UNIVERSITI TENAGA NASIONAL (MY)
Jalan IKRAM-UNITEN, Kajang, Selangor, 43000, Malaysia
(72) HAFIZ NAGI, Farrukh (PK); MARSADEK, Marayati (MY)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM CHUYỂN VỊ CƠ GIỚI HÓA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA DÙNG CHO BỘ NGẮT MẠCH CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chuyển vị cơ giới hóa điều khiển từ xa dùng cho bộ ngắt mạch chân không VCB (vacuum circuit breaker). Cụm này bao gồm công cụ motor quay (100) để gài bộ phận rút của xe đẩy VCB, chi tiết motor quay (200) được triển khai cho xe đẩy VCB thông qua công cụ motor quay (100) để hoạt động chuyển vị vào và chuyển vị ra, tay có thể thu vào thứ nhất (300) bao gồm thanh truyền động hoạt động (301), tay có thể thu vào thứ hai (400) bao gồm chi tiết hình T (401) để nhận thanh truyền động hoạt động (301) và to lắp ghép tháo ra được giống nhau về vị trí, bảng điều khiển (500) để điều chỉnh thanh truyền động hoạt động (301) để trượt dọc theo trục tâm, mà lần lượt kéo hoặc đẩy tay có thể thu vào thứ hai (400) được nối vào đó nhờ đó thuận tiện cho hoạt động chuyển vị vào và chuyển vị ra, và bộ phận xe đẩy (600) bao gồm bộ phận đỡ cấu trúc (601) mà giữ có thể điều chỉnh được tay có thể thu vào thứ nhất (300) ở các độ cao thay đổi và đế môđun (602) bao gồm khung gầm đỡ (602a).

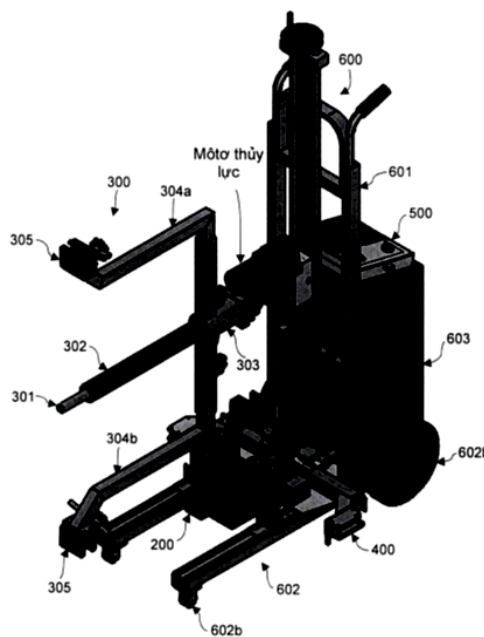


FIG. 1A

- (11) **94934 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00518** (85) 30/01/2023
- (22) 03/08/2021 (86) PCT/US2021/044289 03/08/2021
- (30) 63/060,998 04/08/2020 US (87) WO2022/031661 A1 10/02/2022
- 17/391,347 02/08/2021 US
- (51) **G01S 5/00; G06N 3/04; H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); NAMGOONG, June (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kira (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Trong một khía cạnh, trạm cơ sở (base station - BS) thu được ít nhất một chức năng mạng nơron được tạo cấu hình để suy ra khả năng của ít nhất một tập hợp đặc tính đo định vị có trong tập hợp ước lượng định vị ứng viên cho UE, ít nhất một chức năng mạng nơron được tạo động dựa vào học máy kết hợp với một hoặc nhiều thủ tục đo lịch sử. BS truyền ít nhất một chức năng mạng nơron đến UE. Trong khía cạnh khác, UE thu được dữ liệu đo định vị kết hợp với vị trí của UE (ví dụ, cục bộ LIE, hoặc từ xa từ BS). UE xác định ước lượng định vị cho UE dựa ít nhất một phần vào dữ liệu đo định vị và ít nhất một chức năng mạng nơron.

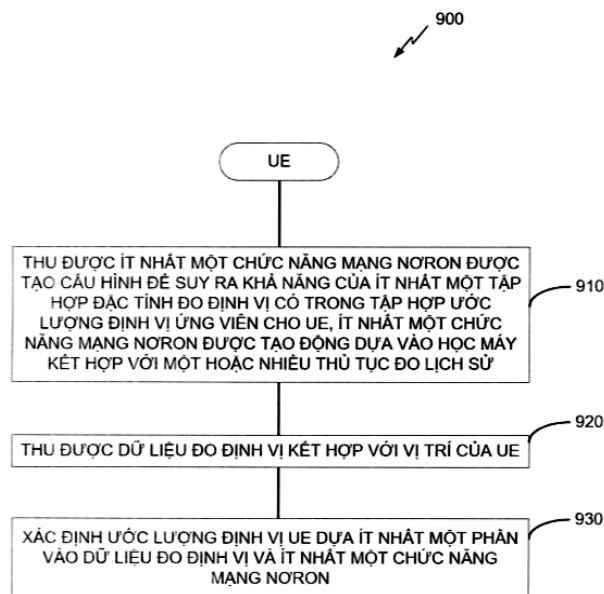
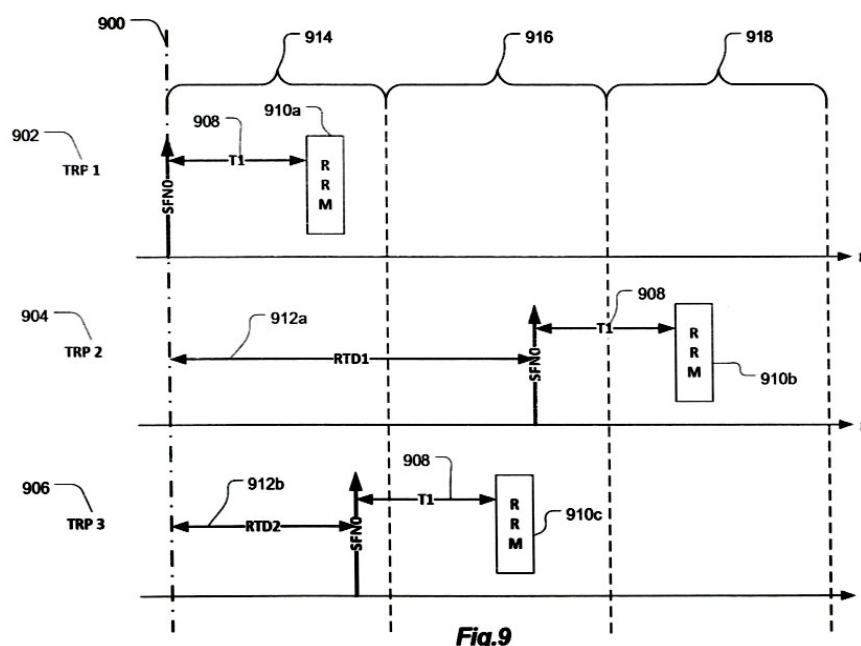


FIG.9

- (11) **94935 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00519** (85) 30/01/2023
- (22) 01/08/2021 (86) PCT/US2021/044103 01/08/2021
- (30) 202041033321 04/08/2020 IN (87) WO2022/031562 A1 10/02/2022
- (51) **H04W 24/10; H04W 64/00; H04W 4/029; G01S 5/02; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY THU ĐƯỢC CÁC PHÉP ĐO QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN TRONG CỬA SỔ TÌM KIẾM**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để giảm báo hiệu mạng liên quan đến các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến (radio resource management - RRM) và các thủ tục di động. Phương pháp thực hiện các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến bao gồm nhận dữ liệu trợ giúp định vị mà bao gồm thông tin vị trí trạm, xác định vị trí hiện thời và quỹ đạo tương lai, và thực hiện các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến với một hoặc nhiều trạm dựa ít nhất một phần vào dữ liệu trợ giúp định vị và quỹ đạo tương lai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy thực hiện các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến, phương pháp và máy thu được các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến trong cửa sổ tìm kiếm.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94936 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00520 | (85) 30/01/2023 | |
| (22) 05/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107043 | 05/08/2020 |
| | (87) WO2022/027298 A1 | 10/02/2022 |

(51) **H04W 24/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); WEI, Chao (CN); XI, Wei (CN); LI, Qiaoyu (CN); HUANG, Min (CN); Xu, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng và thiết bị người dùng thứ nhất. Trong một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền yêu cầu đo thời gian trọn vòng (round-trip time - RTT) liên kết phụ (sidelink - SL) (RTT SL) đến ít nhất một UE. UE truyền thông (ví dụ, truyền, nhận, hoặc cả hai), với ít nhất một UE đáp lại yêu cầu đo RTT SL, chỉ báo về phép đo RTT SE (ví dụ, phép đo chênh lệch thời gian Rx-Tx cho RTT).

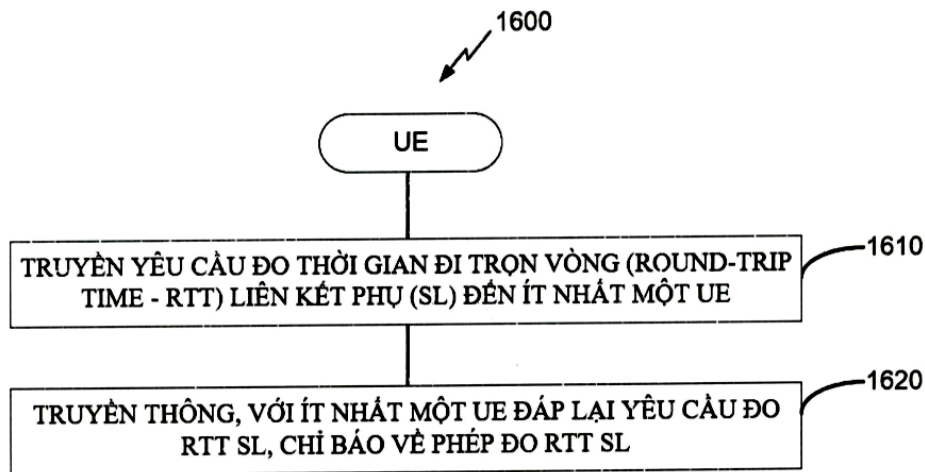


FIG.16

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94937 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00521 | (85) 30/01/2023 | |
| (22) 06/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107387 | 06/08/2020 |
| | (87) WO2022/027429 A1 | 10/02/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HE, Linhai (US); LEI, Jing (US); ZHENG, Ruiming (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và thực thể mạng. Các kỹ thuật truyền thông không dây bao gồm các kỹ thuật nhiều chùm để truyền tải dữ liệu nhỏ (small data transfer - SDT) qua các tài nguyên đường lên được tạo cấu hình trước (preconfigured uplink resource - PUR) được đề cập. UE có thể nhận chỉ báo về ít nhất một PUR được phân bổ để truyền thông đường lên khi UE không có kết nối RRC với trạm cơ sở. Ít nhất một PUR có thể bao gồm một hoặc nhiều cơ hội PUR riêng. UE cũng có thể nhận chỉ báo về một hoặc nhiều SSB riêng được kết hợp với một hoặc nhiều cơ hội PUR riêng. Mỗi cơ hội PUR trong số một hoặc nhiều cơ hội PUR riêng có thể được kết hợp với chỉ một SSB của một hoặc nhiều SSB riêng. UE cũng có thể truyền thông tin đến trạm cơ sở trong suốt cơ hội PUR được kết hợp với SSB mà được kết hợp với RSRP lớn hơn ngưỡng. Sáng chế còn đề cập đến các khía cạnh và dấu hiệu khác.

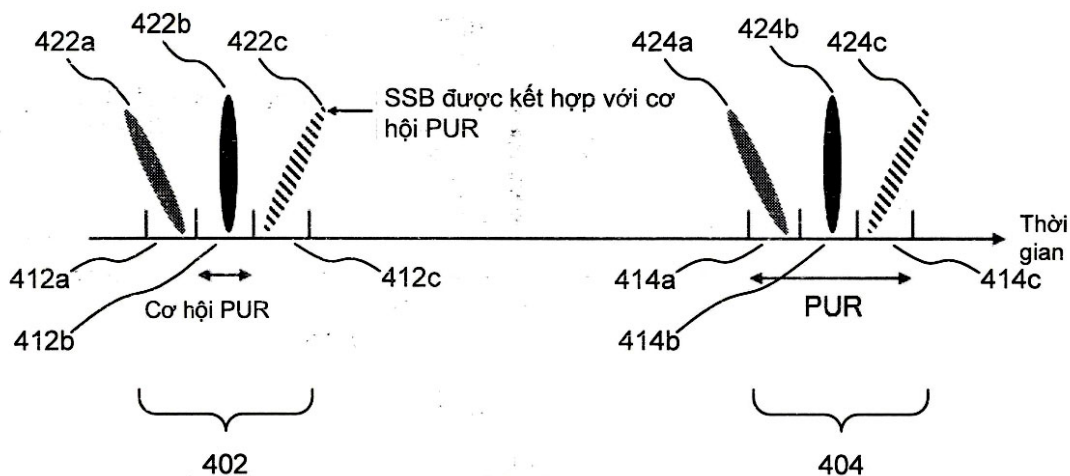


FIG. 4

- (11) **94938 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00522** (85) 30/01/2023
- (22) 03/08/2021 (86) PCT/US2021/044319 03/08/2021
- (30) 63/061,064 04/08/2020 US (87) WO2022/031687 A1 10/02/2022
- 17/391,594 02/08/2021 US
- (51) **G01S 5/02; G06N 3/02; G01C 21/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); YOO, Taesang (US); Bhushan, Naga (US); NAMGOONG, June (KR); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); Ji, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng thu nhận thông tin (ví dụ, thông tin dành riêng cho UE, v.v.) liên kết với một tập các tiêu chí kích hoạt cho một tập các hàm mạng nơron, tập các hàm mạng nơron được cấu hình để tạo điều kiện xử lý đặc điểm đo định vị tại UE, tập các hàm mạng nơron được tạo động dựa trên học máy liên kết với một hoặc nhiều thủ tục đo lịch sử, thu nhận dữ liệu đo định vị liên quan đến vị trí của UE, và xác định ước lượng định vị cho UE dựa ít nhất một phần vào dữ liệu đo định vị và ít nhất một hàm mạng nơron từ tập các hàm mạng nơron được kích hoạt bởi ít nhất một tiêu chí kích hoạt từ tập các tiêu chí kích hoạt. Phương pháp vận hành thiết bị người dùng cũng được đề xuất.

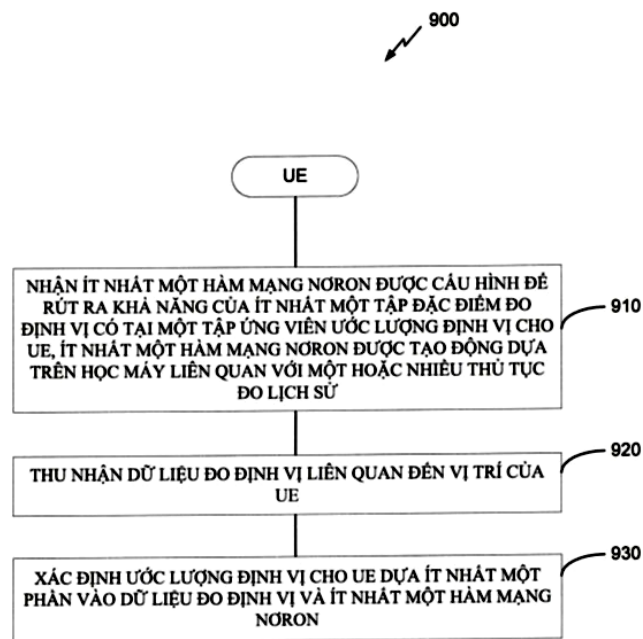


FIG. 9

- (11) **94939 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00523** (85) 30/01/2023
- (22) 03/08/2021 (86) PCT/US2021/044303 03/08/2021
- (30) 63/061,077 04/08/2020 US (87) WO2022/031673 A1 10/02/2022
- 17/391,417 02/08/2021 US
- (51) **G01S 5/00; G06N 3/04; H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); NAMGOONG, June (KR); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp vận hành thiết bị này, phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, UE thu được thông tin (ví dụ, thông tin dành riêng cho UE) liên quan đến tập hợp tiêu chuẩn kích hoạt (ví dụ, từ máy chủ, mạng phục vụ, ví dụ, liên kết với hoặc được tách ra từ tập hợp các chức năng mạng nơron) cho tập hợp các chức năng mạng nơron. UE thu được dữ liệu phép đo định vị liên quan đến vị trí của UE, và xử lý dữ liệu phép đo định vị thành tập hợp các đặc điểm phép đo định vị tương ứng dựa ít nhất một phần vào dữ liệu phép đo định vị và ít nhất một chức năng mạng nơron từ tập hợp các chức năng mạng nơron mà được kích hoạt bởi ít nhất một tiêu chuẩn kích hoạt từ tập hợp tiêu chuẩn kích hoạt. UE báo cáo tập hợp các đặc điểm phép đo định vị được xử lý đến thành phần mạng (ví dụ, BS, LMF, V.V.).

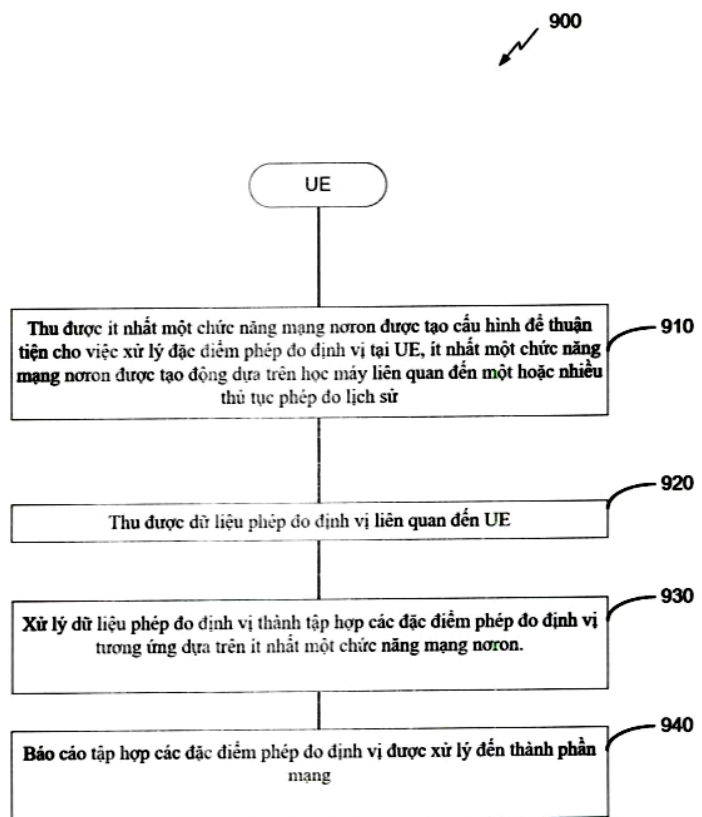


FIG. 9

- (11) 94940 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00524 (85) 30/01/2023
- (22) 02/08/2021 (86) PCT/US2021/071084 02/08/2021
- (30) 62/706,220 05/08/2020 US (87) WO2022/032275 A1 10/02/2022
- 17/444,143 30/07/2021 US
- (51) *H04W 36/00; H04W 84/06*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHRESTHA, Bharat (US); KADIRI, Prasad Reddy (IN); PHUYAL, Umesh (US); SENGUPTA, Ayan (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định rằng điều kiện chuyển giao báo hiệu giảm đã xảy ra. UE có thể thực hiện chuyển giao báo hiệu giảm từ trạm gốc nguồn sang trạm gốc đích ít nhất một phần dựa trên việc xác định rằng điều kiện chuyển giao báo hiệu giảm đã xảy ra. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

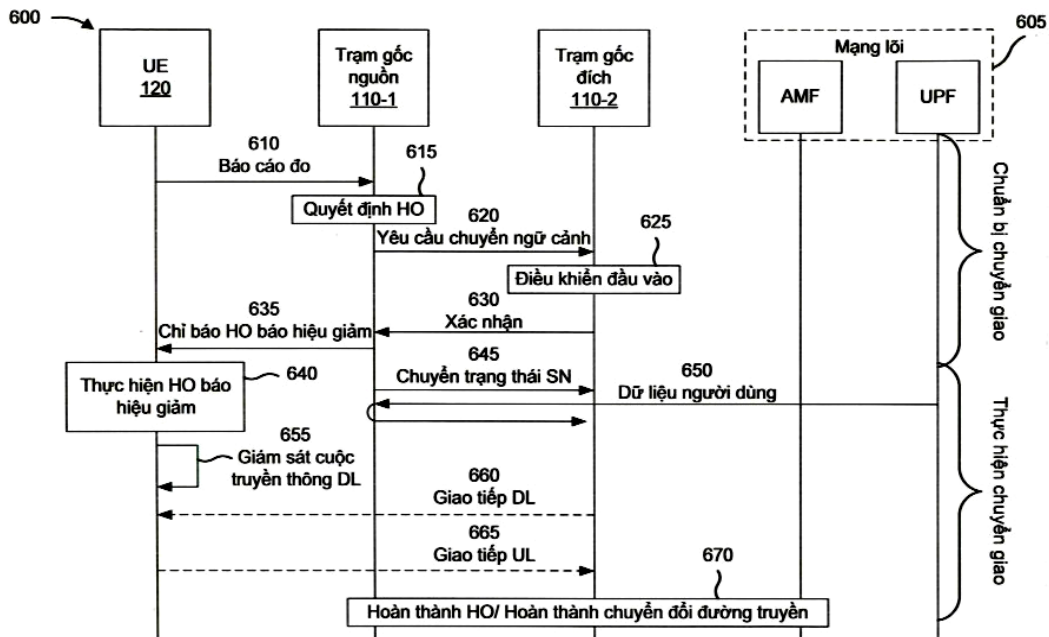


Fig.6

- (11) 94941 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00525 (85) 30/01/2023
 (22) 05/08/2020 (86) PCT/CN2020/107072 05/08/2020
 (87) WO2022/027301 A1 10/02/2022

(51) *H04W 64/00*

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CAO, Yiqing (CN); CHEN, Wanshi (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI TÍN HIỆU CHUNG VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VỊ TRÍ LIÊN QUAN ĐẾN UE

(57) Sáng chế đề cập đến UE bao gồm: giao diện bao gồm ít nhất một trong số bộ thu hoặc bộ phát; bộ nhớ; và bộ xử lý, được ghép nối truyền thông với giao diện và bộ nhớ, được tạo cấu hình để: nhận dạng xung đột xử lý cho hoạt động trao đổi tín hiệu tham chiếu vị trí từ UE đến UE thứ nhất và hoạt động trao đổi tín hiệu giao diện mạng vô tuyến thứ nhất; xác định ưu tiên của hoạt động trao đổi tín hiệu tham chiếu vị trí từ UE đến UE thứ nhất và hoạt động trao đổi tín hiệu giao diện mạng vô tuyến thứ nhất; và trao đổi, qua giao diện, một trong số tín hiệu tham chiếu vị trí từ UE đến UE thứ nhất hoặc tín hiệu giao diện mạng vô tuyến thứ nhất theo ưu tiên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trao đổi tín hiệu chung trên giao diện giữa các thiết bị người dùng và trên giao diện mạng vô tuyến và thiết bị xác định thông tin vị trí liên quan đến UE.

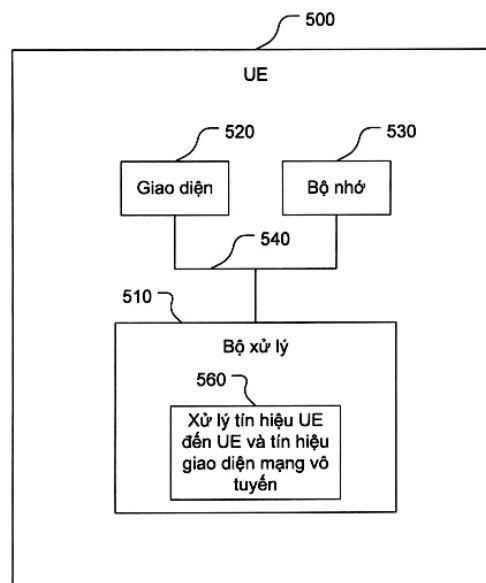


FIG. 5

- (11) **94942 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00526** (85) 30/01/2023
- (22) 03/08/2021 (86) PCT/US2021/044284 03/08/2021
- (30) 63/061,044 04/08/2020 US (87) WO2022/031659 A1 10/02/2022
- 17/391,373 02/08/2021 US
- (51) **G01S 5/00; G06N 3/04; H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); NAMGOONG, June (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và trạm cơ sở và các phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, thành phần mạng truyền, đến UE, ít nhất một chức năng mạng nơron được tạo cấu hình để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý dữ liệu đo định vị thành một hoặc nhiều tính năng đo định vị tại UE, ít nhất một chức năng mạng nơron được tạo theo cách động dựa trên việc học máy gắn với một hoặc nhiều thủ tục đo lịch sử. UE có thể thu nhận dữ liệu đo định vị được gắn với UE, và có thể xử lý dữ liệu đo định vị thành tập hợp các tính năng đo định vị tương ứng dựa trên ít nhất một chức năng mạng nơron. UE có thể báo cáo tập hợp các tính năng đo định vị đã xử lý đến thành phần mạng, như BS hoặc LMF.

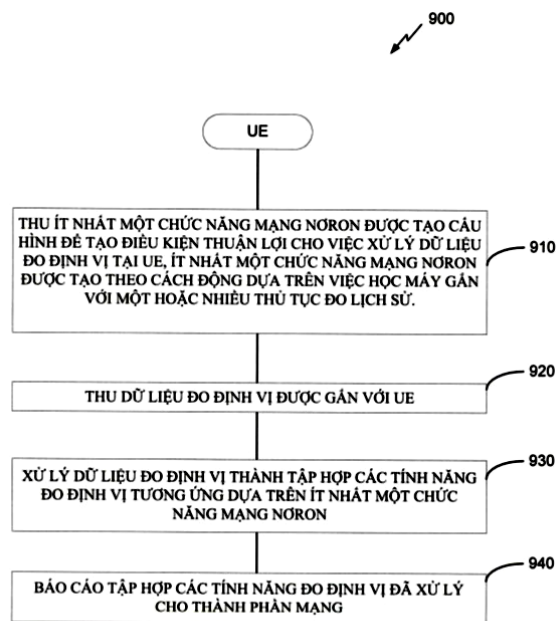


FIG. 9

- (11) **94943 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00527** (85) 30/01/2023
- (22) 29/07/2021 (86) PCT/US2021/071054 29/07/2021
- (30) 63/706,179 04/08/2020 US (87) WO2022/032265 A1 10/02/2022
- 17/302,006 21/04/2021 US
- (51) **H04W 74/08; H04W 16/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); MONTOJO, Juan (US); PRAKASH, Rajat (US); RADULESCU, Andrei Dragos (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định chu kỳ khung cố định (fixed frame period - FFP) được tạo cấu hình cho UE trong chế độ thiết bị dựa vào khung. FFP được tạo cấu hình cho UE bao gồm một hoặc nhiều chu kỳ rồi và thời gian chiếm dụng kênh mà lệch với FFP được tạo cấu hình cho trạm cơ sở truyền thông với UE trên kênh không cần đăng ký. UE có thể tránh truyền trên kênh không cần đăng ký trong một hoặc nhiều chu kỳ rồi. Một hoặc nhiều chu kỳ rồi có thể chồng lấn ít nhất một phần với chu kỳ thời gian mà trong đó trạm cơ sở tránh truyền trên kênh không cần đăng ký. Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.

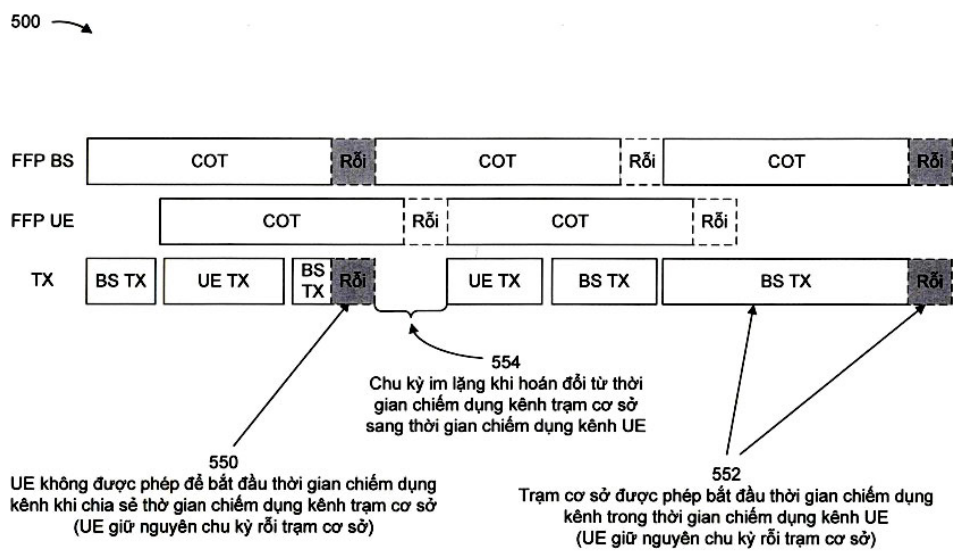


FIG. 5F

- (11) 94944 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00528 (85) 30/01/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/CN2021/108572 27/07/2021
(30) 202010746030.2 29/07/2020 CN (87) WO2022/022488 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

(51) *H04W 24/10*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Kai (CN); LI, Na (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN PHỤ TRỢ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin phụ trợ, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng để nhận thông tin phụ trợ trước khi vào trạng thái được kết nối, để định cấu hình hoặc lên lịch phù hợp cho UE trước khi vào trạng thái được kết nối, từ đó cải thiện hiệu suất truyền. Phương pháp này bao gồm: truyền thông tin phụ trợ bằng cách sử dụng một tin nhắn đích, trong đó tin nhắn đích bao gồm một tin nhắn MSG-3 hoặc một tin nhắn MSG-A và thông tin phụ trợ bao gồm ít nhất một trong các nội dung sau: giá trị bù công suất dự kiến của thiết bị đầu cuối, khả năng băng thông, sơ đồ điều chế được thiết bị đầu cuối hỗ trợ, lớp MIMO tối đa được thiết bị đầu cuối hỗ trợ, số lượng ăng-ten thu của thiết bị đầu cuối, báo cáo đo RRM, ô phục vụ mục tiêu, mức kết hợp PDCCH dự kiến, thời gian truyền lặp lại dự kiến và khả năng công suất phát. Bằng cách này, có thể thu được thông tin phụ trợ trước khi vào trạng thái được kết nối để định cấu hình hoặc lập lịch phù hợp cho UE trước khi vào trạng thái được kết nối, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền.

200

S202

Truyền thông tin phụ trợ bằng cách sử dụng tin nhắn mục tiêu

Fig.2

- (11) 94945 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00529 (85) 30/01/2023
(22) 29/07/2021 (86) PCT/CN2021/109311 29/07/2021
(30) 202010764932.9 31/07/2020 CN (87) WO2022/022644 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

(51) *H04R 9/06; H04M 1/03*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Heng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LOA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất loa và một thiết bị điện tử thuộc lĩnh vực kỹ thuật về thiết bị liên lạc. Loa bao gồm vỏ loa và phần tạo âm. Vỏ loa được cung cấp cùng với khoang trong. Khoang trong này có một đầu kín và một đầu hở. Phần tạo âm được bố trí bên trong khoang trong. Bề mặt tạo âm của phần tạo âm nằm đối diện với đầu hở. Ít nhất một phần vỏ loa là phần cấu trúc biến dạng điện, vỏ loa sẽ chuyển đổi giữa hình dạng thứ nhất, thứ hai và thứ ba trong trường hợp được bật nguồn. Hướng tạo âm của loa sẽ là hướng thứ nhất trong trường hợp vỏ loa có hình dạng thứ nhất. Hướng tạo âm của loa sẽ là hướng thứ hai trong trường hợp vỏ loa có hình dạng thứ hai. Hướng tạo âm của loa sẽ là hướng thứ ba trong trường hợp vỏ loa có hình dạng thứ ba. Hướng thứ nhất, thứ hai và thứ ba là các hướng khác nhau.

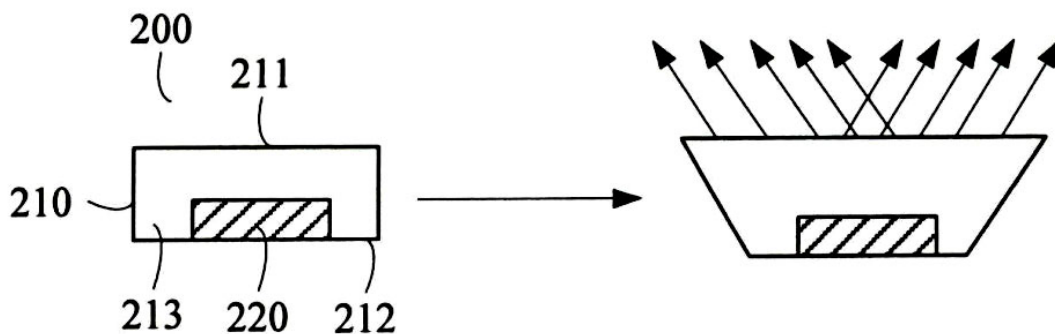


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94946 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00531 | (85) 30/01/2023 | |
| (22) 02/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104327 | 02/07/2021 |
| (30) 202010634151.8 | 02/07/2020 CN | (87) WO2022/002265 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

(51) *H04W 24/02; H04W 84/12; H04W 76/11*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN); HUANG, Guogang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU VÀ PHẢN HỒI ĐỂ DÒ TÌM THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY NHẬP, TRẠM, ĐIỂM TRUY NHẬP, TRẠM KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp yêu cầu và phản hồi để thăm dò thiết bị đa liên kết điểm truy nhập, trạm, điểm truy nhập, trạm không phải điểm truy nhập và thiết bị đa liên kết điểm truy nhập. Nếu trạm muốn thu nhận tham số truyền thông của điểm truy nhập ký hiệu nhận dạng tập dịch vụ cơ bản (basic service set identifier, BSSID) không được truyền, trạm có thể gửi khung yêu cầu thăm dò tới điểm truy nhập BSSID không được truyền trong tập hợp MBSSID, và điểm truy nhập BSSID được truyền trong tập hợp đa BSSID (MBSSID - Multiple BSSID) có thể phản hồi với khung phản hồi thăm dò. Ngoài ra, nếu trạm muốn thăm dò nhiều thiết bị đa liên kết điểm truy nhập (AP - Access Point) tại một thời điểm, trạm có thể gửi khung yêu cầu thăm dò tới một điểm truy nhập BSSID được truyền trong tập hợp MBSSID, để yêu cầu AP phản hồi với tham số truyền thông của điểm truy nhập BSSID không được truyền. Điểm truy nhập BSSID không được truyền và điểm truy nhập BSSID được truyền có thể thuộc về các thiết bị đa liên kết AP khác nhau. Trong khi thực hiện sáng chế, trạm có thể thu nhận các tham số truyền thông của các AP của một hoặc nhiều thiết bị đa liên kết AP bằng cách gửi một khung yêu cầu thăm dò, để thu nhận các tham số truyền thông của thiết bị đa liên kết AP trên nhiều liên kết, nhờ đó thực hiện hiệu quả việc kết hợp giữa trạm và thiết bị đa liên kết AP hoặc thiết lập việc truyền đa liên kết giữa trạm và thiết bị đa liên kết AP.

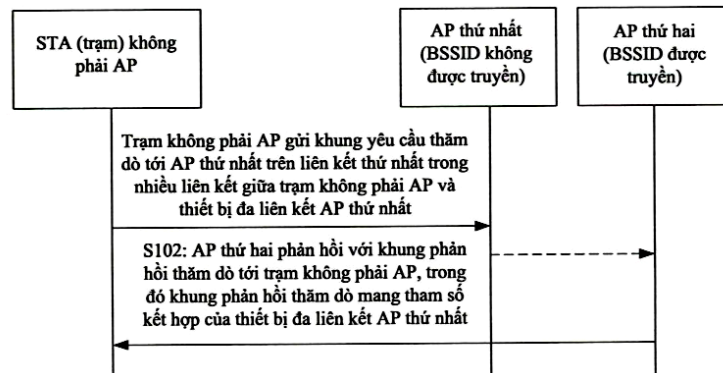


FIG. 5

- (11) 94947 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00535 (85) 31/01/2023
(22) 06/07/2021 (86) PCT/KR2021/008556 06/07/2021
(30) 10-2020-0093206 27/07/2020 KR (87) WO2022/025466 03/02/2022
10-2021-0081338 23/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **C09D 127/06**; C09D 7/20; C09D 7/40; C09D 5/00

(71) **HAE KWANG CO., LTD.** (KR)

487-25, Jingwang-ro, Iwol-myeon, Jincheon-gun Chungcheongbuk-do 27818,
Republic of Korea

(72) KIM, Myunsoo (KR); SHIN, Hyunjong (KR)

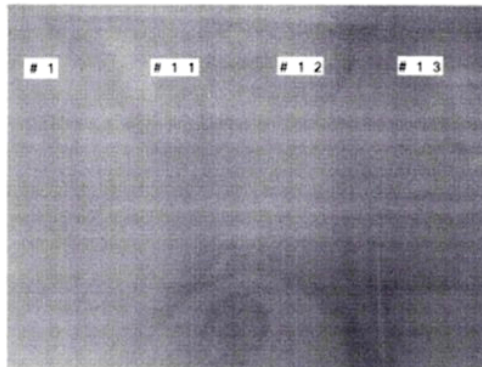
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SƠN DỄ BONG**

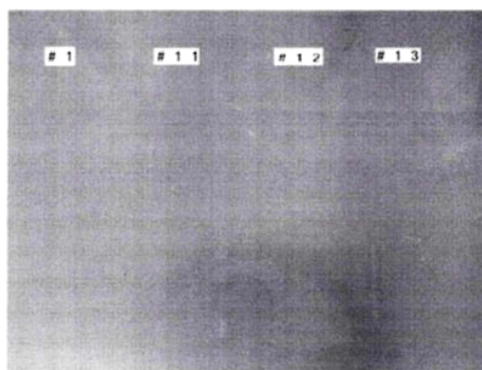
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn dễ bong có khả năng dễ dàng bị bóc lớp sơn để phục hồi đồ vật về tình trạng ban đầu. Chế phẩm sơn dễ bong theo sáng chế không chỉ có khả năng bong sơn khỏi vật liệu được phủ sơn để dễ dàng khôi phục lại tình trạng ban đầu, mà còn bảo vệ vật liệu với độ bền tuyệt vời trong khi được sơn.

[FIG. 1]

TÌNH TRẠNG TRƯỚC KHI BONG KHỎI KÍNH



TÌNH TRẠNG SAU KHI BONG KHỎI KÍNH



- (11) 94948 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00537 (85) 31/01/2023
 (22) 21/06/2021 (86) PCT/IB2021/055438 21/06/2021
 (30) 2020/5539 17/07/2020 BE (87) WO2022/013647 20/01/2022
 2020/5843 23/11/2020 BE
 (51) E04F 15/02; B27M 1/00; B32B 7/023
 (71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (BE)
 10b, Rue des Merovingiens (Z.1. Bourmicht) L-8070 Bertrange, LUXEMBOURG
 (72) BROUCKAERT, Dries (BE); NAEYAERT, Christophe (BE); ROLLIER, Bryan (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) TẤM PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phủ có nền (6) và lớp trang trí ở trên (7), trong đó nền (6) có thành phần nhựa nhiệt dẻo, được điền đầy tùy ý, trong đó tấm phủ (1) được tạo ra trên ít nhất cặp hai mép đối diện thứ nhất (2-3) có phương tiện ghép cơ học (15) cho phép hai tấm như vậy (1) ghép khớp vào nhau trên cặp mép thứ nhất đang xem xét (2-3), trong đó việc khóa đạt được cả theo hướng thẳng đứng (V1) vuông góc với mặt phẳng của các tấm ghép khớp (1), và theo hướng ngang (H1) vuông góc với các mép tương ứng (2-3) và trong mặt phẳng của các tấm ghép khớp (1), khác biệt ở chỗ phương tiện ghép khớp cơ học (15) hoặc các phần ghép khớp cho phép sự dịch chuyển theo hướng dọc theo các mép ghép, và trong đó, trên cặp mép đối diện thứ hai, bề mặt tiếp xúc và/hoặc khóa tác động theo chiều ngang (23) được tạo ra, tốt nhất là trực tiếp tại vị trí mà các bề mặt trên của các tấm ghép khớp (1) tựa vào nhau, và trong bề mặt tiếp xúc này (23) được tạo ra chủ yếu, và tốt nhất là duy nhất, trên phần có khả năng chịu nén của nền và/hoặc lớp trên.

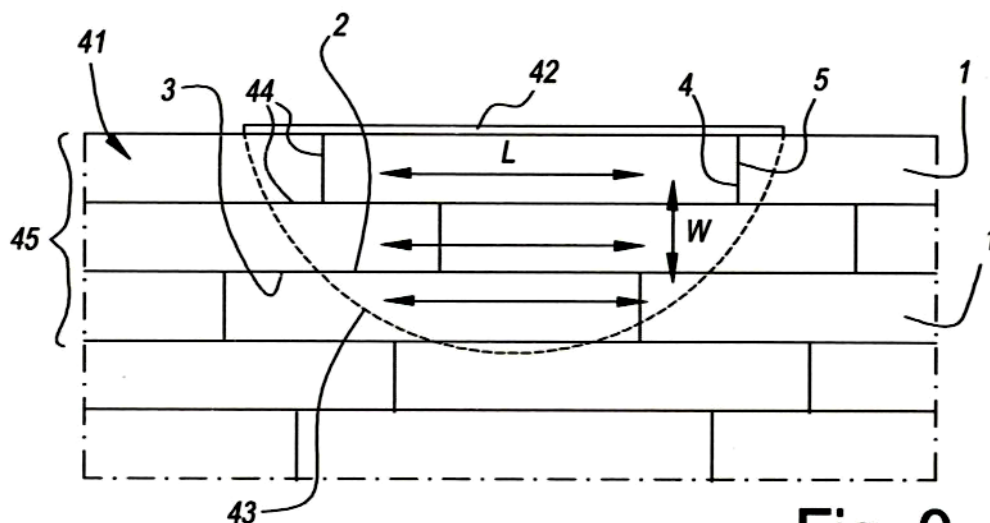


Fig. 9

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94949 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00540 | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 02/08/2021 | (86) PCT/JP2021/028573 | 02/08/2021 |
| (30) 2020-133409 | 05/08/2020 JP (87) WO2022/030434 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **H01B 13/32; H01B 7/285; H01B 7/00**

(71) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD. (JP)**

1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan

2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)**

1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan

3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) ARAKI, Kenichiro (JP); FURUKAWA, Toyoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY DẪN CÁCH ĐIỆN, BỘ DÂY DẪN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY DẪN CÁCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây dẫn cách điện mà gồm có phần chặn nước mà có độ bền cao chống lại lực cơ học, bộ dây dẫn bao gồm dây dẫn cách điện này, và phương pháp mà có thể chế tạo dây dẫn cách điện như vậy. Dây dẫn cách điện (1) bao gồm: phần không bọc vỏ (10) trong đó vỏ bọc cách điện (3) được loại bỏ; và phần bọc vỏ (20) có vỏ bọc cách điện (3), và còn gồm có phần chặn nước (4) trong đó chất chặn nước (5) được đổ trên phần không bọc vỏ (10), và vùng mà là một phần của phần bọc vỏ (20) và nằm ngay sát phần không bọc vỏ (10). Phần chặn nước (4) theo cách liên tục có: vùng điền đầy dây dẫn thành phần bên trong đã điền đầy bởi chất chặn nước (5) trong các khoảng trống giữa các dây dẫn thành phần của cáp dẫn điện (2); vùng chu vi ngoài phần không bọc vỏ (42) trong đó chất chặn nước (5) bao bọc chu vi ngoài của cáp dẫn điện (2); và vùng chu vi ngoài phần được bọc vỏ (43) trong đó chất chặn nước (5) bao bọc chu vi ngoài của vỏ bọc cách điện (3). Trong vùng đối tượng (R) mà là một phần của vùng chu vi ngoài phần không bọc vỏ (42) và nằm ngoài vùng gần hơn với vùng chu vi ngoài phần được bọc vỏ (43) với đường kính ngoài lớn hơn do chiều dày của vỏ bọc cách điện (3), sự chênh lệch giữa đường kính ngoài lớn nhất (D1) và đường kính ngoài nhỏ nhất (D2) không lớn hơn 12% đường kính ngoài nhỏ nhất (D2).

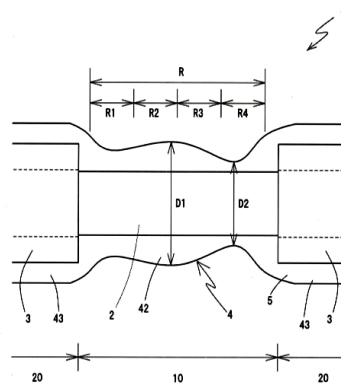


Fig.3

- (11) **94950 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00542** (85) 31/01/2023
(22) 25/06/2021 (86) PCT/US2021/039112 25/06/2021
(30) 63/047,194 01/07/2020 US (87) WO2022/005898 06/01/2022
(51) **A61P 9/00; A61K 31/553; A61K 31/554; A61P 25/00; A61P 29/00; C07D 513/14; C07D 487/04; C07D 498/04; C07D 498/14; C07D 513/04; A61K 31/55; A61P 37/00**
(71) **RIGEL PHARMACEUTICALS, INC (US)**
1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) BHAMIDIPATI, Somasekhar (US); DARWISH, Ihab (US); IRVING, Mark (US); KOLLURI, Rao (US); MASUDA, Esteban (US); SHAW, Simon (GB); TAYLOR, Vanessa (GB); YU, Jiabin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀ CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN-1 KINAZA TƯƠNG TÁC THỤ THỂ (RIP1K)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế kinaza, như hợp chất ức chế kinaza protein- 1 tương tác thụ thể (RIP1), cũng như dược phẩm và tổ hợp chứa các hợp chất ức chế này. Hợp chất, dược phẩm, và/hoặc tổ hợp theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh hoặc tình trạng liên quan đến kinaza, đặc biệt là bệnh hoặc tình trạng liên quan đến RIP1.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94951 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00543 | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104045 | 01/07/2021 |
| (30) 202010625292.3 | 01/07/2020 CN | (87) WO2022/002206 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO, LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền, máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo PPDU, trong đó PPDU bao gồm các trường con cấp phát đơn vị tài nguyên, các trường con cấp phát đơn vị tài nguyên bao gồm trường con cấp phát đơn vị tài nguyên tương ứng với MRU để chỉ báo rằng RU 242 tổng tương ứng với trường con cấp phát đơn vị tài nguyên thuộc về MRU, số lượng trường con cấp phát đơn vị tài nguyên tương ứng với MRU trong trường con cấp phát đơn vị tài nguyên tương ứng với mỗi khối con 80 MHz trong dải thông để truyền PPDU là để xác định hoặc chỉ báo loại của MRU; và gửi PPDU. Trạm có thể xác định, dựa trên số lượng trường con cấp phát đơn vị tài nguyên tương ứng với MRU trong trường con cấp phát đơn vị tài nguyên tương ứng với mỗi khối con 80 MHz, loại MRU nào có trong dải thông để truyền PPDU. Sáng chế có thể được áp dụng vào hệ thống mạng cục bộ vô tuyến mà hỗ trợ giao thức 802.11 be và giao thức Wi-Fi sau 802.11 be.

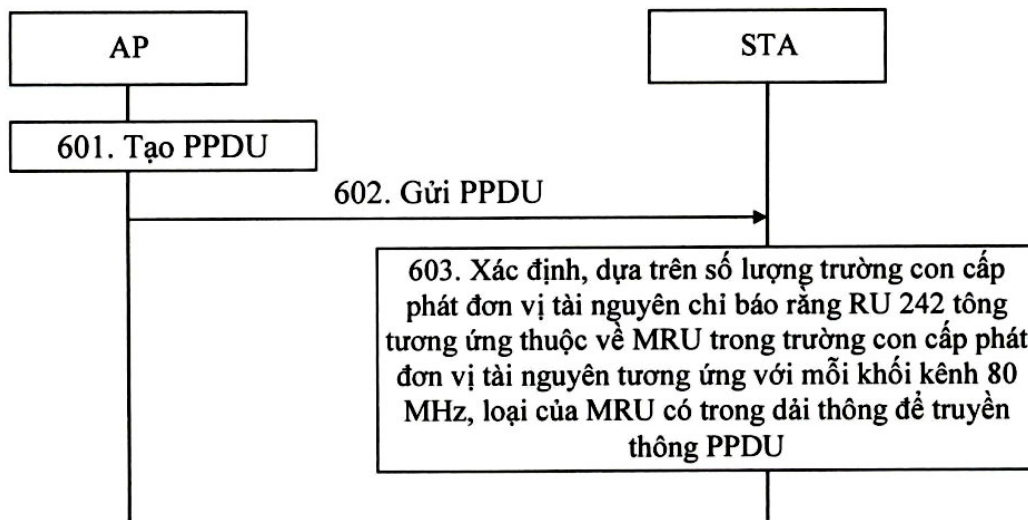


FIG. 6A

A

- (11) 94952 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00545 (85) 31/01/2023
 (22) 09/08/2021 (86) PCT/EP2021/072191 09/08/2021
 (30) 20190346.5 10/08/2020 EP (87) WO2022/034037 17/02/2022
 (51) **E02D 7/24; E02D 7/26; E02D 27/42; E02D 27/52**
 (71) **ØRSTED WIND POWER A/S (DK)**
 Kraftvaerksvej 53, 7000 Fredericia Skaerbaek, Denmark
 (72) SCHUPP, Jens (DE); PEDERSEN, Jan (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÓNG DÙNG CHO KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MÓNG**

(57) Móng (1) dùng cho kết cấu (7) bao gồm thân (8) có bề mặt bên (11) và đầu xa (10) để đặt vào trong đất (2). Ít nhất một vùng của bề mặt bên (11) tạo ra điện cực thứ nhất. Một hoặc nhiều điện cực thứ hai (9) được bố trí trên thân (8) và ngang bằng hoặc đặt nằm ngay bề mặt bên (11). Mỗi điện cực thứ hai (9) kéo dài theo chiều ngang quanh bề mặt bên (11) và được cách điện từ đó bởi dải cách điện (12) được bố trí giữa điện cực thứ hai tương ứng và bề mặt bên. Trong quá trình lắp đặt, điện áp có thể được áp qua các điện cực để cảm ứng hiệu ứng điện thẩm để làm giảm điện trở lắp đặt.

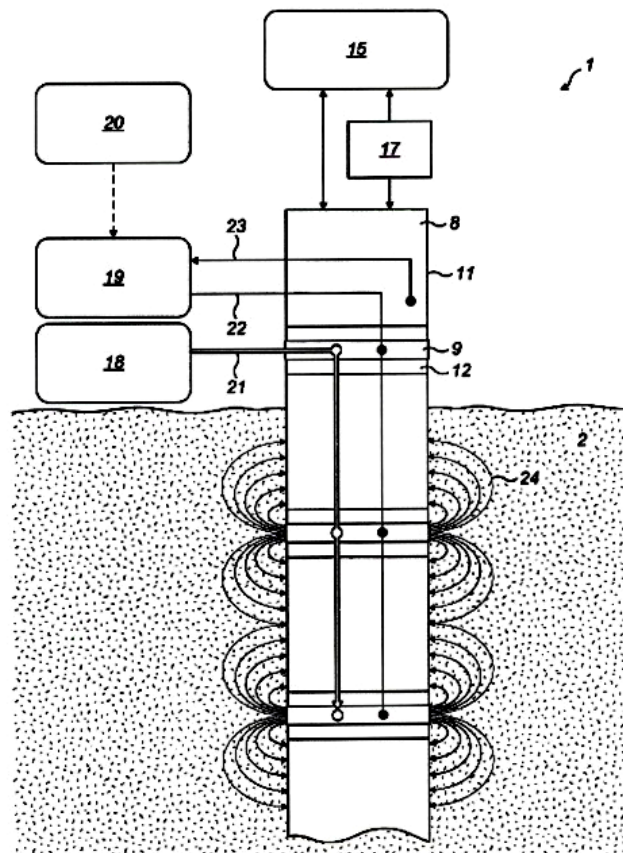


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94953 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00546 | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 31/07/2020 | (86) PCT/CN2020/106067 | 31/07/2020 |
| | (87) WO2022/021268 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **H04L 1/18**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) KOU, Shuaihua (CN); HAO, Peng (CN); LIU, Xing (CN); GOU, Wei (CN); WEI, Xingguang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đa hợp một hoặc nhiều tin nhắn đường lên. Hệ thống và phương pháp này bao gồm bước thu, bởi thiết bị truyền thông không dây, khối truyền tải của phiên dịch vụ phát đa hướng và phát rộng (Multicast and Broadcast Service - MBS) trên kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel - PDSCH); xác định, bởi thiết bị truyền thông không dây, sự chồng lấp trong miền thời gian của PUCCH (Physical Uplink Control Channel - kênh điều khiển đường lên vật lý) tương ứng với PDSCH và kênh đường lên (ví dụ, PUCCH thứ hai, PUSCH (Physical Uplink Shared Channel - kênh chia sẻ đường lên vật lý), V.V.); và/hoặc truyền, bởi thiết bị truyền thông không dây đáp lại bước xác định sự chồng lấp, PUCCH khác.

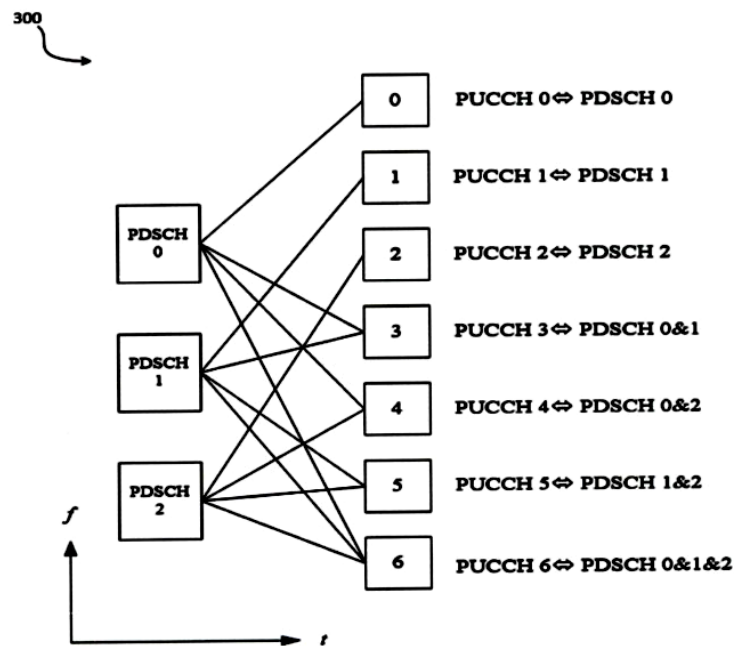


FIG. 3

- (11) **94954 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00547** (85) 31/01/2023
(22) 16/07/2021 (86) PCT/US2021/041935 16/07/2021
(30) 63/053,034 17/07/2020 US (87) WO2022/016037 20/01/2022
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 11/00**
(71) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) CHIU, Cecilia Pui Chi (CA); WU, Yan (US); ELSOHL, Adel Mahmoud (US);
LAFKAS, Daniel George (GR); PAYANDEH, Jian Mehr-Dean (CA); TSAI, Siao-
Ping (US); HO, Hoangdung Dang (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG NOTCH2 VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng Notch2 và phương pháp sử dụng kháng thể này.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 94955 A | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00551 | | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 15/06/2021 | | (86) PCT/US2021/037336 | 15/06/2021 |
| (30) 63/061,977 | 06/08/2020 | US (87) WO2022/031370 | 10/02/2022 |
| 17/343,197 | 09/06/2021 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) *A41C 3/00*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) PENNINGTON, Tara L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ÁO NÂNG NGỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến áo nâng ngực bao gồm nhiều đặc điểm được tạo kết cấu để mang lại mức độ nâng đỡ cao cho ngực của người mặc trong khi tạo cảm giác thoải mái khi mặc. Áo nâng ngực bao gồm lớp có dạng hình chữ Y được gắn vào bề mặt bên trong của phần mặt trước của áo nâng ngực giúp giới hạn chuyển động lên phía trên của ngực của người mặc. Áo nâng ngực còn bao gồm các miếng đệm xốp có chiều dày đồng nhất và nhiều lỗ được đặt ở các phần mặt bên của áo nâng ngực và được tạo kết cấu để giới hạn chuyển động ngang của ngực của người mặc. Áo nâng ngực còn bao gồm cặp dưới mà được phân vùng để thoáng khí và thấm được tại phần giữa phía trước của cặp dưới trong khi vẫn nâng phần dưới của ngực của người mặc.

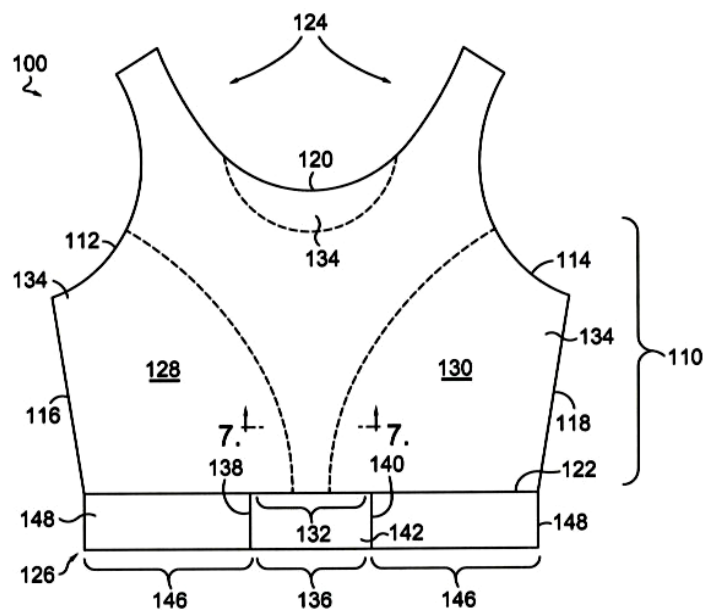


FIG. 1.

- (11) **94956 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00552** (85) 31/01/2023
- (22) 25/05/2021 (86) PCT/CN2021/095731 25/05/2021
- (30) 202021573486.5 31/07/2020 CN (87) WO2022/022034 03/02/2022
- (51) **F24F 7/007; E04B 9/00; F24F 13/32**
- (71) **PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS GUANGDONG CO., LTD.** (CN)
2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui), Foshan,
Guangdong 528306, China
- (72) HUANG, Rui (CN); CHEN, Jiaxuan (CN); LIANG, Ziyang (CN); LIANG, Haohui
(CN); CAO, Lihong (CN); ZHANG, Xiaofei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thông gió, bao gồm khung (2), mặt bích khung (26, mặt che (4), bộ tiếp hợp (3), khoảng hở lắp bộ tiếp hợp thành bên (21a), thành cửa xả không khí thông gió (25), cửa xả không khí thông gió (25a) và không gian lắp đặt (S). Bộ tiếp hợp (3) được sử dụng để nối không gian bên trong và không gian bên ngoài của khung (2), và bộ tiếp hợp bao gồm tấm tiếp hợp (30) được lắp đặt bên trong khung (2) và phần nối đường ống (31). Khoảng hở lắp bộ tiếp hợp thành bên (21a) được bố trí trên thành bên của khung (2), thành cửa xả không khí thông gió (25) được bố trí ở không gian bên trong của khung (2) và nằm ở phía trước của khoảng hở lắp bộ tiếp hợp thành bên (21a). Cửa xả không khí thông gió (25a) được bố trí trên thành cửa xả không khí thông gió (25) và được bố trí đối diện với khoảng hở lắp bộ tiếp hợp thành bên (21a). Không gian lắp đặt (S) được sử dụng để lắp đặt tấm tiếp hợp (30), và được tạo thành giữa thành bên được bố trí có khoảng hở lắp bộ tiếp hợp thành bên (21a) và thành cửa xả không khí thông gió (25). Thiết bị thông gió theo sáng chế có thể áp dụng đồng thời cho cả trần treo thông thường và trần treo liền khối, và có hiệu quả bịt kín lắp đặt tốt.

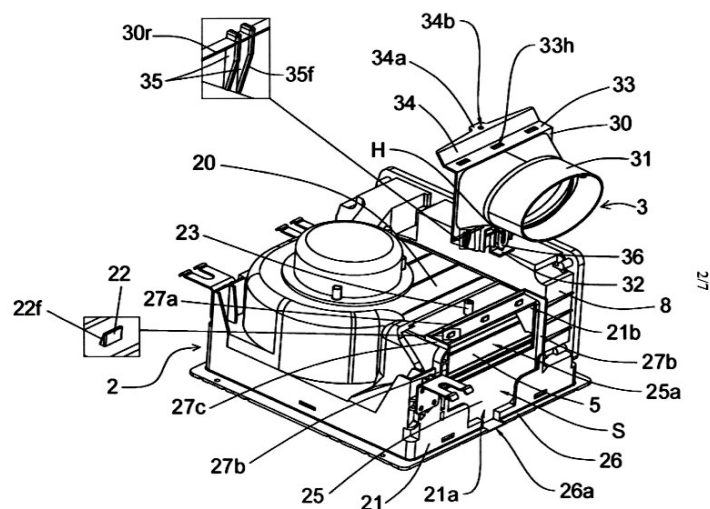


Fig. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94957 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00555 | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 30/06/2021 | (86) PCT/CN2021/103760 | 30/06/2021 |
| (30) 202010632654.1 | 01/07/2020 CN (87) WO2022/002165 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) *H04W 28/04; H04W 74/08; H04L 1/18; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XING, Shuangshuang (CN); WU, Yiqun (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GỬI VÀ NHẬN BÁO NHẬN YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, CHIP, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến phương pháp để gửi và nhận HARQ-ACK, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, chip, và hệ thống truyền thông. Thiết bị mạng có thể tạo cấu hình ít nhất hai tập tài nguyên PUCCH chung cho thiết bị đầu cuối, và gửi, đến thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình chỉ báo ít nhất hai tập tài nguyên PUCCH chung. Sau khi nhận thông tin cấu hình từ thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối có thể xác định, từ ít nhất hai tập tài nguyên PUCCH chung, tài nguyên PUCCH thứ nhất được sử dụng để gửi thông tin HARQ-ACK, và gửi thông tin HARQ-ACK đến thiết bị mạng dựa trên tài nguyên PUCCH thứ nhất. Theo phương pháp này, các tài nguyên miền tần số PUCCH khả dụng hơn có thể được thêm cho thiết bị đầu cuối trong cùng khe. Do đó, khả năng xung đột tài nguyên miền tần số PUCCH có thể được làm giảm, và độ trễ truyền mà được làm tăng để tránh xung đột tài nguyên miền tần số PUCCH có thể được làm giảm, sao cho hiệu quả truy cập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối được cải thiện.

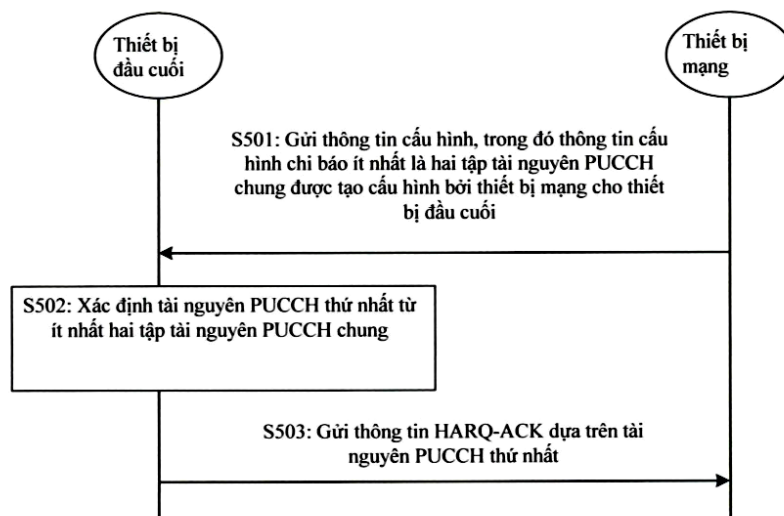


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94958 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00556 | (85) 10/03/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035392 | 18/09/2020 |
| (30) 62/902,078 | 18/09/2019 | US (87) WO2021/054424 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2023

(51) *H04N 19/82; H04N 19/91*

(62) 1-2022-01522

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America

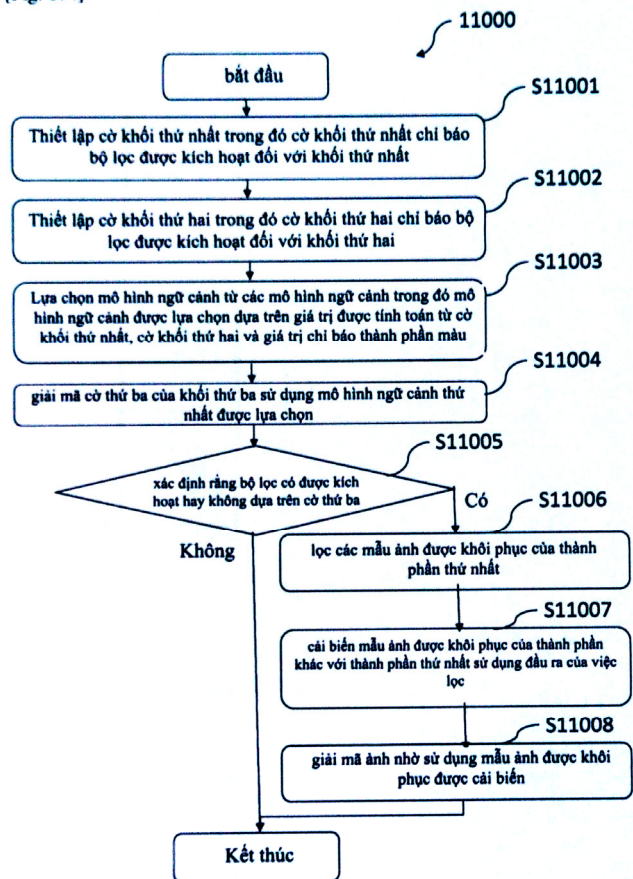
(72) KUO, Che-Wei (TW); LIM, Chong Soon (SG); TEO, Han Boon (SG); LI, Jing Ya (CN); SUN, Hai Wei (SG); WANG, Chu Tong (CN); TOMA, Tadamasu (JP); NISHI, Takahiro (JP); ABE, Kiyofumi (JP); KATO, Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ. Mạch, khi hoạt động, thực hiện xử lý lọc vòng thích nghi thành phần chéo (Cross component adaptive loop filtering- CCALF) trên khối hiện tại. Mạch thiết lập cờ thứ nhất mà chỉ báo rằng xử lý CCALF có được kích hoạt đối với khối thứ nhất hay không, khối thứ nhất nằm liền kề với phía bên trái của khối hiện tại. Mạch thiết lập cờ thứ hai mà chỉ báo rằng xử lý CCALF có được kích hoạt đối với khối thứ hai hay không, khối thứ hai nằm liền kề với phía trên của khối hiện tại. Mạch thiết lập cờ thứ ba mà chỉ báo xử lý CCALF được kích hoạt đối với khối hiện tại. Mạch xác định chỉ số thứ nhất được kết hợp với thành phần màu của khối hiện tại. Mạch thu nhận chỉ số thứ hai mà chỉ báo mô hình ngữ cảnh nhờ sử dụng cờ thứ nhất, cờ thứ hai, và chỉ số thứ nhất, và thực hiện việc mã hóa entropy của cờ thứ ba mà chỉ báo rằng xử lý CCALF có được kích hoạt hay không đối với khối hiện tại nhờ sử dụng mô hình ngữ cảnh được chỉ báo bởi chỉ số thứ hai.

[Fig. 174]



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 94959 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00557 | (85) 03/03/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/JP2020/034381 | 10/09/2020 |
| (30) 62/898,845 | 11/09/2019 | US (87) WO2021/049593 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2023

(51) **H04N 19/82**

(62) 1-2022-01354

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America

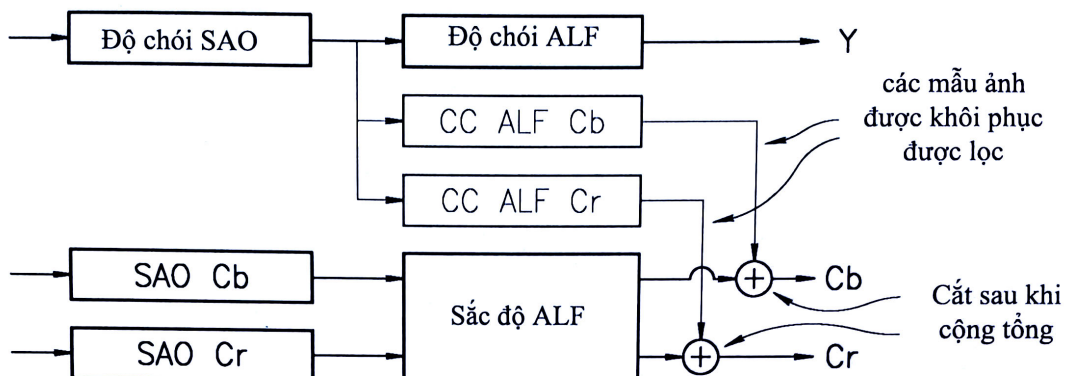
(72) LI, Jing Ya (CN); LIM, Chong Soon (SG); SUN, Hai Wei (SG); TEO, Han Boon (SG); KUO, Che Wei (TW); WANG, Chu Tong (CN); ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasu (JP); KATO, Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ. Mạch, khi hoạt động, tạo ra giá trị hệ số thứ nhất bằng cách áp dụng xử lý CCALF (cross component adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi thành phân chéo) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất của thành phần độ chói. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ hai bằng cách áp dụng xử lý ALF (adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ hai của thành phần sắc độ. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ ba bằng cách cộng giá trị hệ số thứ nhất tới giá trị hệ số thứ hai, và mã hóa mẫu ảnh được khôi phục thứ ba của thành phần sắc độ nhờ sử dụng giá trị hệ số thứ ba. Trong xử lý CCALF, để phản hồi lại tọa độ của mẫu ảnh được khôi phục thứ hai là (x, y) , các tọa độ của mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất là $(2x, 2y-1)$, $(2x-1, 2y)$, $(2x, 2y)$, $(2x+1, 2y)$, $(2x-1, 2y+1)$, $(2x, 2y+1)$, $(2x+1, 2y+1)$, và $(2x, 2y+2)$.

[Fig. 98]



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 94960 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00559 | | | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 02/07/2021 | | | (86) PCT/JP2021/025130 | 02/07/2021 |
| (30) 2020-115725 | 03/07/2020 | JP | (87) WO2022/004877A1 | 06/01/2022 |
| | 2020-151716 | 10/09/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **A01M 1/20**; A01N 47/02; A01P 7/04; C07D 491/113; A61K 31/444; A61K 31/695; A61P 33/02; C07D 401/04; A01N 43/52; A61K 31/4439

(71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)

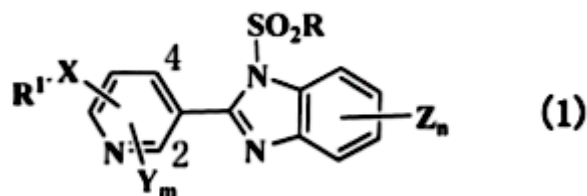
19-8, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 Japan

(72) FUJIHARA, Hirokazu (JP); FUCHI, Shunsuke (JP); ABE, Yutaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT CHỐNG TRÙNG CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất chống trùng cầu, và phương pháp sử dụng chất này, trong đó chất chống trùng cầu có hoạt tính chống trùng cầu vượt trội và có thể loại trừ hoặc giảm thiểu sự bùng phát hàng loạt các bệnh trùng cầu. Do đó, sáng chế đề xuất chất chống trùng cầu chứa, dưới dạng thành phần hoạt tính, hợp chất benzimidazol được thể hiện bởi công thức chung (1), hoặc muối của hợp chất này, và phương pháp sử dụng chất này. Công thức chung (1) được biểu hiện là như sau:



trong đó R¹ thường là haloalkyl; X thường là oxy; R thường là alkyl; Y là halogen; m bằng 0 hoặc 1; z là alkyl hoặc halogen; và n bằng 0, 1, hoặc 2.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 94961 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00561 | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029396 | 06/08/2021 |
| (30) 2020-136188 | 12/08/2020 JP (87) WO2022/034864 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **C22C 38/00; C22C 38/04; B22D 11/108; B22D 11/16**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

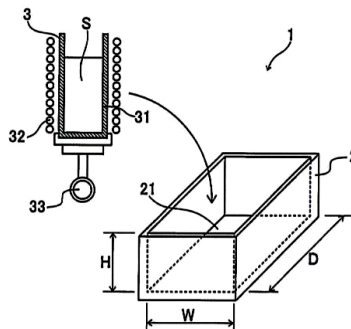
(72) SAKURAI Yuta (JP); TSUZUMI Kenji (JP); MATSUI Akitoshi (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐỘ ĐÔNG ĐẶC CỦA THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục. Để nhằm mục đích tăng năng suất trong khi ngăn chặn hiện tượng nứt xảy ra trong thép đúc và các vấn đề xảy ra trong quá trình đúc liên tục bằng cách dễ dàng xác định liệu thép nóng chảy được đưa vào quá trình đúc liên tục có thuộc mức thép có nguy cơ bị nứt hay không và bằng cách tối ưu hóa các điều kiện vận hành được áp dụng cho quá trình đúc liên tục trên cơ sở của sự xác định này. Phương pháp này bao gồm bước nạp thép nóng chảy được đưa vào quá trình đúc liên tục vào trong thiết bị kiểm tra độ đông đặc và làm mát thép nóng chảy để chuẩn bị thép đúc thử nghiệm, đo độ nhám bề mặt của bề mặt dưới của thép đúc thử nghiệm, và thực hiện quá trình đúc liên tục với bột khuôn làm mát chậm, mà thích hợp để ngăn chặn hiện tượng nứt xảy ra trong thép đúc khi quá trình đúc liên tục được thực hiện trên thép nóng chảy, trong trường hợp mà độ nhám bề mặt bằng hoặc lớn hơn giá trị ngưỡng được xác định trước và xác định được rằng thép nóng chảy thuộc mức thép mà hiện tượng nứt có xu hướng xảy ra trong thép đúc mà được sản xuất bằng cách thực hiện quá trình đúc liên tục trên thép nóng chảy hoặc thực hiện quá trình đúc liên tục với bột khuôn làm mát nhanh, mà thích hợp để làm tăng tốc độ đúc trong quá trình đúc liên tục, trong trường hợp mà độ nhám bề mặt nhỏ hơn giá trị ngưỡng được xác định trước và được xác định được rằng thép nóng chảy thuộc mức thép mà hiện tượng nứt ít có khả năng xảy ra hơn trong thép đúc mà được sản xuất bằng cách thực hiện quá trình đúc liên tục trên thép nóng chảy. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kiểm tra độ đông đặc.

FIG. 1



- (11) **94962 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00562** (85) 31/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/EP2021/067676 28/06/2021
(30) 20184949.4 09/07/2020 EP (87) WO2022/008280 13/01/2022
(51) ***C12P 13/00; C12P 13/04; C12N 9/10***
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) SCHNEIDER, Frank (DE); Frank Jankowitsch (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP AXIT GUANIDINOAXETIC BẰNG CÁCH LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật được biến đổi để có khả năng tổng hợp axit guanidinoaxetic (GAA) và phương pháp tổng hợp GAA bằng cách lên men sử dụng vi sinh vật này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp creatin bằng cách lên men.

- (11) **94963 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00563** (85) 31/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/EP2021/067647 28/06/2021
(30) 20184966.8 09/07/2020 EP (87) WO2022/008276 13/01/2022
(51) ***C12P 13/00; C12N 9/10; C12P 13/04; C12N 15/52; C12N 9/88***
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) Frank Schneider (DE); Frank Jankowitsch (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP AXIT GUANIDINOAXETIC BẰNG CÁCH LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật được biến đổi để có khả năng tổng hợp axit guanidinoaxetic (GAA) và phương pháp tổng hợp GAA bằng cách lên men sử dụng vi sinh vật này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp creatin bằng cách lên men.

- (11) **94964 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00564** (85) 31/01/2023
 (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/071133 06/08/2021
 (30) 62/706,287 07/08/2020 US (87) WO2022/032307 A1 10/02/2022
 17/444,495 05/08/2021 US
- (51) **H04W 52/36; H04W 72/12; H04L 1/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) AGARWAL, Nitin (IN); KHANDELWAL, Girish (US); KANAMARLAPUDI,
 Sitaramanjanyulu (IN); KIM, Sanghoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền các cuộc truyền thông trên sóng mang thành phần sơ cấp và sóng mang thành phần thứ cấp (secondary component carrier - SCC). UE có thể tránh truyền trên SCC dựa ít nhất một phần vào tỷ lệ lỗi truyền trên SCC và lượng thông khoảng công suất truyền cho UE . Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.

400 →

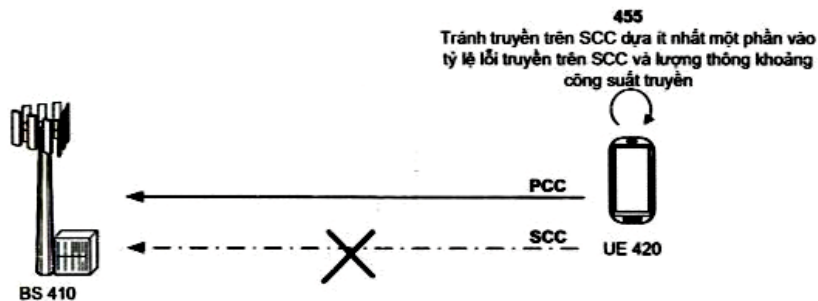


FIG. 4B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94965 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00565 | | | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/071123 | 05/08/2021 |
| (30) 62/706,300 | 07/08/2020 | US | (87) WO2022/032300 A1 | 10/02/2022 |
| 17/444,426 | 04/08/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi (CN); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định về việc liệu tài nguyên có khả dụng để sử dụng bởi một hoặc nhiều UE khác hay không. UE có thể truyền thông báo phối hợp thiết bị đến thiết bị để chỉ báo về việc liệu tài nguyên có khả dụng để sử dụng bởi một hoặc nhiều UE khác hay không. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

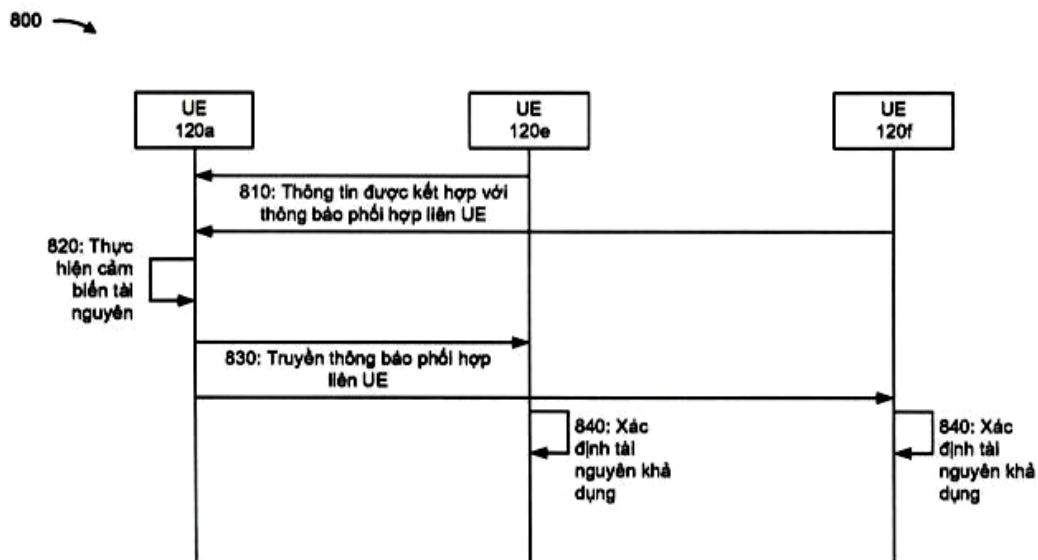


FIG. 8A

- (11) **94966 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00566** (85) 31/01/2023
- (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/071117 05/08/2021
- (30) 62/706,301 07/08/2020 US (87) WO2022/032294 A1 10/02/2022
- 17/444,449 04/08/2021 US
- (51) **H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 72/04; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); JI, Tingfang (US); SARKIS, Gabi (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng thứ nhất (user equipment - UE) có thể lựa chọn tài nguyên liên kết phụ để báo hiệu phối hợp liên UE với UE thứ hai. UE có thể truyền, nhờ sử dụng tài nguyên liên kết phụ, tín hiệu phối hợp liên UE từ UE thứ nhất đến UE thứ hai thông qua giao diện liên kết phụ. Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.

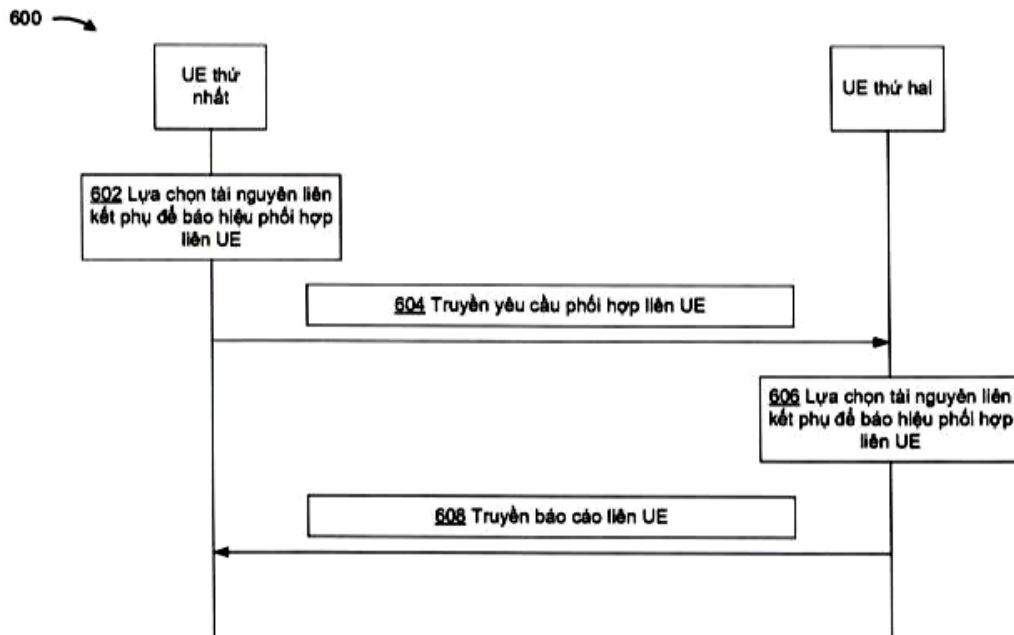


FIG. 6

- (11) **94967 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00567** (85) 31/01/2023
- (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044771 05/08/2021
- (30) 63/062,453 07/08/2020 US (87) WO2022/031985 A1 10/02/2022
- 17/393,427 04/08/2021 US
- (51) **H04W 72/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RICO ALVARINO, Alberto (US); TAKEDA, Kazuki (JP); LIU, Le (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị cấp phát tài nguyên vô tuyến để hỗ trợ các dịch vụ phát đa hướng trong mạng, chẳng hạn như mạng vô tuyến mới (New Radio - NR) thế hệ thứ năm (Fifth Generation - 5G) (NR 5G), v.v.. Theo một số phương án, các phương pháp có thể được thực hiện bởi bộ xử lý của trạm cơ sở. Theo một số phương án, các phương pháp có thể được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị không dây. Các phương án khác nhau có thể bao gồm tạo cấu hình hai hoặc nhiều tài nguyên tần số đường xuống (downlink - DL) cho cuộc truyền thông phát đa hướng trong băng thông sóng mang. Các phương án khác nhau có thể bao gồm chọn tài nguyên tần số DL cho cuộc truyền thông phát đa hướng trong số hai hoặc nhiều tài nguyên tần số DL cho cuộc truyền thông phát đa hướng để giám sát cuộc truyền dữ liệu phát đa hướng từ trạm cơ sở dựa ít nhất một phần vào phần băng thông (bandwidth part - BWP) DL hoạt động của thiết bị không dây.

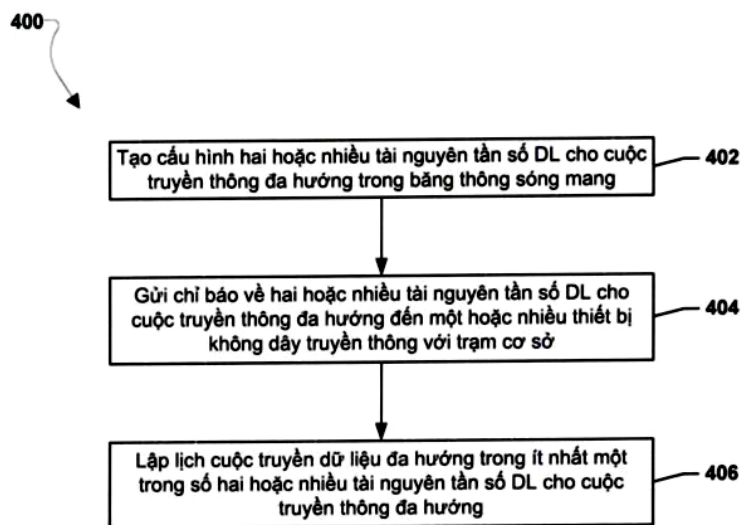


Fig.4A

- (11) **94968 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00568** (85) 31/01/2023
- (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/045067 06/08/2021
- (30) 63/062,984 07/08/2020 US (87) WO2022/032171 A1 10/02/2022
- 17/394,990 05/08/2021 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XU, Huilin (CN); HE, Linhai (US); LEI, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật khác nhau để truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể giám sát cơ hội giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) được xác định bởi tập hợp không gian tìm kiếm (search space - SS) hoạt động. UE có thể nhận, trong cơ hội giám sát PDCCH, thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI). Đáp lại, UE có thể kích hoạt ít nhất một tập hợp SS đã hủy kích hoạt dựa vào DCI và phép ánh xạ kết hợp tập hợp SS với loại DCI, định dạng DCI, hướng cuộc truyền, hoặc kết hợp cụ thể của chúng. Theo một khía cạnh khác, UE có thể giám sát tập hợp con ít hơn tất cả các cơ hội giám sát PDCCH được xác định bởi tập hợp SS hoạt động UE có thể nhận, trong cơ hội giám sát PDCCH, DCI. Đáp lại, UE có thể giám sát số lượng các cơ hội giám sát PDCCH lớn hơn được xác định bởi tập hợp SS hoạt động.

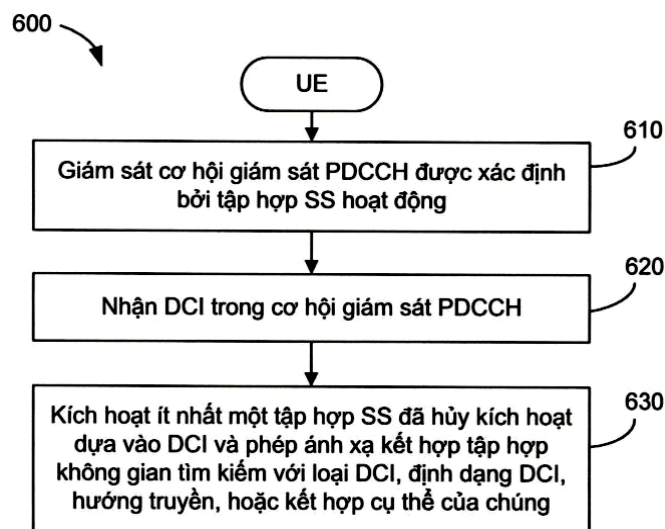


Fig.6

- (11) **94969 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00569** (85) 31/01/2023
- (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/071098 04/08/2021
- (30) 62/706,303 07/08/2020 US (87) WO2022/032280 A1 10/02/2022
- 17/444,361 03/08/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 92/18; H04W 72/08; H04W 72/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); JI, Tingfang (US); GAAL, Peter (US); KWON, Hwan Joon (KR); YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US); AKTAS, Tugcan (TR); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất và các phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể nhận, thông qua giao diện liên kết phụ, thông báo từ UE thứ hai. UE có thể truyền, đến UE thứ hai, thông tin tài nguyên liên kết phụ cho các tài nguyên liên kết phụ mà khả dụng với UE thứ hai, trong đó thông tin tài nguyên liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào mức công suất được đo liên kết với thông báo nhận được từ UE thứ hai. Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.

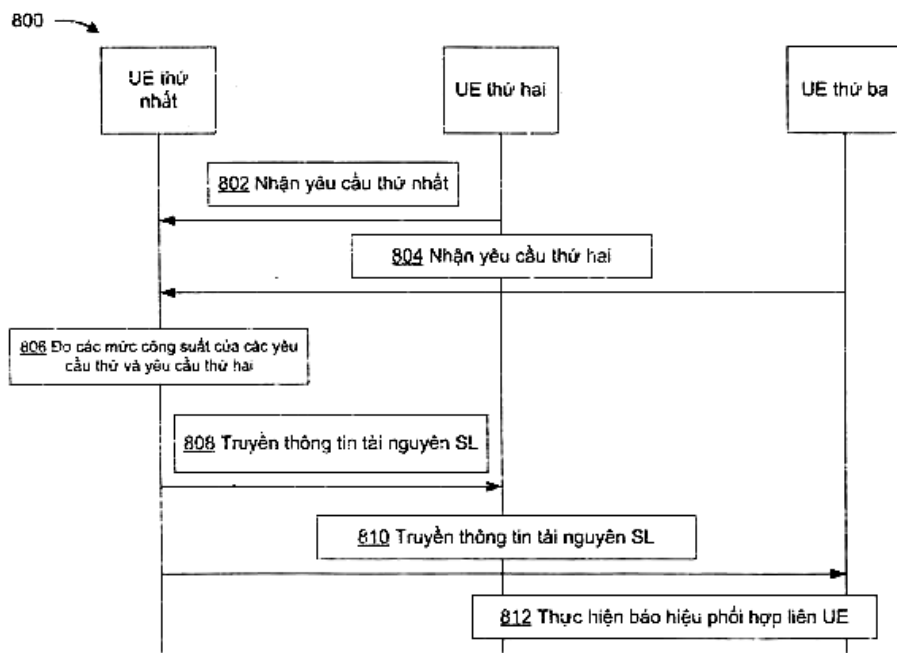


FIG. 8

- (11) **94970 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00570** (85) 31/01/2023
- (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/045078 06/08/2021
- (30) 63/063,185 07/08/2020 US (87) WO2022/032176 A1 10/02/2022
17/395,308 05/08/2021 US
- (51) **H01Q 9/04; H01Q 5/307; H01Q 5/378; H01Q 5/40; H01Q 25/00; H01Q 5/35**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) FABREGA SANCHEZ, Jorge (US); TASSOUDJI, Mohammad Ali (US); AVIV, Assaf (IL); YANG, Taesik (KR); KIM, Jeongil Jay (US); WANG, Kevin Hsi-Huai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **ANTEN ĐA BĂNG TẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến anten. Anten này bao gồm nhóm thứ nhất gồm các phần tử thứ nhất. Mỗi trong số các phần tử thứ nhất được phân cực kép và được tạo cấu hình để hỗ trợ tập hợp băng tần thứ nhất và tập hợp băng tần thứ hai mà loại trừ lẫn nhau khỏi tập hợp băng tần thứ nhất. Anten này cũng bao gồm nhóm thứ hai gồm các phần tử thứ hai. Mỗi trong số các phần tử thứ hai được phân cực kép và được tạo cấu hình để hỗ trợ tập hợp băng tần thứ hai. Nhóm thứ hai gồm các phần tử thứ hai đan xen với nhóm thứ nhất gồm các phần tử thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây.

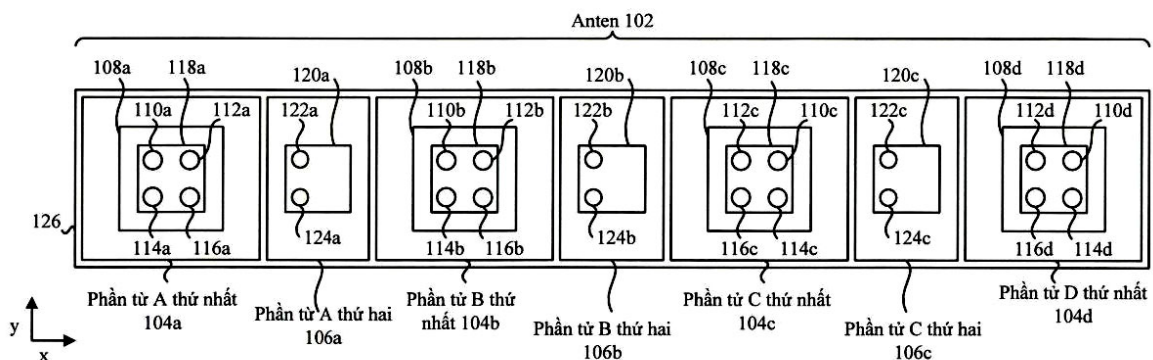


Fig. 1A

- (11) 94971 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00571 (85) 31/01/2023
 (22) 28/06/2021 (86) PCT/KR2021/008115 28/06/2021
 (30) 10-2020-0097049 03/08/2020 KR (87) WO2022/030759 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) *A61F 2/28; B33Y 70/10; B33Y 10/00; A61F 2/30; A61L 27/46*

(71) **T&R BIOFAB CO., LTD.** (KR)

542ho, 237, Sangidaehak-ro Siheung-si Gyeonggi-do 15073, Republic of Korea

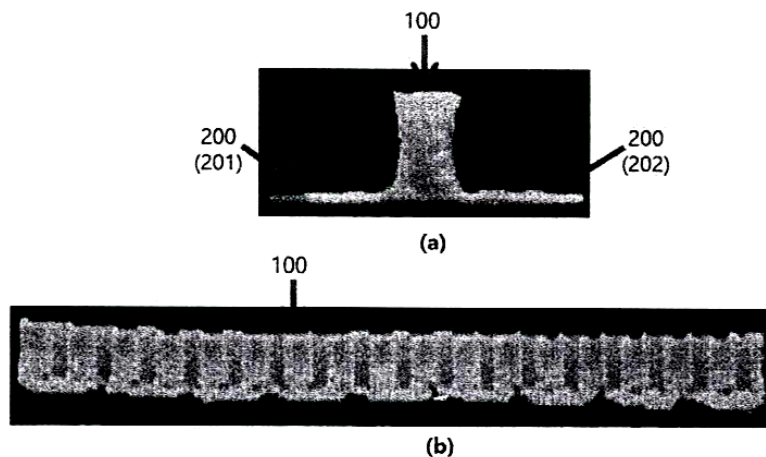
(72) LEE, Jeong Seok (KR); HWANG, Yun Hyeong (KR); CHOI, Da Mi (KR); KIM, Hyun Jung (KR); YUN, Won Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔ CÂY GHÉP KHÔNG CỐ ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ CÂY GHÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất mô cây ghép không cố định được làm từ vật liệu thô bao gồm vật liệu sinh học và gồm tổng hợp có đặc tính dẫn truyền xương tốt ngoài polyme. Mô cây ghép không cố định có thể được cài chính xác vào khe hở giữa hộp sọ và vạt xương và có thể được sử dụng thuận tiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất mô cây ghép không cố định. Mô cây ghép không cố định bao gồm nệm linh hoạt có thể biến dạng được để phù hợp với đường viền bên ngoài của vạt xương và nhiều cánh được nối với phần trên hoặc dưới của nệm linh hoạt và mở rộng tới cả hai bên của nệm linh hoạt. Cánh có cấu trúc xốp. Cánh trên một cạnh sẽ được định vị trên vạt xương và cánh trên cạnh khác sẽ được định vị trên hộp sọ. Mô cây ghép không cố định có ưu điểm có khả năng lấp đầy khiếm khuyết được tạo ra bởi thủ thuật mở hộp sọ, đã cải thiện khả năng tương thích sinh học và khả năng liên kết xương, và cho phép xâm lấn mô.

FIG.2



- (11) **94972 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00572** (85) 31/01/2023
(22) 01/07/2021 (86) PCT/EP2021/068241 01/07/2021
(30) 20184034.5 03/07/2020 EP (87) WO2022/003127 06/01/2022
(51) **H05K 3/00**
(71) **PETERS RESEARCH GMBH & CO. KOMMANDITGESELLSCHAFT (DE)**
Hooghe Weg 13 47906 Kempen, Germany
(72) SCHWARTZ, Ralf (DE); MÜLLER, Michael (DE); TEKATH, Johannes (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG ÍT NHẤT MỘT PHẦN KHE HỖ HÌNH MÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng ít nhất một phần của khe hở hình máng có diện tích bề mặt cắt ngang và chiều dài rãnh, đặc biệt là các lỗ xuyên qua hoặc lớp mạ trong suốt trong bảng mạch in, bằng vật liệu làm đầy dạng lỏng, có thể làm khô hoặc làm cứng. Để dễ dàng đóng một phần của khe hở hình máng, việc đóng khe hở phải được thực hiện bằng phương pháp ứng dụng điều khiển kỹ thuật số với hai đầu xả được bố trí đối diện nhau, tốt hơn là bằng phương pháp phun mực có hai đầu xả được bố trí đối diện nhau và ở dạng các đầu in, trong đó hai đầu xả được điều khiển theo cách như vậy sao cho khe hở được làm đầy bằng vật liệu làm đầy từ cả hai bên bằng hai đầu cùng một lúc và vật liệu làm đầy được xả ra khỏi hai đầu xả có tính đến dữ liệu hiệu suất tương ứng của hai đầu xả và khoảng cách tương ứng của hai đầu xả từ khe hở sao cho lượng xả của vật liệu làm đầy gặp nhau bên trong khe hở.

(11) 94973 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00578

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) G02B 23/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

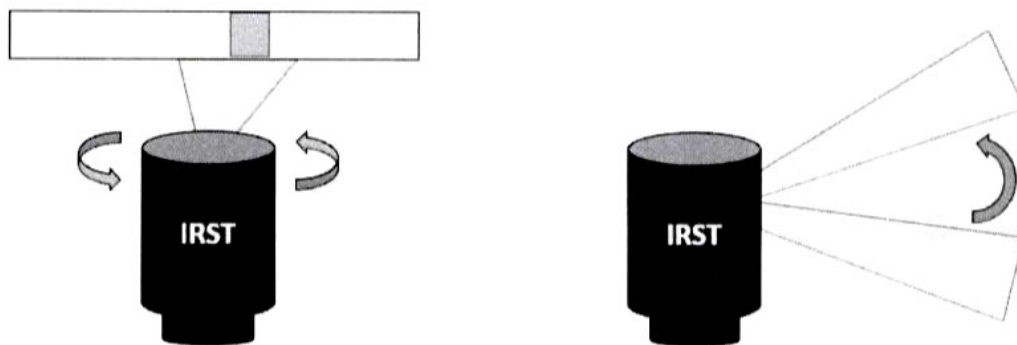
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Đạt (VN); Đặng Xuân Du (VN); Vũ Thành Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC HỒNG NGOẠI KHẨU ĐỘ LỚN QUAY QUÉT TẦM HƯỚNG SỬ DỤNG CẢM BIẾN ĐỘ PHÂN GIẢI HD**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quang học hồng ngoại khẩu độ lớn quay quét tầm hướng sử dụng cảm biến độ phân giải HD, có khả năng thay đổi chiều quan sát theo phương tầm trong khi giữ được khả năng quay quét theo góc hướng, sử dụng cảm biến độ phân giải 1280 x 1024 với khẩu độ F/#2. Hệ thống quang học làm việc trong dải bước sóng 3-5 μ m sử dụng một gương lồi góc tầm, một gương lật tốc độ cao góc hướng và hai gương phản xạ khác để duy trì cấu trúc gập gọn nhẹ cho hệ thống. Hình ảnh quang học thu được bởi hệ thống luôn duy trì độ sắc nét ở mọi góc tầm trong khoảng thiết kế với tốc độ quay quét lên đến 720°/s. Hệ thống quang học có trường nhìn nhìn rộng, kết hợp với khả năng thay đổi góc tầm giúp đảm bảo khả năng phát hiện và cung cấp thông tin của mục tiêu ở cự ly và độ cao lớn.



Hình 1

(11) 94974 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00579

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) H04L 67/01; H04L 12/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

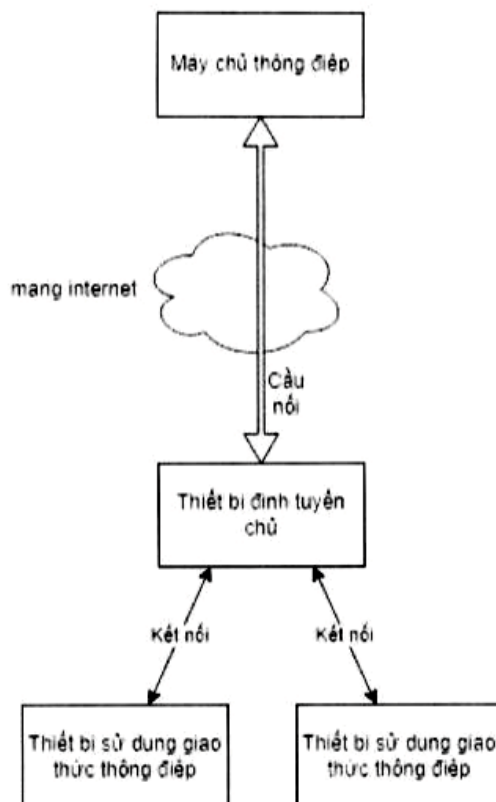
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN); Trần Uy Hoàng (VN); Vũ Nguyễn Thuyên (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP GOM KẾT NỐI GIAO THỨC THÔNG ĐIỆN BẰNG CẦU NỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gom kết nối giao thức thông điệp bằng cầu nối, giúp giảm tài nguyên tiêu thụ của máy chủ và số lượng bản tin điều khiển trong các hệ thống sử dụng giao thức truyền thông điệp để làm giao thức truyền dẫn cho giao thức quản lý. Cụ thể hơn trong sáng chế đã đề cập kỹ thuật tạo cầu nối, xử lý bản tin gửi và nhận từ thiết bị sử dụng giao thức truyền thông điệp đến máy chủ giao thức và chiều ngược lại.



Hình 2

(11) 94975 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00580

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) **G03B 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

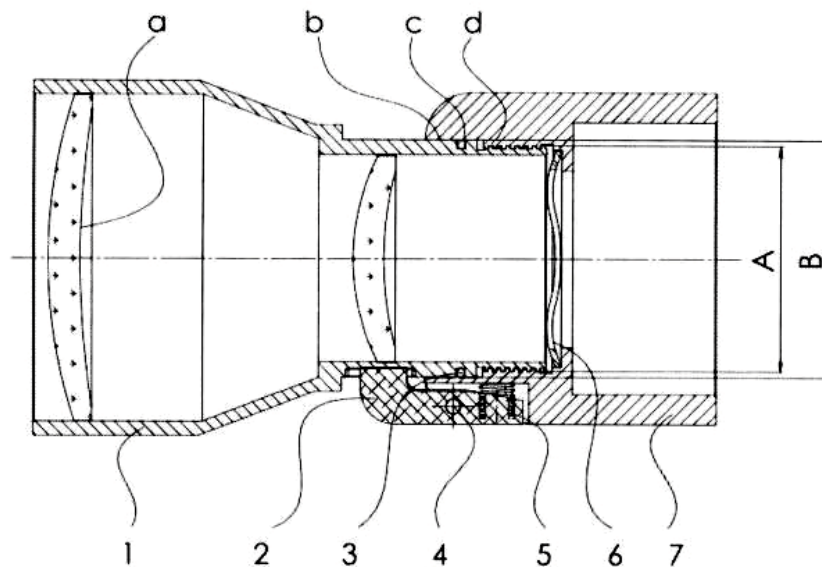
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Duy Khánh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU LẤY NÉT THỦ CÔNG CHO HỆ THẤU KÍNH QUANG HỌC BẰNG LẤY VI CHỈNH BƯỚC NHỎ BÊN NGOÀI CHO PHÉP THAY ỚNG KÍNH TIÊU CỰ LINH HOẠT (CFRL - CALIB FOCAL LENGTH AND REPLACE LENS)**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu lấy nét thủ công cho hệ thấu kính quang học bằng lấy vi chỉnh bước nhỏ bên ngoài cho phép thay ống kính tiêu cự linh hoạt (CFRL - calib focal length and replace lens) cho phép căn chỉnh bước nhỏ và có thể tháo rời thay thế ống kính mà không cần phải tháo từ bên trong, sử dụng một thân thiết bị cho nhiều ống kính. Cơ cấu bao gồm thân vỏ thấu kính, lẫy khoá, gioăng, trục, lò xo nén, lò xo sóng, thân vỏ thiết bị.



Hình 1

(11) 94976 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00581

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) G02B 23/00; G03B 37/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

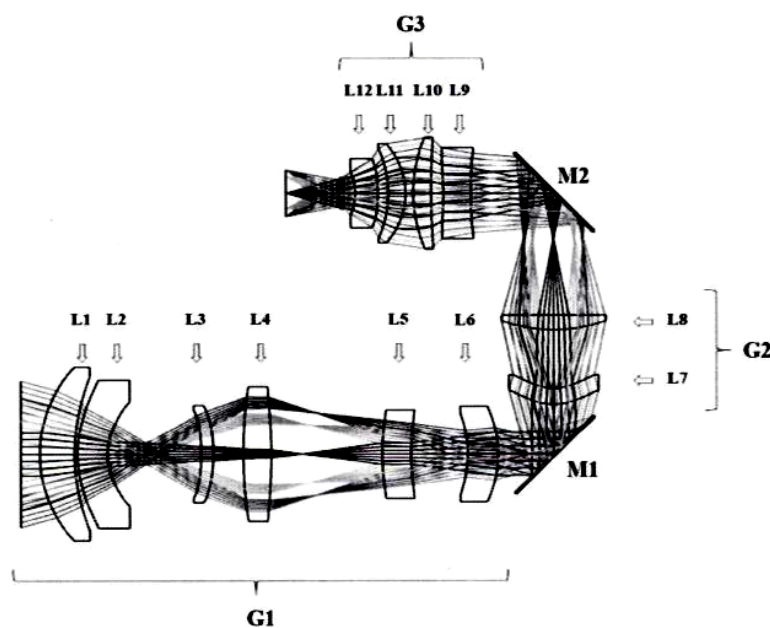
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Đạt (VN); Đặng Xuân Du (VN); Vũ Thành Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI ĐA TRƯỜNG NHÌN CHO HỆ THỐNG QUAY QUÉT TOÀN CẢNH SỬ DỤNG CẢM BIẾN ĐỘ PHÂN GIẢI HD**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kính ảnh nhiệt có khả năng thay đổi trường nhìn cho hệ thống quay quét toàn cảnh hay còn được biết tới với cái tên tìm kiếm và bắt bám hồng ngoại (Infrared Search and Track -IRST), sử dụng cảm biến độ phân giải 1280 x 1024 với khẩu độ F/#2. Ống kính làm việc trong dải bước sóng hồng ngoại trung 3-5 μ m, sử dụng một gương lật tốc độ cao (Fast steering mirror - FSM) và sử dụng một cặp thấu kính có khả năng di chuyển đồng bộ với nhau để thực hiện khả năng phóng đại quang. Hình ảnh quang học thu bởi ống kính luôn duy trì độ sắc nét ở mỗi mức phóng đại riêng biệt cũng như luôn duy trì độ sắc nét khi quay quét thông qua việc sử dụng gương lật tốc độ cao. Ống kính có khả năng quan sát với góc nhìn rộng với khả năng bù góc quay lớn, kết hợp với khả năng phóng đại quang học, đảm bảo khả năng phát hiện và cung cấp thông tin của mục tiêu ở cự ly xa.



Hình 2

(11) 94977 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00582

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) **B64C 33/02**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

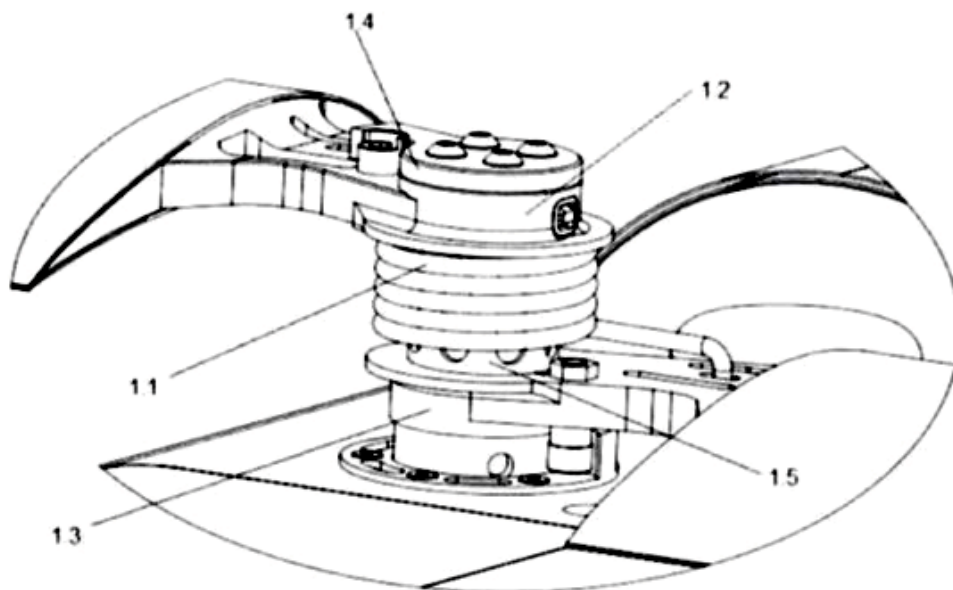
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quyết (VN); Nghiêm Văn Quân (VN); Trần Đình Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG GẬP MỞ CÁNH MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Hệ thống gập mở cánh máy bay không người lái ứng dụng trên các dòng máy bay không người lái hạng nhẹ, mục đích gập gọn máy bay, đáp ứng yêu cầu về tính linh hoạt và đa dạng tính năng của sản phẩm, khi bay, triển khai và bảo quản vận chuyển. Hệ thống gập mở cánh máy bay không người lái bao gồm các thành phần chính: lò xo xoắn, cơ cấu trục xoay, cơ cấu khóa cánh, cơ cấu chặn cánh, cữ chặn.



Hình 1

(11) 94978 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00583

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/01/0014

(51) *H04W 48/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Dương (VN); Đỗ Đức Cường (VN); Đào Thị Nhung (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ CẤU HÌNH BẬT/TẮT MẠNG KHÔNG DÂY (WIFI) GIỮA CÁC THIẾT BỊ PHÁT SÓNG TRONG MẠNG ĐA ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đồng bộ cấu hình bật/tắt mạng không dây (wifi) giữa các thiết bị phát sóng trong mạng đa điểm truy cập không dây thông qua cấu trúc bản tin được định nghĩa riêng: tuân theo cấu trúc bản tin tổng thể của chuẩn IEEE 1905.1. Với việc cho phép bật/tắt phát sóng tên mạng không dây; việc tối ưu phát sóng tên truy nhập cho số lượng điểm phát theo thiết kế và theo vị trí không gian, thời gian đã trở nên hiệu quả; cho phép giảm lượng lớn nhiễu sóng điện từ trong không gian đặc biệt là vào các khung giờ không sử dụng hoặc ít sử dụng như ban đêm.

- (11) **94979 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00584** (85) 31/01/2023
- (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044556 04/08/2021
- (30) 63/062,900 07/08/2020 US (87) WO2022/031856 A1 10/02/2022
- 63/065,402 13/08/2020 US
- 17/392,911 03/08/2021 US

(51) **G01S 13/00; H04W 4/20; H04W 4/021; G01S 13/42; G01S 13/66**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NAM, Wooseok (KR); PARK, Sungwoo (KR); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN MÔI TRƯỜNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY, THIẾT BỊ CẢM BIẾN VÀ THIẾT BỊ THỨ NHẤT ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cảm biến môi trường không dây. Theo các khía cạnh, đối tượng đích được trang bị thiết bị nhận tín hiệu cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF) từ thiết bị phát, tín hiệu cảm biến RF được tạo cấu hình để cho phép thiết bị cảm biến cảm biến các đối tượng đích trong môi trường của thiết bị cảm biến, các đối tượng đích bao gồm đối tượng đích được trang bị thiết bị. Đối tượng đích được trang bị thiết bị truyền tín hiệu đáp ứng cảm biến RF đến thiết bị cảm biến đáp lại việc nhận tín hiệu cảm biến RF. Theo một khía cạnh, thiết bị cảm biến nhận tín hiệu đáp ứng cảm biến RF từ đối tượng đích được trang bị thiết bị, tín hiệu đáp ứng cảm biến RF được tạo cấu hình để cho phép thiết bị cảm biến cảm biến đối tượng đích được trang bị thiết bị trong môi trường của thiết bị cảm biến. Thiết bị cảm biến phát hiện sự có mặt của đối tượng đích được trang bị thiết bị trong môi trường của thiết bị cảm biến dựa ít nhất vào tín hiệu đáp ứng cảm biến RF. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cảm biến môi trường không dây được thực hiện bởi đối tượng đích được trang bị thiết bị, và thiết bị thứ nhất để thực hiện truyền thông không dây.

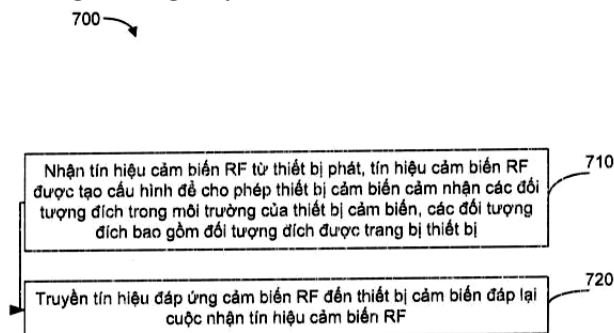


FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 94980 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00585 | | | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/071130 | 06/08/2021 |
| (30) 62/706,305 | 07/08/2020 | US | (87) WO2022/032305 A1 | 10/02/2022 |
| 17/444,532 | 05/08/2021 | US | | |

(51) *H04W 72/04; H04W 72/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ VÀ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở và được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng xung đột giữa truyền thông điều phối liên UE cần được truyền hoặc nhận bởi UE và một cuộc truyền thông khác. UE có thể thực hiện ít nhất một trong số truyền thông điều phối liên UE hoặc cuộc truyền thông khác dựa ít nhất một phần vào độ phân giải của xung đột dựa ít nhất một phần vào quy tắc ưu tiên. Rất nhiều khía cạnh khác cũng được đề cập.

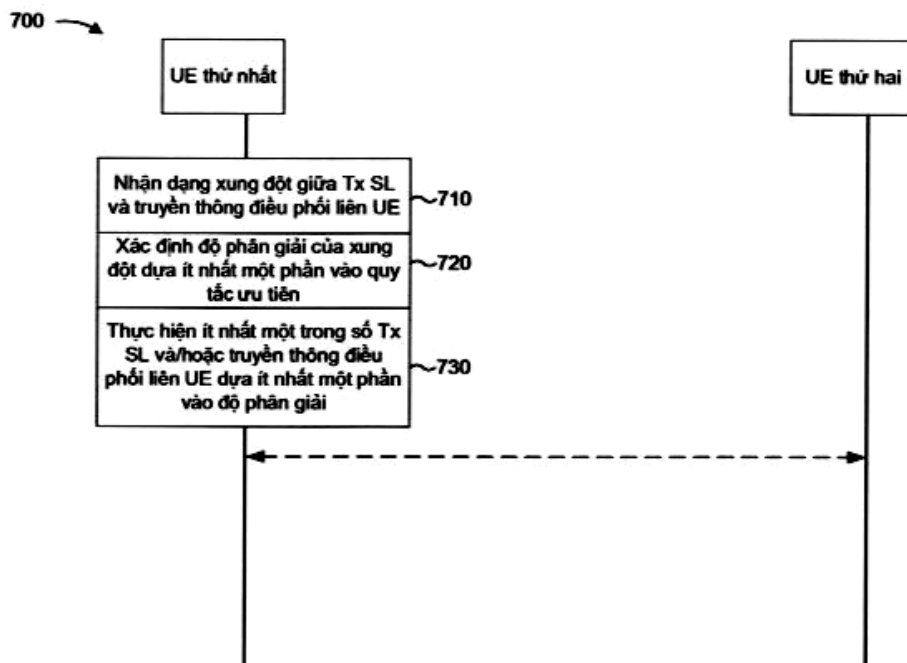


FIG. 7

- (11) **94981 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00586** (85) 31/01/2023
- (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/071121 05/08/2021
- (30) 63/062,886 07/08/2020 US (87) WO2022/032298 A1 10/02/2022
- 17/444,423 04/08/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HUANG, Yi (US); GAAL, Peter (US); HE, Linhai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật được mô tả cung cấp hoạt động của quy trình phụ thuộc được tạo cấu hình để tránh hoặc giảm thiểu một hoặc nhiều khía cạnh của tác động đối với quy trình phụ thuộc của việc hủy cuộc truyền đường lên. Một hoặc nhiều thuộc tính (ví dụ, thuộc tính chỉ báo cuộc truyền) liên quan đến cuộc truyền đường lên bị hủy có thể được chỉ định cho hoạt động của quy trình phụ thuộc, chẳng hạn như để chỉ báo cuộc truyền đường lên bị hủy được coi là đã được truyền hay chưa được truyền. Một hoặc nhiều thuộc tính liên quan đến cuộc truyền đường lên bị hủy được chỉ định cho hoạt động của quy trình phụ thuộc có thể dựa trên việc hủy cuộc truyền đường lên thứ nhất là hủy nhanh hay hủy chậm. Việc chỉ định thuộc tính chỉ báo cuộc truyền cho hoạt động của quy trình phụ thuộc có thể tương ứng với quy trình phụ thuộc và/hoặc hoạt động của nó. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được đề xuất.

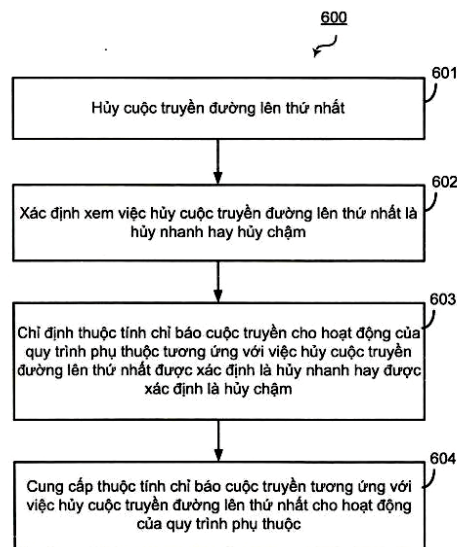


FIG. 6

- (11) 94982 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00587 (85) 31/01/2023
- (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/071129 06/08/2021
- (30) 62/706,304 07/08/2020 US (87) WO2022/032304 A1 10/02/2022
- 17/444,531 05/08/2021 US
- (51) *H04W 72/04; H04W 76/14*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); AKTAS, Tugcan (TR); SARKIS, Gabi (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể lựa chọn tập hợp tài nguyên liên kết phụ có sẵn trong cửa sổ lựa chọn để truyền thông bởi UE thứ hai. UE thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ hai, thông báo phối hợp liên UE chỉ báo thông tin phối hợp liên UE nhận dạng tập hợp tài nguyên liên kết phụ có sẵn, trong đó cửa sổ lựa chọn có độ dài khác với độ dài của cửa sổ lựa chọn tài nguyên của UE thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

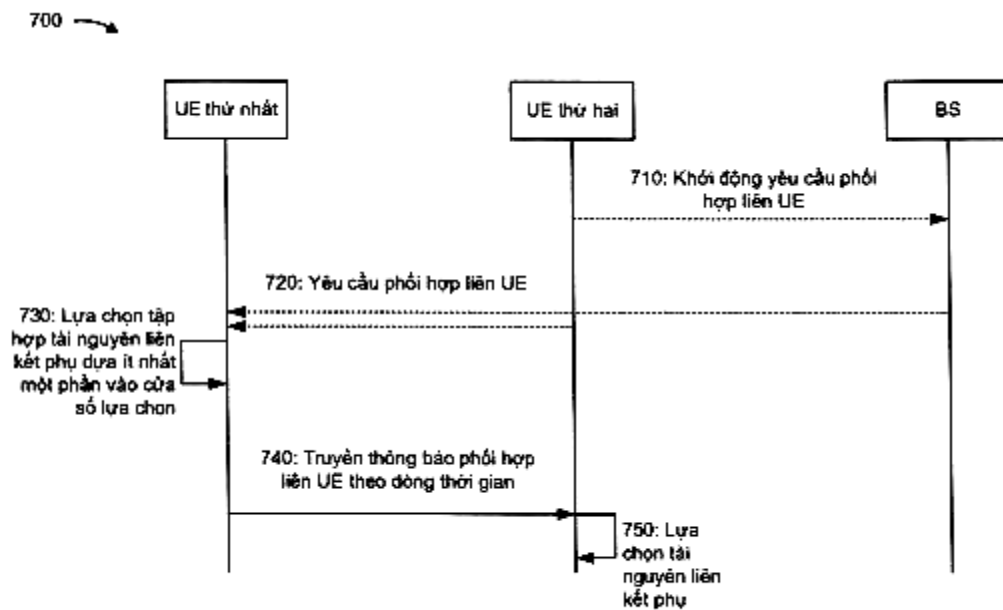


Fig.7

- (11) 94983 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00588 (85) 31/01/2023
(22) 08/06/2021 (86) PCT/US2021/036460 08/06/2021
(30) 202041033795 07/08/2020 IN (87) WO2022/031366 A1 10/02/2022
(51) *H04W 24/10; H04W 74/08*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) KUMAR, Rajeev (IN); OZTURK, Ozcan (US); DEOGUN, Pravjyot Singh (IN);
KRISHNAN, Shankar (IN); ZHU, Xipeng (US); HORN, Gavin Bernard (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THỰC THỂ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây bởi thực thể mạng, thiết bị người dùng và thực thể mạng. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là, các kỹ thuật để truy cập kênh để truyền thông không dây, ví dụ, trong dải tần số không cần đăng ký. Theo một số trường hợp UE có thể ghim lại thông tin liên quan đến lỗi truy cập kênh trên một hoặc nhiều dải tần số trong phổ dùng chung và cung cấp thông tin đến thực thể mạng.

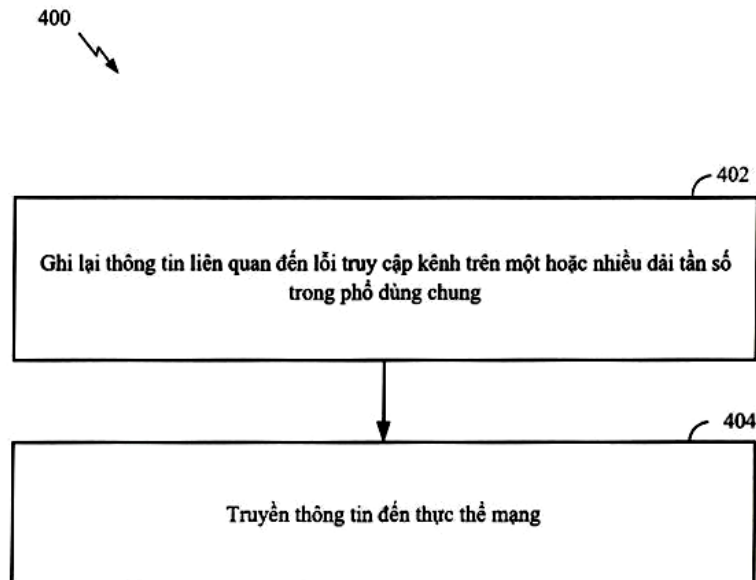


FIG. 4

(11) 94984 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00589

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) G06T 7/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

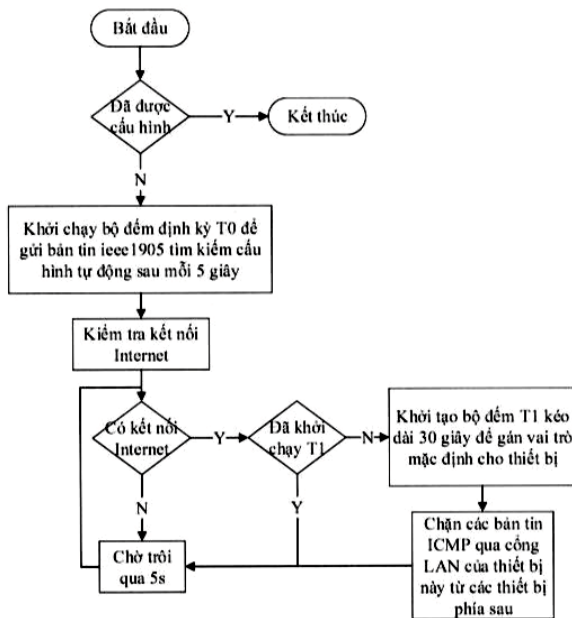
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Đình Dũng (VN); Trần Uy Hoàng (VN); Phạm Trung Hiếu (VN); Hồ Hưng Duy (VN)

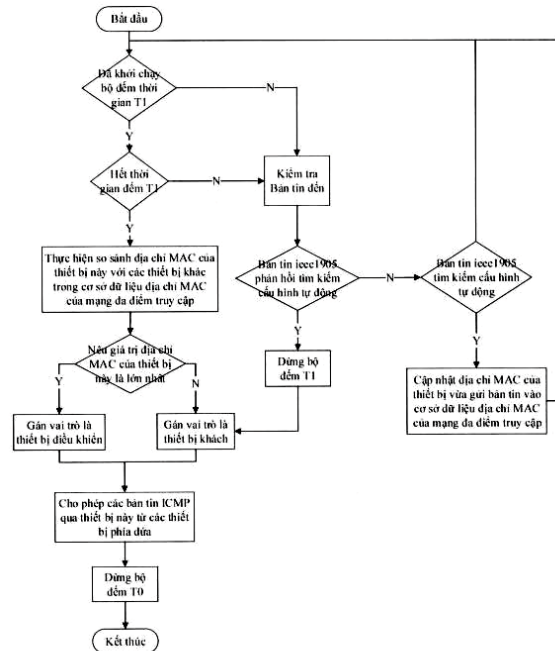
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG THIẾT LẬP VAI TRÒ CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỂM TRUY CẬP TRONG MỘT MẠNG ĐA ĐIỂM TRUY CẬP CỤC BỘ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động thiết lập vai trò cho các thiết bị điểm truy cập trong một mạng đa điểm truy cập cục bộ. Phương pháp này giúp rút ngắn thời gian và sai sót trong quá trình triển khai và cài đặt thiết bị dựa trên đặc điểm cơ bản của các vai trò trong mạng đa điểm truy cập, qua đó tự động gán vai trò của các thiết bị là thiết bị điều khiển hay thiết bị khách.



Hình 4



Hình 5

(11) 94985 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00590

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) G01S 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

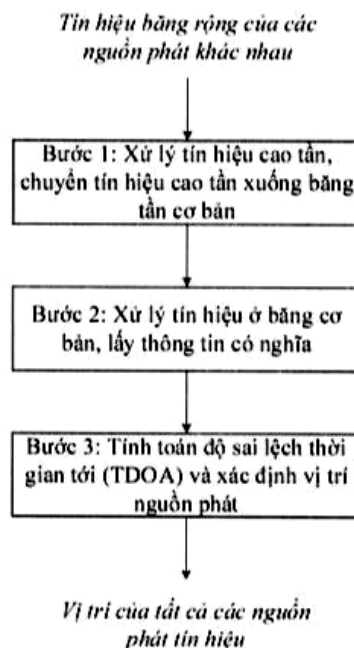
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đồng Quang Trung (VN); Chu Quang Dân (VN); Nguyễn Bảo Quốc (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ NGUỒN PHÁT TÍN HIỆU DỰA TRÊN TÍNH TOÁN ĐỘ LỆCH THỜI GIAN TỚI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp xác định vị trí nguồn phát tín hiệu dựa trên tính toán độ lệch thời gian tới. Trong đó, hệ thống được đề xuất bao gồm các khối: khối xử lý dữ liệu cao tần, chuyển tín hiệu cao tần xuống băng tần cơ bản; khối xử lý dữ liệu IQ ở băng cơ bản; khối tính toán độ sai lệch thời gian tới (TDOA) và định vị nguồn phát. Đồng thời, sáng chế cũng đề xuất một phương pháp mới để xác định vị trí nguồn phát tín hiệu bao gồm các bước: bước 1: xử lý tín hiệu cao tần, chuyển tín hiệu cao tần xuống băng tần cơ bản; bước 2: xử lý tín hiệu ở băng cơ bản, lấy thông tin có nghĩa; bước 3: tính toán độ sai lệch thời gian tới (TDOA) và xác định vị trí nguồn phát.



Hình 4

(11) 94986 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00591

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) G06F 3/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

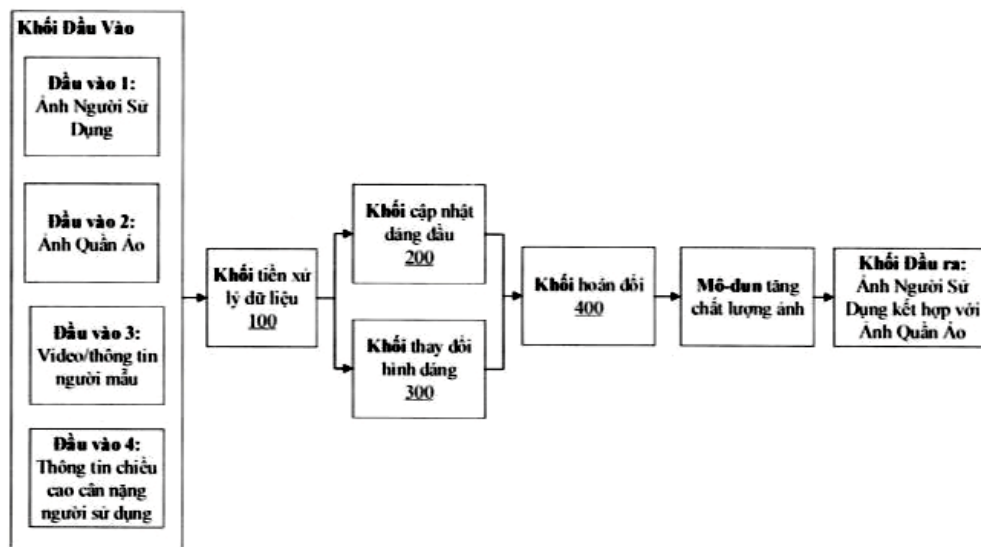
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Trần Văn Đức (VN); Dương Anh Trà (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ ẢO TRANG PHỤC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ MÁY HỌC VÀ THUẬT TOÁN TỐI ƯU**

(57) Sáng chế đề cập hệ thống và phương pháp thử ảo trang phục sử dụng công nghệ máy học và thuật toán tối ưu. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép xây dựng hình ảnh hai chiều (2D) tương tác số giữa quần áo mẫu và cơ thể người sử dụng thay vì thay vì sử dụng kỹ sư đồ họa mô phỏng. Phương pháp sử dụng các mô hình máy học về xử lý ảnh kết hợp với thuật toán tối ưu để tái tạo ảnh người sử dụng kết hợp với ảnh quần áo và có biến đổi ảnh quần áo mẫu theo kích thước của người sử dụng.



Hình 2

(11) 94987 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00592

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) **G01S 13/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

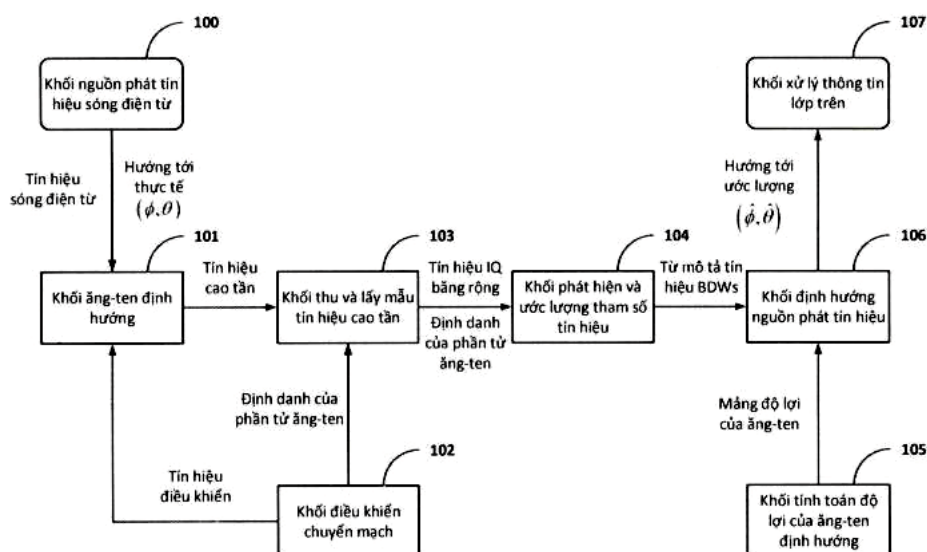
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Lộng (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN); Nguyễn Thái Bình (VN); Vũ Minh Tuấn (VN); Đặng Hữu Tùng (VN); Phùng Đức Phú (VN); Ngô Thanh Bình (VN); Đặng Trung Đức (VN); Đỗ Ngọc Dương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGUỒN PHÁT TÍN HIỆU SÓNG ĐIỆN TỬ TRONG KHÔNG GIAN BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đã đề xuất hệ thống và phương pháp phát hiện và định hướng nguồn phát tín hiệu sóng điện từ trong không gian ba chiều. Hệ thống đề xuất trong sáng chế này bao gồm khối nguồn phát tín hiệu sóng điện từ, khối ăng-ten định hướng, khối điều khiển chuyển mạch, khối thu và lấy mẫu tín hiệu cao tần, khối phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu, khối tính toán độ lợi của ăng-ten định hướng, khối định hướng nguồn phát tín hiệu và khối xử lý thông tin lớp trên. Phương pháp đề xuất trong sáng chế này dựa trên quá trình thu thập và xử lý tín hiệu sóng điện từ truyền từ khối nguồn phát tín hiệu đến các phần tử ăng-ten định hướng nhằm ước lượng hướng tới của nguồn phát tín hiệu trong không gian ba chiều.



Hình 1

(11) 94988 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00593

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) G06F 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

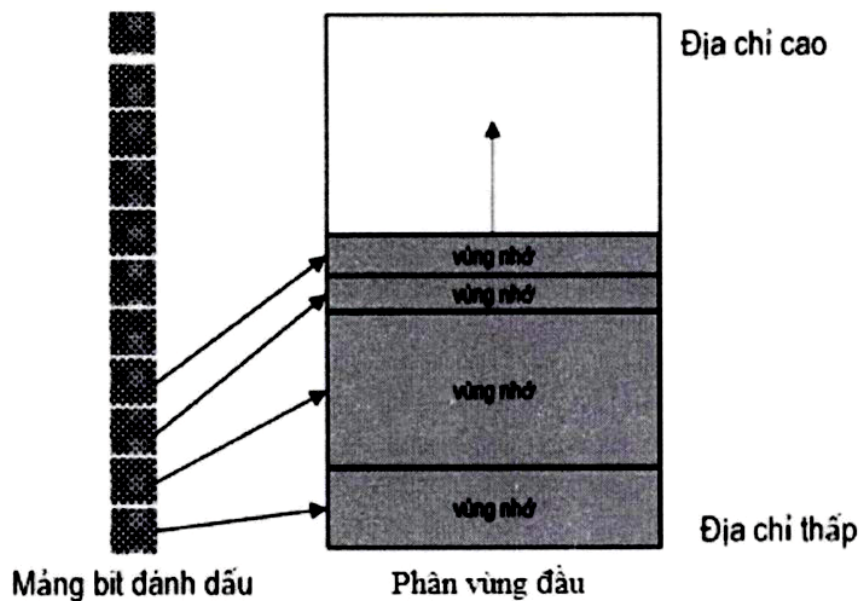
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tiến (VN); Nguyễn Hạnh Trang (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI VÙNG NHỚ ĐƯỢC CẤP PHÁT SAU KHI SỬ DỤNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC VIẾT BẰNG NGÔN NGỮ C

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để thu hồi những vùng nhớ không được sử dụng trong quá trình chạy của một chương trình sử dụng ngôn ngữ lập trình C. Phương pháp đề xuất giúp thu dọn rác trong ngôn ngữ C và được thực hiện qua các bước: bước 1: khởi tạo mảng các bit đánh dấu liên kết với các đối tượng trong vùng nhớ được cấp phát; bước 2: lập danh sách vùng nhớ đã được cấp phát và gán bit đánh dấu tương ứng với mỗi vùng nhớ; bước 3: quét toàn bộ phân vùng ngăn xếp, đánh dấu lại tất cả những biến cố trở tới vùng nhớ đầu (heap) đã được cấp phát tới bằng mảng bit đánh dấu; bước 4: dựa vào bảng đánh dấu, thu hồi vùng nhớ đã cấp phát nhưng không có con trỏ nào trở đến vùng nhớ.



Hình 2

(11) 94989 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00594

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) H04L 27/26

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

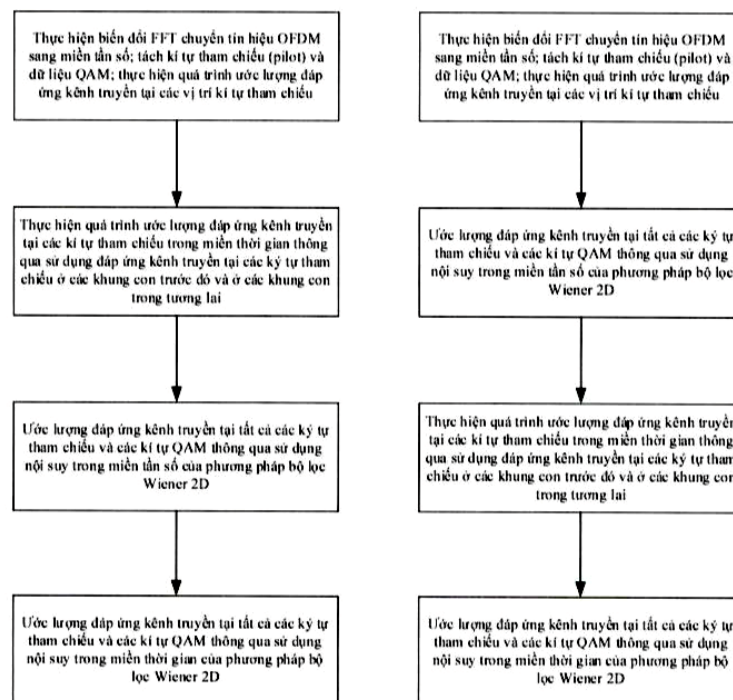
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đồng Quang Trung (VN); Nguyễn Việt Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU NĂNG ƯỚC LƯỢNG KÊNH TRUYỀN CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN TIN ĐA SÓNG MANG TRỰC GIAO**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống mới và phương pháp mới để nâng cao khả năng ước lượng kênh truyền trong các hệ thống truyền tin đa sóng mang trực giao (OFDM), thông qua quá trình áp dụng đáp ứng kênh truyền tại các thời điểm trước đó và đáp ứng kênh truyền tại các thời điểm trong tương lai để tính toán/xác định đáp ứng kênh truyền tại thời điểm hiện tại, với việc sử dụng phương pháp nội suy alpha (α). Quá trình nội suy alpha được kết hợp với hai bước nội suy trong miền tần số và nội suy trong miền thời gian của phương pháp bộ lọc Wiener 2D nhằm nâng cao hiệu năng ước lượng kênh truyền của hệ thống.



Hình 10

(11) **94990 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00595**

(22) 31/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) **H04M 15/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

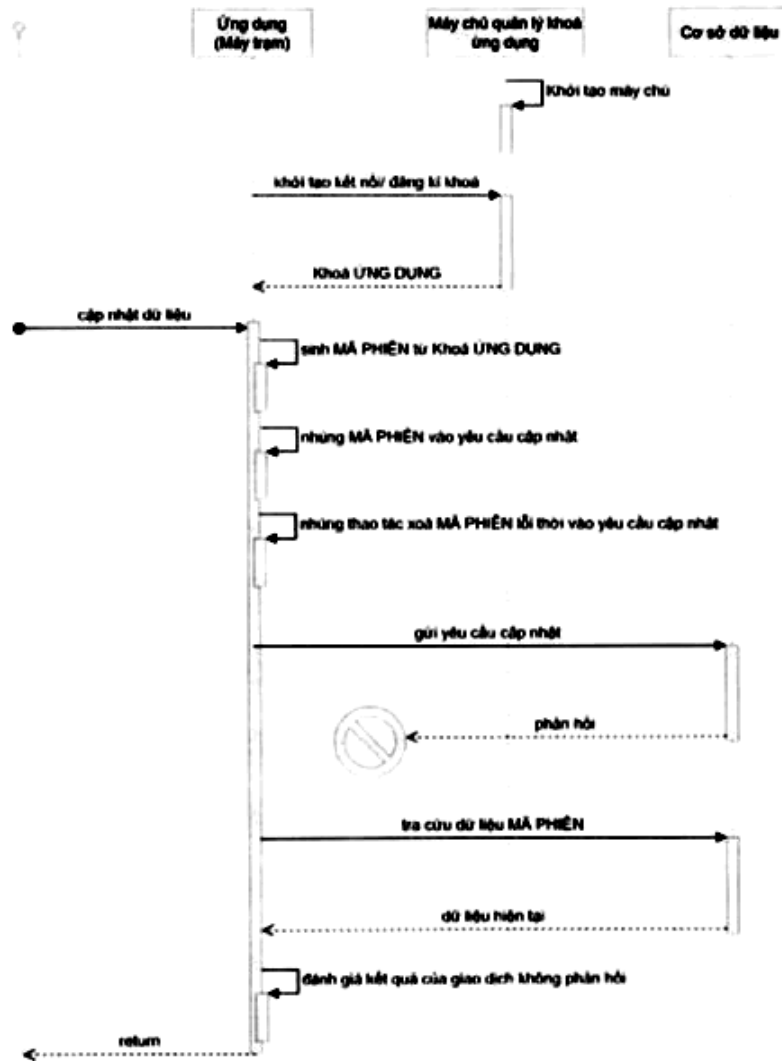
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Dương (VN); Đỗ Văn Chương (VN); Nguyễn Ngọc Tiến (VN); Đinh Ngọc Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT KẾT QUẢ XỬ LÝ DỮ LIỆU KHI GIAO DỊCH KHÔNG PHẢN HỒI TRONG HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát kết quả xử lý dữ liệu khi giao dịch không phản hồi trong hệ thống tính cước thời gian thực giúp kiểm soát và xác thực kết quả của giao dịch trong trường hợp không nhận được phản hồi, giúp đảm bảo kiểm soát giao dịch; đồng thời, đảm bảo được hiệu năng và độ trễ phản hồi của hệ thống, ngay cả đối với các bài toán cập nhật chung dữ liệu như bài toán chia sẻ tài khoản, bài toán doanh nghiệp tài trợ người dùng; bao gồm các bước, bước 1: khởi tạo mô hình máy trạm - máy chủ để thực hiện quản lý, cấp phát và thu hồi tài nguyên khoá trong hệ thống; bước 2: khởi tạo và quản lý khoá duy nhất cho các máy trạm trong hệ thống; bước 3: các máy trạm nhận yêu cầu cập nhật dữ liệu, thực hiện sinh mã phiên duy nhất cho giao dịch; bước 4: nhúng mã phiên duy nhất vào yêu cầu cập nhật lên cơ sở dữ liệu; bước 5: gửi yêu cầu cập nhật chứa thông tin mã phiên đã nhúng lên cơ sở dữ liệu để cập nhật và kiểm soát kết quả trả về (nếu cần thiết).



Hình 1

- (11) 94991 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00596 (85) 01/02/2023
 (22) 19/08/2021 (86) PCT/CN2021/113582 19/08/2021
 (30) 202010855550.7 20/08/2020 CN (87) WO2022/037653 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) *H01L 31/0687; H01L 51/48; H01L 51/42*

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.388 Middle Aerospace Road, Chang'an Dist Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) XU, Chen (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PIN NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến pin song song, liên quan đến kỹ thuật quang điện, để hình thành lớp chức năng có thứ tự màng cao trên pin dưới cùng, nhờ đó cải thiện hiệu suất chuyển đổi quang điện của pin song song. Pin song song bao gồm: pin dưới cùng với bề mặt có vân; lớp vận chuyển lỗ trống được hình thành trên bề mặt có vân của pin dưới cùng; lớp cảm ứng có thứ tự thứ hai và lớp hấp thụ perovskite được hình thành trên lớp vận chuyển lỗ trống, lớp cảm ứng có thứ tự thứ hai nằm giữa lớp vận chuyển lỗ trống và lớp hấp thụ perovskite; và lớp dẫn điện trong suốt được hình thành trên lớp hấp thụ perovskite. Vật liệu cảm ứng chứa trong lớp cảm ứng có thứ tự thứ hai là muối amoni hữu cơ hoặc hợp chất chì vô cơ. Pin song song theo sáng chế là pin song song với pin mặt trời perovskite là pin trên cùng.

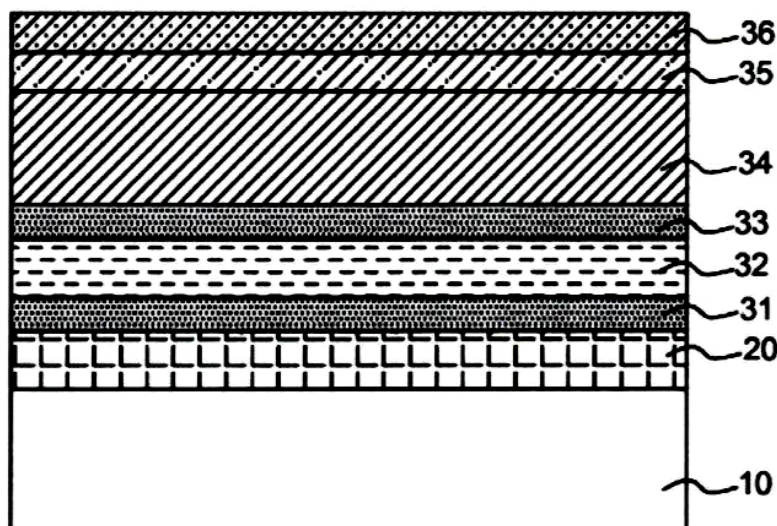


FIG. 1

(11) 94992 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00597

(22) 01/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/02/2023

(51) *C08B 37/08; C12N 1/00*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phí Quyết Tiến (VN); Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Quách Ngọc Tùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PROTEIN VÀ CHITIN TỪ ĐẦU VỎ TÔM PHÉ LIỆU TẠI CÁC CƠ SỞ CHẾ BIẾN TÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất protein và chitin từ đầu vỏ tôm phế liệu tại các cơ sở chế biến tôm, trong đó quy trình này bao gồm các bước (i) ép đầu vỏ tôm bằng máy ép đùn trục vít tách dịch ép, bã đầu vỏ tôm; (ii) thủy phân và thu hồi protein, dịch ép, bã ép được thủy phân bằng enzym proteaza bổ sung vào dịch ép đầu vỏ tôm là 1,2% ở 50°C, độ pH = 7, khuấy 50 vòng/phút trong 3 giờ và chitin thô loại protein dư bằng NaOH 1,0% theo tỷ lệ 1:1 ở 80°C, khuấy 50 vòng/phút trong 1 giờ; (iii) loại màu tẩy trắng chitin thô bằng thuốc tím KMnO₄ 0,1% ngâm trong 15 phút, sau đó với dung dịch axit oxalic (C₂H₂O₄) 1,0%; ngâm từ 1 đến 2 giờ; và (iv) sấy khô và thu sản phẩm chitin.

- (11) **94993 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00599** (85) 01/02/2023
 (22) 09/06/2021 (86) PCT/IL2021/050688 09/06/2021
 (30) 275812 01/07/2020 IL (87) WO2022/003666 06/01/2022
 (51) *A01K 29/00; G06F 17/00; H04W 4/38; G06Q 50/02; G16Z 99/00; H04W 4/00; A01K 11/00; G06Q 10/08*
 (71) **1. S.C.R. (ENGINEERS) LIMITED (IL)**
 18 Hamelaha Street, P.O.Box 13564, 4250553 Netanya, Israel
2. ALLFLEX USA LLC (US)
 2805 E. 14th Street, DFW Airport, TX 75261-2266, United States of America
 (72) KREUSCHER, Brandt (US); COHEN, Amir (IL); FRIDKOVSKI, Guy (IL); SHTERENBERG, Tzvi (IL); FICHMAN, Alon (IL); RABINOVITZ, Arthur (IL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GÁN THẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gán thẻ, bao gồm mạch xử lý và được kết nối truyền thông với kho dữ liệu bao gồm các bản ghi, mỗi bản ghi (i) được liên kết với động vật riêng biệt tương ứng trong số nhiều động vật, và (ii) bao gồm bộ nhận dạng động vật duy nhất (Unique Animal Identifier - UAI) được liên kết với động vật riêng biệt tương ứng; mạch xử lý được tạo cấu hình để: về cơ bản đồng thời: (i) thu bản đọc ID của thẻ nhận dạng động vật được gắn vào động vật nhất định trong số các động vật từ thiết bị đọc thẻ thứ nhất, trong đó bản đọc ID bao gồm UAI nhận dạng duy nhất động vật nhất định, và (ii) thu bản đọc thẻ của thẻ thứ hai được gắn vào động vật nhất định từ thiết bị đọc thẻ thứ hai, bản đọc thẻ bao gồm thông tin nhận dạng thẻ để nhận dạng duy nhất thẻ thứ hai; và giúp cập nhật kho dữ liệu để gán thông tin nhận dạng thẻ với bản ghi nhất định trong số các bản ghi được liên kết với UAI.

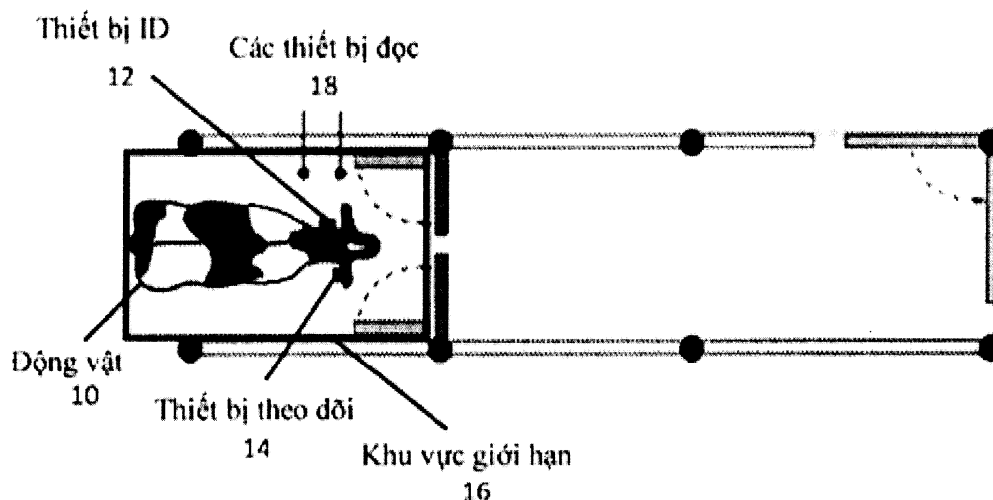


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 94994 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00603 | (85) 01/02/2023 | |
| (22) 05/07/2021 | (86) PCT/JP2021/025371 | 05/07/2021 |
| (30) 2020-130970 | 31/07/2020 JP | (87) WO2022/024679 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) **G06Q 10/08**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

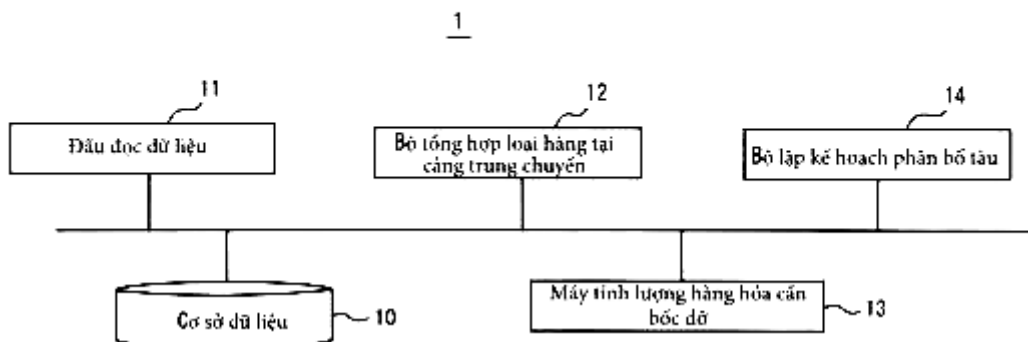
(72) KUMANO Akira (JP); NAKATSUJI Kazuhiro (JP); ODA Kazuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾ HOẠCH PHÂN BỐ TÀU, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỰA TRÊN PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾ HOẠCH PHÂN BỐ TÀU, VÀ THIẾT BỊ TẠO KẾ HOẠCH PHÂN BỐ TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo kế hoạch phân bổ tàu, phương pháp vận hành và thiết bị tạo kế hoạch phân bổ tàu có khả năng tạo, không cần mô phỏng, kế hoạch phân bổ tàu có tính cả việc cung ứng ổn định nguyên liệu thô từ nhiều cảng bốc hàng đến cảng trung chuyển và nhiều cảng dỡ hàng và chi phí vận chuyển tối thiểu. Phương pháp tạo kế hoạch phân bổ tàu để tạo kế hoạch phân bổ tàu mà bao gồm lịch trình vận chuyển nhiều loại hàng nguyên liệu thô bằng tàu, bao gồm quy trình tổng hợp loại hàng tại cảng trung chuyển (S200) để thực hiện tính toán việc dỡ hàng và trộn các loại hàng đã xác định trước để tổng hợp các loại hàng đã xác định trước thành loại hàng mới tại cảng trung chuyển, trong đó loại hàng mới là kết quả từ việc trộn theo tỷ lệ trộn để có thành phần mong muốn theo yêu cầu tại nhiều cảng dỡ hàng, và được bao gồm trong các loại hàng được vận chuyển đến nhiều cảng dỡ hàng.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 94995 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00604 | (85) 01/02/2023 | |
| (22) 27/05/2021 | (86) PCT/KR2021/006597 | 27/05/2021 |
| (30) 10-2020-0082088 | 03/07/2020 KR (87) WO2022/005024 A1 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) *A47J 27/17; A47J 37/06; A47J 27/04*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

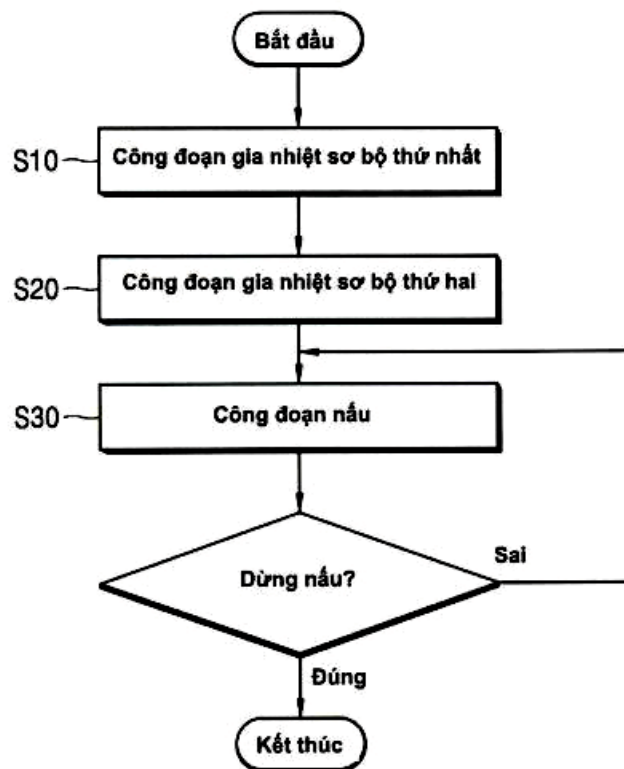
(72) KANG, Chung (KR); LEE, Changuk (KR); RYU, Siyoung (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NẤU ĂN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều khiển thiết bị nấu ăn, trong đó có thể điều khiển các hoạt động của cơ cấu cấp hơi nước được làm thích ứng để cấp hơi nước vào buồng nấu và cụm thiết bị gia nhiệt được làm thích ứng để gia nhiệt phần bên trong của buồng nấu, nhờ đó duy trì nhiệt độ trong buồng nấu ở nhiệt độ thấp hơn hoặc bằng điểm sôi của nước trong quá trình nấu.

Fig.6



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94996 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00606 | (85) 23/06/2017 | |
| (22) 23/06/2017 | (86) PCT/JP2017/023245 | 23/06/2017 |
| | (87) WO2018/235275 | 27/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2018

(51) *E05B 49/00; B60R 25/24*

(62) 1-2018-05537

(71) **GLOBAL MOBILITY SERVICE, INC.** (JP)

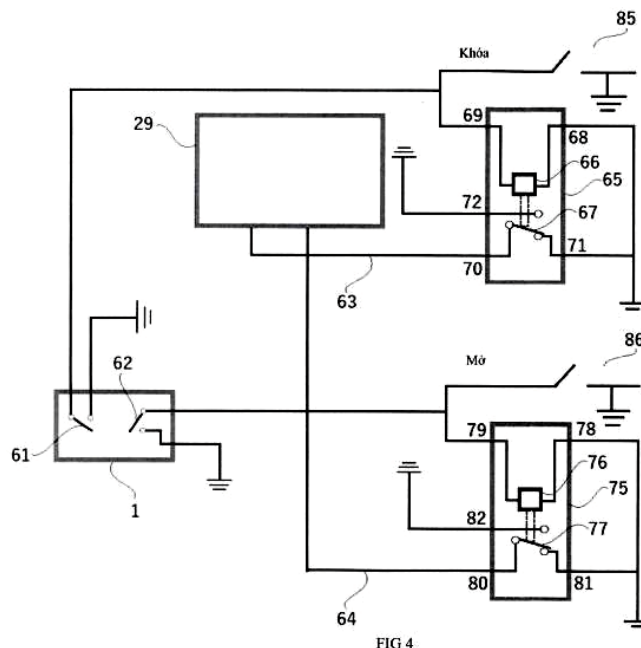
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo
105-0012 Japan

(72) Hiraku TOYOOKA (JP); Keita DANJYO (JP); Katsuyoshi KURAHASHI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN TỪ XA, MÁY CHỦ, VÀ THIẾT BỊ GẮN TRÊN PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển phương tiện từ xa, máy chủ, và thiết bị gắn trên phương tiện. Thiết bị gắn trên phương tiện khóa và mở cửa phương tiện được lắp để mở và khóa cửa phương tiện cho việc thuê xe và dùng chung xe. Thiết bị gắn trên phương tiện có thể khóa và mở cửa phương tiện mà không sử dụng ECU trên phương tiện hoặc CAN. Thiết bị gắn trên phương tiện khóa và mở cửa phương tiện bao gồm công cụ truyền thông để thu lệnh khóa hoặc lệnh mở từ thiết bị đầu cuối người dùng trực tiếp hoặc qua máy chủ và ít nhất một rơle bên trong được nối với dây giữa chuyển mạch khóa cửa và cơ cấu truyền động khóa cửa của phương tiện. Rơle bên trong điều khiển ít nhất một rơle bên ngoài để dẫn động cơ cấu truyền động khóa cửa để khóa hoặc mở cửa.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 94997 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00607 | (85) 03/04/2018 | |
| (22) 03/04/2018 | (86) PCT/JP2018/014343 | 03/04/2018 |
| | (87) WO2019/193665 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

- (51) **G06Q 40/02**
- (62) 1-2020-05426
- (71) **GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)**
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo
105-0012 Japan
- (72) Tokushi NAKASHIMA (JP); Satoshi TAKAHASHI (JP)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **MÁY CHỦ ĐỀ HỖ TRỢ SÀNG LỌC TÍN DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy chủ đề hỗ trợ sàng lọc tín dụng. Thông tin tín dụng thu được ví dụ từ tình trạng vận hành của phương tiện, và hạn mức tín dụng được tăng lên dựa trên thông tin tín dụng này. Hệ thống hỗ trợ sàng lọc tín dụng bao gồm thiết bị gắn trên phương tiện được tạo cấu hình để thu thập thông tin vận hành trên phương tiện và máy chủ được tạo cấu hình để tính toán thông tin tín dụng của người dùng phương tiện dựa trên thông tin vận hành nhận được từ thiết bị gắn trên phương tiện. Máy chủ bao gồm công cụ đầu vào để nhập thông tin vận hành thu được bởi thiết bị gắn trên phương tiện, công cụ tính toán thông tin tín dụng để tính toán thông tin tín dụng về người dùng dựa trên thông tin vận hành được nhập bởi công cụ đầu vào, và công cụ đầu ra để xuất ra thông tin tín dụng về người dùng được tính toán bởi công cụ tính toán thông tin tín dụng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 94998 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00608 | (85) 01/02/2023 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101441 | 10/07/2020 |
| | (87) WO2022/006896 A1 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) **H01M 50/271; H01M 50/30**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

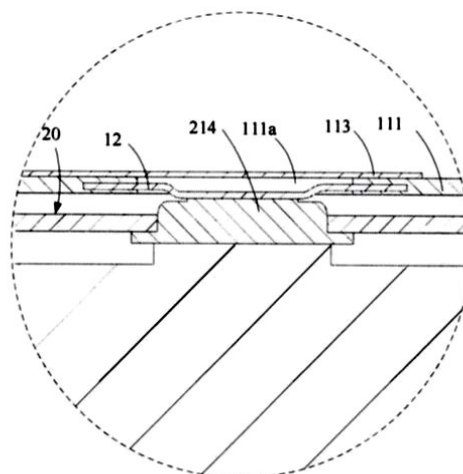
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Yuqun (CN); ZENG, Zhimin (CN); WU, Kai (CN); CHEN, Xingdi (CN); WANG, Peng (CN); CHEN, Xiaobo (CN); LI, Yao (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ TIÊU THỤ ĐIỆN LIÊN QUAN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy và thiết bị liên quan, phương pháp sản xuất, dụng cụ sản xuất chúng. Ắc quy bao gồm một số lượng của ngăn ắc quy, thân bọc ngoài và phần cách điện. Một số lượng của ngăn ắc quy được tạo cấu hình để được nối điện với nhau thông qua thành phần bus; thân bọc ngoài bao gồm không gian chứa được tạo cấu hình để lắp đặt thành phần bus; và phần cách điện được gắn vào thân bọc ngoài và được bố trí để che ít nhất là thành phần bus. Theo đơn này, thành phần bus được tạo cấu hình để nối điện một số lượng của ngăn ắc quy trong ắc quy được lắp sẵn trên thân bọc ngoài. Sự sắp xếp này làm cho cấu trúc của ắc quy chặt khít hơn, và vì thành phần bus không bị bịt kín trong hộp chứa, một phần của cấu trúc của đơn vị quản lý ắc quy có thể được sắp xếp bên ngoài hộp chứa của ắc quy.



A

HÌNH 5

- (11) **94999 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00610** (85) 01/02/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/EP2021/069078 08/07/2021
 (30) 102020000016651 09/07/2020 IT (87) WO2022/008693 A1 13/01/2022
 (51) **C12P 19/02; C12P 7/62; C12P 7/18; C07H 3/02**
 (71) **NOVAMONT S.P.A. (IT)**
 Via G. Fauser, 8, 28100 Novara, Italy
 (72) BASTIOLI, Catia (IT); CAPUZZI, Luigi (IT); COTTI COMETTINI, Marco (IT);
 PERINI, Davide (IT); TORCHIO, Mattia (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
 (54) **THỦY PHÂN KIỀM XENLULOZA PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình có khả năng thu được các hợp chất hữu cơ có thể được sử dụng làm các chất hoá học trung gian thông qua việc sử dụng sinh khối xenluloza phế thải làm nguyên liệu thô. Với quy trình này, các sacarit có thể lên men có thể được chiết xuất, phân tách và thu hồi từ sinh khối xenluloza phế thải này.

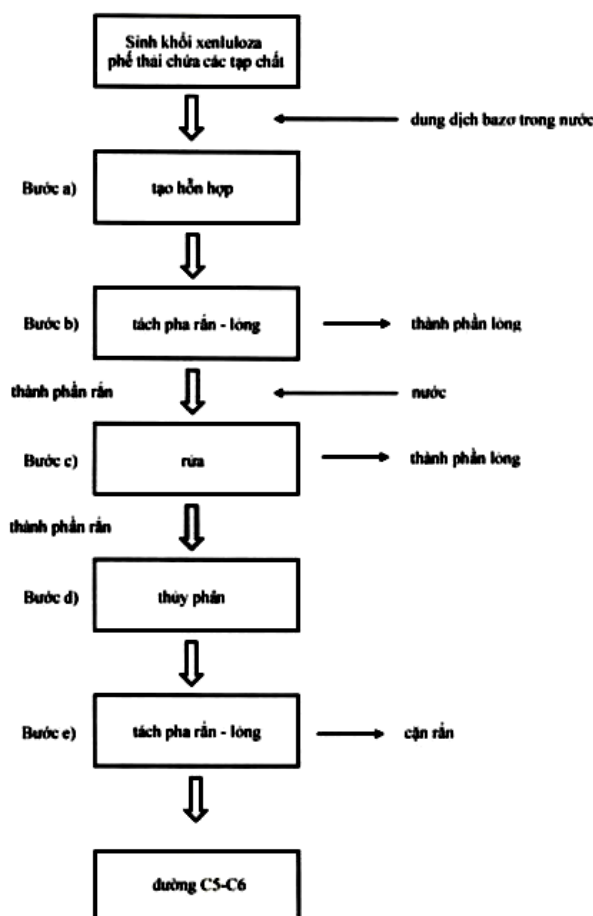


FIG. 1

- (11) 95000 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00611 (85) 01/02/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/CN2021/110833 05/08/2021
(30) 202010788347.2 07/08/2020 CN (87) WO2022/028525 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) **G01L 1/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CẢM BIẾN ÁP SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất một cảm biến áp suất và một thiết bị điện tử. Cảm biến áp suất này bao gồm một bảng mạch in dẻo (110) và nhiều điện trở kết dính nhạy áp. Nhiều điện trở kết dính nhạy áp bao gồm các điện trở kết dính nhạy áp R1, R2, R3, R4, R5 và R6. Bảng mạch in dẻo (110) bao gồm bề mặt thứ nhất (A) và bề mặt thứ hai (B) đối diện nhau. Các điện trở kết dính nhạy áp R1, R3 và R5 được bố trí trên bề mặt thứ nhất (A) và các điện trở kết dính nhạy áp R2, R4 và R6 được bố trí trên bề mặt thứ hai (B). Bảng mạch in dẻo (110) được cung cấp một lỗ xuyên qua (C) cho phép bề mặt thứ nhất (A) tiếp xúc với bề mặt thứ hai (B) và lỗ xuyên qua (C) này ít nhất được bao phủ một phần bằng các điện trở kết dính nhạy áp R1, R2, R3 và R4. Các điện trở kết dính nhạy áp R1, R2, R5 và R6 được nối điện với nhau để tạo thành cầu Wheatstone thứ nhất và các điện trở kết dính nhạy áp R3, R4, R5 và R6 được nối điện với nhau để tạo thành cầu Wheatstone thứ hai.

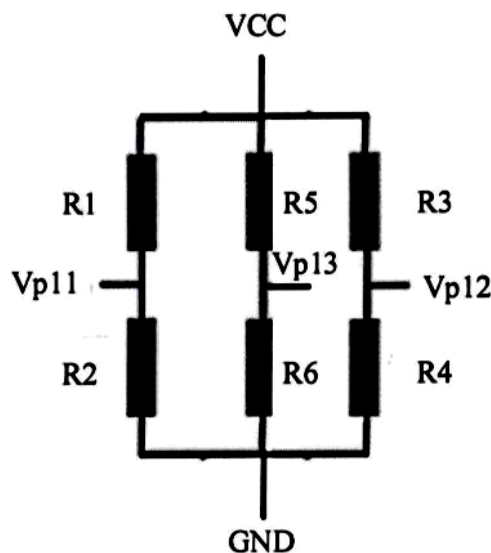


Fig.2

(11) 95001 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00613

(22) 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) A61B 5/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

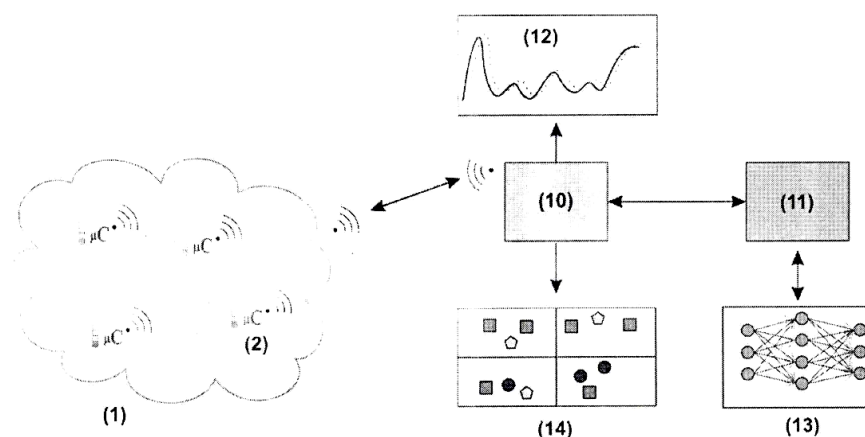
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Thị Bích Diệp (VN); Lê Khánh Linh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Dương Đức Cường (VN); Nguyễn Đỗ Hoàng Giang (VN); Nguyễn Tiến Nhật (VN); Bùi Ngọc Thái Dương (VN); Nguyễn Danh Quang (VN); Nguyễn Hà Minh Hiếu (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHÁT HIỆN PHÂN BỐ CẢM XÚC CĂNG THẲNG CỦA NGƯỜI HỌC TRONG TRƯỜNG HỌC SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị phát hiện phân bố cảm xúc căng thẳng của người học trong trường học sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm: mạng cảm biến không dây được bố trí tại các địa điểm khác nhau trong trường học để thu thập các mức độ cảm xúc của người học; mô đun hỗ trợ tương tác giúp cải thiện cảm xúc căng thẳng hay lo âu của người học gồm các câu hỏi và lời khuyên ngẫu nhiên bằng âm thanh và hình ảnh; máy chủ đám mây dùng để huấn luyện dữ liệu trên mô hình huấn luyện hai chiều theo ngữ cảnh; và khối xử lý trung tâm cục bộ gồm mô đun phần mềm trí tuệ nhân tạo để xác định và dự đoán phân bố cảm xúc của người học trên mô đun hiển thị.

Hình 1



- (11) 95002 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00622 (85) 02/02/2023
(22) 14/07/2021 (86) PCT/JP2021/026460 14/07/2021
(30) 2020-121520 15/07/2020 JP (87) WO2022/014638 20/01/2022
(51) *C07D 487/04; A61P 35/00; C12N 5/09; C12N 15/12; A61K 31/519*
(71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101 8444, Japan
(72) NAKAMURA Hiroyuki (JP); YAMANAKA Hiroyoshi (JP); ASAI Takahiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT PYRIMIDIN, DƯỢC PHẨM VÀ TÁC NHÂN CHỐNG KHỐI U CHỨA TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của 7-((3R,5S)-1-acryloyl-5-methylpyrrolidin-3-yl)-4-amino-6-(xyclopropyletynyl)-N-((R)-1-phenyletyl)-7H-pyrrolo[2,3-d]pyrimidin-5-carboxamit (hợp chất (I)), và tinh thể của nó với axit (tinh thể muối hoặc đồng tinh thể). Sáng chế đề xuất: tinh thể loại II của hợp chất (I) với axit fumaric, có các đỉnh đặc trưng ở ba hoặc nhiều hơn ba góc nhiễu xạ ($20 \pm 0,2^\circ$) được chọn từ $5,5^\circ$, $6,8^\circ$, $9,3^\circ$, $13,4^\circ$, $15,3^\circ$, $16,3^\circ$, $18,5^\circ$, $19,8^\circ$, $22,0^\circ$, và $24,5^\circ$ trong phổ nhiễu xạ bột tia X; tinh thể loại II (dạng tự do) của hợp chất (I) có các đỉnh đặc trưng ở ba hoặc nhiều hơn ba góc nhiễu xạ được chọn từ $8,3^\circ$, $14,8^\circ$, $17,3^\circ$, $18,0^\circ$, $19,1^\circ$, $20,3^\circ$, $21,0^\circ$, $22,5^\circ$, $23,0^\circ$, và $26,2^\circ$ trong phổ nhiễu xạ bột tia X; tinh thể loại I (dạng tự do) của hợp chất (I) có các đỉnh đặc trưng ở ba hoặc nhiều hơn ba góc nhiễu xạ được chọn từ $9,9^\circ$, $11,7^\circ$, $13,2^\circ$, $17,7^\circ$, $18,1^\circ$, $18,8^\circ$, và $20,8^\circ$ trong phổ nhiễu xạ bột tia X; tinh thể loại V của hợp chất (I) với axit fumaric, có các đỉnh đặc trưng ở bốn hoặc nhiều hơn bốn góc nhiễu xạ được chọn từ $6,9^\circ$, $9,4^\circ$, $10,2^\circ$, $13,7^\circ$, $21,1^\circ$, $23,6^\circ$, và $26,5^\circ$ trong phổ nhiễu xạ bột tia X; và tinh thể loại I của hợp chất (I) với axit fumaric, có các đỉnh đặc trưng ở bốn hoặc nhiều hơn bốn góc nhiễu xạ được chọn từ $6,4^\circ$, $10,3^\circ$, $12,8^\circ$, $15,0^\circ$, $20,7^\circ$, $23,4^\circ$, và $26,6^\circ$ trong phổ nhiễu xạ bột tia X.

- (11) **95003 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00624** (85) 02/02/2023
(22) 18/06/2021 (86) PCT/JP2021/023276 18/06/2021
(30) 2020-116488 06/07/2020 JP (87) WO2022/009650 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **A21D 10/00; A23L 33/00; A23L 35/00; A23G 3/34**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) YOSHIDA, Masashi (JP); TAKAMATSU, Kenichiro (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP); HIRAUCHI, Mariko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP LÀM BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp làm bánh, bao gồm: 20 đến 60 % khối lượng bột gạo chứa 40 % khối lượng bột gạo lức hoặc nhiều hơn; và 10 đến 50 % khối lượng tinh bột đã được chế biến, trong đó tinh bột đã được chế biến là một hoặc nhiều tinh bột được chọn từ nhóm gồm tinh bột đã được liên kết ngang, tinh bột đã được ete hóa đã được liên kết ngang, và tinh bột đã được axetyl hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bánh, bao gồm bước chuẩn bị bột nhào bằng cách sử dụng hỗn hợp làm bánh này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95004 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00625 | (85) 02/02/2023 | |
| (22) 08/05/2021 | (86) PCT/CN2021/092310 | 08/05/2021 |
| (30) 202010632014.0 | 03/07/2020 CN (87) WO2022/001366 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **G06K 9/00; B60W 30/12; G01S 17/93**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CAO, Tongtong (CN); LIU, Bingbing (SG); LI, Xiangxu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ PHÁT HIỆN ĐƯỜNG CHIA LÀN**

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp và máy để phát hiện đường chia làn trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Phương pháp này gồm có các bước: quét môi trường xung quanh của phương tiện giao thông nhờ sử dụng LIDAR, để thu được các điểm phản xạ ứng viên đường chia làn và thông tin lề đường; thiết lập hệ thống tọa độ lề đường dựa trên thông tin lề đường; trích xuất các điểm phản xạ đường chia làn từ các điểm phản xạ ứng viên đường chia làn dựa trên các tọa độ của các điểm phản xạ ứng viên đường chia làn trong hệ thống tọa độ lề đường; và thu được đường chia làn dựa trên các điểm phản xạ đường chia làn. Trong giải pháp kỹ thuật này, hệ thống tọa độ lề đường được thiết lập dựa trên thông tin lề đường, và các điểm phản xạ đường chia làn được trích xuất từ hệ thống tọa độ lề đường, để cho độ chính xác và độ ổn định để phát hiện đường chia làn có thể được cải thiện.

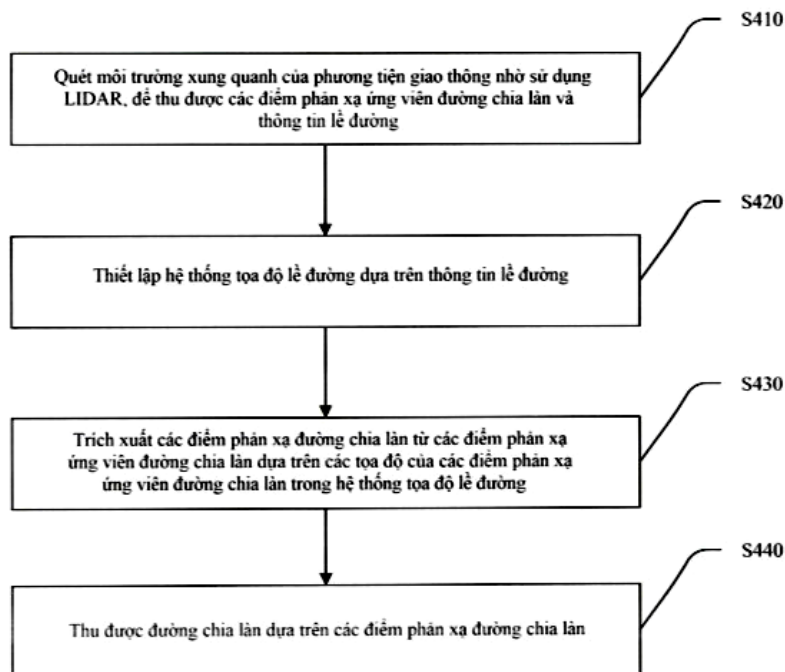


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95005 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00626 | (85) 31/08/2018 | |
| (22) 07/04/2017 | (86) PCT/US2017/026554 | 07/04/2017 |
| (30) 62/320,109 | 08/04/2016 | US (87) WO2017/177109 |
| | | 12/10/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2018

(51) **C03C 3/093**; C03C 3/097; C03C 21/00

(62) 1-2018-03868

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

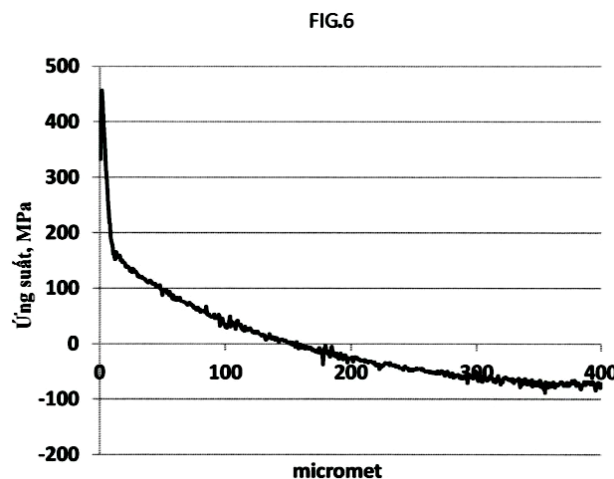
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GROSS, Timothy Michael (US); GUO, Xiaojun (CN); ORAM, Pascale (US); REIMAN, Kevin Barry (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SCHNEIDER, Vitor Marino (US); WILANTEWICZ, Trevor Edward (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG HÓA HỌC ĐỂ GÓC THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh, sản phẩm điện tử tiêu dùng, và phương pháp gia cường để góc thủy tinh. Vật phẩm gốc thủy tinh chứa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định độ dày (t), và biên dạng ứng suất được bộc lộ có độ dày (t) khoảng 3 milimet hoặc nhỏ hơn, và trong đó, tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa khoảng giới hạn độ dày từ khoảng $0 \cdot t$ lên tới $0,3 \cdot t$ và từ lớn hơn $0,7 \cdot t$, chứa tang với độ nghiêng là nhỏ hơn khoảng $-0,1$ MPa/micromet hoặc lớn hơn khoảng $0,1$ MPa/micromet. Sáng chế cũng bộc lộ các vật phẩm gốc thủy tinh có độ dày (t) trong khoảng giới hạn từ $0,1$ mm và 2 mm; và trong đó, ít nhất một điểm của biên dạng ứng suất trong khoảng giới hạn độ dày thứ nhất từ khoảng $0 \cdot t$ lên tới $0,020 \cdot t$ và lớn hơn $0,98 \cdot t$ chứa tang với độ nghiêng là từ khoảng -200 MPa/micromet tới khoảng -25 MPa/micromet hoặc khoảng 25 MPa/micromet tới khoảng 200 MPa/micromet, và trong đó, tất cả các điểm của biên dạng ứng suất trong khoảng giới hạn độ dày thứ hai từ khoảng $0,035 \cdot t$ và nhỏ hơn $0,965 \cdot t$ chứa tang với độ nghiêng từ khoảng -15 MPa/micromet tới khoảng 15 MPa/micromet.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95006 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00627 | | | (85) 30/05/2019 | |
| (22) 03/01/2018 | | | (86) PCT/US2018/012215 | 03/01/2018 |
| (30) 62/441,651 | 03/01/2017 | US | (87) WO2018/129065 | 12/07/2018 |
| 62/529,782 | 07/07/2017 | US | | |
| 62/530,579 | 10/07/2017 | US | | |
| 62/548,026 | 21/08/2017 | US | | |
| 62/599,928 | 18/12/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **B32B 17/10**; G06F 3/041; G02F 1/1333; B60K 37/06; C03B 23/035

(62) 1-2019-02860

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

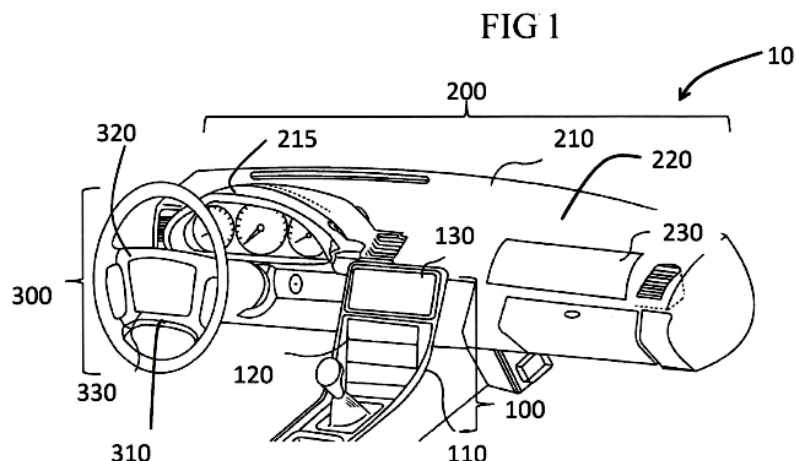
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BOGGS, Jordon Thomas (US); BRENNAN, Michael Timothy (US); KUMAR, Atul (US); MITRA, Arpita (IN); SEIDERMAN, William Michael (US); SUN, Yawei (US); WEEKS, Wendell Porter (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG NỘI THẤT CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG BAO GỒM ĐỂ THỦY TINH ĐƯỢC LÀM CONG, VÀ KIT BAO GỒM ĐỂ THỦY TINH ĐƯỢC LÀM CONG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nội thất của phương tiện giao thông và kit có đế thủy tinh được làm cong và được uốn nguội. Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện, hệ thống chứa đế với bề mặt được làm cong, và bộ phận hiển thị hoặc bảng chạm được bố trí trên bề mặt được làm cong. Bộ phận hiển thị chứa đế thủy tinh được uốn nguội với độ dày là 1,5 mm hoặc nhỏ hơn và bán kính cong thứ nhất là 20 mm hoặc lớn hơn, và môđun hiển thị và/hoặc bảng chạm được gắn vào đế thủy tinh có bán kính cong thứ hai là nằm trong 10% của bán kính cong thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp tạo thành các hệ thống này.



(11) 95007 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00628

(22) 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) B01J 21/12; B01J 37/34

(71) TRUNG TÂM HẠT NHÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

217 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Anh Tuyên (VN); Nguyễn Quang Hưng (VN); Phan Trọng Phúc (VN); Phạm Thị Huệ (VN); La Lý Nguyên (VN); Nguyễn Thị Ngọc Huệ (VN); Lỗ Thái Sơn (VN)

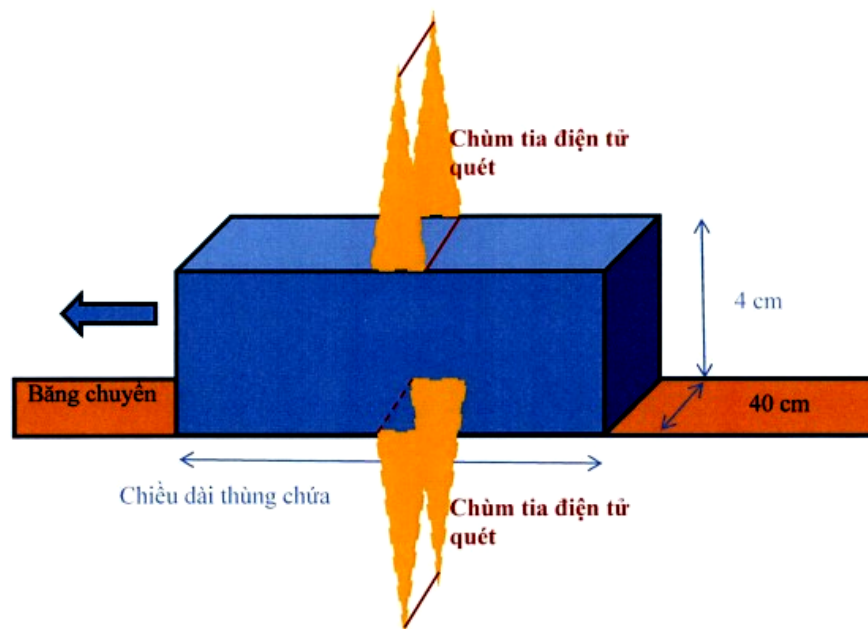
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO ZEOLIT ZSM-5 BIẾN TÍNH BẰNG CHIẾU XẠ CHÙM ELECTRON ỨNG DỤNG TRONG CRACKING XÚC TÁC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo zeolit ZSM-5 biến tính bằng chiếu xạ chùm electron, bao gồm các công đoạn sau:

(i) tổng hợp vật liệu zeolit ZSM-5;

(ii) làm giảm hoạt tính zeolit ZSM-5 bằng phương pháp thủy nhiệt nhằm ổn định cấu trúc; và

(iii) chiếu xạ bằng chùm electron để biến tính vật liệu zeolit ZSM-5 đã được làm giảm hoạt tính với mức năng lượng của chùm tia electron từ 7 - 11 MeV và liều chiếu từ 10^{13} - 10^{16} e/cm², để thu được vật liệu zeolit ZSM-5 biến tính.



Hình 7

- (11) **95008 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00629** (85) 02/02/2023
(22) 07/07/2021 (86) PCT/JP2021/025533 07/07/2021
(30) 2020- 117184 07/07/2020 JP (87) WO2022/009909 13/01/2022
2021-007229 20/01/2021 JP
2021- 007228 20/01/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **D01D 10/00; D02J 1/00; D06M 13/02; D06M 13/292; D06M 13/184; D06M 13/188; D06M 13/256; D01D 5/096; D06M 13/165**

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) Yusuke TSUJIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẤT LỎNG LOÃNG CHỨA CHẤT XỬ LÝ SỢI ĐAN XEN KÉO GIÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI ĐAN XEN KÉO GIÃN**

(57) Vấn đề được giải quyết bởi sáng chế là phủ hiệu quả chất lỏng loãng chứa chất xử lý sợi đan xen kéo giãn lên sợi kéo giãn trong khi ngăn chặn sự giảm hiệu quả sử dụng năng lượng. Chất lỏng loãng chứa chất xử lý sợi đan xen kéo giãn chứa chất xử lý sợi đan xen kéo giãn bao gồm chất hoạt động bề mặt và chứa chất pha loãng bay hơi. Khi tổng hàm lượng của chất pha loãng bay hơi và chất xử lý sợi đan xen kéo giãn trong chất lỏng loãng này là 100% khối lượng, chất pha loãng chứa chất xử lý sợi đan xen kéo giãn với tỷ lệ ít nhất là 30% khối lượng nhưng nhỏ hơn 94% khối lượng để chứa hơn 6% khối lượng nhưng nhỏ hơn 70% khối lượng chất pha loãng bay hơi. Chất lỏng loãng này được phủ lên thiết bị kéo sợi mà phủ chất lỏng loãng lên sợi ở vị trí sau khi sợi đã được kéo giãn nhưng trước khi được quấn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sợi đan xen kéo giãn.

- (11) **95009 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00630** (85) 02/02/2023
(22) 07/07/2021 (86) PCT/JP2021/025534 07/07/2021
(30) 2020- 117184 07/07/2020 JP (87) WO2022/009910 13/01/2022
2021-007229 20/01/2021 JP
2021- 007228 20/01/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **D01D 10/00; D02J 1/00; D06M 13/02; D06M 13/292; D06M 13/184; D06M 13/188; D06M 13/256; D01D 5/096; D06M 13/165**

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) Yusuke TSUJIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẤT LỎNG LOÃNG CHỨA CHẤT XỬ LÝ SỢI ĐAN XEN KÉO GIÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI ĐAN XEN KÉO GIÃN**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề là tạo ra chất lỏng loãng chứa chất xử lý sợi đan xen kéo giãn để kết dính lên sợi đã kéo giãn với hiệu quả cao trong khi ngăn chặn việc giảm hiệu quả sử dụng năng lượng. Chất lỏng loãng này chứa chất xử lý sợi đan xen kéo giãn chứa chất pha loãng bay hơi và chất xử lý chứa chất hoạt động bề mặt cho sợi đan xen kéo giãn. Chất lỏng loãng này không chứa 5% khối lượng hoặc nhiều hơn mỗi chất trong số nhôm hydroxit, polyetylenimin và nhựa polyuretan trong chất xử lý sợi đan xen kéo giãn. Nếu tổng hàm lượng của chất xử lý sợi đan xen kéo giãn và chất pha loãng bay hơi trong chất lỏng loãng được cho là 100% khối lượng, thì hàm lượng của chất xử lý sợi đan xen kéo giãn không nhỏ hơn hơn 30% khối lượng và nhỏ hơn 94% khối lượng và hàm lượng chất pha loãng bay hơi không nhiều hơn 6% khối lượng và không nhiều hơn 70% khối lượng. Sáng chế còn đề xuất là phương pháp sản xuất sợi đan xen kéo giãn.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95010 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00632 | (85) 02/02/2023 | |
| (22) 21/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101177 | 21/06/2021 |
| (30) 202010663589.9 | 10/07/2020 CN (87) WO2022/007621 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) H03M 13/13

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Jun (CN); TONG, Wen (CA); WANG, Xianbin (CN); LI, Rong (CN); HUANGFU, Yourui (CN); DAI, Shengchen (CN); ZHANG, Huazi (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY MÃ HÓA MÃ CỰC, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY GIẢI MÃ MÃ CỰC, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, bộ máy mã hóa mã cực, và phương tiện đọc được bằng máy tính được sử dụng trong truyền thông không dây, để đáp ứng truyền dẫn của lượng lớn dữ liệu và cải thiện thông lượng hệ thống. Phương pháp bao gồm các bước: thu được K bit cần được mã hóa, độ dài mã đích M, độ dài mã mẹ N, và trình tự thứ nhất, trong đó trình tự thứ nhất bao gồm số trình tự của N kênh con phân cực, số trình tự của N kênh con phân cực được sắp xếp trong trình tự thứ nhất dựa trên độ tin cậy của N kênh con phân cực, $N = 2^n$, $K \leq N$, và K, n, và N là các số nguyên dương; và xác định, dựa trên trình tự thứ nhất, K kênh con phân cực được sử dụng để chứa K bit cần được mã hóa, và thực hiện việc mã hóa phân cực trên K bit cần được mã hóa để thu được trình tự bit được mã hóa. Sáng chế còn đề xuất phương pháp, bộ máy giải mã mã cực và hệ thống truyền thông.

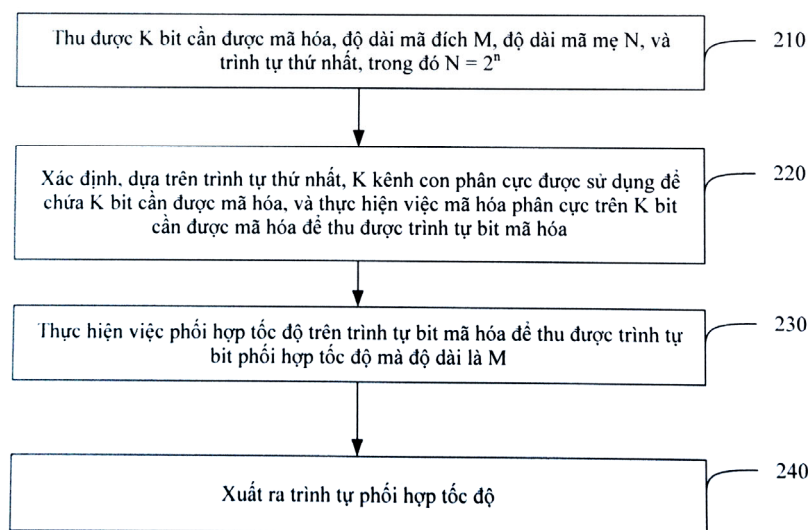


FIG. 2

- (11) **95011 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00638** (85) 02/02/2023
(22) 15/07/2021 (86) PCT/JP2021/026663 15/07/2021
(30) 2020-133229 05/08/2020 JP (87) WO2022/030213 10/02/2022
(51) *H04W 56/00; H04W 84/12; H04W 28/06; H04W 28/16*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Hiroyuki KANAYA (JP); Yoshio URABE (JP); Tomofunii TAKATA (JP); Taichi MIURA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế góp phần cung cấp thiết bị truyền thông vô tuyến và phương pháp truyền thông vô tuyến có thể giảm lượng thông tin truyền và nhận giữa các thiết bị truyền thông vô tuyến kết hợp. Thiết bị truyền thông vô tuyến thứ nhất bao gồm thiết bị điều khiển gán mã định danh cho thiết bị truyền thông vô tuyến thứ hai không được bao gồm trong bộ dịch vụ cơ bản mà thiết bị truyền thông vô tuyến thứ nhất thuộc về và thiết bị truyền dẫn mà truyền tín hiệu bao gồm cả mã định danh.

10

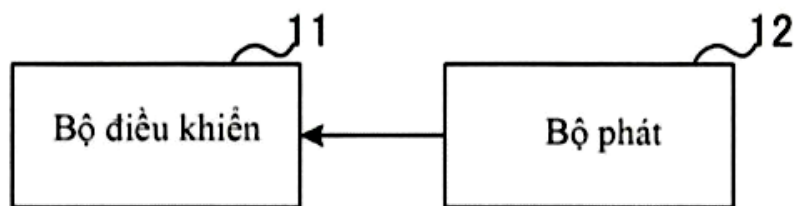


FIG. 16A

(11) 95012 A			(43) 25/05/2023	
(21) 1-2023-00642			(85) 02/02/2023	
(22) 22/07/2021			(86) PCT/EP2021/070607	22/07/2021
(30) 2026188	31/07/2020	NL	(87) WO2022/023181	03/02/2022
2026189	31/07/2020	NL		
2026559	28/09/2020	NL		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **E04F 15/02; E04F 15/10**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) **BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT VÀ LỚP PHỦ SÀN, TRẦN HOẶC TƯỜNG ĐƯỢC GHEP BỞI NHIỀU TẤM ỐP LÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát phù hợp làm tấm ốp lát sàn, lát trần hoặc ốp tường, cụ thể là tấm ốp lát có thiết kế phẳng có mặt trên, mặt dưới và các cạnh bên bao gồm cạnh bên thứ nhất có biên dạng thứ nhất và cạnh bên thứ hai có biên dạng thứ hai, trong đó biên dạng thứ nhất và biên dạng thứ hai là các biên dạng tương tác có thể được ghép với nhau, do đó, tấm ốp lát thứ nhất có thể được ghép trong một mặt phẳng chung với tấm ốp lát thứ hai giống hệt bằng các biên dạng tương tác, trong đó biên dạng thứ nhất và biên dạng thứ hai ở trạng thái được ghép thiết lập khóa liên động với nhau theo cả hướng ngang và hướng dọc, trong đó biên dạng thứ nhất và biên dạng thứ hai được cấu hình để cho phép ghép các biên dạng tương tác của tấm ốp lát thứ nhất với tấm ốp lát thứ hai bằng cách lắp dọc biên dạng tương tác của tấm ốp lát thứ nhất vào biên dạng tương tác của tấm ốp lát thứ hai.

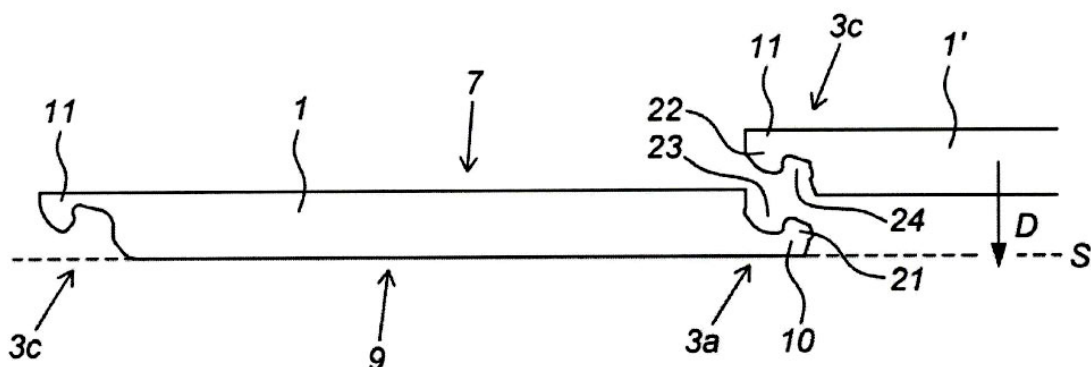


Fig.2

- | | | | |
|-------------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95013 A | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00643 | | (85) 02/02/2023 | |
| (22) 27/07/2021 | | (86) PCT/EP2021/070967 | 27/07/2021 |
| (30) 2026188 | 31/07/2020 NL | (87) WO2022/023320 | 03/02/2022 |
| 2026191 | 31/07/2020 NL | | |
| 2026559 | 28/09/2020 NL | | |
| | PCT/EP2021/070758 | 23/07/2021 EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **E04F 15/02; E04F 15/10**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) **BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM LÁT VÀ LỚP PHỦ**

(57) Những thập kỷ qua đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc trên thị trường tấm lát sàn. Các tấm lát đã được lát lên sàn theo nhiều cách khác nhau. Sáng chế đề xuất tấm lát cải tiến, cụ thể là tấm lát sàn và cụ thể hơn là tấm lát sàn trang trí. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ, cụ thể là lớp phủ sàn, bao gồm nhiều tấm lát theo sáng chế được ghép với nhau.

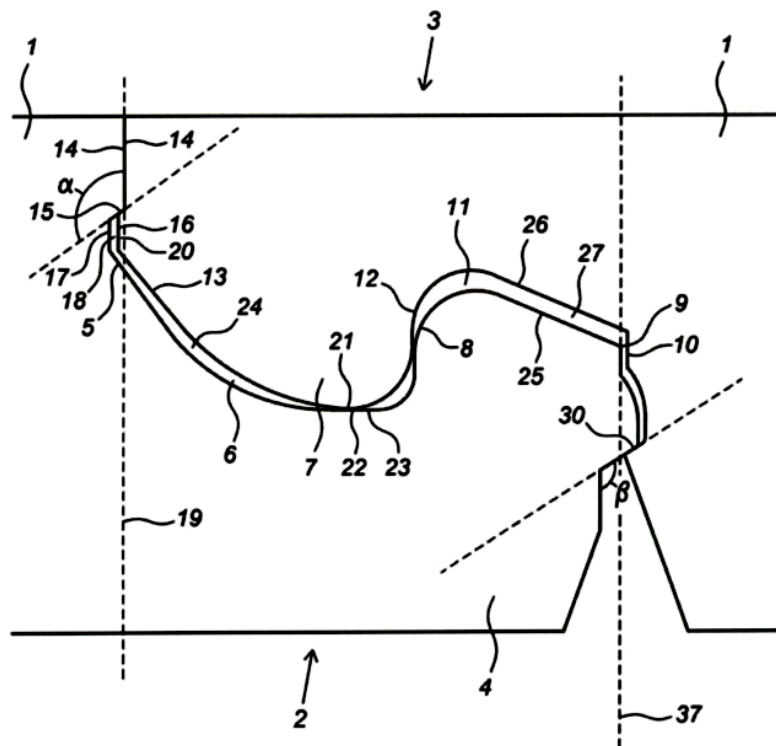


Fig.1

(11) 95014 A			(43) 25/05/2023	
(21) 1-2023-00644			(85) 02/02/2023	
(22) 23/07/2021			(86) PCT/EP2021/070758	23/07/2021
(30) 2026188	31/07/2020	NL	(87) WO2022/023224	03/02/2022
	2026189	31/07/2020	NL	
	2026559	28/09/2020	NL	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) *E04F 15/02; E04F 15/10*

(71) I4F LICENSING NV (BE)

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT, LỚP PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH HAI TẤM ỐP LÁT ĐƯỢC GHÉP VỚI NHAU**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát thích hợp làm tấm ốp lát sàn, lát trần hoặc ốp tường, tấm ốp lát này có thiết kế phẳng có mặt trên, mặt dưới và các cạnh bên. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất lớp phủ bao gồm nhiều tấm ốp lát theo sáng chế được ghép với nhau. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tách hai (hoặc nhiều) tấm ốp lát được ghép với nhau.

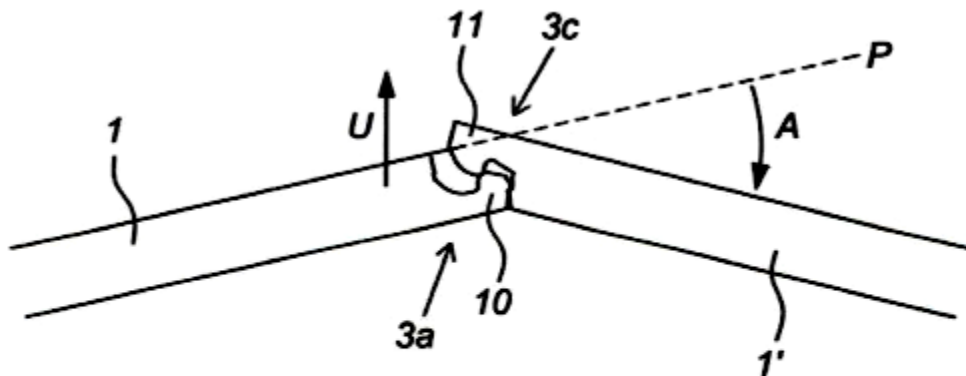


Fig.3

- | | | | |
|-------------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95015 A | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00645 | | (85) 02/02/2023 | |
| (22) 27/07/2021 | | (86) PCT/EP2021/070964 | 27/07/2021 |
| (30) 2026188 | 31/07/2020 NL | (87) WO2022/023319 | 03/02/2022 |
| 2026190 | 31/07/2020 NL | | |
| 2026559 | 28/09/2020 NL | | |
| | PCT/EP2021/070758 | 23/07/2021 EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **E04F 15/02; E04F 15/10**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) **BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM LÁT VÀ LỚP PHỦ**

(57) Những thập kỷ qua đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc trên thị trường tấm lát sàn. Các tấm lát đã được lát lên sàn theo nhiều cách khác nhau. Sáng chế đề xuất tấm lát, cụ thể là tấm lát sàn và cụ thể hơn là tấm lát sàn trang trí. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ, cụ thể là lớp phủ sàn, bao gồm nhiều tấm lát theo sáng chế được ghép với nhau.

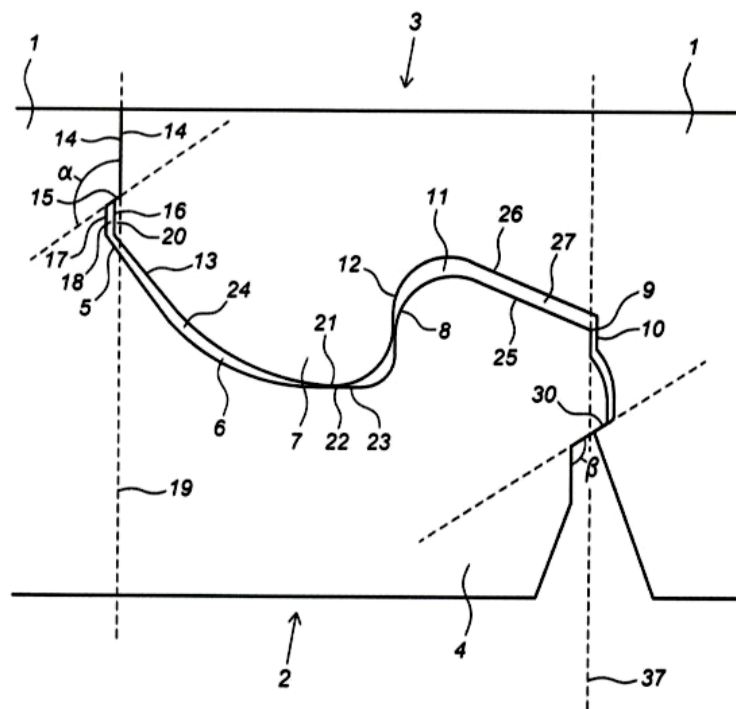


Fig.1

(11) 95016 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00647

(22) 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2023

(51) G06Q 20/00

(75) 1. TRẦN MINH HUY (VN)

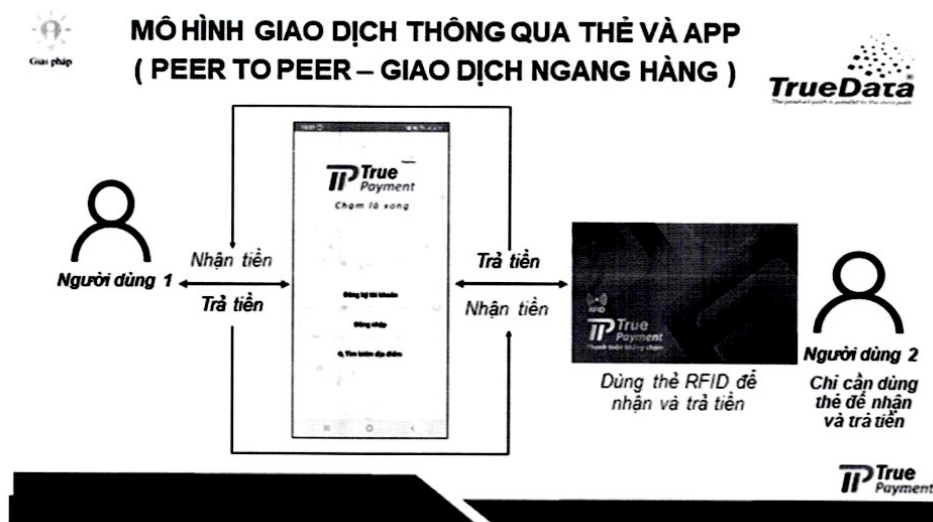
134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN NGỌC TÂM (VN)

25/13/2 Cừ Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ RFID

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt ứng dụng công nghệ RFID, trong đó thẻ thanh toán của giải pháp có sử dụng chip RFID theo sáng chế phải có một mã cố định là mã định danh duy nhất (Unique Identifier, UID) và một chuỗi dữ liệu biến đổi ngẫu nhiên không trùng lặp (Unique Data, UData). Thẻ này có thể đọc được bởi các thiết bị đầu cuối di động như điện thoại thông minh mà không cần đến cổng giao tiếp USB. Giải pháp theo sáng chế là một ứng dụng của giải pháp trên các thiết bị đọc RFID dùng xác thực được thực hiện bởi một phần mềm hệ thống hỗ trợ, có tài khoản được cấp cho người dùng. Với thông tin mô tả của chiếc thẻ thanh toán dùng chip RFID với sáng chế như UID không trùng lặp, không thay đổi và Udata là chuỗi dữ liệu có thể thay đổi thông tin tại mỗi lần sử dụng, cho ra chuỗi dữ liệu không trùng lặp và không thể làm giả, việc xác thực, định danh, thanh toán các giao dịch như phát hành, kích hoạt thẻ thanh toán của giải pháp, rút nạp tiền, thanh toán chuyển khoản trong hệ thống và mở rộng với các hệ thống thanh toán khác bên ngoài (như NAPAS) luôn an toàn, bảo mật, nhanh chóng và tiện lợi nhất cho người dùng.



HÌNH 1

- (11) 95017 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00648 (85) 03/02/2023
(22) 24/11/2020 (86) PCT/CN2020/130985 24/11/2020
(30) 202010672985.8 13/07/2020 CN (87) WO2022/011922 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) *A22C 29/02*

(71) **DENSEA AQUATIC TECHNOLOGY (HUAZHOU) CO., LTD. (CN)** (CN)
No. 6 Industrial Avenue, Yangmei Industrial Agglomeration Area, Huazhou City,
Guangdong 525100, China

(72) YE, Kelei (CN); YE, Chunlei (CN); HAN, Yuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ BÓC VỎ TÔM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bóc vỏ tôm bao gồm khung, chi tiết dẫn động, tang vận chuyển thứ nhất, tang vận chuyển thứ hai, băng tải vận chuyển, khung kẹp, cụm cắt, và khung loại bỏ vỏ. Băng tải vận chuyển được liên kết truyền động với tang vận chuyển thứ nhất và tang vận chuyển thứ hai. Khung kẹp có đường dẫn thứ nhất để băng tải vận chuyển đi qua. Lỗ xử lý được tạo ra trong khung kẹp. Cụm cắt được bố trí ở lỗ xử lý. Khung loại bỏ vỏ có đường dẫn thứ hai để băng tải vận chuyển đi qua, và đường dẫn thứ hai bao gồm khoang giới hạn và khoang thu hẹp. Khung loại bỏ vỏ có cửa xả. Băng tải vận chuyển được uốn cong lên trên và được gập một nửa để kẹp và vận chuyển tôm. Khi tôm cần được xử lý đi qua lỗ xử lý, cụm cắt quay để cắt lưng hoặc bụng của tôm, và tiếp đó vận chuyển tôm đến khung loại bỏ vỏ. Khoang thu hẹp thu hẹp băng tải vận chuyển, mà ép tôm sao cho thịt tôm trượt ra khỏi vỏ tôm, và tiếp đó thịt tôm được xả ra khỏi cửa xả. Băng tải vận chuyển đưa vỏ tôm đi để thu được tôm đã bóc vỏ.

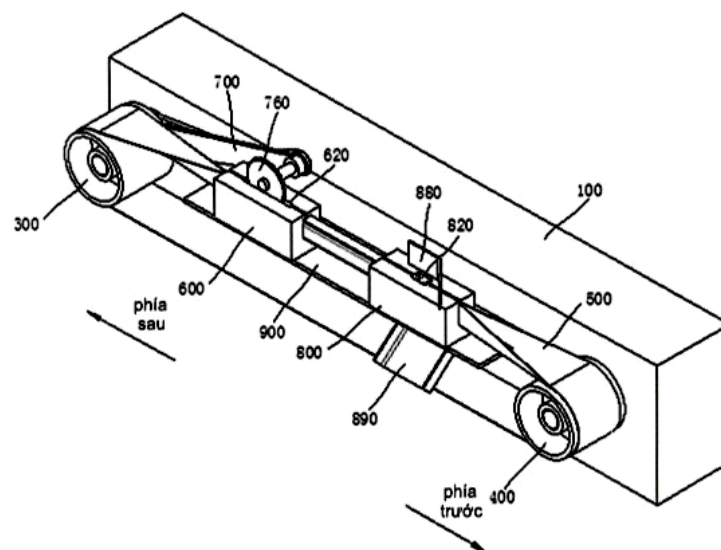


FIG. 1

- (11) 95018 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00649 (85) 03/02/2023
(22) 02/06/2021 (86) PCT/CN2021/098020 02/06/2021
(30) 202010641141.7 06/07/2020 CN (87) WO2022/007555 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **C23C 16/513; C08G 77/06**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN) (CN)**
No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN); TAO, Yongqi (CN); LI, Fuxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP MÀNG KỊ NƯỚC CAO VÀ SẢN PHẨM CÓ LỚP MÀNG KỊ NƯỚC CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp màng kị nước cao, phương pháp tạo ra lớp màng này, và sản phẩm có lớp màng này, phương pháp tạo ra lớp màng này bao gồm việc sử dụng monome siloxan làm chất phản ứng để tạo ra lớp màng kị nước cao trên bề mặt của nền bằng cách lắng phủ hơi hóa học tăng cường plasma.

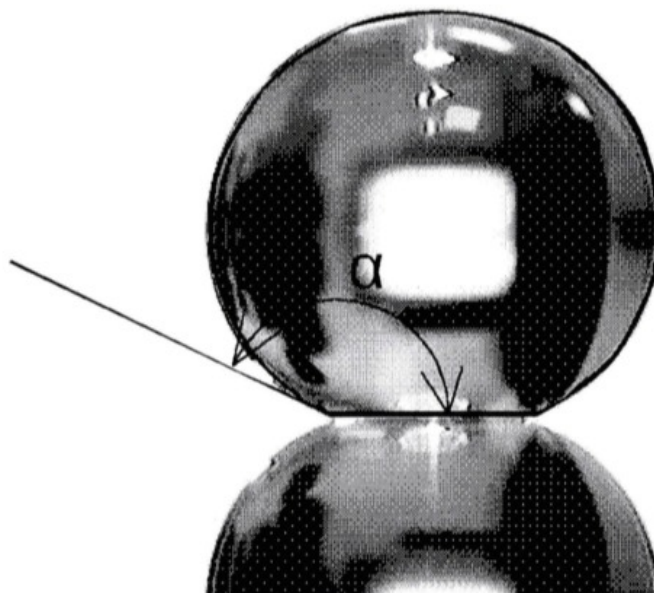


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95019 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00652 | (85) 03/02/2023 | |
| (22) 08/07/2021 | (86) PCT/US2021/040772 | 08/07/2021 |
| (30) 63/049,843 | 09/07/2020 | US (87) WO2022/011070 |

(51) **C03C 17/22**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HART, Shandon Dee (US); KOCH III, Karl William (US); SENARATNE, Wageesha (US); WOOD, William Allen (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NỀN DÙNG CHO VẬT PHẨM HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VÙNG ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU CỦA NỀN DÙNG CHO VẬT PHẨM HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền dùng cho vật phẩm hiển thị bao gồm (a) bề mặt chính; và (b) vùng được tạo kết cấu trên ít nhất một phần của bề mặt chính này, vùng được tạo kết cấu này bao gồm: (i) một hoặc nhiều bề mặt cao hơn nằm ở độ cao trung bình cao hơn song song với mặt phẳng cơ sở được bố trí dưới vùng được tạo kết cấu và kéo dài qua nền; (ii) một hoặc nhiều bề mặt thấp hơn nằm ở độ cao trung bình thấp hơn song song với mặt phẳng cơ sở nhỏ hơn độ cao trung bình cao hơn; và (iii) vật liệu có chỉ số cao được bố trí trên mỗi một hoặc nhiều bề mặt thấp hơn nằm ở độ cao trung bình thấp hơn, vật liệu có chỉ số cao tạo thành một hoặc nhiều bề mặt trung gian nằm ở độ cao trung bình trung gian song song với mặt phẳng cơ sở mà lớn hơn độ cao trung bình thấp hơn nhưng nhỏ hơn độ cao trung bình cao hơn, vật liệu có chỉ số cao bao gồm chỉ số khúc xạ lớn hơn chỉ số khúc xạ của nền. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra vùng được tạo kết cấu của nền dùng cho vật phẩm hiển thị.

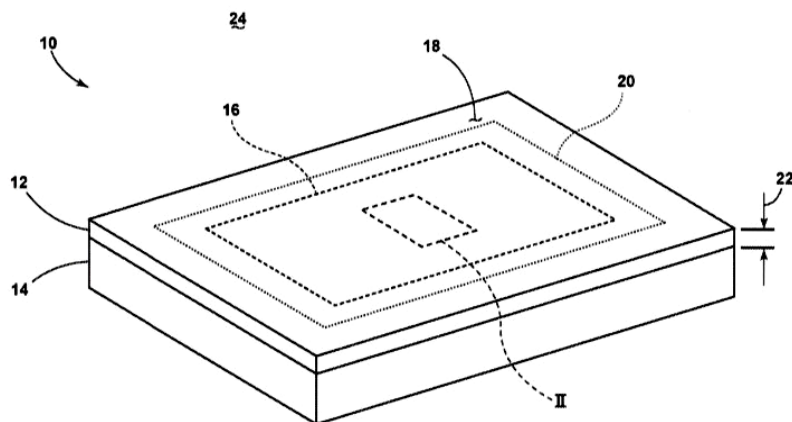


FIG. 1

- (11) 95020 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00654 (85) 03/02/2023
 (22) 05/07/2021 (86) PCT/IB2021/055996 05/07/2021
 (30) 102020000016498 08/07/2020 IT (87) WO2022/009061 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) B29C 70/34; B29D 22/00; B29C 33/46; B29C 33/54

(71) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A. (IT)

Via Modena, 12 40019 Sant'Agata Bolognese (Bologna), Italy

(72) GALLO JARAMILLO, Juan Pablo (CO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ĐỂ TẠO NÊN THÀNH PHẦN LIÊN KHỐI ĐƯỢC TẠO RA Ở BÊN TRONG VỚI ÍT NHẤT MỘT KHOANG VÀ MÁY ĐỂ ĐÚC THÀNH PHẦN LIÊN KHỐI RỖNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đúc để tạo nên thành phần liên khối được tạo ra ở bên trong với ít nhất một khoang, cụ thể là thành phần liên khối được làm từ C-SMC, bao gồm các bước chuẩn bị phần ép bao gồm nửa khuôn thứ nhất (1a), nửa khuôn thứ hai (1b) và các giá trượt bên có thể dịch chuyển được đang xác định không gian đúc (Vs) giữa chúng, và đặt ít nhất một lõi (3, 4) bên trong không gian đúc (Vs). Lõi (3, 4) bao gồm màng (3), đang định ranh giới không gian chứa (Vc) vốn được tạo hình để tạo thành ít nhất một khoang của thành phần liên khối, và ít nhất một bộ phận nối (4) được ăn khớp với màng (3). Phương pháp cũng bao gồm các bước bọc lượng nạp của vật liệu (C) cần được đúc bao quanh lõi (3, 4), cố định lõi (3, 4) bên trong một phần giữa nửa khuôn thứ nhất và thứ hai (1a, 1b), và điền đầy không gian chứa (Vc) của màng (3) với vật liệu làm đầy (R). Sau khi đóng các nửa khuôn (1a, 1b), phương pháp bao gồm bước áp dụng áp suất đúc và sau đó làm trống không gian chứa (Vc) của vật liệu làm đầy (R) và, sau khi mở các nửa khuôn (1a, 1b), loại bỏ lõi (3, 4) khỏi thành phần liên khối đã được đúc. Sáng chế còn đề cập tới máy (M) để đúc thành phần liên khối rỗng.

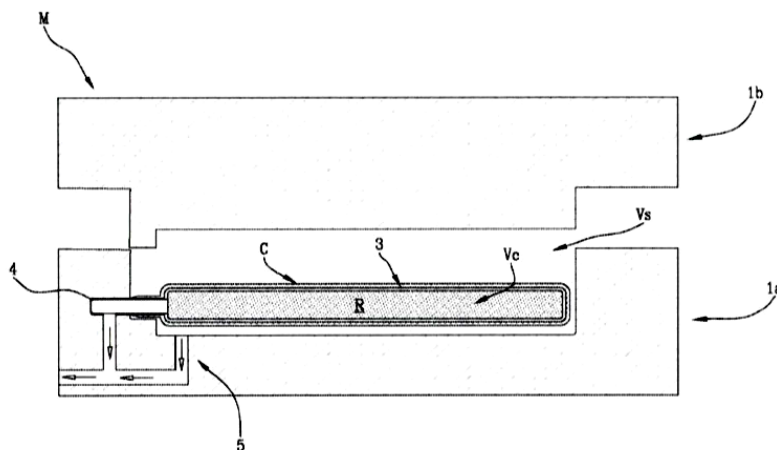
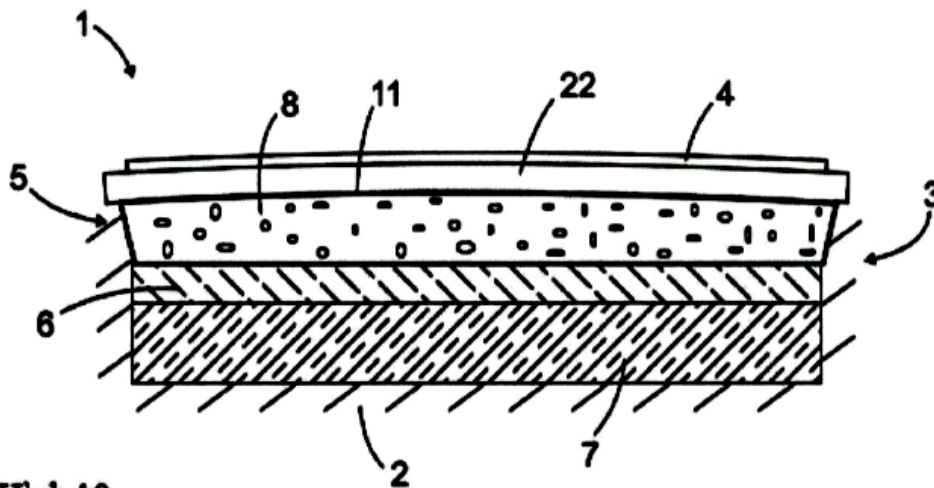


Fig.1

- (11) 95021 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00655 (85) 03/02/2023
(22) 06/07/2021 (86) PCT/FI2021/050523 06/07/2021
(30) 20205743 09/07/2020 FI (87) WO2022/008799 13/01/2022
(51) *E01C 21/00; E01C 3/04*
(71) **BETOLAR OY** (FI)
Mannilantie 9, 43300 Kannonkoski, Finland
(72) LEPPÄNEN, Juha (FI)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NỀN, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN**
- (57) Nền, máy và phương pháp ổn định nền. Nền (1) bao gồm tầng đất cái (2) và kết cấu áo đường (3) được hình thành trên đó, kết cấu áo đường này bao gồm nhiều lớp kết cấu liên tiếp. Ít nhất một trong các lớp kết cấu này là lớp kết cấu ổn định bằng chất kết dính (8) bao gồm vật liệu đá (10) và chất kết dính (9). Ngoài ra, lớp kết cấu ổn định được bao bọc trong kết cấu ống bọc ngoài (11).



Hình 10

- (11) **95022 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00659** (85) 03/02/2023
(22) 19/08/2021 (86) PCT/CN2021/113590 19/08/2021
(30) 202010847136.1 21/08/2020 CN (87) WO2022/037655 A1 24/02/2022
(51) **C09D 5/02; C09D 133/00; C09D 7/65; C08K 5/34; C09D 175/00**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan City, Guangdong 528306
(CN)
(72) Hongbin CHEN (CN); Jun ZHANG (CN); Weichang DU (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BAO GỒM LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẾ PHẨM PHỦ**

(57) Sáng chế này liên quan đến chế phẩm phủ và vật phẩm được phủ bao gồm lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ. Chế phẩm phủ được mô tả trong tài liệu này bao gồm ít nhất một loại nhựa tạo màng, ít nhất một đồng dung môi và ít nhất một chất phụ gia, trong đó ít nhất một chất phụ gia bao gồm ít nhất một hợp chất dị vòng aza được nóng chảy hoặc ít nhất một hợp chất dị vòng aza được thay thế bằng ít nhất một nhóm thơm, và hợp chất dị vòng aza được nóng chảy hoặc hợp chất dị vòng aza được thay thế bằng ít nhất một nhóm thơm có vòng chứa ít nhất một liên kết -NH-. Chế phẩm phủ được mô tả trong tài liệu này có thể tạo thành màng dày đặc có độ cứng vượt trội, độ bền hóa học và/hoặc độ chịu nước.

- (11) 95023 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00660 (85) 03/02/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/JP2021/029202 05/08/2021
(30) 2020-137312 17/08/2020 JP (87) WO2022/039045 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) *G01N 33/22; G01N 11/14*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

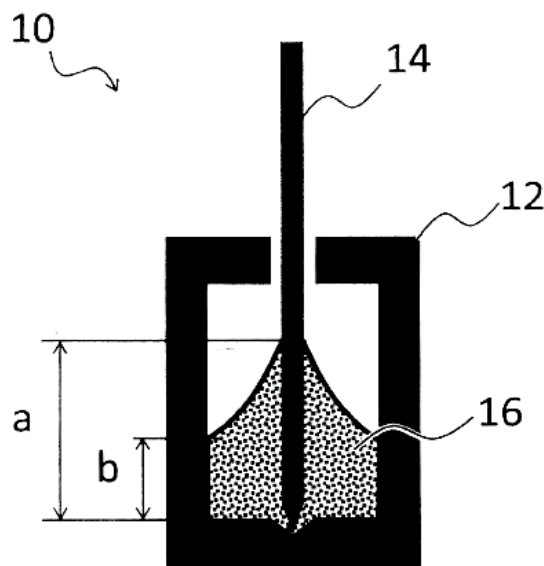
(72) AKISHIKA Issui (JP); DOHI Yusuke (JP); IGAWA Daisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÍNH NHIỆT ĐẸO CỦA THAN HOẶC PHỤ GIA ĐÓNG BÁNH THAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá tính nhiệt dẻo của than hoặc phụ gia đóng bánh than với thiết bị bao gồm thùng chứa cho than hoặc phụ gia đóng bánh than và máy khuấy được đặt trong thùng chứa, bao gồm: việc ước tính khoảng cách thẩm thấu của than hoặc phụ gia đóng bánh than từ giá trị biểu thị hình dạng của than nửa cốc được tạo thành bằng cách quay máy khuấy trong khi gia nhiệt than hoặc phụ gia đóng bánh than và từ mối tương quan giữa giá trị biểu thị hình dạng của than nửa cốc và khoảng cách thẩm thấu của than hoặc phụ gia đóng bánh than.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95024 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00661 | (85) 03/02/2023 | |
| (22) 07/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105035 | 07/07/2021 |
| (30) 202010684519.1 | 16/07/2020 CN (87) WO2022/012391 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **H01Q 7/00; H05K 9/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Qiang (CN); WANG, Hanyang (GB); ZHANG, Chen (CN); NIE, Chengcheng (CN); LI, Xiaofeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CẤU TRÚC ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và cấu trúc ăng ten. Thiết bị điện tử bao gồm mô đun xử lý tần số thấp, mô đun xử lý tần số cao, cuộn dây, và ít nhất một tụ điện. Mô đun xử lý tần số thấp được kết nối điện với hai đầu của cuộn dây. Mô đun xử lý tần số cao được kết nối điện với hai đầu của cuộn dây. Mỗi trong số ít nhất một tụ điện được kết nối song song với cuộn dây. Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, mà có thể được áp dụng cho lĩnh vực truyền thông không dây, và có thể truyền không dây, từ ngoài trời vào trong nhà, tín hiệu mạng di động được gửi bởi thiết bị mạng. Do đó, không yêu cầu dây cáp mạng PoE đi qua cửa sổ hoặc thành, và việc cần sự lắp đặt kỹ thuật chuyên nghiệp và khoan lỗ được loại bỏ. Điều này có thể cải thiện đáng kể trải nghiệm người dùng.

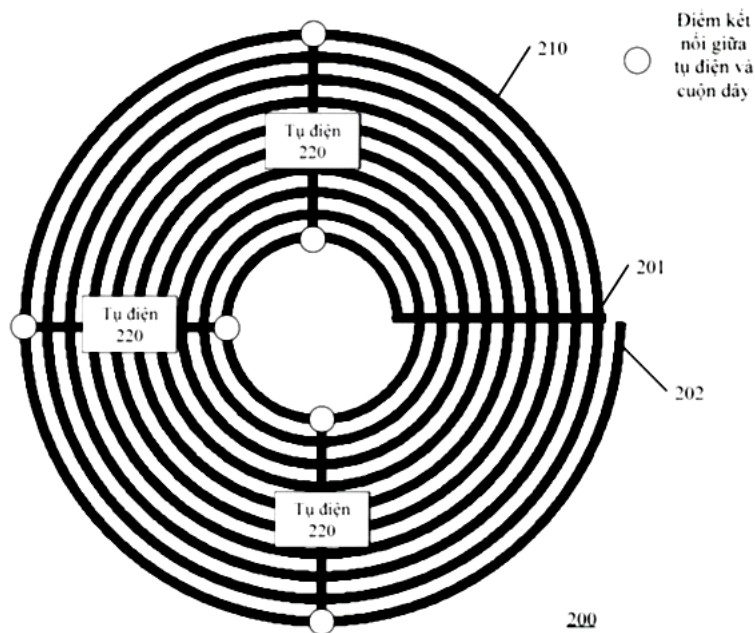
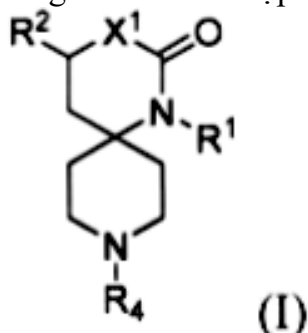


Fig.2

- (11) **95025 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00663** (85) 03/02/2023
 (22) 12/08/2021 (86) PCT/IB2021/057427 12/08/2021
 (30) 20191191.4 14/08/2020 EP (87) WO2022/034529 17/02/2022
 (51) **C07D 471/10; A61P 11/06; A61P 37/08; C07D 519/00; C07D 491/10; C07D 498/10; A61K 31/4747**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) BUSHABOINA, Mallesh (IN); CHEN, Xin (US); CHEUNG, Atwood Kim (US); CULSHAW, Andrew James (GB); HURLEY, Timothy Brian (US); LABBE-GIGUERE, Nancy (CA); MILTZ, Wolfgang (DE); ORAIN, David (FR); PATEL, Tajesh (US); RAJAGOPALAN, Srinivasan (IN); ROEHN, Till (DE); SANDHAM, David Andrew (GB); THOMA, Gebhard (DE); TICHKULE, Ritesh Bhanudasji (US); WÄLCHLI, Rudolf (CH)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT SPIROPIPERIDINYL ĐƯỢC THÉ HETEROARYL, ĐƯỢC PHẨM KẾT HỢP VÀ ĐƯỢC PHẨM CÓ CHỨA CHÚNG**

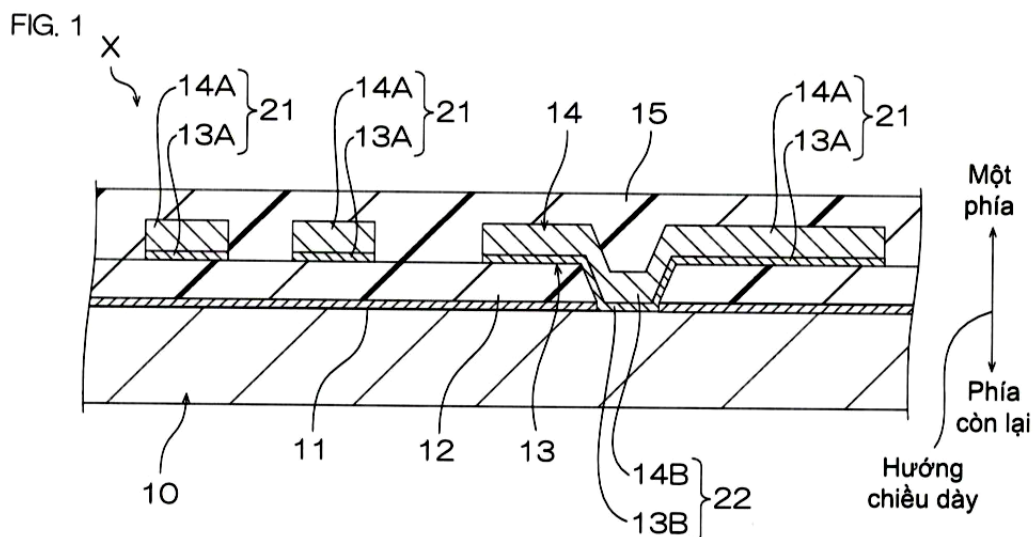
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng;



trong đó R¹, R², R⁴ và X¹ được định nghĩa trong bản mô tả, và phương pháp sản xuất hợp chất theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm kết hợp của tác nhân có hoạt tính dược lý và dược phẩm.

- | | |
|--|-----------------------------------|
| (11) 95026 A | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-00664 | (85) 03/02/2023 |
| (22) 24/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019629 24/05/2021 |
| (30) 2020-134812 07/08/2020 JP | (87) WO2022/030074 10/02/2022 |
| (51) <i>H05K 1/05; H05K 3/44</i> | |
| (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan | |
| (72) TAKIMOTO, Kenya (JP); SHIBATA, Naoki (JP); TAKAKURA, Hayato (JP) | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ BẢNG MẠCH NỐI DÂY | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây bao gồm bước tạo lớp kim loại thứ nhất (11) trên nền đỡ kim loại (10); bước tạo lớp cách điện (12) trên lớp kim loại thứ nhất (11); bước loại bỏ một phần của lớp kim loại thứ nhất (11), phần này lộ ra tại phần hở của lớp cách điện (12), để làm lộ nền đỡ kim loại (10) tại phần hở; bước tạo lớp kim loại thứ hai (13) trên phần (10a) của nền đỡ kim loại (10) bị lộ ra tại phần hở và trên lớp cách điện (12); và bước tạo lớp dẫn điện (14) trên lớp kim loại thứ hai (13). Bảng mạch nối dây (X) theo sáng chế bao gồm nền đỡ kim loại (10), lớp kim loại thứ nhất (11) có phần hở thứ nhất, lớp cách điện (12) có phần hở thứ hai có lỗ hở chạy dọc theo phần hở thứ nhất, lớp kim loại thứ hai (13) được nối với nền đỡ kim loại (10), và lớp dẫn điện (14) trên lớp kim loại thứ hai (13).



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95027 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00666 | (85) 03/02/2023 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104087 | 01/07/2021 |
| (30) 202010632030.X | 03/07/2020 CN | (87) WO2022/002216 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **G10L 19/008**; G10L 19/16; G10L 19/02

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Bingyin (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA AUDIO, THIẾT BỊ MÃ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa audio, thiết bị mã, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip. Phương pháp này bao gồm: thu nhận khung hiện tại của tín hiệu audio, trong đó khung hiện tại của tín hiệu audio bao gồm tín hiệu băng tần số cao và tín hiệu băng tần số thấp; thực hiện việc mã hóa thứ nhất dựa trên tín hiệu băng tần số cao và tín hiệu băng tần số thấp, để thu nhận tham số mã hóa thứ nhất của khung hiện tại; thực hiện việc mã hóa thứ hai dựa trên tín hiệu băng tần số cao để thu nhận tham số mã hóa thứ hai của khung hiện tại, trong đó tham số mã hóa thứ hai chỉ báo thông tin về thành phần âm sắc của tín hiệu băng tần số cao; điều chỉnh, dựa trên thông tin về thành phần âm sắc của tín hiệu băng tần số cao, phổ của tín hiệu băng tần số cao thu được thông qua mở rộng băng thông, để thu nhận phổ được điều chỉnh của tín hiệu băng tần số cao; thực hiện việc mã hóa thứ ba dựa trên phổ được điều chỉnh của tín hiệu băng tần số cao để thu nhận tham số mã hóa thứ ba; và thực hiện việc ghép kênh dòng bit trên tham số mã hóa thứ nhất, tham số mã hóa thứ hai, và tham số mã hóa thứ ba để thu nhận dòng bit được mã hóa của khung hiện tại.

800

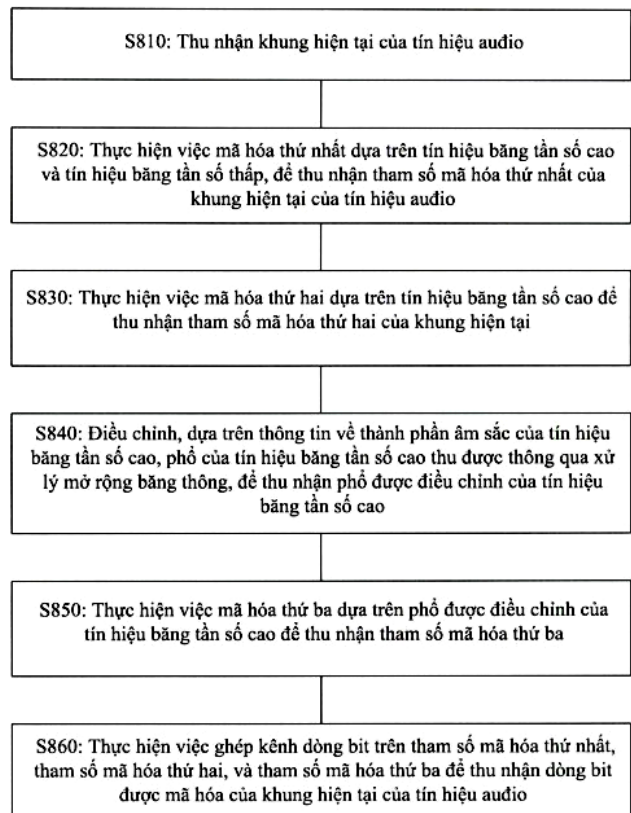


FIG. 8

- (11) **95028 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00667** (85) 03/02/2023
(22) 19/07/2021 (86) PCT/CN2021/106973 19/07/2021
(30) 202010698924.9 20/07/2020 CN (87) WO2022/017300 27/01/2022
202110799063.8 15/07/2021 CN
(51) **A61K 31/137; A61P 25/00; A61K 31/485**
(71) **SHENZHEN SALUBRIS PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
Zone A, 4E, 289 Digitland, 2 Honglin Road Futian District, Shenzhen, Guangdong
518017, China
(72) XIAO, Ying (CN); XING, Wei (CN); ZHANG, Zhixin (CN); WU, Junjun (US); HU,
Xuefeng (CN); SUN, Jingchao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA DEXTROMETHORPHAN ĐƯỢC ĐỢT-TERI HÓA VÀ
DƯỢC CHẤT BUPROPION**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về dược phẩm, và cụ thể là đề cập đến dược
phẩm chứa dextromethorphan được đơteri hóa và dược chất bupropion.

- (11) 95029 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00672 (85) 03/02/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101440 10/07/2020
(87) WO2022/006895 A1 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **H01M 10/6556**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

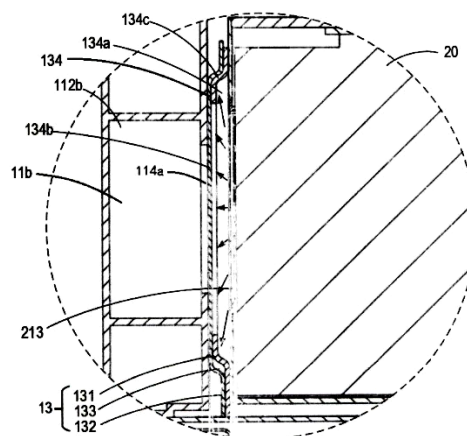
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Yuqun (CN); YAO, Pengcheng (CN); ZENG, Zhimin (CN); WU, Kai (CN); CHEN, Xingdi (CN); WANG, Peng (CN); CHEN, Xiaobo (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ẮC QUY VÀ DỤNG CỤ TIÊU THỤ ĐIỆN LIÊN QUAN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy và dụng cụ tiêu thụ điện liên quan, phương pháp chế tạo, và thiết bị chế tạo của chúng. Ắc quy bao gồm ngăn ắc quy, ngăn ắc quy bao gồm cơ cấu giảm áp và ít nhất là hai thành, ít nhất là hai thành này bao gồm thành thứ nhất và thành thứ hai mà giao nhau, cơ cấu giảm áp được bố trí tại thành thứ nhất, và cơ cấu giảm áp được tạo cấu hình để, khi áp suất bên trong hoặc nhiệt độ của ngăn ắc quy đạt đến ngưỡng, được khởi động để giải phóng áp suất bên trong; thành phần quản lý nhiệt gắn vào thành thứ nhất, thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình để chứa đựng chất lưu để làm mát ngăn ắc quy; và thành phần đỡ gắn vào thành thứ hai, và được tạo cấu hình để đỡ ngăn ắc quy; trong đó thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình sao cho khi cơ cấu giảm áp được khởi động, thành phần phát ra được xả từ ngăn ắc quy đi qua thành phần quản lý nhiệt. Sự sắp xếp này của cơ cấu giảm áp, thành phần quản lý nhiệt và thành phần đỡ có thể giúp cải thiện, ví dụ như, tỉ lệ sử dụng không gian của ắc quy thích hợp để được sắp xếp trong phương tiện, nhờ đó giúp cải thiện độ chặt khít của ắc quy và cũng cải thiện độ an toàn của ắc quy.



hình 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95030 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00673 | (85) 03/02/2023 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101442 | 10/07/2020 |
| | (87) WO2022/006897 A1 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **H01M 10/6556; H01M 50/30**

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

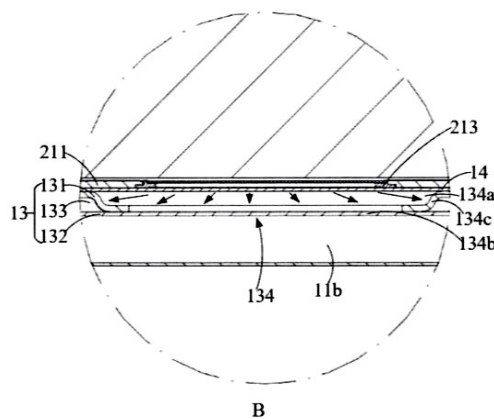
No.2 Xin'gang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Yuqun (CN); CHEN, Xiaobo (CN); WANG, Peng (CN); LI, Yao (CN); LIANG, Chengdu (CN); LIN, Yongshou (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy và thiết bị liên quan, phương pháp sản xuất và dụng cụ sản xuất chúng. Ắc quy bao gồm ngăn ắc quy, thành phần quản lý nhiệt, khoang tránh và khoang gom. Ngăn ắc quy bao gồm cơ cấu giảm áp: thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình để chứa đựng chất lưu để điều chỉnh nhiệt độ của ngăn ắc quy; khoang tránh được tạo cấu hình để cung cấp không gian cho phép cơ cấu giảm áp được khởi động; và khoang gom được tạo cấu hình để thu gom thành phần phát ra từ ngăn ắc quy khi cơ cấu giảm áp được khởi động. Thành phần quản lý nhiệt được tạo cấu hình sao cho thành phần phát ra của ngăn ắc quy có khả năng đi qua thành phần quản lý nhiệt khi cơ cấu giảm áp được khởi động, và sau đó đi vào khoang gom thông qua khoang tránh. Theo đơn này, nhờ sự cung cấp khoang tránh, cơ cấu giảm áp có thể không cần được bố trí trên một phía của đầu cuối điện cực của ngăn ắc quy; và sự cung cấp khoang gom có thể cho phép thành phần phát ra được giảm áp bởi cơ cấu giảm áp để được gom mà không bị phun ra hoặc chảy ra ngoài, nhờ đó không làm bẩn các thành phần khác hoặc môi trường bên ngoài.



HÌNH 8

- (11) **95031 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00674** (85) 03/02/2023
- (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044565 04/08/2021
- (30) 63/063,933 10/08/2020 US (87) WO2022/035663 A1 17/02/2022
17/393,184 03/08/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 64/00; H04W 4/02; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LIN, Yih-Hao (TW); YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN);
MANOLAKOS, Alexandros (GR); FERRARI, Lorenzo (IT); AKKARAKARAN,
Sony (IN); ZORGUI, Marwen (TN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xác định định vị bằng các đoạn băng thông rời nhau. Chẳng hạn, một hoặc nhiều chỉ báo của cấu hình băng thông được ưu tiên có thể được truyền bởi thiết bị người dùng. Dựa vào một hoặc nhiều chỉ báo, thiết bị người dùng có thể nhận cấu hình định vị mà chỉ báo các đoạn băng thông rời nhau chứa tín hiệu tham chiếu định vị dựa vào cấu hình băng thông được ưu tiên. Đáp lại, thiết bị người dùng sau đó có thể xác định một hoặc nhiều số đo định vị dựa vào tín hiệu tham chiếu định vị trong các đoạn băng thông rời nhau.

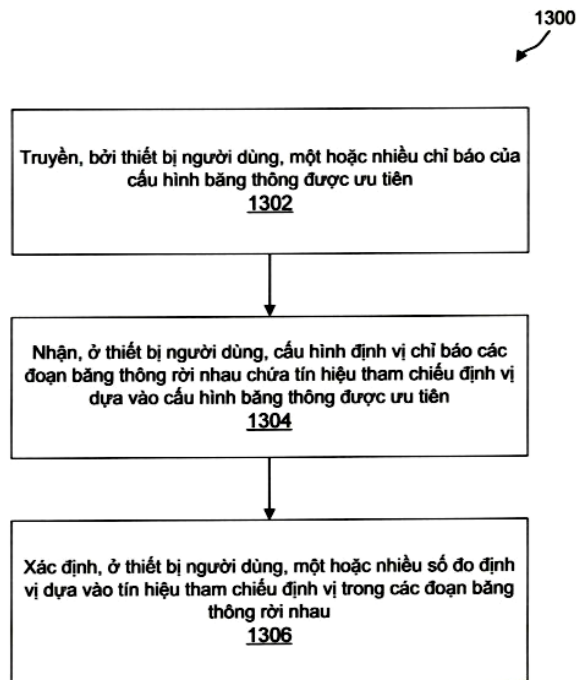


FIG. 13

- (11) **95032 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00675** (85) 03/02/2023
- (22) 15/06/2021 (86) PCT/US2021/070710 15/06/2021
- (30) 62/706,327 10/08/2020 US (87) WO2022/036340 A1 17/02/2022
- 17/304,093 14/06/2021 US
- (51) **H04W 52/36; H04W 52/14; H04W 52/34**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); HE, Linhai (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện biểu hiện của sự kiện khởi động liên quan đến báo cáo khoảng không công suất. UE có thể truyền, từ UE đến trạm cơ sở, phần tử điều khiển (control element - CE) điều khiển truy cập phương tiện (medium access control - MAC) báo cáo khoảng không công suất (power headroom report - PHR) dựa ít nhất một phần vào biểu hiện của sự kiện khởi động, trong đó PHR MAC-CE là dành cho một hoặc nhiều sóng mang thành phần đường lên của UE mà liên quan đến một hoặc nhiều giá trị chỉ số vùng chứa tập hợp tài nguyên điều khiển. Sáng chế đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

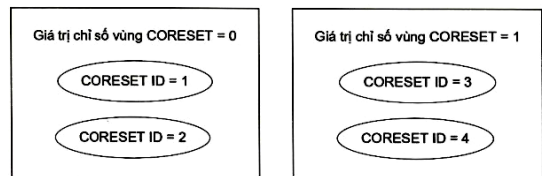


Fig.4

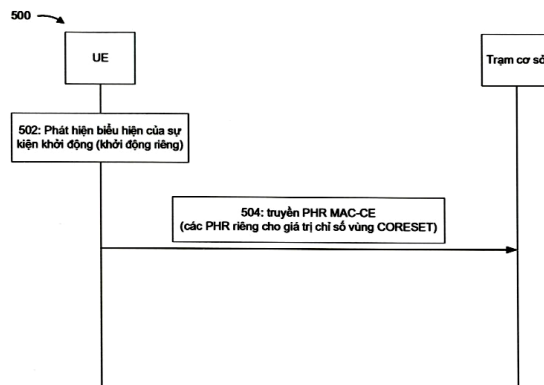


Fig.5

- (11) **95033 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00676** (85) 03/02/2023
- (22) 10/08/2021 (86) PCT/US2021/045364 10/08/2021
- (30) 63/063,834 10/08/2020 US (87) WO2022/035837 A1 17/02/2022
- 17/397,783 09/08/2021 US
- (51) **G01C 21/16; B60W 40/112; B60W 40/114**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAINI, Vinod Kumar (IN); LAKHZOURI, Abdelmonaem (TN); ZHENG, Bo (CN); MORRISON, William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐƯỜNG XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, phương tiện đọc được bằng máy tính và thiết bị dẫn đường xe. Một vài phương án bao gồm tính toán hướng thứ nhất của xe đối với hệ quy chiếu ở giai đoạn thứ nhất; dựa trên dữ liệu phép đo từ hệ thống dẫn đường quán tính (INS) của xe, tính toán hướng của INS ở giai đoạn thứ hai sau giai đoạn thứ nhất; dựa trên hướng đã tính toán của INS và hướng thứ nhất đã tính toán của xe, tính toán hướng thứ hai của xe ở giai đoạn thứ hai; áp đặt ràng buộc lên hướng thứ hai đã tính toán của xe để tạo ra hướng thứ hai được cập nhật của xe; và dựa trên hướng thứ hai được cập nhật của xe, tính toán hướng cập nhật của INS. Sáng chế còn đề cập đến nhiều ứng dụng liên quan tới sử dụng xe trên đường bộ (ví dụ, xe ô tô).

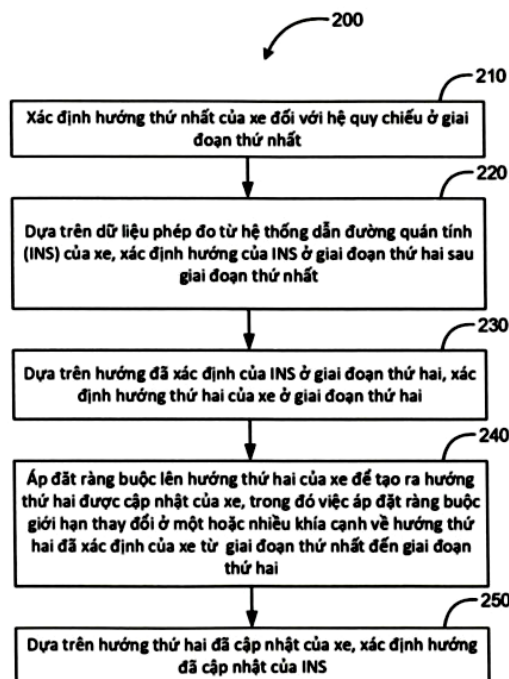


FIG. 2A

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95034 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00679 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/KR2021/001811 | 10/02/2021 |
| (30) 10-2020-0015993 | 10/02/2020 KR (87) WO2021/162466 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **G06F 1/16**

(62) 1-2021-07579

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

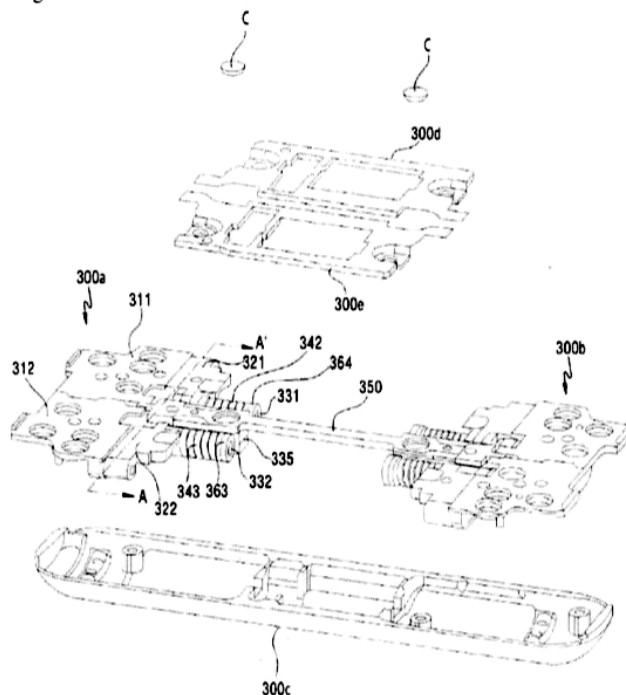
(72) SHIM, Heebo (KR); KANG, Jongmin (KR); KIM, Jinguok (KR); LEE, Suman (KR); RHEE, Wonseok (KR); JEONG, Seongki (KR); CHOI, Seungwhae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (101) bao gồm: vỏ (210) bao gồm vỏ thứ nhất (211), vỏ thứ hai (212) và vỏ bản lề (300c); bộ hiển thị dẻo (220) được bố trí trên vỏ thứ nhất (211), vỏ thứ hai (212) và vỏ bản lề (300c); cụm bản lề (300) được lắp ráp với vỏ bản lề (300c), cụm bản lề (300) được cấu tạo để xoay vỏ thứ nhất (211) quanh trục xoay thứ nhất (L1) và để xoay vỏ thứ hai (212) quanh trục xoay thứ hai (L2); tấm bản lề thứ nhất (300d) bao bọc ít nhất một phần của cụm bản lề (300) và được ghép nối với vỏ thứ nhất (211), tấm bản lề thứ nhất (300d) được cấu tạo để đỡ vùng thứ nhất của bộ hiển thị dẻo (220); tấm bản lề thứ hai (300e) bao bọc ít nhất một phần của cụm bản lề (300) và được ghép nối với vỏ thứ hai (212), tấm bản lề thứ hai (300e) được cấu tạo để đỡ vùng thứ hai của bộ hiển thị dẻo (220).

Fig.9



- (11) 95035 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00680 (85) 06/02/2023
(22) 21/07/2021 (86) PCT/US2021/042655 21/07/2021
(30) FR2007722 22/07/2020 FR (87) WO2022/020530 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) *A43B 5/16; A43B 13/12; A43B 13/16; A43B 13/22; A43C 11/14; A43B 23/08; A43B 23/16; A43B 13/04; A43B 23/02*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

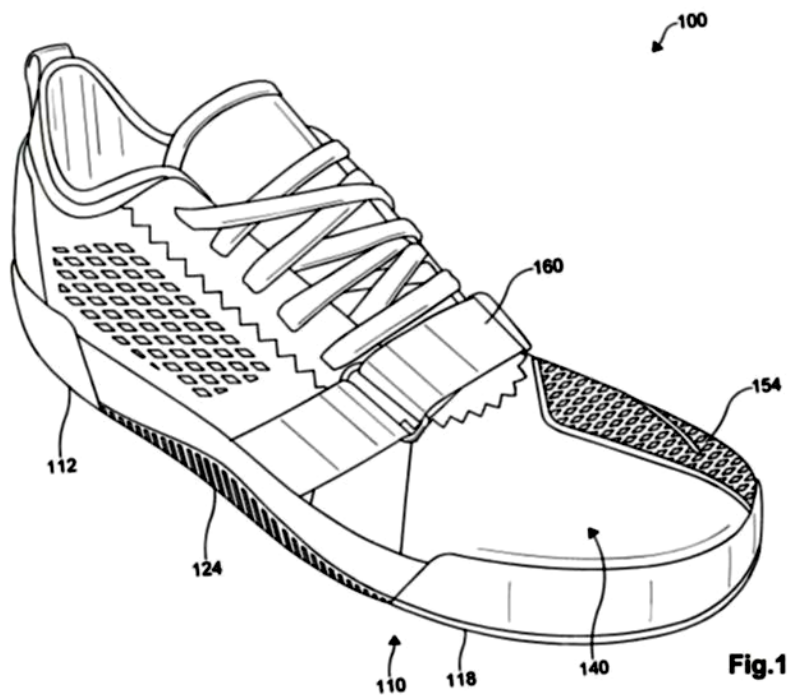
3411 Silverside Road Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) LAVERTY, Gregoire (FR); MORANGES, Cyrille (FR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÀY THỂ THAO ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giày thể thao đa chức năng có thể bao gồm đế ngoài. Đế ngoài có thể bao gồm vùng gót được bố trí liền kề đầu thứ nhất của đế ngoài. Đế ngoài có thể bao gồm vùng mũi được bố trí liền kề đầu thứ hai của đế ngoài ngược với đầu thứ nhất. Vùng mũi có thể được tạo ra từ cao su leo trèo thứ nhất. Đế ngoài có thể bao gồm vùng bên được bố trí ở vùng giữa của đế ngoài nằm giữa vùng gót và vùng mũi. Giày thể thao có thể bao gồm mũ giày được liên kết với đế ngoài. Giày thể thao có thể bao gồm chi tiết ôm gót có dạng chén được cấu tạo để được bố trí ở đầu thứ nhất của đế ngoài trên ít nhất một phần của vùng gót của đế ngoài và ít nhất một phần của phần gót của mũ giày. Giày thể thao có thể bao gồm chi tiết ôm ngón được bố trí liền kề thân trước của mũ giày.

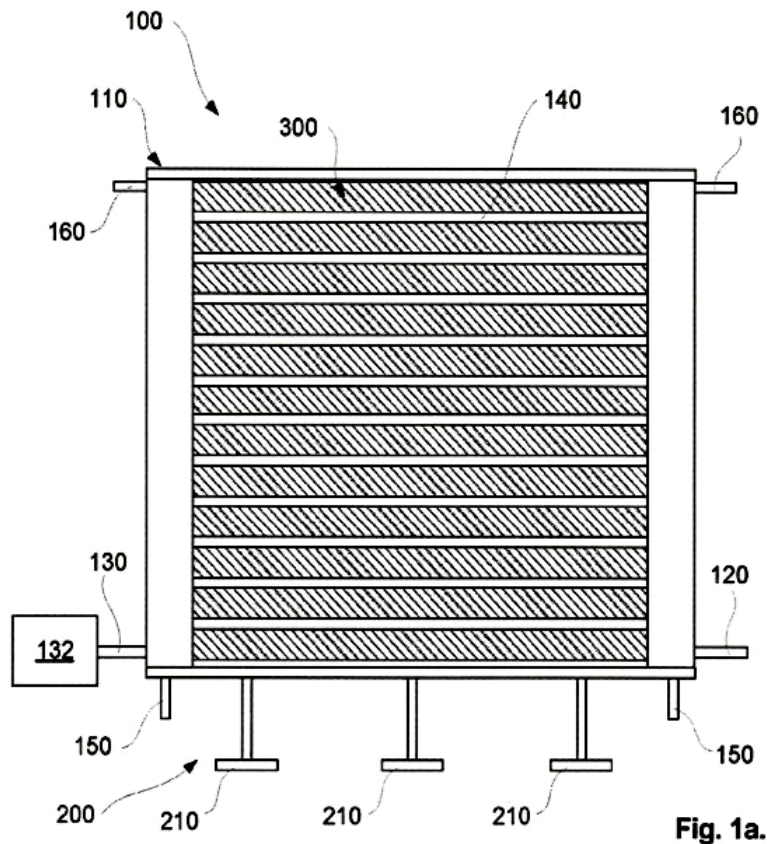


- (11) **95036 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00681** (85) 06/02/2023
(22) 08/07/2021 (86) PCT/EP2021/068970 08/07/2021
(30) 20315345.7 09/07/2020 EP (87) WO2022/008647 13/01/2022
(51) ***C07H 1/00; C07H 17/07***
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France
(72) SCHIAVI, Bruno (FR); BESCOND, Philippe (FR); MOUCHET, Patrick (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DIOSMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế diosmin.

- (11) 95037 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00683 (85) 06/02/2023
(22) 07/07/2021 (86) PCT/NO2021/050163 07/07/2021
(30) 20200806 09/07/2020 NO (87) WO2022/010362 13/01/2022
(51) *A01K 61/40; A01K 67/033; A23K 50/80; A01K 61/90*
(71) **MARINE BIO SOLUTIONS AS** (NO)
c/o Haavard Wollan, Dokkgata 6B, 7042 TRONDHEIM, Norway
(72) FOSSHODE, John Arnold (NO); LANGVIK, Marianne Larssen (NO); REPPE, Svein (NO); WOLLAN, Haavard (NO); ÖSTERHUS, Stein W. (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIUN NHIỀU TƠ VỚI HIỆU SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sản xuất giun nhiều tơ với hiệu suất cao, trong đó giun nhiều tơ được nuôi trồng trong ít nhất một thiết bị sản xuất (100) bằng cách cung cấp nước biển và thức ăn.



- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 95038 A | | | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-00686 | | | (85) 06/02/2023 |
| (22) 06/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/044893 06/08/2021 |
| (30) 16/988,101 | 07/08/2020 | US | (87) WO2022/032066 10/02/2022 |
| 63/218,767 | 06/07/2021 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) *A43B 1/00; A43B 23/02*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) KOVEL, Kim (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) GIÀY DÉP CÓ LỚP CHE PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến các vật liệu có các màu sắc khác nhau và/hoặc một hoặc nhiều đặc tính khác nhau được sử dụng để sản xuất giày dép. Theo một số khía cạnh, các màu và/hoặc một hoặc nhiều đặc tính của vật liệu có thể được che khuất bằng lớp che phủ.

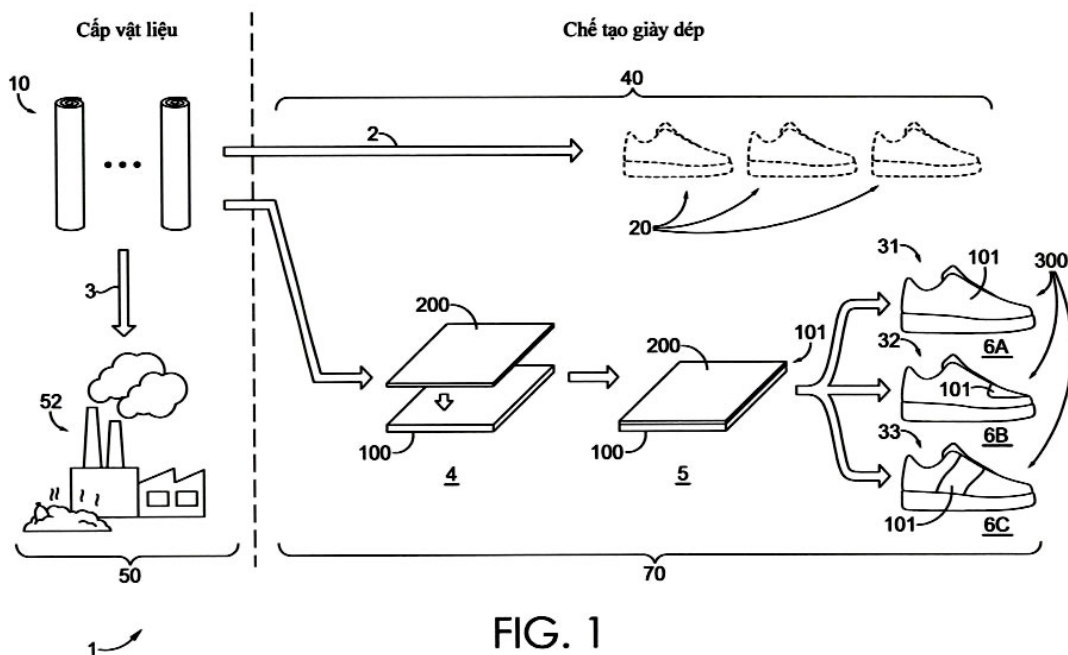


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95039 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00689 | | | (85) 06/02/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/044891 | 06/08/2021 |
| (30) 16/988,252 | 07/08/2020 | US | (87) WO2022/032064 | 10/02/2022 |
| 63/210,337 | 14/06/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) **A43B 1/00; A43B 23/02**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ VẬT LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG LẠI VỚI MỤC ĐÍCH KHÁC CÓ LỚP CHE MÀU SẮC CẤU TRÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép, mảng giày dép và phương pháp sản xuất giày dép. Theo các khía cạnh làm ví dụ, vật liệu được tái sử dụng cho mục đích khác cho quá trình sản xuất giày dép. Tức là, trong một số trường hợp, vật liệu trong chuỗi sản xuất giày dép có khả năng phải thải loại. Tuy nhiên, các khía cạnh theo sáng chế sử dụng lại các vật liệu này cho mục đích khác (mà nếu không có thể bị thải loại) để được sử dụng trong giày dép. Theo một số khía cạnh, vật liệu được tái sử dụng cho mục đích khác có thể bị che khuất bằng lớp che.

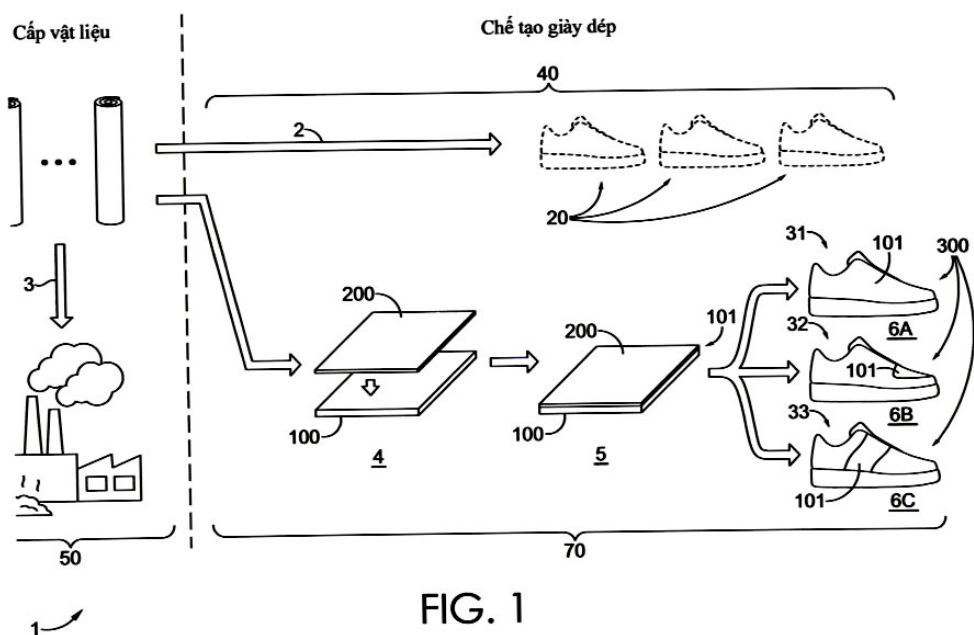


FIG. 1

- (11) 95040 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00693 (85) 06/02/2023
(22) 05/07/2021 (86) PCT/EP2021/068520 05/07/2021
(30) 20184555.9 07/07/2020 EP (87) WO2022/008448 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) *G10L 19/008; G10L 19/18; G10L 19/02*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); MARKOVIC, Goran (DE); KIENE, Jan Frederik (DE); REUTELHUBER, Franz (DE); DÖHLA, Stefan (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HOÁ ÂM THANH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN SỬ DỤNG SỰ MÃ HOÁ KẾT HỢP CỦA CÁC THAM SỐ TỶ LỆ CHO CÁC KÊNH CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh, bộ mã hoá âm thanh và các phương pháp liên quan sử dụng sự mã hoá kết hợp của các tham số tỷ lệ cho các kênh của tín hiệu âm thanh đa kênh. Bộ giải mã âm thanh để giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm dữ liệu âm thanh đa kênh bao gồm dữ liệu cho hai hoặc nhiều hơn hai kênh âm thanh, và thông tin về các tham số tỷ lệ được mã hoá kết hợp, bao gồm: bộ giải mã tham số tỷ lệ (220) để giải mã thông tin về các tham số tỷ lệ được mã hoá kết hợp để thu được tập hợp thứ nhất của các tham số tỷ lệ cho kênh thứ nhất của tín hiệu âm thanh được giải mã và tập hợp thứ hai của các tham số tỷ lệ cho kênh thứ hai của tín hiệu âm thanh được giải mã; và bộ xử lý tín hiệu (210) để áp dụng tập hợp thứ nhất của các tham số tỷ lệ cho sự biểu diễn kênh thứ nhất được suy ra từ dữ liệu âm thanh đa kênh và để áp dụng tập hợp thứ hai của các tham số tỷ lệ cho sự biểu diễn kênh thứ hai được suy ra từ dữ liệu âm thanh đa kênh để thu được kênh thứ nhất và kênh thứ hai của tín hiệu âm thanh được giải mã, trong đó các tham số tỷ lệ được mã hoá kết hợp bao gồm thông tin về nhóm thứ nhất của các tham số tỷ lệ được mã hoá kết hợp và thông tin về nhóm thứ hai của các tham số tỷ lệ được mã hoá kết hợp, và trong đó bộ giải mã tham số tỷ lệ (220) được tạo cấu hình để tổ hợp tham số tỷ lệ được mã hoá kết hợp của nhóm thứ nhất và tham số tỷ lệ được mã hóa kết hợp của nhóm thứ hai bằng cách sử dụng quy tắc tổ hợp thứ nhất để thu được tham số tỷ lệ của tập hợp thứ nhất của các tham số tỷ lệ, và sử dụng quy tắc tổ hợp thứ hai khác quy tắc tổ hợp thứ nhất để thu được tham số tỷ lệ của tập hợp thứ hai của các tham số tỷ lệ.

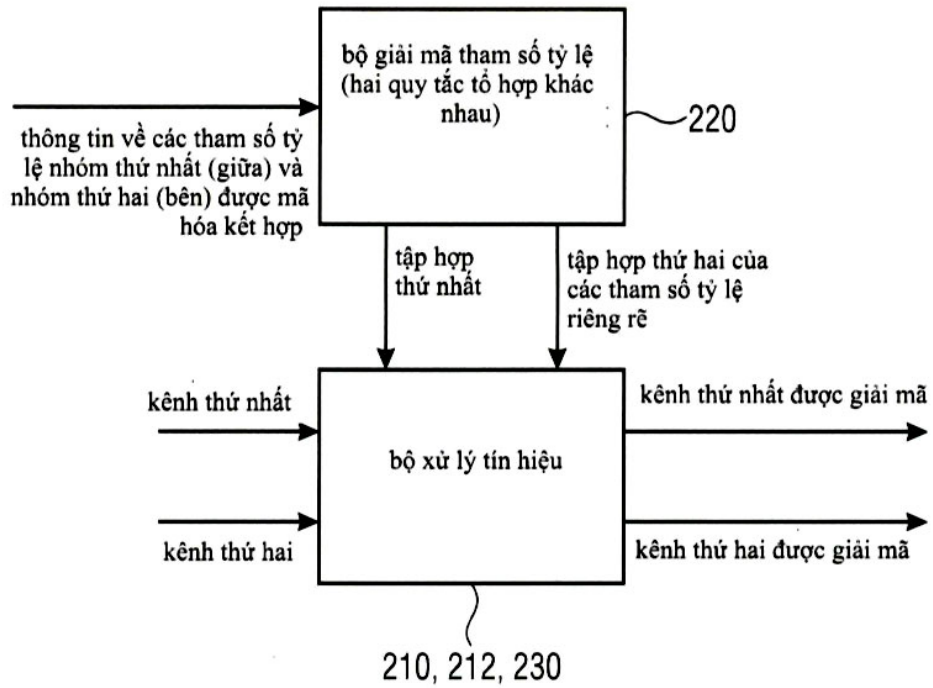


Fig. 8a
(Bộ giải mã)

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95041 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00695 | | | (85) 06/02/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/044890 | 06/08/2021 |
| (30) 16/988,237 | 07/08/2020 | US | (87) WO2022/032063 | 10/02/2022 |
| 63/210,341 | 14/06/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) *A43B 1/00; A43B 23/02*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BEE, Jennifer (US); GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ LỚP CHE CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép và mảng giày dép có màu sắc. Theo các khía cạnh làm ví dụ, vật liệu có các màu sắc khác nhau và/hoặc một hoặc nhiều đặc tính khác nhau được sử dụng cho quá trình sản xuất giày dép. Theo một số khía cạnh, màu sắc và/hoặc một hoặc nhiều đặc tính của vật liệu có thể bị che khuất bằng lớp che. Theo các khía cạnh khác, lớp che có thể bao gồm phần tử màu sắc cấu trúc.

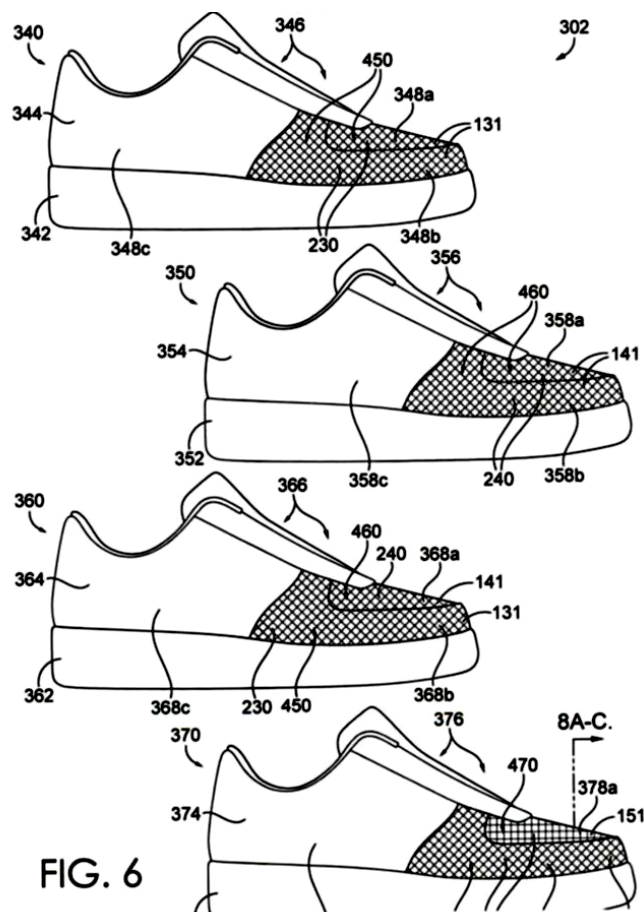


FIG. 6

- (11) 95042 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00696 (85) 06/02/2023
 (22) 05/07/2021 (86) PCT/EP2021/068527 05/07/2021
 (30) 20184555.9 07/07/2020 EP (87) WO2022/008454 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) **G10L 19/038**; G10L 19/002; G10L 19/008

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); MARKOVIC, Goran (DE); KIENE, Jan Frederik (DE); REUTELHUBER, Franz (DE); DOHLA, Stefan (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ LƯỢNG TỬ HOÁ ÂM THANH, BỘ GIẢI LƯỢNG TỬ HÓA ÂM THANH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lượng tử hoá âm thanh, bộ giải lượng tử hóa âm thanh và các phương pháp liên quan. Bộ lượng tử hoá âm thanh để lượng tử hoá nhiều mục thông tin âm thanh, bao gồm: bộ lượng tử hoá vector giai đoạn thứ nhất (141, 143) để lượng tử hoá nhiều mục thông tin âm thanh để xác định kết quả lượng tử hoá vector giai đoạn thứ nhất và nhiều mục được lượng tử hoá trung gian tương ứng với kết quả lượng tử hoá vector giai đoạn thứ nhất; bộ xác định mục còn lại (142) để tính toán nhiều mục còn lại từ nhiều mục được lượng tử hoá trung gian và nhiều mục thông tin âm thanh; và bộ lượng tử hoá vector giai đoạn thứ hai (145) để lượng tử hoá nhiều mục còn lại để thu được kết quả lượng tử hoá vector giai đoạn thứ hai, trong đó kết quả lượng tử hoá vector giai đoạn thứ nhất và kết quả lượng tử hoá vector giai đoạn thứ hai là sự biểu diễn được lượng tử hoá của nhiều mục thông tin âm thanh.

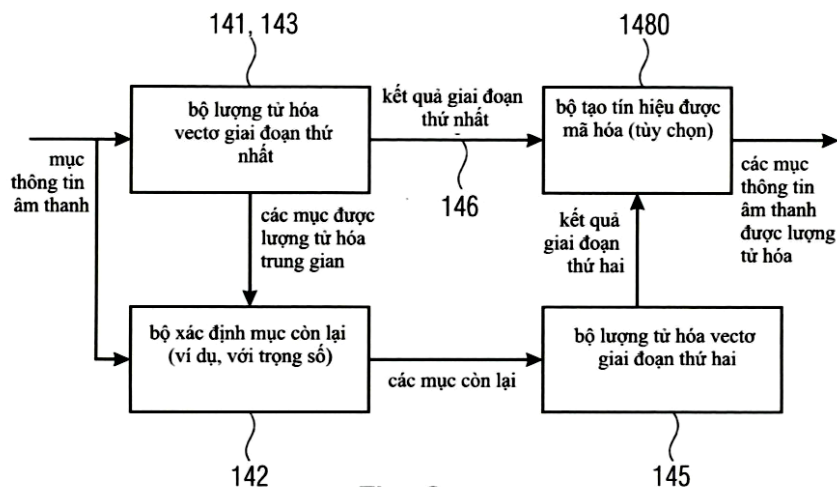
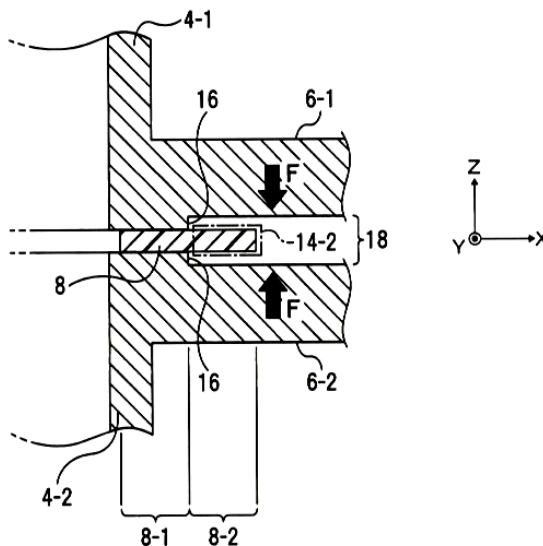


Fig. 9a
(Bộ mã hóa)

- (11) **95043 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00697** (85) 06/02/2023
 (22) 06/07/2021 (86) PCT/JP2021/025406 06/07/2021
 (30) 2020-117730 08/07/2020 JP (87) WO2022/009864 A1 13/01/2022
 (51) **F16J 15/00; F16J 15/10; G01L 5/00; F16J 15/06**
 (71) **1. VALQUA, LTD. (JP)**
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN
2. NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
 3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921 JAPAN
 (72) AKAMATSU Yoshiko (JP); TODA Sayaka (JP); TAKAHASHI Satomi (JP); TERASAKI Nao (JP); SAKATA Yoshitaro (JP); KIKUNAGA Kazuya (JP); EGASHIRA Masahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VẬT ĐỆM VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển vật đệm bao gồm bước đặt tải do việc siết chặt tới vật đệm (8) được giữ giữa các bích (6-1), (6-2) và bước quan sát sự thay đổi hình dạng xảy ra trong vật đệm do tải, trong đó việc siết chặt của vật đệm được điều khiển dựa vào sự thay đổi hình dạng. Sự thay đổi hình dạng bao gồm ít nhất một hoặc cả hai trong số sự thay đổi được sinh ra trong vật đệm theo hướng khoảng cách giữa các bích và sự thay đổi được sinh ra theo hướng cắt ngang đối với hướng khoảng cách. Do đó, việc siết chặt của vật đệm có thể được điều khiển bằng cách quan sát sự thay đổi hình dạng được sinh ra trong vật đệm mà được chịu tải.

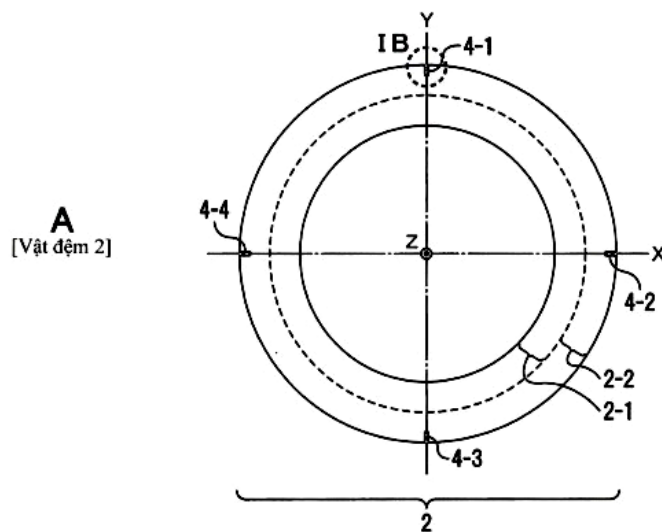
FIG.2



- (11) **95044 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00698** (85) 06/02/2023
 (22) 06/07/2021 (86) PCT/JP2021/025407 06/07/2021
 (30) 2020-117731 08/07/2020 JP (87) WO2022/009865 A1 13/01/2022
 (51) **F16J 15/00; F16L 23/02; G01L 5/00; F16J 15/10**
 (71) **1. VALQUA, LTD. (JP)**
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN
2. NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
 3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921 JAPAN
 (72) AKAMATSU Yoshiko (JP); TODA Sayaka (JP); TAKAHASHI Satomi (JP); TERASAKI Nao (JP); SAKATA Yoshitaro (JP); KIKUNAGA Kazuya (JP); EGASHIRA Masahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT ĐỆM, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VẬT ĐỆM VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

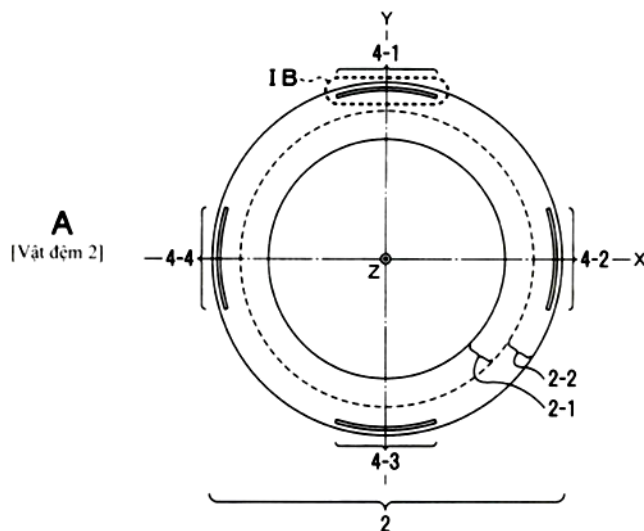
(57) Sáng chế đề cập đến việc bố trí phần cắt bên ngoài (4-1, 4-2, 4-3, 4-4) ở phần không được giữ (2-2) sát với phần được giữ (2-1) được giữ giữa các bích (16-1, 16-2), và hình dạng của phần cắt bên ngoài thay đổi do tải được đặt vào phần được giữ. Hình dạng của phần cắt bên ngoài được thay đổi đáp lại tải được đặt được đo và việc siết chặt vật đệm được điều khiển dựa vào hình dạng. Nhờ đó, sự thay đổi về hình dạng của vật đệm mà được chịu tải giữa các bích được quan sát trực tiếp và kết quả quan sát cho việc điều khiển siết chặt vật đệm được sử dụng để cải thiện vật đệm và kỹ thuật để điều khiển vật đệm.

FIG.1



- (11) 95045 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00699 (85) 06/02/2023
 (22) 06/07/2021 (86) PCT/JP2021/025408 06/07/2021
 (30) 2020-117732 08/07/2020 JP (87) WO2022/009866 A1 13/01/2022
 (51) *F16J 15/00; F16L 23/02; G01L 5/00; F16J 15/10*
 (71) 1. VALQUA, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN
 2. NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
 3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921 JAPAN
 (72) AKAMATSU Yoshiko (JP); TODA Sayaka (JP); TAKAHASHI Satomi (JP); TERASAKI Nao (JP); SAKATA Yoshitaro (JP); KIKUNAGA Kazuya (JP); EGASHIRA Masahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT ĐỆM, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VẬT ĐỆM VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ QUẢN LÝ HỆ THỐNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật đệm, phương pháp và hệ thống điều khiển vật đệm, và chương trình để quản lý hệ thống này, trong đó phần cắt bên trong (4) được tạo nên ở phần không được giữ (2-2) sát với phần được giữ (2-1) được giữ giữa các bích (16-1, 16-2), và hình dạng của phần cắt bên trong thay đổi do tải được đặt vào phần được giữ. Hơn nữa, thông tin điểm nhỏ nhất được thu nhận dựa vào sự thay đổi hình dạng của phần cắt bên trong. Nhờ đó, sự thay đổi về hình dạng của vật đệm mà được chịu tải giữa các bích được quan sát trực tiếp và kết quả quan sát cho việc điều khiển siết chặt vật đệm được sử dụng để cải thiện vật đệm và kỹ thuật để điều khiển vật đệm.

FIG.1



- (11) **95046 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00700** (85) 06/02/2023
(22) 03/06/2021 (86) PCT/US2021/035648 03/06/2021
(30) 20187854.3 27/07/2020 EP (87) WO2022/026055 03/02/2022
(51) **C09F 1/04; C09F 1/00**
(71) **LAWTER, INC. (US)**
200 North LaSalle Street, Suite 2600 Chicago, Illinois 60601, United States of America
(72) HAZEN, John (NL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT, DUNG DỊCH PHÂN TÁN VÀ CHẾ PHẨM KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chất hoạt động bề mặt bao gồm este nhựa thông ghép mà là este nhựa thông được ghép với glycol polyalkylen đậy nắp, trong đó glycol polyalkylen đậy nắp là polyalkylen glycol được đậy nắp bằng alkyl ete và dung dịch phân tán trong nước gồm có pha nước và hạt nhựa được phân tán trong pha nước, trong đó dung dịch phân tán bao gồm chất hoạt động bề mặt theo sáng chế

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95047 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00701 | (85) 06/02/2023 | |
| (22) 11/08/2020 | (86) PCT/JP2020/030622 | 11/08/2020 |
| | (87) WO2022/034642 A1 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) **G05B 23/02**

(71) **THE CHUGOKU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)**

4-33 Komachi, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-8701, Japan

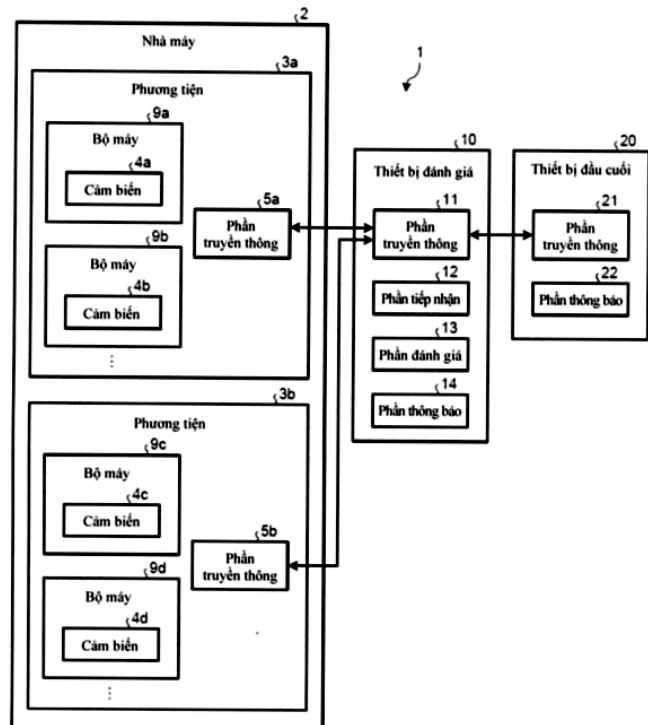
(72) MASUNAGA, Yoshinori (JP); TODA, Osamu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh giá bao gồm phần tiếp nhận được tạo cấu hình để tiếp nhận các giá trị cảm biến được xuất ra riêng lẻ từ nhiều cảm biến được cung cấp trong nhiều bộ máy được chứa trong mỗi phương tiện, và phần đánh giá được tạo cấu hình để thực hiện, dựa trên các giá trị cảm biến được xuất ra từ các cảm biến, việc xử lý thứ nhất để tính giá trị đánh giá thứ nhất chỉ báo mức độ ổn định của mỗi bộ máy, thực hiện việc xử lý thứ hai để tính, ở dạng chuẩn Lp của các giá trị đánh giá thứ nhất của nhiều bộ máy, giá trị đánh giá thứ hai của mỗi mục cảm biến dành cho mỗi nhóm trong số các nhóm giá trị đánh giá thứ nhất được phân loại về mặt các kiểu giá trị cảm biến trong mỗi phương tiện bao gồm nhiều bộ máy, thực hiện việc xử lý thứ ba để tính, ở dạng chuẩn Lp của các giá trị đánh giá thứ hai tương ứng với các mục cảm biến của một phương tiện, giá trị đánh giá thứ ba chỉ báo mức độ ổn định của một phương tiện, và thực hiện việc xử lý thứ tư để tính, ở dạng chuẩn Lp của các giá trị đánh giá thứ ba của nhiều phương tiện, giá trị đánh giá thứ tư chỉ báo mức độ ổn định của nhà máy. Giá trị trọng số của chuẩn Lp là khác nhau giữa việc xử lý thứ hai, việc xử lý thứ ba, và việc xử lý thứ tư.

Fig.1



- (11) **95048 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00702** (85) 06/02/2023
(22) 24/07/2021 (86) PCT/IB2021/056687 24/07/2021
(30) 202021031924 25/07/2020 IN (87) WO2022/023911 03/02/2022
(51) *A01N 43/00; A01P 13/00; A01N 47/36*
(71) **RALLIS INDIA LIMITED (IN)**
23rd Floor, Lodha Excelus, New Cuffe Parade, Off Eastern Freeway, Wadala,
Mumbai, Maharashtra 400037, India
(72) SIDDAPPA, Mallikarjunappa (IN); GOWDRA NANJAPPA, Kendappa (IN);
PAUL, Rupak (IN); REDDY, Vijay Kumar (IN); AGADI, Shivappa (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ BA THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ có tác dụng hiệp đồng chứa hỗn hợp gồm bispyribac-natri, metsulfuron-metyl và pyrazosulfuron-etyl. Chế phẩm diệt cỏ ba thành phần thích hợp để kiểm soát chọn lọc thảm thực vật không mong muốn trong các vụ cây trồng hữu dụng trong nông nghiệp và có hoạt tính diệt cỏ hiệp đồng chống lại nhiều loại cỏ quan trọng về mặt kinh tế, bao gồm cỏ lá rộng, cỏ và cỏ hòa bản.

(11) 95049 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00703 (85) 06/02/2023
(22) 10/07/2020 (86) PCT/JP2020/027078 10/07/2020
(87) WO2022/009425 13/01/2022

(51) **B62K 15/00; B62K 13/00; B62M 1/36; B62K 3/02; B62H 7/00**

(71) **VITAMIN I FACTORY CO., LTD. (JP)**

6-12-23 Jingumae, Shibuya-Ku, Tokyo 1500001, Japan

(72) Mikio WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **XE ĐẠP TẬP VÀ KHUNG XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đạp tập có thể lắp/tháo rời bộ phận bàn đạp (1) bao gồm: khung xe đạp (100) có bộ phận tiếp nhận (110) được cung cấp ở dưới cùng của ống tựa (120) để kết nối bộ phận bàn đạp (200); bộ phận bàn đạp (200), được điều chỉnh để lắp vào bộ phận tiếp nhận (110) có thể tháo rời; và xích (500) luồn giữa bộ phận bàn đạp (200) và bánh sau (300), trong đó khung xe đạp (100) được cấu hình để có thể giữ cột yên xe (150) ở bên cạnh bánh xích (210) được tự do lắp vào và tháo ra khỏi khung xe đạp (100).

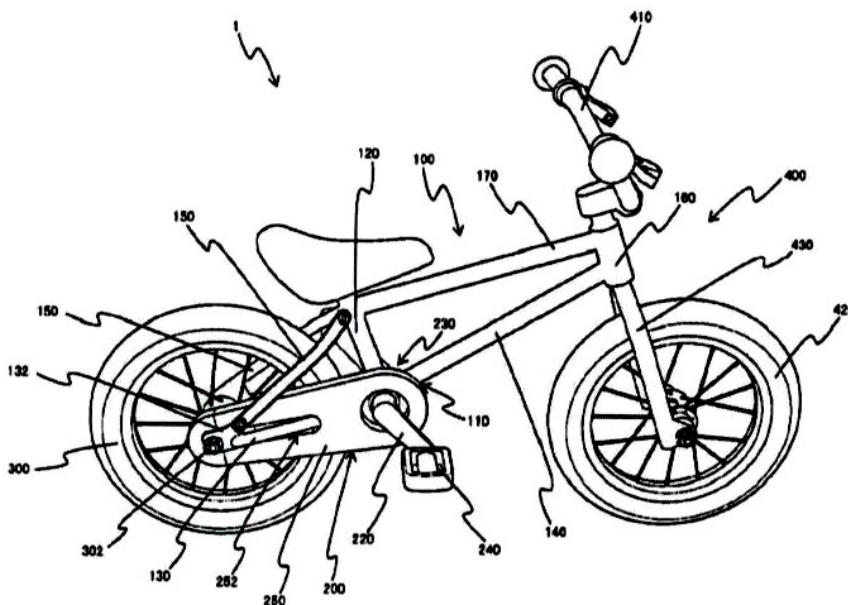


Fig.1

- (11) 95050 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00705 (85) 06/02/2023
 (22) 14/07/2021 (86) PCT/EP2021/069671 14/07/2021
 (30) 20305887.0 31/07/2020 EP (87) WO2022/023047 03/02/2022
 (51) **B01F 7/26; B01F 7/00; B01F 7/24; B01F 15/02; B01F 7/18**
 (71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**
 Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
 (72) JAFFEL, Hamouda (FR); QUELEN, Sophie (FR); MARIN, Jean-Luc (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MÁY TRỘN BÙN VỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỘN BÙN VỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến các panen xây dựng nhẹ, như tấm vữa, (ví dụ như tấm vữa thạch cao) thường được sử dụng để tạo ra các vách ngăn bên trong các tòa nhà. Các phiên bản tấm vữa thông thường được mang và đặt bằng tay. Theo đó, mong muốn giảm trọng lượng của tấm vữa. Người ta đã biết bao gồm bột nước trong bùn vữa được sử dụng để sản xuất các tấm vữa. Tuy nhiên, các máy trộn đã biết trước đó đã được phát hiện là phá hủy các bong bóng bột. Sáng chế đề cập đến máy trộn bùn vữa (100) bao gồm đầu vào (130) để đưa bột vào buồng trộn (110), trong đó đầu vào (130) bao gồm lỗ hông đầu vào (132) ở thành của buồng trộn (110) và đường ống đầu vào (134) kéo dài từ đó sao cho góc tương đối giữa trục dọc (136) của đường ống đầu vào (134) và tiếp tuyến (140) với đường trộn (124) được xác định bằng phân tử trộn (120) nhỏ hơn 90 độ.

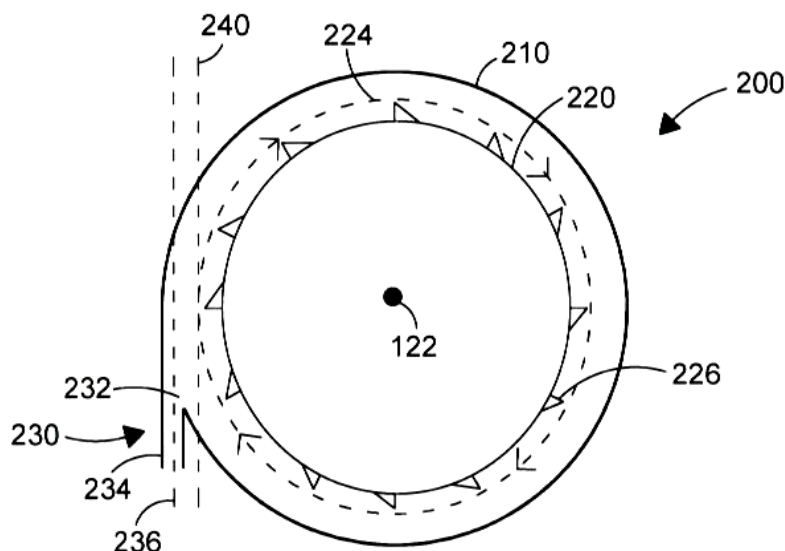
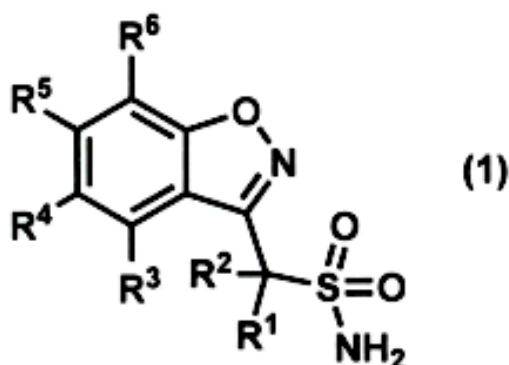


FIG. 3

- (11) **95051 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00706** (85) 06/02/2023
 (22) 06/07/2021 (86) PCT/JP2021/025403 06/07/2021
 (30) 2020-117236 07/07/2020 JP (87) WO2022/009863 13/01/2022
 (51) **A61P 1/10; A61P 15/08; A61P 15/10; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/04; A61P 25/06; A61P 25/08; A61P 25/14; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/20; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 43/00; A61P 9/06; A61P 9/12; C07D 261/20; A61P 11/02**
 (71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
 (72) TANAKA, Tomoyuki (JP); ISOBE, Yoshiaki (JP); KITANO, Hiroyuki (JP);
 TANAKA, Hiroaki (JP); NAKAI, Shun (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT BENZISOXAZOL, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỮA DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thuốc để điều trị các bệnh của hệ thần kinh hoặc bệnh tâm thần khác nhau, bao gồm hợp chất có công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất, trong đó R¹ là hydro, v.v., R² là halogen, v.v., R³, R⁴, R⁵, và R⁶ là hydro, v.v.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95052 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00707 | (85) 06/02/2023 | |
| (22) 28/07/2020 | (86) PCT/CN2020/105013 | 28/07/2020 |
| | (87) WO2022/021039 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) **F03D 1/06**

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No.3 Shengzhuang Road, New Energy Industrial Park of Jiang Yin Harbor Economic Development District Wuxi, Jiangsu 214443 China

(72) LIANG, Yuan (CN); MA, Hao (CN); LARS, Overgaard (DK); SUN, Jianxu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DẦM CHÍNH DÙNG CHO CÁNH QUẠT CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG SỨC GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁNH QUẠT CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG SỨC GIÓ VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG SỨC GIÓ**

- (57) Sáng chế bộc lộ dầm chính (100) dùng cho cánh quạt của máy phát điện chạy bằng sức gió (1) và phương pháp sản xuất dầm chính này. Dầm chính bao gồm: một hoặc nhiều tấm ép đùn sợi cacbon (101) mà được sắp xếp dọc theo hướng chiều dài của cánh quạt (1); một hoặc nhiều tấm ép đùn sợi thủy tinh (102) mà được sắp xếp dọc theo hướng chiều dài của cánh quạt (1), trong đó mỗi tấm ép đùn sợi cacbon (101) và mỗi tấm ép đùn sợi thủy tinh (102) được sắp xếp theo phương thức trộn, sao cho tấm ép đùn sợi cacbon (101) và tấm ép đùn sợi thủy tinh (102) được trộn có hiệu quả lai thuận và/hoặc hiệu quả ghép uốn-xoắn; và vật liệu đúc thứ nhất mà làm ướt tấm ép đùn sợi cacbon (101) và tấm ép đùn sợi thủy tinh (102). Ngoài ra, sáng chế cũng bộc lộ phương pháp sản xuất cánh quạt của máy phát điện chạy bằng sức gió và máy phát điện chạy bằng sức gió.

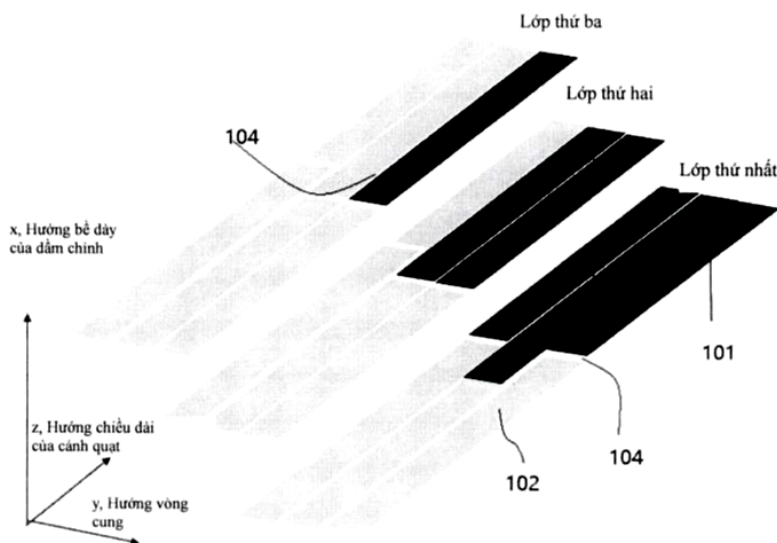


Fig. 1E

- (11) **95053 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00709** (85) 06/02/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/EP2021/069158 09/07/2021
(30) PCT/CN2020/101183 10/07/2020 CN (87) WO2022/008718 13/01/2022
(51) **A23D 7/00; A23D 9/04; C11C 3/10; C11C 1/02; C11C 3/00; A23D 9/02; A23L 33/00**
(71) 1. **BUNGE LODERS CROKLAAN B.V.** (NL)
Hogeweg 1, 1521 AZ Wormerveer, Netherlands
2. **BUNGE LIPID ENZYMTEC SDN. BHD.** (MY)
PLO 8 & 9, Jalan Timah 81700, Pasir Gudang, Johor, Malaysia
3. **BUNGE LODERS (XIAMEN) OILS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
101 Cangjiang Road, Xiamen, Fujian 361026, China
(72) Chua, Kim Leong (MY); Yan, You Chun (DE); MA, Jun (NL); Ng, Sze Hui (MY);
Che Nordin, Suharulpazillah (MY)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT BÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất béo chứa từ 20% đến 50% trọng lượng của axit panmitic (C16:0), từ 20% đến 45% trọng lượng của axit oleic (C18:1), và từ 17% đến 40% trọng lượng của axit linoleic (C18:2), các tỷ lệ phần trăm của axit nêu trên được tính trên tổng trọng lượng của axit béo C8 đến C24; trong đó chế phẩm chất béo có tỷ lệ trọng lượng của axit oleic (C18:1) với axit linoleic (C18:2) nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,4; trong đó tỷ lệ phần trăm của axit panmitic ở vị trí thứ hai của triglyxerit (SN-2 của C16:0) ít nhất 40% tính trên tổng lượng axit panmitic; và trong đó chế phẩm chất béo chứa nhiều nhất 5,0% trọng lượng của triglyxerit PPP có tỷ lệ trọng lượng của triglyxerit OPL với triglyxerit OPO nằm trong khoảng từ 0,80 đến 1,60 tính trên tổng số glyxerit có trong chế phẩm chất béo, trong đó O là axit oleic, P là axit panmitic và L là axit linoleic.

- (11) **95054 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00710** (85) 06/02/2023
(22) 03/03/2021 (86) PCT/JP2021/008275 03/03/2021
(30) 2020-134851 07/08/2020 JP (87) WO2022/030040 10/02/2022
(51) **H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 74/04**
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Ayako HORIUCHI (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP); Yang KANG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ**
- (57) Sáng chế cải thiện hiệu suất của truyền thông liên kết phụ. Thiết bị đầu cuối (200) bao gồm mạch điều khiển (20A) để tạo thông tin liên quan đến việc sử dụng phối hợp các tài nguyên liên kết phụ giữa các thiết bị đầu cuối, và mạch truyền (20B) để truyền thông tin được tạo đến các thiết bị đầu cuối khác.

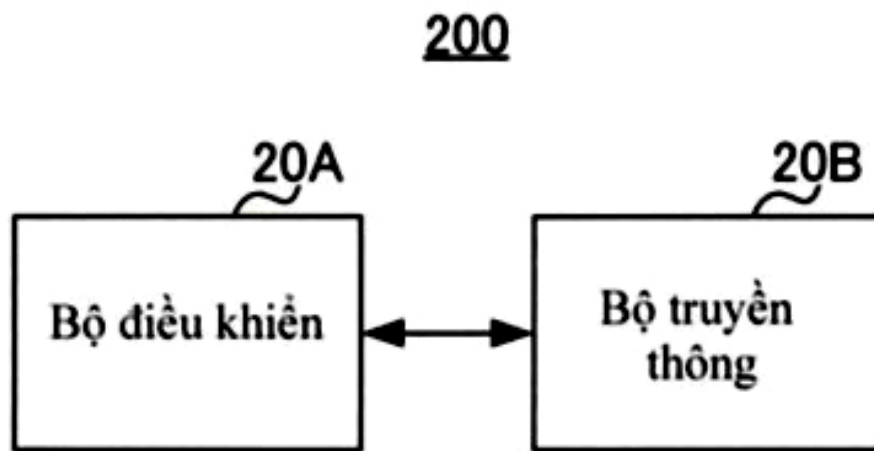


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95055 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00713 | (85) 06/02/2023 | |
| (22) 30/07/2020 | (86) PCT/KR2020/010084 | 30/07/2020 |
| | (87) WO2022/025322 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) *A63H 33/08; A63H 33/12; A63H 33/10*

(75) **PARK, KYUNG HWA (KR)**

4th Floor, 49, Simgok-ro 10beon-gil Sosa-gu, Bucheon-si Gyeonggi-do 14737,
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐỒ CHƠI KIỂU LẮP GHÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi kiểu lắp ghép. Đồ chơi kiểu lắp ghép theo sáng chế bao gồm: đồ chơi thứ nhất bao gồm khối lục diện thứ nhất, trong đó một hoặc nhiều khối đực thứ nhất được gắn trên ít nhất một bề mặt của khối lục diện thứ nhất; đồ chơi thứ hai bao gồm khối lục diện thứ hai, trong đó một hoặc nhiều khối cái thứ nhất được gắn trên ít nhất một bề mặt của khối lục diện thứ hai, và mỗi khối cái thứ nhất đều có một lỗ chứa được tạo thành để chứa các khối đực thứ nhất trong đó; và đồ chơi thứ ba bao gồm cặp khối lục diện tiếp xúc bề mặt với nhau, trong đó một hoặc nhiều khối đực thứ hai được gắn trên ít nhất một bề mặt của một khối của cặp khối lục diện, một hoặc nhiều khối cái thứ hai được gắn trên ít nhất một bề mặt của khối khác, và mỗi khối cái thứ hai đều có một lỗ chứa được tạo thành để chứa các khối đực thứ nhất.

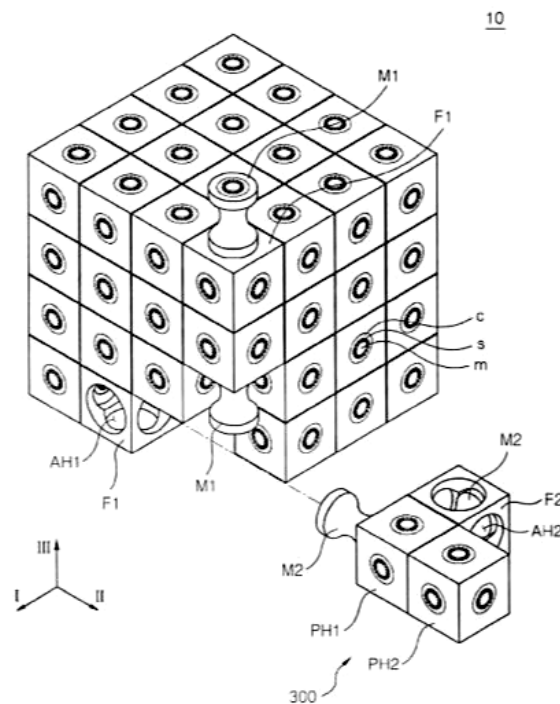


Fig.1

- (11) 95056 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00715 (85) 06/02/2023
(22) 10/08/2021 (86) PCT/CN2021/111776 10/08/2021
(30) 202010814979.1 13/08/2020 CN (87) WO2022/033474 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) **H04W 4/06; H04W 72/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No. 1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Jiamin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THÔNG TIN, TRẠM GỐC, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển thông tin, trạm gốc, phương tiện lưu trữ có thể đọc được và chip. Phương pháp điều khiển thông tin được áp dụng cho trạm gốc và bao gồm: truyền tín hiệu thứ nhất từ đơn vị trung tâm (Central Unit, CU) đến đơn vị phân phối (Distributed Unit, DU) của trạm gốc, trong đó tín hiệu thứ nhất bao gồm thông tin về lưu lượng dịch vụ truyền rộng đa điểm (Multicast Broadcast Service, MBS) và thông tin về lưu lượng MBS được sử dụng để chỉ báo DU rằng truyền lưu lượng MBS ở chế độ thứ nhất; tạo thông tin cấu hình liên quan đến lưu lượng MBS trong DU; và truyền thông tin cấu hình từ DU đến CU.

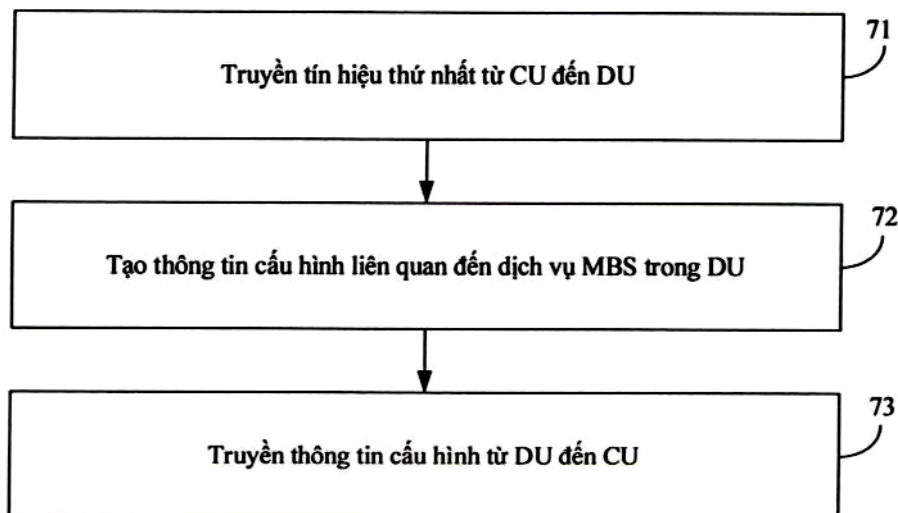


Fig.7

- (11) 95057 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00717 (85) 06/02/2023
- (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/045114 06/08/2021
- (30) 63/064,382 11/08/2020 US (87) WO2022/035714 A1 17/02/2022
- 17/395,371 05/08/2021 US
- (51) H04W 74/08
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHANDE, Vinay (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN); CHISCI, Giovanni (IT); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ/HOẶC TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bao gồm máy, ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) và/hoặc trạm cơ sở. Theo một khía cạnh, máy có thể xác định ngưỡng đánh giá kênh rỗi (clear channel assessment - CCA) tương ứng với ít nhất một băng thông, ít nhất một băng thông được gắn với thủ tục dùng chung thời gian chiếm dụng kênh ((channel occupancy time - COT). Máy có thể còn điều chỉnh ngưỡng CCA tương ứng với ít nhất một băng thông dựa vào ít nhất một trong số một hoặc nhiều băng thông cảm biến hoặc một hoặc nhiều tài nguyên được cấp phép cho thủ tục dùng chung COT. Ngoài ra, máy có thể báo hiệu ngưỡng CCA được điều chỉnh tương ứng với ít nhất một băng thông cho ít nhất một trong số nút hoặc trạm cơ sở.

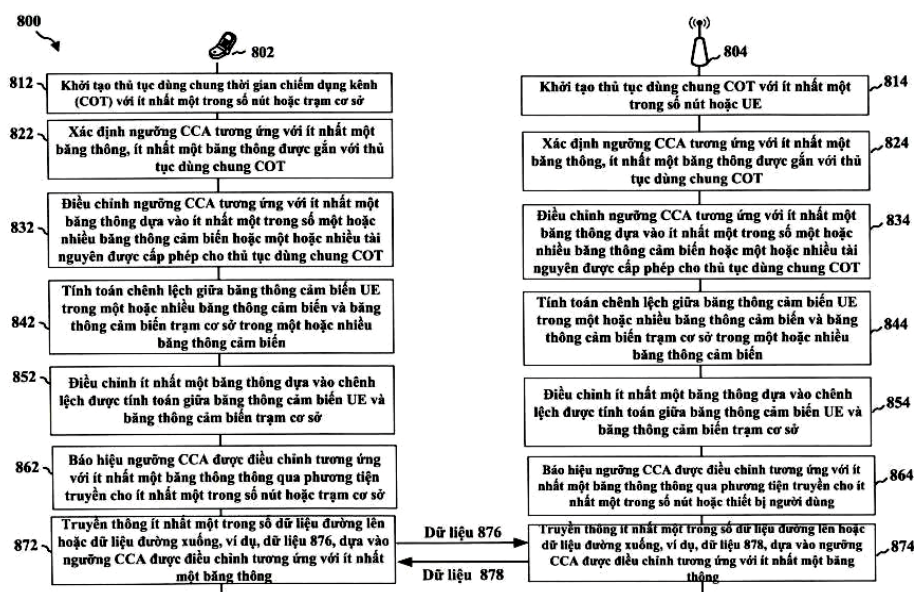


Fig.8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95058 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00718 | | | (85) 06/02/2023 | |
| (22) 11/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/036998 | 11/06/2021 |
| (30) 63/065,317 | 13/08/2020 | US | (87) WO2022/035498 A1 | 17/02/2022 |
| 17/149,498 | 14/01/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) **H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

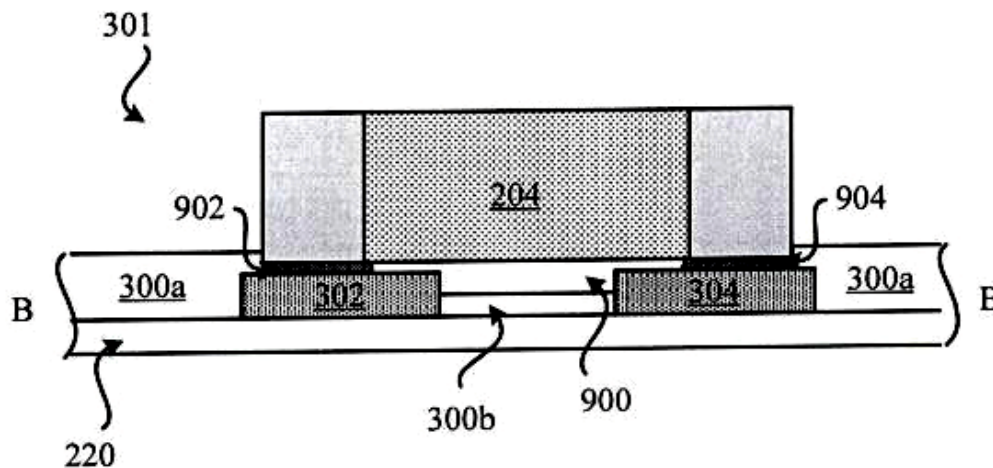
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) FANG, Kun (CN); YEON, Jaehyun (KR); HWANG, Suhyung (KR); CHO, Hyunchul (KR); TSENG, Boyu (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, gói và phương pháp chế tạo đế. Gói gồm đế và thành phần điện được ghép nối với đế. Đế gồm ít nhất một lớp điện môi, nhiều liên kết được đặt trong ít nhất một lớp điện môi, và lớp bảo vệ mạch được đặt trên bề mặt của ít nhất một lớp điện môi. Lớp bảo vệ mạch gồm phần lớp bảo vệ mạch thứ nhất có độ dày thứ nhất và phần lớp bảo vệ mạch thứ hai có độ dày thứ hai nhỏ hơn độ dày thứ nhất. Thành phần điện được đặt trên phần lớp bảo vệ mạch thứ hai.



HÌNH MẶT CẮT

FIG. 9

- (11) **95059 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00719** (85) 06/02/2023
- (22) 10/08/2021 (86) PCT/US2021/071147 10/08/2021
- (30) 62/706,371 12/08/2020 US (87) WO2022/036355 A1 17/02/2022
- 17/444,681 09/08/2021 US
- (51) **G06F 21/10; H04W 12/08; H04W 12/06; G06F 21/30; H04L 9/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Sunghoon (KR); FACCIN, Stefano (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MẠNG LỖI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG LỖI ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị mạng, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị mạng lỗi, thiết bị mạng và thiết bị mạng lỗi để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) phương tiện bay không người lái (unmanned aerial vehicle - UAV) có thể thực hiện thủ tục đăng ký với thiết bị của nhà cung cấp dịch vụ UAV (UAV service supplier - USS) thông qua kết nối mạng để đăng ký với thiết bị USS. UAV UE có thể thực hiện thủ tục đăng ký với thiết bị mạng lỗi để đăng ký với mạng liên kết với thiết bị mạng lỗi dựa ít nhất một phần vào việc thực hiện thủ tục đăng ký với thiết bị USS. UAV UE có thể nhận, từ thiết bị mạng lỗi, chỉ báo để thực hiện thủ tục xác thực và cấp phép chỉ sau khi thực hiện thủ tục đăng ký với thiết bị USS và sau khi thực hiện thủ tục đăng ký với thiết bị mạng lỗi. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

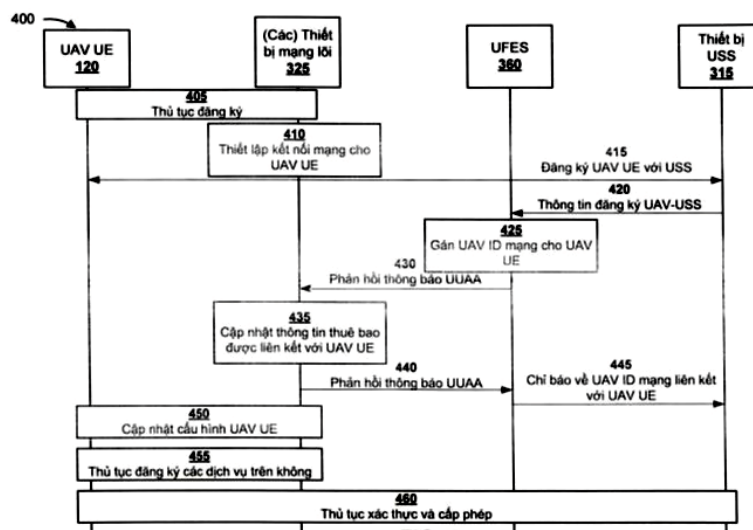


FIG. 4

- | | | | |
|-------------------|------------|------------|-----------------------------------|
| (11) 95060 A | | | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-00720 | | | (85) 06/02/2023 |
| (22) 12/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/045669 12/08/2021 |
| (30) 63/064,801 | 12/08/2020 | US | (87) WO2022/036042 A1 17/02/2022 |
| | 17/399,487 | 11/08/2021 | US |

(51) **G06Q 10/08; G06Q 10/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) FRANZO, Robert Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC MINH TÌNH TRẠNG CỦA MẶT HÀNG TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các kỹ thuật được mô tả trong sáng chế đề cập đến việc xác minh tình trạng của mặt hàng trong quá trình vận chuyển, và cụ thể hơn là phương pháp và máy để xác minh tình trạng của mặt hàng trong quá trình vận chuyển và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số phương án, dữ liệu vận chuyển bao gồm dữ liệu cảm biến và/hoặc đầu vào người dùng có thể được thu nhận bởi một hoặc nhiều cảm biến và/hoặc thiết bị đầu vào của thùng vận chuyển (ví dụ, hộp, phương tiện vận chuyển, thùng đựng hàng tùy chỉnh, đồ chứa, thùng đựng hàng thông minh, toa hàng) mà chứa mặt hàng trong quá trình vận chuyển. Dữ liệu vận chuyển có thể được truyền đến bộ lưu trữ dữ liệu (ví dụ, chuỗi khối, sổ cái bất biến, công nghệ sổ cái phân tán). Tại (các) thời điểm phù hợp, vị trí của thùng vận chuyển có thể được ước tính và/hoặc xác định từ dữ liệu vận chuyển được thu nhận từ bộ lưu trữ dữ liệu. Tình trạng của mặt hàng có thể được xác minh ít nhất một phần bằng cách phân tích dữ liệu cảm biến và/hoặc đầu vào người dùng được thu nhận từ bộ lưu trữ dữ liệu. Bằng cách sử dụng các kỹ thuật của sáng chế, có thể xác định liệu mặt hàng có bị xử lý sai hay không và khả năng mà mặt hàng đó bị ảnh hưởng (ví dụ, tổn hại, hư hỏng, v.v.) trong quá trình vận chuyển.

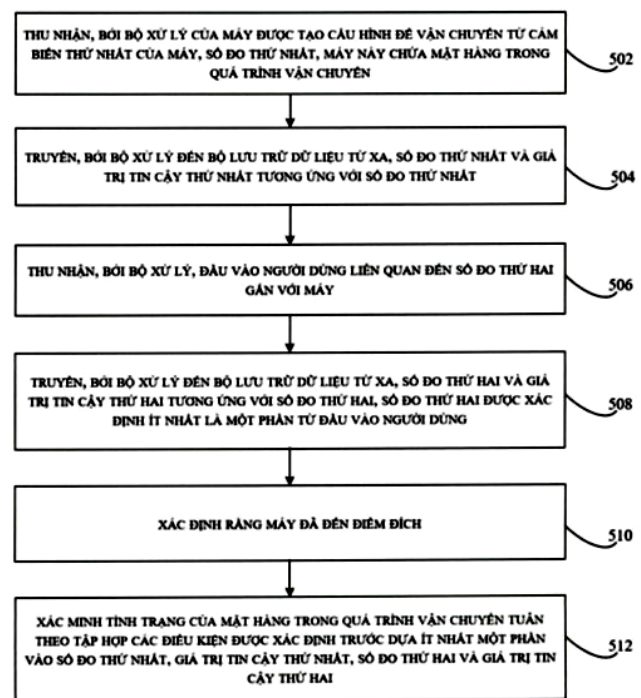


FIG.5

- (11) **95061 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00721** (85) 06/02/2023
 (22) 10/08/2021 (86) PCT/US2021/045439 10/08/2021
 (30) 63/064,366 11/08/2020 US (87) WO2022/035897 A1 17/02/2022
 17/397,741 09/08/2021 US
 (51) **H04W 52/24; H04W 74/08; H04W 16/14**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHANDE, Vinay (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US);
 YERRAMALLI, Srinivas (IN); CHISCI, Giovanni (IT); ZHANG, Xiaoxia (CN);
 SUN, Jing (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Cấu hình để tạo cấu hình cho thiết bị thực hiện đánh giá kênh rỗi dựa trên một hoặc nhiều mức công suất truyền. Thiết bị đo ít nhất một phép đo cảm biến năng lượng trên kênh hoạt động. Thiết bị xác định xem kênh hoạt động có khả dụng để truyền hay không dựa trên việc xác định ngưỡng cho một hoặc nhiều mức công suất truyền. Thiết bị truyền trên kênh hoạt động khi xác định kênh hoạt động khả dụng để truyền đối với một hoặc nhiều mức công suất truyền, trong đó một hoặc nhiều mức công suất truyền nhỏ hơn mức xác định ngưỡng.

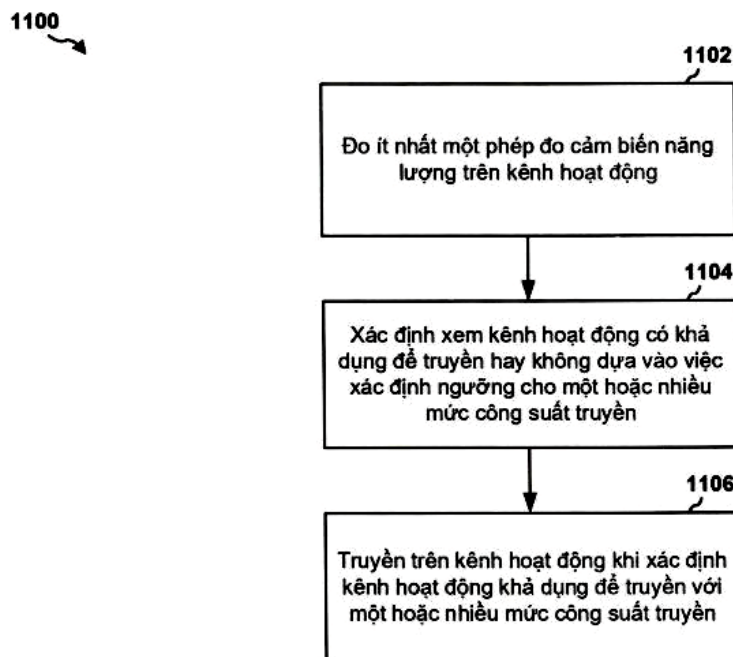


FIG. 11

- (11) 95062 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00722 (85) 06/02/2023
 (22) 13/02/2021 (86) PCT/CN2021/076638 13/02/2021
 (30) PCT/CN2020/108906 13/08/2020 CN (87) WO2022/033007 A1 17/02/2022
 (51) H04L 29/06
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) CHEN, Chen (CN); XIE, Yong (CN); HOU, Yong (CN); TENG, Yueming (CN); WANG, Grace (CN); PAZOS, Carlos Marcelo Dias (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY LIÊN QUAN ĐẾN KHẢ NĂNG TÍN HIỆU ĐỒ CHUÔNG TÙY CHỈNH

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để thiết bị không dây báo hiệu cho mạng liên quan đến khả năng tín hiệu đồ chuông tùy chỉnh (customized ringing signal - CRS) và sử dụng thông tin đó bởi mạng. Các phương án khác nhau có thể nhận từ mạng bản tin MÔI thông báo cho thiết bị không dây về cuộc gọi đến, xác định liệu bản tin MÔI có chỉ báo rằng mạng cung cấp dịch vụ CRS hay không nếu thiết bị không dây hỗ trợ chức năng CRS, và bao gồm chỉ báo trong phản hồi cho bản tin MÔI rằng thiết bị không dây hỗ trợ chức năng CRS đồng thời thực hiện các thỏa thuận CRS khi được kích hoạt bởi mạng. Các phương án khác nhau bao gồm thiết bị tính toán mạng nhận thông tin như vậy và thực hiện các thỏa thuận cho dịch vụ CRS với thiết bị không dây chỉ khi thiết bị không dây chỉ báo khả năng chức năng CRS.

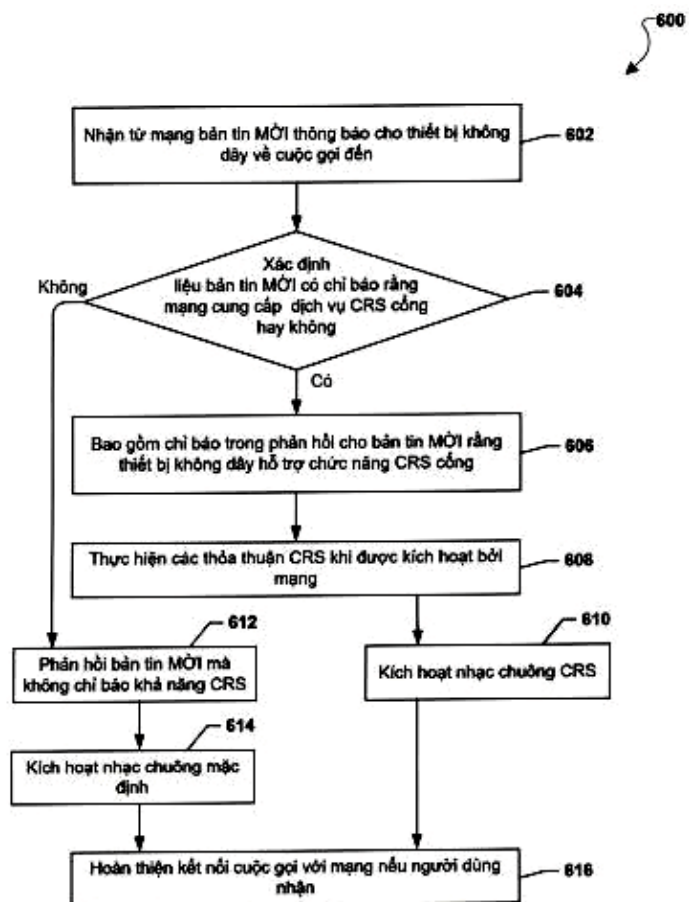


FIG. 6

- (11) **95063 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00723** (85) 06/02/2023
- (22) 29/06/2021 (86) PCT/US2021/039725 29/06/2021
- (30) 63/064,385 11/08/2020 US (87) WO2022/035518 A1 17/02/2022
- 17/360,697 28/06/2021 US
- (51) **H04W 52/02; H04W 88/04; H04W 92/18; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XUE, Yisheng (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LI, Junyi (US); OZTURK, Ozcan (US); LIU, Chih-Hao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây được triển khai bởi thiết bị người dùng thứ nhất và thứ hai. Thiết bị người dùng (UE) trung tâm (hub) trong cấu trúc mạng hình sao có thể phát quảng bá tới một tập hợp các UE ngoại vi chỉ báo các khe khi UE trung tâm không ở chế độ truyền. UE trung tâm có thể phát quảng bá một chỉ báo định dạng khe đến các UE ngoại vi để chỉ ra các chế độ hoạt động trong một tập các khe. Trong nhóm các khe thứ nhất, UE trung tâm có thể hoạt động ở chế độ chuyển tiếp, truyền các cuộc truyền thông liên kết phụ đến các UE ngoại vi. Trong nhóm các khe thứ hai, UE trung tâm có thể hoạt động ở chế độ ngược, nhận các cuộc truyền thông liên kết phụ từ các UE ngoại vi. Trong các khe khi UE trung tâm hoạt động ở chế độ ngược, nếu UE ngoại vi không có dữ liệu hoặc thông tin điều khiển, UE ngoại vi có thể chuyển sang chế độ ngủ trong một hoặc nhiều khe của nhóm thứ hai để tiết kiệm điện.

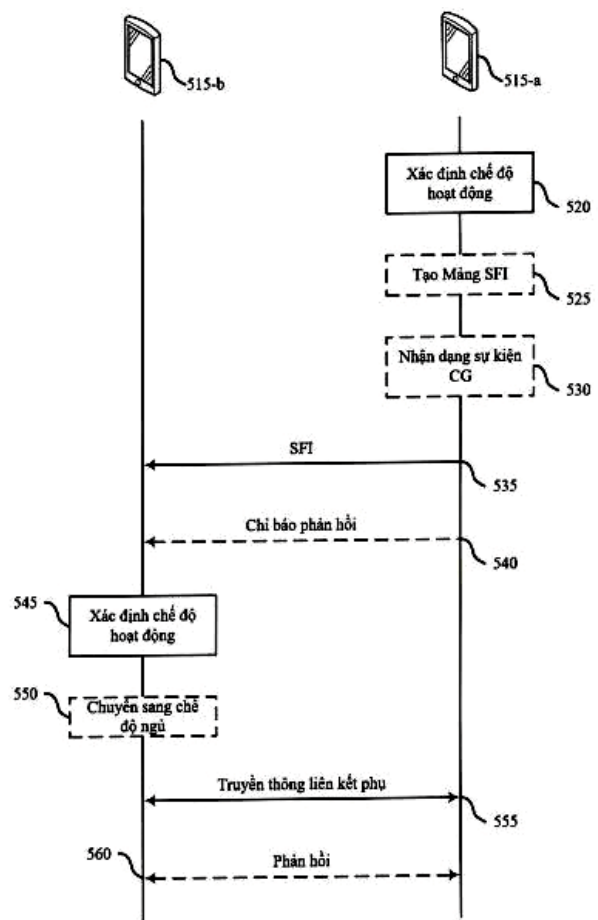


FIG. 5

500

- | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 95064 A | | | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-00724 | | | (85) 06/02/2023 |
| (22) 06/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/045108 |
| | | | 06/08/2021 |
| (30) 63/064,352 | 11/08/2020 | US | (87) WO2022/035713 A1 |
| | | | 17/02/2022 |
| | 63/064,375 | 11/08/2020 | US |
| | 17/395,415 | 05/08/2021 | US |

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHANDE, Vinay (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN); CHISCI, Giovanni (IT); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bao gồm máy, ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) và/hoặc trạm cơ sở. Trong một khía cạnh, máy có thể xác định ngưỡng phát hiện năng lượng của băng thông tham chiếu, ngưỡng phát hiện năng lượng dựa vào ít nhất một trong số công suất truyền hoặc lớp công suất. Máy cũng có thể bao gồm phương tiện đo mức nhiễu của ít nhất một thiết bị. Ngoài ra, máy có thể điều chỉnh ngưỡng phát hiện năng lượng của băng thông tham chiếu dựa vào băng thông cảm biến, và máy cũng có thể xác định liệu phương tiện truyền có khả dụng không dựa vào ít nhất một trong số ngưỡng phát hiện năng lượng được điều chỉnh hoặc mức nhiễu đo được của ít nhất một tín hiệu.

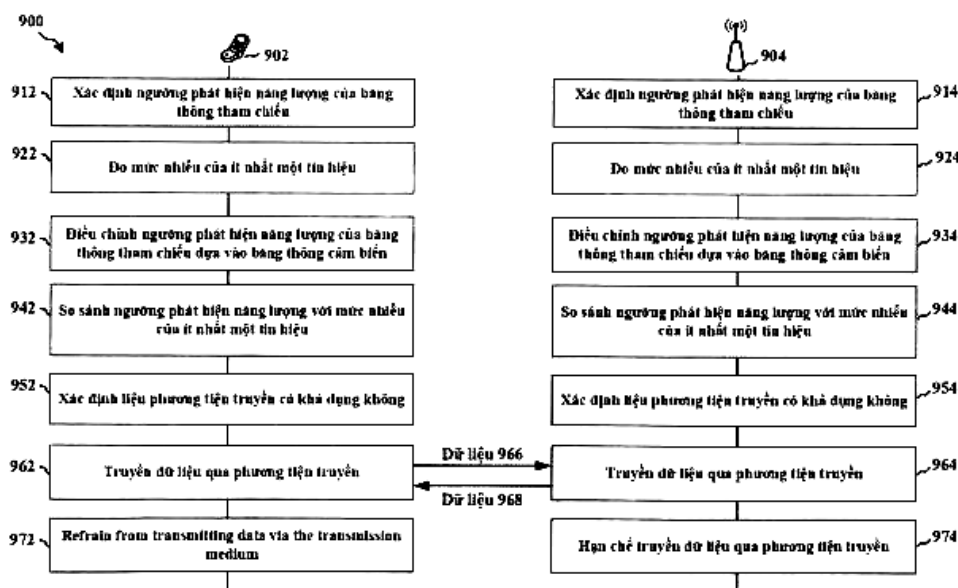
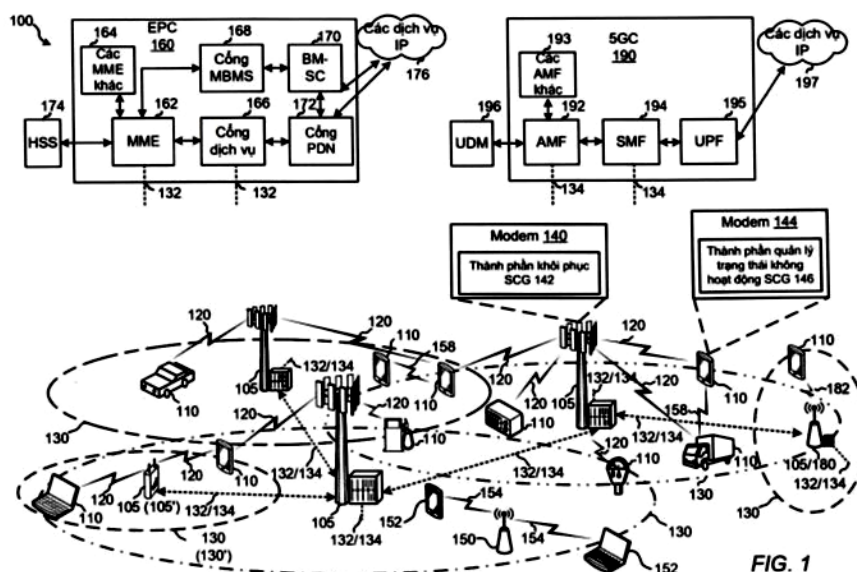


FIG. 9

- (11) 95065 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00725 (85) 06/02/2023
 (22) 04/06/2021 (86) PCT/US2021/035985 04/06/2021
 (30) 63/065,282 13/08/2020 US (87) WO2022/035494 A1 17/02/2022
 17/338,075 03/06/2021 US
 (51) H04W 76/15; H04W 76/19
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US);
 LUO, Tao (US); ZHOU, Yan (US); OZTURK, Ozcan (US); PURKAYASTHA,
 Punyaslok (IN); HORN, Gavin Bernard (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN
 THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ CỦA Ô
 PHỤC VỤ CHÍNH ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI NHÓM Ô PHỤ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng, thiết bị của ô phục vụ chính được liên kết với nhóm ô phụ. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và phương tiện có thể đọc được trên máy tính để khôi phục lỗi liên kết vô tuyến và khôi phục lỗi chùm tia trên nhóm ô phụ (SCG) ở trạng thái không hoạt động. Trong một ví dụ, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định UE đã chuyển sang trạng thái không hoạt động đối với SCG của nút phụ (SN) có ô SCG chính (PSCell). UE có thể giám sát PSCell để phát hiện lỗi chùm tia hoặc lỗi liên kết vô tuyến trong khi UE ở trạng thái không hoạt động đối với SCG. UE có thể truyền, tới SN, báo cáo dựa trên lỗi chùm tia hoặc lỗi liên kết vô tuyến trên PSCell được phát hiện.



- (11) **95066 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00726** (85) 06/02/2023
- (22) 09/08/2021 (86) PCT/US2021/045182 09/08/2021
- (30) 63/064,323 11/08/2020 US (87) WO2022/035741 A1 17/02/2022
- 63/069,957 25/08/2020 US
- 17/396,091 06/08/2021 US

(51) **H04W 28/20; H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Yanjun (US); ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, thiết bị và hệ thống để thỏa thuận băng thông nâng cao. Cụ thể hơn, một số phương án thực hiện đề cập đến thiết kế khung yêu cầu để gửi (request-to-transmit - RTS) và khung sẵn sàng để gửi (clear-to-send - CTS) hỗ trợ thỏa thuận băng thông trên dải băng thông có thể đạt được theo bản sửa đổi IEEE 802.11be, và các thể hệ sau này, của chuẩn IEEE 802.11. Theo một số phương án, khung thỏa thuận băng thông (chẳng hạn như khung CTS hoặc RTS) có thể được tạo cấu hình để hỗ trợ băng thông lớn hơn 160 MHz. Theo một số khía cạnh, khung thỏa thuận băng thông có thể tuân theo định dạng khung điều khiển kế thừa. Cụ thể hơn, một hoặc nhiều bit của trường dịch vụ gắn với định dạng khung điều khiển kế thừa có thể được sử dụng theo cách khác để mang thông tin băng thông nâng cao. Theo một số khía cạnh, bên nhận khung thỏa thuận băng thông có thể phiên dịch một hoặc nhiều bit của trường dịch vụ để mang thông tin băng thông nâng cao khi khung được truyền bởi thiết bị truyền không kế thừa.

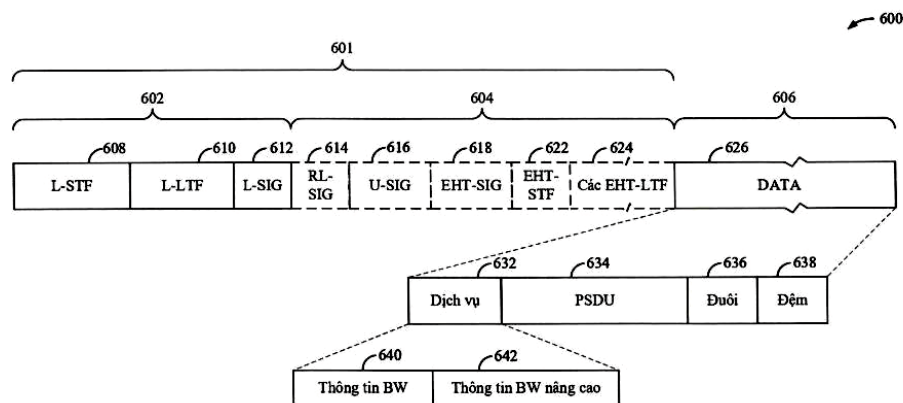


Fig.6

(11) 95067 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00727

(22) 06/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/02/2023

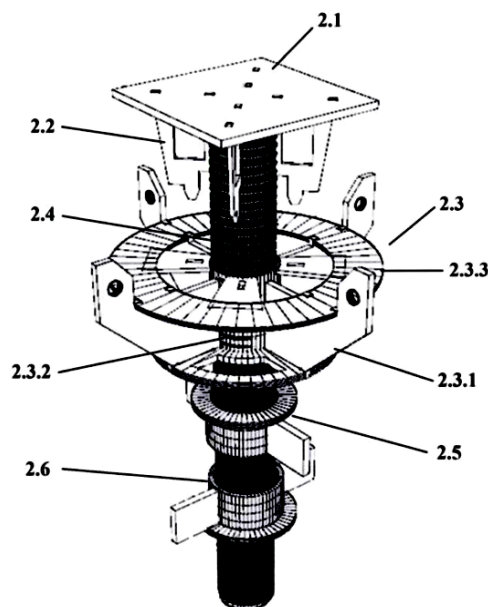
(51) E04G 11/36

(75) HOÀNG ĐỨC THẮNG (VN)

Khoa xây dựng công trình biển, trường Đại học Xây Dựng, phòng 405 nhà A1, số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) HỆ CỘP PHA SÀN PHẪNG

(57) Sáng chế đề cập hệ cốp pha sàn phẳng áp dụng cho quá trình thi công sàn phẳng bê tông cốt ít nhất một tấm cốp pha (1), các cột chống (2) và các chốt. Các tấm cốp pha (1) có mặt làm việc (1.1), khung ngoài (1.2) và các chi tiết liên kết (3). Cột chống (2) gồm có tấm đỡ (2.1), sườn gia cường (2.2), vai đỡ (2.3), thanh ren (2.4). Vòng điều chỉnh trên (2.5), vòng điều chỉnh dưới (2.6), cột dưới (2.7), Vai đỡ (2.3) gồm có bốn cánh (2.3.1) được gắn với ống lồng (2.3.2), vòng tròn phía trên (2.3.3) và vòng tròn phía dưới (2.3.4). Phần đầu của cánh (2.3.1) có lỗ xuyên. Các chi tiết liên kết (3) gồm hai tấm (3.1) được đặt cách nhau và đối mặt với nhau theo phương thẳng đứng. Hai tấm (3.1) của chi tiết liên kết có lỗ xuyên ở giữa sao cho khi lắp tấm cốp pha (1) vào vai đỡ (2.3), phần đầu của cánh (2.3.1) nằm giữa hai tấm (3.1) và chốt xuyên qua các lỗ xuyên để liên kết tấm cốp pha (1) và vai đỡ (2.3). Sau khi bê tông đủ ngày tuổi thì xoay vòng điều chỉnh trên (2.5) để hạ vai đỡ (2.3) và tháo tấm cốp pha (1) để luân chuyển thi công các sàn khác. Cột chống (2) được giữ lại để chống đỡ phần sàn bê tông cốt thép theo đúng tiêu chuẩn xây dựng.



Hình 3

- (11) **95068 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00730** (85) 20/09/2019
(22) 15/10/2015 (86) PCT/US2015/055800 15/10/2015
(30) 62/064,989 16/10/2014 US (87) WO2016/061391 21/04/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) **C07K 14/325; C12N 15/82**

(62) 1-2019-05142

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 N. Lindbergh Boulevard, Mail Zone E1NA, St. Louis, Missouri 63167, United States of America

(72) BAUM, James A (US); CERRUTI, Thomas A. (US); DART, Crystal L. (US); ENGLISH, Leigh H. (US); FU, Xiaoran (US); GUZOV, Victor M. (US); HOWE, Arlene R. (US); MORGENSTERN, Jay P. (US); ROBERTS, James K. (US); SALVADOR, Sara A. (US); WANG, Jinling (US); FLASINSKI, Stanislaw (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PROTEIN KHẢM DIỆT CÔN TRÙNG, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN NÀY, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CÔN TRÙNG CHỨA PROTEIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI BỘ CÁNH VÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein khảm có hoạt tính diệt côn trùng thể hiện hoạt tính ức chế bộ cánh vảy và chế phẩm chứa các protein này. Sáng chế cũng đề xuất polynucleotit mã hóa các protein theo sáng chế và tế bào chủ chứa polynucleotit này. Sáng chế cũng đề xuất tế bào thực vật chuyển gen, cây chuyển gen, các bộ phận của cây, và hạt chứa protein khảm diệt côn trùng, phương pháp sản xuất hạt này và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại bộ cánh vảy.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95069 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00732 | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/EP2020/069503 | 10/07/2020 |
| | (87) WO2022/008066 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

- (51) **G01S 7/00; G01S 13/42; G01S 7/02; G01S 13/00; G01S 13/87**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
164 83 Stockholm, Sweden
- (72) KALANTARI, Ashkan (IR); DAHLGREN, Fredrik (SE); REIAL, Andres (SE); ZOU, Gang (SE); SJÖLAND, Henrik (SE); SANDGREN, Magnus (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ TRUYỀN THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC CHO PHÉP RAĐA, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG RADIO**

(57) Sáng chế này liên quan đến các phương pháp vận hành và truyền thông, thiết bị truyền thông không dây và nút mạng radio. Thiết bị truyền thông không dây được cho phép radar (12) được tạo cấu hình để trao đổi các tín hiệu truyền thông với mạng truyền thông không dây (10) và để thực hiện các hoạt động truyền radar cho việc cảm môi trường xung quanh. Thiết bị (12) phân loại các hướng chùm radar (30) thành được hạn chế hoặc không được hạn chế, dựa trên sự giao thoa đã biết hoặc được ước lượng với các hoạt động vận hành thu liên kết lên (Uplink, UT) của mạng (10) và làm thích ứng các hoạt động truyền radar của nó dựa trên các phân loại này. Các hoạt động vận hành phân loại có thể là tự trị, mà không đòi hỏi sự hỗ trợ mạng rõ ràng, hoặc có thể được dựa vào một hoặc các nút mạng radio (22) của mạng (10) đang thực hiện các thủ tục hỗ trợ. Việc cập nhật các phân loại phụ thuộc vào, ví dụ, một hoặc nhiều các điều kiện kích hoạt, như các thay đổi về vị trí hoặc định hướng của thiết bị (12), các thay đổi truyền-tần số, và các thay đổi về các điều kiện xung quanh, như sự có mặt mưa hoặc lượng mưa.

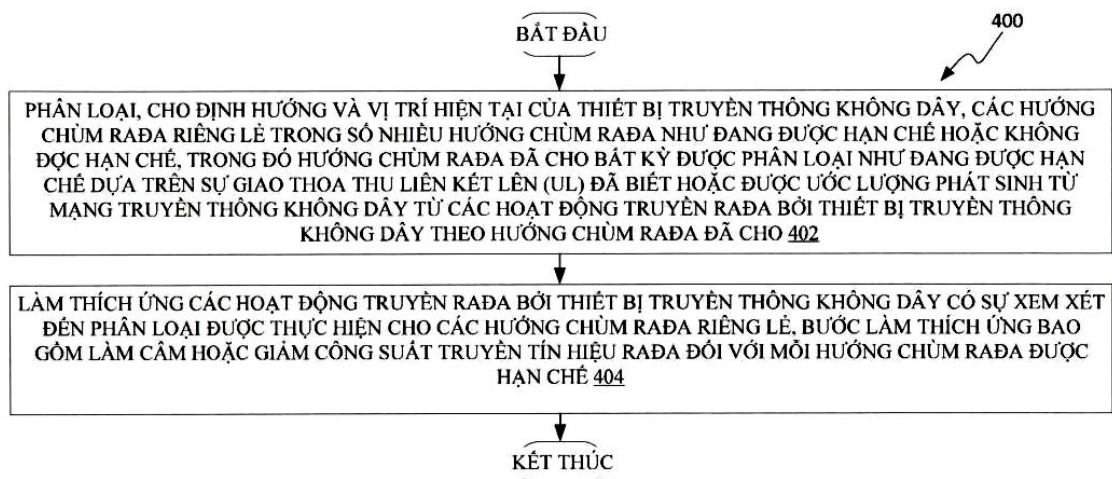


FIG.4

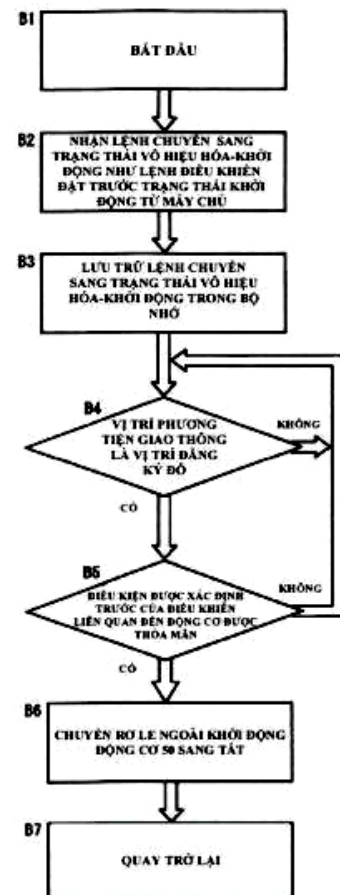
- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95070 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00737 | (85) 07/10/2021 | |
| (22) 12/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016060 | 12/04/2019 |
| | (87) WO2020/208830 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

- (51) **B60R 25/24; B60R 25/33**
 (62) 1-2021-06262
 (71) **GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)**
 4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan
 (72) NAKASHIMA Tokushi (JP); KAWAGUCHI Fumichika (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển từ xa phương tiện giao thông có khả năng chuyển phương tiện giao thông về trạng thái vô hiệu hóa-khởi động ngay cả khi truyền thông giữa máy chủ và thiết bị gắn trên phương tiện giao thông không được thiết lập được đề xuất. Hệ thống bao gồm: máy chủ để quản lý trạng thái khởi động phương tiện giao thông; và thiết bị gắn trên phương tiện giao thông hoặc môđun truyền thông để điều khiển trạng thái khởi động của phương tiện giao thông dựa trên lệnh điều khiển được cung cấp từ máy chủ và điều khiển trạng thái khởi động của phương tiện giao thông, và được đặc trưng là lệnh điều khiển bao gồm ít nhất lệnh điều khiển đặt trước trạng thái khởi động để chuyển giữa trạng thái vô hiệu hóa-khởi động và trạng thái cho phép-khởi động của phương tiện giao thông, và khi thiết bị gắn trên phương tiện giao thông hoặc môđun truyền thông được cấp lệnh điều khiển từ máy chủ, nếu điều kiện được xác định trước liên quan đến lệnh điều khiển đặt trước trạng thái khởi động được thỏa mãn trên cơ sở thông tin phương tiện giao thông, được phát hiện bởi công cụ phát hiện thông tin phương tiện giao thông, thiết bị gắn trên phương tiện giao thông hoặc môđun truyền thông chuyển trạng thái khởi động của phương tiện giao thông. Sáng chế còn đề cập đến máy chủ.

FIG.4

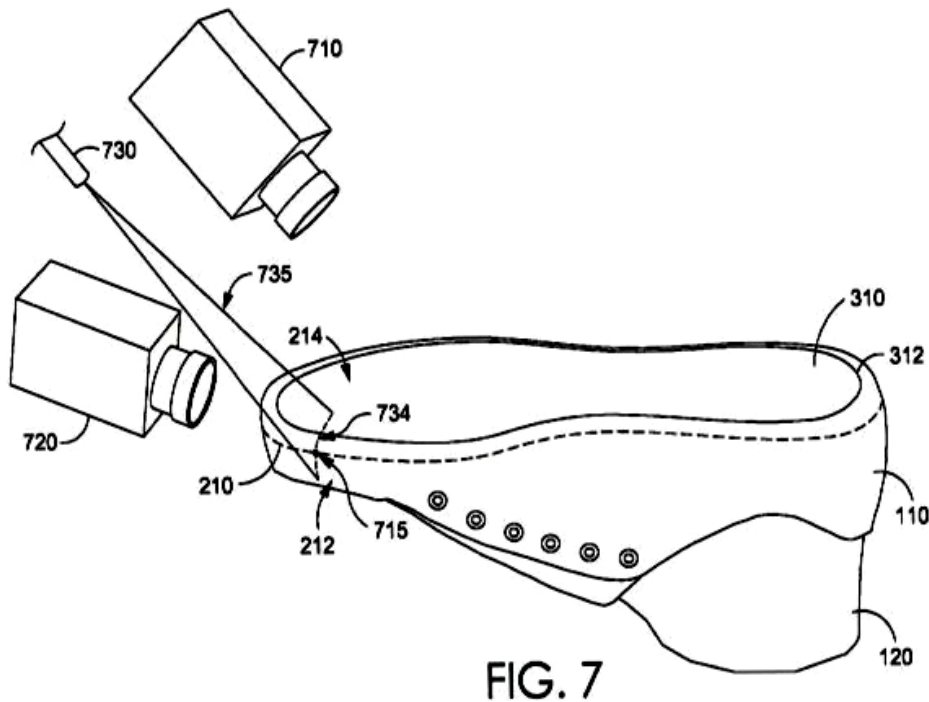


- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 95071 A | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-00738 | (85) 09/06/2016 |
| (22) 09/10/2014 | (86) PCT/US2014/059929 09/10/2014 |
| (30) 14/084,365 19/11/2013 US | (87) WO2015/076947 28/05/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2016

- (51) **G05B 19/401**
 (62) 1-2016-02109
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
 (72) REGAN, Patrick, Conall (US); JURKOVIC, Dragan (CA); CHANG, Chih-Chi (TW); JEAN, Ming-Feng (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG TẠO RA ĐƯỜNG DẪN CÔNG CỤ ĐỂ LẮP RÁP GIÀY VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ CÁC BỘ PHẬN CỦA GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tạo ra đường dẫn công cụ để xử lý mũ giày, đường này có thể được tạo ra để xử lý gần như chỉ bề mặt của giày bị giới hạn bởi đường gấn. Đường gấn có thể được xác định tương ứng với phần nổi của mũ giày và phần đế giày. Dữ liệu đường gấn và dữ liệu mẫu hình ba chiều biểu diễn ít nhất một phần của bề mặt của mũ giày bị giới hạn bởi đường gấn có thể được sử dụng kết hợp để tạo ra đường dẫn công cụ để gia công bề mặt của mũ giày, như bôi keo dán tự động cho bề mặt của mũ giày được định hình theo cốt giày bị giới hạn bởi đường gấn.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95072 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00740 | | | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/044894 | 06/08/2021 |
| (30) 16/988,140 | 07/08/2020 | US | (87) WO2022/032067 | 10/02/2022 |
| 63/218,765 | 06/07/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) **A43B 1/00; A43B 23/02**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) KOVEL, Kim (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM GIÀY DÉP CÓ VẬT LIỆU ĐƯỢC TÁI SỬ DỤNG VỚI LỚP CHE**

- (57) Theo các khía cạnh ví dụ, các vật liệu được tái sử dụng cho tạo ra sản phẩm giày dép. Tức là, trong một số trường hợp, các vật liệu trong chuỗi cung ứng tạo ra sản phẩm giày dép có khả năng bị loại bỏ. Tuy nhiên, các khía cạnh của sáng chế này tái sử dụng bền vững các vật liệu đó (mà có thể được loại bỏ theo cách khác) được sử dụng trong sản phẩm giày. Theo một số các khía cạnh, các vật liệu được tái sử dụng có thể bị che đi bởi lớp che.

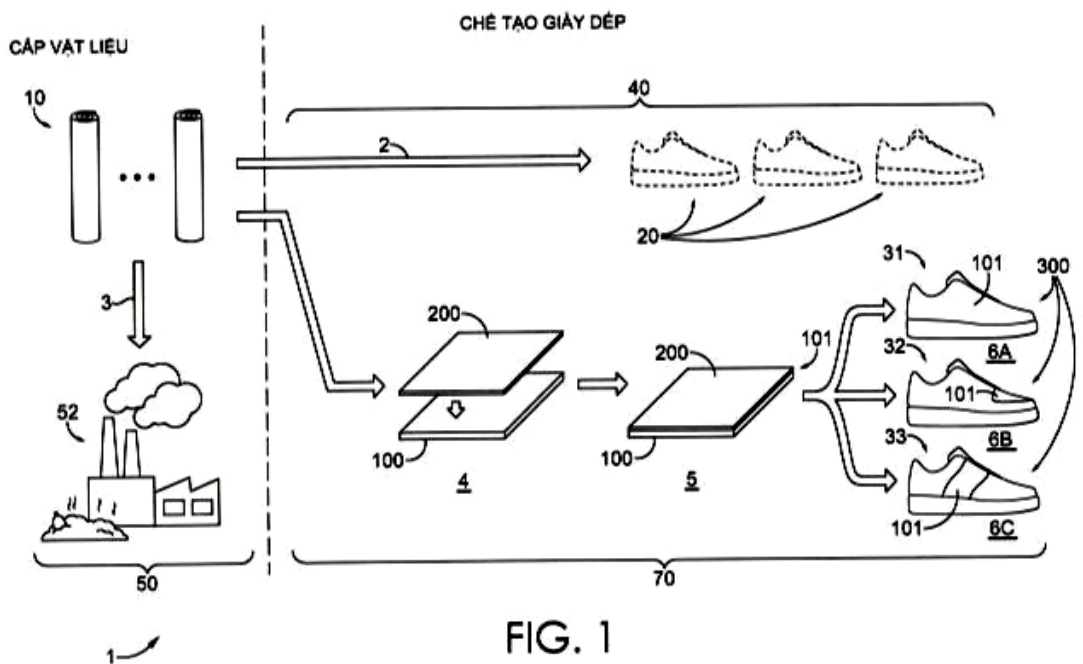


FIG. 1

- (11) **95073 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00741** (85) 07/02/2023
(22) 08/07/2021 (86) PCT/JP2021/025859 08/07/2021
(30) 2020-119317 10/07/2020 JP (87) WO2022/009965 13/01/2022
(51) **C09J 183/04; C09J 7/38**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) WATANABE Yoshinori (JP); SHIMIZU Izumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KEO TRÊN CƠ SỞ SILICON VÀ BĂNG DÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến keo là keo trên cơ sở silicon có lực bám dính ban đầu bằng 0,2 đến 3 N/20mm và có lực bám dính bằng hoặc nhỏ hơn 4 N/20mm sau khi gia nhiệt ở 260°C trong 30 phút. Sáng chế còn đề cập đến băng dính chứa lớp hóa rắn của keo trên cơ sở silicon nêu trên. Băng dính này có thể còn chứa nền, và lớp hóa rắn có thể được tạo ra trên bề mặt của nền. Băng dính này có tính năng bám dính cao và có thể đạt được sự phụ thuộc nhiệt thấp. Keo theo sáng chế có thể tạo thành băng dính.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95074 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00742 | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 03/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104394 | 03/07/2021 |
| (30) 202010664563.6 | 10/07/2020 CN | (87) WO2022/007728 |
| 202010781257.0 | 06/08/2020 CN | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) **H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

(72) LI, Yiqing (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC LỖI LIÊN KẾT, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT PHÍA BỘ TRUYỀN, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị khôi phục lỗi liên kết, để thực hiện khôi phục lỗi trong trường hợp mà trong đó thiết bị đa liên kết (MLD-multi-link device) mà không có khả năng truyền và thu đồng thời (STR - simultaneous transmitting and receiving) tham gia truyền thông. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị đa liên kết phía bộ truyền, các liên kết giữa MLD phía bộ truyền và MLD phía bộ thu bao gồm liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai, và một trong số MLD phía bộ truyền và MLD phía bộ thu có khả năng truyền và thu đồng thời (STR) trong khi thiết bị đa liên kết còn lại không có khả năng STR. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị đa liên kết phía bộ truyền xác định rằng việc truyền đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (PPDU - physical protocol data unit) thứ nhất trên liên kết thứ nhất không thành công; và thiết bị đa liên kết phía bộ truyền truyền PPDU thứ hai đến thiết bị đa liên kết phía bộ thu tại thời điểm thứ nhất bằng cách sử dụng liên kết thứ nhất, PPDU thứ hai được sử dụng để truyền lại phần lỗi trong PPDU thứ nhất. Thời điểm thứ nhất là thời điểm mà tại đó thiết bị đa liên kết phía bộ truyền nhận được thông tin trạng thái truyền của liên kết thứ hai và thông tin trạng thái truyền của liên kết thứ hai được sử dụng để chỉ báo rằng việc truyền PPDU thứ ba trên liên kết thứ hai không thành công. Ngoài ra, thời điểm thứ nhất là thời điểm để truyền PPDU tiếp theo trên liên kết thứ nhất nếu PPDU thứ nhất được truyền bình thường.

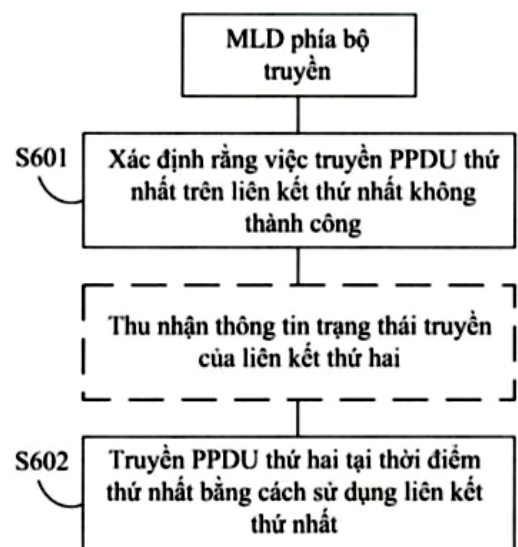
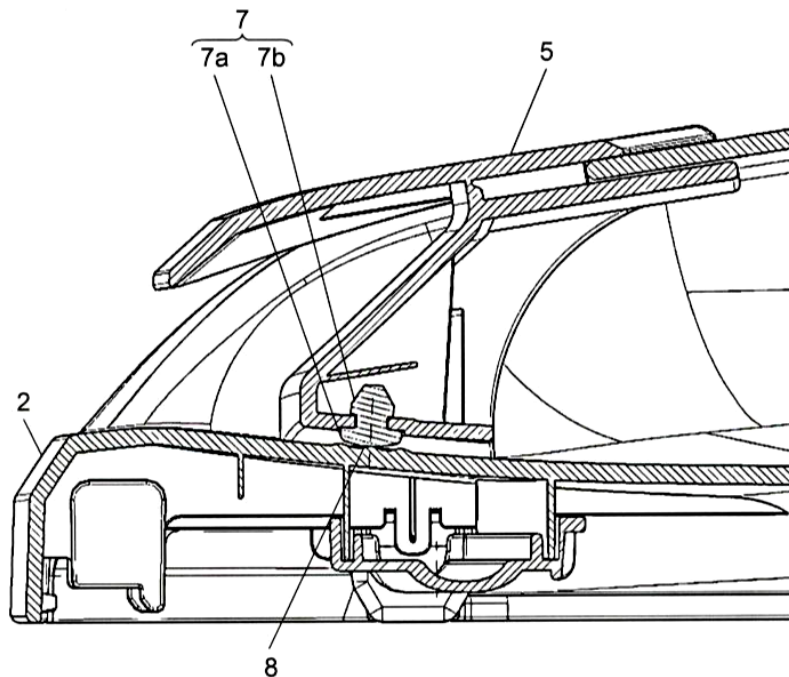


FIG. 6

- (11) 95075 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00743 (85) 07/02/2023
(22) 30/06/2021 (86) PCT/JP2021/024802 30/06/2021
(30) 2020-127993 29/07/2020 JP (87) WO2022/024651 A1 03/02/2022
(51) *D06F 39/14*
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Takumi SAKAMOTO (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP); Shohei YAMAMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY GIẶT

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: khung phía trên (2) của thân chính, khung phía trên (2) bao gồm phần hở cho phép đồ giặt được đưa vào và lấy ra qua đó; và nắp (5) có cấu tạo để mở và đóng phần hở. Nắp (5) được đỡ bằng trục xoay bởi khung phía trên (2) và bao gồm bộ phận giảm chấn (7) có cấu tạo để hấp thụ va đập do sự tiếp xúc với khung phía trên (2) khi đóng nắp (5) gây ra. Bộ phận tiếp xúc (8) của khung phía trên (2), bộ phận tiếp xúc (8) có cấu tạo sao cho tiếp xúc với bộ phận giảm chấn (7), có hình dạng của phần nhô sao cho bộ phận tiếp xúc (8) có diện tích tiếp xúc giữa bộ phận tiếp xúc (8) và bộ phận giảm chấn (7) nhỏ hơn diện tích tiếp xúc thu được khi bộ phận giảm chấn (7) tiếp xúc với mặt phẳng của khung phía trên (2).

FIG. 6



- (11) 95076 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00744 (85) 27/01/2022
 (22) 07/08/2020 (86) PCT/JP2020/030519 07/08/2020
 (30) 62/884,430 08/08/2019 US (87) WO2021/025169 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) H04N 19/82; H04N 19/426

(62) 1-2022-00635

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)

2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America

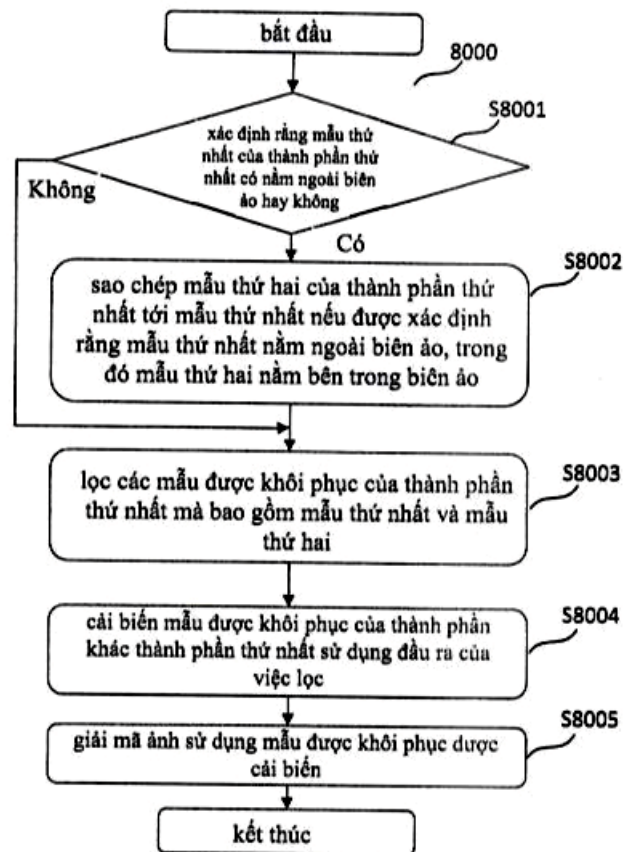
(72) Chu Tong WANG (CN); Chong Soon LIM (SG); Han Boon TEO (SG); Hai Wei SUN (SG); Jing Ya LI (CN); Che-Wei KUO (TW); Tadamasu TOMA (JP); Takahiro NISHI (JP); Kiyofumi ABE (JP); Yusuke KATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Mạch, để phản hồi lại mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất được bố trí phía ngoài biên ảo, sao chép mẫu được khôi phục được bố trí bên trong và liên kết với biên ảo để tạo ra mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ nhất bằng cách áp dụng xử lý CCALF (cross component adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi thành phần chéo) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất của thành phần độ chói. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ hai bằng cách áp dụng xử lý ALF (adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ hai của thành phần sắc độ. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ ba bằng cách cộng giá trị hệ số thứ nhất tới giá trị hệ số thứ hai, và mã hóa mẫu ảnh được khôi phục thứ ba của thành phần sắc độ nhờ sử dụng giá trị hệ số thứ ba.

[Fig. 134]



- (11) 95077 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00747 (85) 07/02/2023
(22) 04/12/2020 (86) PCT/CN2020/133939 04/12/2020
(30) 202021761383.1 21/08/2020 CN (87) WO2022/036933 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) *D04H 18/02*

(71) **BAOSHAN LONGI SILICON MATERIALS CO., LTD.** (CN)

Huangcaoba Village, Longxin Town, Longling County, Baoshan, Yunnan 678000, China

(72) DENG, Shuzhen (CN); YANG, Linkui (CN); LIU, Aijun (CN); CHEN, Xinjun (CN); HU, Xinlin (CN); NIE, Dawei (CN); WANG, Guoliang (CN); YANG, Dehua (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khâu, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật gia công các sản phẩm than chì. Thiết bị khâu bao gồm: cụm khâu (200), giá đỡ (300), đế (400) và khung chịu lực (500). Đế (400) được cung cấp bên trong khung chịu lực (500) và đế (400) để tải khối phôi (100). Giá đỡ (300) được cung cấp ray dẫn hướng (31). Cụm khâu (200) được nối trượt được với giá đỡ (300) và có thể trượt dọc theo ray dẫn hướng (31), để khâu khối phôi (100). Cụm khâu (200) có thể thực hiện hoạt động khâu xung quanh bề mặt cung tròn (12) của khối phôi (100), và độ sâu và mật độ khâu của cụm khâu (200) lên bề mặt cung tròn (12) của khối phôi (100) đồng đều, có thể ngăn ngừa biến dạng và phân lớp khối phôi (100) trong quá trình lắng đọng, để cải thiện chất lượng gia công của khối phôi (100). Ngoài ra, cụm khâu (200) có thể tự động thực hiện hoạt động khâu, ở tốc độ cao và hiệu quả xử lý cao.

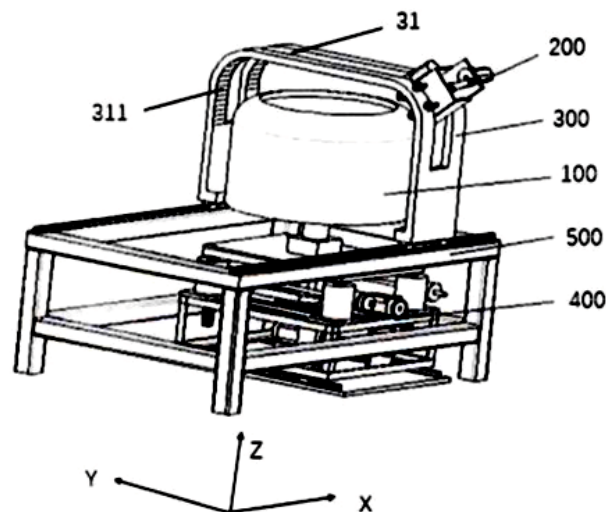


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95078 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00751 | | | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/043999 | 30/07/2021 |
| (30) 63/065,926 | 14/08/2020 | US | (87) WO2022/035623 A1 | 17/02/2022 |
| 17/388,884 | 29/07/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); RYU, Jung Ho (US); LUO, Tao (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); GAAL, Peter (US); LI, Junyi (US); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đến các cấp phát đa sóng mang thành phần. Theo một khía cạnh, UE chuyển tiếp có thể xác định và truyền đến UE từ xa, nhiều sóng mang thành phần liên kết phụ dựa vào cấp phát bao gồm nhiều sóng mang thành phần liên kết xuống, nhiều sóng mang thành phần liên kết phụ gắn với kênh truyền thông thứ hai. Theo một khía cạnh khác, UE từ xa có thể nhận, từ UE chuyển tiếp, nhiều sóng mang thành phần liên kết phụ gắn với kênh truyền thông thứ nhất, nhiều sóng mang thành phần liên kết phụ nhận được từ cấp phát bao gồm nhiều sóng mang thành phần liên kết xuống gắn với kênh truyền thông thứ hai.

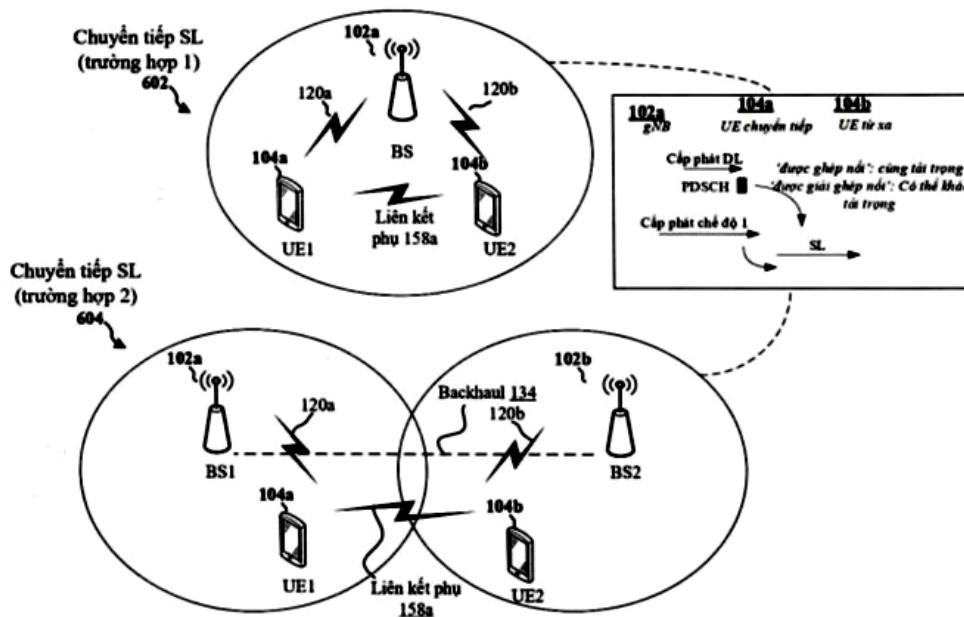


Fig. 6

- (11) **95079 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00752** (85) 07/02/2023
- (22) 03/08/2021 (86) PCT/US2021/044324 03/08/2021
- (30) 63/065,675 14/08/2020 US (87) WO2022/035641 A1 17/02/2022
- 17/391,543 02/08/2021 US
- (51) **H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); RYU, Jung Ho (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); GAAL, Peter (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các cơ chế cho các thiết bị truyền thông không dây đề cập nhật các trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator State - TCI-state), chỉ báo quan hệ không gian (spatial relation - SR), hoặc tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền (pathloss reference signal - PL-RS) cho nhóm gồm hai hoặc nhiều sóng mang thành phần (component carrier - CC) cho truyền thông sóng mang đa thành phần. Trạm cơ sở có thể tạo ra thông báo bao gồm chỉ số nhận dạng nhóm gồm hai hoặc nhiều CC (truy cập hoặc liên kết phụ) được liên kết với một hoặc nhiều TCI-state, một hoặc nhiều SR, hoặc một hoặc nhiều PL-RS để sử dụng cho nhiều truyền thông đa CC. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông báo và cập nhật một hoặc nhiều TCI-state, một hoặc nhiều SR hoặc một hoặc nhiều PL-RS cho nhóm hai hoặc nhiều CC cho truyền thông đa CC dựa vào thông báo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và nút mạng truy cập vô tuyến.

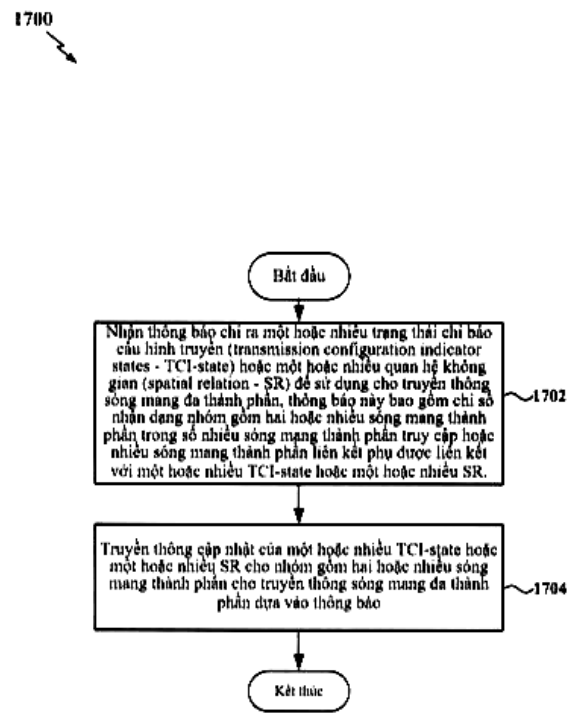
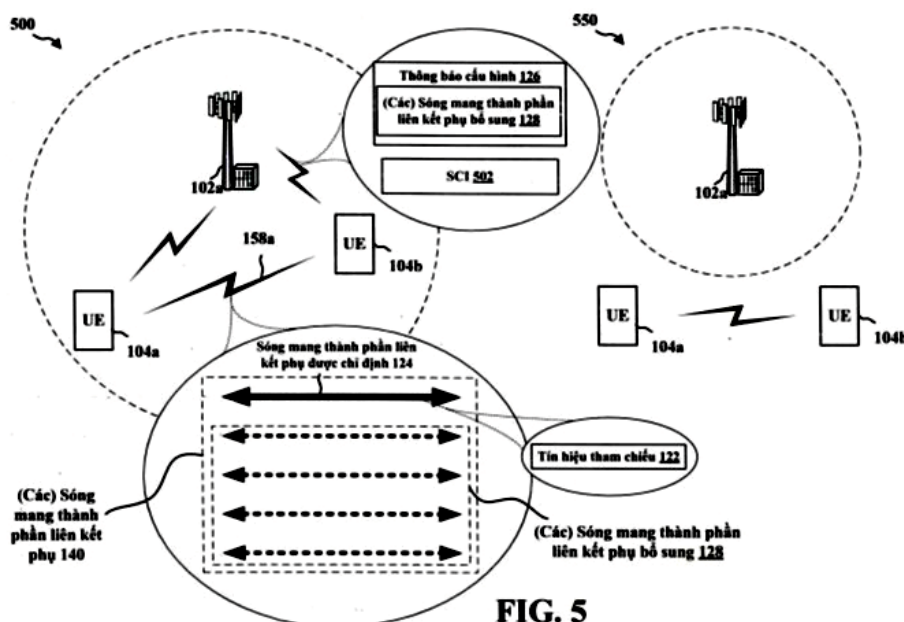


Fig. 17

- (11) **95080 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00753** (85) 07/02/2023
- (22) 13/08/2021 (86) PCT/US2021/045985 13/08/2021
- (30) 63/065,989 14/08/2020 US (87) WO2022/036248 A2 17/02/2022
- 17/401,188 12/08/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 92/18; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); RYU, Jung Ho (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng, và cụ thể là, thiết lập, kích hoạt, và hủy kích hoạt việc gộp sóng mang liên kết phụ, và bao gồm phương pháp và thiết bị truyền hoặc nhận tín hiệu tham chiếu đến hoặc từ UE thứ hai trên sóng mang thành phần liên kết phụ được chỉ định như là một phần của thủ tục quét chùm ban đầu; nhận thông báo cấu hình từ thực thể mạng chỉ báo một hoặc nhiều sóng mang thành phần liên kết phụ bổ sung cho UE thứ nhất và UE thứ hai; và truyền thông với UE thứ hai qua liên kết phụ tương ứng với ít nhất một trong số một hoặc nhiều sóng mang thành phần liên kết phụ bổ sung hoặc sóng mang thành phần liên kết phụ được chỉ định dựa vào thông báo cấu hình trên cặp chùm liên kết phụ được thực hiện trong sóng mang thành phần liên kết phụ được chỉ định, trong đó UE thứ nhất và UE thứ hai được tạo cấu hình trong vùng phủ sóng với thực thể mạng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95081 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00754 | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 03/08/2021 | (86) PCT/US2021/044326 | 03/08/2021 |
| (30) 63/065,664 | 14/08/2020 | US (87) WO2022/035642 A1 |
| 17/391,919 | 02/08/2021 | US |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); RYU, Jung Ho (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); MONTOJO, Juan (US); GAAL, Peter (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến việc gộp nhóm các sóng mang liên kết phụ trong mạng truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, chẳng hạn như thiết bị người dùng (user equipment - UE), có thể truyền thông với trạm cơ sở trên liên kết di động bằng cách sử dụng tập hợp thứ nhất của các sóng mang thành phần (component carrier - CC) thứ nhất trong dải tần số cụ thể. UE có thể nhận dạng một hoặc nhiều nhóm sóng mang thứ nhất cho tập hợp thứ nhất của các CC thứ nhất với trạm cơ sở. UE có thể truyền thông với thiết bị truyền thông không dây thứ hai trên liên kết phụ bằng cách sử dụng tập hợp thứ hai của các CC thứ hai trong dải tần số thứ nhất. UE có thể truyền thông với thiết bị truyền thông thứ hai, chẳng hạn như UE thứ hai, trên liên kết phụ bằng cách sử dụng tập hợp thứ hai của các CC trong cùng dải tần số. UE thứ nhất có thể ánh xạ ít nhất một CC thứ hai đến từng CC thứ nhất tương ứng và áp dụng ít nhất một nhóm sóng mang thứ nhất cho tập hợp thứ hai của các CC thứ hai để tạo ra ít nhất một nhóm sóng mang thứ hai dựa vào việc ánh xạ.

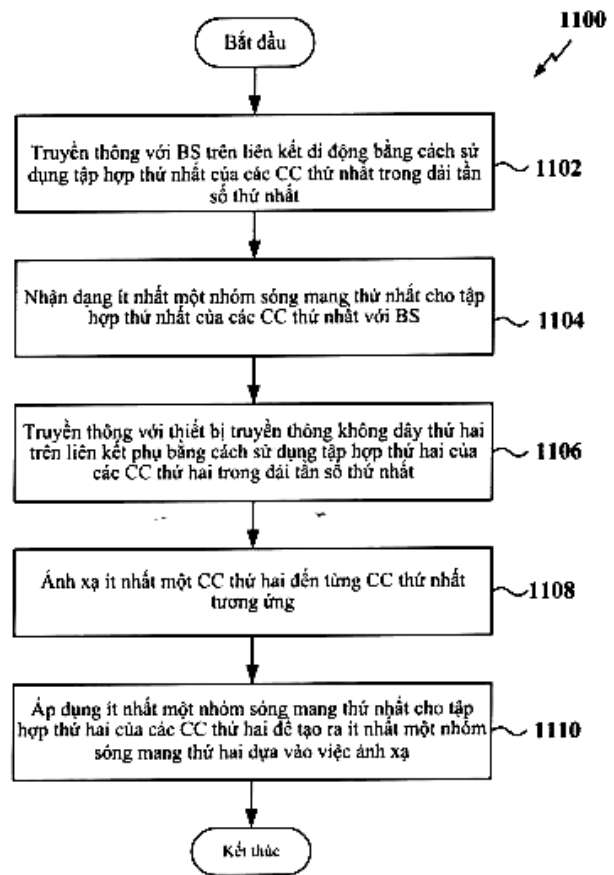


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95082 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00755 | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 14/06/2021 | (86) PCT/US2021/037221 | 14/06/2021 |
| (30) 16/994,398 | 14/08/2020 | US (87) WO2022/035502 A1 |
| | | 17/02/2022 |

(51) **H01L 21/48; H05K 3/46; H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); KANG, Kuiwon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gói và phương pháp chế tạo thiết bị này. Thiết bị bao gồm lớp cách điện thứ nhất, lớp kim loại thứ nhất được đặt trên bề mặt của lớp cách điện thứ nhất, và cấu trúc kim loại hóa được nhúng trong lớp cách điện thứ nhất, cấu trúc kim loại hóa chỉ chiếm một phần thể tích của lớp cách điện thứ nhất, cấu trúc kim loại hóa có mật độ đường dẫn lớn hơn mật độ đường dẫn của lớp kim loại thứ nhất.

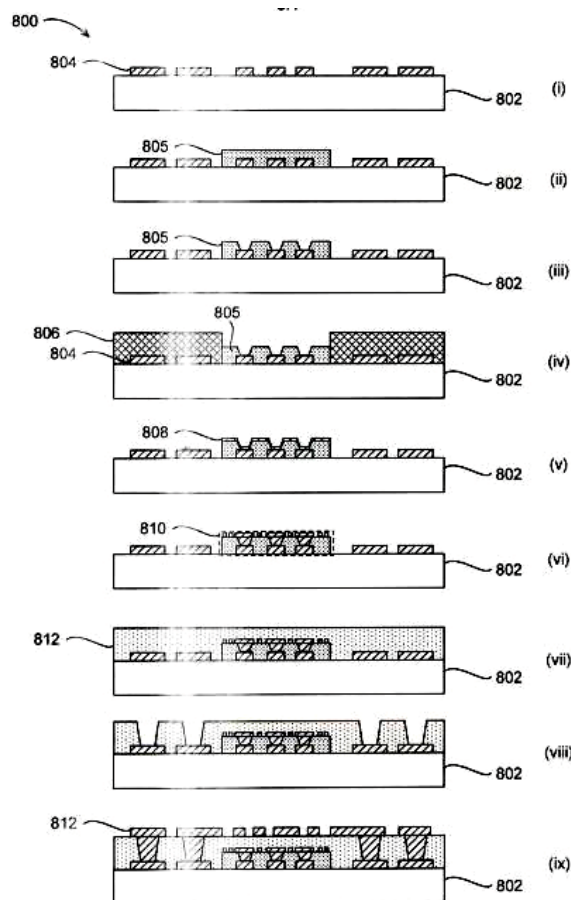
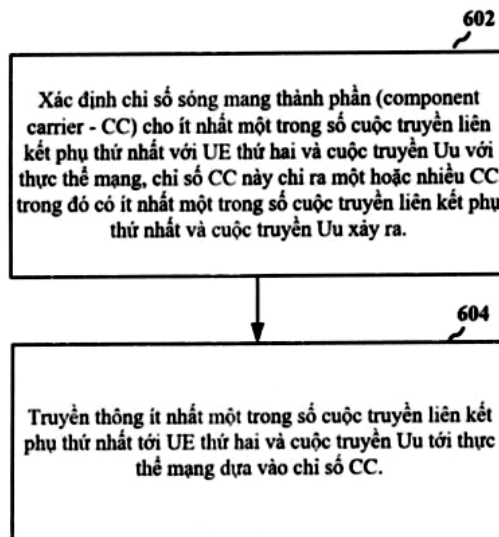


FIG. 8

- (11) 95083 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00756 (85) 07/02/2023
(22) 13/08/2021 (86) PCT/US2021/045988 13/08/2021
(30) 63/066,007 14/08/2020 US (87) WO2022/036251 A1 17/02/2022
17/401,126 12/08/2021 US
(51) H04W 72/04; H04W 88/02; H04W 92/10; H04W 72/12
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); RYU, Jung Ho (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi
(US); GAAL, Peter (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); MONTOJO, Juan (US);
SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SMEE, John Edward (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THỰC THỂ MẠNG**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất và thực thể mạng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến lập lịch chéo sóng mang của kỹ thuật cộng gộp sóng mang, và bao gồm phương pháp và thiết bị để xác định chỉ số sóng mang thành phần (component carrier - CC) cho ít nhất một trong số cuộc truyền liên kết phụ thứ nhất với UE thứ hai và cuộc truyền Ưu với thực thể mạng, chỉ số CC chỉ ra một hoặc nhiều CC trong số đó ít nhất một trong số cuộc truyền liên kết phụ thứ nhất và cuộc truyền Ưu xảy ra; và truyền thông ít nhất một trong số cuộc truyền liên kết phụ thứ nhất tới UE thứ hai và cuộc truyền Ưu tới thực thể mạng dựa vào chỉ số CC.

600



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95084 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00757 | | | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 12/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/045649 | 12/08/2021 |
| (30) 63/066,056 | 14/08/2020 | US | (87) WO2022/036028 A1 | 17/02/2022 |
| 63/066,060 | 14/08/2020 | US | | |
| 17/399,865 | 11/08/2021 | US | | |

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); RICO ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US); PHUYAL, Umesh (US); MA, Jun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị để quản lý liên kết vô tuyến. Trong ví dụ thứ nhất, thiết bị người dùng (UE) và trạm cơ sở có thể sử dụng thủ tục để tạo cấu hình tín hiệu tham chiếu giám sát liên kết vô tuyến (radio link monitoring reference signal - RLM-RS) cho nhiều phân băng thông. Trong ví dụ thứ hai, UE và trạm cơ sở có thể sử dụng thủ tục khôi phục lỗi chùm. Trong ví dụ thứ ba, UE và trạm cơ sở có thể sử dụng một hoặc nhiều thủ tục phát hiện lỗi liên kết vô tuyến. Trong ví dụ thứ tư, UE và trạm cơ sở có thể sử dụng thủ tục để thiết lập kết nối mới sau lỗi liên kết vô tuyến. Trong ví dụ thứ năm, UE và trạm cơ sở có thể sử dụng thủ tục giám sát mà bao gồm một RLM-RS trên nhiều phân băng thông.

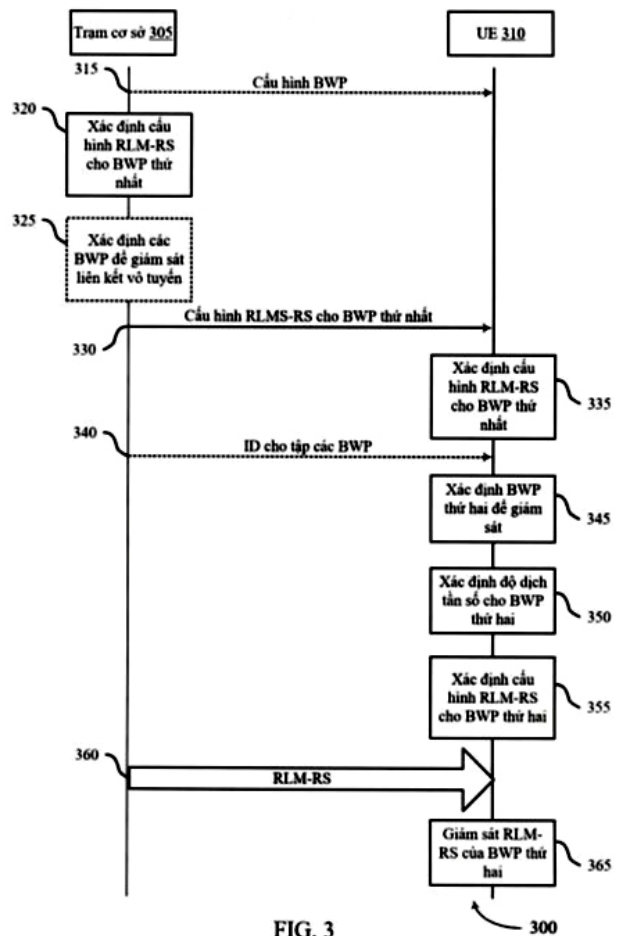


FIG. 3

- (11) 95085 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00758 (85) 07/02/2023
 (22) 26/05/2021 (86) PCT/US2021/034296 26/05/2021
 (30) 16/993,903 14/08/2020 US (87) WO2022/035490 A1 17/02/2022
 (51) **H01Q 3/40; H04B 7/06**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HORN, Idan Michael (IL); TOUBOUL, Assaf (IL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY NHIỀU
 ANTEN VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây nhiều anten. Theo một khía cạnh, một hoặc nhiều cổng vào của ma trận Butler hai chiều (two-dimensional - 2D) lớp thứ nhất được lựa chọn để truyền thông một hoặc nhiều dòng bởi anten mảng trên một hoặc nhiều chùm. Tín hiệu điều khiển được áp dụng cho chân đầu vào điều khiển của bộ chuyển mạch từ lớp thứ nhất sang lớp thứ hai có thể cấu hình được, dựa vào tín hiệu điều khiển, để kết nối chọn lọc các cổng ra lớp thứ nhất của ma trận Butler 2D lớp thứ nhất với ít nhất tập con của các cổng vào lớp thứ hai của ma trận Butler 2D lớp thứ hai. Một hoặc nhiều dòng sau đó được truyền hoặc nhận bởi anten mảng trên một hoặc nhiều chùm, trong đó anten mảng bao gồm nhiều phần tử anten, trong đó mỗi một trong số nhiều phần tử anten được kết hợp với một cổng ra của ma trận Butler 2D lớp thứ hai.

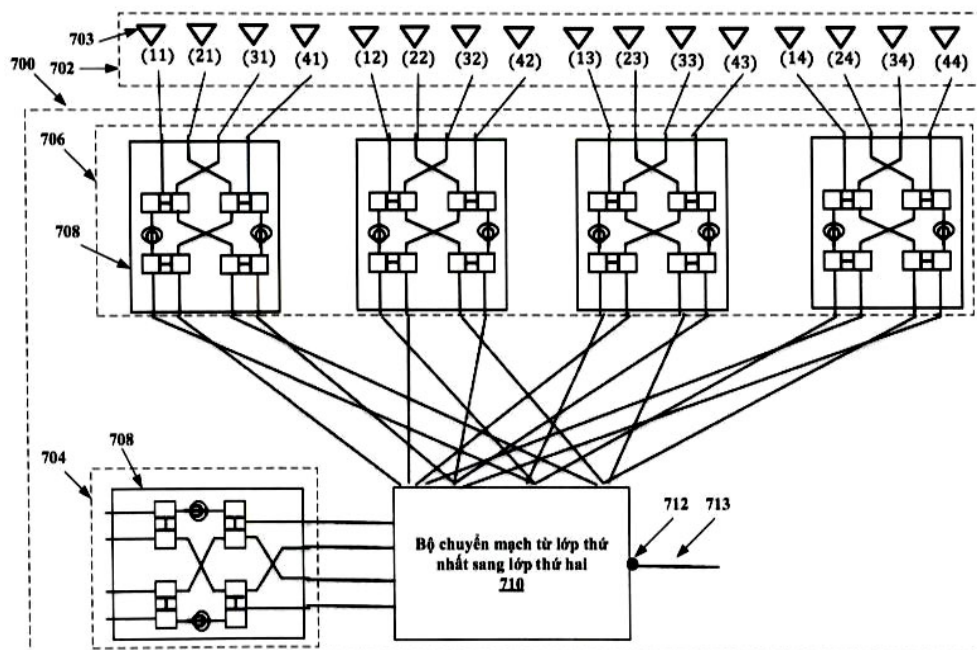


FIG. 7

- (11) 95086 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00760 (85) 07/02/2023
 (22) 13/08/2021 (86) PCT/US2021/045890 13/08/2021
 (30) 63/066,144 14/08/2020 US (87) WO2022/036184 A1 17/02/2022
 17/400,493 12/08/2021 US
 (51) H04L 29/06; A63F 13/335; G07F 17/32; H04L 12/24; A63F 13/31; A63F 13/358
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEUNG, Nikolai Konrad (US); ZIA, Waqar (DE); SPEICHER, Sebastian (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BỞI THỰC THỂ MẠNG VÀ THIẾT BỊ
 NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đến các kỹ thuật cho phép thực thi công bằng độ trễ mạng trong các nền tảng trò chơi nhiều người dùng. Phương pháp ví dụ để truyền thông bởi thực thể mạng nói chung bao gồm việc nhận dạng nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE) tham gia vào nền tảng trò chơi nhiều người dùng trên một hoặc nhiều mạng diện rộng (wide area network - WAN); và thực hiện một hoặc nhiều hoạt động hỗ trợ công bằng độ trễ trong việc phân phối thông tin cho nhiều người dùng qua một hoặc nhiều WAN. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thiết bị thực hiện các phương pháp được mô tả.

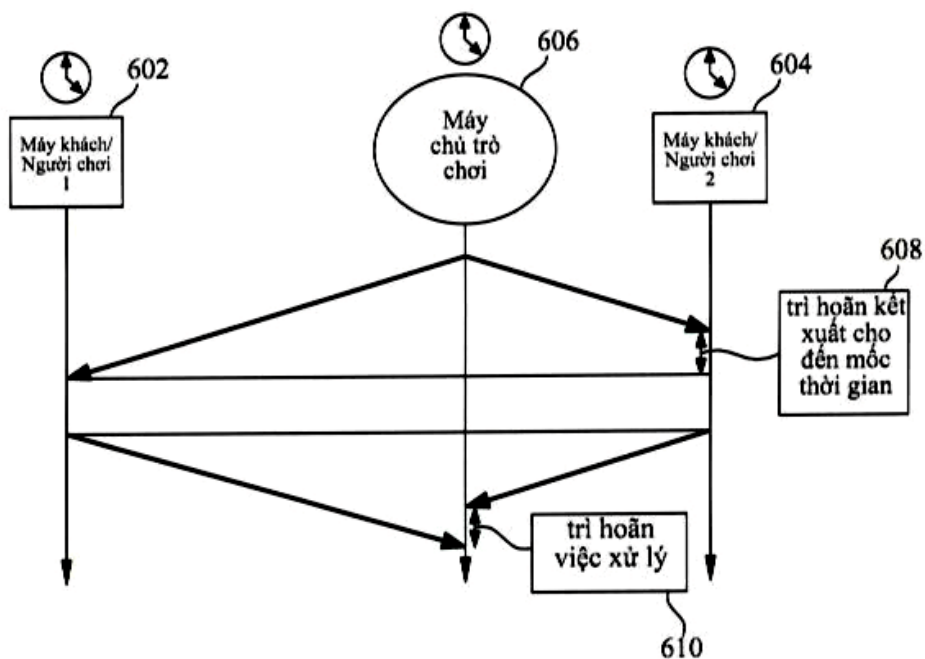


FIG. 6

- (11) 95087 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00761 (85) 07/02/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/CN2021/105459 09/07/2021
(30) 202021348997.7 10/07/2020 CN (87) WO2022/007945 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) **B65G 49/06**

(71) **SHENZHEN LINGCHUANG INTELLIGENT CO. LTD (CN)**

Floor 1-2, No. 8 Plant, Huidebao Industrial Park, South Of The Great Outer Ring Road, Guangming Street, Guangming New District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) LI, Fengyang (CN); ZHANG, Hui (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH TẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách tã bao gồm: bể nước để chứa chất lỏng, các khay dạng tã để xếp chồng các tã vào, cơ cấu phun chất lỏng có các vòi phun để đưa dòng chất lỏng vào các tã trong các khay dạng tã, và cơ cấu dẫn động để dẫn động các vòi phun hoặc khay dạng tã để làm cho các vòi phun và khung tã di chuyển tương đối dọc theo hướng xếp tã. Các khay dạng tã được bố trí trong bể nước và các vòi phun được tạo kết cấu để đưa dòng chất lỏng vào các thành bên của các tã trong các khay dạng tã. Các khay dạng tã được ngâm trong bể nước để các tã có thể đạt được sự cân bằng áp suất nước trong bể nước để loại bỏ sự bám dính ướt giữa hai tã. Trong khi đó, thông qua thiết kế cấu trúc hợp lý và nhỏ gọn, các vòi phun phun chất lỏng trong bể nước, và áp lực nước được tạo thành giữa hai tã để tách hai tã ra khỏi nhau hiệu quả, cấu trúc đơn giản và hợp lý, việc phân tách hiệu quả và chính xác, giảm đáng kể chi phí lao động và vật liệu, và cải thiện hiệu quả gia công.

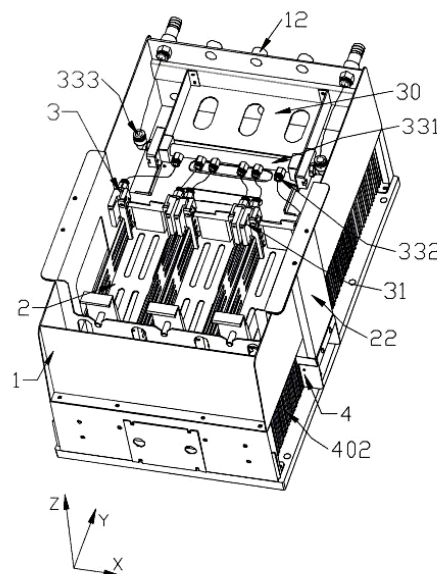


FIG.1

- (11) 95088 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00762 (85) 07/02/2023
 (22) 07/07/2021 (86) PCT/EP2021/068774 07/07/2021
 (30) 63/049,323 08/07/2020 US (87) WO2022/008571 13/01/2022
 63/208,896 09/06/2021 US
 (51) G10L 19/005; G10L 19/008
 (71) DOLBY INTERNATIONAL AB (IE)
 77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
 (72) MUNDT, Harald (DE); BRUHN, Stefan (DE); PURNHAGEN, Heiko (DE); PLAIN, Simon (CA); SCHUG, Michael (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh để che giấu mất gói. Tín hiệu âm thanh bao gồm chuỗi các khung, mỗi khung chứa các biểu diễn của các kênh âm thanh và các tham số tái cấu trúc để tăng mức các kênh âm thanh thành định dạng kênh được xác định trước. Phương pháp bao gồm các bước: nhận tín hiệu âm thanh; và tạo tín hiệu âm thanh được tái cấu trúc theo định dạng kênh được xác định trước dựa trên tín hiệu âm thanh nhận được. Bước tạo tín hiệu âm thanh được tái cấu trúc bao gồm: xác định liệu có ít nhất một khung của tín hiệu âm thanh bị mất hay không; và nếu số lượng khung bị mất liên tiếp vượt quá ngưỡng thứ nhất, làm phai tín hiệu âm thanh được tái cấu trúc thành cấu hình không gian được xác định trước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa và xử lý tín hiệu âm thanh để thực hiện các phương pháp này, cũng như phương tiện lưu trữ được bằng máy tính lưu trữ chương trình tương ứng.

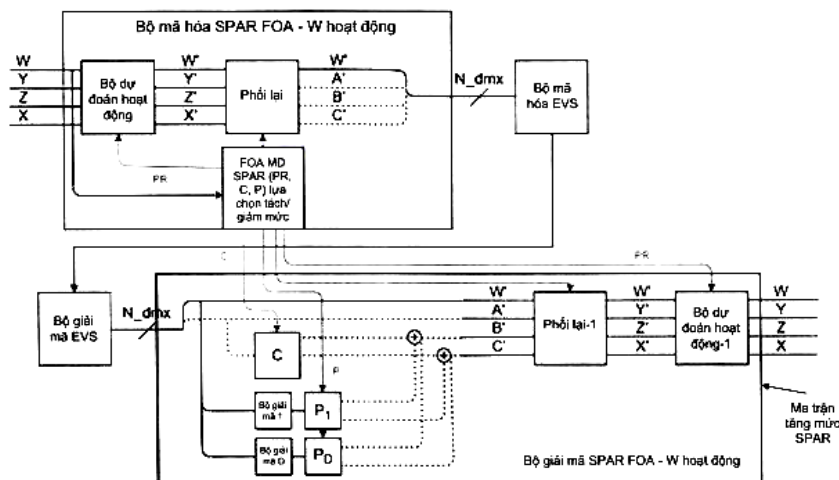


FIG. 2

- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 95089 A | | | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-00763 | | | (85) 07/02/2023 |
| (22) 19/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/042236 19/07/2021 |
| (30) 63/065,962 | 14/08/2020 | US | (87) WO2022/035560 A1 17/02/2022 |
| 17/378,461 | 16/07/2021 | US | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); RYU, Jung Ho (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); MONTOJO, Juan (US); GAAL, Peter (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể, đến cộng gộp sóng mang liên kết phụ và các chỉ báo lập lịch chéo sóng mang trong thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI). Theo một khía cạnh, UE phát có thể tạo cấu hình việc cấp phép đa sóng mang thành phần bao gồm nhiều sóng mang thành phần cho kênh chia sẻ liên kết phụ vật lý (physical sidelink share channel - PSSCH). UE phát có thể còn truyền, một hoặc cả hai trong tập hợp SCI thứ nhất, mỗi thông tin này bao gồm việc cấp phép một sóng mang thành phần tương ứng với một sóng mang thành phần từ việc cấp phép đa sóng mang thành phần và được kết hợp với thông tin lập lịch của một sóng mang thành phần, hoặc SCI thứ hai bao gồm việc cấp phát đa sóng mang thành phần và được kết hợp với thông tin lập lịch của nhiều sóng mang thành phần. Theo một khía cạnh khác, UE thu có thể nhận một hoặc cả hai trong số tập hợp SCI thứ nhất hoặc SCI thứ hai được truyền đi.

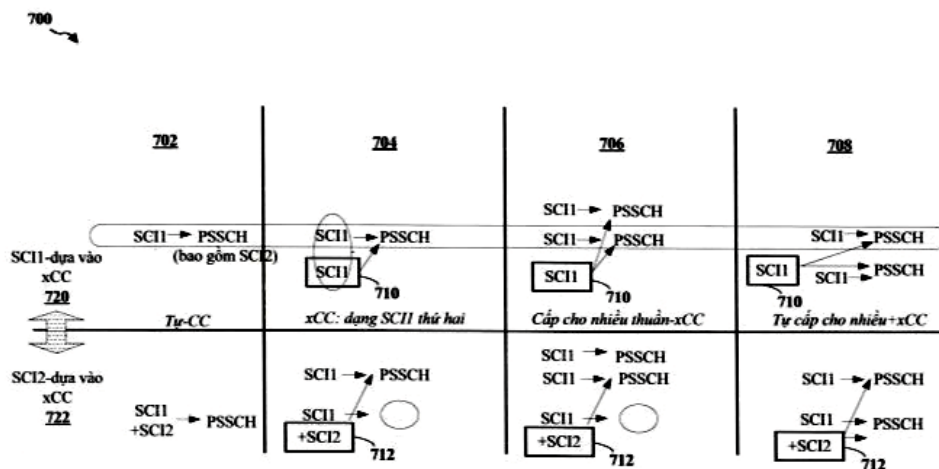


Fig.7

(11) **95090 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00764**

(22) 08/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/02/2023

(51) **A23B 7/00**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **PHÂN VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**

54 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Kim Oanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO QUẢN CHANH DÂY (PASSIFLORA EDULIS)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo quản chanh dây (*Passiflora edulis*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu, b) ủ màu, c) rửa sơ bộ quả chanh dây, d) xử lý nước nóng, e) phun chế phẩm bảo quản, và f) bao gói, đóng thùng và bảo quản.

- (11) 95091 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00765 (85) 08/02/2023
 (22) 09/07/2021 (86) PCT/EP2021/069178 09/07/2021
 (30) 102020000016930 13/07/2020 IT (87) WO2022/013103 20/01/2022
 (51) A42B 3/04; A41D 13/05
 (71) ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
 Via Alcide De Gasperi, 54, 31010 Maser - Frazione: Coste (TV), ITALY
 (72) MAZZAROLO, Giovanni (IT); NARDO, Lorenzo (IT); GALASSINI (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ BẢO VỆ CÓ THỂ MẶC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ có thể mặc (10) bao gồm: mũ bảo vệ (12), có ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ nhất (14); ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ nhất (14) thích hợp để di chuyển giữa trạng thái nghỉ, trong đó khoang này ở tình trạng xẹp, và trạng thái làm việc, trong đó khoang này ở tình trạng được bơm phòng; chi tiết có thể mặc (16) bao gồm bộ phận bơm phòng (18) và hệ thống kích hoạt (20); hệ thống kích hoạt (20) được thiết kế để khởi động bộ phận bơm phòng (18) nếu tình huống nguy hiểm cho người sử dụng thiết bị bảo vệ có thể mặc (10) được nhận biết. Theo sáng chế, chi tiết có thể mặc (16) bao gồm ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ hai (26) thích hợp để di chuyển giữa trạng thái nghỉ, trong đó khoang này ở tình trạng xẹp, và trạng thái làm việc, trong đó khoang này ở tình trạng được bơm phòng. Bộ phận bơm phòng (18) được liên kết với ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ nhất (14) và/hoặc với ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ hai (26) và được thiết kế để bơm phòng ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ nhất (14) và/hoặc ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ hai (26) để di chuyển ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ nhất (14) và/hoặc ít nhất một khoang có thể bơm phòng thứ hai (26) ở trạng thái làm việc khi tình huống nguy hiểm cho người sử dụng thiết bị bảo vệ có thể mặc (10) được nhận biết bởi hệ thống kích hoạt (20).

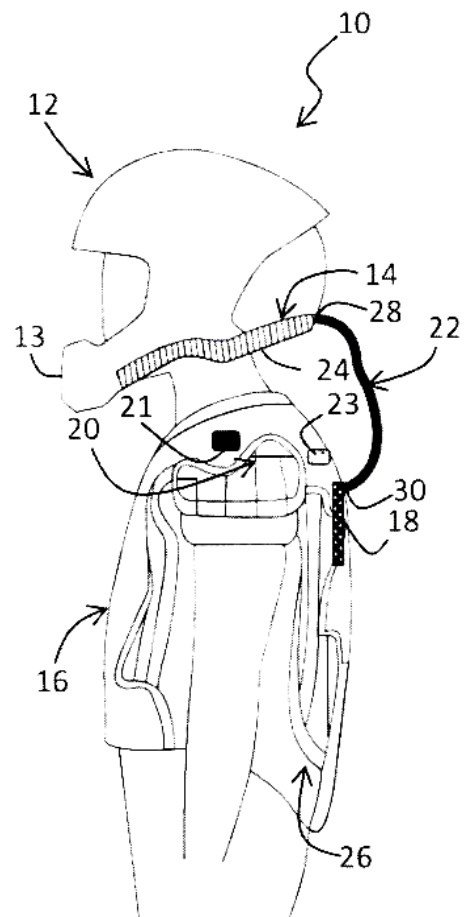
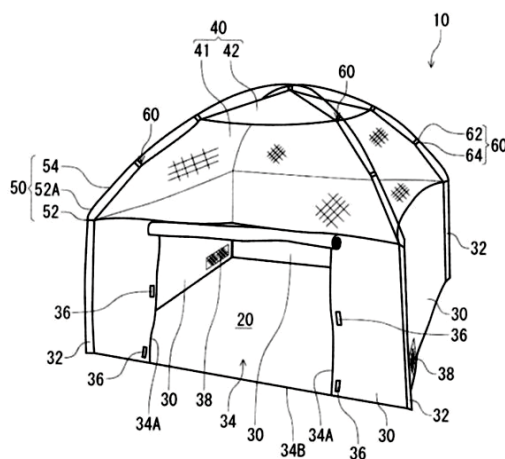


Fig. 11

- (11) 95092 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00767 (85) 08/02/2023
 (22) 15/07/2021 (86) PCT/JP2021/026555 15/07/2021
 (30) 2020- 133542 06/08/2020 JP (87) WO2022/030208 10/02/2022
 2021-094932 07/06/2021 JP
 (51) E04H 15/14; E04H 15/42; E04H 15/54; E04H 15/36
 (71) SINBOU EDIX CO., LTD. (JP)
 13-5, ARCS, Nagano-shi, Nagano 3800918, Japan
 (72) IMAI Masatake (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **LÈU PHÒNG NGỪA NHIỄM TRÙNG GIỌT BẮN VÀ TẮM PHÒNG NGỪA NHIỄM TRÙNG GIỌT BẮN DÙNG CHO LÈU**

- (57) Sáng chế đề cập tới lều phòng ngừa nhiễm trùng giọt bắn và tắm phòng ngừa nhiễm trùng giọt bắn dùng cho lều có khả năng phòng ngừa nhiễm trùng giọt bắn giữa những người sơ tán tại nơi sơ tán khi có thảm họa và vấn đề tương tự. Lều phòng ngừa nhiễm trùng giọt bắn (10) bao gồm mặt đáy (20) có dạng hình chữ nhật, các mặt thành bên (30) lần lượt đứng thẳng từ các mép theo chu vi ngoài của mặt đáy (20), phần che trên (40) được tạo bởi thân tấm dạng lưới (41) và được làm thích ứng để che các cạnh trên của các mặt thành bên 30, thân khung (50) có các phần đứng thẳng (52) và phần dạng cong (54), và thân gài lơ lửng (60) được làm thích ứng để thả lơ lửng và giữ phần che trên (40) trên phần dạng cong (54). Các phần lưới thông khí (38) được tạo ra trên các mặt thành bên (30). Tấm phòng ngừa nhiễm trùng giọt bắn (70) được bố trí theo cách gắn chặt và tháo ra được trên phần che trên (40), và được tạo ra ở dạng thân dạng ống có dạng hình chóp tứ giác cụt để che phạm vi rộng hơn so với bề mặt lộ ra của thân tấm dạng lưới (41) và có các chi tiết lưới (78) được tạo ra bằng cách cắt các rãnh khía theo hướng đường sinh ở các phần mép đầu trên (71) và các phần mép đầu dưới (72).

FIG.1



- (11) **95093 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00770** (85) 08/02/2023
(22) 03/03/2021 (86) PCT/CN2021/078935 03/03/2021
(30) 202010740592.6 28/07/2020 CN (87) WO2022/021878 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

(51) **H04W 72/04; H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) ZHU, Chong (CN); ZHANG, Qihu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH KÊNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI
CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh kênh, thiết bị điện tử và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử bao gồm một chip Wi-Fi và anten thứ nhất và anten thứ hai được kết nối với chip Wi-Fi. Anten thứ nhất truyền thông không dây với thiết bị điện tử khác theo cách thức ngang hàng (peer-to-peer, P2P) Wi-Fi thông qua kênh thứ nhất. Anten thứ hai truyền thông không dây với nguồn tín hiệu không dây thứ nhất theo cách thức điểm truy cập (access point, AP) Wi-Fi thông qua kênh thứ hai. Sau khi được phát hiện rằng kênh thứ nhất và kênh thứ hai là hai kênh khác nhau trên cùng băng tần số và dồn kênh phân chia thời gian được thực hiện trên anten thứ nhất và anten thứ hai, và nguồn tín hiệu không dây thứ hai có băng tần số khác với băng tần số của nguồn tín hiệu không dây thứ nhất được phát hiện trong thời khoảng đặt trước, kênh thứ hai được điều chỉnh, sao cho kênh thứ hai được điều chỉnh và kênh thứ nhất là các kênh khác nhau trên các băng tần số khác nhau, và anten thứ hai truyền thông không dây với nguồn tín hiệu không dây thứ hai theo cách thức Wi-Fi AP thông qua kênh thứ hai được điều chỉnh. Đối với thiết bị điện tử, trải nghiệm người dùng tồn tại trong khoảng lúc chiếu màn hình và truy cập internet có thể được cải thiện bằng cách sử dụng chip Wi-Fi và hai anten.

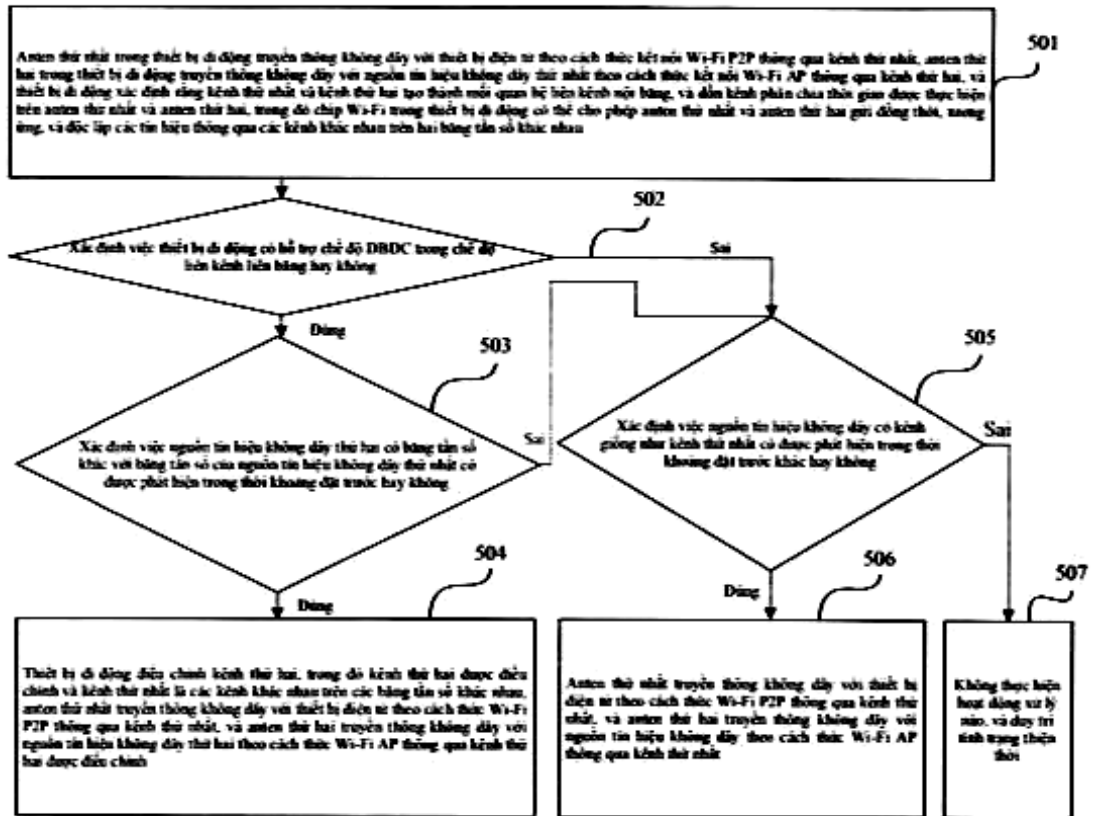


Fig.6C

(11) **95094 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00771**

(22) 08/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/02/2023

(51) **B82Y 40/00; B22F 1/054**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Trọng Lưu (VN); Lê Thị Thanh Tâm (VN); Trần Đại Lâm (VN); Ngô Thanh Dung (VN); Nguyễn Thị Ngọc Linh (VN); Nguyễn Thiên Vương (VN); Đỗ Trúc Vy (VN); Lê Thế Tâm (VN); Đoàn Thanh Tùng (VN); Phạm Thị Lan (VN); Nguyễn Thị Thùy Dương (VN); Hoàng Trần Dũng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN PHA CÁC HẠT NANO VÔ CƠ DÙNG LÀM PHỤ GIA CHO SƠN DUNG MÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thành phần phụ gia cho sơn dung môi trên cơ sở chuyển đổi các hạt nano vô cơ từ pha nước sang pha dầu, trong đó quy trình này bao gồm các công đoạn: a) chuẩn bị dung dịch huyền phù chứa hạt nano và b) chuyển đổi các hạt nano từ pha nước thu được ở công đoạn a) sang pha dầu để thu được dung dịch chứa các hạt nano phân tán trong pha dầu.

- (11) 95095 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00772 (85) 08/02/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/DE2021/100602 09/07/2021
(30) 10 2020 208 683.4 10/07/2020 DE (87) WO2022/008008 13/01/2022
10 2021 100 142.0 07/01/2021 DE
(51) C08H 7/00; C08L 97/00; C07B 31/00; C07G 1/00
(71) 1. SUNCOAL INDUSTRIES GMBH (DE)
Rudolf-Diesel-Strasse 15, 14974 Ludwigsfelde, Germany
2. KOEHLER INNOVATION & TECHNOLOGY GMBH (DE)
Hauptstraße 2-4, 77704 Oberkirch, Germany
(72) DAUTZENBERG, Geertje (DE); PODSCHUN, Jacob (DE); WITTMANN, Tobias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIGNIN LIÊN KẾT NGANG Ở DẠNG HẠT CÓ DIỆN TÍCH BỀ MẶT RIÊNG LỚN, HẠT LIGNIN LIÊN KẾT NGANG VÀ CÁC VẬT PHẨM CAO SU KỸ THUẬT HOẶC LỚP CHỨA HẠT LIGNIN LIÊN KẾT NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lignin được liên kết ngang ở dạng hạt bằng cách xử lý thủy nhiệt chất lỏng, mà nó được làm từ dung dịch đen, chứa lignin và chất liên kết ngang hoặc tiền chất của nó, và có độ dẫn điện nằm trong khoảng từ lớn hơn 15 mS/cm, tốt hơn là lớn hơn 25 mS/cm, đến 400 mS/cm, và đến lignin liên kết ngang được tạo ra bằng cách sử dụng phương pháp nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến các hạt lignin đã được liên kết ngang có nhiệt độ chuyển pha thủy tinh T_g ít nhất là 160°C hoặc không có nhiệt độ chuyển pha thủy tinh và diện tích bề mặt STSA ít nhất là 10 m²/g và đề cập đến các vật phẩm cao su, cụ thể là các vật phẩm cao su kỹ thuật hoặc lốp xe, chứa các hạt lignin đã được liên kết ngang làm chất độn.

- (11) **95096 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00773** (85) 08/02/2023
 (22) 12/07/2021 (86) PCT/EP2021/069378 12/07/2021
 (30) 10 2020 208 684.2 10/07/2020 DE (87) WO2022/008762 13/01/2022
 10 2020 134 900.9 23/12/2020 DE
 (51) **C08H 7/00; C08L 97/00; C07G 1/00**
 (71) **SUNCOAL INDUSTRIES GMBH (DE)**
 Rudolf-Diesel-Strasse 15, 14974 Ludwigsfelde, Germany
 (72) STÜCKER, Alexander (DE); PODSCHUN, Jacob (DE); WITTMANN, Tobias (DE); KÖHL, Lenz, Aron, Mathis (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIGNIN ỔN ĐỊNH CÓ DIỆN TÍCH BỀ MẶT RIÊNG LỚN, HẠT LIGNIN CÓ THỂ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CHẾ PHẨM CAO SU CHỨA HẠT LIGNIN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lignin ở dạng hạt từ chất lỏng chứa nguyên liệu thô chứa lignin, phương pháp này bao gồm ít nhất: bước cho chất lỏng phản ứng với tác nhân liên kết ngang (bước a)), bước kết tủa lignin, nhờ đó tạo thành các hạt lignin trong chất lỏng (bước b)), và bước tách chất lỏng từ các hạt lignin được tạo ra ở bước b) (bước c)), và trong đó, ở bước b), chất lỏng được xử lý nhiệt, sau khi kết tủa, ở nhiệt độ trong khoảng từ 60 đến 200°C trong khoảng thời gian từ 1 phút đến 6 giờ, và/hoặc, trong bước bổ sung d) sau bước c), các hạt lignin được tách từ chất lỏng được xử lý nhiệt ở nhiệt độ trong khoảng từ 60 đến 600°C. Sáng chế cũng đề cập đến các hạt lignin có thể thu được theo phương pháp này, bản thân các hạt lignin, và chế phẩm cao su chứa, không kể các thành phần khác, thành phần độn, thành phần này chứa các hạt lignin làm chất độn.

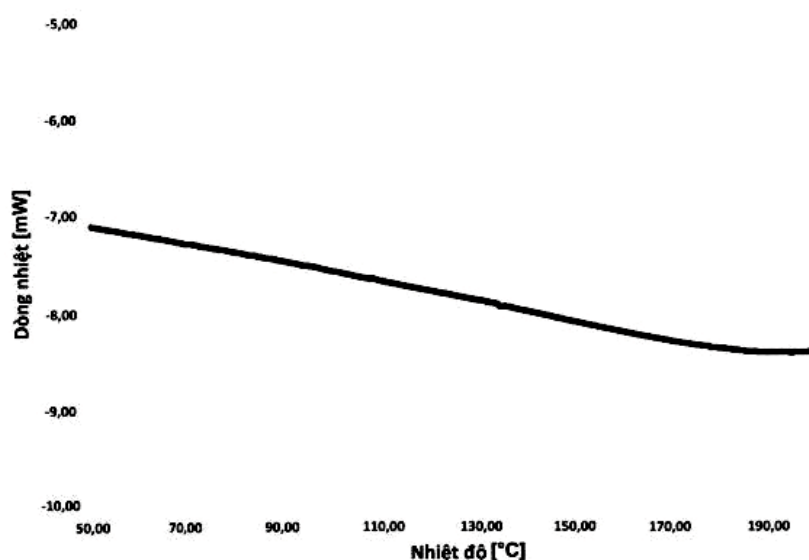


Fig. 1

- (11) **95097 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00774** (85) 08/02/2023
(22) 13/07/2021 (86) PCT/EP2021/069495 13/07/2021
(30) 20185414.8 13/07/2020 EP (87) WO2022/013236 20/01/2022
(51) **C07K 1/14; A61K 35/30; A61P 25/28**
(71) **EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)**
Oberburgau 3, 4866 Unterach am Attersee, Austria
(72) HASELGRÜBLER, Thomas (AT); HUTTERER, Christian (AT); WINTER, Stefan (AT); SCHARTNER, Julia (AT); WINKLER, Juliane (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT THỦY PHÂN PROTEIN NÃO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất thủy phân protein não động vật có vú, bao gồm các bước sau: - tạo ra chất thủy phân protein não động vật có vú, - bổ sung ion Zn được bổ sung vào chất thủy phân protein não động vật có vú này để tạo ra phức chứa ion Zn và chất thủy phân protein não động vật có vú, - thu lấy phức chứa ion Zn và chất thủy phân protein não động vật có vú trong chế phẩm thủy phân protein não động vật có vú.

(11) **95098 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00775**

(22) 08/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/02/2023

(51) **C07D 307/00; B01J 29/00; C07B 33/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Minh Thư (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HOÁ ISOEUGENOL TRONG TINH DẦU CÂY HƯƠNG NHƯ THÀNH CÁC CHẤT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC TRÊN HỆ XÚC TÁC DỊ THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hóa isoeugenol trong tinh dầu cây hương nhu thành licarin A trên hệ xúc tác dị thể zeolit Y biến tính bằng đồng kim loại (xCu(II)/ZY). Quy trình theo sáng chế có ưu điểm là dễ tách sản phẩm, chọn lọc sản phẩm tốt, xúc tác có khả năng tái sử dụng và thân thiện môi trường, các phản ứng đều được tiến hành ở pha lỏng, nhiệt độ thấp hoặc gần với nhiệt độ môi trường, dung môi không độc hại.

- (11) 95099 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00777 (85) 08/02/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/IB2021/056191 09/07/2021
(30) 102020000016837 10/07/2020 IT (87) WO2022/009172 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

(51) **B65G 49/08; B65G 61/00**

(71) **SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)**

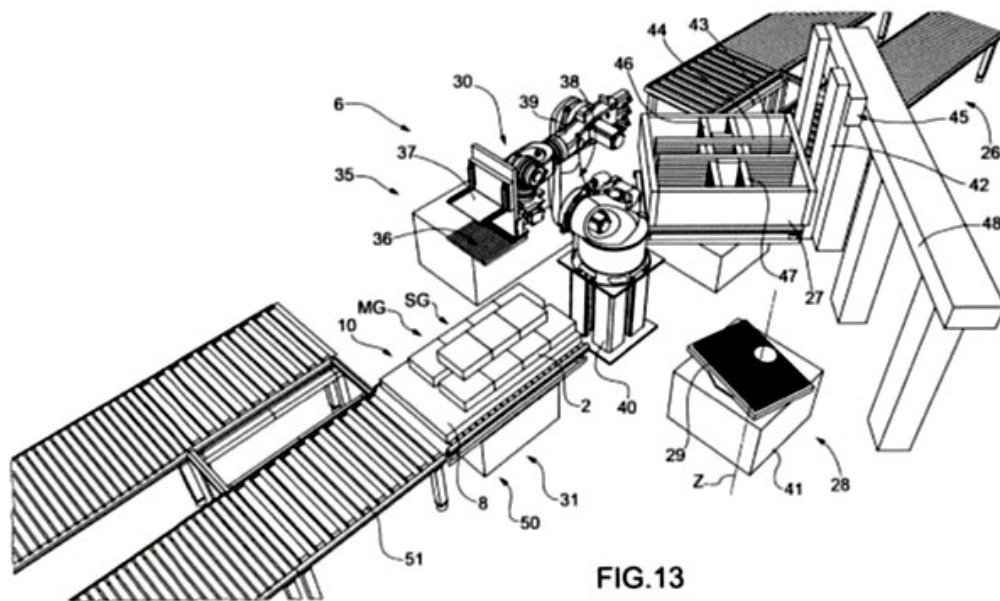
Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy

(72) GONNI, Paolo (IT); MARCHETTI, Filippo (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ĐỂ BỐ TRÍ LẠI CÁC SẢN PHẨM GÓM CỦA NHÓM SẢN PHẨM GÓM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý (6) để bố trí lại các sản phẩm gồm (2); máy xử lý (6) bao gồm: thiết bị dịch chuyển thứ nhất (27) để nhấc và dịch chuyển ít nhất một phần của các sản phẩm gồm (2) từ cấu trúc đỡ thứ nhất (5) đến trạm chia (28); giá đỡ (29) bao gồm phần đế (32), nhiều phần nhô (33) và nhiều rãnh (34); và thiết bị dịch chuyển thứ hai (30) để chuyển các sản phẩm gồm này (2) từ trạm chia (28) đến trạm xuất (31) và đặt chúng trên cấu trúc đỡ thứ hai (8) theo cách bố trí cụ thể thứ hai để thu được nhóm cải biến (MG) của các sản phẩm gồm (2).



- (11) 95100 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00779 (85) 08/02/2023
 (22) 09/07/2021 (86) PCT/IB2021/056190 09/07/2021
 (30) 102020000016834 10/07/2020 IT (87) WO2022/009171 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

(51) *B65G 1/137; B65G 49/08*

(71) SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)

Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy

(72) GONNI, Paolo (IT); NERVO, Giovanni (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ NHÀ MÁY XỬ LÝ CÁC SẢN PHẨM GÓM

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và nhà máy (1) để xử lý các sản phẩm gồm (2); nhà máy (1) bao gồm khu vực tập kết (3) bao gồm nhiều đơn vị lưu trữ thứ nhất (4), mỗi đơn vị này có nhóm sản phẩm gồm (2) được đặt trên cấu trúc đỡ thứ nhất (4) theo cách bố trí cụ thể thứ nhất; máy xử lý (6) để bố trí lại ít nhất một phần sản phẩm gồm này (2) trên các cấu trúc đỡ thứ hai (8) theo cách sao cho chúng được đặt theo cách bố trí cụ thể thứ hai lên bằng thiết bị kẹp đỡ (9), để tạo nhiều đơn vị lưu trữ thứ hai (10); ít nhất một kho trung gian thứ nhất (11) để chứa ít nhất phần đơn vị lưu trữ thứ hai (10); và máy tạo đơn hàng (12) để tạo đơn hàng cần được vận chuyển được tạo kết cấu để chuyển ít nhất một sản phẩm gồm thứ nhất (2) từ đơn vị lưu trữ thứ hai (10) lên trên cấu trúc đỡ thứ ba (13) để thu được đơn vị vận chuyển (14).

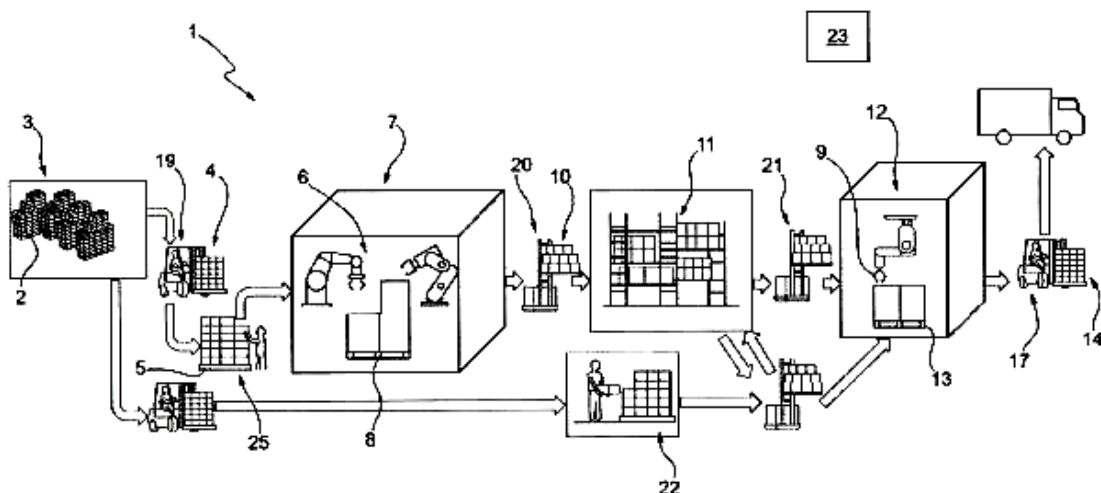


FIG.1

- (11) **95101 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00782** (85) 08/02/2023
(22) 10/08/2021 (86) PCT/US2021/045405 10/08/2021
(30) 63/066,561 17/08/2020 US (87) WO2022/039977 24/02/2022
63/087,578 05/10/2020 US
63/162,736 18/03/2021 US
63/167,458 29/03/2021 US
(51) **A42B 1/24; A42B 1/019; A42B 1/02; A42B 3/22; A42B 3/04; A42B 3/06; A42B 1/0182**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) ZEILINGER, Todd, Andrew (US); MCCARTHY, Patrick, W. (US); ADAMS, Caleb, C. (US); SUMMERSETT, Nicole, Z. (US); CLINE, Scott, Michael (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GẮN MŨ CỨNG VÀ TẮM CHẶN NĂNG**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gắn phổ quát cho mũ cứng được đề cập đến mà bao gồm các vị trí gắn phía trước và phía sau và các gờ phụ trợ trên mỗi cạnh. Tấm chắn được ghép nối với hệ thống gắn mũ cứng theo cách để cung cấp sự tiếp cận với sự cản trở tối thiểu từ tấm chắn đến thiết bị được gắn vào các vị trí gắn và các cổng ở các gờ phụ trợ. Các phương án khác nhau của các tấm chắn cho phép các thiết kế dạng môđun mà kết hợp các vật liệu và đặc tính khác nhau của tấm chắn. Các vùng căng giãn song song cho phép gấp và giữ các vành đối diện của tấm chắn. Các vùng đàn hồi khép kín dọc các cạnh trong của tấm chắn cung cấp cho người dùng sự tiếp cận đến các gờ phụ trợ. Những sự kết hợp của các phụ kiện khác nhau trên mũ cứng và cách các phụ kiện làm việc vùng nhau trên hệ thống gắn phổ quát được thảo luận: như sự tương tác giữa các tấm chắn, bao bịt tai, tấm che mặt, và đèn.

- (11) **95102 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00787** (85) 08/02/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/US2021/046977 20/08/2021
 (30) 63/068,891 21/08/2020 US (87) WO2022/040575 A1 24/02/2022
 17/407,046 19/08/2021 US
- (51) **G06F 17/15; G06N 3/08; G06N 3/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) LIN, Jamie Menjay (US); HAN, Shizhong Steve (CN); PORIKLI, Fatih Murat (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI ĐỂ THỰC HIỆN TÍCH CHẬP DẠNG BẢNG**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, hệ thống xử lý và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời để thực hiện tích chập dạng bảng. Các khía cạnh nhất định của sáng chế cung cấp các kỹ thuật để thực hiện tích chập dạng bảng, bao gồm thực hiện phép toán lập bảng trên dữ liệu đầu vào để tạo ra biểu diễn dạng bảng của dữ liệu đầu vào và thực hiện phép toán tích chập bằng cách sử dụng biểu diễn dạng bảng của dữ liệu đầu vào để tạo đầu ra tích chập.

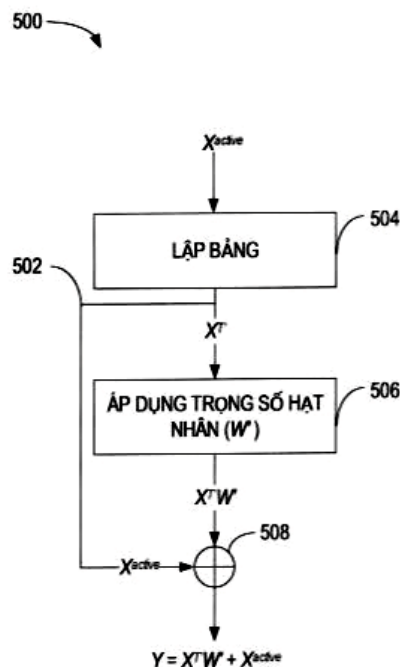


FIG. 5

- (11) 95103 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00790 (85) 08/02/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/BR2021/050295 08/07/2021
 (30) BR 10 2020 013917-7 08/07/2020 BR (87) WO2022/006649 A1 13/01/2022
 (51) A23L 33/165; A23J 3/34; A23L 33/185; A23K 20/20; A23J 3/16; A23K 20/147
 (71) YESSINERGY HOLDING S/A (BR)
 Rua Afonso Bras, 644/656 - cjt 121 0451 1-001 São Paulo, Brazil
 (72) ABOU NEHMI FILHO, Victor (BR); BUENO DA SILVA, Juliana (BR);
 MARTINS DE ABREU, Edson (BR)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
 CO.,LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT CÔ ĐẶC CỦA KHOÁNG CHẤT TẠO
 CHELAT VỚI AXIT AMIN ĐẬU TƯƠNG VÀ/HOẶC PROTEIN ĐẬU
 TƯƠNG VÀ CHẤT CÔ ĐẶC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu nhận chất cô đặc của các khoáng chất tạo chelat với các axit amin hoặc các peptit nhỏ bao gồm danh sách các axit amin đậu tương cần thiết, trong đó hỗn hợp phản ứng được tạo ra bằng cách pha loãng nguồn của các axit amin tự nhiên từ đậu tương mà có thể có thể trải qua quá trình thêm các axit amin tổng hợp từ đậu tương với nước, ở tỷ lệ trong khoảng từ 1 : 4 - 7 khối lượng axit amin trên mỗi thể tích nước, với môi trường phản ứng vật lý được biến đổi thành nhũ tương thông qua quá trình cắt vi mô bằng cách sử dụng vòng quay từ 2.500 đến 5.000 vòng/phút, và cân bằng hóa học là lượng dư thừa của các ion kim loại so với các ion phối tử của các axit amin trong đậu tương, theo tỷ lệ mol thay đổi trong khoảng 1 : 1,2 - 1.8 giữa các ion kim loại hóa trị 2 và các ion axit amin một cách tương ứng. Chất cô đặc của các khoáng chất tạo chelat với các axit amin từ danh sách các axit amin đậu tương cần thiết, có nồng độ cao hơn nồng độ hiện nay, thể hiện khả năng ứng dụng công nghiệp như thực phẩm bổ sung hoặc trong thức ăn dinh dưỡng động vật.

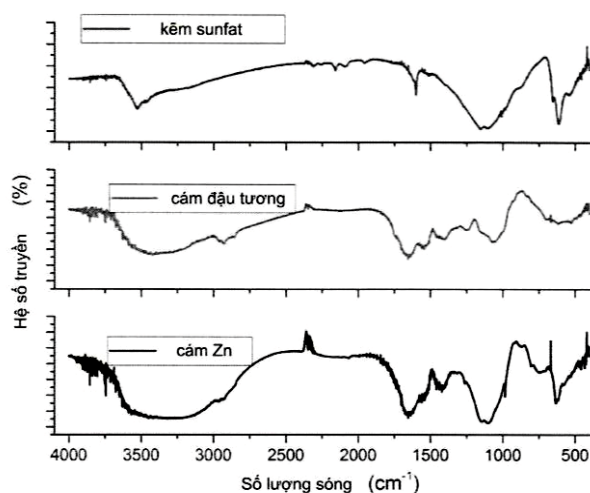


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95104 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00794 | (85) 09/02/2023 | |
| (22) 17/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029998 | 17/08/2021 |
| (30) 2020-152268 | 10/09/2020 | JP (87) WO2022/054503 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

(51) *B05C 9/04; B21D 51/26; B21D 43/09; B05C 1/08; B21D 43/08*

(71) **ALTEMIRA CO., LTD.** (JP)

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

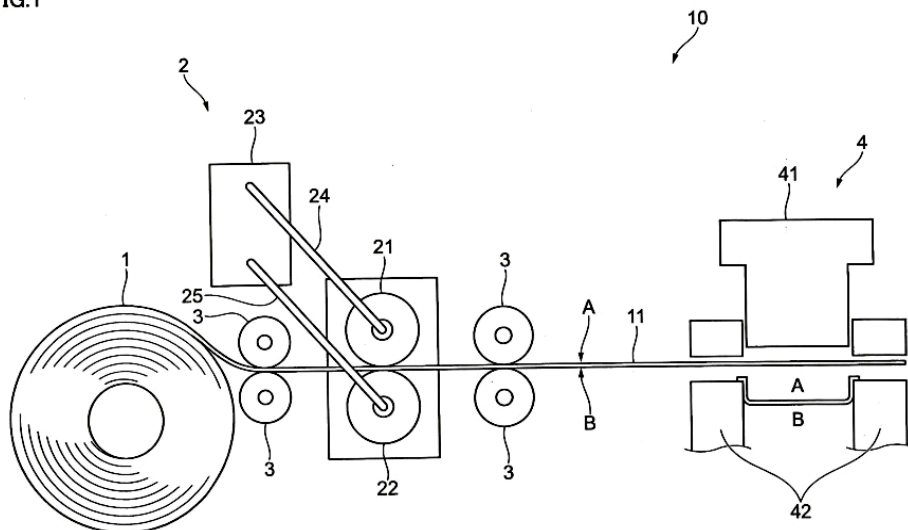
(72) ABE, Katsunori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ CẤP VẬT LIỆU DẠNG TẤM HỢP KIM VÀ THIẾT BỊ TẠO HÌNH LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp vật liệu dạng tấm hợp kim và thiết bị tạo hình lon. Cụ thể, bộ phận bôi trơn (2) cấp vật liệu dạng cuộn được tháo ra dưới dạng vật liệu dạng tấm hợp kim (11) đến dây chuyền sản xuất lon đồ uống bằng kim loại để tạo hình vật liệu dạng tấm hợp kim (11) thành lon đồ uống bằng kim loại. Bộ phận bôi trơn (2) bao gồm: con lăn ni (21) chứa dầu bôi trơn trong phần chu vi ngoài thứ nhất, con lăn ni (22) có phần chu vi ngoài thứ hai, bộ phận nâng vật liệu dạng tấm để chuyển đổi giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai, trong đó ở trạng thái thứ nhất, vật liệu dạng tấm hợp kim (11) tiếp xúc với phần chu vi ngoài thứ nhất của con lăn ni (21) và phần chu vi ngoài thứ hai của con lăn ni (22), và dầu bôi trơn được phủ lên vật liệu dạng tấm hợp kim (11) bởi phần chu vi ngoài thứ nhất và/hoặc phần chu vi ngoài thứ hai, và ở trạng thái thứ hai, con lăn ni (21) và/hoặc con lăn ni (22) phủ dầu bôi trơn ở trạng thái thứ nhất được tách ra khỏi vật liệu dạng tấm hợp kim (11) và có thể chạy không, và phần tiếp nhận không khí để tác dụng lực dẫn động đến con lăn ni (21) và/hoặc con lăn ni (22) mà có thể chạy không ở trạng thái thứ hai bởi bộ phận nâng vật liệu dạng tấm.

FIG.1



- (11) 95105 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00796 (85) 09/02/2023
 (22) 16/07/2021 (86) PCT/IB2021/056450 16/07/2021
 (30) 10 2020 119041.7 17/07/2020 DE (87) WO2022/013834 20/01/2022
 (51) *C02F 1/04; C02F 1/32; C02F 101/32; F26B 3/18; C02F 103/32; C02F 11/121; C02F 11/13; B01D 1/00; C02F 103/00*
 (71) **TEC AUSTRIA GMBH (AT)**
 Gaisbergstrasse 36c, 5020 Salzburg, Austria
 (72) KÜHLWEIN, Michael (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÀ/HOẶC THỨC ĂN CHO SÚC VẬT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (21) để sản xuất phân bón và/hoặc thức ăn cho súc vật, bao gồm khoang (26) có lỗ thứ nhất (27) để cho nhũ tương (14') của nước thải (8, 9) và dầu mỡ (14) đi vào, và lỗ thứ hai (28) để bổ sung chất thải hữu cơ (16), bộ phận tuần hoàn (29) được bố trí trong khoang (26) để tuần hoàn hỗn hợp (14', 16) của nhũ tương được bổ sung (14') và chất thải hữu cơ được bổ sung (16), và bộ phận gia nhiệt (30) để làm khô hỗn hợp (14', 16) bằng cách làm bay hơi nước (31) ra khỏi hỗn hợp (14', 16).

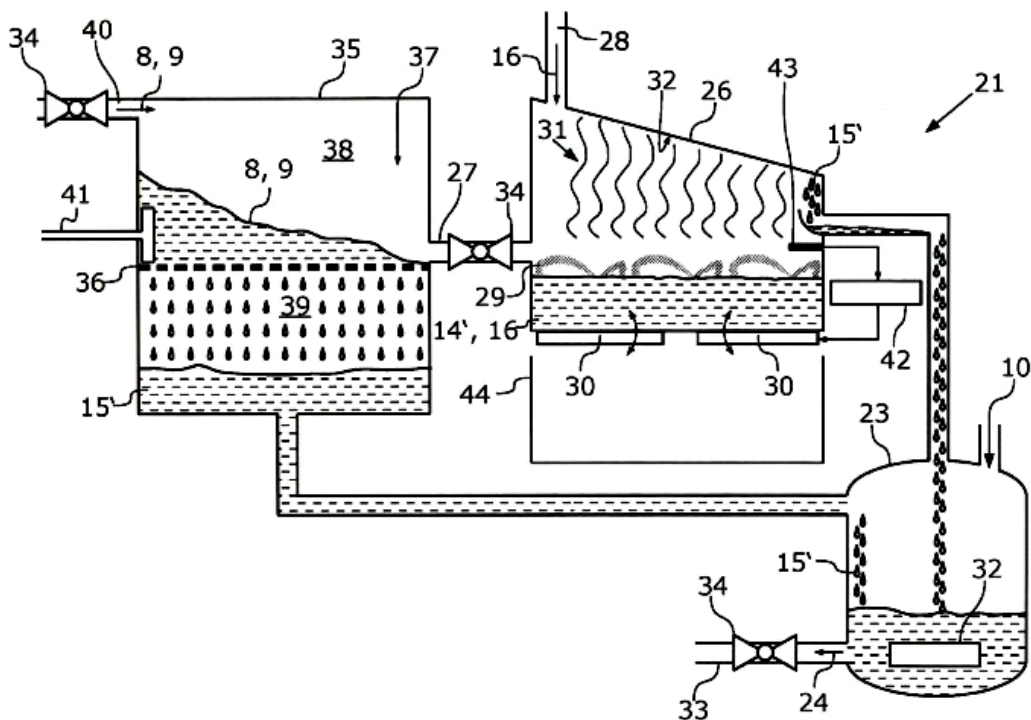


Fig. 3

- (11) **95106 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00797** (85) 09/02/2023
(22) 16/08/2021 (86) PCT/EP2021/072758 16/08/2021
(30) 20191749.9 19/08/2020 EP (87) WO2022/038098 24/02/2022
21171158.5 29/04/2021 EP
(51) **C07C 45/46; C07C 49/78; C07C 49/80; C07C 49/807; C07C 65/34; C07C 49/82; C07C 49/84; C07C 51/083; C07C 51/09; C07C 59/88; C07C 45/64; C07C 49/813**
(71) **ARXADA AG (CH)**
Lonzastrasse 2, 3930 Visp, Switzerland
(72) MAYERHOEFFER, Ulrich (DE); KIRCHNER, Eva (DE); MEEMKEN, Fabian (DE); GIRARD, Christophe (CH); LECHNER, Kai (DE); PAUNESCU, Emilia (RO)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PHENYL KETON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế phenyl keton và điều chế các dẫn xuất phenoxyphenyl.

- (11) **95107 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00798** (85) 09/02/2023
- (22) 08/07/2021 (86) PCT/CN2021/105305 08/07/2021
- (30) 202010678720.9 15/07/2020 CN (87) WO2022/012416 20/01/2022
- (51) **G01G 23/00**
- (71) **1. METTLER-TOLEDO (CHANGZHOU) MEASUREMENT TECHNOLOGY LTD. (CN)**
 No. 111 West Taihu Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213125, China
2. METTLER-TOLEDO (CHANGZHOU) PRECISION INSTRUMENTS LTD. (CN)
 No. 22, Zhengqiang Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213022, China
3. METTLER-TOLEDO INTERNATIONAL TRADING (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
 Part C/3 Floor, No. 456 Fute Road (n), China (shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai 200131, China
- (72) WANG, Shenhui (CN); ZHA, Yujuan (CN); ZHANG, Song (CN); JI, Genjun (CN); FU, Qiang (CN); HAN, Jinkang (CN); LI, Jinli (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ HIỆU CHỈNH LỖI TẢI LỆCH TÂM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để hiệu chỉnh lỗi tải lệch tâm. Phương pháp hiệu chỉnh bao gồm các bước: thu được nhiều bộ dữ liệu cân cho quả cân có giá trị khối lượng, khi quả cân được tải tại các vị trí khác nhau trên bề cân của thiết bị cân; tính các chênh lệch giữa từng bộ trong số các bộ dữ liệu cân và giá trị trung bình của nhiều bộ dữ liệu cân hoặc giá trị khối lượng của quả cân; tính và cập nhật các hệ số hiệu chỉnh bộ cảm biến khi giá trị tuyệt đối cực đại của các chênh lệch vượt quá ngưỡng được thiết lập trước; sau đó cập nhật các bộ dữ liệu cân; và lặp lại các bước trên cho đến khi các giá trị tuyệt đối của tất cả các chênh lệch nhỏ hơn ngưỡng được thiết lập trước. Hệ thống hiệu chỉnh bao gồm thiết bị xử lý và thiết bị truyền thông, trong đó thiết bị xử lý và thiết bị truyền thông thực hiện phương pháp hiệu chỉnh trên.

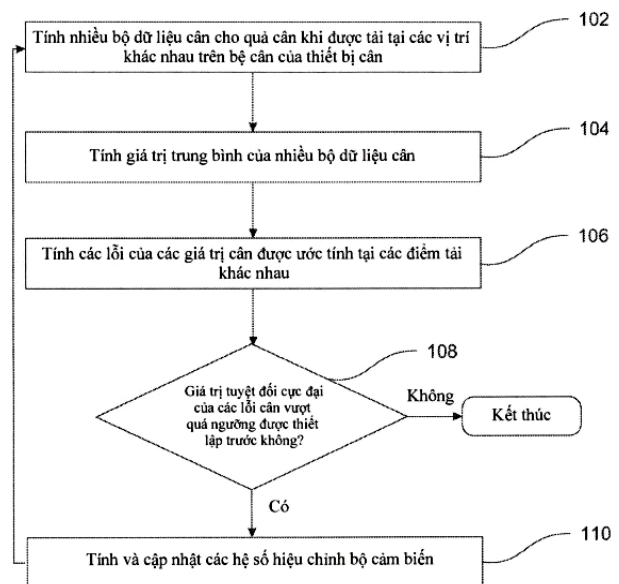


Fig. 1

- (11) **95108 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00799** (85) 09/02/2023
(22) 07/07/2021 (86) PCT/US2021/040746 07/07/2021
(30) 63/051,551 14/07/2020 US (87) WO2022/015552 20/01/2022
(51) ***B01J 38/00; C10G 11/18; C10G 11/05***
(71) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America
(72) KUNDU, Shankhamala (US); HU, Ruizhong (US); CHENG, Wu-Cheng (US);
ZIEBARTH, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH CRACKING XÚC TÁC VÀ CHẤT XÚC TÁC FCC CÂN BẰNG**

(57) Quy trình cracking xúc tác của nguyên liệu quá trình cracking xúc tác tầng sôi (FCC) nhiễm sắt. Quy trình này có thể bao gồm bước kết hợp chất xúc tác FCC, thể huyền phù chứa hợp chất magie, và nguyên liệu FCC nhiễm sắt trong quy trình FCC ở các điều kiện cracking xúc tác tầng sôi, sau đó đến bước tạo ra chất xúc tác FCC cân bằng bằng cách giảm nhiễm độc sắt. Thể huyền phù chứa hợp chất magie có thể không chứa hợp chất canxi.

- (11) **95109 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00800** (85) 09/02/2023
 (22) 09/08/2021 (86) PCT/EP2021/072114 09/08/2021
 (30) 20190454.7 11/08/2020 EP (87) WO2022/033999 17/02/2022
 (51) **G01N 33/487; G01J 3/46; G01J 3/52; G06K 9/46; G01N 21/84; A61B 5/00; G01N 21/25**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) BERG, Max (DE); HAILER, Fredrik (DE); LIMBURG, Bernd (DE); MELCHINGER, Christian (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH QUE THỬ CHO CÁC PHÉP ĐO QUANG HỌC CỦA CHẤT PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định que thử - được tạo kết cấu để sử dụng trong phương pháp xác định nồng độ của chất phân tích trong dịch cơ thể bằng cách sử dụng thiết bị di động có camera, phương pháp này bao gồm bước chụp bằng camera ít nhất là một hình ảnh chứa ít nhất là một phần của que thử quang học và ít nhất là một phần của thiết bị cố định que thử nêu trên, que thử quang học có mẫu của dịch cơ thể được đưa lên vùng thử nghiệm thuốc thử của que thử quang học, trong đó hình ảnh bao gồm ít nhất là một phần của vùng thử nghiệm thuốc thử có mẫu của dịch cơ thể được đưa lên, và trong đó hình ảnh bao gồm ít nhất là một phần của bề mặt phía trên của thiết bị cố định que thử;

Thiết bị cố định que thử nêu trên có:

- a) hình dạng cơ bản phẳng;
- b) phần cắt ra;
- c) bề mặt phía trên bao gồm nhiều trường tham chiếu màu có các giá trị màu tham chiếu đã biết, bao gồm các trường tham chiếu màu xám được bố trí cục bộ xung quanh phần cắt ra và xung quanh ít nhất là một số trường tham chiếu màu không phải màu xám; và bao gồm các bộ phận mã phát hiện vị trí;
- d) bề mặt phía dưới bao gồm bộ phận cố định để kết nối có thể tháo rời của que thử quang học với thiết bị cố định que thử nêu trên, sao cho vùng thử nghiệm thuốc thử có thể được căn chỉnh với phần cắt ra.

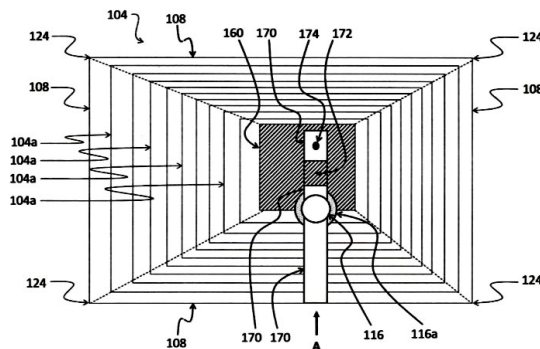


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95110 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00806 | (85) 22/08/2019 | |
| (22) 27/06/2012 | (86) PCT/JP2012/067023 | 27/06/2012 |
| (30) 13/174,564 | 30/06/2011 | US (87) WO2013/002412 A8 |
| | | 03/01/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2013

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2019-04648

(71) **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**

Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

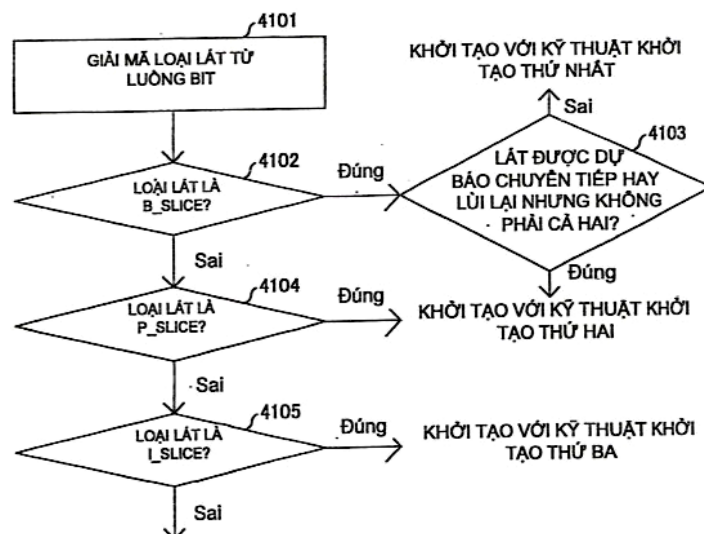
(72) MISRA, Kiran (IN); SEGALL, Christopher A. (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ KHUNG VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA KHUNG VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã khung video của chuỗi video, phương pháp này bao gồm các bước: (a) thu lát ở bộ giải mã video; (b) nhận dạng kiểu của lát như là một trong ít nhất lát được dự báo thứ nhất và lát được dự báo thứ hai; (c) thu thông tin để xác định phương pháp khởi tạo ngữ cảnh tương ứng với lát này; (d) khởi tạo ngữ cảnh được kết hợp với lát bằng cách sử dụng một trong số phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ nhất và phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ hai dựa vào thông tin thu được; và (e) giải mã khung video sử dụng kiểu của lát và một trong phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ nhất và phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ hai.

FIG. 41



- (11) **95111 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00807** (85) 09/02/2023
(22) 11/08/2021 (86) PCT/EP2021/072419 11/08/2021
(30) 20191153.4 14/08/2020 EP (87) WO2022/034151 17/02/2022
(51) **C08G 18/18; C08G 18/32; C08K 5/54; C08G 18/76; C08G 77/46; C08K 5/42; C08G 18/30; C08G 18/48**
(71) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)**
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, TEXAS 77380 (US)
(72) BUONO, Pietro (BE); DERIKS, Dion (BE); GEERS, Wouter (BE); HUMBERT, Heiko, Heinrich (DE); DRIES, Geert, Lodewijk (BE); VANDERSTRAETEN, Petra, Emma (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẤT PHỤ GIA ĐỂ LÀM GIẢM SỰ THOẢI BIẾN CỦA BỘT POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến este của axit sulfonic để sử dụng làm chất phụ gia trong chế phẩm polyuretán. Chế phẩm polyuretán còn bao gồm hợp chất chứa nhóm chức isoxyanat, hợp chất chứa hydro hoạt tính và chất xúc tác amin phản ứng.

- (11) 95112 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00809 (85) 09/02/2023
(22) 30/08/2021 (86) PCT/KR2021/011627 30/08/2021
(30) 10-2020-0111517 02/09/2020 KR (87) WO2022/050649 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2023

(51) **B07C 3/08**; B65G 47/57; B65G 23/22; B65G 43/08; B65G 21/14; B65G 23/04

(71) **CJ LOGISTICS CORPORATION (KR)**

7, Jong-ro 5-gil, Jongno-gu, Seoul 03157 Republic of Korea

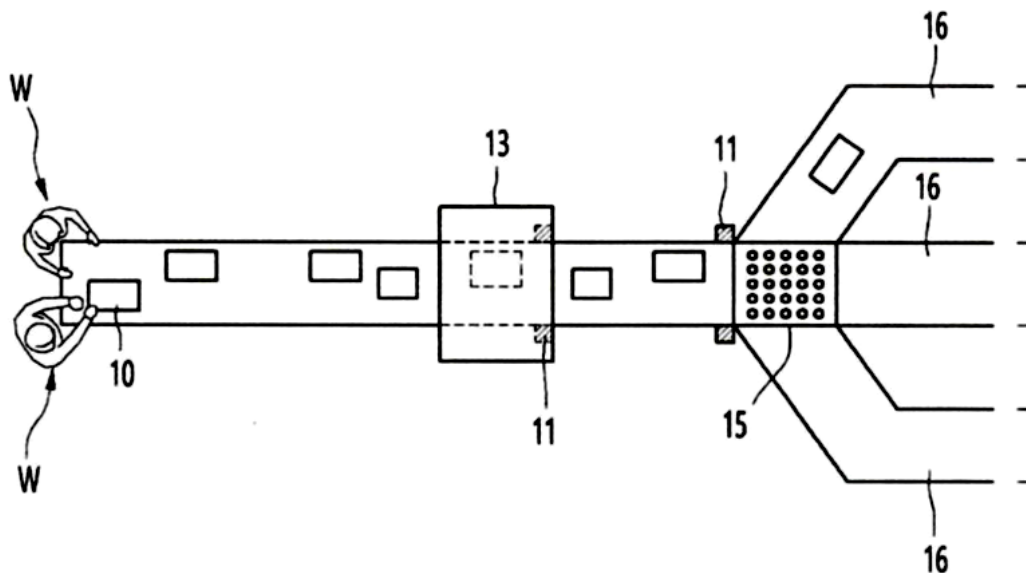
(72) KIM, Seung Mo (KR); LIM, Ye Ji (KR); SEO, Do Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÂN LOẠI GÓI HÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để phân loại gói hàng. Cụ thể hơn, hệ thống phân loại theo môđun và phương pháp phân loại gói hàng mà có khả năng có các môđun băng chuyền kéo dài và rút ngắn để kéo dài và rút ngắn các băng chuyền và các môđun băng chuyền cấp ra để giải phóng các gói hàng được rơi từ các môđun băng chuyền kéo dài và rút ngắn đến các máng định trước.

Fig.1



- (11) 95113 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00814 (85) 09/02/2023
(22) 16/07/2021 (86) PCT/CN2021/106718 16/07/2021
(30) 202010692530.2 17/07/2020 CN (87) WO2022/012655 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

(51) **G06F 3/0481**; *G06F 9/451*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHONG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BIỂU TƯỢNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị hiển thị biểu tượng, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ có thể đọc được và chip. Phương pháp bao gồm: cập nhật chế độ hiển thị biểu tượng của ứng dụng mục tiêu trong trường hợp đối tượng mục tiêu thỏa mãn điều kiện đặt trước, trong đó đối tượng mục tiêu bao gồm ít nhất một trong các loại sau: thời gian hệ thống, sự kiện đặt trước trong ứng dụng mục tiêu, tin nhắn nhận được thông qua ứng dụng mục tiêu và tình trạng của ứng dụng mục tiêu.

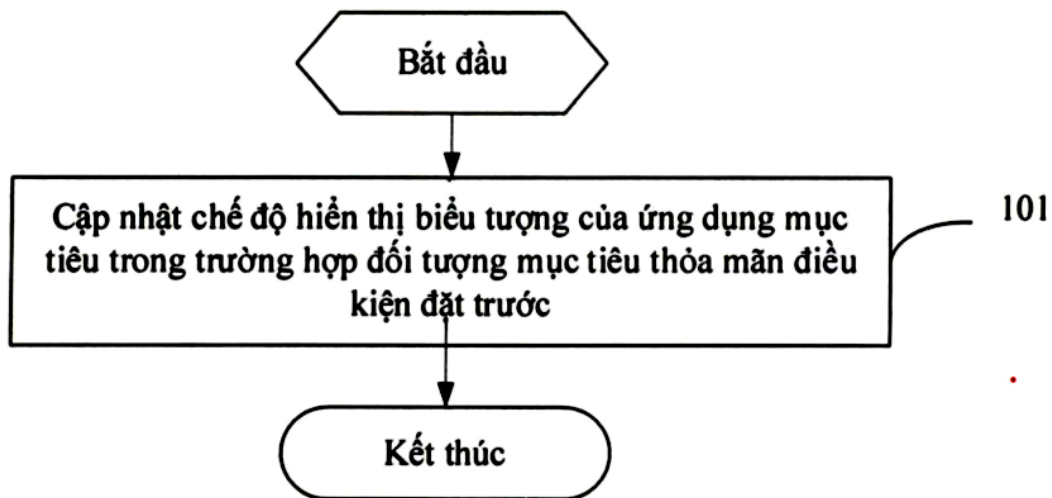


Fig.1

- (11) 95114 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00820 (85) 10/02/2023
(22) 02/12/2020 (86) PCT/CN2020/133464 02/12/2020
(30) 202010690126.1 17/07/2020 CN (87) WO2022/011935 20/01/2022
(51) C22C 38/02; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/00; C22C 38/12; C22C 38/04; C22C 38/08; C21D 1/18; C22C 33/04
(71) NANJING IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
Xiejiadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China
(72) XIE, Zhanglong (CN); WU, Junping (CN); XI, Lianyun (CN); FANG, Lei (CN); LI, Qingchun (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **TẤM THÉP DÀY CÓ ĐỘ DAI LỖI TỐT DÙNG CHO BỘ PHẬN CHỨA CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP DÀY NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dày có độ dai lỗi tốt dùng cho bộ phận chứa có độ bền cao và phương pháp sản xuất tấm thép này, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật sản xuất thép, tấm thép này có thành phần hóa học sau theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,08%-0,12%, Si: 0,10%-0,30%, Mn: 1,10%-1,50%, Ni: 0,50%-0,80%, Mo: 0,08%-0,15%, V: 0,03%-0,06%, $P \leq 0,006\%$, $S \leq 0,002\%$, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Độ dày tối đa của tấm thép dày là 80 mm, đáp ứng các yêu cầu của tấm thép dùng cho bộ phận chứa có độ bền cao dùng ở nhiệt độ thấp được sử dụng ở -70°C , trị số KV₂ ở 1/4 độ dày và lõi ở -70°C là $> 150 \text{ J}$, giới hạn chảy $> 420 \text{ MPa}$, và độ bền kéo $\geq 560 \text{ Mpa}$, tấm thép dày theo sáng chế có thể được sử dụng cho bồn hình cầu hoặc bồn chứa cỡ lớn dùng ở nhiệt độ thấp.

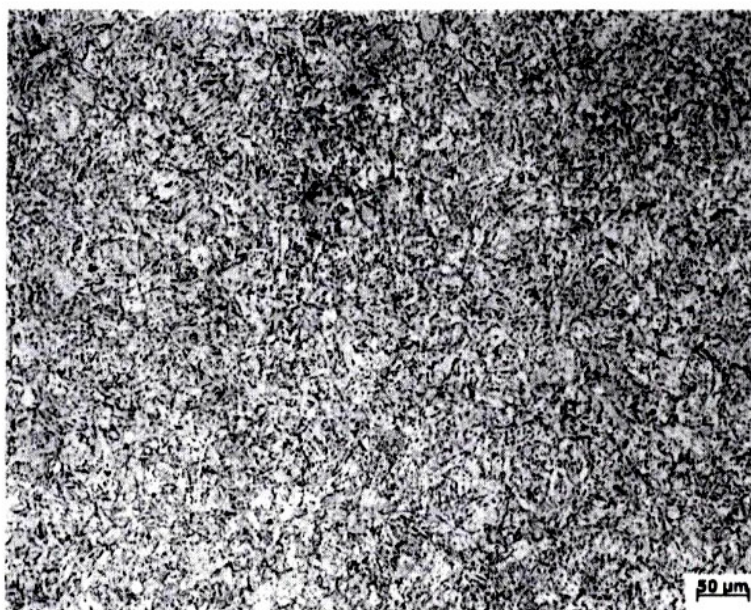


FIG.1

- (11) 95115 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00822 (85) 10/02/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/KR2021/009706 27/07/2021
(30) 10-2020-0101436 12/08/2020 KR (87) WO2022/035093 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) *H04N 13/361; G06T 19/00; H04N 7/18; H04N 5/225; H04N 5/247; B66B 3/00*

(71) **DAJIT CO., LTD.** (KR)

85, Eunma-gil 79beon-gil, Ilsandong-gu Goyang-si Gyeonggi-do 10252, Republic of Korea

(72) YOON, Il Shik (KR); YOON, Jun Chan (KR); YOON, Jayoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, HỆ THỐNG THANG MÁY, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để lắp đặt trong thang máy bao gồm thiết bị giám sát để hiển thị hình ảnh đầu ra; và bộ xử lý hình ảnh được tạo cấu hình để hiển thị, trên thiết bị giám sát, ít nhất một hình ảnh bên ngoài được thu nhận bằng cách chụp ảnh tầm nhìn toàn cảnh bên ngoài của thang máy và bình phong đồ họa ảo liên quan đến tầm nhìn toàn cảnh bên ngoài. Thiết bị giám sát bao gồm cụm giám sát trần kéo dài để nghiêng ở góc xác định trước so với phần trần của thang máy. Bộ xử lý hình ảnh hiển thị, trên thiết bị giám sát, vật thể ảo để tạo ra hiệu ứng tạo cảm giác ranh giới giữa phía bên trong và phía bên ngoài của thang máy đến người sử dụng trong thang máy cùng với tầm nhìn toàn cảnh bên ngoài tương ứng với ít nhất một hình ảnh bên ngoài và bình phong đồ họa ảo. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thang máy và phương pháp xử lý hình ảnh.

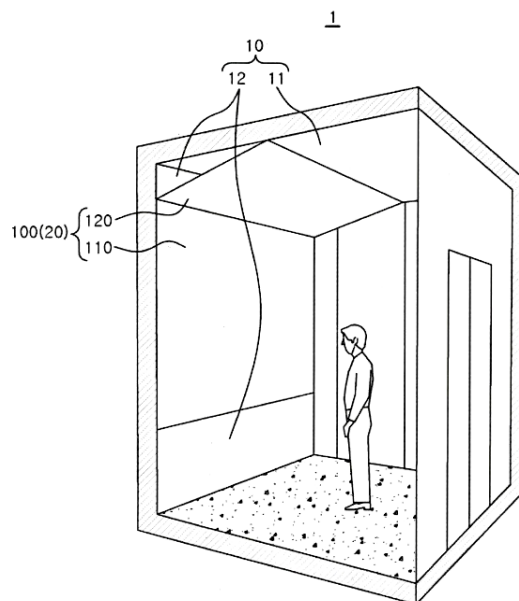
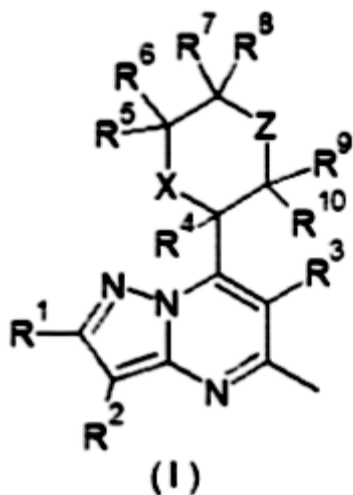


Fig.1

- (11) 95116 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00823 (85) 10/02/2023
 (22) 05/08/2021 (86) PCT/IB2021/057180 05/08/2021
 (30) P2000254 05/08/2020 HU (87) WO2022/029666 10/02/2022
 (51) *C07D 487/04; A61P 25/00; A61K 31/519; A61P 19/00*
 (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
 Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary
 (72) BORZA, István (HU); ÉLES, János (HU); ROMÁN, Viktor (HU); GEGO, Csaba
 Lehel (HU); BÉNYEI, Gyula Attila (HU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLO[1,5-A]PYRIMIDIN ĐƯỢC THỂ DỊ VÒNG VÀ
 ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolo[1,5- α]pyrimidin có công thức (I) hoặc muối dược dụng, hợp chất chuyển hóa có hoạt tính sinh học, tiền dược chất, raxemat, chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân không đối quang, solvat và hydrat của nó đóng vai trò là GABAB hợp chất điều hòa dị lập thể tăng hoạt tính thụ thể. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này cũng như các hợp chất trung gian được sử dụng trong phương pháp này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này tùy ý kết hợp với hai hoặc nhiều dược chất điều trị bệnh khác và phương pháp sản xuất dược phẩm có tác dụng điều hòa dị lập thể tăng hoạt tính thụ thể GABA_B.



- (11) 95117 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00824 (85) 10/02/2023
(22) 14/07/2021 (86) PCT/CN2021/106166 14/07/2021
(30) 202010694431.8 17/07/2020 CN (87) WO2022/012565 20/01/2022
202010975473.9 16/09/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) *H04W 4/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) PENG, Lan (CN); LI, Xueru (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp gửi thông tin, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông điệp chỉ thị thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó thông điệp chỉ thị thứ nhất này chỉ thị cho thiết bị đầu cuối thứ hai báo cáo thông tin thứ nhất; thiết bị đầu cuối thứ hai báo cáo thông tin thứ nhất cho thiết bị đầu cuối thứ nhất theo thông điệp chỉ thị thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất này chỉ thị thông tin trạng thái kênh của tài nguyên kênh; thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông điệp chỉ thị thứ hai đến thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó thông điệp chỉ thị thứ hai này chỉ thị thông tin về tập hợp tài nguyên thứ nhất, tập hợp tài nguyên thứ nhất này được xác định bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất, và tài nguyên trong tập hợp tài nguyên thứ nhất này là tài nguyên dành cho việc truyền thông liên kết phụ. Theo cách này, thì tài nguyên dành cho việc truyền thông liên kết phụ mà được xác định bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất là chính xác, và xác suất xuất hiện sự xung đột tài nguyên khi các thiết bị trong nhóm mà bao gồm thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai thực hiện hoạt động truyền thông liên kết phụ là được giảm. Phương pháp được đề xuất theo các phương án của sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông, ví dụ, V2X (Vehicle to Everything - xe cộ đến mọi thứ), LTE-V (Long Term Evolution to Vehicle - hệ thống LTE (phát triển lâu dài) đến xe cộ), V2V (Vehicle to Vehicle - xe đến xe), IoV (Internet of Vehicles - hệ thống xe cộ kết nối Internet), MTC (Machine Type Communication - truyền thông kiểu máy), IoT (Internet of Things - Internet vạn vật), LTE-M (LTE-Machine type communication - truyền thông kiểu LTE-máy), M2M (Machine to Machine - máy đến máy), và Internet vạn vật.

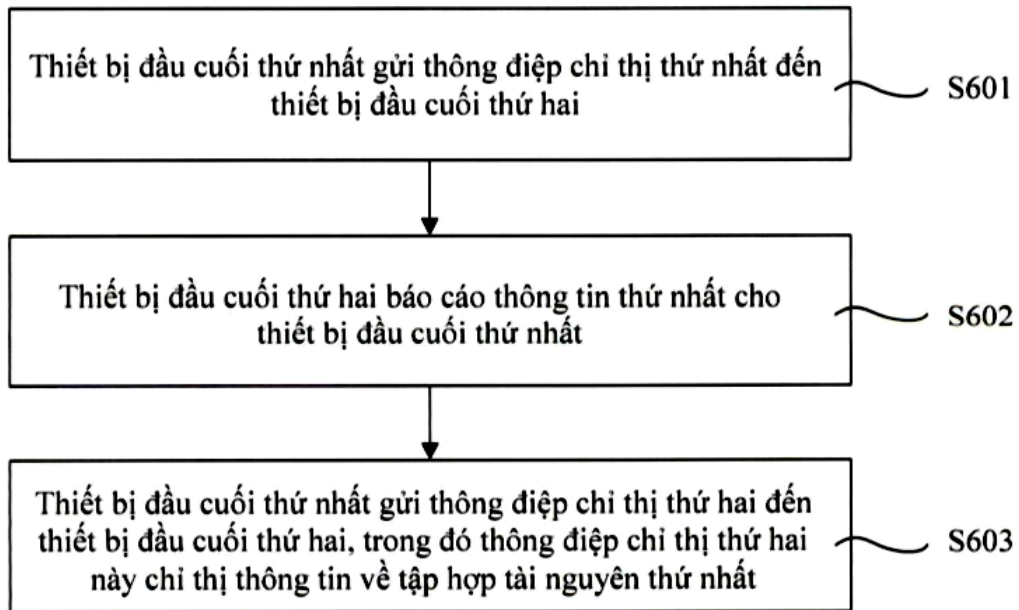


Fig.6

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 95118 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00825 | | | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 13/07/2021 | | | (86) PCT/FR2021/051300 | 13/07/2021 |
| (30) FR2007577 | 20/07/2020 | FR | (87) WO2022/018352 | 27/01/2022 |
| | FR2012669 | 04/12/2020 | FR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) **C07C 319/08; C12P 13/12; C12P 13/04; C07C 323/58; C12N 9/10**

(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**

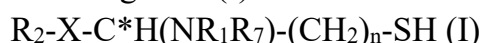
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France

(72) FREMY, Georges (FR); LEC, Jean-Christophe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP MERCAPTAN ĐƯỢC CHỨC HÓA VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp mercaptan được chức hóa về cơ bản không có oxy, và cũng đề cập cụ thể đến chế phẩm để có thể thực hiện quy trình này. Mercaptan được chức hóa có công thức (I) sau:



trong đó,

R_1 và R_7 , giống hoặc khác nhau, là nguyên tử hydro hoặc mạch hydrocacbon có từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon, thơm hoặc không thơm, mạch thẳng, phân nhánh hoặc vòng, bão hòa hoặc không bão hòa, có thể bao gồm một hoặc nhiều nguyên tử khác loại;

X được chọn từ $-C(=O)-$, $-CH_2-$ hoặc $-CN$;

R_2 là:

(i) không có mặt khi X là $-CN$,

(ii) hoặc nguyên tử hydro,

(iii) hoặc $-OR_3$, R_3 là nguyên tử hydro hoặc mạch hydrocacbon có từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon, thơm hoặc không thơm, mạch thẳng, phân nhánh hoặc vòng, bão hòa hoặc không bão hòa, có thể bao gồm một hoặc nhiều nguyên tử khác loại.

(iv) hoặc $-NR_4R_5$, R_4 và R_5 , giống hoặc khác nhau, là nguyên tử hydro hoặc mạch hydrocacbon có từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon, thơm hoặc không thơm, mạch thẳng, phân nhánh hoặc vòng, bão hòa hoặc không bão hòa, có thể bao gồm một hoặc nhiều nguyên tử khác loại;

n bằng 1 hoặc 2; và * là cacbon bất đối xứng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95119 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00826 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/US2021/041265 | 12/07/2021 |
| (30) 63/055,648 | 23/07/2020 | US (87) WO2022/020124 |
| | | 27/01/2022 |

(51) **B32B 38/18; C03B 23/035**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BURDETTE, Steven Roy (US); DAVE, Gaurav (IN); GALGALIKAR, Rohan Ram (IN); LAYOUNI, Khaled (FR); SMITH, Kimberly Wilbert (US); TIMMONS, Christopher Lee (US); XU, Wei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH BAO GỒM KHUNG GIỮA MỀM DẪO ĐỂ NỐI TẤM THỦY TINH CONG VỚI KHUNG CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT PHẨM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình vật phẩm thủy tinh. Ở phương pháp này, khung giữa được bám dính vào tấm thủy tinh ở cấu hình dẹt. Tấm thủy tinh này có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai đối diện với bề mặt chính thứ nhất. Khung giữa được bám dính vào bề mặt chính thứ hai của tấm thủy tinh. Tấm thủy tinh và khung giữa được uốn cong qua bề mặt tạo hình của mâm cặp sao cho tấm thủy tinh này ở cấu hình cong. Bề mặt tạo hình này bao gồm bán kính đường cong thứ nhất là 20 mm hoặc lớn hơn, và bề mặt chính thứ nhất của tấm thủy tinh tương thích với bề mặt tạo hình. Khung được gắn vào khung giữa, và khung này giữ tấm thủy tinh ở cấu hình cong. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm thủy tinh, vật phẩm thủy tinh cong, hệ thống nội thất phương tiện giao thông và phương tiện giao thông bao gồm hệ thống nội thất phương tiện giao thông này.

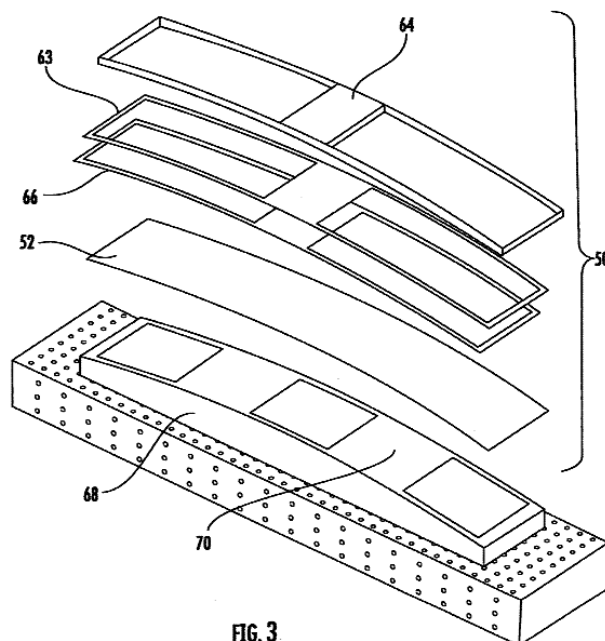


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95120 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00832 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 19/08/2020 | (86) PCT/EP2020/073141 | 19/08/2020 |
| | (87) WO2022/037767 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) *F03G 7/06*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) EROMAKI, Marko (FI)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỤM BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG, MÔĐUN CAMERA, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỤM BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỘNG MÔĐUN CAMERA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận truyền động đặc biệt mỏng và nhỏ gọn cho các camera. Cụm bộ phận truyền động bao gồm cấu trúc hỗ trợ, trục dẫn động, và phần tử hợp kim nhớ hình (shape memory alloy, SMA) dựa trên tấm. Phần tử SMA bao gồm phần truyền động, ít nhất ba phần cung cấp năng lượng, và ít nhất ba cánh tay. Các phần cung cấp năng lượng được sắp xếp xung quanh phần truyền động và cố định với cấu trúc hỗ trợ. Mỗi cánh tay nối một trong các phần cung cấp năng lượng với phần truyền động. Trục dẫn động được ghép nối với phần truyền động của phần tử SMA. Phần tử SMA được tạo cấu hình sao cho chuỗi các điện thế được cung cấp lần lượt theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho các phần cung cấp năng lượng gây ra chuyển động hình vòng của phần truyền động, được biến đổi thành chuyển động quay dọc trục của trục dẫn động. Sáng chế cũng đề cập đến môđun camera, phương pháp vận hành cụm bộ phận truyền động và phương pháp truyền động môđun camera.

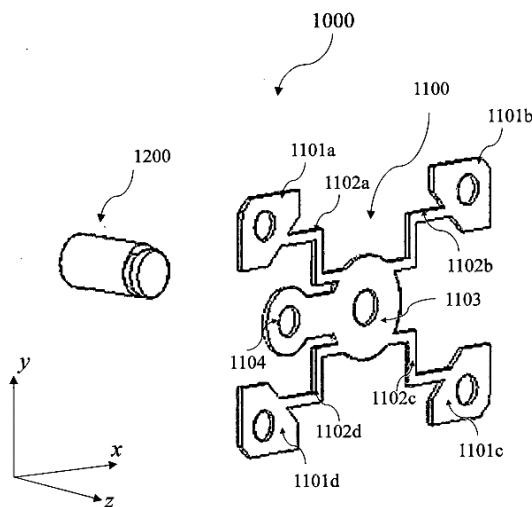


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95121 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00833 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102242 | 25/06/2021 |
| (30) 202010671043.8 | 13/07/2020 CN (87) WO2022/012297 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) **H04L 25/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Chenchen (CN); LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN); CAO, Ju (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN PPDU VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền PPDU và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: bước tạo ra PPDU, trong đó PPDU bao gồm EHT-LTF, EHT-LTF thu được dựa trên ma trận P và chuỗi EHT-LTF được xác định trước, ma trận P là ma trận trực giao $n \times n$, n lớn hơn 8, và hàng thứ nhất của ma trận P bao gồm ít nhất một phần tử có giá trị bằng 1 và ít nhất một phần tử có giá trị bằng -1; và bước gửi PPDU. Theo các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, yêu cầu đối với việc thực hiện ước tính kênh đối với kênh có nhiều hơn tám luồng không gian có thể được đáp ứng, thực hiện truyền dữ liệu trên nhiều hơn tám luồng và cải thiện hiệu quả việc truyền dữ liệu. Các phương án của sáng chế có thể được áp dụng với hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ giao thức Wi-Fi EHT thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11, ví dụ, các giao thức 802.11 như là 802.11be.

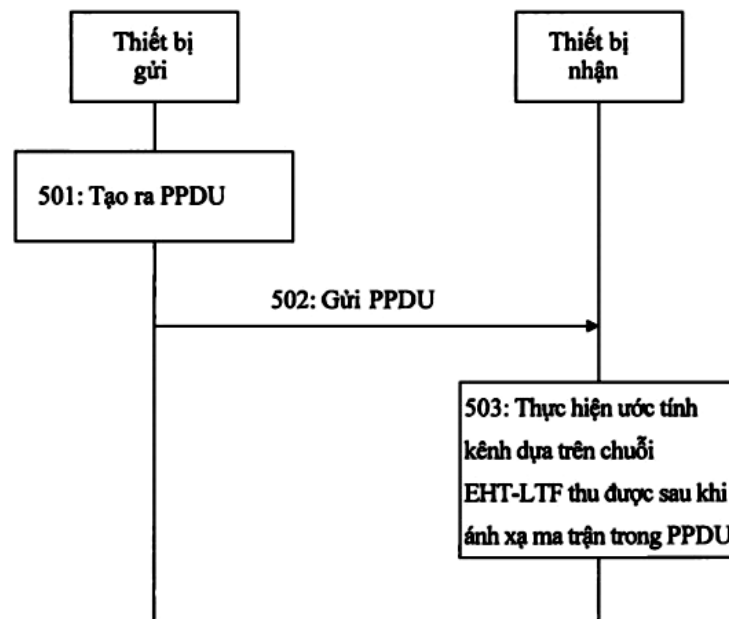


FIG.5

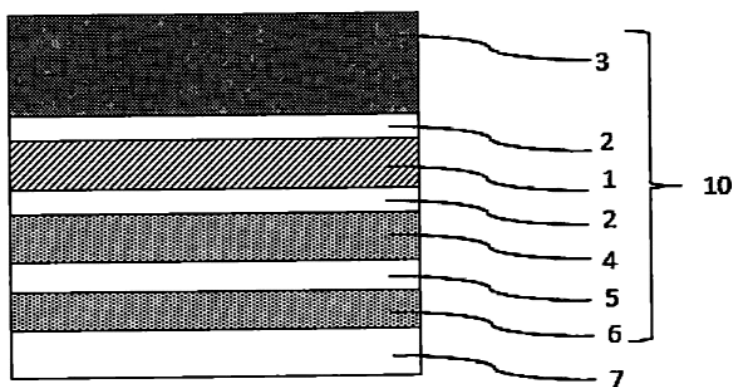
- (11) **95122 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00835** (85) 10/02/2023
(22) 15/07/2021 (86) PCT/JP2021/026598 15/07/2021
(30) 2020-122392 16/07/2020 JP (87) WO2022/014671 20/01/2022
(51) *A23F 5/04; A23F 5/24*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) SUZUKI, Tomonori (JP); TAKAHASHI, Takao (JP); MITSUHASHI, Morio (JP);
YAMADA, Koichiro (JP); SETA, Harumichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ RANG VÀ HẠT CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp rang có hiệu quả làm cải thiện hương vị của hạt cà phê rang. Phương pháp theo sáng chế để sản xuất hạt cà phê rang, trong đó phương pháp này bao gồm bước rang hạt cà phê, trong đó tỷ lệ độ nhẹ của hạt cà phê bằng 0,65 hoặc lớn hơn, và tốc độ tăng nhiệt độ của nhiệt độ rang được duy trì ở - 0,15 đến 0,15°C/giây.

- (11) 95123 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00836 (85) 10/02/2023
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/JP2021/012460 25/03/2021
 (30) 2020-120174 13/07/2020 JP (87) WO2022/014101 A1 20/01/2022
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/1335; C09J 201/00; C09J 7/22**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) KANNO, Ryo (JP); KAWAMURA, Ryo (JP); TANI, Shuichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG PHÂN CỰC, MÀNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực bao gồm: kính phân cực; và lớp kết dính liên sát với kính phân cực hoặc màng quang học khác với kính phân cực, màng phân cực không có điểm sáng được dẫn ra từ vật chất lạ ở lớn hơn 3mm từ mặt đầu sau khi kiểm tra độ bền ở độ ẩm cao bao gồm việc tiếp xúc với môi trường ở 65°C và độ ẩm ở 95% trong 1000 giờ, trong đó lớp kết dính được tạo ra từ lớp sản phẩm được hóa cứng của thành phần kết dính, và thành phần kết dính chứa 25 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn của thành phần monome có hai hoặc nhiều hơn hai nhóm chức có thể polyme hóa khi tổng lượng thành phần monome chiếm 100 phần theo khối lượng. Tốt hơn là kính phân cực chứa thành phần kim loại, đặc biệt là kẽm mà có thể được chuyển đổi thành cation kim loại hóa trị hai trong nước. Tốt hơn là màng quang học được dát mỏng trên ít nhất một trong số các bề mặt của kính phân cực với lớp kết dính gốc nước được đặt vào giữa kính phân cực và màng quang học, và lớp kết dính được bố trí trên bề mặt của màng quang học đối diện với lớp kết dính gốc nước.

[Fig.1]



- (11) 95124 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00837 (85) 10/02/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/AU2021/050852 05/08/2021
(30) 2020902932 18/08/2020 AU (87) WO2022/036388 24/02/2022
(51) *E04G 11/08; E04G 13/00; E04G 9/08; E04G 11/22*
(71) SEAMILL AUS PTY LTD (AU)
C/- Actuate Patents, L11, 65 York St, Sydney, New South Wales 2000, Australia
(72) Darren CORE (AU); Emanuel BRAZ (AU)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CỤM KHUÔN BÊN TRONG NÉN ĐỂ TẠO HÌNH TRỤC XÂY DỰNG BẰNG BÊ TÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm khuôn bên trong để tạo hình các trục xây dựng bằng bê tông có một phần tư của các tấm ván và các cột trụ góc giữa đó. Mỗi cột trụ góc có các bề mặt phân cách có góc hội tụ về phía các bề mặt lớp trát vuông góc bị lộ ra. Các tấm ván có các bề mặt phân cách có góc tương ứng giao với các bề mặt phân cách có góc tương ứng của các cột trụ góc để các tấm ván được giữ vuông góc bởi các cột trụ góc. Các bề mặt phân cách có góc của các cột trụ góc và các tấm ván chịu lực trượt vào nhau và khớp vào nhau theo kiểu cơ học với các kẹp trượt dọc theo các khe sao cho các tấm ván di chuyển vào nhau để tạo ra kết cấu mặt cắt ngang được nén khi các cột trụ góc nâng lên so với các tấm ván và các tấm ván di chuyển ra ngoài để tạo ra kết cấu mặt cắt ngang được mở rộng khi các cột trụ góc hạ thấp so với các tấm ván và trong đó các bề mặt lớp trát vuông góc đi đến thẳng hàng với các bề mặt lớp trát tương ứng của các tấm ván gần kề.

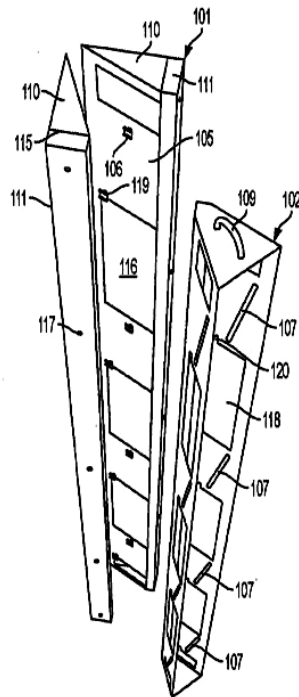
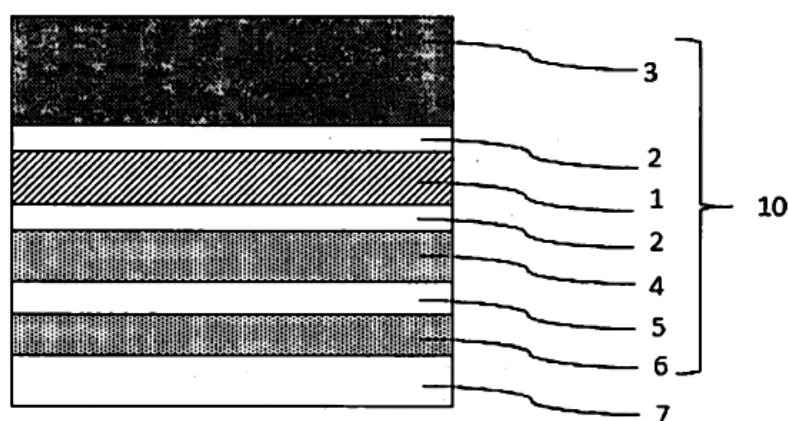


FIG. 1

- (11) 95125 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00838 (85) 10/02/2023
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/JP2021/012546 25/03/2021
 (30) 2020-120151 13/07/2020 JP (87) WO2022/014102 A1 21/01/2022
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/1335; C09J 201/00; C09J 7/22**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) KANNO, Ryo (JP); KUBOZOE, Hinako (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG PHÂN CỰC, MÀNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực bao gồm: kính phân cực; và lớp kết dính liên sát với kính phân cực hoặc màng quang học khác kính phân cực, màng phân cực không có điểm sáng được dẫn ra từ vật chất lạ ở lớn hơn 3mm từ mặt đầu của nó sau khi kiểm tra độ bền ở độ ẩm cao bao gồm việc tiếp xúc với môi trường ở 65°C và độ ẩm 95% trong 1000 giờ. Tốt hơn là kính phân cực chứa thành phần kim loại, đặc biệt là kẽm mà có thể được chuyển đổi thành cation kim loại hóa trị hai trong nước. Tốt hơn là màng quang học được dát mỏng trên ít nhất một trong số các bề mặt của kính phân cực với lớp kết dính gốc nước được đặt vào giữa kính phân cực và màng quang học, và lớp kết dính được bố trí trên bề mặt của màng quang học đối diện với lớp kết dính gốc nước.

Fig.1



- (11) 95126 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00841 (85) 10/02/2023
 (22) 17/08/2020 (86) PCT/CN2020/109454 17/08/2020
 (87) WO2022/036486 A1 24/02/2022
- (51) *G09G 5/18; G09G 3/20*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZHANG, Nan (CN); ZHAO, Junzhi (CN); XU, Yongjun (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CẤU HÌNH THỜI GIAN TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các phương pháp và máy để định cấu hình thời gian truyền dữ liệu hình ảnh để gửi dữ liệu hình ảnh từ bộ xử lý đến bảng hiển thị dọc theo đường hiển thị. Ví dụ, một phương pháp được bộc lộ bao gồm nhận, bởi bộ xử lý từ bảng hiển thị, chỉ báo khoảng thời gian làm mới bảng hiển thị cho biết khoảng thời gian làm mới bảng hiển thị của bảng hiển thị, khoảng thời gian làm mới bảng hiển thị của bảng hiển thị tương ứng với thời lượng của khoảng thời gian hiển thị của bảng hiển thị, Bảng hiển thị được định cấu hình để làm mới mỗi khi xảy ra khoảng thời gian hiển thị. Thời gian truyền dữ liệu hình ảnh được tính toán dựa trên khoảng thời gian làm mới bảng hiển thị. Một hoặc nhiều thành phần của đường hiển thị được định cấu hình để hỗ trợ thời gian truyền dữ liệu hình ảnh được tính toán.

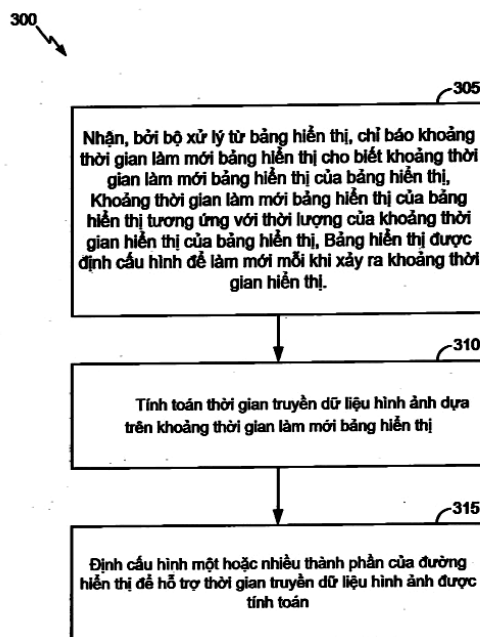


FIG. 3

- (11) 95127 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00842 (85) 10/02/2023
 (22) 14/07/2021 (86) PCT/US2021/041694 14/07/2021
 (30) 63/053,306 17/07/2020 US (87) WO2022/015892 A1 20/01/2022
 17/351,999 18/06/2021 US
 (51) H04W 76/19; H04W 76/38; H04W 76/36; H04W 52/02; H04W 76/27
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEE, Kuo-Chun (US); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); GOEL, Satashu
 (IN); CIFTCIOGLU, Ertugrul Necdet (TR); WANG, Shanshan (CN); AMERGA,
 Daniel (US); VENKATRAM, Karthik (IN); ZHANG, Juan (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC
 BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm cơ sở, báo hiệu điều khiển để truyền thông trong hệ thống truyền thông không dây. Báo hiệu điều khiển có thể chỉ báo thời khoảng thứ nhất cho bộ định thời không hoạt động. UE có thể khởi động bộ định thời không hoạt động và bộ định thời thứ hai dựa vào việc nhận dạng giai đoạn không hoạt động. Bộ định thời thứ hai có thể có thời khoảng thứ hai ngắn hơn thời khoảng thứ nhất cho bộ định thời không hoạt động. Trong một số ví dụ, thời khoảng thứ hai có thể dựa vào một hoặc nhiều tham số, như trạng thái hiển thị, trạng thái pin, hệ số tỷ lệ, thời khoảng thứ nhất, trạng thái ứng dụng, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng. UE có thể giải phóng kết nối cho các cuộc truyền thông trong hệ thống truyền thông không dây dựa vào sự hết hạn của bộ định thời thứ hai, sự hết hạn của bộ định thời không hoạt động, hoặc sự kết hợp của chúng.

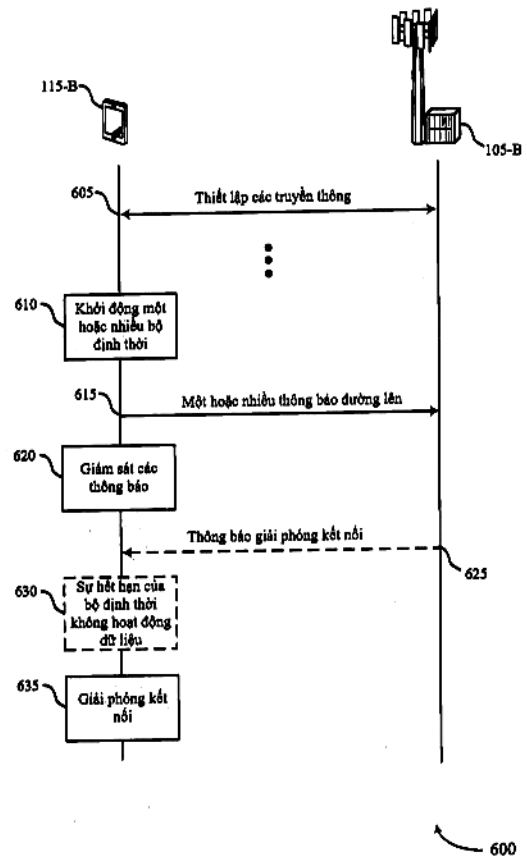


FIG. 6

- (11) **95128 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00843** (85) 10/02/2023
- (22) 17/08/2021 (86) PCT/US2021/046197 17/08/2021
- (30) 63/066,623 17/08/2020 US (87) WO2022/040113 A1 24/02/2022
- 63/080,152 18/09/2020 US
- 17/402,860 16/08/2021 US
- (51) **G06Q 10/08; H04W 4/024; G01C 21/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GRAUBE, Nicolas (FR); GANDHI, Ketan (US); MILLER, Arthur (US); JARVIS, Murray (GB); TARLOW, Benjamin (GB); SRINIVASAN, Ramji (GB); HISCOCK, Paul Dominic (GB); ALLAN, Thomas (GB); VARELA, Mafalda Pereira (PT); PRASAD, Abhishek (GB); BURT, Stephen (GB); SCAGNOL, Mauro (IT); HEYDON, Robin (GB); COELHO DE SOUZA, Aline (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ LẤY SẢN PHẨM TRONG CỬA HÀNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ, MÁY CHỦ THỰC THỂ QUẢN LÝ CỦA HÀNG VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp lấy hàng của cửa hàng mà bao gồm máy chủ thực thể quản lý cửa hàng, (các) thiết bị di động người dùng, các nhãn kệ điện tử (electronic shelf label - ESL), và các điểm truy cập, trong đó hệ thống thực hiện các phương pháp hỗ trợ lấy sản phẩm tại cửa hàng. Một số phương án có thể bao gồm nhận/gửi thông tin vị trí chỉ ra vị trí trong cửa hàng của thiết bị di động người dùng được vận hành bởi người lấy hàng của cửa hàng; nhận/gửi danh sách mua sắm của thiết bị di động người dùng, xác định lộ trình ban đầu để di chuyển qua cửa hàng để lấy một hoặc nhiều sản phẩm trong danh sách mua sắm dựa trên vị trí, và gửi/nhận lộ trình ban đầu để di chuyển qua cửa hàng để lấy một hoặc nhiều sản phẩm trong danh sách mua sắm đến thiết bị di động người dùng và từ máy chủ thực thể quản lý cửa hàng.

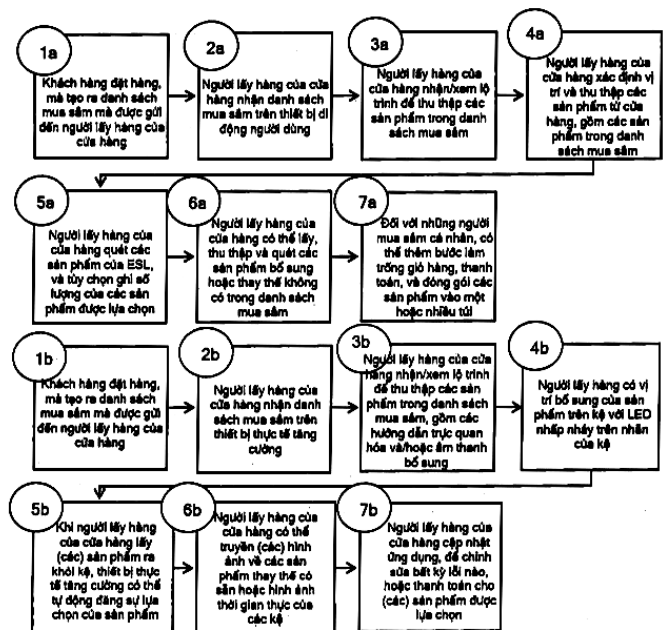


FIG.2B

- (11) 95129 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00844 (85) 10/02/2023
 (22) 16/08/2021 (86) PCT/US2021/046127 16/08/2021
 (30) 20200100482 17/08/2020 GR (87) WO2022/040078 A1 24/02/2022
 (51) *H04W 72/12; H04W 92/18; H04L 5/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SARKIS, Gabi (CA); STEFANATOS, Stelios (GR); GULATI, Kapil (IN); PATIL,
 Shailesh (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NHẬN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị nhận và thiết bị truyền. Thiết bị truyền và thiết bị nhận có thể truyền thông các thông báo liên kết phụ của công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) thứ hai nhờ sử dụng vùng chứa tài nguyên liên kết phụ được báo hiệu nhờ sử dụng RAT thứ nhất. Ví dụ, UE nhận có thể nhận kênh điều khiển liên kết phụ liên kết với RAT thứ nhất (ví dụ, hệ thống tiến hóa dài hạn (Long Term Evolution - LTE)), có thể xác định tập hợp các tài nguyên thời gian và tần số được chỉ báo bởi kênh điều khiển liên kết phụ, và sau đó có thể giám sát tập hợp các tài nguyên thời gian và tần số để nhận thông báo liên kết phụ kết hợp với RAT thứ hai (ví dụ, vô tuyến mới (New Radio - NR)). Theo một số phương án thực hiện, tập hợp tài nguyên thời gian và tần số có thể được chỉ báo rằng chúng có thể được sử dụng cho RAT thứ hai thông qua một trường trong kênh điều khiển liên kết phụ hoặc thông qua thông báo liên kết phụ bổ sung kết hợp với RAT thứ hai được truyền với kênh điều khiển liên kết phụ.

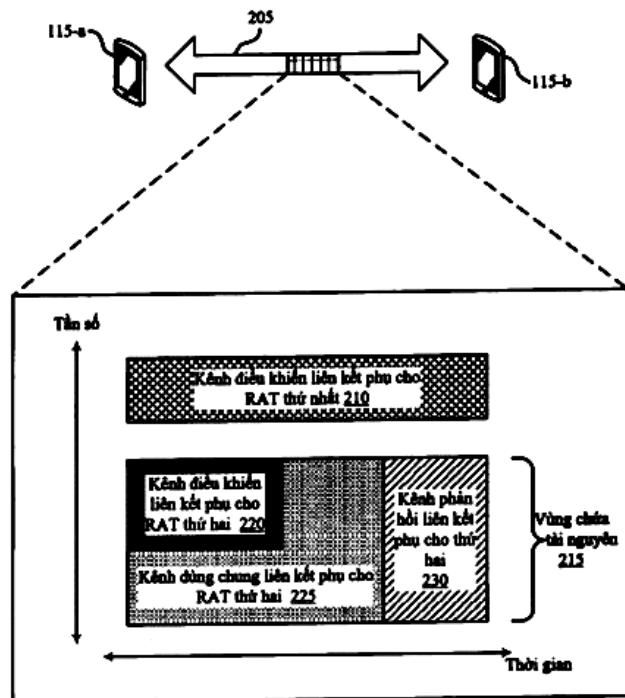


FIG. 2

- (11) **95130 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00845** (85) 10/02/2023
- (22) 28/07/2021 (86) PCT/US2021/043565 28/07/2021
- (30) 202021036289 24/08/2020 IN (87) WO2022/046346 A1 24/08/2022
- (51) **H04W 4/029; H04W 4/90**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHRIVASTAVA, Avinash (IN); EDGE, Stephen William (US); SHARMA, Mukul (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ HỖ TRỢ CÁC DỊCH VỤ ĐỊNH VỊ CHO UE**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và máy chủ định vị để hỗ trợ các dịch vụ định vị cho UE. Trong quá trình định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE), ví dụ, trong một cuộc gọi khẩn cấp, vị trí dân sự của UE có thể được xác định. Ví dụ, trong phiên định vị trong mạng không dây, UE có thể phát hiện điểm truy cập (access point - AP) WiFi và có được vị trí dân sự của AP WiFi từ AP. UE có thể cung cấp vị trí dân sự cho máy chủ định vị trong mạng không dây, có thể coi vị trí dân sự là vị trí dân sự của UE. Máy chủ định vị có thể xác thực vị trí dân sự bằng cách sử dụng vị trí trắc địa, ví dụ, thu được dựa trên các phép đo từ hệ thống định vị vệ tinh và/hoặc các trạm cơ sở trong mạng không dây. Máy chủ định vị có thể xác minh thêm rằng UE ở gần AP WiFi bằng cách sử dụng các phép đo định vị WiFi do UE thực hiện. Vị trí dân sự đã được xác thực có thể được cung cấp cho khách hàng bên ngoài, ví dụ, Điểm Trả lời An toàn công cộng, PSAP.

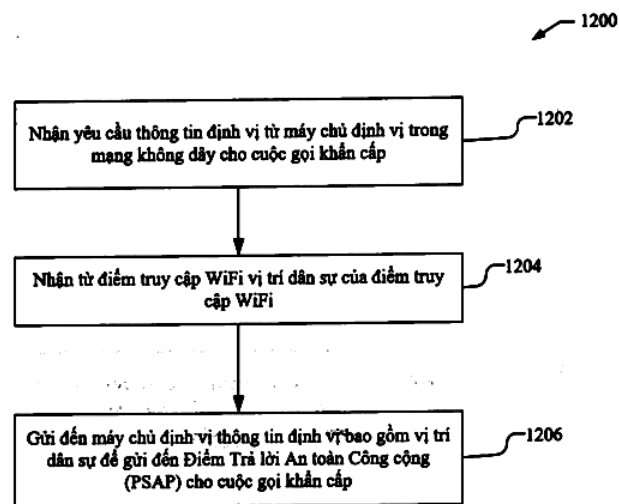


FIG. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95131 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00846 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 17/08/2020 | (86) PCT/CN2020/109470 | 17/08/2020 |
| | (87) WO2022/036491 A1 | 24/02/2022 |

(51) **H04W 24/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LO, Charles Nung (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); ZHANG, Juan (CN); BOUAZIZI, Imed (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐO CHỈ SỐ, MÁY CHỦ CHỨC NĂNG ỨNG DỤNG CỦA MẠNG HỆ THỐNG THỂ HỆ THỨ NĂM (5G) VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Các phương án bao gồm phương pháp hỗ trợ đo chỉ số, máy chủ chức năng ứng dụng của mạng hệ thống thể hệ thứ năm (Fifth Generation - 5G) và thiết bị không dây. Một số phương án bao gồm hệ thống và phương pháp cho phép Trình quản lý Phiên phát phương tiện chạy trên bộ xử lý của thiết bị không dây được kết nối với mạng truy cập vô tuyến (radio access network - RAN) của mạng 5GS để nhận thông báo cấu hình chỉ số từ máy chủ chức năng ứng dụng (application function - AF) của mạng 5GS qua giao diện M5, trong đó thông báo cấu hình chỉ số biểu thị một hoặc nhiều yêu cầu đo, thu thập và báo cáo chỉ số liên quan đến dịch vụ Phát trực tuyến Phương tiện 5G, và gửi báo cáo chỉ số liên quan đến phiên phát phương tiện cho máy chủ AF qua giao diện M5.

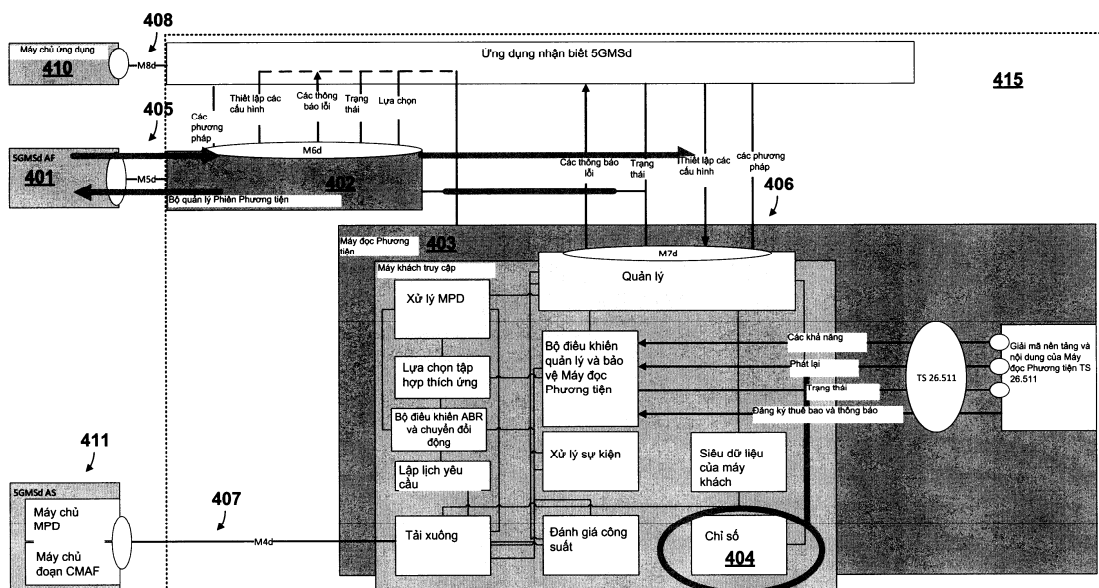


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95132 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00847 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/US2021/045034 | 06/08/2021 |
| (30) 16/994,910 | 17/08/2020 | US (87) WO2022/039946 A1 |
| | | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) **H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YEON, Jaehyun (KR); HWANG, Suhyung (KR); WE, Hong Bok (US); FANG, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến đế và phương pháp sản xuất đế. Các đế X.5 lớp mà không sử dụng quy trình xử lý để vạch nhúng trong quá trình tạo thành có thể tạo ra hiệu năng cao với L/S được nới lỏng trong thời gian sản xuất ngắn (quy trình cán mỏng chỉ 4x mà không có quy trình tách) ở chi phí thấp. Ví dụ, đế có thể bao gồm mSAP (modified semiadditive process - quy trình bán phụ gia sửa đổi), hai đệm tựa (landing pad), hai đường thoát (escape line), hai đệm nảy (bump pad), và lớp điện môi tạo ảnh được nhờ ánh sáng trên đế được tạo mẫu mSAP.

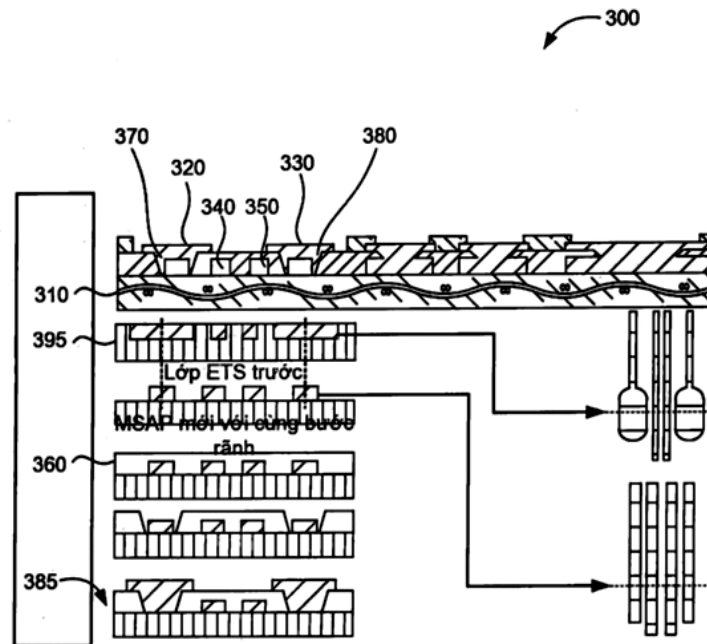


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95133 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00853 | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128604 | 13/11/2020 |
| (30) 202010683032.1 | 15/07/2020 CN (87) WO2022/011904 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **H02J 7/00; H01M 10/42; H02J 3/32**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, P.R. China

(72) WANG, Zhaohui (CN); ZHOU, He (CN); SHI, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lưu trữ năng lượng. Hệ thống lưu trữ năng lượng này bao gồm ít nhất một cụm bộ lưu trữ năng lượng và hệ thống giám sát tập trung của cụm bộ lưu trữ năng lượng, cụm bộ lưu trữ năng lượng bao gồm ít nhất hai môđun lưu trữ năng lượng được nối nối tiếp, một trong số đó bao gồm một nhóm phần tử lưu trữ năng lượng và một nhánh cầu chuyển mạch, và nhánh cầu chuyển mạch bao gồm chuyển mạch điều khiển chính và chuyển mạch rẽ mạch, trong đó một đầu cực của chuyển mạch điều khiển chính được nối tới nhóm phần tử lưu trữ năng lượng, và đầu cực kia của chuyển mạch điều khiển chính được sử dụng làm đầu cực vào/ra thứ nhất của môđun lưu trữ năng lượng; một đầu cực của chuyển mạch rẽ mạch được nối tới đầu cực vào/ra thứ nhất, và đầu cực kia của chuyển mạch rẽ mạch được nối tới đầu cực vào/ra thứ hai của môđun lưu trữ năng lượng; cụm bộ lưu trữ năng lượng được ghép tới thành cái dòng điện một chiều thông qua bộ biến đổi DC/DC; và hệ thống giám sát tập trung được nối tới cụm bộ lưu trữ năng lượng thông qua đường dẫn điều khiển và được tạo cấu hình để điều khiển chuyển mạch điều khiển chính và chuyển mạch rẽ mạch của môđun lưu trữ năng lượng bất kỳ trong cụm bộ lưu trữ năng lượng để được bật hoặc ngắt. Giải pháp theo sáng chế có thể nâng cao độ linh hoạt quản lý của hệ thống lưu trữ năng lượng, tăng cường độ ổn định của hệ thống lưu trữ năng lượng, và có khả năng áp dụng cao hơn.

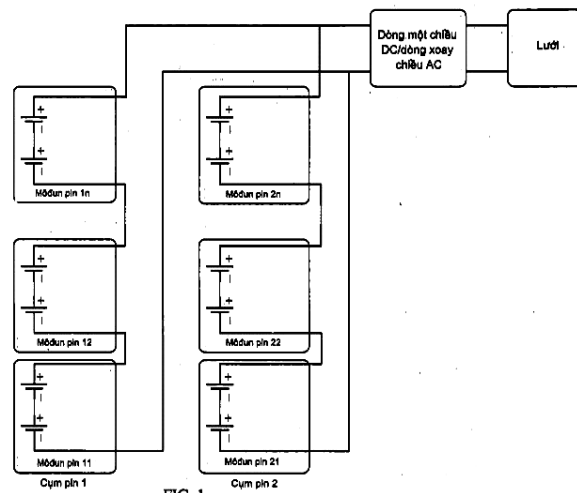


FIG. 1

- (11) **95134 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00855** (85) 13/02/2023
(22) 25/06/2021 (86) PCT/JP2021/024092 25/06/2021
(30) 2020-121080 15/07/2020 JP (87) WO2022/014297 20/01/2022
(51) **A61P 43/00**; A61K 31/14; A61K 31/4402; A61K 47/14; A61K 47/34; A61Q 19/00;
A61K 8/67; A61K 9/107; A61P 17/00; A61P 17/10; A61K 31/07; A61K 8/41
(71) **LION CORPORATION (JP)**
1-3-28, Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644 Japan
(72) KURIHARA Naho (JP); MIYAJIMA Yusuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng ngoài da, chế phẩm này bao gồm (A) vitamin A và (B) chất kháng khuẩn loại muối amoni bậc bốn. Chế phẩm này có tính ổn định cao của vitamin A và tác dụng kháng khuẩn tuyệt vời.

- (11) **95135 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00856** (85) 13/02/2023
(22) 05/07/2021 (86) PCT/EP2021/068499 05/07/2021
(30) 20185989.9 15/07/2020 EP (87) WO2022/012991 20/01/2022
(51) **H01M 10/0525; H01M 50/446; H01M 50/403**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) HUANG, Yuan-Chang (TW); ESKEN, Daniel (DE); KINZLINGER, Uwe (DE);
SCHMIDT, Gerold (DE); SCHARF, Guido (DE); LEE, Chih-Hung (TW); WU,
Hung-Chun (TW); LIN, Yu-Han (TW); LIN, Ting-Fang (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG RỖ XÓP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG RỖ XÓP, TẮM PHÂN
CÁCH BAO GỒM MÀNG RỖ XÓP VÀ PIN LITHI ION BAO GỒM TẮM
PHÂN CÁCH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất màng rỗ xốp thích hợp để sử dụng làm
tấm phân cách trong pin lithi ion, bao gồm các bước sau: 1) phối trộn polyme và
chất độn kỵ nước bằng cách trộn khô; 2) ép đùn hỗn hợp đã phối trộn để thu được
tấm màng đúc và 3) kéo dẫn tấm màng đúc để thu được màng rỗ xốp. Sáng chế
cũng đề cập tới màng rỗ xốp thích hợp để sử dụng làm tấm phân cách trong pin lithi
ion, tấm phân cách dùng trong pin lithi ion, pin lithi ion, và thiết bị dùng pin.

- (11) 95136 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00858 (85) 13/02/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/US2021/040872 08/07/2021
 (30) 63/055,117 22/07/2020 US (87) WO2022/020100 27/01/2022
 63/126,000 16/12/2020 US
 (51) A61C 17/02; A61C 17/028; A61C 17/024
 (71) WATER PIK, INC. (US)
 1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553, United States of America
 (72) Robert D. WAGNER (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) CỤM DÒNG RỄ CỦA MÁY TẮM NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm dòng rễ của máy tắm nước. Máy tắm nước có thể bao gồm tay cầm có thể được định vị giữa chế độ thứ nhất và chế độ thứ hai và cụm van bao gồm van rẽ dịch chuyển được giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai và van nạp dịch chuyển được giữa vị trí mở và vị trí đóng. Vị trí thứ nhất của van rẽ có thể gắn liền với chế độ thứ nhất của tay cầm và vị trí thứ hai của van rẽ có thể gắn liền với chế độ thứ hai của tay cầm, sao cho van rẽ dịch chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai khi tay cầm được đặt ở chế độ thứ hai và vẫn ở vị trí thứ hai cho đến khi tay cầm được đặt ở chế độ thứ nhất. Van nạp có thể dịch chuyển giữa vị trí mở và vị trí đóng khi van rẽ được đặt ở vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai.

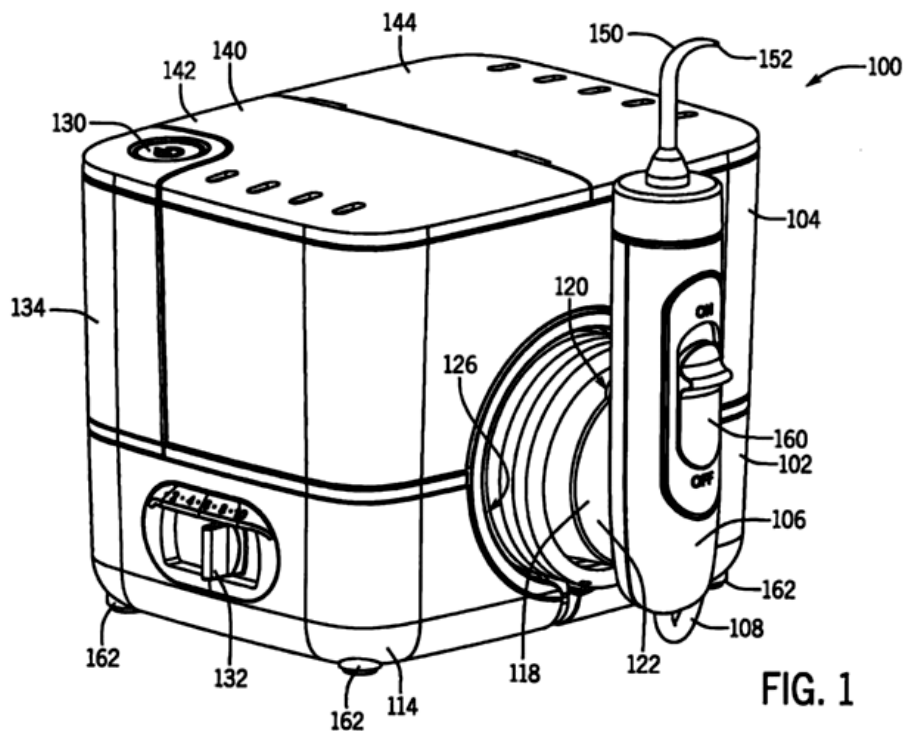


FIG. 1

- (11) **95137 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00859** (85) 13/02/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044615 05/08/2021
(30) 63/062,899 07/08/2020 US (87) WO2022/031894 10/02/2022
(51) **A61K 31/675; C07F 9/6561; A61P 31/18; A61K 45/06; A61P 31/12**
(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Daniel H. BYUN (US); Byoung-Kwon CHUN (KR); Michael O. CLARKE (US);
Petr JANSÁ (CZ); Devan NADUTHAMBI (US); Neil H. SQUIRES (CA)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)
(54) **TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ PHOSPHONAMIT
NUCLEOTIT, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các tiền dược chất của các chất tương tự phosphonamit nucleotit, dược phẩm và kit chứa các tiền dược chất này mà là hữu ích trong việc điều trị hoặc phòng ngừa nhiễm virus, chẳng hạn như nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) và/hoặc virus viêm gan B (HBV).

- (11) 95138 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00862 (85) 13/02/2023
(22) 17/08/2021 (86) PCT/US2021/046332 17/08/2021
(30) 63/068,540 21/08/2020 US (87) WO2022/040203 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) *A43B 3/06; A43B 13/16; A43B 13/18; A43B 7/22; A43B 7/14; A43B 13/12; A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KUERBIS, Tate E. (US); KLEIN, Ross (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ PHẦN GIỮA BÀN CHÂN DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm phần mũi và đế. Phần mũi xác định ít nhất một phần của hốc nhận bàn chân. Đế được lắp vào phần mũi và bao gồm bộ phận đỡ phần giữa bàn chân. Bộ phận đỡ phần giữa bàn chân bao gồm vành ngoài, vành trong, tấm tựa trên, và tấm tựa dưới. Tấm tựa trên và tấm tựa dưới trải dài từ vành ngoài đến vành trong. Tấm tựa trên và tấm tựa dưới được đặt cách nhau theo hướng lên trên/xuống dưới và xác định phần hở giữa chúng. Phần hở kéo dài liền mạch từ vành ngoài đến vành trong, và vành ngoài kéo dài xa hơn về phía trên so với vành trong.

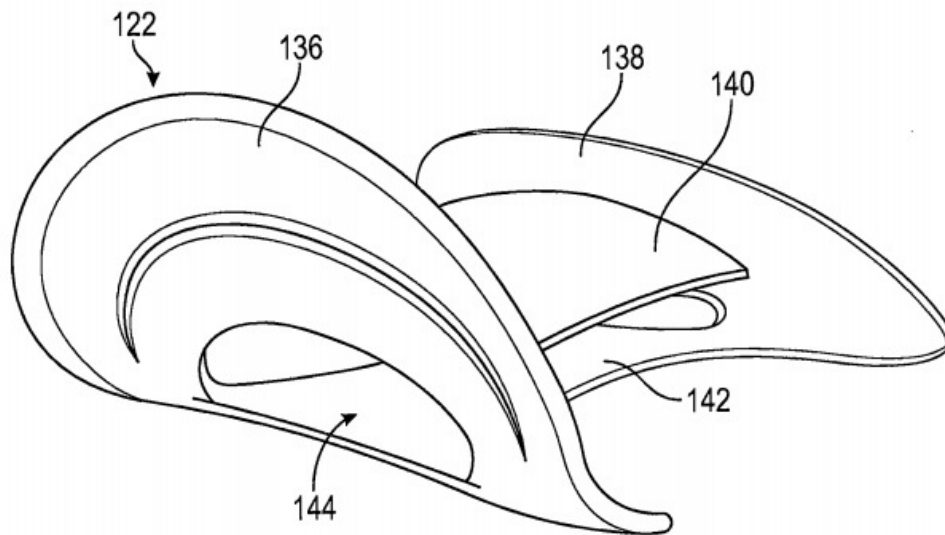


FIG. 5

- (11) **95139 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00863** (85) 13/02/2023
- (22) 11/08/2021 (86) PCT/US2021/045504 11/08/2021
- (30) 63/066,561 17/08/2020 US (87) WO2022/039990 24/02/2022
63/217,589 01/07/2021 US
- (51) **A42B 3/06; A42B 3/22; A42B 3/20; A42B 3/04**
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) SUMMERSETT, Nicole, Z. (US); HANGARTNER, Scott, M. (US); MCKINSTER, Scott, Earl (US); ZEILINGER, Todd, Andrew (US); MCCARTHY, Patrick, W. (US); FLUEGGE, Craig, A. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **MŨ ĐỘI ĐÀU AN TOÀN VÀ PHỤ KIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ghép nối cho mũ đội đầu an toàn. Các phương án khác nhau của phụ kiện mũ đội đầu an toàn, chẳng hạn như bộ phận bảo vệ vành, có thể điều chỉnh được để ghép nối với các cấu hình khác nhau của mũ đội đầu an toàn. Bộ phận bảo vệ vành bao gồm cơ cấu để ghép nối theo cách tách ra được phụ kiện, chẳng hạn như tấm che mặt, với mũ đội đầu an toàn.

- (11) 95140 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00865 (85) 13/02/2023
(22) 13/07/2021 (86) PCT/CN2021/106128 13/07/2021
(30) 202010671573.2 13/07/2020 CN (87) WO2022/012560 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) *H04W 76/15; H04W 24/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip và đề cập đến trường của các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: tạo ra, bởi trạm thứ nhất trong thiết bị đa liên kết thứ nhất, khung thứ mười một, trong đó khung thứ mười một chỉ báo số lượng lớn nhất của dòng không gian được chia sẻ được hỗ trợ bởi thiết bị đa liên kết thứ nhất; và gửi, bởi trạm thứ nhất, khung thứ mười một. Theo phương pháp truyền dữ liệu được đề cập trong sáng chế, thông lượng của trạm trong thiết bị đa liên kết có thể được cải thiện.

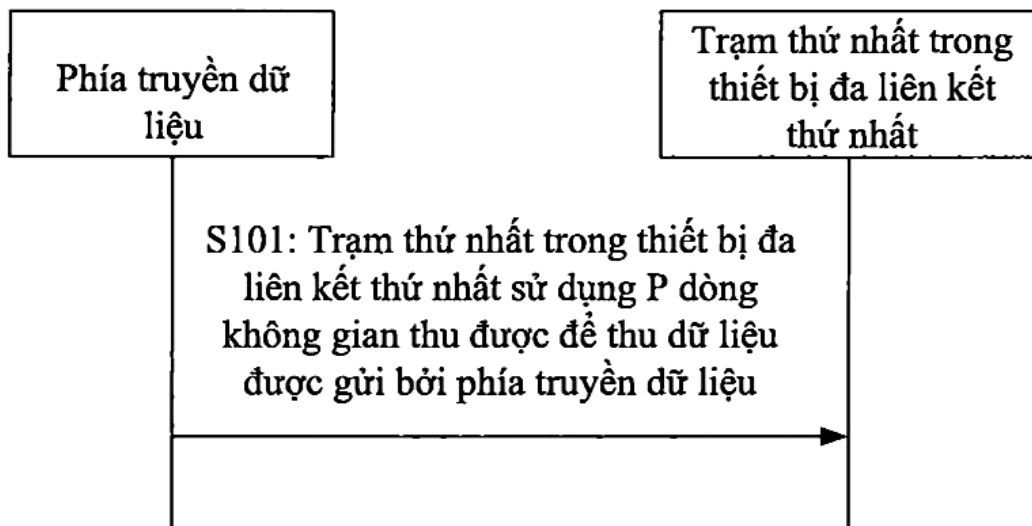


FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95141 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00866 | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 13/07/2021 | (86) PCT/CN2021/106129 | 13/07/2021 |
| (30) 202010671573.2 | 13/07/2020 CN (87) WO2022/012561 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip và đề cập đến trường của các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: trạm thứ nhất trong thiết bị đa liên kết thứ nhất thu khung thứ ba. Khung thứ ba chỉ báo trạm thứ nhất để kích hoạt chế độ chia sẻ số lượng các dòng không gian. Chế độ chia sẻ số lượng dòng không gian được sử dụng để kích hoạt trạm thứ nhất sử dụng các dòng không gian được chia sẻ. Số lượng của các dòng không gian được chia sẻ là số lượng lớn nhất của các dòng không gian được chia sẻ được hỗ trợ bởi thiết bị đa liên kết thứ nhất. Trạm thứ nhất gửi khung thứ tư. Khung thứ tư được sử dụng để phản hồi lại khung thứ ba. Theo phương pháp truyền dữ liệu được đề cập trong sáng chế, thông lượng của trạm trong thiết bị đa liên kết có thể được cải thiện.

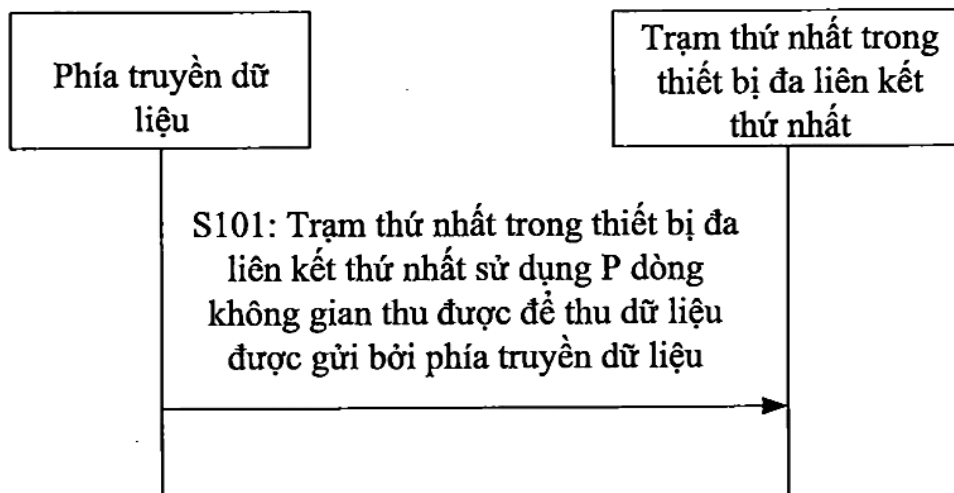


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95142 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00867 | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 22/07/2021 | (86) PCT/CN2021/107914 | 22/07/2021 |
| (30) 63/055,241 | 22/07/2020 | US (87) WO2022/017471 A1 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) *H04W 72/10; H04L 5/00*

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

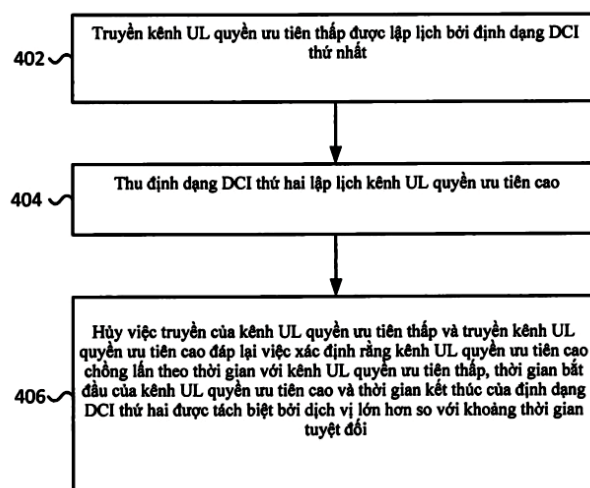
(72) WANG, Haihan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH DÒNG THỜI GIAN ĐỂ HỦY VIỆC TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp lập lịch dòng thời gian để hủy việc truyền đường lên (uplink, viết tắt là UL). Phương pháp bao gồm các bước: truyền kênh UL quyền ưu tiên thấp được lập lịch bởi định dạng DCI thứ nhất; thu định dạng DCI thứ hai lập lịch kênh UL quyền ưu tiên cao; và hủy việc truyền của kênh UL quyền ưu tiên thấp và truyền kênh UL quyền ưu tiên cao đáp lại việc xác định rằng kênh UL quyền ưu tiên cao chồng lấn về thời gian với kênh UL quyền ưu tiên thấp, trong đó thời gian bắt đầu của kênh UL quyền ưu tiên cao và thời gian kết thúc của định dạng DCI thứ hai được tách biệt bởi dịch vị lớn hơn khoảng thời gian tuyệt đối, khoảng thời gian tuyệt đối bao gồm khoảng thời gian tuyệt đối thứ nhất và khoảng thời gian tuyệt đối thứ hai, và khoảng thời gian tuyệt đối thứ nhất được xác định dựa vào cấu hình điều khiển tài nguyên radio (radio resource control, viết tắt là RRC) và khoảng thời gian tuyệt đối thứ hai được xác định dựa vào thông tin năng lực UE.

400



(11) **95143 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00868**

(22) 13/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2023

(51) ***B62J 27/10***

(71) **TRẦN TRÍ DŨNG (VN)**

970 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

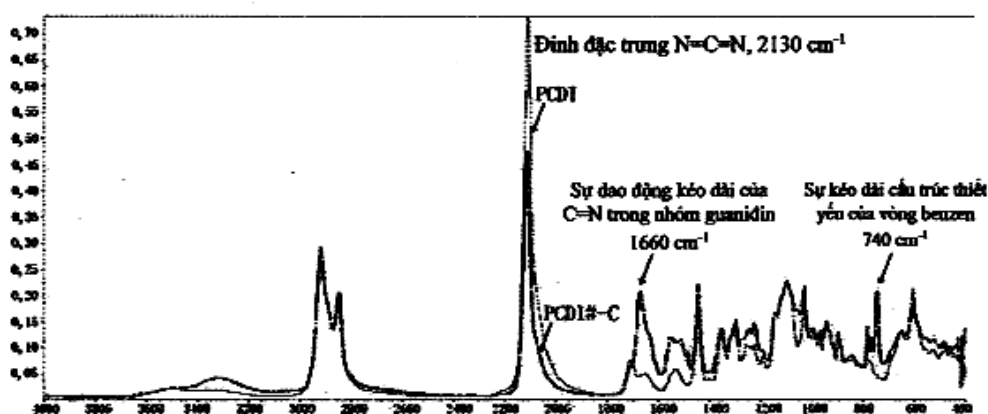
(72) Trần Trí Dũng (VN)

(54) **DÂY AN TOÀN DỪNG CHO XE MÔ Ô VÀ CÁCH LẮP RÁP**

(57) Sáng chế dây an toàn cho xe máy là để người và xe được cột dính với xe khi xảy ra tai nạn không văng ra khỏi xe, hạn chế tối đa bị tổn thương đến tính mạng.

- (11) 95144 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00869 (85) 13/02/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/CN2021/113912 20/08/2021
 (30) 202010847974.9 21/08/2020 CN (87) WO2022/037695 A1 24/02/2022
 (51) C09D 5/02; C08G 85/00; C09D 7/65; C09D 175/04; C08G 18/02; C09D 133/00
 (71) GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)
 Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306 (CN)
 (72) Hongbin CHEN (CN); Jun ZHANG (CN); Weichang DU (CN)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) HỢP CHẤT POLYCACBƠĐIIMIT BIẾN TÍNH, CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất polycacbođiimit biến tính, chế phẩm phủ và vật phẩm được phủ. Hợp chất polycacbođiimit biến tính theo sáng chế bao gồm chuỗi chính của polyme chứa ít nhất một đơn vị cấu trúc -N=C=N- và ít nhất một đơn vị cấu trúc (A), trong đó (B) biểu thị vòng dị vòng aza được gắn với chuỗi chính của polyme, và vòng dị vòng aza được liên kết hoặc liên kết hóa học với vòng aza-benzen tùy ý hoặc được thế tùy ý. So với hợp chất polycacbođiimit chưa biến tính, thì hợp chất polycacbođiimit biến tính được mô tả trong bản mô tả này có thể cải thiện đáng kể độ bền hóa học của lớp phủ đóng rắn.



HÌNH 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95145 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00873 | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109709 | 30/07/2021 |
| (30) 202010769219.3 | 31/07/2020 CN (87) WO2022/022698 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **H04W 4/70**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Wen (CN); XIE, Zhenhua (CN); ZHENG, Qian (CN); KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH THÔNG TIN YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ (QoS) ĐẦU ĐẾN CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách thông tin yêu cầu chất lượng dịch vụ (Quality Of Service, QoS) đầu đến cuối, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng, phương pháp bao gồm: thiết bị mục tiêu tách thông tin yêu cầu QoS đầu đến cuối thành thông tin QoS đoạn PC5 và thông tin QoS đoạn Uu, thiết bị mục tiêu bao gồm UE mục tiêu và thiết bị mạng truy cập.

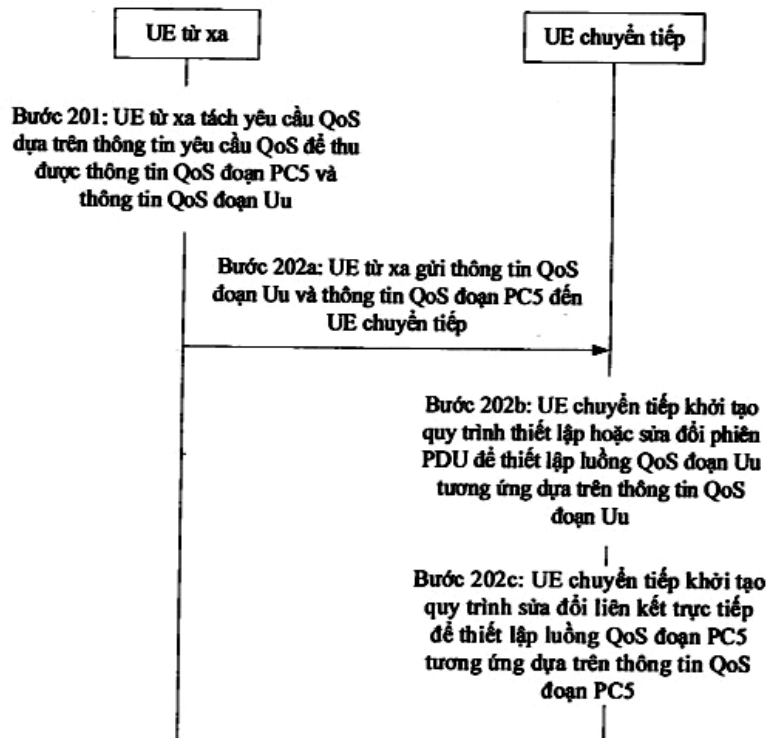


Fig.2

- (11) 95146 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00874 (85) 13/02/2023
 (22) 14/07/2021 (86) PCT/CN2021/106212 14/07/2021
 (30) 202010673785.4 14/07/2020 CN (87) WO2022/012577 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) *H02J 7/00; G06F 13/38; H01R 13/66*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ SẠC, CÁP DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ SẠC**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ sạc (1), cáp dữ liệu (2) và thiết bị sạc. Bộ sạc (1) bao gồm cổng Loại-A thứ nhất (11), đơn vị xử lý sạc cung cấp năng lượng (Power Delivery, PD) (12), đơn vị xử lý sạc không PD (13), đơn vị khớp cáp dữ liệu (14) và đơn vị chuyển mạch thứ nhất (15); trong đó cổng Loại-A thứ nhất (11) bao gồm chân truyền thông thứ nhất và chân truyền thông thứ hai và trong trường hợp bộ sạc (1) được kết nối với cáp dữ liệu thứ nhất, đơn vị chuyển mạch thứ nhất (15) sẽ kết nối chân truyền thông thứ nhất với đơn vị xử lý sạc PD (12) và chân truyền thông thứ hai với đơn vị khớp cáp dữ liệu (14) để truyền tín hiệu sạc PD qua chân truyền thông thứ nhất, trong đó đơn vị khớp cáp dữ liệu (14) xác định, dựa trên tín hiệu truyền thông được truyền qua chân truyền thông thứ hai, liệu cáp dữ liệu (2) và bộ sạc (1) có phải là cáp dữ liệu thứ nhất hay không.

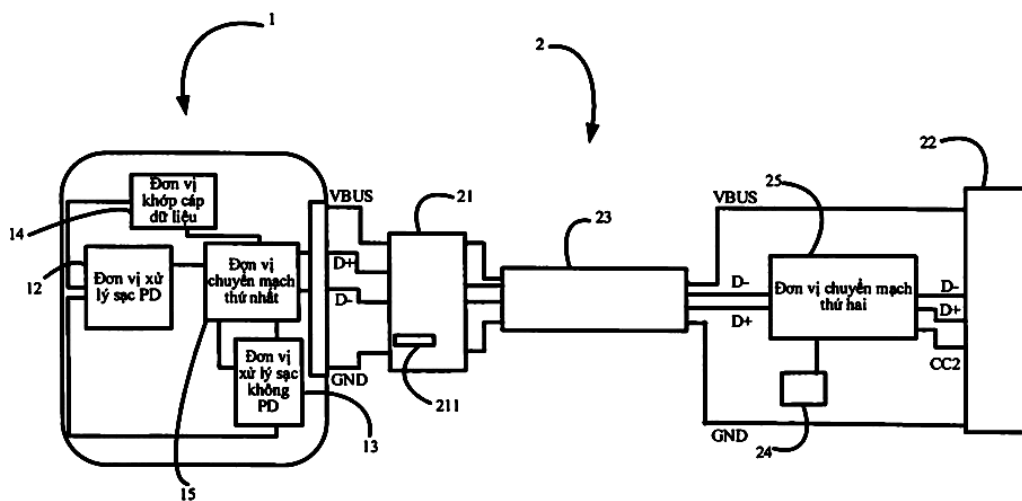


Fig.1

- (11) 95147 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00876 (85) 13/02/2023
 (22) 21/07/2021 (86) PCT/US2021/042636 21/07/2021
 (30) 16/998,621 20/08/2020 US (87) WO2022/039878 A1 24/02/2022
 (51) *G01S 19/43; G01S 19/51*
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) WANG, Min (US); CHANSARKAR, Mangesh (IN); LUO, Ning (US); ZHANG,
 Gengsheng (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ ĐỘNG HỌC THỜI GIAN THỰC
 CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị định vị động học thời gian thực của thiết bị di động và thiết bị di động. Các kỹ thuật được mô tả ở đây tận dụng chức năng đa chòm sao, đa tần số (MCMF) để đề xuất giải pháp hiệu chỉnh động học thời gian thực (RTK) cục bộ cho thiết bị di động trong đó việc xác định vị trí có độ chính xác cao ban đầu cho thiết bị di động có thể được tận dụng để tạo ra thông tin hiệu chỉnh RTK mà có thể được sử dụng để thực hiện các xác định vị trí có độ chính xác cao tiếp theo mà không cần thông tin phép đo từ trạm cơ sở RTK. Thông tin hiệu chỉnh RTK này có thể được áp dụng cho các phép đo hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (GNSS) do thiết bị di động thực hiện trong một thời gian dài trong khi duy trì khả năng tạo ra các xác định vị trí có độ chính xác cao cho thiết bị di động. Và thông tin hiệu chỉnh bổ sung có thể được thu và áp dụng cho thông tin hiệu chỉnh RTK để kéo dài khoảng thời gian này lâu hơn.

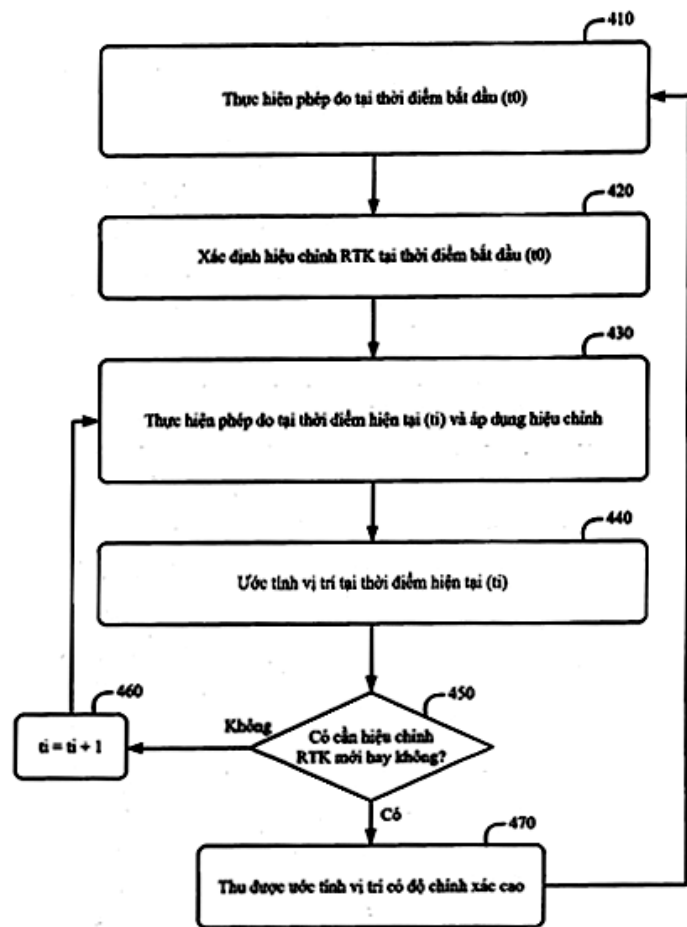


Fig. 4

- (11) **95148 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-00883** (85) 13/02/2023
- (22) 13/08/2021 (86) PCT/US2021/071185 13/08/2021
- (30) 62/706,460 18/08/2020 US (87) WO2022/040662 A1 24/02/2022
- 17/400,975 12/08/2021 US
- (51) **H03M 7/30; H04L 25/00; G06N 3/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); NAMGOONG, June (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ THỨ HAI ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nhìn chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị thứ nhất và thứ hai để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị thứ nhất có thể mã hóa tập dữ liệu nhờ sử dụng một hoặc nhiều hoạt động trích xuất và hoạt động nén liên quan đến mạng nơron, một hoặc nhiều hoạt động trích xuất và hoạt động nén này được đưa ít nhất một phần vào tập hợp các đặc điểm của tập dữ liệu để tạo ra tập dữ liệu được nén. Thiết bị thứ nhất có thể truyền tập dữ liệu được nén đến thiết bị thứ hai. Một số khía cạnh khác cũng được đề xuất.

500 →



FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95149 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00887 | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 12/08/2021 | (86) PCT/US2021/045806 | 12/08/2021 |
| (30) 63/067,123 | 18/08/2020 | US (87) WO2022/040015 A3 |
| 17/400,048 | 11/08/2021 | US |
- (51) **H04N 19/59; H04N 19/597**
- (71) **QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SCHMALSTIEG, Dieter (AT); STADLBAUER, Pascal (AT); STEINBERGER, Markus (AT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA Ở MÁY CHỦ VÀ THIẾT BỊ MÁY KHÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa tại máy chủ và/hoặc thiết bị máy khách. Trong một vài khía cạnh, thiết bị có thể chuyển đổi dữ liệu ứng dụng cho ít nhất một khung hình, dữ liệu ứng dụng tương ứng với một hoặc nhiều chức năng hình ảnh hoặc một hoặc nhiều kênh dữ liệu. Thiết bị cũng có thể mã hóa dữ liệu ứng dụng cho ít nhất một khung hình, dữ liệu ứng dụng được kết hợp với luồng dữ liệu, dữ liệu ứng dụng được mã hóa thông qua quá trình mã hóa video. Thiết bị cũng có thể truyền dữ liệu ứng dụng được mã hóa cho ít nhất một khung hình. Ngoài ra, thiết bị có thể nhận dữ liệu ứng dụng cho ít nhất một khung hình, dữ liệu ứng dụng được kết hợp với luồng dữ liệu. Thiết bị cũng có thể giải mã dữ liệu ứng dụng cho ít nhất một khung hình; và chuyển đổi dữ liệu ứng dụng cho ít nhất một khung hình.

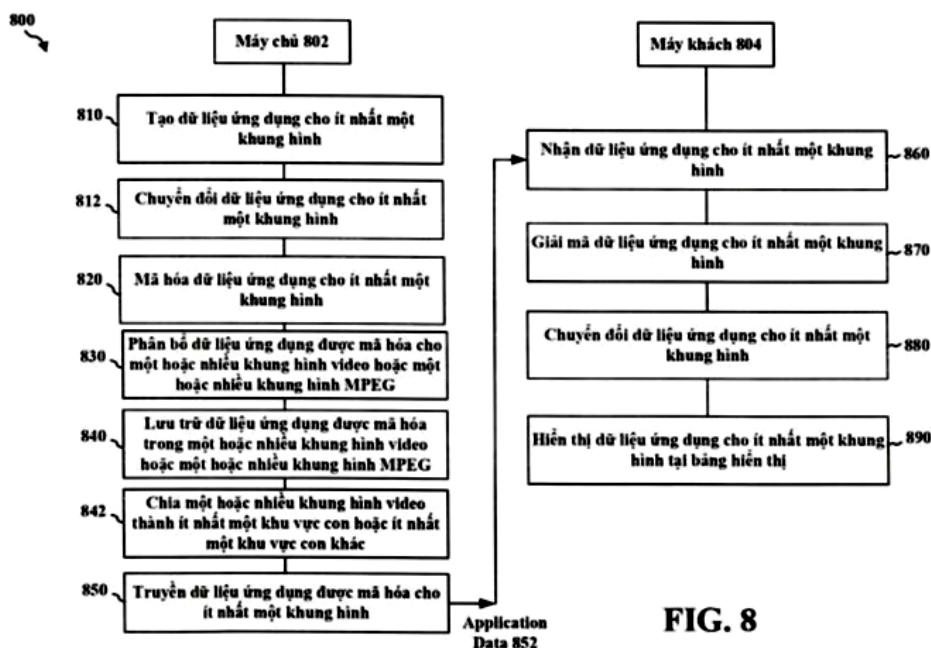


FIG. 8

- (11) **95150 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00888** (85) 13/02/2023
 (22) 12/08/2021 (86) PCT/US2021/045811 12/08/2021
 (30) 63/067,129 18/08/2020 US (87) WO2022/040017 A1 24/02/2022
 17/400,065 11/08/2021 US
 (51) **G06T 17/20; G06T 15/00; G06T 15/80**
 (71) **QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
 (72) SCHMALSTIEG, Dieter (AT); STEINBERGER, Markus (AT); MLAKAR, Daniel
 (AT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để xử lý đồ họa. Thiết bị có thể xác định ít nhất một khối (mesh) liên quan đến ít nhất một khung. Thiết bị cũng có thể chia ít nhất một mesh thành nhiều nhóm hình nguyên thủy, mỗi trong số nhiều nhóm hình nguyên thủy bao gồm ít nhất một hình nguyên thủy và nhiều đỉnh. Thiết bị cũng có thể nén nhiều nhóm hình nguyên thủy thành nhiều nhóm hình nguyên thủy đã nén, nhiều nhóm hình nguyên thủy đã nén được kết hợp với hoạt động truy cập ngẫu nhiên. Ngoài ra, thiết bị có thể giải nén nhiều nhóm hình nguyên thủy đã nén, ít nhất một nhóm thứ nhất trong số nhiều nhóm hình nguyên thủy đã nén được giải nén song song với ít nhất một nhóm thứ hai trong số nhiều nhóm hình nguyên thủy đã nén.

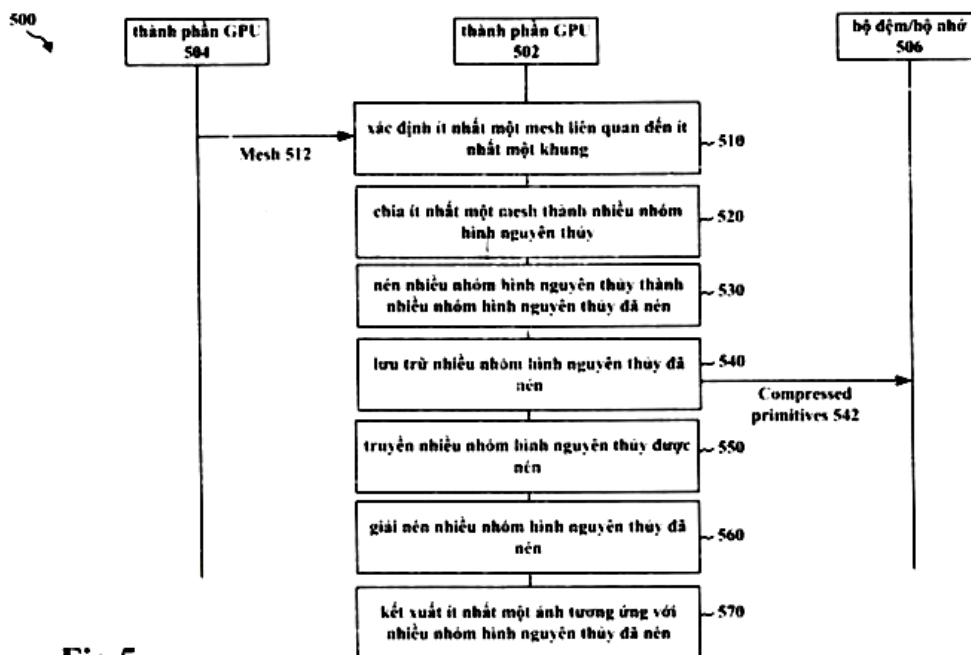


Fig.5

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95151 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00889 | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 16/07/2021 | (86) PCT/US2021/070889 | 16/07/2021 |
| (30) 202041035559 | 18/08/2020 IN (87) WO2022/040651 A1 | 24/02/2022 |

(51) **H04W 76/15**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714. United States of America

(72) KUMAR, Akash (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (User Equipment - UE) có thể nhận từ trạm cơ sở, chỉ báo về sự chia tách dữ liệu giữa kênh vô tuyến mới (New Radio - NR) và kênh kế thừa. Theo đó, UE có thể truyền, đến trạm cơ sở, chỉ báo về sự điều chỉnh chia tách dữ liệu dựa ít nhất một phần vào tỷ lệ lượng dữ liệu trên kênh NR so với tổng lượng dữ liệu trên kênh NR và kênh kế thừa. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể truyền đến trạm cơ sở, chỉ báo về sự điều chỉnh chia tách dữ liệu dựa ít nhất một phần vào chỉ báo về chất lượng của kênh kế thừa. Sáng chế còn đề cập đến các khía cạnh khác.

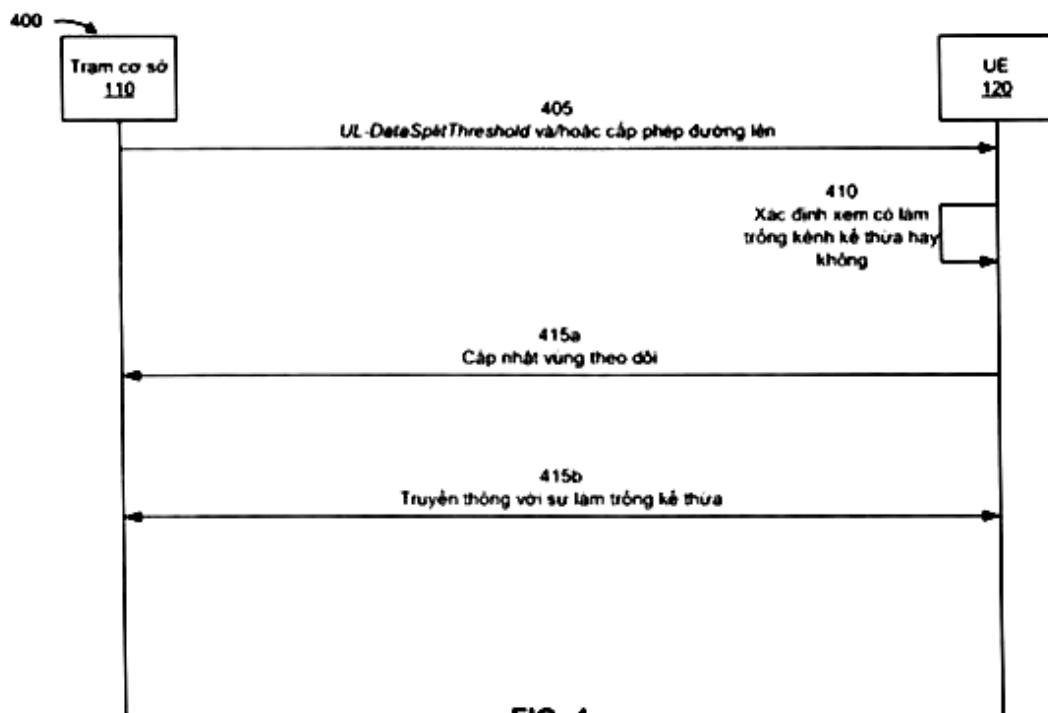


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95152 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00891 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 13/07/2021 | (86) PCT/EP2021/069522 | 13/07/2021 |
| (30) 63/052,695 | 16/07/2020 | US (87) WO2022/013252 A1 |
| | | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **G07D 7/1205**

(67) 2-2023-00062

(71) **SICPA HOLDING SA (CH)**

Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland

(72) MOLINA, Aldric (CH); BREWSTER, James (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC DẤU NHÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xác thực dấu nhãn. Phương pháp, và hệ thống tương ứng này có khả năng kiểm tra xem liệu các chất đánh dấu loại quang phổ Raman tăng cường bề mặt (Surface-Enhanced Raman Spectroscopy - SERS) hoặc quang phổ Raman cộng hưởng tăng cường bề mặt (Surface-Enhanced Resonance Raman Spectroscopy - SERRS) thật có dấu hiệu tán xạ tăng cường bề mặt đặc trưng duy nhất có mặt hoặc không có mặt trên dấu nhãn có thể đọc được bằng máy được ứng dụng trên giấy tờ có giá trị bằng cách sử dụng quang phổ kế Raman được làm thích ứng để thực hiện phân tích quang phổ Raman của dấu nhãn. Phương pháp theo sáng chế cho phép phát hiện chắc chắn và nhanh sự có mặt của các chất đánh dấu SERS/SERRS, và cụ thể là thích hợp để kiểm tra tính xác thực của các giấy tờ có giá trị, ví dụ chẳng hạn như các tiền giấy, để di chuyển đối với quang phổ kế Raman với tốc độ cho trước, và có thể với tốc độ cao, hoặc tiếp xúc trong thời gian ngang với quang phổ kế Raman.

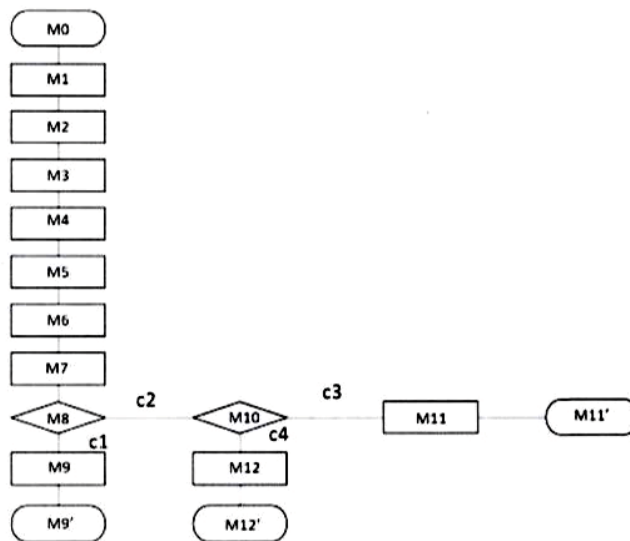


Fig. 4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95153 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00895 | (85) 17/11/2018 | |
| (22) 17/11/2018 | (86) PCT/CN2018/116060 | 17/11/2018 |
| (30) 201711148325.4 | 17/11/2017 CN (87) WO2019/096282 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **H04W 72/04**

(62) 1-2020-03234

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

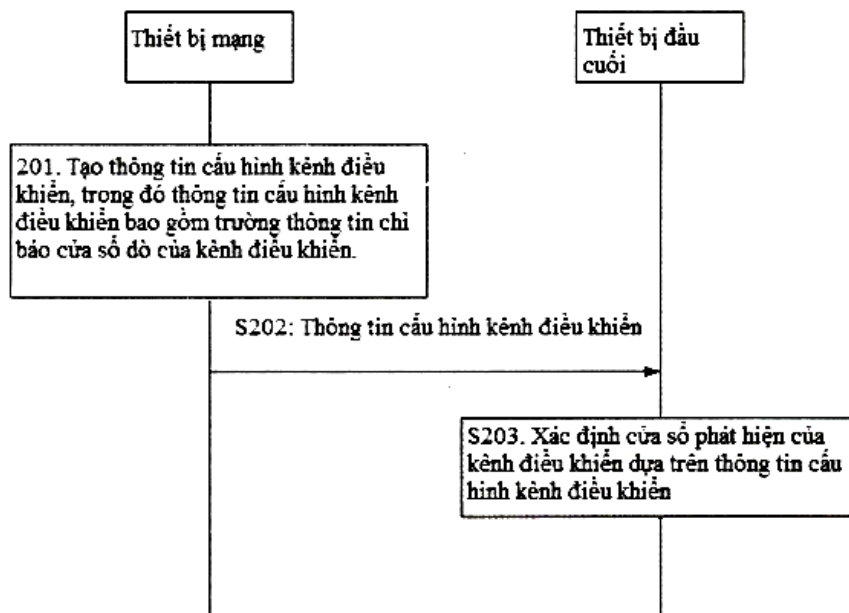
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianqin (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ báo cửa sổ phát hiện. Phương pháp bao gồm các bước: tạo, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình kênh điều khiển, trong đó thông tin cấu hình kênh điều khiển bao gồm trường thông tin chỉ báo cửa sổ dò của kênh điều khiển, và trường thông tin chỉ báo cửa sổ dò của kênh điều khiển được sử dụng để chỉ báo ít nhất một trong các tham số sau: khoảng thời gian của cửa sổ phát hiện, chu kỳ cửa sổ phát hiện, và thông tin của vị trí bắt đầu miền thời gian của cửa sổ phát hiện; và gửi thông tin cấu hình kênh điều khiển đến thiết bị đầu cuối. Điều này triển khai việc một trường được sử dụng để chỉ báo ít nhất hai trong khoảng thời gian của cửa sổ phát hiện, chu kỳ cửa sổ phát hiện, và thông tin của vị trí bắt đầu miền thời gian của cửa sổ phát hiện; và triển khai hiệu quả chỉ báo nhiều thông tin hơn bằng cách sử dụng càng ít bit càng tốt.



- (11) 95154 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00899 (85) 24/04/2020
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/JP2018/039585 25/10/2018
 (30) PCT/JP2017/038960 27/10/2017 JP (87) WO2019/082949 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **F04D 29/44**

(62) 1-2020-02342

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310 Japan

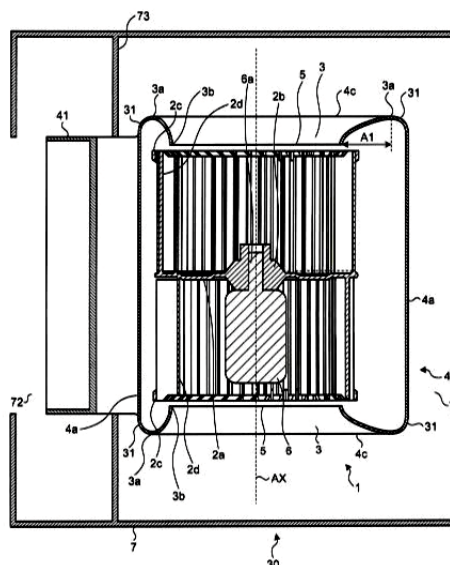
(72) TERAMOTO, Takuya (JP); HORIE, Ryo (JP); YAMATANI, Takahiro (JP);
 MICHIKAMI, Kazuya (JP); TSUTSUMI, Hiroshi (JP); YAMAGUCHI, Keijiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỔI KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thổi không khí bao gồm máy thổi không khí ly tâm mà bao gồm quạt (2) và vỏ cuộn (4). vỏ cuộn này bao gồm: thành bên (4c) che quạt (2) theo hướng trục của trụ quay mà quạt (2) quay trên đó, thành bên này có cửa hút để hút không khí; cửa xả (41) để xả dòng không khí được tạo ra bởi quạt (2); phần lưới (4b) để dẫn hướng dòng không khí đến cửa xả (41); thành chu vi (4a) bao quanh quạt (2) theo hướng kính của trụ quay; và miệng loe (3) được tạo ra dọc theo cửa hút (5) của thành bên (4c). Miệng loe (3) bao gồm đầu trước (3a) và đầu sau (3b), đầu trước là phần đầu ở phía đầu dòng theo hướng của dòng không khí đi qua cửa hút (5), đầu sau là phần đầu ở phía cuối dòng theo hướng của dòng không khí. Khoảng cách theo hướng kính của trụ quay giữa đầu trước (3a) và đầu sau (3b) ở vị trí có góc theo hướng quay của quạt (2) lớn hơn so với phần lưới (4b) dài hơn khoảng cách theo hướng kính giữa đầu trước (3a) và đầu sau (3b) ở vị trí liền kề phần lưới (4b).

FIG.24



(11) **95155 A** (43) 25/05/2023

(21) **1-2023-00901**

(22) 14/02/2023

(30) 1-2022-04437 14/07/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/02/2023

(51) *A61C 19/00; A61C 15/00*

(75) **PHẠM VĂN VINH (VN)**

12A01 số 3 Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ NGƯỜI SỬ DỤNG TỰ CÀI GIỮ TRONG MIỆNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG KHI SINH HOẠT, VẬN ĐỘNG DƯỚI MỌI HÌNH THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để người sử dụng tự cài giữ trong miệng để cài giữ các vật liệu cần được sử dụng trong miệng như hương liệu hay dược phẩm để trị liệu. Sau khi được cài vào trong miệng, dụng cụ bảo đảm luôn tự giữ trong khoang miệng người sử dụng khi sinh hoạt, vận động dưới mọi hình thức như: thức, ngủ, ăn, nói, đi, đứng, chạy, nhảy, bơi, lặn, v.v.. Người sử dụng cũng có thể dễ dàng tự lấy dụng cụ ra khỏi miệng sau khi sử dụng xong. Khi được cài trong miệng, dụng cụ này không làm thay đổi khuôn mặt, giọng nói của người sử dụng, nhờ đó nâng cao thẩm mỹ và hỗ trợ người sử dụng điều trị các bệnh đường hô hấp và tiêu hóa.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95156 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00904 | (85) 31/05/2019 | |
| (22) 17/10/2011 | (86) PCT/JP2011/073851 | 17/10/2011 |
| | (87) WO2013/057782 A1 | 25/04/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) H04N 7/32

(62) 1-2019-02892

(71) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

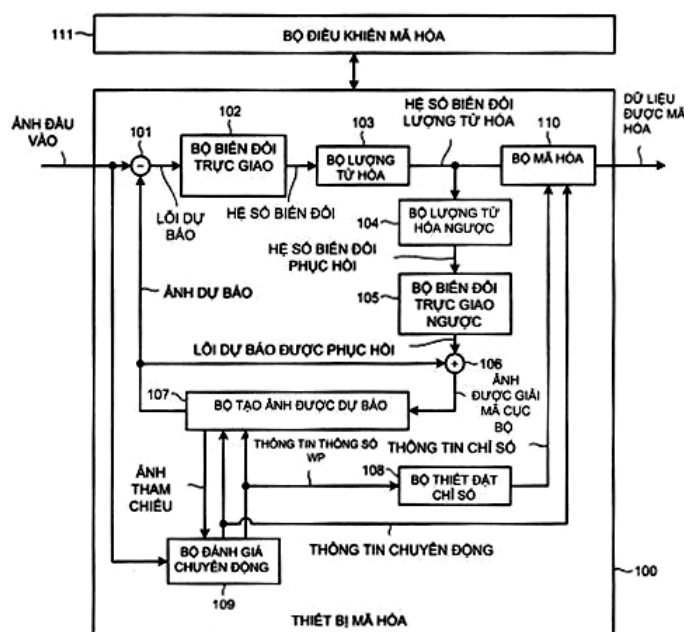
(72) TANIZAWA, Akiyuki (JP); CHUJOH, Takeshi (JP); SHIODERA, Taichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa bao gồm bước tạo chỉ số và bước mã hóa. Bước tạo chỉ số tạo ra chỉ số chung trong đó số lượng một hoặc nhiều ảnh tham chiếu được bao gồm trong chỉ số thứ nhất và số lượng một hoặc nhiều ảnh tham chiếu được bao gồm trong chỉ số thứ hai được phân loại theo tổ hợp để không bao gồm cùng một ảnh tham chiếu. Chỉ số thứ nhất được thiết đặt để thể hiện tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều ảnh tham chiếu đề cập đến theo ảnh tham chiếu thứ nhất. Chỉ số thứ hai được thiết đặt để thể hiện tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều ảnh tham chiếu đề cập đến theo ảnh tham chiếu thứ hai. Các số lượng các ảnh tham chiếu trong chỉ số thứ nhất và chỉ số thứ hai được quét theo thứ tự định trước. Bước mã hóa mã hóa chỉ số chung.

FIG.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95157 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00905 | (85) 14/02/2023 | |
| (22) 15/07/2021 | (86) PCT/CN2021/106515 | 15/07/2021 |
| (30) 202010700806.7 | 17/07/2020 CN | (87) WO2022/012629 |
| | | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **G10L 19/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DING, Jiance (CN); WANG, Zhe (CN); WANG, Bin (CN); XIA, Bingyin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG ĐỘ TRỄ TÍN HIỆU AUDIO LẬP THỂ, THIẾT BỊ MÃ AUDIO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp ước lượng độ trễ tín hiệu audio lập thể, thiết bị mã audio và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này có thể bao gồm: thu nhận khung hiện tại của tín hiệu audio lập thể (S401), trong đó khung hiện tại bao gồm tín hiệu audio kênh thứ nhất và tín hiệu audio kênh thứ hai; và nêu loại tín hiệu của tín hiệu tạp âm được chứa trong khung hiện tại là loại tín hiệu tạp âm liên kết, ước lượng độ chênh lệch thời gian liên kênh của khung hiện tại bằng cách sử dụng thuật toán thứ nhất (S403); hoặc nếu loại tín hiệu của tín hiệu tạp âm được chứa trong khung hiện tại là loại tín hiệu tạp âm phân tán, ước lượng độ chênh lệch thời gian liên kênh của khung hiện tại bằng cách sử dụng thuật toán thứ hai (S404). Thuật toán thứ nhất bao gồm tính trọng số phổ công suất chéo miền tần số của khung hiện tại dựa trên hàm trọng số thứ nhất, thuật toán thứ hai bao gồm tính trọng số phổ công suất chéo miền tần số của khung hiện tại dựa trên hàm trọng số thứ hai, và hệ số xây dựng của hàm trọng số thứ nhất khác với của hàm trọng số thứ hai. Các thuật toán ước lượng ITD khác nhau được sử dụng đối với các tín hiệu audio lập thể mà bao gồm các loại tạp âm khác nhau, cải thiện độ chính xác ước lượng ITD của tín hiệu audio lập thể.

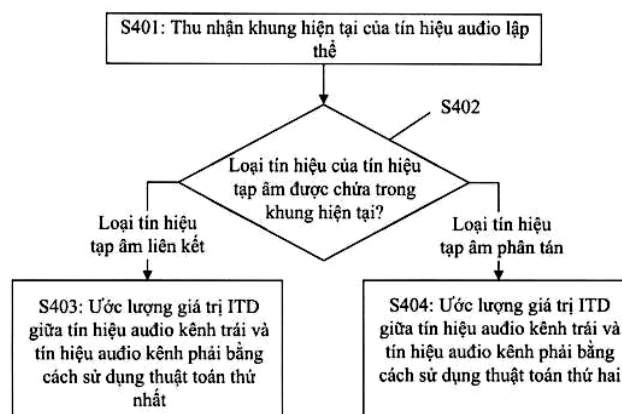


FIG. 4

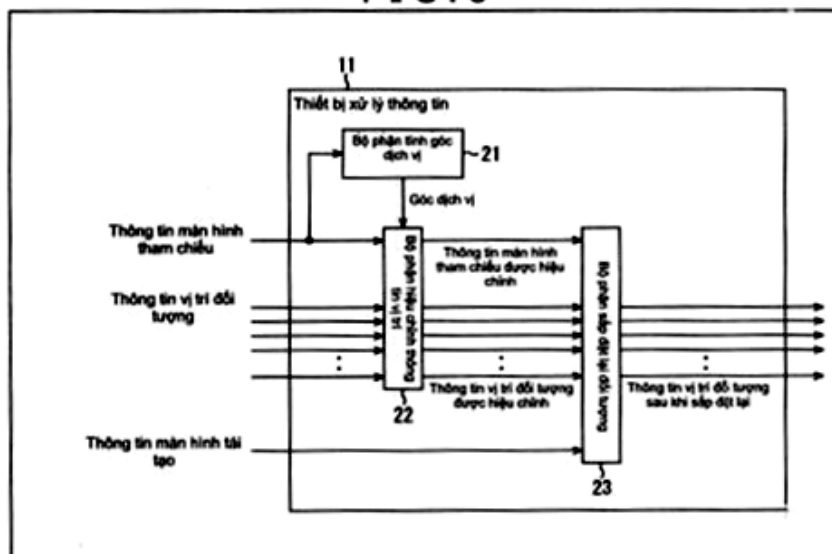
- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95158 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00906 | | | (85) 14/02/2023 | |
| (22) 01/07/2016 | | | (86) PCT/JP2016/069594 | 01/07/2016 |
| (30) 2015-142253 | 16/07/2015 | JP | (87) WO2017/010313 A1 | 19/01/2017 |
| 2015-198582 | 06/10/2015 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

- (51) **H04S 5/02**
- (62) 1-2022-06334
- (71) **SONY CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) TSUJI Minoru (JP); CHINEN Toru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin có thể thực hiện việc sắp đặt lại một cách thích hợp. Trong đó, bộ phận tính góc dịch vị tính lượng dịch vị của vị trí của màn hình tham chiếu từ vị trí tham chiếu hiện diện theo hướng phía trước của người dùng, và bộ phận hiệu chỉnh thông tin vị trí hiệu chỉnh vị trí của đối tượng audio được liên quan đến vị trí tham chiếu, phù hợp với vị trí của màn hình tham chiếu trên cơ sở của lượng dịch vị. Hơn nữa, bộ phận sắp đặt lại đối tượng sắp đặt lại vị trí của đối tượng audio phù hợp với vị trí của màn hình tái tạo trên cơ sở của vị trí được hiệu chỉnh của đối tượng audio. Sáng chế có thể được áp dụng tới thiết bị xử lý thông tin.

FIG. 8



- (11) 95159 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00907 (85) 14/02/2023
(22) 14/07/2021 (86) PCT/US2021/041554 14/07/2021
(30) 63/051,616 14/07/2020 US (87) WO2022/015803 20/01/2022
(51) *H01M 4/36; H01M 4/02; H01M 4/62; H01M 4/58; H01M 4/587; H01M 10/052; H01M 4/48*
(71) **NANOGRAF CORPORATION (US)**
3440 S. Dearborn Street, #113N, Chicago, Illinois 60616, United States of America
(72) LAU, Joshua J. (US); CAVANAUGH, Robert (US); MAHAWATTANANGUL, Pitawat (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC DÙNG CHO PIN THỨ CẤP LI-ION VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu điện cực cho pin thứ cấp Li-ion chứa các hạt vật liệu hoạt tính bao gồm silicat của kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ, chất kết dính, và ống nano cacbon đơn vách (Single-Walled Carbon Nanotubes - SWCNT). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến pin thứ cấp lithi.

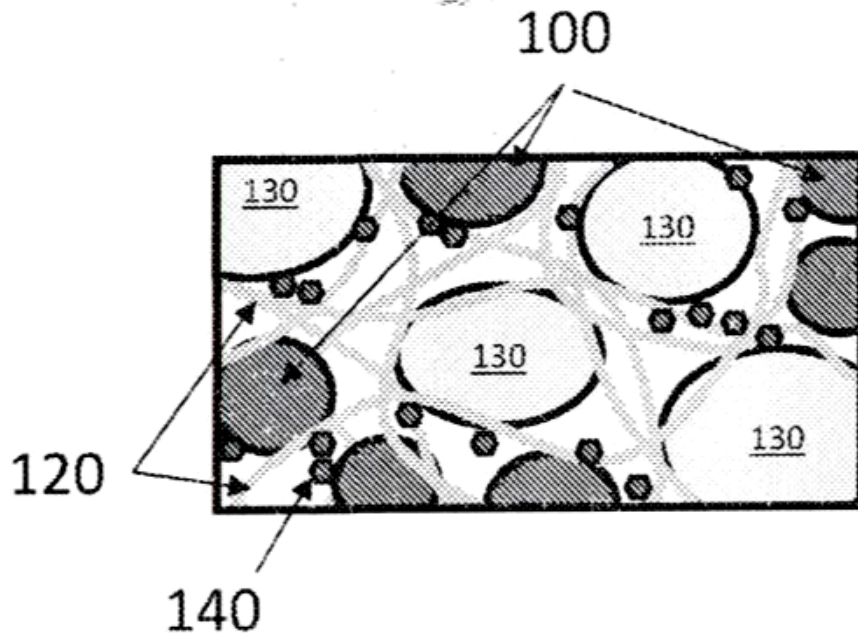


Fig.5B

- (11) **95160 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00911** (85) 14/02/2023
(22) 14/07/2021 (86) PCT/EP2021/069653 14/07/2021
(30) 102020000017218 15/07/2020 IT (87) WO2022/013309 A1 20/01/2022
(51) **C08G 63/02**
(71) **NOVAMONT S.P.A. (IT)**
Via G. Fauser, 8, 28100 Novara, Italy
(72) BASTIOLI, Catia (IT); VALLERO, Roberto (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TÁI SỬ DỤNG NHỰA SINH HỌC TRONG QUÁ TRÌNH POLYME HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tái sử dụng polyme hoá chế phẩm polyme phân huỷ sinh học bao gồm hỗn hợp các polyeste. Quy trình bao gồm các bước: 1) cho chế phẩm polyme phản ứng với nước ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ nóng chảy của ít nhất một trong số các polyeste này, thu được sản phẩm khử polyme hoá bao gồm các monome của các polyeste này và/hoặc các oligome của chúng trong hỗn hợp, 2) tách ra phần bao gồm các tạp chất và/hoặc các chất độn từ sản phẩm khử polyme hoá này, 3) polyme hóa các monome và/hoặc các oligomenày, với lượng từ 1% đến 100% theo khối lượng, so với các hỗn hợp được polyme hoá, thu được chế phẩm polyme phân huỷ sinh học. Sáng chế cũng đề cập đến các polyme thu được bằng quy trình tái sử dụng này, các chế phẩm polyme phân huỷ sinh học bao gồm các polyme và các vật phẩm phân huỷ sinh học có nguồn gốc từ chế phẩm này.

- (11) 95161 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00912 (85) 14/02/2023
 (22) 14/07/2021 (86) PCT/KR2021/009023 14/07/2021
 (30) 10-2020-0098706 06/08/2020 KR (87) W02022/030793 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) *H01F 27/36; H02J 50/00; H05K 9/00; H02J 50/70; H04B 5/00; H01Q 1/52; H02J 50/12*

(71) AMOSENSE CO.,LTD (KR)

(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

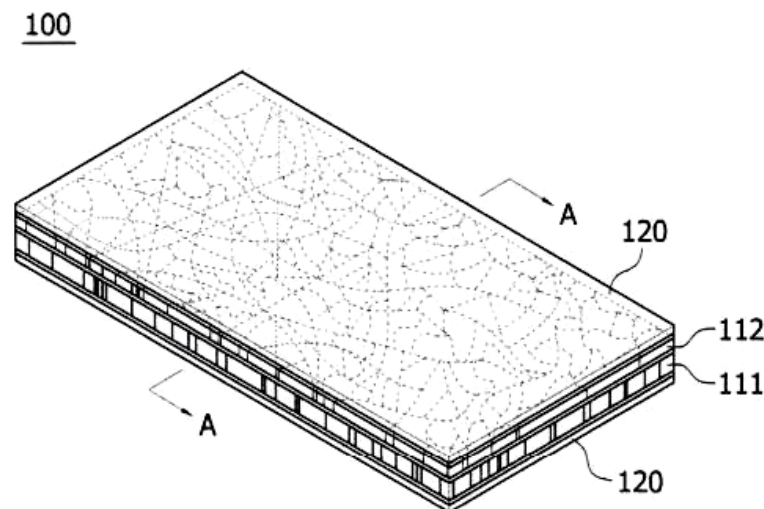
(72) JANG, Kil Jae (KR); LEE, Dong Hoon (KR); KIM, Choi Han (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **TẤM CHẮN TỪ TÍNH DÙNG CHO MÔĐUN THU NGUỒN ĐIỆN KHÔNG DÂY VÀ MÔĐUN THU NGUỒN ĐIỆN KHÔNG DÂY BAO GỒM TẤM CHẮN TỪ TÍNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn từ tính dùng cho môđun thu nguồn điện không dây và môđun thu nguồn điện không dây bao gồm tấm chắn từ tính này. Tấm chắn từ tính dùng cho môđun thu nguồn điện không dây, theo một phương án điển hình của sáng chế này, được dùng cho môđun thu nguồn điện không dây có khả năng thực hiện chức năng chia sẻ nguồn điện không dây (WPS) và có độ dày tổng thể từ 150pm trở xuống. Tấm chắn từ tính bao gồm: tấm thứ nhất (111) được làm bằng vật liệu từ tính để có thể chắn từ trường; và tấm thứ hai (112) bao gồm nhiều lớp được tạo thành như là một lớp trên một bề mặt của tấm thứ nhất bằng lớp kết dính liên kết, trong đó tấm thứ hai có độ dày tương đối nhỏ hơn tấm thứ nhất trong khi có mật độ từ thông bão hòa bằng hoặc lớn hơn gấp hai lần mật độ từ thông bão hòa của tấm thứ nhất.

FIG. 1



- (11) **95162 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00913** (85) 14/02/2023
(22) 07/07/2021 (86) PCT/US2021/040597 07/07/2021
(30) 16/994,271 14/08/2020 US (87) WO2022/035525 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **F28F 9/18; B23K 101/14; F28D 1/04**

(71) **1. VIKING VESSEL HOLDINGS, LLC (US)**

105 East 10th Street Cisco, TX 76437, United States of America

2. HICKS, MARSHALL, R. (US)

1022 Highland Rd. Cleburne, TX 76033, United States of America

3. NULL, JOHN (US)

10 Country Club Ridge Cisco, TX 76437, United States of America

(72) HICKS, Marshall, R. (US); NULL, John (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ỐNG CHUYỂN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề xuất ống chuyển tiếp bao gồm phần thân. Khớp nối được tạo thành có độ dày thành thứ nhất và độ dày thành thứ hai. Ghế ống được hình thành trên một bề mặt kết nối với phần thân, bề mặt tiếp giáp với sự chuyển tiếp từ độ dày thành thứ nhất sang độ dày thành thứ hai.

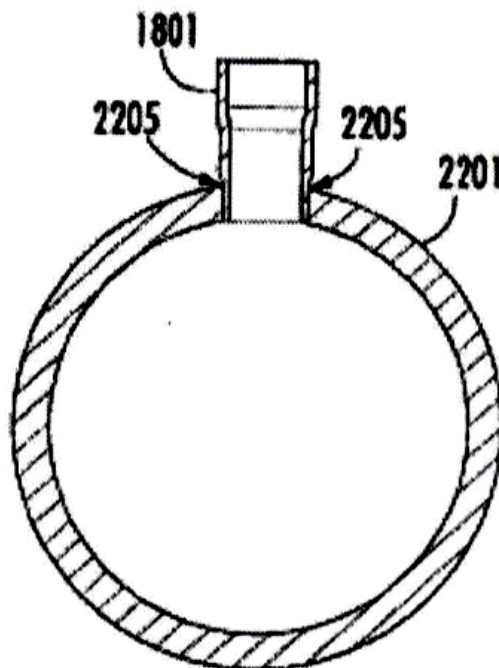


FIG. 22B

- (11) **95163 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00914** (85) 15/02/2023
(22) 21/07/2021 (86) PCT/JP2021/027385 21/07/2021
(30) 2020-128547 29/07/2020 JP (87) WO2022/024936 03/02/2022
(51) **C08J 5/18; G09F 3/04; B29C 61/02; B65D 65/02**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
(72) HARUTA, Masayuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG GỐC POLYESTE CÓ THỂ CO DO NHIỆT, NHÃN CÓ THỂ CO DO NHIỆT, VÀ THẺ BAO GÓI**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất màng gốc polyeste có thể co do nhiệt mà có tỉ lệ co do nhiệt cao theo hướng co chính, và hơn thế nữa có độ bền chống xuyên thủng màng cao, thể hiện khả năng chống đứt gãy túi sau khi rơi chai, và độ cứng vượt trội vì tỉ trọng của màng cao. Màng gốc polyeste có thể co do nhiệt chứa 60% mol hoặc cao hơn và 95% mol hoặc thấp hơn của các đơn vị etylen terephtalat ở 100% mol của tất cả các đơn vị este, 5% mol hoặc cao hơn và 40% mol hoặc thấp hơn của dietylen glycol ở 100% mol của thành phần rượu polyhydric, và 0% mol hoặc cao hơn và 5% mol hoặc thấp hơn của các đơn vị cấu thành từ thành phần monome mà có thể là thành phần vô định hình ở tất cả các chế phẩm nhựa polyeste, trong đó tỉ lệ co do nhiệt của nước nóng, độ bền chống xuyên thủng của màng, tỉ trọng của màng, và chỉ số khúc xạ theo hướng chiều dọc của màng là nằm trong các khoảng đã định trước khi màng được nhúng trong nước nóng ở 90°C trong 10 giây. Sáng chế cũng đề cập đến nhãn có thể co do nhiệt và thẻ bao gói.

- (11) 95164 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00916 (85) 15/02/2023
 (22) 15/07/2021 (86) PCT/US2021/041811 15/07/2021
 (30) 63/056,070 24/07/2020 US (87) WO2022/020174 27/01/2022
 (51) *A61B 5/00; G01N 21/64; G01J 3/42*
 (71) **MEDIBEACON INC. (US)**
 425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
 (72) DORSHOW, Richard B. (US); HANLEY, Steven J. (US); STERN, Terence (US); HARR, James (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY VI TÍNH, HỆ THỐNG VÀ KIT ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHỨC NĂNG DẠ DÀY-RUỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi phi chuyên tiếp đọc được bằng máy vi tính có các lệnh thực hiện được bằng máy vi tính trên đó. Khi được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị điện toán di động, các lệnh có thể thực hiện bằng máy vi tính khiến cho bộ xử lý ghép nối kiểu giao tiếp không dây thiết bị điện toán di động với cảm biến GI (tùy ý bằng cách hiển thị các lệnh trên màn hình ghép cặp), hiển thị màn hình bố trí cảm biến hướng dẫn người dùng bố trí cảm biến GI trên cơ thể bệnh nhân, nhắc người dùng dùng tác nhân GI vào cơ thể bệnh nhân; truyền tín hiệu từ thiết bị điện toán di động tới cảm biến GI để làm cho cảm biến GI bắt đầu thu thập dữ liệu hấp thụ ánh sáng để tính toán chức năng GI của bệnh nhân; tiếp nhận dữ liệu hấp thụ ánh sáng từ cảm biến GI, và lưu trữ dữ liệu hấp thụ ánh sáng đã được tiếp nhận. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và kit để đánh giá chức năng GI ở bệnh nhân.

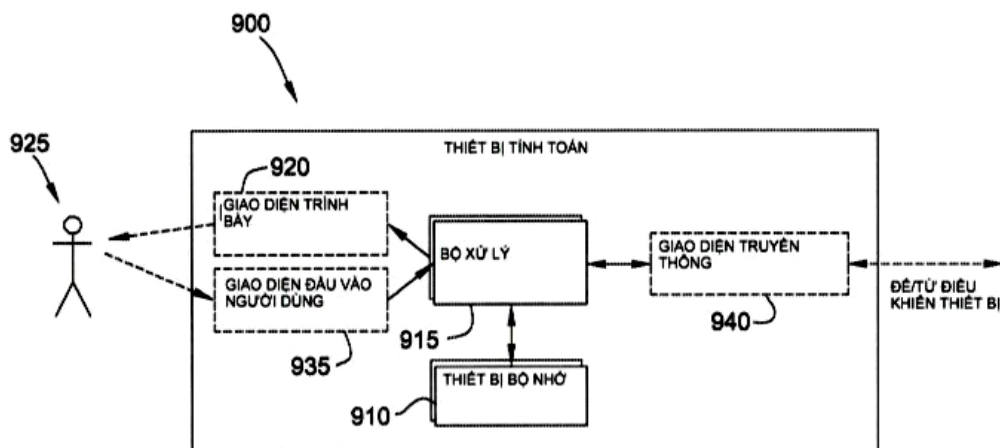
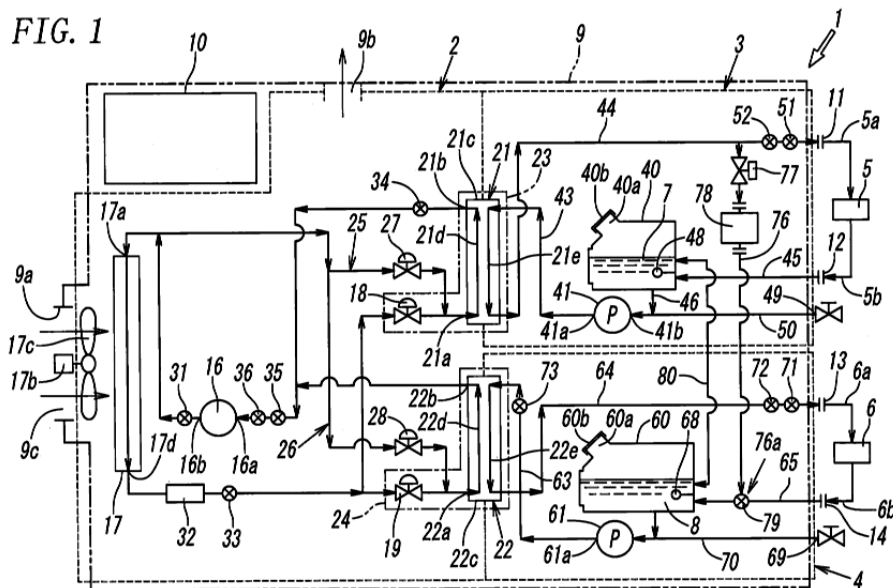


FIG. 9

- (11) 95165 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00919 (85) 15/02/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/JP2021/025708 08/07/2021
 (30) 2020-124650 21/07/2020 JP (87) WO2022/019127 27/01/2022
 (51) F25B 5/02; F25B 1/00
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
 (72) FUJII Kunihide (JP); TOBE Yohei (JP); SASATANI Toshiki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÁY LÀM LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm lạnh bao gồm bộ lọc DI được cấu hình để loại bỏ các chất ion trong các nước làm mát và có kích cỡ nhỏ để tiết kiệm năng lượng và chi phí. Máy làm lạnh 1 bao gồm các mạch nước làm mát 3 và 4 mà qua đó các nước làm mát 7 và 8 lần lượt được cấp cho hai thiết bị 5 và 6 và mạch lạnh 2 mà qua đó môi chất lạnh sơ cấp điều khiển nhiệt độ của các dòng nước làm mát. Mạch lạnh 2 bao gồm các phần đường trao đổi nhiệt 23 và 24 được nối song song và được cung cấp với số lượng bằng số lượng mạch nước làm mát. Các phần đường trao đổi nhiệt bao gồm các bộ trao đổi nhiệt tương ứng 21 và 22. Các mạch nước làm mát 3 và 4 bao gồm các thùng chứa 40 và 60 trong đó các nước làm mát được lưu trữ, các đường cấp thứ nhất 43 và 63 mà qua đó nước làm mát trong các thùng chứa được cấp cho các bộ trao đổi nhiệt tương ứng, các đường cấp thứ hai 44 và 64 mà qua đó các nước làm mát có nhiệt độ được điều khiển trong các bộ trao đổi nhiệt được cấp cho các thiết bị và các đường hồi lưu 45 và 65 mà qua đó các nước làm mát hồi lưu từ các thiết bị được dẫn đến các thùng chứa. Máy làm lạnh 1 bao gồm đường lọc 76 phân nhánh từ đường cấp thứ hai 44 của mạch nước làm mát 3 và được nối với đường hồi lưu 65 của mạch nước làm mát 4. Đường lọc 76 có bộ lọc DI 78.



- (11) 95166 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00927 (85) 15/02/2023
 (22) 15/07/2021 (86) PCT/EP2021/069853 15/07/2021
 (30) 16/929,452 15/07/2020 US (87) WO2022/013395 A3 20/01/2022
 (51) A24F 40/53; A24F 40/50
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) BACHE, Terrance Theodore (US); GALLAGHER, Niall (US); HAWES, Eric (US);
 KEEN, Jarrett (US); LAU, Raymond W. (US); SUNDAR, Rangaraj S. (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **CÁC THIẾT BỊ LÀM BAY HƠI ĐIỆN TỬ NICOTIN CÓ SỰ PHÁT HIỆN MỨC CHẾ PHẨM NICOTIN TIỀN BAY HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ LÀM BAY HƠI ĐIỆN TỬ NICOTIN**

- (57) Bộ thiết bị bao gồm bộ điều khiển (2105), mà được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị làm bay hơi điện tử nicotin (500) để đưa ra chỉ báo về mức hiện tại của chế phẩm nicotin tiền bay hơi trong bình chứa nicotin của bộ vật chứa nicotin (300) để phản hồi lại sự xác định là lượng tổng của chế phẩm nicotin tiền bay hơi được rút từ bình chứa nicotin hoặc lượng tổng của chế phẩm nicotin tiền bay hơi đã bay hơi lớn hơn hoặc bằng ít nhất một ngưỡng mức nicotin tiền bay hơi. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều khiển thiết bị làm bay hơi điện tử nicotin.

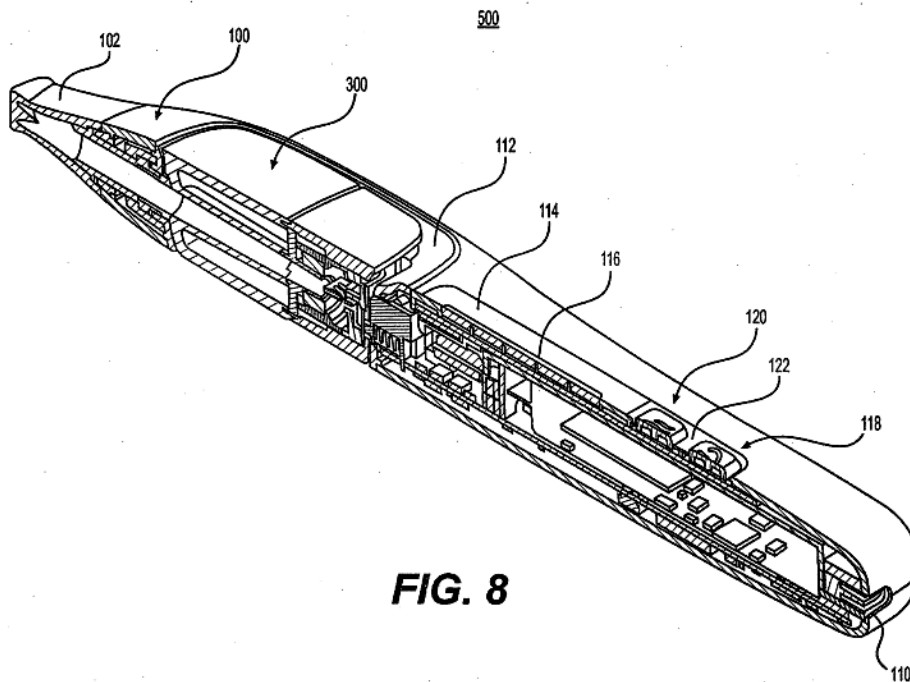
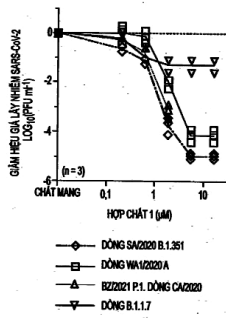
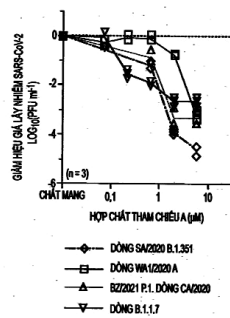


FIG. 8

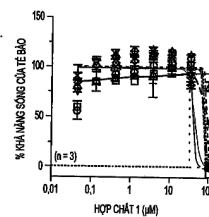
- (11) 95167 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00929 (85) 16/02/2023
 (22) 26/08/2021 (86) PCT/US2021/047800 26/08/2021
 (30) 63/071,134 27/08/2020 US (87) WO2022/047065 03/03/2022
 63/162,283 17/03/2021 US
 63/215,310 25/06/2021 US
 (51) C07D 487/04; A61P 31/14
 (71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
 (72) Byoung-Kwon CHUN (KR); Hon C. HUI (US); Rao V. KALLA (US); Richard L. MACKMAN (GB); Elaine BUNYAN (US); Kassibla Elodie PEMPAH (CI)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) CÁC HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM VI RÚT
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và chế phẩm dược của các hợp chất này để điều trị nhiễm vi rút.



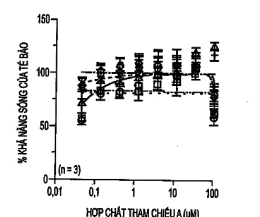
HÌNH 1a



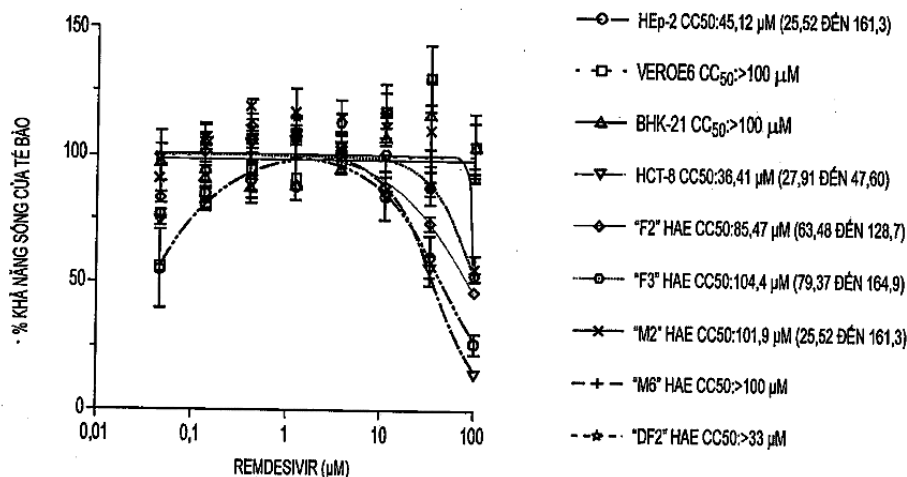
HÌNH 1b



HÌNH 1c



HÌNH 1d



HÌNH 1e

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95168 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00930 | (85) 09/05/2019 | |
| (22) 11/10/2017 | (86) PCT/US2017/056092 | 11/10/2017 |
| (30) 62/407,260 | 12/10/2016 | US (87) WO2018/071509 |
| | | 19/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2019

(51) **H01L 31/0224**; H01L 31/073; H01L 31/0725

(62) 1-2019-02382

(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) GLOECKLER, Markus (DE); MEI, Fang (US); ZHANG, Wei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị quang điện chứa đế, chồng bán dẫn và tiếp giáp đường hầm trong suốt. Chồng bán dẫn chứa lớp loại n được chọn từ lớp oxit dẫn trong suốt thứ nhất, hoặc lớp cửa sổ, hoặc cả hai; và lớp hấp thụ loại p được bố trí trên lớp loại n, trong đó lớp hấp thụ chứa về cơ bản là $CdSe_xTe_{(1-x)}$, trong đó X là từ 1 tới khoảng 40 % nguyên tử. Tiếp giáp đường hầm trong suốt bao gồm lớp giao diện trong suốt từ $Cd_yZn_{(1-y)}Te$ được pha tạp thành loại p+, và lớp tiếp xúc trong suốt được pha tạp thành loại n+, và lớp giao diện được bố trí giữa lớp hấp thụ loại p và lớp tiếp xúc trong suốt. Trong các phương án thực hiện hai mặt, tiếp giáp đường hầm tạo thành tiếp xúc sau trong suốt và điện cực, và trong các phương án thực hiện nhiều tiếp giáp, tiếp giáp đường hầm tạo thành bộ phận nối dạng điốt giữa các tế bào đỉnh và đáy. Lớp tiếp xúc trong suốt có thể chứa oxit thiếc hoặc kẽm oxit được pha tạp với nhôm, flo hoặc indi. Thiết bị quang điện cũng có thể chứa lớp phản xạ điện tử và/hoặc lớp phản xạ quang học.

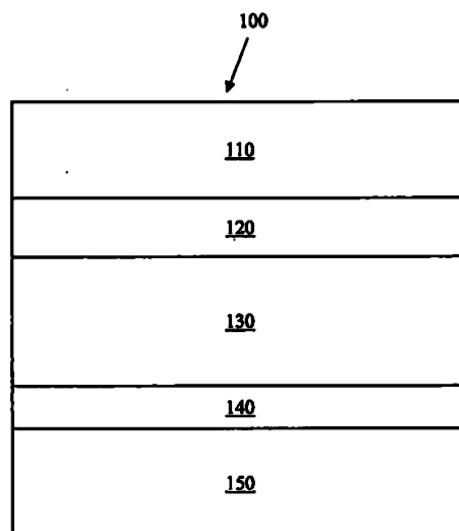


FIG. 1

- (11) **95169 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00932** (85) 16/02/2023
(22) 29/07/2021 (86) PCT/JP2021/028150 29/07/2021
(30) 2020-133747 06/08/2020 JP (87) WO2022/030361 10/02/2022
(51) **B32B 27/30; B65D 65/40; B32B 27/20**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001 Japan
(72) YAMAZAKI, Atsushi (JP); IWATA, Daisuke (JP); YAMAGUCHI, Yuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **MÀNG CÁN VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng cán là màng cho phép hình thành cấu tạo nhiều lớp được cấu tạo gần như hoàn toàn từ một loại nhựa duy nhất có ít tác động đến môi trường được tạo thành chủ yếu từ màng polypropylen, và có đặc tính kết dính và đặc tính ngăn chặn khí được tìm kiếm cho vật liệu đóng gói hơn nữa có các đặc tính theo yêu cầu phù hợp để trải qua sự gia công và v.v.. Phương tiện để giải quyết vấn đề này liên quan đến màng cán là màng cán bao gồm lớp phủ chứa hợp chất phân lớp vô cơ và copolyme trên nền rượu polyvinyl trên ít nhất một mặt của màng nền, màng cán khác biệt ở chỗ nó đáp ứng các điều kiện (a) đến (d), dưới đây; (a) màng nền là màng kéo căng sử dụng nhựa propylenic; (b) lớp phủ được gắn vào đó với lượng không nhỏ hơn 0,10 g/m² nhưng không lớn hơn 0,50 g/m²; (c) quang phổ hấp thụ hồng ngoại phản xạ toàn phần của màng cán sao cho tỷ lệ (P1/P2) của cường độ đỉnh (P1) mà tại đó có sự hấp thụ cực đại trong miền 1040 cm⁻¹ ± 10 cm⁻¹ và cường độ đỉnh (P2) mà tại đó có sự hấp thụ cực đại trong miền 3300 cm⁻¹ ± 10 cm⁻¹ nằm trong phạm vi từ 3,0 đến 25,0; và (d) độ nhám trung bình cộng trong hình vuông 2µm của lớp phủ ở màng cán nằm trong phạm vi từ 2,0 nm đến 8,0 nm.

- (11) **95170 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00935** (85) 16/02/2023
(22) 31/08/2021 (86) PCT/KR2021/011694 31/08/2021
(30) 10-2020-0111005 01/09/2020 KR (87) WO2022/050662 10/03/2022
10-2020-0165577 01/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

- (51) **C08G 18/38**; C07C 319/20; C07C 319/28; C07C 321/04; G02B 1/04; C08G 18/70;
C08L 75/04; C07C 319/02; C07C 321/14
- (71) **SKC CO., LTD.** (KR)
(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16336, Republic of Korea
- (72) PAI, Jae Young (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR);
HAN, Hyuk Hee (KR); KIM, Jeong Moo (KR); CHOI, Eui Jun (KR); SHIN, Jung
Hwan (KR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL, CHẾ PHẨM QUANG HỌC, SẢN PHẨM QUANG
HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYTHIOL, VÀ PHƯƠNG
PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol theo các ví dụ được đưa ra gồm hợp chất polythiol tứ chức, và hợp chất polythiol phụ gồm hợp chất đại diện bởi $C_{13}H_{28}S_9$ và hợp chất đại diện bởi $C_{15}H_{32}S_{10}$. Tỷ lệ của hợp chất polythiol phụ đo được qua biểu đồ phân tích sắc ký lỏng hiệu năng cao (high performance liquid chromatography - HPLC) là 1% đến 5%. Bằng cách điều chỉnh lượng của hợp chất polythiol phụ, có thể sản phẩm quang học có độ truyền và các tính chất quang học tốt.

- (11) 95171 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00939 (85) 16/02/2023
 (22) 17/08/2021 (86) PCT/US2021/046377 17/08/2021
 (30) 276869 23/08/2020 IL (87) WO2022/046474 A1 03/03/2022
 (51) *H04W 64/00; G01S 5/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZACH, Noam (IL); WOLF, Guy (IL); TOUBOUL, Assaf (IL); LANDIS, Shay (IL);
 LEVY, Sharon (IL); LEVITSKY, Michael (IL); BERGER, Peer (IL); YUNUSOV,
 David (IL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BÁO CÁO THÔNG TIN LIÊN QUAN
 ĐẾN ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẾN THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ
 THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để báo cáo thông tin liên quan đến định vị
 đến thực thể mạng, phương pháp định vị thiết bị và thực thể mạng để định vị thiết
 bị. Ví dụ, thiết bị nhận thông tin báo hiệu của thực thể mạng. Thông tin tín hiệu cho
 biết một hoặc nhiều tham số để báo cáo về tín hiệu tham chiếu mà được truyền bởi
 trạm cơ sở. Thiết bị cũng nhận đa lan truyền của tín hiệu tham chiếu khi truyền tín
 hiệu tham chiếu bởi trạm cơ sở. Dựa trên thông tin báo hiệu, thiết bị tạo báo cáo,
 trong đó báo cáo này bao gồm công suất và thời gian trễ trên mỗi lan truyền của tín
 hiệu tham chiếu. Thiết bị truyền báo cáo đến thực thể mạng, trong đó vị trí của thiết
 bị được xác định bởi thực thể mạng dựa trên báo cáo.

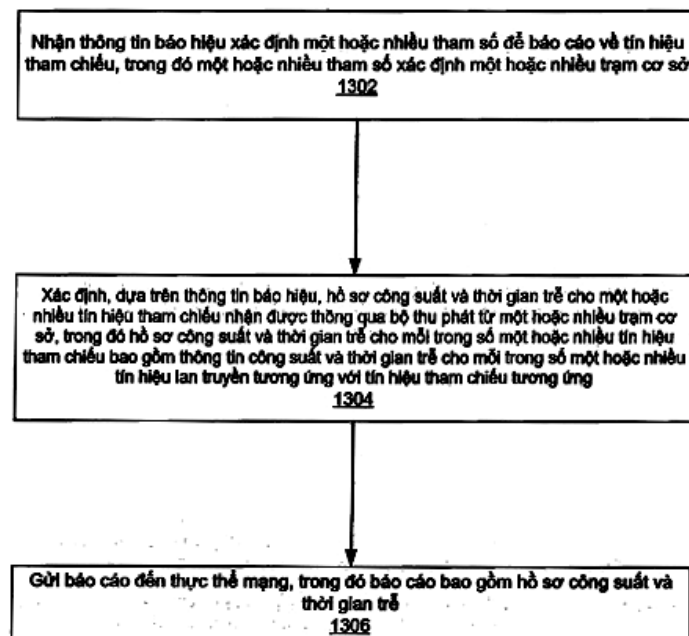


Fig. 13

- (11) 95172 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00940 (85) 16/02/2023
- (22) 18/08/2021 (86) PCT/US2021/046477 18/08/2021
- (30) 63/069,433 24/08/2020 US (87) WO2022/046485 A1 03/03/2022
- 17/404,874 17/08/2021 US
- (51) *H04W 64/00; H04W 88/18*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); EDGE, Stephen William (US); AGNIHOTRI, Hem (IN); PRIYADARSHI, Amit (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ HỖ TRỢ CÁC DỊCH VỤ VỊ TRÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ HỖ TRỢ CÁC DỊCH VỤ VỊ TRÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến, trong phiên định vị, thiết bị người dùng (user equipment - UE) được cung cấp với cấp phép đường lên sớm để đáp lại yêu cầu về thông tin dịch vụ vị trí từ máy chủ vị trí. Thông tin dịch vụ vị trí, ví dụ, có thể là yêu cầu về các khả năng định vị, yêu cầu về các phép đo định vị hoặc ước lượng vị trí, và có thể là yêu cầu về một thông tin vị trí, thông tin vị trí theo chu kỳ hoặc được kích hoạt, cấp phép đường lên sớm có thể được yêu cầu bởi UE trước khi cần cấp phép đường lên trước khi các phép đo định vị được hoàn thành. Máy chủ vị trí có thể kích hoạt cấp phép đường lên sớm tại thời điểm hoặc gần với thời điểm mà máy chủ vị trí gửi yêu cầu về thông tin đến UE. Cấp phép đường lên sớm có thể được sử dụng trong các phiên định vị liên quan đến ưu tiên mức cao hoặc khẩn cấp để giảm độ trễ trong việc UE cung cấp phản hồi cho yêu cầu về thông tin vị trí. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng, máy chủ vị trí và trạm cơ sở để hỗ trợ các dịch vụ vị trí.

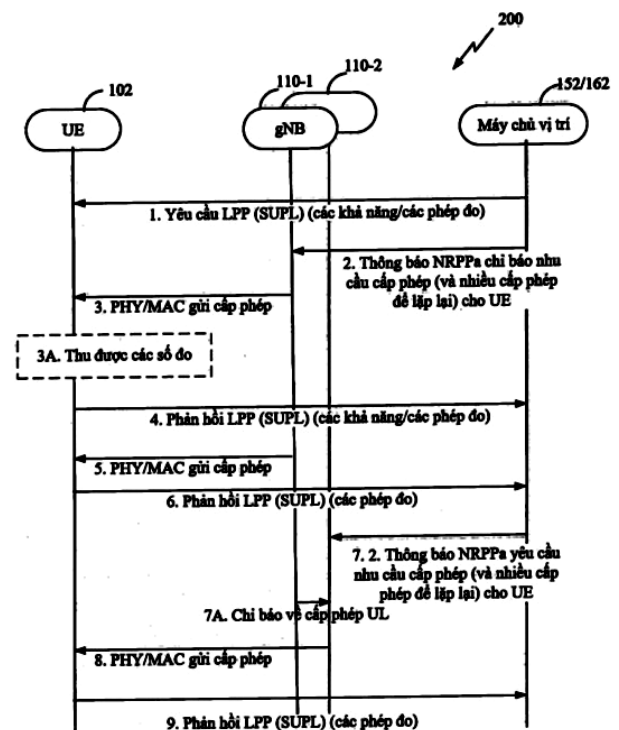


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95173 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00944 | (85) 16/02/2023 | |
| (22) 15/07/2021 | (86) PCT/CN2021/106514 | 15/07/2021 |
| (30) 202010699711.8 | 17/07/2020 CN (87) WO2022/012628 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **GIOL 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Zhi (CN); DING, Jiance (CN); WANG, Bin (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐA KÊNH, PHƯƠNG TIỆN MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh đa kênh, phương tiện mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh (1100, 1300), thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Điều này có thể làm giảm bớt số lượng bit của thông tin phía đa kênh, sao cho các bit đã lưu có thể được cấp phát cho môđun chức năng khác của bộ mã hóa, để cải thiện chất lượng của tín hiệu âm thanh được khôi phục của phía bộ giải mã và cải thiện chất lượng mã hóa.

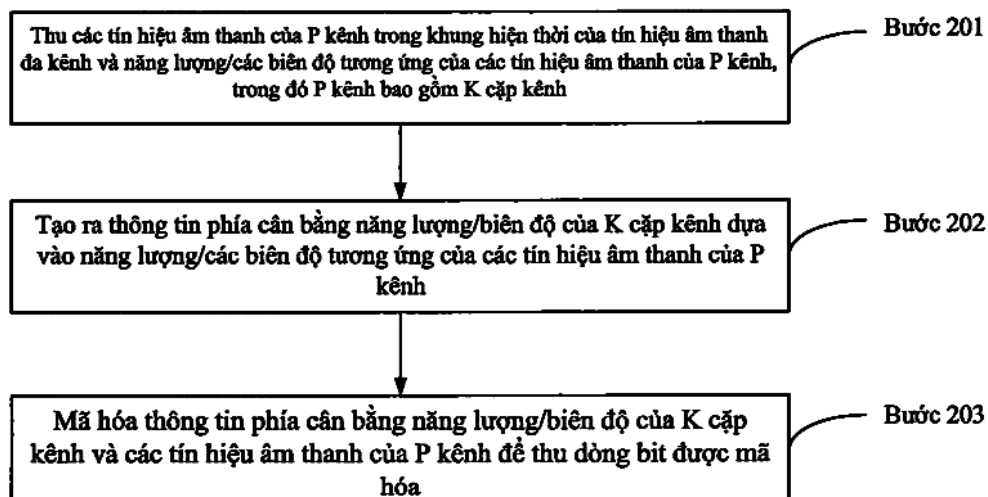


FIG. 2

- (11) 95174 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00946 (85) 16/02/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/SG2021/050335 10/06/2021
 (30) 10202007921U 18/08/2020 SG (87) WO2022/039669 24/02/2022
 (51) *H04W 24/10; H04W 8/00; H04W 84/12; H04W 28/18*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP); Rajat PUSHKARNA (IN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÀNH CHO CẢM BIẾN MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông cho cảm biến mạng cục bộ không dây. Thiết bị truyền thông bao gồm: bộ phát, khi hoạt động, truyền khung yêu cầu tới một hoặc nhiều thiết bị truyền thông ngang hàng, khung yêu cầu mang các tham số truyền được sử dụng bởi mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị truyền thông ngang hàng để truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) được sử dụng cho phép đo kênh; mô đun cảm biến được tạo cấu hình để thực hiện các phép đo kênh dựa trên (các) PPDU tương ứng. Nhận được từ một hoặc nhiều thiết bị truyền thông ngang hàng; và giao diện được tạo cấu hình để nhận các thông số cảm biến từ các ứng dụng lớp cao hơn và chuyển kết quả của các phép đo kênh cho các ứng dụng lớp cao hơn.

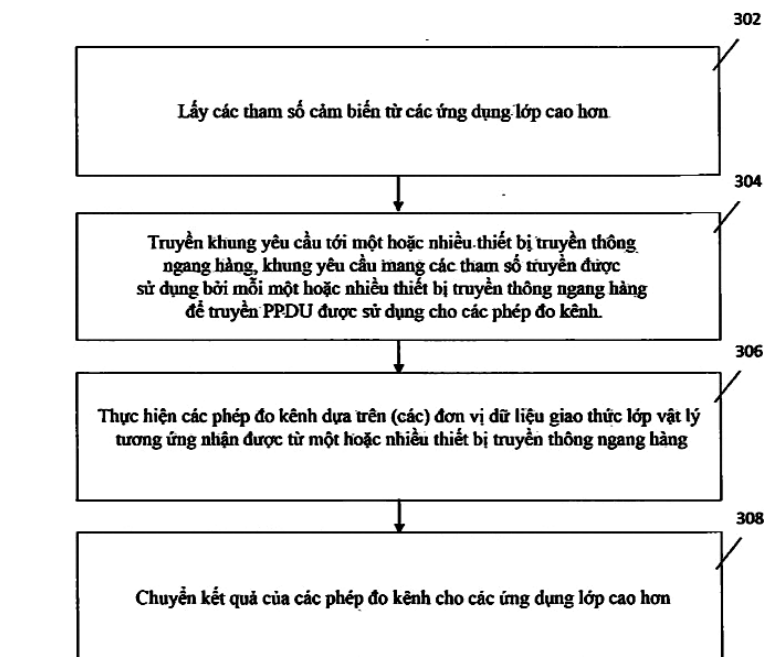


Fig. 3

- (11) **95175 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00947** (85) 16/02/2023
(22) 22/07/2021 (86) PCT/US2021/042679 22/07/2021
(30) 63/055,446 23/07/2020 US (87) WO2022/020540 27/01/2022
(51) **C07C 237/40**
(71) **1. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
10 Marina Boulevard, #40-01 Marina Bay, Financial Centre, Singapore 018983,
Singapore
2. FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Rare SONDERGAARD (DK); Kim LUNDKVIST (DK); Jack K. VINTHER (DK);
Matthew Richard OBERHOLZER (US); Erin Gallagher DEMKO (US); Steven T.
BOOTH (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH CHLORANTRANILIPROL CẢI TIẾN THÔNG QUA VIỆC SỬ
DỤNG CHẤT TRUNG GIAN KẾT TINH**

(57) Sáng chế bộc lộ tinh thể ba thành phần có chứa hợp chất có Công thức II, hợp chất
có Công thức III và bazơ amin ở tỷ lệ đẳng mol (1:1:1). Sáng chế còn bộc lộ
phương pháp điều chế tinh thể ba thành phần có chứa hợp chất có Công thức II, hợp
chất có Công thức III và bazơ amin ở tỷ lệ đẳng mol (1:1:1). Sáng chế còn bộc lộ
phương pháp điều chế chlorantraniliprol sử dụng tinh thể ba thành phần theo sáng
chế.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95176 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00948 | (85) 16/02/2023 | |
| (22) 16/07/2021 | (86) PCT/CN2021/106855 | 16/07/2021 |
| (30) 202010688152.0 | 16/07/2020 | CN (87) WO2022/012677 |
| | | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **GI0L 19/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Bingyin (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ AUDIO, BỘ GIẢI MÃ AUDIO, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã audio và thiết bị liên quan. Phương pháp giải mã audio bao gồm: thu nhận dòng bit được mã hóa (401); thực hiện giải ghép kênh dòng bit trên dòng bit được mã hóa để thu nhận tham số mã thứ nhất của khung hiện tại của tín hiệu audio; thực hiện giải ghép kênh dòng bit trên dòng bit được mã hóa dựa trên tham số cấu hình để mã thành phần âm sắc để thu nhận tham số mã thứ hai của khung hiện tại, trong đó tham số mã thứ hai của khung hiện tại bao gồm tham số thành phần âm sắc của khung hiện tại (402); thu nhận tín hiệu băng tần số cao thứ nhất và tín hiệu băng tần số thấp thứ nhất của khung hiện tại dựa trên tham số mã thứ nhất (403); thu nhận tín hiệu băng tần số cao thứ hai của khung hiện tại dựa trên tham số mã thứ hai và tham số cấu hình để mã thành phần âm sắc (404); và thu nhận tín hiệu được giải mã của khung hiện tại dựa trên tín hiệu băng tần số cao thứ nhất, tín hiệu băng tần số cao thứ hai, và tín hiệu băng tần số thấp thứ nhất (405). Phương pháp giải mã audio và thiết bị liên quan cải thiện chất lượng giải mã tín hiệu audio.

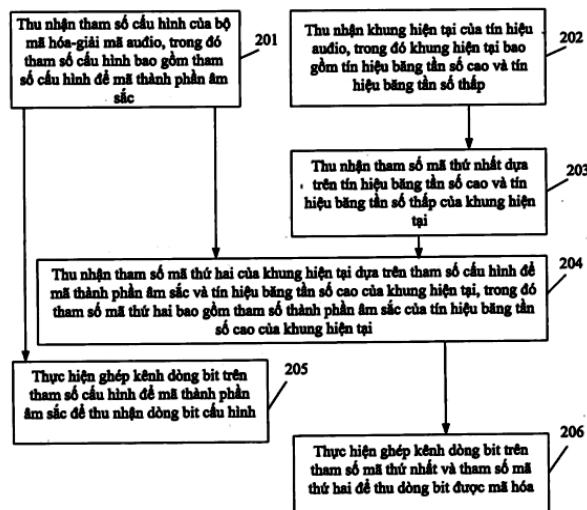


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95177 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00949 | (85) 16/02/2023 | |
| (22) 16/07/2021 | (86) PCT/CN2021/106826 | 16/07/2021 |
| (30) 202010728902.2 | 17/07/2020 | CN (87) WO2022/012675 A1 |
| | | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **G10L 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Zhi (CN); DING, Jiance (CN); WANG, Bin (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ TÍN HIỆU AUDIO ĐA KÊNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã tín hiệu audio đa kênh, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp lập mã tín hiệu audio đa kênh (300) bao gồm các bước: thu khung audio thứ nhất cần được mã hóa (301); ghép cặp ít nhất năm tín hiệu kênh theo cách ghép cặp thứ nhất để thu tập hợp cặp kênh thứ nhất (302); thu tổng các giá trị tương quan thứ nhất của tập hợp cặp kênh thứ nhất (303); ghép cặp ít nhất năm tín hiệu kênh theo cách ghép cặp thứ hai để thu tập hợp cặp kênh thứ hai (304); thu tổng các giá trị tương quan thứ hai của tập hợp cặp kênh thứ hai (305); xác định cách ghép cặp đích của ít nhất năm tín hiệu kênh dựa trên tổng các giá trị tương quan thứ nhất và tổng các giá trị tương quan thứ hai (306); thu giá trị khoảng dao động của ít nhất năm tín hiệu kênh (307); khi cách ghép cặp đích là cách ghép cặp thứ nhất, xác định chế độ cân bằng năng lượng dựa trên giá trị khoảng dao động của ít nhất năm tín hiệu kênh (308); khi cách ghép cặp đích là cách ghép cặp thứ hai, xác định chế độ cân bằng năng lượng dựa trên giá trị khoảng dao động của ít nhất năm tín hiệu kênh, và xác định lại cách ghép cặp đích của ít nhất năm tín hiệu kênh (309); thực hiện riêng rẽ xử lý cân bằng năng lượng trên ít nhất năm tín hiệu kênh theo chế độ cân bằng năng lượng để thu ít nhất năm tín hiệu kênh được cân bằng (310); mã hóa ít nhất năm tín hiệu kênh được cân bằng dựa trên tập hợp cặp kênh tương ứng với cách ghép cặp đích (311).

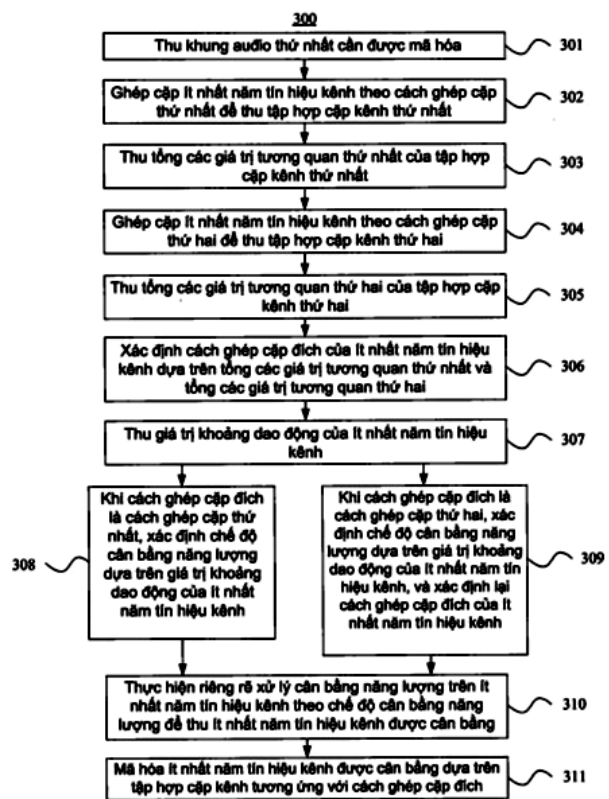


FIG. 3

- (11) 95178 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00951 (85) 16/02/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/EP2021/068939 08/07/2021
 (30) 102020000017539 20/07/2020 IT (87) WO2022/017812 A1 27/01/2022

(51) **G01R 1/067**

(71) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) FELICI, Stefano (IT); MORGANA, Fabio (IT); CRIPPA, Roberto (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤC DÒ TIẾP XÚC DÙNG CHO ĐẦU DÒ CỦA PHƯƠNG TIỆN KIỂM TRA DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM PHẦN THÂN ĐƯỢC KÉO DÀI DỌC THEO TRỤC PHÁT TRIỂN DỌC GIỮA CÁC PHẦN ĐẦU TƯƠNG ỨNG ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ THỰC HIỆN SỰ TIẾP XÚC VỚI CÁC KẾT CẤU TIẾP XÚC THÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cực dò tiếp xúc dùng cho đầu dò của phương tiện kiểm tra dùng cho các thiết bị điện tử bao gồm phần thân (30C) được kéo dài dọc theo trục phát triển dọc (HH) giữa các phần đầu tương ứng được tạo kết cấu để thực hiện sự tiếp xúc với các kết cấu tiếp xúc thích hợp, ít nhất một phần đầu (30A) bao gồm phần tử nhô ra ở ngoại biên (32) bắt đầu từ phần đế (31) của phần đầu (30A) được tạo kết cấu để xác định phần rỗng (34) mà có đế (33) tại bề mặt của phần đế (31) và được bao quanh bởi phần tử nhô ra ở ngoại biên (32), phần tử nhô ra ở ngoại biên (32) này được tạo kết cấu để xuyên vào trong các kết cấu tiếp xúc.

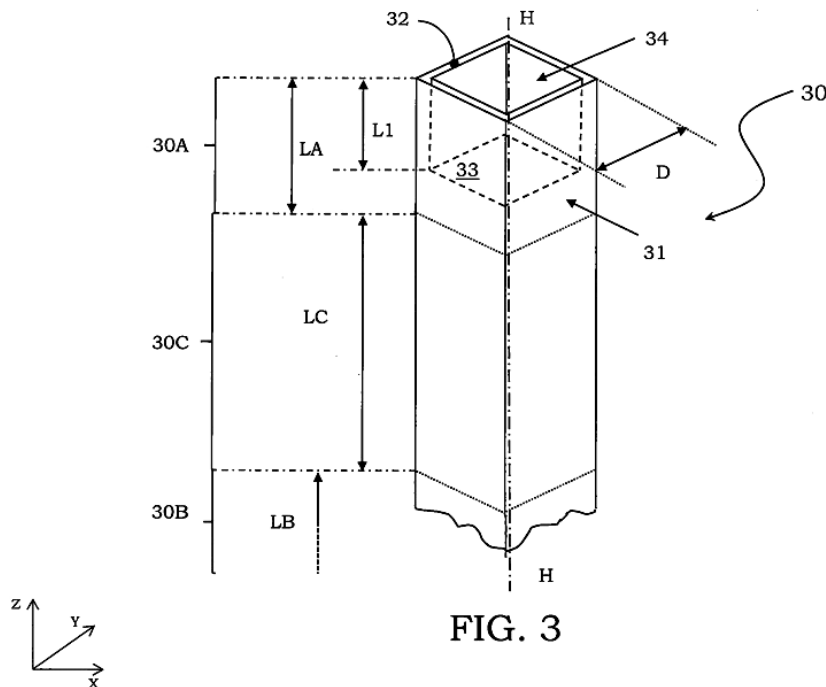


FIG. 3

- (11) 95179 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00955 (85) 16/02/2023
 (22) 04/08/2021 (86) PCT/IB2021/057142 04/08/2021
 (30) 202021036424 24/08/2020 IN (87) WO2022/043801 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **B29C 33/00**

(71) **VERTE TECHNOLOGIES, LLC (US)**

4236 Mount Olympus Way, Salt Lake City, UT 84124, United States of America

(72) WALAWALKAR, Deenar Shashikant (IN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **BỘ KHUÔN ĐỂ CHẾ TẠO PA-LÉT POLYSTYREN XỐP (EPS), QUY TRÌNH ĐỂ TẠO BỘ KHUÔN NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐỂ TẠO PA-LÉT EPS**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ khuôn để chế tạo pa-lét EPS, quy trình để tạo bộ khuôn để chế tạo pa-lét EPS, và quy trình để chế tạo pa-lét EPS sử dụng bộ khuôn này. Bộ khuôn bao gồm lần lượt là khuôn nền mô-đun và khuôn chân để được cấu hình để chế tạo phần nền và nhiều phần đỡ chân đế của pa-lét EPS. Khuôn nền mô-đun bao gồm khối lắp theo mô-đun mà có thể làm thay đổi kích thước của khoảng trống mà được cấu hình để nhận sự cung cấp của các hạt polystyren và theo đó cho phép việc đúc phần nền có kích thước thay đổi từ khuôn đơn lẻ. Một hoặc nhiều phần đỡ chân đế được gắn vào mặt đáy của phần nền ở các vị trí xác định trước, trên cơ sở khả năng tải trọng và vị trí nâng, để định hình pa-lét EPS. Việc tùy chỉnh dễ dàng thành các kích cỡ khác nhau theo từng yêu cầu sử dụng cấu trúc khuôn đơn làm giảm sự cần thiết tích trữ các khuôn khác nhau với các kích thước khác nhau của pa-lét EPS, theo đó làm giảm đáng kể chi phí cho hoạt động đúc.

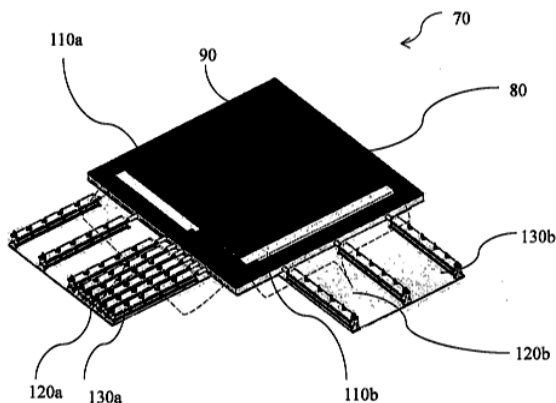


FIG. 1c

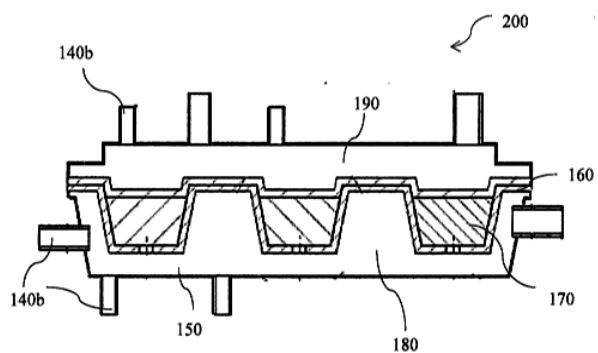


FIG. 2a

- (11) **95180 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00956** (85) 16/02/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/CN2021/108666 27/07/2021
(30) 202010730899.8 27/07/2020 CN (87) WO2022/022508 03/02/2022
202010735910.X 28/07/2020 CN
(51) **C07K 16/28; A61K 47/68; A61P 35/00**
(71) **TUOJIE BIOTECH(SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Room 103, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong
New Area, Shanghai 201203, China
(72) REN, Wenming (CN); LIANG, Jindong (CN); XU, Jianyan (CN); HUANG, Jian
(CN); YANG, Changyong (CN); LIAO, Cheng (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG CD79B-DƯỢC CHẤT, PHƯƠNG
PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thể tiếp hợp kháng thể kháng CD79B-dược chất, và phương pháp
điều chế nó và sử dụng chúng trong y học. Cụ thể là, sáng chế đề xuất thể tiếp hợp
kháng thể-dược chất (ADC) chứa kháng thể kháng CD79B được tiếp hợp với
MMAE hoặc dẫn xuất của nó, exatecan hoặc dẫn xuất của nó, hoặc eribulin hoặc
dẫn xuất của nó, dược phẩm chứa ADC, và sử dụng nó trong bào chế dược chất để
điều trị bệnh hoặc rối loạn qua trung gian CD79B, đặc biệt là sử dụng nó trong bào
chế dược chất chống bệnh ung thư.

(11) 95181 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00957

(22) 30/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) C01B 32/30; B01J 20/20

(62) 1-2019-07455

(75) 1. MAI THỊ ANH (VN)

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

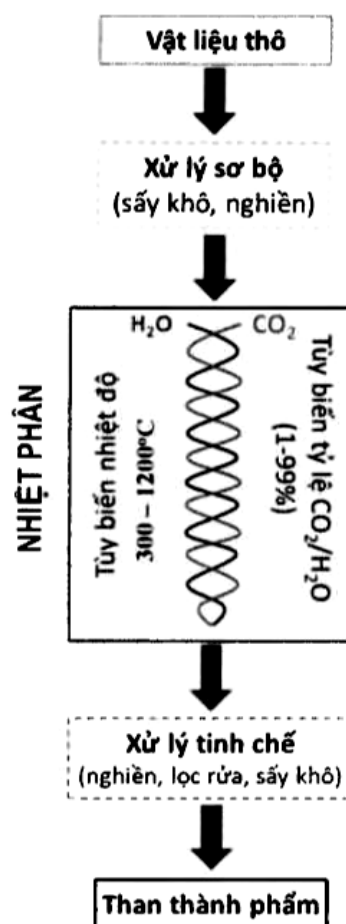
2. NGUYỄN NGỌC MINH (VN)

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(54) THAN HOẠT TÍNH ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CÂY GUỘT

(57) Sáng chế đề cập đến than hoạt tính được sản xuất từ cây guột, trong đó than hoạt tính này được sản xuất bằng phương thức hoạt hóa với hơi nước và CO₂ hoặc bằng xúc tác hóa học, và than hoạt tính này có hàm lượng cacbon cao, diện tích bề mặt lớn xấp xỉ 3000 m²/g, cấu trúc rỗng xốp, độ mịn cao và chứa hệ vi mao quản lớn, giúp tăng khả năng hấp phụ, tăng khả năng xử lý chất bẩn và làm giảm tốc độ của quá trình giải hấp. Phương thức hoạt hóa bằng hơi nước và CO₂ bao gồm các bước: (i) chuẩn bị và sơ chế nguyên liệu từ sinh khối cây guột; (ii) nhiệt phân trong các điều kiện nhiệt độ từ 300°C - 1200°C và hoạt hóa với hơi nước và CO₂ theo các tỷ lệ khác nhau (1% - 99%) để tạo ra than hoạt tính; (iii) xử lý vật lý để đồng hóa kích thước vật liệu than hoạt tính thu được từ quá trình nhiệt phân, và nghiền nhỏ than sau khi hoạt hóa và rửa than nghiền nhỏ này để chuyển pH của than về pH trung tính để có vật liệu than hoạt tính tinh khiết hơn; và (iv) sấy khô vật liệu than hoạt tính này để thu được thành phẩm. Phương thức hoạt hóa bằng xúc tác hóa học có các bước thực hiện về cơ bản là tương tự phương thức nêu trên, chỉ khác là bước (ii) được thay thế bằng bước bổ sung chất xúc tác hóa học vào trước hoặc sau giai đoạn nhiệt phân.



Hình 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95182 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00960 | | | (85) 17/02/2023 | |
| (22) 14/09/2020 | | | (86) PCT/JP2020/034659 | 14/09/2020 |
| (30) 2020-137355 | 17/08/2020 | JP | (87) WO2022/038795 | 24/02/2022 |
| 2020-153472 | 14/09/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) **C23C 14/34; C22F 1/14; C23C 14/14**

(71) **MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP) (JP)**

26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan

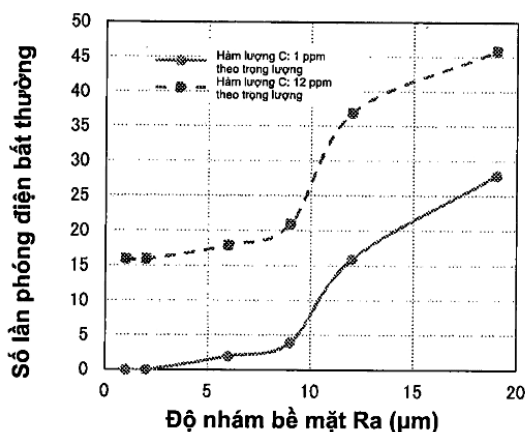
(72) TAKADA Eiji (JP); KOBAYASHI Takahiro (JP); NAKANO Yukitake (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BIA PHÚN XẠ KIM LOẠI QUÝ, BIA PHÚN XẠ VÀNG, BIA PHÚN XẠ PLATIN, BIA PHÚN XẠ PALADI, VÀ BIA PHÚN XẠ BẠC**

(57) Sáng chế đề cập tới bia phún xạ kim loại quý, trong đó độ nhám bề mặt Ra của bề mặt cần phún xạ của bia phún xạ nhỏ hơn hoặc bằng 10 μm , và bia phún xạ có hàm lượng cacbon nhỏ hơn hoặc bằng 10 ppm theo trọng lượng. Bia phún xạ vàng, trong đó độ nhám bề mặt Ra của bề mặt cần phún xạ của bia phún xạ nhỏ hơn hoặc bằng 10 μm , và bia phún xạ có hàm lượng cacbon nhỏ hơn hoặc bằng 5 ppm theo trọng lượng. Bia phún xạ platin, trong đó độ nhám bề mặt Ra của bề mặt cần phún xạ của bia phún xạ nhỏ hơn hoặc bằng 5 μm , và bia phún xạ có hàm lượng cacbon nhỏ hơn hoặc bằng 10 ppm theo trọng lượng. Bia phún xạ paladi, trong đó độ nhám bề mặt Ra của bề mặt cần phún xạ của bia phún xạ nhỏ hơn hoặc bằng 5 μm , và bia phún xạ có hàm lượng cacbon nhỏ hơn hoặc bằng 10 ppm theo trọng lượng. Bia phún xạ bạc, trong đó độ nhám bề mặt Ra của bề mặt cần phún xạ của bia phún xạ nhỏ hơn hoặc bằng 10 μm , và bia phún xạ có hàm lượng cacbon nhỏ hơn hoặc bằng 5 ppm theo trọng lượng. Sáng chế đề cập tới bia phún xạ kim loại quý là tối ưu để tạo ra các màng mỏng trong lĩnh vực phần tử bán dẫn, và tạo ra bia phún xạ kim loại quý có khả năng ngăn chặn sự tạo ra phóng điện bất thường có thể xảy ra trong quá trình phún xạ sơ bộ.

Fig.1



(11) 95183 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00961

(22) 17/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/02/2023

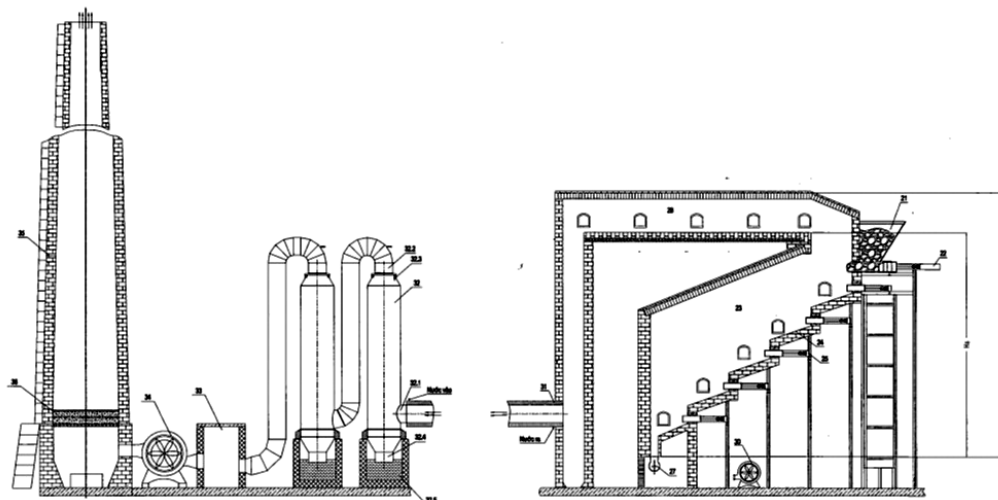
(51) F23G 5/00; F23G 7/00

(75) TRẦN ĐÌNH BAN (VN)

Thôn Sơn Long, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT SỬ DỤNG LÒ ĐỐT KHÔNG CÓ GHI CÓ KHẢ NĂNG ĐỐT RÁC NHIỀU TẦNG TRÊN CÁC SÀN GẠCH CHỊU NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng lò đốt không có ghi có khả năng đốt rác nhiều tầng trên các sàn chịu nhiệt, hệ thống này bao gồm hệ thống phân loại rác, lò đốt và hệ thống xử lý khí thải lò đốt, trong đó lò đốt có buồng đốt sơ cấp (23) bao gồm sàn buồng đốt gồm ít nhất sáu sàn chịu nhiệt (24) được bố trí thành nhiều tầng hạ thấp dần, nối tiếp nhau và nghiêng về phía đuôi lò, sàn chịu nhiệt (24) trên cùng là nơi sấy khô rác nhờ nhiệt bức xạ từ quá trình đốt rác, các sàn chịu nhiệt (24) tiếp theo là nơi để đốt cháy rác, các sàn chịu nhiệt (24) không phải là kết cấu ghi bằng kim loại, mà được đúc bằng bê tông chịu nhiệt có cốt bằng inox SUS 304, trên bề mặt sàn là lớp gạch chịu nhiệt đến 1400°C, chiều dài mỗi sàn chịu nhiệt (24) theo chiều di chuyển của rác nằm trong khoảng từ 1600-1800 mm.



Hình 5

(11) 95184 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00962

(22) 17/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/02/2023

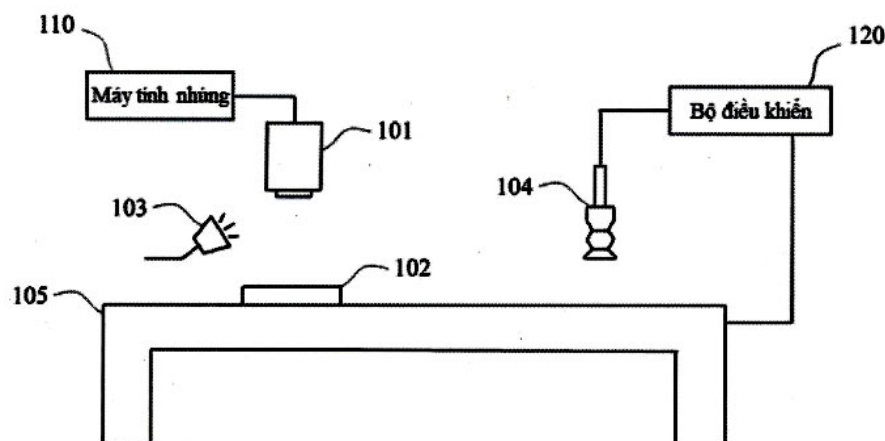
(51) G06T 7/00; G05B 23/00

(75) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội, số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA MẠCH ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra mạch điện tử, cụ thể hơn là hệ thống kiểm tra mạch điện tử ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Hệ thống này bao gồm khối thu nhận và tiền xử lý ảnh để thu nhận và tạo ra ảnh chụp mạch điện tử cần kiểm tra cơ bản là có cùng kích thước và hướng so với ảnh gốc tham chiếu; khối so khớp ảnh để so khớp ảnh chụp mạch điện tử với ảnh tham chiếu gốc, nếu chỉ số sai khác này là nhỏ thì mạch điện tử cần kiểm tra được đánh giá là không có lỗi, trái lại mạch điện tử cần kiểm tra được đánh giá là có tiềm năng có lỗi; khối dự đoán lỗi ứng dụng trí tuệ nhân tạo để dự đoán lỗi có trên mạch điện tử cần kiểm tra. Ảnh chụp mạch điện tử của mạch điện tử cần kiểm tra được đánh giá là có tiềm năng có lỗi nêu trên được đưa qua khối dự đoán lỗi ứng dụng trí tuệ nhân tạo để dự đoán lỗi, còn mạch điện tử cần kiểm tra được đánh giá là không có lỗi không được đưa qua khối dự đoán lỗi ứng dụng trí tuệ nhân tạo để dự đoán lỗi. Khối dự đoán lỗi ứng dụng trí tuệ nhân tạo này bao gồm ít nhất là nhiều mô hình khác nhau để dự đoán độc lập theo các nhóm lỗi hoặc các loại lỗi khác nhau, sao cho mỗi mô hình được lựa chọn một cách tối ưu để dự đoán một nhóm lỗi hoặc từng loại lỗi tương ứng để nâng cao độ chính xác của kết quả dự đoán.



Hình 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95185 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00963 | (85) 17/02/2023 | |
| (22) 28/08/2020 | (86) PCT/JP2020/032721 | 28/08/2020 |
| | (87) WO2022/044284 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) **A61B 10/00**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

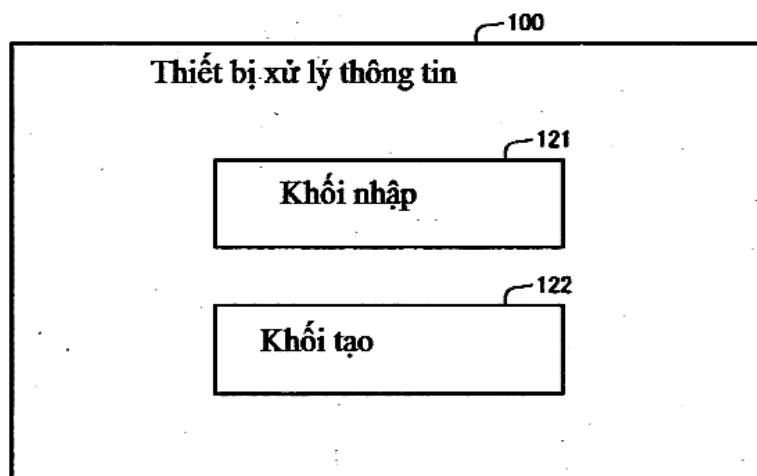
(72) KOSAKA, Yuki (JP); ARAKI, Kenji (JP); YASUKAWA, Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin 100 bao gồm khối nhập liệu 121 và khối tạo 122. Khối nhập liệu 121 nhận đầu vào của giá trị đánh giá thứ nhất đại diện đánh giá của chủ thể ở thời điểm định trước và đầu vào của giá trị đánh giá thứ hai đại diện đánh giá của chủ thể sau khi thời gian định trước trôi qua từ thời điểm định trước. Các giá trị đánh giá thứ nhất và thứ hai là các giá trị cho mỗi phần tử trong phần tử của bộ đánh giá suy giảm đột quy (Stroke Impairment Assessment Set, SIAS) và phần tử của chỉ số thứ hai, khác với SIAS, để đánh giá điều kiện của cơ thể con người. Khối tạo 122 tạo mô hình để tính toán giá trị đánh giá thứ hai với giá trị đánh giá thứ nhất đối với mỗi phần tử của SIAS và chỉ số thứ hai, dựa vào thông tin biểu diễn mối quan hệ giữa phần tử của SIAS và phần tử của chỉ số thứ hai.

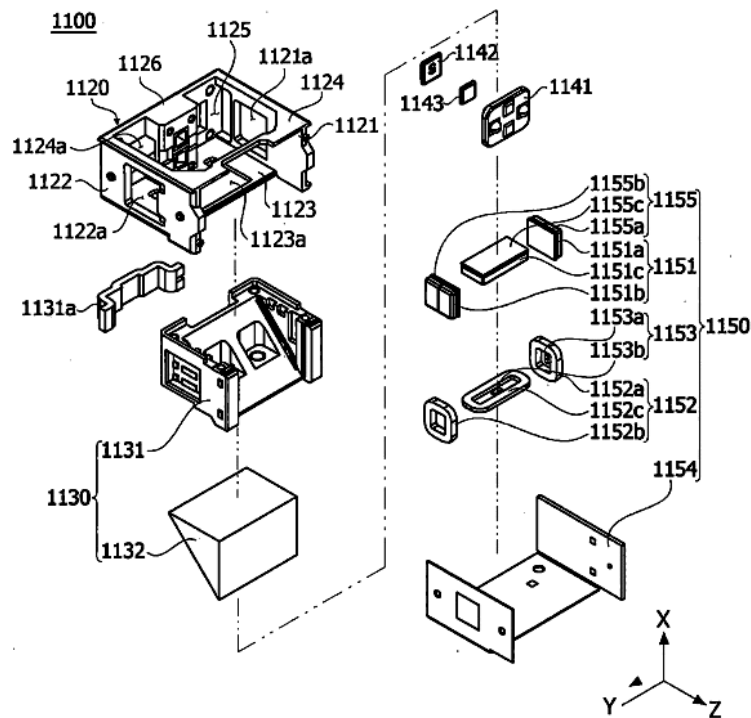
Fig.11



- (11) 95186 A (43) 25/05/2023
- (21) 1-2023-00964 (85) 17/02/2023
- (22) 17/08/2021 (86) PCT/KR2021/010859 17/08/2021
- (30) 10-2020-0104098 19/08/2020 KR (87) WO2022/039463 24/02/2022
- 10-2020-0136640 21/10/2020 KR
- (51) *H04N 5/232; G03B 17/12; G03B 5/04; H04N 5/225; G03B 13/36; G03B 5/00*
- (71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
- (72) LEE, Hyun Joong (KR); YOU, Jeong Gi (KR); LEE, Seong Min (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘ DẪN ĐỘNG MÁY GHI HÌNH**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ dẫn động máy ghi hình bao gồm: vỏ; bộ di chuyển được bố trí bên trong vỏ và bao gồm bộ phận quang; phần dẫn hướng nghiêng để dẫn hướng nghiêng bộ di chuyển; và phần dẫn động được bố trí bên trong vỏ và dẫn động động cơ, trong đó, phần dẫn động bao gồm ít nhất một nam châm và ít nhất một cuộn dây, và ít nhất một nam châm ít nhất một phần xếp chồng phần dẫn hướng nghiêng theo hướng thứ nhất vuông góc với đường trục quang hoặc theo hướng thứ hai vuông góc với đường trục quang.

FIG.5



- (11) **95187 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00965** (85) 17/02/2023
(22) 02/09/2021 (86) PCT/KR2021/011835 02/09/2021
(30) 10-2020-0112395 03/09/2020 KR (87) WO2022/050715 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) **C08G 18/38; C08L 75/04**

(71) **SKC CO., LTD. (KR)**

(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16336, Republic of Korea

(72) PAI, Jae Young (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); KIM, Jeong Moo (KR); HAN,
Hyuk Hee (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL VÀ CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA ĐƯỢC
DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol. Chế phẩm này bao gồm: hợp chất gốc polythiol; và chất điều hòa phản ứng gốc benzyl halogenua với lượng từ 10 ppm đến 2000 ppm dựa trên trọng lượng của hợp chất gốc polythiol. Tốc độ phản ứng của hợp chất gốc polythiol và hợp chất gốc isoxyanat có thể được kiểm soát thông qua chất điều hòa phản ứng để ức chế việc tạo ra hiện tượng sọc.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95188 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00967 | (85) 17/02/2023 | |
| (22) 14/08/2020 | (86) PCT/CN2020/109142 | 14/08/2020 |
| | (87) WO2022/032633 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) *H04W 52/02; H04W 48/10*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LI, Wenting (CN); HUANG, He (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TẠO CẤU HÌNH DRX**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để tạo cấu hình cấu hình tài nguyên vô tuyến dùng cho các loại thiết bị người dùng dung lượng giảm khác nhau để đạt được các yêu cầu tiết kiệm năng lượng khác nhau. Hệ thống và phương pháp bao gồm bước truyền, bởi nút truyền thông không dây, tín hiệu đến các thiết bị truyền thông không dây thuộc các loại thiết bị khác nhau. Theo một số phương án, tín hiệu bao gồm các kết hợp giữa các loại thiết bị và các loại mạng, mỗi kết hợp trong số các kết hợp biểu thị về cấu hình tài nguyên vô tuyến cho loại thiết bị tương ứng trong số các loại thiết bị.

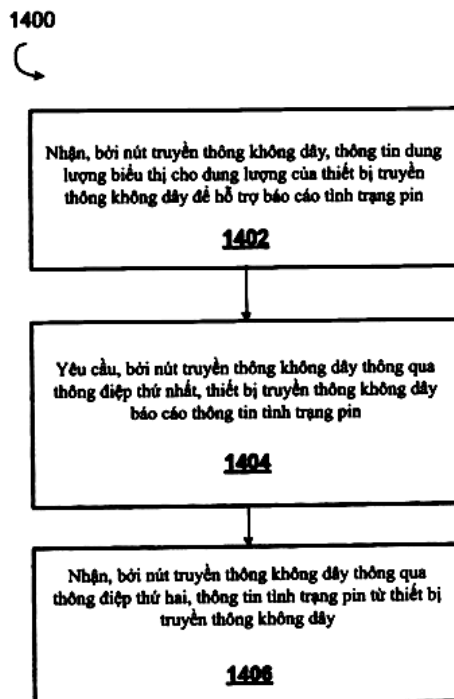


FIG. 14

(11) 95189 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00973

(22) 17/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/02/2023

(51) C07D 307/00; C07D 307/77; A61K 31/343; A61P 35/00

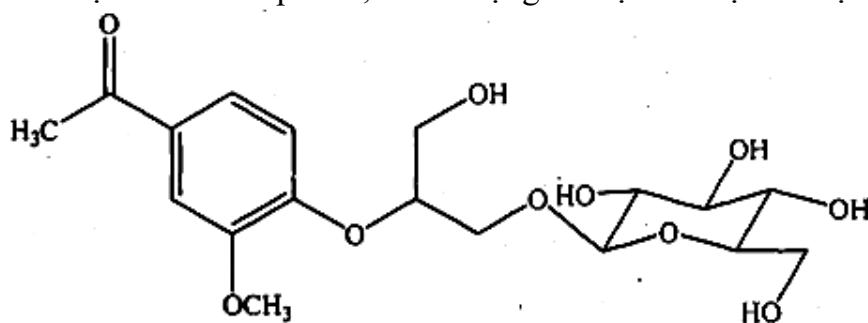
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Thị Huyền (VN)

(54) HỢP CHẤT PIPERLONGOSIDE C CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI TIÊU LỐT PIPER LONGUM L

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất piperlongoside C có công thức (I) và phương pháp phân lập hợp chất này từ phần trên mặt đất loài *P. longum* thu hái tại Mê Linh, Vĩnh Phúc. Hợp chất piperlongoside C và phương pháp phân lập các hợp chất theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm, có tác dụng hỗ trợ điều trị các triệu chứng viêm.



I

- (11) **95190 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00975** (85) 17/02/2023
(22) 23/07/2021 (86) PCT/IB2021/056662 23/07/2021
(30) 202021031812 24/07/2020 IN (87) WO2022/018692 A1 27/01/2022
(51) *A01N 43/54; A01P 7/04; A01N 51/00; A01P 3/00; A01N 47/24; A01N 47/34*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra-East,
Mumbai, Maharashtra 400051, India
(72) WAGH, Pradip Dattatray (IN); RAJAPANDIAN, Narayanasamy Ramanathan (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **HỖN HỢP HÓA NÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp xử lý vật liệu nhân giống cây chứa azoxystrobin; ít nhất một thuốc diệt nấm benzimidazol; và ít nhất một thuốc trừ sâu neonicotinoid, trong đó hỗn hợp này không chứa fipronil. Hỗn hợp hoặc chế phẩm chứa hỗn hợp có thể được sử dụng cho vật liệu nhân giống cây trước khi gieo để nâng cao sức sống hoặc năng suất của cây hoặc kiểm soát côn trùng và nấm gây hại trong đất.

- (11) **95191 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00976** (85) 17/02/2023
(22) 31/08/2021 (86) PCT/CN2021/115538 31/08/2021
(30) 202010919549.6 04/09/2020 CN (87) WO2022/048525 A1 10/03/2022
(51) **C08G 59/16; C09D 165/00; C09D 163/00; C08G 59/68; C08G 61/00**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306 (CN)
(72) Hongbin CHEN (CN); Song NIU (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO THÀNH BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ và vật phẩm được phủ bao gồm lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ này. Chế phẩm phủ theo sáng chế bao gồm (A) ít nhất một chất cho phản ứng có khả năng cung cấp hai hoặc nhiều cacbanion ái nhân, trong đó ít nhất một chất cho phản ứng có mạch chính epoxy thơm, và chất cho phản ứng có đương lượng epoxy nằm trong khoảng từ 400 đến 1100 g/mol; (B) ít nhất một chất nhận phản ứng bao gồm hai hoặc nhiều nhóm liên kết đôi cacbon-cacbon; (C) ít nhất một chất xúc tác để xúc tác cho phản ứng tạo liên kết ngang cộng Michael giữa ít nhất một chất cho phản ứng và ít nhất một chất nhận phản ứng; và (D) ít nhất một chất tăng tốc độ cứng, bao gồm ít nhất một hợp chất monoamin, ít nhất một hợp chất amin bậc ba, ít nhất một hợp chất dị vòng chứa nitơ, hoặc tổ hợp của chúng. Bằng cách phủ chế phẩm phủ theo sáng chế, lớp phủ thu được có độ cứng, khả năng chống trầy xước hoặc cả hai tính chất này.

- (11) **95192 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00977** (85) 17/02/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/CN2021/114716 26/08/2021
(30) 202010902706.2 01/09/2020 CN (87) WO2022/048487 A1 10/03/2022
(51) **C09D 5/02; C08K 5/42; C08K 5/5435; C08K 5/548; C08L 83/06; C09D 7/65; C09D 175/04; C09D 201/08; C09D 5/00; C09D 7/63; C08K 5/3492; C09D 133/02**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306 (CN)
(72) Sai WU (CN); Jun ZHANG (CN); Yijiang LIU (CN); Rong XIONG (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ, SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ CHẾ PHẨM PHỦ NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ, quy trình điều chế chế phẩm phủ này và sản phẩm chứa lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hệ phủ xử lý kép, bao gồm: chế phẩm nhựa tạo màng bao gồm hệ phân tán trong nước của ít nhất một polyme chức cacboxyl; tác nhân liên kết ngang thứ nhất bao gồm epoxy silan; và tác nhân liên kết ngang thứ hai bao gồm isoxyanat.

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95193 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-00979 | (85) 17/02/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | (86) PCT/KR2021/011855 | 02/09/2021 |
| (30) 10-2020-0114147 | 07/09/2020 | KR (87) WO2022/050722 |
| 10-2020-0181523 | 23/12/2020 | KR |
| 10-2021-0108911 | 18/08/2021 | KR |
| 10-2021-0116666 | 02/09/2021 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2023

(51) *A61M 37/00; A61M 5/46*

(75) 1. **KYON, BYONGDOK** (KR)

103dong 1304ho, 17, Pyeongtaek-ro Pyeongtaek-si Gyeonggi-do 17917, Republic of Korea

2. **LEE, SOONMI** (KR)

123dong 1201ho, 30, Bojeong-ro Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16903, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xăm. Thiết bị xăm bao gồm: thân thiết bị xăm bao gồm bộ đặt được tạo cấu hình để đặt khoảng cách rút kim, tốc độ rút kim, và lượng mực xăm để được phun, và bộ điều khiển xăm được tạo cấu hình để điều khiển mực xăm xăm để được phun một cách chính xác vào lớp da mục tiêu bằng cách điều khiển một cách riêng biệt tốc độ rút của kim và lực đẩy kim theo khoảng cách rút kim, tốc độ rút kim, và lượng mực xăm để được phun được đặt bởi bộ đặt; và tay cầm thiết bị xăm được ghép với thân thiết bị xăm, và bao gồm bộ dẫn động kim mà điều khiển việc dẫn động của kim được gắn tại bộ kim bằng cách sử dụng cuộn dây solenoid dưới sự điều khiển của bộ điều khiển xăm.

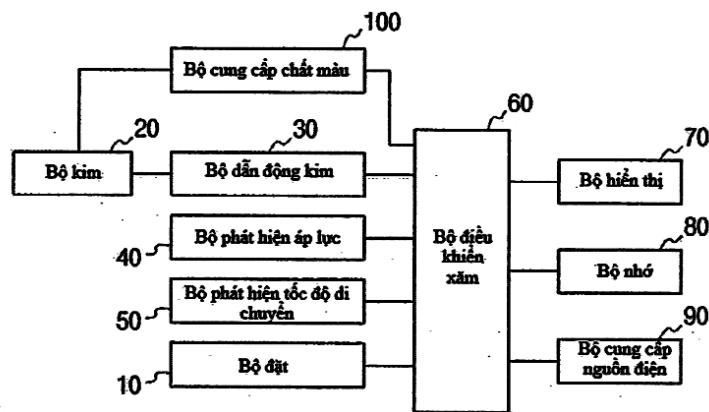


Fig. 1

- (11) 95194 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00985 (85) 17/02/2023
(22) 05/04/2021 (86) PCT/JP2021/014497 05/04/2021
(30) 2020-124249 21/07/2020 JP (87) WO2022/018909 27/01/2022
2020-190832 17/11/2020 JP
(51) **G08B 21/02; G08B 25/04; G08B 5/00; G08B 23/00**
(71) **LAND BUSINESS CO., LTD.** (JP)
Kasumigaseki Building, 2-5, Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 1006030,
Japan
(72) KAMEI Masamichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THÔNG BÁO DÙNG CHO CÁC TÒA NHÀ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông báo dùng cho các tòa nhà, mà bao gồm thiết bị hiển thị sự kiện khẩn cấp (1,41) được trang bị màn hình hiển thị lớn được lắp đặt ở vị trí mà có thể nhìn thấy được đối với những người qua đường đi qua bên ngoài tòa nhà (21). Khi có một số sự kiện khẩn cấp trong tòa nhà (21), chỉ dẫn sự kiện khẩn cấp được hiển thị trên thiết bị hiển thị (1, 41) khi tiếp nhận thông báo từ nơi cư trú hoặc không gian sử dụng chung mà phương tiện thông báo được lắp đặt. Sự hiển thị của thiết bị hiển thị (1, 41) thường thể hiện bức tranh hoặc video trang trí để mang lại cảm giác nhẹ nhàng cho các cư dân đi vào và ra khỏi tòa nhà (21) hoặc những người qua đường đi qua phía trước tòa nhà, nhờ đó có thể củng cố ấn tượng về tòa nhà. Thiết bị hiển thị (1, 41) có thể thấy rõ không chỉ đối với các cư dân mà còn đối với những người qua đường đi ngang phía trước của tòa nhà (21) để nó có thể thông báo sự kiện khẩn cấp theo cách hiệu quả và do đó tạo ra sự an toàn cho các cư dân.

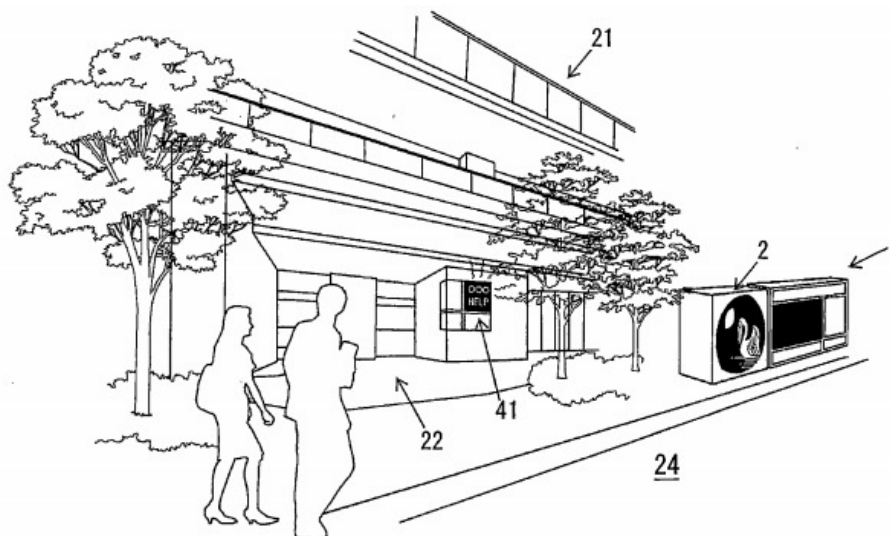


FIG. 1

- (11) 95195 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-00986 (85) 17/02/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/KR2021/009697 27/07/2021
(30) 10-2020-0099030 07/08/2020 KR (87) WO2022/030848 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) *H01Q 1/38; H01Q 7/04; G06K 19/06; H01Q 1/24*

(71) AMOSENSE CO.,LTD (KR)

(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

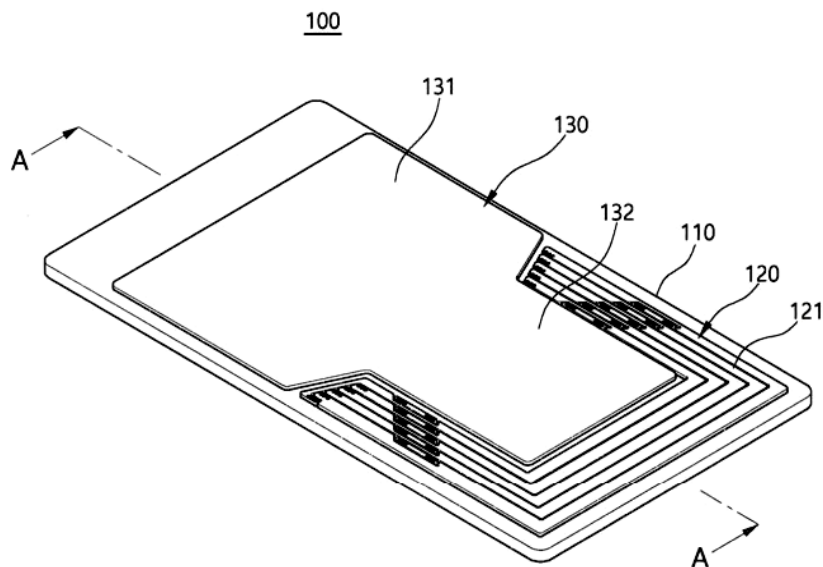
(72) JANG, Kil Jae (KR); LEE, Dong Hoon (KR); PARK, Sung Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) MÔĐUN ĂNGTEN

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun ăngten (100). Môđun ăngten (100) theo một phương án thực hiện sáng chế này bao gồm: bảng mạch (110); mẫu hình bức xạ (120) được hình thành trên ít nhất một bề mặt của bảng mạch (110) và được tạo thành dạng hình vòng để có phần không gian trống được hình thành ở phần trung tâm của bảng mạch; tấm chắn thứ nhất (130) được chồng lên nhau ở bề mặt trên của bảng mạch để bao gồm khu vực tương ứng với phần không gian trống; và tấm chắn thứ hai (140) chồng lên nhau ở bề mặt dưới của bảng mạch để bao gồm khu vực tương ứng với phần không gian trống, trong đó tấm chắn thứ nhất và tấm chắn thứ hai được bố trí sao cho các khu vực tương ứng với phần không gian trống ở phía đối diện bề mặt của bảng mạch chồng lên nhau.

[FIG. 1]



(11) 95196 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-00990

(22) 20/02/2023

(30) 2022-052483 28/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/02/2023

(51) B62J 6/02

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1 -1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Yohei KAIDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU ĐỠ CƠ CẤU CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE

(57) Mục đích của sáng chế là cho phép dễ dàng được điều chỉnh vị trí quay của cơ cấu chiếu sáng trong kết cấu đỡ cơ cấu chiếu sáng dùng cho xe. Kết cấu đỡ cơ cấu chiếu sáng dùng cho xe bao gồm cơ cấu chiếu sáng (50), giá đỡ (51) dùng để đỡ cơ cấu chiếu sáng (50) và trục đỡ (52a, 52b) được bố trí trên giá đỡ (51). Cơ cấu chiếu sáng (50) được đỡ quay được bởi trục đỡ (52a, 52b) mà kéo dài theo hướng chiều rộng xe. Cơ cấu chiếu sáng (50) có phần dạng trục (67a) mà kéo dài theo hướng chiều rộng xe, giá đỡ (51) có cỡ chặn (72a) để lồng phần dạng trục (67a) vào đó và cỡ chặn (72a) điều chỉnh phạm vi quay của cơ cấu chiếu sáng (50) thông qua phần dạng trục (67a), khi cơ cấu chiếu sáng (50) quay xung quanh trục đỡ (52a, 52b).

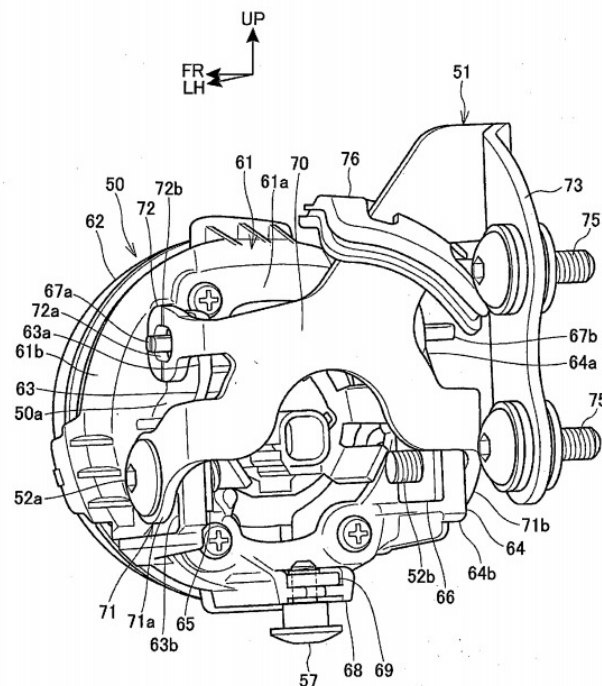


FIG. 5

- (11) **95197 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-00994** (85) 20/02/2023
(22) 25/08/2021 (86) PCT/IB2021/057788 25/08/2021
(30) 102020000020482 26/08/2020 IT (87) WO2022/043891 03/03/2022
(51) ***C10L 1/22; C10L 1/224; C10L 1/233; C10L 10/08; C10N 40/25; C10M 133/02; C10N 20/00; C10N 30/00; C10N 30/06; C10N 40/04; C10L 1/222; C10M 133/00***
(71) **ENI S.P.A. (IT)**
Piazzale Enrico Mattei, 1, 00144 Roma, Italy
(72) ASSANELLI, Giulio (IT); NOTARI, Marcello (IT); CAMBISE, Paolo (IT); PUCCI, Andrea (IT); IASILLI, Giuseppe (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT PHỤ GIA GIẢM MA SÁT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT, CHẾ PHẨM BÔI TRƠN VÀ CHẾ PHẨM NHIÊN LIỆU CHỨA CHẤT PHỤ GIA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia giảm ma sát cấu thành bởi hỗn hợp mà có thể thu được bằng phản ứng ngưng tụ tự xúc tác của các axit béo với các alkanolamin, hỗn hợp này bao gồm amit, một hoặc nhiều este của các axit carboxylic, và oxazolin với lượng lớn hơn 7% khối lượng tính trên tổng khối lượng của hỗn hợp, trong đó chất phụ gia này có thể được sử dụng trong cả chất bôi trơn lẫn trong nhiên liệu. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chất phụ gia giảm ma sát nêu trên, chế phẩm bôi trơn và chế phẩm nhiên liệu.

- (11) 95198 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-00996 (85) 20/02/2023
 (22) 10/08/2021 (86) PCT/US2021/045298 10/08/2021
 (30) 62/706,340 11/08/2020 US (87) WO2022/035791 17/02/2022
 63/073,519 02/09/2020 US
 (51) A61M 5/31
 (71) BAYER HEALTHCARE LLC (US)
 100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
 (72) SPOHN, Michael (US); COWAN, Kevin (US); CAMPBELL, Patrick (US);
 CALLAN, Gerald (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) XI LẠNH CHỤP MẠCH MÁU

- (57) Xi lanh bao gồm đầu gắn, đầu xa, và thành bên hình trụ kéo dài giữa đầu gắn và đầu xa, trong đó đầu xa bao gồm thành đầu xa hình nón và vòi dẫn chất lưu tại đầu xa của thành đầu xa hình nón; thành mang tải hình trụ kéo dài theo trục từ thành bên hình trụ đi qua đầu gắn của thành đầu xa hình nón; và nhiều gờ tỏa tròn được định vị xung quanh ngoại biên của thành đầu xa hình nón, trong đó trục dọc của nhiều gờ tỏa tròn kéo dài theo cách tỏa tròn hướng vào trong từ thành mang tải hình trụ hướng đến vòi dẫn chất lưu qua ít nhất một phần của thành đầu xa hình nón.

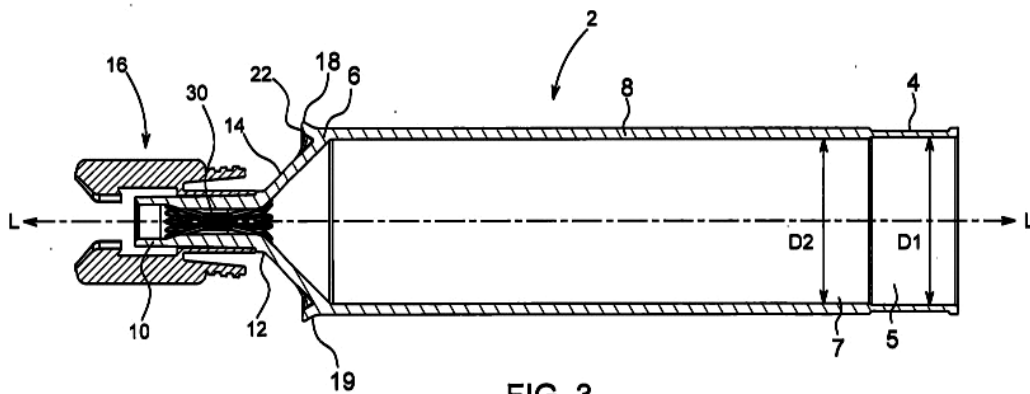


FIG. 3

- (11) **95199 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-00998** (85) 20/02/2023
 (22) 21/07/2021 (86) PCT/1B2021/056607 21/07/2021
 (30) 63/054,974 22/07/2020 US (87) WO2022/018669 27/01/2022
 (51) **C10L 3/10; F25J 3/02**
 (71) **8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)**
 406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
 (72) Navid RAFATI (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CACBON ĐIOXIT VÀ CÁC NGUYÊN LIỆU SULFUƠ RA KHỎI HỖN HỢP DẠNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp có lợi trong việc tách dòng khí hỗn hợp thành một hoặc nhiều thành phần riêng lẻ. Thành phẩm có thể bao gồm, ví dụ, cacbon đioxit, các hợp chất sulfuro (ví dụ, hydro sulfua), nitơ, heli, khí nhiên liệu (ví dụ, khí tự nhiên, hoặc một dòng hydrocacbon hoặc dòng hydrocacbon hỗn hợp), và khí tự nhiên hóa lỏng. Phương pháp có thể bao gồm bước xử lý bên trong cột tiếp xúc thứ nhất tổ hợp của dòng nạp nhiều thành phần và chất chống đông, loại bỏ ra khỏi cột tiếp xúc thứ nhất dòng chứa khí nhiên liệu, loại bỏ ra khỏi cột tiếp xúc thứ nhất dòng chứa nguyên liệu sulfuro, và xử lý dòng chứa nguyên liệu sulfuro trong cột tiếp xúc thứ hai tạo ra dòng bao gồm ít nhất etan và tạo ra dòng tách bao gồm ít nhất một phần nguyên liệu sulfuro.

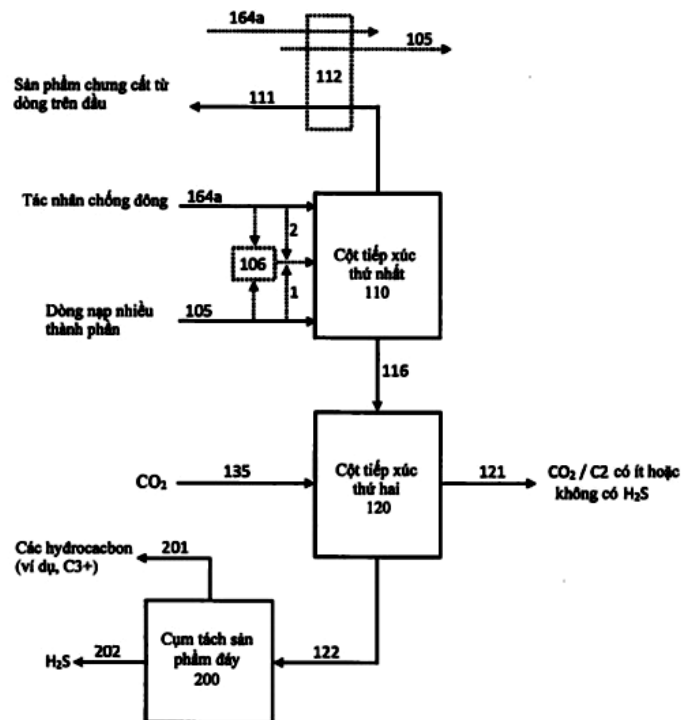


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95200 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01001 | | | (85) 21/02/2019 | |
| (22) 20/07/2017 | | | (86) PCT/US2017/043109 | 20/07/2017 |
| (30) 62/365,114 | 21/07/2016 | US | (87) WO2018/017854 | 25/01/2018 |
| 62/491,898 | 28/04/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2019

(51) *A43B 1/04; D04B 9/42; D04B 15/10; A43B 23/02; A43B 7/14*

(62) 1-2019-00851

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) HIPPI, Stephen, J. (US); HO, Fanny, Y. (US); KILGORE, Bruce, J. (US); RUSHBROOK, Thomas, J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến bộ phận dệt kim tạo ra phần trên bàn chân và phần dưới bàn chân của giày dép. Bộ phận dệt kim này có thể bao gồm lớp thứ nhất tạo ra khoảng trống và lớp thứ hai bao quanh ít nhất một phần lớp thứ nhất. Lớp thứ hai có thể tạo ra bề mặt ngoài trên phần trên bàn chân và phần dưới bàn chân, và một phần của lớp thứ nhất có thể liên tục với một phần của lớp thứ hai ở vùng cổ chân của bộ phận dệt kim. Khoảng trống xen kẽ có thể được tạo ra giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai, và bộ phận có thể được bố trí giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai.

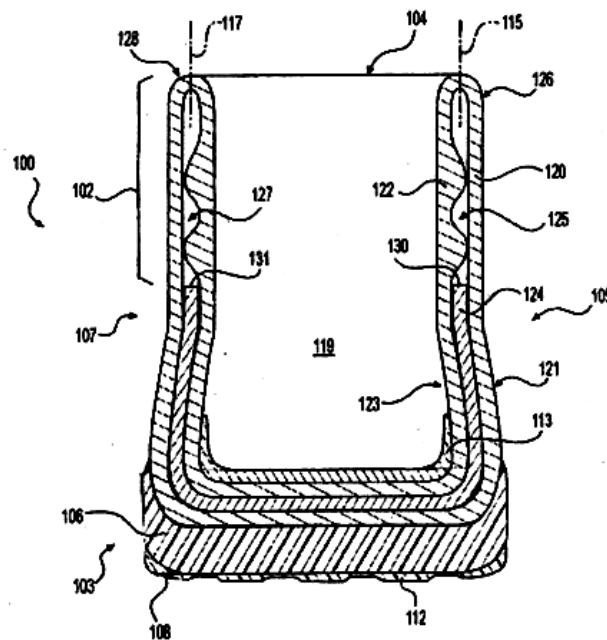
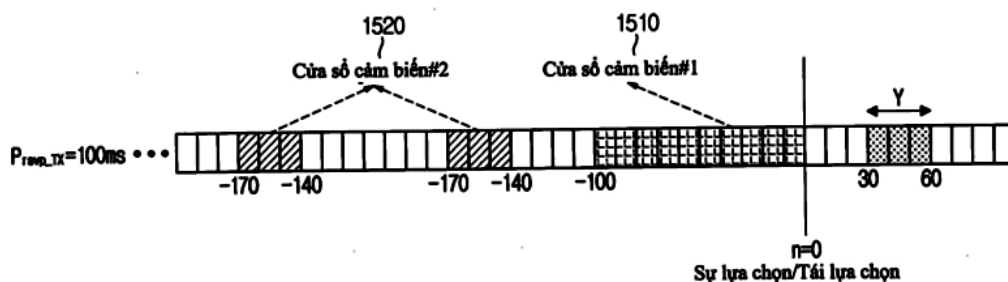


FIG. 4A

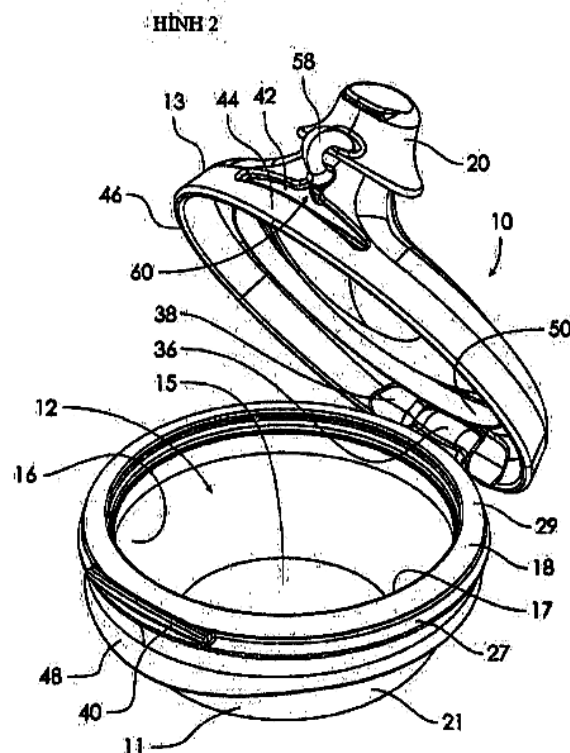
- (11) 95201 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01002 (85) 20/02/2023
 (22) 14/06/2021 (86) PCT/KR2021/007410 14/06/2021
 (30) 10-2020- 0090273 21/07/2020 KR (87) WO2022/019480 27/01/2022
 (51) *H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 72/04*
 (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
 4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
 (72) YOON, Sung Jun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN CỤC BỘ ĐỂ TRUYỀN THÔNG GIỮA THIẾT BỊ VỚI THIẾT BỊ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cảm biến cục bộ để truyền thông giữa thiết bị với thiết bị (D2D) trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn tài nguyên để truyền thông D2D dựa trên cảm biến cục bộ trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận chu kỳ dự trữ tài nguyên truyền phát và chu kỳ dự trữ tài nguyên thu nhận từ trạm cơ sở thông qua báo hiệu lớp trên; xác định cửa sổ chọn; xác định cửa sổ cảm biến để cảm biến cục bộ dựa trên cửa sổ chọn, dựa trên chu kỳ dự trữ tài nguyên truyền phát; loại trừ tài nguyên trùng lặp thông qua cảm biến trong cửa sổ cảm biến xác định được; và thực hiện truyền phát bằng cách chọn tài nguyên để truyền phát thông tin và dữ liệu điều khiển trong cửa sổ chọn dựa trên thông tin tài nguyên đã loại trừ. Chu kỳ dự trữ tài nguyên thu nhận đã được thu nhận thông qua việc báo hiệu lớp trên có thể được thiết lập đến giá trị giới hạn dựa trên chu kỳ dự trữ tài nguyên truyền phát.

FIG. 15



- (11) 95202 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01003 (85) 20/02/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/AU2021/050731 08/07/2021
 (30) 2020207877 24/07/2020 AU (87) WO2022/016209 27/01/2022
 (51) **B65D 1/32; B65D 85/72**
 (71) **B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS PTY LTD (AU)**
 Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia
 (72) TJERNBERG, Lisa, Edlund (SE); AMATOURY, Sylvain, Jacques (AU); ZHEN JUN TOH, Victor (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỒ ĐỰNG THỨC ĂN PHÂN PHỐI ĐƯỢC**

- (57) Đồ đựng thức ăn phân phối được (10), bao gồm thân đồ đựng (11) có phần bên trong để nhận thức ăn phân phối được, và nắp đồ đựng (13). Thân đồ đựng (11) có đế (15) và lỗ (17) đối diện với đế (15), và các thành bên (16) có thể thu gọn. Nắp (13) có trạng thái đóng trong đó nó đóng và bịt kín lỗ (16) của thân đồ đựng (11) và trạng thái mở trong đó lỗ (16) của thân đồ đựng (11) được lộ ra để tiếp cận phần bên trong (12) của thân đồ đựng (11). Nắp (13) có lỗ phân phối (19) thông với phần bên trong (12) của thân đồ đựng (11) khi nắp (13) ở trạng thái đóng. Trong sử dụng, khi nắp (13) ở trạng thái đóng, thân đồ đựng (11) có thể thu gọn do áp lực tác dụng lên nắp (13) và đế (15) theo các hướng ngược nhau làm cho các thành bên (16) thu gọn và ép thức ăn phân phối được trong phần bên trong (12) của thân đồ đựng (11) qua lỗ phân phối (19).



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95203 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01004 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 28/04/2021 | (86) PCT/CN2021/090523 | 28/04/2021 |
| (30) 202010699919.X | 20/07/2020 CN (87) WO2022/016941 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **G05D 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHENG, Siyuan (CN); WANG, Chao (CN); WANG, Xinyu (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP KẾ HOẠCH ĐƯỜNG ĐI TRÁNH CHƯỚNG NGẠI VẬT CỦA THIẾT BỊ DI CHUYỂN, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, CHIP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập kế hoạch đường đi tránh chướng ngại vật của thiết bị di chuyển, phương tiện giao thông, chip và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị di chuyển có thể là xe tự hành, rôbot hoặc thiết bị di chuyển tự hành khác. Phương pháp lập kế hoạch bao gồm các bước: thu bản đồ khoảng cách; xác định trường thế phí tổn nền nằm ngang thứ nhất trong phạm vi trường gần dựa vào bản đồ khoảng cách, trong đó trường thế phí tổn nền nằm ngang thứ nhất là trường đầy thứ nhất được tạo ra bởi chướng ngại vật ở vị trí nằm ngang trên thiết bị di chuyển, trường thế phí tổn nền nằm ngang thứ nhất bao gồm điểm giá trị tối thiểu đích, các phí tổn nền trên hai cạnh nằm ngang của độ đơn điệu đặc trưng điểm giá trị tối thiểu đích, và phí tổn nền biểu diễn phí tổn va chạm theo hướng nằm ngang trường gần được gây ra bởi chướng ngại vật ở vị trí nằm ngang trong phạm vi trường gần đối với thiết bị di chuyển; và xác định đường đi tránh chướng ngại vật hiện thời dựa vào trường thế phí tổn nền nằm ngang thứ nhất. Phương pháp lập kế hoạch đường đi tránh chướng ngại vật theo các phương án của sáng chế cho phép thiết bị di chuyển tránh chướng ngại vật một cách an toàn và ổn định trong kịch bản giao thông phức tạp và hẹp.

400

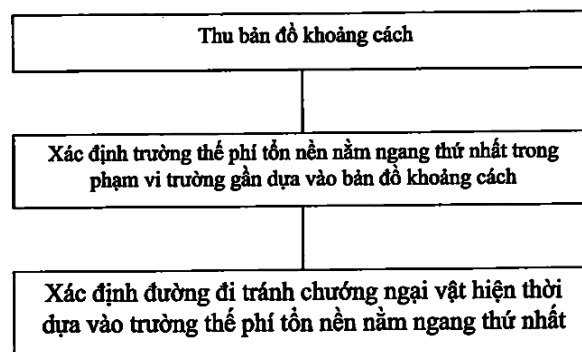


FIG. 4

- (11) **95204 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01007** (85) 20/02/2023
(22) 02/09/2021 (86) PCT/KR2021/011838 02/09/2021
(30) 10-2020-0112405 03/09/2020 KR (87) WO2022/050716 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **C08G 18/76; C08G 18/38; G02B 1/04; C08G 18/10; C08G 18/64**

(71) **SKC CO., LTD. (KR)**

(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16336, Republic of Korea

(72) PAI, Jae Young (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR);
HAN, Hyuk Hee (KR); KIM, Jeong Moo (KR); CHOI, Eui Jun (KR); SHIN, Jung
Hwan (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ
PHẨM NÀY VÀ CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HOÁ CHO VẬT LIỆU
QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm xylylen diisoxyanat (XDI) theo các phương án ví dụ sáng chế bao gồm xylylen diisoxyanat và chất điều hòa độ axit có điểm sôi là 110°C hoặc cao hơn, và chế phẩm có độ axit là lớn hơn 100ppm và nhỏ hơn hoặc bằng 1000ppm dựa trên tổng trọng lượng của xylylen diisoxyanat (XDI). Thấu kính quang học có độ truyền cao và tính đồng nhất quang học được cải thiện có thể được sản xuất bằng cách kiểm soát tốc độ phản ứng polyme hóa thông qua việc điều chỉnh độ axit.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95205 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01009 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 21/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019281 | 21/05/2021 |
| (30) 2020-128244 | 29/07/2020 JP | (87) WO2022/024516 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **H04N 5/232; G06T 5/00; G06T 7/80; H04N 9/04; H04N 1/387; H04N 5/222; G06T 1/00; G06T 7/90**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1068620, Japan

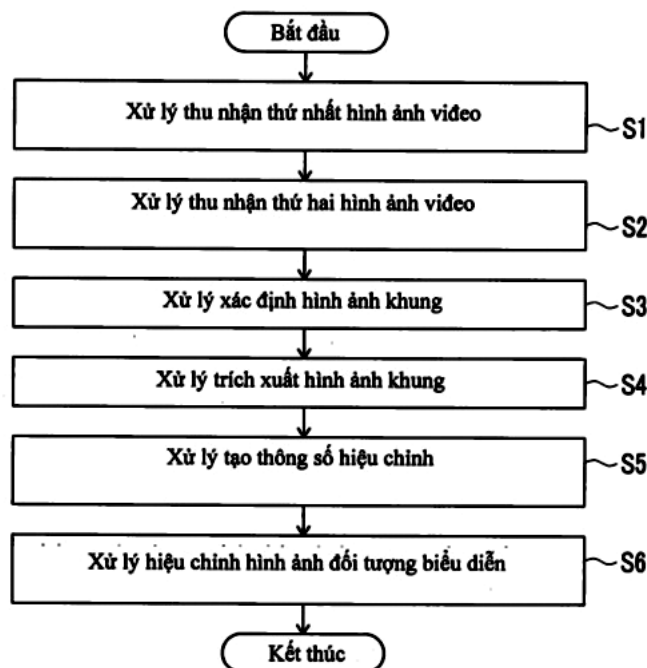
(72) YAMAZAKI Yoshiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiệu chỉnh hình ảnh, phương pháp hiệu chỉnh hình ảnh, và phương tiện ghi, bởi thiết bị tạo ảnh, hình ảnh video mà trong đó biểu đồ hiệu chỉnh được chụp được thu nhận, và hình ảnh video mà trong đó đối tượng có dạng tấm được thu nhận liên tục ít nhất một trong số trước khi hoặc sau khi biểu đồ hiệu chỉnh được chụp. Các hình ảnh biểu đồ hiệu chỉnh mà trong đó biểu đồ hiệu chỉnh được chụp và các hình ảnh đối tượng mà trong đó đối tượng được chụp được trích xuất từ các hình ảnh khung được bao gồm trong hình ảnh video. Thông số hiệu chỉnh dùng để hiệu chỉnh hình ảnh đối tượng biểu diễn của các hình ảnh đối tượng được tạo ra dựa vào các hình ảnh biểu đồ hiệu chỉnh, và hình ảnh đối tượng biểu diễn được hiệu chỉnh nhờ sử dụng thông số hiệu chỉnh.

FIG. 10



- (11) 95206 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01011 (85) 20/02/2023
(22) 22/07/2021 (86) PCT/CN2021/107959 22/07/2021
(30) 202010734790.1 27/07/2020 CN (87) WO2022/022390 03/02/2022
202011334640.8 24/11/2020 CN
202110431312.8 21/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) *H04W 4/06*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GAN, Ming (CN); HUANG, Guogang (CN); LI, Yiqing (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LƯU LƯỢNG ĐƯỢC ĐÁNH ĐỊA CHỈ NHÓM, ĐIỂM TRUY NHẬP, TRẠM, HỆ THỐNG CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT TRẠM VÀ HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền lưu lượng được đánh địa chỉ nhóm, điểm truy nhập thứ nhất, trạm, hệ thống chip, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, thiết bị đa liên kết điểm truy nhập, thiết bị đa liên kết trạm, và hệ thống. Phương pháp này có thể được áp dụng tới các liên kết và thiết bị. Theo phương pháp này, thông tin chỉ báo lưu lượng được đánh địa chỉ nhóm được sử dụng để chỉ báo rằng mỗi điểm truy nhập (AP - Access point) hoặc AP ngoài AP thứ nhất trong thiết bị đa liên kết AP có lưu lượng được đánh địa chỉ nhóm hay không; hoặc thông tin chỉ báo lưu lượng được đánh địa chỉ nhóm được sử dụng để chỉ báo rằng mỗi AP hoặc AP ngoài AP thứ nhất trong thiết bị đa liên kết AP và mỗi AP hoặc AP khác ngoài AP không được truyền trong thiết bị đa liên kết AP mà trong đó AP không được truyền trong tập hợp đa ký hiệu nhận dạng tập dịch vụ cơ bản (BSSID - basic service set identifier) mà AP thứ nhất nằm trong đó có lưu lượng được đánh địa chỉ nhóm hay không. Có thể được nhận biết rằng theo phương pháp này, tính linh hoạt để thông báo lưu lượng được đánh địa chỉ nhóm của AP được cải thiện, có thể tránh được trường hợp mà trong đó mỗi trạm (STA- Station) trong thiết bị đa liên kết STA theo dõi xem AP tương ứng có lưu lượng được đánh địa chỉ nhóm hay không, và tiêu thụ công suất của thiết bị đa liên kết STA được làm giảm. Sáng chế được áp dụng tới hệ thống mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ giao thức Wi-Fi thông lượng cực cao (EHT - extremely high throughput) IEEE 802.11 ax thế hệ tiếp theo, ví dụ, giao thức sê-ri 802.11 như 802.11be.

Phương pháp truyền lưu lượng được đánh địa chỉ nhóm 200 có thể áp dụng tới các liên kết

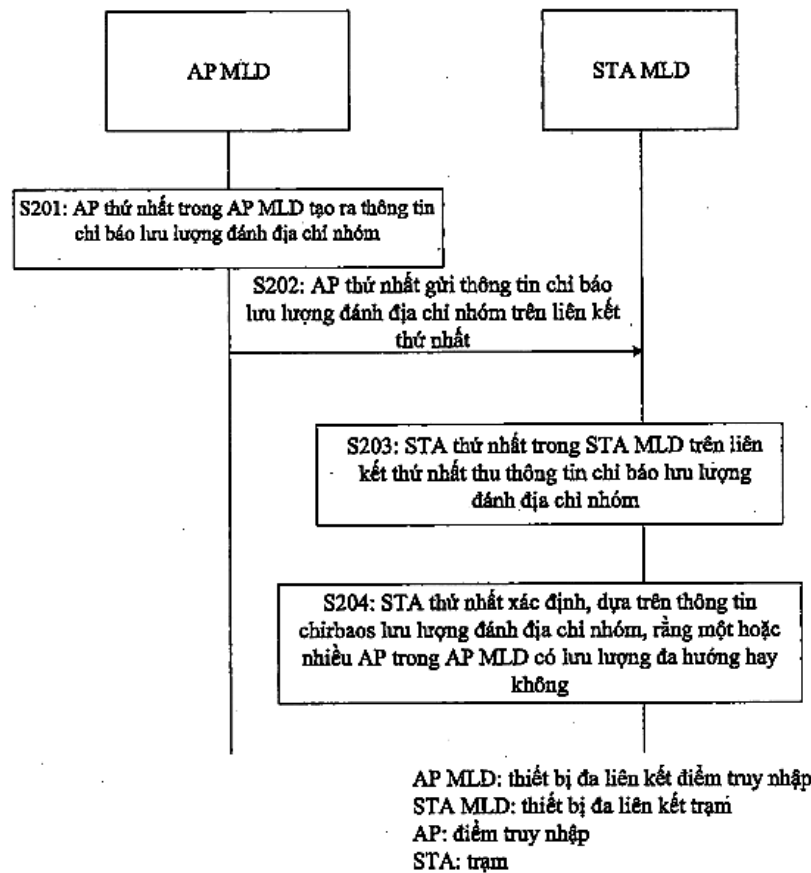


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95207 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01012 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 21/07/2021 | (86) PCT/US2021/070918 | 21/07/2021 |
| (30) 16/942,240 | 29/07/2020 | US (87) WO2022/026982 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **C10G 11/18; C07C 4/06; B01J 38/00; C07C 4/04**

(71) **UOP LLC (US)**

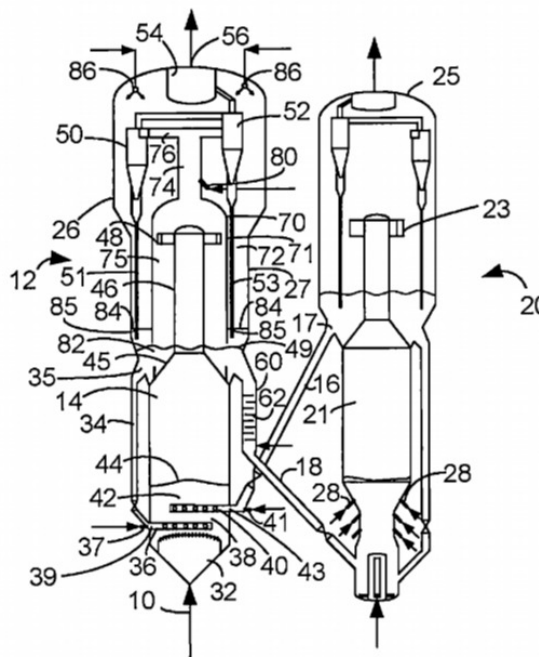
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

(72) John J. SENETAR (US); Wolfgang A. SPIEKER (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NGUỒN NẠP LIỆU PHẢN ỨNG VỚI CHẤT XÚC TÁC TẦNG SÔI QUA BIÊN DẠNG NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng xúc tác tầng sôi sử dụng biên dạng nhiệt độ tăng dần. Thiết bị và quy trình cung cấp chất xúc tác thải nguội hơn cho bộ phân phối chất xúc tác thứ nhất và chất xúc tác tái sinh nóng hơn cho bộ phân phối chất xúc tác thứ hai được đặt cách xa nhau. Dòng chất phản ứng trước tiên sẽ gặp dòng chất xúc tác thứ nhất và sau đó gặp dòng chất xúc tác thứ hai. Quy trình và thiết bị sắp xếp bổ sung chất xúc tác nóng vào dòng chất phản ứng. Quy trình và thiết bị có thể đặc biệt thuận lợi trong phản ứng thu nhiệt vì chất xúc tác nóng hơn sẽ gặp chất phản ứng đã nguội do sự tiến triển của phản ứng thu nhiệt.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95208 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01019 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 20/07/2021 | (86) PCT/RU2021/000309 | 20/07/2021 |
| (30) 2020124170 | 21/07/2020 | RU (87) WO2022/019805 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **B65D 5/74**

(71) **NONIASHVILI, ALEKSEY ILJICH (RU)**

Ul. Ukhtomskogo, 9, kv. 69 Moscow region, g. Electrogorsk, 142530, Russia

(72) NONIASHVILI, Aleksey Iljich (RU); GOLDBERG, Andrey Rudolfovich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỂ RÓT SẢN PHẨM CHỨA BÊN TRONG HỘP ĐỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu để rót sản phẩm chứa bên trong hộp đựng, được lắp trên hộp đựng để lấy sản phẩm đựng bên trong ra. Cơ cấu để rót sản phẩm chứa bên trong hộp đựng này được bố trí phía trên lỗ xả của hộp đựng bao gồm máng rót có các cánh biên, van xả và tấm đỡ. Cùng với đó, khi được gập lại, máng rót sẽ nằm bên dưới van xả và được chặn lại ở bên trên tấm đỡ; và van xả được hình thành là các cánh gập cho phép chặn các cánh biên máng rót và hình thành lỗ mở khi máng rót ở vị trí mở. Cùng với đó, máng rót được thiết kế để có thể mở với góc mở lớn hơn 90°, và các cạnh của các cánh biên của máng rót sẽ không còn bị chặn ở cả ba cạnh của chúng. Máng rót có tai kéo với các khe được tạo ra trên tấm đỡ. Khi được gập lại, máng rót được giữ bởi các cánh biên của máng rót cài vào các khe được tạo ra trên tấm đỡ. Hơn nữa, các cánh gập của van xả giữ máng rót ở vị trí đóng trên tấm đỡ.

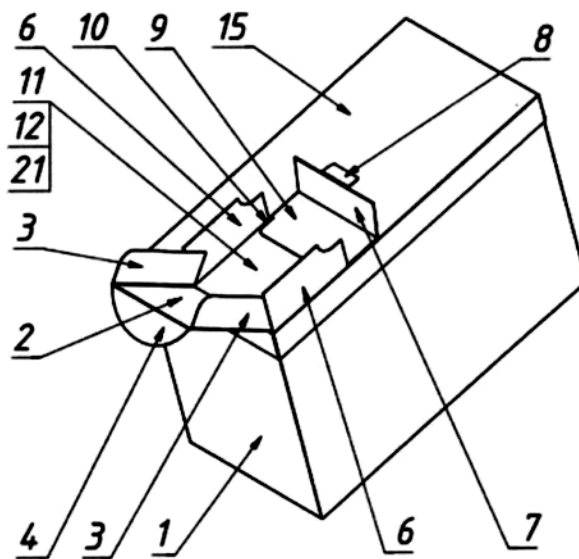


FIG.1

- (11) 95209 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01027 (85) 20/02/2023
 (22) 21/07/2021 (86) PCT/JP2021/027347 21/07/2021
 (30) 2020-125443 22/07/2020 JP (87) WO2022/019332 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) **B02B 3/06**; **B02B 7/02**

(71) **SATAKE CORPORATION (JP)**

7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan

(72) **KAJIHARA Kazunobu (JP)**; **HIRATA Yutatsu (JP)**

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO ĐỂ Ủ RƯỢU SAKE**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy đánh bóng gạo để ủ rượu sake bao gồm ít nhất: thùng chứa được tạo kết cấu để có thể chứa hạt gạo; nhiều trục mài; bộ phận đánh bóng được tạo kết cấu để đánh bóng hạt gạo được cấp từ thùng chứa sử dụng trục mài; và cơ cấu nâng-cơ cấu cấp hạt được tạo kết cấu để có thể nâng và nạp gạo trắng đã đánh bóng được xả ra từ bộ phận đánh bóng vào thùng chứa, máy đánh bóng gạo có thể đưa hạt gạo qua bộ phận đánh bóng nhiều lần, máy đánh bóng gạo còn bao gồm bộ điều khiển được tạo kết cấu để có thể chọn hình dạng đánh bóng định trước từ nhiều loại hình dạng đánh bóng của gạo trắng bóng, trong đó bộ điều khiển làm cho bộ phận đánh bóng đánh bóng hạt gạo sử dụng một trong nhiều trục mài theo hình dạng đánh bóng định trước đã chọn.

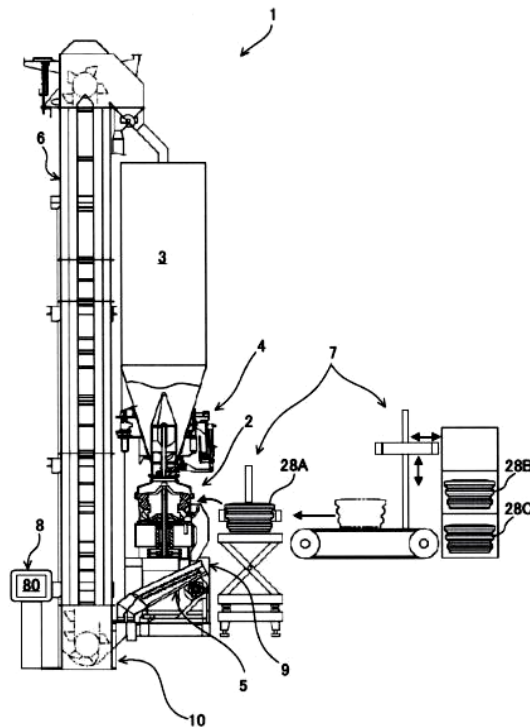


Fig. 1

(11) 95210 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-01028

(22) 20/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2023

(51) G05D 1/02; B62D 15/00

(75) **LÊ HÀ NAM (VN)**

Số 59/6/2 Trương Chí Cương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ CÔNG TÊNƠ VÀ RƠ MOỐC CHO CẦU GIÀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định vị công tênơ và rơ moóc tại cầu giàn sử dụng trí tuệ nhân tạo. Sáng chế có tên gọi tắt là eCps. Giải pháp này sử dụng một cơ chế để chọn ra một trong những điểm đặc trưng của các đối tượng là công tênơ hay rơ moóc hay các đối tượng có liên quan để làm một vật thể đại diện tốt nhất cho đối tượng. Thông qua vật thể đại diện, eCps có thể áp dụng một cơ chế định vị đặc thù. Cơ chế này là sự kết hợp của việc nhận dạng bằng trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật theo dõi vật thể bằng hình ảnh để xác định tọa độ của vật thể đại diện. Việc đánh giá vị trí tương đối giữa vật thể đại diện với các mốc định vị tương ứng cho trước để làm kết quả đầu ra cũng là một trong những điểm khác biệt của hệ thống eCps so với hệ thống khác. Ngoài ra, eCps cũng có cơ chế xử lý giảm nhiễu hiển thị kết quả vốn rất đặc trưng trên các thiết bị đo đạc khoảng cách. Giải pháp theo sáng chế có khả năng thay thế cho công việc canh xe thủ công của con người hoặc thay thế cho các phương pháp canh xe khác không sử dụng công nghệ nhận dạng bằng trí tuệ nhân tạo, nhằm giúp cho việc canh xe đầu kéo trong lòng cầu giàn trở nên tự động hoàn toàn.

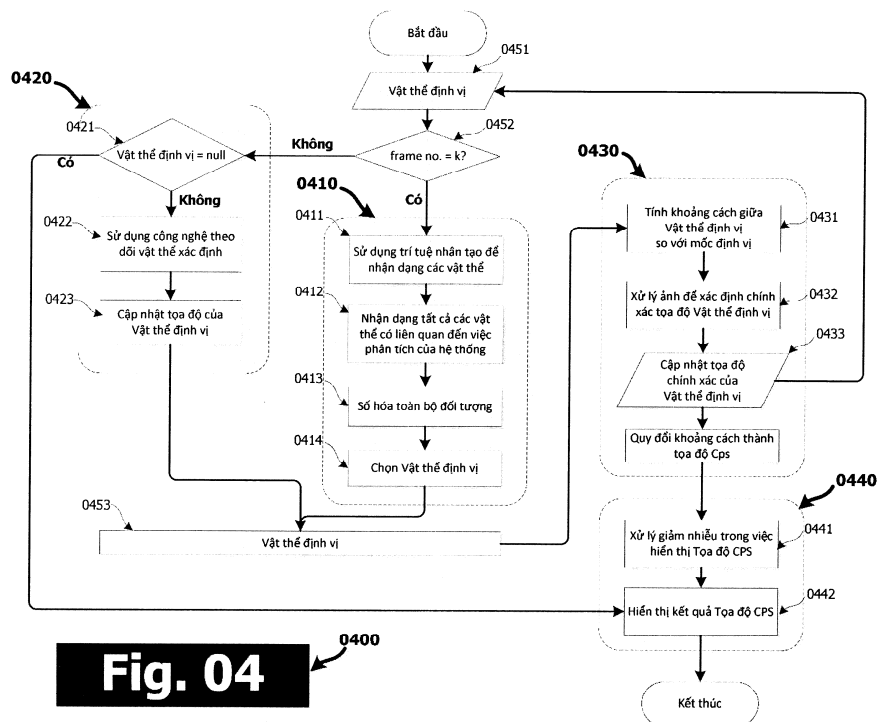


Fig. 04

- (11) **95211 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01036** (85) 21/02/2023
(22) 14/07/2021 (86) PCT/JP2021/026453 14/07/2021
(30) 2020-124590 21/07/2020 JP (87) WO2022/019192 27/01/2022
(51) **B32B 9/00; B65D 65/40; B32B 27/32**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001 Japan
(72) YAMAZAKI, Atsushi (JP); NAKANO, Mahiro (JP); SUGIMORI, Koichi (JP);
KASHIWA, Mitsuhiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **MÀNG CÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng cán là màng cho phép hình thành cấu tạo nhiều lớp được cấu tạo gần như hoàn toàn từ một loại nhựa duy nhất có ít tác động đến môi trường được tạo thành chủ yếu từ màng polypropylen, và có đặc tính kết dính và đặc tính ngăn chặn khí được tìm kiếm cho vật liệu đóng gói. Phương tiện để giải quyết vấn đề này liên quan đến màng cán bao gồm lớp bề mặt (B) ở bề mặt trên một mặt của lớp nền (A) bao gồm nhựa polypropylenic làm thành phần chính, và lớp bề mặt (C) ở bề mặt trên mặt còn lại của lớp nền (A), và trong đó lớp màng mỏng vô cơ (D) còn được cán mỏng lên toàn bộ lớp bề mặt (B), màng cán khác biệt ở chỗ độ đục của màng cán không lớn hơn 5%, và bề mặt trên phía lớp màng mỏng vô cơ (D) của màng cán đáp ứng từ (I) đến (IV), dưới đây; (I) độ nhám trung bình cộng (Ra) bằng kính hiển vi quét đầu dò không nhỏ hơn 4,5 nm- 9,0 nm; (II) độ cứng theo Martens không lớn hơn 310 N/mm²; (III) góc tiếp xúc nước không lớn hơn 75°; và (IV) độ nhám trung bình của mặt phẳng trung tâm (SRa) bởi máy đo biên dạng ba chiều không nhỏ hơn 0,010 μm-0,040 μm.

- (11) **95212 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01040** (85) 21/02/2023
(22) 12/08/2021 (86) PCT/IB2021/057434 12/08/2021
(30) 202041034769 13/08/2020 IN (87) WO2022/034533 17/02/2022
(51) *A01N 53/00; A01N 57/28; A01N 57/14; A01N 25/08*
(71) **COROMANDEL INTERNATIONAL LIMITED (IN)**
Coromandel House, Sardar Patel Road, Telangana, Secunderabad, 500003, India
(72) Kiran PAWAR (IN); Balaram BHAVANI (IN); Rajan Kumar TRIVEDI (IN); Rajul EDOLIYA (IN); Aminul ISLAM (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có tác dụng hiệp đồng trừ côn trùng chứa tổ hợp gồm thiophosphat hữu cơ và pyrethroid. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm có tác dụng hiệp đồng trừ côn trùng chứa tổ hợp gồm thiophosphat hữu cơ, pyrethroid, tác nhân thấm ướt silicon và chất hoạt động bề mặt. Sáng chế cụ thể đề cập đến chế phẩm đặc dễ nhũ hóa (EC) chứa tổ hợp gồm Phenthoate, Cypermethrin, tác nhân thấm ướt silicon, chất hoạt động bề mặt và các chất phụ trợ hóa nông khác. Sáng chế cụ thể đề cập đến chế phẩm đặc dễ nhũ hóa chứa tổ hợp gồm Phenthoate và Cypermethrin theo tỷ lệ trọng lượng giữa hoạt chất thứ nhất so với hoạt chất thứ hai 1 : 10 đến 10 : 1, tốt hơn nữa theo tỷ lệ 1 : 7,5 đến 7,5 : 1, tác nhân thấm ướt silicon, chất hoạt động bề mặt và các chất phụ trợ hóa nông khác. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm đặc dễ nhũ hóa chứa tổ hợp gồm Phenthoate và Cypermethrin, trong đó chế phẩm đặc dễ nhũ hóa được điều chế theo quy trình trộn đơn giản.

- (11) **95213 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-01041** (85) 21/02/2023
- (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044440 04/08/2021
- (30) 63/061,065 04/08/2020 US (87) WO2022/031776 10/02/2022
- 17/393,132 03/08/2021 US
- (51) **E04H 5/12; F28C 1/00; F04D 29/26**
- (71) **EVAPTECH (US)**
8331 Nieman Road, Overland Park, Kansas 66214, United States of America
- (72) Donald A. DOBNEY (US); Daniel J. REITH (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **TRỒNG BẢO VỆ QUẠT CỦA THÁP LÀM NGUỘI**

(57) Sáng chế đề xuất trồng bảo vệ quạt của tháp làm nguội dạng môđun/phân đoạn có các phân đoạn đáy, phân đoạn động cơ và phân đoạn tiếp cận, được dựng để tạo ra trồng bảo vệ quạt của tháp làm nguội có dạng hình đồng hồ cát nhằm bảo vệ các cánh quạt, giảm âm thanh và rung động, và nâng cao hiệu suất. Tốt hơn, nếu các phân đoạn là các kết cấu hỗn hợp sợi thủy tinh đúc có gân đứng và gân ngang đúc liền khối và gân tăng cứng của gân ngang mà nối các gân ngang của các phân đoạn liền kề. Gân tăng cứng của vành trên được tạo ra ở giao điểm của mỗi hai các phân đoạn liền kề trong gờ của vành trên. Các thanh nâng có thể được lắp bên trong gân đứng ở giữa của phân đoạn để siết chặt các dây cáp hoặc đai để nâng trồng bảo vệ quạt đã dựng vào trong vị trí cuối cùng của nó hoặc để siết chặt đai an toàn dùng cho công nhân bảo dưỡng thiết bị khoảng trống bên trong được tạo ra bởi trồng bảo vệ quạt.

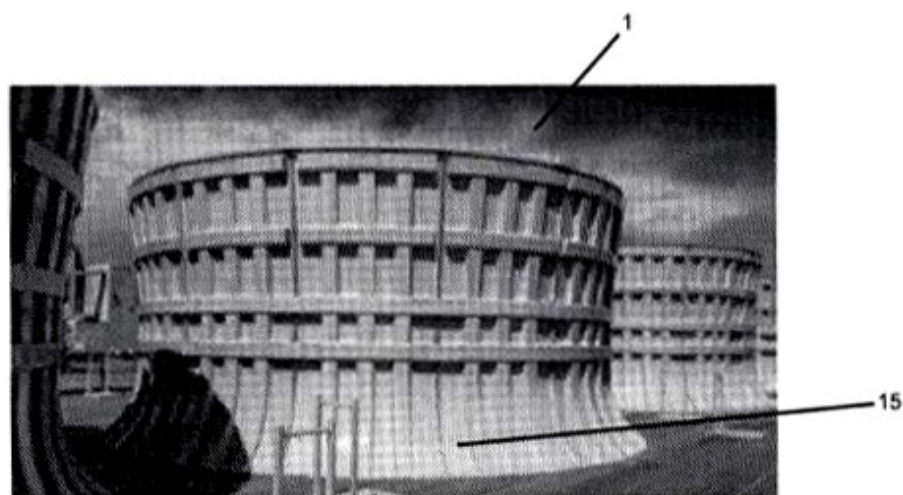


Fig.1

- (11) **95214 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-01042** (85) 21/02/2023
- (22) 20/08/2021 (86) PCT/EP2021/073144 20/08/2021
- (30) 20192161.6 21/08/2020 EP (87) WO2022/038265 24/02/2022
- (51) **C10G 3/00; B01J 8/04; C10G 45/44; C10G 65/12; C10G 49/00; C10G 65/04; C10G 65/08; B01J 8/02; C10G 45/58**
- (71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)**
Carel van Bylandtlaan 30 2596 HR The Hague, The Netherlands
- (72) VAN DIJK, Nicolaas (NL); JANSSEN, Andries Hendrik (NL); LAWRENCE, Gerald Max (US); HENKET, Roy Léon Bernard (NL); SIGAUD, Julien (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH TÁCH CÁC TẠP CHẤT CỦA DẦU BẰNG HYDRO CỦA CÁC VẬT LIỆU TỪ CÁC NGUỒN TÁI TẠO**

(57) Quy trình xử lý hydro hóa nguyên liệu tái tạo bao gồm đưa nguyên liệu tái tạo và hydro trong dòng phía dưới vào phần trên cùng của lò phản ứng lớp cố định và phân phối dòng phía dưới đến bề mặt trên cùng của lớp xúc tác thứ nhất theo cách sao cho bề mặt trên cùng được làm ướt đồng đều qua mặt cắt ngang của lò phản ứng. Nguyên liệu thô sau đó chảy xuống qua lớp xúc tác thứ nhất, nơi mà nó được phản ứng dưới các điều kiện xử lý hydro hóa đủ để gây ra phản ứng được chọn từ nhóm chỉ bao gồm hydro hóa, khử oxy hóa bằng hydro, nito hóa bằng hydro, sulfu hóa bằng hydro, sự khử quá trình bọc kim loại bằng hydro, bề mặt hydrocarbon, sự đồng phân hóa bằng hydro, và sự kết hợp của chúng. Chất lỏng hydrocarbon được phân tách từ nước thải phản ứng được tái chế đến nguyên liệu tái tạo ở tỷ lệ 0,4:1 đến 1,8:1, dựa trên thể tích của nguyên liệu tái tạo.

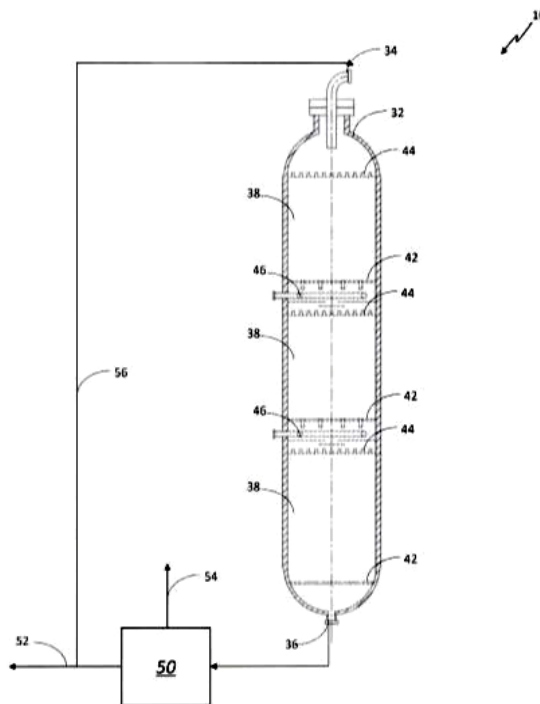


Fig.3

- (11) **95215 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01043** (85) 21/02/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/EP2021/073224 23/08/2021
(30) 20192718.3 25/08/2020 EP (87) WO2022/043241 03/03/2022
(51) **C23C 18/24; C08J 7/14; C23C 18/16**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) DYRBUSCH, Brigitte (DE); FINN, Franziska (DE); FELS, Carl Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ KIM LOẠI NỀN PHI KIM LOẠI VÀ CHẾ PHẨM TIỀN XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ kim loại nền phi kim loại, phương pháp này bao gồm các bước (A) tới (C), trong đó bước (A) là bước tiền xử lý để khắc ăn mòn và bước (C) là bước mạ kim loại. Trong bước (A), chế phẩm tiền xử lý được dùng chứa các loại mangan (II), (III), và (IV) riêng biệt. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tiền xử lý cụ thể.

- (11) **95216 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01044** (85) 21/02/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/EP2021/073578 26/08/2021
(30) 20193047.6 27/08/2020 EP (87) WO2022/043417 03/03/2022
(51) **C23C 18/18; C23C 18/38; C23C 18/20**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) BEYER, André (DE); GREGORIADES, Laurence, John (DE); KEMPA, Stefan (DE); LEHMANN, Julia (DE); WELZ, Yvonne (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT HÓA BỀ MẶT CỦA NỀN KHÔNG DẪN ĐIỆN HOẶC CHỨA SỢI CACBON, PHƯƠNG PHÁP MẠ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM HOẠT HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt của nền không dẫn điện hoặc chứa sợi cacbon bằng cách sử dụng bước tạo thô, bước xử lý chọn lọc và bước hoạt hoá. Phương pháp mạ kim loại bề mặt đã được hoạt hoá của nền không dẫn điện hoặc chứa sợi cacbon, phương pháp điều chế chế phẩm hoạt hoá dạng nước không chứa paladi dùng để hoạt hoá bề mặt của nền không dẫn điện hoặc chứa sợi cacbon cho quá trình mạ kim loại, và chế phẩm hoạt hoá dạng nước không chứa paladi dùng để hoạt hoá bề mặt của nền không dẫn điện hoặc chứa sợi cacbon cho quá trình mạ kim loại cũng được đề xuất.

- (11) 95217 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01046 (85) 21/02/2023
 (22) 29/06/2021 (86) PCT/IL2021/050797 29/06/2021
 (30) 276201 21/07/2020 IL (87) WO2022/018714 27/01/2022
 (51) *A01K 29/00; A61B 5/024; A61B 5/103; H04W 52/02; A63B 24/00; G04G 21/02; G06F 1/3203; G06F 1/3206; A61B 5/00; A61B 5/11*
 (71) **S.C.R. (ENGINEERS) LIMITED (IL)**
 18 Hamelaha Street, P.O.Box 13564, 4250553 Netanya, Israel
 (72) GENZEL, Eran (IL); WEINBERG, Eden (IL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TIÊU THỤ ĐIỆN CỦA THIẾT BỊ THEO DÕI ĐỘNG VẬT HIỆU QUẢ**

- (57) Hệ thống, bao gồm: bộ phận cảm biến bao gồm một hoặc nhiều bộ cảm biến có nhiều chế độ hoạt động (OMs), mỗi có các giới hạn tiêu thụ điện tương ứng; nguồn điện; và sơ đồ mạch xử lý được cấu hình để: gây ra việc kích hoạt bộ phận cảm biến ở OM thứ nhất của OMs để thu được nhiều các kết quả đọc thứ nhất từ các bộ cảm biến trong khoảng thời gian thứ nhất; phân tích các kết quả đọc thứ nhất để xác định tình trạng hành vi (BS) của đối tượng; trên cơ sở BS, gây ra việc kích hoạt bộ phận cảm biến ở OM thứ hai của OMs để thu được nhiều các kết quả đọc thứ hai từ các bộ cảm biến trong khoảng thời gian thứ hai, OM thứ hai có giới hạn tiêu thụ điện cao hơn so với OM thứ nhất; và phân tích các kết quả đọc thứ hai để xác định tình trạng hành vi phụ thứ nhất của đối tượng là tình trạng hành vi phụ của nhóm gồm các tình trạng hành vi phụ định trước liên quan đến BS.

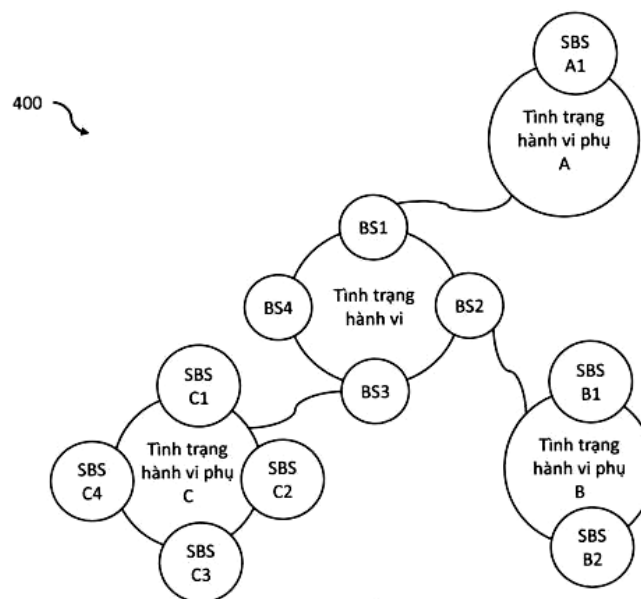


Fig. 4

- (11) 95218 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01047 (85) 21/02/2023
 (22) 25/08/2021 (86) PCT/KR2021/011353 25/08/2021
 (30) 10-2020-0107083 25/08/2020 KR (87) WO2022/045760 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

(51) A61K 9/20; A61K 31/4422; A61K 9/28; A61K 9/16; A61K 31/4164; A61K 31/505

(71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup Hwaseong-si Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

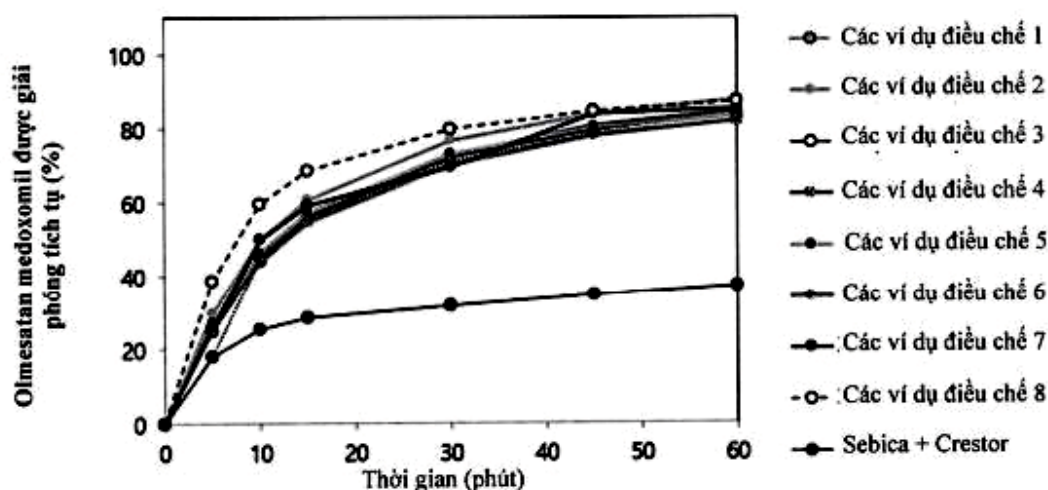
(72) KIM, Ji Yeon (KR); KIM, Bo Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CÓ DẠNG PHÂN LIỀU ĐƠN NHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA CHỨNG CAO HUYẾT ÁP VÀ CHỨNG TĂNG LIPIT HUYẾT**

(57) Sáng chế đề xuất dạng phân liều đơn nhất của dược phẩm để điều trị chứng cao huyết áp và chứng tăng lipit huyết. Theo sáng chế, độ ổn định và tốc độ hoà tan đồng đều của thuốc có thể được đảm bảo bằng cách phối trộn các thành phần có chứa thuốc mong muốn và bào chế hỗn hợp thành dạng một ngăn đơn nhất, nhờ đó quy trình sản xuất trở nên đơn giản đồng thời giảm chi phí sản xuất. Hơn nữa, có thể thu được chế phẩm có độ tương đương sinh học với chế phẩm đơn nhất thông thường.

[FIG. 1]

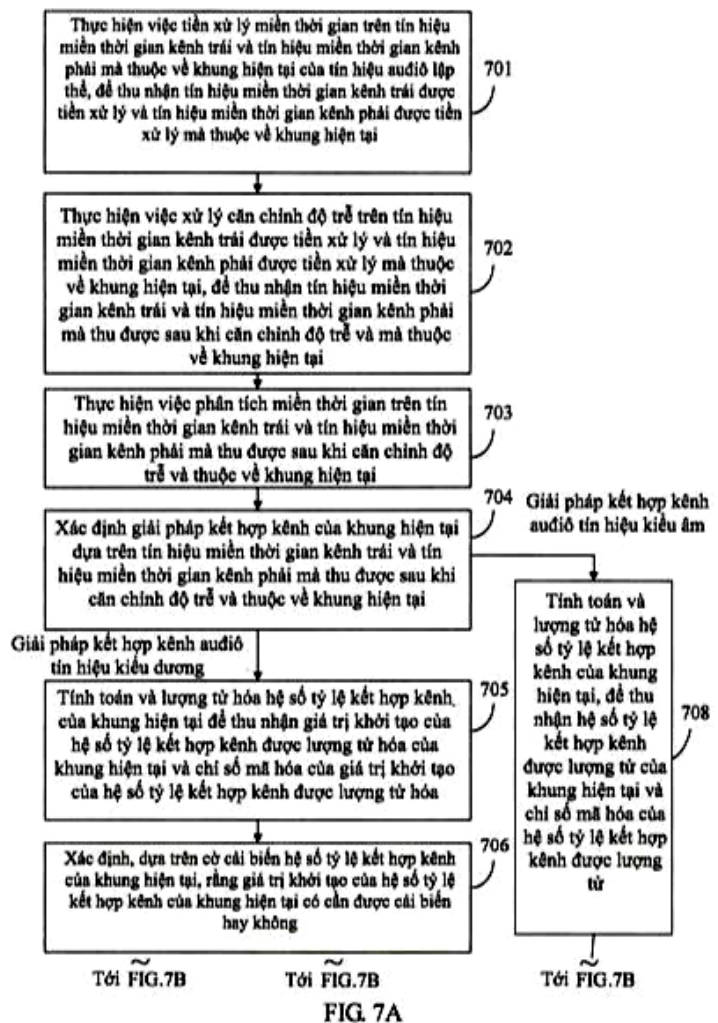


- | | | |
|----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 95219 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01048 | (85) 30/07/2019 | |
| (22) 20/12/2017 | (86) PCT/CN2017/117588 | 20/12/2017 |
| (30) 2016112615487 30/12/2016 CN | (87) WO2018/121386 | 05/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

- (51) **G10L 19/008**
 (62) 1-2019-04163
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) WANG, Bin (CN); LI, Haiting (CN); MIAO, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA LẬP THỂ VÀ BỘ MÃ HÓA LẬP THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa lập thể và bộ mã hóa lập thể. Khi việc mã hóa lập thể được thực hiện, giải pháp mã hóa kết hợp kênh của khung hiện tại được xác định trước, và sau đó hệ số tỷ lệ kết hợp kênh được lượng tử của khung hiện tại và chỉ số mã hóa của hệ số tỷ lệ kết hợp kênh được lượng tử được thu nhận dựa trên giải pháp mã hóa kết hợp kênh được xác định, sao cho tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp được thu nhận của khung hiện tại thỏa mãn đặc tính của khung hiện tại, được đảm bảo rằng hình ảnh âm thanh của tín hiệu audio lập thể được tổng hợp thu được sau khi mã hóa là ổn định, hiện tượng trượt âm được làm giảm, và chất lượng mã hóa được cải thiện.



- (11) **95220 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01049** (85) 21/02/2023
(22) 24/06/2021 (86) PCT/JP2021/024041 24/06/2021
(30) 2020-129411 30/07/2020 JP (87) WO2022/024617 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

(51) **A61B 5/16; F24F 11/63; A61B 5/0285**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) EMOTO Shiori (JP); NISHINO Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

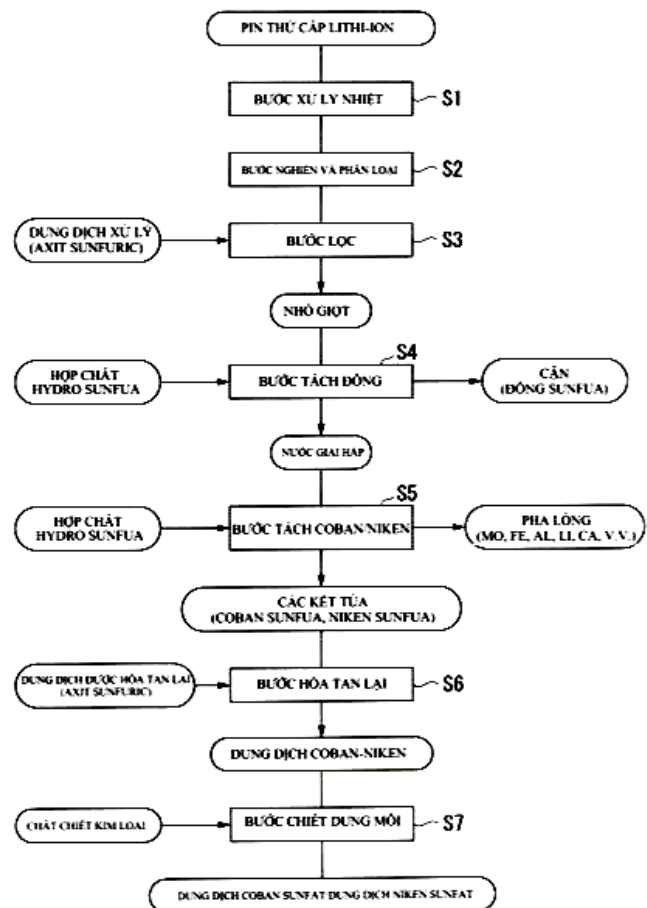
(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ THOẢI MÁI, MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ THOẢI MÁI**

(57) Thiết bị xác định mức độ thoải mái (10) bao gồm: bộ phận thu nhận (HA) được tạo cấu hình để thu dữ liệu chuỗi thời gian về lưu lượng máu của mục tiêu; bộ tính toán (14A) được tạo cấu hình để tính chỉ số dao động chỉ báo các dao động về lưu lượng máu của mục tiêu từ dữ liệu chuỗi thời gian về lưu lượng máu thu được bởi bộ phận thu nhận (HA); và bộ xác định (14B) được tạo cấu hình để xác định xem liệu mục tiêu có thoải mái hay không, dựa trên chỉ số dao động được tính bởi bộ tính toán (14A).

- (11) 95221 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01050 (85) 21/02/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/JP2021/031833 31/08/2021
 (30) 2020-148388 03/09/2020 JP (87) WO2022/050248 10/03/2022
 2021-138132 26/08/2021 JP
 (51) C22B 23/00; C22B 3/44; C22B 3/08
 (71) MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
 2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008117, Japan
 (72) MIYAZAKI Atsushi (JP); MURAOKA Hiroki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH COBAN VÀ NIKEN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách coban và niken bao gồm: bước nghiền và phân loại quá trình nghiền và phân loại pin thứ cấp lithi-ion để thu được vật liệu điện cực có chứa ít nhất là coban, niken, đồng, và lithi; bước lọc ngâm vật liệu điện cực trong chất lỏng xử lý có chứa axit sunfuric và hydro peroxit để thu được dung dịch lọc; bước tách đồng bằng cách thêm hợp chất hydro sunfua vào dung dịch lọc đồng thời khuấy và sau đó thực hiện quá trình tách chất lỏng-rắn để thu được nước giải hấp có chứa coban và niken và cặn có chứa đồng sunfua; và bước tách coban/niken bằng cách thêm hydroxit kim loại kiềm vào nước giải hấp để điều chỉnh độ pH và sau đó, thêm hợp chất hydro sunfua đồng thời khuấy và thực hiện quá trình tách chất lỏng-rắn để thu được kết tủa có chứa coban sunfua và niken sunfua và chất lỏng còn lại có chứa lithi.

FIG. 1

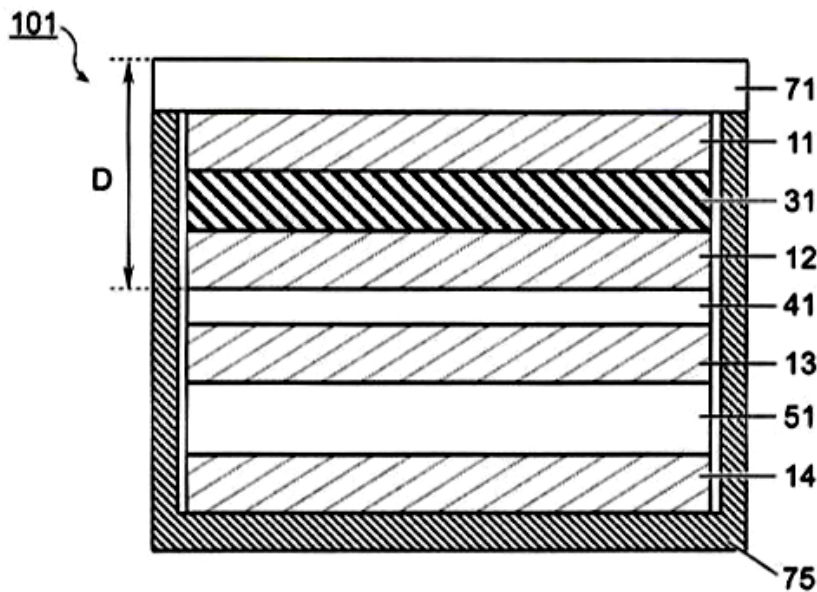


- (11) **95222 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01052** (85) 21/02/2023
(22) 13/09/2021 (86) PCT/CN2021/117984 13/09/2021
(30) 202010970074.3 15/09/2020 CN (87) WO2022/057763 A1 24/03/2022
(51) **C09D 5/02; C09D 133/00; C09D 7/63; C08K 5/5419; C09D 175/04**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan City, Guangdong 528306
(CN)
(72) Hongbin CHEN (CN); Jun ZHANG (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ HỆ NƯỚC VÀ SẢN PHẨM GỖ ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ gỗ hệ nước và sản phẩm gỗ được sản xuất từ chế phẩm này. Chế phẩm phủ gỗ hệ nước này bao gồm i) sơn hệ nước bao gồm hệ phân tán trong nước của các hạt polyme, và các chất phụ gia bổ sung không bắt buộc, bao gồm chất màu/chất làm đầy, đồng dung môi, chất làm đặc, chất làm đều màu, chất khử bọt hoặc bất kỳ tổ hợp nào của các chất này; và ii) oligosiloxan, oligosiloxan này có một hoặc nhiều nhóm chức có khả năng thủy phân để giải phóng các phân tử nhỏ, trong đó chế phẩm phủ gỗ hệ nước này tạo thành màng phủ có độ bóng góc 60° không cao hơn 40.

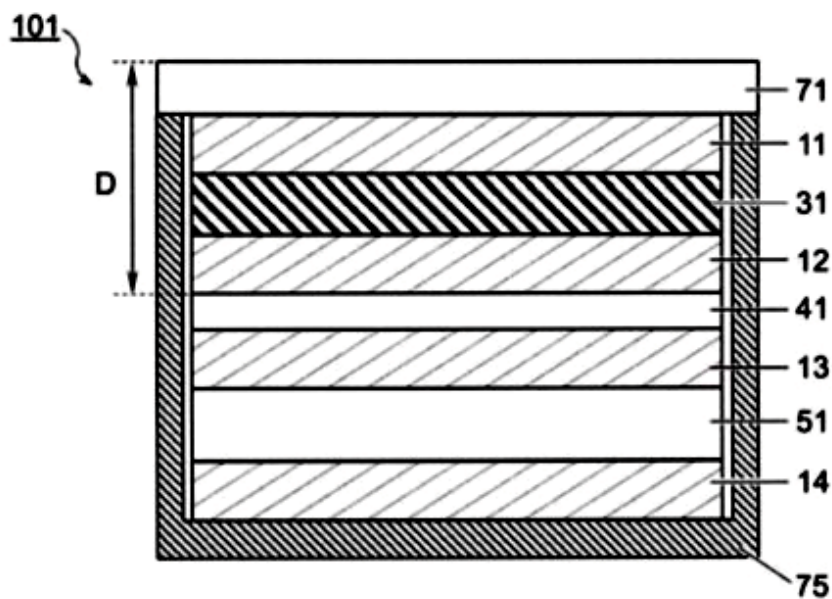
- (11) 95223 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01053 (85) 21/02/2023
 (22) 19/07/2021 (86) PCT/JP2021/026941 19/07/2021
 (30) 2020-125777 22/07/2020 JP (87) WO2022/019261 A1 27/01/2022
 2021-118050 16/07/2021 JP
 (51) C09J 133/08; G09F 9/30; G06F 3/041; G09F 9/00; C09J 7/38; G02F 1/1333
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) NODA, Minako (JP); TAKARADA, Sho (JP); NAGATA, Takuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh (101) bao gồm bảng hiển thị hình ảnh (51), tấm phân cực (31) và cửa sổ che (71) được bố trí theo thứ tự này trên phía quan sát của bảng hiển thị hình ảnh, và bảng điều khiển chạm (41) được bố trí với khoảng cách nhỏ hơn hoặc bằng 500 μ m từ bề mặt chạm. Tấm dính bám nhạy áp thứ nhất (11) được bố trí trên bề mặt phía quan sát của tấm phân cực, và tấm dính bám nhạy áp thứ hai (12) được bố trí trên bề mặt của tấm phân cực trên phía bảng hiển thị hình ảnh. Mỗi trong số tấm dính bám nhạy áp thứ nhất và tấm dính bám nhạy áp thứ hai có hằng số điện môi tương đối nhỏ hơn hoặc bằng 4,5 ở nhiệt độ 25°C và tần số 10kHz.

FIG. 1



- (11) 95224 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01054 (85) 21/02/2023
 (22) 19/07/2021 (86) PCT/JP2021/026940 19/07/2021
 (30) 2020-125764 22/07/2020 JP (87) WO2022/019260 A1 27/01/2022
 2021-118049 16/07/2021 JP
 (51) **B32B 27/00; C09J 7/38; G06F 3/041; C09J 133/00**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) NAGATA, Takuya (JP); TAKARADA, Sho (JP); NODA, Minako (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM DÍNH BẮM, VÀ MÀNG ĐƯỢC TRANG BỊ LỚP DÍNH BẮM NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám nhạy áp có hằng số điện môi tương đối nhỏ hơn hoặc bằng 4,5 ở nhiệt độ 25°C và tần số 10kHz. Khi thực hiện thử nghiệm duy trì uốn trong 240 giờ trong môi trường ở nhiệt độ 60°C và độ ẩm tương đối 95%, ở trạng thái trong đó tấm dính bám 35mm x 100mm được liên kết với mặt bám được giữ uốn cong dọc theo hướng cạnh ngắn ở bán kính uốn 1,3mm và góc uốn 180°, chiều dài của khe hở, theo hướng cạnh ngắn, giữa tấm dính bám và mặt bám trong phần uốn cong của mẫu sau khi thử nghiệm tốt hơn là nhỏ hơn hoặc bằng 2mm. Tấm dính bám nhạy áp được sử dụng để liên kết các bộ phận được bố trí giữa bề mặt chạm và bảng điều khiển chạm trong thiết bị hiển thị hình ảnh uốn được, trong đó khoảng cách giữa bề mặt chạm và bảng điều khiển chạm trong thiết bị nhỏ hơn hoặc bằng 500µm, và tấm dính bám nhạy áp thể hiện lực dính bám cao và có thể góp phần ngăn chặn sự trục trặc của bảng điều khiển chạm.

FIG. 2



- (11) 95225 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01057 (85) 21/02/2023
(22) 02/06/2021 (86) PCT/BR2021/050239 02/06/2021
(30) 102020016482-1 13/08/2020 BR (87) WO2022/032365 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **B26D 5/00; B26F 1/38; D06H 7/00; B26D 7/24**

(71) **AUDACES AUTOMAÇÃO E INFORMÁTICA INDUSTRIAL LTDA (BR)**
Rod Sc 401, N° 867, Bairro João Paulo 88030000 FLORIANÓPOLIS-SC, BRASIL

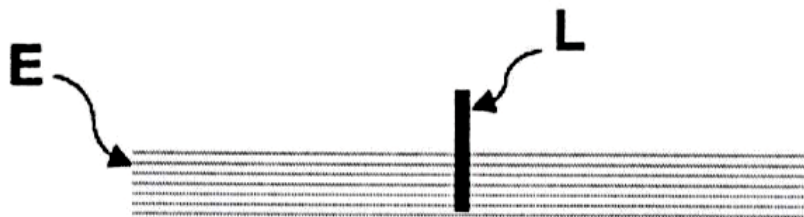
(72) IRIGOITE, Adriano Mansur (BR); STEFFENS, Magner (BR); LESSA, Roni
Anderson (BR); PAVILIONIS, André (BR); ROCHA, Eduardo Neves da (BR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP THAM SỐ TỰ ĐỘNG CHO
MÁY CẮT NHIỀU LỚP BẰNG DAO RUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết lập tham số tự động cho máy cắt nhiều lớp bằng dao rung được trang bị bộ điều khiển logic lập trình được (PLC), hệ thống này bao gồm, được liên kết với dao rung (L): (i) cảm biến LVDT (H) để đo chuyển vị thẳng của dao và đo tốc độ cắt; (ii) cảm biến biến trở tuyến tính (F) để đo chiều cao tấm vải trải; và (iii) cảm biến quang thu phát (G) để xác định chiều rộng dao (L); và trong đó bộ điều khiển PLC bao gồm trí tuệ nhân tạo để nhận và xử lý dữ liệu từ các cảm biến (i), (ii) và (iii) và thực hiện thiết lập tham số cắt tự động (D). Phương pháp thiết lập tham số tự động cho máy cắt nhiều lớp bằng dao rung sử dụng hệ thống của sáng chế cũng được mô tả.

Fig. 1



- (11) **95226 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-01065** (85) 21/02/2023
- (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044813 05/08/2021
- (30) 63/072,731 31/08/2020 US (87) WO2022/046387 A1 03/03/2022
- 17/394,331 04/08/2021 US
- (51) **H04W 40/22**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LUO, Jianghong (US); HAMPEL, Karl Georg (US); ABEDINI, Navid (US); AKL, Naeem (LB); LUO, Tao (US); BLESSENT, Luca (IT); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện đọc được bằng máy tính, và thiết bị để truyền thông không dây tại nút backhaul và truy cập tích hợp (integrated access and backhaul - IAB). Nút IAB nhận tham số độ trễ thứ nhất và tham số độ trễ thứ hai gắn với gói, tham số độ trễ thứ nhất gắn với việc xác định loại bỏ gói và tham số độ trễ thứ hai gắn với việc lập lịch gói để truyền. Nút IAB thực hiện quyết định loại bỏ gói dựa vào tham số độ trễ thứ nhất được liên kết hoặc lập lịch gói để truyền đến nút IAB thứ hai hoặc thiết bị người dùng (user equipment - UE) bằng cách sử dụng tham số độ trễ thứ hai gắn với gói. Đơn vị trung tâm (central unit - CU) của mạng IAB có thể chỉ báo, đến nút IAB, tham số độ trễ thứ hai để lập lịch gói và tham số độ trễ thứ nhất để xác định liệu có loại bỏ gói hay không.

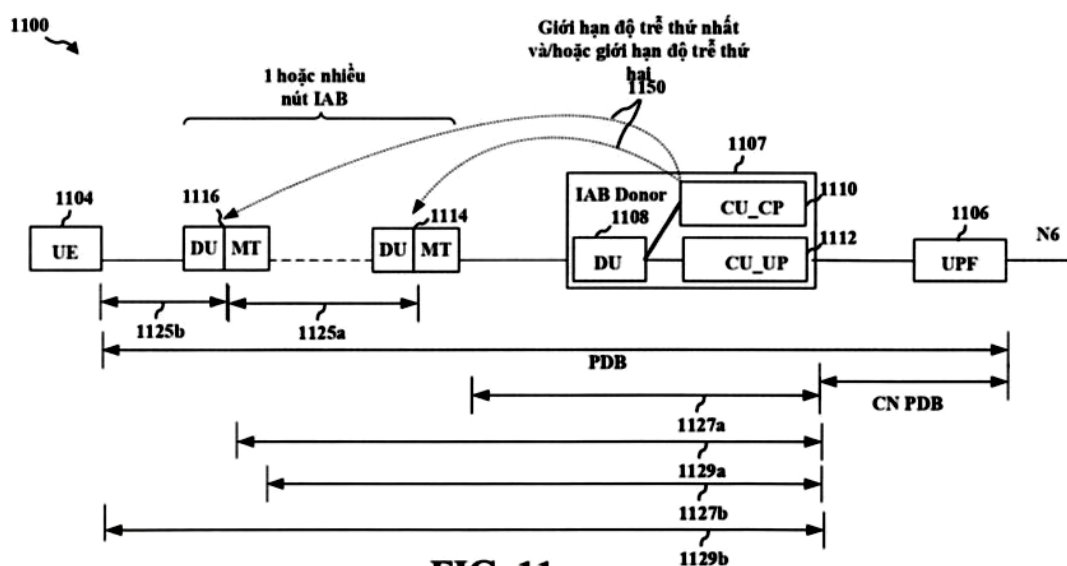


FIG. 11

- (11) **95227 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01074** (85) 22/02/2023
(22) 22/07/2021 (86) PCT/US2021/042778 22/07/2021
(30) 63/055,947 24/07/2020 US (87) WO2022/020593 27/01/2022
20196349.3 16/09/2020 EP
- (51) **A61K 39/04; A61K 39/02; A61K 39/12; A61P 37/04; A61P 31/12; A61P 31/14; A61P 31/20; A61K 39/00; A61P 31/00**
- (71) **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)**
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
- (72) DIAZ, Edgar (MX); CLINE, Greg Stewart (US); KROLL, Jeremy (US); LEITE, Fernando Lopes Leivas (BR); ROOF, Michael B. (US); STEILEN, Mike Alan (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẮC XIN KẾT HỢP CHO LỢN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vắc xin chứa kháng nguyên của Lawsonia intracellularis và một hoặc nhiều kháng nguyên của ít nhất một tác nhân gây bệnh khác được chọn từ nhóm gồm virus circo ở lợn (PCV), Mycoplasma hyopneumoniae (M. hyo.) và virus gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRSV), trong đó kháng nguyên của Lawsonia intracellularis là Lawsonia intracellularis sống.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95228 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01075 | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 20/07/2021 | (86) PCT/CN2021/107248 | 20/07/2021 |
| (30) 202010724475.0 | 24/07/2020 CN | (87) WO2022/017348 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CAI, Yu (CN); XU, Haibo (CN); YAO, Chuting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH KÊNH MANG VÔ TUYẾN BÁO HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo cấu hình kênh mang vô tuyến báo hiệu, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối ở xa nhận thông tin cấu hình thứ nhất nhờ sử dụng thiết bị đầu cuối chuyển tiếp, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất này bao gồm hoặc chỉ thị thông tin được dùng để tạo cấu hình kênh mang ST RTC (SideTink Radio Tink Control - điều khiển liên kết vô tuyến liên kết phụ) thứ nhất trên liên kết phụ giữa thiết bị đầu cuối ở xa và thiết bị đầu cuối chuyển tiếp. Thiết bị đầu cuối ở xa thiết lập kênh mang SL RLC thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất này, trong đó kênh mang ST RLC thứ nhất này tương ứng với ít nhất một SRB (Signaling Radio Bearer - kênh mang vô tuyến báo hiệu) thứ nhất. Thiết bị đầu cuối ở xa truyền báo hiệu điều khiển đến thiết bị mạng trên ít nhất một SRB thứ nhất này nhờ sử dụng thiết bị đầu cuối thứ hai.

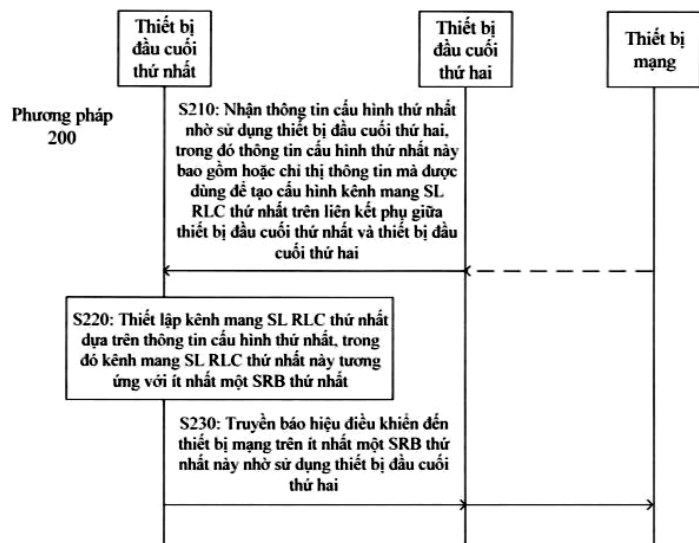


Fig.11

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95229 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01079 | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 02/08/2021 | (86) PCT/CN2021/110090 | 02/08/2021 |
| (30) 202010761727.7 | 31/07/2020 CN | (87) WO2022/022742 |
| | 202010791001.8 | 07/08/2020 CN |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Yifan (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẮN TIN, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhắn tin và thiết bị, để giải quyết vấn đề tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối cao khi thiết bị đầu cuối được nhắn tin. Phương pháp có thể bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận, trước dịp nhắn tin của thiết bị đầu cuối, chỉ báo nhắn tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó chỉ báo nhắn tin thứ nhất bao gồm trường thứ nhất, trường thứ nhất được sử dụng để chỉ báo liệu nhắn tin có được gửi trên R dịp nhắn tin, R dịp nhắn tin bao gồm dịp nhắn tin của thiết bị đầu cuối, và R là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1. Thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên dịp nhắn tin thứ nhất, liệu có giám sát DCI ở dịp nhắn tin của thiết bị đầu cuối. Các giải pháp của sáng chế có thể được áp dụng rộng rãi cho các lĩnh vực công nghệ truyền thông, trí tuệ nhân tạo, internet cho xe cộ, internet cho nhà thông minh, và tương tự.

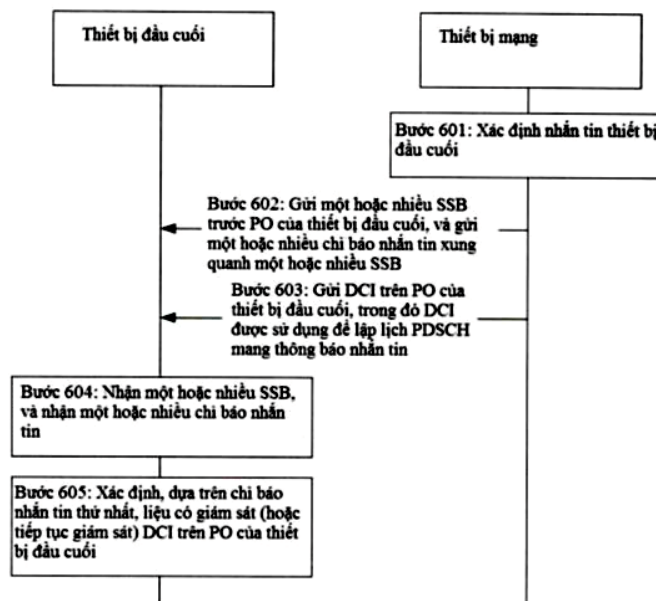


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95230 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01080 | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 30/07/2020 | (86) PCT/CN2020/105978 | 30/07/2020 |
| | (87) WO2022/021249 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) *H04W 8/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MARQUEZAN, Clarissa (BR); WEI, Qing (CN); XIN, Yang (CN); WU, Xiaobo (CN); CHONG, Weiwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỰC THỂ THỨ NHẤT VÀ THỰC THỂ THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT ĐIỀU KHIỂN SỬ DỤNG DỮ LIỆU ĐƯỢC TẬP HỢP TRONG NHIỀU PHA PHÂN TÍCH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các thực thể và phương pháp cho phép điều khiển việc sử dụng dữ liệu được tập hợp và vật ghi máy đọc được. Trong một số ví dụ, thực thể thứ nhất cho mạng truyền thông, cụ thể là mạng truyền thông di động, được tạo cấu hình để nhận chỉ báo ánh xạ đặc trưng từ thực thể thứ hai của mạng truyền thông, chỉ báo ánh xạ đặc trưng định nghĩa các đặc điểm của mối quan hệ giữa tập hợp mẫu dữ liệu và các thuộc tính của dữ liệu trong các mẫu dữ liệu của tập hợp mẫu dữ liệu đối với mô hình phân tích ở giai đoạn phân tích, trong đó chỉ báo ánh xạ đặc trưng bao gồm yêu cầu đối với cấu trúc dữ liệu ánh xạ đặc trưng, cấu trúc dữ liệu ánh xạ đặc trưng định nghĩa tập hợp mẫu dữ liệu thứ hai dựa trên mối quan hệ giữa tập hợp mẫu dữ liệu và các thuộc tính của dữ liệu trong các mẫu dữ liệu của tập hợp mẫu dữ liệu để sử dụng với mô hình phân tích ở giai đoạn phân tích đối với người tiêu dùng phân tích.

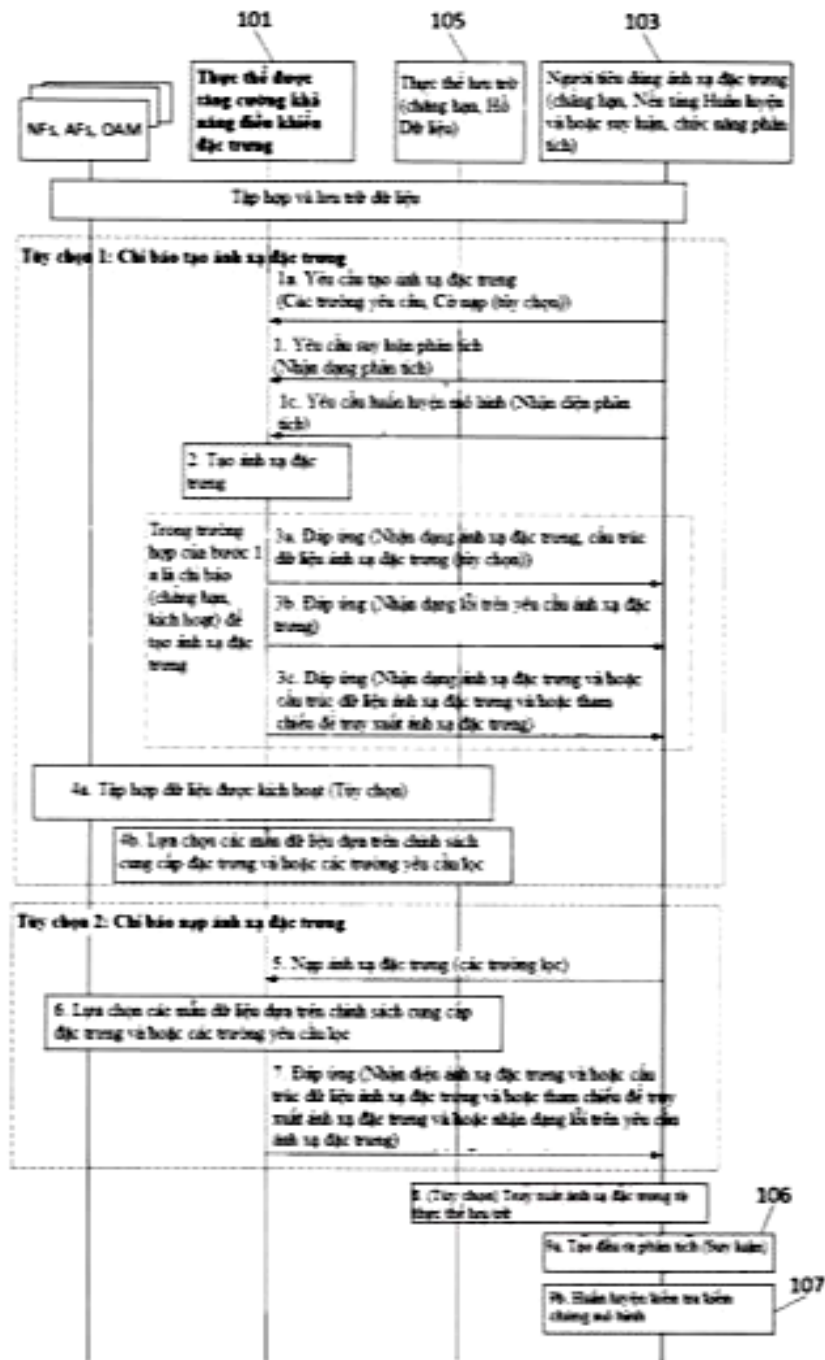


Fig.1

- (11) **95231 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01084** (85) 22/02/2023
(22) 16/02/2021 (86) PCT/KR2021/001957 16/02/2021
(30) 20-2020-0003011 18/08/2020 KR (87) WO2022/039339 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **G07F 17/40; G06Q 10/00; G06Q 30/06**

(71) **MINTIT CO., LTD. (KR)**

50, Jangneung 1-ro Gimpo-si Gyeonggi-do 10117, Republic of Korea

(72) CHO, Sung Lack (KR); CHOI, Hang Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU MUA ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

- (57) Thiết bị thu mua điện thoại di động theo một phương án bao gồm: bộ kiểm tra để chứa điện thoại di động và kiểm tra điện thoại di động; bộ thu thập được sắp xếp bên dưới bộ kiểm tra để thu điện thoại di động mà đã được kiểm tra; bộ hiển thị mà được sắp xếp trên một bề mặt bên ngoài của bộ kiểm tra để lựa chọn chức năng liên quan đến việc thu mua điện thoại di động hoặc hiển thị thông tin về điện thoại di động; và bộ tháo để tháo điện thoại di động khỏi bộ thu thập, trong đó nhiều camera được bố trí trên bề mặt trên, bề mặt dưới, và các bề mặt bên của bộ kiểm tra.

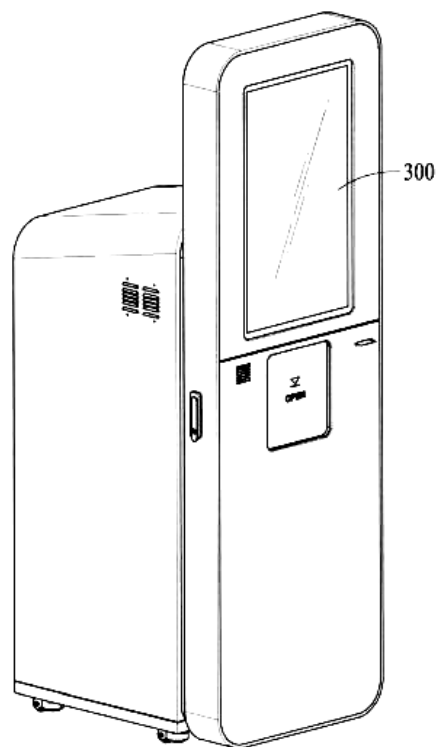


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95232 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01086 | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 24/06/2021 | (86) PCT/JP2021/024040 | 24/06/2021 |
| (30) 2020-129410 | 30/07/2020 JP (87) WO2022/024616 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **F24F 11/63; F24F 110/10; F24F 11/64**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan

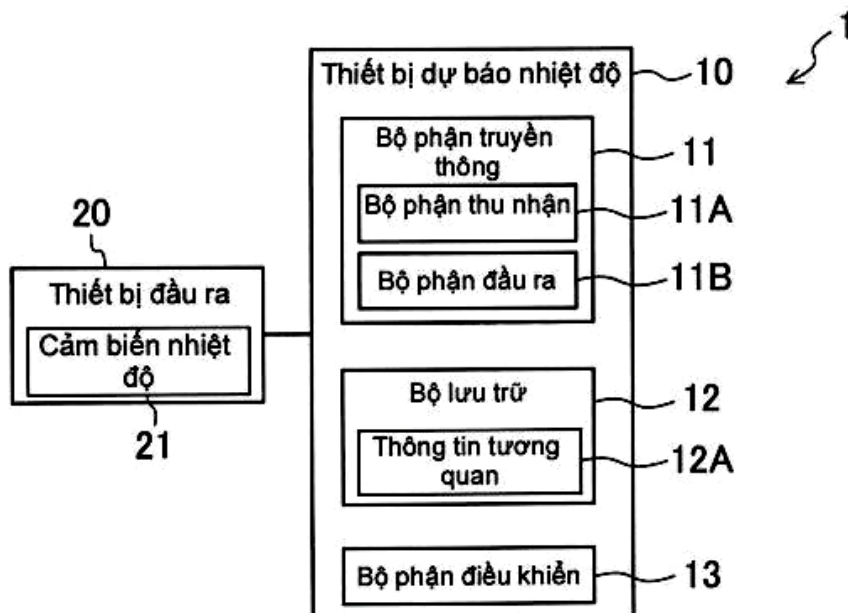
(72) EMOTO Shiori (JP); NISHINO Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DỰ BÁO NHIỆT ĐỘ, MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN NHIỆT ĐỘ**

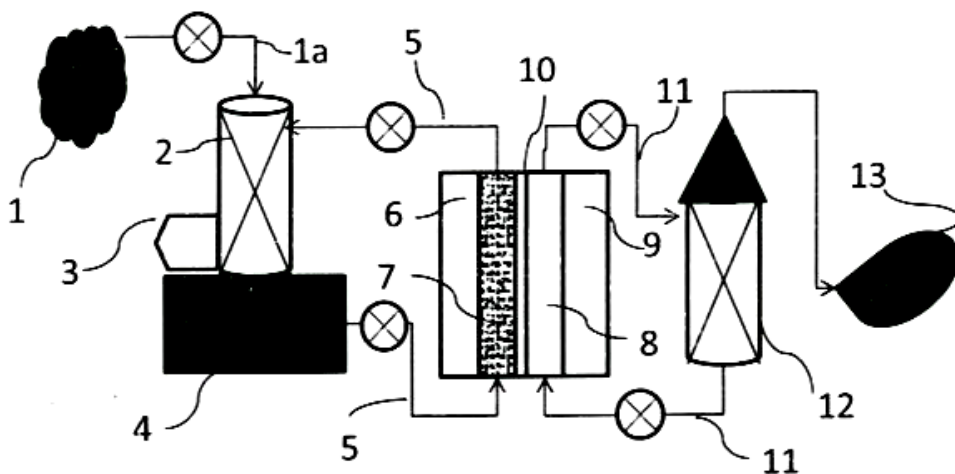
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo nhiệt độ (10) bao gồm: bộ phận thu nhận (11A) được tạo kết cấu để thu nhận thông tin môi trường, thông tin môi trường là giá trị chỉ báo môi trường được trải nghiệm bởi đối tượng trong quá khứ; và bộ phận điều khiển (13) được tạo kết cấu để tính ra nhiệt độ thoải mái được dự báo trên cơ sở của thông tin môi trường, nhiệt độ thoải mái được dự báo là nhiệt độ được dự báo là nhiệt độ thoải mái cho đối tượng. Thông tin môi trường tốt hơn là bao gồm nhiệt độ trải nghiệm, nhiệt độ trải nghiệm là nhiệt độ không khí của môi trường được trải nghiệm bởi đối tượng trong quá khứ.

FIG.1



- (11) 95233 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01091 (85) 22/02/2023
 (22) 27/07/2021 (86) PCT/EP2021/071081 27/07/2021
 (30) 10 2020 004 542.1 27/07/2020 DE (87) WO2022/023387 A1 03/02/2022
 (51) **B01D 53/14; C10L 3/10; B01D 61/42; C01B 32/50; B01D 53/62; B01D 53/96**
 (75) **DIETZ, ULRICH (DE)**
 Regerstrasse 1, 65193 Wiesbaden, Germany
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT, VẬN CHUYỂN, HOẠT HÓA PHẢN ỨNG, CHUYỂN ĐỔI, LƯU TRỮ VÀ GIẢI PHÓNG KHÍ TAN ĐƯỢC TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp liên kết chọn lọc, vận chuyển qua màng chọn lọc và lưu trữ cacbon điôxit (CO₂) trong môi trường chứa nước. Phương pháp theo sáng chế bao gồm việc đề xuất dung dịch nhận chứa nước chứa ít nhất một hợp chất nhận có nhóm guanidin và/hoặc nhóm amidin tự do, hợp chất này được tiếp xúc với khí chứa cacbon điôxit để liên kết với cacbon điôxit trong dung dịch nhận. Các dung dịch nhận chứa cacbon điôxit đã liên kết thu được như vậy rất hữu ích trong việc lưu trữ cacbon điôxit trong môi trường chứa nước, hữu ích trong việc giải phóng lại cacbon điôxit và hữu ích để sử dụng trong các phương pháp điện hóa, chẳng hạn như điện thẩm tách, hữu ích để vận chuyển có chọn lọc cacbon điôxit đã được liên kết qua màng phân tách vào môi trường chứa nước. Sáng chế còn đề cập đến việc điều chế cacbonat bắt đầu từ dung dịch nhận chứa cacbon điôxit đã được liên kết.

[Fig.1]



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95234 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01092 | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 21/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101344 | 21/06/2021 |
| (30) 202010712973.3 | 22/07/2020 CN | (87) WO2022/017099 A1 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **H04L 12/28; H04L 29/12; H04L 12/749**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUA, Rongrong (CN); YU, Zhouyi (CN); PENG, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy; thuộc về lĩnh vực công nghệ thông tin; và đề cập đến kịch bản thực hiện theo dõi NAT (biên dịch địa chỉ mạng - Network Address Translation) dựa trên BNG (broadband network gateway - công mạng băng thông rộng) được phân tách CU. Thiết bị CP (mặt phẳng điều khiển - control plane) cung cấp, đến thiết bị NAT, địa chỉ IP (giao thức Internet - Internet protocol) được gán cho người dùng. Dưới điều kiện kích hoạt là thu nhận địa chỉ IP được cung cấp bởi thiết bị CP, thiết bị NAT gán địa chỉ IP mạng chung cho người dùng, và báo cáo địa chỉ IP mạng chung đến thiết bị CP. Thiết bị CP bổ sung, vào gói tin tính cước, địa chỉ IP được gán bởi thiết bị CP và địa chỉ IP mạng chung được gán bởi thiết bị NAT, và gửi gói tin tính cước đến máy chủ RADIUS (remote authentication dial in user system - thoại xác thực từ xa trong hệ thống người dùng), để báo cáo địa chỉ IP mạng chung đến máy chủ RADIUS, sao cho việc theo dõi NAT được thực hiện trên máy chủ RADIUS. Do việc theo dõi NAT sử dụng cách theo dõi RADIUS, nên cách này không bị giới hạn ở việc máy chủ nhật ký cần được thiết lập để theo dõi NAT. Do đó, các chi phí thiết lập máy chủ nhật ký được bỏ qua.

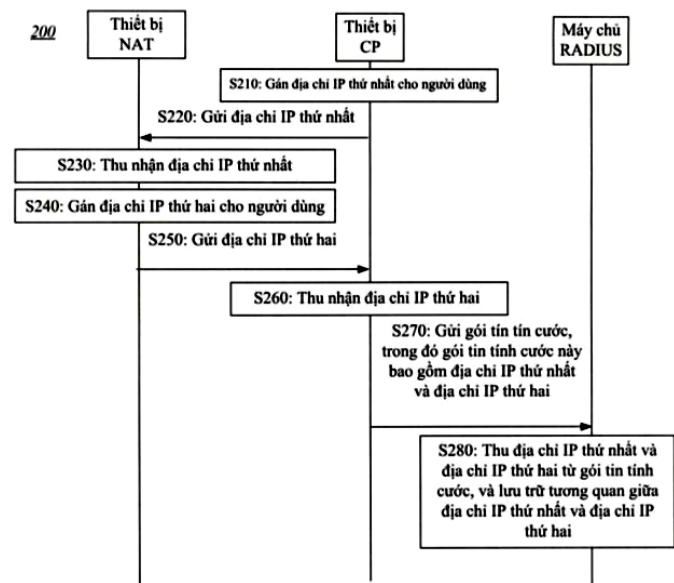


FIG. 8

- | | | |
|---------------------|------------------------|------------------------------|
| (11) 95235 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01093 | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 22/07/2021 | (86) PCT/CN2021/107823 | 22/07/2021 |
| (30) 202010724017.7 | 24/07/2020 CN | (87) WO2022/01745 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **H04L 12/24; H04L 12/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Xin (CN); YUAN, Shuo (CN); HUA, Rongrong (CN); CHE, Shuming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy nhập mạng, mà được sử dụng để đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng được cung cấp cho người dùng. Phương pháp truy nhập mạng trong các phương án của sáng chế bao gồm: Thiết bị thứ nhất thu nhận dữ liệu phát hiện thứ nhất của hiệu suất mạng giữa thiết bị có chức năng lái SF và thiết bị UP thứ nhất (SF - steering function) và thiết bị mặt phẳng người dùng (user plane - UP, trong đó thiết bị UP thứ nhất là thiết bị UP trong hệ thống truyền thông mà trong đó mặt phẳng điều khiển (CP - control plane) được tách khỏi UP. Sau đó, thiết bị thứ nhất cấu hình thiết bị SF và thiết bị UP thứ nhất dựa trên dữ liệu phát hiện thứ nhất, để kích hoạt người dùng thứ nhất truy nhập mạng qua thiết bị SF và thiết bị UP thứ nhất, trong đó dữ liệu phát hiện thứ nhất đáp ứng yêu cầu hiệu suất mạng của người dùng thứ nhất.

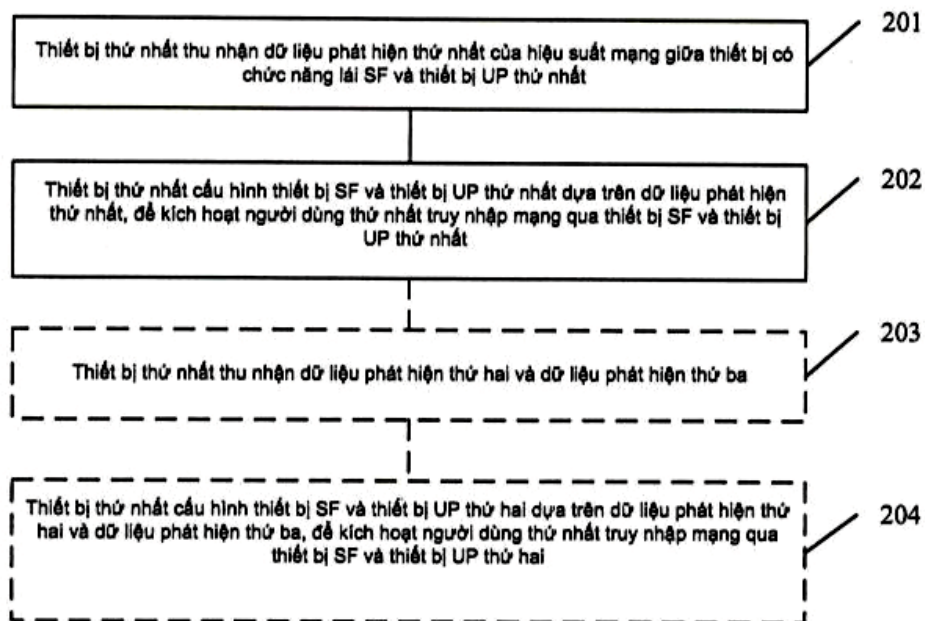


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95236 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01094 | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 27/07/2021 | (86) PCT/CN2021/108749 | 27/07/2021 |
| (30) 16/939,579 | 27/07/2020 | US (87) WO2022/022534 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **H04W 64/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

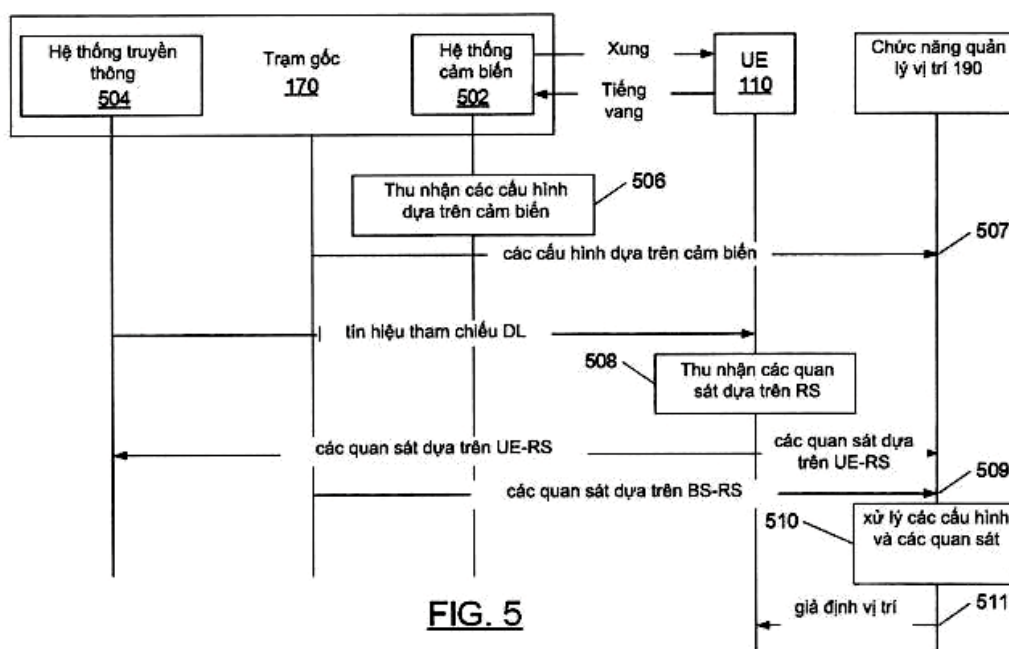
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TADAYON, Navid (CA); BAYESTEH, Alireza (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

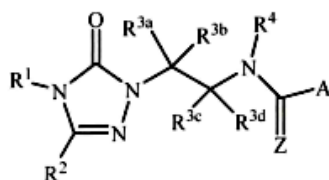
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chức năng quản lý vị trí mà thu, từ hệ thống cảm biến, cấu hình dựa trên cảm biến mà bao gồm sự quan sát dựa trên cảm biến của thiết bị người dùng (UE - User Equipment) và thu, từ hệ thống truyền thông, sự quan sát dựa trên tín hiệu tham chiếu của UE. Chức năng quản lý vị trí có thể thu nhận, từ sự quan sát dựa trên cảm biến, giả định về vị trí và có thể xác định, từ sự quan sát dựa trên tín hiệu tham chiếu, thông tin nhận dạng UE cho UE. Bằng cách xử lý sự quan sát dựa trên tín hiệu tham chiếu kết hợp với sự quan sát dựa trên cảm biến, chức năng quản lý vị trí có thể xác định sự liên kết giữa sự quan sát dựa trên cảm biến và sự quan sát dựa trên tín hiệu tham chiếu. Chức năng quản lý vị trí sau đó có thể truyền, đến UE mà có thông tin nhận dạng UE được xác định từ sự quan sát dựa trên tín hiệu tham chiếu, chỉ báo của giả định về vị trí được thu nhận từ sự quan sát dựa trên cảm biến.

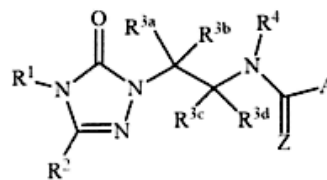


- (11) **95237 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-01095** (85) 22/02/2023
 (22) 28/07/2021 (86) PCT/US2021/043396 28/07/2021
 (30) 63/058,096 29/07/2020 US (87) WO2022/026511 03/02/2022
 (51) **C07D 249/12; C07D 401/12; A01N 43/653**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Moumita KAR (IN); Jeffrey Keith LONG (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP CHẤT TRIAZOLON ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1 hoặc Công thức 1', bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, A-oxit, và muối của chúng,



1



1'

trong đó R¹, R², R^{3a}, R^{3b}, R^{3c}, R^{3d}, R⁴, Z và A, lần lượt, như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức 1 hoặc Công thức 1' và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- (11) **95238 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01097** (85) 22/02/2023
(22) 23/07/2021 (86) PCT/CN2021/108165 23/07/2021
(30) 202010726051.8 24/07/2020 CN (87) WO2022/017504 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **H04L 12/757; H04L 12/753**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

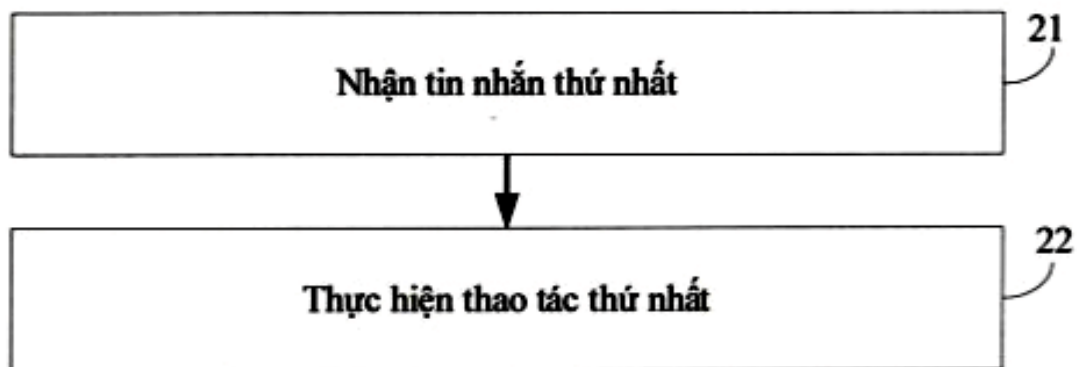
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển thông tin. Phương pháp điều khiển thông tin bao gồm: nhận tin nhắn thứ nhất, trong đó tin nhắn thứ nhất là tin nhắn bao gồm thông tin về đối tượng gốc thứ nhất; và thực hiện thao tác thứ nhất; trong đó thao tác thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thao tác sau: tạo vec-tơ độ ưu tiên tin nhắn dựa trên cổng thứ nhất và/hoặc tin nhắn thứ nhất; tạo vec-tơ độ ưu tiên đường truyền của đối tượng gốc thứ nhất dựa trên cổng thứ nhất, tin nhắn thứ nhất và/hoặc chi phí đường truyền của cổng nhận hoặc tạo vec-tơ độ ưu tiên đường truyền của đối tượng gốc thứ nhất dựa trên vec-tơ độ ưu tiên tin nhắn và/hoặc chi phí đường truyền của cổng nhận; gửi thông tin gốc thứ nhất đến đầu cuối mục tiêu thứ nhất; và thay thế vec-tơ độ ưu tiên cổng của cổng thứ nhất bằng vec-tơ độ ưu tiên tin nhắn.



- (11) **95239 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01102** (85) 23/02/2023
(22) 25/06/2021 (86) PCT/CN2021/102447 25/06/2021
(30) 202010729972.X 27/07/2020 CN (87) WO2022/022188 03/02/2022
202021509120.1 27/07/2020 CN
202021509116.5 27/07/2020 CN
202010730603.2 27/07/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **C23C 16/448; C23C 16/455; C23C 16/513; C23C 16/452**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ KHÍ HÓA NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị khí hóa nguyên liệu. Thiết bị khí hóa nguyên liệu bao gồm: bộ phận khí hóa giai đoạn thứ nhất, bộ phận khí hóa giai đoạn thứ nhất được làm thích ứng để thực hiện hoạt động khí hóa chính đối với các nguyên liệu đã cấp; bộ phận khí hóa giai đoạn thứ hai, bộ phận khí hóa giai đoạn thứ hai này được làm thích ứng để thực hiện hoạt động khí hóa bổ sung đối với các nguyên liệu được đưa vào hoạt động khí hóa chính nhờ bộ phận khí hóa giai đoạn thứ nhất; và bộ phận kiểm soát cấp liệu, bộ phận kiểm soát cấp liệu được làm thích ứng để cấp các nguyên liệu cần được khí hóa, và bộ phận kiểm soát cấp liệu được nối thông có kiểm soát với bộ phận khí hóa giai đoạn thứ nhất, nhờ đó gia tăng hiệu quả khí hóa của các nguyên liệu.

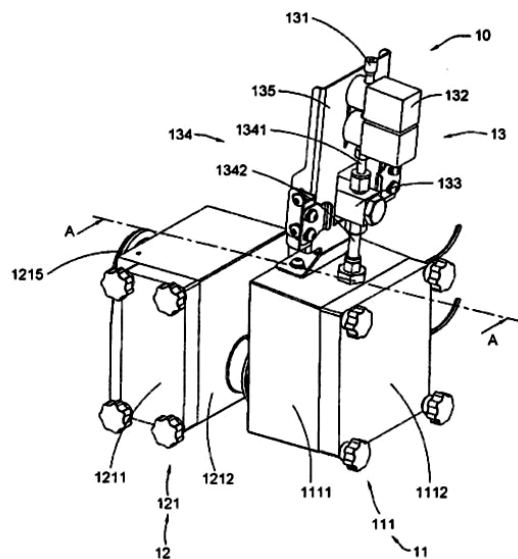


Fig.1A

(11) 95240 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-01103

(22) 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2023

(51) C12R 1/00

(71) 1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Phương Hà (VN); Nguyễn Thị Minh (VN); Chu Nhật Huy (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS VELEZENSIS BS CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY CHẤT ỨC CHẾ TRIPsin VÀ KHÁNG VI KHUẨN VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS GÂY BỆNH CHO TÔM**

(57) *Chủng vi khuẩn Bacillus velezensis* BS thuần khiết về mặt sinh học được phân lập trực tiếp từ môi trường nuôi tôm nước lợ ở Việt Nam có đặc tính sản sinh các enzym tiêu hóa; sử dụng khô đậu nành như một prebiotic, có chỉ số prebiotic $I_{preb} = 15,4$, chỉ số hoạt động prebiotic $A_{preb} = 0,85$; có khả năng phân hủy 80% chất ức chế tripsin trong khô đậu nành sau lên men; có khả năng ức chế vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh cho tôm, trong đó chủng này mang trình tự vùng gene 16S rADN được nêu trong SEQ ID NO: 1.

- (11) 95241 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01107 (85) 23/02/2023
(22) 25/08/2021 (86) PCT/GB2021/052205 25/08/2021
(30) 2013417.7 27/08/2020 GB (87) WO2022/043684 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) *A44B 19/32; A44B 19/06*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

No. 1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) ANNAKA, Shigeki (JP); TAKAZAWA, Shigeyoshi (JP); THOMAS, Steven (GB);
RAWSTRON, Matthew (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây khóa kéo trượt bao gồm các dây các chi tiết nối thứ nhất và thứ hai lắp vào các mép dọc thứ nhất và thứ hai của các dải khóa kéo thứ nhất và thứ hai. Khi các dây các chi tiết nối thứ nhất và thứ hai được đan vào nhau, các mép dọc thứ nhất và thứ hai vẫn nằm cách nhau, và chi tiết nối thứ nhất của dây thứ nhất được tiếp nhận giữa hai chi tiết nối liền kề của dây thứ hai sao cho: rãnh của chi tiết nối thứ nhất tiếp nhận, trong vùng tiếp xúc thứ nhất, một phần của mép dọc thứ hai, một rãnh trong số các rãnh của các chi tiết nối liền kề tiếp nhận, trong vùng tiếp xúc thứ tư, phần thứ nhất của mép dọc thứ nhất, và rãnh còn lại trong số các rãnh của các chi tiết nối liền kề tiếp nhận, trong vùng tiếp xúc thứ năm, phần thứ hai của mép dọc thứ nhất.

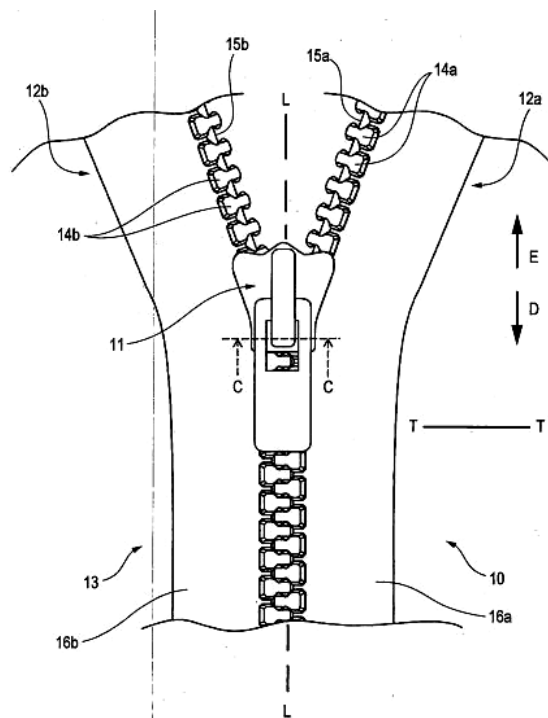


FIG. 3

- (11) **95242 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01109** (85) 23/02/2023
(22) 28/07/2021 (86) PCT/EP2021/071218 28/07/2021
(30) 20305865.6 28/07/2020 EP (87) WO2022/023449 03/02/2022
(51) **A23K 20/158; A01N 37/00; A61K 31/19; A23K 50/75; A23K 50/80; A01N 25/00**
(71) **MIXSCIENCE (FR)**
2 Avenue de Ker Lann, 35170 BRUZ, France
(72) VAN DER WEEËN, Pieter (BE); FRAGNET, Bruno (FR); CASTIER, Julie (FR);
FROUEL, Stéphane (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SẢN PHẨM PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM DIỆT KÝ SINH TRÙNG BAO GỒM SẢN PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘT CỦA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phòng trừ vật gây hại, chế phẩm diệt ký sinh trùng bao gồm sản phẩm này và phương pháp điều chế bột của chế phẩm này. Sản phẩm và chế phẩm này chứa ít nhất một mono-, di- hoặc triglyxerit của ít nhất một axit béo có 6 nguyên tử cacbon, hoặc hỗn hợp của chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95243 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01113 | (85) 23/02/2023 | |
| (22) 22/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066979 | 22/06/2021 |
| (30) 63/058,734 | 30/07/2020 | US (87) WO2022/022892 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **H04W 64/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KUO, Ping-Heng (NZ); BARBU, Oana-Elena (RO); MICHALOPOULOS, Diomidis (GR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH TOÀN VỆN ĐỂ ĐỊNH VỊ, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị báo cáo thông tin liên quan đến tính toàn vẹn để định vị, vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: truyền hoặc cung cấp thông tin liên quan đến ít nhất một yêu cầu tính toàn vẹn của việc định vị đến ít nhất một nút mạng truy cập vô tuyến (RAN); và nhận báo cáo một hoặc nhiều số đo liên quan đến tính toàn vẹn được đánh giá từ ít nhất một nút RAN.

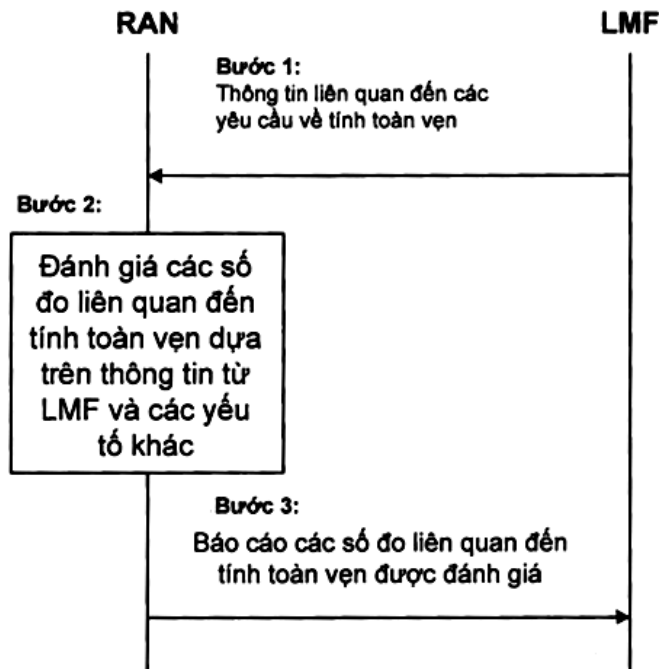


Fig. 3

- (11) 95244 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01117 (85) 23/02/2023
(22) 11/08/2021 (86) PCT/US2021/045482 11/08/2021
(30) 202010806091.3 12/08/2020 CN (87) WO2022/035927 17/02/2022
(51) *F04C 2/08; B05C 5/02; G01F 13/00; G01F 11/10; B05C 11/10; F04C 13/00*
(71) **NORDSON CORPORATION (US)**
28601 Clemens Road, Westlake, OH 44145-1119, United States of America
(72) QIU, Peter (CN); ZHENG, William (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI ĐỊNH LƯỢNG VÀ HỆ THỐNG PHỦ CHỨA CƠ CẤU NÀY**

- (57) Cơ cấu phân phối định lượng và hệ thống phủ. Cơ cấu phân phối định lượng này bao gồm bơm có khoang đo thể tích bao gồm đĩa đường dòng chảy có các đường dòng chảy, đĩa vòi có đường dòng chảy, đĩa cố định bánh răng được gắn vào giữa đĩa đường dòng chảy và đĩa vòi, và bộ bánh răng được đặt trong lỗ hờ của đĩa cố định. Bộ bánh răng có cửa nạp chất lỏng và cửa xả chất lỏng trên một phía của bộ bánh răng đối diện với cửa nạp chất lỏng. Cửa nạp chất lỏng lưu thông với các đường dòng chảy của đĩa đường dòng chảy, và cửa xả chất lỏng lưu thông với đường dòng chảy của đĩa vòi. Một phần của các đường dòng chảy của đĩa đường dòng chảy, mà lưu thông trực tiếp với cửa nạp chất lỏng, kéo dài theo hướng song song với trục quay của bộ bánh răng.

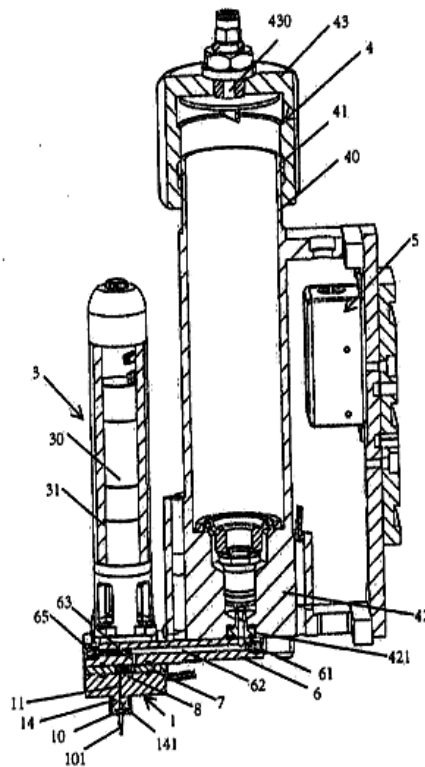
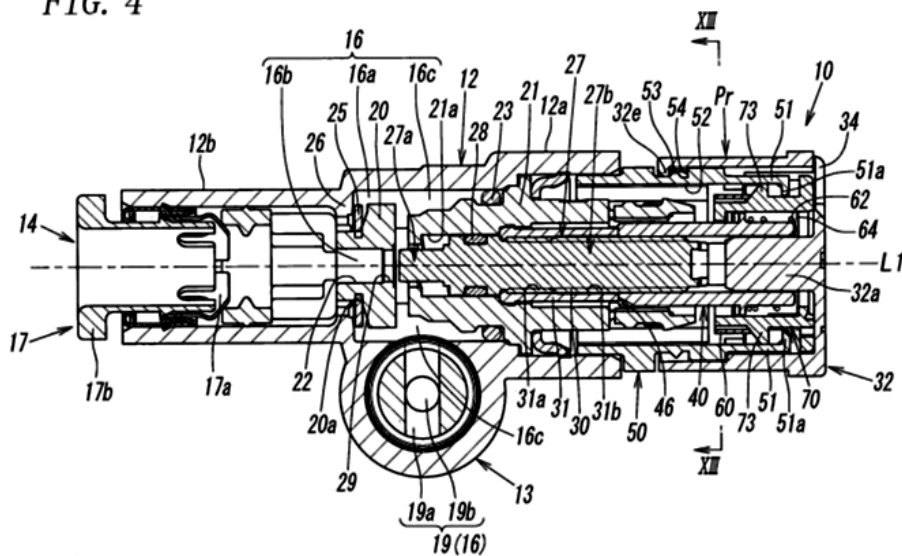


FIG. 3

- (11) 95245 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01118 (85) 23/02/2023
 (22) 12/07/2021 (86) PCT/JP2021/026056 12/07/2021
 (30) 2020-129543 30/07/2020 JP (87) WO2022/024728 03/02/2022
 (51) F16K 37/00
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
 (72) YOSHIWARA Masahiko (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) VAN ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG

- (57) Sáng chế đề cập đến van điều khiển lưu lượng có thể hiển thị độ mở của đường dẫn dòng được điều chỉnh bằng van kim và việc giảm kích thước của van điều khiển lưu lượng. Van điều khiển lưu lượng (10) bao gồm tay cầm (32) được cung cấp quay trên thân thứ nhất (12) bao gồm đường dẫn dòng thứ hai (16b), van kim (27) để điều chỉnh độ mở của đường dẫn dòng thứ hai (16b) theo chuyển động quay của tay cầm (32), thân thang chia độ (70) được cung cấp quay trong tay cầm (32), trong đó thân thang chia độ (70) có các dấu chia độ để hiển thị sự thay đổi độ mở của đường dẫn dòng thứ hai (16b), chỉ báo thang chia độ (34) được tạo trong tay cầm (32) để chỉ báo dấu chia độ, phần trục (40) được cung cấp trong tay cầm (32), trong đó phần trục (40) có thể quay cùng với tay cầm (32) và van kim (27) để dịch chuyển van kim (27) theo hướng trục, cơ cấu ly hợp có thể truyền chuyển động quay của phần trục (40) đến thân thang chia độ (70) và chặn truyền chuyển động quay, bộ phận dẫn hướng kim (31) để làm cho van kim (27) dịch chuyển tuyến tính và cơ cấu cam để làm cho phần trục (40) dịch chuyển tuyến tính. Cơ cấu ly hợp truyền chuyển động quay của phần trục (40) đến thân thang chia độ (70) theo vận hành được thực hiện bởi cơ cấu cam và chặn truyền chuyển động quay.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95246 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01119 | (85) 23/02/2023 | |
| (22) 28/07/2021 | (86) PCT/ES2021/070574 | 28/07/2021 |
| (30) P202030811 | 30/07/2020 | ES (87) WO2022/023614 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **G06Q 10/06; G06Q 30/00**

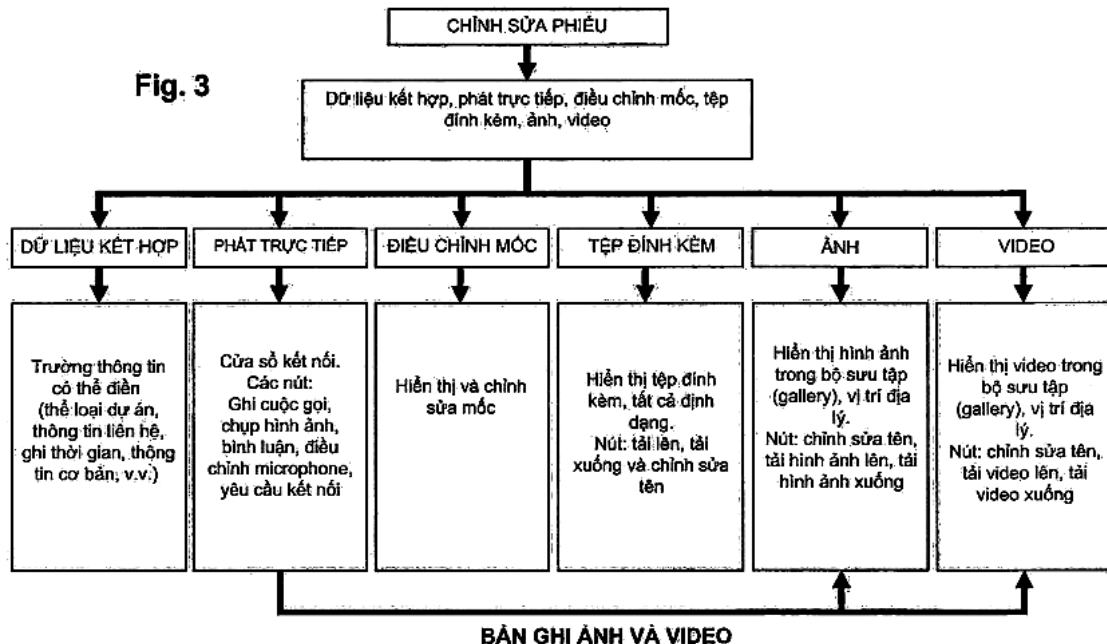
(71) **EUROCONTROL, S.A. (ES)**
C/Zurbano, 48, 28010 Madrid, Spain

(72) FERNANDEZ MUÑOZ, Juan María (ES)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT**

- (57) Quy trình kiểm định kỹ thuật bao gồm: - ít nhất thiết bị điện tử cầm tay (1) có camera và thiết bị ngoại vi đầu vào dữ liệu, kết nối từ xa với - ít nhất bộ điều khiển (2); - bước đầu tiên của việc bắt đầu can thiệp, - sự định vị địa lý liên tục của thiết bị (1) và chuyển tiếp thiết bị tới bộ điều khiển (2); - kết nối chuyển tiếp các tệp văn bản, video hoặc ảnh với vị trí địa lý của nơi tệp được tạo ra; và - kết nối cuộc gọi video giữa thiết bị (1) và chuyên gia tập trung.



- (11) **95247 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01122** (85) 23/02/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/JP2021/028439 30/07/2021
(30) 2020-129728 30/07/2020 JP (87) WO2022/025279 A1 03/02/2022
(51) **A61K 31/519; A61P 27/02; A61K 9/08; A61K 47/04; A61K 47/12**
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan
(72) Ozora KUBO (JP); Saeko HAYASHI (JP); Akiko KITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trong nước chứa (A) delgocitinib hoặc muối của nó và (B) ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm axit xitric, axit phosphoric, và muối của nó.

- (11) **95248 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01124** (85) 23/02/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/JP2021/028441 30/07/2021
(30) 2020-129730 30/07/2020 JP (87) WO2022/025281 A1 03/02/2022
(51) **A61K 31/519; A61P 27/02; A61K 9/08; A61K 47/18; A61K 47/22**
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan
(72) Ozora KUBO (JP); Saeko HAYASHI (JP); Akiko KITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trong nước chứa delgocitinib hoặc muối của nó (A) và ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm axit edetic, creatinin, và muối của nó (B).

- (11) 95249 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01130 (85) 23/02/2023
 (22) 03/08/2021 (86) PCT/GB2021/052001 03/08/2021
 (30) 63/060,344 03/08/2020 US (87) WO2022/029420 10/02/2022
 (51) C07K 5/062; C07K 5/093; C07K 5/065; A61K 47/65
 (71) BICYCLETX LIMITED (GB)
 Blocks A&B Portway Building, Granta Park, Great Abington, Cambridge CB21
 6GS, United Kingdom
 (72) Gemma MUDD (GB); Kevin MCDONNELL (US); Paul BESWICK (GB)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) CẦU NỔI TRÊN CƠ SỞ PEPTIT
- (57) Sáng chế đề cập đến cầu nối mới bao gồm hai hoặc ba axit amin tự nhiên hoặc phi tự nhiên có tính bazơ, axit hoặc kỵ nước. Sáng chế còn đề cập đến liên hợp thuốc bao gồm cầu nối đã nêu, dược phẩm chứa liên hợp thuốc đã nêu và mô tả việc sử dụng liên hợp thuốc đã nêu trong việc ngăn ngừa, ức chế hoặc điều trị bệnh ung thư.

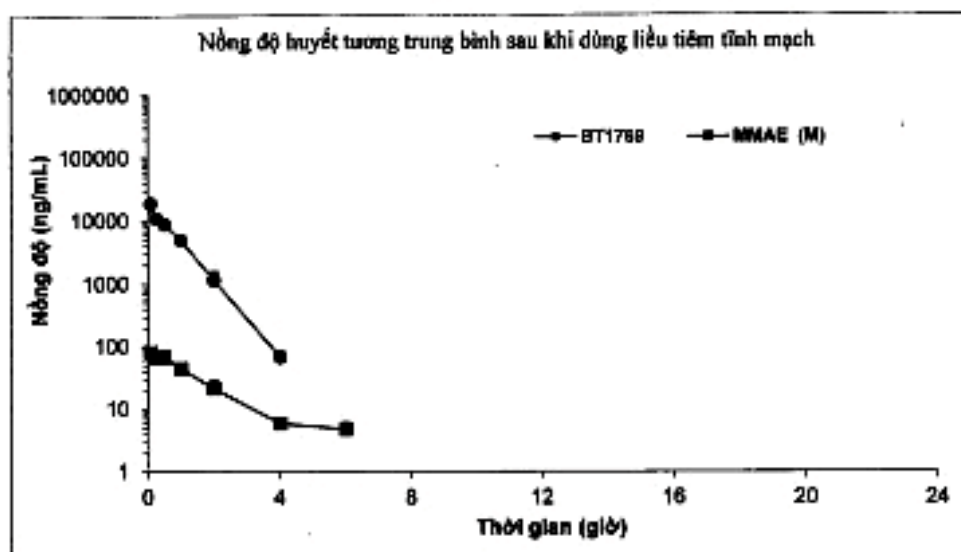


Fig. 1

- (11) 95250 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01134 (85) 23/02/2023
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/KR2021/007561 16/06/2021
 (30) 10-2020-0104171 19/08/2020 KR (87) WO2022/039361 24/02/2022
 10-2021-0006880 18/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) *C01F 7/02; C01F 7/44; A01N 59/06; A01N 59/20*

(71) **OSANGJAIEL CO., LTD** (KR)

36, Yukdong-ro Bupyeong-gu Incheon 21406, Republic of Korea

(72) LEE, Kug Rae (KR); KIM, Sung Yup (KR); PARK, Eui Su (KR); LEE, Myoung Jae (KR); PARK, Sang Gil (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU TỔNG HỢP KHÁNG KHUẨN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tổng hợp kháng khuẩn có hiệu quả diệt khuẩn, có hình dạng, trong đó nhôm hydroxit được ghép đôi ở dạng đảo với bề mặt của hợp chất đồng; và phương pháp điều chế nó, và vì vật liệu tổng hợp kháng khuẩn thể hiện nhanh hiệu quả diệt khuẩn ngay lập tức chống lại vi khuẩn hoặc virus trong thời gian ngắn năm phút hoặc ít hơn và hiệu quả diệt khuẩn được duy trì trong thời gian dài, vật liệu tổng hợp kháng khuẩn có thể sử dụng trong nhiều lĩnh vực cần có tác dụng kháng khuẩn, và do đó có thể đạt được chức năng kháng khuẩn và kháng virus. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn.

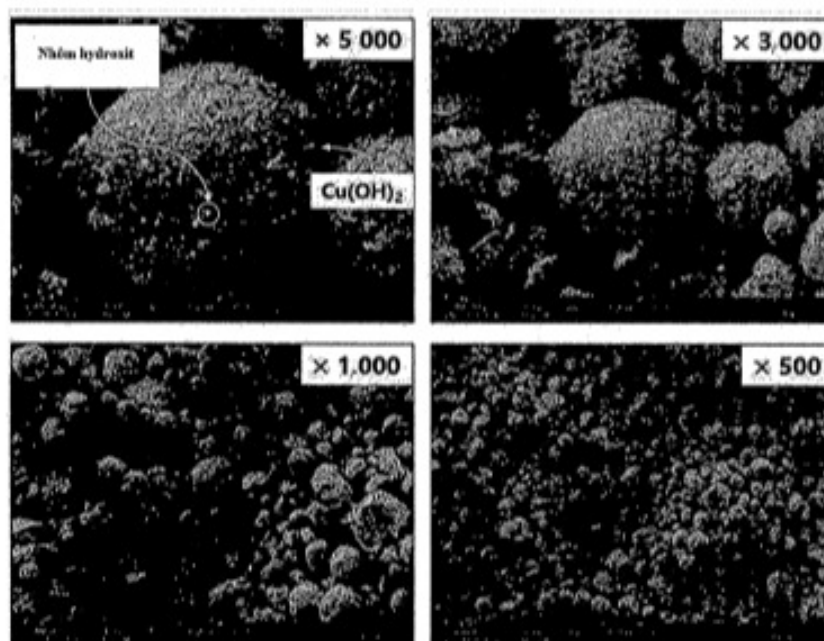


Fig. 1

- (11) 95251 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01135 (85) 23/02/2023
(22) 12/05/2021 (86) PCT/CN2021/093216 12/05/2021
(30) 202010842010.5 20/08/2020 CN (87) WO2022/037139 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **F03D 80/60**

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No.3 Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin Wuxi, Jiangsu 214443, China

(72) YANG, Weidong (CN); DENG, Heng (CN); ZHAO, Gang (CN); XIN, Zhongyou (CN); XU, Jianhua (CN); GUAN, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ**

- (57) Sáng chế bộc lộ hệ thống làm mát cho máy phát điện bằng sức gió. Hệ thống làm mát sử dụng phương pháp làm mát trực tiếp, và bao gồm ba tầng của các thiết bị lọc và một tầng của thiết bị bảo vệ; các thiết bị lọc lần lượt bao gồm, theo hướng luồng không khí, bộ tách nước mưa, bộ lọc thô, và bộ lọc hiệu suất trung bình; và thiết bị bảo vệ được lắp ở cửa thoát không khí của máy phát điện và được sử dụng để ngăn luồng không khí và nước mưa không chảy ngược lại.

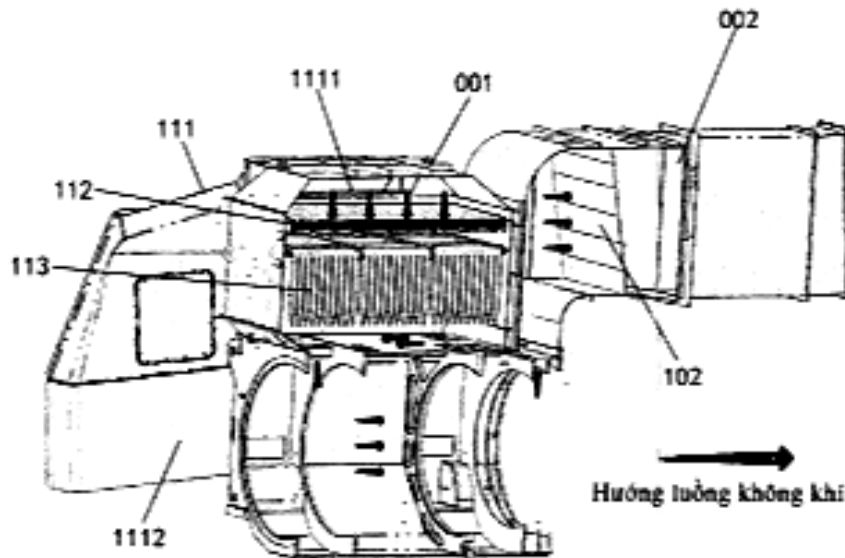


FIG. 1

- (11) 95252 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01136 (85) 23/02/2023
(22) 15/02/2021 (86) PCT/KR2021/001862 15/02/2021
(30) 10-2020-0100937 12/08/2020 KR (87) WO2022/035006 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) *E03F 5/04; E03F 5/14*

(75) LEE, NAK JUN (KR)

(Byucksan Blooming APT, Jangji-dong,) 203-1502, 621-15, Hoean-daero Gwangju-si Gyeonggi-do 12748, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ THU GOM RÁC CHO CÁC KÊNH THOÁT NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ thu gom rác cho các kênh thoát nước. Bộ thu gom rác bao gồm khung chính được tạo với các bộ phận bắt khớp được bắt khớp với các phần lồi bắt khớp của đầu vào của kênh thoát nước và bộ phận xuyên qua có một bên được xuyên qua theo phương thẳng đứng, tấm mở và đóng được gắn trên bộ phận xuyên qua để đóng và mở có chọn lựa bộ phận xuyên qua tùy thuộc vào tải trọng của nước được đưa vào thông qua đầu vào của kênh thoát nước, và trục bản lề được đặt giữa khung chính và tấm mở và đóng để xoay theo trục tấm mở và đóng. Tấm đế của khung chính và tấm mở và đóng có chiều cao được chỉ định sao cho các lá rụng và rác đường được tích tụ và được tập trung lại trên tấm đế và tấm mở và đóng có thể được hút đủ bởi lực hút của phương tiện làm sạch đường phố.

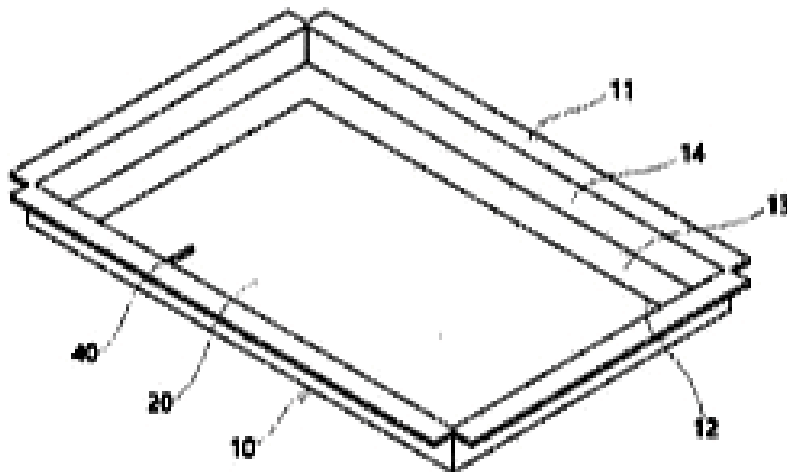


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95253 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01149 | (85) 24/02/2023 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105825 | 12/07/2021 |
| (30) 202010733958.7 | 27/07/2020 CN | (87) WO2022/022272 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **H02J 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YE, Gang (CN); HOU, Qinghui (CN); YANG, Chengjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU NẠP ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐIỆN**

(57) Sáng chế này đề cập đến cơ cấu nạp điện, thiết bị điện tử, hệ thống nạp điện, và phương pháp nạp điện. Cơ cấu nạp điện này được thiết lập cấu hình để nạp điện cho thiết bị điện tử, và bao gồm bộ phận nạp điện sử dụng dòng điện một chiều-với-dòng điện một chiều (Direct Current-to-Direct Current, DCDC) thứ nhất, bộ phận nạp điện DCDC thứ hai, pin thứ nhất, và đầu cuối nạp điện. Bộ phận nạp điện DCDC thứ nhất được thiết lập cấu hình để nạp điện cho pin thứ nhất sau khi biến đổi điện năng dòng điện một chiều được truyền bởi bộ thích ứng, và còn được thiết lập cấu hình để cấp điện cho bộ phận nạp điện DCDC thứ hai. Đầu vào của bộ phận nạp điện DCDC thứ hai được thiết lập cấu hình để thu nhận điện áp dòng điện một chiều được xuất ra bởi bộ phận nạp điện DCDC thứ nhất, đầu ra của bộ phận nạp điện DCDC thứ hai được kết nối với đầu cuối nạp điện, và đầu cuối nạp điện được thiết lập cấu hình để kết nối với đầu cuối thu nhận của thiết bị điện tử. Bộ phận nạp điện DCDC thứ hai được thiết lập cấu hình để thu thông số nạp điện được truyền bởi thiết bị điện tử, trong đó thông số nạp điện được thu nhận dựa vào thông tin về điện áp của pin thứ hai của thiết bị điện tử. Điện áp nạp điện tương ứng và dòng điện nạp điện tương ứng được thu nhận dựa vào thông số nạp điện, và đầu cuối nạp điện được điều khiển để xuất ra điện áp nạp điện và dòng điện nạp điện. Cơ cấu nạp điện này có thể giảm mức tiêu thụ điện năng được tạo ra trong thiết bị điện tử, và nâng cao hiệu quả nạp điện cho pin thứ hai.

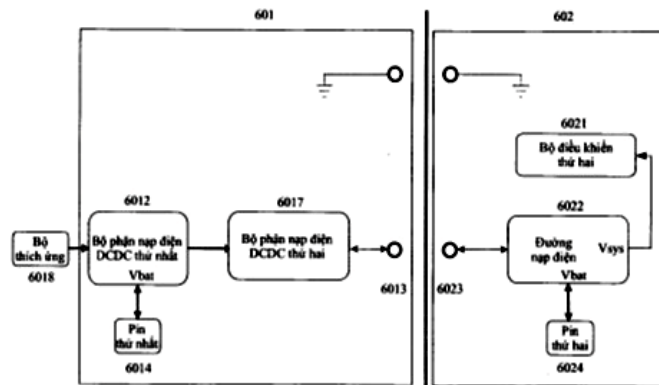
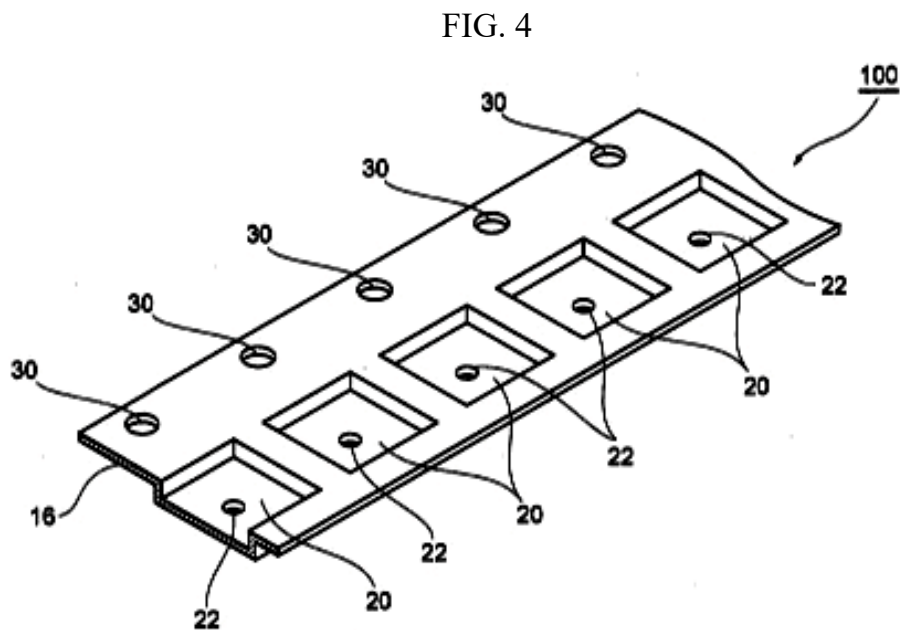


FIG. 6

- (11) 95254 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01152 (85) 24/02/2023
(22) 07/06/2021 (86) PCT/JP2021/021607 07/06/2021
(30) 2020-133014 05/08/2020 JP (87) WO2022/030096 10/02/2022
(51) **B32B 27/00; B65D 85/38; C08J 5/18; B65D 73/02**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) YANAKA Ryosuke (JP); SAITO Takeshi (JP); SAWAGUCHI Kota (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẤM NHỰA, VẬT CHỨA, ĐAI ĐỖ VÀ THÂN BAO GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nhựa dùng để đúc, có độ bền va đập là 1,0 J hoặc lớn hơn trong thử nghiệm va đập DuPont, và có giá trị 80 N/m² hoặc nhỏ hơn thu được bằng cách lấy tích phân từ điểm ban đầu đến khi biến dạng khi nứt vỡ xảy ra ở đường cong ứng suất biến dạng thu được ở thử nghiệm kéo căng. Sáng chế đề cập đến băng mang 100 là thân được đúc 16 của tấm nhựa, trong đó phần chứa 20 có khả năng chứa vật phẩm.



- (11) 95255 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01156 (85) 24/02/2023
(22) 23/07/2021 (86) PCT/EP2021/070683 23/07/2021
(30) 20188761.9 30/07/2020 EP (87) WO2022/023208 03/02/2022
(51) *C12Q 1/6827; G16B 50/50; C12Q 1/6888*
(71) 1. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
2. DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM STIFTUNG DES
ÖFFENTLICHEN RECHTS (DE)
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany
(72) TÖNGES, Sina (DE); LYKO, Frank (DE); VENKATESH, Geetha (IN);
ANDRIANTSOA, Ranja (MG); GATZMANN, Fanny (DE); BÖHL, Florian (DE);
KAPPEL, Andreas (DE); IGWE, Emeka Ignatius (DE); THIEMANN, Frank (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC ĐỊA LÝ CỦA ĐỐI TƯỢNG THỬ
NGHIỆM RIÊNG BIỆT HOẶC NHÓM ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM RIÊNG
BIỆT**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định nguồn gốc địa lý của đối tượng thử
nghiệm riêng biệt hoặc nhóm đối tượng thử nghiệm riêng biệt, phương pháp này
bao gồm bước so sánh đặc tính metyl hóa thử nghiệm được thu nhận từ vật liệu bộ
gen của đối tượng thử nghiệm riêng biệt hoặc nhóm đối tượng thử nghiệm riêng biệt
với một hoặc nhiều đặc tính metyl hóa tham chiếu xác định trước, mỗi đặc tính này
đặc hiệu một nguồn gốc địa lý riêng biệt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp
kiểm soát chất lượng nguồn gốc địa lý bị nghi ngờ của đối tượng thử nghiệm riêng
biệt hoặc nhóm đối tượng thử nghiệm riêng biệt; phương pháp đánh giá một hoặc
nhiều thông số môi trường của môi trường sống của đối tượng thử nghiệm riêng biệt
hoặc nhóm đối tượng thử nghiệm riêng biệt; phương pháp kiểm chứng hoặc xác
định nguồn gốc địa lý giả định của đối tượng thử nghiệm riêng biệt hoặc nhóm đối
tượng thử nghiệm riêng biệt; và phương pháp phát triển hệ thống thử nghiệm để
kiểm chứng nguồn gốc địa lý giả định của đối tượng thử nghiệm riêng biệt hoặc
nhóm đối tượng thử nghiệm riêng biệt.

- (11) 95256 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01158 (85) 24/02/2023
(22) 03/09/2021 (86) PCT/KR2021/011906 03/09/2021
(30) 10-2020-0112843 04/09/2020 KR (87) WO2022/050749 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) C07D 401/04; A61K 31/4965; A61K 31/497; A61P 1/16; A61P 3/06; A61P 3/10; A61P 9/10; C07D 241/16; A61K 31/216; A61P 3/04

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

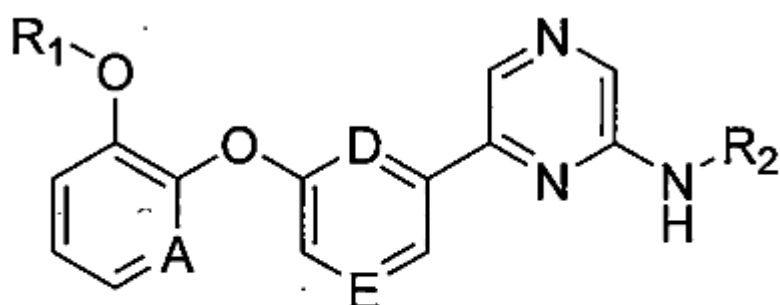
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) YOON, Seung Hyun (KR); JOO, Hyun Woo (KR); SEO, Bo Kyung (KR); LEE, Eun Jin (KR); JUNG, Jin Young (KR); YOON, Su Young (KR); CHO, Woo Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT BIARYL ỨC CHẾ DIAXYLGLYXEROL AXYLTRANSFERAZA 2, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất biaryl có công thức (1), có hoạt tính ức chế diacylglycerol axyltransferaza 2, và dược phẩm chứa hợp chất này.



(1)

- (11) 95257 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01171 (85) 24/02/2023
 (22) 07/09/2021 (86) PCT/KR2021/012122 07/09/2021
 (30) 10-2020-0116308 10/09/2020 KR (87) WO2022/055221 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) C08G 18/38; C07C 321/14; G02B 1/04; C08G 75/0254; C08G 75/04; C07C 315/04

(71) SKC CO., LTD. (KR)

(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) PAI, Jae Young (KR); KIM, Jeong Moo (KR); HAN, Hyuk Hee (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ CHẾ PHẨM QUANG HỌC CHỨA CHẾ PHẨM POLYTHIOL**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm polythiol theo các phương án ví dụ gồm ít nhất hai hợp chất gốc polythiol khác nhau, trong đó diện tích đỉnh (%) của hợp chất polythiol được đại diện bởi $C_8H_{18}S_6$, mà được đánh giá thông biểu đồ phân tích sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) thu được ở bước sóng 230 nm, nằm trong khoảng từ 0,90% đến 1,30%. Bằng cách kiểm soát hợp chất polythiol phụ, sản phẩm quang học có độ truyền và đặc tính quang học ưu việt có thể được sản xuất.

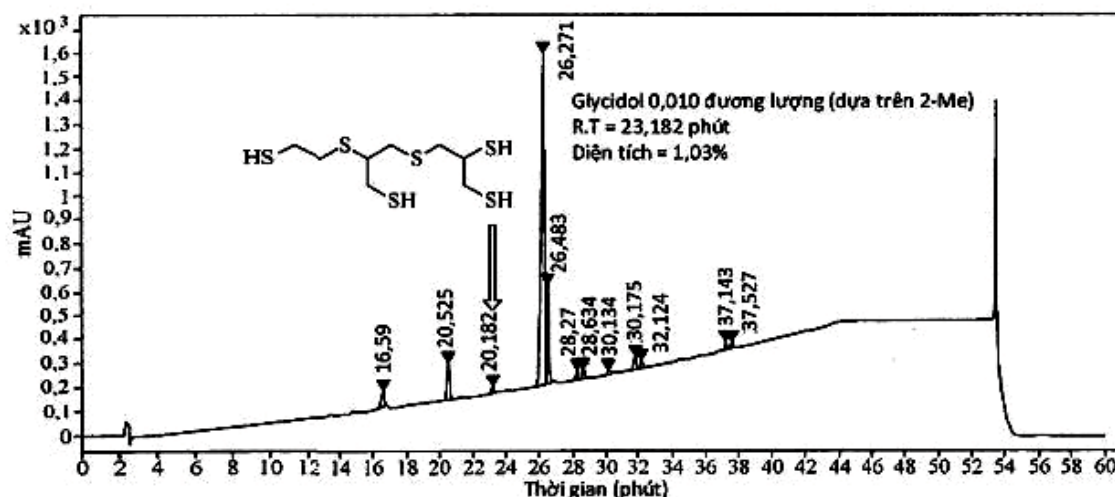


FIG. 1

- (11) **95258 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01172** (85) 24/02/2023
(22) 21/07/2021 (86) PCT/JP2021/027337 21/07/2021
(30) 2020-126241 27/07/2020 JP (87) WO2022/024925 03/02/2022
(51) **G01N 33/50; G01N 33/569; G01N 33/543; G01N 33/53; G01N 33/531**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) YOSHIZAWA Eriko (JP); SHINOHARA Yuki (JP); MURAMATSU Shino (JP);
KUWAHARA Miwa (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT THỬ VỚI SỰ GIẢM TÍNH HIỆU ĐƯỢC CẢI THIẾN**

(57) Mục đích của sáng chế là ngăn chặn phản ứng âm tính giả và phản ứng dương tính giả, mà không thể ngăn chặn đủ được bằng phương pháp thông thường, khi phát hiện kháng nguyên như virus, vi khuẩn, hoặc protein cần phát hiện trong mẫu phẩm có nguồn gốc từ dịch cơ thể như mẫu phẩm quẹt mũi, mẫu phẩm hút mũi, mẫu phẩm rửa mũi, mẫu phẩm nước nhày được xì ra, mẫu phẩm quẹt họng, hoặc mẫu phẩm nước dãi với chất dò tận dụng phản ứng kháng nguyên-kháng thể hoặc phản ứng giữa các cơ chất tương tác với nhau. Sáng chế đề cập đến chất thử để phát hiện cơ chất mục tiêu trong mẫu phẩm bằng cách tận dụng phản ứng kháng nguyên-kháng thể hoặc phản ứng liên kết giữa các cơ chất tương tác với nhau, bao gồm dung dịch chiết mẫu phẩm chứa chất tạo chelat.

- (11) **95259 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01173** (85) 24/02/2023
(22) 25/08/2021 (86) PCT/EP2021/073434 25/08/2021
(30) 20192856.1 26/08/2020 EP (87) WO2022/043347 03/03/2022
(51) **C04B 28/04**; C04B 28/14; C04B 28/06
(71) **CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH (DE)**
Dr.-Albert-Frank-Str. 32, 83308 Trostberg, Germany
(72) LORENZ, Klaus (DE); SEIDL, Wolfgang (DE); MITKINA, Tatiana (RU);
HIMMELEIN, Sabine (DE); SCHWESIG, Peter (DE); BANDIERA, Massimo (IT);
SACHSENHAUSER, Bernhard (DE); RAMZI, Farra (DE); CARNELLI, Davide
(IT); PARKS, Johanna (DE); WELDERT, Kai Steffen (DE); KLEIN, Matthias (DE);
RAMROO BENI, Jasveer (MU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN XÂY DỰNG**

(57) Hợp phần xây dựng chứa a) chất kết dính xi măng chứa một hoặc nhiều pha khoáng
canxi silicat và một hoặc nhiều pha khoáng canxi aluminat; b) tùy ý, nguồn
aluminat bên ngoài; c) nguồn sulfat; d) chất kiểm soát hình thành ettringite chứa (i)
axit glyoxylic, muối của axit glyoxylic và/hoặc dẫn xuất của axit glyoxylic; và (ii) ít
nhất một nguồn trong số nguồn borat và nguồn cacbonat, trong đó nguồn cacbonat
được chọn từ cacbonat vô cơ có độ tan trong nước là $0,1 \text{ g-L}^{-1}$ hoặc lớn hơn,
cacbonat hữu cơ, và hỗn hợp của chúng; và e) polyol với lượng từ 0,2 đến 2,5%
khối lượng, so với lượng chất kết dính xi măng a). Hợp phần chứa từ 0,05 đến 0,2
mol tổng aluminat có sẵn, được tính dưới dạng Al(OH)_4^- , từ pha khoáng canxi
aluminat cộng với nguồn aluminat bên ngoài tùy ý, trên 100 g chất kết dính xi măng
a); và tỷ lệ mol của tổng aluminat có sẵn so với sulfat nằm trong khoảng từ 0,4 đến
2,0. Hợp phần xây dựng thể hiện cường độ sớm cao và thời gian mở đủ. Hiệu quả
có lợi có thể đạt được dễ dàng đối với nhiều loại xi măng có các thành phần nguyên
tố khác nhau.

- (11) **95260 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-01175** (85) 24/02/2023
 (22) 25/08/2021 (86) PCT/EP2021/073436 25/08/2021
 (30) 20192857.9 26/08/2020 EP (87) WO2022/043349 03/03/2022
 (51) **C04B 28/14; C04B 28/16**
 (71) **CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH (DE)**
 Dr.-Albert-Frank-Str. 32, 83308 Trostberg, Germany
 (72) BANDIERA, Massimo (IT); SCHWESIG, Peter (DE); SACHSENHAUSER,
 Bernhard (DE); DHERS, Sebastian (FR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP PHẦN XÂY DỰNG XI MĂNG ĐẤT SÉT NUNG ĐÁ VÔI (LC3)**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần xây dựng xi măng đất sét nung đá vôi chứa a) chất kết dính xi măng chứa một hoặc nhiều pha khoáng canxi silicat và một hoặc nhiều pha khoáng canxi aluminat, và có diện tích bề mặt Blaine là ít nhất 3800 cm²/g, với lượng từ 180 đến 400 kg trên m³ hợp phần xây dựng trộn tươi; b) chất gắn xi măng hỗ trợ có D_{v90} nhỏ hơn 200 μm, với tổng lượng từ 50 đến 100 phần theo khối lượng, so với 100 phần theo khối lượng của chất kết dính xi măng a), chất gắn xi măng hỗ trợ chứa (b-1) vật liệu đất sét nung và (b-2) bột đá cacbonat với tỷ lệ khối lượng của (b-1) so với (b-2) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2; c) tùy ý, nguồn aluminat bên ngoài; d) nguồn sulfat; và e) polyol với lượng từ 0,3 đến 2,5 % khối lượng, so với lượng chất kết dính xi măng a). Hợp phần chứa aluminat có sẵn, được tính dưới dạng Al(OH)₄⁻, từ pha khoáng canxi aluminat cộng với nguồn aluminat bên ngoài tùy ý, trên 100 g chất kết dính xi măng a), với tổng lượng ít nhất 0,08 mol, nếu lượng chất kết dính xi măng a) nằm trong khoảng từ 180 đến nhỏ hơn 220 kg trên m³ hợp phần trộn tươi, ít nhất 0,06 mol, nếu lượng chất kết dính xi măng a) nằm trong khoảng từ 220 đến nhỏ hơn 280 kg trên m³ hợp phần trộn tươi, và ít nhất 0,05 mol, nếu lượng chất kết dính xi măng a) 280 kg hoặc lớn hơn trên m³ hợp phần trộn tươi; và tỷ lệ mol của tổng aluminat có sẵn so với sulfat nằm trong khoảng từ 0,4 đến 2,0. Hợp phần xây dựng còn chứa f) chất kiểm soát hình thành ettringite chứa (i) axit glyoxylic, muối của axit glyoxylic và/hoặc dẫn xuất của axit glyoxylic; và (ii) ít nhất một nguồn trong số (ii-a) nguồn borat và (ii-b) nguồn cacbonat, trong đó nguồn cacbonat được chọn từ cacbonat vô cơ có độ tan trong nước là 0,1 g/L hoặc lớn hơn, cacbonat hữu cơ, và hỗn hợp của chúng; và g) chất đồng kim hãm được chọn từ axit (g-1) α-hydroxy monocarboxylic và muối của axit này, (g-2) axit phosphonic và muối của axit này, (g-3) axit polycarboxylic và muối của axit này, và hỗn hợp của chúng. Hợp phần xây dựng xi măng đất sét nung đá vôi là hợp phần có dấu chân carbon giảm và thể hiện cường độ sớm cao, cường độ cuối cùng cao, thời gian mở đủ và độ bền cao. Các thành phần của hợp phần xây dựng có sẵn với lượng nhiều.

- (11) 95261 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01176 (85) 24/02/2023
(22) 17/06/2021 (86) PCT/JP2021/023121 17/06/2021
(30) 2020-130893 31/07/2020 JP (87) WO2022/024579 A1 03/02/2022
(51) **G02B 5/30; C09J 133/00; C09J 171/00; H05B 33/02; G02F 1/1335; H01L 27/32; H01L 51/50; C09J 11/06**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) Hirotoono ONO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG PHÂN CỰC CÓ LỚP KEO NHẠY ÁP, TẤM HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ LỚP KEO NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực gắn với lớp keo nhạy áp bao gồm lớp keo nhạy áp mà khả năng tái sử dụng của nó sau khi gia nhiệt sơ bộ được duy trì ngay cả khi lớp keo nhạy áp được gắn với lớp dẫn điện và màng này có độ bền trong môi trường có nhiệt độ cao. Màng phân cực gắn với lớp keo nhạy áp theo sáng chế bao gồm màng phân cực và lớp keo nhạy áp được tạo ra từ chế phẩm keo nhạy áp. Chế phẩm keo nhạy áp này chứa hợp chất (C) có nhóm axit hoặc nhóm anhydrit axit, và hợp chất polyete (D). Đối với lớp keo nhạy áp, độ bền bám dính P₈₅ là bằng hoặc nhỏ hơn 10,0N/25mm, và độ bền bám dính P₁₀₅ là lớn hơn 10,0N/25mm.

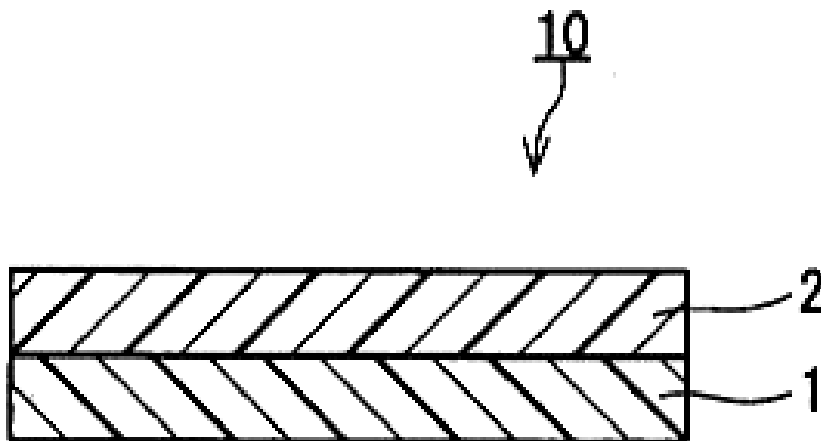
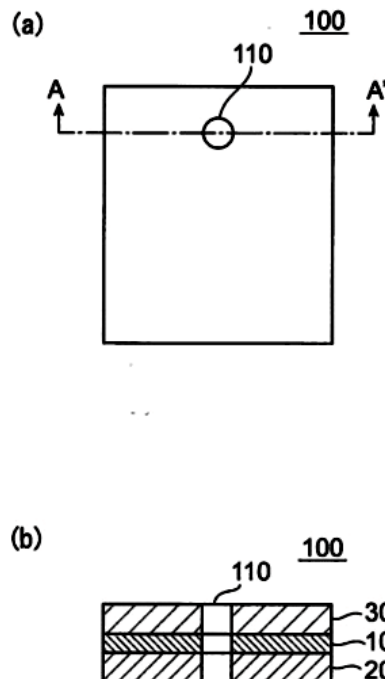


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 95262 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01177 | | | (85) 24/02/2023 | |
| (22) 16/06/2021 | | | (86) PCT/JP2021/022904 | 16/06/2021 |
| (30) 2020-130042 | 31/07/2020 | JP | (87) WO2022/024576 | 03/02/2022 |
| | 2020-133464 | 06/08/2020 | JP | |
- (51) **G02B 5/30; B23K 26/38; B23K 26/382**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) TAKAE Kosuke (JP); TOMONAGA Masatoshi (JP); OGAWA Miyu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM PHÂN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM PHÂN CỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có chất lượng tuyệt vời thậm chí khi được trải qua quy trình cắt. Tấm phân cực theo sáng chế bao gồm bộ phân cực, mà bao gồm màng nhựa dựa trên rượu polyvinyl chứa chất lưỡng hướng sắc, và có tỷ lệ co ngót theo hướng trục hấp thụ khi được làm nóng ở 85°C trong 120 phút là 5% hoặc ít hơn, trong đó tấm phân cực có phân cắt nóng chảy.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95263 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01178 | (85) 24/02/2023 | |
| (22) 27/04/2021 | (86) PCT/JP2021/016716 | 27/04/2021 |
| (30) 2020-127111 | 28/07/2020 | JP (87) WO2022/024483 A1 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **B65D 33/38**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

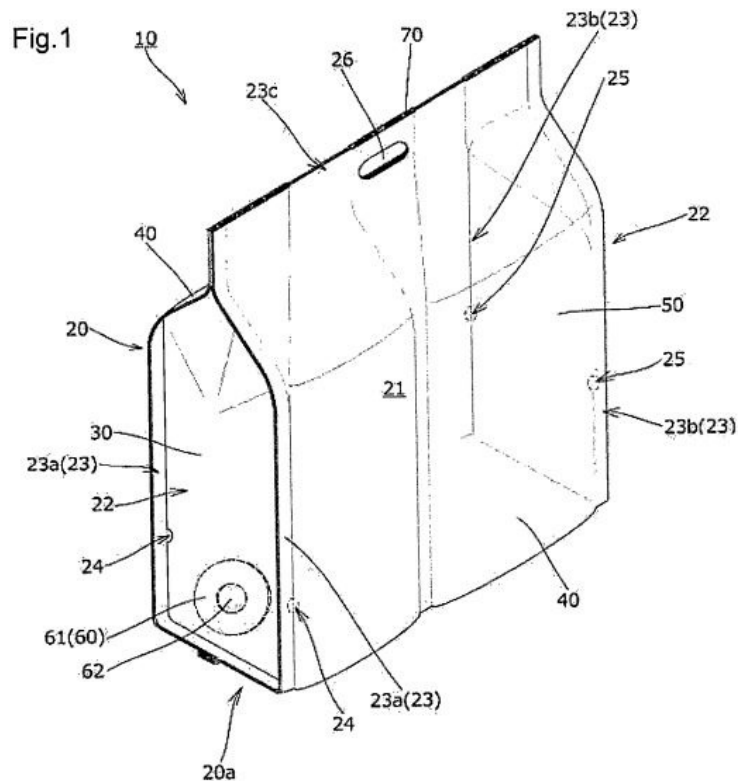
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640, Japan

(72) TANAKA Hiroki (JP); HATA Motohide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÚI CÓ MIỆNG RÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi có miệng rớt với kết cấu đơn giản và khả năng tự đứng của thân túi được cải thiện. Túi có miệng rớt (10) được tạo kết cấu để phân phối lượng chất lỏng từ miệng rớt (60) được gắn vào mặt bên của thân túi (20) ở trạng thái được đặt với đáy túi (20a) hướng xuống. Thân túi (20) còn bao gồm phần hàn kín không chế hình dạng thứ nhất (24) được tạo ra bằng cách hàn kín bằng nhiệt màng thứ nhất (30) và màng bên (40) với nhau tại vị trí ở phía trong đường hàn kín bên thứ nhất (23a) theo hướng trái phải. Phần hàn kín không chế hình dạng thứ nhất (24) có vùng nằm trong khu vực giữa nửa trên của phần cố định miệng rớt (32) và các đường hàn kín bên thứ nhất (23a), và không có vùng nằm dưới tâm theo hướng lên xuống của phần cố định miệng rớt (32).



- (11) 95264 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01183 (85) 24/02/2023
(22) 02/08/2021 (86) PCT/CN2021/110015 02/08/2021
(30) 202010762196.3 31/07/2020 CN (87) WO2022/022739 03/02/2022
202110369540.7 06/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **H04W 12/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển truy cập và thiết bị điều khiển truy cập. Phương pháp điều khiển truy cập bao gồm: thu nhận thông tin thứ nhất và/hoặc thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các loại sau: thông tin chỉ báo của chế độ truy cập thứ nhất, chỉ báo định tuyến loại thứ nhất và định danh mạng loại thứ nhất, và thông tin thứ hai bao gồm ít nhất một trong các loại sau: định danh mạng loại thứ nhất, chỉ báo định tuyến loại thứ nhất, định danh nhóm loại thứ nhất và thông tin định danh của thiết bị đầu cuối; và thực hiện thao tác thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất và/hoặc thông tin thứ hai; trong đó thao tác thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thao tác sau: chọn phần tử mạng dịch vụ xác thực thứ nhất; và xác định định danh nhóm loại thứ nhất, xác định chỉ báo định tuyến loại thứ nhất hoặc xác định định danh mạng loại thứ nhất.

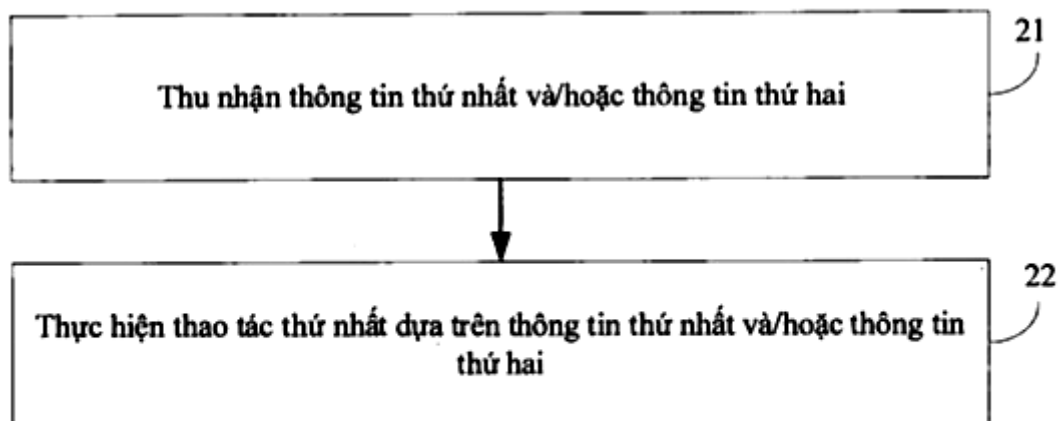
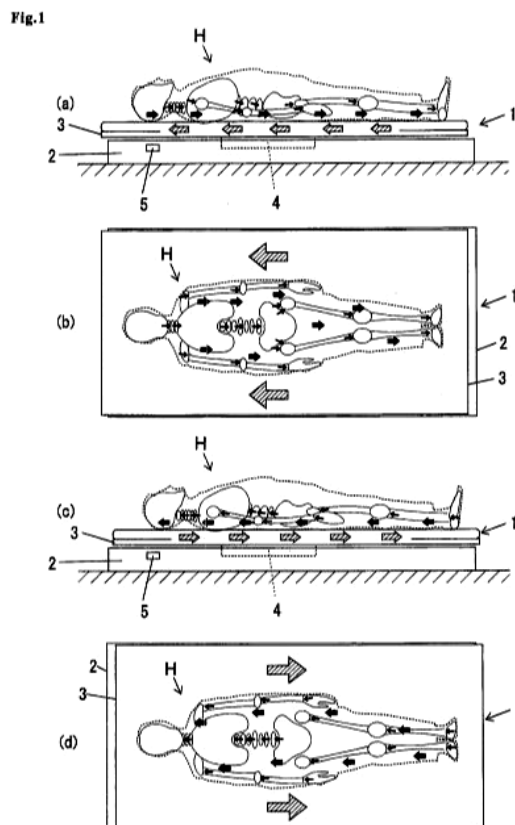


Fig.2

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 95265 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01185 | (85) 24/02/2023 | |
| (22) 23/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023773 | 23/06/2021 |
| (30) 2020- 128883 | 30/07/2020 | JP (87) WO2022/024603 |
| 2021- 064069 | 05/04/2021 | JP (87) WO2022/024603 |
| (51) A61H 23/02; A61H 7/00 | | |
| (75) KAMEI MASAMICHI (JP) | | |
| 1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan | | |
| (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CÂN BẰNG CƠ THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CÂN BẰNG CƠ THỂ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh cân bằng cơ thể (1) bao gồm tấm dao động (3) đỡ người dùng ở tư thế nằm nghiêng, bộ đỡ (2) đỡ tấm dao động (3) để cho phép tấm dao động (3) dao động theo phương trong mặt phẳng, bộ dẫn động (4) dao động tấm dao động (3) theo hướng trục cơ thể người dùng (H), và bộ điều khiển (5) điều khiển sự gia tốc và giảm tốc của dao động bằng bộ dẫn động (4). Tấm dao động (3) có thể được điều chỉnh để dao động ở biên độ A theo hướng ngang đối với bộ đỡ (2) trong phạm vi từ khoảng 0 cm đến 6 cm và không quá 15 cm và có chu kỳ T trong phạm vi từ khoảng 0,5 giây đến 2,0 giây. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh cân bằng cơ thể.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95266 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01190 | (85) 27/02/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/IB2021/057282 | 06/08/2021 |
| (30) 63/062,187 | 06/08/2020 | US (87) WO2022/029720 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **H04W 56/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) EULER, Sebastian (DE); Lin, Xingqin (CN); Rune, Johan (SE); KHAN, Talha (PK); LIBERG, Olof (SE); MÄÄTTANEN, Helka-Liina (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ DÙNG CHO CỬA SỔ CẤU HÌNH ĐỊNH THỜI ĐO KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HÓA VÀ CẤU HÌNH KHE HỖ ĐO CHO CÁC MẠNG KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây cho cửa sổ cấu hình thời gian đo khối tín hiệu đồng bộ hóa (Synchronization Signal Block Measurement Time Configuration, SMTC) và cấu hình khe hở đo bao gồm bước thu nhận ít nhất một tham số cấu hình cho cửa sổ SMTC và/hoặc khe hở đo từ mạng. Thiết bị không dây thực hiện việc điều chỉnh cửa sổ SMTC và/hoặc khe hở đo dựa trên ít nhất một tham số cấu hình và truyền việc điều chỉnh đến mạng. Thiết bị không dây đo ít nhất một tín hiệu đồng bộ hóa dựa trên việc điều chỉnh đến cửa sổ SMTC và/hoặc khe hở đo. Sáng chế này cũng liên quan đến phương pháp được thực hiện bởi trạm cơ sở cho cửa sổ cấu hình thời gian đo khối tín hiệu đồng bộ hóa (SMTC) và cấu hình khe hở đo, thiết bị không dây, và trạm cơ sở.

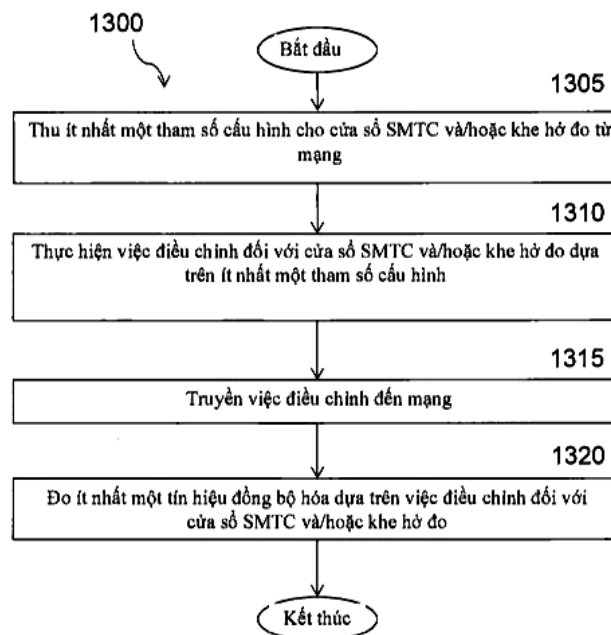


FIG.23

- (11) **95267 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01200** (85) 27/02/2023
(22) 29/07/2020 (86) PCT/CN2020/105499 29/07/2020
(87) WO2022/021141 03/02/2022
- (51) **H01M 50/531**
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) GENG, Dan (CN); SUBRAMANIAN, Aditya (IN); FAUTEUX, Denis Gaston (CA);
LI, Jin Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC TẮM HÀN PIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm hàn được tạo hở để gắn vào lõi pin nhằm cung cấp kết nối điện giữa lõi pin và đầu cuối của pin. Tấm hàn được tạo hở bao gồm mặt dẫn điện được cấu hình để gắn vào điện cực của lõi pin. Tấm hàn được tạo hở còn bao gồm một hoặc nhiều đường dẫn được sắp đặt ở mặt dẫn điện. Một hoặc nhiều đường dẫn được cấu hình để tạo điều kiện cho ít nhất một sự đi vào của vật liệu thứ nhất vào trong lõi pin hoặc sự đi ra của vật liệu thứ hai ra khỏi lõi pin.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95268 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01201 | (85) 19/11/2019 | |
| (22) 30/05/2018 | (86) PCT/US2018/035128 | 30/05/2018 |
| (30) 62/513,146 | 31/05/2017 | US (87) WO2018/222714 |
| | | 06/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019

(51) **B29C 44/10; B29C 44/34**

(62) 1-2019-06455

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) DARLAND, Jeffrey E. (US); MACE, Ryan Alvin (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC BỘ PHẬN CỦA GIÀY DÉP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DUNG DỊCH MỘT PHA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc dung dịch một pha bao gồm chế phẩm polyme và khí. Chế phẩm polyme và khí được duy trì ở một áp suất trong công đoạn đúc để ngăn kết cấu chia ô được hình thành bởi khí hòa tan trong chế phẩm polyme thoát ra khỏi dung dịch. Hốc khuôn trong đó dung dịch một pha được đưa vào cho mục đích đúc được nén đến áp suất khuôn đủ để duy trì dung dịch một pha ở dạng dung dịch một pha khi hốc khuôn được điền đầy. Sau khi điền đầy hốc khuôn bằng dung dịch một pha chịu áp suất, vật phẩm thu được có thể hóa rắn để giữ khí nén, hoặc vật phẩm có thể được làm giảm áp suất khiến khí được giữ tạo ra kết cấu chia ô.

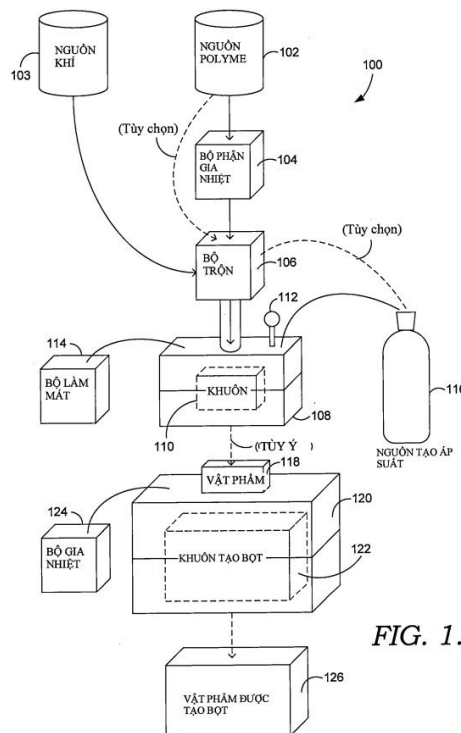
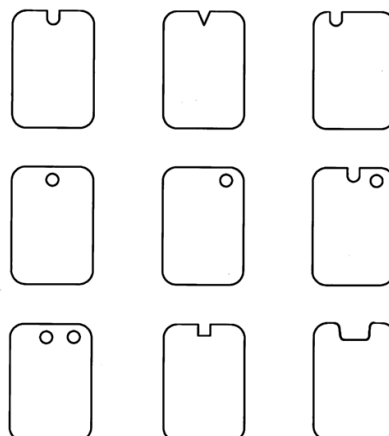


FIG. 1.

- (11) **95269 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-01207** (85) 27/02/2023
 (22) 16/07/2021 (86) PCT/JP2021/026726 16/07/2021
 (30) 2020-127940 29/07/2020 JP (87) WO2022/024798 03/02/2022
 2020-133463 06/08/2020 JP
- (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; H01L 27/32**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) TAKAE Kosuke (JP); KAMIJO Takashi (JP); KONNO Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM PHÂN CỰC, TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP CHÊNH LỆCH PHA VÀ MÁY HIỂN THỊ ẢNH BAO GỒM TẮM PHÂN CỰC HOẶC TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP CHÊNH LỆCH PHA**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực mà cực kỳ mỏng và trong đó sự xuất hiện của các vết nứt ở phân được xử lý có hình dạng không đều được ngăn chặn. Tấm phân cực theo sáng chế bao gồm: bộ phân cực; và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của bộ phân cực, và có hình dạng không đều ngoại trừ hình chữ nhật. Lớp bảo vệ bao gồm màng nhựa có độ dày là 10 μm hoặc nhỏ hơn. Bộ phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên PVA (polyvinyl alcohol) chứa chất lưỡng hướng sắc. Theo một phương án, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (1) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và tính lưỡng chiết của nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "y". Theo phương án khác, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (2) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và sự làm chậm trong mặt phẳng của màng nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "z" nm. Theo phương án khác nữa, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (3) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và chức năng định hướng của nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "f". Theo phương án khác nữa, bộ phân cực có cường độ chống xuyên thủng là 30 gf/ μm hoặc lớn hơn. $y < -0,011x + 0,525$ (1) $z < -60x + 2,875$ (2) $f < -0,018x + 1,11$ (3)

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95270 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01208 | (85) 11/04/2017 | |
| (22) 15/09/2014 | (86) PCT/CN2014/086492 | 15/09/2014 |
| | (87) WO2016/041112 A1 | 24/03/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2017

- (51) *H04W 76/02*
 (62) 1-2017-01336
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Qinliang (CN); ZHU, Yu (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông của thiết bị đeo, hệ thống truyền thông, và thiết bị có liên quan, mà được ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ truyền thông. Trong phương pháp truyền thông của thiết bị đeo, nếu kết nối Bluetooth thứ hai giữa thiết bị người dùng và thiết bị đeo bị ngắt, kết nối Bluetooth thứ nhất giữa thiết bị kết nối mạng và thiết bị đeo được thiết lập, để thiết bị kết nối mạng có thể gửi, đến thiết bị đeo qua kết nối Bluetooth thứ nhất, thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị người dùng qua kết nối truyền thông thứ ba với thiết bị kết nối mạng. Theo cách này, truyền thông gián tiếp giữa thiết bị người dùng và thiết bị đeo được thực hiện bằng cách sử dụng thiết bị kết nối mạng, để thiết bị người dùng và thiết bị đeo không bị giới hạn bởi phạm vi truyền thông.

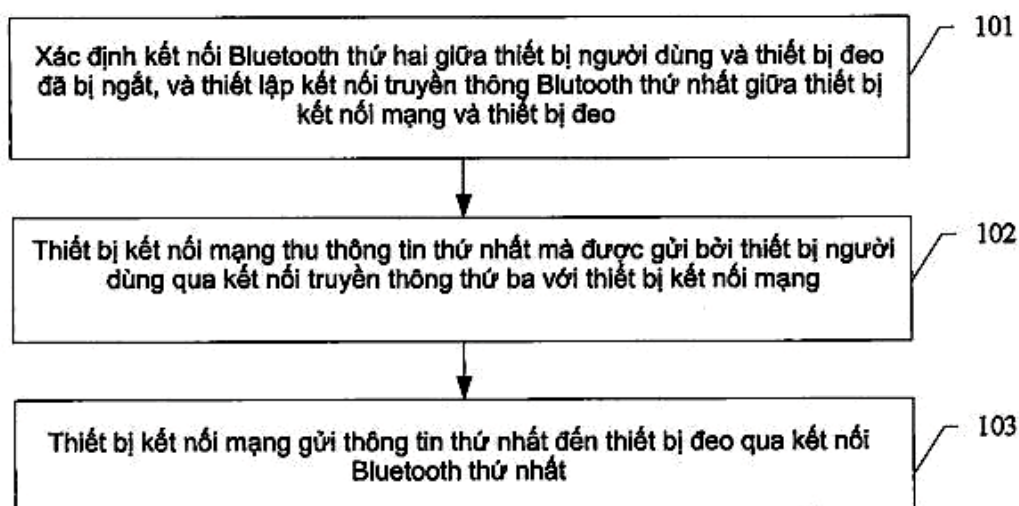
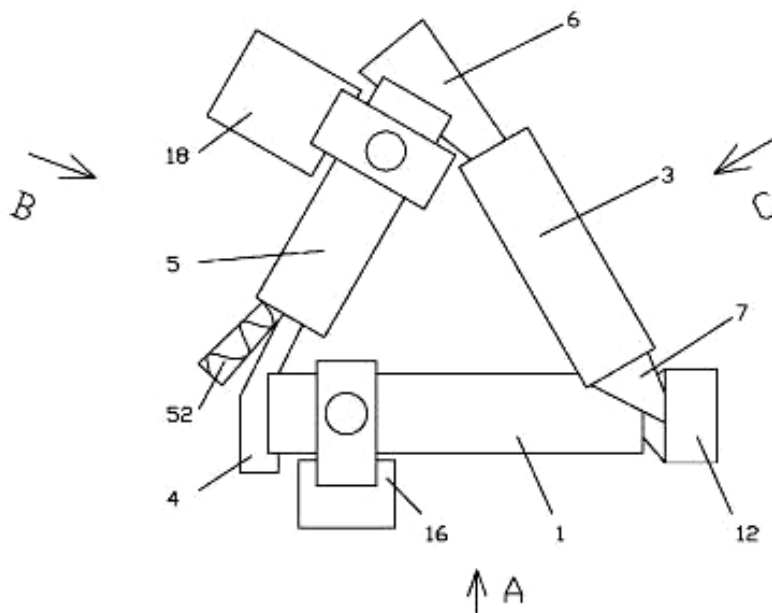


FIG. 2

- (11) 95271 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01209 (85) 27/02/2023
 (22) 21/06/2021 (86) PCT/CN2021/101238 21/06/2021
 (30) 202010758535.0 31/07/2020 CN (87) WO2022/022161 A1 03/02/2022
 (51) C21B 3/08; F26B 3/18; C02F 11/13
 (71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
 NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
 (72) XIAO, Yongli (CN); LI, Yongqian (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) QUY TRÌNH SẤY TÍCH HỢP VÀ THIẾT BỊ SẤY TÍCH HỢP CHO XỈ HẠT KHÔ VÀ BÙN

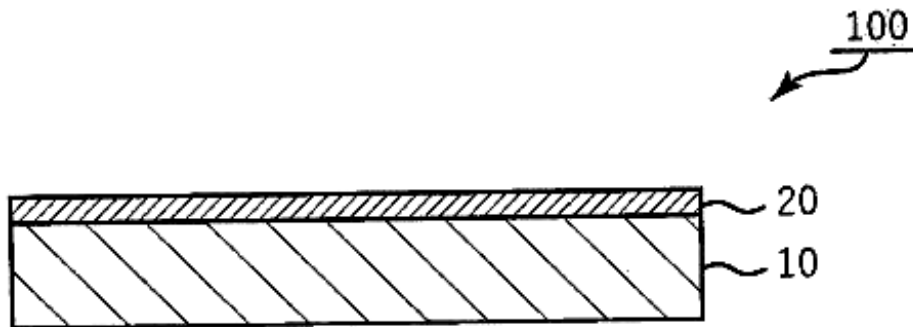
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sấy tích hợp và thiết bị sấy tích hợp cho xỉ tạo hạt khô và bùn. Quy trình này bao gồm các bước sau đây: 1) trộn xỉ với viên bi và ngâm: xỉ nhiệt độ cao và các viên bi thép được trộn kỹ và trao đổi nhiệt giữa chúng, xỉ nhiệt độ cao được làm nguội bởi vì nhiệt của xỉ được hấp thu nhanh chóng bởi các viên bi thép và được nghiền để tạo ra xỉ hạt, và nhiệt độ của các viên bi thép tăng lên vì các viên bi thép hấp thu nhiệt của xỉ nhiệt độ cao; và 2) sấy bùn: các viên bi thép nhiệt độ cao được chuyển đến thiết bị sấy bùn để được trộn với bùn được bơm vào, bùn được sấy khô, các viên bi thép được tách khỏi bùn khi hàm lượng nước của bùn đạt đến giá trị được thiết lập, và các viên bi thép và bùn được xả một cách riêng biệt. Theo sáng chế, nhiệt thải của xỉ nhiệt độ cao được sử dụng để gia nhiệt các viên bi thép, và bùn được sấy khô nhờ các viên bi thép đã được gia nhiệt, như vậy đạt được quá trình xử lý kết hợp sự làm nguội xỉ, tạo hạt và sấy bùn, giải quyết được hai vấn đề khó khăn là làm nguội xỉ và sấy bùn, và gia tăng đáng kể tốc độ tuần hoàn nhiệt thải của xỉ nhiệt độ cao.



- (11) 95272 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01211 (85) 27/02/2023
(22) 21/07/2021 (86) PCT/JP2021/027278 21/07/2021
(30) 2020-127293 28/07/2020 JP (87) WO2022/024909 A1 03/02/2022
(51) *H01B 5/14; G06F 3/044; B32B 7/025; G06F 3/041*
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) KONO Fumihiko (JP); YAGURA Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dẫn điện trong suốt bao gồm nền và lớp dẫn điện trong suốt, màng này có các đặc tính cơ học tốt và có thể có khả năng dẫn điện tốt ngay cả khi nền là mỏng. Màng dẫn điện trong suốt theo sáng chế bao gồm: nền; và lớp dẫn điện trong suốt thứ nhất được bố trí trên ít nhất một mặt của nền, trong đó khi màng dẫn điện trong suốt này được uốn cong 180° ở bán kính uốn cong R (mm) với lớp dẫn điện trong suốt thứ nhất nằm ở bên ngoài so với nền, trong trường hợp mà trong đó mối quan hệ giữa bán kính uốn cong R (mm) và độ dày T (mm) của nền nằm trong khoảng $0 < T / (2R + T) \leq 0,07$, tỷ lệ "a" mà ở đó giá trị điện trở của màng dẫn điện trong suốt tăng lên bởi việc uốn cong này là bằng hoặc nhỏ hơn 20%.

Fig.1



- (11) **95273 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01212** (85) 27/02/2023
(22) 31/05/2021 (86) PCT/EP2021/064576 31/05/2021
(30) 20188707.2 30/07/2020 EP (87) WO2022/022876 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **G10L 19/012; H04J 3/17; G10L 19/16**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, DE

(72) FUCHS, Guillaume (FR); TAMARAPU, Archit (IN); EICHENSEER, Andrea (DE); KORSE, Srikanth (IN); DÖHLA, Stefan (DE); MULTRUS, Markus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH HOẶC ĐỂ GIẢI MÃ CẢNH ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo cảnh âm thanh được mã hóa và thiết bị giải mã và/hoặc xử lý cảnh âm thanh được mã hóa; cũng như các phương pháp liên quan và các đơn vị lưu trữ không tạm thời lưu trữ các lệnh mà khi được thực thi bởi bộ xử lý sẽ khiến bộ xử lý thực hiện phương pháp liên quan. Thiết bị (200) xử lý cảnh âm thanh được mã hóa (304) bao gồm, trong khung thứ nhất (346), biểu diễn tham số trường âm thanh thứ nhất (316) và tín hiệu âm thanh được mã hóa (346), trong đó khung thứ hai (348) là khung không hoạt động, thiết bị bao gồm: bộ phát hiện hoạt động (2200) để phát hiện khung thứ hai (348) là khung không hoạt động; bộ tổng hợp tín hiệu tổng hợp (210) để tổng hợp tín hiệu âm thanh tổng hợp (228) cho khung thứ hai (308) bằng cách sử dụng mô tả tham số (348) cho khung thứ hai (308); bộ giải mã âm thanh (230) để giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa (346) cho khung thứ nhất (306); và bộ kết xuất không gian (240) để kết xuất theo không gian tín hiệu âm thanh (202) cho khung thứ nhất (306) bằng cách sử dụng biểu diễn tham số trường âm thanh thứ nhất (316) và sử dụng tín hiệu âm thanh tổng hợp (228) cho khung thứ hai (308) hoặc bộ chuyển mã để tạo định dạng đầu ra được hỗ trợ siêu dữ liệu bao gồm tín hiệu âm thanh (346) cho khung thứ nhất (306), biểu diễn tham số trường âm thanh thứ nhất (316) cho khung thứ nhất (306), tín hiệu âm thanh tổng hợp (228) cho khung thứ hai (308) và biểu diễn tham số trường âm thanh thứ hai (318) cho khung thứ hai (308).

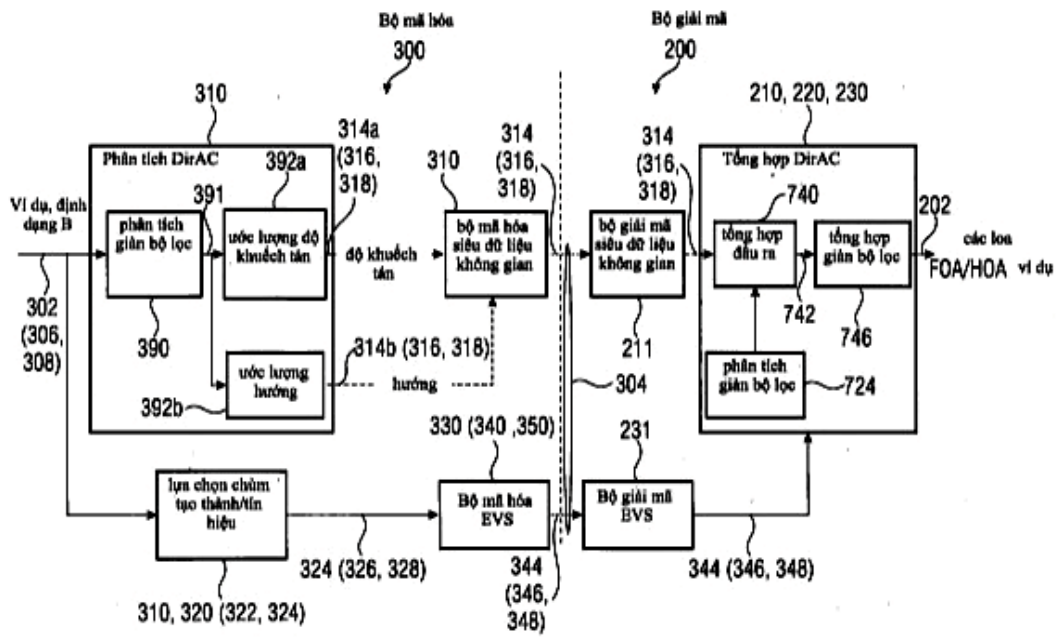
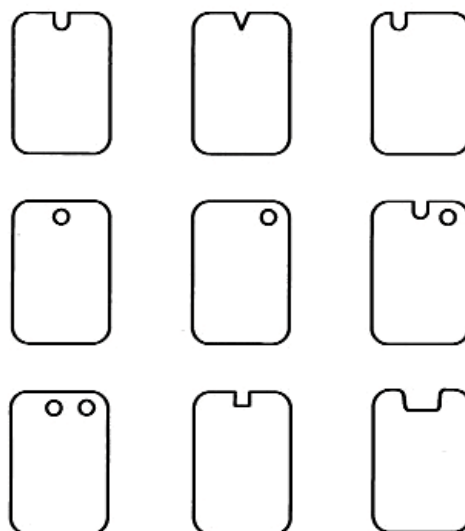


Fig. 2

- (11) **95274 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-01214** (85) 27/02/2023
 (22) 16/07/2021 (86) PCT/JP2021/026724 16/07/2021
 (30) 2020-127938 29/07/2020 JP (87) WO2022/024796 03/02/2022
 2020-133461 06/08/2020 JP
 (51) **G02B 5/30; H05B 33/14; H05B 33/02; H01L 27/32; H01L 51/50**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) TAKAE Kosuke (JP); KAMIJO Takashi (JP); KONNO Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ PHÂN CỰC, TẤM PHÂN CỰC BAO GỒM BỘ PHÂN CỰC VÀ MÁY HIỂN THỊ ẢNH**

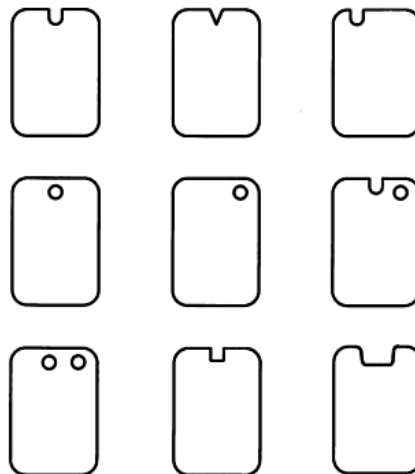
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phân cực mà cực kỳ mỏng và trong đó sự xuất hiện của các vết nứt ở phần được xử lý có hình dạng không đều được ngăn chặn. Bộ phân cực theo sáng chế bao gồm màng nhựa dựa trên PVA chứa chất lưỡng hướng sắc và có hình dạng không đều ngoại trừ hình chữ nhật. Theo một phương án, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (1) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và tính lưỡng chiết của nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "y". Theo phương án khác, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (2) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và sự làm chậm trong mặt phẳng của màng nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "z" nm. Theo phương án khác nữa, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (3) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và chức năng định hướng của nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "f". Theo phương án khác nữa, bộ phân cực có cường độ chống xuyên thủng là 30 gf/μm hoặc lớn hơn. $y < -0,011x + 0,525$ (1) $z < -60x + 2,875$ (2) $f < -0,018x + 1,11$ (3)

FIG. 2



- (11) **95275 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-01215** (85) 27/02/2023
 (22) 16/07/2021 (86) PCT/JP2021/026725 16/07/2021
 (30) 2020-127939 29/07/2020 JP (87) WO2022/024797 03/02/2022
 2020-133462 06/08/2020 JP
 (51) **G02B 5/30; G09F 9/00; H05B 33/14; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; H01L 27/32**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) TAKAE Kosuke (JP); KIMURA Tomoyuki (JP); MORIMOTO Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM PHÂN CỰC VÀ MÁY HIỆN THỊ ẢNH BAO GỒM TẮM PHÂN CỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực mà cực kỳ mỏng và trong đó sự xuất hiện của các vết nứt ở phần được xử lý có hình dạng không đều được ngăn chặn. Tấm phân cực theo sáng chế bao gồm: bộ phân cực; và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của bộ phân cực, và có hình dạng không đều ngoại trừ hình chữ nhật. Lớp bảo vệ bao gồm màng nhựa. Bộ phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên PVA chứa chất lưỡng hướng sắc. Theo một phương án, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (1) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và tính lưỡng chiết của nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "y". Theo phương án khác, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (2) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và sự làm chậm trong mặt phẳng của màng nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "z" nm. Theo phương án khác nữa, bộ phân cực thỏa mãn biểu thức (3) sau đây khi hệ số truyền lớp đơn được biểu diễn bởi "x"%, và chức năng định hướng của nhựa dựa trên PVA được biểu diễn bởi "f". Theo phương án khác nữa, bộ phân cực có cường độ chống xuyên thủng là 30 gf/μm hoặc lớn hơn. $y < -0,011x + 0,525$ (1) $z < -60x + 2,875$ (2) $f < -0,018x + 1,11$ (3)

FIG. 3



- (11) **95276 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01216** (85) 27/02/2023
(22) 27/08/2021 (86) PCT/KR2021/011530 27/08/2021
(30) 10-2020-0109373 28/08/2020 KR (87) WO2022/045834 03/03/2022
(51) **A61K 36/185; A61P 3/10; A23K 10/30; A23L 33/105**
(71) **1. M THERA PHARMA CO., LTD.(KR) (KR)**
605ho, 26, Sangwon 1-gil Seongdong-gu, Seoul 04779, Korea
2. APHARMA(KR) (KR)
306ho, 32, Dongguk-ro, Ilsandong-gu Goyang-si Gyeonggi-do 10326, Republic of Korea
(72) SOHN, Mi Won (KR); KIM, Sinyeon (KR); CHOI, Jin Gyu (KR); KIM, Se Woong (KR); PARK, Sang Cheol (KR); CHOI, Ji Seon (KR); LEE, Jin Su (KR)
(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**
(54) **CHẾ PHẨM CẢI THIỆN ĐỘ NHẠY INSULIN, CHỨA CHIẾT XUẤT GENTIANA TRIFLORA PALLAS**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải thiện độ nhạy insulin, chứa chiết xuất *Gentiana triflora Pallas*. Chế phẩm theo sáng chế cải thiện độ nhạy insulin bằng cách giảm sự biểu hiện của chất ức chế trypsin liên-alpha chuỗi nặng 1 (Inter-alpha Trypsin Inhibitor Heavy chain 1 - ITIH1), và do đó có thể được sử dụng hiệu quả như tác nhân điều trị bệnh tiểu đường, biến chứng tiểu đường, rối loạn dung nạp glucoza, hội chứng kháng insulin và các bệnh tương tự.

- (11) 95277 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01218 (85) 27/02/2023
(22) 02/12/2020 (86) PCT/CN2020/133426 02/12/2020
(30) 202021759535.4 21/08/2020 CN (87) WO2022/036926 24/02/2022
202010847390.1 21/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) A61C 7/08

(71) SHANGHAI SMARTEE DENTI-TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Room 201, 203-205, No. 32, 34, 2nd Floor, No. 27, Lane 565, Shengxia Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201210, China

(72) ZHUANG, Huimin (CN); SHEN, Jie (CN); WU, Gang (CN); WANG, Xingxing (CN); YAO, Junfeng (CN); GUO, Tao (CN); JIANG, Jianyu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHỈNH NHA GIỒNG VỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY, BỘ THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHỈNH NHA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chỉnh nha giồng vỏ (10), phương pháp thiết kế và phương pháp sản xuất thiết bị này, bộ thiết bị và hệ thống chỉnh nha. Thiết bị chỉnh nha giồng vỏ (10) bao gồm thân giồng vỏ (100) được tạo có khoang chứa nhiều răng hàm trên, phần điều chỉnh dọc giữa (110) được đặt ở phía lưỡi (phía trong) trong vùng phía trước của thân giồng vỏ. Phần điều chỉnh dọc giữa được tạo cấu hình để điều chỉnh mối tương quan vị trí xương hàm trên-hàm dưới trong khi ít nhất bù một phần sự biến dạng của thân giồng vỏ gây ra bởi cắn khớp, và phần điều chỉnh dọc giữa (110) ít nhất được nối một phần với phía lưỡi (phía trong) trong vùng phía trước của thân giồng vỏ. Phần điều chỉnh dọc giữa (110) có cấu trúc hình học được tạo cấu hình để làm ổn định mối tương quan cắn khớp hàm trên-hàm dưới và làm giảm sự biến dạng của thân giồng vỏ gây ra bởi cắn khớp trong khi điều chỉnh các vị trí của răng ở vùng phía trước hàm dưới so với hàm trên hướng lên trên để hướng đích tới các vị trí cắn khớp theo hướng dọc giữa.

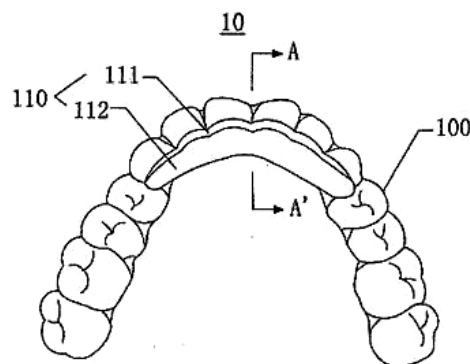


FIG. 1

- (11) 95278 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01219 (85) 27/02/2023
 (22) 17/08/2021 (86) PCT/KR2021/010874 17/08/2021
 (30) 10-2020-0103458 18/08/2020 KR (87) WO2022/039468 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **G06Q 10/02**; G06Q 10/10; H04W 4/029; G06Q 30/06; G06Q 50/00; H04W 4/021; G01S 19/01; G06Q 20/12

(71) **PICKNUMBER CO., LTD.** (KR)

405ho, 4F, 77, Changnyong-daero 256beon-gil, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16229 Republic of Korea

(72) PARK, Jee Yeon (KR); PARK, So Yeun (KR); PARK, Byung Hyuk (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐẶT CHỖ VÀ THANH TOÁN BẰNG SNS VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẶT CHỖ VÀ THANH TOÁN BẰNG SNS**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đặt chỗ và thanh toán bằng SNS và phương pháp đặt chỗ và thanh toán bằng SNS, và cụ thể hơn là, khi một trong số ký tự chữ cụ thể và hình ảnh cụ thể được hiển thị trong khi SNS được sử dụng được chọn, một trang đặt chỗ tương ứng với một trong số ký tự chữ cụ thể và hình ảnh cụ thể đã chọn có thể được hiện ra hoặc màn hình đặt chỗ tương ứng có thể được hiển thị bằng cách chạy một ứng dụng đặt chỗ được cài đặt trong thiết bị đầu cuối, và chức năng đặt chỗ hoặc chức năng cung cấp phát số chờ có thể được thực hiện bằng cách sử dụng thông tin cá nhân được lưu trước trong thiết bị đầu cuối.

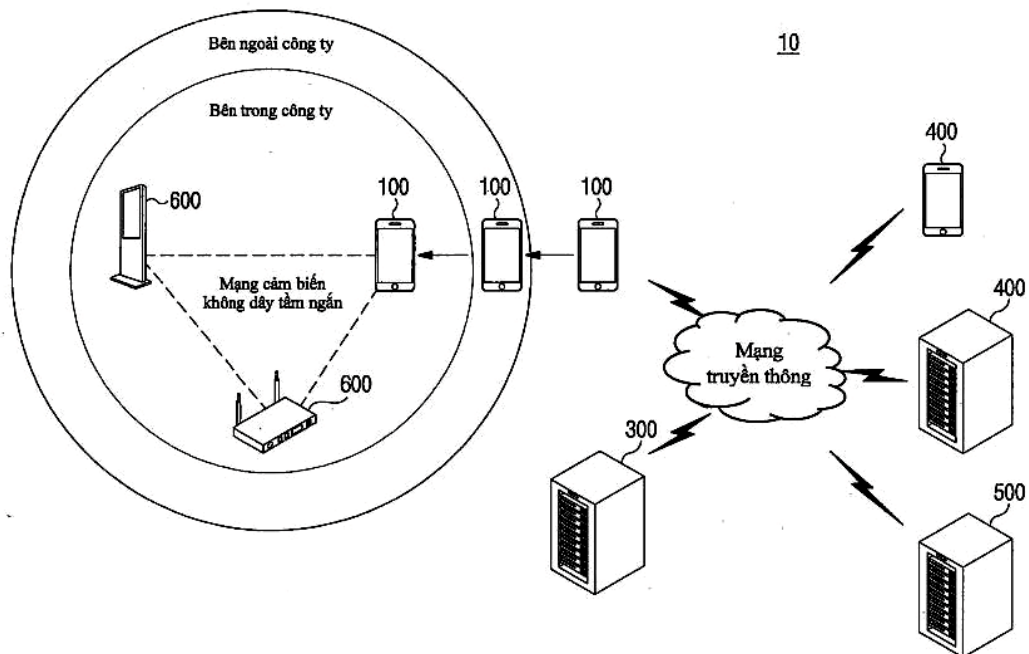


Fig. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 95279 A | | | (43) 25/05/2023 |
| (21) 1-2023-01222 | | | (85) 27/02/2023 |
| (22) 05/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/044847 |
| | | | 05/08/2021 |
| (30) 63/061,532 | 05/08/2020 | US | (87) WO2022/032034 |
| | | | 10/02/2022 |
| | 63/185,801 | 07/05/2021 | US |

(51) **H04W 40/22; H04W 76/19**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

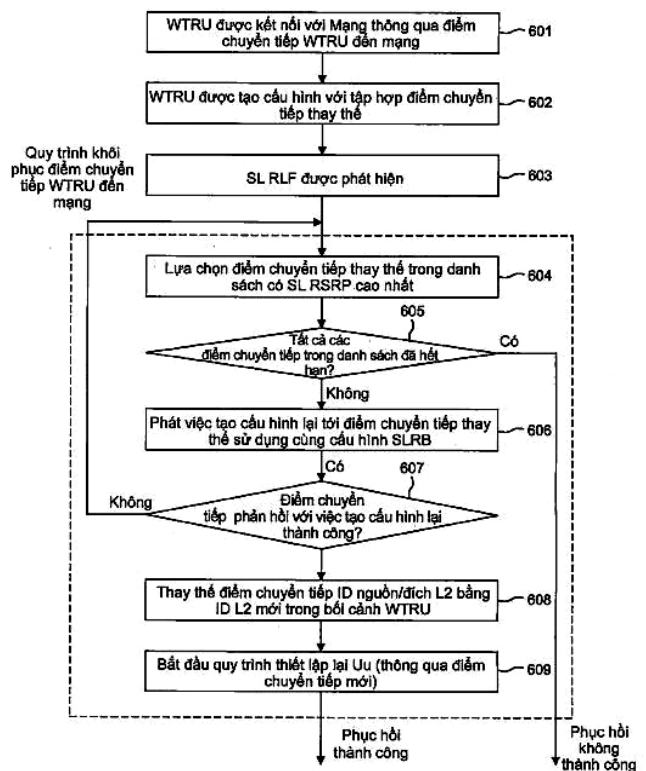
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino FREDA (CA); Jaya RAO (MY); Tuong HOANG (VN); Tao DENG (US); Ghyslain PELLETIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ VÀ KHÔI PHỤC LIÊN KẾT CHO CÁC ĐIỂM CHUYỂN TIẾP TUYẾN PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để quản lý và khôi phục liên kết cho các điểm chuyển tiếp tuyến phụ. Các phương pháp có thể bao gồm việc phát các gói dữ liệu tới mạng thông qua điểm chuyển tiếp thứ nhất và sử dụng cấu hình kênh mang vô tuyến tuyến phụ (SERB), trong đó các gói dữ liệu được phát bao gồm mã định danh được liên kết với điểm chuyển tiếp thứ nhất; nhận thông báo xác định điểm chuyển tiếp thay thế; và phát hiện lỗi liên kết vô tuyến. Các phương pháp có thể bao gồm bước thu được các phép đo chất lượng tín hiệu của các tín hiệu tham chiếu được liên kết với điểm chuyển tiếp thay thế; lựa chọn, từ điểm chuyển tiếp thay thế, điểm chuyển tiếp thứ hai có chất lượng tín hiệu cao nhất; và phát, đến điểm chuyển tiếp thứ hai được chọn, thông báo tạo cấu hình lại cho biết sẽ sử dụng cùng cấu hình SERB hoặc cấu hình SERB tương đương. Nếu phản hồi cho biết rằng sự tạo cấu hình lại của điểm chuyển tiếp thứ hai thành công, gói dữ liệu có thể được phát qua điểm chuyển tiếp thứ hai bằng cách sử dụng cấu hình SERB tương tự hoặc tương đương. Gói dữ liệu có thể bao gồm mã định danh được liên kết với điểm chuyển tiếp thứ hai.



HÌNH 6

- (11) **95280 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01223** (85) 27/02/2023
(22) 10/08/2021 (86) PCT/CN2021/111802 10/08/2021
(30) 202021693721.2 14/08/2020 CN (87) WO2022/033479 17/02/2022
202021702236.7 14/08/2020 CN
202021715568.9 17/08/2020 CN
202021715888.4 17/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **F25B 39/00; F16L 21/00**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industry Zone, Zhuji, Shaoxing, Zhejiang 31 1835, China

(72) WANG, Wenjie (CN); SHAN, Yukuan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ỐNG, CỤM ỐNG VÀ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề xuất ống trao đổi nhiệt, cụm ống trao đổi nhiệt, và hệ thống trao đổi nhiệt. Ống trao đổi nhiệt bao gồm thân chính (10). Nhiều lỗ xuyên (11) được sắp xếp cách nhau nằm trên bề mặt bên của thân chính (10). Một phần nhô ra (12) được bố trí tại một lỗ của nhiều lỗ xuyên (11). Một lỗ gấp mép (13) được tạo thành trên bề mặt cuối của phần nhô ra (12) cách xa nhiều lỗ xuyên (11), và lỗ gấp mép (13) tiếp xúc với nhiều lỗ xuyên (11).

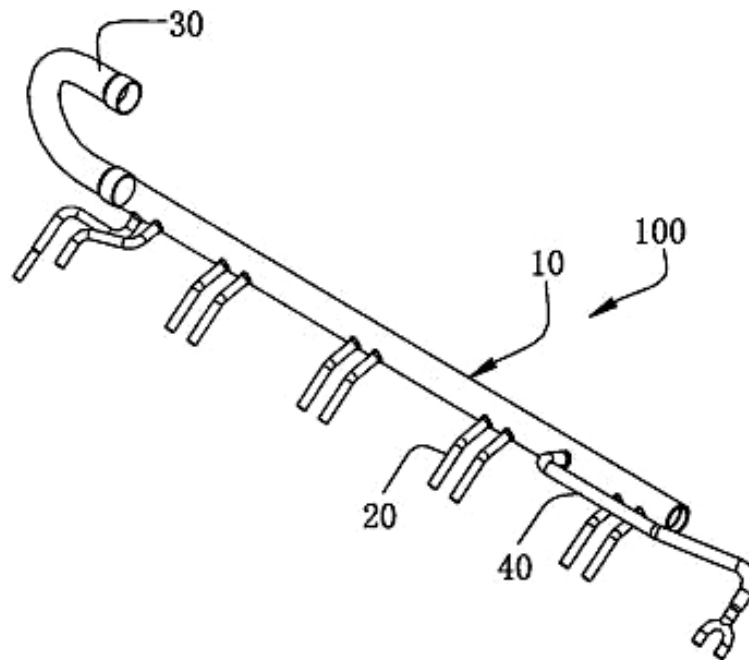


Fig.4

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95281 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01225 | (85) 27/02/2023 | |
| (22) 28/07/2021 | (86) PCT/KR2021/009758 | 28/07/2021 |
| (30) 10-2020-0094051 | 28/07/2020 KR (87) WO2022/025607 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **G06Q 30/08**; G06Q 30/06; G06N 3/08; G06Q 30/02

(71) **REVUCORPORATION INC.** (KR)

29, Nonhyeon-ro 135-gil Gangnam-gu, Seoul 0604, Republic of Korea

(72) CHANG, Dae Kyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUNG GIAN GIỮA NHÀ QUẢNG CÁO VÀ NGƯỜI CÓ ẢNH HƯỞNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp dịch vụ trung gian dàn xếp với người có ảnh hưởng theo phương án gồm có trình đăng ký thông tin nhà quảng cáo nhận thông tin về những nhà quảng cáo, trình đăng ký thông tin người có ảnh hưởng nhận thông tin về những người có ảnh hưởng, trình thu thông tin người có ảnh hưởng mà thu thông tin hoạt động của người có ảnh hưởng bằng cách thu thập nội dung được đăng bởi người có ảnh hưởng đối với mỗi nền tảng, đơn vị thu thông tin kết quả quảng cáo mà thu thông tin kết quả quảng cáo của người có ảnh hưởng và thông tin đánh giá về người có ảnh hưởng, và trình thu thông tin kết quả quảng cáo mà tạo ra danh sách đề xuất người có ảnh hưởng phù hợp cho nhà quảng cáo dựa trên thông tin thu thập bởi trình đăng ký thông tin nhà quảng cáo, trình đăng ký thông tin người có ảnh hưởng, trình thu thông tin người có ảnh hưởng, và trình thu thông tin kết quả quảng cáo và cung cấp danh sách đề xuất người có ảnh hưởng cho nhà quảng cáo, trong đó trình tạo danh sách đề xuất gồm có mô-đun mạng nơ-ron nhân tạo thực hiện học sâu bằng cách sử dụng mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) được huấn luyện với thông tin được đăng ký bởi trình đăng ký thông tin nhà quảng cáo và thông tin phân tích về người có ảnh hưởng như các giá trị đầu vào và tạo ra danh sách của những người có ảnh hưởng được đề xuất phù hợp cho nhà quảng cáo và thực hiện phản hồi về danh sách của những người có ảnh hưởng được đề cập dựa trên thông tin hoạt động quảng cáo và thông tin đánh giá thu được bởi đơn vị giám sát hoạt động quảng cáo.

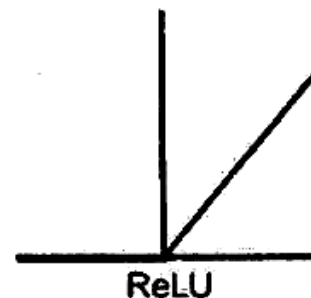
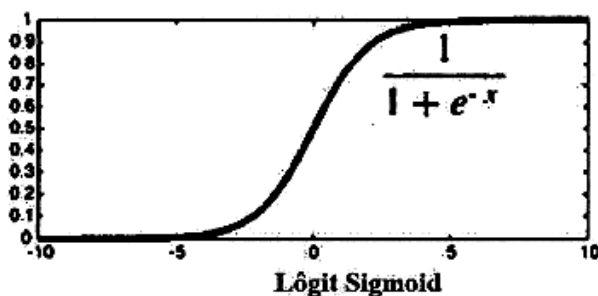


FIG.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95282 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01226 | (85) 27/02/2023 | |
| (22) 26/07/2021 | (86) PCT/US2021/043195 | 26/07/2021 |
| (30) 63/059,367 | 31/07/2020 | US (87) WO2022/026397 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **H04L 1/18; G06N 3/02**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) WANG, Jibing (US); STAUFFER, Erik Richard (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ PHẢN HỒI TRUYỀN DỰA TRÊN MẠNG NƠ-RON TRONG MẠNG TẾ BÀO, THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính, thiết bị gửi dữ liệu và thiết bị nhận dữ liệu. Hai thiết bị (802, 804) trong truyền thông không dây thực hiện cơ chế phản hồi truyền thông mềm. Thiết bị gửi dữ liệu (802) truyền thông không dây việc truyền thứ nhất (822) biểu diễn khối dữ liệu (818) và được tạo ra sử dụng một hoặc nhiều mạng nơ-ron (808) đến thiết bị nhận dữ liệu (804), mà xử lý việc truyền thứ nhất sử dụng một hoặc nhiều mạng nơ-ron (812) để nỗ lực phục hồi khối dữ liệu này, cũng như tạo ra phản hồi truyền (824) mà chỉ ra tình trạng của nỗ lực phục hồi. Việc phản hồi này được sử dụng bởi một hoặc nhiều mạng nơ-ron (810) để tạo ra việc truyền thứ hai (832) mà được truyền thông không dây đến thiết bị gửi dữ liệu. Một hoặc nhiều mạng nơ-ron (806) xử lý việc truyền thứ hai để tạo ra tín hiệu điều khiển truyền lại (820). Một hoặc nhiều mạng nơ-ron (808) bao gồm một cách chọn lọc ít nhất một phần của khối dữ liệu để truyền lại trong việc truyền thứ ba đến thiết bị nhận dữ liệu dựa trên tín hiệu điều khiển truyền lại.

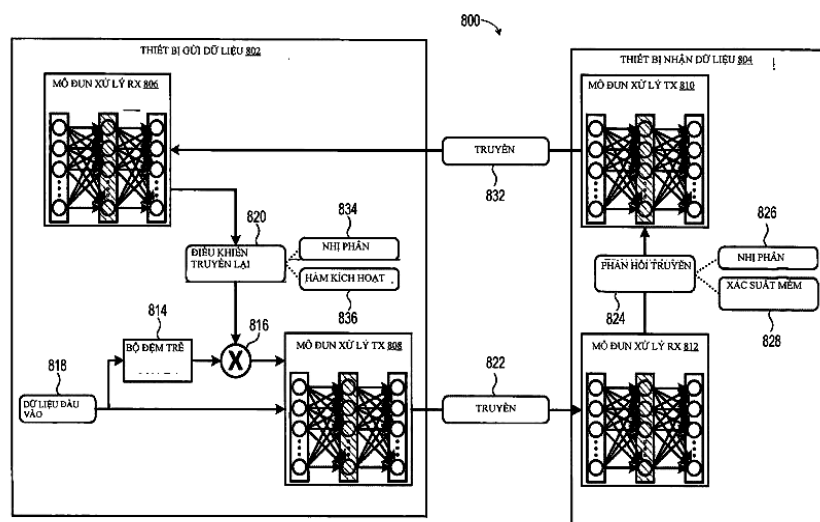


FIG. 8

- (11) **95283 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01232** (85) 27/02/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/EP2021/070963 27/07/2021
(30) 20193319.9 28/08/2020 EP (87) WO2022/042977 A1 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **C11D 1/94; C11D 1/66; C11D 1/92; C11D 1/14; C11D 1/72**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GRAINGER David Stephen (GB); IKPATT Uyai (NG); STEVENSON Paul Simon (GB); THORLEY David Christopher (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA**

- (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm tẩy rửa, bao gồm: (a) từ 1 đến 40% trọng lượng chất hoạt tính bề mặt alkan sulfonat thứ cấp có trung bình từ 15 đến 18 nguyên tử cacbon trong chuỗi alkan mạch thẳng; (b) từ 1 đến 40% trọng lượng của chất hoạt tính bề mặt không ion; và, (c) từ 0,01 đến 8%, của chất đồng hoạt tính bề mặt alkyl hydroxysultaine; trong đó tỷ lệ tổng trọng lượng giữa tổng trọng lượng của chất hoạt tính bề mặt anion so với tổng trọng lượng của chất hoạt tính bề mặt không ion nằm trong khoảng từ 30:1 đến 1:2; và, trong đó chất hoạt tính bề mặt hydroxy sultaine có công thức:



trong đó R là một chuỗi alkyl có C10-C18 và M là bất kỳ phân đôi ion dương (cation) thích hợp nào; sáng chế cũng liên quan đến phương pháp, tốt hơn là phương pháp xử lý đồ dẹt gia đình.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95284 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01240 | (85) 28/02/2023 | |
| (22) 20/07/2021 | (86) PCT/JP2021/027242 | 20/07/2021 |
| (30) 2020-132880 | 05/08/2020 JP | (87) WO2022/030258 |
| | | 10/02/2022 |
- (51) *A47K 13/10; E03D 5/10; E03D 11/02*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
- (72) OKANO, Masanori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ BỒN CẦU VÀ THIẾT BỊ MẶT GHẾ BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu hoạt động mà trong đó nếu nắp bồn cầu (20) mở khi nhận lệnh xả, hoạt động đóng nắp bồn cầu (20) được khởi động bởi phần dẫn động nắp bồn cầu (22) trước khi xả bởi phần xả bồn cầu (13). Nếu nắp bồn cầu (20) mở khi nhận lệnh xả, phần điều khiển (5) kích hoạt bộ đếm thời gian cho khoảng thời gian định trước. Trong trường hợp việc đóng nắp bồn cầu (20) được phát hiện trước khi khoảng thời gian định trước trôi qua, phần điều khiển (5) làm cho phần xả bồn cầu (13) bắt đầu xả vào thời điểm này. Trong khi đó, trong trường hợp việc đóng nắp bồn cầu (20) không được phát hiện tại thời điểm khi khoảng thời gian định trước trôi qua, phần điều khiển (5) làm cho phần xả bồn cầu (13) bắt đầu xả vào thời điểm này.

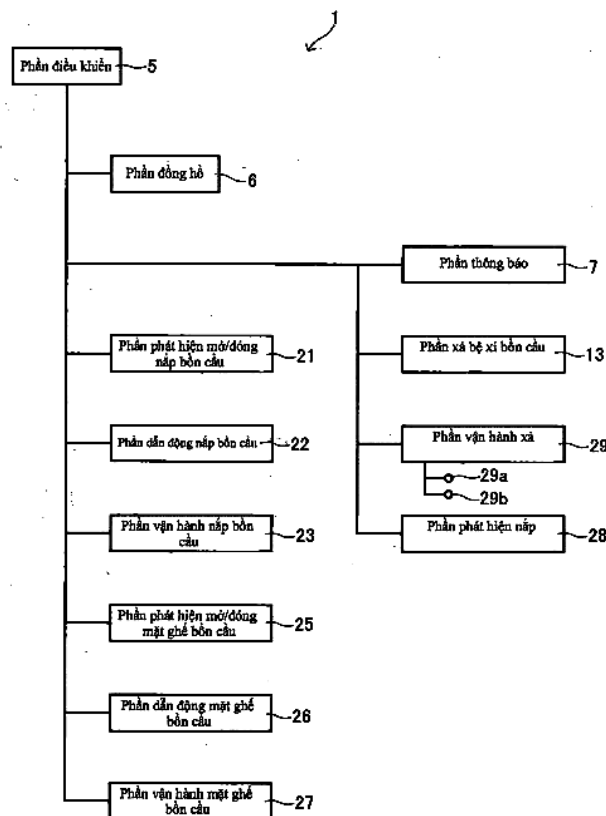


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95285 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01250 | (85) 28/02/2023 | |
| (22) 13/08/2020 | (86) PCT/CN2020/108935 | 13/08/2020 |
| | (87) WO2022/032578 | 17/02/2022 |

(51) *H05K 7/20; G09F 9/00*

(71) **DYNASCAN TECHNOLOGY CORP. (TW)**

No. 88, Wenmao Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333001, Taiwan

(72) WANG, Tsun-I (TW); WU, Ching-Chun (TW); YANG, Chia-Liang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM HIỂN THỊ ĐIỆN TỬ VÀ BỘ HIỂN THỊ HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm hiển thị điện tử và bộ hiển thị hai mặt. Cụm hiển thị điện tử bao gồm vỏ với lỗ mở, tấm nền hiển thị, thiết bị hoán đổi không khí và bộ tạo dòng. Thiết bị hoán đổi không khí được sắp xếp trong lỗ mở của vỏ. Bộ tạo dòng tạo ra dòng không khí thông qua đường dẫn ở trong vỏ. Hướng của phần thứ nhất của đường dẫn gần với thiết bị hoán đổi không khí không song song với pháp tuyến của lỗ mở.

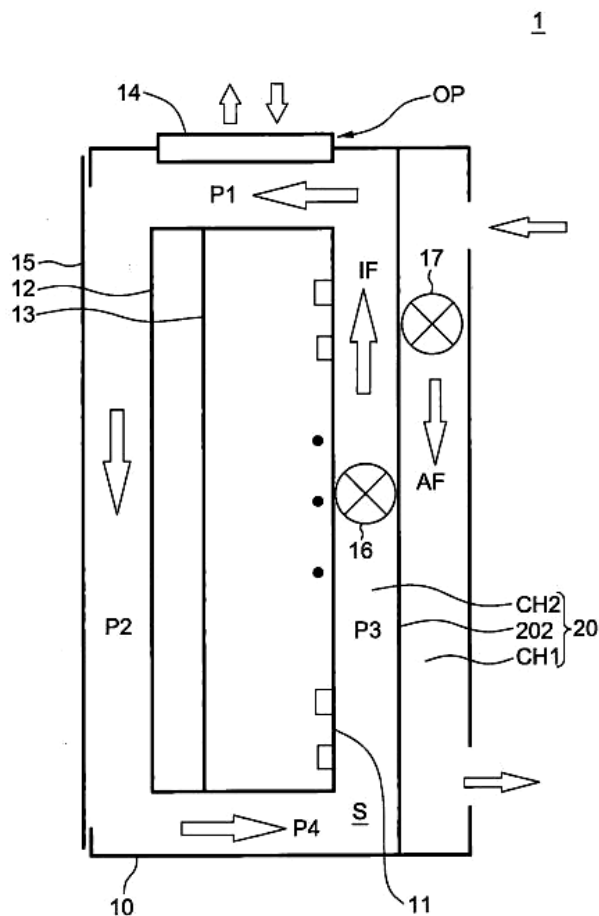


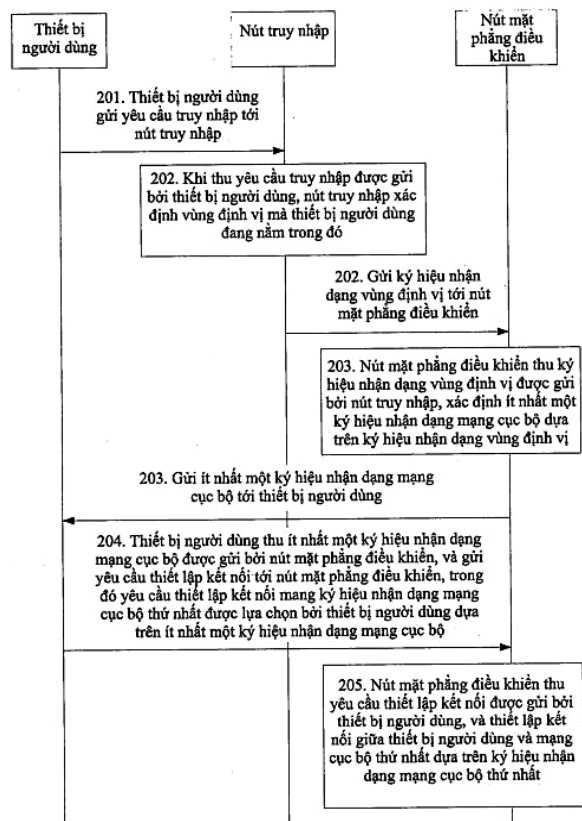
FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95286 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01254 | (85) 16/01/2019 | |
| (22) 21/07/2017 | (86) PCT/CN2017/093900 | 21/07/2017 |
| (30) 201610978137.3 | 31/10/2016 | CN (87) WO2018/076826 A1 |
| | | 03/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2019

- (51) **H04W 76/02**
 (62) 1-2019-00266
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P.R. China
 (72) YIN, Yu (CN); QI, Caixia (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG KẾT NỐI MẠNG CỤC BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống kết nối mạng cục bộ, và thuộc về lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này được áp dụng tới thiết bị nút mặt phẳng điều khiển, và bao gồm: thu ký hiệu nhận dạng vùng định vị được gửi bởi nút truy nhập, trong đó ký hiệu nhận dạng vùng định vị được gửi bởi nút truy nhập khi thu yêu cầu truy nhập được gửi bởi thiết bị người dùng, và được sử dụng để chỉ báo vùng định vị mà thiết bị người dùng đang nằm trong đó; xác định ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ dựa trên ký hiệu nhận dạng vùng định vị, và gửi ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ tới thiết bị người dùng; thu yêu cầu thiết lập kết nối được gửi bởi thiết bị người dùng, trong đó yêu cầu thiết lập kết nối mang ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất được lựa chọn bởi thiết bị người dùng dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ; và thiết lập kết nối giữa thiết bị người dùng và mạng cục bộ thứ nhất dựa trên ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất. Trong sáng chế, thiết bị người dùng có thể một cách độc lập lựa chọn, dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thu được, mạng cục bộ mà cần được truy nhập, sao cho chế độ kết nối mạng cục bộ được mở rộng và tính linh hoạt được cải thiện.



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95287 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01259 | (85) 28/02/2023 | |
| (22) 02/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010089 | 02/08/2021 |
| (30) 10-2020-0096439 | 31/07/2020 | KR (87) WO2022/025740 |
| | 10-2020-0099536 | 08/08/2020 |
| | 10-2020-0103571 | 18/08/2020 |
| | 10-2020-0107438 | 25/08/2020 |
| | 10-2021-0004309 | 12/01/2021 |
| | 10-2021-0025337 | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) **H04L 5/00; H04L 27/26; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/08**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5F1., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) SEOK, Geunyoung (KR); CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH LIÊN KẾT LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà thiết bị đầu cuối truyền kênh liên kết lên trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, thông tin thứ nhất, là thông tin liên quan đến cấu hình song công phân chia theo thời gian (TDDD); và truyền lặp lại, đến trạm cơ sở, kênh liên kết lên trên tài nguyên được xác định trên cơ sở thông tin thứ nhất.

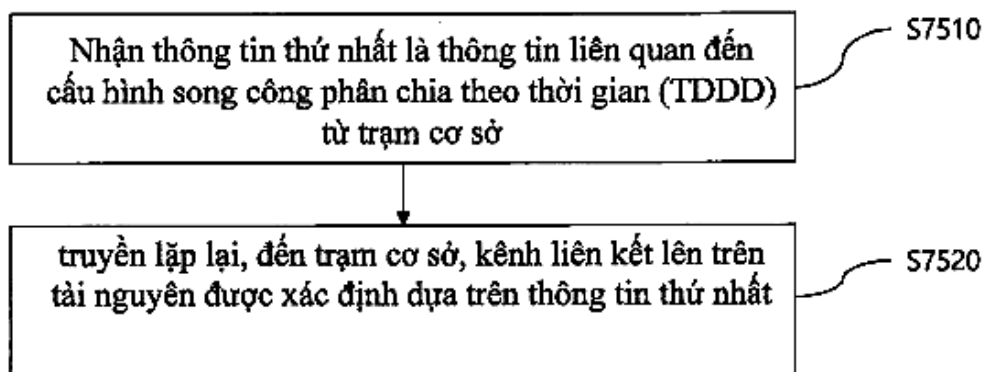


FIG. 75

(11) **95288 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-01262**

(22) 28/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2023

(51) **A47J 31/00; A47J 31/06; A47G 19/14**

(75) **NGUYỄN VĂN HÒA (VN)**

181 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHIN CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực pha chế đồ uống, cụ thể hơn sáng chế đề xuất phin cà phê cải tiến để cho phép tạo ra cà phê được pha với chất lượng cà phê được tăng cường và hương vị cân bằng hơn, đặc trưng ở chỗ, phin cà phê bao gồm giấy lọc được đặt trong thân phin mà được thiết kế và bố trí theo cách thức đặc biệt để lọc sạch cà phê hơn, cà phê không còn bị đắng chát khó chịu, tăng độ ngọt và sự cảm nhận hương vị của cà phê được pha dễ dàng hơn. Ngoài ra, việc sử dụng giấy lọc này còn giảm thiểu sự tạo cặn, gây tắc lỗ mà ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng và cách thức pha chế cà phê. Hơn nữa, không gian bên trong giữa phần chứa cà phê và thân phin còn được tạo ra để đảm bảo sự cách nhiệt, giúp hương vị cân bằng hơn. Phin cà phê theo sáng chế còn được tối ưu theo cách kín khít chặt tránh mất nhiệt; không sử dụng lược gài (nắp gài) để kiểm soát nước như các phin cà phê hiện có, nhờ đó giúp tiết giảm chi phí và đơn giản hóa hơn nữa việc sử dụng; đồng thời, ở đế phễu lọc, lỗ phin được điều chỉnh theo cách phù hợp cho phép điều chỉnh tốc độ nhỏ giọt cà phê theo thời gian, nhờ đó giúp cà phê ngọt và cân bằng hơn.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95289 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01264 | (85) 28/02/2023 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100511 | 17/06/2021 |
| (30) 202010847254.2 | 21/08/2020 CN (87) WO2022/037219 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) **F03D 13/20; F03D 80/00; F03D 13/10**

(71) **POWERCHINA HUADONG ENGINEERING CORPORATION LIMITED**
(CN)

No. 22 Chaowang Road, Hangzhou, Zhejiang 310014, China

(72) ZHANG, Dongliang (CN); QI, Haifeng (CN); JIANG, Zhenqiang (CN); HUANG, Chunlin (CN); WANG, Bin (CN); LI, Tianhao (CN); FU, Kun (CN); TANG, Qunyi (CN); YU, Huafeng (CN); WANG, Fei (CN); FENG, Weijiang (CN); PENG, Ziteng (CN); YUAN, Zhongshuai (CN); ZHAO, Chu (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **THÁP BÊ TÔNG ĐÚC SẴN PHÂN ĐOẠN DỰ ỨNG LỰC ĐƯỢC LẮP RÁP BẰNG BU LÔNG LOẠI KHÔ KHÔNG CẦN VỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến tháp bê tông đúc sẵn phân đoạn dự ứng lực được lắp ráp bằng bu lông loại khô không cần vữa, bao gồm ống thép trên cùng, phần chuyển tiếp thép-bê tông tự cân bằng ngược và tháp bê tông đúc sẵn phân đoạn được lắp ráp khô bằng bu lông dự ứng lực với mỗi nối nhanh khô không cần vữa và nền móng tuabin gió được gia cố bằng bánh răng; ống thép, phần chuyển tiếp thép-bê tông, ống thép bê tông và móng tuabin gió rộng được kết nối tích hợp từ trên xuống dưới thông qua hệ thống cáp thép dự ứng lực để cải thiện khả năng chống uốn tổng thể của tháp; đầu trên của cáp thép dự ứng lực được neo vào phần chuyển tiếp thép-bê tông, và đầu dưới được neo vào mặt dưới của bộ móng tuabin gió; ống thép bê tông bao gồm một số phân đoạn thép bê tông đúc sẵn thon phân đoạn, được nối không cần vữa theo chiều dọc và nối theo chiều dọc sử dụng các chốt định vị để định vị chính xác vị trí lắp đặt. Đoạn ống thép bê tông đúc sẵn được tạo thành bởi một số phân đoạn ống bê tông đúc sẵn hình vòng cung với mỗi nối khô không cần vữa theo chu vi. Các phân đoạn được nối thành một tổng thể bằng bu lông dự ứng lực và sau đó được lắp đặt so le từ trên xuống dưới để tăng cường khả năng chịu cắt.

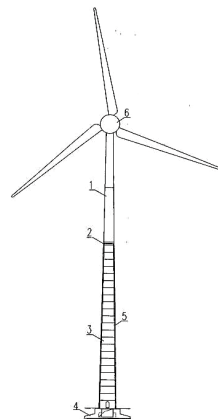


Fig. 1

- (11) 95290 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01266 (85) 28/02/2023
 (22) 18/08/2021 (86) PCT/JP2021/030131 18/08/2021
 (30) 2020-138789 19/08/2020 JP (87) WO2022/039182 24/02/2022
 (51) C02F 1/58; C02F 1/70
 (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
 (72) MOMOI, Kentarou (JP); ISHIMORI, Tomohiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC CHỨA XYANUA

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xử lý nước chứa xyanua, trong đó nước chứa xyanua bao gồm phức chất xyanua kim loại và bao gồm lượng lớn cacbon vô cơ được xử lý ổn định và hiệu quả cao để thu được nước đã xử lý có chất lượng nước cao trong đó tổng hàm lượng xyanua đã được làm giảm thỏa đáng. Chất điều chỉnh pH được bổ sung vào nước chứa xyanua bao gồm phức chất xyanua kim loại và bao gồm cacbon vô cơ ở 100 mg-C/L hoặc lớn hơn theo giá trị đo TIC đo bởi máy đo TOC được mô tả trong phần 22, JIS K0102 để điều chỉnh độ pH về pH 7,5 hoặc nhỏ hơn, sau đó bổ sung muối sắt (II) làm chất khử, và bổ sung hợp chất đồng, và tách riêng muối xyanua không tan được tạo ra.

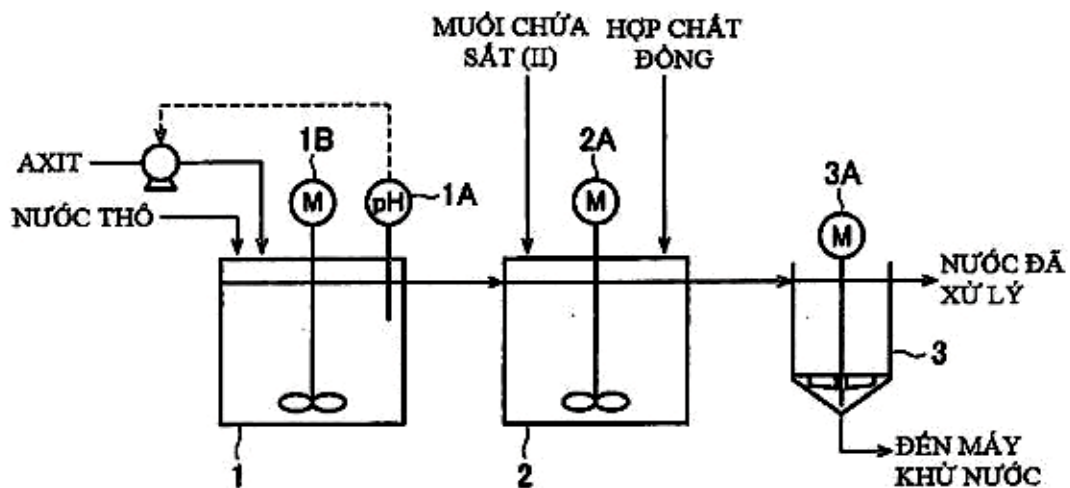


FIG. 1

(11) 95291 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-01270

(22) 28/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2023

(51) F16K 17/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

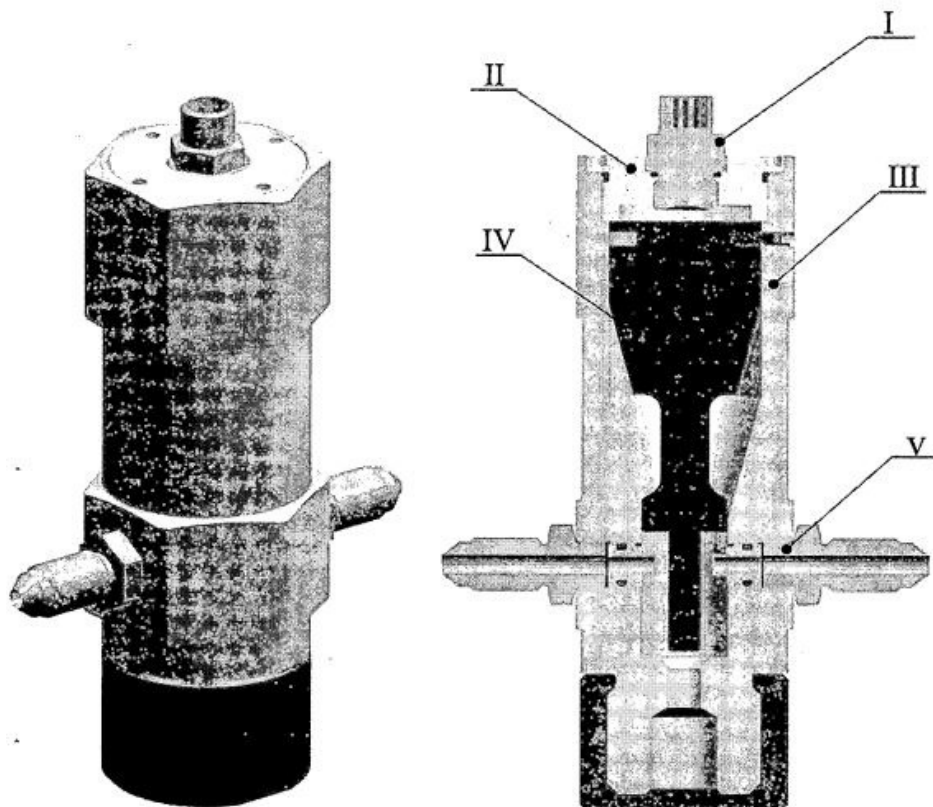
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) VAN HỎA THUẬT CÓ THỂ KHÔI PHỤC ĐỂ TÁI SỬ DỤNG

(57) Sáng chế đề xuất van hỏa thuật có thể khôi phục để tái sử dụng, trong đó bao gồm cụm kích hoạt được lắp vào cụm vành chặn và cụm thân. Trong cụm thân có chứa cụm pit tông đóng vai trò chuyển động để cắt các ty dẫn của khối cốt dẫn khi môi lửa điện trong cụm kích hoạt làm việc. Giải pháp kỹ thuật được mô tả trong sáng chế này đưa ra một thiết kế van hỏa thuật hoạt động tin cậy và ổn định, đưa ra giải pháp khôi phục lại van giúp cho việc giảm thiểu chi phí cho các lần thử nghiệm.



Hình 1

(11) 95292 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-01271

(22) 28/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2023

(51) G06G 7/78

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

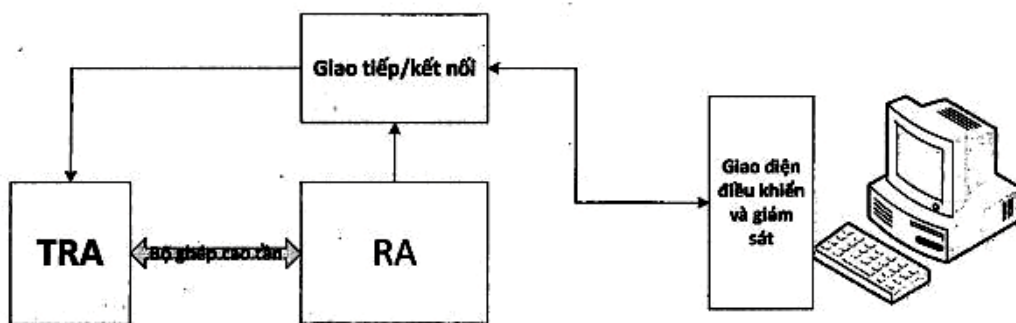
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vương Đình Phong (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG GIẢ LẬP ĐỘ CAO ĐỂ KIỂM TRA RA ĐA ĐO CAO VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giả lập độ cao để kiểm tra ra đa đo cao vô tuyến. Hệ thống được sử dụng trong phòng thí nghiệm hoặc trên thực địa để đánh giá các tính năng, tham số của RA tương đương với RA hoạt động trong thực tế khi nằm trên thiết bị bay. Đồng thời có thể giám sát, đánh giá hoạt động của toàn bộ hệ thống RA thông qua các giao tiếp tín hiệu truyền về từ RA tới hệ thống giả lập.



Hình 1

(11) 95293 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-01272

(22) 28/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2023

(51) **F16K 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

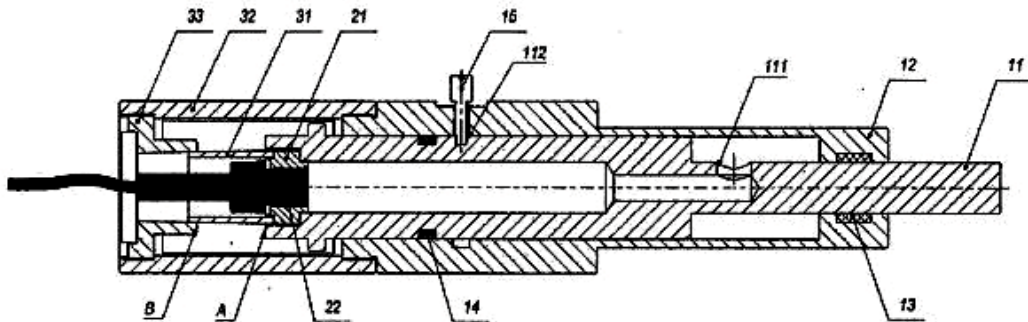
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Xuân Đoàn (VN); Nguyễn Tiên Hòa (VN); Nguyễn Doãn Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU RÚT CHÓT BẰNG HỎA THUẬT**

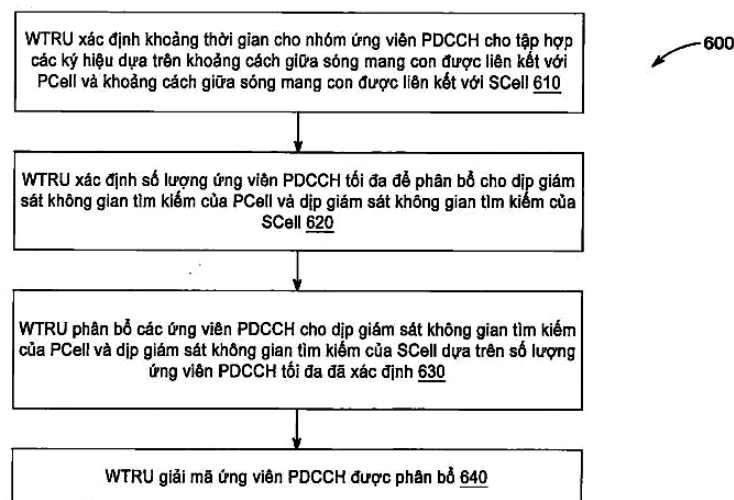
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu rút chốt bằng hỏa thuật có thể được ứng dụng trên các loại thiết bị bay. Cấu tạo chính của cơ cấu rút chốt bằng hỏa thuật bao gồm: cụm pit tông - xi lanh, cụm môi lửa điện và cụm dẫn hướng. Giải pháp được mô tả trong sáng chế này không những giúp việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị trở nên thuận tiện, giảm bớt khó khăn, phòng ngừa rủi ro và tiết kiệm chi phí mà còn đảm bảo sự an toàn và tin cậy trong quá trình hoạt động của thiết bị.



Hình 1

- (11) **95294 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-01274** (85) 28/02/2023
- (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044709 05/08/2021
- (30) 63/061,611 05/08/2020 US (87) WO2022/031950 10/02/2022
- 63/168,080 30/03/2021 US
- 63/185,878 07/05/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/00**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Aata EL HAMSS (CA); Paul MARINIER (CA); Faris ALFARHAN (CA); Ghyslain PELLETIER (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ CHIA SẼ PHỔ TẦN ĐỘNG**

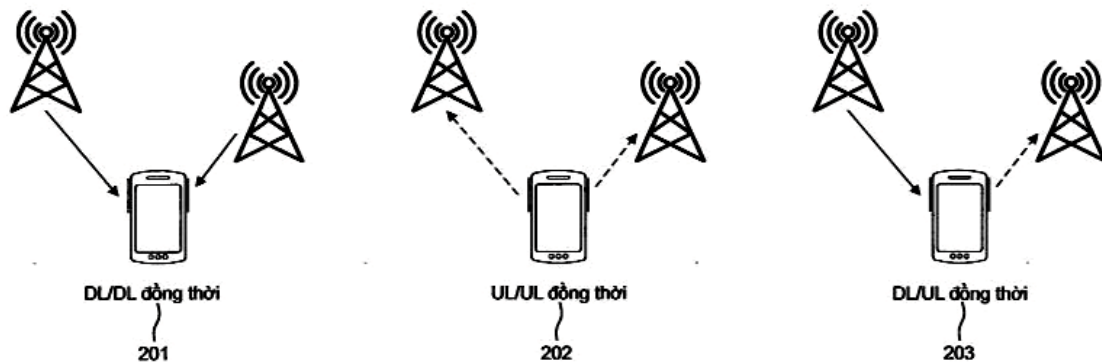
(57) Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để giám sát các ứng viên kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH) của tế bào sơ cấp (PCell) và tế bào thứ cấp (SCell). WTRU có thể được tạo cấu hình để xác định khoảng thời gian cho nhóm ứng viên PDCCH cho tập hợp các ký hiệu dựa trên khoảng cách giữa sóng mang con được liên kết với PCell và khoảng cách giữa sóng mang con được liên kết với SCell. WTRU có thể được tạo cấu hình để xác định số lượng ứng viên PDCCH tối đa để phân bổ cho dịp giám sát không gian tìm kiếm của PCell và dịp giám sát không gian tìm kiếm của SCell dựa trên số lượng ứng viên PDCCH tối đa đã xác định. WTRU có thể được tạo cấu hình để giải mã ứng viên PDCCH đã phân bổ.



HÌNH 6

- (11) **95295 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-01277** (85) 28/02/2023
 (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044807 05/08/2021
 (30) 63/061,598 05/08/2020 US (87) WO2022/032009 10/02/2022
 63/094,731 21/10/2020 US
 63/185,733 07/05/2021 US
 (51) **H04B 7/022; H04L 5/00; H04B 7/08; H04B 7/0404; H04B 7/06**
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Young Woo KWAK (KR); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH THU VÀ PHÁT ĐỒNG THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất (các) hệ thống, (các) phương pháp và (các) thiết bị dùng để thu và phát đồng thời. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể có nhiều bảng điều khiển ăng-ten có thể có các chế độ hoạt động khác nhau, chẳng hạn như DL/DL đồng thời (S-DD), UL/UL đồng thời (S-UU) và DL/UL đồng thời (S-DU). Hơn nữa, WTRU có thể sử dụng độc lập từng bảng điều khiển để giao tiếp đồng thời với nhiều điểm thu và phát. WTRU có thể thực hiện điều này bằng cách sử dụng các chỉ báo điều khiển truyền phát, tín hiệu tham chiếu, kỹ thuật giám sát phù hợp với giao tiếp nhiều điểm thu và phát.



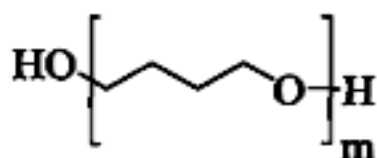
HÌNH 2

- (11) 95296 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01279 (85) 19/11/2019
(22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015937 14/12/2018
(30) 10-2017-0173505 15/12/2017 KR (87) WO2019/117673 20/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019
(51) *C07K 14/34; C12P 19/40; C12N 15/77*
(62) 1-2019-06465
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KWON, Jung Gun (KR); BAEK, Min Ji (KR); LEE, Ji Hye (KR); KWON, Nara (KR); KIM, Ju Jeong (KR); RHO, Jin Ah (KR); CHO, Jin Man (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BIẾN THỂ PROTEIN SẢN SINH 5'-INOSIN MONOPHOSPHAT, POLYNUCLEOTIT, VECTO CHỨA POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ PROTEIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 5'-INOSIN MONOPHOSPHAT**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein, vectơ chứa polynucleotit, polypeptit mới có hoạt tính sản sinh 5'-inosin monophosphat, vi sinh vật bao gồm polypeptit này, phương pháp điều chế 5'-inosin monophosphat sử dụng polypeptit, và phương pháp tăng sản sinh 5'-inosin monophosphat.

- (11) **95297 A** (43) 25/05/2023
 (21) **1-2023-01284** (85) 01/03/2023
 (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/044993 06/08/2021
 (30) 63/063,172 07/08/2020 US (87) WO2022/032128 10/02/2022
 (51) **C09K 8/68; E21B 43/26; E21B 43/16**
 (71) **HERCULES LLC (US)**
 500 Hercules Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
 (72) BRUSH, Kelly Anne (US); KRISHNAN, Venkataram (US); CHERIAN, Zeena
 Kottukapally (US); BRUGEL, Todd A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **POLYME LÀM ĐẶC LIÊN KẾT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI KỸ NƯỚC, QUY TRÌNH
 ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM PHỦ BẢO VỆ CHỨA NƯỚC CHỨA
 CHÚNG**

- (57) Polyme làm đặc liên kết được cải biến kỹ nước được điều chế từ hỗn hợp phản ứng gồm a) polytetrahydrofuran có công thức (I):



(I);

b) ít nhất một hợp chất chứa hydro hoạt hóa; c) gem-polyhalogenua với hydroxit kiềm; hoặc d) polyglycidyl ete với hydroxit kiềm; e) tùy ý, hợp chất chứa nhóm kỹ nước, trong đó m là số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 750 được bộc lộ; chế phẩm phủ bảo vệ chứa nước cũng được bộc lộ; quy trình điều chế polyme làm đặc liên kết được cải biến kỹ nước cũng được bộc lộ.

- (11) **95298 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01287** (85) 01/03/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/SE2021/050718 09/07/2021
(30) 63/061,964 06/08/2020 US (87) WO2022/031203 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **H04W 76/19; H04W 76/15; H04W 36/00; H04W 52/02**

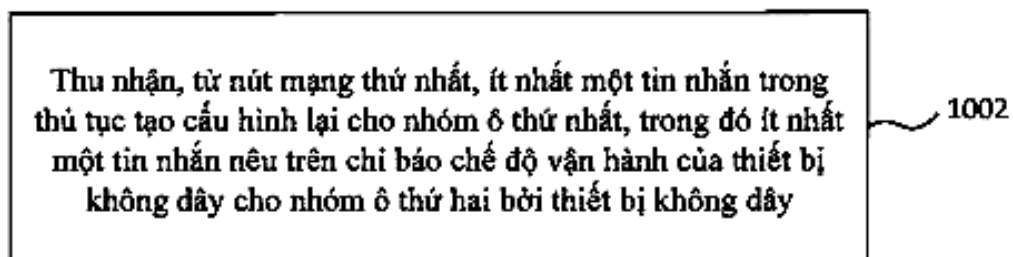
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) **DA SILVA, Icaro Leonardo (BR); WAGER, Stefan (SE)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế này đề cập tới các phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được, bao gồm, theo một ví dụ, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây được tạo cấu hình với khả năng kết nối kép đa kỹ thuật truy nhập vô tuyến (MR-DC - Multi-Radio Access Technology Dual Connectivity). Phương pháp nêu trên bao gồm bước thu nhận, từ nút mạng thứ nhất, ít nhất một tin nhắn trong thủ tục tạo cấu hình lại cho nhóm ô thứ nhất, trong đó ít nhất một tin nhắn nêu trên chỉ báo chế độ vận hành của thiết bị không dây cho nhóm ô thứ hai bởi thiết bị không dây.



1000
FIG.10

- (11) 95299 A (43) 25/05/2023
 (21) 1-2023-01292 (85) 01/03/2023
 (22) 09/08/2021 (86) PCT/KR2021/010529 09/08/2021
 (30) 10-2020-0099504 07/08/2020 KR (87) WO2022/031152 10/02/2022
 10-2020-0138506 23/10/2020 KR
 10-2020-0151365 12/11/2020 KR
 10-2021-0068510 27/05/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **H04W 74/08**; H04W 72/04; H04W 72/14; H04W 74/00; H04W 16/14; H04W 72/12

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

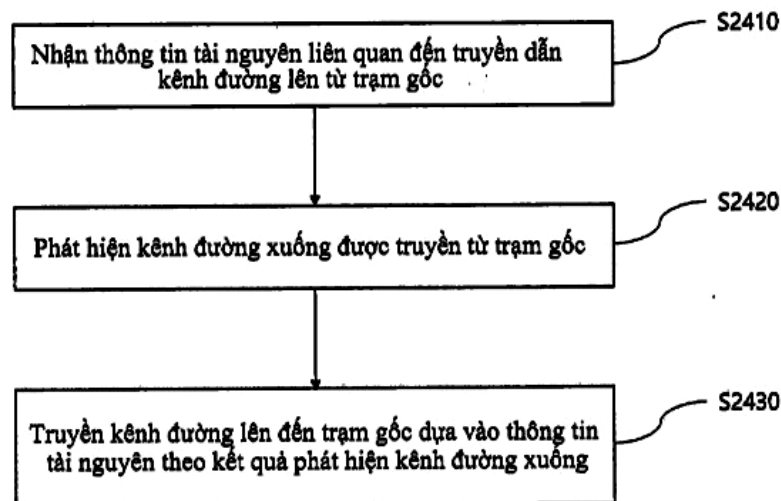
(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); SEOK, Geunyoung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN KÊNH ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền kênh đường lên trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: nhận thông tin tài nguyên liên quan đến truyền dẫn kênh đường lên từ trạm gốc; phát hiện kênh đường xuống được truyền từ trạm gốc; và truyền kênh đường lên đến trạm gốc dựa vào thông tin tài nguyên theo kết quả phát hiện kênh đường xuống, trong đó kênh đường lên được truyền trong thời gian chiếm kênh (channel-occupancy time, COT) được khởi tạo bởi trạm gốc hoặc được truyền trong COT được khởi tạo bởi thiết bị đầu cuối.

FIG.24



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95300 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01295 | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | (86) PCT/CN2021/110906 | 05/08/2021 |
| (30) 202010779841.2 | 05/08/2020 | CN (87) WO2022/028537 |
| 202010782270.8 | 05/08/2020 | CN |
| 202011183311.8 | 29/10/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **H04M 1/725**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Jie (CN); LONG, Jiayu (CN); WU, Siju (CN); SUN, Ke (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH DANH THIẾT BỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định danh thiết bị, thiết bị điện tử và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: Thiết bị điện tử thứ nhất nhận thao tác thứ nhất, hiển thị giao diện thứ nhất, và khởi động camera, trong đó giao diện bao gồm hình ảnh xem trước được ghi lại bởi camera, và thiết bị điện tử thứ hai được bao gồm trong hình ảnh xem trước; thiết bị điện tử thứ nhất xác định thao tác thứ hai liên quan đến thiết bị điện tử thứ hai trong hình ảnh xem trước theo công nghệ nhận dạng hình ảnh và công nghệ định vị không dây; và thiết bị điện tử thứ nhất xuất ra giao diện thứ hai bao gồm một hoặc nhiều điều khiển để điều khiển thiết bị điện tử thứ hai. Trong sáng chế, thiết bị điện tử thứ hai được trình bày trong thời gian thực theo cách hiển thị thực tế tăng cường, do đó triển khai điều khiển phối hợp giữa nhiều thiết bị, và cải thiện trải nghiệm người dùng.

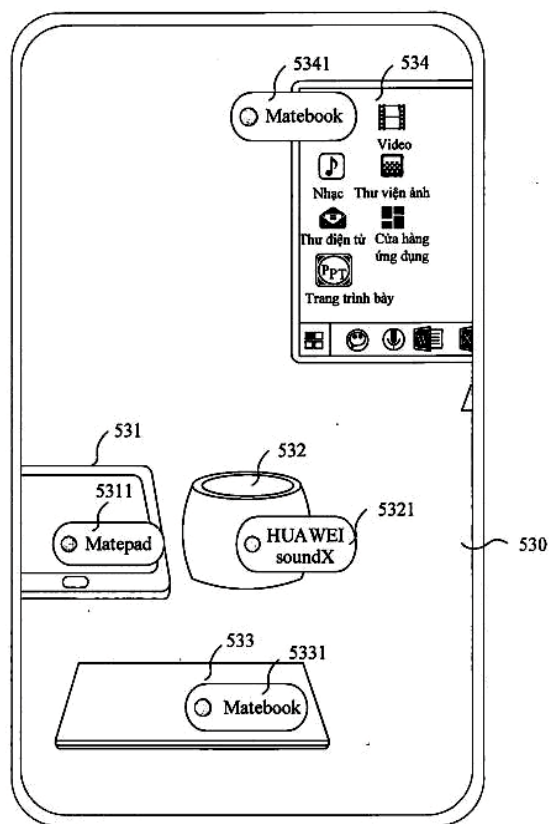


FIG. 5F

- (11) 95301 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01297 (85) 01/03/2023
(22) 02/09/2021 (86) PCT/JP2021/032238 02/09/2021
(30) 2020-147789 02/09/2020 JP (87) WO2022/050339 A1 10/03/2022
(51) *A23D 9/00; A23G 1/36*
(71) ADEKA CORPORATION (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 1168554, Japan
(72) HIRAMATSU, Yuka (JP); KOBORI, Satoru (JP); YOSHIZAWA, Kei (JP);
OSHIMA, Koji (JP); TSUCHIYA, Nobuhiko (JP); KIDO, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DỪNG CHO BÁNH KẸO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bánh kẹo mà có thể tạo ra bánh kẹo trên cơ sở dầu có thể ngăn chặn sự xuất hiện của hiện tượng tạo phần chất béo theo thời gian và có cảm giác tan chảy trong miệng tốt và đặc tính hóa rắn. Chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bánh kẹo này thỏa mãn các điều kiện (1) đến (3) sau đây: (1) hàm lượng của các triglyxerit có ba gốc axit no trong các triglyxerit cấu thành nằm trong khoảng từ 15 đến 50% khối lượng; (2) hàm lượng của các triglyxerit có ba gốc axit no có tổng số nguyên tử cacbon trong các gốc axit béo no bằng hoặc nhỏ hơn 46 trong các triglyxerit có ba gốc axit no là bằng hoặc lớn hơn 35% khối lượng; và (3) hàm lượng của $S_a S_b S_c$ triglyxerit trong các triglyxerit có ba gốc axit no là bằng hoặc lớn hơn 5% khối lượng, trong đó: S_a để chỉ gốc axit lauric (La) hoặc gốc axit myristic (M), mỗi S_b và S_c để chỉ gốc axit béo no có số nguyên tử cacbon bằng hoặc lớn hơn 16, và tổng số nguyên tử cacbon của S_a , S_b , và S_c là 46.

- (11) **95302 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01298** (85) 01/03/2023
(22) 02/09/2021 (86) PCT/JP2021/032237 02/09/2021
(30) 2020-147788 02/09/2020 JP (87) WO2022/050338 A1 10/03/2022
(51) **A23D 7/00; A23G 1/36**
(71) **ADEKA CORPORATION (JP)**
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554, Japan
(72) KIDO, Hiroki (JP); YAMASHITA, Atsushi (JP); MOTEKI, Kazuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM BƠ CỨNG LOẠI KHÔNG Ủ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bơ cứng loại không ủ mà có thể tạo ra bánh kẹo trên cơ sở dầu ngăn chặn sự xuất hiện của hiện tượng tạo phần chất béo sau nhiều ngày và có cảm giác tan chảy trong miệng tốt. Chế phẩm bơ cứng loại không ủ này thỏa mãn các điều kiện (1) đến (3) sau đây: (1) SFC ở 25°C nằm trong khoảng từ 27 đến 67%; (2) hàm lượng của các triglyxerit có ba gốc axit no trong các triglyxerit cấu thành nằm trong khoảng từ 20 đến 65% khối lượng; và (3) hàm lượng của triglyxerit axit hỗn hợp có ba gốc no chứa gốc axit lauric (La), LaSS, trong các triglyxerit có ba gốc axit no là nằm trong khoảng từ 51 đến 65% khối lượng, trong đó S để chỉ gốc axit béo no có số cacbon bằng hoặc lớn hơn 16.

(11) **95303 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-01299**

(22) 01/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/03/2023

(51) **C22B 7/04; C22C 37/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Bá Phương (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Ngô Huy Khoa (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Đỗ Nguyễn Huy Tuấn (VN); Đỗ Thị Duyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NẤU LUYỆN GANG TỪ HẠT NIX**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nấu luyện gang từ hạt nix bao gồm các bước: (i) cho xỉ vào và điều chỉnh dòng điện trong lò hồ quang để nấu chảy lớp xỉ, trong đó xỉ là hỗn hợp SiO_2 - Al_2O_3 - CaO với tỷ lệ theo % khối lượng là 49% SiO_2 , 15% Al_2O_3 , 36% CaO ; (ii) nạp từ từ hỗn hợp nguyên liệu bao gồm hạt nix, than đá, CaO và Al_2O_3 vào lò hồ quang và tiến hành nấu luyện để tạo ra gang lỏng; trong đó hỗn hợp nguyên liệu có tỷ lệ theo phần khối lượng là: 10 phần hạt nix, 1,52 phần than đá, 2,17 phần CaO và 0,286 phần Al_2O_3 ; (iii) đúc gang. Gang thu được từ phương pháp nêu trên có hàm lượng sắt cao, thích hợp dùng làm nguyên liệu thay thế sắt trong quá trình xi măng hóa đồng.

- (11) **95304 A** (43) 25/05/2023
- (21) **1-2023-01301** (85) 01/03/2023
- (22) 13/10/2021 (86) PCT/IB2021/059408 13/10/2021
- (30) FR2009138 09/09/2020 FR (87) WO2022/054036 17/03/2022
- (51) **B06B 1/08; G01N 29/24; G01N 29/04**
- (71) **STEELEMAT S.À R.L (LU)**
16 rue Erasme 1468 Luxembourg (LU)
- (72) EVDOKIMOV, Alexey (RU); SUBBOTIN, Artemii (RU); MALYNKA, Sergii (UA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG EMAT ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC ĐIỂM KHÔNG LIÊN TỤC BÊN TRONG VÀ TRÊN BỀ MẶT TRONG CẤU TRÚC DẪN ĐIỆN Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống EMAT (1) để xác định các điểm không liên tục trên bề mặt và bên trong (2) trong cấu trúc dẫn điện dày (90) ở nhiệt độ cao, bao gồm nam châm (4) mà tạo ra trường điện từ tĩnh (SMF) và cuộn điện HF (6) để tạo ra, hoặc được cảm ứng bởi, dòng điện xoáy trong vật liệu (14). Hệ thống này bao gồm lõi từ nhiều lớp dây ma trận được đục lỗ (22) được đặt giữa cuộn điện HF (6) và vật liệu được kiểm tra (3), mà tạo nên tập hợp tấm màng hoạt tính HF hở (29) kết hợp với vật liệu từ tính, và của tấm màng thụ động cách điện hở (53). Lỗ thông (41, 57) được khoan qua mỗi lớp mỏng (29, 53) và tạo thành khoảng hở hình trụ được tạo rãnh (39). Dòng điện được cảm ứng song song (43) bao quanh mỗi lỗ thông từ tính (41) của tấm màng hoạt tính HF (29). Chi tiết làm nguội (58) ép chặt lỏng dẫn nhiệt (60) đi qua khoảng hở hình trụ được tạo rãnh (39). Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến đầu dò EMAT-laze (LEMAT) và máy quét 3D EMAT-laze đa tầng (MLEMAT).

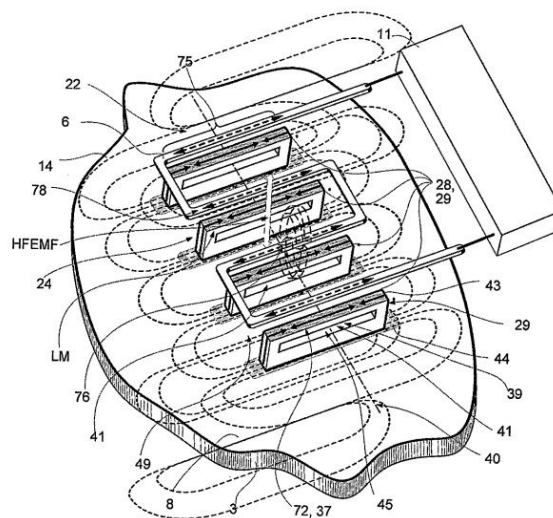


FIG. 6

(11) 95305 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-01324

(22) 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2023

(51) *D21H 11/12; C08L 1/02*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)

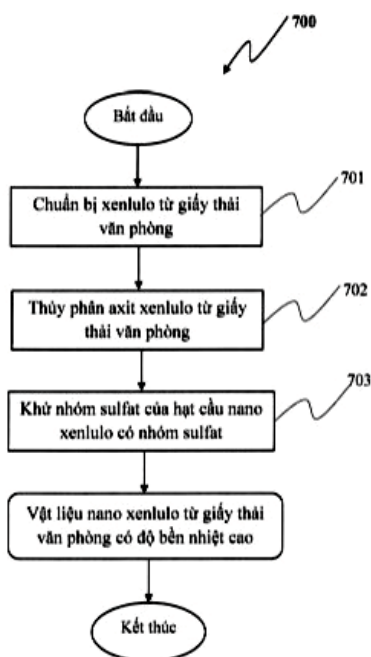
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Văn Phạm Đan Thủy (VN); Lâm Đức Ninh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU NANO XENLULO TỪ GIẤY THẢI VĂN PHÒNG CÓ ĐỘ BỀN NHIỆT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu nano xenlulo từ giấy thải văn phòng có độ bền nhiệt cao bao gồm các bước: chuẩn bị xenlulo từ giấy thải văn phòng, thủy phân axit xenlulo từ giấy thải văn phòng, và khử nhóm sulfat của hạt cầu nano xenlulo có nhóm sulfat. Ngoài ra, sáng chế còn tiết lộ vật liệu nano xenlulo từ giấy thải văn phòng có độ bền nhiệt cao thu được từ phương pháp điều chế trên; và bao gồm các đặc điểm sau: hình thái là các hạt cầu xenlulo đồng nhất, có đường kính trung bình là 89 ± 16 nm, đã loại bỏ hoàn toàn các nhóm sulfat gắn vào cấu trúc các hạt cầu xenlulo, chỉ số kết tinh là 85,8%, và có độ ổn định nhiệt cao, với độ mất khối lượng 66% - 68% tại 340°C .



HÌNH 7

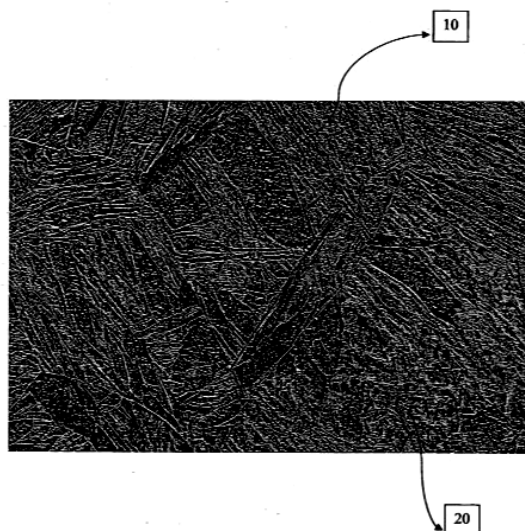
- (11) 95306 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01327 (85) 02/03/2023
(22) 07/09/2020 (86) PCT/IB2020/058301 07/09/2020
(87) WO2022/049412 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

- (51) C22C 38/02; C21D 6/00; C21D 7/13; C22C 38/00; C22C 38/04; C22C 38/60; C22C 38/40; C22C 38/44; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/58; C21D 1/18; C22C 38/06
(71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) HOCHÉ, Francois-Xavier (FR); FORGEOUX, Didier (FR); BORDEREAU, Victor (FR); RESIAK, Bernard (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP ĐỀ RÈN CÁC CHI TIẾT CƠ KHÍ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT CƠ KHÍ DẠNG RÈN TỪ THÉP, CHI TIẾT CƠ KHÍ DẠNG RÈN THU ĐƯỢC VÀ XE CỘ BAO GỒM CHI TIẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép đề rèn các chi tiết cơ khí bao gồm các nguyên tố sau đây: $0,04\% \leq C \leq 0,28\%$; $1,2\% \leq Mn \leq 2,2\%$; $0,3\% \leq Si \leq 1,2\%$; $0,5\% \leq Cr \leq 1,5\%$; $0,01\% \leq Ni \leq 1\%$; $0\% \leq S \leq 0,06\%$; $0\% \leq P \leq 0,02\%$; $0\% \leq N \leq 0,015\%$; $0\% \leq Al \leq 0,1\%$; $0,03\% \leq Mo \leq 0,5\%$; $0\% \leq Cu \leq 0,5\%$; $0,04\% \leq Nb \leq 0,15\%$; $0,01\% \leq Ti \leq 0,1\%$; $0\% \leq V \leq 0,5\%$; $0,0015\% \leq B \leq 0,004\%$; phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tạo thành trong quá trình xử lý, thép này có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần diện tích, từ 55% đến 85% mactensit, từ 20% đến 45% mactensit tự ram, từ 0 đến 10% austenit dư, và trong đó tổng lượng mactensit tự ram và mactensit bằng ít nhất 90%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo chi tiết cơ khí dạng rèn từ thép này, chi tiết cơ khí dạng rèn thu được và xe cộ bao gồm chi tiết này.

Fig.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95307 A | | | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01332 | | | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 11/08/2021 | | | (86) PCT/JP2021/029653 | 11/08/2021 |
| (30) 2020-148424 | 03/09/2020 | JP | (87) WO2022/050012 | 10/03/2022 |
| 2020-148423 | 03/09/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **C02F 5/00; C02F 1/50; C02F 5/10; F28G 9/00; F25B 1/00; F28F 19/00; F28G 13/00; C02F 1/00; C02F 5/14**

(71) **ORGANO CORPORATION (JP)**

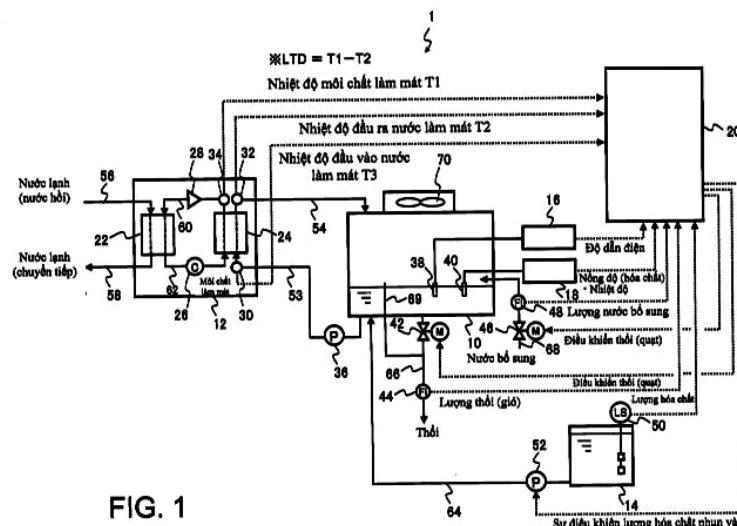
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan

(72) TAKUMA Yasuhide (JP); YANO Daisaku (JP); KAWAKAMI Masayuki (JP); MURATA Hiromichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NƯỚC LÀM MÁT VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NƯỚC LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống nước làm mát và thiết bị điều khiển hệ thống nước làm mát, mà có thể điều khiển lượng hóa chất phun vào nước làm mát tuần hoàn và điều khiển việc cấp nước bổ sung vào nước làm mát tuần hoàn trong hệ thống nước làm mát được trang bị tháp làm mát và máy kết đông. Phương pháp điều khiển hệ thống nước làm mát là phương pháp điều khiển hệ thống nước làm mát (1) được trang bị tháp làm mát (10) để thực hiện sự trao đổi nhiệt sử dụng nước làm mát tuần hoàn và máy kết đông (12) được trang bị bình ngưng tụ (24) để thực hiện sự trao đổi nhiệt giữa nước làm mát tuần hoàn và môi chất làm mát, trong đó lượng hóa chất phun vào nước làm mát tuần hoàn được điều chỉnh trên cơ sở trị số LTD được tính toán từ nhiệt độ đầu ra của môi chất làm mát và nhiệt độ đầu ra của nước làm mát tuần hoàn trong bình ngưng tụ (24) theo công thức: [(nhiệt độ đầu ra của môi chất làm mát) - (nhiệt độ đầu ra của nước làm mát tuần hoàn)] và việc cấp nước bổ sung và xả nước làm mát tuần hoàn trong tháp làm mát được điều chỉnh trên cơ sở độ dẫn điện của nước làm mát tuần hoàn.



- (11) **95308 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01333** (85) 02/03/2023
(22) 03/09/2021 (86) PCT/JP2021/032534 03/09/2021
(30) 2020-149942 07/09/2020 JP (87) WO2022/050396 10/03/2022
(51) **B32B 27/00; C08J 5/18**
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
(72) KAWAI, Narumi (JP); NAKAJIMA, Nami (JP); KOYAHARA, Hiroaki (JP);
KUSAKA, Yasunari (JP); UCHIDA, Kazuho (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tách có cả khả năng tách và tính phù hợp với các bất thường và ít có khả năng làm rỉ nhựa. Màng tách theo sáng chế có thời gian phục hồi (T_2) bắt nguồn từ thành phần mềm ở 180°C là 220 ms hoặc lâu hơn và 330 ms hoặc nhanh hơn, như được xác định bởi phương pháp CPMG bằng cách sử dụng NMR xung, và tỷ lệ thành phần mềm ở 30°C là 0,1% hoặc lớn hơn và 15% hoặc nhỏ hơn, như được xác định bởi phương pháp tiếng dội rắn bằng cách sử dụng NMR xung sau khi phơi màng tách dưới các điều kiện nhiệt độ: nhiệt độ tăng từ 30°C lên 180°C ở tốc độ nâng nhiệt độ 10°C/phút, sau đó nhiệt độ giảm từ 180°C xuống 30°C ở tốc độ hạ nhiệt độ 10°C/phút.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95309 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01336 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/JP2021/028490 | 30/07/2021 |
| (30) 2020-133406 | 05/08/2020 JP (87) WO2022/030416 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **C22C 11/06**; **C22F 1/12**; **H01M 4/14**; **C22F 1/00**

(71) 1. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)

6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan

2. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD.** (JP)

2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2400006, Japan

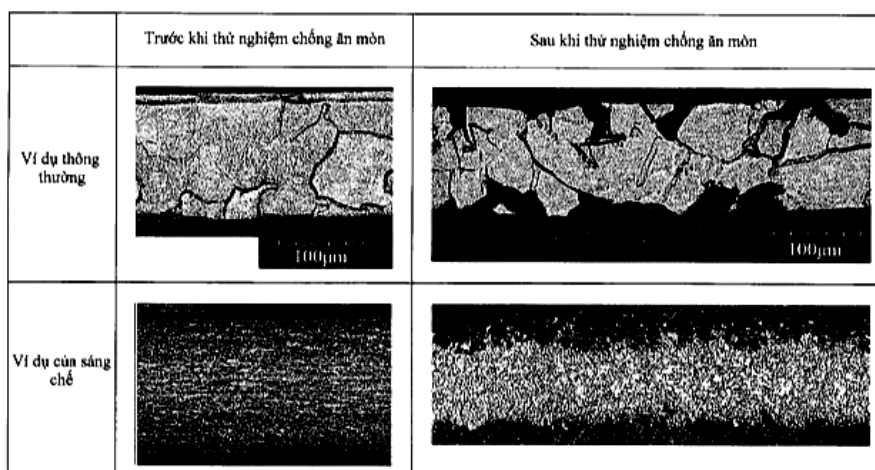
(72) KANEKO Hiroshi (JP); OGIWARA Yoshiaki (JP); YAMAUCHI Miho (JP); TANAKA Akira (JP); NAKAMURA Hideto (JP); ARAGAKI Masanobu (JP); FURUKAWA Jun (JP); MANGAHARA Toru (JP); YAMADA Keizo (JP); KOIDE Ayano (JP); SATO Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM CHÌ, ĐIỆN CỰC DƯƠNG DÙNG CHO ẮC QUY CHÌ, ẮC QUY CHÌ VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim chì có thể sản xuất điện cực dương dùng cho ắc quy chì có ít khả năng gây ra sự ăn mòn xuyên qua lớp chì dùng cho điện cực dương theo hướng độ dày. Hợp kim chì chứa: 0,4% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 2% theo khối lượng hoặc thấp hơn của thiếc và 0,004% theo khối lượng hoặc thấp hơn của bitmut, với phần còn lại là chì và các tạp chất không thể tránh khỏi. Khi phân tích hình ảnh của bản đồ phân bố hướng tinh thể được tạo ra bằng cách phân tích bề mặt của hợp kim chì bằng phương pháp nhiễu xạ tán xạ ngược điện tử được thực hiện, các điểm giao cắt của các ranh giới định hướng sai giữa các hạt tinh thể với độ định hướng sai tinh thể là 5° hoặc lớn hơn và đường thẳng kéo dài theo một hướng cụ thể được tách ra, và các khoảng cách giữa hai điểm giao cắt liên sát nhau trong số các điểm giao cắt được tách ra được đo, trị số trung bình của các khoảng cách là 50 μm hoặc thấp hơn.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95310 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01337 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/JP2021/028489 | 30/07/2021 |
| (30) 2020-133405 | 05/08/2020 JP (87) WO2022/030415 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **C22C 11/06; C22F 1/12; H01M 4/14; C22F 1/00**

(71) 1. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)

6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan

2. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD.** (JP)

2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2400006, Japan

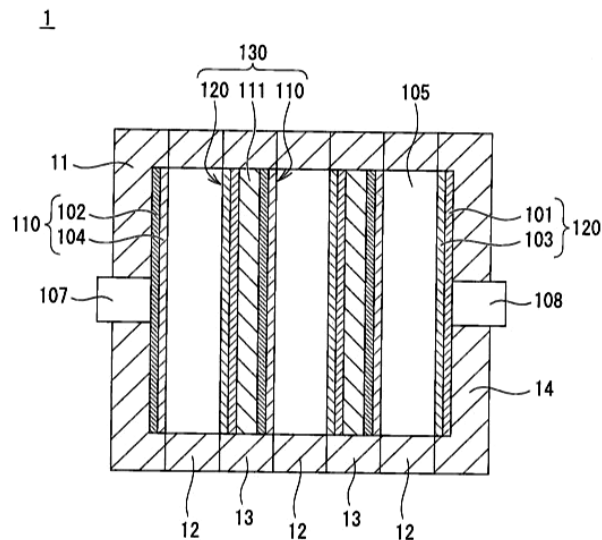
(72) KANEKO Hiroshi (JP); OGIWARA Yoshiaki (JP); YAMAUCHI Miho (JP); TANAKA Akira (JP); NAKAMURA Hideto (JP); ARAGAKI Masanobu (JP); FURUKAWA Jun (JP); MANGAHARA Toru (JP); YAMADA Keizo (JP); KOIDE Ayano (JP); SATO Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM CHÌ, ĐIỆN CỰC DƯƠNG DÙNG CHO ẮC QUY CHÌ, ẮC QUY CHÌ VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim chì có thể sản xuất điện cực dương dùng cho ắc quy chì có ít khả năng gia tăng. Hợp kim chì chứa 0,4% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 2% theo khối lượng hoặc thấp hơn của thiếc và 0,004% theo khối lượng hoặc thấp hơn của bitmut, với phần còn lại là chì và các tạp chất không thể tránh khỏi. Cường độ nhiễu xạ của hướng lập phương {001} <100> trong hình vẽ điện cực được tạo ra bằng cách phân tích bề mặt của hợp kim chì bằng phương pháp nhiễu xạ tia X là 4 lần hoặc thấp hơn cường độ nhiễu xạ của hướng ngẫu nhiên trong hình vẽ điện cực được tạo ra bằng cách phân tích bột chì nguyên chất bằng phương pháp nhiễu xạ tia X.

FIG. 1



- (11) 95311 A (43) 25/05/2023
(21) 1-2023-01352 (85) 02/03/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/JP2021/028314 30/07/2021
(30) 2020-137028 14/08/2020 JP (87) WO2022/034806 17/02/2022
(51) **B09B 3/00; B82B 1/00**
(71) **NIPPON FIBER CORPORATION (JP)**
2373-2, Fuse, Abiko-City Chiba 2701162, JAPAN
(72) FUKAZAWA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG VỎY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG VỎY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng vảy sử dụng hiệu quả vật liệu thải từ nhà máy nhiệt điện than làm nhiên liệu thô; và quy trình sản xuất chế phẩm dạng vảy này. Chế phẩm dạng vảy này có đặc trưng là chứa vật liệu thải từ nhà máy nhiệt điện than làm nguyên liệu thô.

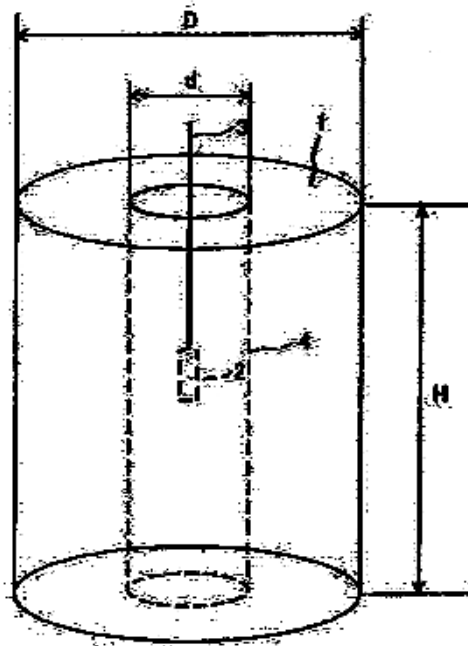


Fig.4

- (11) **95312 A** (43) 25/05/2023
(21) **1-2023-01371** (85) 03/03/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/JP2021/029213 05/08/2021
(30) 2020-135164 07/08/2020 JP (87) WO2022/030604 10/02/2022
(51) **B32B 27/00; C09J 7/38; B32B 7/022; B32B 27/30; B32B 3/04**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) KIGAMI Hiroki (JP); ONISHI Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN NẮP BẢO VỆ VÀ TẤM TẠO BỘ PHẬN NẮP BẢO VỆ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nắp bảo vệ được tạo kết cấu để được đặt trên bề mặt của vật thể, bề mặt có lỗ hờ. Bộ phận nắp bảo vệ này bao gồm tấm mỏng, và tấm mỏng bao gồm: màng bảo vệ có hình dạng được tạo kết cấu để che lỗ hờ khi bộ phận được đặt trên bề mặt; và lớp chất kết dính. Lớp chất kết dính bao gồm lớp kết dính rắn nhiệt bao gồm hợp phần nhựa rắn nhiệt. Hợp phần nhựa rắn nhiệt có môđun lưu trữ 1×10^5 Pa hoặc lớn hơn ở nhiệt độ từ 130 đến 170°C. Bộ phận nắp bảo vệ này phù hợp để làm giảm sự biến dạng của nó và/hoặc sự bong tróc của nó khỏi bề mặt đặt trong quá trình xử lý nhiệt độ cao như quá trình hàn đối lưu .

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95313 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-01385 | (85) 06/03/2023 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107797 | 07/08/2020 |
| | (87) WO2022/027583 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) *A61F 5/56*

(75) **HSU, HAN-CHUNG (TW)**

No. 497, Sec.2, Tiding Blvd., Neihu Dist. Taipei City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH HÀM DƯỚI**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu điều chỉnh hàm dưới bao gồm niềng răng trên và niềng răng dưới, trong đó niềng răng trên và niềng răng dưới lần lượt có hóc tiếp nhận răng trên và hóc tiếp nhận răng dưới, hóc tiếp nhận răng trên và hóc tiếp nhận răng dưới được phát triển theo mẫu hình răng của người dùng để lần lượt khớp với cung răng hàm trên và cung răng hàm dưới của người dùng; niềng răng trên và niềng răng dưới lần lượt nhô ra theo chiều ngang cơ cấu bảo vệ niêm mạc đối diện với vùng răng hàm trên và chi tiết định vị đối diện với vùng răng hàm dưới. Niềng răng trên và niềng răng dưới, hai chi tiết này đã được lắp, dẫn động chi tiết định vị và cơ cấu bảo vệ niêm mạc để kết hợp với nhau và duy trì khoảng trống dịch chuyển linh hoạt để không gây khó chịu ở khớp lồi cầu của hàm dưới.

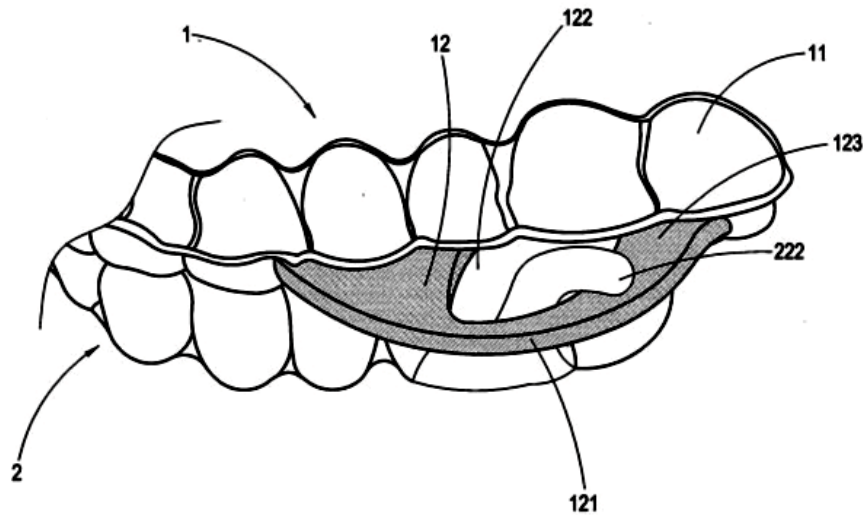


Fig.6A

(11) 95314 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-01563

(22) 13/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2023

(51) G01S 1/00; A42B 3/04

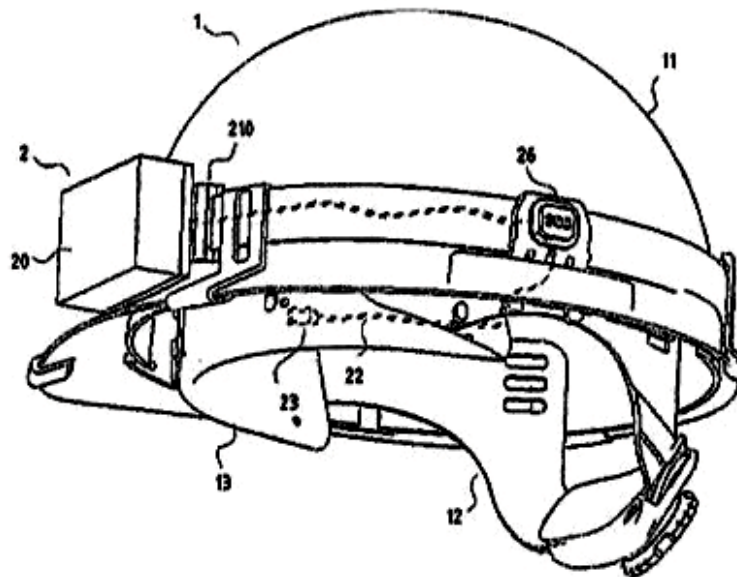
(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT LÊ DƯƠNG (VN)

L18-11-13, tầng 18 tòa nhà Vincom Centrer Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đình Tuyển (VN)

(54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT AN TOÀN NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT AN TOÀN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát an toàn người lao động được gắn hoặc bố trí vào mũ bảo hộ lao động dùng cho người lao động, trong đó thiết bị này được gắn với một mã định danh duy nhất, bao gồm: cụm cảm biến gồm có ít nhất là cảm biến sinh trắc học để thu thập các dữ liệu về sinh trắc học của người lao động; bộ xử lý để xử lý các dữ liệu thu thập được bởi cụm cảm biến; khối truyền thông để truyền các dữ liệu được gắn với mã định danh duy nhất đã nêu tới máy chủ. Cụm cảm biến có cảm biến gia tốc đo gia tốc và góc nghiêng để xác định ít nhất là thông tin về mức độ vận động, tư thế làm việc, và liệu mũ bảo hộ lao động đang được đội hay bị rơi khỏi đầu người lao động sử dụng mũ bảo hộ lao động này. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống giám sát an toàn người lao động sử dụng nhiều thiết bị giám sát an toàn người lao động nêu trên.



Hình 6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95315 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 1-2023-02019 | (85) 28/03/2023 | |
| (22) 05/08/2020 | (86) PCT/CN2020/106958 | 05/08/2020 |
| (30) 201910734247.9 | 09/08/2019 CN | (87) WO2021/027642 |
| 201911205850.4 | 29/11/2019 CN | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YE, Haishui (CN); TONG, Qing (CN); WANG, Heng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến môđun camera và thiết bị đầu cuối. Môđun camera bao gồm nhiều thấu kính được sắp xếp tuần tự từ phía đối tượng tới phía ảnh dọc theo chiều của trục quang. Ít nhất một trong số nhiều thấu kính là thấu kính dạng tự do. Thấu kính dạng tự do là thấu kính đối xứng không quay, thấu kính thứ nhất trong nhiều thấu kính theo chiều từ phía đối tượng tới phía ảnh là thấu kính thứ nhất, khoảng cách trên trục quang giữa bề mặt phía đối tượng của thấu kính thứ nhất và bề mặt tạo ảnh là TTL, độ dài tiêu điểm hiệu quả của môđun camera là EFL, và $TTL/EFL \leq 2,0$, để thực hiện TTL tương đối ngắn. Theo sáng chế, ít nhất một thấu kính của môđun camera bị hạn chế là thấu kính dạng tự do, để giải quyết vấn đề độ méo quang của môđun camera. Hiệu quả tạo ảnh của môđun camera có thể được đảm bảo ngay cả trong trường hợp góc siêu rộng. Ngoài ra, độ dài tổng cộng tương đối ngắn của môđun camera có thể được thực hiện, nhờ đó thực hiện kết cấu nhỏ gọn của môđun camera.

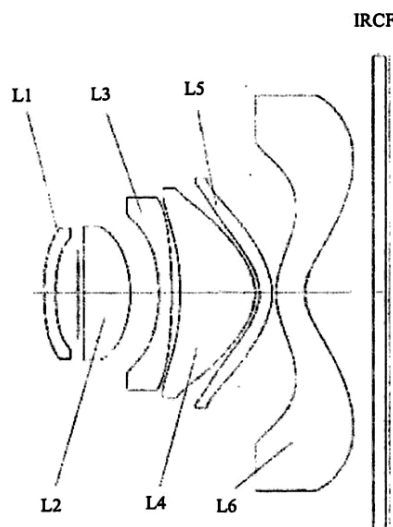


Fig.2b

(11) 95316 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-02127

(22) 31/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2023

(51) G02B 21/06; G01B 11/02

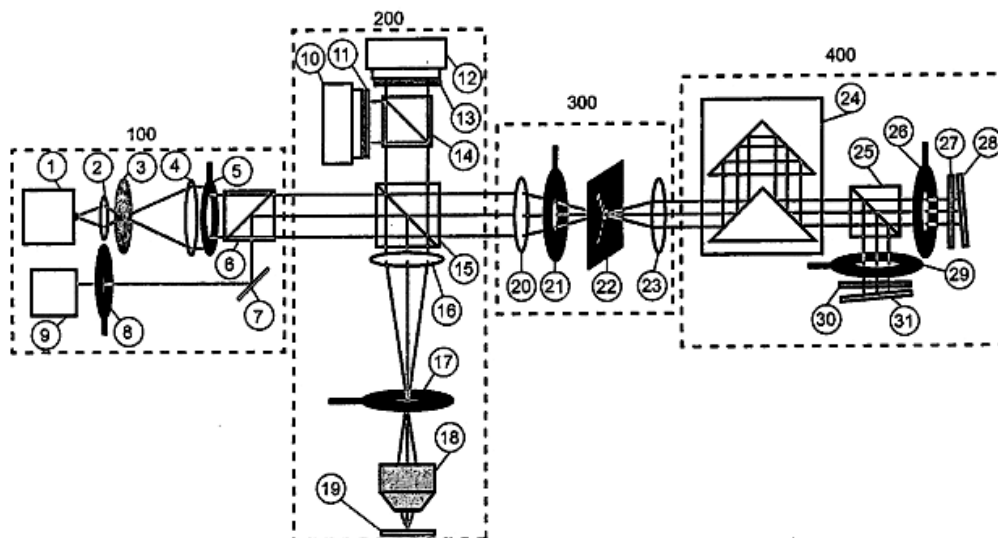
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Đức Quang (VN); Yoshio Hayasaki (JP); Nguyễn Quốc Đạt (VN)

(54) **HỆ THỐNG KÍNH HIỂN VI GIAO THOA ÁNH SÁNG SỬ DỤNG NGUỒN SÁNG PHỔ RỘNG VÀ GƯƠNG THAM CHIẾU ĐA PHẢN XẠ ĐỂ QUAN SÁT ẢNH BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kính hiển vi quan sát ảnh ba chiều sử dụng nguồn sáng phổ rộng. Hệ thống kính hiển vi này sử dụng lăng kính chia tia trung tâm để chia chùm ánh sáng phổ rộng được trục chuẩn thành hai chùm ánh sáng hướng về phía bộ phận bố trí vật cần quan sát và cụm tham chiếu. Cụm thu hình ảnh vân giao thoa gồm có hai camera được bố trí ở vị trí tiếp nhận đồng thời chùm ánh sáng phản xạ từ vật và chùm ánh sáng phản xạ từ hệ gương tham chiếu, sử dụng các kính lọc sáng có bước sóng trung tâm khác nhau để thu nhận hình ảnh các vân giao thoa của chùm ánh sáng phản xạ từ vật và chùm ánh sáng phản xạ từ hệ gương tham chiếu theo bước sóng trung tâm tương ứng của kính lọc sáng. Hệ thống kính hiển vi theo sáng chế sử dụng bộ trễ quang và thiết bị đo khoảng cách đường truyền ánh sáng thay đổi khoảng cách đường truyền của chùm ánh sáng hướng về phía hệ gương tham chiếu của cụm tham chiếu sao cho sự sai lệch giữa khoảng cách đường truyền của chùm ánh sáng phản xạ từ vật và khoảng cách đường truyền của chùm ánh sáng phản xạ từ hệ gương tham chiếu thỏa mãn các điều kiện tạo ra sự giao thoa ánh sáng thích hợp với từng vật cần quan sát cụ thể.



(11) **95317 A**

(43) 25/05/2023

(21) **1-2023-02315**

(22) 07/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2023

(51) **A61K 35/00**

(75) **1. ĐINH THỊ KIM HOA (VN)**

Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. ĐOÀN LAN PHƯƠNG (VN)

Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT TRỨNG CẦU GAI THỦY PHÂN BẰNG ENZYM ALCALAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột trứng cầu gai thủy phân bằng enzym alcalaza bao gồm các bước: (a1) xử lý nguyên liệu: rửa sạch trứng cầu gai, bổ sung nước, nghiền nhỏ, xử lý với sóng siêu âm; (a2) thủy phân trứng cầu gai: bổ sung enzym alcalaza, tiến hành thủy phân hoàn toàn khối dịch trứng cầu gai nêu trên; (a3) diệt enzym và diệt vi sinh vật: nâng nhiệt độ của dịch sau thủy phân, sau đó để nguội tới nhiệt độ phòng; (a4) lọc thô bán thành phẩm: bằng máy vắt ly tâm, thu được dịch lọc chứa các axit amin tự do, oligopeptit và protein hòa tan phân tử lượng thấp và pha dầu; (a5) lọc tinh phần dịch lọc: cho dịch lọc thu được vào thùng chứa kín chịu áp suất, sử dụng bơm nén nâng áp suất thùng chứa, mở van đưa dịch lọc qua hệ thống các màng xenluloza axetat được bố trí liên hoàn, để thu được các oligopeptit hòa tan bị giữ lại trên màng lọc; và (a6) thu hồi các axit amin tự do, oligopeptit và protein phân tử lượng thấp được giữ lại trên màng lọc, sấy phun, thu được sản phẩm bột trứng cầu gai thủy phân giàu axit amin, oligopeptit và protein phân tử lượng thấp, phù hợp cho mục đích tạo ra các sản phẩm chức năng giàu giá trị dinh dưỡng, dễ hấp thụ.

(11) 95318 A

(43) 25/05/2023

(21) 1-2023-02394

(22) 11/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/04/2023

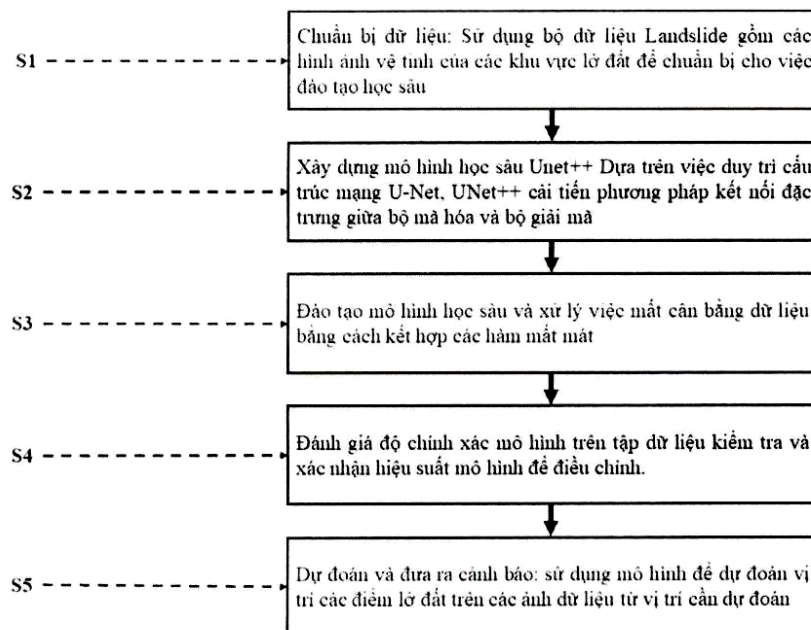
(51) **G06F 30/27**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
 Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Mạnh Thắng (VN); Hoàng Văn Mạnh (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Đặng Anh Việt (VN); Đỗ Nam (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO SẠT LỞ ĐẤT, LŨ QUÉT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cảnh báo sạt lở đất, lũ quét bao gồm các bước: S1, chuẩn bị dữ liệu, sử dụng bộ dữ liệu Landslide4Sense để đào tạo, xác thực và kiểm tra mô hình học sâu theo phương án trên, có mười bốn dải dữ liệu trong bộ dữ liệu này bao gồm mười hai dải quang học; S2, xây dựng mô hình U-Net++, S3, đào tạo mô hình, mô hình U-Net++ sử dụng bốn đầu ra có cùng kích thước như ảnh gốc, các đầu ra $x^{0,j}$, $j \in \{1, 2, 3, 4\}$ của các nút $x^{0,j}$, $j \in \{1, 2, 3, 4\}$, bốn nhóm này có kích thước giống nhau nhưng có các mức độ ngữ nghĩa khác nhau và biểu diễn vị trí không gian khác nhau; S4, đánh giá mô hình, độ chính xác (Precision), độ nhận dạng đúng (Recall), điểm F1 (F1) và trung bình giao hội hợp (mean intersection over union - MIoU) đã được chọn để đánh giá hiệu suất của mô hình; S5, dự đoán và đưa ra cảnh báo, sử dụng mô hình đã huấn luyện để phát hiện sạt lở đất trên dữ liệu mới, khi xảy ra sạt lở đất, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo cho các cơ quan chức năng để có các biện pháp hạn chế thiệt hại.



Hình 1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **5885 A** (43) 25/05/2023
- (21) **2-2021-00441**
- (22) 25/10/2021
- (51) **C08B 11/12; C08F 251/02**
- (71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Viện Hóa Học, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Trần Vũ Thắng (VN); Hoàng Thị Phương (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Nguyễn Quang Huy (VN); Đỗ Công Hoan (VN); Dương Ngô Vụ (VN); Đào Thị Phương Hồng (VN); Nguyễn Thu Hương (VN)
- (54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM SIÊU HẤP THỤ NƯỚC TỰ PHÂN HỦY VÀ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG TỪ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế sản phẩm polyme siêu hấp thụ nước (Bio-SAP) tự phân hủy và thân thiện môi trường từ phụ phẩm nông nghiệp là rơm, bao gồm hai công đoạn chính như sau: a) xử lý sợi rơm để tách xenlulozơ, loại bỏ lignin, hemixenlulozơ và tạp chất; b) điều chế chế phẩm siêu hấp thụ nước từ xenlulozơ thông qua phản ứng trùng hợp ghép của xenlulozơ và monome acrylamit, sử dụng hệ chất xúc tác kali persulfat/axit ascorbic và chất tạo lưới N,N'-Metylen bisacrylamit. Các công đoạn xử lý sợi rơm và điều chế Bio-SAP được đề cập trong giải pháp này đều đơn giản, ít công đoạn, tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Chế phẩm Bio-SAP thu được có khả năng hấp thụ nước tốt, giá thành rẻ, có khả năng phân hủy sinh học, an toàn và thân thiện với môi trường, dễ vận chuyển, bảo quản và sử dụng.

(11) 5886 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2021-00442

(22) 25/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) B08B 1/02

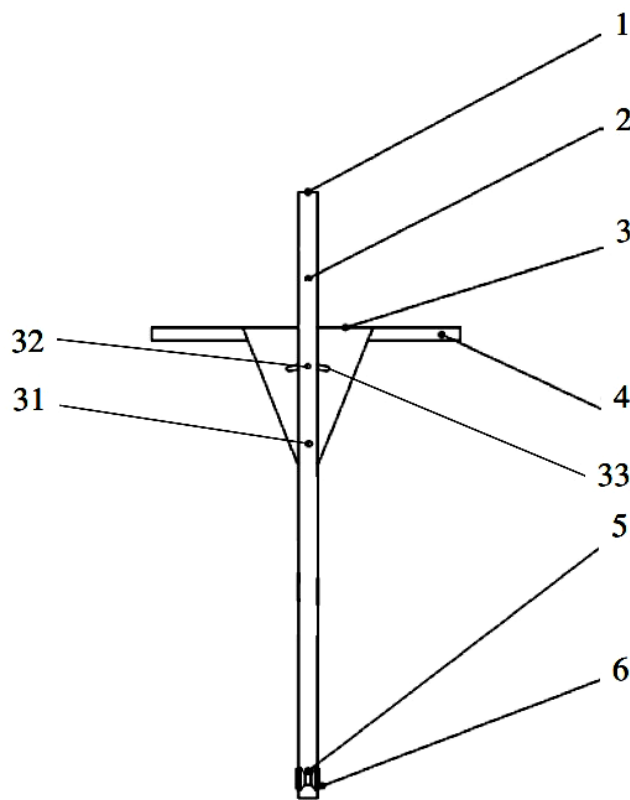
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Ngọc Phát (VN); Lê Văn Muộn (VN); Lê Hiếu Trung (VN); Lê Phước Hải (VN)

(54) THANH TRUYỀN ĐA NĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh truyền đa năng thuộc lĩnh vực duy tu, nạo vét hệ thống công thoát nước. Giải pháp hữu ích được thiết kế gồm 2 phần: phần thanh chống đứng (1) bao gồm thân dọc (2) liên kết với tấm thép hình tam giác (3) qua các lỗ tại chốt xoay (31) và chốt trượt (32) trong rãnh trượt (33). Ống thép (4) được hàn cố định với tấm thép hình tam giác (3). Con lăn (5) liên kết qua hai lỗ trên hai thanh la (6). Hai thanh la (6) liên kết với thân dọc (2) qua hai lỗ. Phần thanh chống ngang (7) bao gồm thanh ngoài (8) được hàn liên kết vuông góc với đoạn thép (10). Thanh trong (9) dịch chuyển tịnh tiến trong thanh ngoài (8).



Hình 1

- (11) **5887 A** (43) 25/05/2023
- (21) **2-2021-00453**
- (22) 29/10/2021
- (51) **C12N 1/14**
- (71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**
Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (72) Cồ Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Thị Soan (VN); Vũ Thị Hằng (VN); Nguyễn Duy Hạnh (VN); Phạm Xuân Hội (VN); Lê Huy Hàm (VN)
- (54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG NẤM MỘC NHĨ (AURICULARIA AURICULA) DẠNG DỊCH THỂ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NUÔI TRỒNG NẤM MỘC NHĨ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nhân giống nấm Mộc nhĩ (*Auricularia auricula*) dạng dịch thể để sử dụng trong nuôi trồng nấm Mộc nhĩ, trong đó quy trình này thay đổi hoàn toàn nguồn cơ chất sử dụng trong nhân giống nấm Mộc nhĩ bao gồm: glucoza (g): 10; sacaroza (g): 15; bột dinh dưỡng cô đặc (g): 15; B1 uống (viên): 3; phá bột (g): 1; MgSO₄.7H₂O(g): 1; KH₂PO₄ (g): 1; K₂HPO₄ (g): 1; NaNO₃ (g): 1; NH₄NO₃ (g): 1; pH=6,5. Cụ thể, quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: i) nhân giống nấm Mộc nhĩ cấp 1 dạng dịch thể; ii) nhân giống nấm Mộc nhĩ cấp 2 dạng dịch thể; và iii) nhân giống nấm Mộc nhĩ dạng dịch thể để sử dụng cho nuôi trồng nấm Mộc nhĩ.

- (11) **5888 A** (43) 25/05/2023
- (21) **2-2021-00454**
- (22) 29/10/2021
- (51) **C12N 1/14**
- (71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**
Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Từ Liêm, thành phố Hà nội
- (72) Cồ Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Thị Soan (VN); Vũ Thị Hằng (VN); Nguyễn Duy Hạnh (VN); Phạm Xuân Hội (VN); Lê Huy Hàm (VN)
- (54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG NẤM LINH CHI (GANODERTNA LUCIDUM) DẠNG DỊCH THỂ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NUÔI TRỒNG NẤM LINH CHI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nhân giống nấm Linh chi (*Ganoderma lucidum*) dạng dịch thể để sử dụng trong nuôi trồng nấm Linh chi, trong đó quy trình này thay đổi hoàn toàn nguồn cơ chất sử dụng trong nhân giống nấm Linh chi bao gồm: glucoza: 20(g), sacaroza: 10(g), MgSO₄.7H₂O: 0,5(g), KH₂PO₄: 1(g), K₂HPO₄: 1(g), (NH₄)₂SO₄: 1(g), NaNO₃: 1(g), thiamin: 20(mg), pepton: 6(g), cám gạo: 20(g), bột ngô: 20(g). Cụ thể, quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: i) nhân giống nấm Linh chi cấp 1 dạng dịch thể; ii) nhân giống nấm Linh chi cấp 2 dạng dịch thể; và iii) nhân giống nấm Linh chi dạng dịch thể để sử dụng cho nuôi trồng nấm Linh chi.

- (11) **5889 A** (43) 25/05/2023
- (21) **2-2021-00455**
- (22) 29/10/2021
- (51) **C12N 1/14**
- (71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**
Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Từ Liêm, thành phố Hà nội
- (72) Cồ Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Thị Soan (VN); Vũ Thị Hằng (VN); Nguyễn Duy Hạnh (VN); Phạm Xuân Hội (VN); Lê Huy Hàm (VN)
- (54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG NẤM SÒ (PLEUROTUS OSTREATUS) DẠNG DỊCH THỂ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NUÔI TRỒNG NẤM SÒ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nhân giống nấm Sò (*Pleurotus ostreatus*) dạng dịch thể để sử dụng trong nuôi trồng nấm Sò, trong đó quy trình này thay đổi hoàn toàn có nguồn cơ chất sử dụng trong nhân giống nấm Sò bao gồm: glucoza 30g/L, MgSO₄.7H₂O 0,5g/L, KH₂PO₄ 1g/L, K₂HPO₄ 1g/L. (NH₄)₂SO₄ 1g/L, NH₄NO₃ 1g/L, thiamin: 20mg/L, pepton 6g/L, cao nấm men 2g/L. Cụ thể, quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: i) nhân giống nấm Sò cấp 1 dạng dịch thể; ii) nhân giống nấm Sò cấp 2 dạng dịch thể; và iii) nhân giống nấm Sò dạng dịch thể để sử dụng cho nuôi trồng nấm Sò.

- (11) **5890 A** (43) 25/05/2023
- (21) **2-2021-00456**
- (22) 29/10/2021
- (51) **C12N 1/14**
- (71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**
Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Từ Liêm, thành phố Hà nội
- (72) Cồ Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Thị Soan (VN); Vũ Thị Hằng (VN); Nguyễn Duy Hạnh (VN); Phạm Xuân Hội (VN); Lê Huy Hàm (VN)
- (54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG NẤM ĐÙI GÀ (PLEUROTUS ERYNGII) DẠNG DỊCH THỂ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NUÔI TRỒNG NẤM ĐÙI GÀ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nhân giống nấm Đùi gà (*Pleurotus eryngii*) dạng dịch thể để sử dụng trong nuôi trồng nấm Đùi gà, trong đó quy trình này thay đổi hoàn toàn nguồn cơ chất sử dụng trong nhân giống nấm Đùi gà bao gồm: 200 g khoai tây, 20 g nấm tươi, 15 g glucoza, 1.5 g cao nấm men, 1 g KH_2PO_4 , 0.5g $\text{MgSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}$, 1g K_2HPO_4 , 20 mg thiamin. Cụ thể, quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: i) nhân giống nấm Đùi gà cấp 1 dạng dịch thể; ii) nhân giống nấm Đùi gà cấp 2 dạng dịch thể; và iii) nhân giống nấm Đùi gà dạng dịch thể để sử dụng cho nuôi trồng nấm Đùi gà.

- (11) **5891 A** (43) 25/05/2023
- (21) **2-2021-00459**
- (22) 02/11/2021
- (51) *A61L 2/00*
- (71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DIỆT KHUẨN UVGREEN (VN)**
860/60D/68 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Minh Thắng (VN)
- (54) **THIẾT BỊ DIỆT KHUẨN KHÔNG KHÍ DÙNG TRONG XE Ô TÔ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khử khuẩn không khí dùng trong xe ô tô. Thiết bị này sử dụng bước sóng C (tia UVC) và màng lọc than hoạt tính. Thiết bị theo giải pháp được thiết kế với cấu tạo bao gồm vỏ thiết bị, quạt hút chính, phần khoang có tích hợp chip led UVC có chức năng diệt khuẩn, ở đường gió vào có tích hợp màng lọc than hoạt tính có chức năng ngăn cản bụi bẩn.

- (11) **5892 A** (43) 25/05/2023
- (21) **2-2021-00460**
- (22) 02/11/2021
- (51) **A61L 2/00**
- (71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DIỆT KHUẨN UVGREEN (VN)**
860/60D/68 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Minh Thắng (VN)
- (54) **THIẾT BỊ KHỬ KHUẨN BẰNG TIA CỰC TÍM**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khử khuẩn nước dân dụng dùng trong sinh hoạt. Thiết bị theo giải pháp bao gồm hộp diệt khuẩn, bộ lọc và lõi lọc. Thiết bị theo giải pháp được tích hợp giữa tính năng diệt khuẩn từ tia cực tím bước sóng C (viết tắt là tia UVC) và màng lọc sợi rỗng ultrafiltration có chức năng lọc bỏ cặn bẩn trước khi chuyển sang bước diệt khuẩn từ tia UVC.

(11) 5893 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2021-00462

(22) 05/11/2021

(51) G06Q 30/00

(71) TRẦN HOÀNG HƯNG (VN)

28 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Trần Hoàng Hưng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG IOT ĐỂ TRUY VẾT VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp ứng dụng IoT để truy vết, cảnh báo đối tượng nguy cơ cao, áp dụng cho việc phòng chống dịch bệnh hiện nay một cách nhanh nhất, chính xác nhất và an toàn nhất. Nhờ vào việc kết nối dữ liệu với nhau, sẽ tạo ra một mạng lưới thông tin đủ lớn để ngăn chặn dịch bệnh hiệu quả. Dễ dàng triển khai và mở rộng, giải quyết triệt để những vấn đề nêu ở trên.

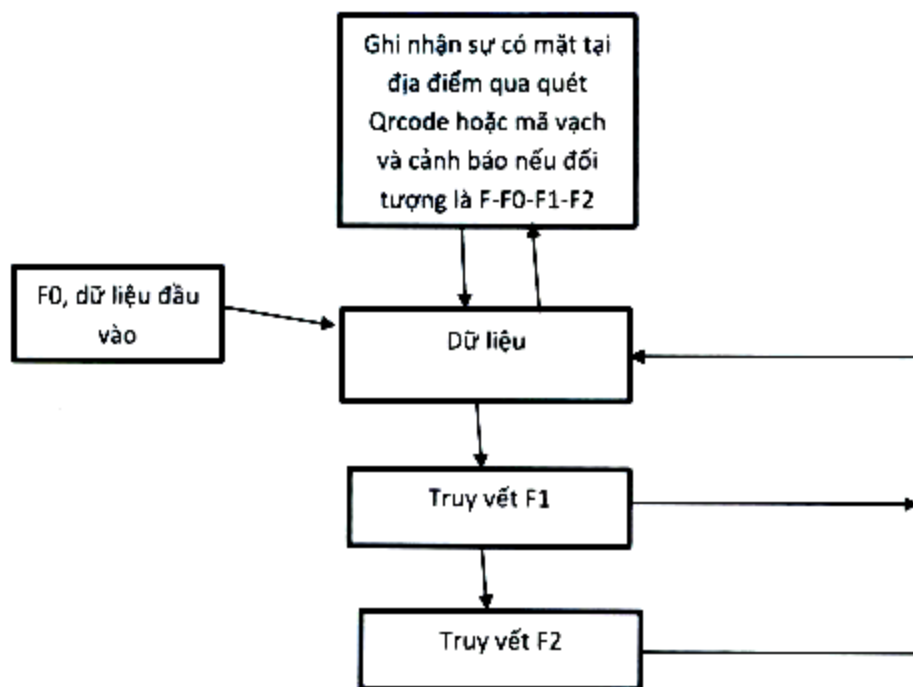


Fig 11

(11) 5894 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2021-00470

(22) 10/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) F16C 3/02

(71) FAITH INDUSTRY (T) CO., LTD. (TW)

No. 210, Shezi, Shezi Vil., Xinwu Dist., Taoyuan City 32746, Taiwan

(72) WU, Yu-Lang (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CẤU TRÚC TRỤC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc trục gồm hai đế tựa, hai lõi trục, hai đĩa dừng hình vành khăn và ống rỗng. Đế tựa bao gồm phần hàn hình vành khăn và rãnh hàn hình vành khăn, và mặt đầu hàn hình vành khăn được cung cấp trên mép ngoài của phần cuối của đế tựa. Lõi trục được cung cấp trên đầu của đế tựa. Đĩa dừng được cung cấp ở phần cuối của đế tựa và được đặt trong phần hàn hình vành khăn. Rãnh hàn hình vành khăn được cung cấp giữa đĩa dừng và mặt đầu hàn hình vành khăn. Phần đầu hàn hình vành khăn của ống rỗng được hàn với phần hàn hình vành khăn và làm đầy và được làm cứng trong rãnh hàn hình vành khăn. Do đó, giải pháp hữu ích tạo được trục quay thụ động hoặc chủ động cho các máy khác nhau, và có thể thay thế cho trục đặc để đạt được các hiệu quả là có đủ độ bền và khối lượng nhẹ. Hơn nữa, đĩa dừng được cung cấp trong giải pháp hữu ích ngăn ngừa mảnh vụn sinh ra trong quá trình hàn nhiệt, hàn quay hoặc các quá trình hàn khác rơi vào ống rỗng, để ngăn ngừa mảnh vụn mà không sinh ra bởi quá trình sản xuất trục quay theo giải pháp hữu ích gây ra tiếng ồn bất thường và do đó ngăn ngừa gây ra sự thay đổi chất lượng.

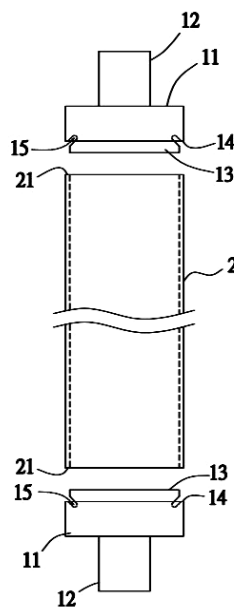


Fig.1

- (11) **5895 A** (43) 25/05/2023
(21) **2-2021-00473**
(22) 15/11/2021
(51) **A23F 3/00**
(71) **HỢP TÁC XÃ HƯƠNG NGÀN (VN)**
Thôn Nà Cà, xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn
(72) Trần Văn Ôn (VN); Nguyễn Thế Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ HÒA TAN TỪ NƯỚC ÉP QUÝT**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất trà hòa tan từ nước ép quýt bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) tách vỏ; (iii) chiết xuất dịch quýt, (iv) phối trộn lần 1; (v) sấy phun; (vi) phối trộn lần 2; (vii) tạo hạt; (viii) kiểm tra chất lượng, dán nhãn và đóng hộp. Sản phẩm trà hòa tan thu được từ quy trình này có đặc tính cung cấp năng lượng, bổ sung vitamin C, tăng sức đề kháng.

(11) **5896 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2021-00491**

(22) 19/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **A61K 6/00; A61Q 11/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Nguyễn Thị Kim Xuân (VN); Nguyễn Công Danh (VN); Võ Nhị Kiều (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN)

(54) **HỖN HỢP CHỐNG ĂN MÒN MEN RĂNG VÀ CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chống ăn mòn men răng chứa hạt nano hydroxyapatit (hydroxyapatite) phủ L-arginin (L-arginine) ở dạng hình cầu, kích thước từ 40 nm đến 100 nm và chế phẩm súc miệng bảo vệ và chống ăn mòn men răng chứa hỗn hợp này.

(11) **5897 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2021-00492**

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **A23L 2/38; A23F 3/16**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM- ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Nguyễn Thị Thu Hiền (VN); Trịnh Đình Khá (VN); Hà Duy Trường (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ THẢO DƯỢC AN THẦN TỪ CÂY LẠC TIÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất trà thảo dược an thần từ cây lạc tiên. Trà thảo dược an thần từ cây lạc tiên này được tạo ra bằng cách: cây lạc tiên được trồng theo định hướng tiêu chuẩn Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO). Cây lạc tiên được thu hái, lựa chọn không bị sâu bệnh, được rửa sạch và hong khô. Thân cây cắt thành từng đoạn 3-5 cm, cho vào tủ sấy (hoặc buồng sấy) khô chân không ở 60-70°C, thời gian sấy 4h để thu được nguyên liệu khô. Nguyên liệu khô được đem nghiền mịn thu được bột lạc tiên. Bột lạc tiên được cho vào máy đóng gói tự động để phân vào các túi lọc có trọng lượng 2g/túi. Sau đó, 30 túi lọc trà thảo dược an thần được xếp vào bao bì PE chứa túi hút ẩm, hàn kín và xếp vào hộp giấy có ghi rõ thương hiệu, thành phần, cách dùng và thời gian bảo quản.

(11) 5898 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2021-00494

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) A61L 2/00; G05B 11/00; B66B 31/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)

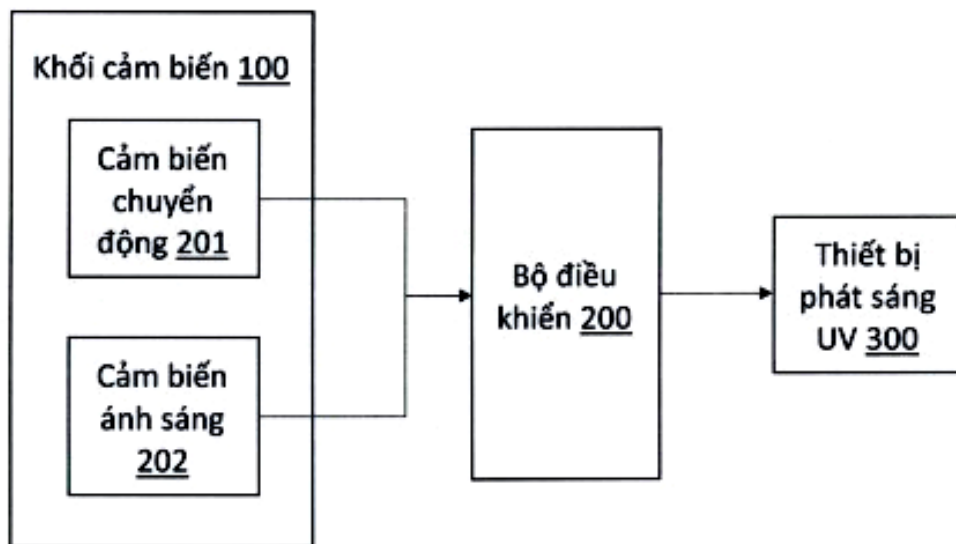
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) **HỆ THỐNG DIỆT KHUẨN SỬ DỤNG ÁNH SÁNG UV (ULTRAVIOLET)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống diệt khuẩn sử dụng ánh sáng UV (ultraviolet) bao gồm: thiết bị phát ánh sáng UV để phát ra ánh sáng UV có tác động diệt khuẩn tại khu vực có thiết bị ánh sáng UV này; cảm biến chuyển động để phát hiện thông tin về chuyển động xảy ra trong một khu vực xác định trước; cảm biến ánh sáng để thu nhận thông tin về cường độ ánh sáng trong một khu vực xác định trước; bộ điều khiển để điều khiển thiết bị phát ánh sáng UV phát ra ánh sáng UV trong một khoảng thời gian được xác định trước. Để đảm bảo an toàn cho người làm việc trong khu vực có thiết bị phát ánh sáng UV, việc phát ra ánh sáng UV được điều khiển ngừng ngay lập tức nếu cảm biến chuyển động phát hiện có thông tin về chuyển động xảy ra hoặc cảm biến ánh sáng thu nhận được thông tin về cường độ ánh sáng lớn hơn ngưỡng cường độ ánh sáng được xác định trước.



Hình 1

(11) 5899 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2021-00498

(22) 24/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) A01D 45/02

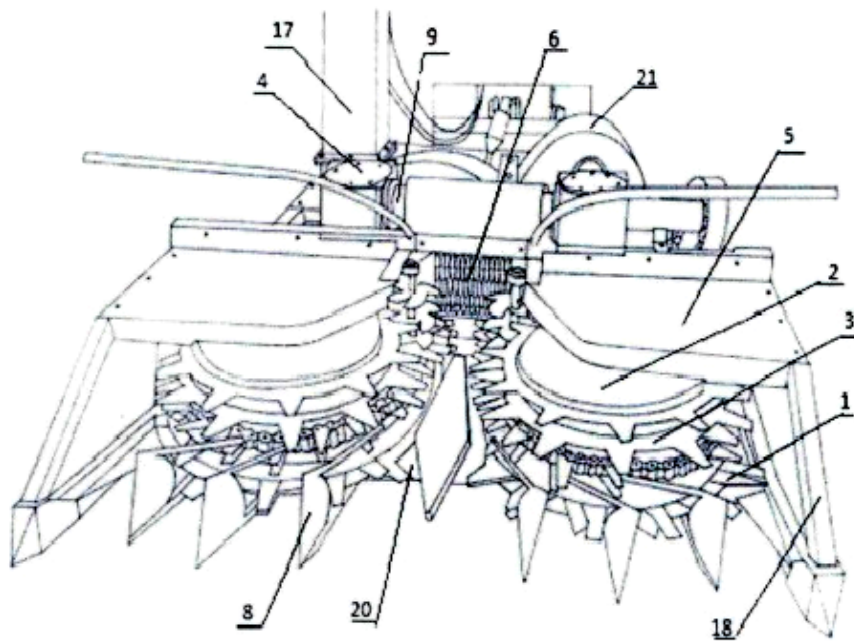
(71) TRẦN CÔNG NỄO (VN)

Số 8, tổ 01, ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(72) Trần Công Nễo

(54) MÁY CẮT CÂY THÂN MỀM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt cây thân mềm, cụ thể hơn là máy cắt cây ngô (bắp) hoặc cỏ voi, v.v., sử dụng để cắt, thu hoạch và tách thành phẩm của các loại cây này một cách tự động bao gồm các bộ phận thu hoạch đính kèm; lưỡi dao cắt đa tầng; ống trục dẫn hướng cho thân cây đi theo một chiều và dao cắt ở cuối ống; bộ truyền động; bộ phận hút và thùng chứa đoạn thân cây đã cắt; động cơ và các bánh xe nhằm để nâng cao năng suất và hiệu quả thu hoạch cây thân mềm.



Hình 2

(11) 5900 A (43) 25/05/2023

(21) 2-2021-00541

(22) 08/12/2021

(30) 2103003436 23/11/2021 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) B60L 53/14

(71) MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)

89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand

(72) Somphote Ahunai (TH); Wimolmas Wongmakornpan (TH); Janesak Sudsangtienchai (TH); Metha Jeenkawkam (TH); Saranakorm Cheecharoen (TH); Chanmetha Tongkanluang (TH); Pun Praphanphoj (TH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẠC CHUYỂN TIẾP NHẪM THAY THỂ VÀ SẠC BỘ PIN LẮP BÊN TRONG TOA CHỨA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống sạc chuyển tiếp nhằm thay thế và sạc các bộ pin (11) lắp bên trong các toa chứa (12A). Hệ thống sạc bao gồm: (a) đường ray chuyển tiếp (17) được kết cấu để cung cấp đường vào và đường ra qua điểm sạc (10A, 10B) cho mỗi toa chứa (12A) nằm trên đường ray chuyển tiếp (17); và (b) ít nhất một công cụ chuyển nền nằm trong điểm sạc (10A, 10B). Mỗi công cụ chuyển nền được kết cấu để, với mỗi toa chứa (12A) bao gồm ít nhất một bộ pin (11) ở trạng thái hết điện: (i) tiếp nhận mỗi bộ pin 11 ở trạng thái hết điện từ toa chứa (12A); (ii) đặt mỗi bộ pin (11) ở trạng thái hết điện lên nền sạc (15) của điểm sạc (10A, 10B) để sạc bởi ít nhất một cọc sạc (16) trong suốt quá trình sạc; và (iii) trả lại ít nhất một bộ pin (11) ở trạng thái đã sạc từ nền sạc (15) vào toa chứa (12A).

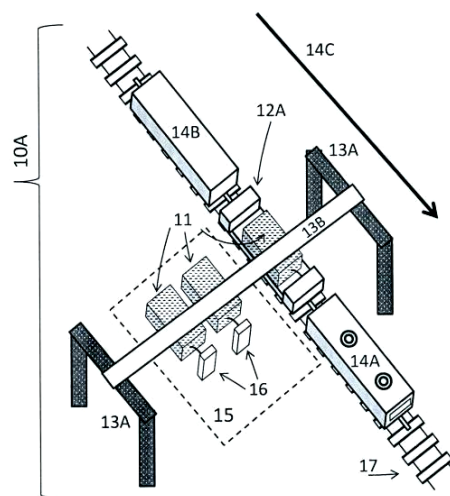


FIG. 1A

(11) 5901 A (43) 25/05/2023

(21) 2-2021-00573

(22) 23/12/2021

(30) 202122705279.1 05/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) *B65F 1/14; B65F 1/06*

(71) **JIANGXI YOUJIE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Inside Yard of Jiangxi Pinhe Technology Co., Ltd., High-tech Zone of Taihe County, Taihe County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(72) Weiguo Zhang (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỘP ĐỰNG TÚI RÁC KIỂU MỚI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp đựng túi rác kiểu mới. Hộp đựng túi rác kiểu mới gồm thân hộp và nắp. Trên thân hộp có lỗ thông thứ nhất và khoang đựng. Khoang đựng bao xung quanh lỗ thông thứ nhất. Thân hộp có thể chia khoang đựng thành thành trong thân hộp và thành ngoài thân hộp. Nắp nằm ở trong thân hộp. Thành ngoài nắp và thành trong của thành ngoài thân hộp liên kết với nhau. Trên nắp có lỗ thông thứ hai có thành ngoài dạng sóng. Vị trí của lỗ thông thứ hai và lỗ thông thứ nhất tương ứng với nhau, làm cho nắp nằm phía trên khoang đựng, và có thể lộ ra khỏi khoang đựng. Kết cấu đơn giản, lấy túi rác ra dễ dàng.

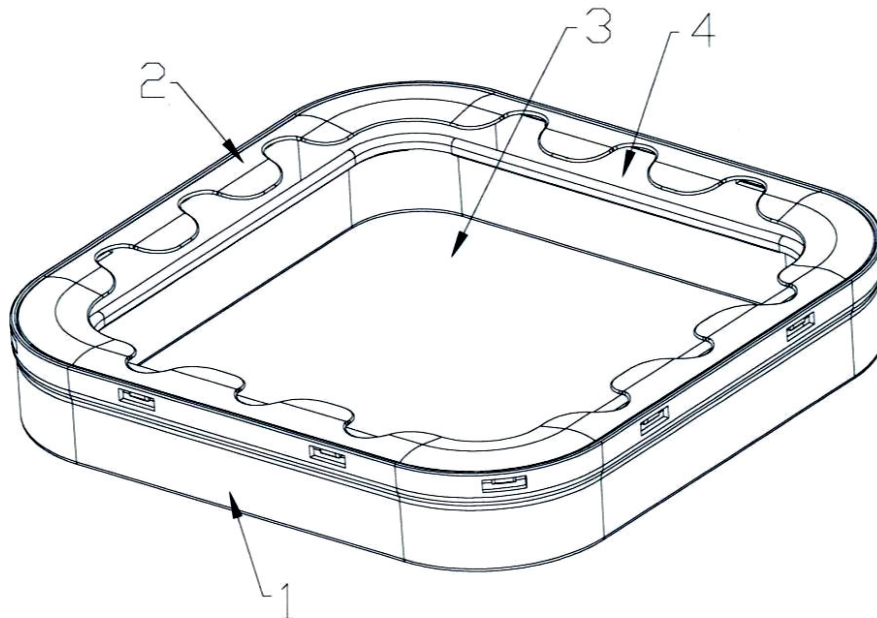


Fig. 1

(11) 5902 A (43) 25/05/2023

(21) 2-2021-00574

(22) 23/12/2021

(30) 202122706188.X 05/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) B65F 1/14; B65F 1/06

(71) JIANGXI YOUJIE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Inside Yard of Jiangxi Pinhe Technology Co., Ltd., High-tech Zone of Taihe County, Taihe County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(72) Weiguo Zhang (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THÙNG RÁC THÔNG MINH

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng rác thông minh, gồm thân thiết bị đặt túi rác, nắp đáy, cánh quạt ly tâm và nắp trên; thân thiết bị đặt túi rác gồm mô tơ. Mô tơ và nắp đáy được gắn với nhau bằng ốc. Trục quay của mô tơ xuyên qua nắp đáy, đồng thời phần đỉnh được cắm nổi linh hoạt với cánh quạt ly tâm. Ở phía nắp đáy cách xa mô tơ bố trí một số trụ cố định. Nắp đáy có thể tháo rời và nối với lỗ cố định trên nắp trên thông qua trụ cố định. Cánh quạt ly tâm nằm trong khoang chứa tạo nên bằng cách gắn nắp đáy với nắp trên. Trên nắp trên có một cửa hút gió. Bốn góc xung quanh nắp trên và nắp đáy đều bố trí mép vát. Trên nắp đáy có bố trí lỗ tản nhiệt. Thiết bị của giải pháp hữu ích này có cách lắp ráp và thao tác đơn giản, tự động đặt túi rác vào thùng rác thông minh, được lắp bên trong thùng rác, tránh hư hỏng, nâng cao tuổi thọ sử dụng của thiết bị đặt túi rác.

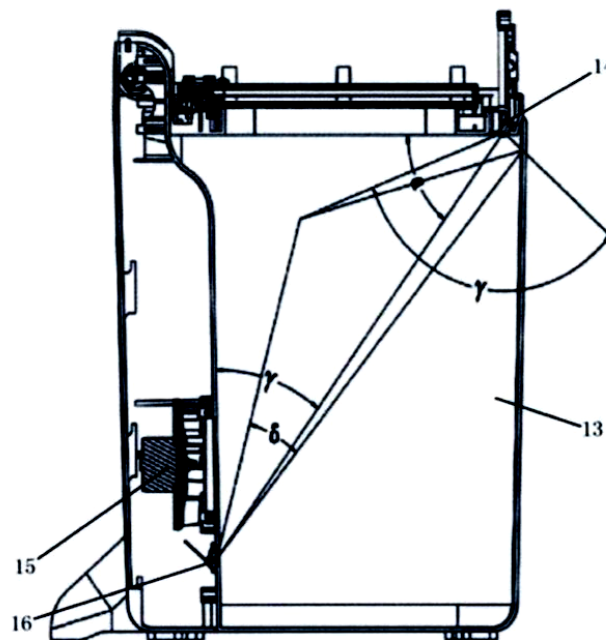


Fig. 1

(11) **5903 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2022-00129**

(22) 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2023

(51) **C12Q 1/68; G01N 15/14; C07H 21/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Trang (VN); Trần Danh Cường (VN); Nguyễn Chí Thành (VN); Đặng Anh Linh (VN); Ngô Toàn Anh (VN); Trần Trung Kiên (VN); Lê Thị Minh Phương (VN); Hoàng Thị Ngọc Lan (VN); Trương Thị Thu Hằng (VN); Phạm Quang Anh (VN); Lê Minh Giang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO NGUY CƠ MẮC TAN MÁU BẨM SINH (THALASSEMIA)**

(57) Phương pháp cảnh báo nguy cơ mắc tan máu bẩm sinh của thai nhi dựa trên bốn chỉ số HGB (lượng huyết sắc tố trong một thể tích máu), MCV (thể tích trung bình của hồng cầu), MCH (lượng huyết sắc tố trung bình có trong một hồng cầu) và RDW (độ phân bố hồng cầu) của mẹ bằng cách sử dụng mô hình mạng nơron truyền thẳng nhiều lớp.

(11) **5904 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2022-00429**

(22) 12/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2023

(51) **E02D 27/52**

(75) **HOÀNG THẾ ANH (VN)**

39 Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG XÂY DỰNG MÓNG TUABIN NỔI**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến phương pháp thi công xây dựng móng tuabin nổi bao gồm các bước: (i) đúc móng tuabin bê tông cốt thép (8), móng tuabin bê tông cốt thép (8) được đúc với thiết kế rỗng bên trong, trên hệ thống sàn đạo (4) được bố trí trên bờ, nhờ đó móng tuabin bê tông cốt thép (8) có thể nổi hoàn toàn trên mặt nước; (ii) hạ thủy móng tuabin bê tông cốt thép (8) nhờ hệ thống tời (1), dây cáp (2), sàn đạo (4), ray trượt (6); khi đó, móng tuabin bê tông cốt thép (8) sẽ được thả từ từ xuống nước và móng tuabin bê tông cốt thép (8) sẽ nổi trên mặt nước nhờ kết cấu rỗng; (iii) kéo móng tuabin bê tông cốt thép (8) ra ngoài biển đến vị trí định trước nhờ tàu kéo, tại vị trí này cọc thử (11) đã được đóng từ trước, móng tuabin bê tông cốt thép (8) được gài vào cọc thử (11) thông qua rãnh định vị (10) được tạo sẵn trên móng tuabin bê tông cốt thép (8), sau khi móng tuabin bê tông cốt thép (8) được kết nối với cọc thử (11), dùng cáp, neo để neo cố định móng tuabin bê tông cốt thép (8); (iv) neo cố định móng tuabin bê tông cốt thép (8) vào vị trí, tiến hành bơm cát (12) vào bên trong khoang được thiết kế rỗng của móng tuabin, móng tuabin sẽ chìm dần và nằm hoàn toàn trên đáy biển, cát được bơm vào sẽ làm tăng độ ổn định của móng tuabin; (v) đóng cọc bê tông (13) xuống biển, xuyên qua phần bê tông mỏng (7) trong khoang tạo trước (3) trên móng tuabin bê tông cốt thép (8), phần bê tông mỏng (7) sẽ bị phá hủy bởi cọc bê tông (13); (vi) lắp lồng bu lông (14) vào vị trí đã được tạo sẵn trên móng tuabin bê tông cốt thép (8); (vii) lắp đặt cốt thép và tiến hành đổ bê tông ở các phần còn lại (15) trên biển để hoàn thiện móng tuabin.

(11) 5905 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2022-00452

(22) 25/10/2022

(30) 202122836915.4 18/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **B29C 45/14**

(71) **UNIVERSAL TRIM SUPPLY CO., LTD. (TW)**

No. 63, Wu Kung 5th Rd., Wu Ku District, New Taipei City 24890, Taiwan

(72) Yang, Shih-Sheng (TW); Chuang, Yen-Po (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **SẢN PHẨM CHẤT DẼO ĐƯỢC BỐ TRÍ TRÊN DÂY KÉO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm chất dẻo được bố trí trên dây kéo. Dây kéo là dây bện mềm loại dệt. Sản phẩm chất dẻo bao gồm phần ép phun thứ nhất và phần ép phun thứ hai. Phần ép phun thứ hai được kết hợp với phần ép phun thứ nhất để tạo ra sản phẩm chất dẻo. Phần đầu của dây kéo nhô ra bên ngoài phần ép phun thứ nhất và được bọc phủ hoàn toàn bởi phần ép phun thứ hai. Độ dài phần ép phun thứ nhất dọc theo hướng chiều dọc của dây kéo. Độ dài nhô ra của phần đầu của dây kéo nhô ra ngoài phần ép phun thứ nhất dọc theo hướng chiều dọc của dây kéo nhỏ hơn một nửa độ dày của phần ép phun thứ hai dọc theo hướng tâm của dây kéo.

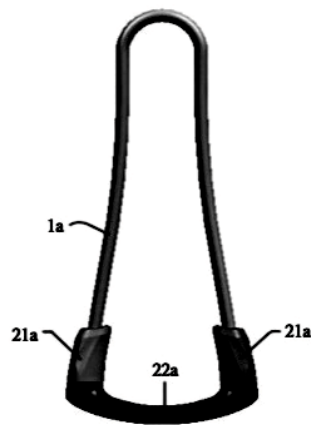


FIG. 11

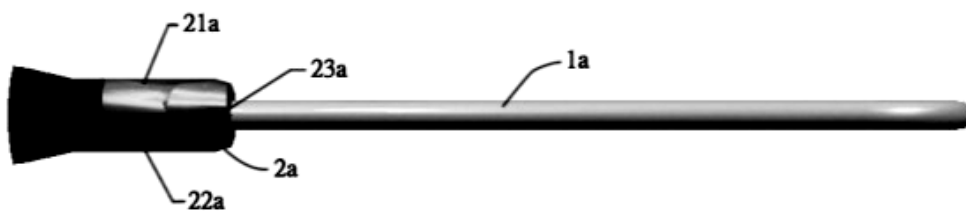


FIG. 12

(11) 5906 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2022-00475

(22) 04/11/2022

(30) S00202109633 05/11/2021 ID

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) A23L 29/00; A23L 2/00

(71) PT. SATORIA AGRO INDUSTRI (ID)

Raya Darmo Permai III, Ruko Pasar Modern No.20 Kel. Sonokwijenan, Kec. Sukomanunggal Surabaya - 60189, Jawa Timur, Indonesia

(72) Viendy Susilo Alim (ID); Budi Kurniawan, St (ID); H. Abdi Manaf, Se (ID)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT XƠ THỰC PHẨM CÓ THỂ HÒA TAN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chất xơ thực phẩm có thể hòa tan không dễ bị phân hủy trong ruột người dưới dạng maltodextrin kháng tiêu hóa, rất hữu ích cho sự phát triển của vi khuẩn tốt (lợi khuẩn) trong đường ruột của con người. Chất xơ thực phẩm có thể hòa tan được sản xuất bằng quá trình nhiệt phân, quá trình hóa lỏng và quá trình đường hóa để phá vỡ cacbohydrat còn lại trong quá trình nhiệt phân thành glucoza, maltoza và loại đường đơn khác. Ngoài ra, bước tinh chế maltodextrin kháng tiêu hóa cũng được thực hiện bằng cách tách maltodextrin kháng tiêu hóa khỏi glucoza và maltoza, với mục đích làm giảm tổng lượng đường và tăng tổng giá trị của chất xơ thực phẩm.

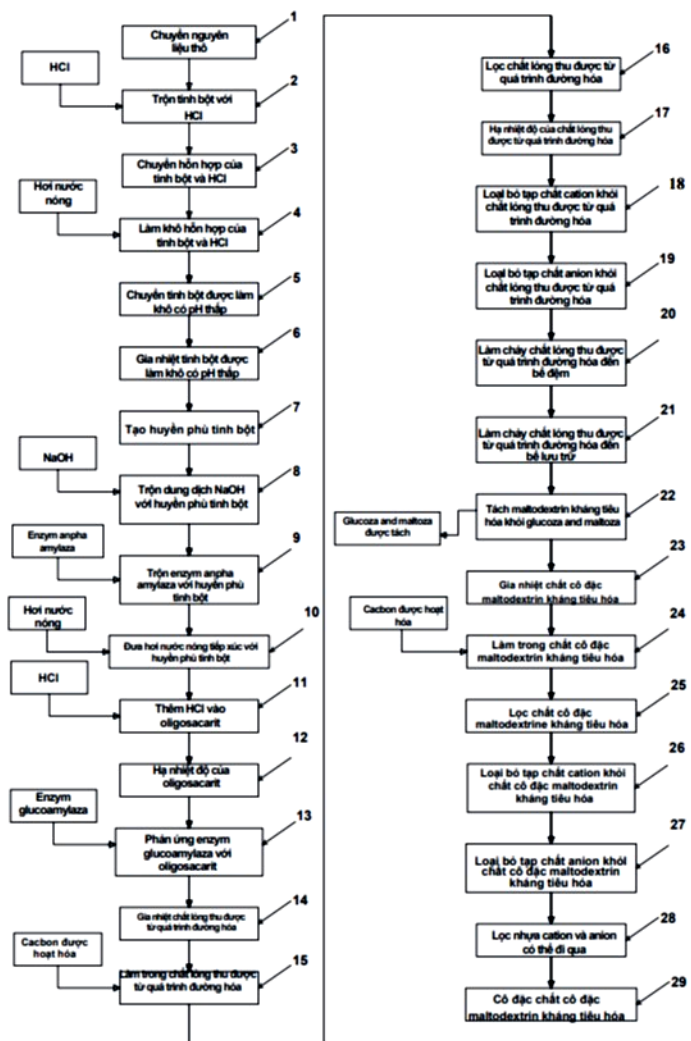


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 5907 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 2-2022-00482 | (85) 08/11/2022 | |
| (22) 02/07/2021 | (86) PCT/JP2021/025127 | 02/07/2021 |
| (30) 2020-119716 | 13/07/2020 | JP (87) WO2022/014373 |
| | | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **B65D 85/07; A61F 13/15**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) HAYASHI, Toshihisa (JP); YAMAMOTO, Narumi (JP); UCHIDA, Shohei (JP); TONOKO, Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NHÓM BAO GÓI, VẬT PHẨM QUẢNG CÁO, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NHÓM BAO GÓI, VÀ DỤNG CỤ TÍCH TRỮ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhóm bao gói (1) bao gồm: bao gói thứ nhất (10) được cung cấp vật dụng thấm hút thứ nhất (11) và thân túi thứ nhất (12) chứa cùng; và bao gói thứ hai (20) được cung cấp vật dụng thấm hút thứ hai (21) mà có dạng sản phẩm khác với của vật dụng thấm hút thứ nhất (11) và thân túi thứ hai (22) để chứa cùng, trong đó vật dụng thấm hút thứ nhất (11) và vật dụng thấm hút thứ hai (21) có chất chức năng (30) chung và/hoặc thiết kế chung, thân túi thứ nhất (12) và thân túi thứ hai (22) có cùng tên nhãn hiệu và cùng tên nhãn hiệu phụ, và hình thức phía ngoài của thân túi thứ nhất (12) và hình thức phía ngoài của thân túi thứ hai (22) khác nhau.

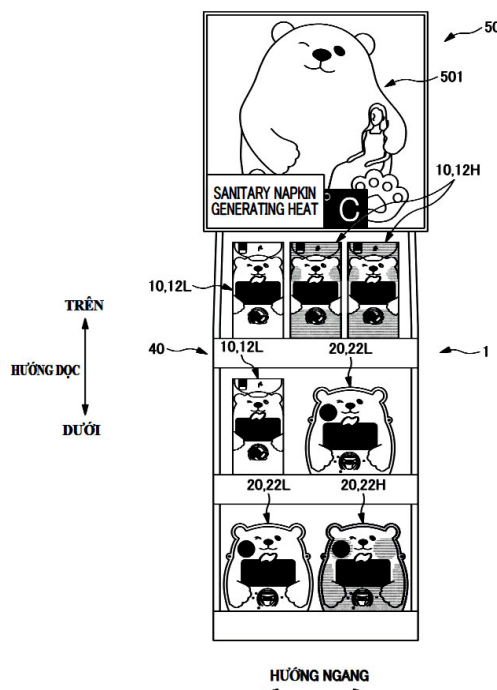


Fig.13

- (11) **5908 A** (43) 25/05/2023
- (21) **2-2022-00493**
- (22) 15/11/2022
- (30) UI2021006797 16/11/2021 MY
- (51) **G06Q 10/00; G06Q 30/02; G06Q 20/00**
- (71) **CHEW LEA YONG (MY)**
22A, Jalan TMP 7D, Taman Mutiara Puchong, 47160 Puchong Selangor Malaysia.
- (72) CHEW LEA YONG (MY)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI VÀ THƯỞNG TIỀN GIỚI THIỆU CHO NGƯỜI GIỚI THIỆU VÀ CÁC NHÁNH LIÊN KẾT TƯƠNG ỨNG**
- (57) Giải pháp hữu ích bộc lộ phương pháp theo dõi và thưởng tiền giới thiệu cho người giới thiệu và các nhánh liên kết tương ứng (130) khi khách hàng (120) được liên kết với người giới thiệu thực hiện việc mua hàng trên nền tảng thương mại điện tử, phương pháp bao gồm các bước sau: truy xuất sơ đồ cây phân cấp chứa thông tin về mối quan hệ và thông tin mua hàng; trong đó thông tin về mối quan hệ bao gồm các mối liên kết quan hệ giữa người giới thiệu, khách hàng (120) và các nhánh liên kết tương ứng, và thông tin mua hàng bao gồm chi tiết lịch sử mua hàng của khách hàng (120); xác định tính hợp lệ của các nhánh liên kết nhận tiền giới thiệu dựa vào sơ đồ cây phân cấp và các quy tắc được đặt trước, trong đó các quy tắc được đặt trước bao gồm tính hợp lệ của các nhánh liên kết được giới hạn với hai hoặc ba cấp độ liên kết; tính toán tiền giới thiệu lần lượt cho người giới thiệu và từng nhánh liên kết hợp lệ theo phương án được định trước; và chuyển tiền giới thiệu được tính toán lần lượt đến các tài khoản của người giới thiệu và nhánh liên kết hợp lệ.

(11) **5909 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2022-00561**

(22) 12/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2023

(51) **E04D 3/35**

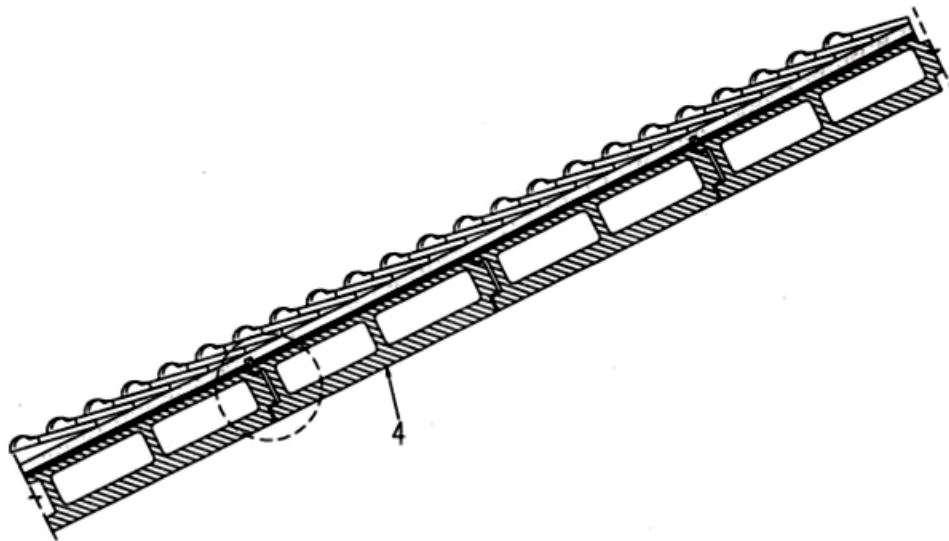
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỢP MÁI CHỐNG TRƯỢT, CHỐNG THẨM TRONG XÂY DỰNG NHÀ DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, cụ thể là phương pháp lợp mái chống trượt, chống thấm trong xây dựng nhà dân dụng, công nghiệp thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật về kết cấu, kiến trúc và mỹ quan, lợp mái nhà bằng các tấm lợp mái lắp ghép là các cấu kiện bê tông rỗng ruột, nhằm giảm trọng lượng bản thân, tăng khả năng cách âm, cách nhiệt, dễ dàng vận chuyển cấu lắp, thi công lắp đặt đơn giản.



Hình 2

(11) **5910 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2022-00562**

(22) 12/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2023

(51) **E04B 2/00**

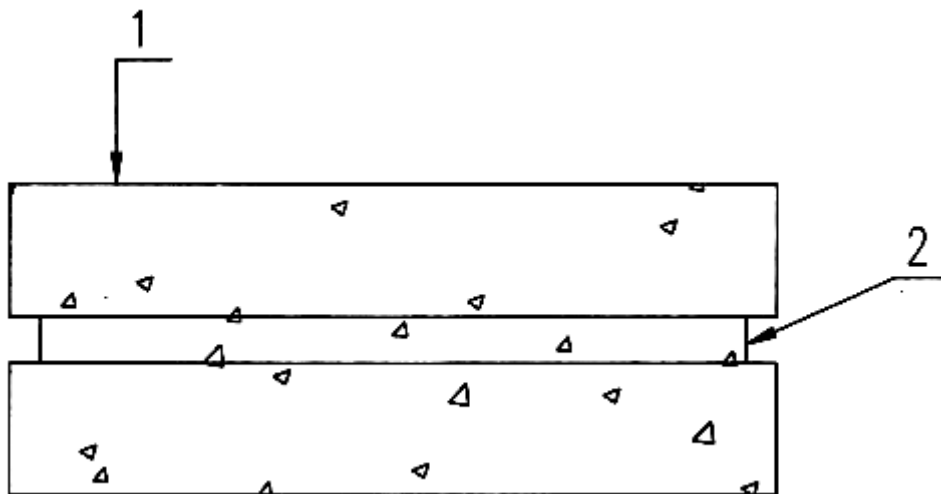
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **TƯỜNG ĐÁ TỰ NHIÊN NGUYÊN KHỐI LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG ĐÁ TỰ NHIÊN NGUYÊN KHỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, cụ thể là phương thức chống trượt, chống thấm khi xây dựng tường bằng đá tự nhiên nguyên khối trong xây dựng nhà dân dụng, công nghiệp cụ thể xây dựng tường bằng viên đá cắt rãnh bốn mặt, khi xây dựng tường bằng đá thì không tô trát, không sơn, không quét vôi theo các phương án truyền thống khả năng cách âm, cách nhiệt, dễ dàng vận chuyển cầu lắp, thi công lắp đặt đơn giản.



(11) **5911 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2022-00586**

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2022

(51) **A01N 65/00**

(75) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

127/25 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp bao gồm các bước: sấy khô và nghiền mịn muối; nghiền mịn bột trái cây với bột ớt, bột tỏi, bột gừng; trộn bột muối với bột trái cây, bột ớt, bột tỏi, bột gừng; nghiền mịn tinh bột; trộn các hợp chất có tính oxi hoá; trộn các loại tinh dầu; trộn với xà phòng thực vật dạng rắn. Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp theo đề xuất của giải pháp hữu ích có hoạt tính diệt khuẩn cao và có khả năng xua đuổi côn trùng, hoặc có thể dùng để rửa, bảo quản rau quả không gây độc hại với con người và môi trường, không tồn dư vào bên trong nông sản.

- (11) 5912 A (43) 25/05/2023
(21) 2-2022-00590 (85) 28/12/2022
(22) 12/05/2021 (86) PCT/CN2021/093180 12/05/2021
(30) 202021249063.8 30/06/2020 CN (87) WO2022/001380 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **B60H 3/00**

(71) **PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS GUANGDONG CO., LTD (CN)**

2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui), Foshan, Guangdong 528306, China

(72) CAO, Zhanxiong (CN); CHEN, Haozhou (CN); LAI, Guiqing (CN); LIANG, Yinan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ION**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị tạo ion (10), bao gồm vỏ (100) và bộ phận tạo ion (300). Bộ phận chống thấm nước (200) được bố trí bên dưới lỗ xả không khí (120). Bộ phận chống thấm nước (200) bao gồm cửa xả (230) xuyên qua bộ phận chống thấm nước (200) và nối thông với bên trong vỏ (100), và bộ phận dẫn hướng (250) có khoảng không tiếp nhận (200-4) để tiếp nhận chất lỏng chảy vào từ lỗ xả không khí (120) và dẫn hướng chất lỏng đến cửa xả (230) trong khi xả ra cửa xả ion (310). Nhờ bố trí bộ phận chống thấm nước (200) bên dưới lỗ xả không khí (120) để tiếp nhận chất lỏng chảy vào từ lỗ xả không khí (120), thiết bị tạo ion (10) không chỉ có thể ngăn không cho chất lỏng đi vào bộ phận tạo ion (300) qua cửa xả ion (310) để ảnh hưởng đến sự tạo ion, mà còn cho phép chất lỏng đi vào bên trong vỏ (100) chảy ra khỏi vỏ (100) dọc theo đường mà không tiếp xúc với linh kiện điện.

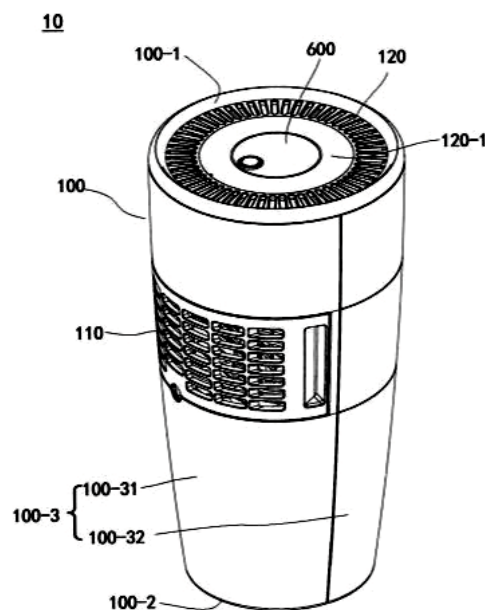


Fig.2

- (11) 5913 A (43) 25/05/2023
(21) 2-2022-00592 (85) 28/12/2022
(22) 20/04/2021 (86) PCT/CN2021/088427 20/04/2021
(30) 202020997739.5 03/06/2020 CN (87) WO2021/244167 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) *A45C 7/00; A45C 11/00*

(71) 1. **SHENZHEN LEMORE MARKETING CONSULTANCY CO., LTD (CN)**
1a, Building 29-32, Building 29-32, Nanhai Rose Garden Phase 1, No. 91 Wanghai Road, Haichang Community, Shekou Street, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518000, China

2. **LI, JIECONG (CN)**

1a, Building 29-32, Building 29-32, Nanhai Rose Garden Phase 1, No. 91 Wanghai Road, Haichang Community, Shekou Street, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) HUANG, Chenglan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TÚI CÓ THỂ GẤP LẠI ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ túi có thể gấp lại được mà bao gồm tấm thứ nhất, tấm thứ hai và tấm thứ ba, khoang chứa với phần mở được bao quanh bởi tấm thứ nhất và tấm thứ hai, tấm thứ ba mở rộng từ tấm thứ hai và là xoay được để che ít nhất một phần phần mở, tấm thứ nhất có hai mặt thứ nhất và mặt thứ hai tương ứng, tấm thứ nhất được tạo ra với đường gấp thứ nhất, đường gấp thứ hai và đường gấp thứ ba. Túi có thể gấp lại được có thể không chỉ chứa các thiết bị di động, mà còn tạo ra sự đỡ.

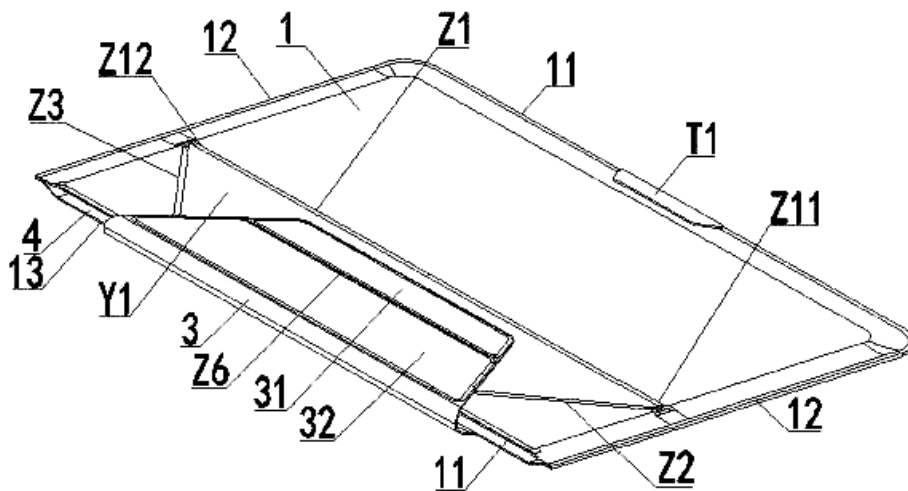


Fig.1

(11) 5914 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00012

(22) 11/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/01/2023

(51) E04G 21/00

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ LẮP TẮM VẬT LIỆU

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị hỗ trợ lắp tấm vật liệu bao gồm: khung mặt bàn (10) được lắp theo cách xoay được ở đầu trên của khung trượt (20), khung trượt (20) được bố trí thẳng đứng và trượt dọc theo thanh đứng (30), đầu dưới của thanh đứng (30) được gắn cố định vào khung đế (40), xi lanh (50) có đầu dưới được gắn trên khung đế (40), đầu trên gắn với khung trượt (20) nhờ đó khi kích hoạt xi lanh (50) khung trượt (20) sẽ trượt dọc theo thanh đứng (30) và đẩy khung mặt bàn (10) lên độ cao theo yêu cầu của người sử dụng.

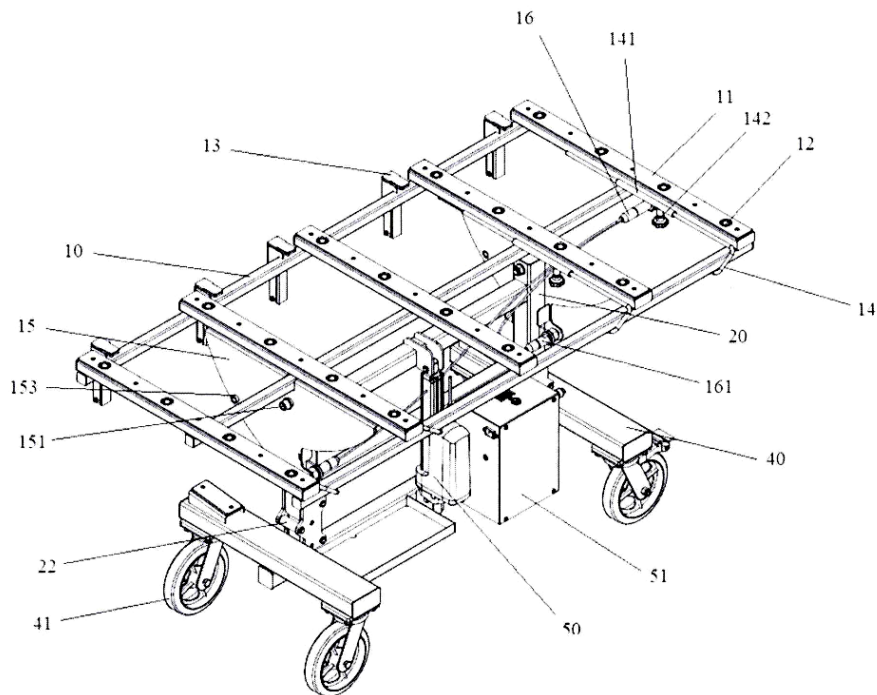


Fig.1

(11) 5915 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00022

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2023

(51) E06B 9/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguan Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) Sheng Ding (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) LAN CAN CỬA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất lan can cửa an toàn, bao gồm khung cửa, trong đó khung cửa này bao gồm khung cửa phía trái và khung cửa phía phải; khung cửa phía trái bao gồm ống dẫn dọc phía trái và ống dẫn ngang phía trái; khung cửa phía phải bao gồm ống dẫn dọc phía phải và ống dẫn ngang phía phải; ống lồng bên trong được bố trí cố định trên ống dẫn ngang phía trái, và đầu kia của ống lồng bên trong được gài vào trong ống dẫn ngang phía phải và được nối cố định với ống dẫn ngang phía phải thông qua chi tiết cố định. Theo giải pháp hữu ích, khung cửa có thể được tháo rời thành khung cửa phía trái và khung cửa phía phải, theo đó làm giảm một cách hữu hiệu thể tích của khung cửa và làm thuận tiện cho việc đóng gói và vận chuyển; ống lồng bên trong được bố trí trên ống dẫn ngang phía trái, đầu kia của ống lồng bên trong được nối với ống dẫn ngang phía phải, và ống lồng bên trong và ống dẫn ngang phía phải được cố định với nhau thông qua chi tiết cố định, sao cho khung cửa có thể được lắp ráp nhanh chóng, một cách đơn giản và thuận tiện.

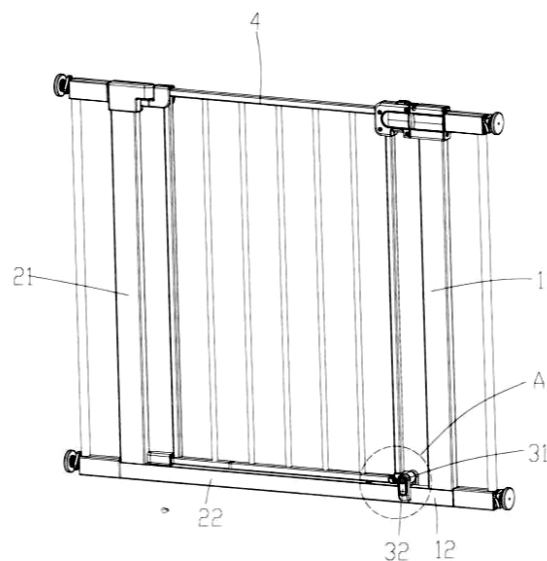


FIG. 1

(11) 5916 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00023

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2023

(51) E05B 65/00; E06B 9/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguang Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) SHENG DING (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) CƠ CẤU KHÓA CỬA LAN CAN CỬA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất cơ cấu khóa cửa lan can cửa an toàn, trong đó lan can cửa an toàn này bao gồm khung cửa và cánh cửa nối theo cách quay được với khung cửa; cơ cấu khóa bao gồm phần cố định được bố trí trên khung cửa và phần di chuyển được bố trí trên cánh cửa; khoang cố định được bố trí trong phần cố định; phần di chuyển được bao gồm khối kẹp ăn khớp với khoang cố định để sử dụng, chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí giữa khối kẹp và phần di chuyển được, nút tiếp giáp với khối kẹp, công tắc di chuyển tiếp giáp với đầu phía trên của nút và chi tiết đàn hồi thứ hai được bố trí giữa công tắc di chuyển và phần di chuyển được; nút được tạo ra bề mặt dẫn hướng nghiêng thứ nhất, và khối kẹp được tạo ra bề mặt dẫn hướng nghiêng thứ hai ăn khớp với bề mặt dẫn hướng nghiêng thứ nhất để sử dụng. Theo giải pháp hữu ích này, phần cố định được bố trí trên khung cửa, phần di chuyển được bố trí trên cánh cửa, và phần di chuyển được ăn khớp với phần cố định để sử dụng, do đó, cánh cửa có thể được cố định trên khung cửa, một cách đơn giản, thuận tiện và dễ sử dụng.

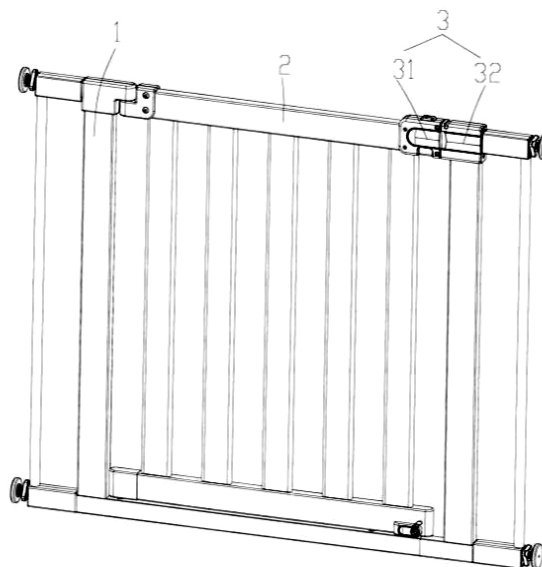


FIG. 1

(11) 5917 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00024

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2023

(51) E06B 9/00; E06B 11/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguan Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) SHENG DING (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) CƠ CẤU TẠO ÁP LỰC CỦA LAN CAN BẢO VỆ CỬA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tạo áp lực của lan can bảo vệ cửa an toàn, trong đó lan can bảo vệ cửa an toàn này bao gồm khung; cơ cấu tạo áp lực bao gồm phần đai ốc tiếp giáp với khung, phần đỡ tiếp giáp với mặt phẳng bên ngoài và thanh vít được nối với phần đỡ và phần đai ốc; phần đai ốc được nối ren với thanh vít; phần đỡ bao gồm tấm đỡ và cụm kết cấu điều chỉnh được bố trí trên tấm đỡ; cụm kết cấu điều chỉnh bao gồm phần cố định được bố trí trên tấm đỡ, phần di chuyển được được cố định vào thanh vít và chi tiết đàn hồi được bố trí giữa phần di chuyển được và tấm đỡ, và phần di chuyển được bao gồm tấm cố định được bố trí cố định với vòng xác định và vòng cố định kéo dài về phía tấm đỡ dọc theo tấm cố định; mặt ngoài của phần cố định được bọc với vòng cố định. Theo giải pháp hữu ích, khung có thể được cố định ở giữa đường di chuyển, sao cho cải thiện độ ổn định và độ chắc chắn khi nối khung với tường, và ngăn lan can bảo vệ cửa an toàn khỏi rơi xuống.

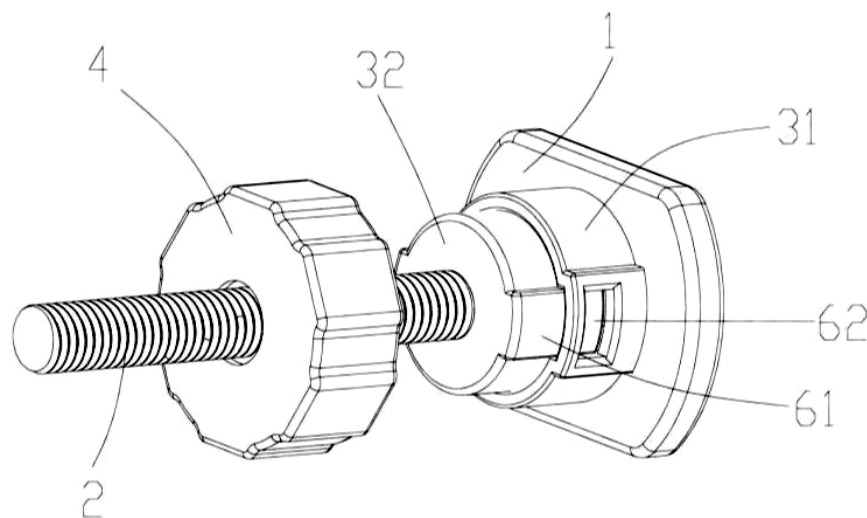


Fig. 1

(11) 5918 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00025

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2023

(51) E06B 9/00; E06B 11/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguan Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) Sheng Ding (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) CƠ CẤU TẠO ÁP LỰC CỦA LAN CAN CỬA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tạo áp lực của lan can cửa an toàn, trong đó lan can cửa an toàn này bao gồm khung; cơ cấu tạo áp lực bao gồm phần cố định tiếp giáp với khung, phần đỡ tiếp giáp với mặt phẳng bên ngoài và thanh vít được nối với phần đỡ và phần cố định; phần điều chỉnh nối ren với thanh vít được bố trí trên thanh vít; phần điều chỉnh tiếp giáp với phần cố định. Theo giải pháp hữu ích, phần cố định tiếp giáp với khung, phần đỡ tiếp giáp với mặt phẳng bên ngoài, và sau đó bằng cách điều chỉnh vị trí của phần điều chỉnh trên thanh vít, khoảng cách giữa phần cố định và phần đỡ có thể được điều chỉnh, sao cho cải thiện độ ổn định và độ chắc chắn khi nối khung với tường, và ngăn lan can cửa an toàn khỏi không rơi xuống.

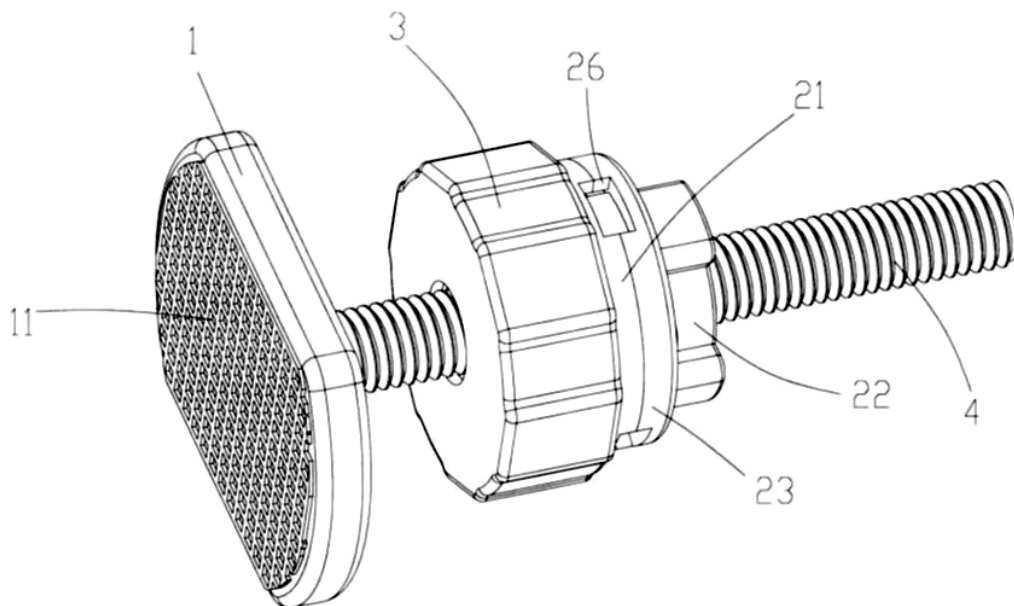


Fig. 1

(11) 5919 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00026

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2023

(51) E06B 9/00; E06B 11/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguan Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) SHENG DING (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) CƠ CẤU TẠO ÁP LỰC CỦA LAN CAN CỬA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tạo áp lực của lan can cửa an toàn, trong đó lan can cửa an toàn này bao gồm khung; cơ cấu tạo áp lực bao gồm phần đai ốc tiếp giáp với khung, phần đỡ tiếp giáp với mặt phẳng bên ngoài và thanh vít được nối với phần đỡ và phần đai ốc; phần đai ốc được nối ren với thanh vít; phần đỡ bao gồm tấm đỡ và cụm kết cấu điều chỉnh được bố trí trên tấm đỡ; cụm kết cấu điều chỉnh bao gồm phần cố định được bố trí trên tấm đỡ, phần di chuyển được được cố định vào thanh vít và chi tiết đàn hồi được bố trí giữa phần di chuyển được và tấm đỡ, và phần di chuyển được bao gồm tấm cố định được bố trí cố định với vòng xác định và vòng cố định kéo dài về phía tấm đỡ dọc theo tấm cố định; mặt ngoài của phần cố định được bọc với vòng cố định. Theo giải pháp hữu ích, khung có thể được cố định ở giữa đường di chuyển, sao cho cải thiện độ ổn định và độ chắc chắn khi nối khung với tường, và ngăn lan can cửa an toàn khỏi rơi xuống.

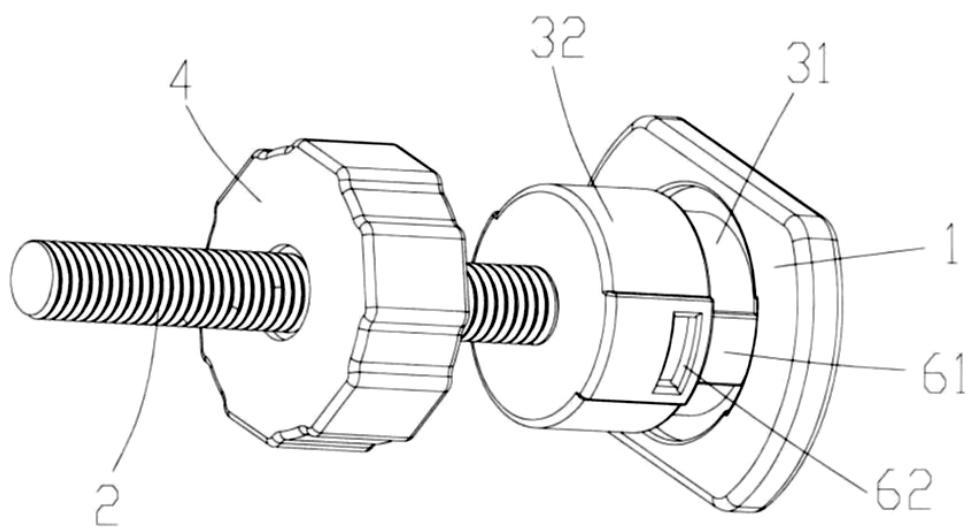


Fig. 1

(11) 5920 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00027

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2023

(51) E06B 9/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguan Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) Sheng Ding (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) LAN CAN CỬA AN TOÀN CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất lan can cửa an toàn có thể điều chỉnh độ cao, mà chứa khung, trong đó khung này có bao gồm các thanh ngang ở đầu phía trên và đầu trên, nhiều thanh dọc được bố trí giữa các thanh ngang, và cơ cấu khóa được tạo kết cấu để khóa độ dài của thanh dọc; thanh dọc bao gồm thanh phía trong và thanh phía ngoài được lồng trên thanh phía trong. Theo giải pháp hữu ích này, các thanh ngang được bố trí ở đầu phía trên và đầu trên, nhiều thanh dọc được bố trí giữa các thanh ngang, và thanh phía trong và thanh phía ngoài được lồng trên thanh phía trong được tạo ra; vị trí tương đối của thanh phía trong và thanh phía ngoài có thể được điều chỉnh bằng cách kéo các thanh ngang ở đầu phía trên và đầu trên, bằng cách đó điều chỉnh độ cao của lan can cửa an toàn; sau khi việc điều chỉnh được hoàn tất, thanh phía trong và thanh phía ngoài được khóa bằng cơ cấu khóa, bằng cách đó cố định độ cao của lan can cửa an toàn, một cách đơn giản và thuận tiện.

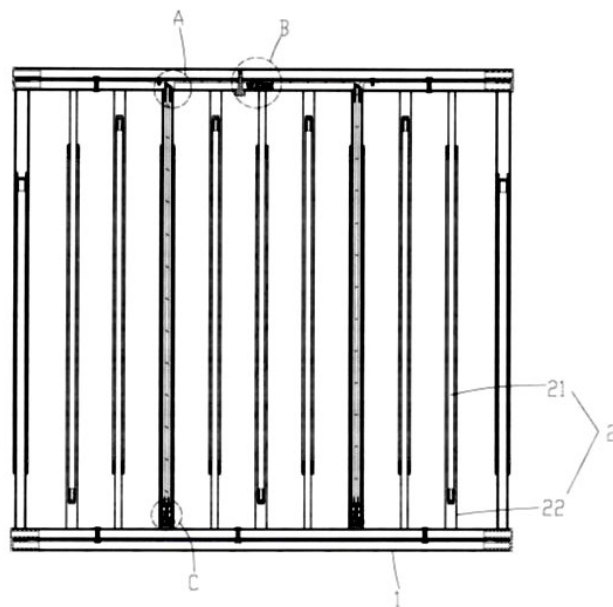


FIG. 1

(11) 5921 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00042

(22) 18/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2023

(51) *B65G 37/00; A23L 27/00*

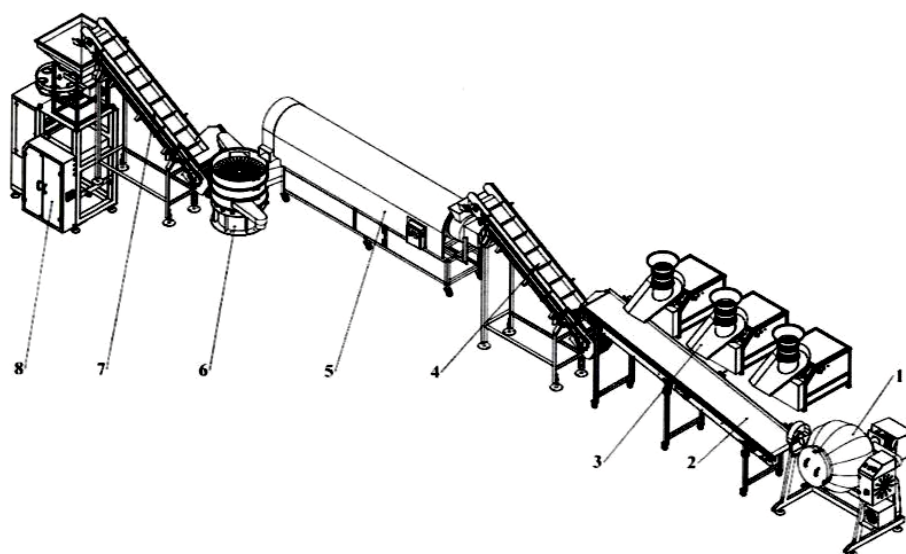
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABACA VIỆT NAM (VN)**

Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN); Trần Thị Hồng Thắm (VN)

(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT HẠT NÊM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây chuyền sản xuất hạt nêm. Dây chuyền theo sáng chế bao gồm máy trộn đứng lồng quay, máy ép đùn hạt, máy sấy lồng quay, máy sàng hạt, máy đóng gói sản phẩm và các băng tải vận chuyển kết nối giữa các máy này.



Hình. 1

(11) 5922 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00043

(22) 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2023

(51) E06B 9/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguan Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) Sheng Ding (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) LAN CAN CỬA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lan can cửa an toàn, trong đó lan can cửa an toàn này bao gồm khung cửa, cánh cửa được nối theo cách quay được với khung cửa và cơ cấu khóa được bố trí giữa cánh cửa và khung cửa; cơ cấu khóa bao gồm phần cố định được bố trí trên khung cửa và phần di chuyển được bố trí trên cánh cửa; khoang cố định được bố trí trong phần cố định; phần di chuyển được bao gồm lưỡi khóa ăn khớp với khoang cố định để sử dụng và chi tiết hấp dẫn từ tính thứ nhất được bố trí trên lưỡi khóa, và chi tiết hấp dẫn từ tính thứ hai ăn khớp với chi tiết hấp dẫn từ tính thứ nhất để sử dụng được bố trí trong khoang cố định. Theo giải pháp hữu ích, phần cố định được bố trí trên khung cửa, phần di chuyển được bố trí trên cánh cửa, và phần di chuyển được ăn khớp với phần cố định để sử dụng, do đó, cánh cửa có thể được cố định trên khung cửa; lưỡi khóa được bố trí trên phần di chuyển được, và chi tiết hấp dẫn từ tính thứ nhất được bố trí trên lưỡi khóa, sao cho lưỡi khóa có thể được hút và được cố định trong khoang cố định bằng cách sử dụng sự ăn khớp hấp dẫn từ tính của chi tiết hấp dẫn từ tính thứ nhất và chi tiết hấp dẫn từ tính thứ hai trong phần cố định, do đó, cánh cửa được khóa trên khung cửa, một cách đơn giản và thuận tiện.

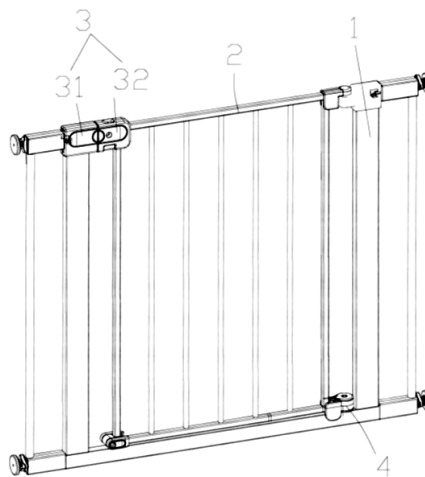


Fig. 1

(11) 5923 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00044

(22) 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2023

(51) E06B 9/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguan Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) Sheng Ding (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) LAN CAN CỬA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lan can cửa an toàn, trong đó lan can cửa an toàn này bao gồm khung cửa, cánh cửa nối theo cách quay được với khung cửa và cơ cấu khóa được bố trí giữa khung cửa và cánh cửa; cơ cấu khóa bao gồm phần cố định được bố trí trên khung cửa và phần di chuyển được bố trí trên cánh cửa; khoang cố định được bố trí trong phần cố định; phần di chuyển được bao gồm khối kẹp ăn khớp với khoang cố định để sử dụng, chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí giữa khối kẹp và phần di chuyển được, nút tiếp giáp với khối kẹp, công tắc di chuyển được tiếp giáp với đầu phía trên của nút và chi tiết đàn hồi thứ hai được bố trí giữa công tắc di chuyển được và phần di chuyển được; nút được tạo ra bề mặt dẫn hướng nghiêng thứ nhất, và khối kẹp được tạo ra bề mặt dẫn hướng nghiêng thứ hai ăn khớp với bề mặt dẫn hướng nghiêng thứ nhất để sử dụng. Theo giải pháp hữu ích này, phần cố định được bố trí trên khung cửa, phần di chuyển được bố trí trên cánh cửa, và phần di chuyển được ăn khớp với phần cố định để sử dụng, do đó, cánh cửa có thể được cố định trên khung cửa, một cách đơn giản, thuận tiện và dễ sử dụng.

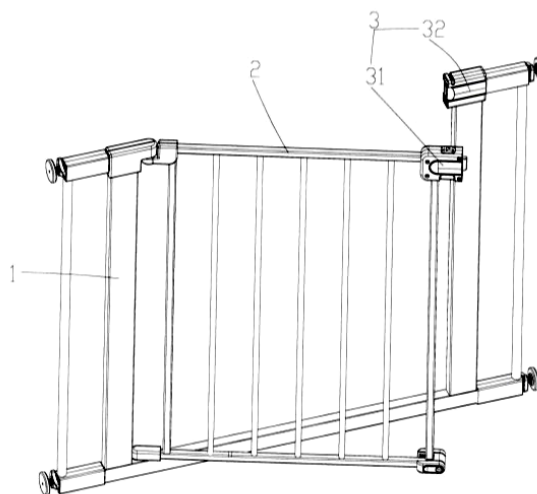


Fig. 1

(11) 5924 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00045

(22) 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2023

(51) E06B 9/00

(71) DONGGUAN CITY YUZHIXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)

No. 4, Jinhe Xinguan Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) Sheng Ding (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) LAN CAN CỬA AN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lan can cửa an toàn, trong đó lan can cửa an toàn này bao gồm khung cửa và cụm ray cửa nối theo cách quay được với khung cửa; cụm ray cửa bao gồm ray cửa thứ nhất và ray cửa thứ hai; cơ cấu điều chỉnh chiều rộng được bố trí giữa ray cửa thứ nhất và ray cửa thứ hai; ray cửa thứ nhất được nối theo cách quay được với một mặt của khung cửa, và ray cửa thứ hai được nối với mặt còn lại của khung cửa qua cơ cấu khóa. Theo giải pháp hữu ích, ray cửa thứ nhất và ray cửa thứ hai được bố trí, và cơ cấu điều chỉnh chiều rộng được bố trí giữa ray cửa thứ nhất và ray cửa thứ hai, sao cho chiều rộng của cụm ray cửa có thể được điều chỉnh bằng cách điều chỉnh chiều rộng tổng thể của ray cửa thứ nhất và ray cửa thứ hai; do đó, lan can cửa an toàn có thể được áp dụng vào các cánh có chiều rộng khác nhau, và khả năng áp dụng của lan can cửa an toàn có thể được cải thiện một cách hữu hiệu.

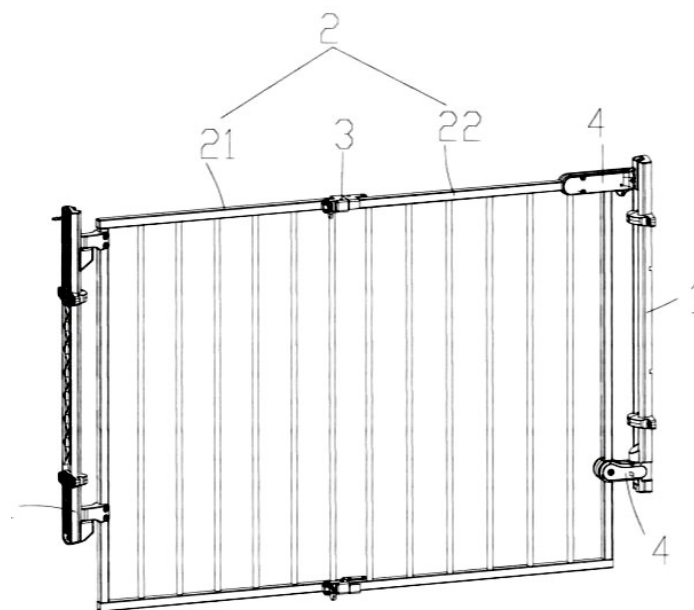


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 5925 A | (43) 25/05/2023 | |
| (21) 2-2023-00047 | (85) 19/01/2023 | |
| (22) 19/07/2021 | (86) PCT/CN2021/107050 | 19/07/2021 |
| (30) 202021468484.X | 23/07/2020 CN | (87) WO2022/017311 |
| | 202021464903.2 | 23/07/2020 CN |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) **A61M 16/12; A61M 16/16**

(75) **LIN, HSIN-YUNG (CN)**

No.340, Shanying Rd., Gueishan Dist., Taoyuan City, Taiwan 33341, China

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO KHÍ HỖN HỢP VỚI BỘ TẠO KHÍ OXY HOẶC ỚNG**

(57) Hệ thống tạo khí hỗn hợp với bộ oxy hoặc ống thở bao gồm bộ tạo hydro và bộ tạo oxy hoặc ống thở. Bộ tạo hydro được tạo cấu hình để tạo ra khí hydro bằng cách điện phân nước. Bộ oxy được tạo cấu hình để tạo ra khí oxy thứ nhất. Ống thở được tạo cấu hình để nhận khí oxy thứ nhất từ thiết bị cung cấp oxy. Khí hydro được tạo ra bởi bộ tạo hydro được trộn với khí oxy thứ nhất được tạo ra bởi bộ tạo oxy hoặc được tạo ra bởi ống thở qua ống trộn khí hoặc xuất ra khí oxy thứ nhất cho bộ tạo hydro, mà để tạo thành khí trộn.

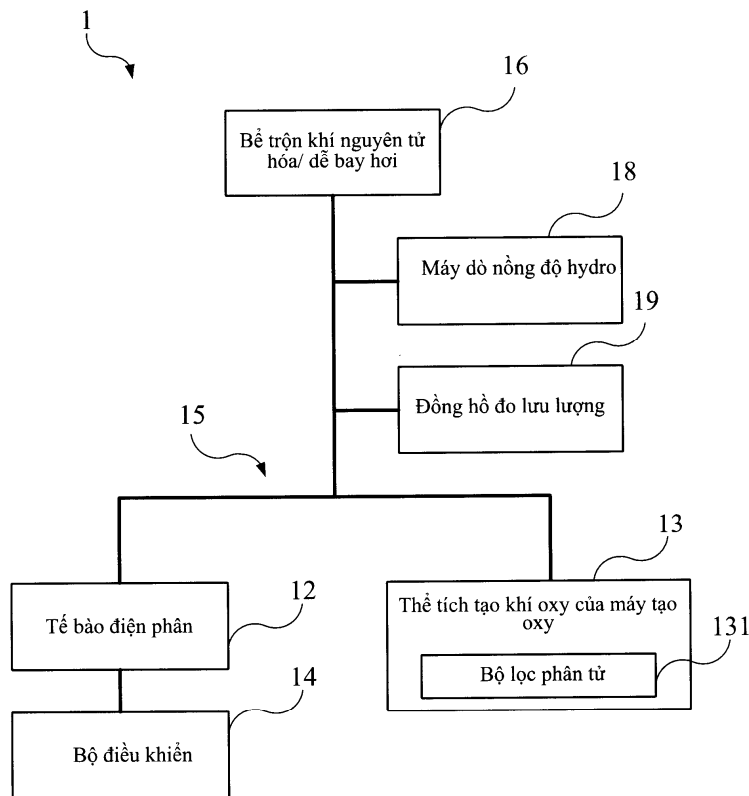


FIG.1

(11) 5926 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00059

(22) 06/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/02/2023

(51) B25H 3/04

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) XE VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU DẠNG TẤM CÓ THỂ XẾP THÀNH DÂY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe vận chuyển vật liệu dạng tấm có thể xếp thành dãy, trong đó các tấm vật liệu có thể xếp ở phía trước và phía sau của xe, xe vận chuyển vật liệu dạng tấm có thể xếp thành dãy này bao gồm: thân đế (10) có các bánh xe (40) được lắp ở bên dưới, các khung đỡ trước (20) và khung đỡ sau (30) được lắp cố định ở phía trên thân đế (10). Trong đó, thân đế (10) có dạng hình thang với hai cạnh bên của thân đế hướng vào nhau; mặt trên của thân đế (10) có bố trí tấm đỡ trước (11) ở phía trước của khung đỡ trước (20), tấm đỡ sau (12) ở phía sau của khung đỡ sau (30), trong đó tấm đỡ trước (11) được bố trí thấp hơn tấm đỡ sau (12), và tấm đỡ sau (12) bao gồm các phần khoét (121) được bố trí tương ứng với vị trí của khung đỡ trước (20) sao cho khi xe vận chuyển vật liệu dạng tấm được xếp lồng vào nhau thì tấm đỡ trước của xe vận chuyển phía trước sẽ lọt vào giữa hai cạnh bên của thân đế và ở phía dưới tấm đỡ sau của xe vận chuyển phía sau, đồng thời một phần của khung đỡ trước (20) của xe vận chuyển phía sau chui vào phần khoét (121) của xe vận chuyển phía trước, nhờ đó có thể giảm tối đa diện tích lưu trữ trong kho khi các xe vận chuyển không được sử dụng.

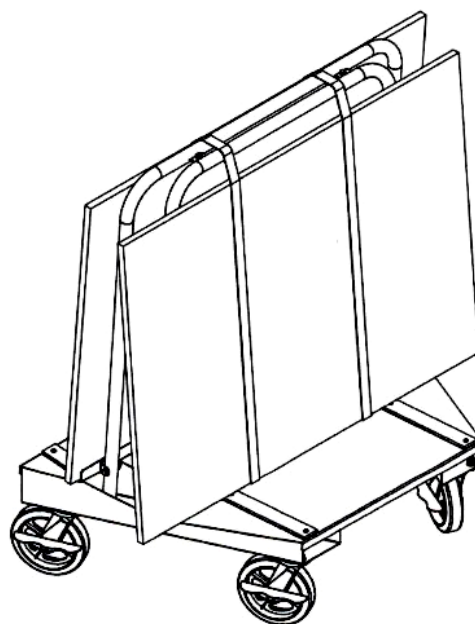


Fig.2

(11) **5927 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00061**

(22) 10/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2023

(51) **A01K 61/10**

(71) **VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 246, đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Xuân Thành (VN); Lê Minh Hiệp (VN); Đào Thị Ánh Tuyết (VN); Đỗ Mạnh Hào (VN); Lương Thái Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH ƯƠNG CÁ RÔ PHI (*OREOCHROMIS SPP.*) GIỐNG TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC LỢ BẰNG CÔNG NGHỆ BIOFLOC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình ương cá rô phi (*Oreochromis spp.*) giống trong môi trường nước lợ, bằng công nghệ biofloc, để có thể ương cá rô phi giống trong nước lợ ngay từ giai đoạn cá còn nhỏ, thay vì việc chỉ có ương cá giai đoạn nhỏ trong môi trường nước ngọt, đồng thời theo sáng chế có thể tăng mật độ nuôi, kiểm soát được môi trường, giảm hệ số thức ăn, giảm được chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh tế. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước:

(i) Kỹ thuật ương cá rô phi từ cá bột lên cá hương (giai đoạn ương giống cấp 1)

(i.1) Chuẩn bị ao ương

(i.2) Tạo biofloc, gây màu nước cho ao ương

(i.3) Thả cá bột

(i.4) Chăm sóc quản lý

(i.5) Thu hoạch cá hương

(ii) Kỹ thuật ương cá rô phi từ cá hương lên cá giống (giai đoạn ương giống cấp 2)

(ii.1) Chuẩn bị ao ương

(ii.2) Tạo biofloc, gây màu nước cho ao ương

(ii.3) Thả cá hương

(ii.4) Chăm sóc quản lý

(ii.5) Thu hoạch và vận chuyển cá giống.

(11) 5928 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00063

(22) 10/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2023

(51) B25B 5/10; B25B 11/00

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hoà (AU)

(54) KHUNG VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU DẠNG TÁM XÉP GỌN ĐƯỢC VÀ QUY TRÌNH THÁO, LẮP KHUNG VẬN CHUYỂN NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung vận chuyển vật liệu dạng tấm có kết cấu bao gồm các bộ phận chính: khung đế (01), trên khung đế có lỗ định vị để lắp xoay các khung A (19) (20) (21) (22); các khung A có thể xoay lên theo phương đứng, hoặc xếp nằm xuống theo phương ngang để gấp gọn lại khi không sử dụng; phần giữa khung đế (1) có bố trí các hộc ngang (102) đối xứng ở hai bên, có vị trí và khoảng cách tương ứng với khoảng cách hai càng nâng của xe nâng để có thể sử dụng kết hợp với xe nâng ở cả hai phía khi cần; ngoài ra, trên khung còn có 4 bộ trụ và gối (101) vừa khớp với nhau có tác dụng định vị, chịu lực và đảm bảo khoảng cách khi xếp chồng các khung với nhau lúc không sử dụng.

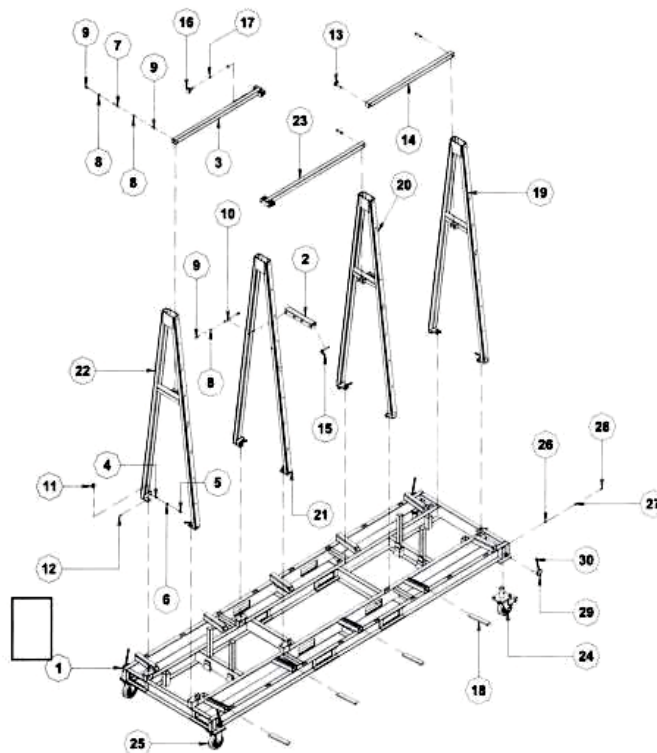


Fig 07

(11) **5929 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00066**

(22) 13/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2023

(51) **E04G 21/16**

(71) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hoà (AU)

(54) **CƠ CẤU HỖ TRỢ KẸP ĐỂ NÂNG CÁC TẤM VẬT LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu hỗ trợ kẹp nâng các tấm vật liệu bao gồm: giá đỡ dưới (10) để đỡ các tấm vật liệu, giá đỡ trên (10) được liên kết với giá đỡ trên (30) thông qua dây đai (20) theo cách sao cho khoảng cách giữa giá đỡ dưới (10) và giá đỡ trên (30) có thể thay đổi được bằng cách rút hoặc nhả dây đai (20) qua bộ rút dây (30), bộ rút dây (30) có chức năng khoá dây đai (20) sau khi thực hiện thao tác rút hoặc nhả dây đai để cố định khoảng cách giữa giá đỡ dưới (10) và giá đỡ trên (30) cũng là chiều cao hoạt động theo yêu cầu tương ứng với chiều cao của các tấm vật liệu cần kẹp nâng.

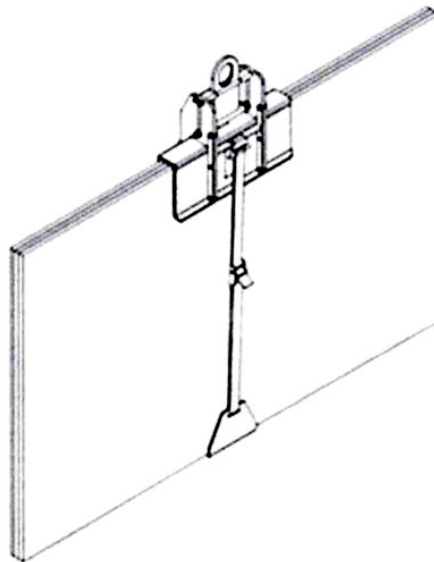


Fig.6

(11) 5930 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00067

(22) 14/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/02/2023

(51) E01D 19/00

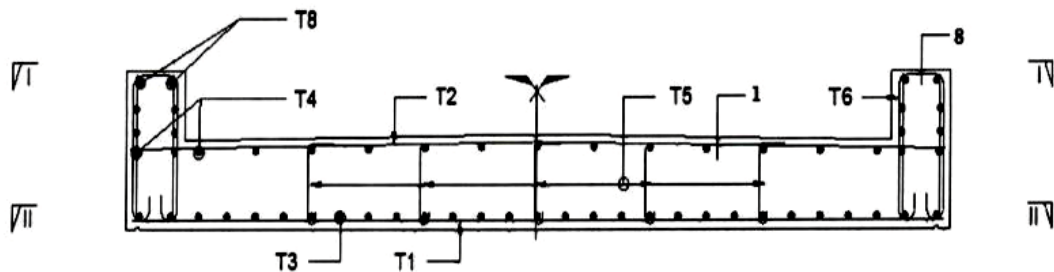
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Long (VN); Bùi Tiến Thành (VN); Ngô Văn Minh (VN); Nguyễn Hoàng Tùng (VN); Tống Anh Tuấn (VN); Hoàng Việt Hải (VN); Nguyễn Đức Thị Thu Định (VN); Nguyễn Phương Duy (VN); Hồ Xuân Nam (VN); Nguyễn Hữu Thuấn (VN); Bùi Thanh Danh (VN); Lê Bá Anh (VN); Nguyễn Xuân Tùng (VN)

(54) **CẦU DÂN SINH DẠNG BẢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cầu dân sinh dạng bản thích hợp để xây dựng ở các vùng miền núi, cầu dân sinh gồm dầm bản bê tông cốt thép hoặc dầm bản bê tông cốt thép dự ứng lực đúc sẵn, trụ cầu thân đặc, móng chân dê có tường cánh xiên, móng tựa trên cọc ép bê tông cốt thép. Trụ cầu sử dụng bê tông cường độ chịu nén bằng 30Mpa. Bê tông móng cầu sử dụng bê tông có cường độ chịu nén bằng 35Mpa. Khe co giãn dạng thép ray. Gờ lan can sử dụng bê tông có cường độ chịu nén bằng 20Mpa, kết hợp cuội sỏi, lan can bằng thép mạ tráng kẽm chiều dày mạ 10.



Hình 4

(11) 5931 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00073

(22) 16/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/02/2023

(51) **F23B 40/00**

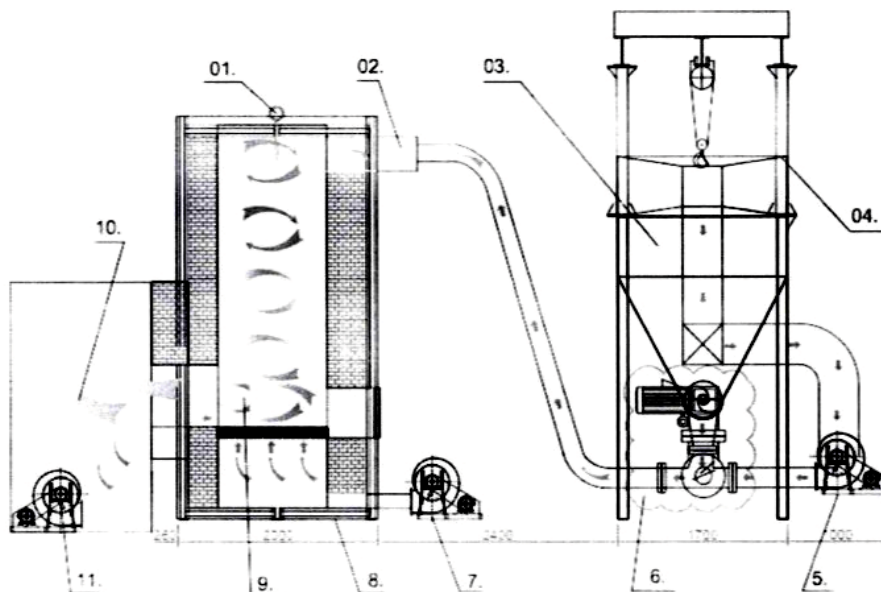
(71) **CÔNG TY TNHH MTV PHÚ KHẢI (VN)**

Lô G2, khu công nghiệp Việt Hương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(72) Gao Ying Feng (CN)

(54) **HỆ THỐNG Lò ĐỐT NHIÊN LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lò đốt bao gồm cơ cấu vít xoắn định lượng để cấp liệu cho lò đốt thông qua ống thổi liệu, phễu hút được nối thông với ống thổi liệu để cấp nhiên liệu sinh khối mà bay ra khi cấp nhiên liệu cho ống thổi liệu nhờ quạt thổi liệu. Lò đốt theo giải pháp bao gồm hai buồng đốt tương ứng với hai giai đoạn đốt, cụ thể là buồng đốt giai đoạn một dạng đứng có ghi lò được bố trí ở phía dưới của buồng đốt giai đoạn một và buồng đốt giai đoạn hai nối tiếp với buồng đốt giai đoạn một để đốt khí được dẫn từ buồng đốt giai đoạn một.



(11) **5932 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00076**

(22) 20/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/02/2023

(51) **C05F 9/00**

(75) **PHẠM THỊ MAI** (VN)

Thôn My Hạ, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN TỪ RÁC THẢI HỮU CƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân bón từ rác thải hữu cơ có nguồn gốc từ biển và từ các hoạt động sinh hoạt của con người.

(11) 5933 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00080

(22) 22/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2023

(51) C01F 3/00

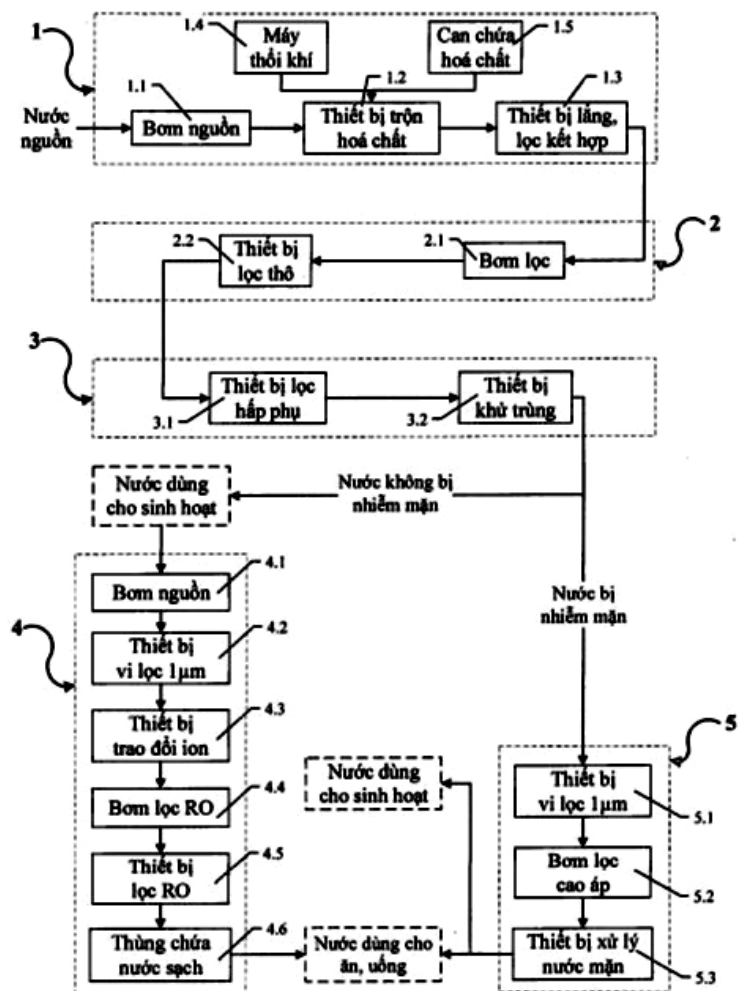
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MỚI – VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)

Số 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Cao Tuấn (VN); Nguyễn Đình Hưng (VN); Phạm Việt Anh (VN); Phạm Thị Mai Phương (VN); Nguyễn Lê Tú Quỳnh (VN)

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC SINH HOẠT CƠ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị lọc nước sinh hoạt cơ động bao gồm: mô đun tiền xử lý, mô đun lọc thô, mô đun lọc hấp phụ và khử trùng, mô đun lọc nước ăn uống, mô đun lọc nước nhiễm mặn và máy phát điện, trong đó: mô đun tiền xử lý bao gồm bơm nguồn, thiết bị trộn hóa chất và thiết bị lắng, lọc; mô đun lọc thô bao gồm bơm, thiết bị lọc thô có kích thước lỗ lọc là $5\mu\text{m}$ để loại bỏ các hạt cặn rắn có kích thước $\geq 5\mu\text{m}$; mô đun lọc hấp phụ và khử trùng bao gồm thiết bị lọc hấp phụ và thiết bị khử trùng; mô đun lọc nước ăn uống bao gồm bơm nguồn, thiết bị vi lọc $1\mu\text{m}$, thiết bị trao đổi ion, bơm lọc RO, thiết bị lọc RO và thùng chứa nước sạch; mô đun lọc nước nhiễm mặn bao gồm thiết bị vi lọc $1\mu\text{m}$, bơm lọc cao áp và thiết bị xử lý nước mặn.



Hình 1

(11) 5934 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00088

(22) 28/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2023

(51) G08B 17/06; G08B 17/117

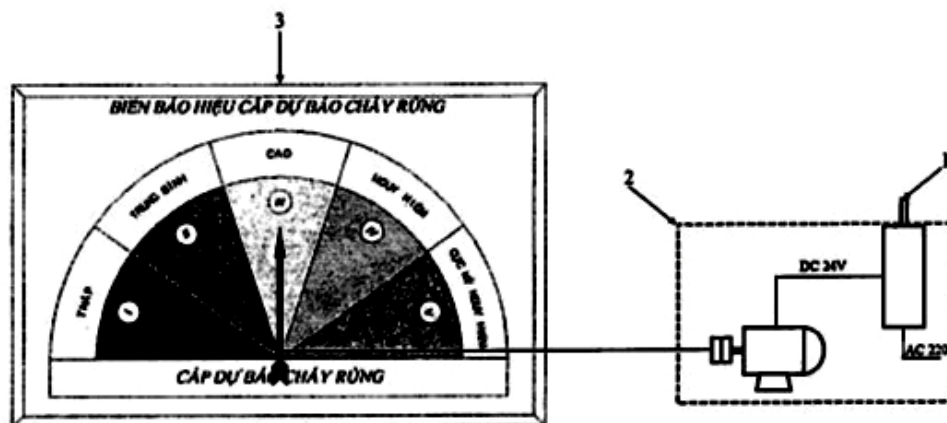
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG THÔNG TIN LÂM NGHIỆP (VN)

Số 1008, nhà CT4 A1, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Việt (VN)

(54) BIỂN BÁO HIỆU CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG TỰ ĐỘNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất biển báo hiệu cấp cháy rừng tự động bao gồm: cảm biến nhiệt độ và độ ẩm (1), bộ điều khiển (2), biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng (3), trong đó: cảm biến nhiệt độ và độ ẩm (1) tiến hành thu thập các thông tin khí tượng của vùng nơi đặt biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng tự động, được thiết kế nằm phía ngoài tủ điện điều khiển (2.1) của bộ điều khiển (2), bộ điều khiển (2) bao gồm: tủ điện điều khiển (2.1) sử dụng nguồn điện lưới 220V để hoạt động và chuyển đổi thành dòng điện một chiều 24V cung cấp cho động cơ hộp số có phanh điện từ (2.2) hoạt động, cụm bù chuyển động của kim dự báo (2.3), biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng (3) bao gồm khung biển báo hiệu (3.1) để cố định các bộ phận bên trong, trên mặt biển báo hiệu (3.2) có một kim hiển thị mức dự báo (3.3) và các cấp dự báo (3.4) với năm cấp dự báo từ “thấp”, “trung bình”, “cao”, “nguy hiểm”, “cực kỳ nguy hiểm”.



Hình 2a

(11) **5935 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00089**

(22) 28/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2023

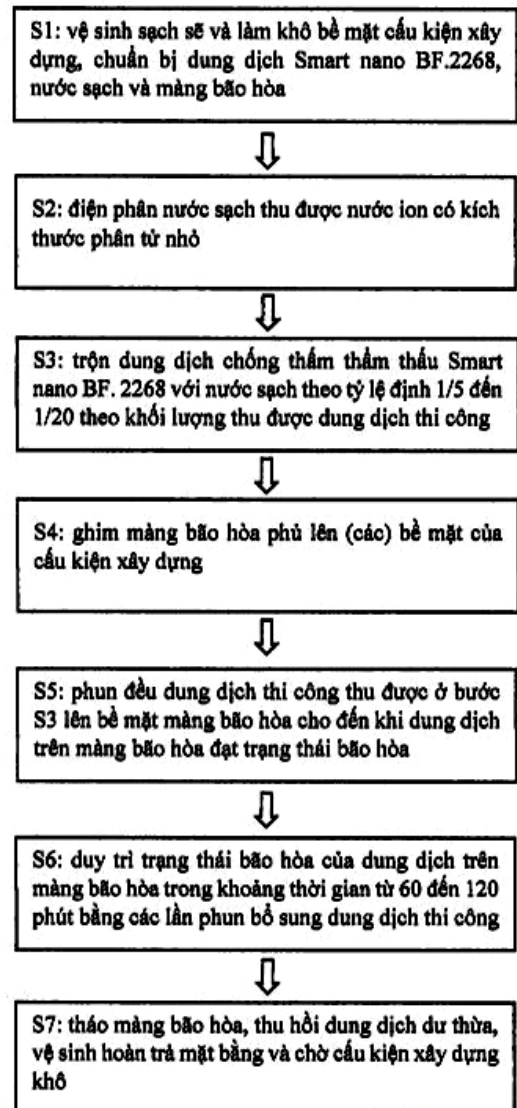
(51) **E04B 1/62; E04G 23/00**

(75) **LÊ HUY HOÀNG (VN)**

TDP số 8, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH ĐẶC HÓA CẤU KIỆN XÂY DỰNG BẰNG MÀNG BẢO HÒA DUNG DỊCH NANO CHỐNG THẨM THẨM THẤU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình đặc hóa cấu kiện xây dựng bằng màng bảo hòa dung dịch nano chống thấm thẩm thấu bao gồm các bước: bước S1, vệ sinh sạch sẽ và làm khô bề mặt cấu kiện xây dựng, chuẩn bị dung dịch Smart Nano BF.2268, nước sạch và màng bảo hòa làm bằng chất liệu cotton hoặc microfiber có đặc điểm giữ nước; bước S2, tiến hành điện phân nước sạch để thu được nước ion có kích thước phân tử nhỏ; bước S3, trộn dung dịch chống thấm thẩm thấu Smart nano BF. 2268 với nước sạch theo tỷ lệ định 1/5 đến 1/20 theo khối lượng thu được dung dịch thi công; bước S4, ghim định vị màng bảo lên (các) bề mặt của cấu kiện xây dựng; bước S5, phun đều dung dịch thi công dưới dạng sương mù lên toàn bộ diện tích của màng bảo hòa bằng máy phun chuyên dụng; bước S6, tiến hành các lần phun bổ sung dung dịch thi công lên màng bảo hòa sao cho dung dịch trên màng bảo hòa luôn được duy trì ở trạng thái bão hòa trong thời gian từ 60 đến 120 phút; bước S7, tháo màng bảo hòa, thu hồi dung dịch dư thừa, vệ sinh hoàn trả mặt bằng và chờ cấu kiện xây dựng khô.



Hình 1

(11) **5936 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00090**

(22) 28/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2023

(51) **E02B 3/12**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI (VN)**

175 phố Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Thu Hà (VN); Nguyễn Trung Hiếu (VN); Lê Xuân Quang (VN); Nguyễn Thế Anh (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC NƯỚC THẨM LỌC TỪ SÔNG PHỤC VỤ CẤP NƯỚC SINH HOẠT VÀ SẢN XUẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp khai thác nước thẩm lọc từ sông phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất bao gồm các bước: Bước 1: nghiên cứu ban đầu, xác định địa điểm áp dụng công nghệ RBF; Bước 2: xác định tiềm năng nước thẩm từ sông; Bước 3: thiết kế công trình khai thác, xử lý nước thẩm. Khai thác nước thẩm từ sông (RBF) sử dụng các giếng khai thác nước thẩm từ nguồn nước mặt như sông hồ. Giếng có kết cấu là giếng khoan khai thác nước ngầm. Khi bơm nước từ giếng, nước mặt được bổ cập vào tầng chứa nước, chảy về giếng. Trầm tích đáy sông, lớp đất đá thềm sông đóng vai trò là bộ lọc tự nhiên loại bỏ nhiều chất ô nhiễm cho chất lượng nước thô tốt hơn.

(11) **5937 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00092**

(22) 28/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2023

(51) *C12N 1/14; A01H 5/08; A01N 63/30*

(75) **TRƯỜNG PHƯỚC THIÊN HOÀNG (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TUYẾN TRÙNG BẰNG NẤM RỄ NỘI CỘNG SINH (ARBUSULAR MYCORRHIZA) TRÊN CÂY CÀ CHUA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp quản lý tuyến trùng gây hại trên cây cà chua bằng nấm rễ nội cộng sinh (arbusular mycorrhiza - AM), cụ thể là chi *Glomus* sp..

(11) 5938 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00097

(22) 02/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2023

(51) B65G 37/00; A23L 27/24

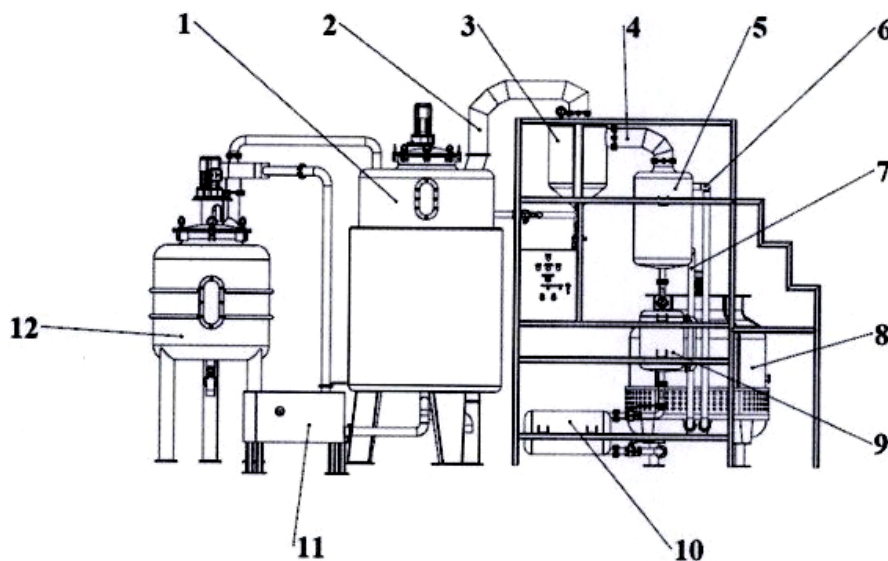
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABACA VIỆT NAM (VN)

Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN); Trần Thị Hồng Thắm (VN)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC MẮM TÁCH MUỐI CÓ ĐỘ ĐẠM CAO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống sản xuất nước mắm tách muối có độ đậm cao. Hệ thống theo giải pháp hữu ích bao gồm thiết bị cô đặc, thiết bị tách muối, thiết bị thu hồi hơi nước và tách bọt, thiết bị giải nhiệt, thiết bị lọc và tiết trùng. Thiết bị cô đặc bao gồm: thân trong chứa nước mắm nguyên liệu, thân ngoài bao quanh thân trong để chứa dầu làm nóng, cơ cấu khuấy, hệ thống bơm chân không. Thiết bị tách muối bao gồm: bộ phận chứa nước mắm cô đặc và cơ cấu khuấy tách muối. Thiết bị thu hồi hơi nước và tách bọt bao gồm: bình tách bọt, bình ngưng giải nhiệt, bình tích áp, tháp nước giải nhiệt.



(11) 5939 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00098

(22) 03/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2023

(51) G06Q 10/06

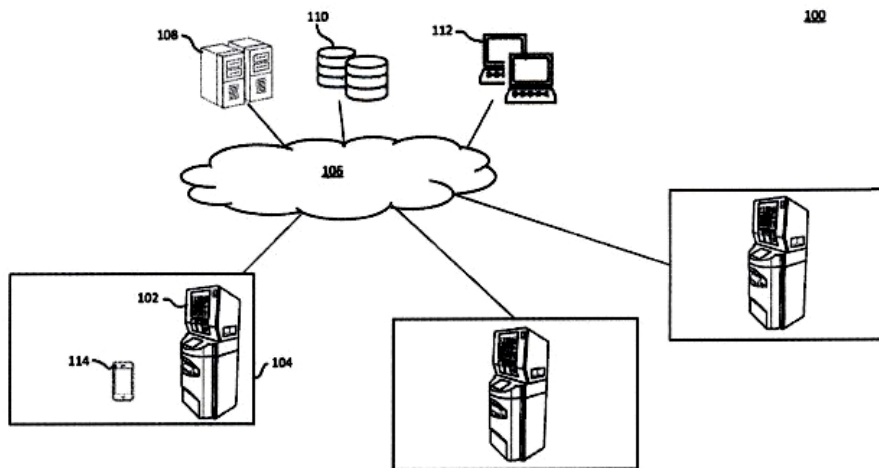
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO -
ASTEC (VN)

Số 4 Lê Văn Linh, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Ánh (VN)

(54) HỆ THỐNG Kİ ỚT TỰ PHỤC VỤ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống ki ốt tự phục vụ bao gồm: máy chủ trung tâm; nhiều ki ốt tự phục vụ được kết nối với máy chủ trung tâm qua mạng truyền thông; trong đó, ki ốt tự phục vụ bao gồm: mô đun ghi danh để nhận dạng và ưu tiên nhiều khách hàng trong hàng đợi; mô đun xác thực người dùng được tạo cấu hình để: nhận và lưu trữ thông tin người dùng từ thẻ thông qua khối đọc thẻ, màn hình để hiển thị hướng dẫn và thông báo cho khách hàng; mô đun phát hành thẻ được tạo cấu hình để phát hành thẻ cho người dùng tương tác tại ki ốt dựa trên thông tin đã xác thực ở mô đun xác thực người dùng; mô đun báo động để gửi các tín hiệu cảnh báo tới nhân viên giám sát từ xa hoặc cảnh báo bằng âm thanh thông qua loa trên ki ốt; nhiều camera được bố trí ở các vị trí khác nhau trên ki ốt; mô đun xử lý trung tâm được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động của ki ốt tự phục vụ và chịu trách nhiệm phản hồi lại các thông tin đối với khách hàng và cùng khách hàng thực hiện một hoặc một số tác vụ trước khi phản hồi kết quả cuối cùng cho khách hàng, ki ốt tự phục vụ đã xuất hiện và được ứng dụng tại nhiều lĩnh vực, song ki ốt tự phục vụ là mô hình giải pháp hữu ích đầu tiên được ứng dụng công nghệ đọc dữ liệu từ thẻ căn cước công dân gắn chip của người sử dụng cũng như có mô đun nhận dạng (vân tay, khuôn mặt) giúp tăng cường bảo mật đối với hệ thống.



(11) **5940 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00100**

(22) 06/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2023

(51) **C05C 7/00; C05G 1/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lâm Văn Hà (VN); Lê Trường Bình (VN); Nguyễn Thị Nga (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP PHÂN BÓN LÁ SINH HỌC TỪ CANXI TỪ VỎ TRỨNG, AXIT AMIN, OLIGOCHITOSAN TỪ VỎ ĐẦU TÔM VÀ PHÂN BÓN LÁ SINH HỌC THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp phân bón lá sinh học từ canxi từ vỏ trứng, axit amin, oligochitosan từ vỏ đầu tôm Ca-Oligochitosan-Amin-TE bao gồm các bước: i) thu dịch chiết canxi từ vỏ trứng, ii) thu dịch chiết axit amin từ vỏ đầu tôm, iii) thu hồi chitosan từ vỏ đầu tôm sau bước ii), và iv) phối trộn dịch chiết canxi, dịch chiết axit amin và oligochitosan để thu được phân bón lá sinh học sao cho tỉ lệ phần trăm của các thành phần như sau: dịch chiết canxi với hàm lượng Ca^{2+} đạt 5-6%, dịch chiết axit amin với hàm lượng đạt 7-8,5%, oligochitosan với hàm lượng đạt 3-5%, các vi lượng thiết yếu cho cây trồng, cụ thể là Zn, Fe, Mn, Cu, Bo. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phân bón lá sinh học từ canxi, axit amin, oligochitosan Ca-Oligochitosan-Amin-TE thu được bằng quy trình này.

(11) **5941 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00104**

(22) 07/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2023

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, số 2 đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Đỗ Thị Hồng Khánh (VN); Nguyễn Thị Thúy (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CAO CHIẾT CÂY HOẮC HƯƠNG
(POGOSTEMON CABLIN (BLANCO) BENTH.) DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH
GÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế cao chiết của cây Hoắc hương (Pogostemon cablin (Blanco) có tác dụng điều trị bệnh gút.

(11) 5942 A

(43) 25/05/2023

(21) 2-2023-00113

(22) 13/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2023

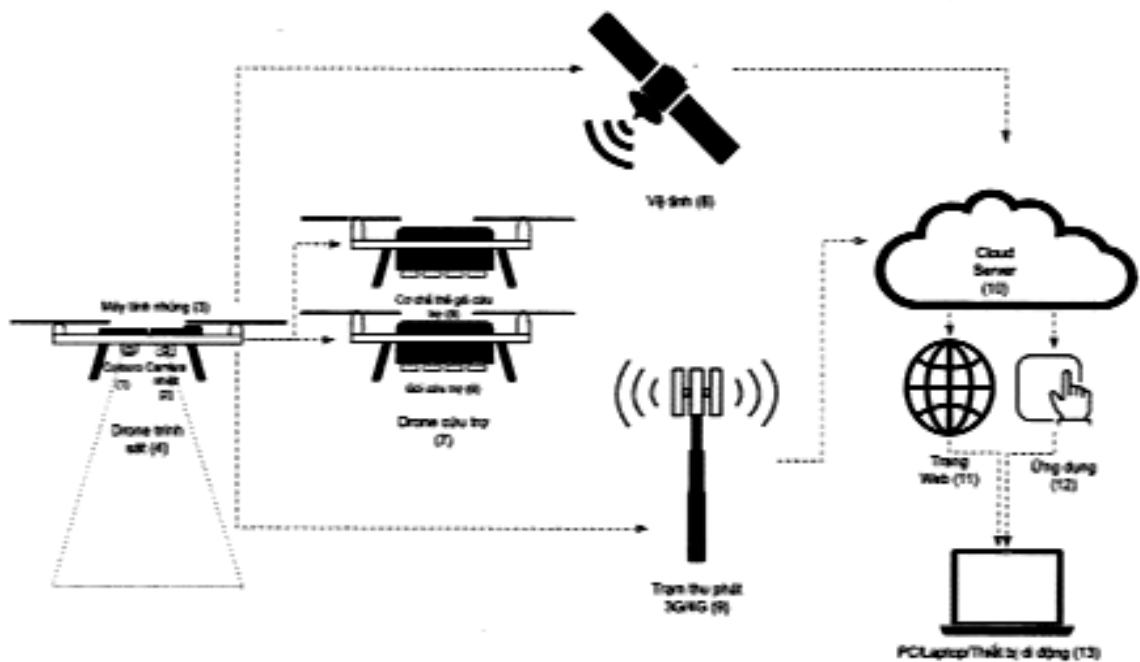
(51) B64C 39/02; G06Q 10/08

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Minh Trung (VN); Phạm Minh Triển (VN); Bùi Khánh Minh (VN); Đỗ Đức Long (VN); Cao Duy Văn (VN); Nguyễn Tiến Trung (VN)

(54) **HỆ THỐNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI HỖ TRỢ TRÌNH SÁT VÀ CỨU HỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC CỨU HỘ SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống gồm nhiều thiết bị bay không người lái, hay còn gọi là drone, được gán hai nhiệm vụ là trình sát và cứu trợ và phương pháp thực hiện việc cứu trợ sử dụng hệ thống này.



Hình 1

(11) **5943 A**

(43) 25/05/2023

(21) **2-2023-00133**

(22) 24/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/03/2023

(51) **A61N 5/00**

(75) 1. **PHAN THỊ CẢNH (VN)**

Nhà C6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **HÀ HOÀI NAM (VN)**

Nhà C6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

3. **THÁI QUANG TÙNG (VN)**

Nhà C6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

4. **NGUYỄN TUẤN ANH (VN)**

Nhà C6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LAZE ĐIỀU TRỊ ỨNG DỤNG TRONG Y TẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị laze điều trị ứng dụng trong y tế với công suất 30 W theo công nghệ sóng vô tuyến CO₂ (radio frequency - RF-CO₂), thiết bị này có cấu tạo bao gồm: ống laze RF-CO₂ chuyên dụng (1); hệ thống quang học và dây dẫn tia laze (2); mô đun quét chùm tia laze (3); khối điều khiển trung tâm chủ yếu gồm có bộ vi xử lý AT89C52 (4); khối sóng vô tuyến (RF) (5); khối điều chế xung (6); khối tạo xung (7); hệ thống cảnh báo, giám sát và bảo vệ (8); khối hiển thị (9) gồm có màn hình tinh thể lỏng cảm ứng loại TFT 10,4 inso; hệ thống làm mát (10); và nguồn điện cấp vào (11).

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-00350	79698	25/08/2021	04/04/2023	A61L 27/60
2	1-2020-04801	77702	25/05/2021	11/04/2023	G02F 1/1335
3	1-2020-05112	77714	25/05/2021	11/04/2023	G02F 1/1335
4	1-2020-05395	80839	25/10/2021	06/04/2023	G06Q 50/04
5	1-2020-05762	77136	26/04/2021	10/04/2023	G02B 5/30
6	1-2020-05763	77137	26/04/2021	10/04/2023	G02B 5/30
7	1-2020-05825	77737	25/05/2021	18/04/2023	G09F 9/30
8	1-2020-05918	77154	26/04/2021	07/04/2023	A41D 19/04
9	1-2020-05998	77164	26/04/2021	07/04/2023	B62J 1/12
10	1-2020-06106	77760	25/05/2021	07/04/2023	B62J 1/10
11	1-2020-06246	77775	25/05/2021	10/04/2023	B62J 1/28
12	1-2020-06290	77781	25/05/2021	31/03/2023	B62K 15/00
13	1-2020-06521	77801	25/05/2021	14/04/2023	F16D 65/00
14	1-2020-06664	77814	25/05/2021	14/04/2023	F16D 65/08
15	1-2020-06696	78417	25/06/2021	03/04/2023	H01B 3/44
16	1-2020-06697	78416	25/06/2021	03/04/2023	H01B 3/44
17	1-2020-07148	78383	25/06/2021	18/04/2023	B62L 3/08
18	1-2020-07523	79038	26/07/2021	29/03/2023	G06N 20/00
19	1-2021-00462	79825	25/08/2021	17/04/2023	C09J 7/00
20	1-2021-00740	87281	25/07/2022	07/04/2023	B62J 27/10
21	1-2021-00946	82531	27/12/2021	07/04/2023	F24F 13/00
22	1-2021-04328	93700	25/04/2023	03/04/2023	A61C 7/00
23	1-2021-04800	87325	25/07/2022	03/04/2023	H01L 27/32
24	1-2021-06241	83544	25/01/2022	20/04/2023	C12P 7/64
25	1-2021-08272	90727	25/11/2022	29/03/2023	C12Q 1/6869
26	1-2021-08485	89950	25/10/2022	07/04/2023	H04N 19/119
27	1-2022-00987	88492	25/08/2022	07/04/2023	C01B 33/159
28	1-2022-01367	88514	25/08/2022	12/04/2023	C08F 283/04
29	1-2022-01580	89324	26/09/2022	30/03/2023	B01D 3/42
30	1-2022-01684	88556	25/08/2022	13/04/2023	A23L 5/20
31	1-2022-01906	88578	25/08/2022	27/03/2023	B65H 35/00
32	1-2022-02016	90011	25/10/2022	28/03/2023	C07C 303/06
33	1-2022-02035	88589	25/08/2022	03/04/2023	B29D 30/14
34	1-2022-02044	87806	25/07/2022	03/04/2023	C04B 24/26
35	1-2022-02071	87822	25/07/2022	29/03/2023	C07C 303/06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2023)

36	1-2022-02099	89356	26/09/2022	06/04/2023	H01M 4/00
37	1-2022-02153	87850	25/07/2022	29/03/2023	H04L 29/06
38	1-2022-02154	87851	25/07/2022	29/03/2023	H04W 72/12
39	1-2022-02155	87852	25/07/2022	29/03/2023	H04W 74/08
40	1-2022-02194	90028	25/10/2022	03/04/2023	A61K 31/4245
41	1-2022-02197	88605	25/08/2022	24/04/2023	B29D 30/30
42	1-2022-02231	87880	25/07/2022	29/03/2023	H04W 72/04
43	1-2022-02271	87893	25/07/2022	31/03/2023	C03B 5/44
44	1-2022-02303	90034	25/10/2022	29/03/2023	A61P 31/00
45	1-2022-02315	87907	25/07/2022	28/03/2023	A61P 25/00
46	1-2022-02327	87912	25/07/2022	29/03/2023	H05K 1/05
47	1-2022-02331	87916	25/07/2022	28/03/2023	H04B 7/06
48	1-2022-02363	88626	25/08/2022	12/04/2023	A61K 9/20
49	1-2022-02370	87927	25/07/2022	28/03/2023	H04W 72/04
50	1-2022-02372	87929	25/07/2022	30/03/2023	H04W 72/04
51	1-2022-02376	87931	25/07/2022	31/03/2023	C03B 5/225
52	1-2022-02392	87934	25/07/2022	30/03/2023	H04L 5/00
53	1-2022-02393	87935	25/07/2022	30/03/2023	H04B 17/336
54	1-2022-02453	88640	25/08/2022	04/04/2023	H04B 1/04
55	1-2022-02454	88641	25/08/2022	04/04/2023	H04L 5/00
56	1-2022-02455	87954	25/07/2022	04/04/2023	H04L 1/18
57	1-2022-02456	90051	25/10/2022	28/03/2023	C07D 471/04
58	1-2022-02475	88646	25/08/2022	27/03/2023	A61F 13/49
59	1-2022-02502	88650	25/08/2022	05/04/2023	E04F 15/02
60	1-2022-02507	87983	25/07/2022	04/04/2023	H04L 5/00
61	1-2022-02508	88652	25/08/2022	04/04/2023	H04W 72/04
62	1-2022-02509	88653	25/08/2022	07/04/2023	H04W 76/38
63	1-2022-02510	90055	25/10/2022	30/03/2023	H04L 5/00
64	1-2022-02540	88661	25/08/2022	30/03/2023	A46B 3/16
65	1-2022-02543	88004	25/07/2022	21/04/2023	B65D 71/50
66	1-2022-02591	88030	25/07/2022	14/04/2023	H04W 74/08
67	1-2022-02592	88031	25/07/2022	14/04/2023	H04W 52/36
68	1-2022-02593	88674	25/08/2022	14/04/2023	H04B 7/06
69	1-2022-02594	88032	25/07/2022	03/04/2023	H04B 7/06
70	1-2022-02596	88675	25/08/2022	07/04/2023	H04W 72/04
71	1-2022-02597	88676	25/08/2022	12/04/2023	H04W 72/04
72	1-2022-02611	88677	25/08/2022	03/04/2023	A61P 33/14
73	1-2022-02617	88042	25/07/2022	05/04/2023	G06Q 10/08
74	1-2022-02627	88682	25/08/2022	04/04/2023	C07D 401/04
75	1-2022-02631	88045	25/07/2022	13/04/2023	H02S 30/10
76	1-2022-02639	88689	25/08/2022	12/04/2023	H04W 72/04
77	1-2022-02651	89378	26/09/2022	30/03/2023	C01B 3/04
78	1-2022-02654	90063	25/10/2022	30/03/2023	G08G 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2023)

79	1-2022-02655	90064	25/10/2022	27/03/2023	H04W 36/30
80	1-2022-02658	88695	25/08/2022	31/03/2023	B32B 3/30
81	1-2022-02668	90065	25/10/2022	28/03/2023	C07D 471/04
82	1-2022-02679	88067	25/07/2022	07/04/2023	H04W 36/00
83	1-2022-02680	88068	25/07/2022	07/04/2023	H04L 1/18
84	1-2022-02681	88069	25/07/2022	14/04/2023	H04B 17/21
85	1-2022-02683	88071	25/07/2022	13/04/2023	B65D 1/02
86	1-2022-02684	88699	25/08/2022	27/03/2023	A01N 41/10
87	1-2022-02688	88074	25/07/2022	27/03/2023	A23F 3/16
88	1-2022-02690	88701	25/08/2022	28/03/2023	B01J 3/00
89	1-2022-02691	88702	25/08/2022	27/03/2023	A23F 3/16
90	1-2022-02695	88703	25/08/2022	19/04/2023	C10G 1/00
91	1-2022-02709	88083	25/07/2022	12/04/2023	G03F 7/40
92	1-2022-02710	88084	25/07/2022	28/03/2023	C07K 16/28
93	1-2022-02716	88708	25/08/2022	28/03/2023	C07K 14/31
94	1-2022-02719	88089	25/07/2022	29/03/2023	H04L 29/08
95	1-2022-02720	88090	25/07/2022	12/04/2023	H04W 72/04
96	1-2022-02721	88091	25/07/2022	14/04/2023	H04W 36/00
97	1-2022-02722	88092	25/07/2022	07/04/2023	H04W 72/04
98	1-2022-02724	88094	25/07/2022	14/04/2023	H04W 72/04
99	1-2022-02725	88095	25/07/2022	14/04/2023	H04L 5/00
100	1-2022-02726	88096	25/07/2022	14/04/2023	H04L 5/00
101	1-2022-02727	88097	25/07/2022	14/04/2023	H04W 74/00
102	1-2022-02728	88098	25/07/2022	14/04/2023	H04L 1/16
103	1-2022-02730	88099	25/07/2022	14/04/2023	H04W 72/04
104	1-2022-02752	90068	25/10/2022	30/03/2023	A61K 31/5415
105	1-2022-02760	88715	25/08/2022	10/04/2023	C07D 217/04
106	1-2022-02764	88716	25/08/2022	10/04/2023	C07D 231/16
107	1-2022-02773	88117	25/07/2022	27/03/2023	A23F 3/30
108	1-2022-02775	88119	25/07/2022	27/03/2023	A23F 3/30
109	1-2022-02794	90070	25/10/2022	30/03/2023	E04C 3/29
110	1-2022-02807	88134	25/07/2022	28/03/2023	B65D 51/24
111	1-2022-02821	88734	25/08/2022	05/04/2023	C07D 307/80
112	1-2022-02822	90071	25/10/2022	05/04/2023	A61K 31/506
113	1-2022-02824	90072	25/10/2022	31/03/2023	A01N 1/02
114	1-2022-02831	90073	25/10/2022	05/04/2023	A61K 51/10
115	1-2022-02837	88740	25/08/2022	10/04/2023	C07D 231/16
116	1-2022-02838	88741	25/08/2022	10/04/2023	C07D 231/16
117	1-2022-02839	88742	25/08/2022	10/04/2023	C07D 231/16
118	1-2022-02851	88145	25/07/2022	03/04/2023	B67C 3/04
119	1-2022-02853	90075	25/10/2022	30/03/2023	C07D 471/04
120	1-2022-02861	88147	25/07/2022	20/04/2023	H04L 1/18
121	1-2022-02862	88148	25/07/2022	20/04/2023	H04W 88/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2023)

122	1-2022-02863	90807	25/11/2022	31/03/2023	G01N 33/50
123	1-2022-02874	88150	25/07/2022	12/04/2023	G06K 19/04
124	1-2022-02876	88151	25/07/2022	06/04/2023	B65D 81/32
125	1-2022-02879	90079	25/10/2022	04/04/2023	C07D 471/04
126	1-2022-02884	88755	25/08/2022	06/04/2023	B22D 41/52
127	1-2022-02887	88756	25/08/2022	28/03/2023	C07D 491/107
128	1-2022-02895	88159	25/07/2022	10/04/2023	G06F 1/16
129	1-2022-02905	88757	25/08/2022	24/04/2023	H04W 64/00
130	1-2022-02906	88165	25/07/2022	24/04/2023	H04L 5/00
131	1-2022-02908	88759	25/08/2022	20/04/2023	H04L 5/00
132	1-2022-02909	88166	25/07/2022	20/04/2023	H04W 72/04
133	1-2022-02910	88167	25/07/2022	20/04/2023	H04W 4/40
134	1-2022-02911	90081	25/10/2022	19/04/2023	H04N 19/436
135	1-2022-02913	90810	25/11/2022	18/04/2023	A61K 35/20
136	1-2022-02915	91636	26/12/2022	20/04/2023	A61K 39/395
137	1-2022-02931	92919	27/02/2023	04/04/2023	C12N 15/53
138	1-2022-02938	88174	25/07/2022	10/04/2023	H04W 16/28
139	1-2022-02943	90083	25/10/2022	27/03/2023	A61K 31/4375
140	1-2022-02945	88770	25/08/2022	10/04/2023	C07D 231/16
141	1-2022-02949	90811	25/11/2022	19/04/2023	A61K 35/745
142	1-2022-02953	89398	26/09/2022	10/04/2023	A61F 13/15
143	1-2022-02965	89400	26/09/2022	04/04/2023	C08L 23/12
144	1-2022-02966	90084	25/10/2022	14/04/2023	G01N 21/27
145	1-2022-02972	88777	25/08/2022	24/04/2023	H04W 72/04
146	1-2022-02973	88778	25/08/2022	24/04/2023	H04L 25/02
147	1-2022-02975	90813	25/11/2022	24/04/2023	H04L 1/16
148	1-2022-02976	88780	25/08/2022	24/04/2023	H04W 52/02
149	1-2022-02977	88781	25/08/2022	24/04/2023	H04W 40/22
150	1-2022-02988	89401	26/09/2022	14/04/2023	F16K 31/385
151	1-2022-02998	90818	25/11/2022	13/04/2023	C10G 3/00
152	1-2022-02999	88784	25/08/2022	24/04/2023	H04W 52/04
153	1-2022-03000	88785	25/08/2022	10/04/2023	A01N 25/04
154	1-2022-03003	88788	25/08/2022	05/04/2023	A61K 31/60
155	1-2022-03005	89402	26/09/2022	11/04/2023	B01F 3/04
156	1-2022-03006	89403	26/09/2022	11/04/2023	C02F 3/28
157	1-2022-03007	89404	26/09/2022	11/04/2023	C02F 3/00
158	1-2022-03014	88790	25/08/2022	07/04/2023	C08G 18/67
159	1-2022-03016	92920	27/02/2023	11/04/2023	A61P 35/00
160	1-2022-03030	88793	25/08/2022	10/04/2023	C03C 27/10
161	1-2022-03042	89408	26/09/2022	17/04/2023	A01N 43/653
162	1-2022-03045	89409	26/09/2022	03/04/2023	A61K 31/42
163	1-2022-03046	90092	25/10/2022	03/04/2023	A61K 31/42
164	1-2022-03048	88799	25/08/2022	28/03/2023	C07D 471/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2023)

165	1-2022-03056	88801	25/08/2022	11/04/2023	D06M 11/83
166	1-2022-03062	88806	25/08/2022	17/04/2023	C03C 3/085
167	1-2022-03065	88808	25/08/2022	24/04/2023	H04W 52/04
168	1-2022-03068	88810	25/08/2022	12/04/2023	A61M 15/00
169	1-2022-03072	88204	25/07/2022	17/04/2023	B65H 23/04
170	1-2022-03073	88812	25/08/2022	05/04/2023	C07K 7/08
171	1-2022-03096	88819	25/08/2022	17/04/2023	C08L 65/00
172	1-2022-03102	88209	25/07/2022	17/04/2023	B65D 1/09
173	1-2022-03107	88822	25/08/2022	19/04/2023	C07D 209/42
174	1-2022-03119	88829	25/08/2022	31/03/2023	G02B 5/02
175	1-2022-03140	88836	25/08/2022	17/04/2023	C12P 19/04
176	1-2022-03156	90832	25/11/2022	10/04/2023	A61K 9/08
177	1-2022-03174	90102	25/10/2022	17/04/2023	G07B 15/00
178	1-2022-03181	88852	25/08/2022	19/04/2023	B65D 41/34
179	1-2022-03192	88857	25/08/2022	13/04/2023	F01K 25/10
180	1-2022-03204	88862	25/08/2022	12/04/2023	A61M 11/00
181	1-2022-03213	88866	25/08/2022	27/03/2023	B60B 37/00
182	1-2022-03234	90838	25/11/2022	07/04/2023	A61K 45/00
183	1-2022-03239	88876	25/08/2022	17/04/2023	C07K 16/24
184	1-2022-03249	88240	25/07/2022	21/04/2023	A43B 23/17
185	1-2022-03255	89423	26/09/2022	20/04/2023	C09J 201/00
186	1-2022-03263	90108	25/10/2022	19/04/2023	F16K 11/07
187	1-2022-03264	92439	27/01/2023	29/03/2023	C07K 5/02
188	1-2022-03279	88247	25/07/2022	20/04/2023	G10L 19/008
189	1-2022-03287	88887	25/08/2022	12/04/2023	B60C 19/00
190	1-2022-03303	90111	25/10/2022	05/04/2023	C07K 14/475
191	1-2022-03305	88891	25/08/2022	29/03/2023	H01R 24/38
192	1-2022-03329	88894	25/08/2022	21/04/2023	A61K 9/00
193	1-2022-03332	92925	27/02/2023	29/03/2023	A61P 35/00
194	1-2022-03350	89436	26/09/2022	10/04/2023	C08F 8/12
195	1-2022-03359	88904	25/08/2022	10/04/2023	C07D 471/04
196	1-2022-03367	90117	25/10/2022	06/04/2023	A61K 31/4985
197	1-2022-03369	88906	25/08/2022	29/03/2023	B42D 25/425
198	1-2022-03420	91672	26/12/2022	18/04/2023	H04W 28/02
199	1-2022-03432	88928	25/08/2022	28/03/2023	C09D 5/08
200	1-2022-03484	92448	27/01/2023	29/03/2023	A61K 31/504
201	1-2022-03491	90861	25/11/2022	07/04/2023	C08L 25/06
202	1-2022-03496	89450	26/09/2022	21/04/2023	G02B 5/02
203	1-2022-03501	88959	25/08/2022	04/04/2023	H04W 92/18
204	1-2022-03507	89451	26/09/2022	13/04/2023	B32B 27/06
205	1-2022-03515	88965	25/08/2022	31/03/2023	A24B 15/167
206	1-2022-03526	90865	25/11/2022	13/04/2023	C08F 4/651
207	1-2022-03537	91683	26/12/2022	20/04/2023	G09B 23/30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2023)

208	1-2022-03554	88978	25/08/2022	17/04/2023	C12N 15/67
209	1-2022-03557	90133	25/10/2022	30/03/2023	G01N 21/64
210	1-2022-03568	88982	25/08/2022	03/04/2023	F16L 11/127
211	1-2022-03607	90138	25/10/2022	06/04/2023	A61F 13/534
212	1-2022-03624	89006	25/08/2022	20/04/2023	B23C 3/12
213	1-2022-03637	89011	25/08/2022	17/04/2023	B62K 25/04
214	1-2022-03667	90877	25/11/2022	31/03/2023	A61K 9/16
215	1-2022-03671	91700	26/12/2022	05/04/2023	B01J 19/12
216	1-2022-03678	89021	25/08/2022	06/04/2023	H01F 1/057
217	1-2022-03679	89022	25/08/2022	06/04/2023	H01F 1/057
218	1-2022-03697	89483	26/09/2022	04/04/2023	A23L 33/16
219	1-2022-03707	89035	25/08/2022	21/04/2023	A01N 55/08
220	1-2022-03718	90147	25/10/2022	17/04/2023	A61F 13/53
221	1-2022-03737	89492	26/09/2022	18/04/2023	A01K 23/00
222	1-2022-03738	89493	26/09/2022	18/04/2023	A01K 23/00
223	1-2022-03742	89048	25/08/2022	18/04/2023	A23L 27/20
224	1-2022-03790	89510	26/09/2022	30/03/2023	C08J 11/10
225	1-2022-03861	89087	25/08/2022	11/04/2023	B32B 9/00
226	1-2022-03871	90902	25/11/2022	30/03/2023	C07K 16/46
227	1-2022-03935	89542	26/09/2022	13/04/2023	B01J 35/02
228	1-2022-03975	89561	26/09/2022	31/03/2023	A23G 9/34
229	1-2022-03999	90915	25/11/2022	28/03/2023	C09K 8/04
230	1-2022-04000	89126	25/08/2022	20/04/2023	H04W 16/28
231	1-2022-04047	89575	26/09/2022	20/04/2023	C08L 23/08
232	1-2022-04129	90185	25/10/2022	10/04/2023	C22C 38/00
233	1-2022-04162	89615	26/09/2022	21/04/2023	H04W 16/28
234	1-2022-04207	89639	26/09/2022	21/04/2023	A42B 3/06
235	1-2022-04208	89640	26/09/2022	10/04/2023	C22C 38/00
236	1-2022-04226	90193	25/10/2022	28/03/2023	A23L 23/00
237	1-2022-04249	89658	26/09/2022	11/04/2023	B32B 9/00
238	1-2022-04294	89679	26/09/2022	04/04/2023	C12G 3/04
239	1-2022-04306	90210	25/10/2022	06/04/2023	A61K 31/436
240	1-2022-04326	92477	27/01/2023	13/04/2023	B65D 75/58
241	1-2022-04414	89728	26/09/2022	20/04/2023	A23L 27/00
242	1-2022-04440	90238	25/10/2022	19/04/2023	A47J 31/30
243	1-2022-04469	90965	25/11/2022	14/04/2023	A61K 31/198
244	1-2022-04482	89762	26/09/2022	29/03/2023	B29B 9/06
245	1-2022-04494	90243	25/10/2022	03/04/2023	F27B 7/24
246	1-2022-04550	89788	26/09/2022	12/04/2023	A61P 25/00
247	1-2022-04554	91752	26/12/2022	24/04/2023	A01N 47/26
248	1-2022-04917	91014	25/11/2022	19/04/2023	B24B 27/00
249	1-2022-04973	91028	25/11/2022	21/04/2023	A01N 25/04
250	1-2022-04986	90434	25/10/2022	30/03/2023	A01N 31/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2023)

251	1-2022-05011	91034	25/11/2022	19/04/2023	C07C 13/32
252	1-2022-05452	93305	27/03/2023	17/04/2023	A61K 31/138
253	1-2022-05544	90620	25/10/2022	28/03/2023	C07C 1/12
254	1-2022-05728	91262	25/11/2022	20/04/2023	A23K 10/16
255	1-2022-05977	91387	25/11/2022	29/03/2023	C21D 1/06
256	1-2022-06151	93832	25/04/2023	12/04/2023	A61K 39/12
257	1-2022-06355	93398	27/03/2023	17/04/2023	A61K 47/68
258	1-2022-06605	93867	25/04/2023	19/04/2023	B23H 1/06
259	1-2022-06652	92162	26/12/2022	20/04/2023	B82B 3/00
260	1-2022-06890	93889	25/04/2023	18/04/2023	B32B 27/32
261	1-2022-06943	92278	26/12/2022	31/03/2023	C12N 5/0775
262	1-2022-07306	92746	27/01/2023	04/04/2023	A01N 47/00
263	1-2022-07313	93476	27/03/2023	05/04/2023	H02N 11/00
264	1-2022-07418	92782	27/01/2023	20/04/2023	H01G 9/20
265	1-2022-08155	94087	25/04/2023	04/04/2023	A01N 25/22
266	1-2023-00160	94236	25/04/2023	17/04/2023	B01D 61/02
267	1-2023-00328	94261	25/04/2023	05/04/2023	C07K 16/18
268	1-2023-00431	94277	25/04/2023	30/03/2023	C01B 3/38
269	2-2021-00192	5184	25/11/2021	13/04/2023	A61F 13/47

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a-Ghi nhận sửa đổi yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 7571w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00077 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03444	15/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7572w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00079 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06823	25/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7573w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00081 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03883	25/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7576w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00062 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02128	24/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7577w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00066 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06644	26/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7578w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00067 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03230	05/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7579w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00043 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06771	02/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7580w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00085 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04609	20/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-0013, Japan
Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7581w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00068 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03786	07/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
Merck Sharp & Dohme LLC 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7582w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00064 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06677	27/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7583w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00082 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05678	14/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ADIMAB, LLC (US)
7 Lucent Drive Lebanon, NH 03766, United States of America
Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7584w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00084 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01868	12/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme B.V. (NL)
Waarderweg 39, 2031 BN Haarlem, Netherlands
Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7585w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00074 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00250	14/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7586w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00069 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02541	13/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7587w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00083 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06145	01/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AGENUS INC. (US)

3 Forbes Road, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America

Merck Sharp & Dohme LLC (US)

126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7588w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00065 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06603	25/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)

Merck Sharp & Dohme LLC 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7589w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00072 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01414	07/03/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7590w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00042 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02373	28/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7591w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00073 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00014	15/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7592w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00075 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08386	28/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7593w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00078 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01643	20/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7594w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00071 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02203	24/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7595w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00070 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02327	30/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7596w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00080 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03977	29/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7597w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00061 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01861	12/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7598w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00063 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06605	25/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7599w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00076 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03442	15/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

Thông báo số: 7732w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00041 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03150	31/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7744w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02385 Ngày nộp: 20/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04065	28/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ECO-PORK CO., LTD. (JP)

Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo
1300003, Japan

Thông báo số: 7753w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00020 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00397	20/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Yungtay Elevator Co., Ltd. (TW)

11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

Thông báo số: 7755w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02387 Ngày nộp: 20/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04559	19/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ECO-PORK CO., LTD. (JP)

Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo
1300003, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7756w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02388 Ngày nộp: 20/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05723	07/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ECO-PORK CO., LTD. (JP)

Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo
1300003, Japan

Thông báo số: 7757w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02386 Ngày nộp: 20/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04067	28/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ECO-PORK CO., LTD. (JP)

Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo
1300003, Japan

Thông báo số: 7759w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02389 Ngày nộp: 20/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06131	01/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ECO-PORK CO., LTD. (JP)

Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo
1300003, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7761w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02384 Ngày nộp: 20/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04066	28/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ECO-PORK CO., LTD. (JP)

Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo
1300003, Japan

Thông báo số: 7763w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02368 Ngày nộp: 19/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05721	07/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GASHERBRUM BIO, INC. (US)

611 Gateway Blvd., Suite 223, South San Francisco, California94080,
United States of America

Thông báo số: 8171w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00192 Ngày nộp: 10/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03178	01/06/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả

Nội dung mới: - Tên đầy đủ: IMMERMANN, Jacob

- Địa chỉ: 56 Rodaha Drive, Corning, New York 14830, United States of
America

- Quốc tịch: US

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8176w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00159 Ngày nộp: 03/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00134	16/01/2017

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

De Nora Water Technologies Italy S.r.l. (IT)

MILANO (MI) VIA LEONARDO BISTOLFI 35 CAP 20134, ITALY

Đại diện mới:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8177w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00235 Ngày nộp: 17/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05202	24/09/2019

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

Đại diện mới:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8179w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00185 Ngày nộp: 09/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00525	05/02/2018

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

LIXIL Corporation (JP)

Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0033, Japan

Đại diện mới:

Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8180w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00151 Ngày nộp: 02/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07324	17/12/2020

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

LABORATOIRE FRANCAIS DU FRACTIONNEMENT ET DES
BIOTECHNOLOGIES (FR)

Tour W - 102 Terrasse Boieldieu 19ème Étage - 92800 Puteaux -
France

Đại diện mới:

Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8182w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00231 Ngày nộp: 17/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07679	24/11/2022

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Thay đổi địa chỉ của 07 tác giả sáng chế như sau:

1/ Tác giả BOURGINE, Maryline

Địa chỉ mới: c/o Unité de Virologie Moléculaire et Vaccinologie, Institut Pasteur, 25-28, rue du Docteur Roux, 75724 Paris Cedex 15, France

2/ Tác giả: STRICK-MARCHAND, Hélène

Địa chỉ mới: c/o Unité d'Immunité Innée, Institut Pasteur, 25-28, rue du Docteur Roux, 75724 Paris Cedex 15, France

3/ Tác giả PELLETIER, Nadège

Địa chỉ mới: Lothringerstrasse 23, 4056 Basel, Switzerland

4/ Tác giả FISCHER, Jens

Địa chỉ mới: c/o Roche Diagnostics GmbH, Nonnenwald 2, 82377 Penzberg, Germany

5/ Tác giả GEORGES, Guy

Địa chỉ mới: c/o Roche Diagnostics GmbH, Nonnenwald 2, 82377 Penzberg, Germany

6/ Tác giả SCHLOTHAUER, Tilman

Địa chỉ mới: c/o Roche Diagnostics GmbH, Nonnenwald 2, 82377 Penzberg, Germany

7/ Tác giả VAN PUIJENBROEK, Erwin

Địa chỉ mới: c/o Roche Glycart AG, Wagistrasse 10, 8952 Schlieren, Switzerland

Thông báo số: 8184w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00183 Ngày nộp: 08/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03592	08/06/2022

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Nội dung mới: Tên tác giả KURITA Maki được sửa thành KAMATA Maki

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8185w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00181 Ngày nộp: 08/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07084	13/12/2019

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001, Japan

Đại diện mới:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8186w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00199 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06517	10/10/2022

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

LIXIL CORPORATION (JP)

Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-
0033, Japan

Đại diện mới:

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8190w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00186 Ngày nộp: 09/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07891	01/12/2022

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
CURTIN UNIVERSITY (AU)
Kent Street, Bentley, Western Australia 6102, Australia
Đại diện mới:
Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8191w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00193 Ngày nộp: 10/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03508	01/07/2019

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Viavi Solutions, Inc. (US)
1445 South Spectrum Blvd, Suite 102, Chandler, Arizona 85286, United
States of America
Đại diện mới:
Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8193w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00190 Ngày nộp: 09/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06369	14/11/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
LIXIL Corporation (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0033, Japan
Đại diện mới:
Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8194w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00189 Ngày nộp: 09/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03042	17/08/2016

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
LIXIL Corporation (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0033, Japan
Đại diện mới:
Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8196w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00182 Ngày nộp: 08/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01703	04/04/2019

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Đại diện mới:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8197w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00187 Ngày nộp: 09/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07529	18/11/2022

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

VESTARON CORPORATION (US)

4025 Stirrup Creek Dr., Suite 400, Durham, NC 27703, United States of America

Đại diện mới:

Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8203w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00294 Ngày nộp: 28/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02656	26/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8204w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02337 Ngày nộp: 12/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05338	27/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

01 Trần Quý Kiên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Thông báo số: 8205w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00393 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05916	23/09/2021

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Sửa tên các tác giả sáng chế sau:

(1) Hana VÁNOVÁ thành Hana VÁŇOVÁ;

(2) Vojtech BALŠÁNEK thành Vojtěch BALŠÁNEK;

(3) Zuzana DROBNÁKOVÁ thành Zuzana DROBNĀKOVÁ

Thông báo số: 8206w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00097 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06233	28/09/2022

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Võ Hoài Phong (VN)

22 đường 12, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8207w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00295 Ngày nộp: 28/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05538	30/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001, Japan

Thông báo số: 8208w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00121 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08144	13/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Rodeo Therapeutics Corporation (US)

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799,
United States of America

Board Of Regents Of The University Of Texas System (US)

210 West 7th Street, Austin, TX 78701, United States of America

Case Western Reserve University (US)

10900 Euclid Avenue, Cleveland, OH 44106, United States of America

Thông báo số: 8210w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02206 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01415	18/04/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8217w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00200 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02722	22/06/2018

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Loại bỏ 2 tác giả sáng chế ra khỏi danh sách các tác giả

1. Tên đầy đủ: Đồng Thị Anh Đào

Địa chỉ: 114/112C Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Email: dtanhdao@hcmut.edu.vn

2. Tên đầy đủ: Lưu Ngân Tâm

Địa chỉ: 171 Dương Tử Giang, Phường 4, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Email: luungantam@gmail.com

Thông báo số: 8218w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02222 Ngày nộp: 28/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00075	10/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP
(VIETNAM) CO., LTD.)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8219w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00293 Ngày nộp: 28/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05845	21/09/2021

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001, Japan
Đại diện mới:
Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
Số 25 ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên,
Tp. Hà Nội

Thông báo số: 8220w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00016 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06299	30/10/2020

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHENIKAA MAAS (VN)
Số 373-375 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành
phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 8221w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00287 Ngày nộp: 24/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05722	07/09/2022

Mục sửa đổi: Tác giả
Nội dung mới: Tên chính xác của tác giả: TALLEY, Clea
Địa chỉ: c/o Amgen Inc., One Amgen Center Drive, Mail Stop 28-5-A,
Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
Quốc tịch: US

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8222w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00375 Ngày nộp: 13/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06492	07/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIXIL CORPORATION (JP)

Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0033, Japan

NIPPON PAINT AUTOMOTIVE COATINGS CO., LTD. (JP)
2-14-1, Shodai-Ohtani, Hirakata-shi, Osaka 5731153 Japan

Thông báo số: 8224w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02191 Ngày nộp: 23/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01026	28/02/2019

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8226w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01702 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07631	27/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(PHAM & ASSOCIATES)

8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8231w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00111 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08449	29/12/2021

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Leong Wai Shun thành VINCENT Leong Wai Shun

Thông báo số: 8232w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01701 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-05096	27/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8234w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02210 Ngày nộp: 25/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03842	17/07/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP
(VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9415w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00137 Ngày nộp: 01/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03874	18/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Cephalon LLC (US)

145 Brandywine Parkway, West Chester, PA 19380, United States of America

Thông báo số: 9417w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02162 Ngày nộp: 16/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07883	08/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Thông báo số: 9420w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02161 Ngày nộp: 16/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01183	05/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9421w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00175 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08342	20/12/2022
1-2022-08343	20/12/2022
1-2022-08344	20/12/2022
1-2022-08345	20/12/2022
1-2022-08346	20/12/2022
1-2022-08376	21/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả sáng chế

Nội dung mới: Địa chỉ của các tác giả sáng chế được sửa thành:

c/o NITTO DENKO CORPORATION, 1-2, Shimohozumi 1-chome,
Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 9422w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00136 Ngày nộp: 01/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01065	15/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Cephalon LLC (US)

145 Brandywine Parkway, West Chester, PA 19380, UnitedStates of
America

Thông báo số: 9423w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02113 Ngày nộp: 09/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04766	06/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9424w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00132 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00006	02/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: T. EN ZIMMER GMBH (DE)
Friesstraße 20, 60388 Frankfurt am Main, Germany

Thông báo số: 9425w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00851 Ngày nộp: 19/05/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05155	20/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9426w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02129 Ngày nộp: 10/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04358	27/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP Patent Limited)(ACTIP PATENT LIMITED)
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9427w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02415 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07883	01/12/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê(LE & LE)
Số 25 ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 9428w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00163 Ngày nộp: 06/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02781	28/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Metso Outotec Finland Oy (FI)
Lokomonkatu 3, 33900 Tampere, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9429w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00174 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02166	25/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001, Japan

Thông báo số: 9430w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00148 Ngày nộp: 02/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06447	02/01/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SEVECOM S.P.A. (IT)

Via Privata Goito 8, 20037 Paderno Dugnano, Milano, Italy

Thông báo số: 9431w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00138 Ngày nộp: 01/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05874	14/09/2022

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Tên tác giả sáng chế BRANDTNER, Thomas, A. (US) được sửa thành:

Tên đầy đủ: BRANDTNER, Timothy, A.

Quốc tịch: Mỹ (US)

Địa chỉ: N26132 County Road I, Ettrick, WI 54627, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9433w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02170 Ngày nộp: 17/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06556	11/10/2022

Mục sửa đổi: Đơn ưu tiên
Nội dung mới: Đơn ưu tiên được bổ sung:
Số đơn ưu tiên: 17/723,256
Ngày ưu tiên: 18/04/2022
Nước ưu tiên: Hoa Kỳ (US)

Thông báo số: 10054w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00629 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02851	21/05/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10055w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00648 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03262	03/06/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10056w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00613 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07613	22/11/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10057w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00615 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08066	09/12/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 01, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10058w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00610 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05936	16/09/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10059w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00652 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04174	08/07/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10060w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00623 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02002	11/05/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10061w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00649 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03263	03/06/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10062w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00653 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05366	31/08/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10063w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00627 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00853	18/02/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10064w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00639 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01723	31/03/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10065w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00640 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00616	04/02/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10066w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00651 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03411	09/06/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10067w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00656 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05369	31/08/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10068w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00658 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05711	15/09/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10069w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00647 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02440	04/05/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10070w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00659 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05712	15/09/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10071w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00617 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08526	27/12/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10072w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00614 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07614	22/11/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10073w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00644 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01524	23/03/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10074w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00621 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01951	25/05/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10075w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00625 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04154	30/07/2019

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10076w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00636 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07205	11/12/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10077w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00619 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08660	30/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10078w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00628 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02850	21/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10079w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00633 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04874	25/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10080w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00618 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08527	27/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10081w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00612 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05846	13/09/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10082w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00657 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05507	07/09/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10083w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00631 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04872	25/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10084w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00622 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04307	30/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10085w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00635 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06760	24/11/2020

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10086w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00655 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05368	31/08/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10087w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00637 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07243	14/12/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10088w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00650 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03410	09/06/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10089w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00626 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06946	10/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10090w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00642 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01123	04/03/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10091w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00654 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05367	31/08/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10092w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00645 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01525	23/03/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10093w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00624 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04905	01/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10094w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00630 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04055	15/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10095w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00646 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01722	31/03/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10096w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00634 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05575	29/09/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 01, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10097w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00641 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00617	04/02/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10098w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00620 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02564	15/07/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10099w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00638 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00615	04/02/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10100w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00643 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01523	23/03/2021

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10101w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00616 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08525	27/12/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10102w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00611 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06198	27/09/2022

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10103w/TB-SHTT, ngày 20/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00632 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04873	25/08/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10230w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00598 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02351	15/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 01, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 10231w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00607 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00248	16/01/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

b-Ghi nhận sửa đổi yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 7575w/TB-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00059 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00262	24/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CSP TECHNOLOGIES, INC. (US)

960 West Veterans Boulevard Auburn, Alabama 36832, UnitedStates of America

Thông báo số: 8172w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00202 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00190	18/05/2022

Mục sửa đổi: Tác giả

Nội dung mới: Tên đầy đủ: Trần Thị Hồng Thắm

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Xóm 6 - Xã Quỳnh Văn - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915238211 Fax: Email: abacavietnam@gmail.com

Thông báo số: 8189w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00201 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00169	26/04/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả
Nội dung mới: Tên đầy đủ: Trần Thị Hồng Thắm
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Xóm 6 - Xã Quỳnh Văn - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An.
Điện thoại: 0915238211 Fax: Email: abacavietnam@gmail.com

Thông báo số: 8229w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00377 Ngày nộp: 13/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00015	19/01/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Guangzhou Baoshen Science & Applied Technologies Co., Ltd. (CN)
68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou
City, Guang Dong, China

Thông báo số: 8233w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00098 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00646	14/12/2020
2-2020-00647	14/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Bùi Thị Nha Trang (VN)
Xóm Ninh Cường, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải
Phòng, Hải Phòng
Nguyễn Phi Hùng (VN)
Viện Hóa Học Các Hợp Chất Thiên Nhiên - Viện Hàn Lâm Khoa Học
Và Công Nghệ Việt Nam, Nhà 1H, Số 18 - Hoàng Quốc Việt, Nghĩa
Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8237w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00284 Ngày nộp: 24/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00402	20/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty TNHH WATERLINK (VN)

Lô 09.TTTM Thành Công Plaza, Đường Lý Thái Tổ, Tổ 4, Phường
Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 7726w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00065 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03788	23/06/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 7727w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00064 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02563	07/05/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7728w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00056 Ngày nộp: 06/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04897	06/09/2019

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Bên được chuyển nhượng: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18 Haibin Road, Wusha Village, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong, China

Thông báo số: 7729w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00025 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02673	22/05/2019
1-2019-04023	24/07/2019
1-2019-06264	08/11/2019
1-2020-00199	10/01/2020
1-2020-00200	10/01/2020

Bên chuyển nhượng: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Bên được chuyển nhượng: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

Thông báo số: 7730w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00048 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00191	11/01/2019

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)
Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai
200233, China

Bên được chuyển nhượng: FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)
565 Tushan Road, Nanan District, Chongqing 400061,
China

Thông báo số: 7731w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00031 Ngày nộp: 12/01/2023
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02212	22/04/2021

Bên chuyển nhượng: JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological
Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047,
P.R. China

Bên được chuyển nhượng: JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL GROUP CO.,
LTD. (CN)
Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 2220, 47, China

Thông báo số: 7733w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00047 Ngày nộp: 27/01/2023
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06665	14/10/2022

Bên chuyển nhượng: CELLULAR BIOMEDICINE GROUP HK LIMITED (CN)
Unit 417, 4th Floor, Tower Two Lippo Centre, 89
Queensway, Admiralty, Hong Kong, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Bên được chuyển nhượng: CELLULAR BIOMEDICINE GROUP, INC. (US)
9605 Medical Center Drive, Suite 100, Rockville MD
20850, United states of America

Thông báo số: 7734w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00070 Ngày nộp: 09/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03283	04/06/2021

Bên chuyển nhượng: OSAKA UNIVERSITY (JP)

1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)

3-2-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

Thông báo số: 7735w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00063 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02564	07/05/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND

TECHNOLOGY INC. (KR)

5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si

Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 7736w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00062 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01774	01/04/2021

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaedul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

Thông báo số: 7737w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00060 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04898	25/08/2020

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaedul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

Thông báo số: 7738w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00050 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05451	04/12/2018

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai 200233, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Bên được chuyển nhượng: FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)
565 Tushan Road, Nanan District, Chongqing 400061,
China

Thông báo số: 7739w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00061 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04626	11/08/2020

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 7740w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00066 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06338	30/10/2020

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND
TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7741w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00049 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00034	05/01/2022

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)

Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai
200233, China

Bên được chuyển nhượng: FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)
2 Yangliu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing
401121, China

Thông báo số: 7742w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00094 Ngày nộp: 17/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07713	30/11/2021

Bên chuyển nhượng: LEE, SUNG MIN (KR)
79-2, Wellbeing town-ro 56beon-gil Yeongtong-gu,
Suwon-si Gyeonggi-do 16222, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: DAE SUNG MACHINERY CO., LTD. (KR)
334 Gongdan 1-daero, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15106,
Republic of Korea

Thông báo số: 7747w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00017 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03505	14/06/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2023)

Bên chuyển nhượng: SHENYANG SINOCEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD. (CN)
No. 8-1 Shenliao East Road, Tiexi District, Shenyang, Liaoning 110021, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
39 WenfengRoad, Yangzhou, Jiangsu, China 225009

Thông báo số: 7749w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00043 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00146	11/01/2018

Bên chuyển nhượng: EYEVERIFY INC. (US)
1740 Main Street, Suite 100, Kansas City, MO 64108, United States of America

Bên được chuyển nhượng: JUMIO CORPORATION (US)
395 Page Mill Road, Suite 150, Palo Alto, California 94306, United States of America

Thông báo số: 7750w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00016 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01839	06/04/2021

Bên chuyển nhượng: SHENYANG SINOCEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD. (CN)
No. 8-1 Shenliao East Road, Tiexi District, Shenyang, Liaoning 110021, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
39 WenfengRoad, Yangzhou, Jiangsu, China 225009

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7751w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00012 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00409	03/02/2015

Bên chuyển nhượng: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

Bên được chuyển nhượng: SUN PATENT TRUST (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022
USA

Thông báo số: 7760w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00015 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03132	03/06/2020

Bên chuyển nhượng: SHENYANG SINOCEM AGROCHEMICALS R&D
CO., LTD. (CN)

No. 8-1 Shenliao East Road, Tiexi District, Shenyang,
Liaoning 110021, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: JIANGSU YANGNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
39 Wenfeng Road, Yangzhou, Jiangsu, China 225009

Thông báo số: 8178w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00158 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04410	19/07/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2023)

Bên chuyển nhượng: YEN-JUNG LIAO (TW)
No.402. Datong Road, Dounan Township, Yunlin County
630, Taiwan (R.O.C.)
Bên được chuyển nhượng: SAN SING SCREW FORMING MACHINES CO., LTD.
(TW)
1F., No.61, Bangqiu 8th Street, Douliu City, Yunlin County
640113, Taiwan (R.O.C)

Thông báo số: 8199w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00155 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07063	07/12/2020

Bên chuyển nhượng: SANTEN SA (CH)
La voie Creuse 14 1202 GENEVE, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: HORUS PHARMA (FR)
148 Avenue Georges Guynemer Cap Var 06700 Saint-
laurent-du-var, France

Thông báo số: 8201w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00809 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04951	27/08/2020

Bên chuyển nhượng: JAN HELSKENS (BE)
Molenstraat 105, Destelbergen, 9070, Belgium
Bên được chuyển nhượng: THERMOLON KOREA CO. LTD. (KR)
11/16, Noksansandan 165-ro 14 Beon-gil, Gangseo-Gu,
Busan, 618-617, Korea (South)

Thông báo số: 8230w/TB-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00826 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01920	23/05/2017

Bên chuyển nhượng: HECTOR CUE SPORTS B.V. (NL)

Dam 21, GE 4331 Middelburg, Netherlands

Bên được chuyển nhượng: HECTOR CUE SPORTS BELGIUM B.V. (BE)

Ter Stratenweg 29 D, 2520 Ranst, Belgium

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a- Đính chính Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-07470, ngày nộp đơn: 15/11/2022

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Sai là:

ARAÚJO, José (SE)

GRANCHAROV, Volodya (SE)

Đúng là:

ARAÚJO, José (PT)

GRANCHAROV, Volodya (BG)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-07562

Nội dung đính chính: Số đơn PCT, Số công bố đơn quốc tế, tóm tắt sáng chế

Đúng là:

(86) PCT/JP2021/015985 20/04/2021

(87) WO 2021/215426 28/10/2021

(57) Sáng chế đề xuất bộ pin của xe kiểu yên ngựa có khả năng được giảm kích cỡ với kết cấu đơn giản, và có khả năng nạp trong khoảng thời gian ngắn. Bộ pin của xe kiểu yên ngựa bao gồm các pin lithi ion, vỏ, và bộ nối điện được gắn vào vỏ, bộ nối điện được nối với bộ nối đối tiếp và được tạo kết cấu để truyền dòng điện đã tiếp nhận và cung cấp, đến thân xe. Bộ pin của xe kiểu yên ngựa có dung lượng nạp là 2,5Ah hoặc hơn, điện áp nạp tối đa là 12V hoặc hơn và 60V hoặc nhỏ hơn, và các thanh dẫn dạng tấm để mắc nối tiếp bộ nối điện và các pin lithi ion mà không có sự mắc song song bất kỳ, có thể tiếp nhận và cung cấp điện năng mà được chuyển đổi thành động lực để tăng lực dẫn động của xe kiểu yên ngựa, các thanh dẫn dạng tấm có chiều rộng và chiều dày mà nạp điện năng để tăng lực dẫn động của xe kiểu yên ngựa được cho phép với dòng điện theo một lối được tạo ra bởi mắc nối tiếp ở điện áp nạp tối đa là 12V hoặc hơn và 60V hoặc nhỏ hơn.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-07423, ngày nộp đơn: 08/03/2021

Nội dung đính chính: Phân loại sáng chế quốc tế

Sai là:

H04W 12/06, H04W 12/00

Đúng là:

H04W 12/06, H04L 29/06, H04L 29/08, H04W 12/00

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-06714, ngày nộp đơn: 23/03/2021

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Sai là:

ECOLE NATIONALE SUPERIEURE D'ARTS ET METIERS

Đúng là:

ECOLE NATIONALE SUPERIEURE D'ARTS ET METIERS (ENSAM)

b - Đính chính Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

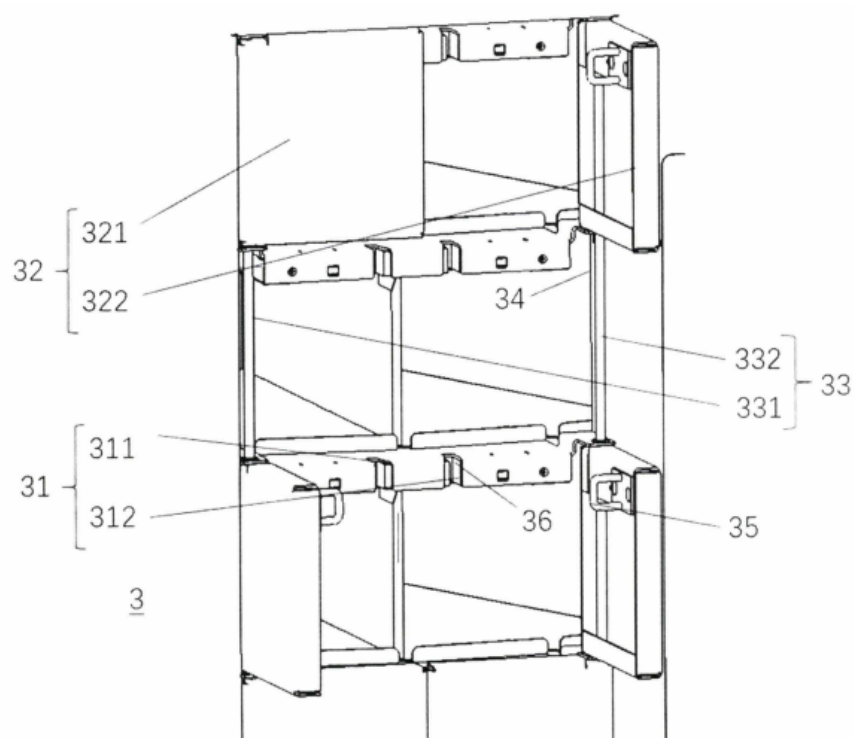
Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 2-2022-00349

Nội dung đính chính: Hình vẽ (fig.2)

Đúng là:



c - Đính chính Ghi nhận chuyển nhượng đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: CD1-2023-00049 (đơn xác lập quyền số 1-2022-00034)

Thông báo ghi nhận thay đổi chủ đơn số 7741w/SHTT-SC

Nội dung đính chính: Bên được chuyển nhượng

Sai là:

FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)

565 Tushan Road, Nanan District, Chongqing 400061, China

Đúng là:

FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)

2 YangLiu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing 401121, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449